

Số: 1934/SGDDĐT-TCCBQLCL

Quảng Ninh, ngày 14 tháng 6 năm 2024

V/v thông báo kết quả thi tuyển
sinh vào lớp 10 trung học phổ
thông năm học 2024 - 2025

Kính gửi: Các trường có cấp trung học phổ thông.

Thực hiện Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông năm học 2024 - 2025 được phê duyệt tại Quyết định số 911/QĐ-UBND ngày 29/3/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo thông báo kết quả thi tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2024 - 2025 (Bảng điểm bài thi gửi kèm Công văn này).

Sở Giáo dục và Đào tạo yêu cầu các đơn vị:

1. Tiến hành niêm yết công khai Bảng điểm bài thi tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2024 - 2025 tại trường nơi học sinh dự thi để học sinh, cha mẹ học sinh biết kết quả điểm thi.

2. Thông báo đường link tra cứu điểm thi và hướng dẫn học sinh tra cứu tại địa chỉ <https://edu.viettel.vn/sgdquangninh/tra-cuu/bang-diem> hoặc trang DDCI tại địa chỉ <https://www.facebook.com/DDCISoGiaoducvaDaotaoQuangNinh>. Thời gian tra cứu: Từ 08h00, ngày 14/6/2024.

3. Hướng dẫn học sinh làm thủ tục đề nghị phúc khảo điểm bài thi nếu có nguyện vọng. Gửi dữ liệu phúc khảo (nếu có) trích xuất từ phần mềm quản lý thi và bản scan hồ sơ đề nghị phúc khảo về Sở Giáo dục và Đào tạo qua hộp thư điện tử: phongtccbqlcl.soquangninh@moet.edu.vn trước 17h00 ngày 17/6/2024.

Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị các đơn vị nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- GD, các PGD Sở;
- Phòng GDĐT các huyện, TX, TP;
- Lưu: VT, TCCBQLCL.

Phạm Thái Sơn

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Đinh Ngọc Sơn

ĐIỂM BÀI THI TUYỂN SINH

Ngày 14 tháng 6 năm 2024

Đơn vị: Trường THPT Chuyên Hạ Long

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	NV1	NV2	Điểm bài thi				
											Ngữ văn	N.Ngữ	Toán	Chuyên NV1	Chuyên NV2
1	0101001	HOÀNG MINH	ANH	08/11/2009	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Toán	Tin (Toán)	8,75	10,00	9,25	7,25	7,25
2	0101002	LÊ HOÀNG TUẤN	ANH	21/04/2009	Nam	Kinh	THCS Cao Thắng, Hạ Long	Anh	Toán	Tin (Toán)	7,50	8,50	8,75	6,25	6,25
3	0101003	LÊ TRẦN VIỆT	ANH	04/12/2009	Nam	Kinh	THCS Minh Thành, Quảng Yên	Anh	Toán		7,25	9,25	9,00	8,00	
4	0101004	NGUYỄN LÊ QUỐC	ANH	19/01/2009	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn, Hạ Long	Anh	Toán	Tin (Toán)	7,25	9,25	9,00	3,50	3,50
5	0101005	NGUYỄN MINH	ANH	31/03/2009	Nữ	Kinh	THCS Bãi Cháy, Hạ Long	Anh	Toán	Tin (Toán)	8,50	10,00	9,00	7,25	7,25
6	0101006	NGUYỄN TUẤN	ANH	01/12/2009	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả, Cẩm Phả	Anh	Toán	Tin (Toán)	7,00	9,00	9,00	8,00	8,00
7	0101007	NGUYỄN TUẤN	ANH	07/09/2009	Nam	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long, Hạ Long	Anh	Toán	Tin (Toán)	7,25	8,25	9,00	5,75	5,75
8	0101008	PHẠM ĐĂNG	ANH	29/05/2009	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Toán	Tin (Toán)	7,50	9,25	8,50	1,50	1,50
9	0101009	PHẠM TÙNG	ANH	25/02/2009	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Toán	Tin (Toán)	8,00	9,25	7,50	6,50	6,50
10	0101010	TRẦN TUẤN	ANH	27/01/2009	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng, Hạ Long	Anh	Toán	Tin (Toán)	7,00	8,75	8,25	3,50	3,50
11	0101011	VŨ TUỆ	ANH	20/11/2009	Nữ	Kinh	THCS Hòa Lạc, Móng Cái	Anh	Toán	Tin (Toán)	8,25	8,75	7,75	2,75	2,75
12	0101012	NGUYỄN LÂM TÙNG	BÁCH	28/09/2009	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Tiên Yên, Tiên Yên	Anh	Toán	Tin (Toán)	6,50	7,00	7,75	3,00	3,00
13	0101013	MÃ MAI HÀ	BẮC	14/07/2009	Nam	Kinh	THCS Cao Thắng, Hạ Long	Anh	Toán	Tin (Toán)	6,75	8,50	7,50	1,25	1,25
14	0101014	VŨ NAM	BẮC	30/04/2009	Nam	Kinh	THCS Việt Hưng, Hạ Long	Anh	Toán	Tin (Toán)	6,75	9,00	9,00	4,50	4,50
15	0101015	NGUYỄN NGÔ NGỌC	BÌNH	09/10/2009	Nữ	Kinh	THCS Lê Quý Đôn, Quảng Yên	Anh	Toán	Tin (Toán)	8,25	8,75	9,25	8,50	8,50
16	0101016	NGUYỄN THANH	BÌNH	03/06/2009	Nữ	Kinh	THCS Trới, Hạ Long	Anh	Toán	Tin (Toán)	7,25	8,75	9,00	5,75	5,75
17	0101017	VŨ NGUYỄN GIA	BÌNH	22/10/2009	Nam	Kinh	THCS Suối Khoáng, Cẩm Phả	Anh	Toán	Tin (Toán)	7,25	8,75	9,00	5,75	5,75
18	0101018	ĐINH NGUYỄN MINH	CHÂU	05/06/2009	Nữ	Kinh	THCS Móng Dương, Cẩm Phả	Anh	Toán	Tin (Toán)	8,00	9,25	9,00	5,75	5,75
19	0101019	NGUYỄN ĐỖ MINH	CHÂU	06/06/2009	Nam	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Văn Lang, Hạ Long	Anh	Toán		7,25	9,75	9,00	1,25	
20	0101020	NGUYỄN VŨ BẢO	CHÂU	29/04/2009	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Toán	Tin (Toán)	8,50	9,25	9,00	6,25	6,25
21	0101021	LÊ HÀ	CHI	08/01/2009	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê II, Đông Triều	Anh	Toán		7,00	8,00	8,25	3,00	
22	0101022	PHAN VŨ UYÊN	CHI	22/10/2009	Nữ	Kinh	THCS Việt Hưng, Hạ Long	Anh	Toán	Tin (Toán)	7,25	9,50	8,00	5,25	5,25
23	0101023	PHẠM VÂN	CHI	11/03/2009	Nữ	Kinh	THCS Ninh Dương, Móng Cái	Anh	Toán	Tin (Toán)	7,25	9,25	7,00	3,50	3,50
24	0101024	TRẦN KHÁNH	CHI	24/01/2009	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Toán	Tin (Toán)	6,75	9,00	9,00	2,50	2,50
25	0101025	NGÔ TRÍ	CƯỜNG	16/05/2009	Nam	Kinh	THCS Hà Tu, Hạ Long	Anh	Toán	Tin (Toán)	6,25	8,25	9,00	5,50	5,50
26	0101026	NGUYỄN BÁ	CƯỜNG	20/05/2009	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Toán	Tin (Toán)	7,75	9,50	8,75	4,50	4,50
27	0101027	NGUYỄN HOÀNG	DUNG	26/10/2009	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Toán	Tin (Toán)	8,00	8,50	8,25	0,50	0,50
28	0101028	ĐÀO ANH	DUY	03/09/2009	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Toán	Tin (Toán)	6,75	9,25	7,50	1,50	1,50
29	0101029	PHẠM ANH	DUY	21/02/2009	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi, Uông Bí	Anh	Toán	Tin (Toán)	7,25	9,50	9,00	5,00	5,00

TT	Số báo danh	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	NV1	NV2	Điểm bài thi				
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán	Chuyên NV1	Chuyên NV2
30	0101030	DƯƠNG ĐỨC DŨNG	06/06/2009	Nam	Kinh	THCS Bãi Cháy, Hạ Long	Anh	Toán	Tin (Toán)	6,50	9,50	8,25	2,25	2,25
31	0101031	ĐỖ ĐẠI DŨNG	20/07/2009	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn, Hạ Long	Anh	Toán	Tin (Toán)	8,25	9,75	9,00	5,75	5,75
32	0101032	NGUYỄN HOÀNG DŨNG	04/01/2009	Nam	Kinh	THCS Mông Dương, Cẩm Phả	Anh	Toán		7,00	6,50	7,75	2,00	
33	0101033	PHẠM TIẾN DŨNG	15/07/2009	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Toán	Tin (Toán)	8,25	9,25	9,00	3,75	3,75
34	0101034	PHẠM TIẾN DŨNG	17/08/2009	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Toán	Tin (Toán)	7,50	9,50	8,00	1,25	1,25
35	0101035	VƯƠNG TIẾN DŨNG	11/03/2009	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Toán	Tin (Toán)	8,50	9,75	9,00	4,50	4,50
36	0101036	PHẠM HOÀNG DƯƠNG	28/11/2009	Nam	Kinh	THCS Việt Hưng, Hạ Long	Anh	Toán	Tin (Toán)	6,00	7,75	6,50	1,00	1,00
37	0101037	TRẦN ĐĂNG DƯƠNG	23/12/2009	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long, Hạ Long	Anh	Toán	Tin (Toán)	5,50	7,75	9,00	5,75	5,75
38	0101038	HÀ DUY ĐẠT	18/05/2009	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn, Hạ Long	Anh	Toán	Tin (Toán)	6,00	8,50	8,50	5,00	5,00
39	0101039	MẠC THÀNH ĐẠT	26/11/2009	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn, Hạ Long	Anh	Toán	Tin (Toán)	6,75	8,75	8,50	4,00	4,00
40	0101040	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	14/01/2009	Nam	Kinh	THCS Hồng Hải, Hạ Long	Anh	Toán	Tin (Toán)	6,25	9,50	9,25	5,00	5,00
41	0101041	VI TRÍ ĐẠT	04/07/2009	Nam	Tây	THCS Thị trấn Bình Liêu, Bình Liêu	Anh	Toán	Tin (Toán)	8,00	7,75	7,00	5,25	5,25
42	0101042	LẠI AN ĐÔNG	08/03/2009	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Toán	Tin (Toán)	7,25	10,00	9,00	3,25	3,25
43	0101043	ĐẶNG MINH ĐỨC	24/10/2009	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả, Cẩm Phả	Anh	Toán	Tin (Toán)	6,75	7,75	8,50	1,25	1,25
44	0101044	NGUYỄN ĐẶNG ĐÌNH ĐỨC	08/09/2009	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn, Hạ Long	Anh	Toán	Tin (Toán)	7,75	10,00	9,00	1,00	1,00
45	0101045	NGUYỄN HUỲNH ĐỨC	14/09/2009	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn, Hạ Long	Anh	Toán	Tin (Toán)	7,00	8,75	8,75	4,00	4,00
46	0101046	NGUYỄN MINH ĐỨC	26/12/2009	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn, Hạ Long	Anh	Toán	Tin (Toán)	7,00	9,50	9,00	6,75	6,75
47	0101047	NGUYỄN MINH ĐỨC	16/02/2009	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi, Uông Bí	Anh	Toán	Tin (Toán)	8,75	10,00	9,75	8,50	8,50
48	0101048	NGUYỄN TÀI ĐỨC	28/04/2009	Nam	Kinh	THCS Trới, Hạ Long	Anh	Toán	Tin (Toán)	8,00	9,50	9,00	8,75	8,75
49	0101049	PHẠM MINH ĐỨC	29/12/2009	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn, Hạ Long	Anh	Toán	Tin (Toán)	8,50	10,00	9,25	9,00	9,00
50	0101050	TRẦN TRỌNG ĐỨC	12/05/2009	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Toán	Tin (Toán)	9,00	10,00	9,50	8,00	8,00
51	0101051	CAO HOÀNG VÂN GIANG	14/12/2009	Nữ	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long, Hạ Long	Anh	Toán	Tin (Toán)	8,25	8,75	8,25	2,00	2,00
52	0101052	TẠ TUẤN HÀ	30/04/2009	Nam	Kinh	THCS Hồng Hải, Hạ Long	Anh	Toán	Tin (Toán)	7,00	10,00	9,00	2,25	2,25
53	0101053	KHÚC MẠNH HẢI	12/11/2009	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Toán	Tin (Toán)	7,25	9,75	9,00	6,50	6,50
54	0101054	NGUYỄN HOÀNG HẢI	13/06/2009	Nam	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long, Hạ Long	Anh	Toán	Tin (Toán)	7,50	9,25	9,00	4,00	4,00
55	0101055	NGUYỄN VÂN HẢI	29/09/2009	Nữ	Kinh	THCS Hồng Hải, Hạ Long	Anh	Toán	Sử	6,00	5,25	5,50		
56	0101056	NGUYỄN NHẬT HẠO	25/06/2009	Nam	Kinh	THCS Mạo Khê II, Đông Triều	Anh	Toán	Tin (Toán)	7,50	8,75	8,75	8,00	8,00
57	0101057	ĐÌNH GIA HÂN	24/01/2009	Nữ	Kinh	THCS Trung Vương, Uông Bí	Anh	Toán	Tin (Toán)	7,00	8,75	8,75	6,25	6,25
58	0101058	NGUYỄN PHẠM GIA HÂN	17/06/2009	Nữ	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long, Hạ Long	Anh	Toán	Tin (Toán)	8,25	7,75	8,25	2,00	2,00
59	0101059	KIỀU MINH HIẾU	06/05/2009	Nam	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long, Hạ Long	Anh	Toán	Tin (Toán)	7,00	6,75	7,75	0,25	0,25
60	0101060	NGUYỄN MINH HIẾU	26/12/2009	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn, Hạ Long	Anh	Toán	Tin (Toán)	7,75	9,00	9,00	5,00	5,00
61	0101061	NGUYỄN MINH HIẾU	26/11/2009	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn, Hạ Long	Anh	Toán	Tin (Toán)	8,00	9,00	9,00	7,75	7,75
62	0101062	NGUYỄN VIỆT NHẬT HOÀNG	26/12/2009	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Bình Liêu, Bình Liêu	Anh	Toán	Tin (Toán)	7,00	7,75	9,00	3,25	3,25
63	0101063	PHẠM HẢI HOÀNG	04/06/2009	Nam	Kinh	THCS Việt Hưng, Hạ Long	Anh	Toán		6,25	7,00	9,00	4,25	
64	0101064	TRẦN ĐẠI HUY HOÀNG	26/02/2009	Nam	Kinh	THCS Cẩm Thịnh, Cẩm Phả	Anh	Toán	Tin (Toán)	6,75	7,50	7,00	0,75	0,75

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	NV1	NV2	Điểm bài thi				
											Ngữ văn	N.Ngữ	Toán	Chuyên NV1	Chuyên NV2
65	0101065	TRẦN MINH	HOÀNG	13/01/2009	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn, Hạ Long	Anh	Toán	Tin (Toán)	8,00	9,50	7,75	9,25	9,25
66	0101066	CHÂU GIA	HUY	16/10/2009	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Toán	Tin (Toán)	7,00	10,00	8,75	2,75	2,75
67	0101067	HOÀNG NGỌC	HUY	23/06/2009	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long, Hạ Long	Anh	Toán	Tin (Toán)	7,00	10,00	8,50	1,25	1,25
68	0101068	LÊ GIA	HUY	07/01/2009	Nam	Kinh	THCS Lê Quý Đôn, Quảng Yên	Anh	Toán		8,50	9,00	9,00	8,00	
69	0101069	LÊ QUANG	HUY	11/01/2009	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn, Hạ Long	Anh	Toán	Tin (Toán)	7,50	9,75	8,50	6,00	6,00
70	0101070	NGUYỄN KIM	HUY	06/06/2009	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Toán	Tin (Toán)	8,50	9,25	8,75	6,00	6,00
71	0101071	NGUYỄN THÁI	HUY	05/01/2009	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng, Hạ Long	Anh	Toán	Tin (Toán)	8,75	9,50	9,00	5,75	5,75
72	0101072	NGUYỄN TRỌNG VŨ	HÙNG	09/12/2009	Nam	Kinh	THCS Chu Văn An, Cẩm Phả	Anh	Toán	Anh	6,75	9,75	9,00	4,50	6,30
73	0101073	NGUYỄN VŨ ĐẠI	HÙNG	03/10/2009	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí, Uông Bí	Anh	Toán	Tin (Toán)	7,00	8,75	8,50	5,00	5,00
74	0101074	PHẠM TUẤN	HÙNG	06/12/2009	Nam	Kinh	THCS Móng Dương, Cẩm Phả	Anh	Toán		6,50	8,00	8,50	5,25	
75	0101075	NGUYỄN DUY	HÙNG	26/09/2009	Nam	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Nguyễn Bình Khiêm, Hạ Long	Anh	Toán	Văn	7,25	7,50	8,00	1,25	
76	0101076	NGUYỄN DUY	HÙNG	27/11/2009	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Toán	Tin (Toán)	9,00	10,00	9,00	7,25	7,25
77	0101077	NGUYỄN TUẤN	HÙNG	03/03/2009	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Toán	Tin (Toán)	8,00	9,75	8,75	2,50	2,50
78	0101078	PHẠM HỮU	HÙNG	10/12/2009	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Toán	Tin (Toán)	8,00	9,25	8,25	5,25	5,25
79	0101079	VŨ THẾ	HÙNG	23/07/2009	Nam	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Đoàn Thị Điểm - Hạ Long, Hạ Long	Anh	Toán		7,25	9,00	6,00	0,25	
80	0101080	MAI THỊ LAN	HƯƠNG	21/02/2009	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Toán	Tin (Toán)	8,50	9,50	7,75	1,50	1,50
81	0101081	BÙI TẤN	KHANG	15/04/2009	Nam	Kinh	THCS Hòa Lạc, Móng Cái	Anh	Toán	Tin (Toán)	7,75	9,25	9,00	7,75	7,75
82	0101082	PHẠM GIA	KHANG	10/05/2009	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long, Hạ Long	Anh	Toán	Tin (Toán)	8,00	9,00	8,75	5,25	5,25
83	0101083	KIỀU NAM	KHÁNH	06/10/2009	Nam	Kinh	THCS Hòa Lạc, Móng Cái	Anh	Toán	Tin (Toán)	7,00	7,50	9,00	5,50	5,50
84	0101084	LÊ BÁ DUY	KHÁNH	23/11/2009	Nam	Kinh	THCS Lê Quý Đôn, Quảng Yên	Anh	Toán	Tin (Toán)	8,25	8,25	9,00	7,75	7,75
85	0101085	LÊ NAM	KHÁNH	07/03/2009	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long, Hạ Long	Anh	Toán	Tin (Toán)	8,00	8,25	9,00	3,75	3,75
86	0101086	NGUYỄN NHẬT	KHÁNH	03/01/2009	Nam	Kinh	TH và THCS Núi Mẩn, Hạ Long	Anh	Toán	Tin (Toán)	5,50	6,00	5,25	0,50	0,50
87	0101087	NGUYỄN ĐỨC	KIÊN	15/01/2009	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn, Hạ Long	Anh	Toán	Tin (Toán)	7,75	9,50	7,50	6,25	6,25
88	0101088	NGUYỄN QUỐC	KIÊN	12/03/2009	Nam	Kinh	THCS Hải Hòa, Móng Cái	Anh	Toán	Tin (Toán)	6,75	9,50	8,50	7,00	7,00
89	0101089	NGUYỄN MINH	KỶ	16/06/2009	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn, Hạ Long	Anh	Toán	Tin (Toán)	8,50	9,50	9,00	6,50	6,50
90	0101090	NÔNG MAI	LAN	21/06/2009	Nữ	Tày	THCS Thị trấn Bình Liêu, Bình Liêu	Anh	Toán	Tin (Toán)	7,25	8,25	5,75	1,75	1,75
91	0101091	LÊ ĐỖ TUỆ	LÂM	17/12/2009	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Toán	Tin (Toán)	7,50	9,75	8,50	5,00	5,00
92	0101092	MAI NGỌC TƯỜNG	LÂM	10/08/2009	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Cái Rồng, Vân Đồn	Anh	Toán	Tin (Toán)	5,00	7,75	9,00	2,00	2,00
93	0101093	BÙI ĐỨC	LÂN	25/06/2009	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn, Hạ Long	Anh	Toán	Tin (Toán)	8,25	8,25	9,00	4,75	4,75
94	0101094	NGUYỄN KHÁNH	LINH	05/05/2009	Nữ	Kinh	THCS Bãi Cháy, Hạ Long	Anh	Toán	Sinh	9,00	9,25	7,75	4,00	5,00
95	0101095	NGUYỄN THÙY	LINH	12/02/2009	Nữ	Kinh	THCS Hải Tiến, Móng Cái	Anh	Toán	Tin (Toán)	8,50	8,00	8,25	5,50	5,50
96	0101096	NGUYỄN THÙY	LINH	12/02/2009	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Du, Đông Triều	Anh	Toán	Tin (Toán)	8,25	8,75	9,00	5,75	5,75
97	0101097	TRƯƠNG HÀ	LINH	09/03/2009	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi, Uông Bí	Anh	Toán	Tin (Toán)	7,25	9,25	8,75	6,25	6,25
98	0101098	BÙI HOÀNG	LONG	18/01/2009	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí, Uông Bí	Anh	Toán	Tin (Toán)	7,25	8,00	8,75	6,00	6,00
99	0101099	NGUYỄN BẢO	LONG	07/09/2009	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Du, Đông Triều	Anh	Toán	Tin (Toán)	7,50	9,25	8,50	5,50	5,50

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	NV1	NV2	Điểm bài thi				
											Ngữ văn	N.Ngữ	Toán	Chuyên NV1	Chuyên NV2
100	0101100	PHẠM MAI HẢI	LONG	01/02/2009	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn, Hạ Long	Anh	Toán	Tin (Toán)	8,25	9,50	9,00	7,50	7,50
101	0101101	NGUYỄN THỊ NGỌC	MAI	11/11/2009	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê II, Đông Triều	Anh	Toán	Tin (Toán)	7,50	9,25	8,25	5,50	5,50
102	0101102	NGUYỄN THỊ THANH	MAI	31/01/2009	Nữ	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long, Hạ Long	Anh	Toán	Tin (Toán)	7,75	9,75	6,25	3,75	3,75
103	0101103	TRẦN ĐỨC	MẠNH	08/03/2009	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Toán	Tin (Toán)	9,00	9,75	9,00	5,75	5,75
104	0101104	CHU TUẤN	MINH	15/10/2009	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Toán	Tin (Toán)	7,50	10,00	9,00	4,50	4,50
105	0101105	ĐỖ LÊ	MINH	17/01/2009	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi, Uông Bí	Anh	Toán	Tin (Toán)	7,25	9,00	8,00	8,50	8,50
106	0101106	HÀ QUANG	MINH	18/07/2009	Nam	Kinh	THCS Bãi Cháy, Hạ Long	Anh	Toán	Tin (Toán)	6,75	10,00	9,00	7,75	7,75
107	0101107	LÊ KẾ	MINH	28/11/2009	Nam	Kinh	THCS Trung Vương, Uông Bí	Anh	Toán		7,50	9,00	9,00	4,75	
108	0101108	PHAN TUẤN	MINH	06/09/2009	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Toán	Tin (Toán)	8,00	9,25	9,00	2,50	2,50
109	0101109	PHẠM NGỌC	MINH	06/10/2009	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Ba Chẽ, Ba Chẽ	Anh	Toán	Tin (Toán)	8,00	8,50	9,00	3,75	3,75
110	0101110	VŨ TUẤN	MINH	03/01/2009	Nam	Kinh	THCS Mạo Khê II, Đông Triều	Anh	Toán	Tin (Toán)	7,75	9,25	8,00	6,00	6,00
111	0101111	VƯƠNG ĐỨC	MINH	05/08/2009	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Toán	Tin (Toán)	8,00	9,75	8,50	5,00	5,00
112	0101112	PHẠM HỮU	NAM	20/09/2009	Nam	Kinh	THCS Chu Văn An, Cẩm Phả	Anh	Toán	Tin (Toán)	8,50	9,75	8,00	5,00	5,00
113	0101113	VŨ THÀNH	NAM	28/09/2009	Nam	Kinh	THCS Ka Long, Móng Cái	Anh	Toán	Tin (Toán)	7,00	8,00	8,50	6,50	6,50
114	0101114	NGUYỄN BẢO	NGÂN	06/03/2009	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Toán	Tin (Toán)	8,25	9,50	8,25	3,00	3,00
115	0101115	PHẠM THỂ	NGỌC	30/12/2009	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi, Uông Bí	Anh	Toán		6,50	9,50	9,00	8,00	
116	0101116	VŨ BÁ THIÊN	NHÂN	23/07/2009	Nam	Kinh	THCS Hồng Hải, Hạ Long	Anh	Toán		7,25	8,75	7,00	0,25	
117	0101117	ĐINH NGỌC	NHI	12/11/2009	Nữ	Tây	THCS Thị trấn Bình Liêu, Bình Liêu	Anh	Toán	Tin (Toán)	7,50	9,25	7,25	5,00	5,00
118	0101118	ĐẶNG ĐỨC	PHÁT	01/01/2009	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí, Uông Bí	Anh	Toán	Tin (Toán)	7,25	9,50	7,75	2,50	2,50
119	0101119	TRẦN MINH	PHI	15/05/2009	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí, Uông Bí	Anh	Toán	Tin (Toán)	7,00	8,25	9,00	4,50	4,50
120	0101120	DƯƠNG NGỌC HOÀNG	PHONG	12/04/2009	Nam	Kinh	THCS Hòa Lạc, Móng Cái	Anh	Toán	Tin (Toán)	7,25	8,25	8,00	6,75	6,75
121	0101121	PHẠM THANH	PHONG	13/01/2009	Nam	Kinh	THCS Trới, Hạ Long	Anh	Toán	Tin (Toán)	6,25	7,25	6,25	4,25	4,25
122	0101122	NGUYỄN DUY	PHÚ	07/06/2009	Nam	Kinh	THCS Lê Quý Đôn, Quảng Yên	Anh	Toán		9,00	9,50	9,00	8,50	
123	0101123	LƯƠNG GIA	PHÚC	12/04/2009	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Toán	Anh	8,25	10,00	7,50	7,50	4,50
124	0101124	NGUYỄN VŨ BẢO	PHÚC	28/06/2009	Nữ	Kinh	THCS Trung Vương, Uông Bí	Anh	Toán	Tin (Toán)	7,25	9,75	9,00	2,75	2,75
125	0101125	NGÔ ĐÌNH	QUANG	30/03/2009	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Toán	Tin (Toán)	8,00	9,00	8,75	7,75	7,75
126	0101126	LAN NGUYỄN ANH	QUÂN	24/12/2009	Nam	Tây	THCS Thị trấn Ba Chẽ, Ba Chẽ	Anh	Toán	Tin (Toán)	7,50	8,75	9,00	4,50	4,50
127	0101127	VI MẠNH	QUÂN	23/02/2009	Nam	Tây	THCS Thị trấn Bình Liêu, Bình Liêu	Anh	Toán	Tin (Toán)	6,00	4,25	6,00	5,50	5,50
128	0101128	HOÀNG TRẦN KHÁNH	QUYÊN	17/05/2009	Nữ	Kinh	THCS Bãi Cháy, Hạ Long	Anh	Toán	Tin (Toán)	7,50	9,75	8,25	5,75	5,75
129	0101129	NGUYỄN HỮU	QUYÊN	23/06/2009	Nam	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long, Hạ Long	Anh	Toán	Tin (Toán)	7,25	9,50	9,00	3,00	3,00
130	0101130	NGUYỄN THỊ THANH	QUÝ	29/09/2009	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Toán	Tin (Toán)	8,00	9,50	9,00	6,00	6,00
131	0101131	BÙI XUÂN	SƠN	13/02/2009	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Toán	Tin (Toán)	7,00	9,00	8,25	3,00	3,00
132	0101132	HOÀNG ĐÌNH	SƠN	28/09/2009	Nam	Kinh	THCS Cao Thắng, Hạ Long	Anh	Toán	Tin (Toán)	7,50	9,75	8,25	2,50	2,50
133	0101133	NGUYỄN HOÀNG	SƠN	02/07/2009	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Toán	Tin (Toán)	7,00	10,00	9,00	7,00	7,00
134	0101134	NGUYỄN HẢI	THANH	27/09/2009	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn, Hạ Long	Anh	Toán	Tin (Toán)	6,75	7,75	8,75	3,00	3,00

TT	Số báo danh	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	NV1	NV2	Điểm bài thi				
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán	Chuyên NV1	Chuyên NV2
135	0101135	LÊ QUANG THÀNH	12/08/2009	Nam	Kinh	THCS Cẩm Thịnh, Cẩm Phả	Anh	Toán	Tin (Toán)	5,50	7,75	8,25	1,50	1,50
136	0101136	CHU THÀNH THÁI	16/07/2009	Nam	Kinh	THCS Hòa Lạc, Móng Cái	Anh	Toán	Tin (Toán)	6,75	9,00	9,00	5,00	5,00
137	0101137	LƯƠNG QUANG THẮNG	20/01/2009	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Toán	Tin (Toán)	7,50	9,00	9,00	7,50	7,50
138	0101138	HOÀNG HƯNG THỊNH	31/10/2009	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn, Hạ Long	Anh	Toán	Tin (Toán)	7,50	9,75	9,00	7,00	7,00
139	0101139	ĐỖ GIA THỌ	19/01/2009	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn, Hạ Long	Anh	Toán	Tin (Toán)	7,75	10,00	9,00	7,50	7,50
140	0101140	VŨ HOÀI THU	18/08/2009	Nữ	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long, Hạ Long	Anh	Toán	Tin (Toán)	8,00	8,75	7,75	1,00	1,00
141	0101141	NGUYỄN THANH THU'	28/09/2009	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Toán	Tin (Toán)	8,00	9,00	8,75	3,75	3,75
142	0101142	ĐỖ ANH THUỜNG	26/09/2009	Nữ	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà, Hải Hà	Anh	Toán	Tin (Toán)	7,50	9,50	8,00	4,50	4,50
143	0101143	PHAN MINH TIẾN	14/09/2009	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi - Hạ Long, Hạ Long	Anh	Toán		7,00	7,25	6,75	1,00	
144	0101144	NGUYỄN MINH TRANG	23/10/2009	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Toán	Tin (Toán)	6,50	9,25	8,50	0,00	0,00
145	0101145	NGUYỄN MINH TRÍ	25/12/2009	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả, Cẩm Phả	Anh	Toán	Tin (Toán)	6,00	7,75	8,00	7,25	7,25
146	0101146	NGUYỄN KHÁNH TRỌNG	11/04/2009	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Toán	Tin (Toán)	8,50	9,75	8,25	4,25	4,25
147	0101147	ĐẶNG THÀNH TRUNG	26/03/2009	Nam	Kinh	THCS Hòa Lạc, Móng Cái	Anh	Toán	Tin (Toán)	8,25	9,00	7,75	6,75	6,75
148	0101148	LÀI THIÊM TRƯỜNG	01/02/2009	Nam	Tây	THCS Thị trấn Bình Liêu, Bình Liêu	Anh	Toán	Tin (Toán)	7,50	9,50	7,50	5,00	5,00
149	0101149	VŨ HUY TRƯỜNG	10/04/2009	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng, Hạ Long	Anh	Toán	Tin (Toán)	8,25	9,75	9,00	5,25	5,25
150	0101150	HOÀNG GIA TUỆ	14/02/2009	Nữ	Kinh	THCS Hồng Hải, Hạ Long	Anh	Toán	Tin (Toán)	7,50	9,50	8,75	4,25	4,25
151	0101151	LÊ DUY TÙNG	16/01/2009	Nam	Kinh	TH và THCS Thống Nhất, Hạ Long	Anh	Toán	Tin (Toán)	5,00	8,00	6,50	4,00	4,00
152	0101152	NGUYỄN ĐỨC VIỆT	11/03/2009	Nam	Kinh	TH và THCS Hùng Thắng, Hạ Long	Anh	Toán	Tin (Toán)	7,50	8,50	8,25	1,50	1,50
153	0101153	HÀ PHÚC VINH	23/01/2009	Nam	Kinh	THCS Cao Thắng, Hạ Long	Anh	Toán	Tin (Toán)	7,25	9,50	9,00	5,00	5,00
154	0101154	NGÔ HOÀNG VŨ	20/02/2009	Nam	Kinh	THCS Trới, Hạ Long	Anh	Toán	Tin (Toán)	7,75	9,75	8,25	5,00	5,00
155	0101155	PHẠM HỒNG YẾN	22/01/2009	Nữ	Kinh	THCS Trới, Hạ Long	Anh	Toán	Tin (Toán)	7,75	9,00	6,75	0,25	0,25
156	0102001	PHẠM THẾ ANH	09/12/2009	Nam	Kinh	THCS Cao Xanh, Hạ Long	Anh	Tin (Toán)		6,75	7,75	9,00	3,00	
157	0102002	VŨ QUỲNH ANH	19/07/2009	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn, Hạ Long	Anh	Tin (Toán)		8,25	9,00	8,25	3,00	
158	0102003	LÊ ĐỨC CÔNG	20/01/2009	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Tin (Toán)		6,75	8,00	8,75	0,50	
159	0102004	TRẦN DUY CÔNG	03/01/2009	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Tin (Toán)	Toán	8,50	9,75	8,00	2,50	2,50
160	0102005	HOÀNG HỒNG DƯƠNG	20/05/2009	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Tin (Toán)		8,75	9,00	7,50	2,75	
161	0102006	ĐOÀN MINH ĐỨC	08/04/2009	Nam	Kinh	THCS Cửa Ông, Cẩm Phả	Anh	Tin (Toán)	Anh	7,50	8,75	6,50	2,00	2,30
162	0102007	NGÔ QUANG ĐỨC	07/08/2009	Nam	Kinh	THCS Cửa Ông, Cẩm Phả	Anh	Tin (Toán)	Toán	8,50	9,00	8,50	3,00	3,00
163	0102008	ĐỖ NGỌC HÂN	12/10/2009	Nữ	Kinh	THCS Hồng Hải, Hạ Long	Anh	Tin (Toán)	Toán	8,25	9,25	9,00	6,00	6,00
164	0102009	TRẦN QUỐC HUY	01/09/2009	Nam	Kinh	THCS Cửa Ông, Cẩm Phả	Anh	Tin (Toán)	Toán	8,00	9,25	7,50	3,25	3,25
165	0102010	NGUYỄN MINH HƯƠNG	22/06/2009	Nữ	Kinh	THCS Cửa Ông, Cẩm Phả	Anh	Tin (Toán)	Toán	8,25	9,25	8,00	5,75	5,75
166	0102011	TRƯƠNG NGỌC MINH	26/08/2009	Nữ	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Văn Lang, Hạ Long	Anh	Tin (Toán)		8,00	9,00	5,75	3,25	
167	0102012	VŨ ĐỨC MINH NGHĨA	08/03/2009	Nam	Dao	THCS Suối Khoáng, Cẩm Phả	Anh	Tin (Toán)		7,00	9,00	7,50	2,75	
168	0102013	NGUYỄN BÍCH NGỌC	14/09/2009	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn, Hạ Long	Anh	Tin (Toán)		6,50	7,25	8,25	1,00	
169	0102014	PHÙNG KHÔI NGUYỄN	07/10/2009	Nam	Kinh	THCS Mạo Khê I, Đông Triều	Anh	Tin (Toán)	Toán	7,75	8,50	9,00	6,75	6,75

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	NV1	NV2	Điểm bài thi				
											Ngữ văn	N.Ngữ	Toán	Chuyên NV1	Chuyên NV2
170	0102015	LIU NGUYEN	PHUONG	06/06/2009	Nữ	Tay	THCS Kim Dong - Ha Long, Ha Long	Anh	Tin (Toan)		8,75	8,75	8,25	2,00	
171	0102016	TRAN DIEM	QUYNH	18/01/2009	Nữ	Kinh	THCS Trong Diem, Ha Long	Anh	Tin (Toan)	Toan	8,75	9,50	9,00	1,00	1,00
172	0102017	NGUYEN TRONG	THANH	15/01/2009	Nam	Kinh	THCS Trong Diem, Ha Long	Anh	Tin (Toan)	Toan	8,00	8,75	8,75	2,25	2,25
173	0102018	NGUYEN THANH	THAO	05/02/2009	Nữ	Kinh	THCS Trong Diem, Ha Long	Anh	Tin (Toan)	Anh	8,00	9,75	8,50	1,25	4,60
174	0102019	DO DAC	THINH	29/11/2009	Nam	Kinh	THCS Mao Ke II, Dong Trieu	Anh	Tin (Toan)	Toan	6,75	9,50	9,00	8,00	8,00
175	0103001	HOANG NAM	ANH	23/10/2009	Nam	Kinh	THCS Tran Quoc Toan, Ha Long	Anh	Tin (Tin)		7,50	9,50	9,00	4,50	
176	0103002	TRAN GIA	BAO	07/09/2009	Nam	Kinh	THCS Trong Diem, Ha Long	Anh	Tin (Tin)		8,50	7,75	8,00	0,00	
177	0103003	NGUYEN THUY	CHI	16/03/2009	Nữ	Kinh	THCS Trong Diem, Ha Long	Anh	Tin (Tin)		8,50	9,00	6,25	1,80	
178	0103004	PHAM BAO	DUY	16/09/2009	Nam	Kinh	THCS Trong Diem, Ha Long	Anh	Tin (Tin)	Da	8,25	9,25	7,50	7,15	7,00
179	0103005	NGUYEN HAI	DUONG	05/04/2009	Nam	Kinh	THCS Tran Quoc Toan, Ha Long	Anh	Tin (Tin)	Anh	9,00	9,50	7,75	4,20	5,30
180	0103006	TO HOANG HAI	DANG	27/06/2009	Nam	Kinh	THCS Kim Son, Dong Trieu	Anh	Tin (Tin)		7,00	8,00	7,00	6,40	
181	0103007	VU TRAN NGOC	HUNG	08/06/2009	Nam	Kinh	THCS Nguyen Duc Canh, Dong Trieu	Anh	Tin (Tin)		7,00	9,50	8,50	5,80	
182	0103008	LE PHUC	HUNG	23/11/2009	Nam	Kinh	THCS Trong Diem, Ha Long	Anh	Tin (Tin)		7,50	9,75	8,50	7,15	
183	0103009	VU MANH	HUNG	23/05/2009	Nam	Kinh	THCS Trong Diem, Ha Long	Anh	Tin (Tin)	Anh	7,75	9,75	8,50	6,70	4,20
184	0103010	LE BAO	LAM	27/05/2009	Nam	Kinh	THCS Tran Quoc Toan, Ha Long	Anh	Tin (Tin)		7,00	10,00	8,75	9,10	
185	0103011	TRAN PHU	LAM	17/12/2009	Nam	Kinh	THCS Tran Quoc Toan, Ha Long	Anh	Tin (Tin)		8,00	10,00	8,25	6,50	
186	0103012	LE DUC	MANH	12/06/2009	Nam	Kinh	THCS Le Van Tam - Ha Long, Ha Long	Anh	Tin (Tin)		6,75	8,50	7,50	4,80	
187	0103013	NGUYEN DUC	MINH	06/05/2009	Nam	Kinh	Truong TH&THCS va THPT Doan Thi Diem - Ha Long, Ha Long	Anh	Tin (Tin)		7,25	9,75	8,00	4,00	
188	0103014	VU ANH	MINH	23/11/2009	Nam	Kinh	THCS Le Van Tam - Ha Long, Ha Long	Anh	Tin (Tin)		7,50	8,75	7,00	0,45	
189	0103015	BUI HOANG	NAM	17/06/2009	Nam	Kinh	Truong TH&THCS va THPT Doan Thi Diem - Ha Long, Ha Long	Anh	Tin (Tin)		7,75	9,50	8,25	8,50	
190	0103016	HOANG BA	NAM	24/12/2009	Nam	Kinh	THCS Tran Quoc Toan, Ha Long	Anh	Tin (Tin)		9,00	10,00	8,75	7,15	
191	0103017	LE TRAN AN	NAM	01/05/2009	Nam	Kinh	THCS Ly Tu Trong, Ha Long	Anh	Tin (Tin)		6,25	7,25	6,75	4,10	
192	0103018	LE MINH	NGHIA	17/11/2009	Nam	Kinh	THCS Cao Thang, Ha Long	Anh	Tin (Tin)		7,00	6,25	6,75	3,30	
193	0103019	MAI NAM	NGUYEN	07/10/2009	Nam	Kinh	THCS Tran Quoc Toan, Ha Long	Anh	Tin (Tin)	Anh	7,50	10,00	8,50	4,60	5,30
194	0103020	TRAN HOANG	PHUC	09/01/2009	Nam	Kinh	THCS Tran Quoc Toan, Ha Long	Anh	Tin (Tin)		6,25	9,75	8,75	0,00	
195	0103021	NGUYEN THANH	TU	01/06/2009	Nữ	Kinh	THCS Le Van Tam - Ha Long, Ha Long	Anh	Tin (Tin)		7,25	6,50	8,75	3,45	
196	0103022	TRAN TUAN	TU	12/04/2009	Nam	Kinh	THCS Le Van Tam - Ha Long, Ha Long	Anh	Tin (Tin)		7,00	9,75	8,50	4,75	
197	0103023	NGUYEN THE	VINH	13/02/2009	Nam	Kinh	Truong TH&THCS va THPT Doan Thi Diem - Ha Long, Ha Long	Anh	Tin (Tin)		6,50	9,50	7,00	5,40	
198	0104001	DO DUC	ANH	08/06/2009	Nam	Kinh	THCS Nguyen Trai, Uong Bi	Anh	Li		6,50	7,25	8,75	6,25	
199	0104002	LE DINH KHANG	ANH	12/12/2009	Nam	Kinh	THCS Trong Diem, Ha Long	Anh	Li	Anh	7,00	10,00	7,75	6,25	6,10
200	0104003	LE DUC	ANH	12/08/2009	Nam	Kinh	THCS Trong Diem, Ha Long	Anh	Li		7,75	9,25	8,50	5,00	
201	0104004	NGUYEN LIU MAI	ANH	29/08/2009	Nữ	Kinh	THCS Kim Dong - Ha Long, Ha Long	Anh	Li		8,00	8,25	8,50	4,25	
202	0104005	NGUYEN TRUNG DUC	ANH	13/09/2009	Nam	Kinh	THCS Cua Ong, Cam Pha	Anh	Li		7,50	9,00	7,75	3,50	
203	0104006	NGUYEN TUAN	ANH	06/11/2009	Nam	Kinh	THCS Trong Diem - Cam Pha, Cam Pha	Anh	Li		6,50	9,25	8,75	6,25	
204	0104007	TRAN DUY	ANH	07/05/2009	Nam	Kinh	THCS Quang Hanh, Cam Pha	Anh	Li		8,25	8,25	7,00	3,75	

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	NV1	NV2	Điểm bài thi				
											Ngữ văn	N.Ngữ	Toán	Chuyên NV1	Chuyên NV2
205	0104008	TRẦN DUY THẾ	ANH	09/02/2009	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Li		8,50	9,75	9,00	5,25	
206	0104009	TRIỆU QUỐC	ANH	10/03/2009	Nam	Nùng	THCS Hòa Lạc, Móng Cái	Anh	Li		7,50	7,25	8,50	3,50	
207	0104010	TRẦN GIA	BẢO	22/02/2009	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Li		8,00	9,25	9,25	7,50	
208	0104011	NGUYỄN DUY	BÁCH	16/03/2009	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn, Hạ Long	Anh	Li		8,00	9,25	8,50	4,75	
209	0104012	LÂM AN	BÌNH	14/01/2009	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Li		8,00	10,00	9,00	8,25	
210	0104013	NGUYỄN PHƯƠNG	CHI	18/02/2009	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Li		8,25	9,25	9,00	4,00	
211	0104014	NGUYỄN THÙY	DUNG	19/09/2009	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi, Uông Bí	Anh	Li		8,50	9,00	7,75	5,75	
212	0104015	PHÙNG MINH	DŨNG	08/12/2009	Nam	Kinh	THCS Bãi Cháy, Hạ Long	Anh	Li		7,00	8,25	8,25	1,50	
213	0104016	HÀ ANH	DƯƠNG	05/07/2009	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Tiên Yên, Tiên Yên	Anh	Li		8,25	8,25	8,00	2,25	
214	0104017	HOÀNG BẢO	DƯƠNG	26/07/2009	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long, Hạ Long	Anh	Li		6,25	9,50	7,50	3,00	
215	0104018	VŨ TÙNG	DƯƠNG	12/11/2009	Nam	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Văn Lang, Hạ Long	Anh	Li		6,75	9,75	8,25	3,00	
216	0104019	ĐINH QUANG	ĐẠI	07/07/2009	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng, Hạ Long	Anh	Li		7,00	7,75	9,00	6,25	
217	0104020	BÙI TIẾN	ĐẠT	17/02/2009	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Li		8,00	10,00	8,50	7,75	
218	0104021	LÊ QUỐC	ĐẠT	15/01/2009	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Li		7,00	9,25	9,00	8,25	
219	0104022	LÊ HẢI	ĐĂNG	26/08/2009	Nam	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Đoàn Thị Điểm - Hạ Long, Hạ Long	Anh	Li		7,50	10,00	9,00	5,75	
220	0104023	VŨ HẢI	ĐĂNG	26/09/2009	Nam	Kinh	THCS Lê Quý Đôn, Quảng Yên	Anh	Li		8,50	8,75	8,00	7,25	
221	0104024	LÊ ANH	ĐỨC	26/11/2009	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Li	Anh	8,50	10,00	8,50	5,75	
222	0104025	NGUYỄN TRỌNG	ĐỨC	04/04/2009	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Li		6,75	9,25	5,25	1,00	
223	0104026	VŨ MINH	ĐỨC	04/05/2009	Nam	Kinh	THCS Chu Văn An, Cẩm Phả	Anh	Li		8,25	8,75	8,25	7,00	
224	0104027	PHẠM ĐÀO NGỌC	HÀ	21/03/2009	Nữ	Kinh	THCS Suối Khoáng, Cẩm Phả	Anh	Li		8,00	8,75	7,75	2,25	
225	0104028	ĐINH KHÁNH	HIẾU	01/07/2009	Nữ	Kinh	THCS Minh Thành, Quảng Yên	Anh	Li		7,50	7,25	7,50	4,00	
226	0104029	VŨ GIA	HIẾU	17/03/2009	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long, Hạ Long	Anh	Li		8,50	9,50	7,25	1,50	
227	0104030	ĐỖ LÊ	HOÀNG	16/09/2009	Nam	Kinh	THCS Hòa Lạc, Móng Cái	Anh	Li		7,75	8,75	8,75	5,25	
228	0104031	NGUYỄN TẮT MINH	HOÀNG	23/03/2009	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Li		7,00	7,75	6,75	4,25	
229	0104032	PHẠM ĐỨC	HÒA	21/09/2009	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn, Hạ Long	Anh	Li		8,00	8,75	8,25	5,50	
230	0104033	BÙI QUỐC	HUY	01/05/2009	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả, Cẩm Phả	Anh	Li		6,75	6,75	8,00	3,50	
231	0104034	CHU GIA	HUY	06/03/2009	Nam	Kinh	THCS Hòa Lạc, Móng Cái	Anh	Li		7,75	8,25	9,00	3,50	
232	0104035	NGUYỄN ĐỨC	HUY	14/12/2009	Nam	Kinh	THCS Nam Hải, Cẩm Phả	Anh	Li		6,00	8,00	8,75	2,50	
233	0104036	PHẠM GIA	HUY	31/07/2009	Nam	Kinh	THCS Nam Hải, Cẩm Phả	Anh	Li		8,25	9,75	8,25	5,75	
234	0104037	THIỆU KHÁNH	HUY	25/05/2009	Nam	Kinh	THCS Chu Văn An, Cẩm Phả	Anh	Li		9,00	9,75	7,50	6,50	
235	0104038	VŨ GIA	HUY	18/06/2009	Nam	Kinh	TH và THCS Bãi Cháy 2, Hạ Long	Anh	Li		6,00	7,00	8,00	0,25	
236	0104039	ĐINH TIẾN	HƯNG	09/05/2009	Nam	Kinh	THCS Lê Quý Đôn, Quảng Yên	Anh	Li		8,00	9,25	7,00	8,75	
237	0104040	VŨ TRẦN PHÚC	HƯNG	04/05/2009	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi, Uông Bí	Anh	Li		7,25	9,75	9,00	5,75	
238	0104041	MAI QUANG	KHÁNH	13/01/2009	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Li		7,75	9,25	8,50	6,50	
239	0104042	PHẠM MINH	KHÁNH	05/03/2009	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Li		7,50	9,00	8,75	6,75	

TT	Số báo danh	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	NV1	NV2	Điểm bài thi				
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán	Chuyên NV1	Chuyên NV2
240	0104043	LÊ ĐĂNG KHOA	31/03/2009	Nam	Kinh	THCS Lê Quý Đôn, Quảng Yên	Anh	Li		8,50	8,75	8,25	5,25	
241	0104044	TRẦN ANH KHOA	28/08/2009	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn, Hạ Long	Anh	Li		8,75	8,75	8,00	5,25	
242	0104045	HOÀNG TRỌNG KIÊN	19/10/2009	Nam	Kinh	THCS Trới, Hạ Long	Anh	Li		6,75	8,75	8,00	4,75	
243	0104046	VŨ ĐỨC KIÊN	07/04/2009	Nam	Kinh	TH và THCS Bãi Cháy 2, Hạ Long	Anh	Li		6,50	8,25	7,75	2,50	
244	0104047	ĐẶNG QUYÊN LÂM	22/12/2009	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Li		8,00	9,25	8,25	6,00	
245	0104048	NGUYỄN THANH LÂM	12/06/2009	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn, Hạ Long	Anh	Li	Anh	7,75	9,00	9,00	6,00	3,40
246	0104049	NGUYỄN TÙNG LÂM	12/01/2009	Nam	Kinh	THCS Chu Văn An, Cẩm Phả	Anh	Li		8,00	9,75	8,50	5,50	
247	0104050	BÙI QUANG MINH	11/12/2009	Nam	Kinh	THCS Mạo Khê II, Đông Triều	Anh	Li		7,50	9,50	7,75	3,50	
248	0104051	TRẦN GIA MINH	12/08/2009	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Li		7,00	9,50	9,00	4,00	
249	0104052	TRẦN THỊ NGỌC MINH	12/03/2009	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn, Hạ Long	Anh	Li		7,75	9,50	7,75	1,50	
250	0104053	NGUYỄN BẢO NAM	20/07/2009	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Li	Anh	8,25	9,00	6,50	0,00	3,00
251	0104054	NGUYỄN HOÀNG NAM	26/02/2009	Nam	Kinh	THCS Bãi Cháy, Hạ Long	Anh	Li		7,50	9,00	6,75	2,50	
252	0104055	PHẠM MINH HOÀNG NAM	19/09/2009	Nam	Kinh	THCS Hồng Hải, Hạ Long	Anh	Li		7,75	9,50	9,00	8,75	
253	0104056	TÂY ĐỨC NAM	29/08/2009	Nam	Sán Diu	THCS Cửa Ông, Cẩm Phả	Anh	Li		6,75	9,25	8,50	5,00	
254	0104057	VŨ HẢI NAM	10/06/2009	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long, Hạ Long	Anh	Li		7,25	8,25	7,75	1,75	
255	0104058	BÙI THẢO NGUYỄN	29/04/2009	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Li		8,00	9,00	8,25	7,00	
256	0104059	VŨ VĂN NHÂN	21/11/2009	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Li		8,00	8,25	7,50	4,00	
257	0104060	HOÀNG Ý NHI	02/03/2009	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng, Hạ Long	Anh	Li		7,75	7,25	7,25	2,25	
258	0104061	TRẦN ĐẠI PHÁT	12/07/2009	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long, Hạ Long	Anh	Li		7,50	9,25	8,00	4,00	
259	0104062	ĐỖ HUY PHÚ	30/11/2009	Nam	Kinh	THCS Cửa Ông, Cẩm Phả	Anh	Li		7,50	8,50	8,50	4,00	
260	0104063	PHAN MINH PHƯƠNG	08/11/2009	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Li		8,00	9,00	8,75	7,00	
261	0104064	NGUYỄN ĐÌNH QUANG	11/06/2009	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long, Hạ Long	Anh	Li		7,50	8,25	5,75	3,50	
262	0104065	DƯƠNG HỮU QUÂN	26/10/2009	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi, Uông Bí	Anh	Li		7,50	9,25	8,00	4,25	
263	0104066	NGUYỄN MINH QUÂN	11/01/2009	Nam	Kinh	THCS Cửa Ông, Cẩm Phả	Anh	Li		8,00	9,25	8,25	4,50	
264	0104067	PHẠM HỒNG QUÂN	18/06/2009	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Li		7,25	9,00	8,50	7,00	
265	0104068	ĐINH ĐỨC TÂM	17/02/2009	Nam	Kinh	THCS Mạo Khê II, Đông Triều	Anh	Li		6,25	7,75	8,00	3,50	
266	0104069	MẠCH GIA THÀNH	21/09/2009	Nam	Kinh	THCS Hòa Lạc, Móng Cái	Anh	Li		8,50	9,00	8,25	5,75	
267	0104070	PHẠM TRẦN THÀNH	07/02/2009	Nam	Kinh	THCS Cửa Ông, Cẩm Phả	Anh	Li		4,50	8,25	7,50	5,00	
268	0104071	VŨ VĂN THẮNG	15/06/2009	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Li		6,50	10,00	8,50	6,50	
269	0104072	NGUYỄN ĐĂNG THẮNG	09/01/2009	Nam	Kinh	Trường THCS và THPT Đường Hoa Cương, Hải Hà	Anh	Li		7,00	7,25	8,50	6,75	
270	0104073	LÊ QUANG THUẬN	16/10/2009	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn, Hạ Long	Anh	Li	Anh	7,75	10,00	8,50	9,00	5,60
271	0104074	NGUYỄN HỮU TRỌNG	10/07/2009	Nam	Kinh	THCS Mông Dương, Cẩm Phả	Anh	Li		5,75	8,00	7,75	3,00	
272	0104075	LÊ THỦY TRÚC	22/12/2009	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Bình Liêu, Bình Liêu	Anh	Li		6,00	5,25	6,75	2,00	
273	0104076	LÊ ĐỨC ANH TUẤN	09/09/2009	Nam	Kinh	THCS Chu Văn An, Cẩm Phả	Anh	Li		7,75	9,25	8,50	6,25	
274	0104077	NGUYỄN SƠN TÙNG	09/11/2009	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Li		6,75	9,25	7,75	3,75	

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	NV1	NV2	Điểm bài thi				
											Ngữ văn	N.Ngữ	Toán	Chuyên NV1	Chuyên NV2
275	0104078	ĐẶNG LÊ HÀ	VI	01/03/2009	Nữ	Kinh	THCS Lê Quý Đôn, Quảng Yên	Anh	Li		8,75	9,50	8,75	7,25	
276	0104079	PHẠM ĐÌNH	VINH	19/03/2009	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Li		6,00	8,75	7,75	5,50	
277	0104080	NGUYỄN HẢI	YÊN	01/10/2009	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Sơn, Cẩm Phả	Anh	Li		8,25	8,75	7,00	4,75	
278	0105001	LƯƠNG HÀ	ANH	01/03/2009	Nữ	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long, Hạ Long	Anh	Hóa		7,25	9,25	8,00	2,75	
279	0105002	NGHIÊM QUỲNH	ANH	01/10/2009	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn, Hạ Long	Anh	Hóa		8,00	9,00	6,50	5,00	
280	0105003	NGÔ HÀ	ANH	20/08/2009	Nữ	Tày	THCS Thị trấn Bình Liêu, Bình Liêu	Anh	Hóa		8,50	9,00	7,75	6,25	
281	0105004	NGUYỄN HÀ QUỲNH	ANH	25/07/2009	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Hóa		7,75	8,50	8,00	2,75	
282	0105005	PHẠM MINH	ANH	25/06/2009	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Hóa		7,25	9,50	7,00	3,50	
283	0105006	TRẦN QUỲNH	ANH	20/06/2009	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Hóa		7,00	9,50	7,25	3,75	
284	0105007	TRƯƠNG HUY TUẤN	ANH	13/12/2009	Nam	Kinh	THCS Hồng Hải, Hạ Long	Anh	Hóa		8,00	8,25	8,50	6,00	
285	0105008	NGUYỄN QUỐC	ÂN	26/02/2009	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Hóa		8,00	8,50	7,00	4,00	
286	0105009	VŨ ĐỨC GIA	BẢO	10/01/2009	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn, Hạ Long	Anh	Hóa		8,50	9,50	6,75	2,00	
287	0105010	PHẠM HOÀI	BẮNG	03/11/2009	Nữ	Kinh	THCS Mống Dương, Cẩm Phả	Anh	Hóa		7,00	9,00	8,00	4,25	
288	0105011	NGUYỄN CẢNH	BÌNH	16/05/2009	Nam	Kinh	Trường THCS Trần Phú, Hải Phòng	Anh	Hóa	Anh	7,50	8,75	7,75	5,00	3,30
289	0105012	PHAN NGỌC MINH	CHÁU	25/02/2009	Nữ	Kinh	THCS Bãi Cháy, Hạ Long	Anh	Hóa		7,25	8,00	6,00	4,00	
290	0105013	LÊ ĐỨC	CHÍNH	29/08/2009	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long, Hạ Long	Anh	Hóa		7,50	8,25	7,50	3,00	
291	0105014	TRẦN ĐỨC	DUY	20/05/2009	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Hóa		8,50	9,00	9,00	5,25	
292	0105015	BÙI NGUYỄN TIẾN	DŨNG	22/03/2009	Nam	Kinh	TH và THCS Minh Khai, Hạ Long	Anh	Hóa		9,00	9,75	8,25	6,75	
293	0105016	BÙI THẾ	ĐAN	02/05/2009	Nam	Kinh	THCS Bãi Cháy, Hạ Long	Anh	Hóa		7,00	8,25	8,00	4,00	
294	0105017	LÊ HẢI	ĐẮNG	01/09/2009	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm - Cẩm Phả, Cẩm Phả	Anh	Hóa		6,75	9,50	9,00	5,25	
295	0105018	NGÔ MINH	ĐẮNG	14/06/2009	Nam	Kinh	THCS Việt Hưng, Hạ Long	Anh	Hóa		8,00	9,50	7,50	3,50	
296	0105019	NGUYỄN NHẬT	ĐẮNG	30/10/2009	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long, Hạ Long	Anh	Hóa		7,75	9,25	8,25	2,00	
297	0105020	NGUYỄN TRUNG	ĐỨC	21/05/2009	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Hóa		7,50	9,75	7,00	3,00	
298	0105021	TRƯƠNG MẠNH	ĐỨC	15/12/2009	Nam	Sán Diu	THCS Thị trấn Bình Liêu, Bình Liêu	Anh	Hóa		6,50	8,00	5,75	5,00	
299	0105022	ĐOÀN HỒNG	HÀ	31/08/2009	Nữ	Kinh	THCS Bái Tử Long, Cẩm Phả	Anh	Hóa		7,00	8,50	8,50	5,25	
300	0105023	PHẠM VŨ NHẬT	HÀ	19/07/2009	Nữ	Kinh	THCS Suối Khoáng, Cẩm Phả	Anh	Hóa		7,75	9,75	8,50	7,25	
301	0105024	NGUYỄN VIỆT	HẢI	06/11/2009	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long, Hạ Long	Anh	Hóa		7,00	9,00	8,00	3,50	
302	0105025	LÊ NGỌC BẢO	HÂN	24/11/2009	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Hóa		7,25	8,25	7,25	1,00	
303	0105026	NGUYỄN MAI	HIỀN	07/03/2009	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo, Quảng Yên	Anh	Hóa		7,75	9,50	7,00	3,25	
304	0105027	NGUYỄN TRÍ	HIẾU	13/02/2009	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Hóa		8,50	9,25	8,25	5,00	
305	0105028	PHẠM QUANG	HOÀN	11/04/2009	Nam	Kinh	THCS Thị Trấn Cái Rồng, Vân Đồn	Anh	Hóa		6,75	8,75	8,75	6,25	
306	0105029	NGUYỄN HUY	HOÀNG	23/01/2009	Nam	Kinh	THCS Đông Mai, Quảng Yên	Anh	Hóa		7,25	7,25	8,50	4,00	
307	0105030	NGUYỄN ĐỨC	HUY	18/04/2009	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Hóa		8,00	9,50	9,00	7,00	
308	0105031	TRỊNH GIA	HUY	13/01/2009	Nam	Kinh	THCS Cao Thắng, Hạ Long	Anh	Hóa		7,75	9,50	8,50	6,50	
309	0105032	LÊ THỊ THANH	HUYỀN	02/03/2009	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn, Hạ Long	Anh	Hóa		8,00	9,00	7,25	3,25	

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	NV1	NV2	Điểm bài thi				
											Ngữ văn	N.Ngữ	Toán	Chuyên NV1	Chuyên NV2
310	0105033	LIU MINH	HUYỀN	16/06/2009	Nữ	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long, Hạ Long	Anh	Hóa	Anh	8,25	9,50	8,00	2,75	3,50
311	0105034	ĐINH QUỐC	HƯNG	21/06/2009	Nam	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Quốc Tế SNHVAQ - UK Academy, Hạ Long	Anh	Hóa		7,25	8,75	6,00	0,75	
312	0105035	NGÔ DUY	HƯNG	21/08/2009	Nam	Kinh		Anh	Hóa		7,75	9,25	8,75	4,50	
313	0105036	PHẠM GIA	HƯNG	18/04/2009	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Hóa		8,00	9,25	8,50	5,00	
314	0105037	PHẠM VŨ	HƯNG	14/03/2009	Nam	Kinh	THCS Trới, Hạ Long	Anh	Hóa		7,50	9,00	6,50	3,50	
315	0105038	VŨ THỊ MAI	HƯƠNG	30/11/2009	Nữ	Kinh	THCS Hồng Hải, Hạ Long	Anh	Hóa		6,50	9,50	7,00	5,00	
316	0105039	PHẠM ĐỨC	KHẢI	12/02/2009	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long, Hạ Long	Anh	Hóa		8,00	8,25	7,25	2,25	
317	0105040	BÙI ANH	KHÔI	20/10/2009	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn, Hạ Long	Anh	Hóa		7,50	9,50	9,00	8,75	
318	0105041	NGUYỄN VŨ NGUYỄN	KHÔI	17/01/2009	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Hóa		8,00	9,50	8,25	4,00	
319	0105042	NGHIÊM MẠNH	LÂM	17/08/2009	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Hóa		8,25	9,25	8,50	1,50	
320	0105043	PHẠM ĐỨC	LÂM	12/02/2009	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long, Hạ Long	Anh	Hóa		7,50	7,00	6,25	2,50	
321	0105044	BÙI PHƯƠNG	LINH	21/01/2009	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Hóa		6,00	9,75	9,00	6,75	
322	0105045	DƯƠNG KHÁNH	LINH	27/01/2009	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Hóa		7,50	9,75	9,25	4,50	
323	0105046	ĐÀO HÀ	LINH	05/01/2009	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi - Hạ Long, Hạ Long	Anh	Hóa		8,00	7,50	7,50	3,50	
324	0105047	ĐOÀN PHƯƠNG	LINH	23/12/2009	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Hóa		8,00	8,25	7,50	1,50	
325	0105048	HOÀNG NGỌC	LINH	27/10/2009	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê II, Đông Triều	Anh	Hóa		8,00	8,75	8,00	3,00	
326	0105049	NGUYỄN MẠNH	LINH	08/01/2009	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long, Hạ Long	Anh	Hóa		8,25	8,75	8,50	3,25	
327	0105050	NGUYỄN PHƯƠNG	LINH	15/01/2009	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Hóa		8,00	9,50	8,00	7,75	
328	0105051	ĐOÀN BÙI ĐỨC	LONG	09/03/2009	Nam	Kinh	THCS Bãi Cháy, Hạ Long	Anh	Hóa		6,75	9,00	7,00	6,50	
329	0105052	BÙI BÌNH	MINH	22/02/2009	Nam	Kinh	THCS Chu Văn An, Cẩm Phả	Anh	Hóa		8,00	9,75	8,50	7,25	
330	0105053	BÙI ĐOÀN NGỌC	MINH	14/08/2009	Nữ	Kinh	THCS Thị Trấn Cái Rồng, Vân Đồn	Anh	Hóa		7,75	8,50	8,25	3,50	
331	0105054	BÙI TIẾN	MINH	14/11/2009	Nam	Kinh	THCS Bãi Cháy, Hạ Long	Anh	Hóa		6,25	7,50	6,50	3,50	
332	0105055	ĐÀO NGỌC	MINH	09/04/2009	Nữ	Kinh	THCS Trới, Hạ Long	Anh	Hóa		7,25	9,75	8,00	4,00	
333	0105056	LÊ QUANG	MINH	25/10/2009	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Hóa		7,50	8,50	7,25	5,75	
334	0105057	NGUYỄN ĐỨC	MINH	12/11/2009	Nam	Kinh	THCS Chu Văn An, Cẩm Phả	Anh	Hóa		8,75	10,00	9,00	7,50	
335	0105058	NGUYỄN HỮU ĐỖ	MINH	08/11/2009	Nam	Kinh	Trường THCS Lương Khánh Thiện, Hải Phòng	Anh	Hóa		8,25	9,00	9,00	7,00	
336	0105059	TRẦN BÌNH	MINH	09/03/2009	Nam	Kinh	THCS Bãi Cháy, Hạ Long	Anh	Hóa		5,25	8,75	6,75	3,00	
337	0105060	TRẦN NHẬT	MINH	02/08/2009	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn, Hạ Long	Anh	Hóa		7,00	9,00	6,25	5,00	
338	0105061	ĐINH ĐỨC	NAM	12/06/2009	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Hóa		8,00	9,50	8,50	7,25	
339	0105062	MAI XUÂN	NAM	24/12/2009	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn, Hạ Long	Anh	Hóa		7,00	9,50	6,75	2,00	
340	0105063	VY HÀ	NGÂN	22/05/2009	Nữ	Kinh	THCS Hòa Lạc, Móng Cái	Anh	Hóa		7,75	8,50	8,50	5,00	
341	0105064	LÊ TRUNG	NGHĨA	09/08/2009	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Hóa		7,50	8,50	8,50	5,50	
342	0105065	TRẦN BÍCH	NGỌC	18/01/2009	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn, Hạ Long	Anh	Hóa		8,00	9,75	9,00	7,00	
343	0105066	NGUYỄN VŨ THIÊN	NHÂN	14/10/2009	Nam	Kinh	THCS Hải Đông, Móng Cái	Anh	Hóa		6,75	6,75	4,50	3,75	
344	0105067	VŨ NGUYỄN THẢO	NHI	23/10/2009	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Hóa	Anh	7,25	9,50	8,25	5,25	4,10

TT	Số báo danh	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	NV1	NV2	Điểm bài thi				
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán	Chuyên NV1	Chuyên NV2
345	0105068	LÔ QUỲNH NHƯ	23/07/2009	Nữ	Tày	THCS Thị trấn Bình Liêu, Bình Liêu	Anh	Hóa		8,00	7,25	7,50	5,75	
346	0105069	HOÀNG GIA PHÚC	22/04/2009	Nam	Kinh	THCS Thị Trấn Cái Rồng, Vân Đồn	Anh	Hóa		7,25	8,75	6,75	5,75	
347	0105070	PHẠM ĐỨC PHÚC	20/11/2009	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long, Hạ Long	Anh	Hóa		6,25	8,75	8,50	1,25	
348	0105071	VŨ VĂN PHÚC	04/03/2009	Nam	Kinh	THCS Lê Quý Đôn, Quảng Yên	Anh	Hóa		8,25	8,25	6,75	3,00	
349	0105072	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	29/09/2009	Nữ	Kinh	THCS Bãi Cháy, Hạ Long	Anh	Hóa		7,50	9,75	8,00	4,25	
350	0105073	NGUYỄN HỒNG QUÂN	05/01/2009	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi, Uông Bí	Anh	Hóa		8,50	8,75	7,00	5,00	
351	0105074	TRẦN MINH QUÂN	29/11/2009	Nam	Kinh	TH và THCS Hà Trung, Hạ Long	Anh	Hóa		8,75	9,50	9,00	6,25	
352	0105075	BÙI MINH QUÝ	12/12/2009	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi - Hạ Long, Hạ Long	Anh	Hóa		8,50	9,25	9,00	7,75	
353	0105076	NGUYỄN LÊ THANH	16/01/2009	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Thịnh, Cẩm Phả	Anh	Hóa		8,50	9,75	8,50	6,00	
354	0105077	TRẦN HÀ THÀNH	21/01/2009	Nam	Kinh	THCS Việt Hưng, Hạ Long	Anh	Hóa		7,00	7,75	7,75	5,25	
355	0105078	VŨ TIẾN THÀNH	03/08/2009	Nam	Kinh	THCS Hà Tu, Hạ Long	Anh	Hóa		7,00	7,75	7,50	3,75	
356	0105079	ĐẶNG PHƯƠNG THẢO	03/03/2009	Nữ	Kinh	THCS Trới, Hạ Long	Anh	Hóa		7,50	8,50	5,50	4,00	
357	0105080	LÊ PHƯƠNG THẢO	11/11/2009	Nữ	Kinh	THCS Mông Dương, Cẩm Phả	Anh	Hóa		6,00	8,75	6,75	2,75	
358	0105081	NGUYỄN QUANG THÁI	10/01/2009	Nam	Kinh	THCS Bãi Cháy, Hạ Long	Anh	Hóa		6,75	9,00	8,50	6,50	
359	0105082	TRẦN NGUYỄN DANH THÁI	29/08/2009	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Bình Liêu, Bình Liêu	Anh	Hóa		6,75	7,25	7,50	5,75	
360	0105083	LÂM QUỐC THẮNG	20/03/2009	Nam	Kinh	THCS Hải Hòa, Móng Cái	Anh	Hóa		7,00	6,50	8,50	3,50	
361	0105084	LÊ HOÀI THU	28/07/2009	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Du, Đông Triều	Anh	Hóa		5,50	6,75	8,25	3,25	
362	0105085	ĐÀM NGUYỄN HÀ THU	20/04/2009	Nữ	Kinh	THCS Suối Khoáng, Cẩm Phả	Anh	Hóa		8,50	9,25	8,50	4,50	
363	0105086	ĐÀO ANH THU	13/09/2009	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Hóa		8,00	9,00	7,50	4,25	
364	0105087	LÊ NGỌC MINH THU	14/12/2009	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Thành, Cẩm Phả	Anh	Hóa		7,00	8,25	7,75	3,50	
365	0105088	NGUYỄN THUY TRANG	04/02/2009	Nữ	Kinh	THCS Mông Dương, Cẩm Phả	Anh	Hóa		7,00	7,75	6,75	4,00	
366	0105089	TRẦN THỊ THU TRANG	26/10/2009	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Hóa		5,75	7,50	7,00	2,50	
367	0105090	HOÀNG HƯƠNG TRÀ	21/02/2009	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Hóa		7,75	9,00	8,50	4,00	
368	0105091	LÊ THỊ THANH TRÚC	19/07/2009	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê II, Đông Triều	Anh	Hóa		8,50	9,50	8,25	4,25	
369	0105092	NGUYỄN THANH TRÚC	06/10/2009	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn, Hạ Long	Anh	Hóa	Anh	8,50	9,00	8,50	3,50	
370	0105093	NGUYỄN XUÂN TRƯỜNG	31/03/2009	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn, Hạ Long	Anh	Hóa		8,25	9,50	8,50	6,75	
371	0105094	HOÀNG ANH TUẤN	07/03/2009	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Hóa		7,50	10,00	8,75	6,25	
372	0105095	BÙI THANH TÚ	17/07/2009	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Hóa		7,25	10,00	8,75	7,25	
373	0105096	HOÀNG ANH TÚ	21/11/2009	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Hóa		8,00	8,50	8,25	7,50	
374	0105097	NGUYỄN MINH VŨ	02/03/2009	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Hóa		7,25	9,50	8,00	3,00	
375	0105098	LÊ HÀ VY	14/04/2009	Nữ	Kinh	THCS Mông Dương, Cẩm Phả	Anh	Hóa		7,25	9,00	7,25	4,00	
376	0105099	BÙI THỊ HOÀNG YẾN	26/12/2009	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Hóa		8,00	9,25	9,00	5,25	
377	0106001	PHAN BÁ HÀ AN	11/03/2009	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Sinh		7,25	9,75	7,25	7,00	
378	0106002	BÙI MINH ANH	27/03/2009	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Sinh		7,00	6,00	7,00	4,13	
379	0106003	DƯƠNG HẢI ANH	19/12/2009	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn, Hạ Long	Anh	Sinh		5,75	9,75	7,75	6,00	

TT	Số báo danh	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	NV1	NV2	Điểm bài thi				
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán	Chuyên NV1	Chuyên NV2
380	0106004	LÃ DIỆP ANH	09/10/2009	Nữ	Kinh	THCS Cửa Ông, Cẩm Phả	Anh	Sinh		8,50	8,75	8,25	5,25	
381	0106005	NGUYỄN NGỌC ANH	22/07/2009	Nữ	Kinh	THCS Minh Thành, Quảng Yên	Anh	Sinh		7,50	6,75	5,75	5,38	
382	0106006	NGUYỄN NGUYỄN ANH	21/01/2009	Nam	Kinh	THCS Hồng Hải, Hạ Long	Anh	Sinh		7,75	9,25	8,50	7,25	
383	0106007	NGUYỄN PHẠM QUỲNH ANH	11/03/2009	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê II, Đông Triều	Anh	Sinh	Văn	6,75	8,00	7,50	4,25	5,25
384	0106008	PHẠM HIỀN ANH	08/02/2009	Nữ	Kinh	THCS Lê Quý Đôn, Quảng Yên	Anh	Sinh		7,50	9,25	7,75	5,50	
385	0106009	PHẠM QUỲNH ANH	13/01/2009	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Sinh						
386	0106010	CAO NGUYỄN MINH CHÂU	16/11/2009	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn, Hạ Long	Anh	Sinh		6,75	8,75	8,00	3,25	
387	0106011	ĐÀO MINH HUYỀN CHÂU	20/03/2009	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Sinh		8,00	9,50	7,25	6,00	
388	0106012	ĐẶNG MINH CHÂU	22/09/2009	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn, Hạ Long	Anh	Sinh		8,00	9,25	7,50	4,13	
389	0106013	HOÀNG NGUYỄN PHƯƠNG CHI	05/12/2009	Nữ	Kinh	THCS Suối Khoáng, Cẩm Phả	Anh	Sinh		8,25	8,50	8,00	6,13	
390	0106014	NGUYỄN THẢO CHI	01/08/2009	Nữ	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long, Hạ Long	Anh	Sinh		7,75	9,00	8,00	8,13	
391	0106015	NGÔ HOÀNG DIỆP	08/03/2009	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn, Hạ Long	Anh	Sinh	Văn	8,00	8,75	7,75	6,25	
392	0106016	NGUYỄN TẤN DŨNG	20/11/2009	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long, Hạ Long	Anh	Sinh		6,00	7,00	2,25	2,88	
393	0106017	LÊ ÁNH DƯƠNG	09/12/2009	Nữ	Kinh	THCS Hà An, Quảng Yên	Anh	Sinh		7,25	7,75	7,50	4,50	
394	0106018	NGUYỄN LÊ THÙY DƯƠNG	23/06/2009	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí, Uông Bí	Anh	Sinh		8,75	9,25	8,50	7,50	
395	0106019	VŨ THỊ ÁNH DƯƠNG	26/09/2009	Nữ	Kinh	THCS Móng Dương, Cẩm Phả	Anh	Sinh		6,50	7,50	8,00	4,00	
396	0106020	ĐINH QUANG ĐẠT	31/03/2009	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Tiên Yên, Tiên Yên	Anh	Sinh		7,25	8,25	9,00	7,00	
397	0106021	TRẦN HOÀNG ĐẠT	19/04/2009	Nam	Kinh	THCS Việt Hưng, Hạ Long	Anh	Sinh		6,75	8,50	8,50	7,88	
398	0106022	NGUYỄN NGỌC HÀ	13/05/2009	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Sinh		7,25	9,75	8,00	6,38	
399	0106023	NGUYỄN THỊ MINH HÀ	10/03/2009	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Sinh		6,25	8,00	7,50	5,00	
400	0106024	THÁI THANH HÀ	27/09/2009	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Sinh		6,75	8,50	8,25	5,38	
401	0106025	TRẦN PHƯƠNG HÀ	22/03/2009	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Sinh		6,50	6,00	5,25	0,75	
402	0106026	VŨ DIỆU HẠNH	18/12/2009	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Sinh		7,00	7,50	6,50	4,38	
403	0106027	PHẠM BẢO HẰNG	19/11/2009	Nữ	Tây	THCS Thị trấn Ba Chẽ, Ba Chẽ	Anh	Sinh		7,00	8,25	5,25	4,00	
404	0106028	TRẦN THỊ THU HIỀN	23/08/2009	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm - Cẩm Phả, Cẩm Phả	Anh	Sinh		7,75	7,75	8,00	3,38	
405	0106029	TRẦN KHÁNH HUYỀN	01/08/2009	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng, Hạ Long	Anh	Sinh		8,75	8,75	8,50	7,13	
406	0106030	NGUYỄN TIẾN HÙNG	20/12/2009	Nam	Kinh	TH và THCS Thống Nhất, Hạ Long	Anh	Sinh		4,00	5,25	6,50	3,13	
407	0106031	NGUYỄN QUỲNH HUƠNG	14/01/2009	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Sinh		8,25	9,25	8,50	5,25	
408	0106032	NGUYỄN BẢO LAN	05/01/2009	Nữ	Kinh	Trường TH-THCS-THPT Thực hành Sư phạm, Uông Bí	Anh	Sinh		8,00	9,25	8,50	6,00	
409	0106033	DƯƠNG HÀ LINH	14/04/2009	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi, Uông Bí	Anh	Sinh		8,50	9,50	8,25	6,25	
410	0106034	ĐỖ HÀ LINH	16/12/2009	Nữ	Kinh	THCS Cửa Ông, Cẩm Phả	Anh	Sinh		7,75	7,75	8,75	5,88	
411	0106035	LÊ HÀ LINH	04/08/2009	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Sinh		8,00	9,00	8,50	6,75	
412	0106036	NGUYỄN KHÁNH LINH	27/12/2009	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Sinh		7,50	9,75	6,00	3,25	
413	0106037	NGUYỄN THỊ KHÁNH LINH	05/12/2009	Nữ	Kinh	THCS Lê Lợi, Hạ Long	Anh	Sinh		7,00	8,75	7,25	6,75	
414	0106038	PHẠM BẢO LINH	08/12/2009	Nữ	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long, Hạ Long	Anh	Sinh		7,00	7,00	8,00	5,00	

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	NV1	NV2	Điểm bài thi				
											Ngữ văn	N.Ngữ	Toán	Chuyên NV1	Chuyên NV2
415	0106039	PHẠM BẢO	LINH	06/06/2009	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn, Hạ Long	Anh	Sinh		8,50	9,75	7,75	7,75	
416	0106040	PHẠM GIA	LINH	15/07/2009	Nữ	Kinh	THCS Bãi Cháy, Hạ Long	Anh	Sinh		7,00	9,25	8,50	5,38	
417	0106041	TRẦN NGUYỄN HIỀN	LINH	08/02/2009	Nữ	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long, Hạ Long	Anh	Sinh		7,25	8,25	4,50	4,13	
418	0106042	NGUYỄN QUỐC GIA	LONG	04/02/2009	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng, Hạ Long	Anh	Sinh		8,00	8,25	5,00	6,13	
419	0106043	VŨ BẢO	LONG	11/07/2009	Nam	Kinh	THCS Việt Hưng, Hạ Long	Anh	Sinh		6,75	8,50	6,75	6,00	
420	0106044	LÊ XUÂN HOÀNG	MAI	17/09/2009	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn, Hạ Long	Anh	Sinh		7,75	9,00	6,50	2,25	
421	0106045	PHẠM QUANG	MINH	29/10/2009	Nam	Kinh	THCS Trới, Hạ Long	Anh	Sinh		7,25	6,25	5,75	3,75	
422	0106046	NGUYỄN VŨ HOÀNG	NAM	25/09/2009	Nam	Kinh	THCS Bãi Tử Long, Cẩm Phả	Anh	Sinh		6,75	8,25	8,00	6,13	
423	0106047	NGUYỄN TRỊNH BẢO	NGÂN	15/11/2009	Nữ	Kinh	THCS Hòa Lạc, Móng Cái	Anh	Sinh		8,50	9,00	8,00	7,75	
424	0106048	TRẦN BẢO	NGỌC	08/03/2009	Nữ	Kinh	THCS Việt Hưng, Hạ Long	Anh	Sinh		7,25	8,25	5,75	4,38	
425	0106049	NGUYỄN THÁI NGỌC	NHI	10/03/2009	Nữ	Kinh	THCS Chu Văn An, Cẩm Phả	Anh	Sinh		8,00	9,75	8,50	5,63	
426	0106050	PHẠM TRẦN HẢI	NINH	02/01/2009	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Sinh	Toán	7,50	7,75	8,00	5,00	0,25
427	0106051	LÊ HỒNG	PHÚC	22/08/2009	Nữ	Kinh	THCS Bãi Cháy, Hạ Long	Anh	Sinh		6,75	8,75	7,50	4,00	
428	0106052	NGUYỄN HÙNG	PHÚC	10/10/2009	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Sinh		6,00	6,25	6,00	2,50	
429	0106053	NGUYỄN HOÀNG MAI	PHƯƠNG	02/08/2009	Nữ	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Văn Lang, Hạ Long	Anh	Sinh		7,25	10,00	8,50	6,50	
430	0106054	NGUYỄN MAI	PHƯƠNG	18/01/2009	Nữ	Kinh	THCS Cửa Ông, Cẩm Phả	Anh	Sinh		8,25	9,50	7,50	7,75	
431	0106055	TẠ ĐỨC	SƠN	05/01/2009	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí, Uông Bí	Anh	Sinh		7,50	8,25	6,75	6,25	
432	0106056	PHẠM ANH	THÁI	23/01/2009	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Sinh		8,00	9,50	7,75	8,75	
433	0106057	ĐOÀN LÊ THANH	THU	18/10/2009	Nữ	Kinh	THCS Bãi Cháy, Hạ Long	Anh	Sinh		7,75	8,25	7,25	5,00	
434	0106058	CHU PHƯƠNG	TRANG	11/01/2009	Nữ	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long, Hạ Long	Anh	Sinh		7,00	7,50	8,25	6,75	
435	0106059	NGUYỄN THỊ THU	TRANG	24/07/2009	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn, Hạ Long	Anh	Sinh		7,50	7,50	7,75	4,38	
436	0106060	NGUYỄN QUỐC	TRIỆU	27/10/2009	Nam	Kinh	THCS Lê Quý Đôn, Quảng Yên	Anh	Sinh		6,50	8,50	7,25	6,13	
437	0106061	TRẦN LÝ	TRỌNG	26/07/2009	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Sinh		7,50	8,50	7,50	5,38	
438	0106062	VŨ THÀNH	TRUNG	02/11/2009	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Sinh	Toán	7,00	8,75	9,00	8,13	2,75
439	0106063	VŨ THẾ	TRUNG	16/05/2009	Nam	Kinh	THCS Việt Hưng, Hạ Long	Anh	Sinh		7,00	7,75	7,25	5,50	
440	0106064	HOÀNG MINH	TUẤN	23/09/2009	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn, Hạ Long	Anh	Sinh		5,25	7,25	8,25	2,38	
441	0106065	HOÀNG MINH	TUẤN	28/12/2009	Nam	Kinh	THCS Lê Quý Đôn, Quảng Yên	Anh	Sinh		7,25	8,75	8,25	6,38	
442	0106066	NGUYỄN THÁI	VINH	29/10/2009	Nam	Kinh	THCS Việt Hưng, Hạ Long	Anh	Sinh		6,25	7,00	8,00	5,50	
443	0106067	NGUYỄN HOÀNG	VŨ	23/01/2009	Nam	Kinh	Trường TH-THCS-THPT Thực hành Sư phạm, Uông Bí	Anh	Sinh		6,75	9,75	7,00	6,13	
444	0106068	NGUYỄN HUY	VŨ	10/12/2009	Nam	Kinh	THCS Bãi Cháy, Hạ Long	Anh	Sinh		6,25	10,00	7,25	5,75	
445	0106069	HOÀNG HOA LÊ	VY	29/10/2009	Nữ	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long, Hạ Long	Anh	Sinh		7,00	7,25	7,50	4,00	
446	0107001	HÀ KHÁNH	AN	18/11/2009	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Văn		8,25	8,50	6,75	6,75	
447	0107002	NGUYỄN THU	AN	14/10/2009	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn, Hạ Long	Anh	Văn		8,75	8,75	7,00	7,25	
448	0107003	BÙI NGỌC	ANH	29/01/2009	Nữ	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long, Hạ Long	Anh	Văn		7,75	8,50	5,50	6,25	
449	0107004	BÙI DIỆP	ANH	26/06/2009	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Văn		7,75	8,75	7,75	6,00	

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	NV1	NV2	Điểm bài thi				
											Ngữ văn	N.Ngữ	Toán	Chuyên NV1	Chuyên NV2
450	0107005	DƯƠNG NGỌC LAN	ANH	18/06/2009	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng, Hạ Long	Anh	Văn		8,50	8,00	5,50	6,25	
451	0107006	ĐẬU DOÃN HÀ	ANH	05/12/2009	Nữ	Kinh	THCS Hồng Hải, Hạ Long	Anh	Văn		7,00	5,75	6,25	3,75	
452	0107007	ĐỖ NGỌC	ANH	17/04/2009	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Văn		8,75	8,25	9,00	5,00	
453	0107008	ĐỖ PHƯƠNG	ANH	03/04/2009	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Văn		7,75	9,25	5,00	6,00	
454	0107009	HÀ NGỌC	ANH	26/08/2009	Nữ	Kinh	THCS Trới, Hạ Long	Anh	Văn		6,25	9,75	6,25	5,50	
455	0107010	LÊ QUỲNH	ANH	26/07/2009	Nữ	Kinh	THCS Việt Hưng, Hạ Long	Anh	Văn		5,00	7,00	6,25	6,00	
456	0107011	LÊ THỊ HÀ	ANH	05/12/2009	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn, Hạ Long	Anh	Văn		8,75	9,50	8,50	6,25	
457	0107012	LÊ THỊ QUỲNH	ANH	22/01/2009	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn, Hạ Long	Anh	Văn		7,75	8,50	8,25	5,00	
458	0107013	NGÔ HÀ CHÂU	ANH	03/09/2009	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn, Hạ Long	Anh	Văn		7,00	8,00	7,00	6,50	
459	0107014	NGUYỄN ĐÀM PHƯƠNG	ANH	03/06/2009	Nữ	Kinh	THCS Cao Thắng, Hạ Long	Anh	Văn		8,00	8,75	6,50	6,50	
460	0107015	NGUYỄN HÀ	ANH	06/08/2009	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Văn		7,75	8,25	6,50	5,50	
461	0107016	NGUYỄN MINH	ANH	15/06/2009	Nữ	Kinh	THCS Cao Thắng, Hạ Long	Anh	Văn		8,00	7,75	8,75	5,75	
462	0107017	NGUYỄN MINH	ANH	11/09/2009	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Văn		7,75	8,75	6,50	5,75	
463	0107018	NGUYỄN NGỌC	ANH	01/10/2009	Nữ	Kinh	THCS Cao Thắng, Hạ Long	Anh	Văn		8,25	9,25	7,00	6,75	
464	0107019	NGUYỄN NGỌC	ANH	13/07/2009	Nữ	Kinh	THCS Lê Quý Đôn, Quảng Yên	Anh	Văn		8,75	8,50	6,00	7,00	
465	0107020	NGUYỄN THÀNH	ANH	20/04/2009	Nữ	Kinh	THCS Hồng Hải, Hạ Long	Anh	Văn		5,50	8,50	6,00	2,00	
466	0107021	NGUYỄN THỊ NGỌC	ANH	26/10/2009	Nữ	Kinh	THCS Trà Cổ, Móng Cái	Anh	Văn		8,25	8,00	7,25	5,75	
467	0107022	NGUYỄN THỊ VÂN	ANH	27/10/2009	Nữ	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long, Hạ Long	Anh	Văn		7,25	8,00	6,00	5,75	
468	0107023	NGUYỄN TRẦN VÂN	ANH	18/07/2009	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn, Hạ Long	Anh	Văn		8,50	9,75	8,00	6,50	
469	0107024	PHẠM HẢI	ANH	05/08/2009	Nữ	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long, Hạ Long	Anh	Văn		8,25	9,50	7,75	6,25	
470	0107025	PHẠM MINH	ANH	19/04/2009	Nữ	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long, Hạ Long	Anh	Văn		8,75	8,00	8,50	6,25	
471	0107026	PHẠM NGỌC	ANH	21/01/2009	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn, Hạ Long	Anh	Văn		8,00	9,50	8,50	6,25	
472	0107027	TẠ THÚY	ANH	26/06/2009	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Văn		8,25	9,75	8,00	6,75	
473	0107028	TRẦN HOÀNG TÚ	ANH	03/01/2009	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Văn		8,50	9,25	7,75	6,50	
474	0107029	VŨ NHẬT	ANH	06/04/2009	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn, Hạ Long	Anh	Văn		7,75	7,75	4,50	6,00	
475	0107030	ĐÀO QUỲNH	CHI	12/01/2009	Nữ	Kinh	THCS Hồng Hải, Hạ Long	Anh	Văn		7,00	9,00	7,00	6,50	
476	0107031	HOÀNG HÀ	CHI	31/05/2009	Nữ	Kinh	THCS Bãi Cháy, Hạ Long	Anh	Văn		8,50	9,75	7,75	6,75	
477	0107032	LÊ YẾN	CHI	25/03/2009	Nữ	Kinh	THCS Hồng Hải, Hạ Long	Anh	Văn		8,75	9,50	6,75	7,00	
478	0107033	NGUYỄN DIỆP	CHI	21/12/2009	Nữ	Kinh	THCS Hà Tu, Hạ Long	Anh	Văn		7,25	9,25	8,50	4,75	
479	0107034	NGUYỄN LÊ PHƯƠNG	CHI	16/10/2009	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Văn		8,25	8,25	7,50	7,00	
480	0107035	NGUYỄN LINH	CHI	19/07/2009	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Văn		7,75	8,75	6,50	5,75	
481	0107036	NGUYỄN PHƯƠNG	CHI	11/11/2009	Nữ	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long, Hạ Long	Anh	Văn		7,50	8,75	7,75	6,00	
482	0107037	NGUYỄN QUỲNH	CHI	02/11/2009	Nữ	Kinh	THCS Minh Thành, Quảng Yên	Anh	Văn		7,25	9,25	7,25	6,50	
483	0107038	TRẦN UYÊN	CHI	05/06/2009	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Văn		7,25	7,75	8,50	6,50	
484	0107039	TRỊNH TRẦN THUỖ	CHI	14/02/2009	Nữ	Kinh	Trường TH-THCS-THPT Thực hành Sư phạm, Uông Bí	Anh	Văn		6,50	9,00	8,50	6,00	

TT	Số báo danh	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	NV1	NV2	Điểm bài thi				
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán	Chuyên NV1	Chuyên NV2
485	0107040	VŨ UYÊN CHI	19/05/2009	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi - Hạ Long, Hạ Long	Anh	Văn		8,25	7,75	7,75	7,00	
486	0107041	ĐINH NGỌC DIỆP	09/08/2009	Nữ	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long, Hạ Long	Anh	Văn		7,75	9,00	6,75	6,75	
487	0107042	NGUYỄN ĐỖ NGỌC DIỆP	18/08/2009	Nữ	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Lê Thánh Tông, Hạ Long	Anh	Văn	Anh	7,25	9,75	7,50	5,00	4,60
488	0107043	VŨ NGỌC DIỆP	27/11/2009	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng, Hạ Long	Anh	Văn		8,75	8,75	5,75	7,50	
489	0107044	NGUYỄN HUYỀN DIỆU	23/04/2009	Nữ	Tày	THCS Thị trấn Ba Chẽ, Ba Chẽ	Anh	Văn		8,25	8,00	8,25	7,00	
490	0107045	ĐỖ KHÁNH DUNG	14/10/2009	Nữ	Kinh	THCS Chu Văn An, Cẩm Phả	Anh	Văn		7,50	9,50	7,50	6,50	
491	0107046	TRẦN THỊ MỸ DUYỀN	21/04/2009	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Văn		8,00	8,50	8,25	5,50	
492	0107047	ĐÀO KHÁNH DƯƠNG	18/09/2009	Nam	Kinh	THCS Hà Tu, Hạ Long	Anh	Văn		7,75	9,50	7,25	7,25	
493	0107048	HOÀNG ÁNH DƯƠNG	05/01/2009	Nữ	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long, Hạ Long	Anh	Văn		8,00	8,00	7,25	7,00	
494	0107049	NGÔ THÙY DƯƠNG	23/01/2009	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Thuộc, Hạ Long	Anh	Văn		8,75	9,00	7,25	6,50	
495	0107050	NGÔ LINH ĐAN	16/09/2009	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê II, Đông Triều	Anh	Văn		8,25	9,50	8,50	5,75	
496	0107051	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	05/01/2009	Nam	Kinh	THCS Hà Tu, Hạ Long	Anh	Văn		7,75	8,00	7,75	5,50	
497	0107052	HOÀNG QUỲ ĐỨC	04/12/2009	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn, Hạ Long	Anh	Văn		7,25	8,25	8,00	6,00	
498	0107053	ĐỖ HƯƠNG GIANG	15/01/2009	Nữ	Kinh	THCS Hà Tu, Hạ Long	Anh	Văn		8,25	8,50	7,50	5,75	
499	0107054	NGUYỄN HƯƠNG GIANG	05/03/2009	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Văn		7,75	9,75	8,00	5,50	
500	0107055	NGUYỄN THỊ HƯƠNG GIANG	02/04/2009	Nữ	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long, Hạ Long	Anh	Văn		8,25	7,75	4,50	6,00	
501	0107056	NGUYỄN NGỌC HÀ	06/07/2009	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Văn		8,25	8,00	7,75	5,25	
502	0107057	NGUYỄN THANH HÀ	03/02/2009	Nữ	Kinh	THCS Hòa Lạc, Móng Cái	Anh	Văn		7,00	8,25	8,00	7,25	
503	0107058	NGUYỄN THỊ NGỌC HÀ	17/10/2009	Nữ	Kinh	THCS Hòa Lạc, Móng Cái	Anh	Văn		7,50	8,50	8,00	7,75	
504	0107059	VŨ MINH HÀ	25/09/2009	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Văn		7,50	8,50	7,00	5,00	
505	0107060	VŨ THÁI HÀ	21/12/2009	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn, Hạ Long	Anh	Văn		7,75	7,50	4,75	6,00	
506	0107061	LÊ THU HẰNG	19/09/2009	Nữ	Kinh	THCS Bãi Cháy, Hạ Long	Anh	Văn		6,75	8,25	7,00	3,75	
507	0107062	VŨ ĐIỂM HẰNG	10/06/2009	Nữ	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long, Hạ Long	Anh	Văn		7,25	9,25	7,00	5,75	
508	0107063	CHU GIA HÂN	26/04/2009	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Văn		8,50	9,25	6,75	6,25	
509	0107064	NGUYỄN THỊ BÁO HÂN	24/08/2009	Nữ	Kinh	THCS Chu Văn An, Cẩm Phả	Anh	Văn		8,00	8,00	6,75	6,75	
510	0107065	HỒ THÚY HOA	31/12/2009	Nữ	Kinh	THCS Hòa Lạc, Móng Cái	Anh	Văn		8,25	9,00	7,00	6,75	
511	0107066	NGUYỄN HUY HOÀNG	20/07/2009	Nam	Kinh	THCS Trới, Hạ Long	Anh	Văn		8,00	7,75	8,50	7,00	
512	0107067	NGUYỄN HUY HOÀNG	04/09/2009	Nam	Kinh	THCS Hồng Thái Tây, Đông Triều	Anh	Văn	Địa	5,00	6,25	6,50	4,00	5,25
513	0107068	NGUYỄN MINH HUỆ	10/01/2009	Nữ	Kinh	THCS Cửa Ông, Cẩm Phả	Anh	Văn	Sử	7,00	6,75	6,25	6,25	2,50
514	0107069	HOÀNG KHÁNH HUYỀN	24/03/2009	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê II, Đông Triều	Anh	Văn		8,50	8,75	6,75	6,25	
515	0107070	NGUYỄN BÙI DIỆU HUYỀN	15/11/2009	Nữ	Kinh	THCS Cao Thắng, Hạ Long	Anh	Văn		8,00	8,25	8,50	7,25	
516	0107071	NGUYỄN NGỌC KHÁNH HUYỀN	17/07/2009	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Thuộc, Hạ Long	Anh	Văn		8,00	9,00	6,00	5,75	
517	0107072	PHẠM KHÁNH HUYỀN	15/05/2009	Nữ	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long, Hạ Long	Anh	Văn		6,50	5,50	4,75	5,50	
518	0107073	PHẠM KHÁNH HUYỀN	30/09/2009	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn, Hạ Long	Anh	Văn		7,75	9,00	7,50	4,00	
519	0107074	PHẠM NGỌC HUYỀN	28/02/2009	Nữ	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long, Hạ Long	Anh	Văn		8,50	7,50	7,25	4,25	

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	NV1	NV2	Điểm bài thi				
											Ngữ văn	N.Ngữ	Toán	Chuyên NV1	Chuyên NV2
520	0107075	VŨ KHÁNH	HUYỀN	05/10/2009	Nữ	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long, Hạ Long	Anh	Văn		8,00	8,50	8,00	4,75	
521	0107076	NGUYỄN GIA	HƯNG	26/12/2009	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn, Hạ Long	Anh	Văn		9,00	9,50	9,00	8,00	
522	0107077	VŨ DUY	HƯNG	12/05/2009	Nam	Kinh	THCS Hà Tu, Hạ Long	Anh	Văn		8,25	9,50	9,00	5,75	
523	0107078	NGUYỄN THU	HƯỜNG	23/12/2009	Nữ	Kinh	THCS Cao Thắng, Hạ Long	Anh	Văn		9,00	8,75	8,50	8,00	
524	0107079	VŨ TUẤN	KIỆT	02/01/2009	Nam	Kinh	THCS Trung Vương, Uông Bí	Anh	Văn		8,50	9,25	8,25	7,00	
525	0107080	BÙI HƯƠNG	LIÊN	06/10/2009	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn, Hạ Long	Anh	Văn		8,00	10,00	8,75	6,00	
526	0107081	ĐINH KHÁNH	LINH	08/12/2009	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Văn		8,00	9,75	6,75	5,50	
527	0107082	HÀ PHƯƠNG	LINH	29/09/2009	Nữ	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long, Hạ Long	Anh	Văn		8,25	9,00	8,50	6,50	
528	0107083	NGÔ HÀ	LINH	04/02/2009	Nữ	Kinh	THCS Hà Tu, Hạ Long	Anh	Văn		7,25	8,75	7,25	5,25	
529	0107084	NGÔ KHÁNH	LINH	29/10/2009	Nữ	Kinh	THCS Hồng Hải, Hạ Long	Anh	Văn	Địa	8,25	7,50	6,75	5,50	1,75
530	0107085	NGUYỄN TRANG	LINH	30/01/2009	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Văn		8,50	7,75	8,50	6,50	
531	0107086	PHẠM NGUYỄN GIA	LINH	07/04/2009	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi, Uông Bí	Anh	Văn		5,75	7,25	4,50	5,50	
532	0107087	TẠ KHÁNH	LINH	15/07/2009	Nữ	Kinh	THCS Hải Đông, Móng Cái	Anh	Văn		7,75	7,75	6,25	7,00	
533	0107088	TRẦN NGUYỄN DIỆU	LINH	13/09/2009	Nữ	Kinh	THCS Bãi Cháy, Hạ Long	Anh	Văn		8,50	9,25	8,25	7,00	
534	0107089	VŨ PHẠM GIA	LINH	14/02/2009	Nữ	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Văn Lang, Hạ Long	Anh	Văn		7,50	8,50	6,50	5,75	
535	0107090	TRẦN THỊ KHÁNH	LY	20/01/2009	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Văn		8,50	8,75	7,75	6,75	
536	0107091	NGUYỄN HOÀNG	MAI	29/10/2009	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng, Hạ Long	Anh	Văn		8,50	9,50	6,75	6,50	
537	0107092	NGUYỄN HOÀNG	MAI	27/11/2009	Nữ	Kinh	THCS Minh Thành, Quảng Yên	Anh	Văn		8,25	8,50	8,00	6,75	
538	0107093	PHẠM HIỀN	MAI	21/07/2009	Nữ	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long, Hạ Long	Anh	Văn		8,75	9,00	6,25	6,00	
539	0107094	TRẦN QUỲNH	MAI	31/05/2009	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Văn	Sử	7,00	10,00	7,50	5,50	8,50
540	0107095	TRƯƠNG THANH	MAI	07/08/2009	Nữ	Kinh	THCS Hòa Lạc, Móng Cái	Anh	Văn		8,50	8,25	6,25	6,25	
541	0107096	NGUYỄN CAO	MINH	08/08/2009	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn, Hạ Long	Anh	Văn		8,25	8,25	8,00	5,50	
542	0107097	VŨ ANH	MINH	01/09/2009	Nam	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Nguyễn Bình Khiêm, Hạ Long	Anh	Văn	Anh	8,00	7,50	4,00	6,00	2,40
543	0107098	VŨ HỒNG	MINH	14/01/2009	Nữ	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long, Hạ Long	Anh	Văn		8,00	8,50	8,25	6,25	
544	0107099	NGUYỄN VŨ HÀ	MY	12/08/2009	Nữ	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long, Hạ Long	Anh	Văn		7,50	5,50	6,00	5,50	
545	0107100	TRẦN HÀ	MY	19/12/2009	Nữ	Kinh	THCS Trới, Hạ Long	Anh	Văn		8,50	9,00	6,75	6,50	
546	0107101	NGUYỄN THIÊN	MỸ	16/04/2009	Nữ	Kinh	THCS Trung Vương, Uông Bí	Anh	Văn		8,00	7,75	7,25	7,50	
547	0107102	LÊ PHƯƠNG	NGA	20/12/2009	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn, Hạ Long	Anh	Văn	Anh	7,75	9,25	8,50	6,50	2,40
548	0107103	NGUYỄN THỊ KIM	NGÂN	26/04/2009	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Văn	Toán	6,25	7,75	7,00	5,00	
549	0107104	PHẠM KHÁNH	NGÂN	02/01/2009	Nữ	Kinh	THCS Bãi Cháy, Hạ Long	Anh	Văn		8,50	9,25	7,25	6,25	
550	0107105	ĐOÀN KHÁNH	NGỌC	30/04/2009	Nữ	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Văn Lang, Hạ Long	Anh	Văn		8,00	8,50	8,50	6,25	
551	0107106	NGUYỄN THIÊN	NGỌC	28/03/2009	Nữ	Kinh	THCS Hà Tu, Hạ Long	Anh	Văn		7,00	7,25	7,50	6,50	
552	0107107	PHẠM KHÁNH	NGỌC	05/04/2009	Nữ	Kinh	THCS Bãi Cháy, Hạ Long	Anh	Văn		8,00	6,00	7,00	4,50	
553	0107108	PHẠM THỊ BẢO	NGỌC	31/12/2009	Nữ	Kinh	THCS Hồng Hải, Hạ Long	Anh	Văn		7,75	6,25	3,50	5,75	
554	0107109	TẠ MINH	NGỌC	01/10/2009	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Văn		8,50	9,75	8,50	8,00	

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	NV1	NV2	Điểm bài thi				
											Ngữ văn	N.Ngữ	Toán	Chuyên NV1	Chuyên NV2
555	0107110	TRẦN THỊ LINH	NGỌC	30/03/2009	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Văn		9,00	9,50	8,50	7,25	
556	0107111	TRẦN VY	NGỌC	21/01/2009	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn, Hạ Long	Anh	Văn		8,25	9,25	7,00	6,25	
557	0107112	NGUYỄN TUYẾT	NHUNG	11/11/2009	Nữ	Kinh	THCS Bãi Cháy, Hạ Long	Anh	Văn		8,25	7,75	5,25	6,75	
558	0107113	PHẠM HỒNG	NHUNG	20/07/2009	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng, Hạ Long	Anh	Văn		8,50	8,00	6,50	7,50	
559	0107114	TRẦN TÂM	NHƯ	09/04/2009	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng, Hạ Long	Anh	Văn		8,00	8,50	6,25	6,25	
560	0107115	NGUYỄN PHẠM NHẬT	NINH	10/12/2009	Nữ	Kinh	THCS Trới, Hạ Long	Anh	Văn		7,25	8,50	7,50	6,00	
561	0107116	ĐỒNG HÀ	PHƯƠNG	29/05/2009	Nữ	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Lê Thánh Tông, Hạ Long	Anh	Văn		6,75	8,50	5,75	6,75	
562	0107117	HOÀNG MAI	PHƯƠNG	16/10/2009	Nữ	Kinh	THCS Bãi Cháy, Hạ Long	Anh	Văn		8,25	10,00	8,50	7,50	
563	0107118	NGUYỄN MINH	PHƯƠNG	02/12/2009	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Văn	Anh	8,25	8,75	8,00	7,00	2,10
564	0107119	LÊ KIẾN	QUỐC	31/03/2009	Nam	Kinh	THCS Bãi Cháy, Hạ Long	Anh	Văn		7,75	8,50	7,50	6,25	
565	0107120	ĐÀM THỊ NHƯ	QUỲNH	12/05/2009	Nữ	Kinh	THCS Hà An, Quảng Yên	Anh	Văn		7,50	4,75	4,25	6,25	
566	0107121	HOÀNG MAI TRÚC	QUỲNH	01/11/2009	Nữ	Kinh	THCS Chu Văn An, Cẩm Phá	Anh	Văn		8,75	9,75	7,25	7,50	
567	0107122	MAI PHƯƠNG	THẢO	07/10/2009	Nữ	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Văn Lang, Hạ Long	Anh	Văn		8,50	9,75	8,25	7,50	
568	0107123	NGUYỄN THU	THẢO	01/10/2009	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Văn		8,50	9,50	6,75	7,00	
569	0107124	TRẦN THU	THẢO	29/08/2009	Nữ	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Lê Thánh Tông, Hạ Long	Anh	Văn		8,00	9,25	7,50	7,25	
570	0107125	NGUYỄN ĐỨC	THỊNH	23/10/2009	Nam	Kinh	THCS Ka Long, Móng Cái	Anh	Văn		6,75	9,00	7,75	4,50	
571	0107126	DOÃN THỊ MINH	THƯ	08/09/2009	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Văn	Anh	8,00	10,00	8,00	5,75	3,10
572	0107127	NGUYỄN MINH	THƯ	21/01/2009	Nữ	Kinh	THCS Cửa Ông, Cẩm Phá	Anh	Văn		8,50	8,25	6,50	6,25	
573	0107128	NGUYỄN MINH	THƯ	06/04/2009	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Văn		8,25	8,50	7,75	5,25	
574	0107129	PHẠM THỊ MINH	THƯ	27/08/2009	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Văn		8,50	9,75	8,25	7,25	
575	0107130	LÊ NGUYỄN THÙY	TRANG	29/07/2009	Nữ	Kinh	THCS Hồng Hải, Hạ Long	Anh	Văn		6,00	7,75	6,75	3,50	
576	0107131	NGUYỄN HUYỀN	TRANG	18/04/2009	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Văn		7,25	7,75	7,00	5,00	
577	0107132	NGUYỄN THU	TRANG	13/07/2009	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Văn		7,50	8,00	6,50	6,25	
578	0107133	PHẠM THỊ THU	TRANG	05/04/2009	Nữ	Kinh	THCS Đông Mai, Quảng Yên	Anh	Văn		7,50	7,25	3,00	6,50	
579	0107134	TRẦN THỊ THU	TRANG	15/09/2009	Nữ	Kinh	THCS Việt Hưng, Hạ Long	Anh	Văn		7,50	7,75	7,25	5,75	
580	0107135	TỪ THÙY	TRANG	26/12/2009	Nữ	Sán Diu	THCS thị trấn Quảng Hà, Hải Hà	Anh	Văn		8,50	7,75	7,25	5,75	
581	0107136	LÊ THỊ ÁNH	TUYẾT	09/08/2009	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Thuộc, Hạ Long	Anh	Văn		8,75	9,50	7,50	5,75	
582	0107137	NGUYỄN BẢO	UYÊN	16/12/2009	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn, Hạ Long	Anh	Văn		7,50	8,25	7,00	6,50	
583	0107138	NGUYỄN THU	UYÊN	24/09/2009	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn, Hạ Long	Anh	Văn		8,25	9,50	8,00	5,00	
584	0107139	TRẦN THANH	VÂN	03/03/2009	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Văn		8,00	9,75	7,00	6,00	
585	0107140	HOÀNG HÀ	VY	11/02/2009	Nữ	Kinh	THCS Bãi Cháy, Hạ Long	Anh	Văn		7,75	8,00	7,50	6,25	
586	0107141	HOÀNG HÀ	VY	30/06/2009	Nữ	Kinh	THCS Bãi Cháy, Hạ Long	Anh	Văn		7,50	7,00	6,00	6,50	
587	0107142	LÊ NGUYỄN TƯỜNG	VY	27/06/2009	Nữ	Kinh	TH và THCS Bãi Cháy 2, Hạ Long	Anh	Văn		7,75	3,25	1,75	6,25	
588	0107143	NGUYỄN TƯỜNG	VY	28/04/2009	Nữ	Kinh	TH và THCS Hùng Thắng, Hạ Long	Anh	Văn		8,50	7,25	8,25	6,00	
589	0107144	LÊ HOÀNG	XUÂN	19/02/2009	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi - Hạ Long, Hạ Long	Anh	Văn		7,25	5,75	5,00	4,25	

TT	Số báo danh	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	NV1	NV2	Điểm bài thi				
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán	Chuyên NV1	Chuyên NV2
590	0108001	LÝ AN AN	28/10/2009	Nữ	Dao	THCS thị trấn Quảng Hà, Hải Hà	Anh	Sử		7,50	9,00	7,50	4,50	
591	0108002	DƯƠNG MAI ANH	10/02/2009	Nữ	Kinh	THCS Trới, Hạ Long	Anh	Sử		6,50	7,25	6,25	5,00	
592	0108003	NGUYỄN NHẬT CHÂU ANH	14/12/2009	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Sử		6,25	8,25	5,50	2,50	
593	0108004	NGUYỄN PHƯƠNG ANH	05/03/2009	Nữ	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long, Hạ Long	Anh	Sử		7,50	8,75	5,00	3,75	
594	0108005	NGUYỄN VŨ BẢO ANH	24/07/2009	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn, Hạ Long	Anh	Sử		7,50	9,25	8,00	6,00	
595	0108006	PHẠM QUỲNH ANH	22/03/2009	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Sử		5,75	6,00	6,25	5,00	
596	0108007	TRẦN ĐỨC ANH	03/01/2009	Nam	Kinh	THCS Mông Dương, Cẩm Phả	Anh	Sử		5,75	7,50	6,75	2,25	
597	0108008	TRẦN VŨ PHƯƠNG ANH	29/05/2009	Nữ	Kinh	THCS Bãi Cháy, Hạ Long	Anh	Sử		6,50	8,25	4,75	2,00	
598	0108009	VŨ HÀ ANH	24/10/2009	Nữ	Kinh	THCS Cửa Ông, Cẩm Phả	Anh	Sử		5,50	8,75	3,50	3,00	
599	0108010	VŨ HÀ ANH	23/02/2009	Nữ	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long, Hạ Long	Anh	Sử		5,50	5,50	2,50	3,75	
600	0108011	NGUYỄN NGỌC ÁNH	04/11/2009	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Sử		8,00	9,50	8,50	7,75	
601	0108012	ĐOÀN TRẦN NGỌC BẢO	13/09/2009	Nam	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Văn Lang, Hạ Long	Anh	Sử		7,00	10,00	8,50	8,25	
602	0108013	VŨ THỊ MINH CHÂU	14/01/2009	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn, Hạ Long	Anh	Sử		8,00	8,50	6,75	6,00	
603	0108014	BÙI HUYỀN CHI	02/03/2009	Nữ	Kinh	TH và THCS Hà Trung, Hạ Long	Anh	Sử		7,50	6,00	7,00	5,00	
604	0108015	LÊ VŨ BẢO CHI	08/11/2009	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Bình, Cẩm Phả	Anh	Sử		8,00	7,25	6,50	5,25	
605	0108016	LÊ TRINH DƯ	01/05/2009	Nữ	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long, Hạ Long	Anh	Sử		7,50	8,75	5,25	6,00	
606	0108017	NGUYỄN NGỌC ÁNH DƯƠNG	02/05/2009	Nữ	Kinh	THCS Bãi Cháy, Hạ Long	Anh	Sử		7,75	7,50	6,75	7,50	
607	0108018	TRỊNH TIẾN ĐẠT	12/09/2008	Nam	Kinh	THCS Cao Thắng, Hạ Long	Anh	Sử		6,00	5,75	7,50	6,00	
608	0108019	TRẦN PHƯƠNG HẢI ĐĂNG	20/10/2009	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Đức Cảnh, Đông Triều	Anh	Sử		6,50	9,75	7,25	5,00	
609	0108020	VŨ ANH ĐỨC	27/11/2009	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Sử		6,75	8,50	6,00	7,25	
610	0108021	BÙI HƯƠNG GIANG	10/08/2009	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Sử		8,25	9,50	8,50	7,25	
611	0108022	NGUYỄN NGÂN GIANG	06/02/2009	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn, Hạ Long	Anh	Sử	Văn	7,50	9,50	8,25	8,75	
612	0108023	NGUYỄN THỊ THU GIANG	16/12/2009	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn, Hạ Long	Anh	Sử		7,25	7,25	5,00	4,25	
613	0108024	PHÙNG MINH HUYỀN	29/10/2009	Nữ	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long, Hạ Long	Anh	Sử		8,25	7,75	5,25	2,00	
614	0108025	PHAN ĐỨC HÙNG	15/09/2009	Nam	Tày	THCS Nguyễn Du, Đông Triều	Anh	Sử		7,25	9,25	6,75	6,00	
615	0108026	VŨ THÀNH HÙNG	15/11/2009	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Sử		8,50	8,00	6,00	6,75	
616	0108027	HOÀNG NHUẬN KHANG	24/10/2009	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Sử		7,25	8,75	8,50	3,50	
617	0108028	LÊ PHẠM AN KHÁNH	27/09/2009	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng, Hạ Long	Anh	Sử		8,00	9,75	8,00	5,75	
618	0108029	NGUYỄN NGỌC LAN	28/09/2009	Nữ	Kinh	TH và THCS Việt Dân, Đông Triều	Anh	Sử		7,50	7,00	6,75	4,00	
619	0108030	NGUYỄN HOÀNG LÂN	18/11/2009	Nam	Kinh	THCS Hòa Lạc, Móng Cái	Anh	Sử		8,00	9,50	7,75	6,50	
620	0108031	NGUYỄN KHÁNH LINH	18/01/2009	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí, Uông Bí	Anh	Sử		7,50	8,00	7,50	1,00	
621	0108032	NGUYỄN THÁI LINH	22/10/2009	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Sử		7,00	6,75	6,25	3,25	
622	0108033	NGUYỄN THÙY LINH	21/07/2009	Nữ	Kinh	THCS Chu Văn An, Cẩm Phả	Anh	Sử		8,25	7,50	8,50	4,00	
623	0108034	TRẦN PHẠM PHƯƠNG LINH	03/04/2009	Nữ	Kinh	THCS Cao Thắng, Hạ Long	Anh	Sử		7,00	6,50	5,00	5,50	
624	0108035	NGUYỄN HOÀNG THIÊN LONG	28/10/2009	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Sử		6,50	7,50	8,75	6,00	

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	NV1	NV2	Điểm bài thi				
											Ngữ văn	N.Ngữ	Toán	Chuyên NV1	Chuyên NV2
625	0108036	NGUYỄN HUY	LONG	07/02/2009	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long, Hạ Long	Anh	Sử		4,50	5,25	4,75	3,50	
626	0108037	VŨ ĐỖ	LONG	09/07/2009	Nam	Kinh	THCS Hồng Hải, Hạ Long	Anh	Sử		5,50	6,75	0,50	3,00	
627	0108038	LÊ TRẦN TUYẾT	MAI	22/10/2009	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn, Hạ Long	Anh	Sử		5,50	8,75	7,00	5,00	
628	0108039	NGUYỄN LÊ HOÀNG	MINH	10/08/2009	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Sử		6,75	7,75	5,25	7,00	
629	0108040	HÀ	MY	29/07/2009	Nữ	Kinh	THCS Cao Thắng, Hạ Long	Anh	Sử		5,25	6,50	5,00	3,75	
630	0108041	LÊ CÔNG	NAM	14/05/2009	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Sử		5,50	7,75	4,50	7,50	
631	0108042	HÀ NGUYỄN TUYẾT	NGA	28/10/2009	Nữ	Kinh	TH và THCS Bãi Cháy 2, Hạ Long	Anh	Sử		8,00	7,75	7,00	4,00	
632	0108043	NGUYỄN HÀ	NGÂN	04/05/2009	Nữ	Kinh	THCS Bãi Cháy, Hạ Long	Anh	Sử		7,00	9,50	8,00	6,50	
633	0108044	CHU BẢO	NGỌC	20/03/2009	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Sử		6,50	8,50	7,75	5,00	
634	0108045	DƯƠNG VÂN	NGỌC	02/08/2009	Nữ	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long, Hạ Long	Anh	Sử		6,00	8,00	4,50	3,50	
635	0108046	HOÀNG TRẦN MINH	NGỌC	12/11/2009	Nữ	Kinh	THCS Hồng Hải, Hạ Long	Anh	Sử		5,25	10,00	5,00	4,25	
636	0108047	LÊ MINH	NGỌC	22/02/2009	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Sử		6,50	6,75	7,25	2,25	
637	0108048	NGUYỄN THỊ NHƯ	NGỌC	18/10/2009	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn, Hạ Long	Anh	Sử		8,00	9,50	5,25	6,25	
638	0108049	TRẦN VŨ BẢO	NGỌC	22/11/2009	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Sử		7,25	7,00	6,00	6,75	
639	0108050	ĐỒNG NGUYỄN HẠNH	NGUYỄN	22/01/2009	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Sử		4,50	7,25	5,00	2,00	
640	0108051	LÊ CHÂU	NHI	04/09/2009	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Thuộc, Hạ Long	Anh	Sử		6,00	7,75	7,00	3,75	
641	0108052	LÊ NGỌC	NHI	10/03/2009	Nữ	Kinh	TH và THCS Hoàng Tân, Quảng Yên	Anh	Sử		8,00	6,25	7,00	5,00	
642	0108053	NGUYỄN BÙI THẢO	NHI	29/04/2009	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng, Hạ Long	Anh	Sử		7,75	8,50	6,50	6,75	
643	0108054	NINH YẾN	NHI	20/02/2009	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Thuộc, Hạ Long	Anh	Sử		7,00	8,75	7,75	8,00	
644	0108055	PHẠM TRANG	NHUNG	04/01/2009	Nữ	Kinh	THCS Chu Văn An, Cẩm Phả	Anh	Sử	Văn	8,50	9,00	7,75	5,50	5,25
645	0108056	VŨ HÀ	NINH	31/07/2009	Nữ	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long, Hạ Long	Anh	Sử		6,00	5,75	4,00	5,00	
646	0108057	LƯƠNG ĐẠI	PHÁT	31/03/2009	Nam	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long, Hạ Long	Anh	Sử		6,50	9,00	4,50	5,00	
647	0108058	NGUYỄN TUẤN	PHONG	27/07/2009	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Sử		6,50	8,25	7,75	6,75	
648	0108059	ĐINH BẢO	PHÚC	16/06/2009	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Sử		6,00	8,00	6,25	5,25	
649	0108060	DƯƠNG MAI	PHƯƠNG	15/08/2009	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Sử		5,50	9,75	5,25	5,25	
650	0108061	NGUYỄN MAI	PHƯƠNG	12/09/2009	Nữ	Kinh	THCS Hồng Hải, Hạ Long	Anh	Sử		6,50	9,00	7,25	2,75	
651	0108062	ĐỖ TRỊNH ĐĂNG	QUANG	03/09/2009	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Sử		6,75	10,00	7,75	5,00	
652	0108063	LÊ ĐĂNG	QUANG	04/06/2009	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Sử		6,75	8,50	6,50	7,25	
653	0108064	ĐINH TÚ	QUỲNH	27/04/2009	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Sử		8,00	7,50	8,00	4,00	
654	0108065	ĐỖ PHƯƠNG	THẢO	03/05/2009	Nữ	Kinh	TH và THCS Hà Trung, Hạ Long	Anh	Sử		7,50	8,50	7,25	3,50	
655	0108066	PHẠM THANH	THẢO	29/03/2009	Nữ	Kinh	THCS Tiền An, Quảng Yên	Anh	Sử		7,75	7,75	6,25	7,75	
656	0108067	TRẦN CHIẾN	THẮNG	20/07/2009	Nam	Kinh	THCS Hồng Hải, Hạ Long	Anh	Sử		4,75	8,50	3,25	7,50	
657	0108068	TRIỆU MINH	TIẾN	15/05/2009	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Sử		6,50	6,00	3,75	3,00	
658	0108069	NGUYỄN HẠ MINH	TRANG	13/05/2009	Nữ	Kinh	THCS Việt Hưng, Hạ Long	Anh	Sử		7,75	7,50	7,50	5,75	
659	0108070	NGUYỄN YẾN	TRANG	24/07/2009	Nữ	Kinh	THCS Hòa Lạc, Móng Cái	Anh	Sử		7,25	8,75	7,50	3,25	

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	NV1	NV2	Điểm bài thi				
											Ngữ văn	N.Ngữ	Toán	Chuyên NV1	Chuyên NV2
660	0108071	NGUYỄN THANH	TRÀ	13/10/2009	Nữ	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Văn Lang, Hạ Long	Anh	Sử		7,00	9,25	7,25	7,25	
661	0108072	PHẠM THỊ HƯƠNG	TRÀ	12/03/2009	Nữ	Kinh	TH và THCS Hà Trung, Hạ Long	Anh	Sử		7,00	8,50	8,00	6,25	
662	0108073	TRẦN MINH	TRÍ	26/11/2009	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng, Hạ Long	Anh	Sử		5,50	7,25	6,00	5,25	
663	0108074	BÙI ANH	TÙNG	02/05/2009	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Sử		7,00	8,00	7,50	7,50	
664	0108075	HOÀNG CẨM	TÚ	13/12/2009	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn, Hạ Long	Anh	Sử		6,50	9,50	6,00	4,50	
665	0108076	PHẠM NGUYỄN TỔ	UYÊN	02/09/2009	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Sử		5,75	9,00	7,25	3,75	
666	0108077	VŨ ĐÀO NGỌC	VINH	06/12/2009	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Sử		5,75	9,00	5,50	4,00	
667	0108078	HOÀNG	VŨ	03/06/2009	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Sử		5,25	8,50	6,25	4,00	
668	0108079	HOÀNG TUÔNG	VY	09/03/2009	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Sử		8,25	9,00	7,75	5,00	
669	0108080	NGUYỄN HÀ	VY	04/12/2009	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn, Hạ Long	Anh	Sử		7,50	8,25	6,50	6,00	
670	0108081	VŨ HẢI	YẾN	26/10/2009	Nữ	Kinh	THCS Lê Quý Đôn, Quảng Yên	Anh	Sử		7,50	8,50	5,75	4,00	
671	0109001	NGUYỄN TRƯỜNG	AN	01/02/2009	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn, Hạ Long	Anh	Địa		4,75	7,50	6,50	4,00	
672	0109002	ĐỖ THỂ	ANH	12/12/2009	Nam	Kinh	TH và THCS Bãi Cháy 2, Hạ Long	Anh	Địa		8,00	8,75	6,50	6,50	
673	0109003	HOÀNG NGỌC	ANH	04/12/2009	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Địa		5,50	7,00	5,25	7,00	
674	0109004	LÊ NGỌC	ANH	26/11/2009	Nữ	Kinh	THCS Cao Thắng, Hạ Long	Anh	Địa		7,00	6,75	8,00	7,50	
675	0109005	LƯU VŨ QUỲNH	ANH	28/09/2009	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Địa		6,00	7,25	6,25	4,50	
676	0109006	NGUYỄN DUY	ANH	27/07/2009	Nam	Kinh	THCS Bãi Cháy, Hạ Long	Anh	Địa		7,00	10,00	8,00	5,50	
677	0109007	NGUYỄN MINH	ANH	05/12/2009	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Địa		7,00	8,00	7,75	4,25	
678	0109008	PHẠM TRÂM	ANH	09/12/2009	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Địa		7,00	7,75	7,75	6,75	
679	0109009	TRẦN HÀ	ANH	05/12/2009	Nữ	Kinh	THCS Bãi Cháy, Hạ Long	Anh	Địa		6,75	7,00	5,75	5,75	
680	0109010	ĐỖ HẢI	BIÊN	16/02/2009	Nam	Kinh	TH và THCS Minh Khai, Hạ Long	Anh	Địa		7,25	7,00	7,00	5,50	
681	0109011	NGUYỄN LINH	CHI	27/06/2009	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả, Cẩm Phả	Anh	Địa		6,50	8,50	8,00	5,00	
682	0109012	NGUYỄN PHƯƠNG	CHI	16/06/2009	Nữ	Kinh	THCS Trới, Hạ Long	Anh	Địa		5,75	8,75	7,00	3,25	
683	0109013	NGUYỄN QUỲNH	CHI	29/06/2009	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Địa		7,25	8,25	7,50	6,75	
684	0109014	TRẦN NGUYỄN QUỲNH	CHI	26/05/2009	Nữ	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Đoàn Thị Điểm - Hạ Long, Hạ Long	Anh	Địa		8,75	9,25	6,75	7,00	
685	0109015	NGÔ MỸ	DUYÊN	17/01/2009	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn, Hạ Long	Anh	Địa		8,75	8,25	5,75	6,00	
686	0109016	MAI THUỶ	DƯƠNG	29/11/2009	Nữ	Kinh	THCS Cao Thắng, Hạ Long	Anh	Địa		7,50	10,00	7,50	7,25	
687	0109017	NGUYỄN THÙY	DƯƠNG	03/06/2009	Nữ	Kinh	THCS Bãi Cháy, Hạ Long	Anh	Địa	Văn	8,00	9,25	5,25	5,50	5,75
688	0109018	TRƯƠNG TIẾN	ĐẠT	23/05/2009	Nam	Kinh	THCS Hồng Hải, Hạ Long	Anh	Địa		6,50	7,25	8,25	7,75	
689	0109019	THÁI ANH	ĐỨC	04/10/2009	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Địa		6,50	9,00	4,00	2,50	
690	0109020	HOÀNG THỊ THU	HÒA	19/10/2009	Nữ	Kinh	THCS Bãi Cháy, Hạ Long	Anh	Địa		7,50	9,50	7,50	8,00	
691	0109021	ĐOÀN NGUYỄN THÀNH	HUY	20/04/2009	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long, Hạ Long	Anh	Địa		7,50	8,50	7,00	6,50	
692	0109022	NGUYỄN GIA	HUY	05/09/2009	Nam	Kinh	THCS Cẩm Thành, Cẩm Phả	Anh	Địa		5,50	7,25	6,25	6,75	
693	0109023	TRƯƠNG NGUYỄN KHÁNH	HUYỀN	24/09/2009	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Địa		6,00	8,75	5,50	4,50	
694	0109024	NGUYỄN LÂM GIA	KHÁNH	16/10/2009	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Địa		6,00	8,75	6,50	5,00	

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	NV1	NV2	Điểm bài thi				
											Ngữ văn	N.Ngữ	Toán	Chuyên NV1	Chuyên NV2
695	0109025	NGUYỄN ĐIỂM	KIỀU	13/10/2009	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Địa	Tin (Toán)	7,25	8,50	8,50	4,25	2,00
696	0109026	PHAN BÙI TUẤN	KIỆT	30/04/2009	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Địa		5,00	9,00	5,50	2,75	
697	0109027	ĐÌNH NGỌC	LIỀN	11/07/2009	Nữ	Kinh	THCS Lê Quý Đôn, Quảng Yên	Anh	Địa		8,00	9,25	7,50	7,25	
698	0109028	NGÔ DIỆU	LINH	18/11/2009	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Địa		8,50	9,75	8,50	8,00	
699	0109029	PHẠM GIA	LINH	05/05/2009	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Địa		7,50	8,25	5,50	4,50	
700	0109030	NGUYỄN NHẬT	LONG	25/07/2009	Nam	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà, Hải Hà	Anh	Địa		6,50	8,50	5,25	7,25	
701	0109031	NGUYỄN HIỀN	LƯƠNG	29/01/2009	Nữ	Kinh	THCS Cao Thắng, Hạ Long	Anh	Địa		7,75	8,50	7,50	6,25	
702	0109032	NGUYỄN THỊ DIỆU	LY	17/06/2009	Nữ	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long, Hạ Long	Anh	Địa		7,00	8,75	5,50	6,50	
703	0109033	NGUYỄN QUANG	MINH	19/04/2009	Nam	Kinh	TH và THCS Bãi Cháy 2, Hạ Long	Anh	Địa		5,50	6,75	7,00	5,00	
704	0109034	LÊ VŨ TRÀ	MY	15/05/2009	Nữ	Kinh	THCS Bãi Cháy, Hạ Long	Anh	Địa		7,00	9,50	6,50	7,25	
705	0109035	NGUYỄN BẢO	NAM	07/08/2009	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm - Cẩm Phả, Cẩm Phả	Anh	Địa		6,00	9,00	5,50	5,50	
706	0109036	HÀ PHƯƠNG	NGÂN	02/11/2009	Nữ	Kinh	THCS Bãi Cháy, Hạ Long	Anh	Địa		5,75	7,25	6,75	6,50	
707	0109037	TRƯƠNG BẢO	NGÂN	10/01/2009	Nữ	Kinh	THCS Bãi Cháy, Hạ Long	Anh	Địa		5,00	7,75	5,75	5,00	
708	0109038	LÊ KHÁNH	NGỌC	05/10/2009	Nữ	Kinh	THCS Cao Thắng, Hạ Long	Anh	Địa		6,75	9,50	5,25	7,50	
709	0109039	NGUYỄN KHÁNH	NGỌC	24/02/2009	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Địa		6,50	9,25	7,50	6,00	
710	0109040	NGUYỄN THANH	NHẬT	16/07/2009	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn, Hạ Long	Anh	Địa		7,75	8,75	6,00	6,00	
711	0109041	BÙI YẾN	NHI	30/01/2009	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn, Hạ Long	Anh	Địa		8,25	8,50	6,50	5,00	
712	0109042	NGUYỄN PHẠM GIA	NHƯ	28/05/2009	Nữ	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà, Hải Hà	Anh	Địa		7,50	8,75	5,00	6,25	
713	0109043	NGUYỄN SỸ	PHÚC	06/10/2009	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Địa		8,00	9,75	8,50	5,00	
714	0109044	LÊ KHÁNH	PHƯƠNG	05/10/2009	Nữ	Kinh	THCS Cao Thắng, Hạ Long	Anh	Địa		7,50	9,00	7,50	4,50	
715	0109045	TRẦN THẢO	PHƯƠNG	02/07/2009	Nữ	Kinh	THCS Cao Thắng, Hạ Long	Anh	Địa		7,50	9,25	6,00	6,75	
716	0109046	VŨ THẢO	PHƯƠNG	27/10/2009	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Địa		8,25	8,25	8,00	7,50	
717	0109047	TRẦN VIỆT	QUANG	06/09/2009	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Địa	Văn	8,00	9,00	7,50	4,50	5,00
718	0109048	NGUYỄN MINH	QUẦN	03/01/2009	Nam	Kinh	THCS Hồng Hải, Hạ Long	Anh	Địa		6,50	6,50	7,50	7,50	
719	0109049	NGUYỄN THỊ NHƯ	QUỲNH	07/04/2009	Nữ	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long, Hạ Long	Anh	Địa		7,25	8,00	4,50	5,00	
720	0109050	LÊ NGUYỄN PHƯƠNG	THẢO	04/07/2009	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Địa		7,25	9,25	8,25	7,50	
721	0109051	TRẦN MINH	THU	13/02/2009	Nữ	Kinh	TH và THCS Bãi Cháy 2, Hạ Long	Anh	Địa		6,50	7,00	3,75	3,25	
722	0109052	BÙI MINH	THƯ	07/07/2009	Nữ	Kinh	THCS Bãi Cháy, Hạ Long	Anh	Địa		7,75	9,00	7,50	5,75	
723	0109053	PHẠM ANH	THƯ	20/06/2009	Nữ	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long, Hạ Long	Anh	Địa		6,75	8,00	3,75	6,00	
724	0109054	TRỊNH ĐÀO HÀ	THƯ	06/06/2009	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn, Hạ Long	Anh	Địa		5,00	5,50	4,00	5,00	
725	0109055	NGUYỄN HUYỀN	TRANG	02/05/2009	Nữ	Kinh	THCS Bãi Cháy, Hạ Long	Anh	Địa		7,00	7,75	7,25	7,25	
726	0109056	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	TRÀ	30/06/2009	Nữ	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Văn Lang, Hạ Long	Anh	Địa		6,75	8,00	7,50	4,50	
727	0109057	VŨ ĐỨC HIỀN	TRÂN	18/04/2009	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Địa		8,00	9,00	6,50	7,00	
728	0109058	NGUYỄN BẢO	TUẤN	16/06/2009	Nam	Kinh	THCS Bãi Cháy, Hạ Long	Anh	Địa		5,25	8,00	4,50	1,50	
729	0109059	TRẦN MINH	TUẤN	06/05/2009	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Địa		7,00	8,75	5,50	5,50	

TT	Số báo danh	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	NV1	NV2	Điểm bài thi				
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán	Chuyên NV1	Chuyên NV2
730	0109060	NGUYỄN PHƯƠNG UYÊN	10/02/2009	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn, Hạ Long	Anh	Địa		6,50	6,50	3,00	3,75	
731	0109061	NGUYỄN THỊ THẢO VI	25/08/2009	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê I, Đông Triều	Anh	Địa		8,25	8,00	6,75	6,50	
732	0109062	NGUYỄN NGỌC VIỆT	29/06/2009	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Địa		6,25	7,75	6,00	5,25	
733	0110001	PHẠM ĐỨC AN	05/07/2009	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Anh		7,25	10,00	7,75	8,00	
734	0110002	DUƠNG HỒNG ANH	30/06/2009	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn, Hạ Long	Anh	Anh		7,25	9,50	8,50	2,60	
735	0110003	DUƠNG QUỲNH ANH	02/01/2009	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Anh		8,25	9,75	8,50	6,70	
736	0110004	ĐÀO PHƯƠNG ANH	07/10/2009	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn, Hạ Long	Anh	Anh		6,75	9,75	8,25	3,00	
737	0110005	ĐINH PHƯƠNG ANH	24/09/2009	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Anh		7,50	9,75	6,25	4,40	
738	0110006	HÀ PHƯƠNG ANH	17/01/2009	Nữ	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long, Hạ Long	Anh	Anh		7,00	9,50	8,00	2,30	
739	0110007	HOÀNG HIỀN ANH	05/03/2009	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Anh		8,00	10,00	9,00	7,50	
740	0110008	LA TRẦN MINH ANH	10/01/2009	Nữ	Kinh	THCS Bãi Tử Long, Cẩm Phá	Anh	Anh		7,00	10,00	8,50	7,60	
741	0110009	LÝ DUY ANH	13/08/2009	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn, Hạ Long	Anh	Anh		7,00	10,00	8,00	6,70	
742	0110010	NGHIÊM MINH ANH	21/04/2009	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Anh		7,75	9,75	8,00	4,90	
743	0110011	NGUYỄN CHÂU ANH	15/01/2009	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Anh		5,75	8,25	3,75	1,80	
744	0110012	NGUYỄN HÀ NHẬT ANH	16/08/2009	Nam	Kinh	TH và THCS Minh Khai, Hạ Long	Anh	Anh		8,50	10,00	8,25	5,80	
745	0110013	NGUYỄN PHẠM MỸ ANH	20/12/2009	Nữ	Kinh	THCS Bãi Cháy, Hạ Long	Anh	Anh		8,50	9,75	6,50	6,10	
746	0110014	NGUYỄN QUỲNH ANH	05/10/2009	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Anh		8,00	10,00	9,00	4,40	
747	0110015	NGUYỄN THỊ HẢI ANH	11/06/2009	Nữ	Kinh	THCS Cao Thắng, Hạ Long	Anh	Anh		8,50	10,00	8,50	5,30	
748	0110016	NGUYỄN THỊ NGỌC ANH	16/03/2009	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn, Hạ Long	Anh	Anh		8,00	10,00	7,50	7,50	
749	0110017	NGUYỄN TRẦN BẢO ANH	08/09/2009	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi, Uông Bí	Anh	Anh		6,25	9,75	6,50	6,80	
750	0110018	NGUYỄN VIỆT ANH	12/09/2009	Nam	Kinh	TH và THCS Bãi Cháy 2, Hạ Long	Anh	Anh		7,00	9,50	8,25	3,50	
751	0110019	PHẠM THỊ DIỆU ANH	08/06/2009	Nữ	Kinh	Liên cấp Quốc tế Singapore, Hạ Long	Anh	Anh		5,50	8,00	6,50	3,50	
752	0110020	PHẠM THUY ANH	12/06/2009	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Anh	Văn	7,50	10,00	6,75	3,90	4,50
753	0110021	PHẠM TÚ ANH	02/04/2009	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Anh		7,00	9,25	8,75	5,10	
754	0110022	TRẦN THỊ TRÂM ANH	11/07/2009	Nữ	Kinh	THCS Việt Hưng, Hạ Long	Anh	Anh		7,00	9,75	7,25	5,80	
755	0110023	VŨ CÔNG ANH	26/01/2009	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long, Hạ Long	Anh	Anh		6,50	10,00	8,50	5,30	
756	0110024	PHẠM HỒNG ÁNH	05/06/2009	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo, Quảng Yên	Anh	Anh		7,25	10,00	8,00	4,70	
757	0110025	NGÔ GIA BẢO	25/02/2009	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Anh		9,00	10,00	9,00	8,00	
758	0110026	NGUYỄN ĐỨC NGUYỄN BẢO	05/01/2009	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm - Cẩm Phá, Cẩm Phá	Anh	Anh		8,00	9,75	8,25	6,20	
759	0110027	TRẦN ĐỨC GIA BẢO	17/12/2009	Nam	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Văn Lang, Hạ Long	Anh	Anh		7,75	9,75	8,25	5,10	
760	0110028	NGUYỄN VIỆT BÁCH	08/10/2009	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn, Hạ Long	Anh	Anh		5,50	9,50	8,25	4,10	
761	0110029	NGUYỄN BĂNG CHÂU	23/09/2009	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn, Hạ Long	Anh	Anh	Văn	8,50	10,00	8,50	4,20	4,75
762	0110030	NGUYỄN NGỌC CHÂU	02/07/2009	Nam	Kinh	THCS Kim Sơn, Đông Triều	Anh	Anh		6,75	9,50	6,25	3,70	
763	0110031	BÙI NGỌC UYÊN CHI	08/08/2009	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn, Hạ Long	Anh	Anh		8,25	10,00	8,00	4,30	
764	0110032	ĐÀO KHÁNH CHI	05/05/2009	Nữ	Kinh	THCS Bãi Cháy, Hạ Long	Anh	Anh		6,25	10,00	6,00	4,00	

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	NV1	NV2	Điểm bài thi				
											Ngữ văn	N.Ngữ	Toán	Chuyên NV1	Chuyên NV2
765	0110033	ĐÀO NGUYỄN YẾN	CHI	11/07/2009	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Anh		8,00	10,00	7,75	6,40	
766	0110034	HOÀNG HÀ	CHI	14/04/2009	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Anh		7,50	10,00	7,50	8,50	
767	0110035	HOÀNG MAI	CHI	15/03/2009	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Đức Cảnh, Đông Triều	Anh	Anh		7,00	10,00	8,00	5,60	
768	0110036	NINH LAN	CHI	24/01/2009	Nữ	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long, Hạ Long	Anh	Anh		6,50	8,50	6,50	2,60	
769	0110037	PHẠM QUỲNH	CHI	22/07/2009	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn, Hạ Long	Anh	Anh		8,00	9,75	9,00	6,50	
770	0110038	CHU ĐÌNH	CUÔNG	23/11/2009	Nam	Kinh	THCS Đông Xá, Vân Đồn	Anh	Anh		7,25	10,00	7,75	5,90	
771	0110039	ĐÀO VIỆT	DUY	01/10/2009	Nam	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Đoàn Thị Điểm - Hạ Long, Hạ Long	Anh	Anh		7,00	10,00	5,00	6,20	
772	0110040	NGUYỄN ĐỨC	DUY	24/11/2009	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn, Hạ Long	Anh	Anh		8,75	8,75	6,25	2,30	
773	0110041	BÙI TRÍ	DŨNG	23/09/2009	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Anh		7,50	9,50	7,25	6,20	
774	0110042	NGUYỄN TRUNG	DŨNG	01/12/2009	Nam	Kinh	THCS Hòa Lạc, Móng Cái	Anh	Anh		8,75	10,00	6,50	6,80	
775	0110043	NGUYỄN ÁNH	DƯƠNG	27/06/2009	Nữ	Kinh	Liên cấp Quốc tế Singapore, Hạ Long	Anh	Anh		7,50	9,75	7,00	5,50	
776	0110044	PHAN THƯƠNG THU	DƯƠNG	24/09/2009	Nữ	Kinh	THCS Minh Thành, Quảng Yên	Anh	Anh		9,25	9,75	7,75	6,00	
777	0110045	PHẠM THÁI	DƯƠNG	23/05/2009	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Anh		8,25	10,00	7,75	6,10	
778	0110046	TRẦN THÁI THÙY	DƯƠNG	10/11/2009	Nữ	Sán Diu	THCS Cẩm Thành, Cẩm Phả	Anh	Anh		5,50	10,00	6,00	4,70	
779	0110047	PHẠM LINH	ĐAN	18/09/2009	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Anh		7,50	10,00	7,00	7,00	
780	0110048	HỒ PHÚC	ĐẠT	07/02/2009	Nam	Kinh	THCS Mạo Khê II, Đông Triều	Anh	Anh	Pháp	6,75	9,50	7,50	6,30	3,35
781	0110049	VĂN TIẾN	ĐẠT	22/06/2009	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn, Hạ Long	Anh	Anh		6,50	9,75	7,50	7,20	
782	0110050	VŨ THÀNH	ĐẠT	10/08/2009	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Anh		7,00	9,50	8,00	4,30	
783	0110051	NGUYỄN HÀ	ĐIỆP	11/03/2009	Nữ	Kinh	Trường TH-THCS-THPT Thực hành Sư phạm, Uông Bí	Anh	Anh		7,25	10,00	7,50	4,30	
784	0110052	NGUYỄN TRẦN MINH	ĐỨC	22/02/2009	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn, Hạ Long	Anh	Anh		8,00	9,00	8,00	2,20	
785	0110053	TẠ QUANG	ĐỨC	08/10/2009	Nam	Kinh	Liên cấp Quốc tế Singapore, Hạ Long	Anh	Anh		6,75	9,25	5,25	6,00	
786	0110054	TRẦN TRUNG	ĐỨC	17/03/2009	Nam	Kinh	THCS Móng Dương, Cẩm Phả	Anh	Anh		6,00	9,25	8,00	4,20	
787	0110055	LÊ THỊ	GIANG	29/10/2009	Nữ	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long, Hạ Long	Anh	Anh		7,75	6,75	5,00	3,80	
788	0110056	LƯƠNG KHÁNH	GIANG	01/10/2009	Nữ	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Văn Lang, Hạ Long	Anh	Anh		7,50	8,75	7,50	2,50	
789	0110057	DƯƠNG THANH	HÀ	22/02/2009	Nữ	Kinh	THCS Ka Long, Móng Cái	Anh	Anh		6,75	9,50	6,00	4,70	
790	0110058	NGUYỄN NGÂN	HÀ	12/02/2009	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Anh		8,50	9,75	7,50	6,20	
791	0110059	NGUYỄN VÂN	HÀ	02/12/2009	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn, Hạ Long	Anh	Anh	Văn	7,25	9,50	7,75	3,30	5,00
792	0110060	VÕ NGỌC	HÀ	03/11/2009	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Anh	Văn	7,00	9,50	5,50	4,20	
793	0110061	NGUYỄN MINH	HẢI	05/04/2009	Nam	Kinh	THCS Bãi Cháy, Hạ Long	Anh	Anh		6,50	8,75	7,75	2,90	
794	0110062	VŨ MINH	HẢI	29/04/2009	Nam	Kinh	THCS Bái Tử Long, Cẩm Phả	Anh	Anh		5,75	9,50	7,00	6,00	
795	0110063	TẠ TÔ MỸ	HẠNH	09/09/2009	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Anh		7,75	9,50	8,00	6,00	
796	0110064	NGUYỄN MINH	HẰNG	29/06/2009	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Anh		8,00	10,00	8,25	4,80	
797	0110065	NGUYỄN THANH	HẰNG	22/10/2009	Nữ	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long, Hạ Long	Anh	Anh		6,25	9,75	6,25	6,40	
798	0110066	LƯU MINH	HIỀN	27/10/2009	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi, Uông Bí	Anh	Anh		6,75	9,75	8,25	5,70	
799	0110067	NGUYỄN HỮU ĐỨC	HIẾU	11/11/2009	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Anh		8,50	10,00	9,00	4,80	

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	NV1	NV2	Điểm bài thi				
											Ngữ văn	N.Ngữ	Toán	Chuyên NV1	Chuyên NV2
800	0110068	NGUYỄN TRUNG	HIẾU	16/11/2009	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn, Hạ Long	Anh	Anh		7,00	9,50	8,00	5,20	
801	0110069	NGUYỄN MINH	HOÀNG	26/04/2009	Nam	Kinh	THCS Bãi Cháy, Hạ Long	Anh	Anh		8,00	10,00	9,00	8,00	
802	0110070	NGUYỄN DANH	HÔNG	29/10/2009	Nam	Kinh	THCS Thị Trấn Cái Rồng, Vân Đồn	Anh	Anh		7,75	10,00	8,00	7,90	
803	0110071	ĐÀO NHẬT	HUY	22/01/2009	Nam	Kinh	THCS Hòa Lạc, Móng Cái	Anh	Anh		8,00	8,50	8,25	4,50	
804	0110072	LÊ TÙNG	HUY	01/09/2009	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Anh		7,50	9,75	8,00	5,00	
805	0110073	NGUYỄN TRẦN CÔNG	HUY	16/12/2009	Nam	Kinh	THCS Bãi Cháy, Hạ Long	Anh	Anh		8,25	9,75	8,50	7,60	
806	0110074	NGUYỄN TUẤN	HUY	31/08/2009	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long, Hạ Long	Anh	Anh		7,50	10,00	6,00	5,20	
807	0110075	TRẦN ĐỨC	HUY	21/11/2009	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả, Cẩm Phả	Anh	Anh		6,50	9,25	7,25	5,00	
808	0110076	ĐÀM THANH	HUYỀN	04/09/2009	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Anh		7,50	9,75	7,75	6,30	
809	0110077	HOÀNG ĐỨC	HÙNG	10/06/2009	Nam	Kinh	THCS Cao Thắng, Hạ Long	Anh	Anh		6,00	9,00	7,00	3,20	
810	0110078	HÀ DUY	HÙNG	09/09/2009	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Anh		7,50	9,75	6,75	7,00	
811	0110079	PHẠM NGUYỄN PHÚC	HƯNG	11/10/2009	Nam	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Đoàn Thị Điểm - Hạ Long, Hạ Long	Anh	Anh		6,50	9,75	7,50	5,10	
812	0110080	LÊ GIANG	HƯƠNG	24/01/2009	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Anh		6,50	9,75	7,75	5,90	
813	0110081	NGUYỄN THỊ THANH	HƯƠNG	13/09/2009	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Anh		7,75	9,75	8,50	5,50	
814	0110082	NGUYỄN BẢO	KHANH	20/01/2009	Nữ	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long, Hạ Long	Anh	Anh		7,00	10,00	7,75	4,50	
815	0110083	ĐẶNG NGỌC	KHÁNH	10/07/2009	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Anh	Văn	8,00	9,75	8,50	6,50	5,75
816	0110084	PHẠM GIA	KHÁNH	07/10/2009	Nam	Kinh	THCS Mông Dương, Cẩm Phả	Anh	Anh		6,00	10,00	7,50	4,00	
817	0110085	PHẠM TIẾN	KHOA	18/11/2009	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn, Hạ Long	Anh	Anh		7,25	7,00	5,25	3,80	
818	0110086	PHẠM TRẦN ANH	KHOA	15/10/2009	Nam	Kinh	THCS Hòa Lạc, Móng Cái	Anh	Anh		7,00	9,75	5,50	6,60	
819	0110087	BÙI HUY	KHÔI	30/01/2009	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Anh		6,00	9,75	8,25	6,20	
820	0110088	PHẠM TRÍ	KIÊN	27/06/2009	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Anh	Lí	8,50	9,75	7,75	7,00	
821	0110089	ĐINH TUẤN	KIỆT	28/02/2009	Nam	Kinh	THCS Chu Văn An, Cẩm Phả	Anh	Anh	Văn	8,25	10,00	7,50	7,00	1,25
822	0110090	PHẠM TUẤN	KIỆT	02/05/2009	Nam	Kinh	THCS Trới, Hạ Long	Anh	Anh		7,25	10,00	8,00	5,60	
823	0110091	NGUYỄN TÙNG	LÂM	13/02/2009	Nam	Kinh	THCS Cao Thắng, Hạ Long	Anh	Anh		5,75	9,75	6,50	8,00	
824	0110092	PHẠM QUẢNG	LÂM	27/12/2009	Nam	Kinh	THCS Cao Thắng, Hạ Long	Anh	Anh		6,00	9,75	8,50	2,50	
825	0110093	ĐẶNG HÀ	LINH	21/09/2009	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Anh		8,00	8,25	6,25	2,90	
826	0110094	ĐỒNG PHƯƠNG	LINH	06/12/2009	Nữ	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long, Hạ Long	Anh	Anh		7,00	9,75	7,25	5,50	
827	0110095	ĐỖ PHƯƠNG	LINH	16/09/2009	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê II, Đông Triều	Anh	Anh		7,50	10,00	8,50	6,30	
828	0110096	HÀ YẾN	LINH	09/06/2009	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Anh		8,00	10,00	8,25	7,10	
829	0110097	LÊ HOÀNG THUY	LINH	19/02/2009	Nữ	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Văn Lang, Hạ Long	Anh	Anh		6,00	9,50	6,75	3,50	
830	0110098	LÊ PHƯƠNG	LINH	19/11/2009	Nữ	Kinh	THCS Chu Văn An, Cẩm Phả	Anh	Anh		8,00	10,00	8,25	5,40	
831	0110099	LƯƠNG MAI HÀ	LINH	14/01/2009	Nữ	Kinh	Trường TH-THCS-THPT Thực hành Sư phạm, Uông Bí	Anh	Anh	Văn	7,50	9,25	5,75	3,90	5,00
832	0110100	NGUYỄN HOÀNG	LINH	22/03/2009	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn, Hạ Long	Anh	Anh		8,00	9,75	6,75	7,30	
833	0110101	NGUYỄN THỊ HẢI	LINH	17/02/2009	Nữ	Kinh	THCS Xuân Sơn, Đông Triều	Anh	Anh		7,75	7,75	7,25	1,50	
834	0110102	PHẠM DIỆU	LINH	30/01/2009	Nữ	Kinh	THCS Chu Văn An, Cẩm Phả	Anh	Anh		8,50	10,00	9,00	8,50	

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	NV1	NV2	Điểm bài thi				
											Ngữ văn	N.Ngữ	Toán	Chuyên NV1	Chuyên NV2
835	0110103	PHẠM NGỌC BẢO	LINH	08/09/2009	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Anh	Văn	8,50	9,75	8,00	5,00	4,25
836	0110104	VŨ NGUYỄN HÀ	LINH	22/05/2009	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn, Hạ Long	Anh	Anh		8,00	9,75	8,50	5,90	
837	0110105	VƯƠNG HÀ	LINH	02/01/2009	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Anh	Văn	8,25	10,00	8,00	8,20	
838	0110106	NGUYỄN NGỌC BẢO	LOAN	15/05/2009	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Thuộc, Hạ Long	Anh	Anh		6,00	9,75	5,25	7,70	
839	0110107	VŨ HỒNG	LOAN	06/05/2009	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn, Hạ Long	Anh	Anh	Văn	7,50	10,00	8,00	5,70	5,25
840	0110108	HOÀNG MINH	LỘC	06/01/2009	Nam	Kinh	THCS Hà Tu, Hạ Long	Anh	Anh		7,25	9,50	7,00	5,00	
841	0110109	LÊ ĐIỀU	LY	14/07/2009	Nữ	Kinh	THCS Mông Dương, Cẩm Phả	Anh	Anh		6,50	9,50	6,50	2,80	
842	0110110	NGUYỄN HOÀNG	MAI	20/05/2009	Nữ	Kinh	THCS Bãi Cháy, Hạ Long	Anh	Anh		7,25	10,00	8,50	7,90	
843	0110111	PHẠM YẾN	MI	24/04/2009	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Anh	Văn	7,00	9,75	8,00	3,30	4,50
844	0110112	ĐOÀN BẢO	MINH	06/02/2009	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn, Hạ Long	Anh	Anh		6,00	9,75	8,75	4,70	
845	0110113	NGÔ QUANG	MINH	23/04/2009	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Anh		6,50	10,00	8,00	7,90	
846	0110114	NGUYỄN HOÀNG	MINH	17/05/2009	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Anh		9,00	10,00	9,00	8,60	
847	0110115	NGUYỄN QUANG	MINH	26/08/2009	Nam	Kinh	THCS Cao Thắng, Hạ Long	Anh	Anh		7,50	9,00	8,00	2,50	
848	0110116	VŨ NGỌC	MINH	23/11/2009	Nam	Kinh	TH và THCS Minh Khai, Hạ Long	Anh	Anh		8,25	9,50	6,00	7,20	
849	0110117	VŨ QUỐC ANH	MINH	21/07/2009	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long, Hạ Long	Anh	Anh		7,00	9,50	8,50	4,80	
850	0110118	BÙI HÀ	MY	08/04/2009	Nữ	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long, Hạ Long	Anh	Anh		7,00	9,50	8,75	6,40	
851	0110119	HOÀNG HỒNG	NGÂN	28/05/2009	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Du, Đông Triều	Anh	Anh		7,50	10,00	8,50	6,50	
852	0110120	NGUYỄN HOÀNG	NGÂN	06/11/2009	Nữ	Kinh	THCS Hòa Lạc, Móng Cái	Anh	Anh	Văn	8,00	9,75	8,50	7,40	
853	0110121	NGUYỄN THỊ HÀ	NGÂN	09/03/2009	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Anh		7,00	10,00	8,25	5,80	
854	0110122	NGUYỄN THỊ KIM	NGÂN	11/07/2009	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Anh		8,00	10,00	9,00	6,30	
855	0110123	NGUYỄN THU	NGÂN	08/09/2009	Nữ	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long, Hạ Long	Anh	Anh		7,50	10,00	7,50	4,20	
856	0110124	ĐỖ VĂN	NGỌC	29/06/2009	Nữ	Kinh	THCS Chu Văn An, Cẩm Phả	Anh	Anh		8,00	9,25	8,50	3,90	
857	0110125	LÊ HOÀNG KHÁNH	NGỌC	07/08/2009	Nữ	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Văn Lang, Hạ Long	Anh	Anh		8,00	10,00	6,25	6,10	
858	0110126	NGUYỄN YẾN	NGỌC	06/06/2009	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Anh	Văn	7,00	9,75	8,00	6,20	4,75
859	0110127	TÔ MINH	NGỌC	07/06/2009	Nữ	Kinh	THCS Trới, Hạ Long	Anh	Anh		7,25	10,00	8,00	5,70	
860	0110128	TRẦN THẢO	NGỌC	13/04/2009	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Anh		6,75	9,50	7,75	5,60	
861	0110129	VŨ BẢO	NGỌC	11/05/2009	Nữ	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long, Hạ Long	Anh	Anh		7,50	10,00	7,75	5,80	
862	0110130	VŨ HỒNG	NGỌC	23/09/2009	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn, Hạ Long	Anh	Anh		8,25	9,75	6,25	3,70	
863	0110131	ĐỒNG MANH	NGUYỄN	08/02/2009	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn, Hạ Long	Anh	Anh		6,75	9,75	8,50	5,70	
864	0110132	PHẠM KHÔI	NGUYỄN	06/07/2009	Nam	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Quốc Tế SNHVAQ - UK Academy, Hạ Long	Anh	Anh		5,50	9,50	7,25	5,10	
865	0110133	NGUYỄN THỊ MINH	NGUYỆT	10/01/2009	Nữ	Sán Diu	THCS Thị Trấn Cái Rồng, Vân Đồn	Anh	Anh		7,75	10,00	8,00	6,00	
866	0110134	HOÀNG ĐÌNH	NHÂN	01/01/2009	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Anh		6,50	10,00	8,00	8,40	
867	0110135	NGUYỄN ĐIỀU THẢO	NHI	30/07/2009	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Anh		6,50	9,50	8,50	5,00	
868	0110136	PHẠM HỒNG	NHUNG	08/05/2009	Nữ	Kinh	THCS Đại Yên, Hạ Long	Anh	Anh		5,50	9,75	7,00	4,20	
869	0110137	ĐẶNG HOÀNG	NINH	17/04/2009	Nam	Sán Diu	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả, Cẩm Phả	Anh	Anh		6,50	9,75	8,50	5,70	

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	NV1	NV2	Điểm bài thi				
											Ngữ văn	N.Ngữ	Toán	Chuyên NV1	Chuyên NV2
870	0110138	NGÔ BẢO	PHONG	22/11/2009	Nam	Tày	THCS Thị trấn Bình Liêu, Bình Liêu	Anh	Anh		4,75	9,50	6,75	6,10	
871	0110139	NGUYỄN XUÂN	PHÚ	30/09/2009	Nam	Kinh	THCS Chu Văn An, Cẩm Phả	Anh	Anh		7,00	10,00	7,75	6,80	
872	0110140	NGUYỄN CÁT MINH	PHÚC	12/08/2009	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Anh		7,25	9,75	7,50	4,70	
873	0110141	PHẠM HOÀNG GIA	PHÚC	09/09/2009	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn, Hạ Long	Anh	Anh		3,75	8,50	4,25	2,70	
874	0110142	ĐÌNH NAM	PHƯƠNG	27/07/2009	Nữ	Kinh	TH và THCS Hà Trung, Hạ Long	Anh	Anh		7,50	9,75	7,50	6,20	
875	0110143	NGUYỄN MẠNH MAI	PHƯƠNG	26/04/2009	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Anh		7,75	9,50	7,50	4,20	
876	0110144	NGUYỄN MINH	PHƯƠNG	01/12/2009	Nữ	Kinh	TH và THCS Hà Trung, Hạ Long	Anh	Anh		8,00	9,00	7,50	4,00	
877	0110145	NGUYỄN MINH	PHƯƠNG	23/12/2009	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Anh	Văn	8,50	10,00	8,00	6,90	5,00
878	0110146	PHẠM MAI	PHƯƠNG	16/08/2009	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Anh		8,25	10,00	8,50	6,50	
879	0110147	VŨ TRẦN MAI	PHƯƠNG	05/08/2009	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Thuộc, Hạ Long	Anh	Anh		7,25	10,00	8,25	3,70	
880	0110148	ĐẶNG HOÀNG	QUÂN	09/09/2009	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn, Hạ Long	Anh	Anh		5,50	9,25	7,50	3,00	
881	0110149	NGUYỄN ANH	QUÂN	05/12/2009	Nam	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long, Hạ Long	Anh	Anh		6,50	9,50	8,00	3,80	
882	0110150	NGUYỄN MẠNH	QUÂN	06/06/2009	Nam	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long, Hạ Long	Anh	Anh		7,25	10,00	6,50	7,40	
883	0110151	NGUYỄN MẠNH	QUÂN	21/04/2009	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Anh		7,50	9,50	8,00	3,90	
884	0110152	NGUYỄN DUY TÔ	QUYÊN	20/05/2009	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Anh		5,50	9,25	7,25	7,50	
885	0110153	NGUYỄN HỮU BẢO	SƠN	10/02/2009	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Anh		6,50	10,00	8,50	6,50	
886	0110154	VŨ THỊ MINH	TÂM	30/04/2009	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Anh		8,50	9,75	8,50	7,30	
887	0110155	ĐẶNG KIỀU	THANH	14/03/2009	Nữ	Kinh	THCS Trới, Hạ Long	Anh	Anh		7,50	10,00	5,00	5,40	
888	0110156	BÙI TIẾN	THÀNH	28/06/2009	Nam	Kinh	THCS Hòa Lạc, Móng Cái	Anh	Anh		7,50	10,00	8,75	8,20	
889	0110157	TRƯƠNG TIẾN	THÀNH	11/08/2009	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí, Uông Bí	Anh	Anh		4,75	9,75	7,00	7,20	
890	0110158	VŨ MINH	THÀNH	13/02/2009	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn, Hạ Long	Anh	Anh		6,75	10,00	7,75	6,40	
891	0110159	NGUYỄN PHƯƠNG	THẢO	22/12/2009	Nữ	Kinh	THCS Hòa Lạc, Móng Cái	Anh	Anh		7,75	9,75	9,00	7,00	
892	0110160	NGUYỄN PHƯƠNG	THẢO	08/03/2009	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí, Uông Bí	Anh	Anh		7,25	10,00	8,50	5,30	
893	0110161	TRẦN PHƯƠNG	THẢO	02/09/2009	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Anh	Văn	8,75	9,25	8,00	7,30	7,00
894	0110162	NGUYỄN CHIẾN	THẮNG	15/08/2009	Nam	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà, Hải Hà	Anh	Anh		7,00	9,25	5,25	5,10	
895	0110163	ĐOÀN THỊ THANH	THUY	06/10/2009	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí, Uông Bí	Anh	Anh		7,50	10,00	7,25	3,60	
896	0110164	NGUYỄN LÊ NGỌC	THÚY	28/08/2009	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Anh	Văn	7,25	9,75	8,50	7,10	6,50
897	0110165	BÙI ĐẶNG HUYỀN	THÚ	03/01/2009	Nữ	Kinh	THCS Thị Trấn Cái Rồng, Vân Đồn	Anh	Anh		4,50	9,50	7,25	4,50	
898	0110166	HOÀNG MINH	THÚ	20/06/2009	Nữ	Kinh	TH và THCS Hùng Thắng, Hạ Long	Anh	Anh		5,75	10,00	8,00	4,60	
899	0110167	NGUYỄN HÀ	THÚ	15/03/2009	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng, Hạ Long	Anh	Anh		7,50	9,75	7,50	6,20	
900	0110168	NGUYỄN MINH	THÚ	09/09/2009	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi - Hạ Long, Hạ Long	Anh	Anh		5,50	9,50	8,25	2,60	
901	0110169	NGUYỄN TRẦN ANH	THÚ	08/05/2009	Nữ	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Nguyễn Bình Khiêm, Hạ Long	Anh	Anh		5,50	7,50	6,50	2,40	
902	0110170	TRẦN NGUYỄN ANH	THÚ	04/01/2009	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê II, Đông Triều	Anh	Anh		8,00	10,00	8,00	6,60	
903	0110171	VŨ MINH	THÚ	23/02/2009	Nữ	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long, Hạ Long	Anh	Anh		8,00	9,75	8,00	5,40	
904	0110172	VŨ MINH	TRANG	29/09/2009	Nữ	Kinh	THCS Cao Thắng, Hạ Long	Anh	Anh		7,25	9,00	6,50	4,10	

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	NV1	NV2	Điểm bài thi				
											Ngữ văn	N.Ngữ	Toán	Chuyên NV1	Chuyên NV2
905	0110173	VŨ ĐỨC	TRÍ	01/09/2009	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Anh		8,00	9,75	8,00	8,00	
906	0110174	NGUYỄN ĐÌNH	TRỌNG	12/02/2009	Nam	Kinh	THCS Chu Văn An, Cẩm Phả	Anh	Anh		8,50	10,00	7,00	7,10	
907	0110175	NGUYỄN PHÚC	TRƯỜNG	06/10/2009	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Anh		5,25	8,50	6,50	5,00	
908	0110176	PHƯƠNG MINH	TRƯỜNG	20/06/2009	Nam	Tày	THCS Thị trấn Tiên Yên, Tiên Yên	Anh	Anh		7,00	10,00	7,75	6,50	
909	0110177	VŨ XUÂN	TRƯỜNG	08/07/2009	Nam	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Quốc Tế SNHVAQ - UK Academy, Hạ Long	Anh	Anh		2,75	9,25	6,50	6,70	
910	0110178	TRẦN DANH ĐỨC	TUẤN	25/08/2009	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Anh	Lí	6,75	10,00	8,25	7,10	4,00
911	0110179	PHẠM TRƯỜNG	TUỆ	19/01/2009	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả, Cẩm Phả	Anh	Anh		6,00	9,75	8,00	6,60	
912	0110180	LÊ THANH	TÙNG	11/01/2009	Nam	Kinh	THCS Chu Văn An, Cẩm Phả	Anh	Anh		7,00	10,00	8,50	7,20	
913	0110181	PHẠM ĐỨC	TÙNG	16/09/2009	Nam	Kinh	THCS Ka Long, Móng Cái	Anh	Anh		7,75	10,00	9,00	7,20	
914	0110182	TRÌNH BÁCH	TÙNG	10/10/2009	Nam	Kinh	THCS Bãi Cháy, Hạ Long	Anh	Anh		6,25	9,75	8,75	8,20	
915	0110183	TRƯƠNG ANH	TÙNG	28/09/2009	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Anh		6,25	10,00	9,00	7,20	
916	0110184	ĐÀO CẨM	TÚ	06/01/2009	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Thuộc, Hạ Long	Anh	Anh		7,75	10,00	8,00	6,70	
917	0110185	ĐỖ PHƯƠNG	TÚ	13/12/2009	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Anh		7,75	9,75	7,50	7,20	
918	0110186	PHẠM QUỲNH	TÚ	04/12/2009	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Anh		8,25	10,00	9,00	6,50	
919	0110187	NGUYỄN HỮU	TƯỚC	11/05/2009	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Anh		7,00	9,50	5,50	5,50	
920	0110188	LÊ ĐẶNG PHƯƠNG	UYÊN	23/07/2009	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn, Hạ Long	Anh	Anh		8,25	10,00	7,50	5,30	
921	0110189	BÙI THỊ BẢO	VÂN	10/02/2009	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Anh		6,50	9,75	6,50	4,10	
922	0110190	NGUYỄN THẢO	VÂN	16/03/2009	Nữ	Kinh	THCS Trới, Hạ Long	Anh	Anh		6,00	10,00	7,50	5,70	
923	0110191	VŨ NGỌC	VÂN	23/10/2009	Nữ	Kinh	THCS Chu Văn An, Cẩm Phả	Anh	Anh		7,00	10,00	8,25	7,50	
924	0110192	TRẦN TUỜNG	VI	12/12/2008	Nữ	Kinh	TH và THCS Bãi Cháy 2, Hạ Long	Anh	Anh		5,00	6,00	3,25	2,50	
925	0110193	NGUYỄN THẢO	VY	13/02/2009	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Du, Đồng Triều	Anh	Anh	Văn	7,25	9,75	6,25	4,70	5,75
926	0110194	HOÀNG HẢI	YÊN	18/12/2009	Nữ	Kinh	THCS Trới, Hạ Long	Anh	Anh	Văn	8,50	9,75	5,50	4,30	7,00
927	0111001	NGUYỄN BẢO	AN	17/04/2009	Nữ	Kinh	THCS Hòa Lạc, Móng Cái	Trung	Trung		8,00	8,60	4,75	4,20	
928	0111002	ĐÀO TÚ	ANH	11/11/2009	Nữ	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long, Hạ Long	Anh	Trung		7,50	8,00	6,75	5,90	
929	0111003	HOÀNG CHÂU	ANH	24/05/2009	Nữ	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Văn Lang, Hạ Long	Anh	Trung		7,50	8,00	6,75	5,50	
930	0111004	HOÀNG MINH	ANH	24/05/2009	Nữ	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Văn Lang, Hạ Long	Anh	Trung		7,00	8,25	6,50	3,80	
931	0111005	LÊ LAN	ANH	08/05/2009	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn, Hạ Long	Anh	Trung		7,50	8,25	5,75	2,80	
932	0111006	LÊ NGỌC KIỀU	ANH	26/03/2009	Nữ	Kinh	TH và THCS Bãi Cháy 2, Hạ Long	Anh	Trung		6,75	8,25	6,50	6,60	
933	0111007	LÊ PHƯƠNG	ANH	04/02/2009	Nữ	Kinh	THCS Bãi Cháy, Hạ Long	Trung	Trung		6,75	9,40	7,50	5,60	
934	0111008	NGUYỄN HOÀI	ANH	07/01/2009	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn, Hạ Long	Anh	Trung		8,25	8,50	8,00	6,30	
935	0111009	NGUYỄN MINH	ANH	03/11/2009	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Trung		7,25	9,00	5,00	8,00	
936	0111010	NGUYỄN PHƯƠNG	ANH	20/01/2009	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn, Hạ Long	Anh	Trung		8,25	9,00	6,75	6,20	
937	0111011	TRẦN THỊ XUÂN	ANH	04/12/2009	Nữ	Kinh	TH và THCS Bãi Cháy 2, Hạ Long	Anh	Trung		7,50	7,50	7,00	5,50	
938	0111012	VŨ THÙY	ANH	14/05/2009	Nữ	Kinh	THCS Chu Văn An, Cẩm Phả	Anh	Trung		7,25	9,25	8,00	6,80	
939	0111013	TRẦN QUANG	BÁCH	25/10/2009	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Trung		7,50	8,25	6,50	2,70	
940	0111014	NGỌC QUỲNH	CHI	23/10/2009	Nữ	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Văn Lang, Hạ Long	Anh	Trung		8,00	9,75	8,50	6,80	
941	0111015	NGUYỄN QUỲNH	CHI	07/09/2009	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Trung		8,50	9,00	7,25	7,60	

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	NV1	NV2	Điểm bài thi				
											Ngữ văn	N.Ngữ	Toán	Chuyên NV1	Chuyên NV2
942	0111016	PHẠM QUỲNH	CHI	31/08/2009	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toản, Hạ Long	Anh	Trung		7,50	9,75	8,00	8,50	
943	0111017	BÙI ÁNH	DƯƠNG	27/10/2009	Nữ	Kinh	THCS Ninh Dương, Móng Cái	Trung	Trung		6,75	8,90	5,50	6,90	
944	0111018	VŨ THÀNH	ĐẠI	07/09/2009	Nam	Kinh	THCS Ninh Dương, Móng Cái	Trung	Trung		5,50	9,30	4,50	5,50	
945	0111019	VŨ THÀNH	ĐẠT	07/09/2009	Nam	Kinh	THCS Ninh Dương, Móng Cái	Trung	Trung		6,25	9,30	3,50	7,10	
946	0111020	NGUYỄN SĨ	ĐÓN	27/07/2009	Nam	Kinh	THCS Hòa Lạc, Móng Cái	Trung	Trung		7,75	9,10	7,25	5,00	
947	0111021	TRẦN NGUYỄN MẠNH	ĐỨC	23/02/2009	Nam	Kinh	THCS Bãi Cháy, Hạ Long	Trung	Trung		7,25	9,00	8,25	5,60	
948	0111022	NGUYỄN NGỌC	HÂN	05/11/2009	Nữ	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Văn Lang, Hạ Long	Anh	Trung		6,75	9,00	5,75	5,20	
949	0111023	JIANG TỬ	HIỀN	12/02/2009	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm - Cẩm Phả, Cẩm Phả	Anh	Trung		6,25	7,75	8,00	3,60	
950	0111024	NGUYỄN HOÀNG	HIỆP	05/06/2009	Nam	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long, Hạ Long	Anh	Trung		8,50	4,75	6,75	4,60	
951	0111025	NGUYỄN PHÚ	HƯNG	13/03/2009	Nam	Kinh	THCS Hòa Lạc, Móng Cái	Trung	Trung		8,50	9,30	7,50	7,30	
952	0111026	NÔNG ĐỨC	HƯNG	05/06/2009	Nam	Tây	THCS Bãi Cháy, Hạ Long	Anh	Trung		6,50	8,50	7,25	3,30	
953	0111027	PHẠM TUẤN	HƯNG	03/01/2009	Nam	Kinh	THCS Hòa Lạc, Móng Cái	Trung	Trung		6,50	8,60	4,50	4,30	
954	0111028	HÀ NGỌC BẢO	KHÁNH	21/05/2009	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Trung		8,25	8,50	7,00	6,30	
955	0111029	DƯƠNG ĐẠI	LẬP	22/03/2009	Nam	Kinh	THCS Hòa Lạc, Móng Cái	Trung	Trung		6,00	9,00	6,25	8,00	
956	0111030	SU WEI	LIN	04/10/2009	Nam	Choang	THCS Bãi Cháy, Hạ Long	Anh	Trung		6,00	8,25	6,25	4,40	
957	0111031	HOÀNG PHƯƠNG	LINH	17/09/2009	Nữ	Tây	THCS Hà Tu, Hạ Long	Anh	Trung		6,25	6,75	5,50	4,30	
958	0111032	LÊ THẢO	LINH	12/02/2009	Nữ	Kinh	THCS Bãi Cháy, Hạ Long	Anh	Trung		7,50	8,00	6,75	6,40	
959	0111033	ỨNG KHÁNH	LINH	03/02/2009	Nữ	Kinh	THCS Bãi Cháy, Hạ Long	Anh	Trung		8,00	9,00	7,50	7,80	
960	0111034	NGUYỄN THỊ TUYẾT	MAI	04/12/2009	Nữ	Kinh	THCS Ninh Dương, Móng Cái	Trung	Trung		8,25	9,30	7,25	7,60	
961	0111035	PHẠM TUỆ	MINH	25/11/2009	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Trung		8,50	8,75	8,25	4,80	
962	0111036	VŨ TRƯỜNG	MINH	11/11/2009	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Trung		8,75	9,00	8,00	8,20	
963	0111037	NGUYỄN HÀ	MY	01/09/2009	Nữ	Kinh	THCS Chu Văn An, Cẩm Phả	Anh	Trung		7,00	9,00	6,25	6,40	
964	0111038	BÙI BẢO	NGỌC	30/12/2009	Nữ	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Lê Thánh Tông, Hạ Long	Anh	Trung		7,25	9,25	5,50	4,30	
965	0111039	TÔ KHÁNH	NGỌC	21/11/2009	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toản, Hạ Long	Trung	Trung		8,75	8,40	8,75	4,70	
966	0111040	TRẦN MINH	NGỌC	27/05/2009	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Trung		5,50	9,75	7,00	6,70	
967	0111041	NGUYỄN THẢO	NGUYỄN	24/02/2009	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Trung		7,50	7,75	7,50	4,10	
968	0111042	ĐÀO MINH	NGUYỆT	12/05/2009	Nữ	Kinh	THCS Chu Văn An, Cẩm Phả	Anh	Trung		7,75	9,00	8,00	5,50	
969	0111043	ĐOÀN MINH	PHƯƠNG	05/06/2009	Nữ	Kinh	THCS Bãi Cháy, Hạ Long	Anh	Trung		6,75	7,00	4,75	4,80	
970	0111044	LƯƠNG HOÀNG	PHƯƠNG	21/11/2009	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long, Hạ Long	Anh	Trung		5,75	7,00	5,50	3,70	
971	0111045	NGUYỄN THANH	PHƯƠNG	24/04/2009	Nữ	Kinh	TH và THCS Bãi Cháy 2, Hạ Long	Anh	Trung		7,25	8,00	7,50	5,70	
972	0111046	LÃ TÂM	THẢO	16/11/2009	Nữ	Kinh	THCS Trới, Hạ Long	Anh	Trung	Anh	7,75	10,00	7,50	5,50	4,00
973	0111047	TRƯƠNG MẬU	THÁI	25/08/2009	Nam	Kinh	THCS Hồng Hải, Hạ Long	Anh	Trung		6,75	9,75	7,75	5,30	
974	0111048	NGUYỄN PHƯƠNG	THUY	27/08/2009	Nữ	Kinh	THCS Hồng Hải, Hạ Long	Anh	Trung		7,25	8,50	7,50	7,20	
975	0111049	NGUYỄN LINH	THÙY	01/03/2009	Nữ	Kinh	Trường TH-THCS-THPT Thực hành Sư phạm, Uông Bí	Anh	Trung		7,25	9,25	8,25	6,20	
976	0111050	BÙI THỊ MINH	THƯ	28/08/2009	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Thuộc, Hạ Long	Anh	Trung		8,00	6,50	4,25	2,90	
977	0111051	NGUYỄN ĐƯỜNG THUY	TIỀN	23/07/2009	Nữ	Kinh	THCS Hải Yên, Móng Cái	Trung	Trung		6,25	7,00	3,25	1,90	
978	0111052	ĐỖ KIM	TIỀN	17/12/2009	Nữ	Kinh	TH và THCS Bãi Cháy 2, Hạ Long	Anh	Trung		5,75	6,00	3,50	1,40	

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	NV1	NV2	Điểm bài thi				
											Ngữ văn	N.Ngữ	Toán	Chuyên NV1	Chuyên NV2
979	0111053	NGUYỄN THỊ VÂN	TRANG	25/03/2010	Nữ	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long, Hạ Long	Anh	Trung		7,25	8,00	7,25	6,40	
980	0111054	ĐOÀN HƯƠNG	TRÀ	31/10/2009	Nữ	Kinh	THCS Hiệp Hòa, Quảng Yên	Anh	Trung		8,25	8,00	6,50	3,60	
981	0111055	NGUYỄN TRẦN BẢO	TRẦN	17/07/2009	Nữ	Kinh	TH và THCS Hà Trung, Hạ Long	Anh	Trung		7,75	8,50	7,00	3,40	
982	0111056	ĐỖ VĂN	UYÊN	08/09/2009	Nữ	Kinh	TH và THCS Bãi Cháy 2, Hạ Long	Anh	Trung		7,75	8,50	8,00	6,00	
983	0111057	LÊ PHƯƠNG	UYÊN	15/12/2009	Nữ	Kinh	TH và THCS Bãi Cháy 2, Hạ Long	Anh	Trung		7,00	8,00	7,50	5,10	
984	0111058	TRẦN THỊ THẢO	UYÊN	11/03/2009	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Trung		6,50	7,75	7,50	6,50	
985	0111059	MAI THÁI	VƯƠNG	31/01/2009	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toản, Hạ Long	Anh	Trung		8,00	9,50	8,50	8,50	
986	0111060	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	VY	01/01/2009	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	Anh	Trung		8,00	9,50	8,25	3,20	
987	0111061	TẠ ĐÌNH HẢI	YẾN	23/12/2009	Nữ	Kinh	TH và THCS Bãi Cháy 2, Hạ Long	Anh	Trung		7,75	4,75	5,75	3,80	
988	0112001	HOÀNG MINH	ANH	14/07/2009	Nữ	Kinh	Trường THPT Hòn Gai, Hạ Long	Pháp	Pháp		8,75	9,25	7,50	9,10	
989	0112002	LÊ VŨ HỒNG	ANH	09/04/2009	Nữ	Kinh	Trường THPT Hòn Gai, Hạ Long	Pháp	Pháp		2,75	5,75	2,75	5,00	
990	0112003	LƯU BẢO	ANH	28/11/2009	Nữ	Kinh	Trường THPT Hòn Gai, Hạ Long	Pháp	Pháp		3,00	4,75	1,25	3,95	
991	0112004	LƯU THIÊN	ANH	28/11/2009	Nữ	Kinh	Trường THPT Hòn Gai, Hạ Long	Pháp	Pháp		4,25	7,00	2,50	4,65	
992	0112005	NGUYỄN NHƯ	ANH	25/06/2009	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê II, Đông Triều	Anh	Pháp		8,00	8,75	7,75	5,45	
993	0112006	NGUYỄN QUỲNH	ANH	15/03/2009	Nữ	Kinh	Trường THPT Hòn Gai, Hạ Long	Pháp	Pháp		5,25	8,50	4,00	5,15	
994	0112007	TRẦN HOÀNG TUỆ	ANH	04/05/2009	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê II, Đông Triều	Anh	Pháp		7,25	7,50	8,00	1,90	
995	0112008	PHẠM NHẬT	ÁNH	24/04/2009	Nữ	Kinh	Trường THPT Hòn Gai, Hạ Long	Pháp	Pháp		5,50	6,75	4,25	5,90	
996	0112009	NGUYỄN GIA	BẢO	13/06/2009	Nam	Kinh	Trường THPT Hòn Gai, Hạ Long	Pháp	Pháp						
997	0112010	ĐÌNH VIỆT	BÁCH	11/08/2009	Nam	Kinh	Trường THPT Hòn Gai, Hạ Long	Pháp	Pháp		3,00	7,50	2,75	4,05	
998	0112011	ĐẶNG PHƯƠNG	CHI	04/12/2009	Nữ	Kinh	Trường THPT Hòn Gai, Hạ Long	Pháp	Pháp		5,75	8,75	2,75	6,30	
999	0112012	BÙI HOÀNG	DƯƠNG	25/11/2009	Nam	Kinh	Trường THPT Hòn Gai, Hạ Long	Pháp	Pháp		7,00	7,50	5,00	6,55	
1000	0112013	ĐÀO TIẾN	ĐẠT	13/11/2009	Nam	Kinh	Trường THPT Hòn Gai, Hạ Long	Pháp	Pháp		5,00	7,25	3,75	5,90	
1001	0112014	NGUYỄN VŨ	ĐỨC	11/04/2009	Nam	Kinh	Trường THPT Hòn Gai, Hạ Long	Pháp	Pháp		6,00	9,00	4,00	7,60	
1002	0112015	ĐỖ THỊ BẢO	HÂN	16/08/2009	Nữ	Kinh	Trường THPT Hòn Gai, Hạ Long	Pháp	Pháp		6,25	5,50	3,75	5,95	
1003	0112016	PHẠM VIỆT	HOÀNG	13/08/2009	Nam	Kinh	Trường THPT Hòn Gai, Hạ Long	Pháp	Pháp						
1004	0112017	NGÔ THÀNH	HÙNG	30/04/2009	Nam	Kinh	Trường THPT Hòn Gai, Hạ Long	Pháp	Pháp		6,00	7,50	3,00	6,60	
1005	0112018	NGUYỄN THẢO	HƯƠNG	26/05/2009	Nữ	Kinh	Trường THPT Hòn Gai, Hạ Long	Pháp	Pháp						
1006	0112019	ĐÌNH QUỐC	KHANG	03/10/2009	Nam	Kinh	Trường THPT Hòn Gai, Hạ Long	Pháp	Pháp		0,50				
1007	0112020	NGUYỄN ANH	KIÊN	23/10/2009	Nam	Kinh	Trường THPT Hòn Gai, Hạ Long	Pháp	Pháp						
1008	0112021	NGUYỄN LÊ THỦY	LAN	17/09/2009	Nữ	Kinh	Trường THPT Hòn Gai, Hạ Long	Pháp	Pháp		2,75	3,50	2,50	5,45	
1009	0112022	MAI PHƯƠNG	LINH	01/11/2009	Nữ	Kinh	Trường THPT Hòn Gai, Hạ Long	Pháp	Pháp		6,50	7,25	4,00	6,50	
1010	0112023	NGUYỄN NGỌC	MAI	01/02/2009	Nữ	Kinh	Trường THPT Hòn Gai, Hạ Long	Pháp	Pháp		5,25	8,50	7,00	6,80	
1011	0112024	NGUYỄN THANH	MAI	17/02/2009	Nữ	Kinh	Trường THPT Hòn Gai, Hạ Long	Pháp	Pháp		4,50	4,25	5,00	5,00	
1012	0112025	LÊ TRỊNH MINH	MINH	20/05/2009	Nữ	Kinh	Trường THPT Hòn Gai, Hạ Long	Pháp	Pháp		6,75	7,75	4,25	6,05	
1013	0112026	VŨ HOÀNG	NAM	15/05/2009	Nam	Kinh	Trường THPT Hòn Gai, Hạ Long	Pháp	Pháp		3,00	7,75	3,25	3,80	
1014	0112027	ĐỖ BẢO	NGÂN	31/10/2009	Nữ	Kinh	Trường THPT Hòn Gai, Hạ Long	Pháp	Pháp		4,00	6,00	3,25	5,65	
1015	0112028	TRẦN TRỌNG	NGHĨA	14/02/2009	Nam	Kinh	Trường THPT Hòn Gai, Hạ Long	Pháp	Pháp		1,50				

TT	Số báo danh	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	NV1	NV2	Điểm bài thi				
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán	Chuyên NV1	Chuyên NV2
1016	0112029	ĐỖ BẢO NGỌC	31/10/2009	Nữ	Kinh	Trường THPT Hòn Gai, Hạ Long	Pháp	Pháp		5,00	6,75	3,00	5,30	
1017	0112030	NGUYỄN HOÀNG KHÁNH NGỌC	31/03/2009	Nữ	Kinh	Trường THPT Hòn Gai, Hạ Long	Pháp	Pháp		7,00	9,00	6,50	8,35	
1018	0112031	NGUYỄN THỊ MINH NGỌC	08/06/2009	Nữ	Kinh	Trường THPT Hòn Gai, Hạ Long	Pháp	Pháp		0,25	4,50	3,50	4,00	
1019	0112032	NGUYỄN THỊ THANH NGỌC	08/06/2009	Nữ	Kinh	Trường THPT Hòn Gai, Hạ Long	Pháp	Pháp		0,00	6,75	4,00	3,85	
1020	0112033	PHẠM KHÁNH NGỌC	28/08/2009	Nữ	Kinh	Trường THPT Hòn Gai, Hạ Long	Pháp	Pháp		2,00				
1021	0112034	PHẠM THỊ BẢO NGỌC	20/01/2009	Nữ	Kinh	Trường THPT Hòn Gai, Hạ Long	Pháp	Pháp		1,50				
1022	0112035	VŨ LINH NGỌC	16/07/2008	Nữ	Kinh	Trường THPT Hòn Gai, Hạ Long	Pháp	Pháp		5,25	8,50	5,75	7,30	
1023	0112036	NGUYỄN QUỲNH NHI	18/04/2009	Nữ	Kinh	Trường THPT Hòn Gai, Hạ Long	Pháp	Pháp		6,25	7,75	2,50	7,10	
1024	0112037	NGUYỄN THIÊN PHÚ	30/07/2009	Nam	Kinh	Trường THPT Hòn Gai, Hạ Long	Pháp	Pháp		5,00	6,50	4,25	6,35	
1025	0112038	NGUYỄN MAI PHƯƠNG	13/12/2009	Nữ	Kinh	Trường THPT Hòn Gai, Hạ Long	Pháp	Pháp		5,75	8,00	6,00	7,35	
1026	0112039	NÔNG BÍCH PHƯƠNG	30/10/2009	Nữ	Tây	Trường THPT Hòn Gai, Hạ Long	Pháp	Pháp		5,50	7,50	5,25	5,25	
1027	0112040	VŨ HÀ PHƯƠNG	29/11/2009	Nữ	Kinh	Trường THPT Hòn Gai, Hạ Long	Pháp	Pháp		4,75	5,50	3,00	3,55	
1028	0112041	LÊ HÙNG SƠN	28/05/2009	Nam	Kinh	Trường THPT Hòn Gai, Hạ Long	Pháp	Pháp		4,25	4,50	1,75	5,00	
1029	0112042	NGUYỄN TRUNG THÀNH	07/01/2009	Nam	Kinh	Trường THPT Hòn Gai, Hạ Long	Pháp	Pháp		6,25	9,00	5,75	7,90	
1030	0112043	ĐẶNG PHƯƠNG THẢO	14/12/2009	Nữ	Kinh	Trường THPT Hòn Gai, Hạ Long	Pháp	Pháp		6,25	7,00	4,25	6,75	
1031	0112044	ĐOÀN VŨ MINH THƯ	30/09/2009	Nữ	Kinh	Trường THPT Hòn Gai, Hạ Long	Pháp	Pháp		6,50	8,75	3,75	7,50	
1032	0112045	NGUYỄN PHÚC MINH TRANG	12/07/2009	Nữ	Kinh	Trường THPT Hòn Gai, Hạ Long	Pháp	Pháp		6,50	7,25	4,00	6,25	
1033	0112046	BÙI HOÀNG TÙNG	25/11/2009	Nam	Kinh	Trường THPT Hòn Gai, Hạ Long	Pháp	Pháp		6,75	8,75	7,75	7,55	
1034	0112047	NGUYỄN THANH TÚ	23/04/2009	Nữ	Kinh	Trường THPT Hòn Gai, Hạ Long	Pháp	Pháp						
1035	0112048	TRẦN THANH VÂN	14/09/2009	Nữ	Kinh	Trường THPT Hòn Gai, Hạ Long	Pháp	Pháp		5,00	3,50	2,00	5,15	
1036	0112049	ĐINH CHUNG NHẬT VY	04/10/2009	Nữ	Kinh	Trường THPT Hòn Gai, Hạ Long	Pháp	Pháp						
1037	0112050	NGUYỄN NGỌC KHÁNH VY	11/06/2009	Nữ	Kinh	Trường THPT Hòn Gai, Hạ Long	Pháp	Pháp		6,75	6,75	3,50	6,35	
1038	0112051	NGUYỄN VŨ HOÀNG YẾN	14/08/2009	Nữ	Kinh	Trường THPT Hòn Gai, Hạ Long	Pháp	Pháp		7,25	7,75	4,50	7,15	

(Danh sách trên có 1038 thí sinh)

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

Đinh Ngọc Sơn

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẢNG NINH
HỘI ĐỒNG CHẤM THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2024 - 2025

ĐIỂM BÀI THI TUYỂN SINH

Ngày 14 tháng 6 năm 2024

Đơn vị: Trường THPT Lê Chân

TT	Số báo danh	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
									Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
1	360001	BÙI ĐÌNH AN	09/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Huệ	Anh	4,75	1,75	6,50
2	360002	BÙI THÀNH AN	19/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Tân Việt	Anh	5,25	4,75	5,25
3	360003	NGUYỄN ĐỨC AN	31/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thủy An	Anh	1,25	3,50	1,00
4	360004	BÙI QUỲNH ANH	17/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Huệ	Anh	6,75	8,00	6,00
5	360005	BÙI THỊ LAN ANH	07/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS An Sinh	Anh	5,25	4,75	3,25
6	360006	BÙI TIẾN ANH	19/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS An Sinh	Anh	2,25	4,00	5,50
7	360007	CAO ĐỨC ANH	09/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bình Dương	Anh	6,50	4,50	3,50
8	360008	DƯƠNG PHƯƠNG ANH	11/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thủy An	Anh	6,00	2,25	3,00
9	360009	ĐÀO THỊ PHƯƠNG ANH	13/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bình Dương	Anh	5,75	2,25	2,50
10	360010	ĐẶNG HẢI ANH	09/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bình Dương	Anh	6,50	4,50	2,50
11	360011	ĐẶNG QUỐC ANH	13/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bình Khê	Anh	4,00	3,75	2,00
12	360012	ĐỖ HOÀNG ANH	27/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bình Dương	Anh	4,50	2,75	2,50
13	360013	ĐỖ PHẠM MINH ANH	17/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Việt Dân	Anh	7,50	8,50	7,75
14	360014	HOÀNG NGUYỄN ANH	07/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Hoa	THCS Bình Khê	Anh	2,75	2,75	3,50
15	360015	HUỲNH THẢO ANH	30/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bình Dương	Anh	7,75	5,75	5,00
16	360016	LÊ BÁ THỂ ANH	29/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bình Khê	Anh	5,00	2,25	6,00
17	360017	LÊ ĐỨC ANH	27/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS An Sinh	Anh	5,25	7,25	5,75
18	360018	LÊ ĐỨC ANH	18/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Hồng Phong	Anh	5,75	3,75	5,25
19	360019	LÊ THỊ LAN ANH	08/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS An Sinh	Anh	6,00	5,00	6,00
20	360020	NGÔ THỂ ANH	14/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Huệ	Anh	4,25	3,00	4,50
21	360021	NGÔ THỊ PHƯƠNG ANH	25/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bình Khê	Anh	5,25	4,25	3,75
22	360022	NGUYỄN HÀ ANH	05/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bình Dương	Anh	6,00	3,00	2,00

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
23	360023	NGUYỄN HẢI	ANH	04/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Đức Chính	Anh	4,50	2,50	3,00
24	360024	NGUYỄN NHẬT	ANH	14/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bình Dương	Anh	7,25	2,25	5,25
25	360025	NGUYỄN PHƯƠNG	ANH	30/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS An Sinh	Anh	4,50	4,25	3,50
26	360026	NGUYỄN QUỲNH	ANH	24/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Việt Dân	Anh	3,50	4,50	4,50
27	360027	NGUYỄN QUỲNH	ANH	26/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Hồng Phong	Anh	3,00	5,50	4,00
28	360028	NGUYỄN THẢO	ANH	20/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bình Dương	Anh	7,00	2,50	3,50
29	360029	NGUYỄN THỊ KIỀU	ANH	15/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bình Dương	Anh	8,50	7,25	4,75
30	360030	NGUYỄN THỊ LAN	ANH	24/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Huệ	Anh	8,00	7,00	7,75
31	360031	NGUYỄN THỊ NGỌC	ANH	13/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS An Sinh	Anh	4,00	3,00	2,50
32	360032	NGUYỄN THỰC	ANH	20/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bình Dương	Anh	7,25	3,25	4,25
33	360033	NGUYỄN TRUNG	ANH	21/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Hồng Phong	Anh	5,25	6,25	5,25
34	360034	NGUYỄN TUẤN	ANH	22/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Việt Dân	Anh	1,50	2,00	1,50
35	360035	NGUYỄN TUẤN	ANH	26/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bình Dương	Anh	1,75	6,50	1,50
36	360036	NGUYỄN VÂN	ANH	30/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Xuân Sơn	Anh	8,00	9,50	6,75
37	360037	NGUYỄN VIỆT	ANH	19/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Việt Dân	Anh	5,50	3,75	3,00
38	360038	NGUYỄN VIỆT	ANH	15/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Hồng Phong	Anh	4,00	3,00	2,25
39	360039	NGUYỄN VƯƠNG	ANH	20/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thủy An	Anh	4,25	3,75	4,50
40	360040	PHẠM NGỌC	ANH	30/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bình Khê	Anh	4,25	4,50	2,75
41	360041	PHẠM QUỐC	ANH	01/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Việt Dân	Anh	0,75	4,00	0,50
42	360042	PHẠM THỊ PHƯƠNG	ANH	03/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bình Khê	Anh	3,75	2,75	0,50
43	360043	PHẠM TUẤN	ANH	09/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bình Khê	Anh	4,00	2,50	5,75
44	360044	PHẠM VÂN	ANH	30/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bình Khê	Anh	3,25	4,50	1,50
45	360045	PHẠM VÂN	ANH	17/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Huệ	Anh	4,75	3,50	4,00
46	360046	TẶNG TUẤN	ANH	19/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bình Dương	Anh	7,50	5,25	8,00
47	360047	TRẦN HÀ	ANH	09/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Việt Dân	Anh	6,00	3,75	4,00
48	360048	TRẦN THỊ LAN	ANH	03/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bình Khê	Anh	4,50	5,00	4,25
49	360049	TRẦN THỊ MAI	ANH	23/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bình Khê	Anh	5,00	5,75	5,50
50	360050	TRẦN THỊ PHƯƠNG	ANH	16/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS An Sinh	Anh	4,25	4,00	2,25

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
51	360051	VŨ HÀ	ANH	24/01/2009	Đồng Nai	Nữ	Kinh	THCS Lê Hồng Phong	Anh	7,00	5,25	3,00
52	360052	VŨ TUẤN	ANH	20/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Hồng Phong	Anh	5,50	4,25	3,50
53	360053	HOÀNG NGỌC	ÁNH	09/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Hồng Phong	Anh	5,50	2,75	4,00
54	360054	LÒ THỊ NGỌC	ÁNH	22/02/2009	Hòa Bình	Nữ	Tày	TH và THCS Tân Việt	Anh	6,50	4,25	2,50
55	360055	NGUYỄN HỒNG	ÁNH	06/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Trảng Lươg	Anh	5,25	3,25	2,75
56	360056	NGUYỄN HỒNG	ÁNH	13/11/2009	Hải Dương	Nam	Kinh	THCS An Sinh	Anh	2,75	3,75	1,75
57	360057	NGUYỄN NGỌC	ÁNH	05/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Tân Việt	Anh	6,25	4,50	2,25
58	360058	NGUYỄN THỊ HỒNG	ÁNH	22/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bình Khê	Anh	4,75	5,00	1,25
59	360059	NGUYỄN THỊ NGỌC	ÁNH	09/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bình Khê	Anh	3,25	4,50	1,50
60	360060	PHẠM NGỌC	ÁNH	15/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Tân Việt	Anh	7,25	6,75	5,00
61	360061	DƯƠNG TUẤN	BẢO	12/10/2009	Hải Dương	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Huệ	Anh	5,25	5,50	5,50
62	360062	ĐẶNG GIA	BẢO	06/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Tân Việt	Anh	5,00	5,50	2,50
63	360063	ĐINH VĂN	BẢO	01/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bình Dương	Anh	7,75	8,25	7,75
64	360064	LƯƠNG GIA	BẢO	24/10/2009	Hải Dương	Nam	Kinh	THCS An Sinh	Anh	6,25	5,00	3,50
65	360065	MẠC GIA	BẢO	28/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bình Dương	Anh	6,50	5,25	4,50
66	360066	NGUYỄN QUỐC	BẢO	30/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bình Khê	Anh	5,00	6,25	2,75
67	360067	NGUYỄN THÁI	BẢO	24/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bình Khê	Anh	3,25	2,00	1,25
68	360068	NGUYỄN THẾ	BẢO	11/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bình Dương	Anh	7,00	6,50	5,50
69	360069	NGUYỄN TIẾN	BẢO	23/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Tân Việt	Anh	5,00	6,75	3,50
70	360070	BÙI THỊ HOÀI	BẮNG	31/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thủy An	Anh	4,50	2,25	4,25
71	360071	NGUYỄN THANH	BÌNH	22/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bình Dương	Anh	2,25	4,00	1,00
72	360072	VŨ THỊ THANH	BÌNH	14/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS An Sinh	Anh	2,75	5,00	3,25
73	360073	TỔNG BẢO	CHÂU	07/10/2009	Hải Dương	Nữ	Kinh	THCS Bình Dương	Anh	6,75	3,25	4,25
74	360074	BẾ THỊ HOÀNG	CHI	26/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	THCS Bình Khê	Anh	4,75	2,50	2,25
75	360075	BÙI THÙY	CHI	16/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Huệ	Anh	7,00	6,00	7,75
76	360076	ĐINH THỊ QUỲNH	CHI	09/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bình Dương	Anh	8,00	4,25	7,25
77	360077	HOÀNG MAI	CHI	18/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bình Khê	Anh	4,25	5,25	4,25
78	360078	LÊ THÙY	CHI	10/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thủy An	Anh	7,75	9,75	8,25

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
79	360079	NGUYỄN KIM	CHI	25/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bình Dương	Anh	7,50	4,75	4,50
80	360080	NGUYỄN QUỲNH	CHI	07/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Việt Dân	Anh	5,75	3,00	4,75
81	360081	NGUYỄN THỊ MAI	CHI	28/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS An Sinh	Anh	7,75	10,00	7,50
82	360082	NGUYỄN THỊ QUỲNH	CHI	06/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thủy An	Anh	2,50	1,75	0,50
83	360083	TRẦN THỊ KIM	CHI	18/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bình Khê	Anh	5,25	5,00	6,00
84	360084	NGUYỄN VĂN	CHÍNH	25/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS An Sinh	Anh	3,75	4,00	4,00
85	360085	PHAN THANH BẢO	CHÚC	31/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bình Khê	Anh	4,50	5,25	3,50
86	360086	VŨ THỊ	CHÚC	01/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS An Sinh	Anh	3,00	3,50	3,00
87	360087	NGUYỄN THÀNH	CÔNG	18/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Trảng Lương	Anh	4,75	4,00	3,50
88	360088	VŨ VĂN	CÔNG	28/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Huệ	Anh	5,00	4,25	5,25
89	360089	VŨ HỒNG	CÚC	08/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bình Dương	Anh	7,50	4,50	5,50
90	360090	HOÀNG KIM	CƯỜNG	18/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Hoa	TH và THCS Trảng Lương	Anh	4,50	2,50	1,25
91	360091	LÊ MINH	CƯỜNG	15/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Kim Sơn	Anh	5,50	2,25	2,75
92	360092	VŨ THẾ	CƯỜNG	17/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bình Khê	Anh	4,50	6,25	3,50
93	360093	NGUYỄN MẠNH	CƯỜNG	24/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bình Dương	Anh	6,25	2,00	2,25
94	360094	NGUYỄN NGỌC	DIỆP	29/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Việt Dân	Anh	3,00	3,50	2,00
95	360095	BÙI THUY	DUNG	09/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bình Dương	Anh	8,00	4,75	2,25
96	360096	ĐINH VŨ KIM	DUNG	01/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thủy An	Anh	4,25	3,25	4,00
97	360097	PHẠM PHƯƠNG	DUNG	11/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bình Dương	Anh	5,50	3,25	3,50
98	360098	TRẦN THỊ NGỌC	DUNG	25/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thủy An	Anh	8,25	7,50	7,50
99	360099	ĐÀO TÔ	DUY	27/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bình Khê	Anh	2,00	2,75	3,00
100	360100	ĐỖ VĂN	DUY	01/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Hồng Phong	Anh	5,00	3,00	3,50
101	360101	NGUYỄN KIM	DUY	22/02/2008	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thủy An	Anh	4,50	3,25	3,75
102	360102	VŨ THỊ NGỌC	DUYÊN	28/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bình Dương	Anh	8,75	7,00	7,00
103	360103	BÙI QUANG TIẾN	DŨNG	28/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Hồng Phong	Anh	5,00	7,00	6,75
104	360104	ĐOÀN MẠNH	DŨNG	25/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bình Dương	Anh	5,50	4,75	3,75
105	360105	ĐỖ TRUNG	DŨNG	02/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Việt Dân	Anh	1,25	1,50	1,50
106	360106	LƯU ANH	DŨNG	12/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bình Dương	Anh			

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
107	360107	NGÔ QUANG	DŨNG	19/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bình Khê	Anh	2,75	3,75	0,50
108	360108	NGUYỄN MẠNH	DŨNG	05/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bình Dương	Anh	6,00	2,50	3,00
109	360109	NGUYỄN TRUNG	DŨNG	10/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Du	Anh	3,00	3,00	1,50
110	360110	NGUYỄN VĂN	DŨNG	20/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Huệ	Anh	6,00	2,25	2,00
111	360111	NGUYỄN VĂN TIẾN	DŨNG	09/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bình Khê	Anh	5,25	3,00	7,50
112	360112	PHẠM TIẾN	DŨNG	11/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Hồng Phong	Anh	2,25	2,00	2,75
113	360113	DIỆP KHÁNH	DƯƠNG	06/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán Diu	TH và THCS Trảng Lương	Anh	2,50	3,75	2,75
114	360114	ĐẶNG THÁI	DƯƠNG	21/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Hồng Phong	Anh	3,00	2,50	3,75
115	360115	ĐOÀN THÙY	DƯƠNG	08/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bình Dương	Anh	8,00	4,50	4,25
116	360116	NGUYỄN HẢI	DƯƠNG	10/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Việt Dân	Anh	5,50	6,75	8,00
117	360117	NGUYỄN NGỌC ÁNH	DƯƠNG	16/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bình Dương	Anh	7,00	6,25	4,25
118	360118	NGUYỄN THỊ THÙY	DƯƠNG	21/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Tân Việt	Anh	6,25	4,75	3,25
119	360119	NGUYỄN THỊ THÙY	DƯƠNG	05/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Trảng Lương	Anh	2,50	6,25	1,75
120	360120	NGUYỄN THỊ THÙY	DƯƠNG	23/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bình Khê	Anh	3,00	3,25	2,75
121	360121	NGUYỄN THỊ THÙY	DƯƠNG	13/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Huệ	Anh	7,50	6,00	4,50
122	360122	NGUYỄN THÙY	DƯƠNG	09/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bình Dương	Anh	7,00	5,25	3,75
123	360123	NGUYỄN TÙNG	DƯƠNG	30/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bình Dương	Anh	1,00	3,50	0,50
124	360124	NGUYỄN TÙNG	DƯƠNG	03/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bình Khê	Anh	4,00	4,75	4,00
125	360125	PHẠM ÁNH	DƯƠNG	07/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thủy An	Anh	4,25	6,00	7,25
126	360126	PHẠM THÙY	DƯƠNG	28/07/2009	Hải Dương	Nữ	Kinh	THCS Thủy An	Anh	3,50	5,00	4,25
127	360127	LÝ MINH	ĐẠO	01/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bình Khê	Anh	5,75	3,75	4,50
128	360128	NGUYỄN THÀNH	ĐẠT	14/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Việt Dân	Anh	3,75	5,00	4,50
129	360129	NGUYỄN THẾ	ĐẠT	12/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS An Sinh	Anh	4,50	6,75	7,00
130	360130	PHẠM TIẾN	ĐẠT	22/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Việt Dân	Anh	4,25	5,25	5,00
131	360131	PHẠM TRÍ	ĐẠT	05/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bình Khê	Anh	0,75	1,50	0,25
132	360132	BÙI NGÔ MINH	ĐĂNG	17/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Trảng Lương	Anh	4,50	5,50	2,00
133	360133	ĐỖ ĐÌNH HẢI	ĐĂNG	30/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Việt Dân	Anh	3,00	3,25	1,25
134	360134	HOÀNG HẢI	ĐĂNG	17/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Huệ	Anh	4,25	5,00	1,50

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
135	360135	NGUYỄN HẢI	ĐĂNG	12/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Huệ	Anh	6,00	5,25	4,25
136	360136	NGUYỄN HẢI	ĐĂNG	15/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Huệ	Anh	4,00	4,50	3,50
137	360137	NGUYỄN KHOA	ĐIỀM	24/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Huệ	Anh	4,50	5,00	4,00
138	360138	NGUYỄN KIM	ĐOÀN	28/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Huệ	Anh	6,75	6,50	6,75
139	360139	PHẠM QUANG	ĐUỘC	15/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bình Khê	Anh	3,75	2,00	4,00
140	360140	DIỆP MINH	ĐỨC	18/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bình Khê	Anh	3,00	2,25	0,50
141	360141	ĐÀO MINH	ĐỨC	13/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS An Sinh	Anh	2,50	2,00	1,75
142	360142	ĐÀO VĂN NHẬT	ĐỨC	15/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bình Khê	Anh	1,25	2,00	2,00
143	360143	NGUYỄN ANH	ĐỨC	10/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Việt Dân	Anh	4,25	3,75	5,00
144	360144	NGUYỄN MINH	ĐỨC	11/11/2009	Hải Dương	Nam	Kinh	THCS Lê Hồng Phong	Anh	5,25	5,00	4,75
145	360145	NGUYỄN THÀNH	ĐỨC	28/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bình Dương	Anh	5,25	1,50	2,75
146	360146	NGUYỄN VIỆT	ĐỨC	15/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bình Khê	Anh	4,00	3,25	2,75
147	360147	PHẠM VĂN NGỌC	ĐỨC	05/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bình Khê	Anh	3,25	1,75	2,50
148	360148	TÔ ĐÌNH	GIA	22/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bình Dương	Anh	6,00	3,50	3,75
149	360149	ĐÌNH VŨ TRƯỜNG	GIANG	03/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Việt Dân	Anh	5,75	6,50	3,00
150	360150	NGUYỄN HƯƠNG	GIANG	02/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS An Sinh	Anh	4,25	4,25	2,75
151	360151	PHẠM HƯƠNG	GIANG	15/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thủy An	Anh	6,00	5,25	7,25
152	360152	BÙI THỊ NGUYỆT	HÀ	18/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Tân Việt	Anh	4,50	4,75	2,50
153	360153	LƯU THỊ HẢI	HÀ	29/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bình Dương	Anh	6,75	2,75	3,75
154	360154	NGUYỄN NGỌC	HÀ	30/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bình Dương	Anh	7,75	6,00	3,50
155	360155	NGUYỄN THỊ NGỌC	HÀ	20/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Hồng Phong	Anh	5,00	3,00	4,00
156	360156	VŨ THỊ HỒNG	HÀ	01/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS An Sinh	Anh	6,00	7,75	5,75
157	360157	NGUYỄN MINH	HẢI	02/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bình Khê	Anh	4,25	4,25	5,00
158	360158	NGUYỄN NAM	HẢI	24/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Hồng Phong	Anh	3,75	1,75	0,50
159	360159	NGUYỄN NGỌC	HẢI	01/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bình Khê	Anh	4,00	7,50	8,25
160	360160	NGUYỄN THỊ THANH	HẢI	06/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bình Dương	Anh	4,75	5,50	3,00
161	360161	NGUYỄN VĂN	HẢI	22/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Huệ	Anh	6,00	7,25	6,25
162	360162	PHẠM QUANG	HẢI	19/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Hồng Phong	Anh	3,00	4,25	4,25

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
163	360163	PHẠM THU	HẢI	01/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Tân Việt	Anh	5,00	5,00	1,75
164	360164	VŨ MINH	HẢI	12/06/2009	TP Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	THCS Bình Dương	Anh	6,50	4,00	3,00
165	360165	NGUYỄN THỊ THANH	HẢO	23/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bình Dương	Anh	1,00	6,00	2,25
166	360166	DƯƠNG THỊ	HẠNH	04/04/2009	Hải Dương	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Huệ	Anh	6,00	7,50	7,00
167	360167	NGUYỄN THỊ TUYẾT	HẠNH	21/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bình Dương	Anh	3,75	1,50	1,75
168	360168	NGUYỄN THỊ	HẰNG	28/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bình Khê	Anh	5,25	5,25	1,75
169	360169	PHẠM THỊ THU	HẰNG	16/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Tân Việt	Anh	5,50	3,50	3,75
170	360170	TRẦN THỊ THU	HẰNG	17/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Huệ	Anh	4,75	3,75	2,50
171	360171	VŨ THỊ THU	HẰNG	08/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Trảng Lương	Anh	4,00	1,75	0,75
172	360172	VŨ THU	HẰNG	07/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Hồng Phong	Anh	6,00	5,50	2,25
173	360173	NGUYỄN THỊ NGỌC	HÂN	29/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bình Dương	Anh	8,00	3,00	4,50
174	360174	NGUYỄN BÍCH	HẬU	10/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thủy An	Anh	5,00	6,25	4,50
175	360175	BÙI THỊ THU	HIỀN	04/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Việt Dân	Anh	4,00	3,25	3,00
176	360176	NGUYỄN THỊ THANH	HIỀN	15/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bình Dương	Anh	7,00	3,00	5,00
177	360177	NGUYỄN THỊ THẢO	HIỀN	06/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Huệ	Anh	7,50	5,75	8,50
178	360178	NGUYỄN THU	HIỀN	15/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bình Dương	Anh	7,25	6,00	4,25
179	360179	NGUYỄN THÚY	HIỀN	06/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Hồng Phong	Anh	4,00	3,00	5,00
180	360180	PHẠM THU	HIỀN	22/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Hồng Phong	Anh	5,75	2,50	4,75
181	360181	ĐÀO MINH	HIẾU	14/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS An Sinh	Anh	2,75	3,00	1,00
182	360182	LẠI MINH	HIẾU	21/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Hoa	THCS An Sinh	Anh	1,00	4,25	1,00
183	360183	NGUYỄN HUY GIA	HIẾU	04/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bình Dương	Anh	7,75	6,25	4,50
184	360184	NGUYỄN QUỐC	HIẾU	02/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Việt Dân	Anh	4,50	2,50	3,25
185	360185	PHẠM TRUNG	HIẾU	14/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Tân Việt	Anh	1,50	2,50	0,75
186	360186	TIÊU CÔNG	HIẾU	14/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS An Sinh	Anh	3,00	6,75	3,00
187	360187	VŨ MINH	HIẾU	12/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS An Sinh	Anh	3,50	3,50	2,00
188	360188	NGUYỄN ĐỨC	HIỆP	20/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Hồng Phong	Anh	2,25	2,25	3,50
189	360189	LÊ ĐĂNG	HIỆU	15/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS An Sinh	Anh	4,00	5,00	6,50
190	360190	VŨ NGUYỄN NAM	HIỆU	02/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bình Khê	Anh	3,00	5,25	4,00

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
191	360191	LÊ VŨ MAI	HOA	30/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bình Dương	Anh	7,00	5,00	5,25
192	360192	NGUYỄN THỊ HỒNG	HOA	24/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bình Khê	Anh	6,25	6,50	2,50
193	360193	PHẠM THỊ HỒNG	HOA	23/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bình Khê	Anh	5,25	3,00	7,00
194	360194	ĐOÀN THU	HOÀI	09/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thủy An	Anh	7,25	8,00	7,50
195	360195	HOÀNG ANH	HOÀN	10/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Hồng Phong	Anh	5,25	2,25	4,75
196	360196	BÙI THẾ	HOÀNG	11/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bình Khê	Anh	3,75	5,75	3,50
197	360197	BÙI VIỆT	HOÀNG	10/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Huệ	Anh	5,50	3,25	8,25
198	360198	HÀ LÂM VŨ	HOÀNG	04/05/2009	Gia Lai	Nam	Kinh	THCS An Sinh	Anh	2,75	6,00	1,75
199	360199	LÊ ĐỨC	HOÀNG	07/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bình Dương	Anh	4,75	2,50	3,25
200	360200	NGÔ VIỆT	HOÀNG	11/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bình Khê	Anh	2,75	3,00	0,75
201	360201	NGUYỄN ĐỖ MINH	HOÀNG	11/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thủy An	Anh	4,00	2,25	4,50
202	360202	NGUYỄN ĐỨC	HOÀNG	04/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bình Khê	Anh	3,50	3,00	1,50
203	360203	NGUYỄN HUY	HOÀNG	08/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bình Dương	Anh	3,75	6,50	1,50
204	360204	NGUYỄN MINH	HOÀNG	06/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Việt Dân	Anh	5,25	4,50	5,25
205	360205	NGUYỄN THANH	HOÀNG	02/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bình Dương	Anh	6,25	2,25	3,00
206	360206	VŨ VIỆT	HOÀNG	26/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bình Dương	Anh	4,50	4,25	1,50
207	360207	NGUYỄN KHÁNH	HÒA	02/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bình Dương	Anh	7,25	9,00	8,00
208	360208	NGUYỄN PHÚC	HÒA	06/04/2009	Hải Dương	Nam	Kinh	THCS Bình Dương	Anh	5,75	2,75	6,00
209	360209	TRẦN VỊNH	HÒA	11/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Hoa	THCS An Sinh	Anh	5,00	4,25	6,00
210	360210	DƯƠNG THỊ	HỒNG	18/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Huệ	Anh	5,25	6,75	3,25
211	360211	PHẠM THỊ NAM	HỒNG	23/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bình Khê	Anh	1,75	2,00	0,50
212	360212	NGUYỄN VĂN HOÀNG	HUÂN	17/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bình Khê	Anh	3,00	3,25	5,75
213	360213	ĐÀO THỊ	HUẾ	29/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bình Khê	Anh	4,75	3,00	3,50
214	360214	PHẠM THỊ THU	HUỆ	18/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trảng An	Anh	3,50	2,50	1,50
215	360215	NGUYỄN GIA	HUY	26/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Tân Việt	Anh	5,00	3,25	2,00
216	360216	NGUYỄN VIỆT	HUY	21/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Huệ	Anh	2,25	3,75	0,75
217	360217	NGUYỄN XUÂN	HUY	13/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Huệ	Anh	2,75	1,75	2,00
218	360218	PHÙNG QUANG	HUY	21/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bình Khê	Anh	2,00	2,00	1,50

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
219	360219	TĂNG THÀNH	HUY	05/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS An Sinh	Anh	2,25	6,50	3,00
220	360220	VŨ QUANG	HUY	01/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Việt Dân	Anh	5,00	4,25	3,25
221	360221	BÙI THỊ THU	HUYỀN	29/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Huệ	Anh	7,50	3,25	5,00
222	360222	CAM THỊ KHÁNH	HUYỀN	20/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	THCS Bình Khê	Anh	5,00	4,00	3,50
223	360223	LẠI THANH	HUYỀN	07/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bình Khê	Anh	7,25	5,25	5,75
224	360224	NGUYỄN KHÁNH	HUYỀN	22/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bình Dương	Anh	7,25	4,00	3,50
225	360225	NGUYỄN THANH	HUYỀN	01/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bình Dương	Anh	7,00	3,25	2,50
226	360226	PHẠM THỊ KHÁNH	HUYỀN	23/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS An Sinh	Anh	5,25	2,75	4,25
227	360227	BÙI VIỆT	HÙNG	15/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bình Khê	Anh	3,75	6,50	4,25
228	360228	ĐỖ MẠNH	HÙNG	19/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bình Khê	Anh	4,25	5,50	3,50
229	360229	NGUYỄN HUY	HÙNG	06/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Tân Việt	Anh	3,00	5,50	1,50
230	360230	NGUYỄN LÂM	HÙNG	16/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bình Dương	Anh	7,00	7,25	7,75
231	360231	NGUYỄN NHẬT	HÙNG	14/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS An Sinh	Anh	5,50	8,00	5,00
232	360232	NGUYỄN XUÂN	HÙNG	13/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bình Khê	Anh	3,50	6,00	3,50
233	360233	ĐÀM VĨNH	HÙNG	23/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Nùng	TH và THCS Trảng Lương	Anh	2,25	3,25	2,00
234	360234	LỤC TUẤN	HÙNG	29/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán Diu	TH và THCS Trảng Lương	Anh	3,50	3,25	2,50
235	360235	NGUYỄN MINH	HÙNG	26/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thủy An	Anh	3,50	5,00	7,00
236	360236	PHẠM ĐỨC	HÙNG	17/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trảng An	Anh	3,50	5,00	3,25
237	360237	VŨ VIỆT	HÙNG	13/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bình Khê	Anh	5,25	4,00	4,25
238	360238	NGUYỄN MAI	HƯƠNG	24/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Tân Việt	Anh	5,50	3,00	2,50
239	360239	NGUYỄN THỊ	HƯƠNG	03/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS An Sinh	Anh	6,00	3,00	2,75
240	360240	TRẦN THỊ THU	HƯƠNG	14/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thủy An	Anh	2,00	3,00	0,50
241	360241	VI THỊ THÚY	HƯƠNG	11/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	THCS Bình Khê	Anh	5,50	4,00	7,25
242	360242	NGUYỄN VĂN	HƯƠNG	20/05/2009	Hải Dương	Nam	Kinh	THCS Bình Dương	Anh	7,75	5,00	4,50
243	360243	LÊ	KHANG	12/11/2009	Hải Phòng	Nam	Kinh	THCS Bình Dương	Anh	4,75	4,00	5,00
244	360244	LÊ MINH	KHANG	02/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS An Sinh	Anh	2,50	1,75	2,50
245	360245	LƯU ĐÌNH	KHANG	04/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bình Dương	Anh	2,75	2,00	1,00
246	360246	NGUYỄN DUY	KHÁNH	29/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Trảng Lương	Anh	5,50	6,75	4,50

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
247	360247	NGUYỄN DUY	KHÁNH	12/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Việt Dân	Anh	7,75	9,00	8,50
248	360248	NGUYỄN DUY	KHÁNH	12/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bình Dương	Anh	7,50	5,75	7,75
249	360249	NGUYỄN HOÀNG NGỌC	KHÁNH	20/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Huệ	Anh	6,50	6,25	7,25
250	360250	NGUYỄN THỊ NGỌC	KHÁNH	09/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Huệ	Anh	5,00	3,50	4,00
251	360251	PHẠM ĐÌNH	KHÁNH	05/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bình Khê	Anh	1,75	2,25	0,50
252	360252	TRẦN NAM	KHÁNH	18/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thủy An	Anh	4,00	4,00	2,25
253	360253	PHẠM VĂN	KHIÊM	09/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Huệ	Anh	4,00	1,75	2,25
254	360254	NGUYỄN DUY	KHOA	22/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bình Khê	Anh	1,50	4,00	0,50
255	360255	ĐOÀN MINH	KHUƠNG	02/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bình Dương	Anh	4,75	1,75	4,00
256	360256	ĐÀO NGỌC	KIÊN	23/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS An Sinh	Anh	5,25	6,00	4,25
257	360257	HOÀNG ĐỨC	KIÊN	21/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán Diu	THCS Bình Khê	Anh	3,00	4,50	2,25
258	360258	HOÀNG TRUNG	KIÊN	25/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thủy An	Anh	1,50	3,50	3,00
259	360259	NGÔ TRUNG	KIÊN	14/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Huệ	Anh	1,50	2,00	0,50
260	360260	NGUYỄN TRUNG	KIÊN	26/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Việt Dân	Anh	6,00	4,75	5,75
261	360261	NGUYỄN TRUNG	KIÊN	05/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS An Sinh	Anh	4,75	5,75	5,75
262	360262	NGUYỄN TRUNG	KIÊN	30/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bình Dương	Anh	0,75	1,25	0,50
263	360263	PHẠM BẢO	KIM	26/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Việt Dân	Anh	5,00	4,00	5,25
264	360264	VŨ NGỌC	KỶ	27/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bình Dương	Anh	4,00	2,75	2,25
265	360265	TRẦN THỊ NGỌC	LAN	07/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Diu	TH và THCS Trảng Lươg	Anh	4,75	4,50	4,75
266	360266	NGUYỄN LÂM HẢI	LĂNG	25/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS An Sinh	Anh	1,00	2,50	0,75
267	360267	DIỆP VĂN	LÂM	04/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán Diu	THCS An Sinh	Anh	2,25	3,00	2,50
268	360268	NGUYỄN ĐỨC	LÂM	18/01/2009	Bình Dương	Nam	Kinh	THCS Bình Dương	Anh	7,75	4,25	5,00
269	360269	NGUYỄN HOÀNG	LÂM	19/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Việt Dân	Anh	7,50	5,50	7,25
270	360270	TRẦN TÙNG	LÂM	13/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bình Khê	Anh	4,75	3,75	4,25
271	360271	BÙI PHƯƠNG	LINH	19/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS An Sinh	Anh	5,25	5,50	4,00
272	360272	DIỆP THỊ THÙY	LINH	19/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Diu	TH và THCS Trảng Lươg	Anh	6,00	7,00	4,75
273	360273	ĐÀO KHÁNH	LINH	11/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS An Sinh	Anh	2,25	3,50	1,00
274	360274	ĐÀO THÙY	LINH	24/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Hồng Phong	Anh	4,00	6,25	6,25

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
275	360275	ĐOÀN KHÁNH	LINH	04/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Việt Dân	Anh	4,25	4,25	3,25
276	360276	ĐOÀN PHƯƠNG	LINH	03/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Hồng Phong	Anh	6,50	5,00	1,25
277	360277	LÊ HẢI	LINH	24/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bình Dương	Anh	7,25	5,25	6,75
278	360278	LÊ KHÁNH	LINH	14/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hưng Đạo	Anh	3,75	3,50	3,00
279	360279	MẠC THỊ THÙY	LINH	25/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bình Dương	Anh	8,25	8,00	8,00
280	360280	MẠC TUYẾT	LINH	08/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS An Sinh	Anh	0,50	3,50	1,75
281	360281	NGUYỄN HÀ	LINH	22/11/2008	Hà Nội	Nữ	Kinh	THCS Thủy An	Anh	2,50	2,75	1,75
282	360282	NGUYỄN KHÁNH	LINH	17/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Việt Dân	Anh	4,00	3,75	4,25
283	360283	NGUYỄN NGỌC	LINH	09/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Huệ	Anh	5,75	3,75	4,25
284	360284	NGUYỄN NGỌC GIA	LINH	14/01/2009	Hà Nội	Nữ	Kinh	THCS Bình Dương	Anh	8,00	6,25	3,25
285	360285	NGUYỄN PHƯƠNG	LINH	12/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thủy An	Anh	7,00	8,25	7,75
286	360286	NGUYỄN THẢO	LINH	29/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thủy An	Anh	5,00	3,00	4,50
287	360287	NGUYỄN THỊ	LINH	07/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bình Khê	Anh	4,00	4,00	2,25
288	360288	NGUYỄN THỊ HOÀNG	LINH	14/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Huệ	Anh	6,75	4,25	4,50
289	360289	NGUYỄN THỊ KHÁNH	LINH	07/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS An Sinh	Anh	4,50	3,75	3,25
290	360290	NGUYỄN THỊ KHÁNH	LINH	04/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Hồng Phong	Anh	5,00	4,00	3,50
291	360291	NGUYỄN THỊ KHÁNH	LINH	02/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Huệ	Anh	5,00	5,50	6,25
292	360292	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	LINH	24/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Hồng Phong	Anh	3,25	4,50	2,00
293	360293	NGUYỄN THỊ THÙY	LINH	25/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Huệ	Anh	4,50	3,25	4,00
294	360294	NGUYỄN THÙY	LINH	06/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Huệ	Anh	5,75	5,00	4,75
295	360295	NGUYỄN TRẦN DIỆU	LINH	03/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bình Dương	Anh	6,00	3,25	2,25
296	360296	PHẠM NGỌC	LINH	05/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thủy An	Anh	5,75	3,50	3,50
297	360297	PHẠM THỊ THÙY	LINH	30/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thủy An	Anh	3,75	4,00	6,50
298	360298	PHẠM THÙY	LINH	09/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS An Sinh	Anh	4,25	6,00	4,00
299	360299	TRẦN KHÁNH	LINH	07/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Huệ	Anh	5,00	5,75	4,00
300	360300	TRƯƠNG NGỌC	LINH	03/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Hồng Phong	Anh	5,50	4,75	3,25
301	360301	VŨ THỊ KHÁNH	LINH	26/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thủy An	Anh	8,25	8,75	7,50
302	360302	LÊ THANH	LOAN	26/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Việt Dân	Anh	6,00	4,25	4,75

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
303	360303	DƯƠNG THÀNH	LONG	16/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thủy An	Anh	5,00	7,75	5,00
304	360304	GIÁP HẢI	LONG	23/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	THCS Bình Khê	Anh	5,25	5,50	5,00
305	360305	LÊ VŨ QUANG	LONG	08/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bình Khê	Anh	4,00	6,00	4,50
306	360306	LƯU THÀNH	LONG	19/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bình Dương	Anh	3,00	1,00	3,00
307	360307	NGUYỄN ĐỨC	LONG	26/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Huệ	Anh	3,75	1,25	3,25
308	360308	NGUYỄN THÀNH	LONG	14/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Hồng Phong	Anh	2,00	4,50	3,00
309	360309	PHẠM HÙNG	LONG	27/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS An Sinh	Anh	4,50	4,50	4,25
310	360310	PHẠM VĂN	LONG	16/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS An Sinh	Anh	3,00	2,25	0,50
311	360311	NGUYỄN TUẤN	LỘC	02/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS An Sinh	Anh	2,00	2,50	2,00
312	360312	NGUYỄN VĂN	LỘC	13/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Huệ	Anh	4,50	4,00	3,00
313	360313	TRẦN MẠNH	LƯƠNG	12/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Huệ	Anh	3,00	1,50	2,25
314	360314	ĐỖ THỊ KHÁNH	LY	25/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS An Sinh	Anh	4,50	6,00	4,75
315	360315	NGUYỄN DIỆU	LY	22/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Việt Dân	Anh	5,00	3,25	3,50
316	360316	NGUYỄN KHÁNH	LY	30/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thủy An	Anh	2,75	3,00	1,75
317	360317	NGUYỄN THỊ CẨM	LY	27/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS An Sinh	Anh	4,75	3,50	3,25
318	360318	NGUYỄN THIÊN	LÝ	05/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS An Sinh	Anh	6,75	8,50	8,00
319	360319	BÙI XUÂN	MAI	21/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thủy An	Anh	4,00	6,00	7,25
320	360320	LỤC THỊ XUÂN	MAI	23/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Diu	TH và THCS Tràng Lương	Anh	2,75	0,75	0,50
321	360321	NGÔ HOÀNG BẢO	MAI	30/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bình Khê	Anh	4,75	4,75	4,50
322	360322	NGUYỄN NGỌC	MAI	16/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Huệ	Anh	7,75	4,50	6,00
323	360323	NGUYỄN PHƯƠNG	MAI	03/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Du	Anh	7,75	7,75	5,25
324	360324	NGUYỄN THỊ NGỌC	MAI	29/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS An Sinh	Anh	4,00	2,50	2,75
325	360325	BÙI QUANG	MẠNH	17/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bình Khê	Anh	4,75	3,75	4,75
326	360326	NGUYỄN ĐÌNH	MẠNH	31/03/2009	Hải Phòng	Nam	Kinh	THCS An Sinh	Anh	4,00	7,25	5,25
327	360327	NGUYỄN ĐỨC	MẠNH	05/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Hồng Phong	Anh	4,00	5,00	5,25
328	360328	NGUYỄN QUANG	MẠNH	08/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Việt Dân	Anh	2,00	4,25	2,00
329	360329	TRẦN ĐỨC	MẠNH	07/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Hồng Phong	Anh	3,00	3,00	4,00
330	360330	ĐÀO TUẤN HOÀNG	MINH	30/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Tân Việt	Anh	4,00	4,50	2,25

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
331	360331	MẠC GIA	MINH	05/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bình Dương	Anh	7,50	9,00	8,75
332	360332	NGUYỄN DUY	MINH	22/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Hồng Phong	Anh	3,75	5,25	2,25
333	360333	NGUYỄN ĐỨC	MINH	30/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bình Dương	Anh	6,00	4,50	3,75
334	360334	NGUYỄN ĐỨC	MINH	09/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thủy An	Anh	4,00	5,25	4,00
335	360335	NGUYỄN VĂN	MINH	01/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bình Dương	Anh	7,75	8,00	7,75
336	360336	NGUYỄN VĂN	MINH	21/08/2009	Phú Thọ	Nam	Kinh	THCS Thủy An	Anh	1,25	3,25	0,75
337	360337	PHẠM NGỌC	MINH	02/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Hồng Phong	Anh	3,75	4,50	4,50
338	360338	TRẦN BẢO	MINH	22/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Hồng Phong	Anh	5,00	3,25	3,50
339	360339	TRƯƠNG CÔNG	MINH	27/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bình Khê	Anh	3,00	4,25	3,25
340	360340	LÊ NGUYỄN TRÀ	MY	11/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thủy An	Anh	5,50	6,00	5,00
341	360341	DƯƠNG HOÀNG	NAM	25/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thủy An	Anh	4,25	6,25	3,50
342	360342	ĐÀO VĂN	NAM	20/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Tân Việt	Anh	4,75	3,25	1,50
343	360343	ĐINH HẢI	NAM	29/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thủy An	Anh	2,50	3,25	1,75
344	360344	HỒ QUANG	NAM	15/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bình Dương	Anh	6,50	1,50	3,25
345	360345	HỒ THÀNH	NAM	02/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bình Dương	Anh	6,25	3,75	3,75
346	360346	LÊ HOÀI	NAM	22/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS An Sinh	Anh	4,50	2,75	4,50
347	360347	LÝ HẢI	NAM	26/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Tân Việt	Anh	4,50	3,75	2,75
348	360348	NGUYỄN BẢO	NAM	24/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hưng Đạo	Anh	5,25	5,75	4,50
349	360349	NGUYỄN LÊ HOÀI	NAM	23/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS An Sinh	Anh	3,00	5,50	2,75
350	360350	NGUYỄN THANH	NAM	09/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bình Khê	Anh	3,00	2,50	1,75
351	360351	NGUYỄN TRẦN BẢO	NAM	26/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thủy An	Anh	3,25	1,25	2,75
352	360352	NGUYỄN VĂN	NAM	16/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Huệ	Anh	2,00	2,00	0,75
353	360353	PHẠM VĂN	NAM	24/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS An Sinh	Anh	5,00	6,50	4,00
354	360354	TRẦN ĐẶNG BẢO	NAM	07/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bình Dương	Anh	5,25	4,50	4,25
355	360355	ĐẶNG PHƯƠNG	NGA	14/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	THCS Lê Hồng Phong	Anh	5,00	2,00	1,75
356	360356	NGUYỄN THANH	NGA	13/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bình Dương	Anh	7,25	6,00	4,75
357	360357	HOÀNG KIM	NGÂN	06/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Hồng Phong	Anh	4,25	4,00	3,75
358	360358	HOÀNG THỊ KIM	NGÂN	18/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thủy An	Anh	3,25	5,25	3,75

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
359	360359	LÊ THỊ THU	NGÂN	27/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS An Sinh	Anh	5,00	4,50	4,75
360	360360	TRẦN THỊ KIM	NGÂN	08/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thủy An	Anh	6,25	4,50	4,00
361	360361	HOÀNG GIA	NGHĨA	01/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	THCS Thủy An	Anh	2,50	3,50	1,25
362	360362	LƯU XUÂN	NGHĨA	19/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bình Khê	Anh	3,00	4,25	3,25
363	360363	BÙI BẢO	NGỌC	16/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS An Sinh	Anh	4,00	2,00	2,00
364	360364	NGÔ QUANG	NGỌC	19/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bình Dương	Anh			
365	360365	NGUYỄN ÁNH BẢO	NGỌC	20/04/2009	Bình Định	Nữ	Kinh	TH và THCS Tân Việt	Anh	6,00	3,00	2,50
366	360366	NGUYỄN BẢO	NGỌC	27/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS An Sinh	Anh	4,75	2,50	4,50
367	360367	NGUYỄN MINH	NGỌC	09/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bình Dương	Anh	4,00	3,25	2,75
368	360368	NGUYỄN PHẠM BẢO	NGỌC	12/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Huệ	Anh	6,00	4,50	6,75
369	360369	NGUYỄN THỊ NHƯ	NGỌC	31/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bình Khê	Anh	5,00	3,75	4,50
370	360370	NGUYỄN THỊ THANH	NGỌC	29/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bình Khê	Anh	4,50	3,50	2,00
371	360371	PHẠM TRẦN BẢO	NGỌC	14/08/2009	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	THCS Bình Dương	Anh	7,00	5,00	4,25
372	360372	PHẠM TRẦN BẢO	NGỌC	29/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Hồng Phong	Anh	7,25	5,50	6,50
373	360373	TẠ YẾN	NGỌC	19/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Hoa	THCS An Sinh	Anh	7,00	9,50	6,00
374	360374	TRẦN BẢO	NGỌC	19/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thủy An	Anh	8,00	7,25	7,75
375	360375	NGUYỄN THỊ THU	NGUYỄN	07/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bình Khê	Anh	4,00	4,50	3,00
376	360376	TRẦN MINH	NGUYỆT	13/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Huệ	Anh	3,75	4,25	3,25
377	360377	NGUYỄN THỊ	NHÀN	12/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Hồng Phong	Anh	4,00	2,50	3,25
378	360378	NGUYỄN THỊ THANH	NHÀN	16/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Việt Dân	Anh	5,25	2,50	3,00
379	360379	TRƯƠNG THỊ THANH	NHÀN	02/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trảng An	Anh	6,25	7,25	4,00
380	360380	BÙI YẾN	NHI	17/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Huệ	Anh	8,50	8,00	8,00
381	360381	HOÀNG THỊ TUYẾT	NHI	05/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	THCS Bình Khê	Anh	4,75	4,00	6,25
382	360382	LÊ THỊ YẾN	NHI	12/02/2009	Nam Định	Nữ	Kinh	THCS Thủy An	Anh	6,75	7,75	7,25
383	360383	NGUYỄN THỊ UYÊN	NHI	12/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bình Khê	Anh	4,00	3,50	2,75
384	360384	NGUYỄN THỊ YẾN	NHI	22/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bình Dương	Anh	8,00	5,50	7,75
385	360385	NGUYỄN YẾN	NHI	29/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Việt Dân	Anh	4,25	1,75	0,50
386	360386	PHẠM THỊ YẾN	NHI	04/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Huệ	Anh	8,50	6,00	7,50

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
387	360387	TRẦN YẾN	NHI	21/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thủy An	Anh	8,25	10,00	8,00
388	360388	TRỊNH THỊ YẾN	NHI	05/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bình Khê	Anh	4,50	5,25	3,00
389	360389	VŨ KIM	NHUNG	18/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Việt Dân	Anh	6,00	4,50	3,50
390	360390	CAO THỊ QUỲNH	NHU'	18/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thủy An	Anh	5,50	2,75	2,00
391	360391	DƯƠNG TÂM	NHU'	15/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thủy An	Anh	5,75	5,25	7,75
392	360392	NGUYỄN MAI	NHU'	07/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Hồng Phong	Anh	4,50	3,00	3,00
393	360393	ĐỖ TÙNG	NINH	08/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Việt Dân	Anh	4,25	2,75	2,50
394	360394	ĐỒNG THỊ	NỤ	04/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS An Sinh	Anh	5,50	3,75	2,25
395	360395	ĐINH THỊ MAI	OANH	28/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Hồng Phong	Anh	5,00	3,75	5,50
396	360396	NGÔ BẢO	OANH	21/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thủy An	Anh	4,75	5,50	2,75
397	360397	TRẦN THỊ KIM	OANH	12/02/2009	Điện Biên	Nữ	Kinh	TH và THCS Tân Việt	Anh	7,00	4,25	2,50
398	360398	PHẠM HẢI	PHÁT	14/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Huệ	Anh	4,75	2,75	4,75
399	360399	DƯƠNG DOÃN	PHONG	18/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Huệ	Anh	4,25	4,25	4,50
400	360400	TRẦN TIẾN	PHONG	18/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bình Khê	Anh	2,75	2,50	0,50
401	360401	VŨ CHÍ	PHÚ	04/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bình Dương	Anh	6,25	3,50	4,00
402	360402	DƯƠNG HOÀNG	PHÚC	26/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS An Sinh	Anh	3,00	3,00	2,75
403	360403	LÂM HOÀNG	PHÚC	02/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bình Dương	Anh	8,50	3,75	6,00
404	360404	LÊ TRẦN MINH	PHÚC	15/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Hồng Phong	Anh	5,50	3,00	2,00
405	360405	NGUYỄN KIM	PHÚC	13/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS An Sinh	Anh	4,00	4,50	5,50
406	360406	VŨ VĂN	PHÚC	27/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bình Khê	Anh	6,75	5,75	4,75
407	360407	NGUYỄN THANH	PHƯƠNG	08/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bình Khê	Anh	5,00	5,50	3,75
408	360408	NGUYỄN THẢO	PHƯƠNG	15/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thủy An	Anh	4,50	5,75	5,75
409	360409	NGUYỄN THỊ LAN	PHƯƠNG	29/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thủy An	Anh	5,50	6,75	5,25
410	360410	NGUYỄN THỊ MINH	PHƯƠNG	22/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS An Sinh	Anh	3,75	4,50	3,75
411	360411	NGUYỄN THỊ THU	PHƯƠNG	16/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bình Dương	Anh	6,75	5,00	4,75
412	360412	PHẠM THỊ THÚY	PHƯƠNG	30/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bình Khê	Anh	4,00	2,50	1,25
413	360413	TRẦN LAN	PHƯƠNG	19/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS An Sinh	Anh	4,50	3,25	2,50
414	360414	VŨ THẢO MAI	PHƯƠNG	02/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Tân Việt	Anh	6,50	4,00	4,25

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
415	360415	VŨ THỊ	PHƯƠNG	01/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bình Khê	Anh	4,50	4,75	5,50
416	360416	LÊ ĐÌNH	PHƯỜNG	28/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS An Sinh	Anh	3,00	3,25	3,00
417	360417	NGUYỄN HÀ	PHƯỚC	02/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Việt Dân	Anh	5,75	6,00	5,25
418	360418	NGUYỄN TRỌNG	QUÂN	04/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thủy An	Anh	6,50	7,00	8,50
419	360419	PHẠM VĂN	QUÂN	17/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Huệ	Anh	3,50	4,00	3,50
420	360420	NGUYỄN THỊ MAI	QUẾ	28/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Hồng Phong	Anh	6,25	5,00	4,00
421	360421	NGUYỄN TRẦN	QUỐC	21/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Việt Dân	Anh	3,50	2,50	2,00
422	360422	HOÀNG BẢO	QUYÊN	21/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS An Sinh	Anh	5,75	6,25	3,25
423	360423	NGUYỄN THỊ	QUYÊN	26/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Huệ	Anh	6,75	4,00	4,50
424	360424	NGUYỄN NHƯ	QUỲNH	12/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Hồng Phong	Anh	7,50	3,25	5,75
425	360425	NGUYỄN THỊ NHƯ	QUỲNH	29/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Việt Dân	Anh	5,25	3,50	3,00
426	360426	PHẠM THỊ	QUỲNH	16/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bình Khê	Anh	4,25	3,50	1,00
427	360427	PHẠM THỊ NHƯ	QUỲNH	21/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS An Sinh	Anh	6,25	7,75	6,50
428	360428	BÙI VĂN	SANG	25/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS An Sinh	Anh	2,50	2,75	1,75
429	360429	NGUYỄN THỊ	SEN	03/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS An Sinh	Anh	4,75	3,00	3,75
430	360430	DƯƠNG DOãn	SƠN	09/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Huệ	Anh	4,75	0,75	3,75
431	360431	LÊ HOÀNG	SƠN	26/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bình Khê	Anh	4,00	3,50	4,50
432	360432	NGUYỄN TRƯỜNG	SƠN	13/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Việt Dân	Anh	3,50	4,00	3,00
433	360433	NGUYỄN VĂN	SƠN	10/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Huệ	Anh	3,50	3,25	3,75
434	360434	TRẦN CÔNG	SƠN	27/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bình Khê	Anh	3,50	2,50	1,00
435	360435	TRẦN THÁI	SƠN	05/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Hồng Phong	Anh	2,75	2,25	5,50
436	360436	LẠI MINH	SỰ	19/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS An Sinh	Anh	5,50	5,75	5,50
437	360437	LƯƠNG TIẾN	SỸ	13/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Tân Việt	Anh	4,00	3,00	2,75
438	360438	NGUYỄN MINH	TÂM	01/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thủy An	Anh	6,00	7,25	8,50
439	360439	NGUYỄN THANH	TÂM	19/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Huệ	Anh	6,00	2,75	3,75
440	360440	HOÀNG BẢO	THANH	17/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thủy An	Anh	7,00	3,75	2,75
441	360441	LÊ HẢI	THANH	24/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thủy An	Anh	4,25	4,50	1,75
442	360442	NGUYỄN PHƯƠNG	THANH	23/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bình Dương	Anh	6,50	4,00	5,00

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
443	360443	NGUYỄN THỊ	THANH	17/06/2009	Hải Dương	Nữ	Kinh	TH và THCS Việt Dân	Anh	3,50	2,50	2,25
444	360444	BÙI QUANG	THÀNH	12/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bình Dương	Anh	5,25	3,50	3,00
445	360445	ĐẶNG DUY	THÀNH	21/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Huệ	Anh	6,50	4,75	3,25
446	360446	ĐOÀN TIẾN	THÀNH	04/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bình Dương	Anh	3,00	2,50	0,50
447	360447	NGUYỄN TIẾN	THÀNH	24/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thủy An	Anh	6,25	7,50	7,50
448	360448	NGUYỄN VIỆT	THÀNH	05/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Mường	THCS Thủy An	Anh	6,25	3,25	6,75
449	360449	PHẠM VĂN	THÀNH	08/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS An Sinh	Anh	6,00	5,00	6,75
450	360450	TRƯƠNG CÔNG	THÀNH	19/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Du	Anh	5,75	6,75	3,75
451	360451	ĐẶNG TIẾN	THÀNH	24/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS An Sinh	Anh	2,50	6,00	3,50
452	360452	BÙI PHƯƠNG	THẢO	12/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bình Dương	Anh	8,00	7,50	7,25
453	360453	BÙI THỊ MINH	THẢO	29/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bình Khê	Anh	4,75	6,75	4,00
454	360454	HÀ THANH	THẢO	13/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bình Khê	Anh	4,50	4,50	3,50
455	360455	NGUYỄN PHƯƠNG	THẢO	28/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Hồng Phong	Anh	7,75	5,00	7,75
456	360456	NGUYỄN THỊ	THẢO	02/03/2009	Hải Dương	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Huệ	Anh	3,75	5,00	3,50
457	360457	NGUYỄN THỊ NGỌC	THẢO	03/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Huệ	Anh	4,00	4,00	4,75
458	360458	PHẠM PHƯƠNG	THẢO	04/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Hồng Phong	Anh	7,50	4,25	4,00
459	360459	PHẠM THANH	THẢO	11/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Hồng Phong	Anh	8,25	5,00	2,75
460	360460	VŨ THANH	THẢO	24/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bình Dương	Anh	8,50	4,25	3,50
461	360461	VŨ THỊ PHƯƠNG	THẢO	01/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS An Sinh	Anh	5,25	6,25	6,00
462	360462	HỒ DUY	THÁI	20/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bình Dương	Anh	4,75	3,50	2,00
463	360463	LÊ QUỐC	THÁI	18/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Tân Việt	Anh	3,50	3,50	1,25
464	360464	NGUYỄN DANH	THÁI	02/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bình Dương	Anh	8,00	6,00	7,25
465	360465	NGUYỄN THỊ HỒNG	THẨM	07/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS An Sinh	Anh	2,25	5,25	1,25
466	360466	LÊ HẢI	THIỆN	06/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Việt Dân	Anh	7,00	8,50	6,50
467	360467	PHẠM HỮU	THIỆU	02/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bình Khê	Anh	3,00	2,00	3,00
468	360468	NGUYỄN LÊ	THỊNH	21/11/2009	Thanh Hoá	Nam	Kinh	THCS Bình Khê	Anh	2,25	1,75	0,50
469	360469	PHẠM THỊ ANH	THƠ	18/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS An Sinh	Anh	1,25	1,75	0,00
470	360470	TRẦN THỊ ANH	THƠ	10/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bình Dương	Anh	3,00	2,00	0,00

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
471	360471	NGUYỄN TIẾN	THUẬN	05/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Huệ	Anh	4,75	3,50	4,50
472	360472	PHẠM ĐỨC	THUẬN	05/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS An Sinh	Anh	5,75	8,50	6,75
473	360473	VŨ VĂN	THUYỀN	08/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Huệ	Anh	3,50	2,75	3,75
474	360474	DIỆP THỊ THANH	THUY	05/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán diu	THCS Bình Khê	Anh	5,00	3,25	2,00
475	360475	HOÀNG THỊ THU	THÙY	29/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	TH và THCS Trảng Lươg	Anh	1,50	3,50	0,75
476	360476	LƯ THỊ THU	THÙY	13/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	TH và THCS Trảng Lươg	Anh	4,00	4,75	3,25
477	360477	NGUYỄN THỊ	THỦY	14/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Huệ	Anh	5,50	4,25	5,00
478	360478	NGUYỄN THỊ THU	THỦY	06/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Tân Việt	Anh	5,00	2,75	2,25
479	360479	PHẠM NGỌC	THỦY	10/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Huệ	Anh	3,25	2,75	5,00
480	360480	ĐỖ THỊ THANH	THÚY	29/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS An Sinh	Anh	3,75	2,25	2,50
481	360481	HOÀNG THỊ ANH	THƯ	19/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bình Dương	Anh	5,50	3,00	2,50
482	360482	LÊ ANH	THƯ	07/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Hồng Phong	Anh	5,25	2,25	5,50
483	360483	NGUYỄN ANH	THƯ	09/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thủy An	Anh	3,75	1,25	0,75
484	360484	PHẠM ANH	THƯ	19/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bình Dương	Anh	6,00	1,50	4,25
485	360485	PHẠM HOÀI ANH	THƯ	16/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS An Sinh	Anh	3,25	5,25	4,00
486	360486	TRẦN THỊ MINH	THƯ	07/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Trảng Lươg	Anh	4,00	4,00	2,00
487	360487	TRỊNH ANH	THƯ	03/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thủy An	Anh	2,25	2,00	2,25
488	360488	TRƯƠNG VŨ ANH	THƯ	13/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Diu	TH và THCS Trảng Lươg	Anh	2,75	2,25	2,50
489	360489	VŨ ANH	THƯ	27/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS An Sinh	Anh	4,25	6,00	4,50
490	360490	VŨ THỊ MINH	THƯ	30/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS An Sinh	Anh	7,25	6,75	6,25
491	360491	ĐOÀN DIỆU	THƯỜNG	12/01/2009	Hải Dương	Nữ	Kinh	THCS Bình Dương	Anh	6,25	3,00	1,75
492	360492	NGUYỄN TRẦN NGÂN	THƯỜNG	26/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Huệ	Anh	8,75	8,50	8,50
493	360493	NGUYỄN VĂN	THƯỜNG	06/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bình Khê	Anh	2,00	1,75	1,50
494	360494	HOÀNG THỊ THỦY	TIÊN	12/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	TH và THCS Trảng Lươg	Anh	6,00	2,75	2,50
495	360495	NGUYỄN THỊ THÙY	TIÊN	11/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thủy An	Anh	4,50	3,25	6,50
496	360496	NGUYỄN THỊ THỦY	TIÊN	10/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bình Khê	Anh	3,25	3,75	2,50
497	360497	PHẠM THỊ THỦY	TIÊN	25/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS An Sinh	Anh	5,00	7,75	6,25

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
498	360498	BÙI TRẦN	TIẾN	23/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bình Khê	Anh	4,75	3,00	2,50
499	360499	NGUYỄN VIỆT	TIẾN	02/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thủy An	Anh	3,75	6,00	3,25
500	360500	PHẠM ANH	TIẾN	22/10/2009	Thái Bình	Nam	Kinh	THCS An Sinh	Anh	4,50	8,25	6,50
501	360501	CHU QUANG	TOÁN	05/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	THCS Bình Khê	Anh	1,75	0,50	0,50
502	360502	BÙI HOÀNG QUỲNH	TRANG	08/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bình Dương	Anh	7,75	3,75	5,75
503	360503	BÙI THỊ QUỲNH	TRANG	23/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS An Sinh	Anh	4,75	3,75	4,25
504	360504	DƯƠNG THỊ HUYỀN	TRANG	16/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Huệ	Anh	8,25	7,00	6,50
505	360505	HOÀNG THU	TRANG	27/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS An Sinh	Anh	7,25	8,00	6,75
506	360506	LÊ HUYỀN	TRANG	19/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bình Khê	Anh	4,50	4,00	4,00
507	360507	NGUYỄN HUYỀN	TRANG	07/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bình Khê	Anh	5,50	5,00	4,00
508	360508	NGUYỄN THỊ QUỲNH	TRANG	15/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Việt Dân	Anh	5,00	4,75	6,25
509	360509	NGUYỄN THỊ THU	TRANG	09/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bình Khê	Anh	2,75	3,00	4,00
510	360510	TRẦN NGỌC THÙY	TRANG	17/06/2009	Đồng Nai	Nữ	Kinh	THCS Bình Dương	Anh	8,50	6,50	6,50
511	360511	TRẦN THỊ THU	TRANG	12/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Diu	THCS Bình Khê	Anh	4,75	4,75	3,00
512	360512	VŨ HUYỀN	TRANG	31/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thủy An	Anh	2,50	4,00	2,00
513	360513	VŨ THỊ THU	TRANG	24/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bình Dương	Anh	7,50	5,50	4,75
514	360514	DIỆP THỊ	TRÀ	30/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Diu	TH và THCS Trảng Lương	Anh	4,75	5,25	4,75
515	360515	TRẦN VĂN	TRÀ	06/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bình Khê	Anh	3,00	1,75	1,00
516	360516	ĐẶNG BẢO	TRÂM	08/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bình Dương	Anh	7,50	3,00	3,00
517	360517	TRẦN NGỌC	TRÂM	01/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Huệ	Anh	4,50	3,75	0,75
518	360518	NGUYỄN SỸ	TRÍ	14/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS An Sinh	Anh	6,50	8,75	7,75
519	360519	NGUYỄN ĐÀO THANH	TRÚC	20/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bình Khê	Anh	5,75	4,75	1,75
520	360520	NGUYỄN ĐỨC	TRƯỜNG	24/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Việt Dân	Anh	6,25	2,25	2,75
521	360521	NGUYỄN VĂN	TRƯỜNG	06/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Huệ	Anh	3,50	4,50	2,50
522	360522	NGUYỄN XUÂN	TRƯỜNG	16/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Việt Dân	Anh	2,25	2,25	2,25
523	360523	PHẠM QUANG	TRƯỜNG	26/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bình Dương	Anh	7,50	2,25	2,50
524	360524	NGUYỄN MINH	TUẤN	13/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bình Khê	Anh	2,50	2,00	1,50

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
525	360525	NGUYỄN QUỐC	TUẤN	01/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Huệ	Anh	3,50	2,75	2,50
526	360526	NGUYỄN VIỆT	TUẤN	21/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Huệ	Anh	2,50	3,25	2,50
527	360527	PHẠM ANH	TUẤN	15/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bình Dương	Anh	7,00	4,00	3,75
528	360528	TRẦN MINH	TUẤN	03/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Việt Dân	Anh	6,50	3,75	6,50
529	360529	TRẦN QUỐC	TUẤN	17/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bình Khê	Anh	2,50	3,75	2,00
530	360530	TỔNG THỊ ÁNH	TUYẾT	30/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS An Sinh	Anh	5,25	8,25	6,25
531	360531	BÙI THANH	TÙNG	15/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bình Dương	Anh	3,75	4,75	0,50
532	360532	HOÀNG SƠN	TÙNG	10/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thủy An	Anh	6,25	5,50	7,25
533	360533	LƯU ĐÌNH	TÙNG	18/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bình Dương	Anh	4,75	3,50	3,00
534	360534	ĐỖ NGỌC TUẤN	TÚ	11/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Hồng Phong	Anh	3,50	6,50	5,00
535	360535	LÊ ANH	TÚ	31/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bình Dương	Anh	8,25	5,75	6,00
536	360536	NGUYỄN ANH	TÚ	09/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bình Dương	Anh	3,50	2,75	1,25
537	360537	NGUYỄN ANH	TÚ	19/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Hồng Phong	Anh	6,00	3,50	4,25
538	360538	NGUYỄN PHẠM THANH	TÚ	01/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Huệ	Anh	5,50	3,50	0,75
539	360539	NGUYỄN QUỐC	TÚ	18/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bình Khê	Anh	2,25	2,50	0,50
540	360540	NGUYỄN THỊ THANH	TÚ	28/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thủy An	Anh	6,25	4,50	5,25
541	360541	ĐỖ ĐỨC	TƯỜNG	14/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Hồng Phong	Anh	5,25	6,00	4,75
542	360542	PHẠM THÀNH	VĂN	17/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Hồng Phong	Anh	6,25	5,75	6,00
543	360543	BÙI THỊ THẢO	VÂN	20/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bình Dương	Anh	7,50	5,00	4,75
544	360544	HÀ TRẦN QUỐC	VIỆT	31/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bình Dương	Anh	6,00	1,00	3,50
545	360545	LỤC XUÂN	VIỆT	25/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán Diu	TH và THCS Tràng Lương	Anh	3,00	2,50	2,50
546	360546	NGUYỄN CÔNG	VINH	05/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Việt Dân	Anh	6,25	2,00	1,75
547	360547	NGUYỄN THÀNH	VINH	04/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Hồng Phong	Anh	1,75	1,25	3,25
548	360548	TRẦN QUANG	VINH	22/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Việt Dân	Anh	4,75	5,75	5,00
549	360549	ĐỒNG ĐỨC THIÊN	VŨ	02/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bình Dương	Anh	5,50	2,25	2,50
550	360550	LÊ MẠNH	VŨ	21/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS An Sinh	Anh	2,25	4,00	2,75
551	360551	CAO HOÀNG	VƯƠNG	15/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Hồng Phong	Anh			

TT	Số báo danh	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
									Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
552	360552	BÙI TƯỜNG VY	06/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bình Dương	Anh	8,50	4,00	5,00
553	360553	NGUYỄN BÙI BẢO VY	08/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Hồng Phong	Anh	3,25	1,75	0,75
554	360554	NGUYỄN THÚY VY	07/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Huệ	Anh	6,25	3,25	3,00
555	360555	VŨ PHẠM TRÚC VY	17/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bình Dương	Anh	3,75	3,00	2,00
556	360556	VŨ THÙY VY	28/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Huệ	Anh	6,25	4,00	5,00
557	360557	BÙI THỊ THANH XUÂN	13/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bình Dương	Anh	8,75	8,50	7,50
558	360558	ĐINH THỊ HẢI YẾN	11/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Tân Việt	Anh	6,00	3,75	2,25
559	360559	HOÀNG HẢI YẾN	29/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	TH và THCS Tràng Lương	Anh	4,00	2,50	1,75
560	360560	LƯU HẢI YẾN	09/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bình Dương	Anh	8,75	8,75	7,25
561	360561	NGUYỄN HẢI YẾN	15/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Hồng Phong	Anh	6,25	3,25	3,50
562	360562	NGUYỄN THỊ HẢI YẾN	06/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bình Dương	Anh	6,00	1,75	2,25
563	360563	TRẦN HẢI YẾN	31/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Hồng Phong	Anh	6,00	2,50	6,00
564	360564	TRỊNH LƯƠNG HOÀNG YẾN	28/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bình Khê	Anh	3,50	4,50	2,50
565	360565	TRƯƠNG HẢI YẾN	08/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Huệ	Anh	4,50	4,50	2,75

(Danh sách trên có 565 thí sinh)

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



Đinh Ngọc Sơn

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẢNG NINH
HỘI ĐỒNG CHẤM THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2024 - 2025

ĐIỂM BÀI THI TUYỂN SINH

Ngày 14 tháng 6 năm 2024

Đơn vị: Trường THPT Đông Triều

TT	Số báo danh	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
									Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
1	350001	CHU THÀNH AN	10/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Đức Chính	Anh	2,00	2,25	1,75
2	350002	ĐẶNG NGUYỄN DUY AN	06/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Kim Sơn	Anh	6,00	4,75	4,00
3	350003	NGUYỄN KIỀU AN	17/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Kim Sơn	Anh	6,75	3,75	4,00
4	350004	NGUYỄN MAI AN	20/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Xuân Sơn	Anh	6,00	5,50	4,00
5	350005	NGUYỄN VIỆT BÌNH AN	20/10/2009	Bình Phước	Nam	Kinh	THCS Bình Khê	Anh	4,75	6,75	6,00
6	350006	PHẠM THÙY AN	09/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Du	Anh	5,25	6,75	5,50
7	350007	VŨ HOÀI AN	27/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Du	Anh	7,50	9,00	8,00
8	350008	BÙI HOÀNG TRUNG ANH	30/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Tràng An	Anh	4,25	7,50	6,00
9	350009	BÙI NGỌC ANH	21/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Tràng An	Anh	5,00	5,50	4,50
10	350010	BÙI THỊ NGỌC ANH	06/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Tân Việt	Anh	7,00	6,25	6,25
11	350011	BÙI THỊ VÂN ANH	31/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Kim Sơn	Anh	7,75	5,75	3,75
12	350012	BÙI TUẤN ANH	14/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Đức Chính	Anh	6,50	8,00	7,50
13	350013	CÁP THÙY ANH	10/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Xuân Sơn	Anh	7,75	3,75	4,00
14	350014	CHU HOÀNG ANH	20/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Tràng An	Anh	4,50	5,00	3,50
15	350015	DƯƠNG KHẢI ANH	13/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Tràng An	Anh	3,00	1,50	2,25
16	350016	ĐẶNG QUỲNH ANH	16/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Kim Sơn	Anh	5,75	7,50	6,25
17	350017	ĐOÀN MAI ANH	17/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Tràng An	Anh	5,25	4,50	4,50
18	350018	ĐỖ CHÂU ANH	24/11/2009	Thanh Hoá	Nữ	Kinh	THCS Xuân Sơn	Anh	3,00	4,25	4,50
19	350019	ĐỖ DIỆP ANH	02/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Đức Chính	Anh	5,75	7,50	4,50
20	350020	ĐỖ ĐỨC ANH	27/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Kim Sơn	Anh	7,00	5,50	4,50
21	350021	ĐỖ PHẠM QUỲNH ANH	10/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hưng Đạo	Anh	5,75	6,75	3,75

TT	Số báo danh	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
									Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
22	350022	HOÀNG NGỌC ANH	10/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Xuân Sơn	Anh	6,75	8,00	7,50
23	350023	LÊ MINH ANH	01/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bình Khê	Anh	5,00	8,00	6,25
24	350024	LÊ PHƯƠNG ANH	17/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hưng Đạo	Anh	8,00	9,25	7,75
25	350025	LƯ HOÀNG ANH	10/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	THCS Bình Khê	Anh	5,25	4,25	4,00
26	350026	NGUYỄN DƯƠNG VIỆT ANH	05/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Kim Sơn	Anh	7,25	6,00	5,25
27	350027	NGUYỄN HÀ ANH	07/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bình Khê	Anh	4,00	4,50	3,75
28	350028	NGUYỄN HẢI ANH	18/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Kim Sơn	Anh	7,00	9,25	5,50
29	350029	NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG ANH	17/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Hồng Phong	Anh	6,50	4,75	3,50
30	350030	NGUYỄN KIỀU ANH	07/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Du	Anh	5,75	5,50	4,50
31	350031	NGUYỄN NGỌC HẢI ANH	20/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hưng Đạo	Anh	5,25	2,50	4,25
32	350032	NGUYỄN PHAN ANH	03/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Tràng An	Anh	4,00	5,25	2,75
33	350033	NGUYỄN PHƯƠNG ANH	19/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Du	Anh	6,75	7,00	6,50
34	350034	NGUYỄN PHƯƠNG ANH	01/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Xuân Sơn	Anh	1,75	2,25	0,50
35	350035	NGUYỄN QUỲNH ANH	13/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Kim Sơn	Anh	4,00	4,25	1,50
36	350036	NGUYỄN THANH MAI ANH	27/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Tràng An	Anh	5,25	4,50	5,25
37	350037	NGUYỄN THỊ LAN ANH	22/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bình Khê	Anh	6,50	4,50	4,50
38	350038	NGUYỄN THỊ LAN ANH	17/03/2009	Hải Dương	Nữ	Kinh	THCS Kim Sơn	Anh	1,75	4,50	1,50
39	350039	NGUYỄN THỊ MAI ANH	21/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Du	Anh	6,00	5,25	4,25
40	350040	NGUYỄN THỊ MINH ANH	28/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Xuân Sơn	Anh	4,75	5,50	4,75
41	350041	NGUYỄN TUẤN ANH	29/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Kim Sơn	Anh	2,50	1,50	0,50
42	350042	NGUYỄN VĂN ANH	23/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Tân Việt	Anh	7,25	7,50	4,75
43	350043	PHẠM QUỲNH ANH	17/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hưng Đạo	Anh	5,00	4,00	3,75
44	350044	PHẠM QUỲNH ANH	08/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Kim Sơn	Anh	8,00	7,50	3,75
45	350045	PHẠM QUỲNH ANH	24/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Du	Anh	7,25	8,00	5,00
46	350046	PHẠM THỊ PHƯƠNG ANH	31/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Đức Chính	Anh	7,25	9,25	8,25
47	350047	PHẠM VĂN ANH	05/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Kim Sơn	Anh	6,00	5,50	2,50
48	350048	TÔ THỊ KIM ANH	18/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Du	Anh	4,00	5,00	1,25
49	350049	TÔ THỊ NGỌC ANH	18/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Du	Anh	4,50	5,25	3,00

TT	Số báo danh	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
									Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
50	350050	TRẦN ĐỨC ANH	25/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Kim Sơn	Anh	5,50	3,75	6,75
51	350051	TRẦN MAI ANH	06/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Du	Anh	5,50	6,00	5,50
52	350052	TRẦN NGỌC ANH	04/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Kim Sơn	Anh	3,50	1,75	1,50
53	350053	TRẦN NGỌC ANH	16/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Xuân Sơn	Anh	4,00	3,50	3,25
54	350054	TRẦN THỊ PHƯƠNG ANH	19/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hưng Đạo	Anh	7,50	6,25	7,75
55	350055	TRẦN TUẤN ANH	16/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trảng An	Anh	5,50	3,25	3,75
56	350056	TRƯƠNG MẠNH HẢI ANH	28/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Hồng Phong	Anh	5,75	6,25	8,00
57	350057	TÙT TUẤN ANH	19/08/2009	Hải Dương	Nam	Kinh	THCS Xuân Sơn	Anh	5,75	3,50	4,25
58	350058	VŨ ĐẶNG HẢI ANH	09/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Kim Sơn	Anh	6,25	6,00	2,75
59	350059	VŨ THỊ PHƯƠNG ANH	13/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Du	Anh	4,75	5,50	8,00
60	350060	VƯƠNG HÀ ANH	25/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Du	Anh	7,25	7,00	4,25
61	350061	VƯƠNG THỊ HỒNG ANH	14/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Đức Chính	Anh	5,00	5,50	2,50
62	350062	LÊ NGỌC ÁNH	22/12/2009	Angola	Nữ	Kinh	THCS Đức Chính	Anh	6,75	6,50	6,00
63	350063	HOÀNG NGUYỄN BẢO	07/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	THCS Nguyễn Du	Anh	3,75	7,00	6,25
64	350064	LÊ GIA BẢO	18/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Kim Sơn	Anh	6,25	6,00	7,50
65	350065	NGÔ GIA BẢO	22/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Xuân Sơn	Anh	4,25	2,25	2,50
66	350066	NGUYỄN ĐÌNH BẢO	03/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Du	Anh	2,75	4,50	2,50
67	350067	LÊ NGỌC BẰNG	03/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Xuân Sơn	Anh	5,00	2,25	3,75
68	350068	NGUYỄN TUẤN BIÊN	10/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bình Khê	Anh	3,75	5,75	6,25
69	350069	NGUYỄN NHƯ BÌNH	20/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Kim Sơn	Anh	7,75	6,25	5,00
70	350070	TRẦN THANH BÌNH	18/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Kim Sơn	Anh	4,00	4,25	5,25
71	350071	BÙI BẢO CHÂU	08/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Du	Anh	6,00	9,75	6,25
72	350072	ĐÌNH BẢO CHÂU	28/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Du	Anh	6,25	6,00	5,25
73	350073	PHẠM NGỌC BẢO CHÂU	06/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Kim Sơn	Anh	6,50	6,25	5,00
74	350074	PHẠM THỊ DIỆU CHÂU	15/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Hồng Phong	Anh	7,25	6,50	4,75
75	350075	ĐOÀN THỊ QUỲNH CHI	15/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trảng An	Anh	7,00	8,50	7,75
76	350076	ĐỖ QUỲNH CHI	26/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hưng Đạo	Anh	3,50	4,25	4,50
77	350077	HÀ DIỆP CHI	04/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Đức Chính	Anh	6,00	6,75	5,00

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
78	350078	LÊ KHÁNH	CHI	01/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hưng Đạo	Anh	6,25	6,25	4,00
79	350079	LÊ QUỲNH	CHI	25/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Hồng Phong	Anh	6,00	5,25	7,50
80	350080	MÃ CẨM	CHI	29/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	THCS Bình Khê	Anh	5,50	6,75	6,50
81	350081	NGUYỄN THỊ LINH	CHI	18/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Kim Sơn	Anh	7,75	9,25	6,00
82	350082	NGUYỄN THÙY	CHI	22/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Du	Anh	7,00	6,50	5,00
83	350083	PHẠM MAI	CHI	24/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Kim Sơn	Anh	5,50	6,00	3,75
84	350084	TÔ BẢO	CHI	30/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Du	Anh	4,75	6,00	4,25
85	350085	TRẦN KHÁNH	CHI	20/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Kim Sơn	Anh	6,50	5,75	4,00
86	350086	TRẦN MAI	CHI	13/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Tân Việt	Anh	7,25	5,25	4,00
87	350087	VƯƠNG QUỲNH	CHI	12/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bình Khê	Anh	5,75	6,75	7,00
88	350088	VƯƠNG MINH	CHIẾN	28/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hưng Đạo	Anh	6,00	3,50	3,50
89	350089	VƯƠNG QUANG	CHIẾN	28/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hưng Đạo	Anh	4,50	3,00	1,75
90	350090	ĐỖ THÀNH	CHUNG	30/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hưng Đạo	Anh	8,50	7,75	7,50
91	350091	NGUYỄN ĐỨC	CHUNG	06/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Xuân Sơn	Anh	6,00	2,00	3,75
92	350092	LÊ HỮU	CÔNG	07/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hưng Đạo	Anh	4,00	2,00	3,00
93	350093	NGUYỄN CHÍ	CÔNG	18/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Kim Sơn	Anh	6,75	6,00	7,00
94	350094	NGUYỄN PHONG	CƯỜNG	14/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Xuân Sơn	Anh	2,25	2,25	0,75
95	350095	NGUYỄN QUỐC	CƯỜNG	05/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Tràng Lương	Anh	3,00	2,75	0,50
96	350096	PHÙNG VĂN	CƯỜNG	29/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Xuân Sơn	Anh	4,50	1,50	4,00
97	350097	TRẦN VĂN	CƯỜNG	04/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán Diu	THCS Bình Khê	Anh	4,75	3,75	4,50
98	350098	NGUYỄN THỊ HIỀN	DIU	27/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Kim Sơn	Anh	3,00	6,50	1,50
99	350099	ĐỖ VŨ THÙY	DUNG	12/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bình Khê	Anh	6,50	8,25	8,00
100	350100	NGÔ HẢI	DUNG	23/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Du	Anh	7,50	8,25	5,50
101	350101	NGUYỄN THỊ THÙY	DUNG	28/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Đức Chính	Anh	8,00	8,25	5,25
102	350102	BÙI ĐỨC	DUY	05/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Tràng An	Anh	6,75	7,75	7,25
103	350103	CAO KHÁNH	DUY	08/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Kim Sơn	Anh	1,50	5,50	0,00
104	350104	DƯƠNG KỲ	DUYÊN	08/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Du	Anh	7,25	8,00	7,25
105	350105	TRẦN THỊ MỸ	DUYÊN	29/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hưng Đạo	Anh	4,00	6,00	3,50

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
106	350106	ĐẶNG QUANG	DỪNG	12/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Kim Sơn	Anh	5,75	3,25	1,00
107	350107	ĐỖ THÁI	DỪNG	07/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hưng Đạo	Anh	5,00	4,75	4,75
108	350108	LÊ TIẾN	DỪNG	19/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Tân Việt	Anh	7,25	7,75	6,75
109	350109	LƯƠNG MINH	DỪNG	18/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Tràng An	Anh	7,00	8,50	9,00
110	350110	NGUYỄN TIẾN	DỪNG	14/11/2009	Hải Phòng	Nam	Kinh	THCS Bình Khê	Anh	5,75	6,50	8,50
111	350111	NGUYỄN TIẾN	DỪNG	15/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Hồng Phong	Anh	7,00	8,00	8,25
112	350112	NGUYỄN TUẤN	DỪNG	17/01/2009	Hà Nội	Nam	Kinh	THCS Tràng An	Anh	7,50	8,00	8,25
113	350113	NGUYỄN VĂN	DỪNG	13/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Du	Anh	4,00	4,25	4,75
114	350114	PHẠM TẤN	DỪNG	06/01/2009	Tuyên Quang	Nam	Kinh	THCS Hưng Đạo	Anh	7,50	8,25	8,25
115	350115	ĐẶNG THỊ THÙY	DƯƠNG	05/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Tràng An	Anh	6,75	4,50	3,50
116	350116	ĐỖ THỊ ÁNH	DƯƠNG	22/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Tràng An	Anh	7,25	6,25	4,00
117	350117	NGUYỄN ÁNH	DƯƠNG	02/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Du	Anh	5,00	4,25	1,75
118	350118	NGUYỄN THANH	DƯƠNG	28/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Tràng An	Anh	7,50	7,75	8,50
119	350119	NGUYỄN THẾ ĐĂNG	DƯƠNG	20/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Tràng An	Anh	7,00	7,50	7,50
120	350120	NGUYỄN THÙY	DƯƠNG	01/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Hồng Phong	Anh	7,50	5,50	7,00
121	350121	NGUYỄN THÙY	DƯƠNG	27/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Xuân Sơn	Anh	2,00	4,25	4,00
122	350122	NGUYỄN THÙY	DƯƠNG	21/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Xuân Sơn	Anh	5,50	2,75	4,25
123	350123	NỊNH THÁI	DƯƠNG	17/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán chi	THCS Bình Khê	Anh	6,00	5,75	4,00
124	350124	PHẠM THANH	DƯƠNG	18/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Kim Sơn	Anh	6,50	5,00	7,00
125	350125	PHẠM THÙY	DƯƠNG	18/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Hồng Phong	Anh	7,00	8,00	7,50
126	350126	TRƯƠNG THÙY	DƯƠNG	08/01/2009	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Du	Anh	7,00	8,25	8,00
127	350127	BÙI TỔ	ĐAM	11/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Tràng An	Anh	5,50	4,50	3,75
128	350128	BÙI LÊ THÀNH	ĐẠT	19/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bình Khê	Anh	6,50	7,25	8,50
129	350129	ĐỒNG QUANG	ĐẠT	05/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Kim Sơn	Anh	7,50	8,25	6,25
130	350130	LÊ TIẾN	ĐẠT	17/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hưng Đạo	Anh	5,00	7,50	3,50
131	350131	NGUYỄN PHẠM THÀNH	ĐẠT	18/10/2009	Bắc Giang	Nam	Kinh	THCS Kim Sơn	Anh	8,25	8,00	6,00
132	350132	NGUYỄN THIỆN	ĐẠT	22/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Du	Anh	6,50	8,50	5,75
133	350133	NGUYỄN TIẾN	ĐẠT	20/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Kim Sơn	Anh	6,50	6,50	2,75

TT	Số báo danh	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
									Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
134	350134	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	09/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Kim Sơn	Anh	6,00	6,75	4,50
135	350135	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	18/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Xuân Sơn	Anh	5,50	3,50	4,50
136	350136	NGUYỄN VĂN ĐẠT	06/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Xuân Sơn	Anh	5,00	3,75	1,25
137	350137	PHẠM TUẤN ĐẠT	16/04/2009	Hà Nội	Nam	Kinh	THCS Tràng An	Anh	6,25	5,75	7,50
138	350138	PHẠM VĂN ĐẠT	25/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bình Khê	Anh	5,50	5,25	7,00
139	350139	TRẦN NGUYỄN THÀNH ĐẠT	20/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bình Khê	Anh	5,75	4,75	8,50
140	350140	ĐÀO HẢI ĐĂNG	19/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bình Khê	Anh	5,25	6,50	8,25
141	350141	NGUYỄN HẢI ĐĂNG	27/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Tân Việt	Anh	6,75	7,25	6,00
142	350142	NGUYỄN HẢI ĐĂNG	28/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Du	Anh	6,50	9,25	7,50
143	350143	NGUYỄN LÊ HẢI ĐĂNG	01/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Kim Sơn	Anh	5,75	5,00	4,50
144	350144	NGUYỄN VŨ HẢI ĐĂNG	20/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Du	Anh	7,00	7,50	5,75
145	350145	VŨ HẢI ĐĂNG	05/04/2009	Nam Định	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Du	Anh	8,00	9,00	8,00
146	350146	ĐỖ ĐỨC ĐỊNH	22/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hưng Đạo	Anh	7,50	6,50	6,75
147	350147	NGUYỄN MINH ĐOÀN	23/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Tràng An	Anh	2,25	7,00	3,00
148	350148	ĐẶNG HÙNG ĐỨC	07/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Tràng An	Anh	7,00	7,00	3,00
149	350149	ĐỖ MINH ĐỨC	14/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Kim Sơn	Anh	7,00	7,00	4,50
150	350150	LÊ MINH ĐỨC	23/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Tràng An	Anh	5,50	5,50	3,75
151	350151	LÊ QUANG ĐỨC	09/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Kim Sơn	Anh	3,00	5,50	1,00
152	350152	NGUYỄN ANH ĐỨC	25/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Tân Việt	Anh	7,00	7,50	5,75
153	350153	NGUYỄN CAO ĐỨC	12/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Du	Anh	3,50	7,50	5,50
154	350154	NGUYỄN TRUNG ĐỨC	11/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Du	Anh	4,75	5,50	4,75
155	350155	NGUYỄN TRUNG ĐỨC	19/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Tràng An	Anh	6,00	7,75	5,75
156	350156	NGUYỄN TRUNG ĐỨC	01/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Xuân Sơn	Anh	4,25	6,00	3,25
157	350157	NGUYỄN VIỆT ĐỨC	19/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Kim Sơn	Anh	4,00	4,75	1,50
158	350158	PHẠM MINH ĐỨC	09/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hưng Đạo	Anh	8,00	5,50	6,00
159	350159	PHẠM XUÂN ĐỨC	14/08/2009	Thái Bình	Nam	Kinh	THCS Tràng An	Anh	6,00	6,25	4,50
160	350160	TRỊNH MINH ĐỨC	22/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hưng Đạo	Anh	6,75	4,25	6,25
161	350161	CAO ĐỨC GIANG	30/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Xuân Sơn	Anh	6,00	6,50	4,25

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
162	350162	LÊ HƯƠNG	GIANG	08/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hưng Đạo	Anh	8,00	5,50	5,50
163	350163	NGUYỄN TRƯỜNG	GIANG	02/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Xuân Sơn	Anh	6,50	4,75	4,75
164	350164	DƯƠNG THỊ HỒNG	HÀ	03/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Kim Sơn	Anh	8,75	8,50	7,50
165	350165	NGUYỄN HOÀNG	HÀ	07/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Du	Anh	6,00	4,25	4,50
166	350166	NGUYỄN HOÀNG	HÀ	25/07/2009	Thái Bình	Nam	Kinh	THCS Xuân Sơn	Anh	7,00	5,25	5,25
167	350167	NGUYỄN THỊ THU	HÀ	03/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Đức Chính	Anh	8,00	6,25	6,25
168	350168	NGUYỄN THỊ VIỆT	HÀ	20/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Đức Chính	Anh	6,50	7,00	3,50
169	350169	NGUYỄN THU	HÀ	11/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Du	Anh	7,00	8,50	7,75
170	350170	PHẠM NGUYỄN NGỌC	HÀ	17/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Tràng An	Anh	6,00	2,75	3,00
171	350171	TRẦN THỊ NGỌC	HÀ	23/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Diu	THCS Bình Khê	Anh	6,75	9,25	6,50
172	350172	CAO BÙI DUY	HẢI	02/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Xuân Sơn	Anh	1,00	5,00	2,00
173	350173	ĐẶNG NAM	HẢI	05/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Tràng An	Anh	6,00	6,50	4,25
174	350174	LÊ QUANG	HẢI	28/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hưng Đạo	Anh	4,25	4,75	4,50
175	350175	NGUYỄN CHUNG	HẢI	13/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Tràng An	Anh	6,50	8,00	4,75
176	350176	NGUYỄN ĐỨC	HẢI	16/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Hồng Phong	Anh	7,25	6,75	8,50
177	350177	NGUYỄN MINH	HẢI	18/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Xuân Sơn	Anh	5,25	3,00	4,00
178	350178	VŨ HOÀNG	HẢI	25/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Đức Chính	Anh	7,75	8,00	8,25
179	350179	VƯƠNG NGỌC	HẢI	06/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hưng Đạo	Anh	6,75	4,25	5,50
180	350180	NGUYỄN MINH	HẰNG	22/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Đức Chính	Anh	6,75	6,50	7,00
181	350181	NGUYỄN THỊ	HẰNG	12/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Xuân Sơn	Anh	5,50	2,50	2,50
182	350182	NGUYỄN THỊ THU	HẰNG	24/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hưng Đạo	Anh	5,75	5,25	4,50
183	350183	NGUYỄN THỊ THUÝ	HẰNG	23/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hưng Đạo	Anh	4,50	5,75	3,00
184	350184	VŨ THỊ THU	HẰNG	06/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Xuân Sơn	Anh	4,75	3,00	1,75
185	350185	NGUYỄN GIA	HÂN	01/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Xuân Sơn	Anh	8,00	7,25	7,75
186	350186	HOÀNG THU	HẬU	26/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Hồng Phong	Anh	7,25	8,50	8,00
187	350187	DƯƠNG THANH	HIỀN	27/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Xuân Sơn	Anh	3,00	4,00	0,50
188	350188	ĐẶNG PHẠM THANH	HIỀN	06/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Kim Sơn	Anh	8,00	7,50	4,25
189	350189	NGUYỄN MINH	HIẾU	07/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bình Khê	Anh	7,75	7,50	8,25

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
190	350190	NGUYỄN MINH	HIẾU	16/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hưng Đạo	Anh	1,00	3,25	0,50
191	350191	NGUYỄN MINH	HIẾU	12/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Kim Sơn	Anh	7,75	7,25	7,50
192	350192	NGUYỄN VĂN	HIẾU	03/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Du	Anh	5,50	3,00	4,25
193	350193	PHẠM TRUNG	HIẾU	16/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Tràng An	Anh	8,00	6,25	3,75
194	350194	TRẦN MINH	HIẾU	24/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Đức Chính	Anh	5,00	6,75	6,50
195	350195	TRỊNH MINH	HIẾU	03/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Tràng An	Anh	6,50	7,00	5,50
196	350196	VŨ ĐÌNH	HIẾU	15/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Tràng An	Anh	5,75	7,50	7,00
197	350197	DOÃN HOÀNG	HIỆP	14/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Du	Anh	5,75	6,00	6,00
198	350198	ĐÀO THU	HOA	06/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Du	Anh	4,50	2,75	4,75
199	350199	NGUYỄN THỊ MỸ	HOA	27/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Xuân Sơn	Anh	6,50	8,25	5,25
200	350200	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	HOA	13/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Đức Chính	Anh	8,00	8,00	7,00
201	350201	TRẦN THANH	HOA	23/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Kim Sơn	Anh	8,00	6,25	3,75
202	350202	NGUYỄN THU	HOÀI	14/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hưng Đạo	Anh	4,75	4,75	3,50
203	350203	PHẠM THU	HOÀI	25/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Hồng Phong	Anh	8,00	8,00	8,00
204	350204	PHAN MINH	HOÀN	01/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Du	Anh	5,25	6,00	4,75
205	350205	DƯƠNG VĂN	HOÀNG	10/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Kim Sơn	Anh	7,00	7,25	7,50
206	350206	NGUYỄN HUY	HOÀNG	24/10/2009	Thái Nguyên	Nam	Nùng	THCS Bình Khê	Anh	6,00	6,75	7,50
207	350207	PHAN QUỐC HUY	HOÀNG	13/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Tràng An	Anh	5,75	7,75	3,00
208	350208	VŨ NGUYỄN	HOÀNG	22/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Tràng An	Anh	6,25	6,00	5,50
209	350209	DƯƠNG QUANG	HÒA	28/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Xuân Sơn	Anh	4,50	5,50	5,75
210	350210	NGUYỄN KHÁNH	HÒA	04/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Xuân Sơn	Anh	7,50	7,25	7,75
211	350211	HOÀNG THỊ KIM	HỒNG	11/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bình Khê	Anh	3,25	4,00	0,75
212	350212	ĐÌNH VĂN	HỢP	03/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hưng Đạo	Anh	6,50	3,25	3,75
213	350213	ĐẶNG TIẾN	HUY	13/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Kim Sơn	Anh	2,00	1,50	0,50
214	350214	HÀ ĐÌNH	HUY	29/10/2009	Thái Bình	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Du	Anh	5,00	5,00	5,00
215	350215	NGUYỄN QUANG	HUY	08/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Du	Anh	5,00	6,25	3,25
216	350216	VƯƠNG TẮT	HUY	17/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hưng Đạo	Anh	5,25	6,75	7,25
217	350217	TRẦN THỊ	HUYỀN	12/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hưng Đạo	Anh	6,25	3,75	4,50

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
218	350218	DƯƠNG THỊ	HUYỀN	18/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Kim Sơn	Anh	6,25	2,75	4,25
219	350219	ĐINH VŨ KHÁNH	HUYỀN	02/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Tràng An	Anh	7,50	8,25	7,75
220	350220	PHẠM THỊ KHÁNH	HUYỀN	06/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Hồng Phong	Anh	6,00	5,50	8,00
221	350221	TRẦN NGỌC	HUYỀN	07/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Kim Sơn	Anh	6,50	5,50	4,25
222	350222	ĐOÀN VĂN	HÙNG	13/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Du	Anh	6,00	7,75	8,00
223	350223	NGUYỄN ĐỨC	HÙNG	18/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Xuân Sơn	Anh	6,50	3,00	5,50
224	350224	TRỊNH ĐÌNH	HÙNG	11/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Du	Anh	3,25	6,25	4,25
225	350225	ĐINH BÙI THẾ	HƯNG	23/03/2009	Thái Bình	Nam	Kinh	THCS Hưng Đạo	Anh	5,50	4,25	6,75
226	350226	LÊ VIỆT	HƯNG	25/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Du	Anh	6,75	7,00	8,00
227	350227	NGUYỄN HẢI	HƯNG	17/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hưng Đạo	Anh	6,00	6,25	5,25
228	350228	NGUYỄN THÀNH	HƯNG	03/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Xuân Sơn	Anh	8,00	9,00	7,00
229	350229	TRẦN VIỆT	HƯNG	08/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán Diu	THCS Bình Khê	Anh	6,00	8,00	7,50
230	350230	TRỊNH GIA	HƯNG	03/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Du	Anh	5,00	3,75	5,00
231	350231	ĐINH THỊ THU	HƯƠNG	10/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Xuân Sơn	Anh	5,75	1,50	2,75
232	350232	LÊ NGUYỄN HÀ	HƯƠNG	11/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hưng Đạo	Anh	2,75	3,25	1,50
233	350233	NGUYỄN THỊ LAN	HƯƠNG	11/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bình Khê	Anh	7,00	6,00	8,00
234	350234	NGUYỄN THỊ MAI	HƯƠNG	26/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Tràng An	Anh	5,50	7,25	4,75
235	350235	NGUYỄN THU	HƯƠNG	24/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Tràng An	Anh	5,00	5,00	5,50
236	350236	NGUYỄN THỊ THÚY	HƯƠNG	08/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Tràng An	Anh	4,25	3,75	1,75
237	350237	NGUYỄN ĐỨC	KHANG	28/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Du	Anh	5,25	4,75	8,00
238	350238	DƯƠNG NGỌC	KHÁNH	06/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Xuân Sơn	Anh	8,25	9,00	8,00
239	350239	HOÀNG QUỐC	KHÁNH	26/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bình Khê	Anh	4,00	4,75	3,25
240	350240	HOÀNG VĂN	KHÁNH	12/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hưng Đạo	Anh	3,25	6,50	0,25
241	350241	LÊ NGỌC	KHÁNH	29/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hưng Đạo	Anh	5,00	6,00	3,00
242	350242	LÊ PHÚ	KHÁNH	18/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Tràng An	Anh	7,50	7,75	6,25
243	350243	NGUYỄN ĐỨC	KHÁNH	06/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hưng Đạo	Anh	3,25	6,25	3,00
244	350244	NGUYỄN NAM	KHÁNH	05/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Xuân Sơn	Anh	3,50	5,50	4,25
245	350245	PHẠM DUY	KHÁNH	19/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Hồng Phong	Anh	7,75	9,50	6,50

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
246	350246	THÂN THỊ NGỌC	KHÁNH	19/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hưng Đạo	Anh	2,50	3,50	1,75
247	350247	ĐẶNG GIA	KHIÊM	17/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Kim Sơn	Anh	6,25	5,75	4,50
248	350248	ĐỖ ĐĂNG	KHOA	25/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Du	Anh	4,50	3,75	3,50
249	350249	NGUYỄN ANH	KHOA	15/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Xuân Sơn	Anh	3,50	5,25	2,25
250	350250	HOÀNG PHẠM MINH	KHÔI	12/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Xuân Sơn	Anh	6,00	7,00	4,50
251	350251	NGUYỄN MAI	KHÔI	22/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Du	Anh	7,00	9,25	8,50
252	350252	LÊ ĐỨC TRUNG	KIÊN	06/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Tràng An	Anh	7,50	8,25	8,50
253	350253	NGUYỄN ĐỨC	KIÊN	18/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hưng Đạo	Anh	5,25	4,50	4,25
254	350254	NGUYỄN TRUNG	KIÊN	01/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hưng Đạo	Anh	0,75	3,75	1,25
255	350255	TRỊNH TUẤN	KIÊN	28/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Du	Anh	5,25	8,00	6,00
256	350256	NGUYỄN TUẤN	KIỆT	28/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Tràng An	Anh	4,25	3,75	7,25
257	350257	NGUYỄN NGỌC	LAN	27/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Xuân Sơn	Anh	7,25	5,25	4,50
258	350258	VŨ THỊ NGỌC	LAN	15/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Xuân Sơn	Anh	7,75	7,25	6,75
259	350259	ĐẶNG LÊ THÙY	LÂM	02/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Kim Sơn	Anh	6,50	5,50	4,00
260	350260	LÊ THÀNH	LÂM	09/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Hán	TH và THCS Tân Việt	Anh	4,75	6,00	4,50
261	350261	NGUYỄN TÙNG	LÂM	05/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hưng Đạo	Anh	3,75	4,50	3,00
262	350262	PHẠM VĂN	LÂM	02/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hưng Đạo	Anh	4,50	2,50	5,25
263	350263	NGUYỄN TÂM	LIÊN	25/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Đức Chính	Anh	5,00	6,25	5,50
264	350264	BÙI NGỌC	LINH	04/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Kim Sơn	Anh	5,50	5,00	4,00
265	350265	ĐẶNG HOÀNG	LINH	23/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Kim Sơn	Anh	7,50	7,25	5,00
266	350266	KHÔNG NHẬT	LINH	25/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Đức Chính	Anh	6,00	4,50	3,00
267	350267	LÃNH PHƯƠNG	LINH	03/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Kim Sơn	Anh	4,75	3,50	3,50
268	350268	LÊ NGÀ	LINH	08/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hưng Đạo	Anh	8,50	7,75	6,00
269	350269	LÊ PHƯƠNG	LINH	02/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hưng Đạo	Anh	8,50	9,25	8,50
270	350270	LÊ THỊ PHƯƠNG	LINH	10/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bình Khê	Anh	6,00	7,25	6,75
271	350271	NGÔ HẢI	LINH	02/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Xuân Sơn	Anh	8,00	9,00	8,75
272	350272	NGUYỄN HÀ	LINH	27/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hưng Đạo	Anh	8,25	4,50	5,00
273	350273	NGUYỄN HOÀNG BẢO	LINH	11/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hưng Đạo	Anh	7,00	6,00	3,50

TT	Số báo danh	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
									Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
274	350274	NGUYỄN KHÁNH LINH	29/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hưng Đạo	Anh	4,50	3,25	3,25
275	350275	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG LINH	15/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hưng Đạo	Anh	8,75	7,00	8,25
276	350276	NGUYỄN THỊ THÙY LINH	27/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Tràng An	Anh	3,75	2,50	3,00
277	350277	NGUYỄN THÙY LINH	10/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Nùng	THCS Đức Chính	Anh	5,75	5,75	5,25
278	350278	PHẠM MỸ LINH	26/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Tân Việt	Anh	6,75	7,25	8,00
279	350279	PHẠM THỊ KHÁNH LINH	08/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Kim Sơn	Anh	7,50	6,50	7,50
280	350280	PHẠM THỊ PHƯƠNG LINH	29/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hưng Đạo	Anh	7,50	3,50	3,50
281	350281	TRẦN BẢO LINH	11/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Đức Chính	Anh	4,50	4,25	5,50
282	350282	TRẦN BẢO LINH	23/10/2009	Hà Nội	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Du	Anh	5,50	7,50	3,75
283	350283	TRẦN HOÀNG MAI LINH	23/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Xuân Sơn	Anh	6,75	5,75	5,75
284	350284	TRỊNH NHẬT LINH	25/06/2009	Hải Phòng	Nam	Kinh	THCS Tràng An	Anh	8,25	9,25	8,50
285	350285	TRƯƠNG DIỆU LINH	03/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Tràng An	Anh	7,75	6,75	5,00
286	350286	VŨ KHÁNH LINH	21/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hưng Đạo	Anh	8,25	6,75	8,00
287	350287	VŨ PHƯƠNG LINH	06/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Hồng Phong	Anh	7,25	4,75	8,00
288	350288	VŨ THỊ NGỌC LINH	04/03/2009	Hải Dương	Nữ	Kinh	THCS Tràng An	Anh	8,50	7,25	7,25
289	350289	VŨ VĂN LĨNH	09/10/2009	Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	THCS Đức Chính	Anh	4,50	3,75	3,75
290	350290	ĐỖ THÀNH LONG	25/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Tràng An	Anh	6,50	6,25	7,25
291	350291	NGUYỄN BẢO LONG	13/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Tràng An	Anh	5,25	7,50	4,00
292	350292	NGUYỄN HOÀNG LONG	17/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Đức Chính	Anh	6,25	6,00	5,25
293	350293	NGUYỄN HUY LONG	01/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Du	Anh	5,50	3,50	6,75
294	350294	NGUYỄN QUANG LONG	21/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Đức Chính	Anh	6,50	3,50	4,75
295	350295	TRẦN BẢO LONG	19/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bình Khê	Anh	6,75	6,50	8,25
296	350296	VŨ QUỐC LONG	17/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Tràng An	Anh	2,25	1,75	1,50
297	350297	NGUYỄN THIÊN LỘC	22/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Kim Sơn	Anh	3,75	3,50	0,25
298	350298	NGUYỄN TRỌNG LỘC	16/11/2009	Hải Dương	Nam	Kinh	THCS Hưng Đạo	Anh	6,00	4,25	3,50
299	350299	ĐỖ THÀNH LƯƠNG	13/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Du	Anh	4,25	4,75	4,75
300	350300	NGUYỄN TRUNG LƯƠNG	10/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Hồng Phong	Anh	6,75	8,00	8,75
301	350301	LÊ CÔNG LƯƠNG	20/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Kim Sơn	Anh	6,25	5,00	4,75

TT	Số báo danh	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
									Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
302	350302	NGUYỄN KHÁNH LY	26/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Xuân Sơn	Anh	5,50	3,00	5,50
303	350303	TRẦN NGUYỄN PHƯƠNG LY	19/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Du	Anh	5,75	7,25	8,25
304	350304	BÙI QUỲNH MAI	22/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Đức Chính	Anh	7,50	6,75	6,25
305	350305	DƯƠNG ÁNH MAI	16/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Hồng Phong	Anh	5,50	4,75	2,25
306	350306	NGUYỄN QUỲNH MAI	20/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Hồng Phong	Anh	4,75	4,25	6,00
307	350307	PHẠM THU MAI	17/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Kim Sơn	Anh	5,75	4,75	4,50
308	350308	LÊ ĐỨC MẠNH	12/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hưng Đạo	Anh	5,00	3,00	2,50
309	350309	NGUYỄN ĐỨC MẠNH	27/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hưng Đạo	Anh	5,75	5,25	4,00
310	350310	NGUYỄN ĐỨC MẠNH	30/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Xuân Sơn	Anh	5,75	3,25	7,75
311	350311	NGUYỄN VĂN MẠNH	20/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Đức Chính	Anh	4,50	7,50	5,00
312	350312	PHẠM ĐỨC MẠNH	10/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bình Khê	Anh	5,00	7,00	7,50
313	350313	VŨ ĐỨC MẠNH	10/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Tràng An	Anh	6,25	6,25	6,75
314	350314	ĐỖ ĐĂNG MINH	08/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Đức Chính	Anh	8,25	9,50	8,00
315	350315	ĐỖ ĐỨC MINH	24/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Kim Sơn	Anh	3,00	3,75	2,50
316	350316	NGUYỄN CAO MINH	19/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Xuân Sơn	Anh	6,50	5,25	4,75
317	350317	NGUYỄN HOÀNG MINH	26/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hưng Đạo	Anh	5,00	7,00	5,25
318	350318	NGUYỄN HỮU TUẤN MINH	21/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Hồng Phong	Anh	6,50	8,00	8,00
319	350319	NGUYỄN NHẬT MINH	11/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Du	Anh	5,25	8,00	7,75
320	350320	NGUYỄN QUANG MINH	30/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Du	Anh	3,75	7,00	6,25
321	350321	VŨ ANH MINH	04/10/2009	Hải Dương	Nam	Kinh	THCS Kim Sơn	Anh	6,25	6,00	6,00
322	350322	CAO THẢO MY	29/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hưng Đạo	Anh	8,00	7,75	6,00
323	350323	ĐỖ TRÀ MY	08/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Tràng An	Anh	7,25	6,25	7,00
324	350324	NGÔ THIÊN GIÁNG MY	08/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Xuân Sơn	Anh	6,25	7,50	4,50
325	350325	NGUYỄN HÀ MY	24/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Đức Chính	Anh	5,75	7,75	4,00
326	350326	NGUYỄN NGỌC HÀ MY	27/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Xuân Sơn	Anh	5,75	6,50	6,00
327	350327	NGUYỄN THỊ THẢO MY	23/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Xuân Sơn	Anh	7,50	6,00	6,25
328	350328	PHẠM VŨ HÀ MY	13/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Du	Anh	7,50	6,50	5,00
329	350329	ĐÀO BÁ NAM	07/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Du	Anh	7,50	9,50	8,00

TT	Số báo danh	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi			
									Ngữ văn	N.Ngữ	Toán	
330	350330	HOÀNG HẢI	NAM	08/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Xuân Sơn	Anh	3,50	6,00	2,75
331	350331	LUU ANH	NAM	24/01/2009	Thanh Hóa	Nam	Kinh	THCS Xuân Sơn	Anh	5,00	7,50	4,25
332	350332	NGUYỄN ĐÌNH	NAM	13/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Du	Anh	6,25	9,50	8,25
333	350333	NGUYỄN ĐỨC	NAM	09/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hưng Đạo	Anh	7,25	7,25	7,75
334	350334	NGUYỄN NHẬT	NAM	22/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Xuân Sơn	Anh	3,50	1,00	3,25
335	350335	NGUYỄN NHẬT	NAM	21/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Du	Anh	6,50	10,00	8,25
336	350336	NGUYỄN PHƯƠNG	NAM	10/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hưng Đạo	Anh	6,75	7,00	5,00
337	350337	NGUYỄN THÀNH	NAM	01/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bình Khê	Anh	6,50	8,25	8,75
338	350338	PHẠM HOÀI	NAM	19/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Kim Sơn	Anh	7,25	5,25	5,75
339	350339	TÔ HẢI	NAM	04/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Du	Anh	4,50	6,00	3,75
340	350340	VŨ HẢI	NAM	29/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Đức Chính	Anh	5,00	4,75	4,50
341	350341	ĐỖ VĂN	NĂNG	16/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Hồng Phong	Anh	5,50	6,75	8,50
342	350342	TRẦN QUỲNH	NGA	16/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Du	Anh	4,75	6,00	6,00
343	350343	BÙI HOÀNG	NGÂN	25/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Du	Anh	5,25	6,00	5,25
344	350344	ĐẶNG THỊ THU	NGÂN	18/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Kim Sơn	Anh	4,50	2,00	3,25
345	350345	NGUYỄN BẢO	NGÂN	18/05/2009	Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Du	Anh	6,00	6,25	4,75
346	350346	NGUYỄN MAI	NGÂN	04/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hưng Đạo	Anh	7,50	7,75	7,25
347	350347	TRƯƠNG MỸ	NGÂN	09/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Xuân Sơn	Anh	7,50	8,50	7,50
348	350348	ĐÀO MẠNH	NGHĨA	30/11/2009	Hưng Yên	Nam	Kinh	THCS Đức Chính	Anh	7,75	9,25	8,25
349	350349	PHÙNG TRỌNG	NGHĨA	04/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Kim Sơn	Anh	6,00	5,00	3,75
350	350350	NGUYỄN THỊ	NGOAN	28/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Hồng Phong	Anh	8,50	6,25	7,25
351	350351	BÙI ÁNH	NGỌC	08/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trảng An	Anh	7,00	4,00	3,50
352	350352	ĐÌNH BẢO	NGỌC	17/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Kim Sơn	Anh	2,50	4,50	2,00
353	350353	HOÀNG MINH	NGỌC	09/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hưng Đạo	Anh	6,75	5,50	6,75
354	350354	HOÀNG MINH	NGỌC	13/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trảng An	Anh	3,00	1,75	3,25
355	350355	NGUYỄN BẢO	NGỌC	04/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Du	Anh	6,75	8,25	3,75
356	350356	NGUYỄN HỒNG	NGỌC	24/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hưng Đạo	Anh	8,00	6,25	7,25
357	350357	NGUYỄN NAM	NGỌC	16/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Kim Sơn	Anh	6,75	4,25	3,50

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
358	350358	NGUYỄN PHƯƠNG	NGỌC	20/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Du	Anh	7,50	7,75	5,50
359	350359	NGUYỄN THU	NGỌC	24/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Kim Sơn	Anh	7,75	7,25	4,50
360	350360	VI THỊ HỒNG	NGỌC	30/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	THCS Bình Khê	Anh	5,75	7,00	5,00
361	350361	ĐÀO PHƯƠNG	NGUYỄN	13/04/2009	Bình Dương	Nữ	Kinh	THCS Tràng An	Anh	6,50	6,25	7,75
362	350362	NGUYỄN LÊ THẢO	NGUYỄN	20/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Tràng An	Anh	6,00	8,25	4,00
363	350363	NGUYỄN TẠ THẢO	NGUYỄN	08/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Kim Sơn	Anh	8,00	7,75	7,25
364	350364	PHẠM NGUYỄN THẢO	NGUYỄN	03/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Du	Anh	7,25	6,50	5,50
365	350365	TRẦN TRUNG	NGUYỄN	30/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Kim Sơn	Anh	3,75	4,50	4,50
366	350366	VƯƠNG THẢO	NGUYỄN	23/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hưng Đạo	Anh	7,25	5,50	7,75
367	350367	ĐINH THỊ NHƯ	NGUYỆT	11/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bình Khê	Anh	6,50	4,00	8,00
368	350368	NGUYỄN THỊ MINH	NGUYỆT	11/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Đức Chính	Anh	8,00	6,00	6,75
369	350369	VŨ MINH	NGUYỆT	24/01/2009	Nam Định	Nữ	Kinh	THCS Tràng An	Anh	6,25	4,50	4,50
370	350370	NGUYỄN THÀNH	NHÂN	02/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hưng Đạo	Anh	2,50	2,00	1,00
371	350371	LÊ HỒNG	NHẬT	12/10/2009	Hải Phòng	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Du	Anh	4,75	7,75	6,50
372	350372	NGUYỄN THỊ HỒNG	NHẬT	10/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Kim Sơn	Anh	6,75	3,50	2,75
373	350373	BÙI VÂN	NHI	29/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hưng Đạo	Anh	8,50	6,75	6,25
374	350374	CAO UYÊN	NHI	23/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Xuân Sơn	Anh	6,00	5,50	3,75
375	350375	ĐẶNG YẾN	NHI	31/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Kim Sơn	Anh	7,75	3,75	5,00
376	350376	NGUYỄN HOÀNG YẾN	NHI	13/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Kim Sơn	Anh	8,25	7,75	6,00
377	350377	NGUYỄN THỊ BẢO	NHI	04/02/2009	Đồng Nai	Nữ	Kinh	THCS Tràng An	Anh	5,00	7,50	5,50
378	350378	NGUYỄN THỊ YẾN	NHI	26/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Đức Chính	Anh	5,75	6,25	8,00
379	350379	NGUYỄN YẾN	NHI	24/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Du	Anh	3,75	6,25	4,00
380	350380	PHẠM VŨ YẾN	NHI	11/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Du	Anh	7,50	7,50	4,75
381	350381	PHẠM YẾN	NHI	10/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Tân Việt	Anh	7,00	7,00	4,75
382	350382	VŨ LINH	NHI	26/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Đức Chính	Anh	6,25	4,75	4,00
383	350383	BÙI HỒNG	NHUNG	03/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bình Khê	Anh	4,50	7,25	5,50
384	350384	NGUYỄN PHƯƠNG	NHUNG	24/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Xuân Sơn	Anh	5,00	3,25	3,25
385	350385	NGUYỄN THỊ TUYẾT	NHUNG	14/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hưng Đạo	Anh	7,50	6,25	6,25

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
386	350386	ĐÀO KHÁNH	NHƯ	12/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bình Khê	Anh	7,75	8,25	7,75
387	350387	PHẠM UYÊN	NHƯ	15/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Du	Anh	4,00	7,00	2,25
388	350388	LÊ HẢI	NINH	09/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Du	Anh	5,50	5,00	6,25
389	350389	NGUYỄN PHƯƠNG	NINH	07/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Xuân Sơn	Anh	7,25	6,75	6,25
390	350390	LÊ KIỀU	OANH	02/04/2009	Bắc Giang	Nữ	Kinh	THCS Đức Chính	Anh	4,75	4,50	4,50
391	350391	NGUYỄN HOÀNG	PHÁT	14/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hưng Đạo	Anh	4,25	5,50	6,50
392	350392	TRƯƠNG CÔNG	PHÁT	08/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trảng An	Anh	6,75	1,50	7,50
393	350393	NGUYỄN TRƯỜNG	PHI	18/01/2009	Bắc Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Du	Anh	5,25	6,75	5,00
394	350394	NGUYỄN HUY	PHONG	14/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Du	Anh	6,75	8,50	3,25
395	350395	NGUYỄN NAM	PHONG	09/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Du	Anh	5,00	7,50	3,75
396	350396	NGUYỄN XUÂN	PHONG	30/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Xuân Sơn	Anh	6,50	8,00	7,00
397	350397	PHẠM ĐÔNG	PHONG	01/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Du	Anh	7,50	8,00	8,00
398	350398	HOÀNG NHẬT	PHÚ	07/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Xuân Sơn	Anh	4,50	2,25	3,50
399	350399	PHAN ANH	PHÚ	14/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Xuân Sơn	Anh	5,00	4,50	2,75
400	350400	BÙI THANH	PHÚC	31/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Du	Anh	4,00	5,50	7,50
401	350401	TRẦN MAI	PHÚC	03/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hưng Đạo	Anh	2,75	5,50	1,75
402	350402	ĐOÀN MAI	PHƯƠNG	24/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Hồng Phong	Anh	7,25	9,50	7,50
403	350403	LÊ ĐỖ MAI	PHƯƠNG	29/11/2009	Hải Dương	Nữ	Kinh	THCS Kim Sơn	Anh	7,25	8,25	7,25
404	350404	LÊ THÀNH	PHƯƠNG	30/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hưng Đạo	Anh	5,75	5,25	6,25
405	350405	NGUYỄN HÀ	PHƯƠNG	22/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Hồng Phong	Anh	5,75	6,50	4,25
406	350406	VŨ HÀ	PHƯƠNG	01/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Du	Anh	6,25	6,75	4,25
407	350407	HOÀNG MINH	PHƯỚC	14/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Xuân Sơn	Anh	6,00	6,00	6,25
408	350408	NGUYỄN ĐỨC	QUÂN	04/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Kim Sơn	Anh	3,00	6,50	0,25
409	350409	NGUYỄN TRUNG	QUÂN	24/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Du	Anh	3,75	6,00	5,25
410	350410	NGUYỄN THỰC	QUYÊN	09/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Kim Sơn	Anh	7,25	5,50	3,75
411	350411	PHẠM THỊ TỔ	QUYÊN	24/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Kim Sơn	Anh	7,00	6,25	5,50
412	350412	TRẦN THỊ NGỌC	QUYÊN	06/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Xuân Sơn	Anh	6,50	8,00	6,00
413	350413	NGUYỄN XUÂN	QUYÊN	26/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Du	Anh	5,25	7,25	7,00

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
414	350414	TRẦN MẠNH	QUYẾT	16/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hưng Đạo	Anh	2,00	3,50	3,75
415	350415	KHÔNG TÚ	QUỲNH	16/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Du	Anh	6,25	6,25	5,00
416	350416	NGÔ THỊ NHƯ	QUỲNH	10/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Kim Sơn	Anh	8,25	7,25	4,75
417	350417	NGUYỄN NHƯ	QUỲNH	11/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Xuân Sơn	Anh	3,75	3,75	2,75
418	350418	NGUYỄN XUÂN	QUỲNH	25/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hưng Đạo	Anh	7,00	5,50	3,75
419	350419	VŨ NHƯ	QUỲNH	16/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Xuân Sơn	Anh	6,75	3,75	6,75
420	350420	ĐÀO XUÂN	QUỲ	17/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Du	Anh	6,50	9,25	9,00
421	350421	ĐẶNG NGỌC	SĨ	31/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Kim Sơn	Anh	5,50	5,75	3,00
422	350422	ĐOÀN BẢO	SƠN	10/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Du	Anh	7,25	7,75	7,00
423	350423	NGUYỄN HOÀNG	SƠN	24/10/2009	Hà Nội	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Du	Anh	3,50	6,25	6,00
424	350424	NGUYỄN HỒNG	SƠN	10/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bình Khê	Anh	5,75	6,00	4,75
425	350425	NGUYỄN THẾ	SƠN	18/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bình Khê	Anh	4,50	7,25	5,25
426	350426	NGUYỄN TÙNG	SƠN	08/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Du	Anh	4,25	6,25	5,25
427	350427	MÃ ĐỨC	TÀI	14/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	THCS Bình Khê	Anh	5,00	6,50	8,00
428	350428	NGUYỄN ĐỨC	TÀI	21/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Kim Sơn	Anh	5,50	5,00	2,00
429	350429	TRẦN TUẤN	TÀI	14/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bình Khê	Anh	5,50	5,50	6,25
430	350430	NGUYỄN ANH	TẠO	16/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trảng An	Anh	4,75	2,25	3,50
431	350431	TRẦN THANH	TÂM	27/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Kim Sơn	Anh	4,00	2,75	0,75
432	350432	TRẦN TUỆ	TÂM	26/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Du	Anh	5,00	6,25	5,25
433	350433	VŨ TRỌNG	TẤN	04/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Du	Anh	5,00	5,75	5,75
434	350434	NGUYỄN NGỌC	THANH	04/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trảng An	Anh	3,25	6,75	2,75
435	350435	NGUYỄN THU	THANH	15/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bình Khê	Anh	5,75	8,25	6,00
436	350436	TRẦN LÊ MAI	THANH	04/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Kim Sơn	Anh	8,25	5,50	5,25
437	350437	TRẦN MAI	THANH	18/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Kim Sơn	Anh	6,50	5,00	4,75
438	350438	TRẦN PHƯƠNG	THANH	21/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Kim Sơn	Anh	7,00	5,75	6,75
439	350439	TRẦN VŨ PHI	THANH	12/05/2009	Hải Dương	Nam	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	2,00	3,75	1,25
440	350440	ĐOÀN QUANG	THÀNH	14/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Xuân Sơn	Anh	4,00	5,25	3,00
441	350441	ĐỖ TIẾN	THÀNH	25/09/2009	Hải Dương	Nam	Kinh	THCS Hưng Đạo	Anh	7,00	4,50	7,25

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
442	350442	NGUYỄN BÁ	THÀNH	18/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trảng An	Anh	6,00	6,75	6,25
443	350443	NGUYỄN TIẾN	THÀNH	21/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Xuân Sơn	Anh	6,25	7,00	7,25
444	350444	NGUYỄN VĂN	THÀNH	06/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bình Khê	Anh	6,00	8,00	8,50
445	350445	PHẠM TIẾN	THÀNH	30/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hưng Đạo	Anh	7,00	6,00	7,25
446	350446	TRƯƠNG QUỐC	THÀNH	11/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Du	Anh	4,50	6,00	8,00
447	350447	ĐẶNG THANH	THẢO	06/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Kim Sơn	Anh	7,00	7,25	8,00
448	350448	ĐINH THỊ PHƯƠNG	THẢO	27/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Đức Chính	Anh	4,00	3,75	2,75
449	350449	ĐINH THU	THẢO	12/04/2009	Hà Nội	Nữ	Kinh	THCS Lê Hồng Phong	Anh	5,75	5,50	5,75
450	350450	ĐỖ THỊ THANH	THẢO	16/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hưng Đạo	Anh	7,75	9,00	8,25
451	350451	LÊ PHƯƠNG	THẢO	30/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hưng Đạo	Anh	6,25	5,50	5,75
452	350452	LÊ PHƯƠNG	THẢO	19/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Kim Sơn	Anh	5,75	8,25	7,00
453	350453	NGUYỄN LƯƠNG	THẢO	13/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hưng Đạo	Anh	7,25	7,25	8,25
454	350454	NGUYỄN PHƯƠNG	THẢO	12/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Kim Sơn	Anh	7,00	6,50	4,75
455	350455	NGUYỄN PHƯƠNG	THẢO	16/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Xuân Sơn	Anh	5,50	5,25	3,75
456	350456	NGUYỄN PHƯƠNG	THẢO	14/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Xuân Sơn	Anh	6,50	8,50	5,75
457	350457	NGUYỄN THỊ THANH	THẢO	15/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Xuân Sơn	Anh	5,50	3,50	2,50
458	350458	NGUYỄN NGỌC	THẠCH	05/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bình Khê	Anh	6,50	6,50	5,75
459	350459	ĐOÀN XUÂN	THẮNG	25/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trảng An	Anh	6,00	7,00	8,25
460	350460	ĐỖ ĐỨC	THẮNG	06/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Kim Sơn	Anh	6,25	7,25	7,25
461	350461	NGUYỄN ĐỨC	THẮNG	01/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bình Khê	Anh	5,50	6,00	6,50
462	350462	NGUYỄN HỮU	THẮNG	24/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Du	Anh	5,50	6,00	4,00
463	350463	VŨ ĐỨC	THẮNG	28/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Du	Anh	6,50	6,75	6,00
464	350464	TRẦN THỊ	THI	14/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS An Sinh	Anh	5,50	4,75	3,75
465	350465	TRỊNH ĐÌNH ĐỨC	THIỆN	23/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Du	Anh	2,50	7,25	3,00
466	350466	NGUYỄN QUỐC	THỊNH	21/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Đức Chính	Anh	5,50	8,50	7,50
467	350467	PHẠM HÙNG	THỊNH	19/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hưng Đạo	Anh	3,00	3,25	4,75
468	350468	NGUYỄN KIM	THOA	11/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Kim Sơn	Anh	7,50	8,25	5,00
469	350469	LÊ ANH	THỖ	05/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hưng Đạo	Anh	4,50	7,25	4,50

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
470	350470	MẠC THỊ ANH	THỔ	07/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bình Khê	Anh	4,00	7,00	5,50
471	350471	NGUYỄN HÀ	THU	07/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Xuân Sơn	Anh	6,50	7,00	5,00
472	350472	NGUYỄN THANH	THU	26/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Tràng An	Anh	6,00	8,00	7,75
473	350473	NGUYỄN THỊ HOÀI	THU	19/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Xuân Sơn	Anh	6,25	3,00	3,25
474	350474	PHẠM THỊ	THU	17/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bình Khê	Anh	5,00	7,25	7,50
475	350475	TRỊNH ĐÌNH	THU	13/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Đức Chính	Anh	4,00	2,50	0,50
476	350476	ĐỒNG THANH	THỦY	09/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Tràng An	Anh	6,25	8,50	7,75
477	350477	LẠI THU	THỦY	24/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Tràng An	Anh	4,75	3,25	4,25
478	350478	BÙI MINH	THƯ	22/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bình Khê	Anh	5,00	7,00	7,00
479	350479	ĐẶNG MINH	THƯ	02/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Kim Sơn	Anh	7,25	7,25	6,50
480	350480	ĐỖ HOÀNG ANH	THƯ	07/01/2009	Kiên Giang	Nữ	Kinh	THCS Kim Sơn	Anh	7,25	8,00	7,50
481	350481	NGUYỄN ANH	THƯ	24/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bình Khê	Anh	6,50	5,50	6,25
482	350482	NGUYỄN ANH	THƯ	02/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Đức Chính	Anh	7,25	6,50	6,25
483	350483	PHẠM ANH	THƯ	31/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Tràng An	Anh	4,25	3,25	4,75
484	350484	PHẠM THỊ MINH	THƯ	19/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Kim Sơn	Anh	5,50	4,00	3,50
485	350485	TRẦN THỊ ANH	THƯ	10/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hưng Đạo	Anh	3,00	5,50	2,00
486	350486	VŨ NGỌC ANH	THƯ	19/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Đức Chính	Anh	6,25	8,25	6,50
487	350487	PHẠM THỊ HỒNG	THƯƠNG	02/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hưng Đạo	Anh	2,00	4,50	0,75
488	350488	CAO THỦY	TIỀN	22/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Mường	THCS Xuân Sơn	Anh	6,75	6,75	7,25
489	350489	LÊ THỦY	TIỀN	12/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Kim Sơn	Anh	7,00	5,50	5,50
490	350490	MẠC THỦY	TIỀN	23/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Tân Việt	Anh	5,75	7,50	6,75
491	350491	CHU QUANG	TIỀN	04/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Đức Chính	Anh	6,50	7,25	6,00
492	350492	LƯƠNG MINH	TIỀN	15/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Du	Anh	6,25	9,50	7,50
493	350493	NGUYỄN ĐÀO MẠNH	TIỀN	27/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hưng Đạo	Anh	6,00	5,75	8,00
494	350494	NGUYỄN NGỌC	TIỀN	10/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Xuân Sơn	Anh	6,00	5,25	7,00
495	350495	HÀ NGỌC	TOÀN	31/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Đức Chính	Anh	5,50	7,50	6,25
496	350496	NGUYỄN THÀNH	TOÀN	10/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Xuân Sơn	Anh	6,25	4,25	8,25
497	350497	VŨ PHẠM DUY	TOÀN	25/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Tràng An	Anh	6,00	9,50	7,75

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
498	350498	BÙI THỊ HỒNG	TRANG	02/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hưng Đạo	Anh	3,00	5,00	2,75
499	350499	ĐÀO THUY	TRANG	30/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Du	Anh	4,00	6,50	6,00
500	350500	LÊ THUY	TRANG	12/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hưng Đạo	Anh	4,00	3,50	2,75
501	350501	NGÔ HÀ	TRANG	14/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hưng Đạo	Anh	6,75	6,00	4,25
502	350502	NGUYỄN MAI	TRANG	05/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Kim Sơn	Anh	5,75	7,25	4,50
503	350503	NGUYỄN QUỲNH	TRANG	30/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hưng Đạo	Anh	7,75	5,75	7,75
504	350504	NGUYỄN QUỲNH	TRANG	09/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hưng Đạo	Anh	6,00	6,25	5,75
505	350505	NGUYỄN QUỲNH	TRANG	22/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Du	Anh	7,00	7,00	8,75
506	350506	NGUYỄN THỊ YẾN	TRANG	06/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Du	Anh	8,00	7,00	5,55
507	350507	NGUYỄN THU	TRANG	07/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Đức Chính	Anh	4,75	3,25	2,00
508	350508	NGUYỄN THU	TRANG	22/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Kim Sơn	Anh	5,00	7,00	3,50
509	350509	NGUYỄN VŨ HUYỀN	TRANG	16/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Xuân Sơn	Anh	7,00	6,50	6,25
510	350510	PHẠM HUYỀN	TRANG	07/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Đức Chính	Anh	6,50	3,50	1,75
511	350511	TRẦN THU	TRANG	22/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Kim Sơn	Anh	8,00	6,25	3,00
512	350512	TRỊNH THỊ YẾN	TRANG	20/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Du	Anh	3,75	3,75	3,50
513	350513	VI THỊ THUY	TRANG	13/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	THCS Bình Khê	Anh	8,50	8,00	8,25
514	350514	VŨ MAI	TRANG	19/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Kim Sơn	Anh	8,25	6,00	4,00
515	350515	NGUYỄN THỊ	TRÀ	13/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Đức Chính	Anh	6,75	5,50	4,75
516	350516	PHẠM VÂN	TRÀ	22/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Kim Sơn	Anh	8,50	7,75	5,25
517	350517	PHẠM VŨ HƯƠNG	TRÀ	11/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Du	Anh	6,75	6,75	5,50
518	350518	NGUYỄN HỒNG	TRẦN	05/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Việt Dân	Anh	3,50	5,00	6,75
519	350519	TRẦN THANH	TRIỆU	14/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Kim Sơn	Anh	4,75	4,50	0,75
520	350520	NGUYỄN ĐỨC	TRUNG	22/07/2009	Hà Nội	Nam	Kinh	THCS Xuân Sơn	Anh	6,00	2,00	6,25
521	350521	NGUYỄN NAM THÀNH	TRUNG	23/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trảng An	Anh	5,25	7,00	7,50
522	350522	PHẠM ĐỨC	TRUNG	21/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Du	Anh	3,00	6,25	3,00
523	350523	NGUYỄN THANH	TRÚC	08/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trảng An	Anh	4,00	5,00	3,75
524	350524	NGUYỄN THỊ THANH	TRÚC	20/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Kim Sơn	Anh	8,75	5,25	4,25
525	350525	LÊ THANH	TRƯỜNG	15/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Kim Sơn	Anh	6,75	5,75	5,75

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
526	350526	NGÔ XUÂN	TRƯỜNG	12/08/2009	TP Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	THCS Tràng An	Anh	4,50	4,25	4,50
527	350527	NGUYỄN VĂN	TRƯỜNG	27/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Tràng An	Anh	4,25	5,50	4,75
528	350528	BÙI ĐỨC	TUẤN	12/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Du	Anh	6,00	6,00	5,00
529	350529	BÙI QUANG	TUẤN	10/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Du	Anh	5,00	5,00	3,50
530	350530	ĐỖ ANH	TUẤN	12/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Kim Sơn	Anh	4,00	2,25	1,00
531	350531	NGUYỄN MINH	TUẤN	02/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bình Dương	Anh	5,75	8,25	8,25
532	350532	PHẠM ANH	TUẤN	20/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Tràng An	Anh	6,25	7,25	6,00
533	350533	PHẠM QUỐC	TUẤN	29/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Kim Sơn	Anh	7,00	4,50	5,50
534	350534	VŨ ĐỨC	TUẤN	29/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Xuân Sơn	Anh	7,50	8,25	8,50
535	350535	LƯƠNG VĂN	TUYỀN	02/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Đức Chính	Anh	4,75	4,50	2,25
536	350536	NGUYỄN ĐÌNH	TUYỀN	13/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Du	Anh	5,75	8,75	8,00
537	350537	HỒNG THỊ ÁNH	TUYẾT	08/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Tràng An	Anh	3,50	2,50	3,00
538	350538	LÊ THẾ	TÙNG	13/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Xuân Sơn	Anh	6,75	7,50	8,50
539	350539	NGUYỄN QUANG	TÙNG	07/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hưng Đạo	Anh	7,00	6,75	7,75
540	350540	NGUYỄN THANH	TÙNG	13/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Đức Chính	Anh	4,75	6,25	1,50
541	350541	NGUYỄN THANH	TÙNG	01/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hưng Đạo	Anh	1,75	4,25	1,50
542	350542	VŨ HOÀNG	TÙNG	07/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hưng Đạo	Anh	7,25	7,25	8,75
543	350543	VƯƠNG THANH	TÙNG	20/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Đức Chính	Anh	3,50	4,25	2,00
544	350544	LÊ CẨM	TÚ	20/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Du	Anh	6,75	5,25	6,00
545	350545	MAI CHU TUẤN	TÚ	07/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Đức Chính	Anh	6,50	6,00	8,25
546	350546	VŨ ĐỨC	TÚ	29/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Xuân Sơn	Anh	6,50	8,25	8,25
547	350547	NGUYỄN TỐ	UYÊN	22/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Kim Sơn	Anh	6,50	2,50	3,50
548	350548	PHẠM BẢO	UYÊN	06/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Hồng Phong	Anh	6,50	5,25	5,50
549	350549	PHẠM THỊ THÚY	UYÊN	14/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Xuân Sơn	Anh	6,00	3,25	3,50
550	350550	PHẠM THỊ TỐ	UYÊN	25/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hưng Đạo	Anh	3,75	3,25	3,75
551	350551	NGUYỄN NHÂN	VĂN	24/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Kim Sơn	Anh	5,00	3,50	3,25
552	350552	LIÊU THU	VÂN	14/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Tràng An	Anh	7,00	5,25	6,50
553	350553	NGUYỄN THUỶ	VÂN	09/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hưng Đạo	Anh	6,00	4,25	3,00

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
554	350554	ĐẶNG QUỐC	VIỆT	27/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Kim Sơn	Anh	4,00	3,50	3,50
555	350555	NGUYỄN ĐÌNH	VIỆT	18/03/2009	Hải Dương	Nam	Kinh	THCS Đức Chính	Anh	4,50	5,75	3,25
556	350556	NGUYỄN QUỐC	VIỆT	28/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Du	Anh	3,50	3,25	3,00
557	350557	LÊ CÔNG	VINH	13/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Đức Chính	Anh	6,50	7,00	3,75
558	350558	NGUYỄN THÀNH	VINH	14/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Du	Anh	4,25	4,00	1,50
559	350559	NGUYỄN THỊ	VINH	09/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Đức Chính	Anh	5,75	5,00	5,00
560	350560	VŨ ĐỨC	VINH	17/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Hồng Phong	Anh	6,75	8,25	8,00
561	350561	NGUYỄN THỊ	VUI	07/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bình Khê	Anh	5,00	8,00	5,75
562	350562	NGUYỄN LÊ ANH	VŨ	13/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Kim Sơn	Anh	2,50	4,25	0,50
563	350563	NGUYỄN MINH	VŨ	05/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hưng Đạo	Anh	5,25	8,00	7,50
564	350564	NGUYỄN TIẾN	VŨ	09/07/2009	Hải Phòng	Nam	Kinh	THCS Bình Khê	Anh	4,25	4,75	1,25
565	350565	ĐỖ NGỌC HÀ	VY	23/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Tân Việt	Anh	6,00	7,00	5,50
566	350566	LÊ PHƯƠNG	VY	07/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bình Khê	Anh	6,50	6,50	6,25
567	350567	NGUYỄN THỊ TRÚC	VY	29/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Đức Chính	Anh	5,75	4,00	4,75
568	350568	NGUYỄN HẢI	YÊN	06/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Xuân Sơn	Anh	7,25	4,25	3,75
569	350569	HOÀNG KIM	YÊN	11/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Xuân Sơn	Anh	6,50	2,50	4,25
570	350570	NGUYỄN THỊ HẢI	YÊN	24/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hưng Đạo	Anh	3,50	3,25	2,00

(Danh sách trên có 570 thí sinh)

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

Đinh Ngọc Sơn

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẢNG NINH
HỘI ĐỒNG CHẤM THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2024 - 2025

ĐIỂM BÀI THI TUYỂN SINH

Ngày 14 tháng 6 năm 2024

Đơn vị: Trường THPT Hoàng Hoa Thám

TT	Số báo danh	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
									Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
1	340001	BÙI HÀ AN	04/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Yên Đức	Anh	6,75	8,00	4,00
2	340002	NGÔ THU AN	15/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hoàng Quế	Anh	7,25	7,50	6,75
3	340003	NGUYỄN NGỌC THẢO AN	03/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hoàng Quế	Anh	7,00	8,00	6,25
4	340004	NGUYỄN THỊ DIỄM AN	08/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hồng Thái Tây	Anh	7,75	9,25	7,25
5	340005	TRẦN MAI AN	18/09/2009	Hải Phòng	Nữ	Kinh	THCS Hồng Thái Đông	Anh	5,25	6,75	3,75
6	340006	BÙI THỊ LAN ANH	05/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hoàng Quế	Anh	6,50	7,75	7,00
7	340007	ĐẶNG QUỲNH ANH	19/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Yên Đức	Anh	6,75	6,25	5,00
8	340008	ĐỖ CHÂU ANH	18/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Yên Đức	Anh	7,00	6,50	3,50
9	340009	HOÀNG TIẾN ANH	28/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hồng Thái Tây	Anh			
10	340010	LÊ QUỐC ANH	10/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Yên Đức	Anh	5,50	5,00	2,75
11	340011	LÊ THỊ KIỀU ANH	25/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hồng Thái Đông	Anh	5,00	5,75	4,25
12	340012	LƯƠNG HOÀNG ANH	27/08/2009	Hòa Bình	Nữ	Kinh	THCS Hồng Thái Đông	Anh	7,25	7,50	7,25
13	340013	NGUYỄN ĐỨC ANH	17/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Yên Thọ	Anh	6,00	5,00	4,25
14	340014	NGUYỄN ĐỨC ANH	06/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Yên Thọ	Anh	3,50	5,50	5,25
15	340015	NGUYỄN LAN ANH	04/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Yên Thọ	Anh	7,50	6,25	5,50
16	340016	NGUYỄN NHẬT KIM ANH	06/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hoàng Quế	Anh	5,25	5,75	3,00
17	340017	NGUYỄN QUỲNH ANH	07/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Yên Thọ	Anh	7,25	7,25	7,25
18	340018	NGUYỄN THỊ DIỆU ANH	11/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hoàng Quế	Anh	4,25	3,75	2,50
19	340019	NGUYỄN THỊ HÀ ANH	26/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Yên Thọ	Anh	7,00	6,50	5,75
20	340020	NGUYỄN THỊ QUỲNH ANH	16/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hoàng Quế	Anh	7,00	6,00	5,50

TT	Số báo danh	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
									Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
21	340021	NGUYỄN THỊ QUỲNH ANH	25/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hồng Thái Tây	Anh	6,50	5,50	7,50
22	340022	NGUYỄN VIỆT ANH	12/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Yên Đức	Anh	5,50	7,00	3,25
23	340023	PHẠM ĐỨC ANH	27/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Yên Đức	Anh	7,25	7,75	7,75
24	340024	PHẠM ĐỨC ANH	29/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Yên Đức	Anh	2,75	6,25	3,75
25	340025	PHẠM MAI ANH	28/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hoàng Quế	Anh	6,25	3,75	5,50
26	340026	TRẦN HẢI ANH	18/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hồng Thái Đông	Anh	8,00	6,00	6,50
27	340027	TRẦN MAI ANH	27/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hồng Thái Đông	Anh	6,00	4,25	4,75
28	340028	TRẦN NGUYỄN BẢO ANH	12/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hồng Thái Đông	Anh	5,25	4,25	5,00
29	340029	TRƯƠNG HÀ ANH	15/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hoàng Quế	Anh	8,00	8,25	7,25
30	340030	ĐÀO THỊ NGỌC ÁNH	21/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Yên Đức	Anh	7,25	8,50	7,25
31	340031	HOÀNG QUỐC BẢO	05/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Yên Đức	Anh	0,50	4,50	0,75
32	340032	NGÔ TRẦN GIA BẢO	17/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hoàng Quế	Anh	2,75	1,00	1,00
33	340033	ĐINH PHẠM MINH BÁCH	23/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Anh	6,75	5,25	3,75
34	340034	ĐỖ DUY BÁCH	13/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Yên Đức	Anh	3,25	3,25	3,50
35	340035	NGUYỄN TÙNG BÁCH	04/06/2009	Hải Phòng	Nam	Kinh	THCS Hồng Thái Tây	Anh	4,50	4,50	5,50
36	340036	ĐÀO ĐỨC BÌNH	19/03/2009	Hải Dương	Nam	Kinh	THCS Yên Thọ	Anh	6,00	7,50	7,75
37	340037	ĐINH TIẾN BÌNH	12/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	THCS Hoàng Quế	Anh	3,00	2,75	1,25
38	340038	HOÀNG THÁI BÌNH	10/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Yên Đức	Anh	7,75	8,50	7,50
39	340039	HOÀNG VĂN BÌNH	08/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hồng Thái Đông	Anh	5,00	3,50	6,50
40	340040	PHẠM PHÚC BÌNH	06/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Yên Đức	Anh	5,50	7,25	4,00
41	340041	HOÀNG NGỌC BÍCH	11/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Yên Đức	Anh	7,50	7,25	4,50
42	340042	HOÀNG HỒNG CHANG	29/03/2009	Hà Nội	Nữ	Kinh	THCS Yên Đức	Anh	6,75	5,75	5,50
43	340043	NGUYỄN THANH CHÂM	30/09/2009	Nam Định	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Anh	5,75	5,75	5,25
44	340044	VŨ NGỌC MINH CHÂU	23/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hoàng Quế	Anh	4,50	3,00	2,75
45	340045	ĐẶNG THUY CHI	23/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hồng Thái Đông	Anh	7,75	7,00	7,00
46	340046	NGUYỄN PHƯƠNG CHI	18/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hoàng Quế	Anh	6,50	2,50	2,75

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
47	340047	TRƯƠNG BÙI QUỲNH	CHI	27/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hoàng Quế	Anh	2,50	2,50	0,75
48	340048	TRƯƠNG THỊ HÀ	CHI	24/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hoàng Quế	Anh	7,25	6,75	4,00
49	340049	NGUYỄN ĐỨC	CHÍNH	19/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hồng Thái Tây	Anh	2,00	3,00	1,25
50	340050	LÊ VĂN	CHUNG	09/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hồng Thái Đông	Anh	3,00	3,75	3,00
51	340051	NGUYỄN THÀNH	CÔNG	09/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hoàng Quế	Anh	3,75	4,50	2,50
52	340052	VŨ THÀNH	CÔNG	26/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hồng Thái Tây	Anh	5,25	3,50	3,50
53	340053	HÀ THẾ	CƯỜNG	27/04/2009	Hải Dương	Nam	Kinh	THCS Yên Thọ	Anh	0,25	2,25	2,00
54	340054	NGUYỄN ANH	CƯỜNG	20/07/2009	Yên Bái	Nam	Kinh	THCS Yên Đức	Anh	6,50	7,50	4,50
55	340055	NGUYỄN DANH	CƯỜNG	09/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hồng Thái Đông	Anh	5,00	7,50	7,00
56	340056	NGUYỄN MẠNH	CƯỜNG	25/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Yên Đức	Anh	5,75	5,00	3,75
57	340057	PHẠM ĐỨC	CƯỜNG	29/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hoàng Quế	Anh	2,00	4,25	2,25
58	340058	ĐINH NGỌC	DIỆP	16/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hồng Thái Đông	Anh	2,75	2,50	1,00
59	340059	NGUYỄN THUỖ	DUNG	15/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hồng Thái Tây	Anh			
60	340060	TRỊNH THẢO	DUNG	27/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Yên Đức	Anh	4,50	5,25	3,00
61	340061	BÙI KHÁNH	DUY	22/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hồng Thái Tây	Anh	4,25	5,50	3,00
62	340062	NGUYỄN CÔNG	DUY	07/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hoàng Quế	Anh	7,75	5,50	3,00
63	340063	NGUYỄN KHÁNH	DUY	26/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hồng Thái Tây	Anh	4,75	6,00	7,00
64	340064	NGUYỄN KHÁNH	DUY	05/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Yên Thọ	Anh	5,75	5,00	3,25
65	340065	TRẦN ANH NGỌC	DUY	14/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hoàng Quế	Anh	6,75	6,75	6,50
66	340066	NGUYỄN HỒNG	DUYÊN	22/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hồng Thái Tây	Anh	1,25	3,50	2,00
67	340067	VŨ THỦY	DUYÊN	17/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hoàng Quế	Anh	6,25	3,75	2,25
68	340068	BÙI TIẾN	DŨNG	29/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Anh	5,25	4,75	7,25
69	340069	DƯƠNG TRÍ	DŨNG	27/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Yên Thọ	Anh	7,25	8,50	8,25
70	340070	NGUYỄN MẠNH	DŨNG	13/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hồng Thái Tây	Anh	1,25	3,00	4,00
71	340071	NGUYỄN NGỌC	DŨNG	25/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Yên Thọ	Anh	1,75	2,75	0,50
72	340072	NGUYỄN TIẾN	DŨNG	15/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hoàng Quế	Anh	7,75	7,00	7,25

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
73	340073	NGUYỄN TRÍ	DŨNG	05/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hoàng Quế	Anh	6,50	5,75	2,75
74	340074	PHAN ANH	DŨNG	31/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	6,50	5,50	6,50
75	340075	PHẠM QUANG	DŨNG	08/09/2009	Thái Bình	Nam	Kinh	THCS Hồng Thái Đông	Anh	5,00	6,25	3,25
76	340076	VŨ VĂN	DŨNG	05/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hồng Thái Tây	Anh	2,00	1,75	1,00
77	340077	ĐOÀN THÁI	DƯƠNG	11/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Yên Thọ	Anh	5,50	4,75	5,75
78	340078	HÀ HẢI	DƯƠNG	05/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hoàng Quế	Anh	4,00	3,50	1,75
79	340079	LÊ CÔNG	DƯƠNG	30/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hồng Thái Đông	Anh	4,00	6,25	3,50
80	340080	NGUYỄN HỒNG	DƯƠNG	16/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hồng Thái Đông	Anh	5,75	5,00	2,75
81	340081	NGUYỄN QUANG	DƯƠNG	04/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hồng Thái Đông	Anh	6,25	7,50	8,00
82	340082	NGUYỄN THỊ ÁNH	DƯƠNG	22/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hồng Thái Đông	Anh	5,75	3,75	2,25
83	340083	NGUYỄN THÙY	DƯƠNG	20/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hồng Thái Tây	Anh	5,25	6,00	2,00
84	340084	NGUYỄN TÙNG	DƯƠNG	13/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Yên Thọ	Anh	6,25	6,00	5,25
85	340085	TRẦN TÙNG	DƯƠNG	15/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Yên Thọ	Anh	7,50	6,25	6,75
86	340086	NGUYỄN TRUNG	ĐẠI	16/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Yên Đức	Anh	3,25	2,25	1,50
87	340087	BÙI TIẾN	ĐẠT	01/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Yên Đức	Anh	6,00	4,50	3,25
88	340088	NGÔ DUY	ĐẠT	23/12/2008	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hoàng Quế	Anh	4,00	5,50	4,00
89	340089	NGÔ TIẾN	ĐẠT	06/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hồng Thái Tây	Anh	5,50	3,50	2,50
90	340090	NGUYỄN ĐỨC	ĐẠT	02/08/2009	Hải Dương	Nam	Kinh	THCS Yên Thọ	Anh	3,75	4,00	5,50
91	340091	NGUYỄN TIẾN	ĐẠT	02/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Yên Thọ	Anh	6,00	5,00	4,50
92	340092	PHẠM VĂN	ĐẠT	25/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Yên Đức	Anh	5,00	3,50	4,00
93	340093	TRẦN ĐỨC	ĐẠT	10/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Yên Thọ	Anh	7,00	5,00	5,00
94	340094	TRẦN PHONG	ĐẠT	10/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hồng Thái Tây	Anh	3,00	2,25	1,50
95	340095	NGÔ DUY	ĐĂNG	14/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hoàng Quế	Anh	7,25	6,00	9,00
96	340096	NGUYỄN HỒNG	ĐĂNG	06/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Yên Thọ	Anh	5,00	6,00	7,75
97	340097	PHẠM KHOA	ĐIỀM	17/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hồng Thái Đông	Anh	3,00	3,75	2,25
98	340098	NGUYỄN MẠNH	ĐÌNH	18/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hoàng Quế	Anh	4,75	6,00	2,50

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
99	340099	NGUYỄN THÀNH	ĐÔNG	29/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Yên Thọ	Anh	1,00	3,25	0,25
100	340100	BÙI MINH	ĐỨC	22/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Mường	THCS Hoàng Quế	Anh	6,00	7,75	7,25
101	340101	DUƠNG VIỆT	ĐỨC	02/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Yên Đức	Anh	5,00	9,00	3,00
102	340102	HOÀNG ANH	ĐỨC	02/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Yên Đức	Anh	5,50	6,50	4,25
103	340103	NGÔ ANH	ĐỨC	21/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hoàng Quế	Anh	5,50	4,25	3,75
104	340104	NGÔ ANH	ĐỨC	07/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hoàng Quế	Anh	4,50	6,00	3,00
105	340105	NGUYỄN ĐĂNG VIỆT	ĐỨC	13/07/2009	Hải Phòng	Nam	Kinh	THCS Hồng Thái Đông	Anh	4,50	2,50	4,50
106	340106	NGUYỄN MINH	ĐỨC	15/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hoàng Quế	Anh	6,75	8,25	6,50
107	340107	NGUYỄN MINH	ĐỨC	23/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hồng Thái Tây	Anh	5,75	3,25	5,50
108	340108	PHAN TRUNG	ĐỨC	24/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hồng Thái Đông	Anh	2,25	3,25	1,25
109	340109	PHẠM MINH	ĐỨC	26/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hoàng Quế	Anh	6,75	5,50	4,50
110	340110	PHẠM MINH	ĐỨC	17/06/2009	Hưng Yên	Nam	Kinh	THCS Yên Thọ	Anh	5,50	5,00	5,50
111	340111	PHẠM TRUNG	ĐỨC	17/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Yên Đức	Anh	6,75	6,50	4,50
112	340112	TRẦN ANH	ĐỨC	08/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Yên Thọ	Anh	4,00	2,75	4,00
113	340113	TRẦN VĂN HUY	ĐỨC	15/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Yên Thọ	Anh	5,75	3,25	2,75
114	340114	BÙI HOÀNG HƯƠNG	GIANG	19/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hoàng Quế	Anh	6,50	4,00	5,00
115	340115	ĐẶNG HOÀNG	GIANG	21/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hoàng Quế	Anh	6,50	6,25	5,00
116	340116	ĐỖ THANH	GIANG	28/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	6,00	7,50	5,50
117	340117	NGUYỄN LONG	GIANG	28/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hồng Thái Tây	Anh	4,50	3,00	3,50
118	340118	PHẠM KIỀU HƯƠNG	GIANG	07/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hồng Thái Tây	Anh	5,75	6,75	4,75
119	340119	ĐÀO NGỌC	HÀ	07/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Yên Thọ	Anh	6,00	3,75	2,00
120	340120	NGUYỄN THỊ	HÀ	15/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Yên Đức	Anh	4,50	4,75	2,75
121	340121	PHẠM THÁI	HÀ	09/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hồng Thái Đông	Anh	2,00	4,50	1,50
122	340122	PHẠM THU	HÀ	24/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hoàng Quế	Anh	6,00	7,25	5,25
123	340123	PHẠM THÚY	HÀ	10/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hoàng Quế	Anh	7,00	6,00	4,75
124	340124	TRẦN PHƯƠNG	HÀ	07/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Yên Đức	Anh	6,50	7,50	7,00

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
125	340125	VŨ THÚY	HÀ	07/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	6,00	7,00	4,50
126	340126	ĐẶNG VŨ ANH	HÀO	13/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Yên Đức	Anh	6,25	7,50	6,00
127	340127	HÀ ĐỨC	HẢI	01/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	THCS Yên Thọ	Anh	6,25	6,00	3,25
128	340128	HOÀNG ĐỨC	HẢI	19/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Yên Thọ	Anh	3,00	1,75	0,75
129	340129	LƯU THỊ	HẢI	28/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hoàng Quế	Anh	7,25	7,50	7,25
130	340130	NGUYỄN NAM	HẢI	17/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hồng Thái Đông	Anh	4,00	5,25	3,25
131	340131	NGUYỄN TẤT	HẢI	06/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hồng Thái Đông	Anh	3,50	3,50	1,50
132	340132	NGUYỄN VIỆT	HẢI	03/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hồng Thái Đông	Anh	5,50	4,25	3,00
133	340133	ĐỖ HIẾU	HÀO	07/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Anh	5,50	2,50	6,00
134	340134	NGUYỄN VĂN	HÀO	15/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hồng Thái Tây	Anh	4,75	5,75	3,25
135	340135	LÊ THANH	HẰNG	04/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hồng Thái Đông	Anh	5,00	6,50	3,50
136	340136	NGUYỄN MINH	HẰNG	01/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Yên Thọ	Anh	7,50	5,50	3,50
137	340137	NGUYỄN THỊ DIỄM	HẰNG	18/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Yên Đức	Anh	7,00	6,25	3,75
138	340138	PHẠM THÚY	HẰNG	27/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hoàng Quế	Anh	8,00	9,25	7,00
139	340139	TRỊNH THÚY	HẰNG	07/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Yên Đức	Anh	5,00	4,75	3,00
140	340140	NGUYỄN THỊ BẢO	HÂN	18/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hoàng Quế	Anh	6,00	7,25	3,75
141	340141	BÙI THỊ NGỌC	HIỀN	07/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Mường	THCS Hồng Thái Tây	Anh	4,75	7,00	3,75
142	340142	BÙI THỊ THU	HIỀN	13/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hồng Thái Tây	Anh	3,50	2,50	3,00
143	340143	BÙI THỊ THÚY	HIỀN	24/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hoàng Quế	Anh	0,75	1,75	0,00
144	340144	NGUYỄN SINH	HIỀN	06/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hồng Thái Tây	Anh	5,00	5,75	4,75
145	340145	NGUYỄN THỊ THU	HIỀN	09/12/2008	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Anh	6,25	2,25	6,75
146	340146	NGUYỄN THÚY	HIỀN	13/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Yên Thọ	Anh	7,75	7,00	4,50
147	340147	NGUYỄN THÚY	HIỀN	05/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Yên Thọ	Anh	7,50	5,50	4,25
148	340148	PHẠM THANH	HIỀN	26/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	6,75	5,25	4,50
149	340149	VŨ THANH	HIỀN	21/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Yên Thọ	Anh	6,75	5,75	7,25
150	340150	TỪ MINH	HIỀN	13/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hồng Thái Đông	Anh	4,25	4,50	3,50

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
151	340151	LÊ ĐỨC	HIẾU	29/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Anh	4,75	3,25	2,75
152	340152	NGUYỄN NGỌC	HIẾU	30/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Yên Đức	Anh	3,00	3,75	1,50
153	340153	NGUYỄN TRUNG	HIẾU	28/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hoàng Quế	Anh	2,25	2,25	0,75
154	340154	NGUYỄN TRUNG	HIẾU	19/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hoàng Quế	Anh	6,75	5,00	6,25
155	340155	NGUYỄN VĂN TRUNG	HIẾU	22/07/2009	Hải Phòng	Nam	Kinh	THCS Hoàng Quế	Anh	5,25	5,00	3,00
156	340156	PHẠM TRỌNG	HIẾU	14/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Yên Đức	Anh	5,75	5,25	3,00
157	340157	TRẦN TRUNG	HIẾU	29/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Yên Thọ	Anh	4,25	3,25	1,50
158	340158	VŨ ĐỨC	HIẾU	26/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Yên Đức	Anh	3,75	3,50	2,75
159	340159	NGUYỄN THANH	HOA	20/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hồng Thái Tây	Anh	4,25	6,00	7,25
160	340160	NGUYỄN THU	HOÀI	27/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hoàng Quế	Anh	1,50	2,75	0,75
161	340161	ĐÀO MINH	HOÀNG	08/03/2009	Hung Yên	Nam	Kinh	THCS Yên Thọ	Anh	4,75	3,50	1,00
162	340162	NGUYỄN HỮU	HOÀNG	14/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hồng Thái Tây	Anh	4,75	3,00	1,25
163	340163	PHÙNG HÀ VIỆT	HOÀNG	30/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hồng Thái Đông	Anh	6,00	2,75	2,25
164	340164	PHÙNG HUY	HOÀNG	24/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hoàng Quế	Anh	3,75	2,75	3,25
165	340165	TRẦN MINH	HOÀNG	23/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	2,50	2,50	1,75
166	340166	ĐÀO THỊ THÚY	HỒNG	25/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hồng Thái Tây	Anh	5,00	2,50	2,00
167	340167	HOÀNG QUANG	HUY	07/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hồng Thái Tây	Anh	3,00	4,75	1,75
168	340168	NGÔ KIẾN	HUY	19/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hoàng Quế	Anh	6,25	6,50	2,75
169	340169	NGUYỄN NGỌC	HUY	29/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hồng Thái Tây	Anh	2,25	3,00	0,75
170	340170	NGUYỄN SỸ	HUY	20/07/2009	Hải Dương	Nam	Kinh	THCS Hồng Thái Tây	Anh	3,50	3,50	3,00
171	340171	PHẠM GIA	HUY	23/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hồng Thái Đông	Anh	5,00	5,50	2,25
172	340172	NGÔ THANH	HUYỀN	27/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hoàng Quế	Anh	8,50	8,00	8,50
173	340173	NGUYỄN KHÁNH	HUYỀN	20/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hồng Thái Tây	Anh	6,50	4,50	6,00
174	340174	NGUYỄN THỊ NGỌC	HUYỀN	20/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hồng Thái Tây	Anh	6,00	5,25	4,25
175	340175	PHẠM THỊ MINH	HUYỀN	15/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hoàng Quế	Anh	5,00	3,50	1,00
176	340176	BÙI MẠNH	HÙNG	30/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hoàng Quế	Anh	7,50	7,75	7,75

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
177	340177	HOÀNG PHI	HÙNG	05/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Yên Thọ	Anh	5,00	3,25	4,75
178	340178	NGÔ ĐỨC	HÙNG	24/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Yên Thọ	Anh	6,50	4,00	5,75
179	340179	NGUYỄN CHÍ	HÙNG	01/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hoàng Quế	Anh	5,25	3,50	3,00
180	340180	NGUYỄN ĐỨC	HÙNG	10/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Yên Thọ	Anh	7,25	5,75	4,50
181	340181	ĐÀM THẾ	HÙNG	28/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hồng Thái Tây	Anh	5,50	8,00	4,75
182	340182	NGÔ DƯƠNG KHÁNH	HÙNG	22/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hoàng Quế	Anh	6,25	3,50	3,75
183	340183	NGÔ PHÚC	HÙNG	08/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hồng Thái Tây	Anh	3,50	6,25	7,75
184	340184	NGUYỄN THÀNH	HÙNG	10/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Yên Đức	Anh	4,00	3,00	3,25
185	340185	NGUYỄN VIỆT	HÙNG	05/11/2009	Hải Dương	Nam	Kinh	THCS Hồng Thái Tây	Anh	4,00	4,75	3,50
186	340186	NGUYỄN THU	HƯỜNG	14/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hoàng Quế	Anh	3,50	4,50	2,25
187	340187	PHẠM THU	HƯỜNG	12/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hoàng Quế	Anh	1,50	1,50	1,00
188	340188	VŨ THU	HƯỜNG	14/02/2009	Hải Dương	Nữ	Kinh	THCS Yên Thọ	Anh	6,50	3,75	4,00
189	340189	LÊ THỊ	HƯỜNG	21/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Anh	7,75	6,00	5,50
190	340190	NGUYỄN THỊ THANH	HƯỜNG	03/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hồng Thái Tây	Anh	6,75	6,25	4,75
191	340191	LÊ HOÀNG DUY	KHANG	25/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Yên Thọ	Anh	3,75	4,00	3,25
192	340192	LÊ TIẾN	KHANG	22/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hoàng Quế	Anh	2,25	2,75	1,25
193	340193	NGÔ VĂN	KHANG	12/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hoàng Quế	Anh	3,00	2,25	0,00
194	340194	NGUYỄN HỒNG	KHANH	02/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hồng Thái Tây	Anh	3,00	2,50	2,50
195	340195	ĐẶNG QUANG	KHẢI	14/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	5,00	4,50	6,00
196	340196	BÙI NAM	KHÁNH	22/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hoàng Quế	Anh	5,25	4,00	1,75
197	340197	NGÔ VĂN	KHÁNH	15/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hoàng Quế	Anh	2,25	5,50	2,25
198	340198	NGUYỄN DUY	KHÁNH	23/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hồng Thái Tây	Anh	2,00	5,00	1,00
199	340199	NGUYỄN DUY	KHÁNH	21/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hồng Thái Tây	Anh	5,75	6,50	5,00
200	340200	NGUYỄN DUY	KHÁNH	28/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hồng Thái Tây	Anh	7,00	8,50	5,25
201	340201	PHẠM VIỆT	KHÁNH	19/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hoàng Quế	Anh	7,00	9,00	7,50
202	340202	ROÃN ĐỨC	KHÁNH	03/01/2009	Nam Định	Nam	Kinh	THCS Hồng Thái Đông	Anh	5,25	7,75	7,00

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
203	340203	TRẦN QUỐC	KHÁNH	02/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Yên Đức	Anh	7,25	6,00	5,25
204	340204	ĐỖ TRẦN ĐĂNG	KHOA	27/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hồng Thái Đông	Anh	4,75	7,50	6,00
205	340205	NGUYỄN ANH	KHOA	27/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Yên Đức	Anh	4,00	3,50	2,50
206	340206	ĐOÀN LÊ	KHÔI	28/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Yên Thọ	Anh	4,50	9,50	7,25
207	340207	ĐẶNG TRUNG	KIÊN	01/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hoàng Quế	Anh	0,50	3,00	0,75
208	340208	LÊ NGỌC	KIÊN	19/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hoàng Quế	Anh	7,25	8,00	6,50
209	340209	LÊ TRUNG	KIÊN	03/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Yên Đức	Anh	5,25	4,75	4,25
210	340210	NGUYỄN TRUNG	KIÊN	01/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hồng Thái Tây	Anh	5,00	6,00	7,50
211	340211	BÙI HOÀNG TUẤN	KIỆT	05/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mạo Khê I	Anh	3,25	3,00	4,50
212	340212	BÙI NGỌC	LAN	27/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Yên Đức	Anh	6,50	6,75	4,50
213	340213	NGÔ THỊ LINH	LAN	24/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hoàng Quế	Anh	2,00	1,25	0,00
214	340214	NGUYỄN HOÀNG	LAN	24/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hồng Thái Đông	Anh	4,50	2,25	4,25
215	340215	NGUYỄN NGỌC	LAN	18/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hồng Thái Đông	Anh	8,00	5,50	6,00
216	340216	ĐÀO TÙNG	LÂM	04/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hồng Thái Tây	Anh	4,50	5,75	6,75
217	340217	NGUYỄN THÙY	LÂM	04/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hồng Thái Đông	Anh	6,00	3,75	6,50
218	340218	VŨ TÙNG	LÂM	22/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hồng Thái Đông	Anh	5,25	4,75	3,50
219	340219	VŨ NGỌC	LỆ	19/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Yên Thọ	Anh	7,00	7,25	5,25
220	340220	NGUYỄN THỊ BÍCH	LIÊN	18/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Yên Thọ	Anh	7,50	5,75	6,75
221	340221	BÙI NGUYỄN DIỆU	LINH	01/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hồng Thái Tây	Anh	7,25	8,25	7,50
222	340222	ĐOÀN PHƯƠNG	LINH	15/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hồng Thái Đông	Anh	4,00	4,00	2,25
223	340223	LÊ THÙY	LINH	24/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hồng Thái Đông	Anh	4,75	4,25	4,25
224	340224	LƯU PHƯƠNG	LINH	25/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hồng Thái Tây	Anh	4,00	5,50	4,50
225	340225	NGÔ PHƯƠNG	LINH	08/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hoàng Quế	Anh	6,75	6,00	6,50
226	340226	NGÔ THỊ PHƯƠNG	LINH	10/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hoàng Quế	Anh	9,00	7,50	7,00
227	340227	NGÔ THỊ PHƯƠNG	LINH	27/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hoàng Quế	Anh	5,50	2,50	2,00
228	340228	NGUYỄN HÀ	LINH	18/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Yên Thọ	Anh	6,00	6,25	4,50

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
229	340229	NGUYỄN HOÀNG	LINH	16/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Yên Thọ	Anh	5,25	5,25	3,50
230	340230	NGUYỄN NGỌC	LINH	16/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Anh	6,00	5,00	3,25
231	340231	NGUYỄN THỊ KHÁNH	LINH	08/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hồng Thái Tây	Anh	5,25	3,50	3,75
232	340232	NGUYỄN THÙY	LINH	27/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hồng Thái Đông	Anh	5,25	3,25	5,00
233	340233	NGUYỄN THÙY	LINH	11/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hồng Thái Đông	Anh	3,00	2,00	4,75
234	340234	NGUYỄN THÙY	LINH	03/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hồng Thái Tây	Anh	6,25	8,00	7,75
235	340235	TRẦN ĐẶNG HÀ	LINH	27/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hồng Thái Tây	Anh	6,00	4,50	4,00
236	340236	TRẦN NGỌC KHÁNH	LINH	27/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hoàng Quế	Anh	7,00	8,25	7,50
237	340237	TRẦN PHƯƠNG	LINH	10/07/2009	Nam Định	Nữ	Kinh	THCS Hồng Thái Đông	Anh	6,00	8,75	7,25
238	340238	TRẦN THỊ DIỆU	LINH	07/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Yên Thọ	Anh	7,75	6,25	8,00
239	340239	VŨ PHƯƠNG	LINH	10/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hồng Thái Đông	Anh	5,50	5,25	4,50
240	340240	VŨ THỊ THÙY	LINH	28/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hoàng Quế	Anh	6,50	5,25	4,25
241	340241	NGUYỄN BÍCH	LOAN	02/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hoàng Quế	Anh	6,75	6,00	3,50
242	340242	NGUYỄN THỊ THANH	LOAN	01/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hồng Thái Đông	Anh	7,25	5,50	6,75
243	340243	DƯƠNG NGỌC	LONG	26/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hồng Thái Tây	Anh	7,25	6,50	7,00
244	340244	LÊ QUANG	LONG	16/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hồng Thái Đông	Anh	5,50	6,00	5,25
245	340245	NGUYỄN BÁ	LONG	21/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Yên Thọ	Anh	6,50	7,00	3,00
246	340246	TẶNG BÁ DUY	LONG	18/02/2009	Hải Dương	Nam	Kinh	THCS Hoàng Quế	Anh	5,75	5,00	4,25
247	340247	TRẦN ĐỨC	LONG	16/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hồng Thái Đông	Anh	7,00	8,50	8,25
248	340248	TRẦN ĐỨC	LỢI	03/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Yên Thọ	Anh	6,25	5,00	5,50
249	340249	PHẠM THÀNH	LUÂN	22/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hồng Thái Tây	Anh	4,75	5,00	5,75
250	340250	HOÀNG ĐỨC	LƯƠNG	17/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hồng Thái Tây	Anh	4,50	4,00	3,50
251	340251	LÊ KHÁNH	LY	23/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Yên Đức	Anh	5,50	4,25	3,75
252	340252	NGUYỄN PHƯƠNG	LY	25/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hồng Thái Tây	Anh	3,50	3,00	1,25
253	340253	PHẠM KHÁNH	LY	09/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hoàng Quế	Anh	6,75	7,25	6,00
254	340254	BẠCH THỊ MINH	LÝ	23/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Mường	THCS Hồng Thái Đông	Anh	5,75	6,75	5,25

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
255	340255	ĐÀM THẢO	MAI	05/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hoàng Quế	Anh	7,25	6,75	4,00
256	340256	HOÀNG NGỌC	MAI	15/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	THCS Yên Thọ	Anh	5,25	3,75	4,75
257	340257	HOÀNG THỊ THANH	MAI	19/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hồng Thái Đông	Anh	7,25	3,75	4,00
258	340258	LÊ PHƯƠNG	MAI	05/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hồng Thái Đông	Anh	5,00	3,00	3,75
259	340259	NGUYỄN THỊ	MAI	27/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Yên Thọ	Anh	7,25	4,25	5,50
260	340260	NGUYỄN THỊ NGỌC	MAI	10/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hồng Thái Tây	Anh	4,75	3,50	3,25
261	340261	NGUYỄN THỊ TUYẾT	MAI	22/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hồng Thái Đông	Anh	6,00	3,25	5,00
262	340262	NGUYỄN CÔNG	MẠNH	15/12/2009	Bắc Ninh	Nam	Kinh	THCS Hồng Thái Tây	Anh	3,50	4,25	2,00
263	340263	NGUYỄN ĐỨC	MẠNH	27/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hồng Thái Đông	Anh	6,50	7,75	7,50
264	340264	NGUYỄN TUẤN	MẠNH	30/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hoàng Quế	Anh	3,00	3,00	1,00
265	340265	BÙI BÌNH	MINH	01/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Yên Đức	Anh	6,00	6,00	3,25
266	340266	BÙI GIA	MINH	04/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Yên Thọ	Anh	6,50	5,00	8,00
267	340267	BÙI TUẤN	MINH	03/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Yên Thọ	Anh	6,00	4,50	3,50
268	340268	ĐÀO ĐÌNH QUANG	MINH	06/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hồng Thái Tây	Anh	4,75	7,25	5,00
269	340269	ĐỖ QUANG	MINH	23/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Yên Đức	Anh	3,50	1,75	1,25
270	340270	HOÀNG NGỌC	MINH	10/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hồng Thái Đông	Anh	5,25	2,75	4,75
271	340271	LÊ QUANG	MINH	30/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hoàng Quế	Anh	2,00	5,00	2,50
272	340272	NGUYỄN BÌNH	MINH	11/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Yên Đức	Anh	6,75	7,75	4,00
273	340273	NGUYỄN ĐỨC	MINH	02/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hoàng Quế	Anh	5,75	8,75	6,25
274	340274	NGUYỄN NHẬT	MINH	03/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hoàng Quế	Anh	7,75	7,50	5,50
275	340275	PHẠM ANH	MINH	07/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hồng Thái Đông	Anh	5,00	6,75	5,00
276	340276	PHẠM ĐOÀN ANH	MINH	16/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Yên Đức	Anh	6,50	8,75	7,75
277	340277	PHẠM TƯỜNG	MINH	16/09/2009	Hải Dương	Nam	Kinh	THCS Hồng Thái Đông	Anh	4,75	2,25	5,50
278	340278	TRẦN CÔNG	MINH	04/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hồng Thái Tây	Anh	3,75	5,25	6,50
279	340279	TRẦN ĐỖ QUANG	MINH	18/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hồng Thái Đông	Anh	5,00	6,50	4,50
280	340280	TRẦN ĐỨC	MINH	01/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hồng Thái Đông	Anh	4,00	4,50	3,75

TT	Số báo danh	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
									Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
281	340281	ĐỖ TRÀ MY	14/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Yên Đức	Anh	6,75	5,00	2,00
282	340282	NGUYỄN HÀ MY	01/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hoàng Quế	Anh	7,00	4,75	3,00
283	340283	NGUYỄN THẢO MY	30/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Yên Đức	Anh	7,50	7,50	5,50
284	340284	PHẠM THỊ HÀ MY	18/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Yên Đức	Anh	5,75	7,00	4,50
285	340285	TRỊNH THẢO MY	28/01/2009	Hải Dương	Nữ	Kinh	THCS Yên Thọ	Anh	7,50	5,25	6,25
286	340286	NGUYỄN HOÀNG NAM	22/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hồng Thái Đông	Anh	6,75	4,75	4,25
287	340287	NGUYỄN THÀNH NAM	10/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hồng Thái Tây	Anh	7,25	5,75	5,25
288	340288	NGUYỄN TRẦN BẢO NAM	18/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	6,00	4,75	3,00
289	340289	TRẦN HOÀNG NAM	27/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hồng Thái Tây	Anh	6,00	7,25	7,75
290	340290	BÙI THỊ THANH NGA	15/04/2009	Hải Dương	Nữ	Kinh	THCS Hoàng Quế	Anh	1,50	3,00	0,50
291	340291	NGÔ THỊ THÚY NGÂN	11/11/2008	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hoàng Quế	Anh	1,25	2,75	1,00
292	340292	NGUYỄN HẢI NGÂN	05/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hồng Thái Đông	Anh	5,50	4,50	2,00
293	340293	NGUYỄN PHƯƠNG NGÂN	09/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hồng Thái Tây	Anh	8,00	6,50	4,75
294	340294	VŨ VĂN NGHIỆP	05/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Yên Đức	Anh	5,25	7,00	6,25
295	340295	NGUYỄN VĂN NGHĨA	24/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Yên Đức	Anh	5,50	2,50	5,25
296	340296	ĐOÀN BẢO NGỌC	16/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hồng Thái Đông	Anh	4,00	5,25	4,50
297	340297	ĐỖ BẢO NGỌC	01/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Yên Thọ	Anh	7,25	6,50	3,75
298	340298	LÊ BÍCH NGỌC	22/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hồng Thái Đông	Anh	7,75	8,25	7,75
299	340299	NGÔ BÍCH NGỌC	26/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hoàng Quế	Anh	6,75	5,75	5,00
300	340300	NGUYỄN BẢO NGỌC	23/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hồng Thái Tây	Anh	7,25	9,00	6,50
301	340301	NGUYỄN BẢO NGỌC	16/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hồng Thái Tây	Anh	7,25	6,00	3,50
302	340302	NGUYỄN KHÁNH NGỌC	14/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hoàng Quế	Anh	5,00	3,50	2,00
303	340303	NGUYỄN KHÁNH NGỌC	20/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Yên Đức	Anh	5,25	6,75	4,50
304	340304	NGUYỄN KIM NGỌC	22/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Yên Thọ	Anh	6,75	5,00	4,75
305	340305	NGUYỄN THỊ BÍCH NGỌC	11/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hồng Thái Tây	Anh	3,75	7,50	4,00
306	340306	NGUYỄN TIẾN NGỌC	20/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Yên Đức	Anh	5,25	4,25	3,50

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
307	340307	NGUYỄN TRẦN BẢO	NGỌC	02/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hồng Thái Đông	Anh	7,50	9,50	7,50
308	340308	PHẠM KHÁNH	NGỌC	14/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Yên Thọ	Anh	5,25	2,50	3,50
309	340309	VŨ BẢO	NGỌC	28/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hoàng Quế	Anh	8,00	6,75	5,50
310	340310	HOÀNG TRUNG	NGUYỄN	14/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Yên Thọ	Anh	5,50	3,75	5,75
311	340311	LIU THỊ ÁNH	NGUYỆT	17/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hoàng Quế	Anh	2,25	3,50	1,25
312	340312	NGUYỄN ÁNH	NGUYỆT	01/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hoàng Quế	Anh	7,50	6,25	6,00
313	340313	PHẠM MINH	NGUYỆT	08/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hồng Thái Đông	Anh	5,25	7,25	7,25
314	340314	DUYONG VŨ HÀ	NHI	14/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Yên Đức	Anh	7,50	7,75	5,75
315	340315	ĐỖ MAI	NHI	20/05/2009	Yên Bái	Nữ	Thái	THCS Yên Thọ	Anh	6,00	5,75	3,00
316	340316	ĐỖ TUỆ	NHI	06/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hồng Thái Đông	Anh	7,50	7,75	8,00
317	340317	LƯƠNG BẢO	NHI	14/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hồng Thái Đông	Anh	4,75	2,75	1,50
318	340318	MẠC ĐẶNG PHƯƠNG	NHI	03/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hồng Thái Tây	Anh	7,75	9,50	8,50
319	340319	TRỊNH LÊ	NHUNG	09/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Yên Đức	Anh	0,50	7,75	2,50
320	340320	NGUYỄN PHÚC	NINH	02/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hoàng Quế	Anh	3,75	3,00	4,25
321	340321	PHẠM ĐỖ HÀ	NINH	02/12/2009	Hải Dương	Nữ	Kinh	THCS Yên Thọ	Anh	6,25	6,00	4,75
322	340322	TRẦN BẢO	NINH	03/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Yên Thọ	Anh	5,25	6,00	6,50
323	340323	VŨ THÁI	NINH	28/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hoàng Quế	Anh	4,75	5,25	3,50
324	340324	LÊ THỊ KIM	OANH	30/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hồng Thái Đông	Anh	2,75	5,25	2,50
325	340325	NGUYỄN KIM	OANH	05/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Yên Đức	Anh	6,00	6,50	4,50
326	340326	NGUYỄN THIẾT	PHAN	27/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hồng Thái Đông	Anh	5,50	7,75	4,00
327	340327	KIỀU GIA	PHÁT	17/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hoàng Quế	Anh	4,75	6,50	5,00
328	340328	NGUYỄN VĂN	PHONG	27/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hồng Thái Tây	Anh	3,25	4,75	3,00
329	340329	TRỊNH HẢI	PHONG	12/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hoàng Quế	Anh	3,75	5,00	3,50
330	340330	BÙI ĐỨC	PHÚC	02/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hồng Thái Đông	Anh	7,00	7,25	8,00
331	340331	NGUYỄN ĐỨC	PHÚC	05/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hồng Thái Đông	Anh	3,25	4,00	2,50
332	340332	NGUYỄN HỒNG	PHÚC	22/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hoàng Quế	Anh	1,50	3,50	0,75

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
333	340333	BÙI DUY	PHƯƠNG	01/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hồng Thái Tây	Anh	4,00	3,25	3,00
334	340334	ĐINH THỊ BÍCH	PHƯƠNG	29/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Yên Thọ	Anh	3,75	3,50	2,75
335	340335	NGUYỄN MAI	PHƯƠNG	31/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hoàng Quế	Anh	7,75	9,00	5,50
336	340336	NGUYỄN THỊ	PHƯƠNG	13/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Yên Đức	Anh	6,50	7,25	6,25
337	340337	NGUYỄN THUỶ	PHƯƠNG	27/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hồng Thái Đông	Anh	7,25	6,50	4,25
338	340338	NGUYỄN THÙY	PHƯƠNG	03/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hồng Thái Tây	Anh	5,75	7,00	8,25
339	340339	PHAN MINH	PHƯƠNG	24/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Yên Thọ	Anh	6,00	6,50	4,50
340	340340	PHẠM HÀ	PHƯƠNG	24/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Yên Đức	Anh	6,50	6,75	4,00
341	340341	PHẠM MAI	PHƯƠNG	30/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hoàng Quế	Anh	3,75	3,50	5,00
342	340342	TRẦN HÀ	PHƯƠNG	30/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Yên Thọ	Anh	6,00	6,00	3,00
343	340343	TRẦN THỊ MAI	PHƯƠNG	10/02/2009	QuảngNinh	Nữ	Kinh	THCS Yên Thọ	Anh	7,00	5,25	4,25
344	340344	VŨ THANH	PHƯƠNG	10/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hoàng Quế	Anh	5,50	5,25	4,00
345	340345	NGUYỄN NGỌC LAN	PHƯƠNG	14/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hồng Thái Tây	Anh	6,50	6,00	8,00
346	340346	NGUYỄN MẠNH	QUÂN	21/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Yên Đức	Anh	6,00	5,00	5,75
347	340347	TRẦN MINH	QUÂN	17/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hồng Thái Tây	Anh	7,25	6,75	6,25
348	340348	ĐẶNG MAI TRÚC	QUỲNH	02/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hồng Thái Đông	Anh	7,25	7,00	7,00
349	340349	LÊ THỊ NHƯ	QUỲNH	02/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hồng Thái Đông	Anh	4,75	4,75	4,00
350	340350	TÔ XUÂN	QUỲNH	02/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hoàng Quế	Anh	2,75	5,00	0,75
351	340351	NGUYỄN PHÚ	QUÝ	21/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Yên Thọ	Anh	5,75	3,50	2,50
352	340352	LÊ ĐỨC	SANG	03/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hoàng Quế	Anh	3,00	4,00	2,25
353	340353	ĐINH THÁI	SƠN	10/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hoàng Quế	Anh	6,50	7,00	5,25
354	340354	ĐỖ HOÀNG	SƠN	07/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Yên Thọ	Anh	7,25	4,25	5,00
355	340355	HOÀNG LIÊN	SƠN	14/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hồng Thái Tây	Anh	6,25	4,50	5,00
356	340356	HOÀNG TÙNG	SƠN	13/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hồng Thái Đông	Anh	5,50	3,25	3,25
357	340357	LÊ THÁI	SƠN	15/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hồng Thái Đông	Anh	6,50	5,50	3,25
358	340358	MẠC THÁI	SƠN	11/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hồng Thái Tây	Anh	3,00	2,75	2,50

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
359	340359	NGUYỄN THÁI	SƠN	05/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Yên Thọ	Anh	3,50	4,25	1,75
360	340360	NGUYỄN LƯƠNG	TÂM	28/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Yên Thọ	Anh	6,50	4,00	3,00
361	340361	VŨ HẠNH	TÂM	10/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hồng Thái Đông	Anh	6,25	3,50	1,50
362	340362	BÙI THỊ	THANH	19/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Yên Đức	Anh	5,25	2,75	1,25
363	340363	TRẦN THỊ PHƯƠNG	THANH	11/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Yên Thọ	Anh	7,25	6,50	5,75
364	340364	BÙI KHÁNH	THÀNH	31/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hoàng Quế	Anh	3,75	1,25	1,50
365	340365	LÊ TRÍ	THÀNH	23/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Anh	6,75	6,50	5,75
366	340366	NGÔ ĐỨC	THÀNH	17/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hoàng Quế	Anh	8,00	5,00	4,75
367	340367	NGUYỄN CÔNG TIẾN	THÀNH	05/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hồng Thái Đông	Anh	5,25	7,75	4,00
368	340368	PHAN QUỐC	THÀNH	27/01/2009	Bắc Giang	Nam	Kinh	THCS Hồng Thái Tây	Anh	6,50	8,00	5,25
369	340369	PHẠM NGỌC	THÀNH	23/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Yên Đức	Anh	2,75	3,00	3,00
370	340370	THÂN TIẾN	THÀNH	22/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hồng Thái Tây	Anh	3,75	7,75	6,00
371	340371	HOÀNG DIỆU	THẢO	02/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hồng Thái Tây	Anh	4,75	2,75	1,50
372	340372	HOÀNG THANH	THẢO	16/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hồng Thái Tây	Anh	7,25	4,00	3,75
373	340373	LÊ PHƯƠNG	THẢO	12/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Yên Đức	Anh	7,00	5,00	3,75
374	340374	LÊ THANH	THẢO	14/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hồng Thái Đông	Anh	4,50	4,00	2,00
375	340375	NGÔ MINH	THẢO	26/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hoàng Quế	Anh	4,50	4,75	1,25
376	340376	NGUYỄN THỊ DIỆU	THẢO	05/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hoàng Quế	Anh	8,25	7,25	6,25
377	340377	PHẠM NGỌC	THẢO	20/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hồng Thái Đông	Anh	8,00	4,75	5,50
378	340378	VŨ NGỌC	THẢO	02/09/2009	Hải Dương	Nữ	Kinh	THCS Yên Thọ	Anh	8,25	5,75	8,00
379	340379	VŨ PHƯƠNG	THẢO	24/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Anh	7,50	6,50	4,75
380	340380	NGUYỄN MINH	THÁI	05/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hoàng Quế	Anh	6,25	6,75	2,75
381	340381	NGUYỄN NGỌC	THÁI	05/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Yên Thọ	Anh	1,75	0,75	0,75
382	340382	NGÔ MẠNH	THẮNG	30/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hồng Thái Tây	Anh	4,75	5,25	5,00
383	340383	NGUYỄN VIỆT	THẮNG	28/03/2009	Hà Nam	Nam	Kinh	THCS Hoàng Quế	Anh	6,25	6,50	4,50
384	340384	NGUYỄN VIỆT	THẮNG	09/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hồng Thái Tây	Anh	6,75	8,00	8,50

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
385	340385	TẠ QUANG	THẮNG	04/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hồng Thái Đông	Anh	4,50	3,25	1,25
386	340386	VŨ QUANG	THẮNG	30/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Yên Đức	Anh	6,25	3,50	4,50
387	340387	HOÀNG ĐỨC	THIỆN	11/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hồng Thái Tây	Anh	4,00	6,00	5,75
388	340388	NGÔ ĐỖ QUỐC	THIỆN	08/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hoàng Quế	Anh	3,75	8,00	3,00
389	340389	NGUYỄN BÁ NGỌC	THIỆN	18/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hoàng Quế	Anh	5,00	8,75	5,50
390	340390	HOÀNG ĐỨC	THỊNH	11/10/2008	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hồng Thái Tây	Anh	5,00	5,75	3,75
391	340391	NGUYỄN TRẦN	THÔNG	19/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hoàng Quế	Anh	0,75	3,75	0,00
392	340392	LÊ MAI	THU	28/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hồng Thái Tây	Anh	5,75	3,50	4,75
393	340393	LƯU THỊ	THU	23/08/2009	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	THCS Yên Thọ	Anh	5,25	5,50	4,25
394	340394	NGÔ THỊ	THU	31/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hoàng Quế	Anh	5,00	4,50	1,75
395	340395	LÊ THU	THỦY	27/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hồng Thái Đông	Anh	8,00	5,25	6,00
396	340396	NGÔ THANH	THỦY	18/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hoàng Quế	Anh	4,00	4,50	3,25
397	340397	NGÔ THỊ THANH	THỦY	24/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hoàng Quế	Anh	8,50	6,25	4,75
398	340398	NGUYỄN THỊ	THỦY	16/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hoàng Quế	Anh	7,25	7,00	4,50
399	340399	BÙI ANH	THƯ	15/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hồng Thái Tây	Anh	6,00	4,00	2,50
400	340400	ĐÀO THỊ MINH	THƯ	24/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hồng Thái Tây	Anh	4,25	4,50	6,50
401	340401	ĐỖ ANH	THƯ	30/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hồng Thái Đông	Anh	7,00	6,50	4,50
402	340402	NGUYỄN ANH	THƯ	26/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hồng Thái Đông	Anh	8,00	3,25	7,50
403	340403	NGUYỄN ANH	THƯ	11/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hồng Thái Tây	Anh	5,75	7,50	4,25
404	340404	NGUYỄN THỊ ANH	THƯ	16/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	6,50	6,75	5,00
405	340405	TRẦN DIỆU	THƯ	24/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hoàng Quế	Anh	8,75	8,50	6,75
406	340406	VŨ HẢI HUYỀN	THƯ	04/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hồng Thái Đông	Anh	7,00	6,75	6,75
407	340407	DƯƠNG HOÀI	THƯỜNG	15/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Yên Thọ	Anh	8,00	5,75	7,50
408	340408	LÊ MINH	TIẾN	23/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hoàng Quế	Anh	4,50	5,75	6,00
409	340409	TRẦN MINH	TIẾN	06/12/2009	Ninh Bình	Nam	Kinh	THCS Yên Thọ	Anh	4,75	3,00	5,50
410	340410	TRỊNH XUÂN	TIẾN	13/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Yên Thọ	Anh	5,75	7,25	7,25

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
411	340411	VŨ ĐỨC	TIỆP	09/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hồng Thái Tây	Anh	2,25	2,50	0,50
412	340412	BÙI VĂN	TOÀN	14/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hồng Thái Đông	Anh	5,75	4,25	2,50
413	340413	ĐỖ THÁI	TOÀN	28/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hồng Thái Đông	Anh	6,00	5,25	6,25
414	340414	BÙI THU	TRANG	08/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hồng Thái Đông	Anh	7,00	5,00	4,50
415	340415	ĐINH LÊ HUYỀN	TRANG	29/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hồng Thái Đông	Anh	7,75	7,25	6,75
416	340416	HOÀNG THỊ QUỲNH	TRANG	07/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Yên Thọ	Anh	4,00	4,75	3,50
417	340417	LÊ HUYỀN	TRANG	03/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hồng Thái Đông	Anh	5,25	6,75	6,00
418	340418	NGUYỄN THỊ HUYỀN	TRANG	09/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hồng Thái Đông	Anh	8,00	8,00	7,75
419	340419	NGUYỄN THỊ THÙY	TRANG	26/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Yên Thọ	Anh	5,50	2,50	3,75
420	340420	NGUYỄN THU	TRANG	16/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Yên Thọ	Anh	5,25	5,25	1,75
421	340421	PHẠM NHẬT LINH	TRANG	08/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hoàng Quế	Anh	8,50	3,75	4,25
422	340422	PHẠM THỊ HÀ	TRANG	18/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Yên Đức	Anh	7,00	8,50	5,75
423	340423	TRẦN MAI	TRANG	05/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hồng Thái Đông	Anh	6,00	7,75	6,25
424	340424	VŨ MAI	TRANG	16/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hồng Thái Tây	Anh	7,25	9,00	5,00
425	340425	VŨ THỊ THU	TRANG	27/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hồng Thái Đông	Anh	5,00	4,50	4,25
426	340426	NGUYỄN BẢO	TRÂM	30/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hoàng Quế	Anh	4,50	4,25	1,50
427	340427	NGUYỄN THANH BẢO	TRÂM	25/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Yên Thọ	Anh	7,50	6,75	7,50
428	340428	NGUYỄN THÙY	TRÂM	29/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hồng Thái Đông	Anh	4,75	4,50	2,75
429	340429	VŨ NGỌC	TRÂM	16/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hồng Thái Đông	Anh	7,50	6,75	7,25
430	340430	VŨ TRẦN	TRÂN	23/10/2009	Bắc Giang	Nam	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	5,25	5,00	2,75
431	340431	NGUYỄN NAM	TRIỆU	28/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Yên Thọ	Anh	6,00	7,50	7,00
432	340432	NGUYỄN PHƯƠNG	TRINH	18/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hoàng Quế	Anh	6,25	3,75	3,50
433	340433	HOÀNG ĐỨC	TRUNG	19/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Yên Thọ	Anh	7,25	2,75	3,25
434	340434	NGUYỄN ĐỨC	TRUNG	25/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hoàng Quế	Anh	6,50	8,50	7,25
435	340435	NGUYỄN ĐỨC	TRUNG	15/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hồng Thái Tây	Anh	4,75	7,75	8,00
436	340436	NGUYỄN THÀNH	TRUNG	04/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Yên Đức	Anh	4,00	6,00	6,25

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
437	340437	TRƯỜNG ĐỨC	TRUNG	19/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Yên Thọ	Anh	6,25	6,00	2,25
438	340438	BÙI THANH	TRÚC	28/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Yên Thọ	Anh	7,00	6,00	5,25
439	340439	NGÔ HOÀNG	TRÚC	18/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hoàng Quế	Anh	8,50	8,00	6,25
440	340440	NGUYỄN THỊ NGỌC	TRÚC	04/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Yên Thọ	Anh	6,25	6,50	4,50
441	340441	ĐOÀN MẠNH	TRƯỜNG	15/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hồng Thái Đông	Anh	4,75	6,25	3,50
442	340442	NGUYỄN MINH	TRƯỜNG	07/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hoàng Quế	Anh	4,25	3,75	4,25
443	340443	NGUYỄN ANH	TUẤN	13/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hoàng Quế	Anh	3,50	7,00	2,25
444	340444	TRẦN ĐỨC	TUẤN	09/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Yên Thọ	Anh	6,75	7,00	7,00
445	340445	TRỊNH QUANG	TUẤN	25/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Yên Đức	Anh	6,50	8,50	8,50
446	340446	TRẦN ÁNH	TUYẾT	03/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hồng Thái Tây	Anh	4,25	4,25	0,25
447	340447	MẠC HOÀNG	TÙNG	25/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hồng Thái Tây	Anh	5,50	5,00	4,25
448	340448	BÙI ANH	TÚ	01/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Yên Thọ	Anh	7,00	7,75	6,50
449	340449	ĐÀO THANH	TÚ	09/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hoàng Quế	Anh	8,50	8,25	8,50
450	340450	LA ANH	TÚ	31/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Yên Đức	Anh	5,00	6,00	4,25
451	340451	NGUYỄN TUẤN	TÚ	26/02/2009	Phú Thọ	Nam	Kinh	THCS Yên Thọ	Anh	5,00	3,50	6,00
452	340452	PHẠM THỊ CẨM	TÚ	09/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hồng Thái Đông	Anh	6,25	4,00	3,25
453	340453	TRẦN KHÁNH	UYÊN	18/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hồng Thái Tây	Anh	6,25	7,75	5,25
454	340454	TRẦN THỊ	UYÊN	04/09/2009	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hồng Thái Đông	Anh	5,00	4,75	5,50
455	340455	TRẦN THANH	VÂN	12/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hồng Thái Tây	Anh	5,75	2,25	3,75
456	340456	NGUYỄN HỒNG	VI	23/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hồng Thái Tây	Anh	6,50	4,25	7,00
457	340457	BÙI ĐỨC	VIỆT	26/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hoàng Quế	Anh	2,25	2,50	1,25
458	340458	NGUYỄN QUỐC	VIỆT	04/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Yên Thọ	Anh	7,25	5,25	3,00
459	340459	TRẦN ĐỨC	VIỆT	23/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Yên Đức	Anh	4,50	4,75	1,25
460	340460	TRẦN ĐỨC	VIỆT	20/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Yên Thọ	Anh	4,25	1,75	0,75
461	340461	BÙI QUANG	VINH	18/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Yên Thọ	Anh	5,00	4,50	1,75
462	340462	LÊ CÔNG	VINH	11/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hồng Thái Tây	Anh	7,25	7,00	4,50

TT	Số báo danh	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
									Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
463	340463	NGUYỄN DUY THIÊN VŨ	10/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Kim Sơn	Anh	6,50	4,25	3,50
464	340464	NGUYỄN MINH VŨ	06/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hoàng Quế	Anh	4,50	4,75	2,25
465	340465	NGUYỄN TRƯỜNG VŨ	18/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hoàng Quế	Anh	5,25	7,00	1,75
466	340466	PHẠM THỊ HÀ VY	15/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hồng Thái Đông	Anh	6,50	7,50	7,00
467	340467	TRẦN THỊ YẾN VY	14/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hồng Thái Tây	Anh	6,50	5,25	5,50
468	340468	PHẠM ĐÀM THIÊN VỸ	15/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	THCS Yên Thọ	Anh	4,50	8,00	8,50
469	340469	TRẦN THANH XUÂN	16/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hồng Thái Đông	Anh	5,00	3,00	0,75
470	340470	DUƠNG HUỆ YÊN	25/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Yên Đức	Anh	7,50	7,50	6,00
471	340471	TRẦN THỊ BÌNH YÊN	18/02/2009	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	THCS Yên Thọ	Anh	5,00	2,50	4,75
472	340472	NGÔ THỊ HẢI YÊN	23/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Yên Thọ	Anh	7,75	6,50	5,75
473	340473	NGUYỄN HẢI YÊN	26/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hoàng Quế	Anh	8,25	7,50	6,75
474	340474	NGUYỄN HẢI YÊN	24/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Yên Thọ	Anh	6,75	3,25	4,25
475	340475	NÔNG THỊ HẢI YÊN	27/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	THCS Hoàng Quế	Anh	5,00	8,75	7,50

(Danh sách trên có 475 thí sinh)

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

Đinh Ngọc Sơn

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẢNG NINH
HỘI ĐỒNG CHẤM THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2024 - 2025

ĐIỂM BÀI THI TUYỂN SINH

Ngày 14 tháng 6 năm 2024

Đơn vị: Trường THPT Hoàng Quốc Việt

TT	Số báo danh	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
									Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
1	330001	BÙI THUÝ AN	08/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	7,00	6,50	6,25
2	330002	DƯƠNG THỊNH AN	15/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	3,00	4,75	3,75
3	330003	ĐẶNG DIỆU AN	03/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê I	Anh	8,25	8,75	7,25
4	330004	NGUYỄN BẢO AN	05/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mạo Khê I	Anh	6,25	7,50	7,25
5	330005	NGUYỄN BÙI BẢO AN	11/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Anh	6,00	6,50	4,50
6	330006	TRƯỜNG THUẬN AN	10/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê I	Anh	7,00	7,00	4,00
7	330007	BÙI TRÂM ANH	10/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	5,75	8,50	7,75
8	330008	CHÂU QUỲNH ANH	14/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	7,25	8,25	6,75
9	330009	DƯƠNG THỰC ANH	12/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê I	Anh	6,50	7,25	6,50
10	330010	ĐÀO HOÀNG ANH	30/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	1,50	3,00	0,00
11	330011	ĐẶNG NGUYỄN ANH	12/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	3,25	7,00	3,00
12	330012	HOÀNG THẢO ANH	09/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	4,05	4,00	5,00
13	330013	KHUẤT QUỲNH ANH	28/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	7,00	6,75	4,75
14	330014	LÊ NGỌC TRÂM ANH	04/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê I	Anh	7,00	7,75	4,75
15	330015	LÊ NGUYỄN BẢO ANH	28/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	6,50	8,00	7,75
16	330016	LÊ THỊ NGỌC ANH	13/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê I	Anh	5,50	6,75	7,75
17	330017	LƯƠNG THẾ ANH	22/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	6,00	8,75	8,50
18	330018	LƯƠNG TUẤN ANH	18/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mạo Khê I	Anh	5,50	7,00	7,00
19	330019	MẠC VIỆT ANH	15/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	6,00	7,75	6,25
20	330020	MẠC VŨ MINH ANH	22/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	6,00	8,25	7,00
21	330021	NGÔ HỒNG ANH	19/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	5,75	7,75	4,50
22	330022	NGÔ TUẤN ANH	08/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mạo Khê I	Anh	6,00	5,00	5,75
23	330023	NGUYỄN ĐỨC ANH	02/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mạo Khê I	Anh	6,25	8,00	8,00
24	330024	NGUYỄN ĐỨC ANH	25/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mạo Khê I	Anh	7,50	6,00	8,00

TT	Số báo danh	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
									Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
25	330025	NGUYỄN HẢI ANH	21/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê I	Anh	4,25	2,50	4,00
26	330026	NGUYỄN HẢI ANH	22/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	1,50	2,00	0,50
27	330027	NGUYỄN HOÀNG HÀ ANH	04/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	1,25	5,75	0,00
28	330028	NGUYỄN KIM ANH	25/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Anh	7,25	6,75	8,00
29	330029	NGUYỄN KỶ ANH	09/09/2008	Hà Nội	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Anh	4,75	4,00	3,50
30	330030	NGUYỄN MINH ANH	21/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê I	Anh	8,00	7,25	7,25
31	330031	NGUYỄN MINH ANH	22/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	7,50	8,75	8,50
32	330032	NGUYỄN MINH ANH	24/03/2009	Hà Nội	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Anh	6,75	8,50	7,75
33	330033	NGUYỄN MINH ANH	30/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Anh	7,75	8,25	6,75
34	330034	NGUYỄN NGỌC MỸ ANH	15/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	7,00	8,00	7,75
35	330035	NGUYỄN PHƯƠNG ANH	22/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	5,50	6,75	5,00
36	330036	NGUYỄN THỊ HÀ ANH	28/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Anh	7,00	7,00	8,50
37	330037	NGUYỄN THỊ VÂN ANH	07/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê I	Anh	7,50	8,00	6,00
38	330038	NGUYỄN THUY ANH	14/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	7,75	9,50	8,50
39	330039	NGUYỄN VŨ ANH	26/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	6,25	6,75	5,50
40	330040	NGUYỄN VŨ VÂN ANH	05/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	6,25	7,50	7,75
41	330041	PHẠM HẢI ANH	30/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Anh	6,00	4,75	4,25
42	330042	PHẠM LÊ QUẾ ANH	06/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	5,50	5,50	2,25
43	330043	PHẠM NGUYỄN HẢI ANH	16/06/2009	Hà Nội	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	4,50	3,75	3,50
44	330044	PHẠM QUỲNH ANH	01/04/2009	Hải Phòng	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê I	Anh	7,50	7,50	6,25
45	330045	PHẠM THỊ ANH	19/04/2009	Hà Nội	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	4,25	5,75	4,25
46	330046	TRẦN ĐỖ PHƯƠNG ANH	07/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê I	Anh	4,50	5,00	5,50
47	330047	TRẦN ĐỨC ANH	30/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	5,50	8,25	7,50
48	330048	TRẦN ĐỨC ANH	26/04/2009	Hải Dương	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Anh	7,50	8,75	8,50
49	330049	TRẦN NGỌC ANH	18/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê I	Anh	7,50	9,00	8,50
50	330050	TRẦN TUẤN ANH	01/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mạo Khê I	Anh	5,25	7,75	3,75
51	330051	TRỊNH TUẤN ANH	03/09/2009	Thanh Hóa	Nam	Kinh	THCS Mạo Khê I	Anh	6,50	9,50	7,50
52	330052	NGUYỄN NGỌC ÁNH	14/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê I	Anh	6,50	7,50	8,00
53	330053	NGUYỄN NGỌC ÁNH	15/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	6,00	7,75	7,50
54	330054	PHẠM THỊ HỒNG ÁNH	16/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	6,75	7,75	5,75

TT	Số báo danh	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
									Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
55	330055	BÙI QUỐC BẢO	16/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	6,00	9,00	8,75
56	330056	DƯƠNG GIA BẢO	08/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	6,75	9,00	8,50
57	330057	ĐOÀN GIA BẢO	09/08/2009	Hung Yên	Nam	Kinh	THCS Mạo Khê I	Anh	5,75	8,00	8,00
58	330058	LÂM NGUYỄN GIA BẢO	21/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Anh	2,75	6,50	4,25
59	330059	LÊ ĐỨC BẢO	25/05/2009	Lâm Đồng	Nam	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	5,75	8,50	6,25
60	330060	LƯƠNG GIA BẢO	16/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Anh	7,00	9,25	5,75
61	330061	LIU QUỐC BẢO	05/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Anh	7,25	10,00	8,75
62	330062	NGUYỄN GIA BẢO	23/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	5,50	8,25	6,25
63	330063	NGUYỄN VŨ GIA BẢO	05/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	7,50	7,25	8,00
64	330064	VŨ GIA BẢO	09/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mạo Khê I	Anh	5,50	8,50	8,00
65	330065	ĐOÀN NGUYỄN HOÀNG BÁCH	13/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Anh	2,50	7,00	3,25
66	330066	HOÀNG XUÂN BÁCH	16/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Anh	6,00	9,25	8,50
67	330067	TẠ CÔNG BÁCH	26/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Anh	6,50	10,00	8,25
68	330068	NGUYỄN ĐỨC BÌNH	16/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Kim Sơn	Anh	7,50	9,75	9,00
69	330069	NGUYỄN THANH BÌNH	01/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mạo Khê I	Anh	6,75	9,25	5,50
70	330070	TRƯƠNG THANH BÌNH	17/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	0,75	7,00	0,50
71	330071	ĐẶNG MINH CHÂU	29/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	7,00	9,50	7,75
72	330072	PHẠM THỊ DIỆU CHÂU	23/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Anh	6,75	8,25	5,50
73	330073	ĐẶNG PHẠM AN CHI	04/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	8,25	9,75	8,00
74	330074	NGUYỄN NGỌC QUỲNH CHI	15/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	6,25	7,75	4,50
75	330075	PHẠM KHÁNH CHI	13/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	8,25	8,75	8,50
76	330076	VŨ HÀ VÂN CHI	22/09/2009	Hải Dương	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê I	Anh	8,00	8,50	5,75
77	330077	VŨ KHÁNH CHI	30/11/2009	Thái Bình	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	7,75	8,50	8,25
78	330078	VŨ QUỲNH CHI	07/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	7,00	8,75	7,25
79	330079	VŨ QUỲNH CHI	29/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	4,00	4,00	4,25
80	330080	THÂN ĐỨC CHUNG	19/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mạo Khê I	Anh	6,50	8,00	8,00
81	330081	VŨ THỊ THANH CHÚC	24/10/2009	Hung Yên	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	7,75	8,25	8,50
82	330082	VŨ TRÍ CÔNG	03/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	6,75	6,50	6,75
83	330083	NGUYỄN VIỆT CƯỜNG	04/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Anh	5,00	5,50	6,50
84	330084	HOÀNG MẠNH CƯỜNG	27/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Anh	2,25	4,00	2,75

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
85	330085	NGÔ HÙNG	CƯỜNG	29/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hoàng Quế	Anh	7,25	8,25	6,75
86	330086	NGUYỄN MẠNH	CƯỜNG	22/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	5,75	6,00	7,75
87	330087	ĐẶNG NGỌC	DIỆP	25/09/2009	Hải Phòng	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Anh	7,50	6,75	6,00
88	330088	ĐỖ THỊ BẠCH	DIỆP	04/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê I	Anh	7,50	9,00	8,00
89	330089	NGUYỄN THỊ NGỌC	DIỆP	07/12/2009	Hải Dương	Nữ	Kinh	THCS Minh Tân	Anh	7,75	7,25	7,50
90	330090	HÀ THÙY	DUNG	05/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Kim Sơn	Anh	8,50	8,25	8,00
91	330091	NHỮ THÙY	DUNG	24/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Kim Sơn	Anh	8,75	8,00	8,00
92	330092	TRẦN THỊ KIM	DUNG	22/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Anh	8,50	8,00	6,25
93	330093	PHÙNG TRẦN	DUY	24/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	6,00	10,00	8,00
94	330094	TRẦN ĐỖ HOÀNG	DUY	11/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Anh	5,50	9,00	4,50
95	330095	TRIỆU KHÁNH	DUY	01/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Anh	4,00	6,25	3,00
96	330096	PHẠM THỊ MỸ	DUYÊN	03/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	5,50	7,75	5,00
97	330097	CAO MINH	DŨNG	01/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	7,50	8,00	7,75
98	330098	ĐỖ XUÂN	DŨNG	02/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Kim Sơn	Anh	8,00	8,00	8,50
99	330099	NGUYỄN TRÍ	DŨNG	19/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	7,00	8,00	6,00
100	330100	TẠ MINH	DŨNG	02/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	4,50	6,75	5,25
101	330101	BÙI MINH	DƯƠNG	24/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	6,00	7,25	9,00
102	330102	HOÀNG THÙY	DƯƠNG	18/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	6,00	8,50	5,50
103	330103	MẠC VĂN	DƯƠNG	11/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	6,00	8,00	8,00
104	330104	NGUYỄN ÁNH	DƯƠNG	17/12/2008	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê I	Anh	6,25	5,50	4,50
105	330105	NGUYỄN ĐĂNG	DƯƠNG	19/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	6,00	7,00	8,00
106	330106	NGUYỄN THÁI	DƯƠNG	02/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	6,50	8,50	6,75
107	330107	NGUYỄN THÙY	DƯƠNG	13/04/2009	Liên Bang Nga	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê I	Anh	7,00	8,50	5,75
108	330108	NGUYỄN HỮU MINH	DƯƠNG	25/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Anh	6,75	6,50	7,25
109	330109	PHẠM TÙNG	DƯƠNG	11/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	7,00	8,25	8,25
110	330110	BÙI ĐÌNH LINH	ĐAN	16/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bình Khê	Anh	7,50	8,75	8,50
111	330111	NGUYỄN ĐĂNG	ĐẠI	10/04/2009	Nghệ An	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Anh	5,75	8,50	6,75
112	330112	ĐẶNG CÔNG TUẤN	ĐẠT	12/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	4,75	6,75	2,25
113	330113	NGUYỄN THÀNH	ĐẠT	04/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Anh	5,50	7,00	4,50
114	330114	NGUYỄN THÀNH	ĐẠT	16/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Yên Thọ	Anh	7,00	7,00	7,50

TT	Số báo danh	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
									Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
115	330115	NGUYỄN VŨ THÀNH ĐẠT	10/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Anh	6,00	7,25	4,50
116	330116	PHẠM TIẾN ĐẠT	31/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	4,75	6,25	6,00
117	330117	PHẠM XUÂN ĐẠT	19/04/2009	Hà Nội	Nam	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	2,25	4,25	4,00
118	330118	TRẦN DUY ĐẠT	03/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	7,00	7,25	6,25
119	330119	VŨ TIẾN ĐẠT	10/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mạo Khê I	Anh	8,00	7,00	7,75
120	330120	NGUYỄN HẢI ĐĂNG	05/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	4,25	3,25	2,00
121	330121	VŨ MINH ĐĂNG	16/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Anh	4,75	6,00	4,25
122	330122	BÙI TRƯỞNG TRUNG ĐỨC	22/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	2,00	3,25	0,50
123	330123	NGUYỄN MẠNH ĐỨC	28/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mạo Khê I	Anh	3,75	3,75	2,50
124	330124	NGUYỄN MINH ĐỨC	12/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mạo Khê I	Anh	7,75	8,75	8,75
125	330125	NGUYỄN MINH ĐỨC	16/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mạo Khê I	Anh	6,50	9,50	7,75
126	330126	NGUYỄN TIẾN ĐỨC	21/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	6,75	8,25	7,50
127	330127	PHAN MINH ĐỨC	29/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	7,50	8,50	8,25
128	330128	TẠ NGUYỄN HOÀNG ĐỨC	11/11/2009	Hà Nội	Nam	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	3,00	8,00	0,50
129	330129	TRẦN ANH ĐỨC	24/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Anh	0,50	4,25	1,75
130	330130	TRẦN PHẠM ANH ĐỨC	11/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Anh	6,25	5,25	7,50
131	330131	TRỊNH MINH ĐỨC	29/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Anh	4,25	2,25	4,75
132	330132	KIỀU TRƯỜNG GIANG	12/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Anh	4,75	4,75	3,50
133	330133	NGÔ HƯƠNG GIANG	08/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	7,00	7,50	4,75
134	330134	VŨ NGUYỄN GIÁP	12/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	4,75	8,00	6,00
135	330135	BÙI THỊ HÀ	28/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	4,25	4,50	3,50
136	330136	NGÔ NHẬT HÀ	03/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	2,50	4,25	0,50
137	330137	NGÔ THỊ NGỌC HÀ	25/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	7,75	6,25	6,00
138	330138	NGUYỄN THỊ NGỌC HÀ	18/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Anh	7,50	8,25	8,00
139	330139	PHẠM HỒNG HÀ	05/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	5,25	5,50	3,50
140	330140	TRỊNH MINH HÀ	10/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Yên Đức	Anh	7,25	8,25	8,00
141	330141	TỰ DUYÊN HÀ	28/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê I	Anh	7,00	8,50	6,50
142	330142	ĐÀO NGỌC HẢI	27/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	6,75	6,25	7,50
143	330143	ĐÀO TRUNG HẢI	14/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Anh	8,00	9,25	7,50
144	330144	HOÀNG NAM HẢI	13/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	6,00	6,50	6,75

TT	Số báo danh	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
									Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
145	330145	NGUYỄN HỒNG HẢI	20/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bình Khê	Anh	5,75	7,50	7,75
146	330146	NGUYỄN QUANG HẢI	21/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mạo Khê I	Anh	3,75	4,75	3,00
147	330147	NGUYỄN THANH HẢI	29/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	2,50	2,25	0,50
148	330148	PHẠM DUY HẢI	27/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mạo Khê I	Anh	5,25	7,00	5,50
149	330149	PHẠM THỊ DIỆP HẢI	02/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	6,25	8,75	7,50
150	330150	PHAN THU HẰNG	02/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Hán	THCS Mạo Khê I	Anh	3,75	7,75	4,25
151	330151	TRỊNH THỊ NGỌC HẰNG	26/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Anh	8,00	7,50	8,00
152	330152	ĐÌNH BẢO HÂN	04/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	5,75	8,25	7,50
153	330153	LÊ NGỌC HÂN	06/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	8,00	8,75	8,00
154	330154	NGUYỄN NGỌC HIỀN	19/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	5,25	6,75	7,50
155	330155	PHAN THỊ MINH HIỀN	23/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê I	Anh	8,75	7,50	8,50
156	330156	LÃ TRỌNG HIẾU	13/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Anh	6,75	9,00	7,25
157	330157	MẠC ĐỨC HIẾU	27/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mạo Khê I	Anh	2,25	7,00	4,50
158	330158	NGUYỄN ĐÌNH HIẾU	20/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mạo Khê I	Anh	6,25	8,50	7,00
159	330159	NGUYỄN TRUNG HIẾU	06/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mạo Khê I	Anh	5,75	7,50	8,00
160	330160	PHẠM TRUNG HIẾU	21/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Anh	7,50	9,25	7,00
161	330161	TRỊNH DUY HIẾU	29/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	7,25	8,25	7,25
162	330162	NGUYỄN THỊ THANH HOA	02/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Anh	6,25	8,75	4,50
163	330163	VŨ THU HOÀI	26/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	7,25	8,25	7,50
164	330164	MAI VIỆT HOÀNG	07/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mạo Khê I	Anh	6,25	6,50	6,25
165	330165	NGUYỄN HUY HOÀNG	16/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	6,25	8,00	4,50
166	330166	NGUYỄN HUY HOÀNG	18/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Anh	2,75	3,75	3,50
167	330167	NGUYỄN MẠNH HOÀNG	20/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	7,00	7,50	8,00
168	330168	NGUYỄN NGỌC HUY HOÀNG	29/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mạo Khê I	Anh	7,00	9,50	9,00
169	330169	NGUYỄN VIỆT HOÀNG	09/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	6,75	7,00	6,75
170	330170	NGUYỄN VIỆT HOÀNG	04/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	4,75	7,50	5,75
171	330171	NGUYỄN VIỆT HOÀNG	10/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Anh	7,00	9,25	4,75
172	330172	TỰ MINH HOÀNG	14/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Anh	8,00	10,00	8,00
173	330173	ĐẶNG THỊ HỒNG	07/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	7,50	8,25	4,25
174	330174	NGUYỄN THU HỒNG	04/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê I	Anh	4,00	4,50	1,00

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
175	330175	ĐINH XUÂN	HUY	02/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Anh	7,25	8,25	7,00
176	330176	ĐỖ GIA	HUY	23/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Anh	2,25	4,75	3,25
177	330177	LÊ QUỐC	HUY	30/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	3,25	6,00	4,75
178	330178	LÊ XUÂN	HUY	10/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Anh	3,00	5,00	6,00
179	330179	NGUYỄN GIA	HUY	27/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	2,75	4,50	3,50
180	330180	TẶNG BÁ	HUY	01/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Anh	1,50	5,50	1,50
181	330181	VŨ ĐỨC	HUY	14/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	2,50	7,50	0,75
182	330182	VŨ GIA	HUY	09/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	6,75	9,25	8,25
183	330183	ĐỖ KHÁNH	HUYỀN	21/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Anh	4,00	7,75	1,00
184	330184	LÊ KHÁNH	HUYỀN	30/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	7,00	8,00	7,00
185	330185	LÊ KHÁNH	HUYỀN	25/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Anh	7,25	7,75	7,25
186	330186	LÊ NGỌC	HUYỀN	19/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê I	Anh	6,25	7,75	7,00
187	330187	NGUYỄN THU	HUYỀN	25/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Kim Sơn	Anh	6,00	7,25	8,00
188	330188	PHẠM LÊ KHÁNH	HUYỀN	17/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	5,75	6,50	3,75
189	330189	PHẠM THỊ KHÁNH	HUYỀN	02/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Anh	7,25	8,50	6,50
190	330190	VŨ THỊ THANH	HUYỀN	31/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	7,25	9,25	5,00
191	330191	LÊ MẠNH	HÙNG	30/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	6,25	9,25	7,25
192	330192	NGUYỄN MẠNH	HÙNG	07/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	2,00	6,75	4,25
193	330193	NGUYỄN QUỐC	HÙNG	04/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Anh	8,25	8,75	8,25
194	330194	NGUYỄN TUẤN	HÙNG	02/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mạo Khê I	Anh	8,00	9,25	8,50
195	330195	QUÁCH PHI	HÙNG	08/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Mường	THCS Mạo Khê II	Anh	6,25	6,00	0,50
196	330196	TRẦN MẠNH	HÙNG	26/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Anh	7,25	6,00	7,25
197	330197	NGUYỄN GIA	HÙNG	09/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	7,50	8,00	7,50
198	330198	NGUYỄN KHÁNH	HÙNG	31/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Anh	0,50	4,00	3,25
199	330199	LÊ VŨ QUỲNH	HƯƠNG	15/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Anh	7,25	8,75	7,50
200	330200	LUU THIÊN	HƯƠNG	14/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	7,50	9,25	5,50
201	330201	NGUYỄN THỊ QUỲNH	HƯƠNG	31/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	8,00	7,75	6,25
202	330202	TRẦN TUẤN	KHANH	16/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	7,25	7,75	7,00
203	330203	BÙI HOÀNG	KHẢI	23/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	6,25	5,25	1,75
204	330204	BÙI QUANG	KHẢI	03/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mạo Khê I	Anh	6,25	4,50	3,75

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
205	330205	ĐỖ PHẠM QUANG	KHẢI	02/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mạo Khê I	Anh	8,50	8,75	7,75
206	330206	PHẠM ĐỨC	KHẢI	29/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	7,25	9,00	9,00
207	330207	TRƯỜNG QUANG	KHẢI	11/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Anh	3,75	3,75	3,25
208	330208	ĐẶNG LÊ NGỌC	KHÁNH	22/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Kim Sơn	Anh	7,75	8,25	8,50
209	330209	ĐỖ TRẦN NGỌC	KHÁNH	04/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	6,75	7,50	8,00
210	330210	LÊ MINH	KHÁNH	20/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	5,75	8,00	7,25
211	330211	NGÔ QUỐC	KHÁNH	11/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	7,25	8,50	6,75
212	330212	NGUYỄN ĐÌNH	KHÁNH	14/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mạo Khê I	Anh	7,25	8,25	7,00
213	330213	NGUYỄN HÀ NGỌC	KHÁNH	25/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	7,25	4,75	3,50
214	330214	NGUYỄN NGỌC BẢO	KHÁNH	21/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	6,75	9,00	7,25
215	330215	PHẠM DUY	KHÁNH	16/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	7,00	8,25	7,75
216	330216	PHẠM QUỐC	KHÁNH	07/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mạo Khê I	Anh	5,50	7,50	6,25
217	330217	TRẦN GIA	KHÁNH	31/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Anh	7,25	8,00	7,00
218	330218	ỨNG ĐĂNG	KHOA	12/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	0,75	2,50	0,50
219	330219	PHẠM VIỆT	KHÔI	16/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mạo Khê I	Anh	7,00	8,50	7,25
220	330220	ĐÌNH TRUNG	KIÊN	24/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Anh	7,00	8,50	5,00
221	330221	LÊ DUY	KIÊN	27/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mạo Khê I	Anh	5,25	9,25	4,25
222	330222	NGUYỄN HỮU	KIÊN	02/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	2,00	6,25	0,75
223	330223	HOÀNG ANH	KIỆT	29/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mạo Khê I	Anh	8,00	8,75	8,00
224	330224	TRẦN TUẤN	KIỆT	07/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	7,50	8,75	8,50
225	330225	VÕ NHÂN	KIỆT	06/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	2,75	5,00	3,00
226	330226	NGUYỄN KIẾN	KỶ	08/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	7,00	8,50	9,00
227	330227	NGUYỄN HOÀNG	LAN	20/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Anh	5,00	4,50	4,25
228	330228	NGUYỄN MAI	LAN	10/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	7,00	7,75	6,25
229	330229	NGUYỄN DANH	LÂM	04/01/2009	Hải Dương	Nam	Kinh	THCS Mạo Khê I	Anh	7,00	9,25	5,75
230	330230	NGUYỄN TÙNG	LÂM	15/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mạo Khê I	Anh	7,00	9,50	8,25
231	330231	PHẠM ĐỨC	LÂM	17/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	6,00	6,75	6,25
232	330232	PHẠM THỊ NGỌC	LÂM	04/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Anh	2,00	5,25	0,50
233	330233	BẠCH THÙY	LINH	25/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	1,75	5,25	2,00
234	330234	BÙI MAI	LINH	25/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	6,50	7,50	6,25

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
235	330235	BÙI THÙY	LINH	27/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	6,50	5,75	4,25
236	330236	CHU NGUYỄN HÀ	LINH	07/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Yên Thọ	Anh	7,25	7,25	7,25
237	330237	DƯƠNG KHÁNH	LINH	24/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	6,25	8,25	7,25
238	330238	ĐÀM KHÁNH	LINH	04/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	6,50	6,75	8,00
239	330239	ĐÀO HOÀNG KHÁNH	LINH	18/08/2009	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê I	Anh	7,00	7,00	4,50
240	330240	ĐÀO NGÔ NGỌC	LINH	26/12/2009	Hải Dương	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Anh	7,25	8,00	4,00
241	330241	ĐỖ HÀ KHÁNH	LINH	19/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Anh	7,50	8,25	9,00
242	330242	HOÀNG KHÁNH	LINH	01/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	5,50	5,00	4,50
243	330243	LÊ DIỆU	LINH	14/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	7,50	9,00	7,00
244	330244	LÊ HOÀNG	LINH	11/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê I	Anh	7,00	7,00	5,00
245	330245	LÊ THỊ HÀ	LINH	22/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	5,75	8,75	5,75
246	330246	LÊ TRANG	LINH	16/12/2009	Hải Phòng	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	5,75	6,75	4,00
247	330247	LƯƠNG NGỌC	LINH	10/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Nùng	THCS Mạo Khê II	Anh	4,00	7,25	7,00
248	330248	NGÔ PHƯƠNG	LINH	24/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Anh	6,25	7,50	5,50
249	330249	NGÔ THÙY	LINH	14/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	5,25	6,75	4,75
250	330250	NGUYỄN BẢO	LINH	03/12/2009	Hải Dương	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	5,50	8,00	5,75
251	330251	NGUYỄN HÀ	LINH	04/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê I	Anh	7,25	9,75	7,25
252	330252	NGUYỄN HÀ	LINH	07/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Anh	7,00	8,00	7,50
253	330253	NGUYỄN KHÁNH	LINH	14/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê I	Anh	6,50	7,75	5,00
254	330254	NGUYỄN KHÁNH	LINH	08/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê I	Anh	4,75	4,25	4,75
255	330255	NGUYỄN KHÁNH	LINH	23/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	7,25	7,00	4,75
256	330256	NGUYỄN THỊ BẢO	LINH	28/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Anh	7,50	9,00	8,00
257	330257	NGUYỄN THỊ NGỌC	LINH	05/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê I	Anh	4,50	4,25	7,00
258	330258	NGUYỄN TRƯỜNG	LINH	20/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	5,75	6,25	7,25
259	330259	NGUYỄN VŨ KHÁNH	LINH	21/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	6,25	6,75	7,25
260	330260	PHAN THỊ PHƯƠNG	LINH	19/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	6,50	8,25	6,75
261	330261	PHẠM KHÁNH	LINH	30/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Kim Sơn	Anh	7,50	9,50	8,00
262	330262	PHẠM KHÁNH	LINH	29/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	5,50	8,25	7,00
263	330263	PHẠM NGUYỄN HÀ	LINH	27/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Anh	5,25	7,50	2,50
264	330264	VŨ GIA	LINH	10/08/2009	Hải Dương	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	3,25	4,75	4,25

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
265	330265	VŨ HOÀNG	LINH	09/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	7,00	9,00	8,25
266	330266	VŨ KHÁNH	LINH	23/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	7,00	9,25	8,00
267	330267	NGUYỄN THANH	LOAN	30/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Yên Thọ	Anh	7,50	5,75	7,50
268	330268	BÙI DUY	LONG	03/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mạo Khê I	Anh	7,75	8,75	8,00
269	330269	ĐẶNG CÔNG	LONG	25/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mạo Khê I	Anh	7,25	8,50	8,25
270	330270	MAI HOÀNG	LONG	19/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	1,00	4,25	0,50
271	330271	NGUYỄN NINH ĐỨC	LONG	18/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	5,00	8,25	6,25
272	330272	NGUYỄN THÀNH	LONG	16/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	4,50	8,50	7,00
273	330273	PHẠM XUÂN	LONG	28/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Anh	7,00	8,50	7,00
274	330274	NGUYỄN THÀNH	LỘC	01/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mạo Khê I	Anh	6,25	8,50	7,50
275	330275	TRƯƠNG THIÊN	LƯỢNG	12/12/2009	Hải Dương	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Anh	6,50	8,50	7,50
276	330276	VŨ TRỌNG	LƯỢNG	09/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mạo Khê I	Anh	4,00	6,25	3,75
277	330277	BÙI QUỲNH	LY	26/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Anh	5,25	6,25	3,25
278	330278	CAO CẨM	LY	04/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	2,50	5,75	0,50
279	330279	LÊ THỊ HƯƠNG	LY	21/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	5,00	6,00	2,75
280	330280	NGÔ KHÁNH	LY	03/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	5,75	4,00	0,75
281	330281	VŨ NGỌC	LY	31/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê I	Anh	7,50	7,00	8,25
282	330282	ĐẶNG TRẦN XUÂN	MAI	29/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	5,00	4,25	4,75
283	330283	HOÀNG PHƯƠNG	MAI	05/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	7,75	8,25	6,75
284	330284	HOÀNG PHƯƠNG	MAI	10/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	7,00	9,00	8,00
285	330285	LÊ THANH	MAI	23/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	6,50	9,25	7,75
286	330286	NGÔ XUÂN	MAI	04/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	4,25	8,50	3,00
287	330287	NGUYỄN NGỌC NHƯ	MAI	06/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	6,50	8,25	7,00
288	330288	PHẠM THỊ QUỲNH	MAI	20/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	5,50	8,25	7,00
289	330289	TRẦN NGỌC	MAI	21/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Anh	6,50	6,00	4,25
290	330290	BÙI ĐỨC	MẠNH	03/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	1,50	3,00	3,50
291	330291	NGUYỄN ĐÌNH	MẠNH	30/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mạo Khê I	Anh	5,50	4,50	6,50
292	330292	NGUYỄN VĂN	MẠNH	20/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	7,50	8,25	8,00
293	330293	TRẦN ĐỨC	MẠNH	03/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mạo Khê I	Anh	5,50	5,00	5,00
294	330294	TRẦN TUẤN	MẠNH	12/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mạo Khê I	Anh	2,50	6,75	2,00

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
295	330295	VŨ ĐỨC	MẠNH	31/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mạo Khê I	Anh	6,75	9,25	8,50
296	330296	BÙI ĐỨC	MINH	21/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	6,50	7,25	8,00
297	330297	ĐẶNG ANH	MINH	18/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	5,25	8,25	5,50
298	330298	ĐỖ TRẦN NGUYỄN	MINH	13/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	7,50	9,75	8,00
299	330299	HOÀNG NHẬT	MINH	18/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mạo Khê I	Anh	5,25	4,25	1,25
300	330300	LÃ HIẾU	MINH	13/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Anh	7,00	8,25	6,75
301	330301	NGÔ ĐỨC ANH	MINH	21/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Anh	7,25	8,50	7,25
302	330302	NGUYỄN ĐỨC	MINH	01/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	7,00	8,50	7,00
303	330303	NGUYỄN HOÀNG	MINH	22/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mạo Khê I	Anh	5,25	4,75	7,00
304	330304	NGUYỄN NHẬT	MINH	12/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Anh	7,75	9,75	7,50
305	330305	NGUYỄN PHƯƠNG	MINH	05/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	7,50	9,00	7,25
306	330306	NGUYỄN TRỌNG	MINH	12/02/2009	Hải Dương	Nam	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	6,50	8,75	7,00
307	330307	NGUYỄN TUẤN	MINH	16/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mạo Khê I	Anh	6,75	8,25	8,00
308	330308	PHẠM ĐỨC	MINH	10/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	7,50	8,25	8,25
309	330309	TRẦN BÌNH	MINH	06/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	8,00	8,75	5,50
310	330310	TRẦN QUANG	MINH	24/02/2009	Hải Dương	Nam	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	6,00	8,00	8,00
311	330311	VŨ ĐỨC	MINH	23/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mạo Khê I	Anh	5,50	10,00	8,00
312	330312	VŨ HỒNG	MINH	19/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	7,25	8,00	7,50
313	330313	HÀ THẢO	MY	01/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	6,25	8,00	6,25
314	330314	LÊ THẢO	MY	30/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê I	Anh	7,75	7,75	6,25
315	330315	LÊ TRẦN TRÀ	MY	31/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê I	Anh	7,50	8,75	4,75
316	330316	NGUYỄN TRÀ	MY	29/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê I	Anh	3,50	6,50	2,75
317	330317	PHẠM THỊ THẢO	MY	17/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê I	Anh	7,75	6,25	4,50
318	330318	VŨ THỊ TRÀ	MY	24/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê I	Anh	6,25	5,50	6,00
319	330319	ĐỖ	NAM	12/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Anh	6,50	9,00	7,25
320	330320	NGUYỄN HỮU	NAM	17/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	7,00	7,75	6,25
321	330321	NGUYỄN KHÁNH	NAM	18/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mạo Khê I	Anh	2,00	5,00	3,00
322	330322	NGUYỄN TRỌNG	NAM	20/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mạo Khê I	Anh	4,75	6,50	2,50
323	330323	TRẦN DUY	NAM	12/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Anh	6,50	8,75	7,00
324	330324	PHẠM THỊ LINH	NGA	25/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê I	Anh	6,50	8,75	5,25

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
325	330325	LÊ THỊ THU	NGÂN	25/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	7,25	8,00	7,75
326	330326	NGUYỄN BẢO	NGÂN	28/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	5,00	7,50	6,25
327	330327	NGUYỄN KIM	NGÂN	26/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	5,50	7,75	7,75
328	330328	NGUYỄN PHẠM HẢI	NGÂN	14/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	5,75	8,25	6,25
329	330329	NGUYỄN THỊ THANH	NGÂN	28/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Anh	8,50	9,00	8,75
330	330330	TRẦN DIỆU	NGÂN	01/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê I	Anh	6,25	8,25	6,75
331	330331	VŨ KIM	NGÂN	01/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Anh	7,50	8,75	6,50
332	330332	VŨ THU	NGÂN	09/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Anh	7,00	8,00	6,50
333	330333	TRẦN HOÀNG	NGHĨA	30/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Anh	7,25	8,25	7,75
334	330334	BÙI ÁNH	NGỌC	27/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	8,00	8,25	6,00
335	330335	BÙI MINH	NGỌC	17/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê I	Anh	7,75	9,00	7,50
336	330336	HÀ BẢO	NGỌC	19/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê I	Anh	4,25	3,75	1,50
337	330337	LƯU TRỊNH BẢO	NGỌC	13/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	7,25	8,75	7,50
338	330338	NGÔ DIỆU	NGỌC	29/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	8,00	8,00	7,25
339	330339	NGÔ QUANG	NGỌC	01/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	6,00	7,00	8,00
340	330340	NGUYỄN BÍCH	NGỌC	02/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê I	Anh	7,50	9,00	7,50
341	330341	NGUYỄN HỒNG	NGỌC	14/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Anh			
342	330342	NGUYỄN THẾ	NGỌC	30/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mạo Khê I	Anh	4,25	5,50	3,75
343	330343	PHẠM THỊ BÍCH	NGỌC	20/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	5,75	8,00	5,75
344	330344	TRẦN NGUYỄN ÁNH	NGỌC	23/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	4,50	7,00	4,75
345	330345	VŨ KHÁNH	NGỌC	29/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê I	Anh	3,75	6,00	3,50
346	330346	VŨ KHÁNH	NGỌC	19/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	7,75	7,50	7,25
347	330347	NGUYỄN THẢO	NGUYỄN	24/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	6,25	6,50	3,50
348	330348	NGUYỄN TRÍ	NGUYỄN	26/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	1,00	2,50	1,00
349	330349	PHẠM THỊ	NGUYỆT	18/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê I	Anh	4,50	4,25	2,50
350	330350	PHẠM THANH	NHÂN	16/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê I	Anh	8,00	5,75	4,25
351	330351	NGUYỄN THIÊN	NHÂN	05/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mạo Khê I	Anh	6,75	9,25	8,00
352	330352	NGUYỄN DUY	NHẬT	19/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Anh	7,75	8,00	6,75
353	330353	TRẦN TRUNG	NHẬT	29/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Anh	6,50	8,50	4,75
354	330354	ĐỖ TUYẾT	NHI	04/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	6,50	6,25	8,00

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
355	330355	LÊ PHẠM YẾN	NHI	03/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	5,50	7,00	4,50
356	330356	LÊ UYÊN	NHI	24/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	3,50	6,50	4,00
357	330357	NGUYỄN HOÀNG YẾN	NHI	20/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Anh	5,50	8,25	4,25
358	330358	NGUYỄN LINH	NHI	24/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	5,50	6,75	6,25
359	330359	NGUYỄN NGỌC	NHI	02/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê I	Anh	6,00	7,50	5,00
360	330360	PHAN YẾN	NHI	07/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	6,25	8,75	8,00
361	330361	PHẠM THỊ YẾN	NHI	15/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	2,25	2,50	1,00
362	330362	TÔ TUỆ	NHI	25/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Dìu	THCS Mạo Khê II	Anh	4,50	6,25	3,50
363	330363	TRẦN YẾN	NHI	15/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê I	Anh	7,75	8,75	8,00
364	330364	VŨ YẾN	NHI	04/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	7,00	5,50	7,25
365	330365	MẠC THỊ HỒNG	NHUNG	12/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	6,00	6,00	3,75
366	330366	NGÔ HỒNG	NHUNG	03/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	6,50	4,25	1,00
367	330367	NGUYỄN PHI	NHUNG	27/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	7,25	7,75	8,50
368	330368	TẶNG THANH	NHUNG	27/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Kim Sơn	Anh	8,25	8,25	5,50
369	330369	HOÀNG NGỌC TÂM	NHƯ	27/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê I	Anh	7,50	7,00	6,75
370	330370	PHẠM THỊ THÙY	NINH	14/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê I	Anh	4,75	3,75	5,50
371	330371	TẠ MAI	OANH	26/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bình Khê	Anh	7,75	8,75	8,50
372	330372	MẠC SƠN	PHI	14/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	6,00	8,00	5,00
373	330373	NGUYỄN THANH	PHONG	18/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	6,00	6,25	5,25
374	330374	NGUYỄN HOÀNG	PHÚ	02/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mạo Khê I	Anh	7,75	8,00	7,75
375	330375	BÙI HỒNG	PHÚC	19/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mạo Khê I	Anh	6,25	3,00	4,00
376	330376	LÃ THỊ HỒNG	PHÚC	31/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê I	Anh	7,00	4,50	5,50
377	330377	MAI ĐỨC	PHÚC	18/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mạo Khê I	Anh	7,00	6,25	5,50
378	330378	NGUYỄN HOÀNG	PHÚC	16/09/2009	Hải Dương	Nam	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	5,25	5,25	3,50
379	330379	PHẠM TỰ MINH	PHÚC	27/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	6,00	7,25	8,75
380	330380	VŨ ĐÌNH	PHÚC	03/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	THCS Bình Khê	Anh	5,50	7,00	8,50
381	330381	VŨ HOÀNG	PHÚC	28/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	5,25	7,00	7,25
382	330382	BÙI HÀ	PHƯƠNG	18/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	7,00	7,00	8,00
383	330383	BÙI THỊ MAI	PHƯƠNG	09/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	8,25	8,50	7,50
384	330384	DƯƠNG HÀ	PHƯƠNG	26/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê I	Anh	7,75	7,00	5,75

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
385	330385	ĐẶNG KHÁNH	PHƯƠNG	24/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Anh	8,00	9,25	8,00
386	330386	NGÔ PHƯƠNG	PHƯƠNG	10/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	3,25	6,50	2,25
387	330387	NGUYỄN HÀ	PHƯƠNG	09/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	8,50	9,25	7,50
388	330388	NGUYỄN HỮU	PHƯƠNG	01/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	1,00	3,75	0,50
389	330389	NGUYỄN MAI	PHƯƠNG	19/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	6,25	6,25	5,50
390	330390	NGUYỄN THỊ THU	PHƯƠNG	27/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê I	Anh	7,50	8,75	8,75
391	330391	PHẠM THỊ MAI	PHƯƠNG	27/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê I	Anh	5,50	7,00	6,75
392	330392	TRẦN THỊ MINH	PHƯƠNG	30/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	6,25	6,00	5,50
393	330393	TRẦN THU	PHƯƠNG	24/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Yên Thọ	Anh	7,50	7,75	8,50
394	330394	PHẠM NGỌC	PHƯỚC	31/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	7,50	8,75	8,25
395	330395	PHẠM ANH	QUANG	10/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bình Khê	Anh	7,75	9,00	8,75
396	330396	ĐỖ HOÀNG	QUYÊN	09/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Anh	7,25	8,25	4,25
397	330397	TRẦN CAO THỰC	QUYÊN	25/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	6,50	10,00	7,75
398	330398	TRẦN VĂN	QUYẾT	28/02/2009	Hà Nam	Nam	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	2,00	5,00	0,75
399	330399	BÙI NHƯ	QUỲNH	05/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	5,00	7,50	7,75
400	330400	ĐINH DIỆP	QUỲNH	11/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê I	Anh	7,00	6,50	4,00
401	330401	LÊ NGUYỄN NHƯ	QUỲNH	25/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Anh	7,00	4,50	5,50
402	330402	NGUYỄN NHƯ	QUỲNH	08/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê I	Anh	4,50	3,75	4,25
403	330403	VĂN HỮU	SANG	10/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Anh	4,00	7,25	3,25
404	330404	ĐẶNG THÁI	SON	16/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	6,75	8,25	6,50
405	330405	PHẠM THANH	SƠN	17/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Anh	8,25	8,00	6,50
406	330406	PHẠM THÁI	SƠN	19/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	3,50	6,50	5,00
407	330407	TẶNG BÁ	SƠN	23/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	6,00	7,75	6,50
408	330408	VŨ CHÍ	TÀI	08/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bình Khê	Anh	6,75	8,75	8,00
409	330409	LÊ THANH	TÂM	13/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	7,00	8,00	5,50
410	330410	PHẠM TÚ	TÂM	14/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê I	Anh	8,50	9,50	9,00
411	330411	BÙI MAI	THANH	22/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê I	Anh	7,50	8,75	6,25
412	330412	NGUYỄN NGỌC TÂN	THANH	26/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	0,50	2,50	0,25
413	330413	NGUYỄN TIỀN	THANH	29/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mạo Khê I	Anh	6,50	8,00	7,25
414	330414	NGUYỄN NGỌC	THÀNH	12/09/2009	Hải Dương	Nam	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	6,50	8,50	7,25

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
415	330415	NGUYỄN TIẾN	THÀNH	06/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	1,75	3,50	0,50
416	330416	ĐỖ THANH	THẢO	13/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê I	Anh	5,50	6,00	5,00
417	330417	LÊ PHƯƠNG	THẢO	29/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê I	Anh	8,25	8,75	8,00
418	330418	NGUYỄN PHƯƠNG	THẢO	11/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê I	Anh	8,00	7,00	5,00
419	330419	NGUYỄN PHƯƠNG	THẢO	11/12/2009	Hải Dương	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	6,50	8,25	6,50
420	330420	NGUYỄN PHƯƠNG	THẢO	05/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	6,50	7,25	5,25
421	330421	PHẠM PHƯƠNG	THẢO	27/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	7,75	9,25	8,50
422	330422	PHẠM THỊ THU	THẢO	14/08/2009	Thái Bình	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	8,50	9,00	8,50
423	330423	ĐẶNG ĐÌNH	THÁI	18/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mạo Khê I	Anh	2,25	3,25	3,50
424	330424	NGHIÊM HOÀNG MINH	THÁI	14/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	7,00	7,00	8,00
425	330425	ĐẶNG ĐỨC	THẮNG	25/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mạo Khê I	Anh	2,25	2,75	2,00
426	330426	VŨ CƯỜNG	THỊNH	07/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mạo Khê I	Anh	6,50	2,50	3,00
427	330427	VŨ ĐỨC	THỊNH	06/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mạo Khê I	Anh	4,42	6,75	6,75
428	330428	NGUYỄN PHÚ	THỌ	12/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Yên Thọ	Anh	6,75	7,00	8,75
429	330429	BÙI TRẦN ANH	THƠ	15/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Anh	8,00	8,75	7,25
430	330430	HÀ ANH	THƠ	26/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê I	Anh	8,50	9,00	8,50
431	330431	PHẠM THỊ ANH	THƠ	12/09/2009	Hải Dương	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	5,00	7,50	4,25
432	330432	PHẠM HUYỀN	THU	23/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Anh	7,50	6,00	4,75
433	330433	TRẦN MINH	THU	28/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	8,25	9,75	8,50
434	330434	VŨ HOÀI	THU	27/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Anh	5,00	6,25	4,50
435	330435	NGUYỄN THỊ THANH	THÚY	18/04/2009	Bắc Giang	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	6,00	7,00	8,00
436	330436	ĐỖ ANH	THƯ	18/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê I	Anh	7,00	7,00	7,00
437	330437	HOÀNG ANH	THƯ	26/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê I	Anh	7,50	6,00	4,25
438	330438	LÊ ANH	THƯ	24/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê I	Anh	6,00	5,50	4,25
439	330439	LÊ MINH	THƯ	28/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê I	Anh	4,50	4,00	4,25
440	330440	NGÔ ANH	THƯ	10/12/2009	Hải Dương	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	8,00	10,00	7,50
441	330441	NGUYỄN ANH	THƯ	27/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê I	Anh	6,50	2,75	4,25
442	330442	NGUYỄN ANH	THƯ	19/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	5,25	9,00	4,75
443	330443	NGUYỄN MINH	THƯ	07/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	4,50	6,75	5,50
444	330444	NGUYỄN THẢO ANH	THƯ	17/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Kim Sơn	Anh	8,00	8,50	8,00

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
445	330445	NGUYỄN THỊ ANH	THƯ	08/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê I	Anh	7,25	7,50	5,25
446	330446	NGUYỄN THỊ ANH	THƯ	21/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Anh	8,00	6,50	8,00
447	330447	NGUYỄN VŨ MINH	THƯ	19/08/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	7,00	8,25	8,50
448	330448	TÔ ANH	THƯ	11/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	7,25	8,75	4,50
449	330449	VŨ ANH	THƯ	05/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	6,50	8,50	8,25
450	330450	LÊ MINH	TIỀN	20/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	6,50	9,00	8,00
451	330451	NGUYỄN HẢI	TIỀN	04/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	7,50	9,00	7,00
452	330452	PHẠM HOÀNG MẠNH	TIỀN	31/10/2009	Hải Dương	Nam	Kinh	THCS Yên Thọ	Anh	7,50	8,00	8,75
453	330453	BÙI QUỲNH	TRANG	02/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê I	Anh	7,25	6,00	5,50
454	330454	ĐỖ MAI	TRANG	30/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Anh	7,50	8,00	5,75
455	330455	LÃ QUỲNH	TRANG	14/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Anh	7,25	8,75	5,25
456	330456	LÊ THỊ THÙY	TRANG	05/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Anh	5,25	5,75	3,00
457	330457	NGÔ MAI	TRANG	17/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê I	Anh	6,75	7,00	6,00
458	330458	NGUYỄN HOÀNG HÀ	TRANG	27/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	8,50	8,50	6,00
459	330459	NGUYỄN HUYỀN	TRANG	01/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê I	Anh	6,50	8,25	4,50
460	330460	NGUYỄN HUYỀN	TRANG	11/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê I	Anh	6,50	5,75	6,00
461	330461	NGUYỄN HUYỀN	TRANG	13/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	5,75	4,25	4,75
462	330462	PHẠM HUYỀN	TRANG	05/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	1,50	4,75	5,00
463	330463	VŨ THỊ PHƯƠNG	TRANG	26/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê I	Anh	7,50	6,75	7,50
464	330464	ĐẶNG BẢO NGỌC	TRÂM	06/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê I	Anh	7,50	7,25	6,00
465	330465	HỒ NGỌC	TRÂM	05/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê I	Anh	8,00	7,25	5,75
466	330466	NGUYỄN NGỌC BẢO	TRÂM	26/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Anh	6,25	7,50	4,25
467	330467	HOÀNG NGỌC	TRUNG	24/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mạo Khê I	Anh	7,00	6,25	5,25
468	330468	NGUYỄN CHÍ	TRUNG	08/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mạo Khê I	Anh	7,00	7,00	6,50
469	330469	NGUYỄN ĐỨC	TRUNG	08/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	2,75	3,75	3,75
470	330470	NGUYỄN THÀNH	TRUNG	20/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	5,25	3,75	5,00
471	330471	HOÀNG THANH	TRÚC	31/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Anh	7,25	9,00	7,25
472	330472	LÊ BẢO	TRÚC	11/12/2009	Hà Nội	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	7,50	8,75	8,25
473	330473	TRẦN THANH	TRÚC	06/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê I	Anh	7,50	8,50	5,25
474	330474	NGUYỄN ĐỨC	TRƯỜNG	08/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	1,75	6,25	0,50

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
475	330475	NGÔ ANH	TUẤN	08/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	3,50	4,50	2,75
476	330476	PHẠM ĐỨC	TUẤN	03/02/2009	Thái Nguyên	Nam	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	7,00	7,75	8,00
477	330477	PHẠM MINH	TUẤN	20/10/2009	Hải Dương	Nam	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	6,00	7,75	2,75
478	330478	PHẠM QUỐC	TUẤN	23/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	5,75	9,25	7,50
479	330479	VŨ TRUNG	TUẤN	26/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	8,00	9,75	8,50
480	330480	ĐỖ MẠNH	TUYỀN	27/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	7,25	8,00	8,25
481	330481	NGUYỄN THANH	TUYỀN	18/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	7,00	8,75	8,50
482	330482	PHẠM THỊ ÁNH	TUYẾT	17/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Anh	7,00	7,25	6,00
483	330483	HÀ LÊ ĐÌNH	TÙNG	03/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mạo Khê I	Anh	5,00	3,25	2,75
484	330484	LƯƠNG XUÂN	TÙNG	24/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	8,25	9,00	7,50
485	330485	PHAN THANH	TÙNG	26/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mạo Khê I	Anh	3,75	5,50	1,75
486	330486	TRẦN THANH	TÙNG	22/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	6,50	7,75	4,75
487	330487	NGUYỄN CẨM	TÚ	06/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Yên Thọ	Anh	8,50	9,25	7,25
488	330488	TRẦN PHẠM PHƯƠNG	UYÊN	18/07/2009	Thái Bình	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Anh	6,00	7,25	4,75
489	330489	VŨ THỊ PHƯƠNG	UYÊN	28/11/2009	Hải Dương	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	5,50	7,75	5,25
490	330490	ĐỖ CẨM	VÂN	21/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Anh	5,75	8,25	4,00
491	330491	MAI THANH	VÂN	10/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Anh	7,75	8,00	7,50
492	330492	MẠC CAO THẢO	VÂN	29/05/2009	Hải Phòng	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	8,00	9,50	8,50
493	330493	NGUYỄN ANH	VÂN	18/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Anh	6,00	5,75	3,25
494	330494	NGUYỄN CẨM	VÂN	23/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê I	Anh	7,50	8,50	6,25
495	330495	TRẦN THỊ CẨM	VÂN	27/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Anh	6,75	7,50	5,25
496	330496	PHAN HOÀNG	VIỆT	04/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	6,25	8,50	6,00
497	330497	PHẠM ANH	VIỆT	24/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Kim Sơn	Anh	7,00	9,50	8,00
498	330498	ĐẶNG QUANG	VINH	23/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	6,25	7,25	6,50
499	330499	NGUYỄN CÔNG	VINH	01/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	6,50	4,75	8,00
500	330500	PHẠM QUANG	VINH	08/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Anh	7,75	6,50	6,00
501	330501	TRẦN VIỆT	VINH	07/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	4,00	2,75	3,25
502	330502	LÊ ANH	VŨ	16/02/2009	Hải Dương	Nam	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	6,00	4,50	2,75
503	330503	NGÔ PHƯƠNG	VŨ	23/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	8,25	8,50	8,50
504	330504	TRẦN ĐỨC	VŨ	17/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mạo Khê I	Anh	6,75	4,25	6,50

TT	Số báo danh	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
									Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
505	330505	CAO HÀ VY	29/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê I	Anh	4,75	6,75	2,25
506	330506	ĐÀO BẢO VY	19/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê I	Anh	6,75	6,50	5,75
507	330507	GIÁP NGỌC TUỜNG VY	15/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê I	Anh	6,75	7,75	6,50
508	330508	HOÀNG HÀ VY	20/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	6,00	5,00	3,50
509	330509	LƯƠNG VŨ THẢO VY	14/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	6,75	8,00	4,50
510	330510	NGHIÊM TỔNG HÀ VY	18/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	7,75	9,00	7,50
511	330511	NGUYỄN PHƯƠNG VY	24/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê I	Anh	7,25	6,75	4,75
512	330512	NGUYỄN TUỜNG VY	25/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	4,75	6,25	3,75
513	330513	PHÙNG THỊ THANH XUÂN	04/09/2009	Hải Dương	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	7,25	9,25	7,75
514	330514	BÙI HÀ MINH YẾN	25/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê I	Anh	5,00	8,25	5,75
515	330515	DƯƠNG ĐẶNG HẢI YẾN	26/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê I	Anh	7,25	7,25	7,25
516	330516	ĐÌNH HẢI YẾN	05/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	6,75	6,50	4,50
517	330517	HÀ BẢO YẾN	19/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê I	Anh	5,25	2,25	1,00
518	330518	LƯƠNG HẢI YẾN	14/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	7,50	8,50	7,00
519	330519	NGUYỄN HẢI YẾN	13/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Anh	8,75	8,50	8,25
520	330520	NGUYỄN HOÀNG HẢI YẾN	08/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	8,25	7,50	6,75
521	330521	PHẠM HẢI YẾN	18/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mạo Khê II	Anh	6,50	6,25	5,00

(Danh sách trên có 521 thí sinh)

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

Đinh Ngọc Sơn

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẢNG NINH
HỘI ĐỒNG CHẤM THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2024 - 2025

ĐIỂM BÀI THI TUYỂN SINH

Ngày 14 tháng 6 năm 2024

Đơn vị: Trường THPT Lê Quý Đôn

TT	Số báo danh	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
									Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
1	210001	HOÀNG QUỐC AN	09/12/2009	Nghệ An	Nam	Kinh	THCS Quang Hanh	Anh	3,50	6,00	3,25
2	210002	NGUYỄN PHƯƠNG AN	16/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thống Nhất - Cẩm Phả	Anh	4,75	7,75	4,75
3	210003	NGUYỄN TRIỆU THÁI AN	27/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bái Tử Long	Anh	4,50	8,25	5,75
4	210004	PHẠM HẢI AN	15/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Quang Hanh	Anh	8,25	8,75	8,75
5	210005	TRẦN HÀ AN	31/08/2009	Hà Nam	Nữ	Kinh	THCS Suối Khoáng	Anh	7,00	9,50	7,50
6	210006	VŨ QUỐC ĐẠI AN	08/09/2009	Hải Dương	Nam	Kinh	THCS Suối Khoáng	Anh	4,25	6,25	2,75
7	210007	BÙI HẢI ANH	24/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bái Tử Long	Anh	5,50	6,00	7,75
8	210008	DƯƠNG QUỐC ANH	15/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Suối Khoáng	Anh	5,00	7,75	5,00
9	210009	ĐẶNG THỊ QUỲNH ANH	24/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Chu Văn An	Anh	6,50	6,25	4,75
10	210010	ĐINH NGUYỄN BẢO ANH	01/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quang Hanh	Anh	2,25	4,50	1,75
11	210011	ĐINH VIỆT ANH	13/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Quang Hanh	Anh	8,00	6,50	7,00
12	210012	ĐỖ QUỲNH ANH	23/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Suối Khoáng	Anh	5,50	8,00	5,00
13	210013	HOÀNG ĐỨC ANH	31/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Chu Văn An	Anh	6,75	9,50	7,75
14	210014	HOONG TUẤN ANH	02/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Nùng	THCS Quang Hanh	Anh	5,25	4,50	5,00
15	210015	KIỀU ĐỨC ANH	28/09/2009	Hải Dương	Nam	Kinh	THCS Thống Nhất - Cẩm Phả	Anh			
16	210016	LÊ PHƯƠNG ANH	09/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Suối Khoáng	Anh	5,50	6,25	5,25
17	210017	LƯU ĐỨC ANH	06/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Quang Hanh	Anh	4,75	3,50	3,00
18	210018	NGUYỄN BẢO ANH	14/09/2009	Ucraina	Nữ	Kinh	THCS Quang Hanh	Anh	5,00	5,75	3,00
19	210019	NGUYỄN HẢI ANH	12/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Quang Hanh	Anh	5,25	2,25	3,00
20	210020	NGUYỄN HOÀNG ANH	22/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bái Tử Long	Anh	6,75	7,25	7,50
21	210021	NGUYỄN HOÀNG ANH	14/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Suối Khoáng	Anh	7,00	9,25	8,00
22	210022	NGUYỄN KIM ANH	04/03/2009	Hải Dương	Nữ	Kinh	THCS Suối Khoáng	Anh	8,25	9,25	9,00
23	210023	NGUYỄN MINH ANH	01/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thống Nhất - Cẩm Phả	Anh	6,00	5,75	4,25
24	210024	NGUYỄN MINH ANH	11/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thống Nhất - Cẩm Phả	Anh	6,00	8,25	5,50
25	210025	NGUYỄN MINH ANH	12/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thống Nhất - Cẩm Phả	Anh	6,00	3,75	4,25

TT	Số báo danh	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
									Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
26	210026	NGUYỄN PHẠM QUỲNH ANH	13/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quang Hanh	Anh	4,50	6,25	5,50
27	210027	NGUYỄN PHƯƠNG ANH	18/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quang Hanh	Anh	6,75	6,75	4,50
28	210028	NGUYỄN QUỲNH ANH	14/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bái Tử Long	Anh	5,75	7,00	3,25
29	210029	NGUYỄN QUỲNH ANH	06/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thống Nhất - Cẩm Phả	Anh	3,75	8,25	3,00
30	210030	NGUYỄN THỊ MINH ANH	30/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thống Nhất - Cẩm Phả	Anh	4,50	4,00	1,25
31	210031	NGUYỄN TRỌNG ANH	03/10/2008	Thái Bình	Nam	Kinh	TH và THCS Dương Huy	Anh	3,00	2,50	2,00
32	210032	NGUYỄN VIỆT ANH	30/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bái Tử Long	Anh	3,75	4,00	2,50
33	210033	PHẠM HIỀN ANH	23/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Suối Khoáng	Anh	7,00	7,25	7,00
34	210034	PHẠM HỒNG ANH	30/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Quang Hanh	Anh	4,00	3,25	0,75
35	210035	PHẠM PHƯƠNG ANH	09/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Suối Khoáng	Anh	7,25	8,50	6,25
36	210036	PHẠM THỊ PHƯƠNG ANH	28/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bái Tử Long	Anh	6,75	4,75	1,00
37	210037	PHẠM VÂN ANH	05/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thống Nhất - Cẩm Phả	Anh	4,00	6,25	2,75
38	210038	PHÙNG HẢI ANH	15/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quang Hanh	Anh	7,25	9,25	5,50
39	210039	TỔNG VIỆT ANH	11/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thống Nhất - Cẩm Phả	Anh			
40	210040	TRẦN ĐỨC ANH	25/09/2009	Nghệ An	Nam	Kinh	THCS Suối Khoáng	Anh	4,50	3,50	2,75
41	210041	TRẦN HUY ANH	01/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thống Nhất - Cẩm Phả	Anh			
42	210042	TRẦN QUANG ANH	21/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Suối Khoáng	Anh	5,25	3,00	6,50
43	210043	TRẦN THỊ KIM ANH	07/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thống Nhất - Cẩm Phả	Anh	4,25	5,50	3,50
44	210044	TRẦN THUY ANH	14/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quang Hanh	Anh	7,00	6,00	7,25
45	210045	TRƯƠNG TUỆ ANH	05/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Diu	THCS Quang Hanh	Anh	5,75	7,50	6,75
46	210046	VŨ MINH ANH	04/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quang Hanh	Anh	4,25	5,00	3,50
47	210047	VŨ THỊ KIM ANH	29/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bái Tử Long	Anh	6,00	7,50	6,25
48	210048	NGUYỄN NGỌC ÁNH	16/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quang Hanh	Anh	4,75	6,50	4,00
49	210049	PHẠM THỊ HỒNG ÁNH	07/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Suối Khoáng	Anh	1,75	3,75	2,00
50	210050	ĐỖ DUY BẢO	15/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Suối Khoáng	Anh	4,50	8,00	2,50
51	210051	LÊ GIA BẢO	03/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Suối Khoáng	Anh	6,00	7,75	5,75
52	210052	NGÔ GIA BẢO	01/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Suối Khoáng	Anh	6,00	5,75	4,50
53	210053	NGUYỄN QUANG BẢO	26/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Quang Hanh	Anh	5,25	6,25	4,50
54	210054	PHẠM GIA BẢO	28/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Dương Huy	Anh	3,50	2,50	1,25
55	210055	VŨ ĐOÀN GIA BẢO	03/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thống Nhất - Cẩm Phả	Anh	4,75	7,50	5,75
56	210056	LÝ LƯƠNG BẰNG	08/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán Diu	THCS Quang Hanh	Anh	8,50	8,50	4,00
57	210057	BÙI THỊ QUỲNH CHÂU	01/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Suối Khoáng	Anh	6,00	8,50	8,00

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
58	210058	ĐINH DIỆU	CHÂU	10/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Dương Huy	Anh	2,50	5,50	3,00
59	210059	LÝ BẢO	CHÂU	14/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Diu	TH và THCS Dương Huy	Anh	3,00	5,50	2,75
60	210060	BÙI HUYỀN	CHI	28/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quang Hanh	Anh	8,00	7,75	7,75
61	210061	HOÀNG MAI	CHI	15/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quang Hanh	Anh	6,50	7,00	3,25
62	210062	MAI LÊ LAN	CHI	20/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bái Tử Long	Anh	3,75	5,75	6,25
63	210063	VŨ PHƯƠNG	CHI	20/05/2009	Bắc Giang	Nữ	Kinh	THCS Bái Tử Long	Anh	6,00	7,25	6,00
64	210064	VŨ THẢO	CHI	06/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quang Hanh	Anh	7,00	9,00	6,75
65	210065	TỔNG NGỌC	CHIẾN	05/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán Diu	THCS Quang Hanh	Anh	6,25	7,25	7,50
66	210066	NGUYỄN TRƯỜNG	CHINH	14/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thống Nhất - Cẩm Phả	Anh	3,00	5,75	4,50
67	210067	NGUYỄN ĐÌNH	CHÍNH	27/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Suối Khoáng	Anh	6,00	6,50	5,00
68	210068	PHẠM THỊ HỒNG	CHUYÊN	04/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Suối Khoáng	Anh	8,50	8,00	6,50
69	210069	LÊ QUỐC	CÔNG	03/09/2009	Thái Bình	Nam	Kinh	THCS Suối Khoáng	Anh	4,75	7,00	3,50
70	210070	ĐÀO MẠNH	CƯỜNG	24/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thống Nhất - Cẩm Phả	Anh	2,75	5,25	3,75
71	210071	NGUYỄN HUY	CƯỜNG	09/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Quang Hanh	Anh	4,00	3,00	2,25
72	210072	TRẦN MẠNH	CƯỜNG	14/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán Diu	THCS Suối Khoáng	Anh	5,75	3,25	2,50
73	210073	PHẠM NGUYỄN HUYỀN	DIỆU	25/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Suối Khoáng	Anh	4,50	2,50	2,00
74	210074	TRẦN HẠNH	DUNG	18/07/2009	Thái Bình	Nữ	Nùng	THCS Thống Nhất - Cẩm Phả	Anh	7,50	8,50	5,50
75	210075	NGUYỄN ĐỨC	DUY	30/10/2009	Hà Nội	Nam	Kinh	THCS Chu Văn An	Anh	6,25	8,75	7,75
76	210076	HỒ QUỲNH	DUYÊN	26/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quang Hanh	Anh	5,25	6,50	4,75
77	210077	NGUYỄN THỊ	DUYÊN	23/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Dương Huy	Anh	4,50	5,25	4,50
78	210078	DƯƠNG MẠNH	DŨNG	10/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Quang Hanh	Anh	4,50	2,00	1,00
79	210079	ĐỖ TRUNG	DŨNG	02/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bái Tử Long	Anh	5,00	7,50	6,50
80	210080	HOÀNG ANH	DŨNG	21/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán Diu	THCS Thống Nhất - Cẩm Phả	Anh	5,25	5,00	6,75
81	210081	LIÊU HIẾN	DŨNG	30/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán Diu	TH và THCS Dương Huy	Anh	3,75	3,75	2,25
82	210082	LƯƠNG MINH	DŨNG	13/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thống Nhất - Cẩm Phả	Anh	4,50	8,25	4,50
83	210083	NGUYỄN HỮU HOÀNG	DŨNG	14/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thống Nhất - Cẩm Phả	Anh	5,75	6,25	4,00
84	210084	VŨ TIỀN	DŨNG	06/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Dương Huy	Anh	4,00	2,50	5,75
85	210085	ĐÀO VŨ THÙY	DƯƠNG	08/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Dương Huy	Anh	4,25	6,50	5,75
86	210086	ĐOÀN ĐỨC	DƯƠNG	09/11/2009	Thái Bình	Nam	Kinh	THCS Thống Nhất - Cẩm Phả	Anh	6,50	7,00	8,00
87	210087	LÊ HOÀNG	DƯƠNG	22/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bái Tử Long	Anh	3,00	7,00	6,50
88	210088	NGUYỄN THỊ THÙY	DƯƠNG	22/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Suối Khoáng	Anh	7,00	8,75	8,00

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
89	210089	NGUYỄN THÙY	DƯƠNG	16/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quang Hanh	Anh	8,00	7,50	8,25
90	210090	NGUYỄN TÙNG	DƯƠNG	18/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bái Tử Long	Anh	6,00	7,50	8,50
91	210091	TRẦN MAI QUÝ	DƯƠNG	20/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Chu Văn An	Anh	6,00	7,25	8,25
92	210092	VŨ THÙY	DƯƠNG	07/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Suối Khoáng	Anh	4,00	5,50	5,75
93	210093	NGUYỄN ĐỖ TÂM	ĐAN	28/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Suối Khoáng	Anh	7,00	9,75	5,00
94	210094	ĐỖ THÀNH	ĐẠT	05/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Chu Văn An	Anh	6,00	7,75	4,25
95	210095	ĐỖ TIẾN	ĐẠT	24/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Suối Khoáng	Anh	6,25	5,00	2,75
96	210096	HOÀNG THÀNH	ĐẠT	13/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bái Tử Long	Anh	4,25	3,00	2,25
97	210097	HOÀNG XUÂN	ĐẠT	06/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Quang Hanh	Anh	3,50	5,75	3,00
98	210098	LƯƠNG QUANG	ĐẠT	17/09/2009	Hưng Yên	Nam	Kinh	THCS Quang Hanh	Anh	7,50	9,75	7,25
99	210099	NGUYỄN THÀNH	ĐẠT	12/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bái Tử Long	Anh	2,00	2,75	1,50
100	210100	NGUYỄN TIẾN	ĐẠT	23/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bái Tử Long	Anh	1,00	6,00	1,50
101	210101	NGUYỄN TIẾN	ĐẠT	29/10/2009	Thanh Hóa	Nam	Kinh	THCS Suối Khoáng	Anh	1,75	6,25	2,00
102	210102	VŨ TUẤN	ĐẠT	05/05/2009	Nam Định	Nam	Kinh	THCS Thống Nhất - Cẩm Phả	Anh	5,50	8,25	5,75
103	210103	ĐỖ HẢI	ĐĂNG	30/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán Diu	THCS Suối Khoáng	Anh	6,00	9,50	5,00
104	210104	NGUYỄN HẢI	ĐĂNG	02/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Quang Hanh	Anh	6,50	9,50	8,50
105	210105	BÙI THỊ	ĐỊNH	22/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Suối Khoáng	Anh	7,50	9,75	8,50
106	210106	PHẠM HẢI	ĐỊNH	15/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Quang Hanh	Anh	4,75	6,50	4,75
107	210107	NGUYỄN BÁ	ĐÔNG	24/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Chu Văn An	Anh	8,00	10,00	8,50
108	210108	BÙI MINH	ĐỨC	22/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bái Tử Long	Anh	3,00	8,25	3,25
109	210109	LÊ CÔNG MINH	ĐỨC	15/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thống Nhất - Cẩm Phả	Anh			
110	210110	LÊ VĂN	ĐỨC	13/09/2009	Thanh Hóa	Nam	Kinh	THCS Quang Hanh	Anh	6,00	6,50	7,00
111	210111	NGUYỄN HỒNG	ĐỨC	05/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Quang Hanh	Anh	3,00	5,50	2,00
112	210112	PHẠM ANH	ĐỨC	29/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thống Nhất - Cẩm Phả	Anh	6,00	9,00	5,25
113	210113	TRẦN MẠNH	ĐỨC	30/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bái Tử Long	Anh	6,00	7,75	4,50
114	210114	TRẦN QUANG	ĐỨC	03/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Quang Hanh	Anh	4,00	7,50	4,50
115	210115	VŨ QUANG	ĐỨC	06/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Quang Hanh	Anh	4,25	6,75	5,00
116	210116	PHẠM ĐĂNG BẢO	GIA	02/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Suối Khoáng	Anh	5,00	8,25	5,50
117	210117	ĐINH NGUYỄN HƯƠNG	GIANG	07/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bái Tử Long	Anh	5,25	5,00	3,00
118	210118	HOÀNG HƯƠNG	GIANG	15/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quang Hanh	Anh	5,00	6,75	4,75
119	210119	NGỌC NINH	GIANG	10/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quang Hanh	Anh	3,75	3,25	3,00

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
120	210120	PHẠM NGỌC HUƠNG	GIANG	11/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quang Hanh	Anh	7,25	7,00	4,50
121	210121	TRƯỜNG NGUYỄN	GIÁP	05/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán Diu	THCS Suối Khoáng	Anh	3,75	5,50	4,00
122	210122	ĐÀO NGUYỆT	HÀ	10/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bái Tử Long	Anh	4,50	6,50	5,00
123	210123	ĐỖ NGỌC	HÀ	18/08/2009	Hải Phòng	Nữ	Kinh	THCS Suối Khoáng	Anh	7,00	6,00	7,25
124	210124	HỒ NGỌC	HÀ	04/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quang Hanh	Anh	4,50	7,50	5,50
125	210125	LÊ HỒNG	HÀ	25/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bái Tử Long	Anh	7,00	6,50	5,25
126	210126	NGUYỄN NGỌC	HÀ	22/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quang Hanh	Anh	7,25	5,50	5,50
127	210127	NGUYỄN NGỌC	HÀ	30/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Suối Khoáng	Anh	6,75	9,50	7,50
128	210128	PHẠM LỤC PHƯƠNG	HÀ	06/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quang Hanh	Anh	7,50	6,00	3,50
129	210129	PHẠM THANH	HÀ	19/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quang Hanh	Anh	7,75	8,50	8,00
130	210130	PHẠM THỊ THU	HÀ	10/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Suối Khoáng	Anh	6,50	7,50	7,50
131	210131	TRẦN THANH	HÀ	03/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quang Hanh	Anh	5,25	5,25	4,00
132	210132	TRẦN THỊ NGỌC	HÀ	12/08/2009	Hải Phòng	Nữ	Kinh	THCS Suối Khoáng	Anh	6,00	5,50	8,00
133	210133	HÀ TRỌNG	HẢI	25/04/2009	Hưng Yên	Nam	Kinh	THCS Bái Tử Long	Anh	5,50	4,75	3,50
134	210134	NGUYỄN HOÀNG	HẢI	09/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thống Nhất - Cẩm Phả	Anh	6,00	8,00	7,00
135	210135	TẠ DUY	HẢI	09/11/2009	Hải Dương	Nam	Kinh	THCS Quang Hanh	Anh	3,50	5,75	6,25
136	210136	TRẦN HOÀNG	HẢI	28/05/2009	Hà Nội	Nam	Kinh	THCS Suối Khoáng	Anh	4,25	4,25	3,75
137	210137	TRẦN TRƯỜNG	HẢI	25/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Quang Hanh	Anh	6,50	6,75	8,00
138	210138	ĐÀO THỊ MỸ	HẠNH	16/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Dương Huy	Anh	4,00	5,00	3,75
139	210139	ĐẶNG THỊ HỒNG	HẠNH	24/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bái Tử Long	Anh	4,00	6,75	4,50
140	210140	LÊ MINH	HẰNG	11/11/2009	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	THCS Quang Hanh	Anh	3,00	4,50	2,00
141	210141	NGUYỄN LINH	HẰNG	13/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quang Hanh	Anh	7,50	8,25	7,75
142	210142	NGUYỄN THỊ THANH	HẰNG	05/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quang Hanh	Anh	2,50	2,00	2,75
143	210143	NGUYỄN GIA	HÂN	20/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Suối Khoáng	Anh	7,00	6,25	4,50
144	210144	PHẠM BẢO	HÂN	04/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bái Tử Long	Anh	7,50	7,75	6,50
145	210145	VŨ NGUYỄN GIA	HÂN	06/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quang Hanh	Anh	7,00	8,00	6,00
146	210146	NGUYỄN ANH	HIỀN	05/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Quang Hanh	Anh	4,00	3,75	2,75
147	210147	NGUYỄN THỊ THU	HIỀN	21/03/2009	Thái Bình	Nữ	Kinh	THCS Quang Hanh	Anh	1,75	2,25	0,50
148	210148	PHẠM HÀ THU	HIỀN	09/04/2009	Hải Dương	Nữ	Kinh	THCS Suối Khoáng	Anh	6,50	3,00	4,75
149	210149	VŨ THU	HIỀN	09/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Suối Khoáng	Anh	7,25	8,75	7,25
150	210150	ĐÀM ĐỨC	HIẾU	20/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Dương Huy	Anh	3,25	3,75	4,00
151	210151	HÀ HOÀNG	HIẾU	09/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Suối Khoáng	Anh	5,75	8,75	3,50

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
152	210152	NGUYỄN DUY	HIẾU	26/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Quang Hanh	Anh	5,25	6,75	4,75
153	210153	NGUYỄN ĐỨC	HIẾU	02/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bái Tử Long	Anh	0,00	3,50	0,50
154	210154	NGUYỄN MINH	HIẾU	09/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Suối Khoáng	Anh	7,50	9,75	7,50
155	210155	NGUYỄN TRUNG	HIẾU	20/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bái Tử Long	Anh	6,50	8,25	7,00
156	210156	TRẦN TRUNG	HIẾU	12/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bái Tử Long	Anh	6,00	7,00	6,50
157	210157	VŨ ĐÌNH	HIẾU	17/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Quang Hanh	Anh	4,50	7,00	5,25
158	210158	VŨ MINH	HIẾU	02/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Quang Hanh	Anh	6,75	6,50	6,25
159	210159	VŨ MINH	HIẾU	01/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Quang Hanh	Anh	5,00	5,50	4,50
160	210160	VŨ TRUNG	HIẾU	22/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Quang Hanh	Anh	3,00	8,50	6,75
161	210161	NGUYỄN HOÀNG	HIỆP	16/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Quang Hanh	Anh	3,50	3,75	1,50
162	210162	NGUYỄN ĐẶNG QUỲNH	HOA	19/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quang Hanh	Anh	3,00	3,75	0,50
163	210163	NGUYỄN YẾN	HOA	07/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Suối Khoáng	Anh	6,75	4,25	3,25
164	210164	NGUYỄN KHẢI	HOÀN	09/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Dương Huy	Anh	4,50	3,50	2,50
165	210165	BÙI HUY	HOÀNG	22/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thống Nhất - Cẩm Phả	Anh	5,75	6,75	6,50
166	210166	ĐÀO ĐỨC	HOÀNG	22/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Quang Hanh	Anh	6,00	6,50	6,25
167	210167	NGUYỄN ĐỨC	HOÀNG	18/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Quang Hanh	Anh	3,00	6,75	5,25
168	210168	NGUYỄN LÂM	HOÀNG	12/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Quang Hanh	Anh	7,00	7,75	7,75
169	210169	NGUYỄN THIÊN	HOÀNG	21/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Suối Khoáng	Anh	3,75	5,75	3,25
170	210170	PHẠM VIỆT	HOÀNG	01/06/2009	Nam Định	Nam	Kinh	THCS Quang Hanh	Anh	6,00	7,00	6,25
171	210171	THOÔNG TRẦN MINH	HOÀNG	25/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thống Nhất - Cẩm Phả	Anh	6,00	8,25	6,00
172	210172	TRẦN HUY	HOÀNG	04/11/2009	Thái Bình	Nam	Kinh	THCS Quang Hanh	Anh	2,50	2,50	0,25
173	210173	LÊ NGỌC	HÒA	14/11/2009	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	THCS Thống Nhất - Cẩm Phả	Anh	5,50	7,50	6,50
174	210174	NGUYỄN KHÁNH	HÒA	17/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quang Hanh	Anh	6,50	5,75	5,00
175	210175	MẠC THỊ	HỒNG	28/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quang Hanh	Anh	5,50	8,00	3,50
176	210176	CAO GIA	HUY	19/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Dương Huy	Anh	3,50	4,00	2,50
177	210177	ĐÀO GIA	HUY	14/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bái Tử Long	Anh	6,75	9,50	5,75
178	210178	HOÀNG VIỆT	HUY	28/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thống Nhất - Cẩm Phả	Anh	4,00	7,25	3,50
179	210179	NGUYỄN MẠNH	HUY	26/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Quang Hanh	Anh	7,50	8,50	6,50
180	210180	PHẠM GIA	HUY	09/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Quang Hanh	Anh	2,25	6,00	0,50
181	210181	PHẠM PHAN ĐỨC	HUY	01/04/2009	Hải Phòng	Nam	Kinh	THCS Quang Hanh	Anh	2,25	4,00	1,25
182	210182	PHẠM TUẤN	HUY	16/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Quang Hanh	Anh	3,75	7,50	1,25
183	210183	TRƯƠNG GIA	HUY	30/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán Diu	TH và THCS Dương Huy	Anh	3,50	4,25	4,25

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
184	210184	CAO NGỌC	HUYỀN	27/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Suối Khoáng	Anh	7,25	7,75	7,25
185	210185	ĐỖ ĐOAN	HUYỀN	25/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quang Hanh	Anh	3,00	4,75	1,75
186	210186	ĐỖ NGỌC KHÁNH	HUYỀN	02/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quang Hanh	Anh	7,00	9,25	7,00
187	210187	LƯƠNG THỊ THU	HUYỀN	31/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thống Nhất - Cẩm Phả	Anh	5,25	5,50	4,75
188	210188	NGUYỄN THỊ KHÁNH	HUYỀN	24/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quang Hanh	Anh	2,75	1,50	0,50
189	210189	TRẦN KHÁNH	HUYỀN	28/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Dương Huy	Anh	1,25	3,50	2,50
190	210190	TRƯƠNG NGỌC	HUYỀN	05/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quang Hanh	Anh	8,50	7,75	8,25
191	210191	BÙI MẠNH	HÙNG	01/10/2009	Hải Phòng	Nam	Kinh	TH và THCS Dương Huy	Anh	3,50	3,50	5,00
192	210192	LÊ MẠNH	HÙNG	15/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Chu Văn An	Anh	7,50	8,75	8,50
193	210193	LÊ TUẤN	HÙNG	08/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Suối Khoáng	Anh	8,00	5,75	6,25
194	210194	NGUYỄN LƯƠNG	HÙNG	20/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thống Nhất - Cẩm Phả	Anh	4,50	5,25	3,75
195	210195	TRỊNH ĐỨC	HÙNG	04/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán Diu	TH và THCS Dương Huy	Anh	3,75	3,75	1,75
196	210196	ĐÀO PHẠM KHÁNH	HÙNG	25/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Dương Huy	Anh	3,25	2,75	1,00
197	210197	ĐẶNG KHÁNH	HÙNG	17/08/2009	Hải Dương	Nam	Kinh	THCS Suối Khoáng	Anh	7,00	3,25	5,50
198	210198	HÀ GIA	HÙNG	20/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Suối Khoáng	Anh			
199	210199	NGUYỄN BẢO	HÙNG	12/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bái Tử Long	Anh	3,00	6,00	4,25
200	210200	NGUYỄN TUẤN	HÙNG	06/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bái Tử Long	Anh	4,00	3,75	2,75
201	210201	PHẠM GIA	HÙNG	13/08/2009	Nam Định	Nam	Kinh	THCS Thống Nhất - Cẩm Phả	Anh	6,25	5,75	5,75
202	210202	PHẠM TUẤN	HÙNG	20/09/2009	Nam Định	Nam	Kinh	THCS Bái Tử Long	Anh	6,50	6,00	6,50
203	210203	TRẦN TUẤN	HÙNG	10/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Dương Huy	Anh	3,00	3,00	4,25
204	210204	BÙI THIÊN	HƯỞNG	08/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bái Tử Long	Anh			
205	210205	ĐÀO QUỲNH	HƯỞNG	03/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quang Hanh	Anh	7,50	9,50	8,00
206	210206	HOÀNG VIỆT	HƯỞNG	29/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bái Tử Long	Anh	8,00	8,75	6,50
207	210207	NGUYỄN QUỲNH	HƯỞNG	11/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quang Hanh	Anh	3,25	5,25	3,00
208	210208	TRẦN THỊ LAN	HƯỞNG	19/01/2009	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	THCS Quang Hanh	Anh	6,00	6,75	5,00
209	210209	ĐẶNG BẢO	KHANG	03/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Dương Huy	Anh	5,00	2,75	3,50
210	210210	GIANG KHÁNH	KHANG	15/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Dương Huy	Anh	4,50	3,25	4,25
211	210211	TRẦN DUY	KHANG	13/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Dương Huy	Anh	2,75	3,00	2,00
212	210212	LƯƠNG NGỌC MAI	KHANH	22/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bái Tử Long	Anh	7,25	8,00	6,75
213	210213	TRẦN QUANG	KHẢI	26/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thống Nhất - Cẩm Phả	Anh	7,75	8,50	7,25
214	210214	TRẦN NGỌC	KHÁ	29/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Suối Khoáng	Anh	6,25	6,00	5,75
215	210215	ĐỖ DUY	KHÁNH	31/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Suối Khoáng	Anh	6,75	8,25	7,25

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
216	210216	LÊ THỊ MINH	KHÁNH	31/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quang Hanh	Anh	8,50	9,00	6,00
217	210217	NGUYỄN AN	KHÁNH	23/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quang Hanh	Anh	5,25	8,00	7,00
218	210218	NGUYỄN ĐỨC	KHÁNH	04/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thống Nhất - Cẩm Phả	Anh	5,75	8,25	6,00
219	210219	NGUYỄN PHAN	KHÁNH	05/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Quang Hanh	Anh	3,75	3,00	1,00
220	210220	PHẠM DUY	KHÁNH	16/12/2009	Hải Phòng	Nam	Kinh	THCS Bái Tử Long	Anh	4,50	1,25	2,25
221	210221	PHẠM NAM	KHÁNH	13/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Quang Hanh	Anh	6,75	8,25	8,00
222	210222	VŨ NHƯ QUỐC	KHÁNH	02/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Quang Hanh	Anh	4,25	8,25	4,75
223	210223	NGUYỄN GIA	KHIÊM	15/08/2009	Hải Phòng	Nam	Kinh	THCS Thống Nhất - Cẩm Phả	Anh	5,00	8,00	9,00
224	210224	BÙI ANH	KHOA	13/08/2009	Hải Phòng	Nam	Kinh	THCS Suối Khoáng	Anh	2,00	6,50	5,25
225	210225	ĐỖ ANH	KHOA	05/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thống Nhất - Cẩm Phả	Anh	5,00	7,75	3,50
226	210226	UÔNG NGUYỄN	KHÔI	24/04/2009	Thái Bình	Nam	Kinh	THCS Quang Hanh	Anh	7,50	6,25	7,00
227	210227	ĐÀO HỮU TRUNG	KIÊN	15/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bái Tử Long	Anh	3,75	3,50	5,00
228	210228	PHẠM TRUNG	KIÊN	16/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thống Nhất - Cẩm Phả	Anh	7,25	6,25	6,00
229	210229	TRẦN HOÀI ANH	KIỆT	09/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bái Tử Long	Anh	7,50	6,75	5,50
230	210230	HOÀNG BẢO	LÂM	05/08/2009	Hà Nội	Nam	Kinh	THCS Suối Khoáng	Anh	2,00	3,25	4,00
231	210231	PHẠM THANH	LÂM	27/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Quang Hanh	Anh	6,25	7,75	7,50
232	210232	PHẠM THÀNH	LÂM	21/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Dương Huy	Anh	0,50	7,25	5,00
233	210233	TRẦN THÀNH	LÂM	31/07/2009	Hưng Yên	Nam	Kinh	THCS Quang Hanh	Anh	2,75	2,25	0,00
234	210234	VŨ HOÀNG	LÂM	01/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Suối Khoáng	Anh	7,25	8,75	8,50
235	210235	NGUYỄN VĂN	LIÊM	08/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Quang Hanh	Anh	7,50	7,75	8,00
236	210236	VŨ ĐĂNG	LIN	30/03/2009	Thái Bình	Nam	Kinh	THCS Thống Nhất - Cẩm Phả	Anh	5,25	9,00	5,25
237	210237	BÙI NHẬT	LINH	28/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Mường	THCS Thống Nhất - Cẩm Phả	Anh	6,50	8,75	6,00
238	210238	BÙI THỊ HÀ	LINH	16/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thống Nhất - Cẩm Phả	Anh	7,25	6,75	6,25
239	210239	BÙI THỊ THẢO	LINH	15/01/2009	Hưng Yên	Nữ	Kinh	THCS Bái Tử Long	Anh	6,50	6,50	6,00
240	210240	ĐÀO KHÁNH	LINH	02/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thống Nhất - Cẩm Phả	Anh	4,25	4,50	3,25
241	210241	HOÀNG HÀ	LINH	03/01/2009	Nam Định	Nữ	Kinh	THCS Bái Tử Long	Anh	7,25	8,25	6,25
242	210242	LÊ HOÀNG HÀ	LINH	23/12/2009	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	THCS Quang Hanh	Anh	4,25	6,25	4,25
243	210243	LÊ THỊ THÙY	LINH	16/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quang Hanh	Anh	4,00	3,50	2,25
244	210244	LÊ THỦY	LINH	24/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quang Hanh	Anh	3,75	4,25	1,50
245	210245	MAI HÀ	LINH	22/02/2009	Phú Thọ	Nữ	Kinh	THCS Quang Hanh	Anh	7,00	2,25	0,50
246	210246	NGÔ PHƯƠNG	LINH	11/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bái Tử Long	Anh	7,25	8,75	7,00
247	210247	NGUYỄN DIỆU	LINH	10/09/2009	Hải Phòng	Nữ	Kinh	THCS Quang Hanh	Anh	5,25	4,75	2,75

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
248	210248	NGUYỄN HOÀNG	LINH	18/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quang Hanh	Anh	8,00	5,50	3,25
249	210249	NGUYỄN HOÀNG	LINH	27/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thống Nhất - Cẩm Phả	Anh			
250	210250	NGUYỄN HOÀNG DIỆU	LINH	14/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Suối Khoáng	Anh	7,00	6,00	3,50
251	210251	NGUYỄN MAI	LINH	28/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quang Hanh	Anh	4,25	4,00	1,50
252	210252	NGUYỄN PHƯƠNG	LINH	27/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thống Nhất - Cẩm Phả	Anh	4,00	3,50	2,75
253	210253	NGUYỄN THÙY	LINH	17/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bái Tử Long	Anh	6,50	5,75	5,75
254	210254	PHẠM NHẬT	LINH	20/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quang Hanh	Anh	3,50	2,00	1,25
255	210255	PHẠM THÙY	LINH	26/10/2009	Hải Dương	Nữ	Kinh	THCS Quang Hanh	Anh	3,50	5,00	2,75
256	210256	TÔ PHƯƠNG	LINH	09/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thống Nhất - Cẩm Phả	Anh	6,50	6,50	3,75
257	210257	TRẦN THẢO	LINH	18/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Suối Khoáng	Anh	3,00	2,50	1,75
258	210258	TRƯƠNG THỊ MAI	LINH	17/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Diu	THCS Suối Khoáng	Anh	6,00	6,50	3,50
259	210259	VŨ HOÀI	LINH	25/07/2009	Yên Bái	Nữ	Kinh	THCS Thống Nhất - Cẩm Phả	Anh	4,25	3,75	3,50
260	210260	VŨ PHƯƠNG	LINH	24/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thống Nhất - Cẩm Phả	Anh	7,00	6,25	6,00
261	210261	VŨ THỊ THÙY	LINH	08/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thống Nhất - Cẩm Phả	Anh	6,50	6,00	3,25
262	210262	VƯƠNG TUỆ	LINH	21/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Hoa	TH và THCS Dương Huy	Anh	3,25	2,75	2,25
263	210263	ĐỖ HOÀNG	LONG	18/03/2009	Hưng Yên	Nam	Kinh	THCS Quang Hanh	Anh	1,50	2,25	0,50
264	210264	NGÔ ĐỨC	LONG	17/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Suối Khoáng	Anh	7,00	8,00	8,25
265	210265	NGUYỄN BẢO	LONG	06/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Quang Hanh	Anh	4,50	1,50	1,50
266	210266	NGUYỄN DUY	LONG	04/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Suối Khoáng	Anh	8,00	8,50	6,75
267	210267	NGUYỄN HẢI	LONG	10/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Quang Hanh	Anh	7,00	7,00	5,00
268	210268	NGUYỄN HOÀNG	LONG	28/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Quang Hanh	Anh	5,00	6,25	5,00
269	210269	NGUYỄN HOÀNG	LONG	21/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Suối Khoáng	Anh	8,00	9,25	7,75
270	210270	NGUYỄN THÀNH	LONG	14/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Quang Hanh	Anh	8,00	6,75	6,00
271	210271	TRẦN QUỐC	LONG	29/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thống Nhất - Cẩm Phả	Anh	5,25	6,50	4,00
272	210272	VŨ ĐÌNH	LONG	20/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Suối Khoáng	Anh	1,75	3,25	1,00
273	210273	BÙI XUÂN	LỘC	28/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Mường	THCS Suối Khoáng	Anh	4,50	2,25	0,50
274	210274	PHẠM GIA	LỘC	21/01/2009	Hải Phòng	Nam	Kinh	THCS Bái Tử Long	Anh	5,75	8,00	5,75
275	210275	VŨ TRỌNG	LƯƠNG	25/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thống Nhất - Cẩm Phả	Anh	5,25	7,75	3,75
276	210276	ĐÀO KHÁNH	LY	12/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bái Tử Long	Anh	5,75	4,25	4,25
277	210277	ĐOÀN TRẦN KHÁNH	LY	28/12/2009	Hưng Yên	Nữ	Kinh	THCS Thống Nhất - Cẩm Phả	Anh	7,50	7,75	8,25
278	210278	ĐỖ THẢO	LY	12/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quang Hanh	Anh	5,50	5,25	0,50

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
279	210279	NGUYỄN ĐẶNG BẢO	LY	29/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quang Hanh	Anh	6,00	7,00	5,25
280	210280	PHẠM KHÁNH	LY	29/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quang Hanh	Anh	7,00	7,25	5,00
281	210281	PHẠM THỊ DIỆU	LY	18/05/2009	Hải Dương	Nữ	Kinh	THCS Quang Hanh	Anh	8,00	7,25	5,00
282	210282	ĐẶNG THỊ THANH	MAI	24/01/2009	Thái Bình	Nữ	Kinh	THCS Thống Nhất - Cẩm Phả	Anh	7,00	7,25	5,00
283	210283	NGUYỄN NGỌC	MAI	05/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thống Nhất - Cẩm Phả	Anh	5,50	4,50	3,25
284	210284	PHẠM NGỌC	MAI	13/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Suối Khoáng	Anh	7,50	7,25	4,00
285	210285	TẠ THỊ QUỲNH	MAI	16/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quang Hanh	Anh	6,50	4,75	4,25
286	210286	TRIỆU HỒNG	MAI	04/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	TH và THCS Dương Huy	Anh	2,25	1,50	0,75
287	210287	ĐỖ THẾ	MẠNH	13/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán Diu	THCS Suối Khoáng	Anh	7,25	9,75	7,50
288	210288	NGUYỄN HUY	MẠNH	03/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Quang Hanh	Anh	2,25	5,75	2,50
289	210289	HOÀNG ĐỨC	MINH	27/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thống Nhất - Cẩm Phả	Anh	3,50	4,75	3,50
290	210290	NGUYỄN NHẬT	MINH	07/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thống Nhất - Cẩm Phả	Anh	3,00	2,75	2,50
291	210291	NGUYỄN QUANG	MINH	11/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Quang Hanh	Anh	5,75	6,50	6,50
292	210292	NGUYỄN QUANG	MINH	08/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Quang Hanh	Anh	0,75	1,50	0,50
293	210293	PHẠM ĐỨC	MINH	28/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thống Nhất - Cẩm Phả	Anh	7,00	7,50	5,00
294	210294	PHẠM VŨ HOÀNG	MINH	05/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Suối Khoáng	Anh	6,50	7,00	7,50
295	210295	TRẦN THỊ ÁNH	MINH	25/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quang Hanh	Anh	5,25	6,25	5,00
296	210296	BÙI THỊ TRÀ	MY	04/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thống Nhất - Cẩm Phả	Anh	6,50	7,00	6,00
297	210297	ĐÀM THỊ HÀ	MY	29/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Diu	THCS Suối Khoáng	Anh	5,75	4,50	1,25
298	210298	ĐOÀN TRÀ	MY	11/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thống Nhất - Cẩm Phả	Anh	6,00	5,50	4,75
299	210299	LÊ THỊ TRÀ	MY	18/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quang Hanh	Anh	6,75	5,75	3,75
300	210300	TRẦN THỊ HÀ	MY	03/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bái Tử Long	Anh	4,50	5,50	4,50
301	210301	CHU ĐỨC	NAM	16/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thống Nhất - Cẩm Phả	Anh	7,25	4,50	2,75
302	210302	HỒ DUY	NAM	24/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Quang Hanh	Anh	3,75	4,25	2,50
303	210303	LẠI HOÀNG	NAM	26/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Quang Hanh	Anh	7,75	7,00	6,25
304	210304	LÊ BẢO	NAM	11/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Quang Hanh	Anh	7,00	6,50	5,50
305	210305	NGUYỄN ĐỨC	NAM	16/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Quang Hanh	Anh	5,00	5,75	4,25
306	210306	NGUYỄN HẢI	NAM	20/10/2009	Hà Nam	Nam	Kinh	THCS Quang Hanh	Anh	6,00	5,75	6,50
307	210307	NGUYỄN NHẬT	NAM	05/09/2009	Nam Định	Nam	Kinh	THCS Quang Hanh	Anh	4,50	4,75	6,50
308	210308	NGUYỄN THÀNH	NAM	03/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Suối Khoáng	Anh	5,25	4,50	5,00
309	210309	NGUYỄN TUẤN	NAM	04/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bái Tử Long	Anh	4,50	6,25	4,25

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
310	210310	PHẠM BẢO	NAM	18/11/2009	Hà Tĩnh	Nam	Kinh	THCS Suối Khoáng	Anh	6,00	8,50	6,00
311	210311	PHẠM NGỌC	NAM	23/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Quang Hanh	Anh	5,50	6,00	3,75
312	210312	TẠ DUY	NAM	06/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bái Tử Long	Anh	3,75	3,25	2,00
313	210313	TRẦN PHÚC	NAM	19/11/2009	Thanh Hóa	Nam	Kinh	THCS Thống Nhất - Cẩm Phả	Anh	5,00	9,50	5,50
314	210314	NGUYỄN HẰNG	NGA	20/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Chu Văn An	Anh	6,75	7,75	6,50
315	210315	NGUYỄN THỊ	NGÂN	03/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thống Nhất - Cẩm Phả	Anh	6,50	8,00	5,75
316	210316	NGUYỄN THỊ KIM	NGÂN	06/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Suối Khoáng	Anh	5,25	3,25	2,00
317	210317	NGUYỄN THU	NGÂN	29/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quang Hanh	Anh	7,00	9,00	6,50
318	210318	PHẠM GIA	NGHĨA	21/01/2009	Hải Phòng	Nam	Kinh	THCS Bái Tử Long	Anh	7,50	6,50	5,25
319	210319	TRẦN TRỌNG	NGHĨA	01/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thống Nhất - Cẩm Phả	Anh	6,25	6,00	2,75
320	210320	CHU MINH	NGỌC	11/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thống Nhất - Cẩm Phả	Anh	6,00	6,75	4,00
321	210321	ĐỖ BẢO	NGỌC	08/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Diu	THCS Quang Hanh	Anh	6,50	7,25	6,00
322	210322	HOÀNG BẢO	NGỌC	12/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Chay	TH và THCS Dương Huy	Anh	5,50	6,75	5,00
323	210323	LÊ NHƯ	NGỌC	27/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Suối Khoáng	Anh	7,75	6,25	5,75
324	210324	LÊ TRẦN BẢO	NGỌC	20/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bái Tử Long	Anh	3,00	3,00	2,50
325	210325	LÝ BẢO	NGỌC	29/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Diu	THCS Thống Nhất - Cẩm Phả	Anh	4,50	6,25	3,75
326	210326	MAI XUÂN MINH	NGỌC	04/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Quang Hanh	Anh	4,25	2,00	0,75
327	210327	NGUYỄN KHÁNH	NGỌC	28/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quang Hanh	Anh	6,50	9,25	3,25
328	210328	NGUYỄN QUỲNH	NGỌC	13/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quang Hanh	Anh	7,50	9,00	6,75
329	210329	NGUYỄN THỊ NHƯ	NGỌC	17/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thống Nhất - Cẩm Phả	Anh	5,25	5,25	1,50
330	210330	PHẠM KHÁNH	NGỌC	13/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quang Hanh	Anh	8,00	9,25	8,25
331	210331	PHẠM THỊ MAI	NGỌC	09/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quang Hanh	Anh	8,25	7,25	5,75
332	210332	TÔ BẢO	NGỌC	13/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thống Nhất - Cẩm Phả	Anh	6,00	4,25	5,00
333	210333	TRẦN BẢO	NGỌC	27/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quang Hanh	Anh	6,50	5,50	5,50
334	210334	TRẦN THANH	NGỌC	16/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bái Tử Long	Anh	7,00	7,25	7,00
335	210335	TRẦN YẾN	NGỌC	04/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Diu	THCS Quang Hanh	Anh	4,25	5,75	3,25
336	210336	TRIỆU BẢO	NGỌC	28/11/2008	Quảng Ninh	Nữ	Dao	TH và THCS Dương Huy	Anh	4,50	3,50	2,00
337	210337	VŨ LÊ BẢO	NGỌC	15/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thống Nhất - Cẩm Phả	Anh	6,50	5,00	2,75
338	210338	BÙI THẢO	NGUYỄN	24/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quang Hanh	Anh	6,50	3,75	3,25
339	210339	ĐỒNG ĐĂNG	NGUYỄN	16/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bái Tử Long	Anh	4,00	4,25	3,75
340	210340	NGUYỄN CÔNG	NGUYỄN	18/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bái Tử Long	Anh	6,00	6,50	6,00

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
341	210341	VŨ ĐÌNH HOÀNG	NGUYỄN	22/03/2009	Hải Dương	Nam	Kinh	THCS Quang Hanh	Anh	7,75	5,75	4,00
342	210342	PHẠM THỊ THANH	NHÂN	07/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thống Nhất - Cẩm Phả	Anh	5,75	8,75	8,00
343	210343	TRIỆU THANH	NHÂN	12/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	TH và THCS Dương Huy	Anh	3,00	1,50	1,25
344	210344	NGUYỄN ĐỨC	NHÂN	25/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán Diu	THCS Quang Hanh	Anh	6,50	7,50	6,75
345	210345	NGUYỄN MINH	NHÂN	30/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bái Tử Long	Anh	3,00	6,75	5,00
346	210346	ĐÌNH THỊ LINH	NHI	08/03/2009	Hải Dương	Nữ	Kinh	THCS Bái Tử Long	Anh	3,25	4,75	4,25
347	210347	ĐỖ NGỌC BẢO	NHI	13/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Dương Huy	Anh	4,25	6,75	4,00
348	210348	HOÀNG THẢO	NHI	06/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quang Hanh	Anh	6,25	5,00	3,75
349	210349	LÊ KHÁNH	NHI	09/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thống Nhất - Cẩm Phả	Anh	6,50	6,00	5,25
350	210350	LƯƠNG QUỲNH	NHI	20/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quang Hanh	Anh	3,00	3,00	2,00
351	210351	NGUYỄN Ý	NHI	12/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quang Hanh	Anh	8,25	8,00	8,50
352	210352	PHẠM THANH	NHI	20/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bái Tử Long	Anh	3,25	3,00	0,50
353	210353	TRỊNH BẢO	NHI	30/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thống Nhất - Cẩm Phả	Anh	4,75	4,50	2,25
354	210354	NGUYỄN DƯƠNG TÚ	NHIÊN	30/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Dương Huy	Anh	5,00	3,50	5,25
355	210355	HOÀNG CẨM	NHUNG	14/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Dương Huy	Anh	5,50	6,50	6,00
356	210356	MẠC THỊ QUỲNH	NHƯ	16/08/2009	Hải Dương	Nữ	Kinh	THCS Quang Hanh	Anh	4,00	4,25	2,50
357	210357	NGUYỄN THỊ HOÀNG	NINH	11/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quang Hanh	Anh	5,00	3,75	4,00
358	210358	CHÂM KIỀU	OANH	04/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Diu	TH và THCS Dương Huy	Anh	5,25	4,75	4,75
359	210359	NGUYỄN THỊ KIM	OANH	24/03/2009	Nghệ An	Nữ	Kinh	THCS Thống Nhất - Cẩm Phả	Anh	7,25	6,50	6,25
360	210360	PHẠM THỊ THU	OANH	08/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bái Tử Long	Anh	6,50	6,00	5,25
361	210361	LƯU MINH	PHÁT	25/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bái Tử Long	Anh	4,25	7,50	6,25
362	210362	ĐẶNG TUẤN	PHONG	24/11/2009	Nam Định	Nam	Kinh	THCS Suối Khoáng	Anh	6,25	4,50	3,75
363	210363	NGÔ BÁ	PHONG	08/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Chu Văn An	Anh	6,75	8,50	6,50
364	210364	NGUYỄN TIẾN	PHONG	02/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Quang Hanh	Anh	5,25	6,25	3,75
365	210365	BẠCH THÀNH	PHÚ	12/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Suối Khoáng	Anh	3,75	6,25	4,50
366	210366	BÙI HỮU	PHÚ	28/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bái Tử Long	Anh	6,00	7,75	4,00
367	210367	MAI NGUYỄN HỮU	PHÚ	24/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Quang Hanh	Anh	3,75	1,50	0,50
368	210368	VŨ VĂN GIA	PHÚ	04/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Suối Khoáng	Anh	6,00	6,75	4,75
369	210369	BÙI HỮU	PHÚC	03/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bái Tử Long	Anh	6,25	7,00	5,50
370	210370	NGÔ HOÀNG	PHÚC	12/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bái Tử Long	Anh	4,75	5,50	4,75
371	210371	TRẦN XUÂN	PHÚC	28/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Dương Huy	Anh	5,50	5,25	2,75

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
372	210372	TRƯƠNG HỒNG	PHÚC	16/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán Diu	THCS Suối Khoáng	Anh	2,25	8,75	3,50
373	210373	VŨ ĐÌNH	PHÚC	16/09/2009	Hải Dương	Nam	Kinh	THCS Bái Tử Long	Anh	4,25	7,25	4,50
374	210374	GIANG THU	PHƯƠNG	27/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Suối Khoáng	Anh	7,50	7,75	5,75
375	210375	NGUYỄN MAI	PHƯƠNG	21/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Chu Văn An	Anh	5,75	8,00	4,00
376	210376	NGUYỄN THỊ HOÀNG	PHƯƠNG	27/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quang Hanh	Anh	5,50	8,75	7,50
377	210377	PHẠM NGUYỄN HẢI	PHƯƠNG	05/01/2009	Bắc Giang	Nữ	Kinh	THCS Suối Khoáng	Anh	5,00	2,00	4,25
378	210378	TRẦN THU	PHƯƠNG	25/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thống Nhất - Cẩm Phả	Anh			
379	210379	ĐỖ	QUANG	09/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bái Tử Long	Anh	5,75	6,50	4,25
380	210380	LÃ HỒNG	QUẢNG	11/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Quang Hanh	Anh	7,50	8,25	8,50
381	210381	ĐỖ HOÀNG	QUÂN	26/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Quang Hanh	Anh	8,25	9,50	7,75
382	210382	ĐỖ MINH	QUÂN	27/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bái Tử Long	Anh	4,75	5,25	8,00
383	210383	NGUYỄN HOÀNG	QUÂN	03/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Suối Khoáng	Anh	3,00	6,25	2,00
384	210384	NGUYỄN MINH	QUÂN	11/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Suối Khoáng	Anh	5,50	7,75	7,00
385	210385	NGUYỄN TÙNG	QUÂN	04/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bái Tử Long	Anh	7,00	7,25	5,75
386	210386	TRIỆU ANH	QUÂN	05/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Dao	TH và THCS Dương Huy	Anh	5,00	3,25	4,00
387	210387	CAO ANH	QUỐC	20/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bái Tử Long	Anh	4,75	4,75	3,75
388	210388	NGUYỄN VĂN	QUYẾT	04/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Suối Khoáng	Anh	5,00	3,75	4,00
389	210389	NGUYỄN VŨ ĐÌNH	QUYẾT	30/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Quang Hanh	Anh	6,75	6,00	4,00
390	210390	TÔ VĂN	QUYẾT	18/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán Diu	TH và THCS Dương Huy	Anh	2,50	2,50	0,50
391	210391	ĐẶNG NHƯ	QUỲNH	10/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Suối Khoáng	Anh	6,75	5,75	4,00
392	210392	LÊ HOÀNG	QUỲNH	16/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Suối Khoáng	Anh	8,75	9,50	6,25
393	210393	PHẠM TÚ	QUỲNH	06/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Suối Khoáng	Anh	5,75	7,25	1,50
394	210394	VŨ HÀ NHƯ	QUỲNH	06/01/2009	Thái Bình	Nữ	Kinh	THCS Quang Hanh	Anh	6,75	6,25	6,00
395	210395	VŨ ĐỨC	QUÝ	14/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thống Nhất - Cẩm Phả	Anh	7,00	8,50	8,00
396	210396	NGUYỄN NHẬT	SA	27/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Dương Huy	Anh	4,75	3,25	2,50
397	210397	VŨ LÊ TRƯỜNG	SƠN	19/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Suối Khoáng	Anh	4,25	5,75	3,00
398	210398	NGUYỄN XUÂN	TÀI	16/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thống Nhất - Cẩm Phả	Anh	3,50	5,50	0,50
399	210399	ĐÌNH THANH	TÂM	13/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quang Hanh	Anh	4,25	3,50	0,25
400	210400	ĐỖ THỊ THANH	TÂM	19/10/2009	Thái Bình	Nữ	Kinh	THCS Thống Nhất - Cẩm Phả	Anh	6,25	8,25	5,75
401	210401	TRỊNH MINH	TÂM	26/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Dương Huy	Anh	4,25	2,75	3,25
402	210402	TRỊNH THANH	TÂM	18/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Suối Khoáng	Anh	7,75	8,25	6,75

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
403	210403	VŨ THANH	TÂM	10/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Diu	TH và THCS Dương Huy	Anh	5,50	4,50	5,00
404	210404	NGUYỄN THỊ TUYẾT	THANH	10/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Suối Khoáng	Anh	6,50	6,00	6,50
405	210405	TRẦN KIM	THANH	08/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bái Tử Long	Anh			
406	210406	DƯƠNG TIẾN	THÀNH	16/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán Diu	THCS Suối Khoáng	Anh	4,75	6,75	4,00
407	210407	LÊ ĐẠI	THÀNH	14/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Quang Hanh	Anh	4,00	2,50	1,50
408	210408	NGUYỄN HỮU	THÀNH	06/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Suối Khoáng	Anh	6,75	6,25	3,50
409	210409	VŨ ĐỨC	THÀNH	11/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Chu Văn An	Anh	8,00	3,50	7,25
410	210410	VŨ MINH	THÀNH	21/07/2009	Hà Nội	Nam	Kinh	THCS Chu Văn An	Anh	6,75	7,50	3,50
411	210411	ĐÀO NGỌC	THẢO	03/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thống Nhất - Cẩm Phả	Anh	6,50	6,00	4,50
412	210412	ĐINH TRẦN PHƯƠNG	THẢO	08/11/2009	Thái Bình	Nữ	Kinh	THCS Thống Nhất - Cẩm Phả	Anh	5,25	6,25	4,50
413	210413	ĐỖ THỊ	THẢO	18/08/2009	Hưng Yên	Nữ	Kinh	THCS Quang Hanh	Anh	6,00	7,25	4,50
414	210414	NGUYỄN PHƯƠNG	THẢO	26/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Suối Khoáng	Anh	7,75	8,75	6,25
415	210415	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	THẢO	04/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Dương Huy	Anh	4,75	5,75	4,25
416	210416	PHẠM PHƯƠNG	THẢO	30/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thống Nhất - Cẩm Phả	Anh	3,75	5,50	3,00
417	210417	TRẦN THU	THẢO	02/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quang Hanh	Anh	7,25	8,75	5,75
418	210418	VƯƠNG THU	THẢO	17/02/2009	Hải Dương	Nữ	Kinh	THCS Suối Khoáng	Anh	3,75	6,25	3,75
419	210419	VŨ HOÀNG	THÁI	12/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Quang Hanh	Anh	3,75	8,00	4,75
420	210420	NGUYỄN DUY	THẮNG	23/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Dương Huy	Anh	5,00	6,75	4,00
421	210421	PHẠM DUY	THẮNG	11/06/2009	Hải Dương	Nam	Kinh	THCS Thống Nhất - Cẩm Phả	Anh	5,75	7,00	5,00
422	210422	PHẠM ĐỨC	THẮNG	29/07/2009	Hải Dương	Nam	Kinh	THCS Quang Hanh	Anh	7,75	7,75	8,00
423	210423	PHẠM YẾN	THỊ	25/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quang Hanh	Anh	7,25	6,25	6,50
424	210424	TRƯƠNG CÔNG	THIỆN	09/01/2009	Thái Bình	Nam	Kinh	THCS Quang Hanh	Anh	5,25	3,25	3,00
425	210425	PHẠM THÁI	THỊNH	21/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Quang Hanh	Anh	4,00	5,25	2,25
426	210426	ĐÀO TRUNG	THU	16/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quang Hanh	Anh	4,50	3,25	1,25
427	210427	NGUYỄN HỒNG	THU	22/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Dương Huy	Anh	3,75	3,50	2,50
428	210428	TRẦN HOÀI	THU	31/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thống Nhất - Cẩm Phả	Anh	6,75	5,75	7,75
429	210429	HÀ ĐỒNG	THUẬN	07/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Suối Khoáng	Anh	6,50	8,00	7,25
430	210430	LÂM THU	THỦY	28/11/2009	Hải Phòng	Nữ	Kinh	THCS Thống Nhất - Cẩm Phả	Anh	7,75	9,00	6,50
431	210431	NGUYỄN THỊ THANH	THÚY	30/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quang Hanh	Anh	6,00	6,00	4,00
432	210432	BÙI GIA	THỤ	07/08/2008	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bái Tử Long	Anh	8,25	10,00	8,25
433	210433	BÙI MINH	THỤ	22/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thống Nhất - Cẩm Phả	Anh	3,50	6,50	3,50

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
434	210434	HOÀNG ANH	THƯ	14/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thống Nhất - Cẩm Phả	Anh			
435	210435	LÊ THỊ ANH	THƯ	16/04/2009	Nghệ An	Nữ	Kinh	THCS Suối Khoáng	Anh	0,50	5,50	0,50
436	210436	NGUYỄN ANH	THƯ	27/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thống Nhất - Cẩm Phả	Anh	8,25	7,75	7,00
437	210437	NGUYỄN HÀ ANH	THƯ	17/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Suối Khoáng	Anh	7,50	9,75	8,50
438	210438	NGUYỄN MINH	THƯ	05/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quang Hanh	Anh	8,50	7,00	7,50
439	210439	TRẦN ANH	THƯ	14/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Dương Huy	Anh	4,75	3,00	1,50
440	210440	VŨ TRẦN MINH	THƯ	05/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quang Hanh	Anh	7,00	5,00	5,00
441	210441	HÀ HUYỀN	THƯỢNG	11/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	TH và THCS Dương Huy	Anh			
442	210442	CAO NGUYỄN	THƯỢNG	07/01/2009	Thanh Hóa	Nam	Mường	THCS Quang Hanh	Anh	6,50	2,75	3,75
443	210443	BÙI NGUYỄN MAI	TRANG	24/03/2009	Nghệ An	Nữ	Kinh	THCS Chu Văn An	Anh	7,50	4,50	6,00
444	210444	ĐẶNG THỊ HUYỀN	TRANG	06/03/2009	Hưng yên	Nữ	Kinh	THCS Quang Hanh	Anh	4,75	2,50	1,50
445	210445	NGÔ HÀ	TRANG	28/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Suối Khoáng	Anh	7,50	9,75	8,75
446	210446	NGÔ HUYỀN	TRANG	02/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Dương Huy	Anh	4,50	1,75	3,00
447	210447	NGUYỄN HÀ	TRANG	24/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quang Hanh	Anh	3,75	5,00	5,25
448	210448	NGUYỄN HUYỀN	TRANG	21/09/2009	Hải Dương	Nữ	Kinh	THCS Quang Hanh	Anh	4,00	4,75	2,75
449	210449	NGUYỄN QUỲNH	TRANG	31/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bái Tử Long	Anh	4,25	4,75	0,50
450	210450	NGUYỄN QUỲNH	TRANG	28/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quang Hanh	Anh	7,25	7,00	4,00
451	210451	PHAN HẠ	TRANG	08/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bái Tử Long	Anh	5,50	7,00	1,75
452	210452	PHẠM QUỲNH	TRANG	16/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quang Hanh	Anh	8,00	8,75	7,50
453	210453	PHẠM THỊ QUỲNH	TRANG	12/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thống Nhất - Cẩm Phả	Anh	7,50	8,50	7,75
454	210454	TRẦN HOÀNG MAI	TRANG	28/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Suối Khoáng	Anh	5,75	9,00	7,00
455	210455	TRẦN MINH	TRANG	28/12/2009	Thái Bình	Nữ	Kinh	THCS Quang Hanh	Anh	4,75	6,25	3,75
456	210456	TRẦN THU	TRANG	20/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thống Nhất - Cẩm Phả	Anh	4,50	7,75	5,75
457	210457	VŨ HUYỀN	TRANG	16/06/2009	Hà Nội	Nữ	Kinh	TH và THCS Dương Huy	Anh	5,00	2,00	2,25
458	210458	VŨ HUYỀN	TRANG	18/07/2009	Ninh Bình	Nữ	Kinh	THCS Quang Hanh	Anh	6,00	5,50	3,50
459	210459	PHẠM HƯƠNG	TRÀ	15/10/2009	Phú Thọ	Nữ	Kinh	THCS Suối Khoáng	Anh	8,50	9,50	6,25
460	210460	VŨ TRỊNH BẢO	TRẦN	02/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quang Hanh	Anh	6,50	5,75	3,50
461	210461	ĐINH DƯƠNG MINH	TRUNG	11/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Dương Huy	Anh	5,00	7,50	5,00
462	210462	ĐINH NHÂN	TRUNG	28/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Quang Hanh	Anh	7,00	6,75	8,00
463	210463	MAI HOÀNG	TRUNG	05/08/2009	Hà Nội	Nam	Kinh	THCS Quang Hanh	Anh	6,00	7,25	7,25
464	210464	PHẠM PHÚ	TRUNG	05/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Quang Hanh	Anh	1,50	3,00	1,50

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
465	210465	TRẦN MINH	TRUNG	31/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Quang Hanh	Anh	3,00	4,25	2,50
466	210466	VŨ ĐỨC	TRUNG	05/03/2009	Hải Dương	Nam	Kinh	THCS Bái Tử Long	Anh	5,50	6,50	7,00
467	210467	NGUYỄN ĐĂNG	TRƯỜNG	24/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Suối Khoáng	Anh	1,00	5,25	1,75
468	210468	ĐỖ MẠNH	TUẤN	18/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Suối Khoáng	Anh	4,75	10,00	7,25
469	210469	ĐỖ QUỐC	TUẤN	05/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thống Nhất - Cẩm Phả	Anh	5,00	6,75	5,50
470	210470	HÀ ANH	TUẤN	05/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Quang Hanh	Anh	2,50	2,75	2,25
471	210471	LÂM NGỌC ANH	TUẤN	09/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bái Tử Long	Anh	2,25	5,00	5,50
472	210472	NGUYỄN ANH	TUẤN	25/08/2009	Thái Nguyên	Nam	Kinh	THCS Suối Khoáng	Anh	6,50	6,50	4,00
473	210473	NGUYỄN HOÀNG MINH	TUẤN	01/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bái Tử Long	Anh	4,00	4,25	3,00
474	210474	NGUYỄN NGỌC MINH	TUẤN	03/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thống Nhất - Cẩm Phả	Anh	6,25	9,25	7,00
475	210475	NGUYỄN TRẦN ANH	TUẤN	14/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Suối Khoáng	Anh	4,00	3,50	0,25
476	210476	PHẠM NGỌC	TUẤN	30/10/2009	Thái Bình	Nam	Kinh	THCS Suối Khoáng	Anh	7,25	6,75	6,75
477	210477	PHẠM VŨ ANH	TUẤN	15/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Suối Khoáng	Anh	6,50	8,75	7,50
478	210478	TẠ THIÊN	TUẤN	20/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán Diu	TH và THCS Dương Huy	Anh	4,75	3,50	3,25
479	210479	TÔ HUY QUỐC	TUẤN	08/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Quang Hanh	Anh	5,75	6,25	6,50
480	210480	TRẦN ANH	TUẤN	26/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán Diu	THCS Suối Khoáng	Anh	7,25	8,75	8,00
481	210481	TRẦN ĐỨC	TUẤN	06/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Quang Hanh	Anh	3,75	6,50	4,25
482	210482	TRƯƠNG VĂN	TUẤN	13/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bái Tử Long	Anh	5,00	6,75	5,25
483	210483	LÃ NGỌC	TUYÊN	16/07/2009	Nam Định	Nam	Kinh	THCS Thống Nhất - Cẩm Phả	Anh	3,00	6,50	4,00
484	210484	NGUYỄN THANH	TÙNG	20/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Quang Hanh	Anh	4,00	6,00	3,25
485	210485	VƯƠNG ĐÌNH	TÙNG	28/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Quang Hanh	Anh	4,50	5,75	2,75
486	210486	ĐÌNH HOÀNG	TÚ	21/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thống Nhất - Cẩm Phả	Anh	5,75	7,75	5,00
487	210487	PHẠM ANH	TÚ	20/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thống Nhất - Cẩm Phả	Anh	6,75	9,00	8,50
488	210488	TRẦN LÊ CẨM	TÚ	22/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thống Nhất - Cẩm Phả	Anh	4,50	5,75	2,00
489	210489	BÙI THỊ TÚ	UYÊN	07/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thống Nhất - Cẩm Phả	Anh	5,75	6,00	6,00
490	210490	ĐỖ THẢO	UYÊN	12/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quang Hanh	Anh	2,75	3,25	0,50
491	210491	HỒ THỊ THU	UYÊN	21/04/2009	Hải Dương	Nữ	Kinh	THCS Quang Hanh	Anh	7,75	8,75	7,75
492	210492	NGUYỄN THẢO	UYÊN	30/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Dương Huy	Anh	4,00	5,00	4,00
493	210493	VŨ PHƯƠNG	UYÊN	19/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Suối Khoáng	Anh	7,25	7,75	8,25
494	210494	ĐOÀN THẢO	VÂN	24/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thống Nhất - Cẩm Phả	Anh	7,00	6,25	6,50
495	210495	NGUYỄN CẨM	VÂN	29/05/2009	Hải Dương	Nữ	Kinh	THCS Quang Hanh	Anh	7,75	8,25	5,00

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
496	210496	PHẠM HÀ	VÂN	31/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Suối Khoáng	Anh	5,50	3,75	0,75
497	210497	HOÀNG HÀ	VI	14/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Dương Huy	Anh	1,75	5,25	0,75
498	210498	LÊ HOÀNG QUỐC	VIỆT	06/10/2009	Nam Định	Nam	Kinh	THCS Bái Tử Long	Anh	6,00	8,25	5,50
499	210499	NGHIÊM UY	VŨ	25/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Dương Huy	Anh	5,75	7,00	4,50
500	210500	THÂN TUẤN	VŨ	04/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thống Nhất - Cẩm Phả	Anh	5,75	7,50	4,25
501	210501	LÊ HÀ	VY	19/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quang Hanh	Anh	6,25	9,00	7,25
502	210502	LÊ YẾN	VY	19/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Dương Huy	Anh	5,50	6,25	2,75
503	210503	NGUYỄN HÀ	VY	14/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thống Nhất - Cẩm Phả	Anh	6,25	8,00	6,00
504	210504	NGUYỄN PHƯƠNG	VY	24/09/2009	Thái Bình	Nữ	Kinh	THCS Quang Hanh	Anh	6,75	7,75	8,25
505	210505	NGUYỄN YẾN	VY	27/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thống Nhất - Cẩm Phả	Anh	5,50	6,75	3,00
506	210506	PHẠM THÙY	VY	23/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thống Nhất - Cẩm Phả	Anh	5,50	7,75	4,25
507	210507	PHẠM YẾN	VY	18/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bái Tử Long	Anh	8,25	7,75	7,00
508	210508	TRẦN THỊ YẾN	VY	08/01/2009	Ninh Bình	Nữ	Kinh	THCS Thống Nhất - Cẩm Phả	Anh	6,00	7,00	6,25
509	210509	TRẦN YẾN	VY	07/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Hoa	TH và THCS Dương Huy	Anh	3,50	4,25	3,50
510	210510	VŨ TUỜNG	VY	11/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quang Hanh	Anh	8,50	8,25	7,50
511	210511	BÙI NGỌC	YẾN	13/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quang Hanh	Anh	6,50	6,50	5,00
512	210512	LÊ THỊ HẢI	YẾN	14/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quang Hanh	Anh	3,50	3,50	0,50
513	210513	NGUYỄN HẢI	YẾN	19/10/2009	Hải Dương	Nữ	Kinh	THCS Quang Hanh	Anh	7,00	8,50	5,00
514	210514	NGUYỄN HOÀNG	YẾN	23/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bái Tử Long	Anh	7,75	7,75	6,75
515	210515	NGUYỄN THỊ HẢI	YẾN	13/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Suối Khoáng	Anh	6,00	5,00	2,75

(Danh sách trên có 515 thí sinh)

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

Đinh Ngọc Sơn

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẢNG NINH
HỘI ĐỒNG CHẤM THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2024 - 2025

ĐIỂM BÀI THI TUYỂN SINH

Ngày 14 tháng 6 năm 2024

Đơn vị: Trường THPT Hoàng Văn Thụ

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
1	320001	NGUYỄN ĐỨC	AN	01/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bắc Sơn	Anh	4,00	7,00	5,00
2	320002	NGUYỄN NAM	AN	23/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Cừ	Anh	5,00	7,25	7,75
3	320003	NGUYỄN THÀNH	AN	09/12/2009	Hải Phòng	Nam	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	6,00	4,50	1,75
4	320004	NGUYỄN THỊ THÙY	AN	19/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Cừ	Anh	6,50	5,50	4,00
5	320005	TRẦN THU	AN	17/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Cừ	Anh	6,00	8,00	7,50
6	320006	TRƯƠNG BẢO	AN	23/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Dao	THCS Lý Tự Trọng - Uông Bí	Anh	2,25	4,50	0,75
7	320007	TRƯƠNG QUỐC	AN	06/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Dao	THCS Lý Tự Trọng - Uông Bí	Anh	3,00	3,50	1,75
8	320008	BÙI HẢI	ANH	22/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bắc Sơn	Anh	2,50	3,50	5,25
9	320009	BÙI HOÀNG	ANH	11/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bắc Sơn	Anh	1,25	4,00	3,75
10	320010	ĐÀM MINH	ANH	22/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Cừ	Anh	7,00	8,25	6,75
11	320011	ĐẶNG TUẤN	ANH	14/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Dao	THCS Nguyễn Văn Cừ	Anh	1,50	5,25	0,75
12	320012	ĐINH HẢI	ANH	18/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Cừ	Anh	3,25	7,75	4,25
13	320013	ĐINH HOÀNG	ANH	15/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Cừ	Anh	6,25	10,00	7,25
14	320014	ĐINH THỊ MINH	ANH	05/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Cừ	Anh	5,25	8,25	4,50
15	320015	ĐOÀN VIỆT	ANH	22/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Cừ	Anh	4,75	6,75	4,50
16	320016	ĐỖ THỊ KIM	ANH	19/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bắc Sơn	Anh	6,00	6,75	6,00
17	320017	LÊ BẢO	ANH	11/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Uông Bí	Anh	3,25	4,00	4,00
18	320018	LÊ HOÀI	ANH	31/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Uông Bí	Anh	5,25	7,25	6,50
19	320019	LÊ THỊ LAN	ANH	01/07/2009	Phú Thọ	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Cừ	Anh	5,25	7,75	6,75
20	320020	NGUYỄN HÀ	ANH	24/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Uông Bí	Anh	6,50	6,75	6,00
21	320021	NGUYỄN MINH	ANH	07/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bắc Sơn	Anh	6,00	8,75	5,25

TT	Số báo danh	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
									Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
22	320022	NGUYỄN PHƯƠNG ANH	04/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Cừ	Anh	6,75	7,50	4,75
23	320023	NGUYỄN THÀNH TÂM ANH	07/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Cừ	Anh	6,00	7,25	4,75
24	320024	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG ANH	29/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Uông Bí	Anh	1,25	4,50	1,50
25	320025	NGUYỄN TUẤN ANH	18/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Cừ	Anh	4,50	4,50	2,75
26	320026	NGUYỄN VIỆT ANH	21/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Cừ	Anh	1,00	5,50	1,75
27	320027	NGUYỄN VŨ NGỌC ANH	08/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bắc Sơn	Anh	5,75	3,75	3,75
28	320028	PHẠM HOÀNG ANH	09/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Cừ	Anh	3,00	6,50	4,75
29	320029	PHẠM HÙNG ANH	16/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Cừ	Anh	1,75	6,75	3,00
30	320030	RƯỜNG NHẬT ANH	25/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Cừ	Anh	5,00	6,25	5,50
31	320031	TRẦN LAN ANH	13/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Cừ	Anh	6,50	7,25	7,00
32	320032	TRẦN QUỐC ANH	17/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Cừ	Anh	4,75	4,75	0,75
33	320033	TRẦN THỊ NGỌC ANH	09/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Cừ	Anh	4,50	7,50	5,25
34	320034	TRIỆU HẢI ANH	24/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Dao	THCS Lý Tự Trọng - Uông Bí	Anh	2,25	5,50	0,75
35	320035	TRIỆU THỊ MAI ANH	07/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	THCS Lý Tự Trọng - Uông Bí	Anh	6,25	5,75	8,50
36	320036	TRỊNH NGỌC MINH ANH	19/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Cừ	Anh	2,00	7,25	3,75
37	320037	TRƯƠNG TUẤN ANH	03/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Dao	THCS Lý Tự Trọng - Uông Bí	Anh	0,00	4,25	0,50
38	320038	VŨ TUẤN ANH	21/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Cừ	Anh	4,00	8,50	5,25
39	320039	LÊ THANH MINH ÁNH	21/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Uông Bí	Anh	5,50	5,00	4,00
40	320040	NGUYỄN HỒNG ÁNH	26/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Cừ	Anh	3,75	4,00	3,50
41	320041	NGUYỄN NGỌC ÁNH	12/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Cừ	Anh	5,50	8,50	3,00
42	320042	TRẦN NGỌC ÁNH	31/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Cừ	Anh	1,50	5,75	2,00
43	320043	LẠI HỢP THÁI BẢO	29/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Cừ	Anh	5,33	9,00	7,50
44	320044	NGUYỄN GIA BẢO	26/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bắc Sơn	Anh	2,00	3,50	2,75
45	320045	NGUYỄN GIA BẢO	05/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Cừ	Anh	2,50	4,75	6,25
46	320046	HÀ ĐỨC BÁCH	06/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Cừ	Anh	7,00	9,25	8,50
47	320047	LÝ THỊ KHÁNH BĂNG	19/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	THCS Lý Tự Trọng - Uông Bí	Anh	4,75	3,25	2,25
48	320048	ĐẶNG THỊ NGỌC CHÂM	07/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	THCS Lý Tự Trọng - Uông Bí	Anh	1,50	2,75	0,50

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
49	320049	TRƯƠNG TRẦN NGỌC	CHÂU	31/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	THCS Lý Tự Trọng - Uông Bí	Anh	3,50	3,00	2,50
50	320050	PHẠM HÀ	CHI	20/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Cừ	Anh	2,75	2,75	1,50
51	320051	PHẠM QUỐC	CHIẾN	09/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Cừ	Anh	2,50	3,25	2,75
52	320052	VŨ CÔNG	CHÍNH	26/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Cừ	Anh	3,50	5,75	4,25
53	320053	TRƯƠNG MẠNH	CUỜNG	10/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Dao	THCS Lý Tự Trọng - Uông Bí	Anh	2,25	3,50	3,00
54	320054	VŨ TRẦN MẠNH	CUỜNG	04/03/2009	Hải Dương	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Cừ	Anh	4,25	3,25	3,50
55	320055	LÝ NGỌC	DIỄM	11/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	THCS Lý Tự Trọng - Uông Bí	Anh	2,00	2,75	2,50
56	320056	ĐỖ HUYỀN	DIỆU	26/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Cừ	Anh	4,50	3,75	3,25
57	320057	LEO KHÁNH	DUY	22/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán Diu	THCS Lý Tự Trọng - Uông Bí	Anh	1,25	3,25	2,75
58	320058	NGUYỄN HỮU	DUY	22/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bắc Sơn	Anh	3,50	3,75	3,00
59	320059	TRẦN QUANG	DUY	14/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Uông Bí	Anh	1,50	1,75	1,00
60	320060	PHẠM THỂ	DUYỆT	28/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Cừ	Anh	4,75	6,75	5,00
61	320061	MAI TIẾN	DŨNG	23/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Cừ	Anh	2,00	5,50	2,75
62	320062	PHẠM CÔNG	DŨNG	01/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Cừ	Anh	2,75	6,00	1,50
63	320063	TRẦN KHÁNH	DU	07/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bắc Sơn	Anh	2,75	5,25	1,75
64	320064	ĐẶNG THUY	DƯƠNG	19/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bắc Sơn	Anh	4,00	5,25	3,00
65	320065	LÃ ĐỨC	DƯƠNG	05/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Uông Bí	Anh	1,50	3,25	0,50
66	320066	LÂM QUANG	DƯƠNG	01/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Hoa	THCS Bắc Sơn	Anh	2,25	5,25	2,75
67	320067	NGUYỄN ĐĂNG	DƯƠNG	07/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Cừ	Anh	2,75	7,00	6,00
68	320068	NGUYỄN ĐĂNG	DƯƠNG	21/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Cừ	Anh	4,50	4,00	3,75
69	320069	NGUYỄN THUY	DƯƠNG	26/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bắc Sơn	Anh	2,00	4,50	1,00
70	320070	HOÀNG THÀNH	ĐẠT	24/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Cừ	Anh	7,00	7,50	5,75
71	320071	LƯƠNG TIẾN	ĐẠT	17/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Cừ	Anh	4,25	7,75	2,75
72	320072	NGUYỄN VĂN	ĐẠT	26/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Cừ	Anh	4,00	6,00	3,00
73	320073	TRẦN TIẾN	ĐẠT	12/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Cừ	Anh	3,75	5,25	3,25
74	320074	TRẦN TIẾN	ĐẠT	07/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Cừ	Anh	5,00	4,00	2,75
75	320075	LÊ HẢI	ĐĂNG	27/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Cừ	Anh	2,50	3,25	1,00

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
76	320076	NGUYỄN HẢI	ĐĂNG	29/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Cừ	Anh	4,00	6,25	4,25
77	320077	ĐẶNG TIẾN	ĐỘ	25/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Dao	THCS Lý Tự Trọng - Uông Bí	Anh	3,00	5,25	1,00
78	320078	BÙI MINH	ĐỨC	21/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Cừ	Anh	3,75	8,00	6,00
79	320079	NGUYỄN HOÀNG	ĐỨC	04/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bắc Sơn	Anh	5,00	5,50	5,50
80	320080	NGUYỄN MINH	ĐỨC	29/12/2009	Hà Nội	Nam	Kinh	THCS Bắc Sơn	Anh	4,25	3,50	4,25
81	320081	NGUYỄN VĂN	ĐỨC	10/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Cừ	Anh	4,75	4,50	3,50
82	320082	PHẠM ANH	ĐỨC	06/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Cừ	Anh	5,25	7,25	3,00
83	320083	TÔ ANH	ĐỨC	04/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Cừ	Anh	5,00	9,75	6,25
84	320084	TRẦN MINH	ĐỨC	28/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Cừ	Anh	5,25	6,00	6,25
85	320085	VŨ TIẾN	ĐỨC	24/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bắc Sơn	Anh	7,25	6,50	7,00
86	320086	LIU HƯƠNG	GIANG	13/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Cừ	Anh	6,25	8,25	5,25
87	320087	HOÀNG THU	HÀ	15/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Cừ	Anh	6,50	6,00	3,50
88	320088	LIU THU	HÀ	30/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bắc Sơn	Anh	3,50	4,75	2,50
89	320089	LIU THANH	HÀ	19/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Cừ	Anh	4,00	6,75	3,75
90	320090	NGUYỄN NGỌC	HÀ	07/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Cừ	Anh	3,75	6,50	4,50
91	320091	TRẦN NGỌC	HÀ	14/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Cừ	Anh	5,25	6,50	3,50
92	320092	TRẦN THU	HÀ	12/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Cừ	Anh	6,00	6,50	4,00
93	320093	PHẠM ĐỨC	HẢI	17/08/2009	Hải Dương	Nam	Kinh	THCS Bắc Sơn	Anh	2,00	5,50	4,00
94	320094	TRẦN THANH	HẢI	03/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Cừ	Anh	3,25	5,25	2,50
95	320095	NGUYỄN VĂN	HẢO	20/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Cừ	Anh	3,50	4,50	4,50
96	320096	ĐỖ THỊ NGUYỆT	HÀNG	31/12/2009	Hà Nội	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Uông Bí	Anh	6,00	5,25	4,50
97	320097	NGUYỄN MINH	HÀNG	05/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Cừ	Anh	2,25	5,00	0,25
98	320098	NGUYỄN THANH	HÀNG	19/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bắc Sơn	Anh	4,50	4,50	2,50
99	320099	TỪ TÂM	HÂN	29/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bắc Sơn	Anh	6,00	4,00	5,25
100	320100	ĐOÀN THẢO	HIỀN	12/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Uông Bí	Anh	1,00	3,25	1,50
101	320101	NGUYỄN THỊ THU	HIỀN	15/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bắc Sơn	Anh	4,75	3,75	4,50
102	320102	NGUYỄN THỊ THU	HIỀN	20/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Uông Bí	Anh	4,50	4,00	2,75

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
103	320103	BÙI TRUNG	HIẾU	24/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Cừ	Anh	5,50	6,00	5,25
104	320104	ĐÌNH KHẮC	HIẾU	07/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bắc Sơn	Anh	3,00	4,25	3,50
105	320105	HOÀNG MINH	HIẾU	22/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Cừ	Anh	2,75	5,25	1,00
106	320106	NGUYỄN MINH	HIẾU	14/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	6,00	4,75	3,50
107	320107	PHẠM TRUNG	HIẾU	30/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Cừ	Anh	5,00	7,25	5,00
108	320108	PHẠM VĂN	HIẾU	15/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Uông Bí	Anh	3,00	5,00	2,00
109	320109	MAI ĐỨC	HIỆP	17/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Cừ	Anh	6,50	8,25	9,00
110	320110	TRƯƠNG HOÀNG	HIỆP	21/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Dao	THCS Nguyễn Văn Cừ	Anh	5,00	6,75	3,50
111	320111	TRIỆU THỊ PHƯƠNG	HOA	13/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	THCS Lý Tự Trọng - Uông Bí	Anh	0,00	2,50	0,75
112	320112	VƯƠNG THỊ QUỲNH	HOA	28/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bắc Sơn	Anh	0,50	2,50	0,50
113	320113	PHÙNG MINH	HOÀNG	31/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Cừ	Anh	6,50	9,00	8,25
114	320114	DƯƠNG THỊ	HÒA	16/07/2009	Hải Dương	Nữ	Kinh	THCS Bắc Sơn	Anh	4,50	3,00	2,25
115	320115	ĐẶNG MẠNH	HÒA	20/11/2008	Quảng Ninh	Nam	Dao	THCS Lý Tự Trọng - Uông Bí	Anh	0,25	3,25	0,00
116	320116	NGUYỄN VIỆT	HÒA	07/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	6,00	5,25	5,25
117	320117	PHẠM KIM	HUỆ	15/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Cừ	Anh	6,00	6,00	7,50
118	320118	LÊ MINH	HUY	30/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Cừ	Anh	5,00	6,50	4,00
119	320119	NGUYỄN HOÀNG	HUY	23/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Cừ	Anh	6,00	6,25	2,50
120	320120	TRẦN ĐỨC	HUY	23/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Cừ	Anh	4,25	8,50	4,75
121	320121	TRẦN GIA	HUY	31/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bắc Sơn	Anh	3,00	7,00	5,25
122	320122	TRẦN NAM	HUY	04/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bắc Sơn	Anh	1,00	5,25	1,25
123	320123	VŨ QUỐC	HUY	17/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Cừ	Anh	5,50	6,75	7,50
124	320124	ĐÌNH NGUYỄN KHÁNH	HUYỀN	08/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bắc Sơn	Anh	2,50	4,00	4,00
125	320125	ĐÌNH NGUYỄN NGỌC	HUYỀN	08/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bắc Sơn	Anh	3,00	4,00	4,25
126	320126	ĐỖ THỊ	HUYỀN	16/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Cừ	Anh	4,00	6,50	5,00
127	320127	NGUYỄN LÝ NGỌC	HUYỀN	17/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bắc Sơn	Anh	2,50	5,00	4,50
128	320128	NGUYỄN THỊ NGỌC	HUYỀN	22/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bắc Sơn	Anh	3,75	6,00	4,00
129	320129	VŨ NGỌC	HUYỀN	01/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Cừ	Anh	3,50	3,75	4,25

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
130	320130	HOÀNG MẠNH	HÙNG	15/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Hoa	THCS Nguyễn Văn Cừ	Anh	1,25	3,25	0,50
131	320131	NGUYỄN MẠNH	HÙNG	08/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Cừ	Anh	2,75	6,00	3,50
132	320132	PHẠM XUÂN	HÙNG	18/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Cừ	Anh	3,00	5,25	1,75
133	320133	HOÀNG VIỆT	HƯNG	19/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Cừ	Anh	2,75	5,25	1,00
134	320134	PHẠM THÁI	HƯNG	11/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Cừ	Anh	4,75	6,00	4,50
135	320135	TRẦN NGỌC	HƯNG	19/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Cừ	Anh	1,00	4,50	0,00
136	320136	VŨ DUY	HƯNG	08/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Cừ	Anh	3,50	5,50	3,50
137	320137	NGUYỄN NGỌC MINH	KHANG	13/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bắc Sơn	Anh	3,00	6,00	7,25
138	320138	BÙI QUỐC	KHÁNH	08/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Tây	THCS Lý Tự Trọng - Uông Bí	Anh	1,00	3,75	1,50
139	320139	PHAN GIA	KHÁNH	14/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Cừ	Anh	4,25	8,00	6,25
140	320140	PHẠM HÀ	KHÁNH	08/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Uông Bí	Anh	2,50	4,25	4,25
141	320141	VƯƠNG HẢI	KHÁNH	06/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Cừ	Anh	5,25	6,00	5,25
142	320142	BÀN DUY	KHIẾT	10/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Dao	THCS Lý Tự Trọng - Uông Bí	Anh	0,75	3,75	0,50
143	320143	NGUYỄN ĐỨC TRUNG	KIÊN	16/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bắc Sơn	Anh	5,00	6,25	7,25
144	320144	NGUYỄN TRUNG	KIÊN	30/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Cừ	Anh	4,00	7,50	5,00
145	320145	ĐẶNG QUANG	KIỆT	31/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Dao	THCS Lý Tự Trọng - Uông Bí	Anh	2,00	4,75	0,50
146	320146	ĐINH THỊ MINH	LAN	16/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bắc Sơn	Anh	2,00	3,00	3,00
147	320147	NGUYỄN THỊ MAI	LAN	28/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bắc Sơn	Anh	3,00	3,50	1,25
148	320148	ĐỖ ĐỨC	LÂM	16/05/2009	Hải Phòng	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Uông Bí	Anh	3,75	6,75	4,25
149	320149	TRƯƠNG TÙNG	LÂM	29/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Dao	THCS Lý Tự Trọng - Uông Bí	Anh	0,25	2,25	0,00
150	320150	BÀN QUANG	LÊ	01/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Dao	THCS Lý Tự Trọng - Uông Bí	Anh	0,50	2,75	1,25
151	320151	BÙI TUYẾT	LINH	06/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bắc Sơn	Anh	2,50	2,50	2,75
152	320152	ĐẶNG PHƯƠNG	LINH	23/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	THCS Lý Tự Trọng - Uông Bí	Anh	5,50	5,50	4,75
153	320153	HOÀNG NGỌC	LINH	14/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Cừ	Anh	5,50	7,50	5,00
154	320154	LÊ NGỌC	LINH	08/05/2009	Thái Bình	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Cừ	Anh	5,00	4,50	4,00
155	320155	NGÔ PHƯƠNG	LINH	25/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Uông Bí	Anh	6,00	4,00	5,00
156	320156	NGUYỄN HẢI	LINH	18/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Cừ	Anh	4,25	7,75	7,00

TT	Số báo danh	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
									Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
157	320157	NGUYỄN KHÁNH LINH	05/10/2009	Hà Nội	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Uông Bí	Anh	3,25	2,00	3,50
158	320158	NGUYỄN PHẠM MAI LINH	30/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Cừ	Anh	4,75	6,50	7,25
159	320159	NGUYỄN THÙY LINH	07/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bắc Sơn	Anh	3,00	4,75	2,75
160	320160	NGUYỄN THÙY LINH	19/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Cừ	Anh	3,75	5,25	3,25
161	320161	PHẠM HẢI LINH	25/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Uông Bí	Anh	2,25	2,50	1,25
162	320162	PHẠM KHÁNH LINH	03/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Cừ	Anh	4,00	6,75	2,25
163	320163	TRẦN MAI LINH	16/08/2009	Hải Dương	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Cừ	Anh	5,00	6,00	3,50
164	320164	TRẦN THỊ PHƯƠNG LINH	09/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bắc Sơn	Anh	3,25	5,25	5,75
165	320165	TRIỆU THỊ DIỆU LINH	26/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	THCS Lý Tự Trọng - Uông Bí	Anh	3,75	3,00	1,75
166	320166	TRIỆU THỊ HÀ LINH	23/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	THCS Lý Tự Trọng - Uông Bí	Anh	3,50	3,00	2,75
167	320167	TRƯƠNG THÙY LINH	06/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	THCS Nguyễn Văn Cừ	Anh	3,25	4,75	2,50
168	320168	VŨ HẢI LINH	31/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Cừ	Anh	3,00	4,50	2,25
169	320169	ĐỖ HOÀNG LONG	21/10/2009	Nam Định	Nam	Kinh	THCS Bắc Sơn	Anh	4,00	6,75	3,25
170	320170	LÝ VƯƠNG BẢO LONG	15/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Dao	THCS Nguyễn Văn Cừ	Anh	2,00	6,50	1,75
171	320171	PHAN HẢI LONG	19/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bắc Sơn	Anh	3,25	5,25	2,75
172	320172	PHẠM ĐỨC LONG	01/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bắc Sơn	Anh	3,25	4,75	6,50
173	320173	TRƯƠNG THÀNH LONG	16/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Dao	THCS Nguyễn Văn Cừ	Anh	0,50	3,00	0,25
174	320174	LÊ HỮU LỘC	12/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bắc Sơn	Anh	6,00	6,00	5,00
175	320175	TRƯƠNG TIẾN LỘC	08/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Dao	THCS Lý Tự Trọng - Uông Bí	Anh	0,75	4,25	0,50
176	320176	TRẦN VĂN LUẬN	18/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Cừ	Anh	2,00	4,25	0,50
177	320177	ĐẶNG THỊ THẢO LY	28/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bắc Sơn	Anh	2,50	4,25	3,75
178	320178	LIÊU HƯƠNG LY	27/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Cừ	Anh	5,25	6,00	6,00
179	320179	NGUYỄN KHÁNH LY	26/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Cừ	Anh	3,75	5,75	6,00
180	320180	ĐẶNG TRÚC MAI	01/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	THCS Lý Tự Trọng - Uông Bí	Anh	3,00	2,25	1,50
181	320181	ĐỖ NHƯ MAI	19/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bắc Sơn	Anh	2,50	3,50	2,50
182	320182	LÊ PHƯƠNG MAI	17/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Cừ	Anh	2,50	2,75	2,00
183	320183	MAI THỊ THANH MAI	01/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Cừ	Anh	4,50	5,00	3,75

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
184	320184	NGUYỄN NHẬT	MAI	12/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Cừ	Anh	5,00	6,00	4,75
185	320185	NGUYỄN THÚY	MAI	03/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bắc Sơn	Anh	3,00	4,75	2,75
186	320186	ĐẶNG GIA	MINH	24/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Cừ	Anh	5,00	8,75	8,00
187	320187	ĐOÀN ANH	MINH	29/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Uông Bí	Anh	3,00	7,00	1,00
188	320188	ĐỖ BẢO	MINH	26/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Cừ	Anh	7,50	8,00	6,50
189	320189	HÀ CÔNG	MINH	05/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Cừ	Anh	5,50	7,75	7,50
190	320190	LÊ NGỌC	MINH	19/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Uông Bí	Anh	2,25	6,75	2,75
191	320191	LÊ PHÚC	MINH	16/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Cừ	Anh	4,00	6,50	5,00
192	320192	NGUYỄN GIA	MINH	24/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Cừ	Anh	2,25	6,75	5,25
193	320193	NGUYỄN THÁI	MINH	08/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Cừ	Anh	5,00	6,00	4,25
194	320194	NGUYỄN THẾ	MINH	23/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Cừ	Anh	4,00	6,00	4,50
195	320195	NGUYỄN TRẦN QUANG	MINH	19/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Cừ	Anh	2,25	5,50	2,50
196	320196	TRƯƠNG THỊ	MINH	23/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	THCS Nguyễn Văn Cừ	Anh	2,50	2,50	1,25
197	320197	TRƯƠNG VĂN	MINH	11/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Dao	THCS Nguyễn Văn Cừ	Anh	2,00	4,50	2,50
198	320198	VŨ HOÀNG	MINH	15/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Cừ	Anh	6,50	8,00	6,75
199	320199	VŨ QUANG	MINH	25/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Uông Bí	Anh	3,75	6,50	1,50
200	320200	LÊ THẢO	MY	20/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Cừ	Anh	7,75	8,25	7,75
201	320201	NGUYỄN THỊ HÀ	MY	13/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bắc Sơn	Anh	2,00	2,25	1,25
202	320202	NGUYỄN THỊ TRÀ	MY	10/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Cừ	Anh	3,75	7,50	5,25
203	320203	ĐÀO HẢI	NAM	22/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Cừ	Anh	3,00	6,00	2,75
204	320204	NGUYỄN HỒNG	NAM	18/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Cừ	Anh	5,00	6,50	5,75
205	320205	NGUYỄN PHÚC KHÁNH	NAM	09/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Cừ	Anh	4,00	5,75	3,50
206	320206	NGUYỄN PHƯƠNG	NAM	25/10/2009	Thanh Hóa	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Uông Bí	Anh	1,75	5,50	4,25
207	320207	NGUYỄN PHƯƠNG	NAM	09/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Cừ	Anh	2,25	4,75	2,00
208	320208	PHẠM KIM	NAM	07/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Cừ	Anh	4,75	6,00	4,50
209	320209	TRẦN HOÀNG	NAM	20/09/2009	Thái Nguyên	Nam	Kinh	THCS Bắc Sơn	Anh	4,00	5,75	2,00
210	320210	NGUYỄN THỊ QUỲNH	NGA	18/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Cừ	Anh	6,75	7,00	6,00

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
211	320211	PHẠM THU	NGÂN	09/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Uông Bí	Anh	3,25	5,75	3,75
212	320212	ĐẶNG LINH	NGỌC	27/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bắc Sơn	Anh	3,25	6,00	5,00
213	320213	NGUYỄN BẢO	NGỌC	27/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Cừ	Anh	3,50	6,50	5,00
214	320214	NGUYỄN MINH	NGỌC	11/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bắc Sơn	Anh	2,00	4,25	4,50
215	320215	NGUYỄN THỊ BẢO	NGỌC	08/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Uông Bí	Anh	6,25	6,00	4,50
216	320216	PHẠM KHÁNH	NGỌC	15/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Cừ	Anh	6,75	6,75	6,50
217	320217	NGUYỄN BÌNH	NGUYỄN	20/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Cừ	Anh	6,75	9,00	7,50
218	320218	VŨ NGUYỄN THẢO	NGUYỄN	09/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bắc Sơn	Anh	2,50	5,00	2,50
219	320219	DƯƠNG YẾN	NHI	16/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Cừ	Anh	3,00	7,75	4,25
220	320220	LÊ NGỌC ĐIỆP	NHI	17/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Cừ	Anh	6,00	5,50	4,50
221	320221	LÊ VŨ TÚ	NHI	17/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Cừ	Anh	2,50	8,25	5,75
222	320222	LUU YẾN	NHI	30/09/2009	Thái Bình	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Cừ	Anh	1,75	6,25	1,25
223	320223	NGUYỄN VŨ YẾN	NHI	11/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Cừ	Anh	7,25	9,00	8,00
224	320224	PHẠM MỸ	NHI	12/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Uông Bí	Anh	4,00	3,50	1,75
225	320225	TẠ YẾN	NHI	10/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Cừ	Anh	2,00	5,75	2,00
226	320226	TRƯƠNG NGỌC	NHI	07/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	THCS Lý Tự Trọng - Uông Bí	Anh	2,25	4,75	2,00
227	320227	TRƯƠNG THỊ YẾN	NHI	28/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	THCS Lý Tự Trọng - Uông Bí	Anh	3,00	5,00	1,75
228	320228	VI YẾN	NHI	23/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	THCS Lý Tự Trọng - Uông Bí	Anh	4,50	5,75	2,75
229	320229	VŨ THỊ HUYỀN	NHUNG	17/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Cừ	Anh	5,25	7,25	4,75
230	320230	BÀN THỊ QUỲNH	NHƯ	21/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	THCS Lý Tự Trọng - Uông Bí	Anh	3,75	5,25	1,75
231	320231	NGUYỄN THỊ QUỲNH	NHƯ	05/07/2009	Kiên Giang	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Uông Bí	Anh	3,75	4,50	4,75
232	320232	TRƯƠNG GIA	NHƯ	28/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	THCS Nguyễn Văn Cừ	Anh	8,00	4,50	4,50
233	320233	PHẠM LÂM	OANH	14/01/2008	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Uông Bí	Anh	5,25	3,50	5,00
234	320234	NGUYỄN HỮU	PHÁT	14/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Cừ	Anh	5,75	7,25	7,00
235	320235	LÊ THANH	PHONG	02/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bắc Sơn	Anh	3,00	3,25	3,00
236	320236	NGUYỄN VŨ	PHONG	12/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Cừ	Anh	6,75	9,00	8,50
237	320237	ĐỖ HỒNG	PHÚC	08/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Cừ	Anh	3,75	7,50	3,50

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
238	320238	BÙI MAI	PHƯƠNG	15/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Cừ	Anh	7,00	9,00	4,75
239	320239	ĐẶNG HOÀI	PHƯƠNG	26/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	THCS Lý Tự Trọng - Uông Bí	Anh	2,00	7,00	2,00
240	320240	TRẦN THỊ MINH	PHƯƠNG	28/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bắc Sơn	Anh	3,75	4,25	3,25
241	320241	ĐẶNG VÂN	PHƯƠNG	19/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	THCS Lý Tự Trọng - Uông Bí	Anh	2,75	2,75	3,00
242	320242	NGUYỄN VINH	QUANG	20/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Cừ	Anh	4,00	5,75	3,50
243	320243	PHẠM ĐÌNH	QUANG	13/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Cừ	Anh	4,75	7,00	5,50
244	320244	TRẦN VINH	QUANG	16/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bắc Sơn	Anh	1,00	3,25	4,25
245	320245	ĐẶNG TÙNG	QUÂN	29/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Cừ	Anh	3,50	5,75	6,00
246	320246	HOÀNG MINH	QUÂN	10/04/2009	Nam Định	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Cừ	Anh	2,50	3,50	1,50
247	320247	TRƯƠNG MINH	QUÂN	29/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Dao	THCS Nguyễn Văn Cừ	Anh	6,25	5,25	5,75
248	320248	ĐẶNG NGỌC	QUỲNH	10/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Dao	THCS Lý Tự Trọng - Uông Bí	Anh	1,50	5,00	2,25
249	320249	ĐỖ NHƯ	QUỲNH	14/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Cừ	Anh	6,50	5,75	6,75
250	320250	LÝ THỊ DIỄM	QUỲNH	30/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	THCS Lý Tự Trọng - Uông Bí	Anh	2,50	3,75	2,00
251	320251	NGUYỄN MAI	QUỲNH	16/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Cừ	Anh	5,25	7,50	6,25
252	320252	PHẠM NHƯ	QUỲNH	29/05/2009	Thái Bình	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Cừ	Anh	6,50	7,00	7,50
253	320253	NGÔ HẢI	QUÝ	11/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Cừ	Anh	5,25	6,75	3,75
254	320254	BÀN THANH	SƠN	08/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Dao	THCS Lý Tự Trọng - Uông Bí	Anh	2,75	2,50	1,50
255	320255	PHẠM NGỌC	SƠN	05/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Cừ	Anh	5,75	7,50	7,75
256	320256	LÊ TÂN	TÀI	26/03/2009	Hải Phòng	Nam	Kinh	THCS Bắc Sơn	Anh	4,25	5,50	4,50
257	320257	NGUYỄN MINH	TÂM	22/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Cừ	Anh	3,00	6,00	5,00
258	320258	TRƯƠNG MINH	TÂM	21/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Dao	THCS Nguyễn Văn Cừ	Anh	5,25	5,50	4,00
259	320259	BÙI KIM	THANH	12/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Cừ	Anh	3,75	6,50	4,00
260	320260	ĐÌNH PHƯƠNG	THANH	20/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Cừ	Anh	3,25	6,25	4,00
261	320261	ĐỖ DUY	THANH	03/07/2009	Thái Bình	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Cừ	Anh	2,50	4,00	0,75
262	320262	LIÊU HỒNG	THANH	02/02/2009	Nam Định	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Cừ	Anh	6,25	7,50	5,25
263	320263	LÝ YẾN	THANH	12/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	THCS Lý Tự Trọng - Uông Bí	Anh	3,25	5,75	1,75
264	320264	PHẠM NGUYỆT	THANH	01/04/2009	Hải Phòng	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Cừ	Anh	3,50	4,75	2,25

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
265	320265	NGUYỄN HOÀNG	THÀNH	06/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Cừ	Anh	4,25	6,00	5,25
266	320266	ĐẶNG THỊ THANH	THẢO	23/11/2009	Hà Nam	Nữ	Kinh	THCS Bắc Sơn	Anh	3,75	4,25	4,50
267	320267	LÊ THANH	THẢO	13/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Cừ	Anh	5,25	5,25	7,50
268	320268	NGHIÊM DIỆU	THẢO	27/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Uông Bí	Anh	6,00	7,50	6,00
269	320269	NÔNG KHÁNH	THẢO	13/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Nùng	THCS Nguyễn Văn Cừ	Anh	5,25	8,75	5,50
270	320270	PHAN THANH	THẢO	05/01/2009	Tuyên Quang	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Cừ	Anh	5,50	6,75	2,50
271	320271	TẠ PHƯƠNG	THẢO	29/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bắc Sơn	Anh	2,50	5,50	0,75
272	320272	VŨ PHƯƠNG	THẢO	17/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Cừ	Anh	5,75	6,50	3,75
273	320273	LÝ VĂN	THÁI	13/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	THCS Lý Tự Trọng - Uông Bí	Anh	2,00	7,25	1,00
274	320274	PHẠM ĐÌNH	THẮNG	29/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Cừ	Anh	5,50	8,50	7,50
275	320275	TRIỆU ĐỨC	THẮNG	03/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Dao	THCS Lý Tự Trọng - Uông Bí	Anh	2,75	5,25	1,50
276	320276	VŨ HÙNG	THẮNG	17/06/2009	Nam Định	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Cừ	Anh	5,50	9,00	9,00
277	320277	LÝ BẢO	THI	18/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Dao	THCS Lý Tự Trọng - Uông Bí	Anh	3,25	5,25	1,75
278	320278	LÝ NGỌC	THIỆN	07/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Dao	THCS Lý Tự Trọng - Uông Bí	Anh	4,00	3,25	2,75
279	320279	ĐẶNG THỊ	THU	02/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	THCS Lý Tự Trọng - Uông Bí	Anh	5,00	4,25	2,50
280	320280	LUU THỊ	THU	22/05/2009	Hải Phòng	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Uông Bí	Anh	2,75	4,75	3,50
281	320281	NGUYỄN ĐỨC	THUẬN	11/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Cừ	Anh	3,00	4,50	3,00
282	320282	TRƯƠNG NGỌC	THUẬN	15/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	THCS Lý Tự Trọng - Uông Bí	Anh	5,00	3,50	5,00
283	320283	MAI XUÂN	THỦY	29/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Cừ	Anh	5,25	7,50	7,00
284	320284	MAI PHƯƠNG	THÚY	10/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Cừ	Anh	5,50	6,50	6,25
285	320285	LÊ HOÀNG MINH	THƯ	27/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Cừ	Anh	5,25	7,75	7,25
286	320286	VŨ KHÁNH	THY	18/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Cừ	Anh	7,00	9,25	8,25
287	320287	NGUYỄN VIỆT	TIẾN	24/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Cừ	Anh	4,00	7,50	6,50
288	320288	LÝ VĂN	TOÀN	26/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Dao	THCS Lý Tự Trọng - Uông Bí	Anh	1,00	4,50	0,50
289	320289	TRIỆU VĂN	TỐI	23/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Dao	THCS Lý Tự Trọng - Uông Bí	Anh	1,00	2,50	3,50
290	320290	BÙI HUYỀN	TRANG	31/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Cừ	Anh	4,25	7,25	4,25
291	320291	LÊ NGUYỄN BẢO	TRANG	12/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	4,50	8,00	6,00

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
292	320292	LÝ THỊ MAI	TRANG	03/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	THCS Lý Tự Trọng - Uông Bí	Anh	3,50	4,50	4,25
293	320293	NGUYỄN HUYỀN	TRANG	21/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Cừ	Anh	6,50	6,75	8,50
294	320294	NGUYỄN THỊ HUYỀN	TRANG	19/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Cừ	Anh	3,75	5,00	4,25
295	320295	NGUYỄN THỊ KIỀU	TRANG	24/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Cừ	Anh	5,75	7,50	7,00
296	320296	NGUYỄN THU	TRANG	13/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Cừ	Anh	2,75	3,75	2,75
297	320297	NGUYỄN THÙY	TRANG	22/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Cừ	Anh	6,00	7,25	7,50
298	320298	TRẦN THỊ HUYỀN	TRANG	08/10/2009	Hải Dương	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Cừ	Anh	5,75	7,00	6,00
299	320299	VŨ HÀ	TRANG	09/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Cừ	Anh	7,25	7,25	7,75
300	320300	TRƯƠNG THỊ HƯƠNG	TRÀ	23/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	THCS Lý Tự Trọng - Uông Bí	Anh	3,75	6,50	4,75
301	320301	BÀN HỨA BẢO	TRÂM	25/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	THCS Nguyễn Văn Cừ	Anh	4,00	6,75	6,25
302	320302	TRƯƠNG THỊ	TRÂM	18/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	THCS Nguyễn Văn Cừ	Anh	2,00	4,75	3,25
303	320303	TRƯƠNG PHÚC	TRỌNG	07/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Dao	THCS Nguyễn Văn Cừ	Anh	6,25	4,75	4,75
304	320304	BÀN THỊ THANH	TRÚC	25/12/2009	Lạng Sơn	Nữ	Dao	THCS Lý Tự Trọng - Uông Bí	Anh	4,50	4,25	5,00
305	320305	ĐOÀN XUÂN	TRƯỜNG	05/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Cừ	Anh	4,75	8,25	4,50
306	320306	ĐINH KHẮC	TUÂN	23/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Uông Bí	Anh	2,25	5,00	2,75
307	320307	BÙI ANH	TUẤN	28/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Uông Bí	Anh	3,75	5,75	3,25
308	320308	HOÀNG MINH	TUẤN	02/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Cừ	Anh	4,00	7,50	5,25
309	320309	LƯƠNG ANH	TUẤN	07/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bắc Sơn	Anh	3,00	2,75	3,50
310	320310	NGUYỄN ANH	TUẤN	30/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Cừ	Anh	4,75	8,00	4,50
311	320311	NGUYỄN QUANG	TUẤN	08/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Cừ	Anh	4,25	8,25	8,00
312	320312	TRƯƠNG ANH	TUẤN	25/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Dao	THCS Nguyễn Văn Cừ	Anh	5,25	8,25	8,00
313	320313	TRƯƠNG VĂN	TUẤN	25/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Dao	THCS Lý Tự Trọng - Uông Bí	Anh	1,25	1,25	0,00
314	320314	TRIỆU THỊ	TUYẾN	08/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	THCS Lý Tự Trọng - Uông Bí	Anh	3,25	3,25	3,50
315	320315	TRIỆU ÁNH	TUYẾT	01/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	THCS Lý Tự Trọng - Uông Bí	Anh	3,00	5,00	3,00
316	320316	BÙI HOÀNG	TÙNG	10/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	6,25	7,50	4,25
317	320317	PHAN CẨM	TÚ	21/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Cừ	Anh	6,75	8,75	4,50
318	320318	TRIỆU TUẤN	TÚ	08/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Dao	THCS Lý Tự Trọng - Uông Bí	Anh	2,50	4,75	1,75

TT	Số báo danh	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
									Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
319	320319	TRƯƠNG THANH VẤN	12/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Dao	THCS Lý Tự Trọng - Uông Bí	Anh	3,25	5,00	3,75
320	320320	TRIỆU ÁNH VÂN	30/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	THCS Lý Tự Trọng - Uông Bí	Anh	1,00	3,75	0,75
321	320321	NGUYỄN ĐỨC VIỆT	02/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Uông Bí	Anh	1,00	4,75	1,25
322	320322	NGUYỄN QUANG VINH	03/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Uông Bí	Anh	3,75	6,50	7,50
323	320323	TRIỆU GIA VĨ	08/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Dao	THCS Lý Tự Trọng - Uông Bí	Anh	1,75	6,00	0,75
324	320324	TRẦN ĐÌNH VŨ	15/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Cừ	Anh	2,00	6,75	2,75
325	320325	LÊ NGUYỄN THÀNH VƯƠNG	22/10/2009	Hải Phòng	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Uông Bí	Anh	5,00	2,75	4,25
326	320326	TRƯƠNG THỊ HÀ VY	28/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	THCS Nguyễn Văn Cừ	Anh	3,50	5,25	0,50
327	320327	ĐÀO HẢI YẾN	28/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Cừ	Anh	5,50	7,25	7,00
328	320328	LÃ KIM YẾN	21/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Cừ	Anh	4,00	6,75	2,00
329	320329	NGUYỄN HẢI YẾN	17/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bắc Sơn	Anh	1,50	7,00	1,25
330	320330	NGUYỄN LÊ HOÀNG YẾN	13/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bắc Sơn	Anh	4,50	9,00	6,25
331	320331	NGUYỄN THỊ HẢI YẾN	01/10/2009	Hải Dương	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Cừ	Anh	5,00	6,75	2,50

(Danh sách trên có 331 thí sinh)

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

Đinh Ngọc Sơn

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẢNG NINH
HỘI ĐỒNG CHẤM THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2024 - 2025

ĐIỂM BÀI THI TUYỂN SINH

Ngày 14 tháng 6 năm 2024

Đơn vị: Trường THPT Ưông Bí

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
1	310001	ĐẶNG VŨ TRƯỜNG	AN	31/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường TH-THCS-THPT Thực hành SP	Anh	7,75	9,00	8,75
2	310002	ĐỒNG HÒA	AN	19/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	8,00	8,75	8,50
3	310003	ĐỒNG THÀNH	AN	16/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	1,00	3,25	0,75
4	310004	HOÀNG THU	AN	18/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	8,00	9,00	9,00
5	310005	LƯƠNG AN	AN	18/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	5,75	8,50	5,50
6	310006	NGÔ MINH	AN	17/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Ưông Bí	Anh	6,00	9,50	6,75
7	310007	NGUYỄN HOÀNG	AN	16/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	3,75	2,00	0,50
8	310008	NGUYỄN LÊ HOÀNG	AN	07/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Ưông Bí	Anh	2,25	4,00	0,50
9	310009	NGUYỄN THÀNH	AN	15/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Yên Thanh	Anh	6,50	9,00	8,50
10	310010	NGUYỄN VIỆT	AN	03/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Nam Khê	Anh	5,75	5,50	6,25
11	310011	PHẠM MINH	AN	17/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường TH-THCS-THPT Thực hành SP	Anh	6,50	9,50	9,00
12	310012	PHẠM NGUYỄN HÀ	AN	27/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Yên Thanh	Anh	7,50	9,00	5,75
13	310013	TRẦN THỊ THÁI	AN	05/04/2009	Hải Phòng	Nữ	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	6,75	5,25	3,75
14	310014	VŨ NGỌC	AN	01/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	7,50	8,00	6,25
15	310015	BÀNG PHƯƠNG	ANH	30/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Ưông Bí	Anh	7,00	6,75	5,75
16	310016	BÙI LAN	ANH	17/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Nam	Anh	7,00	4,25	5,75
17	310017	BÙI PHƯƠNG	ANH	08/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	7,25	9,75	7,75
18	310018	BÙI TUẤN	ANH	09/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Ưông Bí	Anh	6,00	10,00	8,50
19	310019	BÙI VIỆT	ANH	21/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Ưông Bí	Anh	6,00	6,75	5,50
20	310020	CAO TÚ	ANH	30/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Yên Thanh	Anh	6,50	6,75	5,75
21	310021	DƯƠNG NGỌC	ANH	22/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	6,00	8,25	8,25
22	310022	DƯƠNG THỊ VÂN	ANH	01/05/2009	Hải Dương	Nữ	Kinh	THCS Yên Thanh	Anh	5,50	5,75	4,25
23	310023	ĐÀO DUY	ANH	16/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Ưông Bí	Anh	5,75	7,50	6,00
24	310024	ĐÀO QUỲNH	ANH	29/11/2009	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	6,00	6,00	5,75

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
25	310025	ĐẶNG MINH	ANH	13/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	6,75	7,25	7,25
26	310026	ĐOÀN LÊ NGỌC	ANH	27/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Nam	Anh	5,00	3,75	4,25
27	310027	ĐOÀN THỊ PHƯƠNG	ANH	20/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Nam	Anh	6,00	7,00	4,00
28	310028	ĐỒNG TUỜNG	ANH	11/08/2009	Hải Dương	Nữ	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	2,00	2,00	1,00
29	310029	ĐỖ ĐỨC	ANH	04/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Yên Thanh	Anh	7,50	8,00	7,00
30	310030	ĐỖ MINH	ANH	28/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	7,00	6,25	7,50
31	310031	ĐỖ THẢO	ANH	31/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	7,25	7,50	6,50
32	310032	ĐỖ VŨ HẢI	ANH	19/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	5,00	4,50	2,75
33	310033	HÀ THỊ HOÀNG	ANH	09/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	7,00	7,50	7,00
34	310034	HOÀNG MAI	ANH	06/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	6,00	8,25	8,50
35	310035	HOÀNG NAM	ANH	01/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	7,50	6,50	9,00
36	310036	HOÀNG VIỆT	ANH	05/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	3,00	4,50	3,50
37	310037	LÊ DUY	ANH	29/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	4,00	3,25	6,00
38	310038	LÊ ĐỨC	ANH	12/12/2009	Hà Nội	Nam	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	4,25	8,00	6,75
39	310039	LÊ ĐỨC	ANH	12/09/2009	Hải Dương	Nam	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	5,25	6,75	9,00
40	310040	LÊ HOÀNG	ANH	28/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Nam	Anh	7,50	6,75	6,50
41	310041	LÊ MAI	ANH	29/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	6,00	8,25	5,75
42	310042	LÊ PHƯƠNG	ANH	12/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường TH-THCS-THPT Thực hành SP	Anh	5,50	6,00	5,00
43	310043	LÊ PHƯƠNG	ANH	18/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	7,00	3,25	6,75
44	310044	LÊ THỊ MAI	ANH	16/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	6,00	3,00	3,25
45	310045	LÊ THỊ PHƯƠNG	ANH	06/07/2009	Thái Bình	Nữ	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	6,75	5,75	3,50
46	310046	LÊ THỊ PHƯƠNG	ANH	09/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	3,00	4,75	2,25
47	310047	LƯƠNG THỊ HÀ	ANH	07/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	4,25	5,25	4,25
48	310048	LÝ KIỀU	ANH	26/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Hoa	THCS Phương Đông	Anh	6,50	7,00	6,50
49	310049	MAI ĐỨC	ANH	26/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	6,50	5,50	4,25
50	310050	MAI PHƯƠNG	ANH	02/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	4,50	3,50	3,00
51	310051	NGÔ THỊ QUỲNH	ANH	12/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Yên Thanh	Anh	6,00	7,75	5,25
52	310052	NGUYỄN BÁ QUỐC	ANH	29/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	6,50	8,75	8,00
53	310053	NGUYỄN CHÂU	ANH	24/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	7,50	5,25	8,00
54	310054	NGUYỄN DIỆP	ANH	05/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	7,00	7,75	7,00

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
55	310055	NGUYỄN ĐOÀN HOÀNG	ANH	25/08/2009	Hà Nội	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	4,50	6,75	7,75
56	310056	NGUYỄN HÀ	ANH	04/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	6,50	7,25	8,25
57	310057	NGUYỄN HÀ	ANH	29/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	4,00	7,75	7,25
58	310058	NGUYỄN HIỀN	ANH	21/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	7,50	8,50	7,00
59	310059	NGUYỄN LAN	ANH	08/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	7,50	7,50	5,50
60	310060	NGUYỄN LÂM	ANH	13/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	7,25	7,75	6,25
61	310061	NGUYỄN LÊ THÙY	ANH	04/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	5,25	3,50	3,25
62	310062	NGUYỄN LINH	ANH	29/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	6,50	6,50	8,00
63	310063	NGUYỄN MINH	ANH	27/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	6,25	2,75	3,25
64	310064	NGUYỄN NGỌC	ANH	30/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	6,75	9,00	6,75
65	310065	NGUYỄN NGỌC	ANH	18/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	3,50	6,75	7,25
66	310066	NGUYỄN NGỌC QUỲNH	ANH	23/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Yên Thanh	Anh	6,75	6,25	6,75
67	310067	NGUYỄN PHẠM VIỆT	ANH	14/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	6,25	4,00	6,00
68	310068	NGUYỄN PHƯƠNG	ANH	17/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bắc Sơn	Anh	3,50	2,75	2,75
69	310069	NGUYỄN THỊ HẢI	ANH	07/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	7,25	9,75	8,25
70	310070	NGUYỄN THỊ QUỲNH	ANH	31/01/2009	Hải Dương	Nữ	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	5,00	3,25	1,25
71	310071	NGUYỄN THỊ THÙY	ANH	02/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	5,50	3,75	3,25
72	310072	NGUYỄN THỊ VÂN	ANH	11/10/2009	Hải Dương	Nữ	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	5,75	2,75	5,50
73	310073	NGUYỄN TRẦN MAI	ANH	17/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	7,50	8,75	7,75
74	310074	NGUYỄN VÂN	ANH	12/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	6,75	5,50	5,75
75	310075	NGUYỄN VIỆT	ANH	28/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	6,25	8,75	8,00
76	310076	NGUYỄN VIỆT	ANH	18/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	4,25	8,50	7,75
77	310077	PHAN HỮU HOÀNG	ANH	03/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	7,25	5,00	5,00
78	310078	PHẠM ĐỖ CẨM	ANH	16/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	6,00	6,00	4,25
79	310079	PHẠM ĐỨC QUỲNH	ANH	27/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Yên Thanh	Anh	7,00	7,25	3,50
80	310080	PHẠM LAN	ANH	04/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	8,00	8,50	7,50
81	310081	PHẠM MINH	ANH	03/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Nam	Anh	7,75	5,75	5,50
82	310082	PHẠM NGUYỄN ĐỨC	ANH	06/07/2009	Bắc Giang	Nam	Kinh	THCS Yên Thanh	Anh	6,50	8,00	3,75
83	310083	PHẠM NGUYỄN KHÔI	ANH	23/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	7,00	8,00	8,00
84	310084	PHẠM QUỲNH	ANH	30/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	5,50	2,75	3,00

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
85	310085	PHẠM THỊ NGỌC	ANH	24/09/2009	Hải Dương	Nữ	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	8,00	6,75	5,50
86	310086	PHÍ NGUYỄN TÂN	ANH	01/12/2009	Hà Nội	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh			
87	310087	PHÙNG QUỲNH	ANH	05/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	7,00	9,00	2,50
88	310088	TẠ LÊ HIỀN	ANH	10/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	7,00	9,50	9,00
89	310089	TRẦN ĐỨC	ANH	10/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	6,75	7,00	8,00
90	310090	TRẦN NGỌC PHƯƠNG	ANH	05/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	7,50	7,75	9,00
91	310091	TRỊNH HÀ	ANH	27/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	2,75	4,50	2,00
92	310092	TRỊNH HIỀN	ANH	09/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	6,00	7,25	6,00
93	310093	TRỊNH PHƯƠNG	ANH	08/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	7,00	7,00	8,00
94	310094	TRƯƠNG THUY	ANH	18/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	6,50	8,50	8,75
95	310095	VŨ BẢO	ANH	04/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	7,25	9,25	8,00
96	310096	VŨ CHÂU	ANH	02/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	7,50	6,00	8,50
97	310097	VŨ ĐỨC	ANH	03/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	6,50	9,75	7,50
98	310098	VŨ NHẬT	ANH	25/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	3,75	4,50	4,50
99	310099	VŨ QUỲNH	ANH	28/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Nam	Anh	6,50	5,50	4,00
100	310100	VŨ THỊ KIM	ANH	13/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Nam	Anh	7,50	6,00	6,75
101	310101	VŨ THỊ LAN	ANH	10/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	7,75	8,00	8,50
102	310102	VŨ THỊ NGỌC	ANH	28/05/2009	Hải Dương	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	3,50	2,75	3,75
103	310103	VŨ THỊ QUỲNH	ANH	15/02/2009	Bắc Giang	Nữ	Kinh	THCS Yên Thanh	Anh	6,50	6,25	6,00
104	310104	HOÀNG NGỌC	ÁNH	17/01/2009	Thanh Hoá	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	7,50	7,00	9,00
105	310105	LƯU MINH	ÁNH	03/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	7,00	7,50	7,00
106	310106	NGUYỄN NGỌC	ÁNH	20/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	4,00	4,50	5,25
107	310107	NGUYỄN NGỌC	ÁNH	22/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	6,50	7,00	4,50
108	310108	NGUYỄN THỊ	ÁNH	10/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Yên Thanh	Anh	8,00	8,00	8,50
109	310109	NGUYỄN VŨ NGỌC	ÁNH	28/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Nam	Anh	4,00	7,75	2,00
110	310110	TRẦN NGỌC	ÁNH	12/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	8,50	8,75	7,50
111	310111	VŨ THỊ NGỌC	ÁNH	28/05/2009	Hải Dương	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	5,00	4,50	2,25
112	310112	NÔNG VĂN QUỐC	ẮN	23/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Nùng	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	5,75	9,25	7,75
113	310113	HOÀNG VĂN	BA	07/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phương Nam	Anh	6,50	6,25	1,75
114	310114	BÙI GIA	BẢO	18/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	5,00	7,25	3,25

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
115	310115	ĐỖ GIA	BẢO	27/03/2009	Thái Bình	Nam	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	7,50	5,75	7,75
116	310116	HOÀNG PHÚ GIA	BẢO	04/09/2009	Đà Nẵng	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	5,50	9,00	7,25
117	310117	HUỲNH GIA	BẢO	21/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	8,00	7,50	8,50
118	310118	LÊ VŨ GIA	BẢO	24/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	5,50	6,25	6,00
119	310119	LÝ AN	BẢO	14/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	7,50	4,75	4,75
120	310120	MAI VŨ GIA	BẢO	14/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	4,75	8,25	7,25
121	310121	NGUYỄN GIA	BẢO	07/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	4,50	3,75	4,00
122	310122	NGUYỄN GIA	BẢO	29/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	5,00	4,00	3,75
123	310123	NGUYỄN GIA	BẢO	28/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	6,00	8,75	5,50
124	310124	NGUYỄN QUÂN	BẢO	08/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	6,00	4,50	6,50
125	310125	NGUYỄN QUỐC	BẢO	10/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	5,75	8,00	6,25
126	310126	PHẠM GIA	BẢO	26/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	7,00	6,25	7,25
127	310127	TRƯƠNG GIA	BẢO	18/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Yên Thanh	Anh	5,50	5,50	7,75
128	310128	PHẠM HOÀNG	BÁCH	18/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	7,25	6,00	6,00
129	310129	ĐOÀN	BEN	30/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	3,00	3,50	0,75
130	310130	BÙI TÙNG	BÌNH	24/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	4,25	5,50	2,00
131	310131	ĐỖ ANH	BÌNH	07/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Yên Thanh	Anh	6,25	4,50	8,00
132	310132	NGUYỄN VŨ THANH	BÌNH	26/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	7,00	4,75	3,50
133	310133	TRẦN THỊ QUỲNH	CHÂM	29/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	7,50	6,50	6,25
134	310134	HỒ BẢO	CHÂU	14/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	5,25	5,50	5,50
135	310135	NGUYỄN NGỌC	CHÂU	19/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	1,00	2,00	
136	310136	PHAN MINH	CHÂU	05/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	4,50	6,50	3,50
137	310137	AN THÙY	CHI	05/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Yên Thanh	Anh	5,50	5,25	3,00
138	310138	BÙI MAI	CHI	17/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	5,25	7,50	8,00
139	310139	BÙI THẢO	CHI	14/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	6,25	8,50	5,75
140	310140	BÙI THỊ HỒNG	CHI	12/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	7,75	8,75	8,50
141	310141	LÊ UYÊN	CHI	13/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	7,00	8,75	9,00
142	310142	NGHIÊM HÀ	CHI	20/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	7,75	8,00	5,50
143	310143	NGHIÊM VŨ QUỲNH	CHI	23/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	7,00	8,75	7,00
144	310144	NGÔ DIỆU KHÁNH	CHI	22/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Yên Thanh	Anh	6,00	5,25	4,00

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
145	310145	NGÔ QUỲNH	CHI	27/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	6,00	8,25	8,50
146	310146	NGUYỄN CẨM	CHI	29/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	6,50	7,00	1,50
147	310147	NGUYỄN LINH	CHI	12/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	6,50	9,00	6,25
148	310148	NGUYỄN LINH	CHI	22/08/2009	Bắc Giang	Nữ	Nùng	THCS Nguyễn Trãi	Anh	5,50	4,00	3,00
149	310149	NGUYỄN LINH	CHI	02/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	7,75	7,50	7,50
150	310150	NGUYỄN PHƯƠNG	CHI	17/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	7,50	8,50	4,50
151	310151	NGUYỄN PHƯƠNG	CHI	19/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	7,00	6,50	4,25
152	310152	NGUYỄN THỦY	CHI	20/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	6,25	8,00	9,00
153	310153	NGUYỄN VÂN	CHI	09/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	8,25	8,50	9,00
154	310154	PHẠM THỦY	CHI	30/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	4,25	4,25	5,25
155	310155	PHÙNG YẾN	CHI	29/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	6,75	8,75	8,25
156	310156	VŨ KIM	CHI	25/08/2009	Quảng ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Điện Công	Anh	6,00	7,75	4,50
157	310157	VŨ QUỲNH	CHI	12/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	6,25	7,00	6,50
158	310158	ĐÀO ĐÌNH	CHIẾN	05/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	6,50	7,50	6,75
159	310159	NGUYỄN ANH	CHIẾN	18/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	2,00	6,25	3,00
160	310160	NGUYỄN BẢO	CHUNG	02/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	7,00	8,50	8,75
161	310161	PHẠM HOÀNG KIM	CÚC	03/11/2009	Bắc Giang	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	7,50	7,50	8,50
162	310162	BÙI BẢO	CƯỜNG	22/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phương Nam	Anh	4,00	7,25	6,00
163	310163	ĐẶNG QUỐC	CƯỜNG	03/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Nam Khê	Anh	7,50	8,50	8,00
164	310164	ĐOÀN ĐỨC	CƯỜNG	23/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	4,75	7,75	4,75
165	310165	LÊ KIÊN	CƯỜNG	08/03/2009	Quảng ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Điện Công	Anh	6,50	5,75	5,00
166	310166	NGUYỄN ĐOÀN HẢI	CƯỜNG	31/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	6,50	7,75	8,25
167	310167	NGUYỄN MẠNH	CƯỜNG	09/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	5,25	8,50	6,50
168	310168	TRẦN HẢI	CƯỜNG	18/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	8,50	8,50	7,50
169	310169	TRỊNH QUỐC	CƯỜNG	23/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	3,50	3,00	2,25
170	310170	PHÙNG NGỌC	DIỄM	18/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	6,50	6,75	4,00
171	310171	ĐỖ NGỌC	DIỆP	23/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	3,25	3,25	2,50
172	310172	NGUYỄN BÍCH	DIỆP	26/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	5,50	5,00	3,25
173	310173	PHẠM VŨ NGỌC	DIỆP	02/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường TH-THCS-THPT Thực hành SP	Anh	8,50	9,75	8,75
174	310174	PHÙNG NGỌC	DIỆP	27/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	2,50	3,00	1,00

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
175	310175	TRẦN NGỌC	DIỆP	06/01/2009	Hà Nội	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	3,50	8,50	4,00
176	310176	VŨ NGỌC	DIỆP	11/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	2,75	6,25	0,25
177	310177	VŨ TRỌNG THÀNH	DOANH	20/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	4,25	8,25	3,75
178	310178	BÙI KIM	DUNG	22/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Nam Khê	Anh	5,50	3,25	7,50
179	310179	CHU HẠNH	DUNG	06/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	6,00	10,00	7,75
180	310180	ĐOÀN PHƯƠNG	DUNG	25/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	5,75	8,25	5,25
181	310181	ĐOÀN PHƯƠNG	DUNG	25/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	5,00	5,00	4,50
182	310182	NGUYỄN NGỌC	DUNG	11/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	6,50	6,00	9,00
183	310183	PHẠM THỊ KIM	DUNG	13/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	6,50	4,50	7,00
184	310184	ĐỖ ĐỨC	DUY	11/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	4,00	5,00	3,00
185	310185	ĐỖ TIẾN	DUY	05/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	5,00	6,25	3,00
186	310186	NGUYỄN ĐỨC	DUY	04/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phương Nam	Anh	7,50	10,00	7,00
187	310187	NGUYỄN HỮU	DUY	31/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	7,50	7,50	7,00
188	310188	NGUYỄN THỂ	DUY	07/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	5,25	4,50	1,75
189	310189	PHẠM HỮU	DUY	12/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	5,25	4,25	3,50
190	310190	TRẦN KHÁNH	DUY	01/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	7,00	7,25	5,25
191	310191	HOÀNG THỊ MAI	DUYÊN	09/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Yên Thanh	Anh	6,25	7,50	7,25
192	310192	KHÁU TRIỀU	DUYÊN	12/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Hoa	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	7,00	5,75	7,00
193	310193	LẠI MỸ	DUYÊN	01/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	6,00	5,00	6,75
194	310194	LÊ KỲ	DUYÊN	11/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	5,75	5,25	5,50
195	310195	BÙI TRUNG	DŨNG	09/10/2009	Hưng Yên	Nam	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	6,25	6,00	7,75
196	310196	ĐỖ HOÀNG	DŨNG	01/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	5,00	8,00	6,00
197	310197	LƯƠNG QUỐC	DŨNG	01/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	5,75	5,50	8,00
198	310198	NGUYỄN MINH	DŨNG	10/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	2,75	3,00	2,25
199	310199	NGUYỄN TIẾN	DŨNG	21/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	4,50	2,50	2,25
200	310200	NGUYỄN TUẤN	DŨNG	12/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	3,50	2,25	1,50
201	310201	NINH QUANG	DŨNG	17/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	7,25	7,75	8,25
202	310202	PHẠM TIẾN	DŨNG	22/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	5,50	5,75	4,25
203	310203	TRẦN CHÍ	DŨNG	29/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	7,00	8,50	8,00
204	310204	VŨ ĐÌNH	DŨNG	04/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	6,25	8,25	7,00

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
205	310205	VŨ MẠNH	DŨNG	03/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phương Nam	Anh	7,50	9,00	7,50
206	310206	CAO MINH	DƯƠNG	28/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	6,25	1,75	3,00
207	310207	ĐINH VŨ THÙY	DƯƠNG	21/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	7,25	7,00	8,25
208	310208	ĐOÀN TRỊNH ÁNH	DƯƠNG	19/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Nam	Anh	6,75	3,50	6,25
209	310209	ĐỖ THỊ THÙY	DƯƠNG	05/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Nam	Anh	5,25	6,75	3,50
210	310210	LÊ QUÝ	DƯƠNG	18/03/2009	Hải Dương	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	5,00	8,75	6,25
211	310211	NGUYỄN ÁNH	DƯƠNG	27/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	6,00	5,00	4,00
212	310212	NGUYỄN ĐĂNG	DƯƠNG	28/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	5,50	8,25	8,00
213	310213	NGUYỄN ĐỨC	DƯƠNG	21/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phương Nam	Anh	6,25	4,50	6,00
214	310214	NGUYỄN HOÀNG	DƯƠNG	31/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	7,75	8,00	7,50
215	310215	NGUYỄN NGỌC THÙY	DƯƠNG	12/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	4,75	4,00	1,75
216	310216	NGUYỄN THÁI	DƯƠNG	31/08/2009	Hải Dương	Nam	Kinh	TH và THCS Nam Khê	Anh	7,50	7,75	9,00
217	310217	NGUYỄN THỊ THÙY	DƯƠNG	11/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	6,25	8,50	3,75
218	310218	NGUYỄN THÙY	DƯƠNG	21/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Nam Khê	Anh	8,50	7,00	7,25
219	310219	NGUYỄN THÙY	DƯƠNG	19/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	3,50	4,50	1,75
220	310220	TẠ NGỌC	DƯƠNG	01/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	5,00	5,25	4,25
221	310221	TRẦN DUY THIÊN	DƯƠNG	10/06/2009	Thái Bình	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	6,00	1,75	7,25
222	310222	TRẦN MINH	DƯƠNG	15/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	5,75	6,00	8,50
223	310223	TRẦN THỊ THÙY	DƯƠNG	12/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	7,00	6,75	7,50
224	310224	TRẦN THÙY	DƯƠNG	26/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	4,25	5,75	3,75
225	310225	VŨ ĐĂNG	DƯƠNG	06/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	4,50	6,75	6,25
226	310226	BÙI DUY	ĐẠI	26/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	6,00	7,75	8,75
227	310227	ĐỖ QUANG	ĐẠI	25/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	7,25	6,75	3,50
228	310228	NGUYỄN TIẾN TRỌNG	ĐẠO	16/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phương Nam	Anh	4,50	4,50	4,75
229	310229	ĐỖ THÀNH	ĐẠT	19/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	6,50	7,50	7,00
230	310230	MẠC TÂN	ĐẠT	17/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	4,25	2,50	4,00
231	310231	NGÔ TIẾN	ĐẠT	13/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	5,75	7,25	5,50
232	310232	NGUYỄN HỒ	ĐẠT	27/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phương Nam	Anh	6,00	7,00	5,75
233	310233	NGUYỄN HỮU	ĐẠT	03/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường TH-THCS-THPT Thực hành SP	Anh	5,75	8,00	7,00
234	310234	NGUYỄN TẮT	ĐẠT	23/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	5,00	5,75	3,50

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
235	310235	NGUYỄN TIẾN	ĐẠT	24/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	5,00	6,50	5,00
236	310236	NGUYỄN VĂN TIẾN	ĐẠT	18/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	6,50	6,50	6,50
237	310237	PHAN MINH	ĐẠT	16/05/2009	Thái Bình	Nam	Kinh	THCS Phương Nam	Anh	7,50	7,50	8,50
238	310238	PHẠM TIẾN	ĐẠT	28/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	5,75	8,00	5,25
239	310239	VŨ ĐỨC TUẤN	ĐẠT	25/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	4,50	6,25	6,00
240	310240	NGUYỄN ĐOÀN HẢI	ĐĂNG	19/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bắc Sơn	Anh	6,25	5,75	5,00
241	310241	TRẦN HẢI	ĐĂNG	23/08/2009	Thái Bình	Nam	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	6,50	6,75	7,00
242	310242	NGUYỄN HOA	ĐIỀN	16/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	4,75	5,75	6,00
243	310243	BÙI NGUYỄN	ĐỊNH	21/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phương Nam	Anh	3,50	3,50	3,50
244	310244	ĐINH BIỂN	ĐÔNG	09/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phương Nam	Anh	6,25	7,25	3,00
245	310245	LÊ ĐỨC	ĐỘ	15/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	3,75	4,25	3,50
246	310246	BÙI DUY	ĐỨC	16/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	6,25	7,50	9,25
247	310247	BÙI ĐOÀN MINH	ĐỨC	01/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	7,25	9,50	7,50
248	310248	LÊ HOÀNG	ĐỨC	03/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	6,25	8,75	8,25
249	310249	LÊ MINH	ĐỨC	22/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	5,25	6,25	8,00
250	310250	LUU MINH	ĐỨC	07/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	3,25	7,00	4,75
251	310251	NGUYỄN ANH	ĐỨC	22/07/2009	Thái Bình	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	6,25	7,25	7,75
252	310252	NGUYỄN MINH	ĐỨC	31/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	2,50	3,75	1,50
253	310253	NGUYỄN MINH	ĐỨC	04/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	5,00	6,25	6,25
254	310254	PHAN TRUNG	ĐỨC	28/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	5,00	6,25	6,75
255	310255	PHẠM ANH	ĐỨC	02/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	6,25	6,75	7,75
256	310256	PHẠM BÙI MINH	ĐỨC	22/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường TH-THCS-THPT Thực hành SP	Anh	5,00	8,75	8,00
257	310257	PHẠM MINH	ĐỨC	01/07/2009	Hải Phòng	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	5,00	3,75	3,50
258	310258	TRẦN MINH	ĐỨC	03/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	8,00	9,75	9,00
259	310259	TRẦN MINH	ĐỨC	10/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	5,25	5,25	5,75
260	310260	VŨ ANH	ĐỨC	05/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	5,00	6,25	6,25
261	310261	VŨ MINH	ĐỨC	29/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	6,75	8,50	9,00
262	310262	VŨ MINH	ĐỨC	01/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	6,75	8,75	7,25
263	310263	VŨ NGUYỄN ANH	ĐỨC	22/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	6,00	4,75	4,50
264	310264	VŨ XUÂN	ĐỨC	19/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Yên Thanh	Anh	7,50	7,25	7,75

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
265	310265	BÙI HƯƠNG	GIANG	25/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Nam	Anh	7,25	8,00	3,00
266	310266	HOÀNG MINH	GIANG	04/03/2009	Vĩnh Phúc	Nam	Kinh	TH và THCS Nam Khê	Anh	6,50	4,25	6,25
267	310267	LÊ HƯƠNG	GIANG	26/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	7,75	6,75	8,00
268	310268	NGUYỄN HƯƠNG	GIANG	20/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	7,75	7,25	8,00
269	310269	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	GIANG	28/09/2009	Hưng Yên	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	5,75	6,75	4,50
270	310270	NGUYỄN THỊ TRÀ	GIANG	09/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Nam	Anh	7,00	9,00	5,50
271	310271	PHẠM THỊ	GIANG	23/08/2009	Nam Định	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	7,50	7,75	8,00
272	310272	TÓNG TRƯỜNG	GIANG	27/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Yên Thanh	Anh	5,75	7,75	7,00
273	310273	TRẦN HƯƠNG	GIANG	19/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	5,50	4,25	5,50
274	310274	ĐÌNH HOÀNG	HÀ	08/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	4,50	2,75	2,75
275	310275	ĐỖ HOÀNG	HÀ	19/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	8,00	7,50	5,75
276	310276	HÀ THÁI	HÀ	30/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	8,00	2,75	8,25
277	310277	LẠI THU	HÀ	20/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	6,75	7,25	7,00
278	310278	LÊ NGỌC	HÀ	22/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	8,50	8,00	6,75
279	310279	NGUYỄN HOÀNG	HÀ	17/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	6,50	7,00	7,75
280	310280	NGUYỄN THỊ THU	HÀ	20/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	5,00	8,25	8,00
281	310281	NGUYỄN TƯỜNG QUANG	HÀ	26/08/2009	Phú Thọ	Nam	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	5,50	5,25	2,50
282	310282	PHẠM QUANG	HÀ	18/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	5,75	6,75	5,50
283	310283	PHẠM THANH	HÀ	17/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	5,25	4,50	6,00
284	310284	PHẠM THÁI	HÀ	24/10/2009	Thái Bình	Nữ	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	7,75	8,50	6,50
285	310285	PHẠM THU	HÀ	23/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	8,00	3,75	6,50
286	310286	TRỊNH THU	HÀ	19/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	8,25	7,75	8,50
287	310287	VÕ NGỌC	HÀ	24/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	8,75	9,75	8,00
288	310288	VŨ ĐỖ NGÂN	HÀ	19/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	5,50	2,50	3,50
289	310289	VŨ THU	HÀ	24/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	7,75	8,50	8,00
290	310290	ĐỒNG NGỌC	HẢI	01/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	3,00	2,25	1,50
291	310291	ĐỖ THỊ	HẢI	11/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Yên Thanh	Anh	6,75	4,75	4,25
292	310292	HOÀNG TRUNG	HẢI	27/12/2008	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	8,00	5,00	8,50
293	310293	NGUYỄN BÁ	HẢI	14/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Yên Thanh	Anh	5,25	6,25	3,50
294	310294	NGUYỄN NGỌC	HẢI	13/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	6,75	5,50	3,50

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
295	310295	NGUYỄN VIỆT	HẢI	11/08/2009	Hà Nội	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	7,00	6,00	4,75
296	310296	PHẠM QUANG	HẢI	07/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	5,50	6,75	7,50
297	310297	TRẦN ĐÌNH	HẢI	06/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	3,25	3,75	1,25
298	310298	TRẦN TUẤN	HẢI	23/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Nùng	THCS Nguyễn Trãi	Anh	7,00	8,25	9,50
299	310299	VŨ ĐẠI	HẢI	16/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	5,75	3,50	4,75
300	310300	ĐÀO HỒNG	HẠNH	29/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	6,50	7,00	5,00
301	310301	ĐÌNH HỒNG	HẠNH	21/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	6,25	8,25	6,25
302	310302	HOÀNG MINH	HẠNH	15/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	7,75	6,00	8,25
303	310303	BÙI THỊ	HẰNG	27/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Nam	Anh	4,50	5,25	4,25
304	310304	ĐÀO THỊ MINH	HẰNG	07/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	5,00	6,00	3,50
305	310305	ĐÀO THU	HẰNG	12/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	5,25	3,00	0,75
306	310306	ĐỖ THANH	HẰNG	15/04/2009	Hà Nội	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	2,00	3,25	0,50
307	310307	HOÀNG NHẬT	HẰNG	30/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	4,50	6,00	3,50
308	310308	NGÔ LÊ THU	HẰNG	21/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	7,75	9,25	8,25
309	310309	NGUYỄN MINH	HẰNG	10/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	8,00	6,25	4,25
310	310310	PHẠM MINH	HẰNG	16/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Yên Thanh	Anh	5,50	6,50	4,75
311	310311	TẠ THỊ BÍCH	HẰNG	14/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Yên Thanh	Anh	7,00	8,00	7,50
312	310312	TRẦN THU	HẰNG	26/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Nam	Anh	6,75	6,50	4,00
313	310313	NGUYỄN GIA	HÂN	14/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	6,25	8,50	7,50
314	310314	TRẦN NGỌC BẢO	HÂN	13/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	5,00	5,00	0,50
315	310315	TRỊNH GIA	HÂN	06/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	5,00	7,00	8,00
316	310316	VŨ NGUYỄN	HẬU	02/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Nam	Anh	7,50	6,25	5,50
317	310317	LÊ THỊ THANH	HIỀN	01/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Nam	Anh	8,00	7,00	5,50
318	310318	LƯƠNG THU	HIỀN	13/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Thổ	THCS Nguyễn Trãi	Anh	8,50	9,25	7,25
319	310319	LIÊU THU	HIỀN	22/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	6,75	9,25	8,25
320	310320	NGUYỄN THỊ THANH	HIỀN	01/03/2009	Hải Dương	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	4,25	2,50	0,75
321	310321	NGUYỄN THU	HIỀN	20/11/2009	Hải Dương	Nữ	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	7,75	9,25	6,50
322	310322	NGUYỄN THU	HIỀN	13/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	7,00	7,25	4,25
323	310323	TẠ THU	HIỀN	04/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	8,25	8,50	7,25
324	310324	PHẠM MINH	HIỀN	21/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường TH-THCS-THPT Thực hành SP	Anh	8,50	10,00	8,50

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
325	310325	BÙI TRUNG	HIẾU	27/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	8,25	8,50	8,25
326	310326	ĐÀO TRUNG	HIẾU	15/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	6,25	8,75	8,50
327	310327	HỒ MINH	HIẾU	16/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	6,00	7,50	7,50
328	310328	LÊ TRUNG	HIẾU	23/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	5,25	5,50	6,50
329	310329	LƯƠNG ĐỨC	HIẾU	08/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	7,25	9,25	8,25
330	310330	NGUYỄN ĐỨC	HIẾU	26/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường TH-THCS-THPT Thực hành SP	Anh	4,25	9,50	4,75
331	310331	NGUYỄN ĐỨC	HIẾU	30/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	7,75	8,00	7,00
332	310332	NGUYỄN MINH	HIẾU	06/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	4,25	8,25	6,00
333	310333	NGUYỄN MINH	HIẾU	12/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	7,00	9,50	7,50
334	310334	NGUYỄN MINH	HIẾU	18/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	7,50	7,25	8,00
335	310335	NGUYỄN TRUNG	HIẾU	15/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	7,75	7,00	8,00
336	310336	NGUYỄN TRUNG	HIẾU	14/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	8,00	7,50	6,00
337	310337	NHÂM NGỌC	HIẾU	06/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	7,00	6,75	8,00
338	310338	PHẠM DUY	HIẾU	13/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	6,25	6,50	7,50
339	310339	PHẠM MINH	HIẾU	06/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	7,25	8,75	6,50
340	310340	PHẠM TRUNG	HIẾU	06/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	8,25	9,75	9,00
341	310341	VŨ MẠNH	HIẾU	10/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	7,75	6,25	4,50
342	310342	VŨ MINH	HIẾU	27/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	6,50	6,75	7,00
343	310343	VƯƠNG TRUNG	HIẾU	22/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phương Nam	Anh	6,50	6,00	6,25
344	310344	ĐÀO MAI	HOA	13/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	6,75	6,00	2,75
345	310345	ĐINH NGUYỄN THANH	HOA	26/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	4,75	5,25	3,00
346	310346	GIÁP THỊ MAI	HOA	03/12/2009	Bắc Giang	Nữ	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	6,50	2,50	4,50
347	310347	NGUYỄN NGỌC	HOA	02/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	6,50	7,75	5,75
348	310348	VŨ MAI	HOA	23/06/2009	Quảng ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Điện Công	Anh	6,50	5,00	4,00
349	310349	VŨ THỊ THU	HOÀI	28/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Nam	Anh	7,00	3,00	3,50
350	310350	BÙI VIỆT	HOÀN	30/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	4,25	2,50	6,00
351	310351	ĐẶNG GIA	HOÀN	14/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	7,00	3,75	4,25
352	310352	NGUYỄN VIỆT	HOÀN	16/08/2009	Hải Dương	Nam	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	7,50	8,75	8,75
353	310353	ĐÀO KHÁNH	HOÀNG	28/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	6,75	7,75	6,00
354	310354	ĐỖ CAO	HOÀNG	13/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	8,25	8,75	4,75

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
355	310355	ĐỖ ĐỨC	HOÀNG	14/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	3,75	1,25	3,50
356	310356	HÀ HUY	HOÀNG	06/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Nam Khê	Anh	4,25	5,25	3,75
357	310357	NGUYỄN DUY	HOÀNG	09/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	6,50	9,00	6,25
358	310358	NGUYỄN HUY	HOÀNG	08/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	7,75	8,00	6,75
359	310359	NGUYỄN MẠNH	HOÀNG	18/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	7,25	5,75	2,75
360	310360	NGUYỄN MINH	HOÀNG	03/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	7,25	8,00	7,75
361	310361	PHẠM VĂN	HOÀNG	29/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phương Nam	Anh	6,50	4,50	1,25
362	310362	PHẠM XUÂN VŨ	HOÀNG	04/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	6,50	7,25	7,00
363	310363	TRẦN VIỆT	HOÀNG	16/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường TH-THCS-THPT Thực hành SP	Anh	7,50	9,00	8,25
364	310364	TRỊNH XUÂN	HOÀNG	15/05/2009	Hải Phòng	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	6,50	7,25	8,25
365	310365	AN THANH	HÒA	08/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	3,50	5,75	5,25
366	310366	ĐÌNH VĂN	HÒA	30/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	4,50	2,00	7,00
367	310367	NGUYỄN MINH	HÒA	02/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	9,00	9,75	8,00
368	310368	NGUYỄN THỊ MAI	HÒA	28/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	9,00	7,50	8,75
369	310369	VŨ KHÁNH	HÒA	22/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	6,75	4,50	3,25
370	310370	NGUYỄN THỊ	HỒNG	14/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	3,75	3,25	0,75
371	310371	DƯƠNG KHÁNH	HUÂN	04/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	8,25	7,25	6,75
372	310372	BÙI THỊ	HUẾ	05/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Nam	Anh	8,25	4,00	3,50
373	310373	BÙI QUANG	HUY	12/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	3,50	4,75	3,50
374	310374	ĐÀM QUANG	HUY	07/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	7,00	9,50	7,75
375	310375	ĐÀO GIA	HUY	14/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Yên Thanh	Anh	7,75	7,25	6,25
376	310376	ĐÌNH GIA	HUY	10/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	6,75	8,75	8,75
377	310377	ĐOÀN GIA	HUY	04/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	4,50	4,50	2,75
378	310378	LÊ AN	HUY	01/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	8,50	7,00	7,75
379	310379	LƯƠNG VĂN	HUY	12/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	4,50	2,50	4,25
380	310380	LƯU QUỐC	HUY	04/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Yên Thanh	Anh	2,75	5,25	4,75
381	310381	NGUYỄN ANH	HUY	27/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	2,50	2,00	0,00
382	310382	NGUYỄN NGỌC	HUY	18/06/2009	Thái Bình	Nam	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	8,25	7,75	6,75
383	310383	NGUYỄN VIỆT	HUY	15/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	8,25	7,75	7,00
384	310384	PHẠM VĂN	HUY	03/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	4,50	6,75	3,50

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
385	310385	PHẠM VĂN GIA	HUY	24/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	2,75	3,25	0,25
386	310386	VŨ GIA	HUY	24/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	7,00	4,75	8,50
387	310387	ĐÀO THANH	HUYỀN	16/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	8,00	7,50	8,25
388	310388	KIỀU NGỌC	HUYỀN	16/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	7,00	10,00	8,50
389	310389	LIÊU THANH	HUYỀN	08/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Hoa	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	8,50	9,00	8,75
390	310390	MAI NGỌC	HUYỀN	04/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	8,75	6,75	6,75
391	310391	NGUYỄN KHÁNH	HUYỀN	17/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường TH-THCS-THPT Thực hành SP	Anh	7,75	9,00	8,00
392	310392	NGUYỄN NGỌC KHÁNH	HUYỀN	08/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	6,25	6,75	5,25
393	310393	NGUYỄN THANH	HUYỀN	27/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	7,50	8,00	8,25
394	310394	NGUYỄN THỊ MINH	HUYỀN	10/04/2009	Hải Dương	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	2,00	4,00	0,50
395	310395	VŨ THANH	HUYỀN	14/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	8,50	9,25	8,00
396	310396	LÂM TUẤN	HÙNG	25/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường TH-THCS-THPT Thực hành SP	Anh	5,75	7,50	7,75
397	310397	LÊ TUẤN	HÙNG	25/07/2009	Thái Nguyên	Nam	Kinh	THCS Bắc Sơn	Anh	6,00	7,75	5,75
398	310398	NGUYỄN TUẤN	HÙNG	07/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	1,25	3,50	2,50
399	310399	NGUYỄN TUẤN	HÙNG	11/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	6,75	7,25	7,50
400	310400	PHAN LÊ	HÙNG	02/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	6,75	7,50	7,00
401	310401	PHẠM DUY	HÙNG	21/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	5,75	7,50	7,75
402	310402	TRẦN THẾ	HÙNG	28/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	7,00	8,00	7,25
403	310403	BÙI THẾ	HÙNG	08/09/2009	Hải Phòng	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	3,25	3,75	2,50
404	310404	ĐINH ĐỨC	HÙNG	17/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	5,50	7,00	7,50
405	310405	ĐOÀN PHƯƠNG MỸ	HÙNG	24/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	6,50	8,75	6,25
406	310406	ĐỖ DUY	HÙNG	08/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	6,25	5,00	4,25
407	310407	NGUYỄN ĐÌNH	HÙNG	07/10/2009	Hải Phòng	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	3,50	2,00	1,50
408	310408	NGUYỄN ĐỖ THÀNH	HÙNG	26/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	7,50	7,75	7,50
409	310409	NGUYỄN TUẤN	HÙNG	08/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	7,00	8,25	8,00
410	310410	NGUYỄN VIỆT	HÙNG	14/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	7,25	8,50	7,25
411	310411	PHẠM CHÁN	HÙNG	20/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	7,50	8,00	6,75
412	310412	TRẦN DUY	HÙNG	20/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bắc Sơn	Anh	6,25	9,00	4,25
413	310413	TRỊNH KHÁNH	HÙNG	02/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	7,25	8,75	7,75
414	310414	VÕ THÀNH	HÙNG	28/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Nam Khê	Anh	6,50	6,50	6,00

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
415	310415	VŨ TUẤN	HÙNG	28/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	7,50	7,75	5,25
416	310416	DUƠNG MAI	HƯƠNG	01/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	7,00	6,25	4,00
417	310417	ĐẶNG THU	HƯƠNG	12/11/2009	Nam Định	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	3,00	6,00	3,00
418	310418	LIÊU QUỲNH	HƯƠNG	27/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	5,00	6,50	4,50
419	310419	NGUYỄN LAN	HƯƠNG	25/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Yên Thanh	Anh	7,75	4,25	6,75
420	310420	NGUYỄN THẢO	HƯƠNG	01/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	8,00	8,50	7,50
421	310421	PHẠM QUỲNH	HƯƠNG	04/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	2,50	5,25	4,00
422	310422	VŨ THỊ LAN	HƯƠNG	26/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Nam	Anh	8,50	6,50	5,00
423	310423	NGUYỄN NHẬT	HƯỜNG	14/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	7,25	7,25	5,50
424	310424	VŨ KHÁNH	HƯỜNG	24/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Yên Thanh	Anh	3,75	3,50	2,75
425	310425	DUƠNG QUỐC	KHANG	20/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bắc Sơn	Anh	6,50	9,00	7,75
426	310426	ĐÌNH TRẦN HUY	KHANG	13/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	4,50	7,50	4,25
427	310427	LIÊU TRÍ	KHANG	12/06/2009	Bắc Giang	Nam	Tày	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	5,75	7,50	7,50
428	310428	ĐÀO CHÍ	KHANH	27/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	5,00	5,00	2,50
429	310429	TRẦN QUANG	KHẢI	27/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	5,75	5,25	3,50
430	310430	LÊ NAM	KHÁNH	24/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	4,25	6,25	5,50
431	310431	NGUYỄN NAM	KHÁNH	08/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	8,50	9,00	6,50
432	310432	NGUYỄN NGỌC	KHÁNH	25/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	8,25	8,00	7,75
433	310433	PHẠM MINH	KHÁNH	01/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phương Nam	Anh	4,25	3,25	1,75
434	310434	PHẠM TÔN GIA	KHÁNH	04/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	4,25	4,50	2,00
435	310435	PHẠM TRẦN NGỌC	KHÁNH	05/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	7,00	7,50	8,50
436	310436	TRẦN NAM	KHÁNH	21/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	5,00	6,00	4,00
437	310437	TRẦN NGỌC	KHÁNH	30/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	7,50	9,25	7,75
438	310438	NGUYỄN BÌNH	KHIÊM	05/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	8,00	8,00	8,50
439	310439	VŨ MINH	KHOA	20/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	4,75	5,50	1,50
440	310440	VŨ ĐĂNG	KHÔI	25/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	3,00	5,75	3,25
441	310441	PHAN THỊ MINH	KHUÊ	05/09/2009	Hà Nội	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	8,25	9,50	8,00
442	310442	PHẠM DUY	KHUÊ	19/12/2009	Thái Bình	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	6,25	4,75	4,25
443	310443	BÙI TRUNG	KIÊN	02/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phương Nam	Anh	3,25	5,75	1,25
444	310444	ĐÀO ĐỨC	KIÊN	13/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	6,50	9,00	7,00

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
445	310445	ĐẶNG NGỌC	KIÊN	14/08/2009	Bắc Giang	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	7,00	4,50	7,00
446	310446	HỒ TRUNG	KIÊN	30/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phương Nam	Anh	8,25	9,75	9,00
447	310447	MAI TRUNG	KIÊN	20/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Yên Thanh	Anh	7,75	8,00	6,50
448	310448	NGUYỄN ĐỨC	KIÊN	02/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	7,25	8,00	7,25
449	310449	NGUYỄN TRUNG	KIÊN	02/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	6,50	8,50	7,25
450	310450	VŨ PHÚC TRÍ	KIÊN	16/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	7,75	7,00	8,00
451	310451	NGUYỄN TUẤN	KIỆT	19/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	7,00	7,25	8,50
452	310452	PHÙNG TUẤN	KIỆT	31/12/2008	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	4,25	7,25	5,25
453	310453	TÔ TUẤN	KIỆT	09/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	3,50	4,00	2,25
454	310454	BÙI THANH	LAM	24/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	3,00	2,25	1,25
455	310455	ĐINH VŨ BẢO	LAM	04/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Mường	THCS Nguyễn Trãi	Anh	4,50	4,75	5,25
456	310456	ĐỖ QUỲNH	LAN	26/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	1,50	2,25	3,75
457	310457	HOÀNG THỊ MAI	LAN	30/01/2009	Phú Thọ	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	6,00	5,50	3,50
458	310458	LÊ MAI	LAN	05/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	2,25	3,75	3,50
459	310459	LÊ THỊ NGỌC	LAN	22/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bắc Sơn	Anh	3,00	4,25	2,75
460	310460	NGUYỄN HƯƠNG	LAN	25/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	7,25	6,50	4,25
461	310461	NGUYỄN HƯƠNG	LAN	06/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	8,25	8,00	7,00
462	310462	NGUYỄN NGỌC	LAN	22/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	5,00	3,00	1,25
463	310463	NGUYỄN TÂM	LAN	02/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	7,00	5,75	2,75
464	310464	VŨ MAI	LAN	08/06/2009	Bắc Giang	Nữ	Kinh	THCS Yên Thanh	Anh	7,75	6,75	6,75
465	310465	VŨ THỊ HƯƠNG	LAN	26/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Nam	Anh	8,25	8,00	8,50
466	310466	PHẠM AN	LÀNH	07/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	7,25	9,50	8,50
467	310467	ĐỖ LÊ THANH	LÂM	02/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	6,50	6,75	9,00
468	310468	NGUYỄN TIẾN	LÂM	19/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phương Nam	Anh	8,00	9,25	8,50
469	310469	PHẠM BẢO	LÂM	24/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	4,00	3,25	7,00
470	310470	TRẦN TUỆ	LÂM	08/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	8,50	7,25	6,00
471	310471	VŨ THỊ MỸ	LÊ	24/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	8,00	9,25	8,50
472	310472	HOÀNG MAI	LIÊN	03/06/2009	Hưng Yên	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	7,25	9,00	7,75
473	310473	BÙI HẢI	LINH	04/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	7,75	7,50	8,00
474	310474	BÙI NGỌC HOÀNG	LINH	11/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	7,00	8,50	7,75

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
475	310475	BÙI PHƯƠNG	LINH	08/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	7,00	5,25	6,25
476	310476	BÙI VŨ HÀ	LINH	15/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	7,00	4,75	5,50
477	310477	ĐÀO KHÁNH	LINH	07/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	5,25	6,00	4,00
478	310478	ĐÀO NGỌC PHƯƠNG	LINH	16/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	5,50	7,00	3,00
479	310479	ĐẶNG NGỌC	LINH	08/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường TH-THCS-THPT Thực hành SP	Anh	7,00	8,50	4,50
480	310480	ĐẶNG NGÔ NGỌC	LINH	29/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	7,25	6,50	6,50
481	310481	ĐINH THỊ THÙY	LINH	09/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Yên Thanh	Anh	8,00	5,00	8,75
482	310482	ĐOÀN KHÁNH	LINH	26/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	3,25	5,25	
483	310483	ĐỖ NGỌC	LINH	06/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	7,25	7,75	8,00
484	310484	ĐỖ NGỌC BẢO	LINH	05/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	6,25	8,25	3,75
485	310485	ĐỖ NGUYỄN VŨ	LINH	26/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	7,50	7,00	6,25
486	310486	ĐỖ THỊ THÙY	LINH	21/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	4,50	4,25	0,75
487	310487	GIÁP PHƯƠNG	LINH	07/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	7,00	6,00	6,25
488	310488	HÀ DIỆU	LINH	19/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	7,00	9,00	8,25
489	310489	HÀ KIỀU	LINH	01/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	8,25	7,75	7,00
490	310490	HOÀNG GIA	LINH	09/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Yên Thanh	Anh	8,00	8,50	8,00
491	310491	HOÀNG PHÙNG MAI	LINH	17/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	7,50	5,75	7,50
492	310492	LÊ KHÁNH	LINH	02/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	7,50	5,50	8,00
493	310493	LÊ MAI KHÁNH	LINH	23/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	8,00	7,50	7,00
494	310494	LÊ PHƯƠNG	LINH	12/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	5,75	4,00	4,75
495	310495	LƯƠNG THÙY	LINH	15/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	8,00	8,00	8,75
496	310496	NGUYỄN BẢO	LINH	17/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	6,75	5,00	6,50
497	310497	NGUYỄN DIỆU	LINH	04/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Nam	Anh	8,00	8,75	8,25
498	310498	NGUYỄN HẢI	LINH	08/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	6,00	4,25	2,00
499	310499	NGUYỄN KHÁNH	LINH	09/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	6,50	8,75	4,50
500	310500	NGUYỄN NGỌC	LINH	07/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	8,50	7,00	8,00
501	310501	NGUYỄN NGỌC HÀ	LINH	11/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	7,50	8,50	6,00
502	310502	NGUYỄN NGỌC THÁI	LINH	02/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường TH-THCS-THPT Thực hành SP	Anh	8,00	6,50	7,50
503	310503	NGUYỄN PHẠM GIA	LINH	06/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	8,00	8,25	8,00
504	310504	NGUYỄN PHƯƠNG	LINH	30/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	7,50	1,50	2,50

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
505	310505	NGUYỄN PHƯƠNG	LINH	02/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	8,00	9,00	7,50
506	310506	NGUYỄN THỦY	LINH	24/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bắc Sơn	Anh	5,00	6,00	4,75
507	310507	NGUYỄN TRẦN HUYỀN	LINH	09/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	8,00	9,25	8,25
508	310508	PHAN TRẦN ÁI	LINH	18/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	5,50	5,75	5,00
509	310509	PHAN TRÚC	LINH	05/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	5,25	6,50	4,50
510	310510	PHẠM HÀ	LINH	13/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	8,75	9,75	8,50
511	310511	PHẠM LÊ KHÁNH	LINH	01/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	6,75	4,00	3,50
512	310512	PHẠM NGUYỄN PHƯƠNG	LINH	29/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	8,25	8,75	7,25
513	310513	PHẠM THỊ KHÁNH	LINH	07/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	5,50	6,00	5,25
514	310514	TRẦN GIA	LINH	21/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	8,25	9,25	7,25
515	310515	TRẦN HÀ	LINH	20/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Nam	Anh	6,25	7,00	6,50
516	310516	TRẦN THỊ NGỌC	LINH	06/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	7,25	8,00	6,50
517	310517	TRẦN THỊ PHƯƠNG	LINH	07/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	8,50	9,00	8,25
518	310518	TRẦN THỊ TRÚC	LINH	06/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	7,25	7,25	6,75
519	310519	TRỊNH MAI	LINH	25/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Nam Khê	Anh	8,75	8,75	7,25
520	310520	VŨ DƯƠNG	LINH	17/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Nam	Anh	8,75	8,25	9,00
521	310521	VŨ HÀ	LINH	28/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	7,25	8,50	7,25
522	310522	VŨ NGỌC	LINH	10/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	8,00	6,50	5,25
523	310523	VŨ THÙY	LINH	31/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	7,75	8,50	8,25
524	310524	NGUYỄN QUỲNH	LOAN	30/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	6,75	7,50	7,25
525	310525	ĐÌNH TUẤN	LONG	05/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	7,50	7,50	7,75
526	310526	LÊ DUY	LONG	10/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phương Nam	Anh	8,00	6,25	8,00
527	310527	NGUYỄN BẢO	LONG	10/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	7,50	7,50	4,75
528	310528	NGUYỄN ĐỨC	LONG	02/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	4,25	4,75	1,25
529	310529	NGUYỄN HẢI	LONG	17/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bắc Sơn	Anh	7,00	7,75	7,25
530	310530	NGUYỄN HẢI	LONG	05/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	6,00	5,50	4,25
531	310531	NGUYỄN NHƯ BẢO	LONG	12/02/2009	Ninh Bình	Nam	Kinh	THCS Yên Thanh	Anh	7,25	8,25	8,50
532	310532	NGUYỄN THÀNH	LONG	19/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Nam Khê	Anh	7,00	5,25	5,75
533	310533	NGUYỄN THÀNH	LONG	10/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bắc Sơn	Anh	5,25	6,50	2,50
534	310534	TỔNG ĐỨC	LONG	11/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Yên Thanh	Anh	6,50	6,50	7,25

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
535	310535	TRẦN DUY	LONG	01/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	5,25	5,00	0,50
536	310536	VŨ TIẾN	LONG	21/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	6,50	8,00	8,50
537	310537	NGUYỄN PHÚ	LƯƠNG	13/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	3,75	9,75	7,50
538	310538	NGUYỄN XUÂN	LƯƠNG	06/09/2009	Nam Định	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	3,00	3,00	0,25
539	310539	HOÀNG KHÁNH	LY	15/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	8,75	9,75	8,00
540	310540	NGUYỄN HÀ	LY	09/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	8,00	7,25	7,00
541	310541	VŨ KHÁNH	LY	19/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	4,75	6,25	7,50
542	310542	BỒ XUÂN	MAI	23/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	6,00	8,50	5,50
543	310543	BÙI NGỌC	MAI	10/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Nam Khê	Anh	7,25	9,25	6,25
544	310544	HOÀNG THỊ PHƯƠNG	MAI	26/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	7,50	7,75	8,25
545	310545	LÊ HOÀNG	MAI	21/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	8,50	8,75	8,25
546	310546	NGÔ THANH	MAI	21/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Nam	Anh	7,00	6,00	3,75
547	310547	NGUYỄN NGỌC	MAI	21/03/2009	Hà Nội	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	8,25	6,75	6,75
548	310548	NGUYỄN NGỌC	MAI	26/08/2009	Hà Nội	Nữ	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	5,25	4,25	2,00
549	310549	PHẠM THỊ PHƯƠNG	MAI	03/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Nam	Anh	7,75	8,00	5,25
550	310550	PHẠM VŨ PHƯƠNG	MAI	17/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	7,25	8,75	7,50
551	310551	TRẦN KHÁNH	MAI	12/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	2,50	7,25	2,00
552	310552	ĐỖ ĐỨC	MẠNH	24/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	7,50	9,25	8,00
553	310553	LƯƠNG ĐỨC	MẠNH	30/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	4,50	4,50	4,75
554	310554	NGUYỄN THẾ	MẠNH	13/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	6,75	7,75	7,25
555	310555	PHẠM TIẾN	MẠNH	12/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	7,50	10,00	7,00
556	310556	PHẠM VĂN	MẠNH	26/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bắc Sơn	Anh	6,00	5,50	6,75
557	310557	TRẦN ĐỨC	MẠNH	06/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	5,75	8,50	5,50
558	310558	QUÁCH TIÊU	MÃN	03/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	6,00	7,50	6,00
559	310559	BÙI LÊ ĐỨC	MINH	20/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường TH-THCS-THPT Thực hành SP	Anh	5,75	7,00	6,75
560	310560	ĐÀO NHẬT	MINH	21/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	6,75	9,00	7,00
561	310561	ĐÀO QUANG	MINH	19/10/2009	Hà Nội	Nam	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	6,25	8,25	8,25
562	310562	ĐOÀN NGUYỄN HẢI	MINH	29/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	6,50	7,75	9,00
563	310563	ĐOÀN QUANG	MINH	11/01/2009	Hưng Yên	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	5,00	6,50	4,75
564	310564	HOÀNG CHÍ	MINH	23/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phương Nam	Anh	5,50	9,50	6,25

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
565	310565	HOÀNG TIẾN	MINH	12/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	6,75	9,25	8,25
566	310566	LÊ TIẾN	MINH	20/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	4,75	5,00	4,00
567	310567	LÊ TUẤN	MINH	28/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	6,50	7,75	6,00
568	310568	LÝ CAO	MINH	25/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	8,25	7,75	8,50
569	310569	NGÔ GIA NGỌC	MINH	12/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	4,75	6,00	2,75
570	310570	NGÔ NHẬT	MINH	23/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	6,50	8,00	7,00
571	310571	NGÔ TIẾN	MINH	08/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	4,75	5,50	3,00
572	310572	NGUYỄN DOANH	MINH	13/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường TH-THCS-THPT Thực hành SP	Anh	6,50	8,75	7,50
573	310573	NGUYỄN DUY	MINH	28/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	7,00	5,25	8,00
574	310574	NGUYỄN ĐỨC	MINH	09/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	6,75	6,75	6,50
575	310575	NGUYỄN NGỌC	MINH	03/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	6,50	8,00	9,00
576	310576	NGUYỄN QUANG	MINH	09/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	8,00	9,25	8,50
577	310577	NGUYỄN QUỐC	MINH	23/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phương Nam	Anh	7,25	7,75	6,50
578	310578	NGUYỄN THỊ THU	MINH	10/09/2009	Hải Dương	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	8,25	7,00	4,75
579	310579	NGUYỄN TIẾN	MINH	03/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	6,75	9,00	8,50
580	310580	NGUYỄN TRẦN HOÀNG	MINH	13/12/2009	Hưng Yên	Nam	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	8,00	7,00	7,50
581	310581	NGUYỄN TRUNG NHẬT	MINH	15/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	7,00	8,25	8,50
582	310582	PHẠM NGỌC	MINH	28/07/2009	Thái Bình	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	6,50	6,75	7,75
583	310583	PHẠM NHẬT	MINH	30/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	7,50	7,25	6,50
584	310584	PHẠM QUANG	MINH	10/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	6,50	7,50	8,25
585	310585	TRỊNH TẤN	MINH	09/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	7,75	7,75	8,75
586	310586	VŨ HỒNG	MINH	13/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	5,25	4,50	5,75
587	310587	VŨ THẾ	MINH	15/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường TH-THCS-THPT Thực hành SP	Anh	7,00	6,25	8,50
588	310588	BÙI LÊ GIA	MY	26/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	7,00	7,75	7,75
589	310589	CÙ THẢO TRÀ	MY	20/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	8,75	8,25	8,75
590	310590	ĐOÀN THỊ TRÀ	MY	10/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	7,00	9,00	4,50
591	310591	NGUYỄN ĐỖ THẢO	MY	17/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	7,25	7,75	8,00
592	310592	NGUYỄN LÊ THẢO	MY	12/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	4,50	7,50	2,75
593	310593	NGUYỄN THỊ THẢO	MY	28/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Nam	Anh	7,75	6,75	3,50
594	310594	PHẠM HÀ	MY	27/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	7,00	8,25	7,75

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
595	310595	PHẠM THỊ TRÀ	MY	02/08/2009	Hải Phòng	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	7,25	8,25	8,25
596	310596	TRẦN HÀ	MY	21/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	4,00	5,25	3,25
597	310597	TRẦN HÀ	MY	31/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	7,75	10,00	7,50
598	310598	TRỊNH TRÀ	MY	07/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường TH-THCS-THPT Thực hành SP	Anh	8,00	7,75	7,00
599	310599	BÙI HUY	NAM	26/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	2,25	2,50	0,25
600	310600	CAO PHƯƠNG	NAM	08/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	6,50	7,25	6,50
601	310601	ĐẶNG BẢO	NAM	20/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	6,75	5,75	3,75
602	310602	NGUYỄN DUY BẢO	NAM	21/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	6,25	6,50	5,75
603	310603	NGUYỄN GIANG	NAM	29/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bắc Sơn	Anh	6,00	7,25	7,25
604	310604	NGUYỄN HIẾU	NAM	19/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	6,75	7,25	8,50
605	310605	NGUYỄN HOÀNG	NAM	05/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	7,00	6,75	7,00
606	310606	NGUYỄN THÀNH	NAM	27/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	6,50	7,50	7,75
607	310607	PHẠM HẢI	NAM	09/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	7,25	6,50	7,25
608	310608	PHẠM NGUYỄN ĐỨC	NAM	20/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	7,75	10,00	8,00
609	310609	THÂN BẢO	NAM	10/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	7,75	5,25	3,50
610	310610	VŨ ĐỨC HẢI	NAM	14/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	4,00	3,00	2,50
611	310611	VŨ HOÀNG	NAM	04/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	5,25	6,75	5,75
612	310612	NGUYỄN THỊ THUÝ	NGA	20/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Yên Thanh	Anh	5,50	2,75	2,25
613	310613	PHAN TUYẾT	NGA	09/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	7,50	5,50	4,00
614	310614	BÙI BẢO	NGÂN	04/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	4,00	5,50	1,00
615	310615	ĐOÀN LÊ BẢO	NGÂN	26/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	6,50	8,00	7,75
616	310616	HOÀNG LÊ KHÁNH	NGÂN	15/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	6,25	7,00	7,50
617	310617	NGUYỄN HOÀNG	NGÂN	01/05/2009	Hòa Bình	Nữ	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	7,00	6,50	4,25
618	310618	NGUYỄN KIM	NGÂN	16/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Nam	Anh	7,25	8,75	6,25
619	310619	NGUYỄN PHƯƠNG	NGÂN	27/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	6,00	6,50	7,75
620	310620	NGUYỄN THỊ KIM	NGÂN	26/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	5,00	4,00	1,25
621	310621	NGUYỄN THU	NGÂN	23/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	7,25	9,00	7,00
622	310622	PHẠM THỊ KIM	NGÂN	24/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	6,75	5,25	2,50
623	310623	TRẦN KIM	NGÂN	07/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Yên Thanh	Anh	7,00	7,50	6,50
624	310624	TRỊNH KHÁNH	NGÂN	17/03/2009	Hải Phòng	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	8,50	7,50	8,75

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
625	310625	BÙI MINH	NGHĨA	19/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	3,00	5,25	3,25
626	310626	HÀ VĂN	NGHĨA	25/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	5,75	3,50	5,00
627	310627	NGUYỄN DUY	NGHĨA	29/03/2009	Hải Dương	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	5,75	8,75	6,50
628	310628	NGUYỄN MINH	NGHĨA	10/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	6,50	4,25	5,75
629	310629	NGUYỄN THANH	NGHĨA	14/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	4,75	4,00	5,75
630	310630	PHẠM QUANG	NGHĨA	10/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	3,75	3,00	1,50
631	310631	VŨ TRUNG	NGHĨA	31/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	7,25	8,50	6,50
632	310632	BÙI VŨ CẨM	NGỌC	28/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	7,25	7,50	7,75
633	310633	DOÃN BẢO	NGỌC	06/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	6,75	8,75	6,25
634	310634	ĐÀO BẢO	NGỌC	02/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bắc Sơn	Anh	4,50	3,50	7,50
635	310635	ĐÀO BÍCH	NGỌC	21/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	3,75	5,25	1,25
636	310636	HÀ BẢO	NGỌC	20/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	5,75	5,00	6,25
637	310637	KHUẤT THỊ ÁNH	NGỌC	20/10/2009	Hải Dương	Nữ	Mường	THCS Yên Thanh	Anh	7,50	3,25	3,25
638	310638	LÂM BẢO	NGỌC	26/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	7,50	7,50	7,75
639	310639	LÊ BÍCH	NGỌC	12/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	4,25	8,00	2,00
640	310640	LÊ NGUYỄN KHÁNH	NGỌC	01/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	5,75	6,75	1,50
641	310641	MẠC KHÁNH	NGỌC	12/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	6,00	6,25	7,50
642	310642	NGÔ BẢO	NGỌC	12/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	7,00	6,25	5,50
643	310643	NGUYỄN ÁNH	NGỌC	25/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	4,25	5,25	3,25
644	310644	NGUYỄN HOÀI KHÁNH	NGỌC	07/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	7,00	4,50	4,75
645	310645	NGUYỄN KHÁNH	NGỌC	08/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	7,50	8,00	6,75
646	310646	NGUYỄN LÊ HỒNG	NGỌC	22/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	7,75	7,00	6,00
647	310647	NGUYỄN MINH	NGỌC	29/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	6,00	5,50	5,25
648	310648	NGUYỄN MINH	NGỌC	14/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	3,75	6,25	1,25
649	310649	NGUYỄN THÚY	NGỌC	01/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	6,25	7,25	6,00
650	310650	NGUYỄN TRẦN MINH	NGỌC	22/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	8,00	8,75	9,00
651	310651	PHẠM BẢO	NGỌC	12/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	7,25	8,75	5,75
652	310652	TỔNG VŨ MINH	NGỌC	19/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường TH-THCS-THPT Thực hành SP	Anh	6,75	9,00	8,00
653	310653	TRẦN THỊ MINH	NGỌC	07/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	7,00	9,25	8,50
654	310654	VŨ GIANG BẢO	NGỌC	19/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Yên Thanh	Anh	4,50	5,50	3,50

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
655	310655	VŨ HỒNG	NGỌC	23/04/2009	Nam Định	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	6,25	5,50	4,50
656	310656	VŨ MINH	NGỌC	26/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	7,00	8,75	8,00
657	310657	VŨ PHƯƠNG BẢO	NGỌC	22/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	8,25	9,00	8,25
658	310658	HOÀNG BẢO	NGUYỄN	03/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	7,75	2,00	1,00
659	310659	NGUYỄN SỸ	NGUYỄN	10/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	6,75	5,25	5,00
660	310660	NGUYỄN THẢO	NGUYỄN	08/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	7,75	9,50	8,50
661	310661	NGUYỄN THỊ THẢO	NGUYỄN	03/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Nam	Anh	5,75	4,50	3,25
662	310662	NGUYỄN TRỌNG	NGUYỄN	20/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	6,75	10,00	8,25
663	310663	PHẠM KHÔI	NGUYỄN	19/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	5,25	9,75	7,00
664	310664	PHẠM THẢO	NGUYỄN	26/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	7,50	7,75	6,75
665	310665	TẠ THỊ THẢO	NGUYỄN	01/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	7,50	6,00	8,00
666	310666	TRỊNH TRUNG	NGUYỄN	07/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	5,75	8,25	4,75
667	310667	ĐẶNG DUY	NGUYỄN	19/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	3,00	3,00	2,00
668	310668	NGUYỄN MINH	NGUYỆT	02/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	6,25	6,25	7,25
669	310669	NGUYỄN NHƯ	NGUYỆT	17/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	8,00	8,00	8,50
670	310670	PHẠM ÁNH	NGUYỆT	13/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	7,75	6,00	7,75
671	310671	VŨ THANH	NHÀN	13/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	8,75	9,00	7,50
672	310672	NGUYỄN QUANG	NHẬT	17/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	7,00	5,50	5,25
673	310673	VŨ QUYẾT TIẾN	NHẬT	20/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	4,50	7,00	6,00
674	310674	VŨ TRẦN LONG	NHẬT	30/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	7,50	7,50	5,50
675	310675	BÙI AN	NHI	25/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	6,25	6,25	4,75
676	310676	CAO UYÊN	NHI	01/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	7,00	7,75	6,00
677	310677	ĐÀO LINH	NHI	01/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	6,50	3,50	2,75
678	310678	ĐÀO Ý	NHI	12/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	6,25	9,50	7,50
679	310679	ĐẶNG AN	NHI	09/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	6,25	4,75	3,00
680	310680	ĐÌNH LINH	NHI	11/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	7,50	7,00	5,25
681	310681	ĐÌNH YẾN	NHI	30/10/2009	Hải Phòng	Nữ	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	8,25	5,25	5,00
682	310682	ĐỖ TRẦN THẢO	NHI	19/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	8,00	8,50	8,25
683	310683	GIANG THỊ LÂM	NHI	25/02/2009	Thái Bình	Nữ	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	4,25	3,00	4,75
684	310684	LIÊU ĐẶNG VÂN	NHI	24/09/2009	Hải Phòng	Nữ	Kinh	THCS Phương Nam	Anh	7,50	8,00	5,75

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
685	310685	LUU YẾN	NHI	02/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	2,50	3,00	0,75
686	310686	NGÔ HÀ	NHI	18/09/2009	Hà Nội	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	7,25	8,50	7,75
687	310687	NGUYỄN LINH	NHI	18/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	8,00	4,75	4,75
688	310688	NGUYỄN THẢO	NHI	28/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	6,50	6,00	8,00
689	310689	NGUYỄN YẾN	NHI	25/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	7,00	5,75	6,00
690	310690	NGUYỄN YẾN	NHI	09/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Yên Thanh	Anh	7,75	7,75	7,00
691	310691	PHẠM QUỲNH	NHI	19/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	7,25	5,25	4,25
692	310692	PHẠM YẾN	NHI	17/04/2009	Hà Nội	Nữ	Kinh	Trường TH-THCS-THPT Thực hành SP	Anh	7,75	9,25	8,00
693	310693	PHẠM YẾN	NHI	23/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	7,75	10,00	9,00
694	310694	PHÙNG THỊ YẾN	NHI	20/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	5,75	2,50	2,50
695	310695	TRẦN NGUYỄN HÂN	NHI	07/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	6,00	6,50	4,50
696	310696	TRẦN TRANG	NHI	02/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	6,75	6,25	8,00
697	310697	VŨ THỊ YẾN	NHI	06/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	5,75	4,75	3,00
698	310698	VŨ UYÊN	NHI	29/06/2009	Thái Bình	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	6,00	4,00	4,50
699	310699	VŨ YẾN	NHI	01/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	6,50	8,75	5,25
700	310700	NGUYỄN THUY	NHIÊN	27/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Yên Thanh	Anh	3,25	4,50	2,50
701	310701	PHẠM PHÚC	NHIÊN	08/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	3,25	7,50	2,50
702	310702	BÙI PHƯƠNG	NHUNG	28/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	6,00	7,25	8,50
703	310703	ĐỒNG THỊ HỒNG	NHUNG	13/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Nam	Anh	5,00	4,75	2,75
704	310704	LÊ HỒNG	NHUNG	03/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	5,00	3,00	5,00
705	310705	NGUYỄN YẾN	NHUNG	14/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	7,00	5,25	5,50
706	310706	PHẠM HỒNG	NHUNG	10/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	7,25	7,75	5,75
707	310707	VŨ TUYẾT	NHUNG	29/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	6,00	5,75	6,00
708	310708	NGÔ HIỀU	NHU'	30/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	7,50	7,75	8,00
709	310709	NGUYỄN GIA	NHU'	27/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	7,50	8,75	8,25
710	310710	LÊ THỊ HẢI	NINH	17/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	6,50	4,50	6,25
711	310711	LUU ĐỖ NHẬT	NINH	30/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	6,00	8,00	4,50
712	310712	NGUYỄN THÁI	NINH	16/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	6,50	5,50	6,00
713	310713	NGUYỄN TUẤN	NINH	02/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	6,50	6,75	7,75
714	310714	BÙI LÂM	OANH	25/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	7,00	8,25	7,75

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
715	310715	HOÀNG KIM	OANH	03/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Nam	Anh	6,50	6,75	4,00
716	310716	PHÙNG THỊ KIM	OANH	05/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Nam	Anh	7,50	5,25	7,00
717	310717	ĐÌNH HOÀNG	PHÁT	22/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	5,50	9,00	8,00
718	310718	KHÔNG MINH	PHÁT	13/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	2,50	2,75	2,00
719	310719	NGUYỄN HÙNG	PHÁT	18/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	8,25	8,50	7,25
720	310720	NGUYỄN MẠNH	PHÁT	29/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phương Nam	Anh	7,00	8,75	7,25
721	310721	NGUYỄN THÀNH	PHÁT	10/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	4,75	6,00	3,50
722	310722	VŨ HOÀNG	PHÁT	28/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	6,00	4,00	6,50
723	310723	BÙI HUY	PHONG	28/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	6,25	6,25	7,75
724	310724	BÙI TUẤN	PHONG	26/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	4,50	7,50	6,00
725	310725	DƯƠNG ĐÌNH	PHONG	19/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	5,25	5,50	6,25
726	310726	DƯƠNG HOÀNG	PHONG	28/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	4,75	1,75	2,00
727	310727	HOÀNG THIÊN	PHONG	04/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	6,50	7,75	8,25
728	310728	LÊ NGUYỄN	PHONG	04/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	6,75	8,50	7,75
729	310729	NGUYỄN ĐÔNG	PHONG	28/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	5,00	9,25	7,75
730	310730	NGUYỄN ĐỨC	PHONG	12/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	4,00	6,00	5,25
731	310731	PHÙNG VĂN	PHONG	06/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	5,00	2,00	5,75
732	310732	TRẦN THẾ	PHONG	20/12/2007	Hải Phòng	Nam	Kinh	THCS Phương Nam	Anh	5,00	3,00	3,75
733	310733	ĐẶNG HOÀNG	PHÚC	29/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Yên Thanh	Anh	8,25	8,50	8,25
734	310734	LÊ HỒNG	PHÚC	08/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	6,00	5,00	6,00
735	310735	NGUYỄN HỮU	PHÚC	13/09/2009	Hà Nội	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	7,00	4,50	6,50
736	310736	NGUYỄN HỮU BẢO	PHÚC	17/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	6,00	7,75	6,00
737	310737	NGUYỄN XUÂN	PHÚC	14/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	4,50	5,00	4,75
738	310738	PHẠM VŨ HOÀNG	PHÚC	05/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	3,50	1,50	3,00
739	310739	TRẦN HỒNG	PHÚC	30/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	7,50	8,25	7,75
740	310740	BÙI NGUYỄN HUYỀN	PHƯƠNG	23/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	7,25	6,00	8,00
741	310741	HÀ MAI	PHƯƠNG	30/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	7,00	6,00	4,75
742	310742	LÊ KỶ	PHƯƠNG	09/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	6,75	6,75	7,25
743	310743	LƯƠNG THỊ THU	PHƯƠNG	08/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	6,25	7,25	7,25
744	310744	MẠC THẢO	PHƯƠNG	29/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	6,25	7,50	8,50

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
745	310745	NGÔ HÀ	PHƯƠNG	15/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	4,50	5,50	4,50
746	310746	NGUYỄN MAI	PHƯƠNG	01/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	3,75	4,25	4,75
747	310747	NGUYỄN MINH	PHƯƠNG	27/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	6,00	6,50	2,25
748	310748	NGUYỄN MINH	PHƯƠNG	13/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	6,50	7,50	8,25
749	310749	NGUYỄN THẢO	PHƯƠNG	03/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	6,50	8,50	6,25
750	310750	NGUYỄN THỊ THU	PHƯƠNG	25/03/2009	Bình Dương	Nữ	Kinh	TH và THCS Nam Khê	Anh	7,50	6,25	6,50
751	310751	NGUYỄN THUỶ	PHƯƠNG	28/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	6,25	8,00	6,25
752	310752	NGUYỄN VÂN	PHƯƠNG	05/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	2,25	6,00	2,75
753	310753	NGUYỄN VŨ NAM	PHƯƠNG	07/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	6,25	8,75	5,00
754	310754	PHẠM HÀ	PHƯƠNG	16/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	6,50	8,75	8,50
755	310755	PHẠM KHÁNH	PHƯƠNG	27/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	7,25	6,00	5,25
756	310756	PHẠM LAN	PHƯƠNG	15/11/2009	Thái Bình	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	6,00	3,50	4,00
757	310757	PHẠM THỊ HÀ	PHƯƠNG	25/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	7,75	7,75	8,50
758	310758	TRẦN HÀ	PHƯƠNG	04/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	1,75	2,75	0,50
759	310759	TRẦN MAI	PHƯƠNG	25/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	7,00	7,25	8,00
760	310760	NGUYỄN KIM	PHƯƠNG	17/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	7,50	9,00	4,00
761	310761	NGUYỄN TRẦN MINH	QUANG	01/04/2009	Nam Định	Nam	Mường	THCS Nguyễn Trãi	Anh	5,00	7,50	4,75
762	310762	PHẠM THIỀU	QUANG	26/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	5,50	5,50	4,25
763	310763	BÙI ANH	QUÂN	13/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	3,00	3,75	2,00
764	310764	LÊ ANH	QUÂN	23/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	6,50	4,75	6,25
765	310765	MAI ĐỨC	QUÂN	03/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	5,25	6,50	7,25
766	310766	NGUYỄN HẢI	QUÂN	05/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	7,75	7,25	4,75
767	310767	NGUYỄN LÊ HẢI	QUYÊN	17/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	7,75	6,25	5,25
768	310768	VŨ VĂN	QUYẾT	11/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phương Nam	Anh	7,75	8,25	8,50
769	310769	ĐÀM NHƯ	QUỲNH	27/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Nam Khê	Anh	6,50	8,00	4,75
770	310770	NGUYỄN THỊ NHƯ	QUỲNH	18/12/2009	Thái Bình	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	3,25	2,25	1,25
771	310771	NGUYỄN THÚY	QUỲNH	05/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Nam	Anh	6,50	8,75	8,50
772	310772	PHẠM THỊ NHƯ	QUỲNH	06/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Yên Thanh	Anh	8,00	9,75	9,00
773	310773	TRẦN NHƯ	QUỲNH	18/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	4,25	2,75	1,00
774	310774	NGÔ HẢI	QUÝ	07/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	6,25	6,50	7,50

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
775	310775	PHẠM TUẤN	SANG	30/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	6,25	7,75	7,75
776	310776	ĐỖ TRIỆU	SƠN	06/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	8,50	9,00	9,00
777	310777	HOÀNG THÁI	SƠN	11/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	6,00	3,25	4,25
778	310778	LÊ NAM	SƠN	25/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	1,50	4,25	0,50
779	310779	LIÊU NGUYỄN HOÀNG	SƠN	12/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Nam Khê	Anh	6,75	9,50	7,25
780	310780	NGUYỄN THU	SƯƠNG	20/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh			
781	310781	NGUYỄN ĐỨC	TÀI	27/01/2009	Hà Nội	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	6,75	8,00	6,50
782	310782	NGUYỄN TIẾN	TÀI	04/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	6,50	7,00	8,00
783	310783	BÙI THANH	TÂM	20/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	6,75	8,25	7,25
784	310784	ĐẶNG ĐÀO THANH	TÂM	08/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Nam	Anh	8,75	8,75	7,50
785	310785	LUÔNG NHẬT	TÂM	27/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Nùng	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	3,75	1,75	1,75
786	310786	TỔNG THANH	TÂM	27/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	8,25	4,00	5,50
787	310787	NGUYỄN HÀ	THANH	06/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	4,75	7,00	2,75
788	310788	ĐỖ CÔNG	THÀNH	07/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	5,75	5,25	5,25
789	310789	ĐỖ MINH	THÀNH	28/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	6,25	8,00	8,50
790	310790	NGUYỄN KHẮC	THÀNH	07/12/2009	Hà Nội	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	5,25	7,75	7,75
791	310791	BÙI PHƯƠNG	THẢO	15/07/2009	Thái Bình	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	7,50	5,50	8,25
792	310792	BÙI PHƯƠNG	THẢO	20/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Yên Thanh	Anh	7,25	9,50	8,00
793	310793	BÙI THU	THẢO	12/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Nam	Anh	7,50	9,50	6,25
794	310794	ĐÀO PHƯƠNG	THẢO	27/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	7,50	8,25	8,50
795	310795	ĐÀO THỊ PHƯƠNG	THẢO	22/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	6,00	7,25	7,00
796	310796	ĐOÀN LÊ PHƯƠNG	THẢO	28/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Yên Thanh	Anh	2,25	4,75	2,50
797	310797	ĐỒNG PHƯƠNG	THẢO	03/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	6,25	3,25	3,25
798	310798	ĐỖ THANH	THẢO	14/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	8,00	7,00	8,50
799	310799	GIÁP NGUY PHƯƠNG	THẢO	04/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	6,25	4,25	3,25
800	310800	HÀ NGỌC VY	THẢO	03/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	6,50	6,50	6,25
801	310801	HOÀNG QUỲNH	THẢO	07/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	7,50	3,75	4,50
802	310802	KHUẤT NGỌC	THẢO	04/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	5,75	7,50	5,75
803	310803	NGUYỄN PHƯƠNG	THẢO	03/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	8,25	7,75	8,00
804	310804	NGUYỄN PHƯƠNG	THẢO	05/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	6,00	7,50	5,25

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
805	310805	NGUYỄN THANH	THẢO	12/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	9,00	9,50	8,25
806	310806	NGUYỄN THANH	THẢO	04/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	3,25	2,50	2,75
807	310807	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	THẢO	07/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường TH-THCS-THPT Thực hành SP	Anh	7,50	9,75	9,00
808	310808	NGUYỄN THU	THẢO	01/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	6,75	5,00	3,75
809	310809	TRẦN THU	THẢO	03/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	7,50	5,50	8,25
810	310810	VŨ NGỌC MINH	THẢO	10/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	4,25	5,00	0,75
811	310811	VŨ NHƯ	THẢO	28/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Yên Thanh	Anh	7,67	7,25	7,00
812	310812	LÊ HOÀNG	THÁI	10/10/2009	Hà Nam	Nam	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	6,25	6,00	8,00
813	310813	ĐÀO ĐỨC	THẮNG	11/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	5,50	6,00	4,50
814	310814	NGUYỄN CHIẾN	THẮNG	14/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	6,75	2,75	7,25
815	310815	NGUYỄN VIỆT	THẮNG	24/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	4,25	5,25	2,50
816	310816	PHẠM HỮU	THẮNG	08/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	5,75	8,50	5,50
817	310817	PHẠM QUYẾT	THẮNG	02/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	3,75	3,00	4,75
818	310818	TRƯƠNG MINH	THẮNG	26/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	3,25	2,00	0,75
819	310819	VŨ MINH	THẮNG	06/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	6,25	8,25	8,00
820	310820	PHẠM ĐỨC	THIỆN	09/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	5,25	5,50	2,75
821	310821	PHÙNG BẢO	THOA	19/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	5,00	7,00	3,50
822	310822	VŨ THỊ	THOM	04/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Nam	Anh	4,50	6,25	2,50
823	310823	NGUYỄN PHƯƠNG	THU	11/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	7,00	6,25	5,50
824	310824	PHẠM DIỆU	THỦY	10/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	8,00	9,75	8,00
825	310825	ĐÌNH THU	THỦY	11/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	5,25	5,75	5,75
826	310826	NGUYỄN THANH	THỦY	02/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Yên Thanh	Anh	8,50	8,50	8,00
827	310827	TRẦN PHƯƠNG	THỦY	22/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	8,50	9,25	9,00
828	310828	VŨ THỊ XUÂN	THỦY	07/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Nam	Anh	7,75	9,75	7,25
829	310829	LÊ PHƯƠNG	THÚY	15/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	6,75	8,00	8,50
830	310830	ĐẶNG QUÂN	THUY	11/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	4,75	4,25	1,50
831	310831	BÙI ANH	THƯ	07/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	7,75	8,00	8,50
832	310832	ĐÌNH THÁI	THƯ	04/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	3,75	2,50	0,50
833	310833	ĐOÀN NGỌC MAI	THƯ	31/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	7,00	8,75	7,75
834	310834	LÊ ANH	THƯ	29/11/2009	Thái Bình	Nữ	Kinh	THCS Bắc Sơn	Anh	8,00	6,75	5,50

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
835	310835	LÊ ANH	THƯ	01/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	3,50	6,25	3,00
836	310836	LÊ ANH	THƯ	21/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	8,25	7,00	5,25
837	310837	NGUYỄN ANH	THƯ	15/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	7,00	8,75	6,75
838	310838	NGUYỄN KHÁNH	THƯ	02/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	7,50	8,00	5,75
839	310839	NGUYỄN MINH	THƯ	10/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường TH-THCS-THPT Thực hành SP	Anh	7,50	9,25	7,75
840	310840	NGUYỄN MINH	THƯ	02/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	5,50	6,50	2,25
841	310841	NGUYỄN THỊ MINH	THƯ	24/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bắc Sơn	Anh	6,75	5,75	6,75
842	310842	PHẠM ANH	THƯ	02/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	2,75	2,75	1,00
843	310843	PHẠM HUYỀN	THƯ	25/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	7,00	6,50	6,00
844	310844	TRẦN HOÀNG ANH	THƯ	23/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	4,00	5,75	5,50
845	310845	TRẦN MINH	THƯ	06/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	6,00	6,50	5,25
846	310846	TRẦN NGỌC ANH	THƯ	16/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	8,25	7,00	7,25
847	310847	VŨ ANH	THƯ	25/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	5,25	7,00	4,50
848	310848	VŨ MINH	THƯ	12/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	5,50	6,50	7,50
849	310849	LÃ THỊ MAI	THƯỜNG	27/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	4,75	4,75	4,25
850	310850	MAI HÀ	THƯỜNG	27/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bắc Sơn	Anh	6,50	5,50	5,50
851	310851	NGUYỄN HỒNG	THƯỜNG	10/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	2,50	5,00	0,75
852	310852	VŨ HÀ	THƯỜNG	26/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	5,00	2,50	0,00
853	310853	HÀN NGỌC	THỨ	27/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	4,25	3,25	0,50
854	310854	PHẠM BẢO	THY	05/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	7,50	8,00	7,00
855	310855	NGUYỄN NGỌC	TIỀN	19/06/2009	Hà Nội	Nữ	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	6,75	3,75	4,50
856	310856	NGUYỄN THỊ THỦY	TIỀN	16/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	6,00	5,50	5,00
857	310857	NGUYỄN THỦY	TIỀN	19/06/2009	Hưng Yên	Nữ	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	7,50	6,75	6,25
858	310858	PHẠM THỊ THỦY	TIỀN	13/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	6,50	7,00	7,50
859	310859	DUƠNG XUÂN	TIẾN	12/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	5,50	5,25	6,75
860	310860	NGUYỄN ĐỨC	TIẾN	24/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	4,25	4,25	4,25
861	310861	NGUYỄN MẠNH	TIẾN	20/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	2,00	2,00	0,75
862	310862	PHẠM VĂN	TIẾN	18/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	4,75	3,50	1,00
863	310863	NGUYỄN VIỆT	TIỆP	22/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	6,50	8,75	5,00
864	310864	TRẦN MINH	TIỆP	03/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	5,50	9,25	8,00

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
865	310865	NGUYỄN KHÁNH	TOÀN	23/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	4,00	2,75	2,75
866	310866	THÁI QUỐC	TOÀN	29/11/2009	Bắc Giang	Nam	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	4,50	8,25	2,75
867	310867	LÊ TRỌNG	TOÀN	18/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	3,75	2,50	2,75
868	310868	BÙI TRẦN HUYỀN	TRANG	04/06/2009	Thái Bình	Nữ	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	8,25	6,75	7,50
869	310869	ĐỖ HUYỀN	TRANG	05/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	5,00	8,50	6,25
870	310870	ĐỖ THU	TRANG	15/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	7,75	7,25	6,25
871	310871	ĐỖ THU	TRANG	19/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	8,50	8,75	9,00
872	310872	NGÔ MAI	TRANG	17/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Yên Thanh	Anh	2,75	7,25	3,75
873	310873	NGUYỄN HUYỀN	TRANG	11/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Yên Thanh	Anh	5,00	7,75	4,25
874	310874	NGUYỄN KHÁNH	TRANG	30/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Nam	Anh	7,50	6,25	3,25
875	310875	NGUYỄN MAI	TRANG	21/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	8,25	8,75	8,00
876	310876	NGUYỄN QUỲNH	TRANG	19/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	7,00	9,50	8,50
877	310877	NGUYỄN THÙY	TRANG	20/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	6,00	6,75	6,50
878	310878	PHẠM DƯƠNG THÙY	TRANG	21/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	3,75	4,00	0,75
879	310879	PHẠM THU	TRANG	12/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	7,00	5,25	4,75
880	310880	TRẦN QUỲNH	TRANG	16/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	7,00	8,25	4,00
881	310881	TRẦN THẢO	TRANG	04/10/2009	Hưng Yên	Nữ	Kinh	THCS Phương Nam	Anh	5,50	7,50	2,50
882	310882	VŨ ĐÀO HUYỀN	TRANG	18/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Nam	Anh	7,75	8,25	8,25
883	310883	VŨ HUYỀN	TRANG	05/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	4,25	6,25	1,25
884	310884	VŨ MAI	TRANG	25/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	6,75	7,75	6,50
885	310885	VŨ THỊ ĐOAN	TRANG	15/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	4,25	4,50	3,00
886	310886	VŨ THU	TRANG	06/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	7,00	8,75	8,50
887	310887	CAO HƯỜNG	TRÀ	09/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	5,00	4,75	0,50
888	310888	TRỊNH BẢO	TRÂM	08/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	6,25	6,00	5,00
889	310889	TRẦN NGUYỄN NHẬT	TRÂN	16/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	3,00	2,75	0,75
890	310890	NGUYỄN MINH	TRIẾT	16/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	6,00	7,25	9,00
891	310891	ĐÌNH ĐỨC	TRỌNG	12/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	4,00	5,50	3,75
892	310892	TRẦN ĐÌNH	TRỌNG	10/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	6,00	8,50	7,75
893	310893	VŨ ĐỨC	TRỌNG	10/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	7,00	6,50	4,25
894	310894	ĐÌNH QUANG	TRUNG	19/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	6,50	7,50	8,00

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
895	310895	ĐỖ QUANG	TRUNG	09/02/2009	Nam Định	Nam	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	7,50	8,25	8,00
896	310896	ĐỖ THÀNH	TRUNG	05/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	7,00	7,50	8,75
897	310897	NGUYỄN ĐỨC	TRUNG	02/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	5,25	6,25	3,75
898	310898	NGUYỄN MINH	TRUNG	03/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	6,00	9,00	6,50
899	310899	NGUYỄN THÀNH	TRUNG	18/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	7,25	10,00	9,00
900	310900	NGUYỄN THUỶ QUANG	TRUNG	05/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	5,50	8,00	8,25
901	310901	NGUYỄN VĂN	TRUNG	29/04/2009	Hải Dương	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	7,50	8,75	8,50
902	310902	PHẠM THÀNH	TRUNG	11/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	4,25	4,50	6,50
903	310903	TRẦN ĐÌNH	TRUNG	29/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	5,00	7,50	4,25
904	310904	BÙI TIẾN	TRÚC	27/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phương Nam	Anh	8,00	8,00	7,00
905	310905	HOÀNG GIA	TRÚC	15/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Yên Thanh	Anh	6,50	5,50	4,50
906	310906	LÊ THANH	TRÚC	14/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	2,50	3,50	3,75
907	310907	NGUYỄN MINH	TRÚC	19/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	6,00	6,75	3,25
908	310908	NGUYỄN THANH	TRÚC	14/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	7,75	7,50	6,25
909	310909	NGUYỄN THỊ THANH	TRÚC	25/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	4,75	6,00	2,50
910	310910	NGUYỄN THỊ THANH	TRÚC	03/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	7,25	7,00	6,50
911	310911	NGUYỄN HUY	TRƯỜNG	01/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bắc Sơn	Anh	8,25	7,75	6,50
912	310912	HÀ DUY	TUÂN	07/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Nam Khê	Anh	6,00	8,50	7,00
913	310913	ĐÀO ANH	TUẤN	16/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	6,00	7,25	6,75
914	310914	LƯU ANH	TUẤN	13/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	4,75	6,50	3,00
915	310915	NGUYỄN ANH	TUẤN	21/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	6,50	8,75	7,25
916	310916	NGUYỄN ĐẶNG MINH	TUẤN	05/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	6,50	9,25	6,50
917	310917	NGUYỄN ĐÌNH MINH	TUẤN	16/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	5,75	3,75	7,50
918	310918	NGUYỄN ĐỨC	TUẤN	21/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	5,50	6,75	4,75
919	310919	NGUYỄN MINH	TUẤN	04/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Yên Thanh	Anh	6,25	6,75	7,75
920	310920	NGUYỄN NHƯ	TUẤN	21/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	4,00	5,75	2,25
921	310921	PHAN NHẬT ANH	TUẤN	30/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	3,00	8,25	3,50
922	310922	PHẠM QUỐC	TUẤN	04/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	3,50	4,50	2,75
923	310923	TẠ HỮU ANH	TUẤN	25/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	7,25	4,25	7,25
924	310924	VŨ ANH	TUẤN	23/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	5,75	7,00	4,50

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
925	310925	NGUYỄN ĐỨC	TUỆ	20/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	5,75	6,50	4,00
926	310926	NGUYỄN MÃN	TUỆ	19/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	5,75	5,25	8,00
927	310927	TRẦN KIM	TUYẾN	10/11/2009	Hưng Yên	Nữ	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	6,00	6,25	5,50
928	310928	VŨ NGUYỄN ÁNH	TUYẾT	11/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Nam	Anh	7,00	8,50	7,00
929	310929	BÙI DUY	TÙNG	15/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	5,50	6,75	8,00
930	310930	BÙI QUANG	TÙNG	25/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường TH-THCS-THPT Thực hành SP	Anh	6,50	8,00	6,50
931	310931	BÙI THANH	TÙNG	19/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	6,50	10,00	8,50
932	310932	ĐOÀN MẠNH	TÙNG	30/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Yên Thanh	Anh	6,50	5,75	6,00
933	310933	NGUYỄN KHÁNH	TÙNG	09/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	5,75	8,00	7,75
934	310934	BÙI VŨ CẨM	TÚ	11/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Nam	Anh	8,25	9,75	7,75
935	310935	NGUYỄN ANH	TÚ	07/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bắc Sơn	Anh	0,75	2,50	3,25
936	310936	NGUYỄN CẨM	TÚ	16/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	6,00	7,50	6,75
937	310937	NGUYỄN HỮU	TÚ	27/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	6,25	6,25	5,50
938	310938	NGUYỄN THỊ CẨM	TÚ	27/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	6,00	5,00	2,50
939	310939	PHẠM TUẤN	TÚ	25/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	6,75	8,00	8,25
940	310940	VŨ MINH	TÚ	15/12/2009	Quảng ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Điền Công	Anh	6,75	7,50	3,25
941	310941	VŨ NGỌC	TÚ	03/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	7,25	7,75	6,25
942	310942	VŨ THANH	TÚ	20/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	6,25	7,25	7,25
943	310943	LÊ MỸ	TƯƠI	21/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bắc Sơn	Anh	7,50	5,00	4,50
944	310944	HOÀNG MẠNH	TUỞNG	15/01/2009	Nam Định	Nam	Kinh	THCS Yên Thanh	Anh	6,75	3,50	6,75
945	310945	BÙI NGUYỄN PHƯƠNG	UYÊN	14/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Nam	Anh	6,25	7,75	5,50
946	310946	BÙI THU	UYÊN	14/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	6,00	4,50	4,25
947	310947	ĐẶNG THỊ THÚY	UYÊN	12/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	5,75	2,50	3,25
948	310948	ĐOÀN THU	UYÊN	20/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	5,50	10,00	9,00
949	310949	NGUYỄN PHƯƠNG	UYÊN	25/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	6,00	2,50	4,00
950	310950	NGUYỄN THỊ TỔ	UYÊN	21/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	6,00	5,75	3,25
951	310951	TRẦN TỔ	UYÊN	28/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	4,00	6,75	2,75
952	310952	VŨ PHƯƠNG	UYÊN	28/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	6,25	6,00	7,00
953	310953	NGUYỄN THỊ TÚ	UYÊN	18/03/2009	Hà Nội	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	7,75	8,50	7,75
954	310954	NGUYỄN TÚ	UYÊN	23/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	8,00	7,00	7,50

TT	Số báo danh	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
									Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
955	310955	HÀ VÂN	08/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	7,50	7,50	6,75
956	310956	NGUYỄN HÀ VÂN	20/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	7,50	7,25	6,25
957	310957	NGUYỄN THỊ HỒNG VÂN	04/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	7,25	8,75	6,75
958	310958	TRỊNH VŨ TÚ VÂN	13/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	5,50	5,25	2,50
959	310959	VĂN THỊ THANH VÂN	29/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	7,75	7,75	8,50
960	310960	NGÔ THÙY VI	05/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	6,75	5,00	4,25
961	310961	BÙI QUỐC VIỆT	10/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	2,50	2,25	0,50
962	310962	BÙI QUỐC VIỆT	08/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	5,50	8,00	6,00
963	310963	HÀ THÁI VIỆT	26/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	3,00	4,00	2,50
964	310964	LẠI TUẤN VIỆT	24/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	3,75	4,75	0,25
965	310965	NGUYỄN ANH VIỆT	06/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	6,75	5,25	5,25
966	310966	NGUYỄN XUÂN HOÀNG VIỆT	13/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phương Nam	Anh	7,50	8,50	7,50
967	310967	LÊ ĐẠT QUANG VINH	09/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	7,25	7,75	8,25
968	310968	TẠ PHÚC VINH	20/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	6,50	6,50	4,75
969	310969	VŨ CÔNG VINH	30/09/2009	Hà Nội	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	6,00	8,25	8,50
970	310970	VŨ QUANG VINH	15/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	5,00	7,25	5,25
971	310971	BÙI THIÊN VŨ	05/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	6,00	7,50	9,00
972	310972	NGÔ PHONG VŨ	19/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	4,75	4,50	4,00
973	310973	PHẠM ĐỨC VŨ	07/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	3,00	4,00	2,00
974	310974	PHẠM NGUYỄN UY VŨ	28/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	3,00	1,75	2,25
975	310975	HOÀNG VĂN VƯƠNG	16/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	5,50	3,75	5,25
976	310976	ĐOÀN VĂN VƯƠNG	31/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	6,00	7,25	5,50
977	310977	ĐẶNG THỊ KIỀU VY	05/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	6,50	5,50	5,25
978	310978	HOÀNG YẾN VY	27/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Yên Thanh	Anh	4,25	4,25	1,50
979	310979	LÊ THẢO VY	10/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	6,50	4,00	5,00
980	310980	NGUYỄN HÀ VY	13/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	5,50	9,75	6,00
981	310981	NGUYỄN HÀ VY	18/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	3,50	4,00	2,75
982	310982	NGUYỄN HOÀNG HẠ VY	03/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	2,50	3,25	2,25
983	310983	NGUYỄN LÊ VY	25/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	6,00	8,25	0,50
984	310984	NGUYỄN PHƯƠNG VY	19/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	7,00	3,75	1,00

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
985	310985	NGUYỄN VŨ PHƯƠNG	VY	08/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	7,25	7,75	6,00
986	310986	PHẠM HÀ	VY	20/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	7,25	6,25	4,00
987	310987	PHẠM KHÁNH	VY	06/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	7,50	8,75	8,50
988	310988	PHẠM THỊ HÀ	VY	01/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bắc Sơn	Anh	5,00	5,25	7,00
989	310989	VŨ HÀ	VY	24/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	7,25	5,00	3,50
990	310990	VŨ HOÀNG YẾN	VY	06/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	7,00	6,00	6,25
991	310991	VŨ PHƯƠNG BẢO	VY	12/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	1,50	3,50	0,00
992	310992	LẠI NGỌC	XUÂN	03/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	4,50	4,75	5,25
993	310993	PHẠM BẢO	XUÂN	14/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	8,50	8,00	6,75
994	310994	ĐẶNG BẢO	YẾN	09/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	6,25	5,00	3,50
995	310995	HÀ HOÀNG	YẾN	01/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	7,25	7,25	7,00
996	310996	NGUYỄN BẢO	YẾN	17/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	8,00	9,50	9,00
997	310997	PHẠM HỒNG	YẾN	20/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	8,50	8,00	7,50
998	310998	TRẦN HẢI	YẾN	05/06/2009	Ninh Bình	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	6,00	8,75	4,25
999	310999	BÙI ĐẬU NHƯ	Ý	02/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	4,00	2,00	2,25
1000	311000	NGUYỄN NHƯ	Ý	27/01/2009	Hà Nội	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	6,00	9,50	8,00
1001	311001	NGUYỄN THỊ NHƯ	Ý	08/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	4,50	6,25	1,25

(Danh sách trên có 1001 thí sinh)

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

Đinh Ngọc Sơn

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẢNG NINH
HỘI ĐỒNG CHẤM THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2024 - 2025

ĐIỂM BÀI THI TUYỂN SINH

Ngày 14 tháng 6 năm 2024

Đơn vị: Trường THPT Minh Hà

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
1	300001	BÙI HUY VIỆT	ANH	26/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phong Hải	Anh	6,25	4,75	6,50
2	300002	BÙI THỊ HÀ	ANH	01/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phong Hải	Anh	6,00	5,50	5,50
3	300003	BÙI THỊ MAI	ANH	11/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phong Cốc	Anh	5,50	2,25	1,50
4	300004	CAO HÀ	ANH	24/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Liên Vị	Anh	5,00	5,50	4,75
5	300005	CAO THỊ HẢI	ANH	27/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Liên Vị	Anh	6,75	6,50	3,50
6	300006	DƯƠNG THỊ TÂM	ANH	03/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Cẩm La	Anh	7,50	7,50	4,00
7	300007	DƯƠNG THỊ VÂN	ANH	21/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phong Cốc	Anh	7,00	2,75	5,75
8	300008	ĐÀO THỊ QUỲNH	ANH	10/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Tiền Phong	Anh	8,00	5,25	2,75
9	300009	ĐẶNG THẾ	ANH	30/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Cẩm La	Anh	6,00	8,75	7,50
10	300010	ĐỖ MAI	ANH	11/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Liên Vị	Anh	6,00	4,00	4,75
11	300011	ĐỖ QUỲNH	ANH	18/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Liên Hòa	Anh	5,75	7,00	7,00
12	300012	ĐỖ THỊ LAN	ANH	14/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Liên Vị	Anh	6,00	7,25	8,00
13	300013	ĐỖ THỊ LAN	ANH	25/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Liên Vị	Anh	6,50	5,00	4,50
14	300014	HÀ HOÀNG	ANH	01/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phong Hải	Anh	6,75	6,00	6,75
15	300015	LÊ CÔNG	ANH	07/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phong Hải	Anh	4,25	3,25	4,75
16	300016	LÊ MINH	ANH	28/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phong Cốc	Anh	7,25	2,75	3,50
17	300017	LÊ QUỲNH	ANH	01/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phong Cốc	Anh	8,50	6,75	4,50
18	300018	LÊ SỸ HỒNG	ANH	04/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phong Hải	Anh	6,00	3,75	3,00
19	300019	LÊ THỊ HÀ	ANH	08/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phong Hải	Anh	5,50	3,50	0,50
20	300020	LÊ THỊ QUỲNH	ANH	11/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phong Cốc	Anh	5,50	4,75	4,75
21	300021	NGÔ LAN	ANH	11/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Yên Hải	Anh	7,00	2,25	5,00
22	300022	NGÔ THẾ	ANH	06/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nam Hòa	Anh	5,25	5,25	4,25

TT	Số báo danh	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
									Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
23	300023	NGÔ THỊ HẢI ANH	03/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phong Cốc	Anh	4,00	2,00	3,25
24	300024	NGÔ THỊ NGỌC ANH	12/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phong Cốc	Anh	2,75	4,00	4,75
25	300025	NGUYỄN HOÀI ANH	11/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phong Hải	Anh	4,75	8,50	4,00
26	300026	NGUYỄN MINH ANH	21/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Yên Hải	Anh	5,25	4,75	2,25
27	300027	NGUYỄN PHƯƠNG ANH	08/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Liên Hòa	Anh	5,00	6,50	3,50
28	300028	NGUYỄN QUỲNH ANH	06/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Liên Hòa	Anh	5,75	4,00	3,75
29	300029	NGUYỄN THỊ HÀ ANH	14/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Liên Hòa	Anh	5,50	3,00	4,25
30	300030	NGUYỄN THỊ HOÀI ANH	09/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Cẩm La	Anh	7,50	7,75	5,50
31	300031	NGUYỄN THỊ LAN ANH	14/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Liên Hòa	Anh	5,75	3,50	5,50
32	300032	NGUYỄN THỊ NGỌC ANH	05/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Cẩm La	Anh	4,50	6,25	1,25
33	300033	NGUYỄN THỊ QUỲNH ANH	19/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Liên Vị	Anh	6,50	5,75	5,50
34	300034	NGUYỄN TUẤN ANH	20/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phong Hải	Anh	7,00	6,75	6,75
35	300035	NGUYỄN TÚ ANH	26/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Tiền Phong	Anh	7,50	3,25	2,00
36	300036	NGUYỄN VIỆT ANH	10/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Cẩm La	Anh	6,25	6,75	3,00
37	300037	NGUYỄN VIỆT ANH	04/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Cẩm La	Anh	5,00	3,50	1,00
38	300038	PHẠM VÂN ANH	26/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Liên Hòa	Anh	6,50	4,50	7,00
39	300039	PHÙNG HẢI ANH	06/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Yên Hải	Anh	6,00	5,00	4,00
40	300040	VŨ DUY ANH	14/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Yên Hải	Anh	6,00	5,25	3,75
41	300041	VŨ ĐÌNH TUẤN ANH	16/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Liên Hòa	Anh	5,75	5,25	7,75
42	300042	VŨ HOÀNG ANH	30/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phong Hải	Anh	2,75	3,50	1,75
43	300043	VŨ LÊ LONG ANH	06/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phong Cốc	Anh	8,00	7,50	4,75
44	300044	VŨ LÊ TUẤN ANH	17/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Cẩm La	Anh	4,00	3,75	2,00
45	300045	VŨ NGỌC ANH	26/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Liên Hòa	Anh	7,00	3,50	6,75
46	300046	VŨ THỊ NGỌC ANH	07/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Yên Hải	Anh	7,50	8,75	7,00
47	300047	VŨ THỊ PHƯƠNG ANH	22/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nam Hòa	Anh	5,75	3,75	4,00
48	300048	VŨ THỊ PHƯƠNG ANH	12/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phong Hải	Anh	7,00	7,75	6,50
49	300049	VŨ THỊ QUỲNH ANH	16/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Liên Hòa	Anh	6,25	6,25	5,75
50	300050	VŨ THỊ VÂN ANH	15/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Yên Hải	Anh	4,00	4,75	3,50

TT	Số báo danh	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
									Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
51	300051	VŨ THỊ VÂN ANH	15/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Yên Hải	Anh	5,25	5,25	4,25
52	300052	ĐOÀN THỊ NGỌC ÁNH	09/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Yên Hải	Anh	6,25	6,50	7,25
53	300053	HOÀNG NGỌC ÁNH	05/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phong Cốc	Anh	7,00	7,00	8,00
54	300054	LÊ THỊ HỒNG ÁNH	05/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phong Cốc	Anh	4,25	3,00	1,75
55	300055	NGÔ THỊ NGỌC ÁNH	15/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Cẩm La	Anh	8,00	9,25	6,75
56	300056	NGUYỄN THỊ NGỌC ÁNH	01/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Liên Hòa	Anh	5,75	3,25	4,00
57	300057	NGUYỄN THỊ NGỌC ÁNH	11/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Yên Hải	Anh	4,00	4,50	4,25
58	300058	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG ÁNH	23/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phong Hải	Anh	4,75	3,50	1,75
59	300059	PHẠM THỊ ÁNH	05/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Liên Vị	Anh	6,00	2,75	4,75
60	300060	VŨ THỊ NGỌC ÁNH	10/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phong Cốc	Anh	6,50	5,00	5,25
61	300061	ĐỖ GIA BẢO	08/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Liên Vị	Anh	4,50	4,00	2,50
62	300062	NGÔ GIA BẢO	09/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phong Cốc	Anh	5,50	7,25	5,25
63	300063	LÊ THÁI BÌNH	04/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Tiền Phong	Anh	2,50	2,00	3,25
64	300064	NGUYỄN AN BÌNH	30/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phong Cốc	Anh	5,25	6,25	8,00
65	300065	PHẠM THỊ BÍCH	19/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Liên Vị	Anh	5,25	2,75	3,00
66	300066	CAO THỊ NGỌC BÌNH	10/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Liên Vị	Anh	5,00	3,25	3,50
67	300067	ĐỖ NGỌC CHÂM	24/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Liên Vị	Anh	6,75	4,75	5,50
68	300068	HOÀNG THỊ NGỌC CHÂM	19/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Liên Hòa	Anh	6,50	3,75	4,75
69	300069	LÊ THỊ HUYỀN CHÂM	05/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Liên Vị	Anh	4,75	3,50	3,25
70	300070	ĐẶNG HẢI LONG CHÂU	20/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Yên Hải	Anh	7,00	8,25	9,00
71	300071	LÊ THỊ HÀ CHÂU	23/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phong Cốc	Anh	7,25	3,50	7,75
72	300072	VŨ MINH CHÂU	29/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phong Cốc	Anh	3,75	3,00	4,00
73	300073	VŨ THỊ MINH CHÂU	29/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phong Cốc	Anh	4,00	3,75	4,25
74	300074	LÊ NGUYỄN LINH CHI	23/05/2009	Hà Nội	Nữ	Kinh	TH và THCS Cẩm La	Anh	5,00	6,25	1,50
75	300075	NGÔ THỊ HÀ CHI	10/02/2009	Hải Phòng	Nữ	Kinh	THCS Nam Hòa	Anh	6,50	6,75	5,50
76	300076	NGÔ THỊ LINH CHI	03/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phong Cốc	Anh	4,50	4,25	2,00
77	300077	NGUYỄN THỊ DIỆP CHI	11/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Liên Vị	Anh	5,50	5,25	3,75
78	300078	NGUYỄN THÙY CHI	08/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nam Hòa	Anh	7,75	4,25	4,75

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
79	300079	NGUYỄN YẾN	CHI	02/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Liên Vị	Anh	7,00	5,75	4,50
80	300080	TRẦN THỊ THÙY	CHI	04/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Liên Hòa	Anh	5,50	3,50	3,75
81	300081	LÊ BÁ	CHIẾN	18/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phong Cốc	Anh	5,50	2,75	2,25
82	300082	PHAN THỊ NGỌC	CHINH	07/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Liên Vị	Anh	7,25	5,00	4,00
83	300083	NGÔ ĐÌNH	CHÍ	27/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phong Hải	Anh	3,50	3,75	3,00
84	300084	ĐỖ VIỆT	CƯỜNG	16/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Liên Vị	Anh	4,75	5,50	5,50
85	300085	NGÔ QUANG	CƯỜNG	30/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Yên Hải	Anh	3,75	5,00	4,50
86	300086	NGUYỄN HÙNG	CƯỜNG	19/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Quý Đôn	Anh	8,50	8,75	7,75
87	300087	ĐỖ THỊ KIỀU	DIỆP	18/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Liên Vị	Anh	6,50	6,00	5,25
88	300088	ĐỖ THỊ NGỌC	DIỆP	13/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Liên Hòa	Anh	5,50	7,00	6,50
89	300089	VŨ THỊ NGỌC	DIỆP	29/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Yên Hải	Anh	5,50	5,25	5,75
90	300090	ĐỖ THỊ	DIỆU	04/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Liên Hòa	Anh	7,00	4,50	5,50
91	300091	NGUYỄN THỊ NGỌC	DIỆU	14/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Tiền Phong	Anh	8,00	5,75	5,25
92	300092	BÙI CÔNG	DUY	16/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phong Hải	Anh	2,50	2,75	1,25
93	300093	LÊ SĨ	DUY	08/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Cẩm La	Anh	3,50	4,25	2,00
94	300094	NGÔ QUANG	DUY	17/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Yên Hải	Anh	6,00	4,75	6,75
95	300095	LÊ BÁ	DŨNG	18/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Cẩm La	Anh	5,25	4,75	5,25
96	300096	NGÔ QUANG	DŨNG	20/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Yên Hải	Anh	4,75	5,00	7,75
97	300097	PHÙNG CHÍ	DŨNG	23/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Yên Hải	Anh	3,75	2,25	2,25
98	300098	VŨ HUY	DŨNG	11/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Yên Hải	Anh	6,00	2,25	3,50
99	300099	ĐỖ THUỶ	DƯƠNG	19/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Liên Vị	Anh	5,50	3,25	5,00
100	300100	ĐỖ THỦY	DƯƠNG	11/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Liên Hòa	Anh	3,00	3,25	4,00
101	300101	HÀ VĂN	DƯƠNG	15/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Liên Hòa	Anh	2,00	3,25	3,50
102	300102	LÊ THỊ THUỶ	DƯƠNG	01/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Cẩm La	Anh	7,00	9,25	7,25
103	300103	NGUYỄN ĐÌNH	DƯƠNG	30/04/2009	Thanh Hóa	Nam	Kinh	THCS Lê Quý Đôn	Anh	7,50	3,00	3,75
104	300104	NGUYỄN THỊ THỦY	DƯƠNG	26/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phong Hải	Anh	6,25	5,50	5,25
105	300105	PHẠM VĂN	DƯƠNG	29/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phong Cốc	Anh	6,00	6,00	7,75
106	300106	VŨ HOÀNG	DƯƠNG	16/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nam Hòa	Anh	6,50	8,25	7,50

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
107	300107	VŨ THỊ THÙY	DƯƠNG	24/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Liên Hòa	Anh	7,00	2,75	5,00
108	300108	VŨ THUỖ	DƯƠNG	05/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Liên Hòa	Anh	2,50	2,25	1,50
109	300109	VŨ THUỖ	DƯƠNG	23/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Liên Vị	Anh	5,50	3,50	4,00
110	300110	VŨ TÙNG	DƯƠNG	15/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phong Hải	Anh	5,00	4,25	2,25
111	300111	VŨ VĂN	DƯƠNG	19/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phong Hải	Anh	5,00	5,75	6,25
112	300112	CAO THỊ KHÁNH	ĐAN	22/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Tiền Phong	Anh	7,25	1,00	3,50
113	300113	ĐỖ VĂN	ĐẠI	11/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Tiền Phong	Anh	4,00	2,75	2,25
114	300114	BÙI VIỆT	ĐẠO	06/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phong Cốc	Anh	7,00	6,75	5,50
115	300115	ĐỖ TIẾN	ĐẠT	19/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nam Hòa	Anh	6,00	6,75	5,00
116	300116	NGÔ TIẾN	ĐẠT	24/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phong Cốc	Anh	5,25	5,50	4,75
117	300117	NGUYỄN THÀNH	ĐẠT	06/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Liên Hòa	Anh	6,50	3,25	2,25
118	300118	NGUYỄN THÀNH	ĐẠT	05/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phong Cốc	Anh	6,25	3,00	3,25
119	300119	NGUYỄN TIẾN	ĐẠT	05/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Cẩm La	Anh	6,00	5,50	3,50
120	300120	PHẠM LÊ THÀNH	ĐẠT	29/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phong Cốc	Anh	4,50	2,00	5,00
121	300121	VŨ VĂN	ĐẠT	31/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Yên Hải	Anh	4,50	5,75	3,25
122	300122	LÊ BÁ HẢI	ĐĂNG	23/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phong Cốc	Anh	3,75	1,50	3,25
123	300123	NGUYỄN HẢI	ĐĂNG	26/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Liên Hòa	Anh	4,50	3,25	5,50
124	300124	PHẠM LÊ HẢI	ĐĂNG	06/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phong Cốc	Anh	4,00	5,00	3,75
125	300125	NGUYỄN GIA	ĐỊNH	17/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Cẩm La	Anh	2,50	2,50	1,00
126	300126	NGUYỄN VĂN	ĐOÀN	13/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Liên Vị	Anh	4,75	5,75	6,25
127	300127	VŨ ĐỨC	ĐOÀN	06/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Yên Hải	Anh	5,00	3,00	2,75
128	300128	NGUYỄN HOÀI	ĐƯƠNG	05/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Tiền Phong	Anh	5,75	2,25	3,00
129	300129	NGUYỄN HUY	ĐỨC	03/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nam Hòa	Anh	5,00	5,00	6,00
130	300130	NGUYỄN VĂN	ĐỨC	12/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Liên Vị	Anh	4,50	4,50	4,50
131	300131	PHẠM MINH	ĐỨC	11/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phong Hải	Anh	4,50	5,25	5,00
132	300132	VŨ ANH	ĐỨC	19/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phong Hải	Anh	3,50	5,25	2,75
133	300133	VŨ ĐÌNH	ĐỨC	01/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Yên Hải	Anh	5,25	5,00	2,00
134	300134	VŨ VĂN	ĐỨC	09/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phong Hải	Anh	4,25	4,75	3,50

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
135	300135	ĐỖ HƯƠNG	GIANG	28/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Liên Hòa	Anh	5,25	3,50	5,00
136	300136	LÊ THỊ	GIANG	30/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nam Hòa	Anh	3,50	4,00	4,50
137	300137	NGÔ HƯƠNG	GIANG	19/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phong Cốc	Anh	8,25	8,50	6,00
138	300138	NGUYỄN ĐỨC	GIANG	21/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Liên Vị	Anh	4,75	2,75	5,25
139	300139	NGÔ NGỌC	HÀ	01/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phong Cốc	Anh	5,00	6,25	3,75
140	300140	NGUYỄN NGỌC	HÀ	01/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phong Cốc	Anh	7,00	2,75	3,50
141	300141	NGUYỄN THỊ	HÀ	01/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phong Hải	Anh	3,50	7,75	4,25
142	300142	VŨ NGÂN	HÀ	19/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Yên Hải	Anh	6,50	7,25	4,50
143	300143	VŨ NGỌC	HÀ	19/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Yên Hải	Anh	6,00	7,50	7,50
144	300144	VŨ THU	HÀ	03/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Yên Hải	Anh	6,25	4,50	3,00
145	300145	NGUYỄN PHONG	HÀO	30/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Quý Đôn	Anh	6,50	7,00	6,50
146	300146	DƯƠNG VĂN	HẢI	27/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Cẩm La	Anh	4,75	5,25	5,75
147	300147	NGUYỄN TRƯỜNG	HẢI	06/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Liên Hòa	Anh	5,00	3,00	7,25
148	300148	NGUYỄN PHÚC	HẠNH	10/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Liên Vị	Anh	5,00	7,00	8,50
149	300149	LÊ BÍCH	HẰNG	19/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Liên Hòa	Anh	7,50	4,75	7,00
150	300150	LÊ THU	HẰNG	13/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phong Cốc	Anh	7,25	6,50	6,25
151	300151	NGÔ THỊ THU	HẰNG	07/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Yên Hải	Anh	4,50	4,75	6,25
152	300152	VŨ THỊ	HẰNG	25/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Yên Hải	Anh	4,00	3,00	1,75
153	300153	LÊ THỊ	HẬU	05/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Liên Hòa	Anh	4,50	4,75	4,25
154	300154	NGUYỄN THỊ	HẬU	27/;02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phong Cốc	Anh	4,25	4,25	4,25
155	300155	PHẠM KHÁNH	HẬU	01/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phong Cốc	Anh	5,75	5,25	6,75
156	300156	VŨ VĂN	HẬU	02/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phong Cốc	Anh	5,50	3,50	5,50
157	300157	ĐỖ THU	HIỀN	18/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Liên Hòa	Anh	5,75	6,00	5,50
158	300158	NGUYỄN THỊ	HIỀN	21/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Yên Hải	Anh	4,50	4,00	1,75
159	300159	ĐẶNG TRUNG	HIẾU	24/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Cẩm La	Anh	6,50	9,50	8,25
160	300160	LÊ ĐỨC TRUNG	HIẾU	01/01/2009	Hà Tĩnh	Nam	Kinh	TH và THCS Cẩm La	Anh	5,75	7,00	8,50
161	300161	LÊ NGỌC	HIẾU	02/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Liên Vị	Anh	4,25	4,00	4,25
162	300162	NGUYỄN MẠNH	HIẾU	17/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Liên Hòa	Anh	5,25	2,00	4,75

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
163	300163	NGUYỄN MINH	HIẾU	26/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Cẩm La	Anh	6,00	5,50	5,00
164	300164	PHẠM MINH	HIẾU	25/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phong Cốc	Anh	3,25	2,50	1,50
165	300165	PHẠM TRUNG	HIẾU	07/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Yên Hải	Anh	8,00	8,50	8,50
166	300166	PHÙNG TRUNG	HIẾU	29/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Yên Hải	Anh	5,25	3,25	5,00
167	300167	PHÙNG VĂN PHẠM	HIẾU	24/10/2009	Thái Bình	Nam	Kinh	THCS Nam Hòa	Anh	7,50	7,25	7,75
168	300168	VŨ MINH	HIẾU	07/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Liên Hòa	Anh	4,00	3,25	3,50
169	300169	VŨ TRỌNG	HIẾU	26/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nam Hòa	Anh	3,50	4,75	4,00
170	300170	NGUYỄN VĂN	HIỆP	28/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Liên Hòa	Anh	5,25	6,00	6,00
171	300171	BÙI THỊ QUỲNH	HOA	30/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phong Cốc	Anh	6,00	4,25	3,50
172	300172	LÊ THỊ	HOÀI	09/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Liên Vị	Anh	2,50	3,50	2,75
173	300173	NGUYỄN THỊ MINH	HOÀN	15/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phong Hải	Anh	6,50	3,75	5,00
174	300174	DƯƠNG VIỆT	HOÀNG	08/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Cẩm La	Anh	4,00	2,50	2,25
175	300175	LÊ THẾ	HOÀNG	20/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phong Hải	Anh	2,25	3,25	1,25
176	300176	NGÔ CHÍ	HOÀNG	02/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phong Cốc	Anh	6,25	6,75	7,00
177	300177	NGUYỄN HUY	HOÀNG	07/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Cẩm La	Anh	2,50	4,25	3,50
178	300178	NGUYỄN HUY	HOÀNG	04/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Yên Hải	Anh	4,50	2,50	2,25
179	300179	NGUYỄN TUẤN	HOÀNG	25/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Liên Hòa	Anh	6,50	6,00	7,25
180	300180	NGUYỄN VIỆT	HOÀNG	02/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phong Hải	Anh	5,75	3,00	1,50
181	300181	PHẠM HUY	HOÀNG	18/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nam Hòa	Anh	4,75	3,25	5,25
182	300182	TRẦN VĂN	HOÀNG	20/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Liên Hòa	Anh	4,00	4,00	1,00
183	300183	VŨ HỮU	HOÀNG	27/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nam Hòa	Anh	4,75	8,00	6,75
184	300184	NGUYỄN VĂN	HOẠT	05/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Yên Hải	Anh	5,25	2,25	1,75
185	300185	ĐÀO BÁCH	HỢP	28/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Liên Hòa	Anh	7,00	5,75	5,50
186	300186	ĐỖ THỊ	HUỆ	10/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Liên Vị	Anh	5,75	8,00	6,25
187	300187	NGÔ PHƯƠNG	HUỆ	03/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phong Cốc	Anh	6,50	2,50	4,50
188	300188	DƯƠNG VĂN	HUY	21/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phong Hải	Anh	5,00	3,25	4,50
189	300189	ĐẶNG QUANG	HUY	29/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Yên Hải	Anh	6,25	3,25	2,50
190	300190	LÊ QUỐC	HUY	13/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phong Hải	Anh	5,25	4,50	3,50

TT	Số báo danh	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
									Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
191	300191	NGUYỄN ĐĂNG MINH HUY	11/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phong Hải	Anh	6,00	8,75	7,00
192	300192	NGUYỄN TIẾN HUY	25/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Yên Hải	Anh	3,00	2,25	1,25
193	300193	NGUYỄN VĂN HUY	27/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phong Hải	Anh	5,50	6,25	5,25
194	300194	PHẠM GIA HUY	18/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phong Hải	Anh	4,25	4,00	3,25
195	300195	PHẠM QUỐC HUY	21/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Liên Hòa	Anh	6,25	3,75	4,25
196	300196	TRẦN QUANG HUY	18/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Liên Vị	Anh	6,50	7,00	8,00
197	300197	VŨ TRỌNG HUY	03/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phong Cốc	Anh	3,50	3,25	2,50
198	300198	ĐẶNG THỊ HUYỀN	26/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Yên Hải	Anh	5,25	3,50	3,75
199	300199	ĐỖ THỊ KHÁNH HUYỀN	20/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Liên Vị	Anh	6,50	8,25	7,75
200	300200	HÀ THỊ THẢO HUYỀN	31/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phong Cốc	Anh	5,25	3,50	3,50
201	300201	HOÀNG THỊ MAI HUYỀN	24/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Liên Vị	Anh	4,75	9,00	3,50
202	300202	LÊ KHÁNH HUYỀN	05/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Liên Vị	Anh	4,50	3,75	3,50
203	300203	LÊ THỊ NGỌC HUYỀN	09/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phong Hải	Anh	5,25	4,00	3,25
204	300204	LÊ THỊ THANH HUYỀN	02/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nam Hòa	Anh	5,25	5,00	3,00
205	300205	NGÔ THANH HUYỀN	25/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phong Cốc	Anh	4,00	1,50	2,75
206	300206	PHẠM KHÁNH HUYỀN	30/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Yên Hải	Anh	4,00	2,75	2,00
207	300207	LÊ VĂN HÙNG	02/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Liên Vị	Anh	4,25	3,25	3,00
208	300208	NGUYỄN VĂN HÙNG	18/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phong Cốc	Anh	3,50	4,75	4,00
209	300209	ĐẶNG VĂN TUẤN HÙNG	12/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Yên Hải	Anh	3,50	2,50	2,25
210	300210	HOÀNG VIỆT HÙNG	01/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nam Hòa	Anh	6,75	8,25	7,00
211	300211	NGUYỄN VĂN HÙNG	19/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Cẩm La	Anh	4,50	3,25	0,75
212	300212	VŨ BÁ TUẤN HÙNG	13/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Yên Hải	Anh	6,00	3,75	4,50
213	300213	VŨ KHÁNH HÙNG	02/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Yên Hải	Anh	5,75	1,75	2,75
214	300214	ĐỖ THỊ LAN HƯƠNG	23/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Liên Hòa	Anh	7,25	3,75	3,50
215	300215	HOÀNG THỊ DIỄM HƯƠNG	23/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nam Hòa	Anh	4,50	7,00	6,00
216	300216	LÊ THỊ QUỲNH HƯƠNG	17/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phong Cốc	Anh	6,75	6,00	8,50
217	300217	TRẦN THỊ THU HƯƠNG	09/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Liên Hòa	Anh	3,75	4,00	4,00
218	300218	VŨ THANH HƯƠNG	21/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phong Cốc	Anh	6,50	5,75	3,75

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
219	300219	VŨ THỊ	HƯƠNG	18/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Cẩm La	Anh	7,50	7,25	5,50
220	300220	VŨ THỊ LAN	HƯƠNG	15/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Yên Hải	Anh	5,50	4,75	4,75
221	300221	VŨ THỊ THU	HƯỜNG	12/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phong Cốc	Anh	3,50	2,50	2,00
222	300222	NGUYỄN VĂN	HƯỜNG	08/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Tiền Phong	Anh	5,75	3,25	3,50
223	300223	CAO MINH	KHANG	19/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Liên Hòa	Anh	3,75	3,25	3,25
224	300224	LÊ KHÁNH	KHANG	03/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Liên Hòa	Anh	5,75	5,00	4,25
225	300225	NGUYỄN NHẬT	KHANG	01/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phong Hải	Anh	3,75	5,00	4,25
226	300226	NGUYỄN TUẤN	KHANH	06/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Liên Hòa	Anh	5,00	3,00	5,00
227	300227	NGÔ THỊ BẢO	KHÁNH	16/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nam Hòa	Anh	5,75	5,25	3,75
228	300228	NGUYỄN DUY	KHÁNH	24/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Tiền Phong	Anh	5,75	3,00	4,50
229	300229	NGUYỄN DUY	KHÁNH	05/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Yên Hải	Anh	3,75	2,75	3,25
230	300230	NGUYỄN ĐĂNG	KHÁNH	06/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Cẩm La	Anh	6,50	5,25	5,50
231	300231	NGUYỄN ĐÌNH	KHÁNH	09/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phong Cốc	Anh	5,75	3,75	5,75
232	300232	PHẠM NHỮ	KHÁNH	03/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Yên Hải	Anh	3,75	1,50	3,50
233	300233	TRẦN DUY	KHÁNH	14/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Liên Hòa	Anh	5,75	2,50	4,25
234	300234	PHẠM VĂN	KHIÊM	08/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phong Hải	Anh	6,00	4,25	3,50
235	300235	LÊ ĐỨC ANH	KHOA	03/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Quý Đôn	Anh	7,50	7,00	5,75
236	300236	HÀ QUÝ	KHÔI	11/11/2009	Hà Nội	Nam	Kinh	THCS Phong Cốc	Anh	5,00	3,50	2,00
237	300237	HOÀNG MINH	KHÔI	25/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Yên Hải	Anh	4,75	4,75	4,25
238	300238	NGUYỄN ĐĂNG	KHÔI	10/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phong Hải	Anh	5,75	5,00	5,50
239	300239	NGUYỄN ĐĂNG	KHÔI	30/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phong Hải	Anh	5,00	4,25	3,75
240	300240	DƯƠNG CHÍ	KIÊN	25/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Liên Hòa	Anh	2,50	4,00	1,25
241	300241	HOÀNG ĐỨC	KIÊN	25/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nam Hòa	Anh	3,50	4,50	5,00
242	300242	PHẠM THỊ	KIỀU	22/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phong Hải	Anh	5,50	3,00	5,50
243	300243	ĐẶNG NGUYỄN TUẤN	KIỆT	21/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Yên Hải	Anh	8,00	7,00	7,00
244	300244	LÊ MINH	KỶ	27/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Yên Hải	Anh	5,50	6,75	6,25
245	300245	LÊ NGỌC	LAN	31/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Tiền Phong	Anh	5,50	2,50	2,50

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
246	300246	NGÔ PHƯƠNG	LAN	03/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phong Cốc	Anh	5,75	2,50	4,00
247	300247	VŨ MAI	LAN	11/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nam Hòa	Anh	4,25	4,25	1,75
248	300248	PHẠM VĂN	LĂNG	10/05/2008	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Yên Hải	Anh	6,00	3,75	5,00
249	300249	PHẠM XUÂN	LÂM	03/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nam Hòa	Anh	4,50	8,50	6,75
250	300250	VŨ TÙNG	LÂM	05/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Yên Hải	Anh	5,50	2,50	3,25
251	300251	NGUYỄN THỊ KIM	LIÊN	06/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Liên Hòa	Anh	5,50	3,25	3,00
252	300252	BÙI KHÁNH	LINH	06/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phong Hải	Anh	5,50	4,25	4,25
253	300253	BÙI THỊ	LINH	05/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phong Hải	Anh	5,75	3,50	4,50
254	300254	DƯƠNG THÙY	LINH	24/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Cẩm La	Anh	3,50	3,75	3,50
255	300255	ĐINH DIỆU	LINH	29/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Liên Hòa	Anh	5,75	2,25	2,75
256	300256	ĐỒNG PHƯƠNG	LINH	04/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phong Cốc	Anh	5,75	3,75	4,25
257	300257	HOÀNG THỊ KHÁNH	LINH	11/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nam Hòa	Anh	6,75	9,75	6,50
258	300258	HOÀNG TÙNG	LINH	15/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Quý Đôn	Anh	7,25	7,75	7,00
259	300259	LÊ THỊ THÙY	LINH	10/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phong Hải	Anh	1,50	3,25	0,75
260	300260	NGUYỄN HÀ	LINH	12/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Liên Vị	Anh	2,75	5,00	4,50
261	300261	NGUYỄN THỊ ÁNH	LINH	21/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phong Hải	Anh	3,25	2,50	1,75
262	300262	NGUYỄN THỊ KHÁNH	LINH	05/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phong Hải	Anh	4,50	7,50	8,00
263	300263	NGUYỄN THÙY	LINH	22/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phong Cốc	Anh	6,75	3,75	4,50
264	300264	PHẠM THỊ	LINH	23/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Cẩm La	Anh	6,75	8,25	5,25
265	300265	TRẦN THUỖ	LINH	01/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Liên Vị	Anh	4,75	5,00	1,00
266	300266	VŨ HOÀNG THÙY	LINH	08/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Yên Hải	Anh	6,75	5,00	3,75
267	300267	ĐỖ THỊ	LOAN	08/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Liên Vị	Anh	6,50	6,25	6,25
268	300268	BÙI HUY	LONG	04/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phong Cốc	Anh	5,00	2,50	2,50
269	300269	LƯU ĐỨC	LONG	27/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phong Hải	Anh	3,50	4,00	2,50
270	300270	NGÔ BẢO	LONG	25/10/2008	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phong Cốc	Anh	6,25	5,50	8,00
271	300271	TÔ HOÀNG	LONG	24/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phong Cốc	Anh	4,00	3,75	2,25
272	300272	DƯƠNG QUANG	LỘC	27/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Cẩm La	Anh	3,00	2,25	1,25

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
273	300273	TRẦN MẠNH	LUÂN	24/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Liên Hòa	Anh			
274	300274	LÊ SỸ	LƯƠNG	17/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phong Cốc	Anh	4,00	3,25	4,25
275	300275	VŨ THÀNH	LƯƠNG	10/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phong Cốc	Anh	3,50	5,75	3,25
276	300276	NGUYỄN THỊ CẨM	LY	20/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phong Cốc	Anh	5,25	4,25	3,75
277	300277	PHẠM KHÁNH	LY	04/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Liên Hòa	Anh	6,25	4,75	6,00
278	300278	HOÀNG THỊ QUỲNH	MAI	04/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Tiền Phong	Anh	3,50	2,75	3,00
279	300279	NGUYỄN THỊ NGỌC	MAI	03/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phong Hải	Anh	7,00	7,00	4,75
280	300280	NGUYỄN TUYẾT	MAI	15/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Liên Vị	Anh	6,50	4,00	6,00
281	300281	VŨ THỊ THU	MAI	27/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nam Hòa	Anh	3,00	5,75	3,50
282	300282	BÙI KIM	MẠNH	26/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phong Cốc	Anh	5,00	4,00	2,50
283	300283	LÊ ĐỨC	MẠNH	03/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Liên Vị	Anh	5,25	4,25	5,25
284	300284	NGUYỄN ĐỨC	MẠNH	28/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nam Hòa	Anh	6,25	6,50	5,75
285	300285	NGUYỄN VĂN	MẠNH	12/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Tiền Phong	Anh	3,25	2,00	2,50
286	300286	TÔ TIẾN	MẠNH	05/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phong Cốc	Anh	5,25	3,50	2,75
287	300287	BÙI LÊ NGỌC	MINH	10/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phong Cốc	Anh	7,00	8,50	8,25
288	300288	BÙI NHẬT	MINH	11/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phong Cốc	Anh	6,75	6,25	7,00
289	300289	BÙI PHẠM PHONG	MINH	12/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phong Hải	Anh	4,75	3,25	3,75
290	300290	BÙI TIẾN	MINH	17/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Cẩm La	Anh	6,00	5,75	3,75
291	300291	ĐẶNG ĐỨC	MINH	02/10/2009	Hà Nội	Nam	Kinh	TH và THCS Tiền Phong	Anh	3,00	2,25	2,50
292	300292	ĐẶNG TUẤN	MINH	01/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Yên Hải	Anh	5,75	7,00	6,00
293	300293	ĐỖ GIA	MINH	20/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Liên Vị	Anh	5,00	4,00	4,25
294	300294	NGUYỄN THỊ	MINH	12/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phong Hải	Anh	2,00	3,75	1,25
295	300295	NGÔ THỊ NHƯ	MƠ	08/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phong Cốc	Anh	5,75	6,00	4,25
296	300296	VŨ THỊ MỘNG	MƠ	16/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Liên Hòa	Anh	6,00	2,75	6,25
297	300297	ĐỖ THỊ HUYỀN	MY	12/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Liên Hòa	Anh	3,00	2,00	4,75
298	300298	LÊ THỊ TRÀ	MY	23/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Tiền Phong	Anh	7,25	3,00	1,50
299	300299	VŨ THỊ HỌA	MY	01/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Yên Hải	Anh	5,50	6,00	5,50

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
300	300300	PHẠM VŨ CHI	NA	29/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phong Hải	Anh	7,50	7,75	6,00
301	300301	ĐỖ BẢO	NAM	21/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Liên Vị	Anh	3,75	2,75	3,25
302	300302	LÊ QUANG	NAM	07/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phong Hải	Anh	2,75	3,75	2,00
303	300303	NGÔ ĐÌNH	NAM	25/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phong Cốc	Anh	4,00	5,00	3,75
304	300304	NGÔ QUANG	NAM	24/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Yên Hải	Anh	5,50	3,75	3,00
305	300305	NGUYỄN HOÀI	NAM	15/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nam Hòa	Anh	6,50	7,25	5,75
306	300306	NGUYỄN VĂN	NAM	25/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Tiền Phong	Anh	6,25	4,25	5,00
307	300307	NGÔ THỊ	NGA	05/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Yên Hải	Anh	5,75	4,00	3,50
308	300308	NGUYỄN THỊ	NGA	29/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phong Hải	Anh	3,25	3,75	3,00
309	300309	NGUYỄN THỊ THANH	NGA	12/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Cẩm La	Anh	4,25	6,00	6,25
310	300310	PHẠM THỊ	NGA	17/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Cẩm La	Anh	5,50	5,50	2,50
311	300311	NGÔ THỊ	NGÀ	06/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phong Hải	Anh	2,50	3,00	3,50
312	300312	BÙI THỊ THANH	NGÂN	01/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Cẩm La	Anh	5,25	6,00	2,75
313	300313	HOÀNG THỊ KIM	NGÂN	01/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Liên Vị	Anh	6,50	5,75	7,50
314	300314	NGUYỄN THỊ THUỶ	NGÂN	21/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Liên Vị	Anh	3,00	2,25	3,25
315	300315	PHẠM THỊ KIM	NGÂN	22/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Cẩm La	Anh	8,00	7,75	5,25
316	300316	NGUYỄN HỮU	NGHĨA	03/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phong Cốc	Anh	5,50	4,25	5,50
317	300317	DƯƠNG THỊ	NGOAN	28/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Liên Hòa	Anh	5,50	4,75	3,75
318	300318	NGÔ THỊ	NGOAN	12/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Cẩm La	Anh	3,50	4,50	2,00
319	300319	DƯƠNG HIỀN	NGỌC	30/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Cẩm La	Anh	6,50	7,50	2,75
320	300320	ĐÀO THỊ BÍCH	NGỌC	21/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Liên Hòa	Anh	7,00	7,00	6,50
321	300321	HOÀNG THỊ NHƯ	NGỌC	10/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Liên Vị	Anh	3,75	2,50	4,75
322	300322	LÊ THỊ	NGỌC	06/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phong Hải	Anh	6,75	8,00	5,75
323	300323	LÊ THỊ ÁNH	NGỌC	19/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Cẩm La	Anh	7,25	5,50	6,25
324	300324	LƯU GIA MINH	NGỌC	24/10/2009	Hải Phòng	Nữ	Kinh	THCS Phong Cốc	Anh	7,00	6,25	6,75
325	300325	NGUYỄN MINH	NGỌC	02/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Quý Đôn	Anh	8,00	7,50	6,50
326	300326	NGUYỄN THỊ ÁNH	NGỌC	13/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Cẩm La	Anh	6,00	6,75	3,50

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
327	300327	NGUYỄN THỊ ÁNH	NGỌC	02/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Yên Hải	Anh	6,00	4,50	7,25
328	300328	PHẠM THỊ	NGỌC	07/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Liên Vị	Anh	7,25	3,75	5,50
329	300329	TÔ ÁNH	NGỌC	25/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phong Cốc	Anh	4,00	3,00	3,75
330	300330	TRẦN THỊ HỒNG	NGỌC	24/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Liên Hòa	Anh	6,50	2,75	4,25
331	300331	VŨ THỊ	NGỌC	01/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Yên Hải	Anh	6,50	6,75	5,75
332	300332	VŨ THỊ BẢO	NGỌC	04/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Cẩm La	Anh	8,00	7,75	3,25
333	300333	VŨ THỊ BẢO	NGỌC	13/09/2009	Hải Phòng	Nữ	Kinh	THCS Liên Vị	Anh	8,00	6,00	5,75
334	300334	VŨ THỊ BẢO	NGỌC	03/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phong Hải	Anh	5,00	3,50	3,75
335	300335	VŨ THỊ KIM	NGỌC	19/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Cẩm La	Anh	6,75	5,25	3,75
336	300336	VŨ THỊ NHƯ	NGỌC	03/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phong Hải	Anh	7,75	6,75	5,50
337	300337	NGUYỄN THẢO	NGUYỄN	11/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phong Hải	Anh	4,00	5,00	3,00
338	300338	VŨ THỊ BẢO	NGUYỄN	12/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phong Cốc	Anh	5,25	2,25	3,50
339	300339	VŨ KHÔI	NGUYỄN	01/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Cẩm La	Anh	5,75	7,25	7,00
340	300340	NGUYỄN VĂN	NHÂN	28/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phong Hải	Anh	5,25	2,25	4,50
341	300341	ĐÀO THỊ VÂN	NHI	06/07/2009	Hải Phòng	Nữ	Kinh	TH và THCS Tiền Phong	Anh	5,50	2,75	4,25
342	300342	ĐẶNG THỊ THU	NHI	27/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nam Hòa	Anh	5,75	3,50	5,50
343	300343	ĐỖ THỊ PHƯƠNG	NHI	11/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Liên Vị	Anh	6,00	8,00	7,25
344	300344	LÊ THỊ YẾN	NHI	17/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Liên Vị	Anh	4,00	3,25	3,00
345	300345	LÊ THỊ YẾN	NHI	24/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nam Hòa	Anh	6,25	4,75	7,50
346	300346	LÊ THỊ YẾN	NHI	18/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phong Hải	Anh	4,75	4,75	4,00
347	300347	LÊ YẾN	NHI	29/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nam Hòa	Anh	5,25	4,75	1,75
348	300348	NGÔ THỊ YẾN	NHI	11/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cổ Đông	Anh	3,25	2,50	0,75
349	300349	NGUYỄN HOÀNG	NHI	14/05/2009	Nghệ An	Nữ	Kinh	THCS Phong Cốc	Anh	8,50	8,00	4,75
350	300350	NGUYỄN THỊ HUYỀN	NHI	21/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Liên Vị	Anh	6,50	3,50	5,50
351	300351	NGUYỄN THỊ LINH	NHI	21/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phong Hải	Anh	8,00	6,50	4,50
352	300352	NGUYỄN THỊ TUYẾT	NHI	25/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Liên Vị	Anh	4,50	1,00	2,00
353	300353	NGUYỄN THỊ YẾN	NHI	15/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Tiền Phong	Anh	7,00	4,50	4,25

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
354	300354	NGUYỄN THỊ YẾN	NHI	22/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phong Hải	Anh	5,50	4,25	1,75
355	300355	NGUYỄN YẾN	NHI	25/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Yên Hải	Anh	6,75	4,25	3,25
356	300356	TRẦN THỊ YẾN	NHI	02/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Liên Hòa	Anh	7,00	6,00	5,75
357	300357	BÙI THỊ HỒNG	NHUNG	29/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phong Cốc	Anh	4,00	4,25	3,00
358	300358	ĐƯƠNG THỊ HỒNG	NHUNG	01/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Cẩm La	Anh	7,00	6,25	3,00
359	300359	LÊ DIỄM	NHUNG	06/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Cẩm La	Anh	6,00	8,25	6,75
360	300360	VŨ THỊ HÀ	NHUNG	04/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phong Cốc	Anh	6,00	4,50	3,75
361	300361	ĐỖ THỊ	NHU'	05/12/2008	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Tiền Phong	Anh	1,50	4,00	1,50
362	300362	NGÔ THỊ QUỲNH	NHU'	10/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phong Hải	Anh	5,00	4,50	3,75
363	300363	NGUYỄN GIA	NHU'	14/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Cẩm La	Anh	5,75	4,00	2,50
364	300364	NGUYỄN THỊ DIỄM	NHU'	30/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Liên Vị	Anh	8,50	5,75	4,00
365	300365	PHẠM GIA	NHU'	12/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phong Cốc	Anh	7,75	7,50	7,75
366	300366	VŨ THỊ QUỲNH	NHU'	20/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Yên Hải	Anh	3,75	4,00	0,75
367	300367	LÊ VĂN	NINH	24/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phong Hải	Anh	3,00	3,50	1,50
368	300368	NGUYỄN BÁ HẢI	NINH	25/09/2009	Thái Bình	Nam	Kinh	THCS Phong Hải	Anh	3,00	3,50	3,25
369	300369	TÔ THỊ KIM	OANH	28/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phong Hải	Anh	4,00	2,25	1,00
370	300370	TRỊNH THỊ KIM	OANH	19/02/2009	Hải Dương	Nữ	Kinh	THCS Liên Hòa	Anh	6,50	4,25	3,75
371	300371	VŨ ĐỨC	PHÁT	13/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Yên Hải	Anh	6,75	3,25	5,50
372	300372	NGUYỄN LONG	PHI	11/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Liên Hòa	Anh	6,75	3,75	7,50
373	300373	ĐƯƠNG TRUY	PHONG	24/09/2008	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Tiền Phong	Anh	3,75	4,00	7,00
374	300374	NGUYỄN DUY	PHONG	04/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Liên Hòa	Anh	5,00	5,50	8,25
375	300375	PHẠM VĂN	PHONG	08/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Cẩm La	Anh	4,00	4,50	4,00
376	300376	VŨ VĂN	PHONG	18/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nam Hòa	Anh	5,25	8,00	6,50
377	300377	BÙI VĂN	PHÚ	01/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phong Hải	Anh	7,00	6,00	5,75
378	300378	BÙI THẾ	PHÚC	23/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Cẩm La	Anh	6,25	5,50	5,50
379	300379	NGUYỄN ĐỨC	PHÚC	20/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Yên Hải	Anh	7,75	6,75	7,00
380	300380	NGUYỄN HỒNG	PHÚC	18/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Cẩm La	Anh	6,50	2,75	2,00

TT	Số báo danh	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
									Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
381	300381	NGUYỄN THỊ PHÚC	18/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phong Hải	Anh	5,25	3,75	2,75
382	300382	NGUYỄN TRƯỜNG PHÚC	27/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phong Hải	Anh	6,00	3,00	5,50
383	300383	NGUYỄN VĂN PHÚC	25/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nam Hòa	Anh	7,00	5,00	7,50
384	300384	NGUYỄN VĂN PHÚC	29/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nam Hòa	Anh	5,50	6,50	4,00
385	300385	VŨ HỒNG PHÚC	30/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phong Cốc	Anh	4,00	4,50	4,50
386	300386	VŨ VĂN PHÚC	27/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Cẩm La	Anh	7,25	6,50	5,75
387	300387	LÊ THỊ HÀ PHƯƠNG	03/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phong Cốc	Anh	5,75	2,00	3,25
388	300388	NGUYỄN THỊ MAI PHƯƠNG	02/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Liên Vị	Anh	7,50	7,50	7,00
389	300389	TRẦN THANH PHƯƠNG	17/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Yên Hải	Anh	5,00	2,00	2,25
390	300390	VŨ CÔNG PHƯƠNG	22/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Yên Hải	Anh	6,25	3,25	2,00
391	300391	DƯƠNG THỊ PHƯƠNG	13/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phong Hải	Anh	7,50	8,00	7,25
392	300392	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	13/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Liên Hòa	Anh	5,00	2,25	1,25
393	300393	ĐẶNG TIẾN QUANG	29/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nam Hòa	Anh	5,25	7,00	4,50
394	300394	NGUYỄN ĐỨC QUANG	05/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nam Hòa	Anh	7,25	6,25	7,75
395	300395	VŨ VĂN QUANG	15/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Yên Hải	Anh	3,25	4,00	2,25
396	300396	NGUYỄN VĂN QUẢNG	11/05/2008	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phong Cốc	Anh	5,50	1,75	5,75
397	300397	BÙI HUY QUÂN	31/08/2008	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phong Hải	Anh	4,25	2,50	4,25
398	300398	BÙI THẾ MINH QUÂN	29/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phong Hải	Anh	3,25	2,50	2,00
399	300399	NGÔ ANH QUÂN	09/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phong Cốc	Anh	5,00	4,75	4,75
400	300400	NGÔ MINH QUÂN	24/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Liên Hòa	Anh	4,75	4,00	4,25
401	300401	VŨ ĐÌNH QUÂN	21/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Yên Hải	Anh	5,75	1,50	2,75
402	300402	BÙI THỊ LỆ QUYÊN	06/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Cẩm La	Anh	5,50	2,00	2,00
403	300403	NGÔ THỊ QUYÊN	29/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phong Cốc	Anh	5,00	1,75	6,00
404	300404	PHẠM MẠNH QUYẾT	07/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Liên Vị	Anh	4,75	2,25	6,00
405	300405	NGUYỄN HOÀNG QUỲNH	14/05/2009	Nghệ An	Nữ	Kinh	THCS Phong Cốc	Anh	8,00	6,75	5,25
406	300406	NGUYỄN THỊ NHƯ' QUỲNH	15/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phong Cốc	Anh	5,00	4,75	4,50
407	300407	PHẠM THỊ NHƯ' QUỲNH	01/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Liên Vị	Anh	6,00	6,50	4,25

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
408	300408	PHẠM THỊ NHƯ	QUỲNH	21/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phong Cốc	Anh	6,50	8,25	8,50
409	300409	VŨ NHƯ	QUỲNH	28/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Yên Hải	Anh	3,75	4,75	1,00
410	300410	VŨ VĂN	QUÝ	27/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Yên Hải	Anh	4,00	3,75	3,50
411	300411	NGUYỄN ĐỨC	QUÝ	16/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Yên Hải	Anh	7,00	7,75	8,50
412	300412	LÊ VĂN	SAN	16/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Liên Vị	Anh	4,25	3,00	4,25
413	300413	BÙI HUY	SANG	03/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phong Cốc	Anh	4,50	2,75	2,75
414	300414	BÙI TRIỆU	SANG	22/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phong Cốc	Anh	4,75	3,75	4,50
415	300415	BÙI VĂN HOÀNG	SÂM	08/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Yên Hải	Anh	5,75	6,75	7,25
416	300416	DƯƠNG THỊ	SINH	29/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Cẩm La	Anh	6,75	7,50	3,75
417	300417	VŨ TÀI	SINH	18/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phong Hải	Anh	6,75	8,00	6,75
418	300418	VŨ THỊ	SINH	26/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Yên Hải	Anh	5,50	5,25	3,75
419	300419	CAO NGỌC	SƠN	11/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Tiền Phong	Anh	7,00	3,50	2,75
420	300420	CAO VĂN	SƠN	24/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Liên Vị	Anh	6,00	3,50	6,00
421	300421	LÊ CÔNG	SƠN	05/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phong Cốc	Anh	6,25	5,75	5,00
422	300422	NGUYỄN ĐĂNG	SƠN	13/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phong Cốc	Anh	3,75	3,25	3,00
423	300423	PHẠM MINH	SƯƠNG	30/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phong Cốc	Anh	6,00	9,50	5,25
424	300424	NGÔ ĐỨC	TÀI	18/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phong Hải	Anh	3,00	4,50	5,50
425	300425	ĐỖ HÀ	TÂM	14/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nam Hòa	Anh	7,50	7,25	6,50
426	300426	VŨ TRỌNG	TÂM	22/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phong Cốc	Anh	3,25	2,50	3,75
427	300427	LÊ MINH	TẤN	06/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phong Cốc	Anh	7,50	7,50	9,25
428	300428	NGUYỄN MẠNH	TẤN	28/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nam Hòa	Anh	4,50	4,75	3,75
429	300429	ĐOÀN THỊ TRÚC	THANH	08/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phong Cốc	Anh	7,75	9,25	8,00
430	300430	PHÙNG QUANG	THANH	30/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Yên Hải	Anh	3,75	3,50	3,50
431	300431	VŨ VĂN	THANH	18/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phong Cốc	Anh	4,75	3,00	3,75
432	300432	BÙI HUY	THÀNH	24/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phong Cốc	Anh	7,00	6,50	7,75
433	300433	LÊ VĂN	THÀNH	23/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Liên Vị	Anh	7,25	3,00	4,75
434	300434	VŨ DUY	THÀNH	22/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Yên Hải	Anh	5,50	3,50	0,75

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
435	300435	ĐỖ THỊ PHƯƠNG	THẢO	16/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Liên Vị	Anh	7,50	4,00	4,75
436	300436	HOÀNG HẢI	THẢO	08/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Liên Vị	Anh	6,00	5,00	4,75
437	300437	LÊ THỊ THANH	THẢO	16/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nam Hòa	Anh	4,25	5,50	3,50
438	300438	NGÔ THỊ PHƯƠNG	THẢO	23/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phong Cốc	Anh	5,00	5,25	3,75
439	300439	NGUYỄN PHƯƠNG	THẢO	21/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Yên Hải	Anh	6,50	5,00	6,75
440	300440	NGUYỄN THỊ	THẢO	26/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Yên Hải	Anh	5,50	2,75	3,25
441	300441	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	THẢO	30/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phong Hải	Anh	6,00	6,75	3,50
442	300442	VŨ THANH	THẢO	26/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phong Cốc	Anh	6,75	3,00	5,25
443	300443	VŨ THỊ PHƯƠNG	THẢO	12/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phong Hải	Anh	4,00	5,25	3,75
444	300444	PHẠM THÀNH	THÁI	18/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phong Cốc	Anh	5,50	6,00	6,00
445	300445	BÙI ĐÌNH	THẮNG	05/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phong Cốc	Anh	4,50	6,00	4,75
446	300446	LÊ MINH	THẮNG	26/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phong Hải	Anh	2,75	4,50	4,00
447	300447	LÊ TOÀN	THẮNG	17/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Liên Vị	Anh	5,00	4,50	6,00
448	300448	VŨ VĂN	THẮNG	17/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Cẩm La	Anh	2,00	3,50	1,75
449	300449	VŨ VĂN	THẮNG	28/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Liên Vị	Anh	7,00	4,00	4,00
450	300450	VŨ ĐÌNH	THIỆN	30/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Yên Hải	Anh	4,00	6,00	2,25
451	300451	NGUYỄN VĂN	THỊNH	07/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Tiền Phong	Anh	3,25	2,25	3,00
452	300452	NGUYỄN VĂN	THỊNH	05/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phong Hải	Anh	4,75	4,75	2,25
453	300453	VŨ THỊ	THOA	03/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phong Hải	Anh	6,50	8,50	5,75
454	300454	ĐỖ ANH	THƠ	24/08/2009	Hải Phòng	Nữ	Kinh	THCS Phong Cốc	Anh	7,00	6,50	6,25
455	300455	NGÔ THỊ ANH	THƠ	14/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phong Hải	Anh	7,75	6,50	6,25
456	300456	NGUYỄN THỊ	THƠ	06/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Cẩm La	Anh	5,00	3,25	4,00
457	300457	ĐẶNG BẢO	THƠM	08/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Yên Hải	Anh	7,25	8,75	8,50
458	300458	ĐÀO MINH	THU	12/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Liên Hòa	Anh	5,25	2,25	4,75
459	300459	BÙI THỊ	THUẦN	05/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Cẩm La	Anh	2,25	3,50	2,00
460	300460	ĐỖ THU	THUY	21/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Liên Vị	Anh	6,25	3,75	3,00
461	300461	LÊ THỊ	THUY	13/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Tiền Phong	Anh	8,75	8,00	9,00

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
462	300462	LÊ THỊ	THÙY	03/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Cẩm La	Anh	5,25	6,75	3,00
463	300463	TRẦN THỊ	THÚY	12/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phong Hải	Anh	6,50	3,50	3,50
464	300464	BÙI ANH	THƯ	24/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phong Hải	Anh	4,00	6,00	3,25
465	300465	DƯƠNG THỊ ANH	THƯ	06/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Cẩm La	Anh	5,25	4,75	3,75
466	300466	ĐỖ THỊ ANH	THƯ	27/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Liên Vị	Anh	4,25	4,50	4,75
467	300467	HOÀNG THỊ MINH	THƯ	01/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Yên Hải	Anh	6,75	6,00	6,50
468	300468	LÊ ANH	THƯ	11/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Liên Hòa	Anh	5,00	3,25	1,00
469	300469	LÊ THỊ ANH	THƯ	01/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Liên Vị	Anh	5,00	6,25	4,50
470	300470	LÊ THỊ ANH	THƯ	02/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nam Hòa	Anh	5,75	4,75	4,00
471	300471	NGÔ THỊ ANH	THƯ	08/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phong Hải	Anh	3,50	2,75	0,75
472	300472	NGÔ THỊ THANH	THƯ	08/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phong Hải	Anh	4,75	4,50	4,00
473	300473	NGUYỄN ANH	THƯ	15/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Liên Vị	Anh	6,00	4,75	6,00
474	300474	NGUYỄN MINH	THƯ	09/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Yên Hải	Anh	5,75	3,50	7,25
475	300475	NGUYỄN THANH	THƯ	06/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phong Hải	Anh	5,00	2,75	0,75
476	300476	NGUYỄN THỊ	THƯ	13/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Cẩm La	Anh	4,00	2,75	1,50
477	300477	NGUYỄN THỊ	THƯ	20/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phong Hải	Anh	2,50	1,50	3,00
478	300478	NGUYỄN THỊ THANH	THƯ	11/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Liên Hòa	Anh	6,50	3,00	4,75
479	300479	VŨ ANH	THƯ	15/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nam Hòa	Anh	6,75	5,00	5,25
480	300480	LÊ THỊ	THƯƠNG	22/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Cẩm La	Anh	7,25	9,75	5,75
481	300481	VŨ NGỌC	THƯƠNG	20/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Yên Hải	Anh	5,25	4,50	3,50
482	300482	VŨ THỊ	THƯƠNG	13/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phong Cốc	Anh	6,25	5,75	3,25
483	300483	NGUYỄN TRUNG	THỰC	02/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Tiền Phong	Anh	6,00	1,50	4,00
484	300484	LÊ HỒNG	TÔN	29/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Liên Vị	Anh	4,75	5,00	7,50
485	300485	BÙI THỊ THU	TRANG	17/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phong Cốc	Anh	6,50	4,25	3,75
486	300486	DƯƠNG THỊ QUỲNH	TRANG	13/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nam Hòa	Anh	7,75	6,75	7,25
487	300487	ĐỖ THÙY	TRANG	10/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Liên Vị	Anh	6,75	9,00	5,50
488	300488	HOÀNG THUỶ	TRANG	06/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Liên Vị	Anh	5,00	4,00	3,25

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
489	300489	LÊ THỊ MAI	TRANG	30/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phong Cốc	Anh	7,50	7,00	7,25
490	300490	LÊ THỊ THU	TRANG	19/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phong Cốc	Anh	3,00	2,75	4,25
491	300491	NGÔ MAI	TRANG	02/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nam Hòa	Anh	6,75	7,25	6,50
492	300492	NGÔ THỊ HUYỀN	TRANG	22/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Yên Hải	Anh	7,25	3,50	5,00
493	300493	NGUYỄN QUỲNH	TRANG	16/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Liên Hòa	Anh	6,75	3,50	4,75
494	300494	PHẠM KHÁNH	TRANG	09/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Liên Hòa	Anh	7,50	7,00	4,75
495	300495	PHẠM THỊ HUYỀN	TRANG	29/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Yên Hải	Anh	6,00	5,00	4,75
496	300496	TRẦN THỊ QUỲNH	TRANG	30/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Liên Hòa	Anh	6,25	5,00	4,50
497	300497	VŨ THỊ	TRANG	11/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Liên Hòa	Anh	5,75	7,00	4,25
498	300498	VŨ THỊ	TRANG	22/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phong Cốc	Anh	6,00	3,50	5,00
499	300499	VŨ THỊ MAI	TRANG	14/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Cẩm La	Anh	6,25	9,75	6,00
500	300500	VŨ THỊ THU	TRANG	20/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Cẩm La	Anh	5,00	6,25	6,75
501	300501	NGUYỄN THỊ	TRÂM	02/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phong Hải	Anh	5,75	7,50	4,25
502	300502	DƯƠNG PHẠM MINH	TRINH	28/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nam Hòa	Anh	4,00	5,00	2,00
503	300503	VŨ ĐỨC	TRÍ	24/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phong Cốc	Anh	2,75	2,25	4,25
504	300504	VŨ ĐÌNH	TRỌNG	28/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Yên Hải	Anh	4,75	7,25	6,50
505	300505	ĐỖ THÀNH	TRUNG	13/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Tiền Phong	Anh	2,25	1,75	2,00
506	300506	ĐỖ VĂN	TRUNG	25/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Tiền Phong	Anh	2,75	4,75	2,25
507	300507	LÊ QUANG	TRUNG	10/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phong Hải	Anh	3,00	3,25	0,75
508	300508	NGÔ TRẦN ĐĂNG	TRUNG	11/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Cẩm La	Anh	3,50	6,25	4,50
509	300509	DƯƠNG VĂN	TRƯỜNG	23/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Cẩm La	Anh	2,75	2,50	2,50
510	300510	NGÔ BÁ	TRƯỜNG	13/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phong Hải	Anh	4,50	6,25	4,25
511	300511	NGÔ QUỐC	TRƯỜNG	27/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phong Hải	Anh	1,75	2,75	0,75
512	300512	NGUYỄN HỮU	TRƯỜNG	08/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phong Cốc	Anh	3,75	7,00	4,25
513	300513	NGUYỄN QUANG	TRƯỜNG	10/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nam Hòa	Anh	5,75	8,25	6,75
514	300514	TRỊNH QUẢNG	TRƯỜNG	29/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nam Hòa	Anh	6,25	4,25	2,75
515	300515	VŨ HỮU	TRƯỜNG	03/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Cẩm La	Anh	5,50	6,75	6,50

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
516	300516	DƯƠNG ANH	TUẤN	02/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Cẩm La	Anh	4,25	4,75	3,25
517	300517	NGUYỄN ANH	TUẤN	23/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Liên Vị	Anh	5,00	3,25	3,00
518	300518	NGUYỄN VĂN	TUẤN	27/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phong Hải	Anh	3,75	2,25	4,25
519	300519	VŨ TRỌNG	TUẤN	14/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phong Cốc	Anh	4,25	4,25	4,00
520	300520	BÙI HUY	TUYỀN	08/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phong Cốc	Anh	5,50	3,50	3,50
521	300521	ĐẶNG THANH	TUYỀN	11/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Yên Hải	Anh	7,00	7,25	8,00
522	300522	LÊ THỊ	TUYỀN	02/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Liên Vị	Anh	4,75	3,25	2,75
523	300523	NGUYỄN THỊ	TUYỀN	07/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phong Hải	Anh	7,25	5,25	6,00
524	300524	NGUYỄN LÊ MẠNH	TUYỀN	29/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Liên Hòa	Anh	5,00	3,00	4,00
525	300525	ĐỖ THỊ	TUYỀN	27/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Liên Vị	Anh	6,50	5,00	4,75
526	300526	NGUYỄN THỊ	TUYỀN	02/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phong Hải	Anh	5,50	5,25	6,50
527	300527	NGÔ QUANG	TÙNG	06/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phong Hải	Anh	4,50	2,00	4,75
528	300528	DƯƠNG ANH	TÚ	01/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Cẩm La	Anh	5,50	6,25	4,00
529	300529	LÊ ANH	TÚ	28/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Tiền Phong	Anh	6,00	4,25	4,50
530	300530	LÊ CÔNG	TÚ	06/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Tiền Phong	Anh	4,50	3,75	2,75
531	300531	PHẠM NHŨ	TÚ	07/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Yên Hải	Anh	6,50	3,25	4,75
532	300532	VŨ VĂN	TÚ	07/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Cẩm La	Anh	2,50	2,75	1,50
533	300533	LÊ ĐỒNG CÁT	TƯỜNG	16/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nam Hòa	Anh	5,00	6,50	6,00
534	300534	BÙI THỊ PHƯƠNG	UYÊN	20/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phong Hải	Anh	4,50	2,75	1,50
535	300535	CAO THỊ MAI	UYÊN	11/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Liên Vị	Anh	4,25	3,50	0,75
536	300536	ĐỖ THỊ	UYÊN	14/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Liên Hòa	Anh	6,75	4,75	6,75
537	300537	NGÔ THU	UYÊN	25/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phong Cốc	Anh	2,00	2,25	2,00
538	300538	PHẠM LÊ TÚ	UYÊN	30/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phong Cốc	Anh	6,50	6,50	2,75
539	300539	VŨ THỊ NGỌC	UYÊN	09/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nam Hòa	Anh	6,25	6,25	5,75
540	300540	BÙI THỊ KIM	VÂN	27/04/2009	Khánh Hoà	Nữ	Kinh	TH và THCS Cẩm La	Anh	7,25	8,25	5,25
541	300541	HOÀNG THỊ DIỆP	VÂN	29/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Tiền Phong	Anh	2,50	3,75	3,75
542	300542	LÊ THU	VÂN	15/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phong Hải	Anh	5,25	5,25	4,00

TT	Số báo danh	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
									Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
543	300543	NGUYỄN THỊ CẨM VÂN	04/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Liên Hòa	Anh	5,50	3,75	6,00
544	300544	NGUYỄN THỊ NGỌC VÂN	14/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Liên Hòa	Anh	5,00	3,00	4,25
545	300545	LÊ THỊ HÀ VI	19/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nam Hòa	Anh			
546	300546	VŨ ĐAN VI	12/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Liên Vị	Anh	5,25	3,00	1,50
547	300547	NGUYỄN ĐỨC VIỆT	10/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Yên Hải	Anh	8,00	9,25	8,50
548	300548	VŨ ĐÌNH VIỆT	23/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Yên Hải	Anh	3,25	4,50	3,75
549	300549	VŨ THÀNH VINH	20/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Liên Hòa	Anh	4,75	5,50	1,00
550	300550	HOÀNG TRÍ VĨ	06/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Liên Vị	Anh	6,25	3,75	6,25
551	300551	ĐÀO ANH VŨ	24/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Liên Hòa	Anh	4,50	3,75	7,50
552	300552	NGUYỄN CÔNG VŨ	14/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Cẩm La	Anh	7,00	7,25	7,50
553	300553	NGUYỄN TIẾN VŨNG	03/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phong Cốc	Anh	0,75	3,00	3,75
554	300554	LÊ VŨ HÀ VY	22/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Quý Đôn	Anh	7,25	6,00	6,00
555	300555	VŨ NGỌC PHƯƠNG VY	09/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nam Hòa	Anh	7,25	6,00	8,00
556	300556	LÊ THỊ XUYẾN	13/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phong Cốc	Anh	3,00	2,50	1,75
557	300557	BÙI THỊ HẢI YẾN	20/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phong Cốc	Anh	5,75	4,00	3,75
558	300558	CAO NGỌC YẾN	07/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Yên Hải	Anh	5,25	6,75	5,50
559	300559	LÊ THỊ YẾN	29/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phong Cốc	Anh	0,75	2,25	3,25
560	300560	LÊ THỊ YẾN	04/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phong Hải	Anh	8,25	8,50	8,25
561	300561	NGUYỄN HẢI YẾN	30/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Liên Vị	Anh	3,50	3,25	7,25

(Danh sách trên có 561 thí sinh)

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

Đinh Ngọc Sơn

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẢNG NINH
HỘI ĐỒNG CHẤM THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2024 - 2025

ĐIỂM BÀI THI TUYỂN SINH

Ngày 14 tháng 6 năm 2024

Đơn vị: Trường THPT Bạch Đằng

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
1	290001	LÊ QUỲNH	ANH	09/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Quý Đôn	Anh	7,25	8,00	4,75
2	290002	NGUYỄN HẢI	ANH	12/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cộng Hòa	Anh	8,00	8,50	8,00
3	290003	BÙI ĐỨC	ANH	08/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Tiền An	Anh	5,50	4,25	5,50
4	290004	BÙI HẢI	ANH	08/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Sông Khoai	Anh	4,00	3,75	1,75
5	290005	BÙI QUỲNH	ANH	28/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Anh	6,00	3,75	3,75
6	290006	BÙI THỊ KIM	ANH	30/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Anh	6,00	4,00	4,75
7	290007	BÙI VIỆT	ANH	22/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hiệp Hòa	Anh	5,00	4,75	5,00
8	290008	ĐÀM MINH	ANH	14/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Quý Đôn	Anh	8,00	8,50	7,75
9	290009	ĐÀM THỊ HÀ	ANH	26/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Tiền An	Anh	5,50	5,50	2,75
10	290010	ĐINH THỊ TÂM	ANH	06/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hiệp Hòa	Anh	8,00	7,75	8,50
11	290011	ĐINH VIỆT	ANH	20/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Sông Khoai	Anh	3,50	4,00	1,75
12	290012	ĐỖ THỊ MAI	ANH	24/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Anh	7,75	7,00	7,50
13	290013	ĐỖ THỊ NGỌC	ANH	27/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cộng Hòa	Anh	7,00	6,50	8,00
14	290014	HOÀNG THỊ NGỌC	ANH	03/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Anh	5,75	6,00	6,00
15	290015	LÊ CÔNG QUỐC	ANH	03/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Sông Khoai	Anh	5,75	3,75	7,00
16	290016	LÊ ĐỨC HÙNG	ANH	25/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hà An	Anh	5,50	6,25	5,75
17	290017	LÊ PHẠM TUẤN	ANH	26/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Quý Đôn	Anh	7,00	9,00	6,00
18	290018	LÊ QUỲNH	ANH	09/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hà An	Anh	7,75	4,25	5,00
19	290019	LÊ QUỲNH	ANH	04/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Quý Đôn	Anh	6,75	6,75	4,00
20	290020	LÊ TUỆ	ANH	07/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Quý Đôn	Anh	9,00	9,50	7,75
21	290021	NGÔ PHƯƠNG	ANH	08/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hà An	Anh	8,00	5,25	5,50
22	290022	NGÔ PHƯƠNG	ANH	18/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Tiền An	Anh	6,25	4,25	2,75

TT	Số báo danh	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
									Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
23	290023	NGÔ THẢO ANH	19/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hà An	Anh	6,25	5,00	4,25
24	290024	NGUYỄN ĐỨC NHẬT ANH	08/11/2009	Liên Bang Nga	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Anh	4,25	5,00	4,75
25	290025	NGUYỄN MAI HẠ ANH	02/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Quý Đôn	Anh	7,00	5,25	4,75
26	290026	NGUYỄN MINH ANH	12/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Anh	8,75	8,00	7,00
27	290027	NGUYỄN NGỌC ANH	08/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Hoàng Tân	Anh	7,50	6,75	7,75
28	290028	NGUYỄN NGỌC ANH	04/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Quý Đôn	Anh	8,25	7,25	6,25
29	290029	NGUYỄN NGỌC ANH	25/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Tiên An	Anh	3,00	4,75	3,00
30	290030	NGUYỄN THỊ MAI ANH	06/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Quý Đôn	Anh	6,75	8,00	7,50
31	290031	NGUYỄN THỊ MINH ANH	12/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Quý Đôn	Anh	8,25	8,00	6,75
32	290032	NGUYỄN THỊ TRANG ANH	25/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Hoàng Tân	Anh	8,75	5,50	3,25
33	290033	PHAN NGỌC QUỲNH ANH	20/10/2009	Hải Phòng	Nữ	Kinh	THCS Lê Quý Đôn	Anh	7,75	6,75	4,00
34	290034	PHẠM LÊ HÀ ANH	25/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Quý Đôn	Anh	8,50	9,00	7,75
35	290035	PHẠM NGỌC ANH	08/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Quý Đôn	Anh	7,50	7,75	3,25
36	290036	PHẠM QUỲNH ANH	05/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Quý Đôn	Anh	9,25	8,50	5,75
37	290037	PHẠM QUỲNH ANH	21/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Anh	8,00	6,50	7,00
38	290038	THÔI VŨ PHƯƠNG ANH	01/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Hoa	THCS Hiệp Hòa	Anh	8,00	7,25	6,25
39	290039	TRẦN DIỆP ANH	12/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Tân An	Anh	7,00	9,00	8,00
40	290040	TRẦN NGỌC HẢI ANH	22/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Quý Đôn	Anh	7,50	7,25	8,00
41	290041	TRẦN PHẠM QUỲNH ANH	21/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Quý Đôn	Anh	7,50	5,25	7,25
42	290042	TRẦN PHƯƠNG ANH	27/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Quý Đôn	Anh	6,75	6,75	3,25
43	290043	TRẦN QUỲNH ANH	22/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Quý Đôn	Anh	6,75	4,75	3,25
44	290044	VŨ MINH ANH	19/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hà An	Anh	6,25	8,00	4,50
45	290045	VŨ NHẬT ANH	09/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cộng Hòa	Anh	8,50	9,25	7,50
46	290046	VŨ QUỲNH ANH	03/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hà An	Anh	6,25	5,25	4,25
47	290047	VŨ THỊ MAI ANH	24/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Sông Khoai	Anh	7,00	6,50	4,25
48	290048	ĐINH NGỌC ÁNH	23/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hiệp Hòa	Anh	7,25	5,25	4,75
49	290049	ĐINH THỊ NGỌC ÁNH	06/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cộng Hòa	Anh	6,75	6,25	4,50
50	290050	LÊ THỊ NGỌC ÁNH	02/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Sông Khoai	Anh	5,00	6,50	3,25

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
51	290051	LÊ THỊ NGỌC	ÁNH	16/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hà An	Anh	6,50	9,50	7,00
52	290052	NGUYỄN MINH	ÁNH	30/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Anh	2,75	5,25	1,75
53	290053	NGUYỄN THỊ NGỌC	ÁNH	05/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Sông Khoai	Anh	5,50	2,50	2,25
54	290054	LÊ NGỌC	BẢO	19/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Quý Đôn	Anh	6,50	7,50	5,75
55	290055	NGUYỄN DUY	BẢO	05/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Quý Đôn	Anh	7,75	8,25	4,50
56	290056	VŨ ĐỨC	BẢO	05/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Sông Khoai	Anh	6,50	7,75	8,00
57	290057	CAO VIỆT HOÀNG	BÁCH	19/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Quý Đôn	Anh	7,50	8,50	5,25
58	290058	PHAN ĐOÀN XUÂN	BÁCH	30/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Quý Đôn	Anh	7,00	7,50	7,25
59	290059	BÙI BĂNG	BĂNG	13/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cộng Hòa	Anh	8,00	5,25	5,50
60	290060	LÊ THANH	BÌNH	12/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Quý Đôn	Anh	6,00	9,25	6,75
61	290061	NGUYỄN THANH	BÌNH	11/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cộng Hòa	Anh	6,00	4,75	8,00
62	290062	VŨ VĂN	BÌNH	19/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Sông Khoai	Anh	4,75	5,00	3,25
63	290063	ĐINH THỊ	BÍCH	25/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hiệp Hòa	Anh	6,25	4,00	3,00
64	290064	NGUYỄN THỊ NGỌC	CHÂU	19/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Quý Đôn	Anh	9,00	8,50	8,00
65	290065	NGUYỄN THỊ NGỌC	CHÂU	23/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Quý Đôn	Anh	7,00	7,25	4,00
66	290066	BÙI THỊ QUỲNH	CHI	22/12/2009	Hà Nội	Nữ	Kinh	THCS Tiên An	Anh	7,50	5,75	4,00
67	290067	CHU KHÁNH	CHI	07/09/2009	Hải Dương	Nữ	Kinh	TH và THCS Hoàng Tân	Anh	5,00	3,75	1,25
68	290068	NGÔ KHÁNH	CHI	23/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hà An	Anh	7,50	6,75	4,00
69	290069	NGÔ THỊ	CHI	31/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Hoàng Tân	Anh	7,00	3,25	2,75
70	290070	NGUYỄN LINH	CHI	23/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Quý Đôn	Anh	6,00	5,50	4,25
71	290071	NGUYỄN LINH	CHI	09/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Anh	7,00	6,25	7,50
72	290072	LÊ QUANG	CHÍNH	05/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hà An	Anh	6,50	4,00	4,50
73	290073	NGUYỄN VĂN	CHÍNH	30/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cộng Hòa	Anh	7,00	6,25	7,75
74	290074	TRẦN THỊ THANH	CHÚC	21/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Hoàng Tân	Anh	7,75	6,25	4,25
75	290075	BÙI ĐỨC	CƯỜNG	17/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hiệp Hòa	Anh	6,25	3,75	6,00
76	290076	NGUYỄN THẾ	CƯỜNG	07/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cộng Hòa	Anh	8,25	3,75	7,50
77	290077	BÙI NGỌC	DIỆP	20/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hà An	Anh	6,50	4,00	3,50
78	290078	ĐINH THỊ KIM	DUNG	02/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hiệp Hòa	Anh	6,50	4,25	4,50

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
79	290079	VŨ THỊ	DUNG	03/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Sông Khoai	Anh	5,50	2,00	3,00
80	290080	VŨ THÙY	DUNG	03/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Tiên An	Anh	6,00	2,50	2,50
81	290081	BÙI KHƯƠNG	DUY	18/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hà An	Anh	6,00	6,50	4,50
82	290082	ĐẶNG KHÁNH	DUY	31/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cộng Hòa	Anh	7,00	5,00	4,00
83	290083	NGUYỄN KHÁNH	DUY	19/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Hoàng Tân	Anh	7,00	5,50	3,50
84	290084	NGUYỄN THÀNH	DUY	13/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hiệp Hòa	Anh	7,50	3,75	4,75
85	290085	NGUYỄN THẾ	DUY	25/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Anh	1,25	3,25	2,25
86	290086	VŨ ĐỨC	DUY	19/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hiệp Hòa	Anh	4,25	3,50	5,00
87	290087	ĐOÀN ĐẠI	DŨNG	20/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Tiên An	Anh	4,00	5,50	3,25
88	290088	LÊ CHÍ	DŨNG	22/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Quý Đôn	Anh	7,50	8,75	8,50
89	290089	LÊ HOÀNG	DŨNG	11/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Quý Đôn	Anh	8,50	6,50	5,25
90	290090	LƯU TUẤN	DŨNG	03/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Anh	6,50	5,75	5,75
91	290091	VŨ TIẾN	DŨNG	13/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hiệp Hòa	Anh	4,75	3,00	5,25
92	290092	ĐÀM THỊ THÙY	DƯƠNG	22/02/2008	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Tiên An	Anh	6,25	5,00	5,00
93	290093	ĐOÀN THỊ KHÁNH	DƯƠNG	01/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hiệp Hòa	Anh	8,50	8,75	8,75
94	290094	LƯƠNG BÌNH	DƯƠNG	22/09/2009	Hải Phòng	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Anh	6,50	7,25	8,00
95	290095	NGUYỄN ĐẠI	DƯƠNG	01/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hiệp Hòa	Anh	5,50	4,75	4,25
96	290096	NGUYỄN NGỌC ÁNH	DƯƠNG	10/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cộng Hòa	Anh	4,00	4,00	3,75
97	290097	NGUYỄN THÙY	DƯƠNG	19/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hà An	Anh	7,25	7,75	7,00
98	290098	NGUYỄN THÙY	DƯƠNG	14/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Quý Đôn	Anh	7,00	7,00	5,50
99	290099	PHẠM BÌNH	DƯƠNG	24/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Tiên An	Anh	4,75	8,25	6,75
100	290100	PHẠM ĐÌNH ĐĂNG	DƯƠNG	06/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Quý Đôn	Anh	7,75	6,75	7,50
101	290101	PHẠM THÙY	DƯƠNG	19/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cộng Hòa	Anh	7,75	7,50	6,50
102	290102	VŨ THUỶ	DƯƠNG	01/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hiệp Hòa	Anh	7,25	7,50	7,25
103	290103	VŨ TÙNG	DƯƠNG	05/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Tiên An	Anh	4,00	5,50	3,75
104	290104	VŨ VĂN	DƯƠNG	10/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hiệp Hòa	Anh	7,00	4,00	5,25
105	290105	NGUYỄN THẾ	ĐAN	31/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cộng Hòa	Anh	3,75	5,25	3,75
106	290106	VŨ ĐỨC	ĐAN	16/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Anh	6,50	6,50	6,50

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
107	290107	NGUYỄN LÊ	ĐẠI	27/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Anh	2,75	2,25	2,25
108	290108	ĐINH BÁCH	ĐẠT	06/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hiệp Hòa	Anh	7,00	7,75	4,75
109	290109	ĐINH TIỀN	ĐẠT	12/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hiệp Hòa	Anh	6,00	4,00	5,00
110	290110	ĐOÀN ĐỨC	ĐẠT	05/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Quý Đôn	Anh	7,00	8,25	6,25
111	290111	LÊ THÀNH	ĐẠT	01/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Anh	5,25	6,50	5,50
112	290112	NGUYỄN TẤN	ĐẠT	10/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Tiên An	Anh	4,75	3,75	1,50
113	290113	TRẦN VĂN	ĐẠT	11/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hà An	Anh	4,75	3,00	4,25
114	290114	VŨ VĂN	ĐẠT	14/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hiệp Hòa	Anh	6,00	6,50	6,50
115	290115	HOÀNG MINH	ĐĂNG	02/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Quý Đôn	Anh	5,75	4,25	3,50
116	290116	PHẠM VŨ HẢI	ĐĂNG	23/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cộng Hòa	Anh	5,50	3,75	5,75
117	290117	DƯƠNG VĂN	ĐOÀN	10/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hà An	Anh	7,25	7,25	8,50
118	290118	BÙI HUỠNG	ĐỨC	13/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hà An	Anh	7,00	7,00	7,75
119	290119	HOÀNG PHẠM ANH	ĐỨC	30/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Quý Đôn	Anh	6,50	8,25	8,25
120	290120	NGUYỄN ANH	ĐỨC	14/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Hoàng Tân	Anh	6,00	5,00	4,25
121	290121	TỔNG MINH	ĐỨC	29/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Tân An	Anh	4,50	5,25	4,25
122	290122	TRƯƠNG MINH	ĐỨC	23/07/2009	Hải Dương	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Anh	8,25	7,25	8,00
123	290123	VŨ VIỆT ANH	ĐỨC	17/01/2009	Nam Định	Nam	Kinh	THCS Lê Quý Đôn	Anh	7,25	7,25	7,75
124	290124	PHẠM THẾ	GIA	11/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Tiên An	Anh	2,75	4,00	2,75
125	290125	BÙI LÊ MINH	GIANG	15/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Anh	6,50	6,75	6,25
126	290126	BÙI THỊ MINH	GIANG	25/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hiệp Hòa	Anh	6,75	2,75	4,25
127	290127	ĐẶNG CHÂU	GIANG	19/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Anh	6,25	7,50	5,50
128	290128	ĐINH PHƯƠNG	GIANG	28/05/2009	Bắc Giang	Nữ	Kinh	THCS Cộng Hòa	Anh	8,00	8,25	8,25
129	290129	ĐỖ THỊ HUỠNG	GIANG	03/09/2009	Hải Dương	Nữ	Kinh	TH và THCS Hoàng Tân	Anh	6,25	6,25	3,50
130	290130	NGUYỄN HƯƠNG	GIANG	09/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Quý Đôn	Anh	6,25	5,25	3,50
131	290131	NGUYỄN NHƯ TRƯỜNG	GIANG	07/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Anh	4,50	5,25	1,75
132	290132	NGUYỄN VŨ TRƯỜNG	GIANG	28/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Anh	6,00	8,50	5,25
133	290133	PHẠM HUỠNG	GIANG	22/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Quý Đôn	Anh	9,00	9,75	7,75
134	290134	PHẠM THANH	GIANG	05/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cộng Hòa	Anh	8,25	4,00	6,00

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
135	290135	PHẠM THỊ MINH	GIANG	18/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hà An	Anh	7,75	6,50	6,00
136	290136	VŨ HÀ	GIANG	13/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Quý Đôn	Anh	7,50	6,75	4,50
137	290137	VŨ HƯƠNG	GIANG	13/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hiệp Hòa	Anh	6,50	5,00	5,75
138	290138	ĐOÀN QUỲNH	GIAO	19/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	THCS Tân An	Anh	8,50	8,50	7,00
139	290139	BÙI VŨ VIỆT	HÀ	11/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hiệp Hòa	Anh	7,25	7,25	8,00
140	290140	DƯƠNG THANH	HÀ	06/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hà An	Anh	7,50	8,00	6,25
141	290141	ĐINH THANH	HÀ	01/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hiệp Hòa	Anh	2,75	3,25	0,50
142	290142	LÊ THỊ THU	HÀ	08/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hà An	Anh	4,00	4,50	3,75
143	290143	LƯƠNG THU	HÀ	20/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Tân An	Anh	7,25	6,75	5,25
144	290144	NGUYỄN THỊ	HÀ	18/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Anh	3,75	3,25	2,25
145	290145	NGUYỄN THỊ HỒNG	HÀ	22/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hiệp Hòa	Anh	7,50	4,75	6,50
146	290146	NGUYỄN XUÂN	HÀ	28/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hà An	Anh	5,25	5,25	3,75
147	290147	VŨ THỊ THANH	HÀ	16/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hiệp Hòa	Anh	8,75	8,00	5,75
148	290148	VŨ THỊ THANH	HÀ	15/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hiệp Hòa	Anh	6,00	4,00	3,75
149	290149	BÙI ĐỨC	HÀO	30/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Anh	3,50	5,50	4,25
150	290150	LÊ BÁ ĐỒNG	HẢI	31/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Quý Đôn	Anh	5,50	5,75	4,75
151	290151	NGÔ MẠNH	HẢI	12/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Anh	7,50	7,25	6,75
152	290152	VŨ ĐỨC	HẢI	15/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Anh	3,25	3,25	2,00
153	290153	NGUYỄN HỒNG	HẠNH	01/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hà An	Anh	7,50	6,75	7,50
154	290154	NGUYỄN THỊ THU	HẰNG	03/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hiệp Hòa	Anh	7,50	5,50	7,25
155	290155	TRẦN THỊ THANH	HẰNG	23/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Hoàng Tân	Anh	7,00	4,00	3,00
156	290156	TRỊNH THU	HẰNG	29/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cộng Hòa	Anh	6,50	5,75	7,50
157	290157	ĐINH NGỌC	HÂN	21/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hiệp Hòa	Anh	7,00	8,25	5,50
158	290158	VŨ GIA	HÂN	31/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Anh	7,00	6,25	5,75
159	290159	VŨ KHẢ	HÂN	06/11/2009	Hải Phòng	Nữ	Kinh	THCS Lê Quý Đôn	Anh	7,25	9,25	6,25
160	290160	NGÔ THANH	HIỀN	31/10/2009	Phú Thọ	Nữ	Kinh	THCS Hà An	Anh	5,75	5,00	3,00
161	290161	NGÔ THỊ THẢO	HIỀN	01/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Sông Khoai	Anh	8,25	9,00	7,75
162	290162	TRẦN THỊ NGỌC	HIỀN	03/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Hoàng Tân	Anh	8,50	10,00	6,25

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
163	290163	BÙI QUANG	HIỂN	12/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Quý Đôn	Anh	7,75	8,50	8,25
164	290164	LÊ VĂN	HIẾU	18/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hà An	Anh	6,25	4,00	4,75
165	290165	NGÔ ĐỨC	HIẾU	18/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hà An	Anh	5,00	5,50	5,75
166	290166	NGUYỄN ĐÌNH	HIẾU	25/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hà An	Anh	6,25	5,75	7,00
167	290167	NGUYỄN ĐỨC	HIẾU	05/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Anh	6,75	6,75	4,75
168	290168	NGUYỄN MINH	HIẾU	22/03/2009	Hải Phòng	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Anh	5,50	6,25	5,00
169	290169	NGUYỄN NGỌC	HIẾU	12/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Anh	6,75	8,25	8,25
170	290170	PHẠM TRUNG	HIẾU	03/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Anh	4,75	6,50	7,50
171	290171	THÁI HOÀNG	HIẾU	07/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Quý Đôn	Anh	7,75	9,75	8,50
172	290172	VŨ MẠNH	HIẾU	27/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hà An	Anh	3,50	6,75	4,25
173	290173	NGUYỄN QUANG	HIỆP	09/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Anh	6,50	6,25	3,00
174	290174	NGUYỄN HUY	HIẾU	15/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hiệp Hòa	Anh	6,75	4,25	6,00
175	290175	BÙI THU	HOA	19/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hiệp Hòa	Anh	6,75	5,00	4,75
176	290176	ĐOÀN THỊ KIM	HOA	29/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Anh	3,50	6,75	5,00
177	290177	LÊ THỊ THANH	HOA	20/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Quý Đôn	Anh	7,50	4,75	2,75
178	290178	NGUYỄN THỊ	HOA	15/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hiệp Hòa	Anh	6,00	5,25	3,75
179	290179	TRẦN NGỌC	HOA	22/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Hoàng Tân	Anh	6,75	4,25	3,00
180	290180	VŨ MAI	HOA	23/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Tân An	Anh	5,50	5,25	2,75
181	290181	VŨ THỊ NGỌC	HOA	11/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hiệp Hòa	Anh	7,25	5,50	5,00
182	290182	VŨ THỊ THU	HOÀI	17/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hiệp Hòa	Anh	8,00	8,75	8,00
183	290183	NGUYỄN ĐỨC	HOÀN	20/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Anh	7,25	8,25	8,00
184	290184	ĐÌNH VŨ HUY	HOÀNG	14/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Quý Đôn	Anh	8,00	9,75	5,50
185	290185	LÊ VĂN	HOÀNG	25/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cộng Hòa	Anh	6,25	8,75	6,25
186	290186	NGÔ QUANG VIỆT	HOÀNG	29/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Quý Đôn	Anh	8,00	7,25	7,50
187	290187	NGUYỄN HỮU	HOÀNG	09/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Quý Đôn	Anh	5,50	5,75	6,25
188	290188	NGUYỄN NGUYỄN	HOÀNG	02/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hiệp Hòa	Anh	7,50	3,75	8,75
189	290189	PHẠM VIỆT	HOÀNG	23/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Anh	1,50	3,00	1,75
190	290190	VŨ ĐỨC	HOÀNG	10/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hà An	Anh	6,50	2,50	5,00

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
191	290191	BÙI XUÂN	HÒA	08/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hiệp Hòa	Anh	6,00	3,75	5,50
192	290192	NGÔ QUANG	HỘI	12/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Anh	4,75	4,75	3,25
193	290193	BÙI THỊ	HUẾ	05/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Tiên An	Anh	6,50	5,75	3,50
194	290194	TRẦN THU	HUẾ	08/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Tiên An	Anh	5,00	3,00	4,25
195	290195	ĐẶNG THANH	HUỆ	25/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Anh	7,00	2,25	2,75
196	290196	BÙI QUANG	HUY	02/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Quý Đôn	Anh	7,00	9,00	6,75
197	290197	NGUYỄN GIA	HUY	08/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Quý Đôn	Anh	7,00	6,75	4,50
198	290198	NGUYỄN HÒA	HUY	06/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hiệp Hòa	Anh	3,50	3,50	2,50
199	290199	PHẠM ĐỨC	HUY	22/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cộng Hòa	Anh	7,00	5,25	6,75
200	290200	TẠ TÂN	HUY	28/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Quý Đôn	Anh	7,25	7,00	5,50
201	290201	VŨ ĐỨC	HUY	26/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cộng Hòa	Anh	7,50	7,75	6,50
202	290202	VŨ SƠN	HUY	08/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cộng Hòa	Anh	7,25	3,75	8,00
203	290203	TRẦN THỊ HÀ	HUYỀN	23/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hiệp Hòa	Anh	7,25	6,50	6,00
204	290204	NGÔ THỊ THANH	HUYỀN	25/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hà An	Anh	6,25	4,25	3,75
205	290205	NGUYỄN THỊ NGỌC	HUYỀN	17/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Quý Đôn	Anh	6,50	7,00	4,00
206	290206	PHAN THỊ THU	HUYỀN	02/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hà An	Anh	4,50	2,00	3,50
207	290207	PHẠM THỊ THANH	HUYỀN	05/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Tiên An	Anh	7,00	4,75	1,50
208	290208	NGUYỄN DUY	HÙNG	19/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Tân An	Anh	5,25	8,50	8,00
209	290209	NGUYỄN MẠNH	HÙNG	24/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Tiên An	Anh	4,25	6,00	5,00
210	290210	BÙI TUẤN	HÙNG	10/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Tân An	Anh	6,00	6,50	6,25
211	290211	DƯƠNG QUỐC	HÙNG	19/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hiệp Hòa	Anh	6,75	5,00	3,75
212	290212	NGUYỄN QUANG	HÙNG	07/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Quý Đôn	Anh	7,50	2,50	6,50
213	290213	NGUYỄN TIẾN	HÙNG	08/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Quý Đôn	Anh	7,50	10,00	6,25
214	290214	TÔ VIỆT	HÙNG	05/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Quý Đôn	Anh	7,25	4,75	2,50
215	290215	VŨ TIẾN	HÙNG	03/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hiệp Hòa	Anh	5,75	3,00	5,50
216	290216	BÙI QUỲNH	HƯƠNG	09/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hiệp Hòa	Anh	9,00	8,00	6,50
217	290217	BÙI THU	HƯƠNG	06/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hiệp Hòa	Anh	6,50	2,50	3,75
218	290218	TRẦN THÁI	KHANG	29/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Quý Đôn	Anh	8,75	8,75	7,00

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
219	290219	ĐỖ VĂN	KHẢI	14/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Anh	4,25	6,50	2,75
220	290220	NGUYỄN QUANG	KHẢI	29/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Anh	5,75	7,25	4,00
221	290221	BÙI GIA	KHÁNH	07/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hiệp Hòa	Anh	8,00	7,00	7,00
222	290222	BÙI HUY	KHÁNH	08/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Tân An	Anh	5,50	7,00	6,00
223	290223	BÙI HUY	KHÁNH	09/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Anh	5,00	3,75	4,25
224	290224	ĐINH QUỐC	KHÁNH	10/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hiệp Hòa	Anh	6,50	4,00	4,00
225	290225	LIÊU HOÀNG GIA	KHÁNH	14/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Anh	6,00	7,25	7,50
226	290226	NGÔ ĐĂNG	KHÁNH	27/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Quý Đôn	Anh	6,50	5,75	7,00
227	290227	NGUYỄN DUY	KHÁNH	12/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hà An	Anh	4,00	5,50	4,75
228	290228	NGUYỄN DUY	KHÁNH	06/05/2009	Sơn La	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Anh	6,00	5,75	5,00
229	290229	NGUYỄN ĐĂNG	KHÁNH	09/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Anh	7,00	8,25	3,75
230	290230	NGUYỄN QUỐC	KHÁNH	27/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hiệp Hòa	Anh	8,25	4,25	9,00
231	290231	NGUYỄN QUỐC	KHÁNH	23/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hiệp Hòa	Anh	7,75	4,00	6,50
232	290232	TRẦN HUY	KHÁNH	15/07/2009	Hải Phòng	Nam	Kinh	THCS Lê Quý Đôn	Anh	7,25	4,75	4,50
233	290233	VŨ NAM	KHÁNH	16/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Quý Đôn	Anh	8,50	7,00	7,25
234	290234	LÊ TIẾN	KHOA	25/02/2009	Hải Phòng	Nam	Kinh	THCS Lê Quý Đôn	Anh	7,00	8,00	7,00
235	290235	NGUYỄN ANH	KHOA	29/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cộng Hòa	Anh	8,25	7,75	6,00
236	290236	PHẠM ANH	KHOA	31/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cộng Hòa	Anh	6,75	6,25	5,00
237	290237	TRẦN ĐĂNG	KHOA	31/07/2009	Ninh Bình	Nam	Kinh	THCS Cộng Hòa	Anh	7,00	5,00	3,75
238	290238	VŨ KỶ	KHÔI	25/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Quý Đôn	Anh	7,50	9,50	6,50
239	290239	BÙI VĂN	KHƯƠNG	23/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hiệp Hòa	Anh	6,50	4,25	5,00
240	290240	BÙI THỊ MINH	KIỀU	25/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hiệp Hòa	Anh	6,75	6,00	4,50
241	290241	NGUYỄN HẢI	KIỀU	26/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hiệp Hòa	Anh	7,75	4,50	4,75
242	290242	LIÊU TUẤN	KIỆT	05/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Anh	5,25	6,50	6,00
243	290243	VŨ ĐỨC TUẤN	KIỆT	22/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Anh	6,50	6,50	4,75
244	290244	VŨ TUẤN	KIỆT	03/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Quý Đôn	Anh	8,00	7,00	6,00
245	290245	ĐỖ THỊ PHƯƠNG	LAN	10/08/2009	Hà Nội	Nữ	Kinh	THCS Lê Quý Đôn	Anh	8,25	7,50	6,75
246	290246	NGUYỄN PHONG	LAN	26/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Quý Đôn	Anh	9,00	7,50	6,50

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
247	290247	ĐẶNG HẢI	LÂM	02/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cộng Hòa	Anh	6,25	6,00	5,25
248	290248	NGUYỄN HOÀNG	LÂM	06/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Quý Đôn	Anh	8,75	8,00	7,75
249	290249	VŨ THU	LÊ	19/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Quý Đôn	Anh	8,75	7,75	5,25
250	290250	BÙI THỊ	LIÊN	01/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Anh	4,50	3,25	2,25
251	290251	PHẠM BÍCH	LIÊN	19/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hiệp Hòa	Anh	7,50	6,50	7,75
252	290252	BÙI KHÁNH	LINH	13/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Quý Đôn	Anh	7,75	5,50	5,00
253	290253	BÙI THỊ HÀ	LINH	21/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Anh	5,75	5,00	4,75
254	290254	ĐINH THỊ KIỀU	LINH	14/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hiệp Hòa	Anh	6,50	5,25	5,00
255	290255	ĐỒNG THỊ DIỆU	LINH	07/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Tân An	Anh	7,00	6,75	5,00
256	290256	HOÀNG TRANG	LINH	17/07/2009	Hà Nội	Nữ	Kinh	THCS Lê Quý Đôn	Anh	7,00	9,25	6,25
257	290257	HOÀNG VŨ TUỆ	LINH	10/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Anh	6,00	7,75	6,00
258	290258	LÊ BĂNG	LINH	14/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Quý Đôn	Anh	7,00	6,75	5,00
259	290259	LÊ PHƯƠNG	LINH	20/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cộng Hòa	Anh	7,00	7,50	3,50
260	290260	LÊ THỊ YẾN	LINH	25/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hà An	Anh	5,50	4,50	6,00
261	290261	LÊ THÙY	LINH	20/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Quý Đôn	Anh	8,25	7,25	4,25
262	290262	LƯƠNG KHÁNH	LINH	21/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Anh	7,00	6,50	4,50
263	290263	NGUYỄN NGỌC	LINH	14/11/2009	Lào Cai	Nữ	Kinh	THCS Lê Quý Đôn	Anh	8,25	6,75	3,50
264	290264	NGUYỄN HÀ	LINH	02/01/2009	Hưng Yên	Nữ	Kinh	THCS Lê Quý Đôn	Anh	8,50	9,75	8,00
265	290265	NGUYỄN MAI	LINH	15/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Quý Đôn	Anh	8,00	7,75	6,50
266	290266	NGUYỄN PHƯƠNG	LINH	25/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cộng Hòa	Anh	7,25	6,75	5,25
267	290267	NGUYỄN PHƯƠNG	LINH	18/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hà An	Anh	7,25	7,00	5,25
268	290268	NGUYỄN PHƯƠNG	LINH	17/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Quý Đôn	Anh	7,50	7,50	4,75
269	290269	NGUYỄN PHƯƠNG	LINH	16/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Quý Đôn	Anh	8,00	8,50	8,25
270	290270	NGUYỄN THỊ KHÁNH	LINH	09/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cộng Hòa	Anh	8,00	5,00	3,75
271	290271	NGUYỄN THỊ KHÁNH	LINH	06/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hà An	Anh	6,00	3,25	2,25
272	290272	NÔNG TRÚC	LINH	31/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	THCS Cộng Hòa	Anh	6,50	5,50	6,00
273	290273	PHAN THỊ KHÁNH	LINH	13/07/2009	Hải Phòng	Nữ	Kinh	THCS Lê Quý Đôn	Anh	8,50	9,00	7,00
274	290274	PHẠM THẢO	LINH	21/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Quý Đôn	Anh	7,75	8,00	4,75

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
275	290275	PHẠM THỊ HÀ	LINH	09/06/2009	Hà Tĩnh	Nữ	Kinh	THCS Lê Quý Đôn	Anh	8,00	7,50	4,25
276	290276	TRẦN MAI	LINH	09/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cộng Hòa	Anh	7,00	5,50	6,00
277	290277	TRẦN NGÔ PHƯƠNG	LINH	12/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cộng Hòa	Anh	7,50	5,50	6,00
278	290278	TRẦN THÙY	LINH	07/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cộng Hòa	Anh	8,00	5,25	7,50
279	290279	TRẦN VŨ THÙY	LINH	13/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Anh	1,25	2,50	1,25
280	290280	VŨ HÀ	LINH	07/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Tiên An	Anh	8,00	8,75	7,00
281	290281	VŨ THÙY	LINH	08/03/2009	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	THCS Cộng Hòa	Anh	7,25	5,75	7,25
282	290282	VŨ TRỌNG MẠNH	LINH	12/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hà An	Anh	7,00	5,75	6,50
283	290283	BÙI THỊ NGỌC	LOAN	29/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hiệp Hòa	Anh	5,00	3,75	1,75
284	290284	LÊ HỒNG	LOAN	04/11/2009	Hải Dương	Nữ	Kinh	THCS Lê Quý Đôn	Anh	8,00	7,75	7,50
285	290285	BÙI ĐỨC	LONG	15/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Tân An	Anh	6,50	7,00	7,00
286	290286	LÊ VĂN	LONG	12/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hà An	Anh	6,50	7,00	6,00
287	290287	NGUYỄN THÀNH	LONG	29/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hiệp Hòa	Anh	7,50	6,50	8,50
288	290288	PHẠM VIỆT	LONG	05/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hà An	Anh	8,25	6,75	7,50
289	290289	VŨ TUẤN	LONG	29/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Anh	4,75	3,50	3,75
290	290290	VŨ VĂN HẢI	LONG	14/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cộng Hòa	Anh	8,00	10,00	7,50
291	290291	LÊ MINH	LỘC	09/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Hoàng Tân	Anh	6,00	7,50	2,75
292	290292	VŨ ĐÌNH	LƯƠNG	15/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hiệp Hòa	Anh	6,50	6,50	7,75
293	290293	VŨ DUY	LƯƠNG	30/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hiệp Hòa	Anh	6,00	5,75	7,25
294	290294	NGUYỄN THẢO	LY	17/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Sông Khoai	Anh	7,00	4,00	6,75
295	290295	NGUYỄN THỊ CẨM	LY	01/08/2009	Hưng Yên	Nữ	Kinh	THCS Hà An	Anh	6,00	4,00	2,75
296	290296	NGUYỄN THỊ CẨM	LY	27/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hiệp Hòa	Anh	6,00	5,25	8,50
297	290297	NGUYỄN THỊ KHÁNH	LY	08/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hiệp Hòa	Anh	6,50	7,00	7,50
298	290298	NGUYỄN THỊ KHÁNH	LY	02/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Anh	5,75	5,00	4,25
299	290299	BÙI THỊ	MAI	14/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hiệp Hòa	Anh	7,00	7,50	8,50
300	290300	ĐÀO THỊ HUYỀN	MAI	01/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Tân An	Anh	4,00	5,50	3,75
301	290301	ĐINH NGỌC	MAI	05/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Anh	7,75	7,00	7,25
302	290302	LÊ THỊ THANH	MAI	26/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Quý Đôn	Anh	3,50	5,25	3,00

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
303	290303	LUU THỊ	MAI	10/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hà An	Anh	7,50	3,00	5,50
304	290304	NGÔ THỊ HỒNG	MAI	02/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Quý Đôn	Anh	8,25	6,25	5,50
305	290305	NGÔ THỊ THANH	MAI	12/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Sông Khoai	Anh	5,00	3,75	3,25
306	290306	NGUYỄN THỊ NGỌC	MAI	09/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hiệp Hòa	Anh	5,50	4,75	5,50
307	290307	NGUYỄN THỊ TUYẾT	MAI	20/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hà An	Anh	6,50	4,75	6,50
308	290308	NGUYỄN XUÂN	MAI	12/07/2009	Hải Phòng	Nữ	Kinh	THCS Lê Quý Đôn	Anh	6,50	6,25	7,75
309	290309	TẠ TRẦN PHƯƠNG	MAI	26/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Quý Đôn	Anh	7,25	4,00	4,00
310	290310	VŨ THỊ THANH	MAI	13/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Tiên An	Anh	5,50	5,25	6,50
311	290311	BÙI ĐỨC	MẠNH	20/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hà An	Anh	6,25	3,50	4,00
312	290312	ĐINH ĐỨC	MẠNH	04/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hiệp Hòa	Anh	6,25	5,50	6,25
313	290313	ĐINH VĂN	MẠNH	17/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hiệp Hòa	Anh	7,00	5,75	6,00
314	290314	ĐOÀN TIẾN	MẠNH	04/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hiệp Hòa	Anh	7,50	8,25	8,25
315	290315	PHẠM ĐÌNH	MẠNH	09/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hiệp Hòa	Anh	8,25	5,25	8,00
316	290316	VŨ ĐỨC	MẠNH	07/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hiệp Hòa	Anh	3,75	5,25	3,75
317	290317	VŨ THANH	MẾN	17/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hà An	Anh	7,25	5,50	7,25
318	290318	BÙI DUY	MINH	20/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Quý Đôn	Anh	8,75	9,25	8,25
319	290319	BÙI TUẤN	MINH	21/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Anh	2,00	3,50	0,75
320	290320	ĐỖ NHẬT	MINH	10/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Quý Đôn	Anh	7,00	6,50	4,00
321	290321	LÊ QUANG	MINH	12/11/2009	Hải Phòng	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Anh	3,25	2,50	5,25
322	290322	PHAN ANH	MINH	14/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cộng Hòa	Anh	6,25	3,50	5,25
323	290323	VŨ NGUYỄN NHẬT	MINH	27/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Quý Đôn	Anh	6,25	6,75	6,25
324	290324	VŨ QUANG	MINH	29/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hiệp Hòa	Anh	6,50	5,00	7,25
325	290325	TRẦN THỊ	MƠ	20/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Tiên An	Anh	5,50	5,50	4,00
326	290326	ĐÀM THỊ TRÀ	MY	05/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Quý Đôn	Anh	7,75	7,75	4,50
327	290327	ĐINH HUYỀN	MY	13/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hiệp Hòa	Anh	7,25	7,25	6,50
328	290328	ĐINH THỊ TRÀ	MY	03/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hiệp Hòa	Anh	6,00	4,00	3,75
329	290329	ĐINH VŨ HÀ	MY	15/06/2009	Hải Phòng	Nữ	Kinh	THCS Lê Quý Đôn	Anh	7,75	8,75	8,50
330	290330	LÊ HÀ	MY	14/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cộng Hòa	Anh	6,50	4,25	2,50

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
331	290331	NGUYỄN THẢO	MY	25/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Quý Đôn	Anh	7,00	6,75	6,75
332	290332	NGUYỄN TRÀ	MY	21/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hiệp Hòa	Anh	9,00	9,25	9,00
333	290333	VŨ HÀ	MY	08/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Quý Đôn	Anh	6,50	5,00	4,25
334	290334	NGUYỄN THÀNH	NAM	18/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hiệp Hòa	Anh	5,50	4,75	3,25
335	290335	PHẠM NHẬT	NAM	09/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hiệp Hòa	Anh	7,00	8,00	5,50
336	290336	VŨ BẢO	NAM	04/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hà An	Anh	6,00	5,00	5,75
337	290337	VŨ ĐỨC	NAM	14/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hà An	Anh	5,50	3,50	5,25
338	290338	HOÀNG THỊ QUỲNH	NGA	11/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cộng Hòa	Anh	5,25	4,00	4,00
339	290339	NGUYỄN THU	NGA	15/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cộng Hòa	Anh	7,00	4,50	5,50
340	290340	PHẠM THỊ THÚY	NGA	08/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Quý Đôn	Anh	7,00	4,50	4,50
341	290341	VŨ DUY	NGÂN	01/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Anh	6,25	7,50	5,50
342	290342	BÙI THỊ KIM	NGÂN	16/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hà An	Anh	7,50	5,00	4,75
343	290343	BÙI THỊ TRANG	NGÂN	08/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Tiền An	Anh	2,75	7,00	3,50
344	290344	ĐINH THỊ THU	NGÂN	17/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Quý Đôn	Anh	7,75	7,50	4,25
345	290345	ĐỖ THANH	NGÂN	03/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Anh	4,25	5,00	3,00
346	290346	LÊ PHẠM QUỲNH	NGÂN	03/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Quý Đôn	Anh	7,00	5,50	5,00
347	290347	NGUYỄN THỊ KIM	NGÂN	14/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hà An	Anh	7,00	5,50	7,25
348	290348	NGUYỄN THỊ KIM	NGÂN	13/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hiệp Hòa	Anh	7,25	7,00	4,50
349	290349	PHẠM KIM	NGÂN	01/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Quý Đôn	Anh	7,75	6,25	7,25
350	290350	PHẠM THỊ THU	NGÂN	15/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Tiền An	Anh	7,25	4,50	3,75
351	290351	VŨ MỸ KIM	NGÂN	15/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Quý Đôn	Anh	8,50	6,00	4,25
352	290352	VŨ KIM	NGÂN	24/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Quý Đôn	Anh	8,25	5,75	3,25
353	290353	VŨ KIM	NGÂN	28/04/2009	Hải Phòng	Nữ	Kinh	THCS Lê Quý Đôn	Anh	7,75	9,50	6,00
354	290354	VŨ NGỌC THÁI	NGÂN	14/09/2009	Kiên Giang	Nữ	Kinh	THCS Hà An	Anh	5,25	2,50	5,25
355	290355	ĐỒNG ÁNH	NGỌC	17/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Tiền An	Anh	6,50	5,25	4,50
356	290356	ĐỖ THỊ BÍCH	NGỌC	15/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Tân An	Anh	6,00	5,50	3,50
357	290357	NGÔ THỊ HỒNG	NGỌC	27/10/2009	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Quý Đôn	Anh	7,50	5,75	5,00
358	290358	NGUYỄN BẢO	NGỌC	15/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cộng Hòa	Anh	5,25	4,00	2,00

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
359	290359	NGUYỄN HOÀNG BÍCH	NGỌC	03/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Quý Đôn	Anh	6,75	6,25	3,75
360	290360	NGUYỄN MỸ LINH	NGỌC	20/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Anh	5,50	4,00	4,75
361	290361	NGUYỄN THỊ BẢO	NGỌC	04/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Anh	2,50	3,00	1,75
362	290362	NGUYỄN THỊ HỒNG	NGỌC	03/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hiệp Hòa	Anh	5,50	4,75	4,25
363	290363	NGUYỄN THỊ KHÁNH	NGỌC	29/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hiệp Hòa	Anh	8,00	4,00	3,50
364	290364	NGUYỄN THỊ MINH	NGỌC	28/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hiệp Hòa	Anh	8,25	5,00	5,50
365	290365	NGUYỄN THỊ THANH	NGỌC	06/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hiệp Hòa	Anh	6,00	6,50	6,25
366	290366	VŨ THỊ NHƯ	NGỌC	26/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Quý Đôn	Anh	6,00	6,00	6,25
367	290367	KHÚC THÀNH	NGUYỄN	20/10/2009	Bắc Giang	Nam	Kinh	THCS Lê Quý Đôn	Anh	7,00	9,25	8,50
368	290368	LÊ ĐỨC	NGUYỄN	08/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Quý Đôn	Anh	7,00	9,25	7,25
369	290369	BÙI THỊ MINH	NGUYỆT	13/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hiệp Hòa	Anh	6,50	4,50	3,25
370	290370	VŨ MINH	NGUYỆT	11/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cộng Hòa	Anh	7,50	8,25	6,75
371	290371	NGUYỄN THANH	NHÀN	12/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hiệp Hòa	Anh	3,75	4,75	4,00
372	290372	VŨ ĐỨC	NHẬT	15/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hiệp Hòa	Anh	5,25	4,75	4,00
373	290373	BÙI THỊ	NHI	26/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hà An	Anh	5,00	4,75	5,50
374	290374	HOÀNG YẾN	NHI	10/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Sông Khoai	Anh	7,50	5,25	5,50
375	290375	LÊ YẾN	NHI	06/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Anh	8,75	6,75	7,50
376	290376	NGUYỄN LINH	NHI	07/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hà An	Anh	6,00	6,25	5,50
377	290377	NGUYỄN THỊ YẾN	NHI	04/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hà An	Anh	7,00	7,75	8,75
378	290378	PHẠM VÂN	NHI	09/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Tiền An	Anh	6,25	6,00	2,00
379	290379	TRẦN UYÊN	NHI	20/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Quý Đôn	Anh	7,00	5,25	2,75
380	290380	LÊ THỊ	NHUNG	29/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Hoàng Tân	Anh	5,75	3,25	2,25
381	290381	TRẦN THỊ PHƯƠNG	NHUNG	30/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cộng Hòa	Anh	8,50	7,00	7,00
382	290382	VŨ THỊ HỒNG	NHUNG	07/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Sông Khoai	Anh	6,50	4,25	3,25
383	290383	NGUYỄN NGỌC BẢO	NHƯ	18/08/2009	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	THCS Lê Quý Đôn	Anh	7,00	7,25	5,00
384	290384	ĐỖ THỊ PHƯƠNG	NINH	13/03/2009	Hải Phòng	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Anh	6,50	6,75	7,00
385	290385	ĐỒNG HOÀNG	NINH	27/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Tân An	Anh	4,75	7,75	6,50
386	290386	NGUYỄN AN	NINH	02/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hà An	Anh	5,75	5,00	4,50

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
387	290387	VŨ ĐỨC	NINH	14/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hà An	Anh	5,50	5,25	5,50
388	290388	HOÀNG THỊ KIM	OANH	26/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hiệp Hòa	Anh	5,25	7,25	4,50
389	290389	NGUYỄN THỊ KIM	OANH	13/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hiệp Hòa	Anh	6,00	4,75	4,75
390	290390	BÙI LAM	PHONG	26/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Quý Đôn	Anh	7,75	8,50	7,50
391	290391	ĐẶNG THANH	PHONG	03/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Quý Đôn	Anh	7,00	5,25	5,75
392	290392	ĐẶNG VIỆT	PHONG	17/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cộng Hòa	Anh	7,00	5,00	7,75
393	290393	ĐINH QUANG	PHONG	29/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hiệp Hòa	Anh	6,50	5,25	7,75
394	290394	NGUYỄN VIỆT	PHONG	27/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hiệp Hòa	Anh	5,50	3,75	4,00
395	290395	NGUYỄN XUÂN	PHONG	19/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Tiền An	Anh	6,25	6,50	6,75
396	290396	VŨ ĐỨC	PHONG	10/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hiệp Hòa	Anh	4,00	3,00	4,00
397	290397	VŨ TUẤN	PHONG	26/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Quý Đôn	Anh	6,00	6,75	4,00
398	290398	NGUYỄN HỮU GIA	PHÚ	02/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Anh	4,50	6,00	2,25
399	290399	NGUYỄN NGỌC GIA	PHÚ	14/12/2009	Hà Nội	Nam	Kinh	THCS Hà An	Anh	7,00	6,00	5,75
400	290400	TRẦN HOÀNG	PHÚ	25/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Anh	5,50	9,00	8,50
401	290401	BÙI HUY	PHÚC	21/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hà An	Anh	4,25	4,25	4,75
402	290402	LƯƠNG DƯƠNG NGỌC	PHÚC	03/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Tiền An	Anh	4,75	7,50	4,25
403	290403	NGUYỄN HUY	PHÚC	30/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Quý Đôn	Anh	7,00	6,50	4,75
404	290404	PHẠM HỒNG	PHÚC	20/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Tiền An	Anh	7,00	5,75	6,75
405	290405	TRẦN ĐỨC	PHÚC	18/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Hoàng Tân	Anh	7,00	7,00	7,25
406	290406	VŨ ĐỨC	PHÚC	10/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Quý Đôn	Anh	7,00	8,25	4,50
407	290407	ĐÀM DIỄM HOÀNG	PHƯƠNG	27/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Tiền An	Anh	6,25	6,25	5,00
408	290408	ĐOÀN THỊ MINH	PHƯƠNG	11/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hiệp Hòa	Anh	7,25	6,50	6,75
409	290409	LÊ THỊ LAN	PHƯƠNG	13/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Quý Đôn	Anh	8,75	8,50	8,00
410	290410	NGUYỄN HOÀNG	PHƯƠNG	30/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hiệp Hòa	Anh	3,75	5,75	3,25
411	290411	NGUYỄN MAI	PHƯƠNG	26/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Anh	6,75	6,25	5,75
412	290412	NGUYỄN MINH	PHƯƠNG	02/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Anh	2,50	6,50	5,50
413	290413	NGUYỄN THU	PHƯƠNG	17/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Anh	7,75	8,25	6,25
414	290414	PHAN ÁNH	PHƯƠNG	21/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Tân An	Anh	7,25	8,50	7,50

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
415	290415	PHẠM NAM	PHƯƠNG	16/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Anh	6,75	9,75	7,00
416	290416	VŨ LAN	PHƯƠNG	13/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Quý Đôn	Anh	6,50	5,00	4,25
417	290417	VŨ THỊ KHÁNH	PHƯƠNG	03/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cộng Hòa	Anh	7,75	6,75	7,75
418	290418	VŨ THỊ THÙY	PHƯƠNG	02/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cộng Hòa	Anh	7,25	5,25	4,00
419	290419	NGÔ ĐĂNG	QUANG	06/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Anh	5,25	7,00	4,75
420	290420	VŨ MINH	QUANG	13/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Quý Đôn	Anh	7,25	9,00	5,75
421	290421	NGUYỄN ANH	QUÂN	01/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Anh	3,75	4,25	3,50
422	290422	NGUYỄN HỒNG	QUÂN	30/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Sông Khoai	Anh	7,25	6,00	7,75
423	290423	NGUYỄN HỒNG	QUÂN	20/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hiệp Hòa	Anh	7,75	4,75	5,75
424	290424	TRẦN ANH	QUÂN	27/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hà An	Anh	7,25	7,25	7,75
425	290425	BÙI NGUYỆT	QUẾ	12/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Quý Đôn	Anh	7,00	5,75	4,25
426	290426	BÙI MINH	QUỐC	10/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hiệp Hòa	Anh	7,75	8,75	9,00
427	290427	ĐOÀN THỊ QUỲNH	QUYÊN	10/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Tân An	Anh	7,25	9,75	8,00
428	290428	NGUYỄN NGỌC	QUYÊN	18/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hà An	Anh	2,00	3,00	2,50
429	290429	NGUYỄN THỊ TÚ	QUYÊN	05/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Quý Đôn	Anh	7,75	6,50	6,25
430	290430	PHẠM THỊ TÚ	QUYÊN	18/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hiệp Hòa	Anh	7,50	4,00	8,00
431	290431	VŨ THỊ TÚ	QUYÊN	21/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hiệp Hòa	Anh	6,75	6,00	7,00
432	290432	NGUYỄN HUY	QUYÊN	09/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hà An	Anh	5,75	5,75	5,50
433	290433	ĐINH VĂN	QUYẾT	04/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Quý Đôn	Anh	7,75	6,00	4,50
434	290434	LÊ MINH	QUYẾT	14/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Quý Đôn	Anh	8,00	8,25	8,75
435	290435	LÊ HOÀNG NHƯ	QUỲNH	14/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Quý Đôn	Anh	7,50	6,25	6,50
436	290436	NGUYỄN VĂN	QUỲNH	14/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Anh	3,00	4,75	5,75
437	290437	TRẦN LỆ	QUỲNH	15/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hà An	Anh	5,25	4,50	4,50
438	290438	VŨ THỊ	QUỲNH	01/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cộng Hòa	Anh	6,75	5,75	5,00
439	290439	TRẦN ĐỨC	QUÝ	12/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hà An	Anh	6,50	6,00	4,50
440	290440	PHẠM XUÂN	SANG	10/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Quý Đôn	Anh	7,75	9,00	6,25
441	290441	VŨ THỊ MAI	SAO	28/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Hoàng Tân	Anh	6,50	6,75	3,25
442	290442	ĐỖ THANH	SƠN	28/10/2009	Hải Phòng	Nam	Kinh	THCS Lê Quý Đôn	Anh	6,00	6,25	3,50

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
443	290443	ĐỒNG HOÀNG	SƠN	03/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Tân An	Anh	6,75	8,75	8,50
444	290444	NGUYỄN THÁI	SƠN	14/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cộng Hòa	Anh	7,25	6,25	8,00
445	290445	HOÀNG VĂN	TÀI	18/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Anh	5,75	7,00	4,50
446	290446	NGUYỄN THỊ	TÂM	23/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hiệp Hòa	Anh	7,50	5,25	5,75
447	290447	ĐỖ MẠNH	TÂN	27/11/2009	Hải Phòng	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Anh	8,00	8,75	9,00
448	290448	PHẠM HÀO	TÂN	10/11/2008	Đài Loan	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Anh	4,75	4,00	4,75
449	290449	CAO ĐỨC	THANH	20/12/2009	Hải Phòng	Nam	Kinh	THCS Lê Quý Đôn	Anh	6,75	7,25	5,25
450	290450	BÙI THIÊN	THÀNH	16/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hiệp Hòa	Anh	5,75	5,75	4,50
451	290451	PHẠM NGỌC	THÀNH	13/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cộng Hòa	Anh	6,25	3,00	5,25
452	290452	ĐẶNG PHƯƠNG	THẢO	24/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Anh	7,00	8,25	6,50
453	290453	ĐINH PHƯƠNG	THẢO	14/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hiệp Hòa	Anh	7,00	5,75	6,25
454	290454	ĐOÀN PHƯƠNG	THẢO	20/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Quý Đôn	Anh	8,00	8,25	7,75
455	290455	NGÔ PHƯƠNG	THẢO	06/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cộng Hòa	Anh	5,50	5,25	4,25
456	290456	NGÔ THỊ THANH	THẢO	20/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hà An	Anh	7,00	6,25	5,75
457	290457	NGUYỄN HIẾU	THẢO	04/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Tân An	Anh	7,00	7,25	6,00
458	290458	PHẠM THANH	THẢO	03/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Quý Đôn	Anh	7,00	6,50	7,75
459	290459	PHẠM THỊ THANH	THẢO	29/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Anh	3,75	5,50	4,25
460	290460	VŨ NGỌC	THẢO	03/11/2009	Hải Phòng	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Anh	5,50	5,50	4,50
461	290461	VŨ PHẠM PHƯƠNG	THẢO	29/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Tiên An	Anh	4,25	3,25	2,50
462	290462	ĐINH GIA VĨNH	THÁI	28/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hiệp Hòa	Anh	4,25	5,00	2,75
463	290463	NGÔ QUANG	THÁI	21/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Anh	6,75	7,50	5,00
464	290464	NGUYỄN NGỌC	THÁI	28/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hiệp Hòa	Anh	7,50	7,00	8,25
465	290465	NGUYỄN THÀNH	THÁI	21/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hiệp Hòa	Anh	7,50	5,50	4,00
466	290466	TRẦN XUÂN	THẠCH	26/10/2009	Hưng Yên	Nam	Kinh	THCS Lê Quý Đôn	Anh	7,00	6,75	7,50
467	290467	ĐINH QUANG	THẮNG	23/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hiệp Hòa	Anh	6,25	6,75	5,50
468	290468	PHẠM NGUYỄN	THÉP	15/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Tiên An	Anh	4,25	7,75	3,50
469	290469	NGUYỄN KHÁNH	THIÊN	02/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Quý Đôn	Anh	7,25	5,00	4,25
470	290470	DƯƠNG ANH	THIÊN	01/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hà An	Anh	5,00	4,00	4,25

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
471	290471	BÙI THỊ MINH	THU	21/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Sông Khoai	Anh	6,75	6,75	5,75
472	290472	HOÀNG DIỆU	THU	11/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Quý Đôn	Anh	7,75	5,25	6,00
473	290473	ĐINH THỊ NGỌC	THUY	29/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hiệp Hòa	Anh	8,50	8,00	8,25
474	290474	NGUYỄN THỊ	THUY	29/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Quý Đôn	Anh	8,00	4,00	3,75
475	290475	BÙI MINH	THU	17/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Quý Đôn	Anh	8,00	8,75	8,50
476	290476	ĐÀM THỊ HUYỀN	THU	02/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Tiên An	Anh	5,25	4,50	1,75
477	290477	ĐÀM THỊ MINH	THU	03/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Tiên An	Anh	5,00	5,00	4,50
478	290478	HOÀNG THỊ THANH	THU	18/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cộng Hòa	Anh	5,25	3,00	2,50
479	290479	LÊ ANH	THU	14/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Tân An	Anh	2,75	3,25	1,50
480	290480	NGUYỄN THỊ ANH	THU	08/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hiệp Hòa	Anh	7,75	4,25	4,75
481	290481	PHẠM ANH	THU	05/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hà An	Anh	7,00	5,00	5,25
482	290482	TỔNG THỊ KIM	THU	16/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Tân An	Anh	7,25	8,75	5,25
483	290483	VŨ THỊ MINH	THU	30/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Quý Đôn	Anh	8,00	6,50	3,25
484	290484	HOÀNG THỊ HOÀI	THƯƠNG	10/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cộng Hòa	Anh	8,00	5,25	8,25
485	290485	NGUYỄN NGÂN	THƯƠNG	12/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hà An	Anh	4,75	6,00	4,75
486	290486	NGUYỄN THỊ	THƯƠNG	19/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hiệp Hòa	Anh	7,00	5,75	7,00
487	290487	NGUYỄN MINH	THỨC	06/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hiệp Hòa	Anh	7,00	5,25	7,00
488	290488	VŨ MINH	TIẾN	03/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hiệp Hòa	Anh	7,00	5,25	6,50
489	290489	BÙI ĐỨC	TIỆP	03/06/2009	Hải Phòng	Nam	Kinh	THCS Hà An	Anh	6,25	5,75	7,00
490	290490	PHẠM NGỌC BẢO	TÍN	28/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cộng Hòa	Anh	5,75	8,25	7,50
491	290491	ĐINH VĂN	TOÀN	11/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cộng Hòa	Anh	4,50	3,50	2,00
492	290492	BÙI THỊ	TRANG	17/01/2009	Nam Định	Nữ	Kinh	THCS Hiệp Hòa	Anh	2,75	3,00	3,50
493	290493	CAO MAI	TRANG	26/03/2009	Hải Phòng	Nữ	Kinh	THCS Cộng Hòa	Anh	5,00	4,50	4,75
494	290494	ĐINH THỊ	TRANG	04/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hiệp Hòa	Anh	4,00	3,75	3,00
495	290495	ĐINH THỊ THU	TRANG	21/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hiệp Hòa	Anh	7,50	8,50	8,00
496	290496	HOÀNG HÀ	TRANG	04/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Quý Đôn	Anh	7,75	7,25	8,00
497	290497	LƯƠNG THỊ HUYỀN	TRANG	22/09/2009	Hải Phòng	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Anh	6,25	6,25	6,75
498	290498	NGUYỄN BẢO	TRANG	04/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Quý Đôn	Anh	7,50	7,00	2,25

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
499	290499	NGUYỄN THỊ	TRANG	27/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Sông Khoai	Anh	6,25	4,00	5,25
500	290500	NGUYỄN THU	TRANG	01/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cộng Hòa	Anh	5,25	6,25	6,50
501	290501	PHẠM THỊ HỒNG	TRANG	08/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Quý Đôn	Anh	8,00	7,75	4,25
502	290502	VÕ THUY	TRANG	25/09/2009	Hải Phòng	Nữ	Kinh	THCS Lê Quý Đôn	Anh	8,00	9,25	8,00
503	290503	VŨ HOÀNG MAI	TRANG	24/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Tân An	Anh	6,00	5,25	1,50
504	290504	VŨ LINH	TRANG	31/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Anh	5,25	5,50	5,25
505	290505	VŨ THỊ MAI	TRANG	24/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Quý Đôn	Anh	8,25	9,25	8,50
506	290506	VŨ THỊ THU	TRANG	28/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hiệp Hòa	Anh	6,75	4,75	3,50
507	290507	BÙI THỊ DIỆU	TRÀ	08/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Sông Khoai	Anh	4,50	5,25	2,50
508	290508	PHẠM NGỌC BẢO	TRÂM	03/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cộng Hòa	Anh	6,50	8,00	7,25
509	290509	NGUYỄN VĂN	TRIỆU	21/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hiệp Hòa	Anh	5,50	3,00	3,75
510	290510	HOÀNG ĐỨC	TRÍ	01/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hà An	Anh	7,25	7,50	7,00
511	290511	NGUYỄN MINH	TRÍ	09/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Quý Đôn	Anh	6,50	8,25	6,25
512	290512	NGUYỄN ĐỨC	TRỌNG	21/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Anh	2,75	3,00	2,25
513	290513	NGÔ QUANG	TRUNG	08/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Sông Khoai	Anh	3,50	5,50	4,75
514	290514	NGUYỄN KIM THÀNH	TRUNG	24/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Quý Đôn	Anh	8,00	7,25	6,50
515	290515	ĐÀM QUANG	TRƯỜNG	29/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Tiên An	Anh	5,25	6,00	5,50
516	290516	HOÀNG BÙI MẠNH	TRƯỜNG	23/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hà An	Anh	5,25	3,50	3,75
517	290517	LÊ XUÂN	TRƯỜNG	10/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Quý Đôn	Anh	8,50	6,75	8,00
518	290518	ĐINH ANH	TUẤN	14/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hiệp Hòa	Anh	6,75	3,00	5,00
519	290519	HOÀNG ANH	TUẤN	18/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cộng Hòa	Anh	6,75	5,75	5,00
520	290520	LÊ ĐỨC ANH	TUẤN	22/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hà An	Anh	5,00	5,50	5,25
521	290521	NGÔ QUANG	TÙNG	06/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Tiên An	Anh	7,00	7,25	5,00
522	290522	NGUYỄN HUY	TÙNG	08/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hà An	Anh	4,75	6,00	5,75
523	290523	PHAN NHẬT	TÙNG	17/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Quý Đôn	Anh	6,50	5,00	4,00
524	290524	BÙI ANH	TÚ	21/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Hoàng Tân	Anh	7,50	5,75	7,75
525	290525	BÙI VĂN	TÚ	07/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hà An	Anh	4,00	4,25	4,00
526	290526	ĐÀM TUẤN	TÚ	21/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Quý Đôn	Anh	8,00	8,25	8,50

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
527	290527	ĐỖ TUẤN	TÚ	30/01/2009	Hà Nội	Nam	Kinh	THCS Lê Quý Đôn	Anh	7,25	7,75	5,00
528	290528	HOÀNG VŨ THANH	TÚ	21/11/2009	Hải Phòng	Nữ	Kinh	THCS Hà An	Anh	7,00	5,50	6,00
529	290529	NGUYỄN ĐỖ ANH	TÚ	10/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Anh	4,25	3,00	2,00
530	290530	NGUYỄN HOÀNG	TÚ	29/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cộng Hòa	Anh	6,25	6,00	4,75
531	290531	NGUYỄN THỊ KHẢ	TÚ	22/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hà An	Anh	7,25	8,00	7,25
532	290532	PHẠM NGỌC	TÚ	08/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hiệp Hòa	Anh	7,00	5,00	4,75
533	290533	VŨ THỊ CẨM	TÚ	19/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Anh	5,25	6,50	3,25
534	290534	NGUYỄN THỊ	TƯƠI	23/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hiệp Hòa	Anh	7,25	3,00	5,50
535	290535	DƯƠNG TRANG	UYÊN	29/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Quý Đôn	Anh	5,00	4,00	2,75
536	290536	ĐÀO THẢO	UYÊN	04/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Tân An	Anh	4,25	6,00	3,50
537	290537	HÀ THỊ THẢO	UYÊN	19/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hà An	Anh	5,75	4,50	4,25
538	290538	NGUYỄN KHÁNH	VÂN	20/01/2009	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Quý Đôn	Anh	8,25	9,75	8,00
539	290539	NGUYỄN THỊ	VÂN	12/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Hoàng Tân	Anh	7,75	5,50	3,00
540	290540	NGUYỄN THÚY	VÂN	12/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cộng Hòa	Anh	8,00	3,75	6,00
541	290541	BÙI THẢO	VI	28/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hiệp Hòa	Anh	5,50	6,00	5,00
542	290542	ĐINH THỊ HÀ	VI	12/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hiệp Hòa	Anh	6,50	7,50	7,25
543	290543	VŨ HÀ	VI	19/05/2009	Hải Phòng	Nữ	Kinh	THCS Lê Quý Đôn	Anh	7,50	8,75	4,00
544	290544	LÊ QUỐC	VIỆT	02/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Hoàng Tân	Anh	6,00	6,75	6,00
545	290545	NGUYỄN MẠNH	VIỆT	11/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hiệp Hòa	Anh	5,75	4,25	4,25
546	290546	VŨ QUỐC	VIỆT	13/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hiệp Hòa	Anh	6,50	4,25	5,00
547	290547	BÙI CÔNG	VINH	29/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hà An	Anh	7,00	5,25	6,00
548	290548	LÊ QUANG	VINH	01/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cộng Hòa	Anh	6,00	5,75	8,00
549	290549	NGÔ ĐĂNG	VINH	24/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Tân An	Anh	7,25	8,25	7,50
550	290550	NGUYỄN THÀNH	VINH	22/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cộng Hòa	Anh	5,25	4,75	5,25
551	290551	NGUYỄN VĂN	VINH	31/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hà An	Anh	4,50	4,25	4,00
552	290552	THẨM VŨ ĐỨC	VINH	11/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Anh	4,75	5,25	3,25
553	290553	VŨ CHÍ	VĨ	24/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Tiên An	Anh	3,75	3,75	4,75
554	290554	NGUYỄN MINH	VŨ	01/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Anh	6,75	6,25	7,00

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
555	290555	VŨ QUỐC	VƯỢNG	02/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hiệp Hòa	Anh	7,25	6,50	8,00
556	290556	HOÀNG LÊ THẢO	VY	23/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hà An	Anh	7,00	6,75	6,25
557	290557	LÊ BẢO	VY	30/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cộng Hòa	Anh	8,25	9,75	5,25
558	290558	NGUYỄN HÀ	VY	20/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Anh	7,75	9,00	7,50
559	290559	NGUYỄN HẢI	VY	03/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Anh	5,50	5,25	3,25
560	290560	PHẠM TRẦN HÀ	VY	25/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cộng Hòa	Anh	7,75	6,25	5,50
561	290561	VŨ VĂN TUẤN	VỸ	07/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Sông Khoai	Anh	7,50	6,25	6,00
562	290562	ĐINH THỊ	XUÂN	22/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hiệp Hòa	Anh	6,50	5,50	5,75
563	290563	ĐINH THỊ HỒNG	XUÂN	28/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hiệp Hòa	Anh	8,00	6,25	5,25
564	290564	LÊ THỊ THANH	XUÂN	10/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hà An	Anh	7,25	6,50	5,25
565	290565	HOÀNG THU	YẾN	18/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Sông Khoai	Anh	6,50	4,00	4,50
566	290566	VŨ HẢI	YẾN	26/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cộng Hòa	Anh	5,00	6,75	5,00
567	290567	VŨ THỊ KIM	YẾN	30/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hiệp Hòa	Anh	7,75	4,75	6,50

(Danh sách trên có 567 thí sinh)

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

Đinh Ngọc Sơn

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẢNG NINH
HỘI ĐỒNG CHẤM THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2024 - 2025

ĐIỂM BÀI THI TUYỂN SINH

Ngày 13 tháng 6 năm 2024

Đơn vị: Trường THPT Đông Thành

TT	Số báo danh	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
									Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
1	280001	BÙI VĂN AN	05/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cộng Hòa	Anh	5,00	3,50	2,50
2	280002	ĐẶNG QUỐC AN	07/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Minh Thành	Anh	7,25	7,25	8,75
3	280003	NGUYỄN ĐỨC AN	05/04/2009	Thái Bình	Nam	Kinh	THCS Minh Thành	Anh	3,50	2,00	3,50
4	280004	NGUYỄN THUÝ AN	23/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Sông Khoai	Anh	8,00	7,75	5,25
5	280005	BÙI MAI ANH	27/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Sông Khoai	Anh	6,75	4,50	3,25
6	280006	ĐÀM NGUYỄN QUỲNH ANH	26/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Minh Thành	Anh	6,00	3,25	1,25
7	280007	ĐINH NGỌC ANH	13/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Minh Thành	Anh	6,00	2,50	1,75
8	280008	ĐINH NHẬT ANH	02/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Đông Mai	Anh	6,75	5,25	2,50
9	280009	ĐINH THỊ HÀ ANH	03/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Đông Mai	Anh	5,00	3,00	3,00
10	280010	ĐỖ HẢI ANH	13/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Nam Khê	Anh	6,75	5,50	3,00
11	280011	LÊ PHƯƠNG ANH	21/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Đông Mai	Anh	7,00	5,75	5,00
12	280012	LÊ THỊ LAN ANH	14/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Minh Thành	Anh	5,25	2,25	1,25
13	280013	LÊ THÙY ANH	28/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Đại Yên	Anh	6,00	8,25	4,50
14	280014	LƯƠNG TÙNG ANH	12/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Đông Mai	Anh	4,00	6,50	2,00
15	280015	MAI NGỌC ANH	30/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cộng Hòa	Anh	5,25	5,00	5,50
16	280016	NGUYỄN ĐỨC ANH	16/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Sông Khoai	Anh	7,00	6,50	5,25
17	280017	NGUYỄN HÀ KỶ ANH	01/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Đông Mai	Anh	3,00	2,75	0,50
18	280018	NGUYỄN HOÀNG ANH	14/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Nam Khê	Anh	4,00	5,75	4,50
19	280019	NGUYỄN NGỌC ANH	26/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Đông Mai	Anh	5,00	3,25	3,25
20	280020	NGUYỄN PHẠM THẾ ANH	26/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Sông Khoai	Anh	6,50	6,75	7,50
21	280021	NGUYỄN PHƯƠNG ANH	21/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường TH-THCS-THPT Thực hành SP	Anh	7,00	6,00	3,50
22	280022	NGUYỄN QUỲNH ANH	30/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Minh Thành	Anh	8,00	7,00	6,25
23	280023	NGUYỄN TẤN ANH	28/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Đại Yên	Anh	5,50	4,50	4,25
24	280024	NGUYỄN THẾ ANH	15/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Sông Khoai	Anh	7,25	6,00	4,00
25	280025	PHẠM NGỌC ANH	25/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Sông Khoai	Anh	6,25	4,25	4,25

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
26	280026	VŨ THỊ HỒNG	ANH	25/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Minh Thành	Anh	7,00	9,00	5,25
27	280027	VŨ THỊ MAI	ANH	27/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Sông Khoai	Anh	7,75	6,50	6,50
28	280028	VŨ VIỆT	ANH	23/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Minh Thành	Anh	6,00	7,25	6,00
29	280029	LÊ NGUYỄN NGỌC	ÁNH	22/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Minh Thành	Anh	6,00	4,50	2,00
30	280030	LƯƠNG THỊ NGỌC	ÁNH	18/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Minh Thành	Anh	6,75	5,25	5,00
31	280031	NGUYỄN NGỌC	ÁNH	15/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Đại Yên	Anh	8,00	5,75	5,50
32	280032	NGUYỄN THỊ NGỌC	ÁNH	03/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Sông Khoai	Anh	7,00	5,25	3,25
33	280033	TRẦN VŨ NGỌC	ÁNH	05/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Đông Mai	Anh	6,25	5,25	4,00
34	280034	VŨ THỊ NGỌC	ÁNH	03/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cộng Hòa	Anh	5,25	4,50	4,25
35	280035	BÙI QUỐC	BẢO	29/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Đông Mai	Anh	4,00	2,25	0,50
36	280036	NGUYỄN HOÀNG GIA	BẢO	12/08/2009	Phú Thọ	Nam	Kinh	THCS Đông Mai	Anh	3,50	3,75	0,50
37	280037	LÊ XUÂN	BÁCH	22/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Minh Thành	Anh	3,75	4,25	0,75
38	280038	BÙI MINH	BÁU	19/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Sông Khoai	Anh	6,00	6,50	5,25
39	280039	CHU NGỌC	BĂNG	22/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Đông Mai	Anh	6,00	4,25	2,25
40	280040	ĐẶNG XUÂN	BẮC	04/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Minh Thành	Anh	7,50	4,00	4,50
41	280041	NGUYỄN BẢO	BÌNH	09/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Minh Thành	Anh	6,25	3,75	3,00
42	280042	NGUYỄN THỊ KIM	BÌNH	09/04/2009	Hà Nội	Nữ	Kinh	THCS Sông Khoai	Anh	8,50	5,75	4,25
43	280043	HOÀNG NGỌC	CHÂU	31/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Minh Thành	Anh	8,00	8,25	7,00
44	280044	LÊ MINH	CHÂU	01/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Đông Mai	Anh	7,00	3,00	3,25
45	280045	PHẠM HOÀNG MINH	CHÂU	06/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cộng Hòa	Anh	5,75	6,00	5,50
46	280046	PHẠM THỊ MINH	CHÂU	26/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Minh Thành	Anh	6,50	5,50	4,25
47	280047	LÃNG THỊ HIỀN	CHI	17/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Minh Thành	Anh	7,50	5,75	7,25
48	280048	NGUYỄN LINH	CHI	03/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Anh	4,58	6,00	2,50
49	280049	NGUYỄN THỊ VÂN	CHI	12/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Minh Thành	Anh	8,25	7,25	6,50
50	280050	PHẠM THỊ QUỲNH	CHI	12/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Đại Yên	Anh	2,00	1,25	1,25
51	280051	PHẠM THỊ VÂN	CHI	12/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Minh Thành	Anh	4,00	5,75	2,00
52	280052	TRẦN XUYẾN	CHI	17/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Minh Thành	Anh	7,50	6,75	7,25
53	280053	VŨ THỊ	CHUNG	26/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Sông Khoai	Anh	5,25	5,50	3,25
54	280054	VŨ THÀNH	CÔNG	26/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Sông Khoai	Anh	7,00	7,50	4,50
55	280055	BÙI XUÂN	CƯỜNG	20/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cộng Hòa	Anh	5,50	4,25	3,00
56	280056	ĐINH VIỆT	CƯỜNG	09/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Sông Khoai	Anh	4,50	3,25	3,75

TT	Số báo danh	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
									Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
57	280057	HOÀNG NGUYỄN VIỆT CƯỜNG	14/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	THCS Đại Yên	Anh	4,75	4,00	2,50
58	280058	ĐỖ QUỐC DÂN	31/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cộng Hòa	Anh	5,25	5,50	4,00
59	280059	VŨ HUYỀN DIỆP	31/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường TH-THCS-THPT Thực hành SP	Anh	6,25	6,75	4,25
60	280060	PHAN LÊ PHƯƠNG DUNG	06/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Minh Thành	Anh	7,00	5,00	4,25
61	280061	BÙI CÔNG DUY	13/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Đông Mai	Anh	7,25	8,00	9,00
62	280062	ĐẶNG VŨ DUY	07/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Đông Mai	Anh	6,50	5,75	3,25
63	280063	NGUYỄN ĐỨC DUY	03/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Sông Khoai	Anh	6,50	9,25	7,75
64	280064	VŨ KHÁNH DUY	21/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Đông Mai	Anh	5,50	3,25	2,25
65	280065	ĐINH VIỆT DŨNG	12/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Nam Khê	Anh	4,00	5,25	3,00
66	280066	LÃ PHÚ DŨNG	08/02/2009	Ninh Bình	Nam	Kinh	THCS Minh Thành	Anh	6,00	7,75	7,50
67	280067	TRẦN ĐỨC DŨNG	17/08/2009	Bắc Giang	Nam	Kinh	THCS Đại Yên	Anh	6,25	7,25	6,50
68	280068	ĐẶNG THÙY DƯƠNG	01/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Đại Yên	Anh	4,00	3,25	1,75
69	280069	HÀ THỊ ÁNH DƯƠNG	27/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Minh Thành	Anh	4,50	6,00	2,25
70	280070	NGUYỄN HẢI DƯƠNG	11/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Đại Yên	Anh	5,50	4,50	5,00
71	280071	NGUYỄN THỊ THÙY DƯƠNG	25/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Đông Mai	Anh	7,50	8,50	6,25
72	280072	NGUYỄN THỊ THÙY DƯƠNG	23/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Minh Thành	Anh	6,00	4,50	2,75
73	280073	NGUYỄN THÙY DƯƠNG	11/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Minh Thành	Anh	8,25	7,50	5,50
74	280074	PHẠM THÙY DƯƠNG	15/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Đại Yên	Anh	4,50	5,25	5,25
75	280075	VŨ HÀ DƯƠNG	30/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Sông Khoai	Anh	6,00	6,00	3,50
76	280076	VŨ THỊ ÁNH DƯƠNG	15/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Sông Khoai	Anh	7,25	8,00	7,50
77	280077	VŨ THÙY DƯƠNG	14/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Nam Khê	Anh	5,50	2,50	3,00
78	280078	ĐỖ TIẾN ĐẠT	02/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Sông Khoai	Anh	5,25	7,00	2,50
79	280079	LÊ THÀNH ĐẠT	18/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Minh Thành	Anh	1,50	3,50	0,75
80	280080	NGUYỄN DUY ĐẠT	27/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường TH-THCS-THPT Thực hành SP	Anh	6,00	7,75	8,00
81	280081	NGUYỄN ĐỨC ĐẠT	17/02/2008	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Minh Thành	Anh	4,00	4,00	4,00
82	280082	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	08/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cộng Hòa	Anh	5,25	2,75	4,75
83	280083	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	31/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Đông Mai	Anh	3,00	3,75	2,75
84	280084	NGUYỄN TUẤN ĐẠT	18/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Sông Khoai	Anh	8,00	9,50	8,00
85	280085	PHẠM THÀNH ĐẠT	27/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Sông Khoai	Anh	6,75	5,25	5,75
86	280086	PHẠM TIẾN ĐẠT	11/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Đông Mai	Anh	6,25	5,50	5,00
87	280087	PHẠM TIẾN ĐẠT	19/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Đông Mai	Anh	2,00	4,25	1,75

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
88	280088	VŨ BÁ THÀNH	ĐẠT	29/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Sông Khoai	Anh	5,00	4,75	6,50
89	280089	VŨ MINH	ĐẠT	16/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Sông Khoai	Anh	6,50	5,25	7,50
90	280090	ĐỖ ĐOÀN HẢI	ĐĂNG	18/08/2009	Hải Dương	Nam	Kinh	THCS Đại Yên	Anh	3,00	6,75	3,50
91	280091	LẠI HẢI	ĐĂNG	23/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Sông Khoai	Anh	5,75	4,00	2,50
92	280092	NGUYỄN HUY	ĐƯỢC	01/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Đông Mai	Anh	3,50	7,00	2,75
93	280093	VŨ TRỌNG	ĐƯỢC	22/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Sông Khoai	Anh	5,50	4,75	2,75
94	280094	BÙI THÀNH	ĐỨC	21/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Sông Khoai	Anh	6,00	5,75	6,25
95	280095	LÊ NGUYỄN MINH	ĐỨC	29/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	Anh	3,25	3,25	3,00
96	280096	LÊ TRUNG	ĐỨC	05/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Minh Thành	Anh	4,50	5,50	5,25
97	280097	NGUYỄN MINH	ĐỨC	18/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Nam Khê	Anh	7,75	8,00	8,25
98	280098	TRẦN VŨ ANH	ĐỨC	08/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Minh Thành	Anh	4,00	6,00	4,75
99	280099	ĐINH THỊ HƯƠNG	GIANG	04/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Minh Thành	Anh	6,25	4,50	3,50
100	280100	NGUYỄN THỊ	GIANG	20/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Sông Khoai	Anh	7,00	3,75	4,50
101	280101	PHẠM TRÀ	GIANG	06/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Nam Khê	Anh	4,00	4,00	2,00
102	280102	ĐỖ THÁI	HÀ	03/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Minh Thành	Anh	4,75	6,75	2,50
103	280103	NGUYỄN NGỌC	HÀ	22/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Đại Yên	Anh			
104	280104	NGUYỄN PHƯƠNG NHẬT	HÀ	07/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Minh Thành	Anh	7,50	8,00	8,00
105	280105	NGUYỄN THỊ HOÀNG	HÀ	28/05/2009	Hưng Yên	Nữ	Kinh	THCS Đại Yên	Anh	4,00	3,50	1,75
106	280106	TRẦN THÁI	HÀ	15/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cộng Hòa	Anh	5,25	3,50	4,25
107	280107	VŨ THỊ NGỌC	HÀ	09/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Minh Thành	Anh	3,75	2,75	2,25
108	280108	PHẠM QUỐC	HÀO	29/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Đông Mai	Anh	7,00	6,00	3,75
109	280109	BÙI ĐỨC	HẢI	10/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cộng Hòa	Anh	6,00	3,50	4,50
110	280110	BÙI NAM	HẢI	27/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Đông Mai	Anh	4,25	4,75	2,75
111	280111	LÊ NGỌC	HẢI	27/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Đông Mai	Anh	8,00	8,00	6,75
112	280112	NGUYỄN ĐỨC	HẢI	15/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Minh Thành	Anh	7,25	8,50	4,75
113	280113	PHẠM NGỌC	HẢI	05/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Đông Mai	Anh	5,50	2,50	4,25
114	280114	TRẦN VÂN	HẢI	12/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Minh Thành	Anh	6,00	7,00	4,50
115	280115	BÙI THỊ	HẢO	08/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Sông Khoai	Anh	6,75	7,25	3,00
116	280116	VŨ THỊ THANH	HẠ	19/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Sông Khoai	Anh	7,00	4,25	5,00
117	280117	ĐOÀN THÚY	HẰNG	18/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Đông Mai	Anh	5,00	2,75	4,00
118	280118	MAI ÁNH	HẰNG	24/02/2009	Thái Bình	Nữ	Kinh	THCS Minh Thành	Anh	8,00	8,75	6,75

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
119	280119	NGUYỄN MINH	HẰNG	13/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Minh Thành	Anh	3,50	3,50	2,00
120	280120	NGUYỄN THỊ THU	HẰNG	11/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Đông Mai	Anh	6,25	3,75	4,00
121	280121	TRẦN THỊ THANH	HẰNG	02/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Minh Thành	Anh	7,25	7,75	4,25
122	280122	VI THỊ THÚY	HẰNG	23/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	THCS Đại Yên	Anh	3,00	3,75	1,00
123	280123	VŨ THỊ BÍCH	HẰNG	30/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Đông Mai	Anh	3,50	5,00	3,25
124	280124	ĐINH ĐOAN	HẬU	20/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Sông Khoai	Anh	6,75	4,50	3,50
125	280125	NGUYỄN THỊ NGỌC	HIỀN	18/09/2009	Bình Định	Nữ	Kinh	THCS Minh Thành	Anh	5,50	5,00	3,25
126	280126	VŨ THỊ	HIỀN	17/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Đông Mai	Anh	5,50	5,50	3,75
127	280127	VŨ THỊ THÚY	HIỀN	28/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Đông Mai	Anh	5,25	4,50	3,00
128	280128	BÙI QUANG	HIẾU	24/07/2009	Lạng Sơn	Nam	Kinh	THCS Đông Mai	Anh	6,50	7,25	6,50
129	280129	LÊ TRUNG	HIẾU	09/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Minh Thành	Anh	6,00	8,00	4,50
130	280130	NGUYỄN CÔNG	HIẾU	12/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Sông Khoai	Anh	6,50	5,75	5,00
131	280131	NGUYỄN ĐỨC	HIẾU	02/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Sông Khoai	Anh	7,75	9,00	8,50
132	280132	PHẠM GIA	HIẾU	30/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cộng Hòa	Anh	5,50	4,25	5,25
133	280133	PHẠM TRUNG	HIẾU	14/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Đại Yên	Anh	1,25	5,25	2,75
134	280134	ĐẶNG NGỌC	HOA	09/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Minh Thành	Anh	5,00	7,00	3,25
135	280135	VŨ THỊ NGỌC	HOA	16/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Minh Thành	Anh	8,00	9,50	8,00
136	280136	NGUYỄN THU	HOÀI	27/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Đông Mai	Anh	6,75	4,75	6,25
137	280137	VŨ THỊ THU	HOÀI	28/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cộng Hòa	Anh	5,25	3,75	1,50
138	280138	ĐÀO BÁ	HOÀNG	10/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Minh Thành	Anh	4,00	2,75	4,75
139	280139	ĐINH VIỆT	HOÀNG	29/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Nam Khê	Anh	5,00	4,25	0,25
140	280140	ĐOÀN HUY	HOÀNG	30/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Đại Yên	Anh	3,50	4,25	1,75
141	280141	VŨ PHẠM HUY	HOÀNG	15/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cộng Hòa	Anh	4,25	2,25	5,75
142	280142	NGUYỄN BÍCH	HỒNG	26/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Minh Thành	Anh	5,75	5,50	6,00
143	280143	TRẦN THU	HỒNG	26/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Đại Yên	Anh	6,50	4,00	3,75
144	280144	VŨ THỊ HỒNG	HUỆ	02/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Sông Khoai	Anh	4,50	3,25	5,25
145	280145	ĐÀO ANH	HUY	28/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Nam Khê	Anh	7,00	8,00	7,00
146	280146	LÊ QUANG	HUY	04/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Minh Thành	Anh	4,50	8,00	3,50
147	280147	NGÔ PHƯỚC	HUY	15/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Minh Thành	Anh	7,50	7,25	7,75
148	280148	NGUYỄN GIA	HUY	22/04/2009	CH Séc	Nam	Kinh	THCS Minh Thành	Anh	5,00	7,75	3,75
149	280149	NGUYỄN QUỐC	HUY	24/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Sông Khoai	Anh	5,75	3,50	4,75

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
150	280150	TRẦN QUANG	HUY	25/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Đại Yên	Anh	6,00	5,25	2,25
151	280151	BÙI THỊ KHÁNH	HUYỀN	13/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Sông Khoai	Anh	7,50	5,50	4,50
152	280152	ĐỖ THỊ NGỌC	HUYỀN	02/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Đại Yên	Anh	6,50	3,25	1,75
153	280153	LƯƠNG MỸ	HUYỀN	26/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Nam Khê	Anh	6,25	4,75	3,00
154	280154	TRẦN ĐIỀU	HUYỀN	17/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Minh Thành	Anh	8,25	9,50	7,00
155	280155	TRẦN KHÁNH	HUYỀN	01/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Nam Khê	Anh	6,75	7,75	5,50
156	280156	ĐẶNG VĂN	HÙNG	20/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Đại Yên	Anh	5,75	6,00	7,00
157	280157	ĐINH HUY	HÙNG	03/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Sông Khoai	Anh	4,75	4,25	3,75
158	280158	HOÀNG SINH	HÙNG	07/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Đông Mai	Anh	4,00	8,75	6,50
159	280159	NGUYỄN MAI	HÙNG	12/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Đông Mai	Anh	3,25	7,00	4,25
160	280160	NGUYỄN MẠNH	HÙNG	17/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Đông Mai	Anh	5,00	8,75	4,25
161	280161	NGUYỄN THANH	HÙNG	03/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cộng Hòa	Anh	3,50	3,25	3,75
162	280162	NGUYỄN THẾ	HÙNG	20/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Đông Mai	Anh	4,25	6,50	2,00
163	280163	NGUYỄN VĂN	HÙNG	19/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Đông Mai	Anh	5,00	3,50	3,00
164	280164	ĐOÀN VIỆT	HÙNG	10/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Minh Thành	Anh	6,50	7,50	6,50
165	280165	LÊ MINH	HÙNG	11/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cộng Hòa	Anh	5,00	4,50	2,75
166	280166	NGUYỄN NHƯ PHÙNG	HÙNG	15/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Minh Thành	Anh	6,00	6,00	5,50
167	280167	TRẦN ĐỨC TIẾN	HÙNG	28/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Minh Thành	Anh	5,50	6,75	5,25
168	280168	TRẦN GIA	HÙNG	07/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Minh Thành	Anh	5,75	6,75	5,00
169	280169	ĐINH THANH	HƯƠNG	08/01/2009	Hà Nội	Nữ	Kinh	THCS Minh Thành	Anh	8,25	7,50	4,75
170	280170	NGUYỄN QUỲNH	HƯƠNG	01/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Minh Thành	Anh	8,25	8,00	7,75
171	280171	NGUYỄN THỊ THU	HƯƠNG	26/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Minh Thành	Anh	5,50	6,75	6,25
172	280172	BÙI THỊ	HƯỜNG	24/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Đông Mai	Anh	7,25	4,50	3,50
173	280173	NGUYỄN THÚY	HƯỜNG	01/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Đại Yên	Anh	2,50	2,75	2,25
174	280174	NGUYỄN THÚY	HƯỜNG	12/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Minh Thành	Anh	4,00	4,25	1,00
175	280175	VŨ THỊ THÚY	HƯỜNG	15/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cộng Hòa	Anh	6,25	2,25	2,75
176	280176	PHẠM NGUYỄN	KHANG	06/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Minh Thành	Anh	6,00	5,00	4,25
177	280177	HOÀNG NAM	KHÁNH	24/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Minh Thành	Anh	7,00	8,50	8,50
178	280178	NGUYỄN ĐỨC	KHÁNH	17/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cộng Hòa	Anh	6,00	4,00	3,50
179	280179	NGUYỄN HUY	KHÁNH	25/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Minh Thành	Anh	6,25	4,75	4,50
180	280180	NGUYỄN MINH	KHÁNH	30/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Nam Khê	Anh	4,25	5,75	2,25

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
181	280181	NGUYỄN NAM	KHÁNH	14/12/2008	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường TH-THCS-THPT Thực hành SP	Anh	7,75	6,75	7,50
182	280182	NGUYỄN NGỌC	KHÁNH	04/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Sông Khoai	Anh	5,25	5,75	3,00
183	280183	VŨ ĐẮC	KHÁNH	10/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Đông Mai	Anh	6,00	6,50	7,50
184	280184	BÙI TRUNG	KIÊN	20/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cộng Hòa	Anh	5,25	4,75	3,50
185	280185	ĐẶNG TRUNG	KIÊN	27/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Minh Thành	Anh	3,50	5,25	0,50
186	280186	ĐINH VĂN	KIÊN	19/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Sông Khoai	Anh	6,25	6,75	8,25
187	280187	NGUYỄN ĐỨC	KIÊN	21/09/2009	Hải Phòng	Nam	Kinh	THCS Đông Mai	Anh	4,25	3,75	1,25
188	280188	NGUYỄN KIỆU	KIỆU	05/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Minh Thành	Anh	6,00	4,00	3,00
189	280189	BÙI NGUYỄN TUẤN	KIỆT	09/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Đông Mai	Anh	5,50	6,00	4,75
190	280190	TRẦN TUẤN	KIỆT	15/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Đông Mai	Anh	6,50	5,75	5,25
191	280191	BÙI NGỌC	LAN	04/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Đông Mai	Anh	7,00	6,25	3,25
192	280192	NGUYỄN THỊ NGỌC	LAN	22/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Minh Thành	Anh	6,50	5,50	3,00
193	280193	LÊ TẠ	LÊN	03/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Nam Khê	Anh	4,00	4,25	1,25
194	280194	TRẦN PHƯƠNG	LIÊN	16/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Minh Thành	Anh	7,00	5,25	2,25
195	280195	VŨ TÂM	LIÊN	11/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Minh Thành	Anh	8,25	8,50	6,75
196	280196	BÙI THỊ THÙY	LINH	31/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Đại Yên	Anh	2,75	3,50	0,75
197	280197	BÙI THỊ THÙY	LINH	19/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Đông Mai	Anh	7,00	3,25	3,75
198	280198	ĐINH THỊ PHƯƠNG	LINH	08/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Sông Khoai	Anh	8,50	7,50	5,00
199	280199	ĐỒNG DIỆU	LINH	10/11/2009	Hải Phòng	Nữ	Kinh	THCS Cộng Hòa	Anh	5,75	4,00	3,75
200	280200	HÀ	LINH	07/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Minh Thành	Anh	8,00	9,00	5,50
201	280201	LÊ THỊ THÙY	LINH	05/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Đại Yên	Anh	3,75	2,25	0,75
202	280202	LÊ THỊ THÙY	LINH	14/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Minh Thành	Anh	8,25	8,25	8,00
203	280203	NGÔ HOÀNG	LINH	05/11/2009	Nam Định	Nữ	Kinh	THCS Minh Thành	Anh	3,25	3,25	2,25
204	280204	NGUYỄN DIỆU	LINH	21/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Nam Khê	Anh	7,25	7,25	5,25
205	280205	NGUYỄN HẢI	LINH	04/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Minh Thành	Anh	6,00	3,25	2,00
206	280206	NGUYỄN LÊ PHƯƠNG	LINH	09/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Đại Yên	Anh	5,00	7,25	2,50
207	280207	NGUYỄN MAI	LINH	16/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Minh Thành	Anh	6,25	7,00	5,50
208	280208	NGUYỄN THẢO	LINH	22/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Minh Thành	Anh	5,75	5,75	6,25
209	280209	NGUYỄN THỊ DIỆU	LINH	10/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Sông Khoai	Anh	6,75	6,25	4,00
210	280210	NGUYỄN THỊ THÙY	LINH	22/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Đại Yên	Anh	4,00	2,50	0,75
211	280211	PHẠM PHƯƠNG	LINH	22/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Đông Mai	Anh	5,50	5,00	3,75

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
212	280212	PHẠM THỊ PHƯƠNG	LINH	14/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cộng Hòa	Anh	3,25	2,25	0,75
213	280213	PHÙNG MAI	LINH	08/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Minh Thành	Anh	8,00	8,25	7,50
214	280214	VŨ HÀ	LINH	24/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Minh Thành	Anh	6,75	3,00	4,50
215	280215	VŨ KHÁNH	LINH	11/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Minh Thành	Anh	5,75	5,75	4,00
216	280216	NGUYỄN THỊ	LOAN	16/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Sông Khoai	Anh	4,75	3,25	4,75
217	280217	HÀ HẢI	LONG	22/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Nam Khê	Anh	4,50	4,00	5,75
218	280218	NGUYỄN HOÀNG	LONG	30/04/2009	Hà Nội	Nam	Kinh	THCS Minh Thành	Anh	6,75	6,50	6,00
219	280219	TRẦN MINH	LONG	11/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cộng Hòa	Anh	5,25	4,00	4,25
220	280220	VŨ HẢI	LONG	24/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Nam Khê	Anh	5,75	5,25	5,25
221	280221	BÙI THẾ	LỘC	03/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cộng Hòa	Anh	4,50	3,50	6,00
222	280222	NGUYỄN ĐỨC	LỘC	29/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Minh Thành	Anh	5,75	4,00	4,50
223	280223	NGUYỄN TUẤN	LỘC	28/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Minh Thành	Anh	5,50	6,75	4,00
224	280224	BÙI TIẾN	LUẬT	25/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Sông Khoai	Anh	4,50	4,00	7,25
225	280225	VŨ TIẾN	LUẬT	24/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cộng Hòa	Anh	4,25	2,75	4,00
226	280226	ĐƯƠNG ĐỨC	LƯƠNG	15/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Minh Thành	Anh	6,50	5,50	7,75
227	280227	ĐOÀN DUY	LỰC	04/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường TH-THCS-THPT Thực hành SP	Anh	6,25	4,50	7,50
228	280228	NGÔ KHÁNH	LY	24/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Minh Thành	Anh	6,00	3,00	4,25
229	280229	NGUYỄN KHÁNH	LY	08/02/2009	Hà Nam	Nữ	Kinh	THCS Đông Mai	Anh	8,00	5,00	6,50
230	280230	PHẠM THỊ VÂN	LY	21/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cộng Hòa	Anh	7,00	2,75	4,75
231	280231	BÙI THỊ NGỌC	MAI	14/08/2009	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Nam Khê	Anh	5,75	5,75	5,50
232	280232	BÙI THỊ TRÚC	MAI	21/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Minh Thành	Anh	5,25	5,25	6,75
233	280233	ĐINH NGỌC	MAI	01/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Nam Khê	Anh	7,00	7,75	5,75
234	280234	ĐỖ HOÀNG XUÂN	MAI	24/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Minh Thành	Anh	5,50	7,00	4,00
235	280235	NGUYỄN THỊ	MAI	27/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Sông Khoai	Anh	7,25	3,50	4,50
236	280236	VŨ THỊ THANH	MAI	15/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Sông Khoai	Anh	7,00	4,25	4,00
237	280237	VŨ TUYẾT	MAI	01/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Đông Mai	Anh	7,50	8,75	4,75
238	280238	VŨ THỊ THU	MAY	15/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Đông Mai	Anh	5,50	6,50	2,25
239	280239	BÙI DUY	MẠNH	15/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Đại Yên	Anh	3,25	4,50	2,25
240	280240	LÊ ĐỨC	MẠNH	03/03/2009	Hải Dương	Nam	Kinh	THCS Đông Mai	Anh	5,00	4,00	4,75
241	280241	MAI ĐỨC	MẠNH	27/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cộng Hòa	Anh	6,50	5,50	3,50
242	280242	LUÂN JIM	MI	10/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Nùng	THCS Đông Mai	Anh	4,75	5,25	2,25

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
243	280243	BÙI THỊ	MINH	21/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Đông Mai	Anh	6,75	6,00	5,25
244	280244	ĐINH THỊ DIỆU	MINH	06/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Đông Mai	Anh	6,50	6,75	3,25
245	280245	ĐOÀN BÌNH	MINH	22/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Đông Mai	Anh	5,75	7,50	5,25
246	280246	NINH VŨ	MINH	18/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Minh Thành	Anh	6,50	8,75	7,25
247	280247	PHẠM NGỌC	MINH	24/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Minh Thành	Anh	5,00	7,75	6,25
248	280248	TRẦN NHẬT	MINH	15/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Minh Thành	Anh	6,75	8,75	9,00
249	280249	ĐÀO THẢO	MY	22/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Minh Thành	Anh	6,75	6,50	5,00
250	280250	NGUYỄN THẢO	MY	24/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Minh Thành	Anh	7,00	6,00	7,00
251	280251	PHẠM THẢO	MY	03/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Đông Mai	Anh	6,00	6,00	5,25
252	280252	PHẠM THỊ HUYỀN	MY	07/08/2009	Hà Nội	Nữ	Kinh	THCS Minh Thành	Anh	7,25	5,50	4,00
253	280253	TRẦN LÊ THẢO	MY	06/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Minh Thành	Anh	6,50	5,25	2,75
254	280254	VŨ THỊ TRÀ	MY	23/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Sông Khoai	Anh	7,00	4,50	4,75
255	280255	ĐINH HẢI	NAM	02/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Sông Khoai	Anh	3,50	7,25	3,75
256	280256	NGUYỄN HẢI	NAM	05/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Sông Khoai	Anh	5,75	4,25	3,25
257	280257	NGUYỄN HOÀNG	NAM	19/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Minh Thành	Anh	8,25	9,25	8,75
258	280258	NGUYỄN HỮU BẢO	NAM	17/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Đông Mai	Anh	4,25	5,75	5,75
259	280259	QUÁCH TRUNG	NAM	05/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Nam Khê	Anh	4,50	6,75	3,75
260	280260	TRẦN HẢI	NAM	14/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Minh Thành	Anh	6,00	6,75	8,00
261	280261	TRẦN THỊ THÚY	NGA	02/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cộng Hòa	Anh	4,75	2,00	3,00
262	280262	TRẦN THỊ HỒNG	NGÁT	30/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Minh Thành	Anh	7,25	7,50	6,00
263	280263	ĐINH THỊ KIM	NGÂN	08/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Minh Thành	Anh	7,75	7,25	6,25
264	280264	ĐỖ THỊ KIM	NGÂN	30/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Minh Thành	Anh	8,00	8,25	7,25
265	280265	LÊ THỊ KIM	NGÂN	22/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Minh Thành	Anh	6,25	8,00	2,75
266	280266	TRẦN ĐẠI	NGHĨA	20/01/2009	Hà Nội	Nam	Kinh	Trường TH-THCS-THPT Thực hành SP	Anh	5,50	5,25	8,00
267	280267	VŨ CÔNG	NGHĨA	27/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Minh Thành	Anh	3,00	4,75	2,00
268	280268	BÙI MINH	NGỌC	11/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cộng Hòa	Anh	5,50	5,25	7,25
269	280269	ĐÀO HÀ BẢO	NGỌC	16/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Đại Yên	Anh	3,75	4,25	1,00
270	280270	ĐINH BẢO	NGỌC	27/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Nam Khê	Anh	6,50	8,00	6,25
271	280271	ĐINH BẢO	NGỌC	12/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Nam Khê	Anh	5,00	4,25	1,50
272	280272	HOÀNG BẢO	NGỌC	10/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Nam Khê	Anh	6,75	5,75	3,25
273	280273	NGUYỄN HỒNG	NGỌC	14/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Nam Khê	Anh	4,00	3,75	0,50

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
274	280274	PHAN LÊ BẢO	NGỌC	07/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Minh Thành	Anh	6,75	5,00	6,00
275	280275	PHẠM PHƯƠNG	NGỌC	22/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Đông Mai	Anh	5,25	4,75	3,50
276	280276	PHẠM THỊ BÍCH	NGỌC	13/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Đông Mai	Anh	6,75	6,25	7,00
277	280277	VŨ MINH	NGỌC	20/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Đại Yên	Anh	6,25	5,75	6,25
278	280278	HOÀNG BÙI THẢO	NGUYỄN	14/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Nam Khê	Anh	6,50	2,00	3,00
279	280279	HOÀNG KHÔI	NGUYỄN	09/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Đại Yên	Anh	3,75	5,00	3,50
280	280280	TRẦN PHÚC	NGUYỄN	27/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Minh Thành	Anh	4,75	7,00	2,75
281	280281	TRẦN THẢO	NGUYỄN	08/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Nam Khê	Anh	4,50	2,25	3,25
282	280282	TRẦN TUỜNG	NGUYỄN	18/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Nam Khê	Anh	6,00	5,75	4,00
283	280283	VŨ KHÁNH	NGUYỄN	29/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Đông Mai	Anh	5,25	3,75	6,00
284	280284	NGUYỄN THỊ ÁNH	NGUYỆT	15/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Đông Mai	Anh	6,25	7,75	4,75
285	280285	TRẦN ÁNH	NGUYỆT	22/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Đông Mai	Anh	7,75	6,75	8,00
286	280286	HOÀNG TÚ	NHI	24/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Đại Yên	Anh	5,25	4,75	1,00
287	280287	NGUYỄN THỊ TUYẾT	NHI	17/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Đông Mai	Anh	3,75	2,25	0,75
288	280288	NGUYỄN THỊ YẾN	NHI	25/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Đông Mai	Anh	5,00	5,25	0,75
289	280289	ĐỖ THỊ	NHUNG	22/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cộng Hòa	Anh	6,50	4,00	4,50
290	280290	NGUYỄN HỒNG	NHUNG	14/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Minh Thành	Anh	7,25	8,25	6,50
291	280291	VŨ HOÀNG YẾN	NHU'	02/09/2009	Phú Thọ	Nữ	Kinh	THCS Minh Thành	Anh	7,00	4,50	3,50
292	280292	LÊ QUANG	NINH	07/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Đông Mai	Anh	6,25	3,00	2,75
293	280293	TRẦN KIM	OANH	05/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Minh Thành	Anh	6,25	4,50	4,25
294	280294	ĐẶNG TUẤN	PHONG	24/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Minh Thành	Anh	6,50	5,50	4,00
295	280295	QUÁCH TRUNG	PHONG	05/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Nam Khê	Anh	5,00	7,50	7,50
296	280296	VŨ ĐÌNH	PHONG	05/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Sông Khoai	Anh	5,75	3,50	4,75
297	280297	ĐỖ HỒNG	PHÚC	30/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Minh Thành	Anh	6,00	6,50	5,50
298	280298	HOÀNG ĐỨC	PHÚC	21/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Đại Yên	Anh	5,00	5,50	3,50
299	280299	LÊ ĐÌNH	PHÚC	23/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cộng Hòa	Anh	5,75	6,25	4,00
300	280300	ĐÌNH THỊ MINH	PHƯƠNG	09/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Sông Khoai	Anh	5,75	6,50	3,75
301	280301	ĐÌNH THU	PHƯƠNG	03/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Nam Khê	Anh	4,75	2,25	2,25
302	280302	ĐOÀN VŨ THẢO	PHƯƠNG	21/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường TH-THCS-THPT Thực hành SP	Anh	5,50	6,50	5,00
303	280303	NGUYỄN LÊ MỸ	PHƯƠNG	30/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Minh Thành	Anh	5,50	5,00	3,75
304	280304	NGUYỄN MAI	PHƯƠNG	03/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cộng Hòa	Anh	5,50	5,50	4,00

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
305	280305	NGUYỄN THỊ KHÁNH	PHƯƠNG	17/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Minh Thành	Anh	6,25	6,25	4,75
306	280306	NGUYỄN THỊ MAI	PHƯƠNG	19/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Đông Mai	Anh	5,50	7,00	5,50
307	280307	NGUYỄN TUẤN	PHƯƠNG	03/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Sông Khoai	Anh			
308	280308	PHẠM VIỆT	PHƯƠNG	09/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường TH-THCS-THPT Thực hành SP	Anh	7,50	8,25	7,75
309	280309	VŨ THỊ KHÁNH	PHƯƠNG	04/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Đại Yên	Anh	3,25	2,50	1,75
310	280310	VŨ THỊ MINH	PHƯƠNG	18/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cộng Hòa	Anh	5,00	5,00	2,00
311	280311	BÙI MINH	QUANG	17/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Đông Mai	Anh	6,50	5,75	4,50
312	280312	NGÔ ĐÌNH	QUANG	04/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Minh Thành	Anh	5,00	4,75	2,25
313	280313	NGUYỄN VĂN	QUANG	29/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Đông Mai	Anh	2,50	1,50	1,25
314	280314	BÙI MINH	QUÂN	19/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Nam Khê	Anh	3,00	8,25	4,00
315	280315	NGUYỄN HỒNG	QUÂN	01/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Minh Thành	Anh	7,25	9,50	8,00
316	280316	NGUYỄN HỒNG	QUÂN	08/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Sông Khoai	Anh	5,00	6,50	8,00
317	280317	NGUYỄN MINH	QUÂN	29/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Minh Thành	Anh	7,50	8,50	8,50
318	280318	DƯƠNG MINH	QUỐC	12/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Sông Khoai	Anh	7,00	8,25	8,75
319	280319	ĐỖ NGỌC	QUYÊN	11/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cộng Hòa	Anh	4,50	3,00	2,50
320	280320	ĐÀO NHƯ	QUỲNH	18/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Minh Thành	Anh	8,00	6,75	6,50
321	280321	NGÔ NHƯ	QUỲNH	18/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Đông Mai	Anh	8,00	7,50	8,25
322	280322	NGUYỄN NHƯ	QUỲNH	24/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Minh Thành	Anh	6,25	6,00	5,25
323	280323	NGUYỄN NHƯ	QUỲNH	29/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Minh Thành	Anh	7,75	6,75	4,25
324	280324	NGUYỄN THỊ	QUỲNH	07/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Sông Khoai	Anh	4,00	3,00	2,75
325	280325	NGUYỄN THỊ NGỌC	QUỲNH	31/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Minh Thành	Anh	5,75	3,75	3,75
326	280326	TRẦN NHƯ	QUỲNH	04/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Minh Thành	Anh	6,75	8,75	5,75
327	280327	TRẦN NHƯ	QUỲNH	17/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Nam Khê	Anh	3,25	2,50	3,50
328	280328	TÔ THÁI	SƠN	10/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Minh Thành	Anh	7,50	8,00	8,25
329	280329	TRẦN HOÀNG	SƠN	18/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Đông Mai	Anh	7,50	8,00	8,25
330	280330	NGUYỄN MINH	TÂM	05/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	5,50	4,25	2,75
331	280331	TRẦN THỊ THANH	TÂM	30/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cộng Hòa	Anh	5,75	3,50	4,25
332	280332	VŨ HIỂU	TÂY	01/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cộng Hòa	Anh	7,00	7,50	8,75
333	280333	ĐÌNH ĐỨC	THÀNH	14/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Đông Mai	Anh	3,25	5,00	2,00
334	280334	NGUYỄN TRUNG	THÀNH	06/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Đại Yên	Anh	4,50	3,75	6,25
335	280335	PHẠM TIẾN	THÀNH	26/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Minh Thành	Anh	5,00	6,00	6,75

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
336	280336	VŨ TIẾN	THÀNH	28/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cộng Hòa	Anh	5,50	3,75	4,25
337	280337	ĐỒNG THANH	THẢO	25/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Nam Khê	Anh	6,00	7,50	5,50
338	280338	HÀ THANH	THẢO	21/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Đông Mai	Anh	5,50	3,75	4,00
339	280339	NGUYỄN DIỆU	THẢO	03/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Minh Thành	Anh	7,75	8,25	7,75
340	280340	NGUYỄN HÀ NHƯ	THẢO	05/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Minh Thành	Anh	7,50	9,75	6,00
341	280341	NGUYỄN THANH	THẢO	02/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Minh Thành	Anh	4,25	4,00	3,25
342	280342	TRỊNH PHƯƠNG	THẢO	22/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Nam Khê	Anh	4,00	3,25	3,25
343	280343	ĐOÀN HỒNG	THÁI	25/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Đông Mai	Anh	5,75	6,00	5,75
344	280344	NGUYỄN DUY	THÁI	02/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cộng Hòa	Anh	6,00	4,75	2,50
345	280345	VŨ DUY	THẮNG	15/05/2009	Thái Bình	Nam	Kinh	TH và THCS Nam Khê	Anh	6,50	6,00	5,50
346	280346	NGUYỄN VŨ	THẮNG	16/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Minh Thành	Anh	3,00	3,75	1,50
347	280347	NGUYỄN HỒNG	THẾ	18/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Minh Thành	Anh	5,25	3,00	2,00
348	280348	HÀ NGỌC QUỲNH	THI	07/12/2009	Đồng Nai	Nữ	Kinh	THCS Sông Khoai	Anh	5,50	4,50	7,00
349	280349	BÙI THỊ	THƠM	30/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Đại Yên	Anh	3,50	2,00	1,25
350	280350	VŨ GIA	THUẬN	08/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Sông Khoai	Anh	7,00	6,25	8,25
351	280351	DƯƠNG THANH	THÙY	07/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Minh Thành	Anh	6,75	5,50	4,75
352	280352	LÊ THỊ PHƯƠNG	THÙY	12/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Minh Thành	Anh	4,25	5,50	4,00
353	280353	NGUYỄN THỊ PHONG	THÙY	13/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Minh Thành	Anh	5,00	3,75	3,25
354	280354	TRẦN THỊ	THỦY	28/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cộng Hòa	Anh	4,25	2,75	3,00
355	280355	VŨ THỊ THANH	THỦY	12/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Sông Khoai	Anh	5,25	2,25	3,00
356	280356	BÙI PHƯƠNG	THÚY	16/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Sông Khoai	Anh	5,75	4,75	4,50
357	280357	NGUYỄN THỊ	THÚY	28/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Sông Khoai	Anh	4,75	4,25	2,75
358	280358	ĐÌNH THỊ	THƯ	20/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Sông Khoai	Anh	7,50	6,75	5,50
359	280359	LÊ THỊ THANH	THƯ	14/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Nam Khê	Anh	5,25	2,75	2,00
360	280360	NGUYỄN THỊ ANH	THƯ	07/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Minh Thành	Anh	5,75	4,50	4,25
361	280361	TRẦN ANH	THƯ	24/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Đại Yên	Anh	3,50	4,00	2,75
362	280362	TRẦN ANH	THƯ	24/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Minh Thành	Anh	4,50	5,50	4,50
363	280363	TRẦN KHÁNH	THƯ	24/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Đại Yên	Anh	2,50	3,25	2,00
364	280364	TRẦN VŨ ANH	THƯ	25/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Minh Thành	Anh	7,50	6,75	6,25
365	280365	HOÀNG MAI	THƯƠNG	04/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Đại Yên	Anh	8,00	7,25	6,00
366	280366	LÊ HÀ	THƯƠNG	17/07/2009	Hà Nội	Nữ	Kinh	THCS Minh Thành	Anh	4,75	4,75	4,00

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
367	280367	NGUYỄN MAI	THƯƠNG	02/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Minh Thành	Anh	5,75	5,75	2,75
368	280368	TRẦN THỊ	THƯƠNG	06/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Sông Khoai	Anh	5,00	3,75	3,25
369	280369	TRẦN THỊ THẢO	THƯƠNG	29/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Minh Thành	Anh	3,25	5,25	1,75
370	280370	NGUYỄN QUANG	THỨC	09/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Minh Thành	Anh	2,50	4,25	0,50
371	280371	TRẦN MẠNH	THỨC	10/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Sông Khoai	Anh	2,25	2,75	0,50
372	280372	ĐINH MẠNH	TIẾN	29/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Đông Mai	Anh	4,25	4,00	2,25
373	280373	LẠI HOÀNG	TIẾN	08/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Minh Thành	Anh	8,00	8,75	7,00
374	280374	MAI HẢI	TIẾN	11/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Minh Thành	Anh	3,00	4,00	1,75
375	280375	NGUYỄN TRỌNG	TIẾN	06/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Đông Mai	Anh	4,50	1,25	1,00
376	280376	ĐINH QUANG	TIỆP	20/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Sông Khoai	Anh	5,75	5,25	6,50
377	280377	HOÀNG THẢO	TRANG	30/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Minh Thành	Anh	8,75	8,50	8,00
378	280378	LÊ HÀ	TRANG	21/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Minh Thành	Anh	5,25	4,25	4,50
379	280379	NGUYỄN THỊ HỒNG	TRANG	22/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Minh Thành	Anh	2,25	2,50	2,25
380	280380	NGUYỄN THỊ HUYỀN	TRANG	14/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Nam Khê	Anh	4,50	2,00	2,25
381	280381	PHẠM THU	TRANG	08/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Minh Thành	Anh	5,00	3,00	3,25
382	280382	PHẠM THU	TRANG	26/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Minh Thành	Anh	5,50	5,00	5,25
383	280383	TRẦN THỊ THU	TRANG	01/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Nam Khê	Anh	4,50	5,75	3,00
384	280384	TRẦN THỊ PHƯƠNG	TRÂM	10/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cộng Hòa	Anh	5,00	3,25	4,25
385	280385	NGUYỄN THANH	TRÚC	21/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Minh Thành	Anh	5,50	6,75	4,25
386	280386	NGUYỄN THANH	TRÚC	06/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Minh Thành	Anh	4,75	5,75	3,00
387	280387	NGUYỄN THẾ	TRƯỜNG	11/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Sông Khoai	Anh	3,25	2,00	1,50
388	280388	ĐINH CÔNG	TUẤN	08/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Sông Khoai	Anh	5,00	5,25	0,75
389	280389	NGUYỄN ĐỨC	TUẤN	19/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Minh Thành	Anh	7,25	10,00	7,50
390	280390	PHẠM MINH	TUẤN	18/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Sông Khoai	Anh	7,00	8,00	7,75
391	280391	VŨ ĐÀO ANH	TUẤN	07/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Sông Khoai	Anh	4,50	2,00	3,25
392	280392	TRẦN DUY	TUỆ	20/01/2009	Hà Nội	Nam	Kinh	Trường TH-THCS-THPT Thực hành SP	Anh	5,00	7,25	7,75
393	280393	TRẦN VĂN	TÙNG	12/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Đông Mai	Anh	4,00	4,00	3,25
394	280394	BÙI ANH	TÚ	07/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Nam Khê	Anh	5,25	7,75	7,00
395	280395	LÊ ANH	TÚ	07/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Đông Mai	Anh	7,50	7,50	8,25
396	280396	NGUYỄN CẨM	TÚ	19/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Minh Thành	Anh	5,25	6,75	4,25
397	280397	PHẠM CẨM	TÚ	01/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cộng Hòa	Anh	4,50	5,50	4,00

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
398	280398	VƯƠNG TUẤN	TÚ	09/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Minh Thành	Anh	6,25	4,75	3,75
399	280399	BÙI DUY	VĂN	30/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Đại Yên	Anh	2,75	6,25	2,50
400	280400	BÙI THỊ	VI	21/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Đông Mai	Anh	6,25	5,75	4,50
401	280401	ĐẬU XUÂN	VIỆT	19/05/2009	Liên bang Nga	Nam	Kinh	TH và THCS Nam Khê	Anh	7,00	8,00	5,50
402	280402	DƯƠNG QUANG	VINH	07/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Minh Thành	Anh	7,00	6,75	4,50
403	280403	NGUYỄN QUANG	VINH	25/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Minh Thành	Anh	6,75	8,75	9,00
404	280404	NGUYỄN HOÀNG	VŨ	18/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Nam Khê	Anh	5,00	8,25	8,25
405	280405	LÊ ĐỒNG	VƯƠNG	10/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Đông Mai	Anh	6,50	3,50	6,50
406	280406	NGUYỄN HÀ	VY	21/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Minh Thành	Anh	3,00	4,00	2,00
407	280407	NGUYỄN HẠ	VY	20/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Sông Khoai	Anh	5,75	4,00	3,25
408	280408	NGUYỄN HOÀI	VY	27/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Đông Mai	Anh	7,00	3,75	5,75
409	280409	NGUYỄN THỊ HÀ	VY	20/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Sông Khoai	Anh	5,50	5,00	6,00
410	280410	VŨ HÀ	VY	04/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Đông Mai	Anh	7,50	4,75	4,00
411	280411	TRẦN GIA	VỸ	16/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Minh Thành	Anh	5,25	6,75	5,25
412	280412	VŨ THANH	VỸ	24/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Sông Khoai	Anh	7,00	7,00	5,00
413	280413	ĐỖ NGỌC	YẾN	02/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Minh Thành	Anh	7,00	6,50	6,00
414	280414	NGUYỄN THỊ HOÀNG	YẾN	15/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Sông Khoai	Anh	7,00	3,75	5,00
415	280415	PHẠM THỊ HOÀNG	YẾN	30/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cộng Hòa	Anh	5,00	3,50	5,50
416	280416	LÊ VIỆT	Ý	25/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cộng Hòa	Anh	5,00	3,25	4,00

(Danh sách trên có 416 thí sinh)

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

Đinh Ngọc Sơn

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẢNG NINH
HỘI ĐỒNG CHẤM THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2024 - 2025

ĐIỂM BÀI THI TUYỂN SINH

Ngày 14 tháng 6 năm 2024

Đơn vị: Trường THPT Hoàng Bô

TT	Số báo danh	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
									Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
1	260001	ĐOÀN THỊ NGỌC AN	14/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Việt Hưng	Anh	7,50	4,00	4,75
2	260002	HÀ THỊ AN	25/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Sơn Dương	Anh	4,00	4,75	4,25
3	260003	LÊ THỊ HOÀI AN	13/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	4,00	2,75	2,50
4	260004	NGUYỄN THỊ NHƯ AN	03/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Việt Hưng	Anh	2,50	4,75	3,00
5	260005	PHẠM THÁI AN	07/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi - Hạ Long	Anh	4,75	4,00	7,50
6	260006	TRẦN LƯU THIÊN AN	24/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi - Hạ Long	Anh	6,25	7,00	4,50
7	260007	ÂN TUẤN ANH	28/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán Dìu	THCS Sơn Dương	Anh	3,50	3,75	5,25
8	260008	BÙI ĐỨC ANH	05/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Việt Hưng	Anh	6,50	7,75	8,00
9	260009	CHU MAI ANH	24/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	4,00	7,75	3,25
10	260010	CHU VÂN ANH	07/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	4,50	3,50	1,75
11	260011	ĐẶNG LÊ PHƯƠNG ANH	26/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	6,50	7,00	5,50
12	260012	ĐẶNG THỊ HÀ ANH	24/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	PTDTNT THCS & THPT tỉnh Quảng Ninh	Anh	6,50	6,25	5,00
13	260013	ĐINH THỊ CẨM ANH	13/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	6,00	3,25	4,00
14	260014	ĐINH THỊ PHƯƠNG ANH	01/02/2009	Hòa Bình	Nữ	Mường	THCS Lê Lợi	Anh	5,75	4,50	2,00
15	260015	ĐỒNG THÁI VÂN ANH	13/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi - Hạ Long	Anh	7,50	8,75	4,50
16	260016	ĐỒNG NGỌC ANH	29/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trới	Anh	5,00	1,75	1,50
17	260017	HOÀNG NHẤT ANH	18/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	THCS Sơn Dương	Anh	4,25	5,25	6,25
18	260018	HOÀNG THỊ QUỲNH ANH	10/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh			
19	260019	HOÀNG VIỆT ANH	08/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Lợi	Anh	3,00	1,75	1,00
20	260020	LÊ ĐỨC ANH	03/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	4,00	4,75	0,50
21	260021	LÊ NGUYỄN PHƯƠNG ANH	23/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trới	Anh	6,25	8,00	5,75
22	260022	LƯƠNG LÊ TRUNG ANH	27/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	4,75	2,00	3,75
23	260023	LƯƠNG VIỆT ANH	28/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trới	Anh			
24	260024	NGỌC TUẤN ANH	24/10/2009	Bắc Giang	Nam	Kinh	THCS Lê Lợi	Anh	5,25	5,75	4,50
25	260025	NGÔ NGỌC ANH	09/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Núi Mần	Anh	4,25	4,25	1,25

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
26	260026	NGÔ VI PHƯƠNG	ANH	14/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trới	Anh	7,75	7,25	5,00
27	260027	NGUYỄN ĐÀO QUỲNH	ANH	27/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi - Hạ Long	Anh	5,50	3,25	3,00
28	260028	NGUYỄN ĐỨC	ANH	03/09/2009	Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	THCS Việt Hưng	Anh	4,50	5,25	3,75
29	260029	NGUYỄN NGỌC	ANH	07/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	3,00	6,00	4,75
30	260030	NGUYỄN PHƯƠNG	ANH	06/11/2009	Thái Bình	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	2,25	3,00	4,50
31	260031	NGUYỄN PHƯƠNG	ANH	17/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi - Hạ Long	Anh	5,75	4,75	4,25
32	260032	NGUYỄN PHƯƠNG	ANH	26/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trới	Anh	4,75	2,00	0,50
33	260033	NGUYỄN QUỲNH	ANH	18/11/2009	Hưng Yên	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi - Hạ Long	Anh	7,25	6,50	4,25
34	260034	NGUYỄN QUỲNH	ANH	19/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Sơn Dương	Anh	3,25	5,25	5,75
35	260035	NGUYỄN QUỲNH	ANH	18/10/2009	Hưng Yên	Nữ	Kinh	THCS Trới	Anh	8,25	4,75	3,25
36	260036	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	ANH	01/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	4,75	4,25	5,25
37	260037	NGUYỄN TIẾN	ANH	30/09/2009	Hà Nội	Nam	Kinh	THCS Việt Hưng	Anh	5,25	6,50	2,25
38	260038	PHAN THỊ VI	ANH	24/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trới	Anh	6,25	5,25	4,75
39	260039	PHẠM DUY	ANH	30/11/2009	Thái Bình	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi - Hạ Long	Anh	2,50	3,25	1,25
40	260040	PHẠM ĐỨC	ANH	08/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	3,00	3,00	1,50
41	260041	PHẠM HOÀNG	ANH	16/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	3,25	8,50	2,50
42	260042	PHẠM QUỲNH	ANH	27/02/2009	Hà Nam	Nữ	Kinh	THCS Việt Hưng	Anh	6,00	4,75	2,00
43	260043	PHẠM TÂM	ANH	01/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trới	Anh	7,75	8,50	8,50
44	260044	PHẠM VIỆT	ANH	26/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trới	Anh	2,50	3,00	3,00
45	260045	THÁI NGỌC QUANG	ANH	12/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trới	Anh	6,00	5,25	4,50
46	260046	TRẦN MAI	ANH	25/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trới	Anh	6,25	4,75	2,50
47	260047	TRẦN MINH	ANH	01/06/2009	Gia Lai	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi - Hạ Long	Anh	6,25	2,25	6,50
48	260048	TRẦN NGỌC TUẤN	ANH	31/05/2009	Hải Phòng	Nam	Kinh	THCS Việt Hưng	Anh	5,50	3,25	3,25
49	260049	TRẦN THỊ NGỌC	ANH	26/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Sơn Dương	Anh	6,50	6,00	2,75
50	260050	TRỊNH VIỆT	ANH	14/05/2009	Thái Bình	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi - Hạ Long	Anh	4,25	4,75	4,25
51	260051	VŨ NGUYỄN ĐỨC	ANH	23/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	5,75	5,00	4,00
52	260052	VŨ NGUYỄN PHƯƠNG	ANH	25/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	6,25	4,00	3,75
53	260053	DƯƠNG NGỌC	ÁNH	10/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi - Hạ Long	Anh	7,50	6,50	6,00
54	260054	ĐINH NGỌC	ÁNH	22/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Việt Hưng	Anh	6,50	6,00	5,50
55	260055	LƯƠNG THỊ NGỌC	ÁNH	21/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trới	Anh	8,50	7,50	5,25
56	260056	PHẠM NGỌC	ÁNH	09/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	4,00	1,50	2,00

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
57	260057	TRẦN NGỌC	ÁNH	05/11/2009	Hải Phòng	Nữ	Kinh	TH và THCS Thống Nhất	Anh	4,50	2,50	1,75
58	260058	HOÀNG GIA	BẢO	30/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	7,00	5,00	7,50
59	260059	NGUYỄN LÊ NGỌC GIA	BẢO	12/11/2009	Thừa Thiên Huế	Nam	Kinh	THCS Trới	Anh	5,00	3,75	4,00
60	260060	TRẦN MINH	BẢO	28/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trới	Anh	5,00	8,00	2,75
61	260061	HOÀNG VIỆT	BÁCH	17/10/2009	Thái Bình	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	6,50	5,50	2,50
62	260062	BÀN THỊ KHÁNH	BẮNG	11/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	TH và THCS Đồng Sơn	Anh	1,75	2,25	0,50
63	260063	LÊ KIỀU	BẮNG	29/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	3,00	3,00	2,50
64	260064	PHẠM BĂNG	BẮNG	10/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trới	Anh	7,00	6,50	6,25
65	260065	NGUYỄN TRỌNG	BẮNG	11/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trới	Anh	6,75	7,75	3,75
66	260066	ĐÀO THANH	BÌNH	13/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	6,75	5,50	4,25
67	260067	TRẦN THÚY	BÌNH	04/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trới	Anh	6,50	6,00	4,00
68	260068	ĐẶNG THỊ QUỲNH	CHÂM	22/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	PTDTNT THCS & THPT tỉnh Quảng Ninh	Anh	3,50	3,25	0,75
69	260069	TÔ NGỌC	CHÂM	12/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	THCS Sơn Dương	Anh	5,50	6,00	3,75
70	260070	DƯƠNG THỊ HUYỀN	CHÂU	11/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	4,25	4,00	0,75
71	260071	HOÀNG MINH	CHÂU	13/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trới	Anh	6,25	4,50	4,50
72	260072	HOÀNG VŨ MINH	CHÂU	31/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	6,75	3,50	4,00
73	260073	NGUYỄN DIỆU	CHÂU	05/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Sơn Dương	Anh	5,75	4,00	2,75
74	260074	NGUYỄN HOÀNG	CHÂU	28/11/2009	Thái Bình	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	6,50	3,00	2,25
75	260075	ĐẶNG NGUYỄN BẢO	CHI	25/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Việt Hưng	Anh	6,25	6,00	4,25
76	260076	HÀ MINH	CHI	25/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Việt Hưng	Anh	6,50	6,50	4,50
77	260077	NGUYỄN KHÚC QUỲNH	CHI	30/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Việt Hưng	Anh	8,00	7,50	5,25
78	260078	NGUYỄN LINH	CHI	17/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trới	Anh	7,75	6,75	3,50
79	260079	NGUYỄN QUỲNH	CHI	31/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Sơn Dương	Anh	5,50	4,00	4,25
80	260080	NGUYỄN QUỲNH	CHI	03/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Việt Hưng	Anh	4,50	6,25	3,75
81	260081	NGUYỄN THỊ QUỲNH	CHI	12/08/2009	Hung Yên	Nữ	Kinh	THCS Trới	Anh	7,75	6,00	4,00
82	260082	NGUYỄN THỊ QUỲNH	CHI	07/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trới	Anh	5,00	5,25	1,00
83	260083	TRỊNH HÀ	CHI	29/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trới	Anh	8,25	8,50	5,50
84	260084	VŨ KHÁNH HÀ	CHI	30/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trới	Anh	8,75	8,25	5,50
85	260085	TRẦN THỊ THANH	CHÚC	26/12/2009	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi - Hạ Long	Anh	4,75	4,50	3,75
86	260086	ĐINH TRỌNG	CÔNG	16/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trới	Anh	8,00	6,00	4,50
87	260087	ĐINH VĂN	CÔNG	07/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	THCS Sơn Dương	Anh	3,25	3,00	2,75

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
88	260088	ĐỖ THÀNH	CÔNG	06/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trới	Anh	6,50	9,00	7,25
89	260089	TRẦN THÀNH	CÔNG	09/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	6,50	5,75	3,25
90	260090	NGUYỄN XUÂN	CƯỜNG	31/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trới	Anh	7,25	5,75	4,50
91	260091	TRẦN THẾ	CƯỜNG	02/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi - Hạ Long	Anh	2,75	2,25	3,50
92	260092	VŨ MẠNH	CƯỜNG	05/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trới	Anh	2,50	1,75	0,50
93	260093	HOÀNG THÀNH	DANH	09/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	6,00	7,75	3,50
94	260094	LÝ THỊ HIỀN	DIỆP	26/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	TH và THCS Đồng Sơn	Anh	3,00	2,25	0,25
95	260095	LÊ HUYỀN DIỆU	DIỆU	07/02/2009	Bắc Giang	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	6,25	6,25	5,75
96	260096	ĐẶNG NGUYỄN TIẾN	DUY	07/09/2009	Hải Phòng	Nam	Kinh	THCS Trới	Anh	7,00	8,00	5,25
97	260097	HUỲNH ĐỨC	DUY	05/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Việt Hưng	Anh	6,50	5,00	5,50
98	260098	NGÔ KHÁNH	DUY	20/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi - Hạ Long	Anh			
99	260099	NGUYỄN ĐỨC	DUY	05/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Lợi	Anh	7,25	6,25	5,00
100	260100	NGUYỄN ĐỨC	DUY	18/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trới	Anh	5,75	3,50	6,50
101	260101	TẠ ANH	DUY	13/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán Diu	THCS Sơn Dương	Anh	3,25	2,25	0,75
102	260102	TRẦN VĂN	DUY	11/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi - Hạ Long	Anh	7,50	4,00	7,50
103	260103	VÕ THẾ	DUY	10/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trới	Anh	7,00	4,00	3,75
104	260104	VY MẠNH	DUY	09/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Việt Hưng	Anh	6,00	3,00	5,50
105	260105	PHẠM HOÀNG	DUYÊN	25/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	5,25	2,25	3,50
106	260106	LÂM TRÍ	DỪNG	15/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Khơ me	THCS Trới	Anh	5,75	3,25	5,25
107	260107	LÊ NGUYỄN TẤN	DỪNG	03/11/2009	Hà Nội	Nam	Kinh	THCS Trới	Anh	6,00	4,75	5,75
108	260108	LÊ TUẤN	DỪNG	08/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Sơn Dương	Anh	4,00	3,75	3,00
109	260109	LƯƠNG CAO	DỪNG	31/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Việt Hưng	Anh	4,25	4,50	3,25
110	260110	LƯƠNG MẠNH	DỪNG	12/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Sơn Dương	Anh	7,00	6,50	5,25
111	260111	LƯU VĂN	DỪNG	28/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	6,00	7,00	4,00
112	260112	NGUYỄN ĐỨC	DỪNG	18/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trới	Anh	5,75	5,75	6,25
113	260113	NGUYỄN MẠNH	DỪNG	24/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Sơn Dương	Anh	2,75	1,00	0,50
114	260114	NGUYỄN TIẾN	DỪNG	31/10/2009	Nghệ An	Nam	Kinh	THCS Lê Lợi	Anh	3,00	2,00	0,50
115	260115	NGUYỄN TIẾN	DỪNG	16/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	6,50	3,25	2,25
116	260116	NGUYỄN VĂN	DỪNG	10/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trới	Anh	5,50	8,50	5,25
117	260117	PHẠM TIẾN	DỪNG	27/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trới	Anh	7,25	9,50	6,50
118	260118	TRẦN LÊ	DỪNG	01/04/2009	Thái Bình	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi - Hạ Long	Anh	6,75	7,00	4,25

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
119	260119	LƯƠNG KHÁNH	DƯ	06/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Thống Nhất	Anh	6,50	9,00	8,00
120	260120	LÊ ĐÌNH	DƯƠNG	07/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi - Hạ Long	Anh	5,25	2,75	5,75
121	260121	LÊ TUẤN	DƯƠNG	04/01/2009	Thanh Hóa	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	3,50	4,50	4,25
122	260122	NGUYỄN ÁNH	DƯƠNG	28/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Thống Nhất	Anh	4,50	3,25	2,75
123	260123	NGUYỄN ĐĂNG	DƯƠNG	02/03/2009	Đồng Nai	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	3,00	4,25	1,25
124	260124	NGUYỄN ĐỨC	DƯƠNG	08/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Việt Hưng	Anh	3,50	3,25	5,75
125	260125	NGUYỄN NGỌC	DƯƠNG	03/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Việt Hưng	Anh	5,25	3,25	4,25
126	260126	NGUYỄN THỊ ÁNH	DƯƠNG	05/10/2009	Bắc Giang	Nữ	Kinh	THCS Lê Lợi	Anh	5,50	5,00	3,75
127	260127	NHỮ ĐẠI	DƯƠNG	21/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trới	Anh	7,00	5,00	7,00
128	260128	PHAN TÙNG	DƯƠNG	22/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Việt Hưng	Anh	3,00	5,50	4,00
129	260129	PHẠM NGỌC	DƯƠNG	25/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trới	Anh	5,00	4,25	4,00
130	260130	TÔ NGỌC	DƯƠNG	14/07/2009	Thanh Hóa	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	6,00	5,75	5,75
131	260131	TRẦN THÙY	DƯƠNG	15/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	4,50	4,50	4,50
132	260132	DƯƠNG THỊ TÂM	ĐAN	20/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Lợi	Anh	3,75	2,75	2,75
133	260133	ĐÀM ĐAN	ĐAN	27/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Núi Mần	Anh	8,75	7,00	4,50
134	260134	PHAN KHÁNH	ĐAN	01/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trới	Anh	8,75	7,00	7,50
135	260135	PHẠM LINH	ĐAN	21/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi - Hạ Long	Anh	3,75	3,50	5,75
136	260136	VŨ ĐẶNG MINH	ĐẠI	17/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Việt Hưng	Anh	6,00	4,00	5,75
137	260137	BÀN ĐỖ THÀNH	ĐẠT	10/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Dao	TH và THCS Đồng Lâm 2	Anh	3,75	3,25	2,75
138	260138	ĐẶNG THÀNH	ĐẠT	12/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi - Hạ Long	Anh	3,00	2,50	5,50
139	260139	ĐIỆP QUỐC	ĐẠT	16/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán Dìu	THCS Sơn Dương	Anh	3,75	8,25	5,00
140	260140	NGUYỄN MINH	ĐẠT	06/12/2009	Thái Bình	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	4,25	3,75	3,50
141	260141	NGUYỄN TIẾN	ĐẠT	11/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trới	Anh	7,00	9,00	8,75
142	260142	NGUYỄN TIẾN	ĐẠT	08/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trới	Anh	4,50	4,25	4,00
143	260143	TRẦN TIẾN	ĐẠT	27/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Việt Hưng	Anh	6,00	8,75	6,00
144	260144	BÙI HẢI	ĐĂNG	02/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Việt Hưng	Anh	3,00	4,00	2,50
145	260145	NGÔ THỂ HẢI	ĐĂNG	18/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	5,50	3,25	4,00
146	260146	PHÙNG HẢI	ĐĂNG	15/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phúc Đồng	Anh	4,00	2,25	2,25
147	260147	TRẦN KHÁNH	ĐĂNG	03/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	4,75	7,25	7,50
148	260148	ĐẶNG THỊ NGỌC	ĐIỆP	08/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	TH và THCS Đồng Sơn	Anh	5,25	3,25	2,25
149	260149	LINH DU	ĐIỆP	07/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Dao	TH và THCS Đồng Sơn	Anh	0,25	2,00	0,00

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
150	260150	HÀ MẠNH	ĐÔNG	25/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Sơn Dương	Anh	1,75	1,75	1,50
151	260151	ĐÀO MINH	ĐỨC	17/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Việt Hưng	Anh	3,75	4,25	3,50
152	260152	LÊ ANH	ĐỨC	17/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi - Hạ Long	Anh	2,75	2,75	2,75
153	260153	LÊ MINH	ĐỨC	02/12/2009	Hung Yên	Nam	Kinh	THCS Trới	Anh	7,75	8,75	8,50
154	260154	NGUYỄN BÁ	ĐỨC	09/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trới	Anh	4,50	4,25	5,75
155	260155	NGUYỄN MINH	ĐỨC	17/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Sơn Dương	Anh	4,50	4,75	5,00
156	260156	NGUYỄN THÀNH	ĐỨC	23/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Việt Hưng	Anh	6,00	4,00	3,75
157	260157	TẠ TIẾN	ĐỨC	24/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trới	Anh	7,50	10,00	6,00
158	260158	HOÀNG HƯƠNG	GIANG	19/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	5,50	7,25	5,00
159	260159	NGUYỄN HÀ	GIANG	26/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi - Hạ Long	Anh	3,50	5,50	5,00
160	260160	NGUYỄN HOÀNG HƯƠNG	GIANG	27/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	7,25	6,00	4,50
161	260161	NGUYỄN THỊ MAI	GIANG	03/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Sơn Dương	Anh	5,00	5,75	3,75
162	260162	VŨ HƯƠNG	GIANG	27/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trới	Anh	7,75	8,50	6,75
163	260163	BÀN THỊ	HÀ	07/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	TH và THCS Đồng Lâm 2	Anh	1,25	2,25	1,50
164	260164	ĐẶNG THỊ THU	HÀ	04/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	THCS Sơn Dương	Anh	5,50	4,25	2,00
165	260165	HOÀNG THỊ THU	HÀ	14/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Việt Hưng	Anh	6,75	3,50	3,75
166	260166	LẠI NGỌC	HÀ	12/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Sơn Dương	Anh	5,25	3,25	1,50
167	260167	LINH THỊ	HÀ	02/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	TH và THCS Đồng Sơn	Anh	6,00	3,50	2,75
168	260168	LÝ THỊ THU	HÀ	25/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trới	Anh	7,25	6,50	6,25
169	260169	NGUYỄN HOÀNG NGỌC	HÀ	12/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	7,00	6,25	3,75
170	260170	NGUYỄN LƯỢC	HÀ	06/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi - Hạ Long	Anh	5,25	3,75	7,25
171	260171	NGUYỄN THANH	HÀ	28/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trới	Anh	8,25	8,25	6,25
172	260172	NGUYỄN THỊ HẢI	HÀ	06/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	8,00	4,75	2,00
173	260173	NGUYỄN THỊ NGỌC	HÀ	05/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Việt Hưng	Anh	5,50	5,25	1,75
174	260174	VŨ THANH	HÀ	01/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh			
175	260175	HOÀNG TRỌNG	HẢI	24/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Lợi	Anh	6,25	3,50	3,00
176	260176	NGUYỄN ĐỨC	HẢI	13/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi - Hạ Long	Anh	4,00	4,25	3,75
177	260177	TRẦN THANH	HẢI	08/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trới	Anh	5,00	3,25	3,50
178	260178	BÀN THỊ	HẠNH	07/07/2009	Hoành Bồ - QN	Nữ	Dao	TH và THCS Kỳ Thượng	Anh	2,75	2,50	1,00
179	260179	LÝ ĐIỆP	HẠNH	26/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Sơn Dương	Anh	2,50	3,50	0,50
180	260180	ĐẶNG THỊ	HẰNG	20/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	TH và THCS Đồng Lâm 1	Anh	4,25	2,00	2,75

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
181	260181	PHẠM MINH	HẰNG	12/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi - Hạ Long	Anh	6,50	7,75	2,75
182	260182	PHẠM MỸ	HẰNG	24/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Việt Hưng	Anh	7,00	6,25	5,00
183	260183	ĐẶNG QUỲNH	HÂN	11/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	TH và THCS Đồng Lâm 2	Anh	4,25	5,50	4,25
184	260184	ĐỖ BẢO	HÂN	27/03/2009	Hải Phòng	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	5,25	3,50	4,25
185	260185	NGUYỄN GIA	HÂN	07/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trới	Anh	7,00	9,75	6,75
186	260186	NGUYỄN THỊ BẢO	HÂN	29/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Việt Hưng	Anh	7,00	7,25	5,00
187	260187	PHẠM HẢI	HẬU	27/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi - Hạ Long	Anh	1,75	1,75	3,00
188	260188	TẠ THỊ TRUNG	HẬU	09/01/2009	Hưng Yên	Nữ	Kinh	THCS Lê Lợi	Anh	3,25	2,75	0,25
189	260189	TRẦN HOÀNG HẢI	HẬU	02/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Diu	THCS Trới	Anh	6,50	5,00	4,50
190	260190	CHU THỊ BÍCH	HIỀN	19/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	THCS Lê Lợi	Anh	6,75	7,25	6,75
191	260191	THÁI THỊ THU	HIỀN	01/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Thống Nhất	Anh	5,25	1,75	0,50
192	260192	VŨ THANH	HIỀN	10/01/2009	Nam Định	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	6,00	4,00	5,00
193	260193	NGUYỄN ĐỨC	HIỀN	08/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trới	Anh	6,75	5,75	7,00
194	260194	LÝ VĂN	HIỀN	22/10/2009	Hoành Bồ - QN	Nam	Dao	TH và THCS Kỳ Thượng	Anh	3,50	2,25	1,00
195	260195	BÙI TRUNG	HIẾU	28/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trới	Anh	6,25	5,50	4,50
196	260196	ĐÀO MINH	HIẾU	05/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	4,25	5,00	5,25
197	260197	HỒNG XUÂN	HIẾU	09/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	7,25	5,50	4,50
198	260198	LÊ TRUNG	HIẾU	10/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi - Hạ Long	Anh	3,00	3,25	0,00
199	260199	NGÔ TRUNG	HIẾU	30/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trới	Anh	4,25	2,50	1,25
200	260200	NGUYỄN MINH	HIẾU	16/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi - Hạ Long	Anh	4,00	4,75	3,25
201	260201	NGUYỄN MINH	HIẾU	31/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Việt Hưng	Anh	6,75	5,25	6,25
202	260202	NGUYỄN TRUNG	HIẾU	17/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi - Hạ Long	Anh	6,25	8,25	7,50
203	260203	NGUYỄN TRUNG	HIẾU	21/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trới	Anh	7,75	7,75	8,00
204	260204	PHẠM ĐÌNH	HIẾU	18/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi - Hạ Long	Anh	6,75	4,00	5,00
205	260205	PHẠM MINH	HIẾU	16/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trới	Anh	7,25	5,75	5,50
206	260206	TRẦN MINH	HIẾU	21/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	5,00	3,00	4,50
207	260207	VŨ VĂN	HIỆP	13/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	4,25	2,00	3,00
208	260208	TRẦN THANH	HOA	17/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Việt Hưng	Anh	6,25	5,25	2,25
209	260209	VŨ MAI	HOA	23/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi - Hạ Long	Anh	6,50	4,50	4,25
210	260210	HOÀNG XUÂN	HOAN	05/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Sơn Dương	Anh	5,00	4,25	5,00
211	260211	LÊ HUY	HOÀNG	30/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	4,75	8,00	7,50

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
212	260212	NGUYỄN HUY	HOÀNG	25/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trới	Anh	3,25	4,25	1,75
213	260213	NGUYỄN HUY	HOÀNG	13/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Việt Hưng	Anh	5,00	3,00	1,75
214	260214	NGUYỄN VIỆT	HOÀNG	26/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	7,25	6,00	6,25
215	260215	PHAN SỸ	HOÀNG	05/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi - Hạ Long	Anh	6,25	5,75	6,00
216	260216	PHẠM NHƯ	HOÀNG	23/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Việt Hưng	Anh	6,75	7,25	5,00
217	260217	THÁI VIỆT	HOÀNG	04/08/2009	Nam Định	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	6,00	6,25	5,75
218	260218	TRIỆU MINH	HOÀNG	03/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Dao	TH và THCS Đồng Lâm 2	Anh	2,00	2,50	2,00
219	260219	VŨ CÔNG	HOÀNG	21/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trới	Anh	5,75	4,25	4,25
220	260220	VŨ HUY	HOÀNG	11/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trới	Anh	7,50	6,50	7,00
221	260221	TRẦN NGUYỆT	HỒNG	14/04/2009	Hà Nội	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	4,00	2,25	1,75
222	260222	VŨ THỊ THU	HỒNG	14/06/2009	Hà Nam	Nữ	Kinh	THCS Việt Hưng	Anh	5,25	2,50	3,00
223	260223	TRIỆU KIM	HỢP	19/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Dao	TH và THCS Đồng Lâm 2	Anh	0,00	2,00	1,00
224	260224	ĐÀO XUÂN	HUY	06/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	5,50	3,75	2,50
225	260225	LÊ GIA	HUY	05/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	6,00	4,75	2,25
226	260226	LƯƠNG CAO	HUY	28/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trới	Anh	5,50	3,00	4,25
227	260227	NGÔ ĐÌNH	HUY	01/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	6,25	5,75	2,25
228	260228	NGÔ QUANG	HUY	18/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trới	Anh	6,25	3,50	4,00
229	260229	NGÔ XUÂN	HUY	02/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi - Hạ Long	Anh	3,00	2,50	4,75
230	260230	NGUYỄN KHÁNH	HUY	21/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	6,25	4,00	4,00
231	260231	NGUYỄN KHÁNH	HUY	25/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trới	Anh	7,50	6,25	5,50
232	260232	NGUYỄN MINH	HUY	03/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	4,50	1,75	1,00
233	260233	NGUYỄN NHẬT	HUY	19/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Việt Hưng	Anh	6,25	3,75	4,00
234	260234	NGUYỄN QUANG	HUY	08/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Lợi	Anh	3,50	2,00	3,00
235	260235	PHẠM GIA	HUY	18/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	4,25	4,00	2,00
236	260236	PHẠM GIA	HUY	25/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Sơn Dương	Anh	2,50	3,50	5,25
237	260237	PHẠM TIẾN	HUY	13/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trới	Anh	6,50	3,25	3,75
238	260238	TRẦN MINH	HUY	03/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Việt Hưng	Anh	4,25	3,50	6,50
239	260239	BÙI MINH	HUYỀN	09/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trới	Anh	8,25	9,25	6,50
240	260240	NGÔ KHÁNH	HUYỀN	24/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Lợi	Anh	4,75	3,25	2,50
241	260241	NGUYỄN HOÀNG MỸ	HUYỀN	18/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi - Hạ Long	Anh	5,75	4,75	4,00
242	260242	NGUYỄN THANH	HUYỀN	19/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trới	Anh	7,41	5,75	4,75

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
243	260243	NGUYỄN THANH	HUYỀN	02/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trới	Anh	5,75	3,25	4,00
244	260244	TẠ THỊ	HUYỀN	22/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Dìu	TH và THCS Thống Nhất	Anh	5,25	3,75	4,00
245	260245	VŨ KHÁNH	HUYỀN	01/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Lợi	Anh	7,25	6,25	2,75
246	260246	BÙI MẠNH	HÙNG	12/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Lợi	Anh	6,00	6,25	6,50
247	260247	LINH ĐỨC	HÙNG	04/11/2009	Hoành Bồ - QN	Nam	Dao	TH và THCS Kỳ Thượng	Anh	1,50	1,50	0,50
248	260248	NGUYỄN MẠNH	HÙNG	06/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trới	Anh	7,25	9,50	8,00
249	260249	NGUYỄN PHI	HÙNG	22/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Việt Hưng	Anh	5,75	5,50	4,25
250	260250	NGUYỄN TUẤN	HÙNG	30/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi - Hạ Long	Anh	7,25	8,25	8,25
251	260251	BÙI QUANG	HÙNG	28/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi - Hạ Long	Anh	3,50	2,50	3,75
252	260252	DIỆP KHÁNH	HÙNG	30/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán Dìu	THCS Sơn Dương	Anh	3,00	2,25	1,50
253	260253	LÝ VĂN	HÙNG	06/07/2009	Hoành Bồ - QN	Nam	Dao	TH và THCS Kỳ Thượng	Anh	1,00	1,75	0,25
254	260254	NGUYỄN GIA	HÙNG	23/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi - Hạ Long	Anh	3,75	2,50	1,50
255	260255	NGUYỄN TIẾN	HÙNG	25/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trới	Anh	3,75	3,75	1,50
256	260256	PHẠM QUANG	HÙNG	27/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Việt Hưng	Anh	5,50	7,25	5,00
257	260257	TRIỆU QUÝ	HÙNG	12/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Dao	THCS Trới	Anh	8,25	6,00	6,75
258	260258	VŨ DUY	HÙNG	11/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi - Hạ Long	Anh	4,25	1,50	8,00
259	260259	HOÀNG MAI	HƯƠNG	01/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Nùng	THCS Nguyễn Trãi - Hạ Long	Anh	6,50	5,50	4,75
260	260260	HOÀNG THỊ MAI	HƯƠNG	04/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Sơn Dương	Anh	6,50	8,25	4,75
261	260261	LƯƠNG THỊ QUỲNH	HƯƠNG	25/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Sơn Dương	Anh	1,50	1,50	0,25
262	260262	VŨ THỊ THANH	HƯƠNG	09/03/2009	Quảng Ninh	nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi - Hạ Long	Anh	4,50	4,50	3,50
263	260263	BÙI THỊ	HƯỜNG	07/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi - Hạ Long	Anh	5,75	4,00	4,75
264	260264	NGUYỄN THÚY	HƯỜNG	21/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	5,75	3,50	3,50
265	260265	PHẠM THỊ THU	HƯỜNG	24/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Việt Hưng	Anh	4,50	4,25	2,50
266	260266	NGUYỄN MẠNH	HỮU	15/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Lợi	Anh	4,25	3,00	1,50
267	260267	ĐẶNG TUẤN	KHANG	31/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Dao	TH và THCS Đồng Lâm 2	Anh	1,25	2,25	0,50
268	260268	VŨ AN	KHANG	29/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trới	Anh	7,00	7,25	7,25
269	260269	BÀN DUY	KHÁNH	19/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Dao	PTDTNT THCS & THPT tỉnh Quảng Ninh	Anh	4,00	3,00	3,25
270	260270	CHU DANH	KHÁNH	28/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trới	Anh	7,25	3,75	5,50
271	260271	DƯƠNG NGỌC	KHÁNH	08/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trới	Anh	8,75	2,75	1,25
272	260272	ĐOÀN QUỐC	KHÁNH	24/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	4,50	3,00	2,00
273	260273	HOÀNG GIA	KHÁNH	30/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	4,00	4,00	4,25

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
274	260274	NGUYỄN ĐÌNH GIA	KHÁNH	31/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Việt Hưng	Anh	5,50	2,75	3,50
275	260275	NGUYỄN XUÂN	KHÁNH	01/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi - Hạ Long	Anh	4,00	3,75	5,00
276	260276	PHẠM DUY	KHÁNH	22/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi - Hạ Long	Anh	7,25	8,00	5,75
277	260277	TRẦN QUỐC	KHÁNH	22/08/2009	Nam Định	Nam	Kinh	TH và THCS Thống Nhất	Anh	6,75	8,50	8,00
278	260278	TRẦN ANH	KHOA	18/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	7,25	6,50	5,00
279	260279	TRẦN NGỌC ĐĂNG	KHOA	11/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	4,25	5,75	4,50
280	260280	ĐÌNH HOÀNG MINH	KHÔI	10/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	5,75	8,00	5,25
281	260281	TRẦN NGỌC ĐĂNG	KHÔI	11/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	3,75	6,50	3,50
282	260282	TRẦN VĂN	KHÔI	23/05/2009	Bắc Giang	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi - Hạ Long	Anh	3,50	2,50	0,50
283	260283	LÊ CÔNG	KIÊN	04/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	4,75	6,50	3,75
284	260284	NGUYỄN NGỌC	KIÊN	09/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi - Hạ Long	Anh	5,75	4,50	4,25
285	260285	NGUYỄN XUÂN	KIÊN	16/01/2009	Thái Bình	Nam	Kinh	THCS Trới	Anh	3,25	3,00	1,25
286	260286	PHẠM TRUNG	KIÊN	13/02/2009	Nghệ An	Nam	Kinh	THCS Lê Lợi	Anh	3,75	4,25	4,00
287	260287	BÙI HỒ ĐỨC	KIỆT	11/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	5,75	5,25	3,00
288	260288	NGUYỄN THẾ	KIỆT	29/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trới	Anh	6,00	2,75	3,50
289	260289	PHẠM MAI TUẤN	KIỆT	15/12/2009	Bắc Giang	Nam	Kinh	THCS Trới	Anh	8,25	5,25	6,00
290	260290	VŨ NGUYỄN CAO	KỶ	11/11/2008	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi - Hạ Long	Anh	5,00	2,50	4,25
291	260291	ĐỖ THỊ MAI	LAN	26/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Sơn Dương	Anh	2,25	1,25	1,25
292	260292	NGUYỄN MAI	LAN	06/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trới	Anh	2,25	2,25	1,50
293	260293	PHẠM MAI	LAN	17/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Sơn Dương	Anh	2,00	3,50	0,25
294	260294	TRẦN MAI	LAN	14/11/2009	Hải Dương	Nữ	Kinh	THCS Trới	Anh	6,75	6,75	5,25
295	260295	CAO THỊ	LÂM	22/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Việt Hưng	Anh	4,50	3,25	1,75
296	260296	CHU TUỆ	LÂM	09/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi - Hạ Long	Anh	5,75	4,75	4,25
297	260297	LÊ BẢO	LÂM	20/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Sơn Dương	Anh	7,00	5,25	5,25
298	260298	LÊ VŨ TƯỜNG	LÂM	04/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Lợi	Anh	7,50	5,75	5,00
299	260299	NGUYỄN HỒNG	LÂM	21/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trới	Anh	4,00	3,75	2,00
300	260300	NGUYỄN VĂN	LÂM	10/07/2009	Hà Nội	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	5,25	2,50	4,25
301	260301	NÔNG THIÊN	LÂM	23/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	THCS Việt Hưng	Anh	5,75	7,25	1,50
302	260302	VŨ QUÝ	LÂM	14/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Việt Hưng	Anh	7,25	8,50	3,75
303	260303	DƯƠNG THẾ	LIÊN	05/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	3,50	4,00	1,50
304	260304	KHÚC HOÀNG PHƯƠNG	LIÊN	15/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trới	Anh	8,50	9,75	7,75

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
305	260305	BÀN THUY	LINH	02/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Việt Hưng	Anh	6,50	4,00	5,00
306	260306	BÙI THỊ HÀ	LINH	16/12/2009	Thái Bình	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi - Hạ Long	Anh	5,75	2,25	2,25
307	260307	CAO THỊ THUY	LINH	17/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Việt Hưng	Anh	4,00	5,50	4,00
308	260308	CHU NGỌC KHÁNH	LINH	04/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trới	Anh	6,25	5,50	4,00
309	260309	ĐÀO PHƯƠNG	LINH	04/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Việt Hưng	Anh	3,75	3,25	2,75
310	260310	ĐẶNG HÀ	LINH	23/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Việt Hưng	Anh	3,75	5,50	2,50
311	260311	ĐẶNG KHÁNH	LINH	28/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi - Hạ Long	Anh	7,25	5,50	6,25
312	260312	ĐẶNG NGỌC	LINH	12/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi - Hạ Long	Anh	4,25	1,75	3,50
313	260313	ĐẶNG THỊ HÀ	LINH	27/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	PTDTNT THCS & THPT tỉnh Quảng Ninh	Anh	2,50	4,50	0,50
314	260314	ĐẶNG THỊ THUY	LINH	07/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	TH và THCS Đồng Sơn	Anh	3,00	2,50	0,75
315	260315	ĐỖ GIA	LINH	07/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Thống Nhất	Anh	4,75	3,00	6,50
316	260316	ĐỖ HOÀI	LINH	12/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Thống Nhất	Anh	5,25	5,25	4,50
317	260317	ĐỖ PHƯƠNG	LINH	25/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi - Hạ Long	Anh	7,25	4,50	6,25
318	260318	HOÀNG THỊ HÀ	LINH	07/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	THCS Sơn Dương	Anh	3,75	3,25	0,75
319	260319	HOÀNG THUY	LINH	16/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	THCS Trới	Anh	7,25	4,50	5,25
320	260320	LÊ KHÁNH	LINH	21/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường TH, THCS&THPT Nguyễn Bình Khiêm	Anh	7,50	4,25	6,75
321	260321	LÊ THẢO	LINH	19/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	5,00	5,25	3,75
322	260322	LÝ THỊ HUYỀN	LINH	18/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	PTDTNT THCS & THPT tỉnh Quảng Ninh	Anh	6,00	7,75	7,00
323	260323	NGUYỄN HÀ	LINH	27/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trới	Anh	8,25	7,75	6,50
324	260324	NGUYỄN HOÀNG	LINH	05/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Việt Hưng	Anh	5,25	3,25	2,00
325	260325	NGUYỄN PHƯƠNG	LINH	19/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	6,75	4,25	3,75
326	260326	NGUYỄN QUỲNH	LINH	14/02/2009	Cộng hòa Séc	Nữ	Kinh	THCS Việt Hưng	Anh	7,25	4,75	7,75
327	260327	NGUYỄN THẢO	LINH	08/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trới	Anh	6,75	4,50	4,50
328	260328	NGUYỄN THỊ CẨM	LINH	29/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Việt Hưng	Anh	5,75	4,75	4,75
329	260329	NGUYỄN THỊ DIỆU	LINH	10/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Lợi	Anh	7,75	6,50	4,50
330	260330	NGUYỄN THỊ DIỆU	LINH	28/02/2009	Thái Bình	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	8,00	7,25	3,50
331	260331	NGUYỄN THỊ THUY	LINH	12/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Lợi	Anh	3,25	3,00	0,75
332	260332	NGUYỄN THUY	LINH	26/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trới	Anh	8,75	7,75	4,50
333	260333	NGUYỄN THUY	LINH	04/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trới	Anh	6,25	5,75	3,50
334	260334	NGUYỄN THUY	LINH	12/12/2009	Thái Bình	Nữ	Kinh	THCS Việt Hưng	Anh	5,25	5,25	5,50
335	260335	PHẠM HÀ	LINH	09/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Sơn Dương	Anh	5,25	6,00	3,75

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
336	260336	PHẠM HÀ	LINH	01/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Việt Hưng	Anh	7,00	7,75	7,75
337	260337	PHẠM NGỌC BẢO	LINH	20/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trới	Anh	8,75	7,00	7,50
338	260338	THIỆU KHÁNH	LINH	15/07/2009	Hà Nội	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi - Hạ Long	Anh	7,00	3,00	3,00
339	260339	TỔNG KHÁNH	LINH	20/12/2009	Hà Nam	Nữ	Kinh	THCS Trới	Anh	5,25	3,00	2,50
340	260340	TRẦN HÀ	LINH	03/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh			
341	260341	TRẦN NGỌC	LINH	30/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường TH, THCS&THPT Nguyễn Bình Khiêm	Anh	7,00	9,00	4,50
342	260342	TRẦN NGỌC	LINH	02/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trới	Anh	8,00	7,25	7,50
343	260343	VŨ CẨM	LINH	19/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Việt Hưng	Anh	6,75	6,75	3,50
344	260344	VŨ KHÁNH	LINH	04/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	6,75	5,50	5,50
345	260345	VŨ PHƯƠNG	LINH	28/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi - Hạ Long	Anh	5,50	3,50	5,00
346	260346	NGUYỄN DUY	LONG	15/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi - Hạ Long	Anh	2,75	1,50	2,50
347	260347	NGUYỄN HẢI	LONG	15/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường TH, THCS&THPT Nguyễn Bình Khiêm	Anh	5,00	2,75	3,00
348	260348	NGUYỄN KIM	LONG	02/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	7,25	5,50	3,00
349	260349	NGUYỄN QUANG	LONG	15/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường TH, THCS&THPT Nguyễn Bình Khiêm	Anh	5,25	2,00	4,00
350	260350	NGUYỄN THÁI	LONG	09/09/2009	Nghệ An	Nam	Kinh	THCS Trới	Anh	7,00	8,00	7,00
351	260351	PHAN THIÊN	LONG	22/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Việt Hưng	Anh	4,50	8,75	6,00
352	260352	PHẠM THÀNH	LONG	09/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trới	Anh	5,25	4,00	4,25
353	260353	NGUYỄN MINH	LUÂN	07/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Việt Hưng	Anh	6,75	6,50	6,50
354	260354	NGUYỄN HẢI	LƯƠNG	21/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Lợi	Anh	4,50	2,75	1,50
355	260355	ĐỒNG TIẾN	LƯƠNG	29/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Lợi	Anh	6,75	3,00	4,75
356	260356	LÊ KHẢ QUỐC	LƯƠNG	20/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	7,25	5,25	6,00
357	260357	ĐẶNG THỊ KHÁNH	LY	21/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Lợi	Anh	3,25	3,00	1,50
358	260358	NGUYỄN KHÁNH	LY	28/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi - Hạ Long	Anh	4,00	3,00	4,25
359	260359	NGUYỄN QUỲNH	LY	14/02/2009	Cộng hòa Séc	Nữ	Kinh	THCS Việt Hưng	Anh	5,75	6,00	4,00
360	260360	NGUYỄN THẢO	LY	20/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Việt Hưng	Anh	6,00	6,50	5,00
361	260361	VŨ NGUYỄN CẨM	LY	23/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Việt Hưng	Anh	5,75	3,25	3,75
362	260362	ĐỒNG QUỲNH	MAI	27/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trới	Anh	5,75	3,75	3,50
363	260363	ĐỖ THỊ	MAI	26/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Diu	THCS Sơn Dương	Anh	6,25	6,00	4,25
364	260364	LÊ NGỌC	MAI	17/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Lợi	Anh	5,50	4,75	6,00
365	260365	LÝ THỊ TUYẾT	MAI	07/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Sơn Dương	Anh	2,00	2,25	0,50
366	260366	NGUYỄN THỊ THANH	MAI	06/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Việt Hưng	Anh	4,75	2,75	1,25

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
367	260367	NGUYỄN VŨ NHẬT	MAI	12/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Việt Hưng	Anh	5,75	1,75	2,25
368	260368	LÂM TIẾN	MẠNH	11/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Khơ me	THCS Trới	Anh	7,50	5,25	5,50
369	260369	LÊ ĐÌNH	MẠNH	02/01/2009	Hải Dương	Nam	Kinh	THCS Trới	Anh	3,75	2,25	4,50
370	260370	NGUYỄN ĐỨC	MẠNH	16/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi - Hạ Long	Anh	3,50	3,75	1,00
371	260371	PHẠM SỸ	MẠNH	17/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi - Hạ Long	Anh	5,50	5,75	5,75
372	260372	BÙI TRỊNH TUỆ	MINH	27/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Thống Nhất	Anh	4,75	5,50	4,25
373	260373	ĐOÀN NGỌC	MINH	02/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	7,25	4,75	3,00
374	260374	ĐỖ TIẾN	MINH	11/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trới	Anh	4,50	1,50	3,50
375	260375	HOÀNG ANH	MINH	11/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	3,75	1,50	3,00
376	260376	HOÀNG PHÚC	MINH	05/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Việt Hưng	Anh	4,00	2,75	1,00
377	260377	LÊ ĐÌNH	MINH	28/02/2009	Thanh Hóa	Nam	Kinh	THCS Trới	Anh	6,25	7,50	4,75
378	260378	NGÔ TIẾN	MINH	12/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường TH, THCS&THPT Nguyễn Bình Khiêm	Anh	2,50	4,00	2,00
379	260379	NGÔ TUẤN	MINH	12/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường TH, THCS&THPT Nguyễn Bình Khiêm	Anh	1,75	3,25	1,75
380	260380	NGUYỄN BÌNH	MINH	19/08/2009	Thái Bình	Nam	Kinh	THCS Trới	Anh	6,25	8,00	5,50
381	260381	NGUYỄN HOÀNG ANH	MINH	25/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi - Hạ Long	Anh	5,00	3,50	5,75
382	260382	NGUYỄN NGỌC GIA	MINH	08/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	4,75	5,50	4,75
383	260383	NGUYỄN QUANG	MINH	26/12/2009	Hải Dương	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi - Hạ Long	Anh	2,00	2,00	2,00
384	260384	NGUYỄN TIẾN	MINH	30/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Lợi	Anh	1,00	2,50	0,50
385	260385	PHẠM THANH	MINH	20/02/2009	Thanh Hoá	Nam	Kinh	THCS Lê Lợi	Anh	5,50	5,25	5,75
386	260386	TRẦN NGỌC	MINH	17/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trới	Anh	6,50	4,75	7,00
387	260387	TRẦN THÀNH	MINH	07/10/2009	Nam Định	Nam	Kinh	THCS Trới	Anh	6,50	6,00	6,50
388	260388	VŨ QUANG	MINH	30/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	6,75	6,50	7,00
389	260389	BÙI THẢO	MY	02/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Việt Hưng	Anh	4,00	3,25	0,50
390	260390	ĐỖ HỒNG TRÀ	MY	01/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Lợi	Anh	4,50	5,50	4,75
391	260391	ĐỖ THỊ TRÀ	MY	19/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Thống Nhất	Anh	5,50	3,25	3,00
392	260392	LINH HUYỀN	MY	13/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	TH và THCS Đồng Sơn	Anh	5,00	3,50	2,50
393	260393	NGUYỄN THỊ TRÀ	MY	16/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trới	Anh	5,50	4,00	4,25
394	260394	VŨ HÀ KIỀU	MY	25/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	4,50	3,75	1,00
395	260395	VŨ TRÀ	MY	02/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi - Hạ Long	Anh	6,50	3,50	2,75
396	260396	ĐÌNH THẾ	NAM	10/07/2009	Bắc Giang	Nam	Nùng	THCS Lý Tự Trọng	Anh	4,25	4,50	2,75
397	260397	ĐÌNH TUẤN	NAM	08/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trới	Anh	6,50	8,00	6,25

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
398	260398	ĐỖ THÀNH	NAM	27/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trới	Anh	7,75	9,25	6,00
399	260399	LƯƠNG HOÀNG	NAM	22/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Việt Hưng	Anh	1,50	2,75	1,00
400	260400	NGUYỄN BẢO	NAM	05/04/2009	Hưng Yên	Nam	Kinh	THCS Trới	Anh	7,00	5,50	5,00
401	260401	NGUYỄN HẢI	NAM	02/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Việt Hưng	Anh	4,75	7,00	5,50
402	260402	NGUYỄN HOÀI	NAM	21/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Sơn Dương	Anh	3,00	3,00	3,25
403	260403	NGUYỄN KHẮC TRƯỜNG	NAM	30/09/2009	Hải Dương	Nam	Kinh	THCS Trới	Anh	6,75	5,75	5,00
404	260404	NGUYỄN NHẬT	NAM	22/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Việt Hưng	Anh	4,25	3,75	0,75
405	260405	NGUYỄN NHƯ	NAM	07/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi - Hạ Long	Anh	5,75	4,00	5,25
406	260406	NGUYỄN THÀNH	NAM	04/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	4,50	6,25	7,00
407	260407	NGUYỄN THÀNH	NAM	06/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trới	Anh	8,00	7,50	8,00
408	260408	TỔNG PHƯƠNG	NAM	22/07/2009	Bắc Giang	Nam	Kinh	THCS Trới	Anh	2,75	3,75	2,25
409	260409	NGUYỄN PHƯƠNG	NGÂN	13/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Lợi	Anh	8,25	8,00	6,50
410	260410	NGUYỄN THỊ KIM	NGÂN	08/08/2009	Phú Thọ	Nữ	Kinh	THCS Trới	Anh	6,50	8,50	6,50
411	260411	NGUYỄN TRẦN BẢO	NGÂN	08/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	4,75	4,25	2,50
412	260412	TRIỆU ĐỨC MINH	NGÂN	01/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Dao	TH và THCS Đồng Lâm 1	Anh	3,00	3,50	1,50
413	260413	VĂN THỊ KIM	NGÂN	21/08/2009	Thừa Thiên Huế	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	6,75	5,50	3,25
414	260414	VŨ THANH	NGÂN	09/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Việt Hưng	Anh	4,50	4,25	2,50
415	260415	NGUYỄN MINH	NGHĨA	12/07/2009	Thái Bình	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	3,00	4,75	6,75
416	260416	BÀN BAN	NGỌC	09/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Dao	TH và THCS Đồng Sơn	Anh	0,50	3,00	0,50
417	260417	BÙI ÁNH	NGỌC	29/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trới	Anh	6,50	5,00	3,75
418	260418	BÙI VƯƠNG	NGỌC	12/12/2009	Thái Bình	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	5,75	3,75	3,75
419	260419	CAO VŨ BẢO	NGỌC	07/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Việt Hưng	Anh	5,50	7,25	7,25
420	260420	HOÀNG NGÔ HIỂU	NGỌC	05/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trới	Anh	6,75	6,75	5,50
421	260421	LÊ BẢO	NGỌC	19/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	2,75	3,75	0,50
422	260422	LÊ BẢO	NGỌC	23/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trới	Anh	6,75	8,75	6,75
423	260423	MẠC ĐỖ PHƯƠNG	NGỌC	29/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	4,75	5,50	4,00
424	260424	NGUYỄN ĐẶNG BẢO	NGỌC	08/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	6,25	9,00	3,75
425	260425	NGUYỄN HỒNG	NGỌC	27/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	8,00	6,00	7,25
426	260426	NGUYỄN MINH	NGỌC	04/06/2009	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trới	Anh	8,25	6,75	6,75
427	260427	NGUYỄN PHƯƠNG	NGỌC	27/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi - Hạ Long	Anh	7,00	3,50	2,25
428	260428	NGUYỄN TÂM NHƯ	NGỌC	26/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trới	Anh	7,25	6,75	6,75

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
429	260429	NGUYỄN THỊ BẢO	NGỌC	06/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	6,50	6,75	4,25
430	260430	NGUYỄN YẾN	NGỌC	18/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trới	Anh	6,50	7,25	7,75
431	260431	NÔNG THỊ	NGỌC	06/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	THCS Trới	Anh	6,00	2,75	1,50
432	260432	PHAN BẢO	NGỌC	23/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi - Hạ Long	Anh	6,75	1,75	4,25
433	260433	PHẠM THỊ ÁNH	NGỌC	06/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Sơn Dương	Anh	4,75	3,50	1,50
434	260434	TRẦN KHÁNH	NGỌC	17/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trới	Anh	8,25	8,25	2,75
435	260435	TRIỆU THỊ	NGỌC	22/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	PTDTNT THCS & THPT tỉnh Quảng Ninh	Anh	3,25	3,75	0,25
436	260436	VŨ LINH	NGỌC	07/08/2009	Hải Dương	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	4,25	3,00	1,50
437	260437	ĐẶNG HỮU	NGUYỄN	29/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Dao	TH và THCS Đồng Lâm 1	Anh	1,75	2,75	0,75
438	260438	ĐẶNG TRẦN AN	NGUYỄN	21/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trới	Anh	5,75	7,75	8,50
439	260439	PHẠM KHÔI	NGUYỄN	24/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trới	Anh	6,50	7,25	4,00
440	260440	VŨ HOÀN	NGUYỄN	07/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Việt Hưng	Anh	4,75	5,25	1,50
441	260441	ĐỖ KHÁNH	NGUYỄN	21/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Sơn Dương	Anh	4,75	3,25	4,00
442	260442	LINH THỊ BÍCH	NGUYỆT	30/07/2009	Hoành Bồ - QN	Nữ	Dao	TH và THCS Kỳ Thượng	Anh	6,00	1,50	3,00
443	260443	LỤC THỊ MINH	NGUYỆT	18/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Dìu	THCS Sơn Dương	Anh	6,25	4,50	4,00
444	260444	LÝ THỊ THANH	NHÂN	19/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	PTDTNT THCS & THPT tỉnh Quảng Ninh	Anh			
445	260445	NGUYỄN THU	NHẬN	25/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trới	Anh	8,00	9,25	6,50
446	260446	LÝ THỊ HỒNG	NHÂN	16/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	TH và THCS Đồng Lâm 2	Anh	4,25	2,00	2,50
447	260447	NGUYỄN THIÊN	NHÂN	07/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trới	Anh	4,50	5,25	6,25
448	260448	VŨ ĐỨC THIÊN	NHÂN	14/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	4,50	4,25	1,25
449	260449	ĐÀO MINH	NHẬT	16/12/2009	Hà Nội	Nam	Kinh	THCS Trới	Anh	4,75	5,50	4,75
450	260450	NGUYỄN TRƯƠNG LONG	NHẬT	08/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	3,00	2,00	1,50
451	260451	VŨ NGỌC	NHẬT	01/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi - Hạ Long	Anh	5,50	4,25	7,25
452	260452	CHU HOÀNG LINH	NHI	07/10/2009	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	THCS Trới	Anh	6,00	7,50	4,75
453	260453	ĐÀM HÀ YẾN	NHI	18/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trới	Anh	5,75	2,00	5,50
454	260454	HOÀNG YẾN	NHI	11/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Dìu	THCS Lý Tự Trọng	Anh	5,00	3,50	3,00
455	260455	LINH HÂN	NHI	15/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	THCS Trới	Anh	5,50	1,75	1,75
456	260456	LƯƠNG KHÁNH	NHI	24/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trới	Anh	7,75	6,25	4,00
457	260457	NGUYỄN YẾN	NHI	10/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Việt Hưng	Anh	7,50	4,75	4,25
458	260458	PHẠM GIA	NHI	06/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trới	Anh	8,25	7,75	6,25
459	260459	TÔ YẾN	NHI	19/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Sơn Dương	Anh	4,75	4,75	1,00

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
460	260460	BÙI THỊ	NHUNG	21/09/2009	Bắc Giang	Nữ	Kinh	THCS Lê Lợi	Anh	4,50	3,50	3,00
461	260461	ĐỖ TRẦN	NHUNG	28/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	5,50	7,00	3,25
462	260462	LÊ HOÀNG	NHUNG	23/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trới	Anh	6,50	4,75	4,75
463	260463	NGUYỄN PHƯƠNG	NHUNG	09/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Thống Nhất	Anh	5,25	3,25	3,00
464	260464	TRẦN PHƯƠNG	NHUNG	07/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trới	Anh	6,25	6,50	5,00
465	260465	TRẦN TRANG	NHUNG	31/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Lợi	Anh	7,75	8,25	5,25
466	260466	BÀN TRẦN YẾN	NHU'	20/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	THCS Trới	Anh	5,75	9,25	5,75
467	260467	ĐỖ TÂM	NHU'	07/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Sơn Dương	Anh	5,50	4,50	2,75
468	260468	NGUYỄN GIA	NHU'	14/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Sơn Dương	Anh	3,50	2,25	0,50
469	260469	NGUYỄN TÂM	NHU'	22/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	4,25	3,00	3,25
470	260470	PHẠM HOÀNG ÁNH	NHU'	24/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Sơn Dương	Anh	7,50	5,75	4,50
471	260471	TRIỆU THỊ GIA	NHU'	06/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	TH và THCS Đồng Lâm 2	Anh	3,00	2,50	2,25
472	260472	TRỊNH GIA	NHU'	25/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Sơn Dương	Anh	6,00	6,25	5,25
473	260473	TRẦN ĐĂNG	NINH	20/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Lợi	Anh	3,50	4,00	2,25
474	260474	LÊ THỊ KIM	OANH	25/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	3,50	3,25	3,50
475	260475	LÝ THỊ KIM	OANH	02/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	TH và THCS Đồng Sơn	Anh	1,25	2,25	0,25
476	260476	PHẠM THỂ	PHONG	07/08/2009	Nam Định	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	4,25	7,00	3,75
477	260477	ĐINH ĐỨC	PHÚ	08/01/2009	Hải Dương	Nam	Kinh	THCS Trới	Anh	6,00	7,75	7,00
478	260478	BÙI NGỌC	PHÚC	13/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	4,25	7,25	3,50
479	260479	LÊ MINH	PHÚC	10/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trới	Anh	6,00	5,75	5,75
480	260480	NGUYỄN ĐIỂM	PHÚC	22/10/2009	Bình Thuận	Nữ	Kinh	TH và THCS Thống Nhất	Anh	3,25	7,75	4,00
481	260481	NGUYỄN THIÊN	PHÚC	24/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	4,50	6,00	5,00
482	260482	NGUYỄN VŨ	PHÚC	03/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trới	Anh	7,00	8,50	5,50
483	260483	BÙI MAI	PHƯƠNG	04/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi - Hạ Long	Anh	4,00	3,50	3,25
484	260484	ĐẶNG BÙI BÍCH	PHƯƠNG	26/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trới	Anh	6,75	6,00	4,25
485	260485	HÀ THỊ MAI	PHƯƠNG	24/09/2009	Hải Dương	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi - Hạ Long	Anh	7,50	3,25	5,75
486	260486	NGÔ THU	PHƯƠNG	18/06/2009	Nam Định	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi - Hạ Long	Anh	6,25	6,75	7,50
487	260487	NGUYỄN ĐỨC	PHƯƠNG	01/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Việt Hưng	Anh	3,00	9,25	7,25
488	260488	NGUYỄN HỒNG	PHƯƠNG	30/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Việt Hưng	Anh	7,25	5,50	7,75
489	260489	NGUYỄN THU	PHƯƠNG	04/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Việt Hưng	Anh	7,50	6,75	3,50
490	260490	TÔ THỊ HÀ	PHƯƠNG	13/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Diu	THCS Sơn Dương	Anh	0,50	2,00	0,75

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
491	260491	TRẦN HÀ	PHƯƠNG	17/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	4,50	8,00	4,25
492	260492	TRẦN HOÀI	PHƯƠNG	10/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	3,75	3,50	0,75
493	260493	BÙI TRỌNG	QUANG	23/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Lợi	Anh	4,50	4,00	5,75
494	260494	DƯƠNG VIỆT	QUANG	19/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Việt Hưng	Anh	6,25	5,25	4,00
495	260495	NGUYỄN MẠNH	QUANG	21/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Việt Hưng	Anh	5,00	4,50	2,25
496	260496	ÂU MINH	QUÂN	13/09/2009	Lạng Sơn	Nam	Nùng	THCS Lê Lợi	Anh	5,25	4,25	4,50
497	260497	BÙI LÊ ANH	QUÂN	07/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Việt Hưng	Anh	3,00	3,50	1,75
498	260498	ĐỖ DUY	QUÂN	24/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trới	Anh	5,50	4,00	3,25
499	260499	HÀ MINH	QUÂN	16/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trới	Anh	7,50	7,75	5,75
500	260500	LÊ HOÀNG	QUÂN	20/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trới	Anh	3,50	4,75	3,50
501	260501	NGÔ ANH	QUÂN	14/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	3,50	8,00	4,00
502	260502	NGUYỄN ĐỨC HỒNG	QUÂN	14/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Việt Hưng	Anh	4,50	2,75	1,50
503	260503	NGUYỄN HOÀNG MINH	QUÂN	09/08/2009	Hải Phòng	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	5,50	3,00	1,75
504	260504	NGUYỄN MINH	QUÂN	24/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trới	Anh	7,25	6,00	6,00
505	260505	NGUYỄN TRỊNH MINH	QUÂN	08/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trới	Anh	6,75	3,00	3,25
506	260506	LÝ THỊ	QUYÊN	28/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	TH và THCS Đồng Sơn	Anh			
507	260507	NGUYỄN HOÀNG	QUYÊN	02/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Việt Hưng	Anh	6,50	6,75	4,25
508	260508	TRỊNH HẢI	QUYÊN	03/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Hoa	TH và THCS Thống Nhất	Anh	6,50	8,50	7,00
509	260509	VŨ LỆ	QUYÊN	06/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trới	Anh	4,00	2,00	0,75
510	260510	VƯƠNG THỊ KHÁNH	QUYÊN	30/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	3,50	3,50	1,50
511	260511	HOÀNG BÁ	QUYÊN	13/07/2009	Thái Bình	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi - Hạ Long	Anh	5,00	5,25	3,75
512	260512	DƯƠNG THÚY	QUỲNH	15/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	4,50	4,25	2,25
513	260513	LÝ NHƯ	QUỲNH	01/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	TH và THCS Đồng Sơn	Anh	4,50	2,25	2,25
514	260514	NGÔ THÚY	QUỲNH	12/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	3,75	4,25	4,00
515	260515	NGUYỄN MAI	QUỲNH	13/10/2009	Yên Bái	Nữ	Kinh	THCS Trới	Anh	7,75	8,75	5,25
516	260516	NGUYỄN NGỌC NHƯ	QUỲNH	17/05/2009	Buôn Ma Thuột	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi - Hạ Long	Anh	2,00	2,25	4,00
517	260517	TẠ NHƯ	QUỲNH	03/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Việt Hưng	Anh	1,50	4,75	3,25
518	260518	BÀN VĂN	QUÝ	05/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Dao	PTDTNT THCS & THPT tỉnh Quảng Ninh	Anh	5,50	2,25	1,25
519	260519	NGUYỄN AN	SINH	27/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trới	Anh	7,00	8,25	6,75
520	260520	NGUYỄN SỸ HOÀNG	SƠN	11/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Thống Nhất	Anh	3,00	5,00	3,00
521	260521	NGUYỄN THÀNH	SƠN	02/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trới	Anh	8,00	8,75	5,25

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
522	260522	TRẦN THÁI	SƠN	19/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	4,00	4,50	2,75
523	260523	BÙI CHÍ	TÀI	14/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi - Hạ Long	Anh	5,00	6,00	3,00
524	260524	NGUYỄN ĐỨC	TÂM	22/10/2009	Hà Nội	Nam	Kinh	THCS Trới	Anh	6,50	5,75	6,75
525	260525	NGUYỄN THỊ MINH	TÂM	14/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	5,00	9,25	3,25
526	260526	NGUYỄN VŨ NGỌC	TÂM	23/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Thống Nhất	Anh	6,00	7,75	7,75
527	260527	NGUYỄN HÀ	THANH	19/06/2009	Hải Dương	Nam	Kinh	THCS Việt Hưng	Anh	6,25	4,75	7,25
528	260528	ĐINH TIẾN	THÀNH	20/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	THCS Trới	Anh	5,00	3,25	3,50
529	260529	LÊ VĂN	THÀNH	10/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	7,00	7,75	5,25
530	260530	NGUYỄN QUẾ ĐỨC	THÀNH	26/01/2009	Hà Nội	Nam	Kinh	THCS Trới	Anh	5,50	7,75	7,00
531	260531	PHẠM NGỌC	THÀNH	06/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trới	Anh	5,25	5,25	5,75
532	260532	TRẦN MINH	THÀNH	25/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Lợi	Anh	2,00	3,25	0,25
533	260533	TRẦN TRUNG	THÀNH	20/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi - Hạ Long	Anh	7,00	4,25	3,75
534	260534	VŨ ĐỨC	THÀNH	02/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Việt Hưng	Anh	2,00	2,75	0,50
535	260535	BÙI THỊ THU	THẢO	15/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Lợi	Anh	1,50	1,25	0,50
536	260536	ĐÀO PHƯƠNG	THẢO	11/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Việt Hưng	Anh	7,00	5,25	3,25
537	260537	ĐÀO THU	THẢO	10/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trới	Anh	7,00	5,50	5,75
538	260538	HỒ NGỌC	THẢO	28/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Hoa	THCS Trới	Anh	6,50	4,00	4,00
539	260539	LƯƠNG PHƯƠNG	THẢO	30/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Sơn Dương	Anh	2,25	2,75	0,50
540	260540	NGUYỄN THANH	THẢO	17/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	6,00	4,75	4,00
541	260541	NGUYỄN THỊ	THẢO	30/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trới	Anh	8,50	8,50	7,50
542	260542	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	THẢO	16/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi - Hạ Long	Anh	4,00	5,75	3,75
543	260543	PHẠM PHƯƠNG	THẢO	04/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trới	Anh	7,50	8,00	7,00
544	260544	TRẦN HUYỀN	THẢO	26/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Hoa	THCS Trới	Anh	7,50	8,25	8,00
545	260545	VŨ TRẦN VÂN	THẢO	07/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Thống Nhất	Anh	7,75	4,00	3,25
546	260546	BÙI QUỐC	THÁI	30/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Việt Hưng	Anh	4,50	1,75	1,50
547	260547	ĐỖ THÀNH	THÁI	27/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Việt Hưng	Anh	6,50	4,50	3,75
548	260548	LÀM ĐÌNH	THÁI	24/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	5,50	8,25	4,75
549	260549	BÀN THỊ	THẨM	28/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	PTDTNT THCS & THPT tỉnh Quảng Ninh	Anh	2,00	1,50	0,50
550	260550	BÀN THỊ	THẨM	06/12/2009	Hoành Bồ - QN	Nữ	Dao	TH và THCS Kỳ Thượng	Anh	3,00	1,75	0,50
551	260551	BÙI ĐỨC	THẮNG	26/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Lợi	Anh	6,50	7,25	6,50
552	260552	DƯƠNG MẠNH	THẮNG	18/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trới	Anh	7,25	8,75	7,75

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
553	260553	ĐÀO VĂN	THẮNG	08/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	3,75	7,00	3,75
554	260554	NGÔ ĐỨC	THẮNG	06/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi - Hạ Long	Anh	5,50	4,75	2,75
555	260555	NGUYỄN CHIẾN	THẮNG	28/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	6,50	4,00	6,50
556	260556	NGUYỄN DUY	THẮNG	15/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	2,25	2,50	0,50
557	260557	BÙI SỸ	THIÊN	22/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trới	Anh	5,25	3,50	4,50
558	260558	QUANG VĂN	THIÊN	08/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Việt Hưng	Anh	3,50	3,25	4,75
559	260559	BÀN PHÚC	THỊNH	28/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Dao	TH và THCS Đồng Lâm 2	Anh	1,25	1,25	0,25
560	260560	NGUYỄN TUẤN	THỊNH	10/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Lợi	Anh	0,50	3,50	0,00
561	260561	BÙI NGỌC	THÔNG	19/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Việt Hưng	Anh	3,25	5,25	7,25
562	260562	ĐINH VIỆT	THÔNG	16/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trới	Anh	5,75	7,00	6,25
563	260563	ĐỖ THI ANH	THƠ	27/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trới	Anh	4,00	2,25	0,75
564	260564	ĐINH THỊ	THU	01/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Lợi	Anh	5,00	3,25	1,75
565	260565	MAI MINH	THU	29/09/2009	Hải Phòng	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	5,50	5,50	2,50
566	260566	VŨ HÀ	THU	29/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Việt Hưng	Anh	8,50	8,25	6,25
567	260567	VŨ THỊ MINH	THU	25/01/2009	Ninh Bình	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	4,25	3,00	1,75
568	260568	ĐỖ THỊ PHƯƠNG	THUY	29/03/2008	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Lợi	Anh	3,50	3,25	2,00
569	260569	LÊ PHƯƠNG	THUY	02/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Lợi	Anh	4,25	2,75	3,75
570	260570	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	THUY	22/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	6,50	6,25	6,25
571	260571	KHƯƠNG THỊ THU	THUY	03/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	5,50	5,50	4,25
572	260572	LÊ PHƯƠNG	THUY	03/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	5,25	3,50	1,25
573	260573	NGUYỄN THANH	THUY	29/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	6,50	4,25	4,00
574	260574	PHẠM THỊ THU	THUY	13/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi - Hạ Long	Anh	5,25	5,50	4,25
575	260575	PHẠM VĂN	THUY	20/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Sơn Dương	Anh	3,75	3,75	1,00
576	260576	TRẦN THỊ THU	THUY	14/04/2009	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	3,50	4,00	0,50
577	260577	NGUYỄN THANH	THUY	17/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trới	Anh	4,25	7,75	3,75
578	260578	BÙI MINH	THU	29/12/2009	Hải Dương	Nữ	Kinh	THCS Trới	Anh	8,25	9,00	7,00
579	260579	DƯƠNG THIÊN	THU	07/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Việt Hưng	Anh	4,75	5,50	4,50
580	260580	ĐIỆP THỊ MINH	THU	28/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Thống Nhất	Anh	6,50	4,25	4,75
581	260581	ĐỖ THỊ ANH	THU	20/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Việt Hưng	Anh	5,25	6,75	4,50
582	260582	HOÀNG MINH	THU	21/10/2009	Hà Nội	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	6,50	4,75	4,00
583	260583	LINH THỊ ANH	THU	19/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	TH và THCS Đồng Sơn	Anh	4,00	2,75	2,50

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
584	260584	LƯƠNG MINH	THƯ	22/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	3,50	4,25	4,00
585	260585	NGÔ THỊ ANH	THƯ	10/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	3,75	8,50	4,50
586	260586	NGUYỄN ANH	THƯ	17/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Thống Nhất	Anh	5,50	3,75	1,75
587	260587	NGUYỄN ANH	THƯ	03/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh			
588	260588	NGUYỄN BÙI ANH	THƯ	06/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trới	Anh	4,50	4,50	2,25
589	260589	NGUYỄN HOÀNG ANH	THƯ	04/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Việt Hưng	Anh	4,00	6,50	3,50
590	260590	NGUYỄN MINH	THƯ	01/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	6,25	4,75	4,75
591	260591	NGUYỄN MINH	THƯ	15/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Việt Hưng	Anh	5,50	4,75	1,75
592	260592	NGUYỄN NGỌC HÀ	THƯ	12/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Việt Hưng	Anh	3,00	4,00	2,00
593	260593	PHẠM THỊ ANH	THƯ	22/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Lợi	Anh	5,00	3,25	3,00
594	260594	TỪ THỊ ANH	THƯ	28/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Diu	THCS Sơn Dương	Anh	6,25	5,50	3,50
595	260595	VŨ HOÀNG ANH	THƯ	21/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	8,25	5,00	3,75
596	260596	LÊ MAI	THƯƠNG	10/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trới	Anh	6,50	3,00	2,00
597	260597	TRIỆU THỊ	THƯƠNG	10/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	TH và THCS Đồng Lâm 1	Anh	6,75	3,00	3,25
598	260598	VŨ THỊ NGỌC	THƯƠNG	08/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Thống Nhất	Anh	7,50	6,75	7,25
599	260599	ĐOÀN THUY	TIỀN	09/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Bãi Cháy 2	Anh	2,75	2,25	2,50
600	260600	LA ĐẶNG THỦY	TIỀN	12/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	THCS Trới	Anh	6,50	4,75	3,25
601	260601	LÊ THUY	TIỀN	18/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trới	Anh	7,50	8,25	5,75
602	260602	NGUYỄN NGỌC THỦY	TIỀN	21/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Việt Hưng	Anh	7,75	7,50	3,50
603	260603	ĐẶNG MINH	TIẾN	15/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Việt Hưng	Anh	3,75	5,00	8,00
604	260604	BÙI HUYỀN	TRANG	27/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi - Hạ Long	Anh	6,50	7,00	3,75
605	260605	BÙI THỊ QUỲNH	TRANG	08/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Sơn Dương	Anh	4,50	3,50	2,75
606	260606	BÙI THU	TRANG	04/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trới	Anh	4,00	4,00	2,25
607	260607	ĐÀO QUỲNH	TRANG	06/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Việt Hưng	Anh	7,50	8,25	5,00
608	260608	ĐẶNG THỊ THỦY	TRANG	05/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Việt Hưng	Anh	5,00	4,75	3,00
609	260609	ĐINH PHẠM HUYỀN	TRANG	30/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trới	Anh	7,00	6,75	5,00
610	260610	ĐINH THỊ QUỲNH	TRANG	20/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Việt Hưng	Anh	5,75	3,25	5,25
611	260611	ĐOÀN HOÀNG	TRANG	09/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	6,00	4,00	0,75
612	260612	ĐỖ THỊ	TRANG	27/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Việt Hưng	Anh	4,75	7,00	6,75
613	260613	HÀ HUYỀN	TRANG	30/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	THCS Trới	Anh	2,75	3,25	1,75
614	260614	HÀ KIỀU	TRANG	01/06/2009	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi - Hạ Long	Anh	5,50	3,25	3,00

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
615	260615	LÊ THỊ	TRANG	14/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Việt Hưng	Anh	4,75	3,75	4,00
616	260616	LÊ THUỖ	TRANG	07/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trới	Anh	7,00	8,00	4,50
617	260617	LÊ THỦY	TRANG	25/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Việt Hưng	Anh	4,00	5,00	3,25
618	260618	LÝ THỊ	TRANG	06/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	TH và THCS Đồng Sơn	Anh	3,00	2,50	0,25
619	260619	NGUYỄN LÊ THỦY	TRANG	23/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi - Hạ Long	Anh	3,00	2,75	2,25
620	260620	NGUYỄN QUỲNH MAI	TRANG	29/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trới	Anh	7,75	9,00	6,50
621	260621	PHẠM QUỲNH	TRANG	20/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trới	Anh	7,00	7,00	7,50
622	260622	QUÁCH THANH	TRANG	24/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Việt Hưng	Anh	2,00	4,00	2,00
623	260623	TRẦN MAI	TRANG	20/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi - Hạ Long	Anh	5,50	7,00	3,75
624	260624	TRẦN NGUYỄN MINH	TRANG	03/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	5,50	5,75	4,00
625	260625	VŨ HÀ	TRANG	04/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trới	Anh	7,50	9,25	4,75
626	260626	NGUYỄN NGỌC	TRÂM	30/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trới	Anh	4,25	4,50	2,25
627	260627	TRẦN BẢO	TRÂM	01/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Thống Nhất	Anh	3,25	9,00	2,00
628	260628	VŨ THẢO	TRÂM	02/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Việt Hưng	Anh	3,25	6,00	2,75
629	260629	THÁI BẢO	TRÂN	10/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi - Hạ Long	Anh	3,75	2,50	4,25
630	260630	NGUYỄN VĨNH MINH	TRIẾT	28/06/2009	Thái Bình	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	5,25	5,75	6,00
631	260631	VŨ KIỀU	TRINH	16/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	7,75	7,50	5,25
632	260632	NGUYỄN DUY	TRỌNG	31/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	6,50	3,50	2,50
633	260633	NGUYỄN QUỐC	TRỌNG	05/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	3,50	3,75	2,75
634	260634	ĐẶNG THỊ	TRUNG	05/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	PTDTNT THCS & THPT tỉnh Quảng Ninh	Anh	4,00	3,25	0,25
635	260635	LÊ QUANG	TRUNG	08/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trới	Anh	4,25	4,50	4,75
636	260636	NGUYỄN VĂN	TRUNG	16/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán Diu	THCS Sơn Dương	Anh	6,75	7,00	8,00
637	260637	TRẦN ĐỨC	TRUNG	10/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trới	Anh	1,75	3,00	1,50
638	260638	VŨ ĐỨC	TRUNG	06/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trới	Anh	1,50	2,75	0,50
639	260639	LÊ VĂN	TRƯỜNG	03/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trới	Anh	5,25	6,00	5,75
640	260640	NGUYỄN MẠNH	TRƯỜNG	26/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Việt Hưng	Anh	5,25	7,00	6,75
641	260641	TÂY VĂN	TRƯỜNG	24/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán Diu	THCS Lê Lợi	Anh	3,50	3,00	1,25
642	260642	NGUYỄN ĐỨC	TRỰC	25/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Thống Nhất	Anh	5,00	0,00	3,50
643	260643	ĐẶNG NGỌC ANH	TUẤN	23/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Lợi	Anh	4,25	4,25	5,50
644	260644	HOÀNG VŨ MẠNH	TUẤN	18/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trới	Anh	8,00	9,25	8,50
645	260645	TRẦN ANH	TUẤN	24/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trới	Anh	6,25	6,75	6,50

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
646	260646	TRỊNH ANH	TUẤN	17/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi - Hạ Long	Anh	4,25	3,75	5,25
647	260647	VŨ ANH	TUẤN	11/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trới	Anh	4,25	1,00	2,50
648	260648	VŨ CUỜNG ANH	TUẤN	09/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trới	Anh	5,25	3,50	6,00
649	260649	CAO THỊ BÍCH	TUỆ	31/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	3,75	2,00	1,50
650	260650	NGUYỄN TRỌNG CÔNG	TUYỀN	28/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	7,00	7,50	6,50
651	260651	BÙI KIM	TUYỀN	26/04/2009	Hung Yên	Nam	Kinh	THCS Trới	Anh	6,75	5,75	4,25
652	260652	BÙI QUANG	TÙNG	06/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Việt Hưng	Anh	5,50	5,50	7,00
653	260653	HOÀNG THANH	TÙNG	18/12/2009	Thái Bình	Nam	Kinh	THCS Việt Hưng	Anh	5,25	6,25	3,00
654	260654	NGUYỄN MẠNH	TÙNG	18/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trới	Anh	6,50	7,75	6,50
655	260655	NGUYỄN NGỌC	TÙNG	01/02/2009	Thái Bình	Nam	Kinh	THCS Việt Hưng	Anh	4,75	5,25	5,50
656	260656	NGUYỄN THANH	TÙNG	14/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi - Hạ Long	Anh	6,25	5,25	4,25
657	260657	HOÀNG ANH	TÚ	10/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	THCS Lê Lợi	Anh	3,50	2,00	3,25
658	260658	HOÀNG CẨM	TÚ	18/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	THCS Việt Hưng	Anh	4,00	2,50	2,50
659	260659	NGUYỄN GIA	TÚ	07/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	4,25	3,50	2,75
660	260660	NGUYỄN THÁI	TÚ	20/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Sơn Dương	Anh	2,25	2,75	1,25
661	260661	NGUYỄN VĂN	TÚ	19/10/2009	Hải Dương	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi - Hạ Long	Anh	4,75	5,25	2,25
662	260662	CHU THỊ	TƯƠI	13/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Lợi	Anh	6,00	4,00	2,75
663	260663	ĐẶNG THỊ	UYÊN	28/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	TH và THCS Đồng Sơn	Anh	2,00	3,50	0,25
664	260664	ĐOÀN THỊ THU	UYÊN	06/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi - Hạ Long	Anh	5,50	5,00	6,00
665	260665	TRIỆU THỊ THẢO	UYÊN	01/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	PTDTNT THCS & THPT tỉnh Quảng Ninh	Anh	4,00	2,00	0,50
666	260666	VŨ THỊ PHƯƠNG	UYÊN	07/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Việt Hưng	Anh	6,50	6,50	7,00
667	260667	VŨ NGỌC KIẾN	VĂN	12/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	5,75	7,75	2,25
668	260668	LÊ KHÁNH	VÂN	19/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trới	Anh	7,75	9,25	7,50
669	260669	NGUYỄN THANH	VÂN	21/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Lợi	Anh	7,75	6,75	6,75
670	260670	HOÀNG HÀ	VI	25/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Lợi	Anh	4,75	2,75	3,50
671	260671	NGUYỄN THẢO	VI	03/08/2009	Nam Định	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	8,00	6,25	4,75
672	260672	BÙI MINH	VIỆT	11/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Lợi	Anh	3,00	2,00	2,25
673	260673	NGUYỄN HOÀNG	VIỆT	06/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trới	Anh	5,25	2,50	6,25
674	260674	PHẠM ĐỨC	VIỆT	12/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	6,00	2,75	3,50
675	260675	VY ĐỨC	VIỆT	02/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trới	Anh	5,25	4,75	4,25
676	260676	ĐINH QUANG	VINH	28/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Sơn Dương	Anh	4,75	7,25	5,50

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
677	260677	NGUYỄN TIẾN	VINH	23/07/2009	Hải Dương	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi - Hạ Long	Anh	6,75	4,75	6,00
678	260678	BÀN ĐÔNG	VĨ	30/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Dao	TH và THCS Đồng Lâm 2	Anh	3,50	1,75	2,00
679	260679	DƯƠNG TRIỆU	VŨ	11/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Việt Hưng	Anh	5,00	3,25	4,25
680	260680	HOÀNG LONG	VŨ	28/10/2008	Quảng Ninh	Nam	Tày	THCS Sơn Dương	Anh	2,75	2,50	0,50
681	260681	NGUYỄN ĐÌNH HUY	VŨ	21/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trới	Anh	7,00	7,50	5,50
682	260682	BÙI HÀ	VY	07/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Lợi	Anh	4,25	7,25	4,25
683	260683	ĐÀO PHƯƠNG	VY	30/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	5,50	3,75	3,00
684	260684	ĐẶNG TRẦN BẢO	VY	16/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	THCS Lê Lợi	Anh	6,00	5,25	4,50
685	260685	ĐINH THẢO	VY	04/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Việt Hưng	Anh	7,75	7,25	5,00
686	260686	ĐỖ HUYỀN	VY	29/10/2009	Thái Bình	Nữ	Kinh	THCS Trới	Anh	5,00	3,25	3,00
687	260687	LƯƠNG KHÁNH	VY	21/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	6,75	6,75	4,25
688	260688	NGUYỄN PHƯƠNG	VY	07/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trới	Anh	8,00	9,50	6,00
689	260689	PHẠM THỊ	VY	04/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi - Hạ Long	Anh	5,75	4,00	6,50
690	260690	VŨ ĐAN	VY	02/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Lợi	Anh	6,25	7,00	5,25
691	260691	ĐẶNG THỊ	XUÂN	20/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trới	Anh	5,25	4,00	3,25
692	260692	ĐỖ THANH	XUÂN	03/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Việt Hưng	Anh	7,25	6,50	3,50
693	260693	LƯƠNG THANH	XUÂN	25/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trới	Anh	3,75	4,25	4,00
694	260694	BÙI THỊ HẢI	YẾN	25/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Lợi	Anh	4,75	4,25	1,50
695	260695	ĐỖ HỒNG HOÀNG	YẾN	23/09/2009	Hải Phòng	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi - Hạ Long	Anh	4,00	3,75	6,00
696	260696	LÃ HẢI	YẾN	25/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	8,00	6,00	5,00

(Danh sách trên có 696 thí sinh)

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

Đinh Ngọc Sơn

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẢNG NINH
HỘI ĐỒNG CHẤM THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2024 - 2025

ĐIỂM BÀI THI TUYỂN SINH

Ngày 14 tháng 6 năm 2024

Đơn vị: Trường THPT Bãi Cháy

TT	Số báo danh	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
									Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
1	250001	LA AN	25/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Hoa	THCS Lý Tự Trọng	Anh	8,00	7,50	6,00
2	250002	LÝ TUỆ AN	04/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Hoa	THCS Lý Tự Trọng	Anh	8,25	9,25	8,00
3	250003	NGHIÊM THỊ THÙY AN	19/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	6,25	9,50	6,50
4	250004	NGUYỄN DUY AN	12/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi - Hạ Long	Anh	6,25	7,00	8,00
5	250005	NGUYỄN HOÀI AN	26/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	7,25	9,50	5,75
6	250006	NGUYỄN HÙNG AN	15/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Nguyễn Bình Khiêm	Anh	4,25	6,50	4,25
7	250007	NGUYỄN THÀNH AN	02/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi - Hạ Long	Anh	6,50	7,50	7,25
8	250008	NGUYỄN THÁI AN	24/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	8,00	9,00	6,75
9	250009	PHẠM BÌNH AN	25/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Bãi Cháy 2	Anh	4,50	5,25	4,25
10	250010	PHẠM HOÀNG THÙY AN	04/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	8,00	6,75	5,00
11	250011	TRẦN ĐỨC AN	21/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	6,00	6,50	4,25
12	250012	TRẦN ĐỨC AN	16/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	3,75	2,50	3,25
13	250013	TRẦN QUỐC AN	11/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Bãi Cháy 2	Anh	4,50	3,00	3,00
14	250014	BÙI NHẬT ANH	24/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Nguyễn Bình Khiêm	Anh	3,25	3,00	1,75
15	250015	BÙI PHƯƠNG ANH	08/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Bãi Cháy 2	Anh	7,75	8,00	8,00
16	250016	BÙI THỊ LAN ANH	15/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	8,00	9,00	8,00
17	250017	BÙI THỊ PHƯƠNG ANH	02/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi - Hạ Long	Anh	6,75	7,00	4,25
18	250018	CHU THỊ PHƯƠNG ANH	18/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	8,00	8,25	5,50
19	250019	CHU THỊ VÂN ANH	22/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	4,00	5,50	4,00
20	250020	DƯƠNG KỶ ANH	18/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Tuần Châu	Anh	4,75	7,25	4,00
21	250021	ĐÀO NGỌC ANH	30/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Bãi Cháy 2	Anh	5,50	7,00	4,50
22	250022	ĐẶNG CHÂU ANH	16/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	6,25	5,75	4,50
23	250023	ĐẶNG LÊ MINH ANH	26/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	6,25	7,00	4,75
24	250024	ĐẶNG QUỐC ANH	18/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	7,50	7,75	8,00
25	250025	ĐẶNG TUẤN ANH	30/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	3,50	3,75	3,25
26	250026	ĐINH PHƯƠNG ANH	11/01/2009	Thái Bình	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi - Hạ Long	Anh	7,75	8,50	7,25
27	250027	ĐINH QUỐC ANH	02/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	6,25	6,25	8,75
28	250028	ĐINH TRẦN VIỆT ANH	27/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	8,50	9,25	8,50

TT	Số báo danh	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
									Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
29	250029	ĐOÀN VIỆT ANH	29/01/2009	Hà Nội	Nam	Kinh	TH và THCS Bãi Cháy 2	Anh	4,50	4,50	1,75
30	250030	ĐỖ HÀ ANH	16/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Nguyễn Bình Khiêm	Anh	6,50	8,00	7,25
31	250031	ĐỖ PHƯƠNG ANH	25/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Bãi Cháy 2	Anh	7,25	6,50	7,00
32	250032	ĐỖ TUẤN ANH	28/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	4,75	8,75	4,25
33	250033	HÀ BÙI PHƯƠNG ANH	12/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Nguyễn Bình Khiêm	Anh	2,00	6,75	1,25
34	250034	HÀ HUY ANH	24/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	6,25	6,50	7,75
35	250035	HOÀNG HẢI ANH	28/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	7,00	8,25	8,25
36	250036	HOÀNG THỊ LAN ANH	09/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	4,00	7,00	2,25
37	250037	HOÀNG THỊ VÂN ANH	03/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	7,75	9,00	8,00
38	250038	LÃ PHAN ANH	14/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Bãi Cháy 2	Anh	3,75	6,25	6,50
39	250039	LÊ HOÀNG ANH	28/09/2009	Hà Nội	Nam	Kinh	TH và THCS Bãi Cháy 2	Anh	1,75	3,75	0,50
40	250040	LÊ NGỌC HÀ ANH	18/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	5,50	5,75	3,25
41	250041	LÊ NGUYỄN MINH ANH	22/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Bãi Cháy 2	Anh	6,00	8,00	4,50
42	250042	LÊ PHÚC ANH	19/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	5,50	6,25	4,00
43	250043	LÊ QUỐC ANH	03/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Đại Yên	Anh	4,00	5,75	5,25
44	250044	LÊ THỊ HOÀNG ANH	25/04/2009	Hải Dương	Nữ	Kinh	TH và THCS Bãi Cháy 2	Anh	6,75	8,00	4,50
45	250045	LÊ VIỆT ANH	05/01/2009	Thanh Hóa	Nam	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	6,75	4,50	7,50
46	250046	LÊ VIỆT ANH	09/05/2009	Hải Phòng	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi - Hạ Long	Anh	4,75	7,25	8,00
47	250047	MAI HÀ ANH	19/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	4,25	4,50	3,75
48	250048	MAI QUỲNH ANH	13/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	5,00	6,00	5,00
49	250049	MAI VIỆT ANH	03/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	8,00	9,00	8,50
50	250050	MÃ ĐỨC ANH	17/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Bãi Cháy 2	Anh	3,50	3,00	1,25
51	250051	NGÔ MAI ANH	13/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	9,00	8,25	8,00
52	250052	NGUYỄN TÂM ANH	23/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	7,50	7,25	4,75
53	250053	NGUYỄN DUY ANH	01/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	7,50	7,75	5,25
54	250054	NGUYỄN ĐỨC ANH	19/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Bãi Cháy 2	Anh	6,75	7,00	7,50
55	250055	NGUYỄN ĐỨC ANH	19/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	3,25	4,00	3,75
56	250056	NGUYỄN HÀ ANH	04/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Nguyễn Bình Khiêm	Anh	5,00	4,50	4,00
57	250057	NGUYỄN HÀ ANH	08/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	8,50	8,00	8,00
58	250058	NGUYỄN HẢI ANH	28/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Nguyễn Bình Khiêm	Anh	4,25	4,25	3,25
59	250059	NGUYỄN HIỀN ANH	28/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	8,25	7,50	8,00
60	250060	NGUYỄN HOÀNG ANH	23/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Bãi Cháy 2	Anh	6,75	6,25	4,75
61	250061	NGUYỄN LÊ QUỲNH ANH	21/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	8,50	9,50	8,25
62	250062	NGUYỄN MAI ANH	20/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	8,00	9,00	8,00

TT	Số báo danh	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
									Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
63	250063	NGUYỄN MAI ANH	28/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	7,80	8,50	5,00
64	250064	NGUYỄN MINH ANH	05/12/2009	Thái Bình	Nữ	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	6,75	8,75	8,25
65	250065	NGUYỄN NGỌC ANH	15/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	8,00	8,50	5,50
66	250066	NGUYỄN NGỌC THỦY	03/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi - Hạ Long	Anh	7,50	5,75	6,00
67	250067	NGUYỄN NHẬT ANH	26/10/2009	Hà Nội	Nam	Kinh	TH và THCS Bãi Cháy 2	Anh	5,75	7,00	7,25
68	250068	NGUYỄN PHƯƠNG ANH	30/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Nguyễn Bình Khiêm	Anh	1,50	5,75	1,50
69	250069	NGUYỄN PHƯƠNG ANH	11/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Bãi Cháy 2	Anh	4,75	6,25	3,25
70	250070	NGUYỄN PHƯƠNG ANH	16/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	8,00	8,75	7,50
71	250071	NGUYỄN PHƯƠNG ANH	26/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	6,25	6,00	4,50
72	250072	NGUYỄN THÀNH DUY ANH	31/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Bãi Cháy 2	Anh	5,75	5,25	7,25
73	250073	NGUYỄN THẢO PHƯƠNG ANH	12/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	3,75	7,50	5,00
74	250074	NGUYỄN THỊ QUỲNH ANH	08/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	8,00	7,75	8,50
75	250075	NGUYỄN THÚY ANH	05/10/2009	Hưng Yên	Nữ	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	4,75	4,25	5,75
76	250076	NGUYỄN TRẦN HÀ ANH	20/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	6,00	8,50	6,25
77	250077	NGUYỄN VŨ ĐỨC ANH	25/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Hùng Thắng	Anh	7,00	5,50	7,25
78	250078	PHAN THỊ PHƯƠNG ANH	22/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	7,50	8,00	6,25
79	250079	PHẠM DŨNG ANH	31/07/2009	TP Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Nguyễn Bình Khiêm	Anh	3,50	3,50	4,25
80	250080	PHẠM HẢI ANH	14/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Đại Yên	Anh	6,50	6,25	6,00
81	250081	PHẠM HOÀNG ANH	05/11/2008	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	3,75	3,75	1,25
82	250082	PHẠM LAN ANH	27/03/2009	Thái Bình	Nữ	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	8,75	7,75	8,25
83	250083	PHẠM THỦY ANH	16/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	6,25	6,50	6,25
84	250084	PHẠM TRẦN LINH ANH	28/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Bãi Cháy 2	Anh	3,50	9,25	6,25
85	250085	PHẠM VIỆT DUY ANH	02/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	7,00	7,50	4,25
86	250086	PHÙNG LINH ANH	09/03/2009	Hải Dương	Nữ	Kinh	TH và THCS Hùng Thắng	Anh	7,00	5,25	5,25
87	250087	TRẦN BẢO ANH	26/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Bãi Cháy 2	Anh	7,75	8,50	7,00
88	250088	TRẦN ĐĂNG HÙNG ANH	28/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Nguyễn Bình Khiêm	Anh			
89	250089	TRẦN ĐỨC ANH	17/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Nguyễn Bình Khiêm	Anh	6,00	5,75	1,75
90	250090	TRẦN HÀ ANH	08/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Hùng Thắng	Anh	5,00	5,75	1,25
91	250091	TRẦN HỒNG ANH	21/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Bãi Cháy 2	Anh	0,75	4,00	1,00
92	250092	TRẦN LÊ THỦY ANH	14/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	8,25	7,50	7,50
93	250093	TRẦN NGỌC MAI ANH	18/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	5,00	6,50	3,50
94	250094	TRẦN NGUYỄN MINH ANH	29/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	7,75	8,50	7,25
95	250095	TRẦN QUỲNH ANH	30/03/2009	Hải Phòng	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	7,00	6,25	6,50
96	250096	TRẦN THIÊN ANH	07/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	7,50	8,25	8,00

TT	Số báo danh	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
									Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
97	250097	TRẦN THỊ HÀ ANH	27/09/2009	Thái Bình	Nữ	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Nguyễn Bình Khiêm	Anh	6,00	3,00	3,25
98	250098	TRẦN THỊ LAN ANH	24/08/2009	Hải Phòng	Nữ	Kinh	TH và THCS Hùng Thắng	Anh	5,75	6,25	5,00
99	250099	TRẦN THỊ NGỌC ANH	24/01/2009	Thành phố Hải Phòng	Nữ	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	7,75	8,75	6,75
100	250100	TRƯƠNG PHẠM QUỲNH ANH	09/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	6,25	7,75	6,00
101	250101	VŨ CHÂM ANH	23/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Hùng Thắng	Anh	7,75	7,75	6,25
102	250102	VŨ ĐỨC ANH	14/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Hùng Thắng	Anh	7,25	5,25	5,25
103	250103	VŨ HOÀNG ANH	12/08/2009	Hải Dương	Nam	Kinh	TH và THCS Hùng Thắng	Anh	5,50	4,75	7,00
104	250104	VŨ HOÀNG ANH	08/06/2009	Thái Bình	Nam	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	4,75	5,00	4,00
105	250105	VŨ HOÀNG ANH	22/12/2009	Thái Bình	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	6,75	7,75	8,25
106	250106	VŨ KIM ANH	29/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	7,25	8,50	7,25
107	250107	VŨ PHƯƠNG ANH	16/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Bãi Cháy 2	Anh	6,50	9,00	4,50
108	250108	VŨ QUỲNH ANH	07/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	6,25	7,25	4,25
109	250109	VŨ THỊ BẢO ANH	06/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Hùng Thắng	Anh	7,50	6,00	3,75
110	250110	VŨ THỊ PHƯƠNG ANH	09/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	6,50	7,75	8,25
111	250111	VŨ VIỆT ANH	01/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm	Anh	5,50	7,00	7,00
112	250112	NGUYỄN THỊ ÁNH	30/11/2009	Hải Dương	Nữ	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Nguyễn Bình Khiêm	Anh	5,75	5,00	2,50
113	250113	NGUYỄN THỊ NGỌC ÁNH	07/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	8,50	5,75	7,25
114	250114	BÙI GIA BẢO	08/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	5,75	8,50	7,00
115	250115	DƯƠNG GIA BẢO	04/10/2009	Thành phố Hà Nội	Nam	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	6,25	7,50	5,00
116	250116	HÀ GIA BẢO	23/05/2009	Cao Bằng	Nam	Tày	THCS Bãi Cháy	Anh	7,25	7,00	6,25
117	250117	LÊ ĐÀM GIA BẢO	31/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	6,75	6,50	5,75
118	250118	NGUYỄN QUANG BẢO	25/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Bãi Cháy 2	Anh	3,50	5,50	3,25
119	250119	TRỊNH GIA BẢO	17/10/2009	Gia Lai	Nam	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	5,75	6,25	6,25
120	250120	NGUYỄN VŨ HOÀNG BÁCH	24/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	7,75	8,50	7,75
121	250121	HOÀNG ĐỨC MINH BẠCH	24/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh			
122	250122	PHẠM PHƯƠNG THẢO BĂNG	13/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	8,25	8,75	8,00
123	250123	AN THANH BÌNH	09/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	6,75	5,50	4,00
124	250124	ĐỖ HÒA BÌNH	07/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi - Hạ Long	Anh	7,50	8,75	7,75
125	250125	LÊ QUANG BÌNH	26/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	8,00	9,50	7,50
126	250126	LƯƠNG NGUYỄN BÌNH	06/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Bãi Cháy 2	Anh	5,25	5,50	6,75
127	250127	PHẠM HẢI BÌNH	28/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	8,00	9,75	8,25
128	250128	TRẦN THANH BÌNH	15/09/2008	Hà Nội	Nam	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Nguyễn Bình Khiêm	Anh			
129	250129	TRƯƠNG QUỐC BÌNH	28/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi - Hạ Long	Anh	7,50	7,00	7,50
130	250130	VŨ Y BÌNH	01/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Việt Hưng	Anh	6,50	7,25	7,25

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
131	250131	ĐỖ NGỌC	BÍCH	20/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	7,50	6,25	4,25
132	250132	NGUYỄN NGỌC	BÍCH	05/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Nguyễn Bình Khiêm	Anh	4,50	4,00	2,25
133	250133	VŨ NGỌC	CHÂM	18/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	8,00	4,75	5,00
134	250134	HOÀNG NGỌC BẢO	CHÂU	23/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	3,50	6,75	2,50
135	250135	NGUYỄN DIỆU	CHÂU	29/03/2009	Hải Phòng	Nữ	Kinh	TH và THCS Bãi Cháy 2	Anh	7,75	8,25	8,50
136	250136	BÙI ĐỖ THẢO	CHI	16/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	7,00	8,50	8,00
137	250137	DIỆP LINH	CHI	24/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Diu	TH và THCS Bãi Cháy 2	Anh	7,00	7,75	5,25
138	250138	ĐẶNG NGUYỄN KHÁNH	CHI	27/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Bãi Cháy 2	Anh	7,00	7,00	3,75
139	250139	ĐỖ MAI	CHI	06/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi - Hạ Long	Anh	5,25	7,00	5,00
140	250140	ĐỖ QUỲNH	CHI	19/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Nguyễn Bình Khiêm	Anh	5,50	7,75	5,25
141	250141	HÀ UYÊN	CHI	05/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	6,25	5,75	4,75
142	250142	HOÀNG DIỆP	CHI	25/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	7,00	7,50	5,75
143	250143	HOÀNG THẢO	CHI	28/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi - Hạ Long	Anh	8,50	8,50	7,50
144	250144	LÊ QUỲNH	CHI	29/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Nguyễn Bình Khiêm	Anh	6,25	5,00	1,75
145	250145	LÊ VŨ BẢO	CHI	10/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	7,50	6,75	3,00
146	250146	MAI HÀ	CHI	06/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	8,25	8,25	8,00
147	250147	NGUYỄN PHẠM THUY	CHI	30/10/2009	Hải Phòng	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi - Hạ Long	Anh	7,00	4,00	4,50
148	250148	NGUYỄN QUỲNH	CHI	21/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	7,25	8,25	5,75
149	250149	NGUYỄN THẢO	CHI	03/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Nguyễn Bình Khiêm	Anh	5,25	1,50	2,50
150	250150	PHẠM BẢO	CHI	25/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Bãi Cháy 2	Anh	4,75	7,25	4,75
151	250151	TRẦN HÀ	CHI	04/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	7,00	8,50	8,00
152	250152	ĐỖ ĐỨC	CHÍNH	25/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Bãi Cháy 2	Anh	6,25	8,50	8,00
153	250153	HOÀNG MINH	CHÍNH	05/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Bãi Cháy 2	Anh	3,75	7,75	7,25
154	250154	NGUYỄN HUY	CHUNG	05/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	6,50	9,00	8,00
155	250155	LÊ THÀNH	CÔNG	02/12/2009	Hải Dương	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi - Hạ Long	Anh	6,50	5,50	6,25
156	250156	NGUYỄN MINH	CÔNG	25/02/2009	Nghệ An	Nam	Kinh	TH và THCS Bãi Cháy 2	Anh	5,50	7,25	7,75
157	250157	NGUYỄN VŨ THIÊN	CÔNG	14/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Bãi Cháy 2	Anh	4,75	4,00	2,75
158	250158	TRỊNH ĐẮC	CÔNG	15/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Nguyễn Bình Khiêm	Anh	4,25	3,00	3,00
159	250159	NGUYỄN MINH	CƯƠNG	15/01/2009	Thành phố Hải Phòng	Nam	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	3,25	4,50	0,75
160	250160	VŨ ĐỨC KIÊN	CƯỜNG	27/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	7,00	6,50	5,75
161	250161	VŨ MẠNH	CƯỜNG	30/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Tuần Châu	Anh	7,50	7,00	6,50
162	250162	CHU NGỌC	DIỆP	05/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	6,50	8,00	5,25
163	250163	ĐỖ NGỌC	DIỆP	22/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	6,50	6,75	5,00
164	250164	LÊ NGỌC	DIỆP	27/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	6,50	7,00	6,00

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
165	250165	PHẠM HUYỀN NGỌC	DIỆP	05/12/2009	Hải Dương	Nữ	Kinh	TH và THCS Bãi Cháy 2	Anh	7,25	7,25	4,00
166	250166	TRƯƠNG NGỌC	DIỆP	18/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Diu	THCS Nguyễn Trãi - Hạ Long	Anh	5,25	7,25	7,25
167	250167	VŨ BÍCH	DIỆP	25/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	7,00	8,25	6,00
168	250168	LÊ HUYỀN	DIỆU	23/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	7,50	7,25	3,75
169	250169	ĐẶNG THỊ HUYỀN	DINH	18/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi - Hạ Long	Anh	7,50	8,25	5,00
170	250170	BÙI THÙY	DUNG	13/04/2009	Nam Định	Nữ	Kinh	TH và THCS Bãi Cháy 2	Anh	6,50	6,75	4,75
171	250171	LÊ THUỖ	DUNG	10/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Nguyễn Bình Khiêm	Anh	6,00	8,00	4,50
172	250172	NGUYỄN THỊ THÙY	DUNG	17/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi - Hạ Long	Anh	6,50	7,25	7,75
173	250173	BÙI ĐẶNG PHƯƠNG	DUY	23/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	8,25	7,25	7,75
174	250174	BÙI ĐỨC	DUY	30/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Bãi Cháy 2	Anh	6,00	5,50	4,00
175	250175	ĐỖ MINH	DUY	05/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	7,00	10,00	8,50
176	250176	NGUYỄN ĐÌNH	DUY	27/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Bãi Cháy 2	Anh	7,75	7,25	7,75
177	250177	NGUYỄN VĂN	DUY	21/04/2009	Thái Bình	Nam	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	7,25	9,50	6,25
178	250178	PHẠM TIẾN	DUY	08/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi - Hạ Long	Anh	7,25	5,25	6,00
179	250179	TRẦN KHÁNH	DUY	19/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	6,25	7,00	8,00
180	250180	TRỊNH ANH	DUY	06/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	6,25	8,25	5,00
181	250181	BÙI THẾ	DŨNG	11/07/2009	Thái Bình	Nam	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	6,50	7,75	8,25
182	250182	ĐINH MẠNH	DŨNG	30/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Bãi Cháy 2	Anh	5,75	7,25	2,25
183	250183	ĐỖ MINH	DŨNG	22/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	5,50	8,00	4,50
184	250184	HÀ MẠNH	DŨNG	27/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi - Hạ Long	Anh	6,50	6,50	5,25
185	250185	NGUYỄN QUANG	DŨNG	31/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	7,50	7,75	7,75
186	250186	NGUYỄN THẾ	DŨNG	22/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	6,00	7,00	4,25
187	250187	NGUYỄN TRUNG	DŨNG	15/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	4,50	4,50	3,00
188	250188	NGUYỄN VĂN TIẾN	DŨNG	10/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi - Hạ Long	Anh	7,50	6,25	7,00
189	250189	NGUYỄN TẤN	DŨNG	08/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	7,50	7,25	7,50
190	250190	TRẦN TUẤN	DŨNG	09/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm	Anh	7,25	8,25	7,25
191	250191	VŨ ĐÌNH	DŨNG	21/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi - Hạ Long	Anh	6,00	5,50	8,00
192	250192	VŨ MẠNH	DŨNG	02/01/2009	Thái Bình	Nam	Kinh	TH và THCS Bãi Cháy 2	Anh	5,41	7,50	8,00
193	250193	HOÀNG TÙNG	DƯƠNG	06/12/2009	Hải Dương	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	8,25	7,25	6,50
194	250194	LÊ TÙNG	DƯƠNG	14/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Bãi Cháy 2	Anh	2,75	2,25	1,25
195	250195	LÊ VŨ THÙY	DƯƠNG	17/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	8,50	8,00	7,50
196	250196	NGUYỄN ĐĂNG	DƯƠNG	21/12/2009	Hải Dương	Nam	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	5,00	5,50	3,75
197	250197	NGUYỄN ĐĂNG	DƯƠNG	15/08/2009	Vĩnh Phúc	Nam	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	6,00	9,25	6,25
198	250198	NGUYỄN THÙY	DƯƠNG	28/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	8,25	10,00	6,75

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
199	250199	NGUYỄN THÙY	DƯƠNG	22/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	6,00	8,25	8,00
200	250200	PHẠM HOÀNG TRUNG	DƯƠNG	28/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Bãi Cháy 2	Anh	1,50	5,25	0,50
201	250201	SOÁI NGỌC	DƯƠNG	02/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	TH và THCS Bãi Cháy 2	Anh	3,50	5,50	3,25
202	250202	TRẦN MINH	DƯƠNG	11/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Bãi Cháy 2	Anh	5,00	4,25	1,75
203	250203	TRẦN THÁI	DƯƠNG	26/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	6,00	7,25	8,00
204	250204	TRẦN THÙY	DƯƠNG	02/01/2009	Thái Bình	Nữ	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Nguyễn Bình Khiêm	Anh	0,75	4,50	1,75
205	250205	VŨ THÁI	DƯƠNG	19/01/2009	Thái Bình	Nam	Kinh	TH và THCS Hùng Thắng	Anh	4,25	4,50	7,00
206	250206	VŨ THỊ THÙY	DƯƠNG	11/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Tuần Châu	Anh	7,50	5,50	4,75
207	250207	HOÀNG LINH	ĐAN	04/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi - Hạ Long	Anh	5,50	4,75	4,50
208	250208	TRẦN VIỆT	ĐAN	08/12/2009	Bắc Giang	Nam	Tày	THCS Bãi Cháy	Anh	7,25	7,50	4,75
209	250209	BÙI CÔNG TRỌNG	ĐẠT	03/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	4,75	8,50	6,75
210	250210	ĐINH THÀNH	ĐẠT	24/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	7,75	8,00	5,75
211	250211	LƯ TIẾN	ĐẠT	09/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	7,75	8,00	8,50
212	250212	NGUYỄN THÀNH	ĐẠT	16/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Bãi Cháy 2	Anh	5,75	5,00	3,25
213	250213	NGUYỄN THÀNH	ĐẠT	16/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Bãi Cháy 2	Anh	7,00	5,50	6,50
214	250214	NGUYỄN THÀNH	ĐẠT	16/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh			
215	250215	NGUYỄN TIẾN	ĐẠT	13/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	6,25	7,75	6,25
216	250216	NGUYỄN TIẾN	ĐẠT	19/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi - Hạ Long	Anh	7,00	7,00	6,75
217	250217	PHẠM HOÀNG TIẾN	ĐẠT	03/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi - Hạ Long	Anh	8,00	5,75	6,50
218	250218	PHẠM THÀNH	ĐẠT	05/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	2,75	4,50	2,00
219	250219	TẠ TIẾN	ĐẠT	29/03/2009	Phú Thọ	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	7,25	6,00	8,50
220	250220	VŨ TIẾN	ĐẠT	24/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	6,50	8,75	8,00
221	250221	NGUYỄN HẢI	ĐĂNG	24/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	7,50	8,00	8,50
222	250222	NGUYỄN MINH	ĐĂNG	13/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Bãi Cháy 2	Anh	2,25	3,00	4,25
223	250223	PHẠM HẢI	ĐĂNG	09/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Bãi Cháy 2	Anh	2,75	8,25	6,00
224	250224	PHẠM HẢI	ĐĂNG	09/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi - Hạ Long	Anh	7,75	7,50	7,00
225	250225	TRẦN HỒNG	ĐĂNG	01/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm	Anh	8,00	9,75	8,25
226	250226	ĐÀO ĐÌNH	ĐÌNH	17/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	7,75	7,75	8,50
227	250227	NGUYỄN TÂM	ĐOAN	19/10/2009	Nam Định	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	7,00	3,50	9,00
228	250228	NGUYỄN THÀNH	ĐÔNG	28/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	6,50	7,50	7,50
229	250229	ĐÀO ANH	ĐỨC	25/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi - Hạ Long	Anh	6,00	6,25	6,50
230	250230	ĐÀO TRÍ	ĐỨC	17/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi - Hạ Long	Anh	7,25	8,25	8,00
231	250231	ĐỖ HOÀNG MẠNH	ĐỨC	25/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	6,50	8,00	5,75
232	250232	ĐỖ MINH	ĐỨC	08/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Bãi Cháy 2	Anh	7,50	4,00	7,00

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
233	250233	LÊ NGUYỄN ANH	ĐỨC	14/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	3,75	6,50	3,50
234	250234	NGÔ ĐÌNH	ĐỨC	25/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	3,75	5,00	3,75
235	250235	NGUYỄN ANH	ĐỨC	30/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	4,25	7,75	3,50
236	250236	NGUYỄN TIẾN	ĐỨC	17/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi - Hạ Long	Anh	8,50	7,00	7,50
237	250237	NGUYỄN TRUNG	ĐỨC	10/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi - Hạ Long	Anh	5,00	5,75	2,75
238	250238	NGUYỄN XUÂN	ĐỨC	13/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	7,00	9,50	8,50
239	250239	PHẠM ANH	ĐỨC	28/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	6,00	7,50	6,50
240	250240	PHẠM HẢI	ĐỨC	17/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	7,00	9,25	8,50
241	250241	PHẠM HUY	ĐỨC	31/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Nguyễn Bình Khiêm	Anh	6,75	5,75	4,50
242	250242	PHẠM MINH	ĐỨC	21/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Nguyễn Bình Khiêm	Anh	1,75	5,50	3,50
243	250243	PHÙNG MINH	ĐỨC	10/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	5,50	7,75	6,75
244	250244	TRẦN ANH	ĐỨC	27/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Nguyễn Bình Khiêm	Anh	7,25	5,50	5,50
245	250245	TRẦN HÀ MINH	ĐỨC	15/12/2009	Thành phố Hải Phòng	Nam	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	7,50	7,75	8,00
246	250246	TRƯƠNG ANH	ĐỨC	27/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Bãi Cháy 2	Anh	8,00	6,50	7,00
247	250247	ĐÀO HỒNG	GIANG	01/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	7,50	7,75	8,25
248	250248	GIÁP TRƯỜNG	GIANG	24/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Đại Yên	Anh	6,00	5,00	5,50
249	250249	LÊ HƯƠNG	GIANG	04/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Đoàn Thị Điểm	Anh	7,50	10,00	7,00
250	250250	NGUYỄN ĐẶNG HƯƠNG	GIANG	20/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi - Hạ Long	Anh	7,50	6,50	4,75
251	250251	NGUYỄN TRƯỜNG	GIANG	21/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	7,00	7,25	8,50
252	250252	PHẠM HƯƠNG	GIANG	08/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	8,25	8,25	7,50
253	250253	PHẠM TRƯỜNG	GIANG	17/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Nguyễn Bình Khiêm	Anh	5,50	4,75	1,00
254	250254	TRẦN HƯƠNG	GIANG	21/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi - Hạ Long	Anh	7,25	6,75	7,75
255	250255	VŨ HƯƠNG	GIANG	02/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	5,50	6,00	4,75
256	250256	ĐẶNG NGỌC	HÀ	15/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	3,50	4,25	4,00
257	250257	ĐỒNG THU	HÀ	11/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi - Hạ Long	Anh	8,00	8,50	7,25
258	250258	NGÔ NGỌC	HÀ	07/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	7,00	7,25	4,50
259	250259	PHẠM NGỌC	HÀ	20/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	2,00	5,00	2,00
260	250260	LÊ ĐỨC	HẢI	01/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	8,50	9,25	8,25
261	250261	LÊ HOÀNG	HẢI	15/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Bãi Cháy 2	Anh	3,50	3,50	1,50
262	250262	LÊ MINH	HẢI	29/09/2009	Khánh Hòa	Nam	Kinh	TH và THCS Bãi Cháy 2	Anh	1,25	7,00	4,00
263	250263	NGÔ LÊ SƠN	HẢI	26/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Bãi Cháy 2	Anh	2,75	4,25	3,00
264	250264	NGUYỄN HOÀNG	HẢI	07/10/2009	Hà Nội	Nam	Kinh	TH và THCS Hùng Thắng	Anh	7,50	8,50	7,25
265	250265	NGUYỄN HOÀNG	HẢI	09/07/2009	Bắc Giang	Nam	Kinh	TH và THCS Hùng Thắng	Anh	7,00	5,00	6,00
266	250266	NGUYỄN KẾ	HẢI	18/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	6,00	6,25	5,75

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
267	250267	NGUYỄN NGỌC	HẢI	05/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	6,75	5,50	5,25
268	250268	PHẠM NGỌC	HẢI	31/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	7,00	8,25	6,75
269	250269	VŨ NAM	HẢI	25/12/2008	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Nguyễn Bình Khiêm	Anh			
270	250270	BÙI THỊ	HẰNG	10/10/2009	Nam Định	Nữ	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	8,75	6,75	4,00
271	250271	ĐÀO MAI	HẰNG	24/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Mường	THCS Bãi Cháy	Anh	7,25	4,25	4,50
272	250272	ĐOÀN THỊ MINH	HẰNG	30/01/2009	Hưng Yên	Nữ	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	7,75	8,75	8,00
273	250273	NGUYỄN MINH	HẰNG	06/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Nguyễn Bình Khiêm	Anh	4,25	2,50	2,50
274	250274	NGUYỄN MINH	HẰNG	02/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	4,25	5,25	3,75
275	250275	ĐẶNG TRẦN GIA	HÂN	30/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	7,50	10,00	8,50
276	250276	ĐỒNG THỊ NGỌC	HÂN	27/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi - Hạ Long	Anh	7,75	8,25	4,50
277	250277	PHẠM GIA	HÂN	14/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Nguyễn Bình Khiêm	Anh	6,50	9,00	6,50
278	250278	TÓNG GIA	HÂN	16/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi - Hạ Long	Anh	7,00	7,75	7,00
279	250279	VŨ THANH	HIỀN	27/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	6,00	5,00	3,00
280	250280	BÙI CÔNG	HIẾU	29/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Bãi Cháy 2	Anh	6,50	7,00	6,00
281	250281	BÙI MINH	HIẾU	24/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi - Hạ Long	Anh	4,75	7,00	6,50
282	250282	ĐÀO TRUNG	HIẾU	27/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Bãi Cháy 2	Anh	5,00	5,25	3,75
283	250283	HÀ MINH	HIẾU	16/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	7,00	8,00	8,00
284	250284	LƯU ĐỨC	HIẾU	16/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Tuần Châu	Anh	7,50	9,50	7,75
285	250285	NGUYỄN LÊ MINH	HIẾU	21/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	5,75	6,75	4,50
286	250286	NGUYỄN LƯƠNG	HIẾU	03/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	6,00	5,75	4,25
287	250287	NGUYỄN THẾ	HIẾU	06/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	3,25	6,50	1,00
288	250288	PHAN TRUNG	HIẾU	11/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi - Hạ Long	Anh	5,50	6,00	5,75
289	250289	PHẠM TRUNG	HIẾU	21/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	6,25	7,25	4,50
290	250290	TRẦN BÁ AN	HIẾU	22/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Đại Yên	Anh	4,25	7,50	4,75
291	250291	BÙI HOÀNG	HIỆP	16/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Mường	TH và THCS Bãi Cháy 2	Anh	1,75	5,25	0,75
292	250292	NGUYỄN HUY	HIỆP	23/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	3,00	5,50	6,25
293	250293	ĐỒNG THỊ MAI	HOA	29/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Hùng Thắng	Anh	7,00	6,25	3,50
294	250294	LƯU THỊ QUỲNH	HOA	19/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi - Hạ Long	Anh	7,75	7,50	6,00
295	250295	NGUYỄN THỊ THANH	HOA	06/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	6,50	3,25	3,50
296	250296	TRẦN THU	HOÀI	08/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	7,25	8,50	7,00
297	250297	PHẠM THIÊN	HOÀN	25/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Bãi Cháy 2	Anh	4,25	6,75	5,50
298	250298	ĐÀO VIỆT	HOÀNG	13/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	4,75	6,00	8,25
299	250299	ĐẶNG XUÂN	HOÀNG	24/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Hùng Thắng	Anh	4,50	4,75	7,50
300	250300	LÊ MINH	HOÀNG	26/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	4,00	6,25	5,25

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
301	250301	LÊ MINH	HOÀNG	04/01/2009	Hải Dương	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm	Anh	7,25	6,25	7,50
302	250302	NGUYỄN	HOÀNG	16/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Bãi Cháy 2	Anh	6,25	8,25	8,25
303	250303	NGUYỄN MINH	HOÀNG	11/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	4,25	6,75	6,50
304	250304	NGUYỄN PHI	HOÀNG	18/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	4,25	6,00	3,50
305	250305	NGUYỄN VIỆT	HOÀNG	17/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	5,00	7,75	6,00
306	250306	PHAN HUY	HOÀNG	12/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh			
307	250307	PHẠM HUY	HOÀNG	28/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Nguyễn Bình Khiêm	Anh	4,50	5,25	0,75
308	250308	PHẠM HUY	HOÀNG	16/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	7,00	7,50	7,25
309	250309	QUÁCH VIỆT	HOÀNG	23/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	6,50	6,00	6,25
310	250310	VŨ HUY	HOÀNG	05/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	8,50	6,75	8,25
311	250311	VŨ TIẾN	HOÀNG	15/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi - Hạ Long	Anh	5,50	3,75	4,25
312	250312	NGUYỄN NGỌC	HÒA	25/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	7,25	7,75	5,50
313	250313	TRẦN THỊ THU	HUỆ	03/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	7,00	5,75	4,25
314	250314	BÙI ĐOÀN QUANG	HUY	30/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi - Hạ Long	Anh	7,00	8,25	4,25
315	250315	BÙI QUỐC	HUY	03/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	5,25	4,50	1,25
316	250316	ĐIỆP GIA	HUY	02/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán Diu	THCS Bãi Cháy	Anh	7,25	9,50	8,50
317	250317	ĐOÀN TRỌNG	HUY	20/03/2009	Hải Dương	Nam	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	6,50	7,75	7,50
318	250318	NGÔ QUANG	HUY	29/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	6,75	8,25	6,00
319	250319	NGUYỄN QUANG	HUY	21/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Bãi Cháy 2	Anh	2,25	2,25	6,25
320	250320	NGUYỄN QUANG	HUY	05/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi - Hạ Long	Anh	5,00	6,50	4,00
321	250321	PHAN ĐĂNG	HUY	06/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	4,25	5,25	3,00
322	250322	PHAN QUỐC	HUY	12/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	THCS Bãi Cháy	Anh	4,50	6,75	6,75
323	250323	PHẠM QUANG	HUY	16/11/2009	Thái Bình	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	7,25	8,00	8,00
324	250324	PHẠM QUANG	HUY	01/02/2009	Thái Bình	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi - Hạ Long	Anh	6,00	6,00	7,75
325	250325	TẠ GIA	HUY	01/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	7,50	8,00	7,25
326	250326	VŨ TRƯỞNG ĐẮC	HUY	13/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	5,50	5,75	7,50
327	250327	DƯƠNG KHÁNH	HUYỀN	14/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	6,25	7,25	5,25
328	250328	LÊ THU	HUYỀN	02/09/2009	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	TH và THCS Bãi Cháy 2	Anh	5,50	4,75	3,75
329	250329	PHƯƠNG NGỌC	HUYỀN	10/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	THCS Bãi Cháy	Anh	7,50	8,00	8,25
330	250330	VŨ THANH	HUYỀN	30/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	5,25	6,50	3,25
331	250331	VŨ THU	HUYỀN	18/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	8,00	9,00	7,50
332	250332	BÙI ĐÌNH THÁI	HÙNG	09/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	7,50	6,50	5,50
333	250333	LÊ CHÍ	HÙNG	26/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	5,75	8,50	8,50
334	250334	LÊ VIỆT	HÙNG	05/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	6,50	7,00	7,25

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
335	250335	NGUYỄN VIỆT	HÙNG	26/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Nguyễn Bình Khiêm	Anh	6,25	5,50	3,75
336	250336	VŨ DUY	HÙNG	12/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	8,00	8,50	7,50
337	250337	BÙI DUY	HÙNG	27/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	7,00	3,25	2,25
338	250338	BÙI ĐĂNG	HÙNG	28/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	7,00	6,50	6,50
339	250339	BÙI LÊ VIỆT	HÙNG	10/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	6,25	8,00	7,50
340	250340	DƯƠNG GIA	HÙNG	02/09/2009	Hà Tĩnh	Nam	Kinh	TH và THCS Bãi Cháy 2	Anh	7,50	9,00	7,75
341	250341	ĐẶNG ĐÌNH	HÙNG	01/01/2009	Thành phố Hà Nội	Nam	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	6,50	7,75	6,00
342	250342	ĐẶNG QUỐC	HÙNG	29/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	7,25	2,75	1,75
343	250343	ĐỖ QUANG	HÙNG	15/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	6,25	9,25	7,00
344	250344	NGUYỄN DUY	HÙNG	04/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	7,25	9,75	8,00
345	250345	NGUYỄN ĐĂNG	HÙNG	03/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Bãi Cháy 2	Anh	7,50	7,00	8,50
346	250346	NGUYỄN GIA	HÙNG	03/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Tuần Châu	Anh	7,00	9,00	6,75
347	250347	NGUYỄN GIA	HÙNG	17/01/2009	Hải Phòng	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	7,50	5,25	6,00
348	250348	TRỊNH THIÊN	HÙNG	07/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Nguyễn Bình Khiêm	Anh	6,50	9,00	7,50
349	250349	ĐÌNH THANH	HƯƠNG	06/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	6,75	5,00	5,00
350	250350	NGUYỄN DIỄM	HƯƠNG	09/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	8,00	7,00	7,00
351	250351	NGUYỄN GIÁNG	HƯƠNG	23/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Nguyễn Bình Khiêm	Anh	6,75	4,50	2,25
352	250352	NGUYỄN THẢO	HƯƠNG	20/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Tuần Châu	Anh	7,50	6,25	6,00
353	250353	PHẠM THIÊN	HƯƠNG	28/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	6,00	8,50	6,50
354	250354	TÔ THỊ LAN	HƯƠNG	08/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	7,50	8,00	7,00
355	250355	VŨ NGUYỄN LAN	HƯƠNG	11/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi - Hạ Long	Anh	7,50	7,50	5,25
356	250356	NGUYỄN NGUYỄN	KHANG	10/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Nguyễn Bình Khiêm	Anh	3,50	6,50	3,75
357	250357	LÊ TUẤN	KHANH	08/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Bãi Cháy 2	Anh	2,50	3,00	2,50
358	250358	TRẦN NGỌC BẢO	KHANH	12/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Bãi Cháy 2	Anh	4,00	4,25	3,00
359	250359	TRẦN TUẤN	KHANH	18/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	5,25	5,50	6,25
360	250360	NGUYỄN VĂN	KHẢI	28/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi - Hạ Long	Anh	8,00	9,00	8,00
361	250361	TỪ ĐỨC	KHẢI	11/11/2009	Hải Dương	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	6,75	10,00	7,00
362	250362	ĐÀO GIA	KHÁNH	22/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	8,00	8,00	6,75
363	250363	ĐỖ DUY	KHÁNH	14/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Bãi Cháy 2	Anh	3,50	8,50	3,00
364	250364	LÝ NGUYỄN NGỌC	KHÁNH	02/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi - Hạ Long	Anh	8,00	8,75	6,75
365	250365	NGÔ GIA	KHÁNH	02/09/2009	Lào Cai	Nam	Tày	THCS Bãi Cháy	Anh	6,25	7,00	7,00
366	250366	NGUYỄN GIA	KHÁNH	05/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi - Hạ Long	Anh	7,00	9,00	6,75
367	250367	NGUYỄN HẢI	KHÁNH	17/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	5,50	7,25	5,25
368	250368	PHẠM NGỌC	KHÁNH	03/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	3,50	6,25	4,50

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
369	250369	PHẠM QUỐC	KHÁNH	21/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	7,00	8,50	6,75
370	250370	SHUKLA ANJALI LAN	KHÁNH	17/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Hindu	Trường TH&THCS và THPT Nguyễn Bình Khiêm	Anh	5,00	8,75	2,75
371	250371	TRẦN QUỐC	KHÁNH	02/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Hùng Thắng	Anh	3,00	6,25	0,75
372	250372	LÊ ĐĂNG	KHOA	20/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	6,50	8,25	6,75
373	250373	NGUYỄN ANH	KHOA	11/12/2009	Thanh Hóa	Nam	Kinh	TH và THCS Bãi Cháy 2	Anh	5,00	8,00	8,00
374	250374	NGUYỄN ANH	KHOA	31/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	2,75	6,25	6,00
375	250375	NGUYỄN VIỆT	KHOA	08/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Bãi Cháy 2	Anh	2,00	5,25	6,00
376	250376	PHẠM TRẦN ĐĂNG	KHOA	20/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Bãi Cháy 2	Anh	7,75	7,75	7,50
377	250377	LƯƠNG TRỌNG	KHÔI	12/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	6,75	6,50	4,25
378	250378	MẠC KHÁNH	KHÔI	17/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm	Anh	5,75	7,25	5,25
379	250379	HOÀNG NGỌC	KHUYỀN	19/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	7,00	8,50	7,50
380	250380	NGUYỄN TUẤN	KIÊN	24/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Bãi Cháy 2	Anh	4,00	4,50	2,25
381	250381	NGUYỄN TRÍ	KIỆT	18/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi - Hạ Long	Anh	6,50	6,50	7,00
382	250382	PHẠM TUẤN	KIỆT	18/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	6,50	7,50	3,00
383	250383	TRẦN TUẤN	KIỆT	11/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Nguyễn Bình Khiêm	Anh			0,00
384	250384	PHẠM HOÀNG TRÚC	LAM	24/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	7,00	8,25	5,00
385	250385	NGUYỄN BẢO CHI	LAN	18/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Bãi Cháy 2	Anh	2,25	4,50	5,00
386	250386	NGUYỄN LÂM MAI	LAN	28/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Bãi Cháy 2	Anh	7,75	8,25	7,25
387	250387	HOÀNG BẢO	LÂM	08/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Bãi Cháy 2	Anh	5,50	8,50	6,00
388	250388	LÊ TÙNG	LÂM	29/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	8,25	9,75	8,00
389	250389	NGÔ TÙNG	LÂM	04/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	6,50	9,00	7,50
390	250390	NGUYỄN HOÀNG	LÂM	27/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	5,50	6,50	1,25
391	250391	PHẠM HOÀNG	LÂM	13/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Nguyễn Bình Khiêm	Anh	3,00	1,50	1,50
392	250392	NGUYỄN TRẦN TIẾN	LẬP	14/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	5,50	7,75	8,50
393	250393	BÙI ĐẶNG PHƯƠNG	LINH	23/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	8,00	7,75	6,75
394	250394	BÙI HIỂU	LINH	23/12/2009	Thành phố Hà Nội	Nữ	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	7,50	8,00	6,50
395	250395	BÙI PHƯƠNG	LINH	09/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Nguyễn Bình Khiêm	Anh	6,50	5,50	7,50
396	250396	BÙI PHƯƠNG	LINH	19/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	7,50	8,25	8,00
397	250397	CAO KHÁNH	LINH	16/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Bãi Cháy 2	Anh	7,00	7,25	4,25
398	250398	CHU THỊ PHƯƠNG	LINH	12/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	2,50	4,50	3,00
399	250399	DƯƠNG VI BẢO	LINH	21/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Diu	THCS Bãi Cháy	Anh	4,00	5,75	6,00
400	250400	ĐÀO HOÀNG	LINH	21/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	6,50	8,75	6,00
401	250401	ĐẶNG THUY	LINH	15/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Bãi Cháy 2	Anh	8,25	7,25	6,50
402	250402	ĐỖ PHƯƠNG	LINH	10/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Việt Hưng	Anh	6,25	8,00	8,25

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
403	250403	ĐỖ TÔ HÀ	LINH	20/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi - Hạ Long	Anh	6,00	7,50	8,00
404	250404	HOÀNG VŨ TRÚC	LINH	17/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	7,25	9,75	6,00
405	250405	KHÚC NGỌC	LINH	10/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	7,00	7,75	5,75
406	250406	LÃ GIA	LINH	30/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	7,50	9,75	7,75
407	250407	LÊ HÀ	LINH	17/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Bãi Cháy 2	Anh	5,50	3,75	3,25
408	250408	LÊ KHÁNH	LINH	12/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Bãi Cháy 2	Anh	4,00	5,50	1,50
409	250409	LÊ KHÁNH	LINH	29/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	8,00	8,75	9,25
410	250410	LÊ NGỌC	LINH	02/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Bãi Cháy 2	Anh	3,25	6,25	3,00
411	250411	LÊ NGUYỄN BẢO	LINH	18/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi - Hạ Long	Anh	6,25	8,50	6,00
412	250412	LÊ NGUYỄN KHÁNH	LINH	11/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Hùng Thắng	Anh	7,00	6,25	6,50
413	250413	LÊ NHẬT	LINH	04/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Bãi Cháy 2	Anh	6,00	8,25	4,25
414	250414	LÊ TRÚC	LINH	13/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	6,00	7,50	6,50
415	250415	MÀU QUANG	LINH	19/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	7,75	8,75	5,75
416	250416	NGÔ GIA	LINH	29/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	4,75	4,75	3,00
417	250417	NGÔ HOÀNG	LINH	26/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Nguyễn Bình Khiêm	Anh	6,75	7,25	6,75
418	250418	NGÔ MỸ	LINH	05/12/2008	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	7,00	4,25	1,50
419	250419	NGÔ VŨ	LINH	10/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Bãi Cháy 2	Anh	5,00	6,75	4,50
420	250420	NGUYỄN BÙI PHƯƠNG	LINH	04/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	8,50	7,75	7,75
421	250421	NGUYỄN DIỆU	LINH	23/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi - Hạ Long	Anh	8,75	7,00	7,00
422	250422	NGUYỄN GIA	LINH	20/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi - Hạ Long	Anh	8,25	7,75	7,00
423	250423	NGUYỄN HÀ	LINH	19/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	7,75	8,00	6,50
424	250424	NGUYỄN HÀ	LINH	19/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	5,75	9,75	5,50
425	250425	NGUYỄN KHÁNH	LINH	13/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	5,75	6,25	5,50
426	250426	NGUYỄN KHÁNH	LINH	24/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	7,50	6,25	8,00
427	250427	NGUYỄN MAI	LINH	13/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi - Hạ Long	Anh	7,00	6,75	7,00
428	250428	NGUYỄN MỸ	LINH	13/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	7,00	6,50	6,50
429	250429	NGUYỄN NGỌC KHÁNH	LINH	12/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Bãi Cháy 2	Anh	5,50	7,50	6,00
430	250430	NGUYỄN NHẬT	LINH	12/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	8,00	8,75	7,50
431	250431	NGUYỄN PHƯƠNG	LINH	30/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	6,75	7,50	8,00
432	250432	NGUYỄN THẢO	LINH	26/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi - Hạ Long	Anh	7,75	8,25	4,00
433	250433	NGUYỄN THỊ MAI	LINH	05/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Hùng Thắng	Anh	8,50	8,00	5,50
434	250434	NGUYỄN THỊ THUY	LINH	06/07/2009	Thái Bình	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi - Hạ Long	Anh	9,00	9,00	8,00
435	250435	NGUYỄN THUỖ	LINH	21/08/2009	Bắc Giang	Nữ	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	8,75	6,75	6,50

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
436	250436	NGUYỄN TRÚC	LINH	09/12/2009	Thành phố Hải Phòng	Nữ	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	6,75	7,75	8,00
437	250437	NGUYỄN TUẤN	LINH	21/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	8,00	8,25	8,50
438	250438	PHẠM NGỌC	LINH	27/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	7,25	8,75	6,75
439	250439	PHẠM NGUYỄN KHÁNH	LINH	24/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Nguyễn Bình Khiêm	Anh	4,50	5,00	2,25
440	250440	TỔNG KHÁNH	LINH	13/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	6,25	6,50	8,00
441	250441	TRẦN GIA	LINH	15/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	6,50	6,00	6,75
442	250442	TRẦN KHÁNH	LINH	31/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Tuần Châu	Anh	7,50	8,25	6,00
443	250443	TRỊNH GIA	LINH	15/12/2009	Hải Dương	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi - Hạ Long	Anh	4,50	4,25	2,50
444	250444	UÔNG PHƯƠNG	LINH	04/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Bãi Cháy 2	Anh	6,50	8,00	8,00
445	250445	VŨ KHÁNH	LINH	07/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	4,50	4,25	1,75
446	250446	VŨ LÊ THÙY	LINH	26/09/2009	Hải Dương	Nữ	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	6,00	8,50	5,50
447	250447	VŨ NGUYỄN PHƯƠNG	LINH	06/11/2009	Thái Bình	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	7,50	7,75	6,50
448	250448	VŨ THÙY	LINH	24/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	5,00	8,25	4,75
449	250449	NGÔ THÚY BẢO	LOAN	29/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	8,75	9,75	8,50
450	250450	ĐÀO HOÀNG	LONG	10/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Bãi Cháy 2	Anh	5,25	7,50	1,50
451	250451	ĐẶNG HẢI	LONG	10/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Bãi Cháy 2	Anh	6,50	7,75	8,00
452	250452	ĐỖ THÀNH	LONG	19/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	8,50	6,75	7,50
453	250453	LẠI TIẾN	LONG	23/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Bãi Cháy 2	Anh	6,50	6,50	5,50
454	250454	LÊ THÀNH	LONG	21/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	3,25	4,75	0,50
455	250455	NGÔ BẢO	LONG	12/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	8,00	7,25	5,75
456	250456	NGUYỄN BẢO	LONG	22/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Bãi Cháy 2	Anh	4,50	6,00	7,50
457	250457	NGUYỄN ĐỨC	LONG	07/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	4,50	8,25	8,25
458	250458	NGUYỄN QUANG	LONG	22/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	6,50	9,25	6,75
459	250459	NGUYỄN VĂN	LONG	03/02/2009	Thái Bình	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi - Hạ Long	Anh	6,25	7,50	7,00
460	250460	PHẠM DUY	LONG	29/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	2,50	2,00	3,75
461	250461	PHÍ HẢI	LONG	12/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	3,50	4,50	6,00
462	250462	TRẦN HOÀNG	LONG	08/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Tuần Châu	Anh	6,25	7,25	5,75
463	250463	TRẦN THẾ	LONG	13/09/2009	Thanh Hóa	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	7,75	8,00	4,50
464	250464	VŨ BẢO	LONG	22/10/2009	Thái Bình	Nam	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	5,25	6,75	3,25
465	250465	VŨ HOÀNG	LONG	29/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	6,00	6,25	5,25
466	250466	VŨ THÀNH	LONG	02/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	7,50	8,00	7,25
467	250467	NGUYỄN ĐẠI	LỘC	14/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi - Hạ Long	Anh	7,50	6,00	6,00
468	250468	NGUYỄN HẢI	LỘC	30/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	6,75	3,75	4,25

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
469	250469	LÊ KHÁNH	LY	25/02/2009	Hải Dương	Nữ	Kinh	TH và THCS Bãi Cháy 2	Anh	6,75	7,00	6,00
470	250470	NGUYỄN BẢO	LY	16/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	5,00	6,00	4,50
471	250471	TRẦN KHÁNH	LY	06/06/2009	Hung Yên	Nữ	Kinh	TH và THCS Bãi Cháy 2	Anh	6,50	6,25	7,50
472	250472	NGUYỄN PHƯƠNG	MAI	10/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Nguyễn Bình Khiêm	Anh	6,50	6,50	4,00
473	250473	NGUYỄN THỊ NGỌC	MAI	15/05/2009	Nghệ An	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	8,50	9,00	6,50
474	250474	NGUYỄN XUÂN	MAI	27/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Bãi Cháy 2	Anh	4,50	3,50	3,75
475	250475	PHẠM HIỀN	MAI	06/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	7,00	6,25	5,00
476	250476	VÕ ĐÀO XUÂN	MAI	15/07/2009	Hải Dương	Nữ	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	7,25	7,75	6,00
477	250477	BÙI TIỀN	MẠNH	03/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi - Hạ Long	Anh	7,75	7,25	7,50
478	250478	ĐỖ ĐỨC	MẠNH	11/09/2009	Nam Định	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	8,50	8,25	8,25
479	250479	LÊ DUY	MẠNH	16/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	6,75	6,75	5,50
480	250480	NGUYỄN ĐỨC	MẠNH	14/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	8,50	9,00	7,75
481	250481	TRẦN ĐỨC	MẠNH	22/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	7,25	5,25	6,50
482	250482	NGUYỄN NGỌC THẢO	MI	01/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	7,25	8,25	8,00
483	250483	BÙI TUẤN	MINH	17/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	3,75	6,50	5,00
484	250484	ĐỒNG HỮU ĐỨC	MINH	22/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	5,25	2,25	3,75
485	250485	ĐỖ BÌNH	MINH	29/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Bãi Cháy 2	Anh	1,50	5,50	1,00
486	250486	HOÀNG ĐỨC NHẬT	MINH	14/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Bãi Cháy 2	Anh			
487	250487	LÊ ĐỖ	MINH	13/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	7,66	8,50	8,50
488	250488	LÊ TRỌNG NHẬT	MINH	12/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Bãi Cháy 2	Anh	5,25	3,50	4,25
489	250489	LƯƠNG QUỐC BÌNH	MINH	24/11/2009	Hung Yên	Nam	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Nguyễn Bình Khiêm	Anh	5,50	4,75	5,25
490	250490	MAI HUY	MINH	16/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi - Hạ Long	Anh	7,00	8,25	7,75
491	250491	NGÔ ĐỨC	MINH	22/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi - Hạ Long	Anh	7,75	7,25	8,50
492	250492	NGUYỄN ÁNH	MINH	15/08/2009	Hải Dương	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi - Hạ Long	Anh	7,25	7,50	8,50
493	250493	NGUYỄN CÔNG	MINH	10/06/2009	Hung Yên	Nam	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	3,00	2,75	6,00
494	250494	NGUYỄN ĐAN	MINH	06/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	8,00	8,75	8,00
495	250495	NGUYỄN ĐỨC	MINH	01/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	7,25	9,50	8,50
496	250496	NGUYỄN ĐỨC	MINH	21/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	6,25	6,25	7,00
497	250497	NGUYỄN NHẬT BẢO	MINH	27/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi - Hạ Long	Anh	4,75	6,50	7,00
498	250498	NGUYỄN QUANG	MINH	27/12/2009	Thái Bình	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	6,25	4,75	5,25
499	250499	NGUYỄN QUANG	MINH	27/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	7,25	5,25	6,00
500	250500	TRẦN ĐỨC	MINH	12/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	6,00	6,25	7,75
501	250501	TRẦN QUANG	MINH	07/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	5,25	4,25	4,25

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
502	250502	VŨ QUANG	MINH	24/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi - Hạ Long	Anh	8,25	5,25	7,25
503	250503	VŨ VĂN	MINH	08/10/2009	Hải Phòng	Nam	Kinh	TH và THCS Bãi Cháy 2	Anh	4,25	5,50	5,50
504	250504	BÙI PHAN TRÀ	MY	30/06/2009	Thái Bình	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi - Hạ Long	Anh	5,75	6,25	8,25
505	250505	DƯƠNG HÀ	MY	28/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	7,75	7,25	5,00
506	250506	ĐINH HÀ	MY	10/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	8,00	8,75	7,50
507	250507	ĐỖ HÀ	MY	02/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	7,00	7,50	7,50
508	250508	NGUYỄN TRÀ	MY	16/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	7,00	5,50	5,75
509	250509	NGUYỄN TRÀ	MY	28/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	7,50	8,25	7,50
510	250510	TRẦN HÀ	MY	07/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	6,50	7,50	5,00
511	250511	TRƯƠNG THỊ TRÀ	MY	17/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	7,75	6,00	6,00
512	250512	VŨ TRÀ	MY	10/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Hùng Thắng	Anh	7,50	6,50	3,00
513	250513	BÙI QUÝ	NAM	11/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Bãi Cháy 2	Anh	6,75	8,00	8,00
514	250514	ĐÀO VIỆT	NAM	13/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Nguyễn Bình Khiêm	Anh	4,50	5,00	6,25
515	250515	NGÔ BÙI BẢO	NAM	11/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Bãi Cháy 2	Anh	4,50	5,25	2,50
516	250516	NGÔ PHÚC BẢO	NAM	01/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	6,75	7,00	7,50
517	250517	NGUYỄN HẢI	NAM	17/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Nguyễn Bình Khiêm	Anh	6,00	7,00	5,50
518	250518	NGUYỄN HẢI	NAM	24/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	8,50	8,50	7,75
519	250519	NGUYỄN HOÀNG	NAM	27/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	6,25	8,50	7,50
520	250520	NGUYỄN HỮU	NAM	24/05/2009	Hải Phòng	Nam	Kinh	TH và THCS Bãi Cháy 2	Anh	2,75	2,75	0,25
521	250521	NGUYỄN HỮU BẢO	NAM	01/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	7,25	9,25	8,50
522	250522	NGUYỄN KHÁNH	NAM	17/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	7,00	8,25	7,75
523	250523	NGUYỄN TRƯỜNG	NAM	29/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Bãi Cháy 2	Anh	7,00	6,75	8,25
524	250524	NGUYỄN TUẤN	NAM	13/05/2009	Hà Nội	Nam	Kinh	TH và THCS Bãi Cháy 2	Anh	3,25	2,00	2,75
525	250525	PHẠM BẢO	NAM	30/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi - Hạ Long	Anh	6,75	4,00	5,75
526	250526	TẠ HOÀNG	NAM	30/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Bãi Cháy 2	Anh	6,00	7,25	5,00
527	250527	TRẦN ĐỖ BẢO	NAM	14/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	7,75	7,75	7,00
528	250528	TRỊNH BẢO	NAM	01/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Bãi Cháy 2	Anh	3,75	7,50	6,25
529	250529	LÊ THỊ KIM	NGA	04/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi - Hạ Long	Anh	7,25	5,50	4,50
530	250530	TRẦN PHƯƠNG	NGA	16/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	8,25	7,50	6,25
531	250531	HÀ QUỲNH	NGÂN	11/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Hùng Thắng	Anh	7,00	4,75	5,00
532	250532	HOÀNG NGUYỄN BẢO	NGÂN	06/06/2009	Liên Bang Nga	Nữ	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	5,50	3,75	2,25
533	250533	LÊ PHƯƠNG	NGÂN	11/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Bãi Cháy 2	Anh	7,75	8,50	7,25
534	250534	NGUYỄN THANH	NGÂN	08/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	8,25	6,00	7,25

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
535	250535	NGUYỄN THỊ KIM	NGÂN	30/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	5,75	6,50	4,50
536	250536	PHÙNG ĐẠI	NGHĨA	27/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	4,75	4,50	4,50
537	250537	BÙI MINH	NGỌC	25/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	7,75	7,00	4,50
538	250538	DƯƠNG NHƯ	NGỌC	22/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	8,50	7,00	5,50
539	250539	ĐÀO BÍCH	NGỌC	16/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	8,50	7,25	4,25
540	250540	ĐINH KHÁNH	NGỌC	21/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	8,50	8,50	8,00
541	250541	ĐỖ THỊ BÍCH	NGỌC	20/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi - Hạ Long	Anh	8,00	9,75	8,50
542	250542	LƯU BÍCH	NGỌC	31/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Tuần Châu	Anh	6,00	5,50	5,00
543	250543	NGUYỄN KHÁNH	NGỌC	03/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	7,50	6,25	7,75
544	250544	NGUYỄN KHÁNH	NGỌC	19/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi - Hạ Long	Anh	7,00	8,00	8,25
545	250545	NGUYỄN THẢO	NGỌC	28/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	7,50	7,75	5,50
546	250546	PHAN THỊ BẢO	NGỌC	01/08/2009	Hải Dương	Nữ	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	6,00	5,75	4,50
547	250547	PHẠM BẢO	NGỌC	13/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	6,75	7,00	6,50
548	250548	PHẠM NGUYỄN BẢO	NGỌC	01/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Bãi Cháy 2	Anh	6,75	6,00	5,00
549	250549	TRƯƠNG BẢO	NGỌC	29/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Nguyễn Bình Khiêm	Anh			
550	250550	BÙI VŨ KHÔI	NGUYỄN	25/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	7,50	8,00	8,50
551	250551	ĐỖ THÁI KHÔI	NGUYỄN	03/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Bãi Cháy 2	Anh	5,00	5,50	3,00
552	250552	NGUYỄN KHÔI	NGUYỄN	02/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	6,75	7,00	5,75
553	250553	PHẠM THẢO	NGUYỄN	23/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	6,75	8,50	6,50
554	250554	PHẠM TRUNG	NGUYỄN	13/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Nguyễn Bình Khiêm	Anh	5,25	6,50	4,75
555	250555	TRẦN ĐĂNG	NGUYỄN	31/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi - Hạ Long	Anh	4,50	5,50	3,25
556	250556	TRẦN HOÀNG	NGUYỄN	18/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	4,00	5,75	3,50
557	250557	VŨ PHỤNG	NGUYỄN	18/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Bãi Cháy 2	Anh	4,25	4,00	6,75
558	250558	VŨ THẢO	NGUYỄN	25/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Hùng Thắng	Anh	8,00	6,25	4,75
559	250559	ĐẶNG VĂN	NHÂN	27/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Bãi Cháy 2	Anh	6,00	2,25	7,50
560	250560	NGUYỄN MINH	NHẬT	07/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	8,00	7,50	8,50
561	250561	NÔNG THANH	NHẬT	13/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	THCS Bãi Cháy	Anh	8,00	8,25	7,25
562	250562	BÙI LÂM	NHI	03/02/2009	Thừa Thiên Huế	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi - Hạ Long	Anh	7,50	8,25	6,25
563	250563	HOÀNG PHƯƠNG	NHI	29/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi - Hạ Long	Anh	7,50	7,00	5,25
564	250564	LÊ BẢO	NHI	09/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	7,50	9,50	8,00
565	250565	LÒ BẢO	NHI	12/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Nguyễn Bình Khiêm	Anh	5,50	6,00	3,50
566	250566	NGUYỄN GIA	NHI	06/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	8,25	8,25	6,50
567	250567	NGUYỄN VŨ THẢO	NHI	15/10/2009	Hải Dương	Nữ	Kinh	TH và THCS Hùng Thắng	Anh	6,50	4,50	4,75

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
568	250568	NGUYỄN XUÂN	NHI	03/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	6,75	7,25	7,25
569	250569	NGUYỄN YẾN	NHI	06/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	5,00	6,00	6,75
570	250570	PHẠM GIA	NHI	30/12/2009	Hải Phòng	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	7,00	8,75	7,50
571	250571	PHẠM GIA KHÁNH	NHI	28/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	6,25	8,75	6,00
572	250572	TRẦN BẢO	NHI	07/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	8,25	8,50	7,25
573	250573	TRẦN THẢO	NHI	02/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	7,25	9,25	8,00
574	250574	VƯƠNG YẾN	NHI	21/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	8,25	9,25	6,00
575	250575	AN QUỲNH	NHU	09/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	7,75	9,00	6,00
576	250576	TRẦN THỊ THUỶ	NHU	26/10/2009	Nam Định	Nữ	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Nguyễn Bình Khiêm	Anh	6,75	5,00	4,25
577	250577	NGUYỄN ĐÀM QUANG	NINH	27/03/2009	Hà Nội	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi - Hạ Long	Anh	7,25	3,00	5,50
578	250578	NGUYỄN HẢI	NINH	04/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	8,00	6,25	7,50
579	250579	ĐOÀN BẢO	OANH	03/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Hùng Thắng	Anh	5,75	3,75	4,75
580	250580	TRỊNH KIM	OANH	21/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	6,00	6,50	4,25
581	250581	LÊ SỸ	PHÁT	03/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Nguyễn Bình Khiêm	Anh	6,00	9,50	7,50
582	250582	LÊ NGUYỄN	PHONG	14/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	7,50	7,50	7,75
583	250583	LÊ THẨM	PHONG	16/02/2009	Nam Định	Nam	Kinh	TH và THCS Tuần Châu	Anh	7,25	9,00	8,00
584	250584	NGUYỄN ĐỨC	PHONG	05/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	6,00	5,25	6,25
585	250585	NGUYỄN KHÁNH	PHONG	30/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	5,00	9,25	7,25
586	250586	TRẦN THỂ	PHONG	07/12/2009	Thái Nguyên	Nam	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	6,75	7,50	7,75
587	250587	VŨ HOÀNG	PHONG	20/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	3,00	8,00	4,25
588	250588	LÊ VĂN	PHÚ	31/01/2009	Thành phố Hà Nội	Nam	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	6,75	6,50	5,75
589	250589	NGUYỄN MINH	PHÚ	18/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	7,00	7,75	7,00
590	250590	NGUYỄN MINH	PHÚ	02/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	5,75	7,75	6,50
591	250591	BÙI ĐÌNH	PHÚC	04/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	4,00	4,75	2,00
592	250592	HOÀNG ĐỨC	PHÚC	26/07/2009	Thái Bình	Nam	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	5,50	5,25	3,50
593	250593	HOÀNG ĐỨC	PHÚC	30/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	5,50	7,25	4,75
594	250594	NGÔ HOÀNG	PHÚC	20/01/2009	Thái Bình	Nam	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	5,50	5,00	1,00
595	250595	NGUYỄN BẰNG	PHÚC	20/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	6,75	7,75	6,75
596	250596	NGUYỄN VŨ MINH	PHÚC	14/04/2009	Thành phố Hà Nội	Nam	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	6,00	8,75	6,75
597	250597	PHẠM VĂN	PHÚC	04/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi - Hạ Long	Anh	5,50	4,75	3,25
598	250598	VŨ HOÀNG	PHÚC	03/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Bãi Cháy 2	Anh	2,25	5,50	4,50
599	250599	ĐÀM VĂN	PHƯƠNG	11/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	8,00	5,75	5,50
600	250600	HOÀNG THẢO	PHƯƠNG	04/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	6,75	7,00	6,00

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
601	250601	LÊ VŨ MINH	PHƯƠNG	02/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Bãi Cháy 2	Anh	2,75	6,00	3,25
602	250602	LƯƠNG THU	PHƯƠNG	12/04/2009	Hưng Yên	Nữ	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	7,75	5,25	7,75
603	250603	NGUYỄN HÀ	PHƯƠNG	09/07/2009	Ba Đình, Hà Nội	Nữ	Kinh	Liên cấp Quốc tế Singapore	Anh	6,50	8,75	4,00
604	250604	NGUYỄN HÀ	PHƯƠNG	30/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	5,25	6,75	6,00
605	250605	NGUYỄN KHÁNH	PHƯƠNG	03/09/2009	Hà Nội	Nữ	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Đoàn Thị Điểm	Anh	8,25	9,00	5,75
606	250606	NGUYỄN KHÁNH	PHƯƠNG	16/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	3,50	3,50	2,75
607	250607	NGUYỄN KIỀU	PHƯƠNG	04/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi - Hạ Long	Anh	4,50	7,00	4,50
608	250608	NGUYỄN MINH	PHƯƠNG	13/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	5,25	6,50	3,00
609	250609	NGUYỄN NGỌC MINH	PHƯƠNG	13/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Bãi Cháy 2	Anh	6,50	7,25	7,25
610	250610	PHẠM GIA	PHƯƠNG	16/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Hùng Thắng	Anh	7,00	6,75	3,00
611	250611	PHẠM HIỂU	PHƯƠNG	09/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Bãi Cháy 2	Anh	6,00	6,25	5,00
612	250612	PHẠM MINH	PHƯƠNG	28/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	4,00	7,00	2,75
613	250613	TRỊNH NGUYỄN	PHƯƠNG	25/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	7,00	9,50	6,00
614	250614	VŨ THỊ MINH	PHƯƠNG	25/07/2009	Thái Bình	Nữ	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Nguyễn Bình Khiêm	Anh	7,25	8,00	4,00
615	250615	ĐÌNH HỮU	PHƯỚC	29/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Bãi Cháy 2	Anh	3,50	6,00	3,25
616	250616	HÀ PHẠM MINH	PHƯƠNG	29/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Nguyễn Bình Khiêm	Anh	5,50	7,00	3,75
617	250617	HOÀNG VIỆT	QUANG	06/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi - Hạ Long	Anh	6,50	6,75	7,00
618	250618	NGUYỄN MINH	QUANG	17/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Bãi Cháy 2	Anh	6,75	3,50	5,50
619	250619	NGUYỄN MINH	QUANG	25/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Bãi Cháy 2	Anh	6,00	7,00	8,50
620	250620	PHẠM NGỌC	QUANG	06/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	7,50	9,50	8,50
621	250621	HÀ MINH	QUÂN	17/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	8,25	9,25	8,00
622	250622	NGUYỄN HẢI	QUÂN	26/11/2009	Hải Dương	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi - Hạ Long	Anh	6,50	7,75	7,00
623	250623	NGUYỄN HOÀNG	QUÂN	20/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	6,00	6,50	5,50
624	250624	NGUYỄN VĂN	QUÂN	04/11/2009	Hải Dương	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	8,00	7,50	7,25
625	250625	PHẠM NGUYỄN MINH	QUÂN	29/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Nguyễn Bình Khiêm	Anh	4,00	6,25	4,50
626	250626	HOÀNG NHƯ	QUỲNH	10/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	5,50	8,25	7,25
627	250627	LÊ VŨ NHƯ	QUỲNH	17/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Bãi Cháy 2	Anh	5,25	7,75	4,75
628	250628	NGUYỄN NGỌC	QUỲNH	06/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	6,75	5,50	4,75
629	250629	NGUYỄN NHƯ	QUỲNH	30/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	8,00	6,75	4,75
630	250630	NGUYỄN VŨ NHƯ	QUỲNH	21/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	8,00	9,25	7,75
631	250631	PHẠM BÙI KHÁNH	QUỲNH	24/09/2009	Hưng Yên	Nữ	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	5,50	4,75	5,00
632	250632	VŨ THANH	QUỲNH	23/06/2009	Hải Phòng	Nữ	Kinh	TH và THCS Hùng Thắng	Anh	7,25	4,50	5,25
633	250633	CAO THÁI	SƠN	04/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	7,50	9,75	6,75

TT	Số báo danh	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
									Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
634	250634	NGUYỄN ĐÌNH TRƯỜNG SƠN	28/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	6,25	8,75	8,00
635	250635	NGUYỄN HÙNG SƠN	19/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	7,25	7,50	7,50
636	250636	NGUYỄN NGỌC SƠN	01/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	7,00	5,50	4,75
637	250637	PHẠM NGUYỄN NGỌC SƠN	04/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	3,25	5,75	2,00
638	250638	VŨ HOÀNG SƠN	28/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Nguyễn Bình Khiêm	Anh	3,00	8,25	6,00
639	250639	VŨ TRƯỜNG SƠN	11/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Bãi Cháy 2	Anh	7,25	7,25	8,50
640	250640	VŨ KHÁNH TÀI	18/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	3,25	5,25	5,50
641	250641	LƯƠNG TRẦN HUỆ TÂM	20/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Đoàn Thị Điểm	Anh	6,00	9,25	4,75
642	250642	NGÔ TUỆ TÂM	19/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	7,00	9,25	8,50
643	250643	NGUYỄN MINH TÂM	02/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	7,00	4,50	5,00
644	250644	TRẦN TUYẾT TÂM	23/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi - Hạ Long	Anh	6,00	7,25	5,25
645	250645	TRỊNH THANH TÂM	27/09/2009	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	7,50	9,25	5,75
646	250646	NGUYỄN THỊ HẢI TÂN	27/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Bãi Cháy 2	Anh	7,00	5,00	6,50
647	250647	HOÀNG THỊ PHƯƠNG THANH	10/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	6,50	4,00	4,75
648	250648	NGUYỄN PHƯƠNG THANH	27/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi - Hạ Long	Anh	6,75	7,25	6,00
649	250649	PHẠM MAI THANH	23/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	5,00	6,00	4,50
650	250650	BÙI XUÂN THÀNH	14/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Bãi Cháy 2	Anh	0,75	2,50	1,25
651	250651	HOÀNG VŨ TIẾN THÀNH	05/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Nguyễn Bình Khiêm	Anh	3,25	4,25	2,25
652	250652	NGUYỄN HUY THÀNH	19/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	6,50	5,00	2,25
653	250653	BÙI NGỌC NGUYỄN THẢO	21/07/2009	Hà Nội	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi - Hạ Long	Anh	7,50	9,00	3,75
654	250654	HOÀNG THU THẢO	07/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	6,50	3,00	4,25
655	250655	NGUYỄN MAI THẢO	01/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Hùng Thắng	Anh	7,75	7,50	4,50
656	250656	NGUYỄN NHẬT THẢO	14/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	4,50	4,50	2,00
657	250657	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	31/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Bãi Cháy 2	Anh	2,00	2,25	0,50
658	250658	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	22/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Bãi Cháy 2	Anh	4,50	2,50	4,25
659	250659	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	26/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	7,00	4,00	4,50
660	250660	PHẠM PHƯƠNG THẢO	14/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Bãi Cháy 2	Anh	4,75	4,50	3,50
661	250661	VI PHƯƠNG THẢO	05/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi - Hạ Long	Anh	6,00	7,00	7,00
662	250662	VŨ THỊ PHƯƠNG THẢO	08/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Hùng Thắng	Anh	7,50	5,25	6,75
663	250663	NGUYỄN ĐĂNG THÁI	22/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	8,00	7,75	8,00
664	250664	BÙI THỌ THẮNG	01/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Hùng Thắng	Anh	7,00	6,50	5,75
665	250665	NGUYỄN THẾ THẮNG	04/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	7,00	7,25	7,25
666	250666	PHẠM CHIẾN THẮNG	11/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Nguyễn Bình Khiêm	Anh	2,75	4,50	3,50

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
667	250667	TRƯƠNG THÀNH	THẮNG	06/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán Diu	THCS Bãi Cháy	Anh	8,00	9,75	8,25
668	250668	NGUYỄN THANH	THIỆN	25/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Tuần Châu	Anh	5,17	7,25	4,25
669	250669	LÊ NGỌC	THIỆN	14/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	6,50	7,75	6,00
670	250670	LÊ XUÂN	THIỆN	14/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Bãi Cháy 2	Anh	1,00	2,75	1,50
671	250671	NGUYỄN HỮU	THIỆN	08/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	4,50	6,00	4,25
672	250672	TRẦN XUÂN	THIỆN	14/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Bãi Cháy 2	Anh			
673	250673	VŨ ĐỨC	THIỆN	22/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Bãi Cháy 2	Anh	6,50	8,50	8,50
674	250674	NGUYỄN CUÔNG	THỊNH	31/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	4,75	7,00	5,75
675	250675	NGUYỄN ĐỨC	THỊNH	06/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	5,75	7,50	7,50
676	250676	TRẦN AN	THỊNH	16/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	3,00	6,25	2,25
677	250677	VŨ HÙNG	THỊNH	02/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	7,75	8,25	8,00
678	250678	HOÀNG HÀ	THU	26/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi - Hạ Long	Anh	6,50	6,25	6,25
679	250679	TRẦN KHÁNH	THU	16/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi - Hạ Long	Anh	7,50	6,25	6,00
680	250680	VŨ HÀ	THU	05/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi - Hạ Long	Anh	6,75	8,25	5,25
681	250681	NGUYỄN PHƯƠNG	THÙY	22/09/2009	Hải Dương	Nữ	Kinh	TH và THCS Tuần Châu	Anh	5,50	7,75	4,75
682	250682	ĐỖ TRẦN	THÚY	06/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi - Hạ Long	Anh	7,75	6,50	7,50
683	250683	DƯƠNG THỊ ANH	THƯ	05/01/2009	Thái Bình	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi - Hạ Long	Anh	7,75	7,50	4,50
684	250684	HOÀNG ANH	THƯ	03/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	8,75	7,25	7,00
685	250685	LÊ ANH	THƯ	16/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Bãi Cháy 2	Anh	7,50	6,75	5,75
686	250686	NGUYỄN ANH	THƯ	11/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	5,25	6,00	4,75
687	250687	NGUYỄN ANH	THƯ	11/09/2009	Thành phố Hà Nội	Nữ	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	7,50	9,00	6,50
688	250688	NGUYỄN THỊ THANH	THƯ	16/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	6,75	8,00	5,75
689	250689	PHAN ANH	THƯ	15/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	7,75	8,25	3,25
690	250690	PHẠM ANH	THƯ	18/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	6,50	6,75	4,75
691	250691	PHẠM NGỌC ANH	THƯ	28/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi - Hạ Long	Anh	7,75	6,75	7,75
692	250692	TRẦN ANH	THƯ	21/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Bãi Cháy 2	Anh	7,75	3,50	6,50
693	250693	TRẦN HÀ MINH	THƯ	11/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	7,75	7,00	4,75
694	250694	TRẦN PHẠM ANH	THƯ	20/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	7,75	7,75	4,75
695	250695	ĐINH THỊ HOÀI	THƯƠNG	14/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Nguyễn Bình Khiêm	Anh	5,25	6,25	4,50
696	250696	TRẦN HOÀNG YẾN	THY	30/08/2009	Quảng Bình	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi - Hạ Long	Anh	8,50	8,75	6,50
697	250697	PHAN ĐỖ THUY	TIỀN	01/01/2009	Thừa Thiên Huế	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	7,50	8,50	6,00
698	250698	NGUYỄN HOÀNG	TIẾN	05/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	5,75	5,75	6,00
699	250699	NGUYỄN HOÀNG	TIẾN	26/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	8,00	8,50	8,50

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
700	250700	NGUYỄN HỮU	TIẾN	20/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Bãi Cháy 2	Anh	5,75	6,75	5,25
701	250701	NGUYỄN MẠNH	TIẾN	28/04/2009	Hải Phòng	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	7,50	9,00	7,50
702	250702	NGUYỄN MẠNH	TIẾN	05/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi - Hạ Long	Anh	8,00	9,25	6,50
703	250703	CHU QUỲNH	TRANG	05/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	8,50	8,50	8,00
704	250704	DŨNG HUYỀN	TRANG	03/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Hoa	THCS Lý Tự Trọng	Anh	6,50	10,00	6,00
705	250705	ĐỖ THỊ THU	TRANG	22/03/2009	Thành phố Hải Phòng	Nữ	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	8,50	9,25	8,25
706	250706	ĐỖ THU	TRANG	13/08/2009	Hà Nội	Nữ	Kinh	TH và THCS Bãi Cháy 2	Anh	5,50	6,00	8,00
707	250707	HOÀNG MAI	TRANG	24/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Nguyễn Bình Khiêm	Anh	6,50	4,00	4,25
708	250708	LÊ HÀ	TRANG	14/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	7,50	8,50	7,75
709	250709	NGUYỄN HÀ	TRANG	20/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	5,50	6,00	5,00
710	250710	NGUYỄN LÊ HUYỀN	TRANG	15/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	7,50	8,50	7,50
711	250711	NGUYỄN QUỲNH	TRANG	10/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Bãi Cháy 2	Anh	5,50	7,25	4,00
712	250712	NGUYỄN THỊ HUYỀN	TRANG	23/07/2009	Thái Bình	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi - Hạ Long	Anh	6,75	5,25	6,00
713	250713	NGUYỄN THỊ THU	TRANG	19/06/2009	Thái Bình	Nữ	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Nguyễn Bình Khiêm	Anh	7,25	7,25	6,75
714	250714	NGUYỄN THUỶ	TRANG	20/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	6,25	5,75	4,25
715	250715	PHẠM HÀ	TRANG	23/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	8,00	8,75	7,25
716	250716	PHẠM HÀ	TRANG	12/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi - Hạ Long	Anh	8,00	5,00	6,75
717	250717	PHẠM HUYỀN	TRANG	20/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Bãi Cháy 2	Anh	6,25	5,25	5,00
718	250718	PHẠM KHÁNH	TRANG	04/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi - Hạ Long	Anh	7,00	7,75	7,50
719	250719	TỔNG PHẠM THU	TRANG	21/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi - Hạ Long	Anh	5,50	5,50	5,50
720	250720	TRẦN THU	TRANG	18/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	7,75	6,50	7,50
721	250721	TRƯƠNG QUỲNH	TRANG	04/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	8,50	8,50	7,25
722	250722	VŨ NGUYỄN MAI	TRANG	04/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	7,00	8,75	7,50
723	250723	VŨ THỊ HUYỀN	TRANG	09/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi - Hạ Long	Anh	6,00	5,00	4,75
724	250724	TRẦN THÚY	TRÀ	20/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Bãi Cháy 2	Anh	4,50	5,25	5,75
725	250725	NGUYỄN NGỌC BẢO	TRÂM	15/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	5,25	7,50	4,50
726	250726	PHAN HOÀNG BẢO	TRÂM	10/11/2009	Hà Nội	Nữ	Kinh	TH và THCS Bãi Cháy 2	Anh	4,50	8,75	8,50
727	250727	PHẠM BẢO	TRÂM	18/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	7,50	7,75	6,75
728	250728	LÝ NGUYỄN THUỶ	TRẦN	08/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	THCS Bãi Cháy	Anh	8,25	8,75	7,25
729	250729	NGUYỄN QUỐC	TRIỆU	24/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	4,00	8,75	6,00
730	250730	VŨ QUỐC	TRIỆU	20/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Tuần Châu	Anh	5,00	3,75	3,25
731	250731	NGUYỄN TRÍ	TRUNG	30/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Nguyễn Bình Khiêm	Anh	6,00	6,25	4,00
732	250732	PHẠM VIỆT	TRUNG	29/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	5,25	8,25	7,25

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
733	250733	VƯƠNG BẢO	TRUNG	26/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	6,00	8,50	6,25
734	250734	NGUYỄN XUÂN	TRƯỜNG	26/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Bãi Cháy 2	Anh	6,00	6,25	8,25
735	250735	PHẠM NHẬT	TRƯỜNG	09/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	8,25	9,75	8,00
736	250736	BÙI VĂN	TRƯỜNG	06/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi - Hạ Long	Anh	7,00	6,25	7,75
737	250737	BÙI TRƯƠNG MINH	TUẦN	30/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Bãi Cháy 2	Anh	5,00	7,25	7,50
738	250738	ĐẶNG ANH	TUẦN	12/09/2009	Đồng Nai	Nam	Kinh	TH và THCS Hùng Thắng	Anh	7,50	5,75	4,50
739	250739	NGUYỄN ANH	TUẦN	16/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	6,50	9,00	8,25
740	250740	NGUYỄN DOÃN ANH	TUẦN	17/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	6,50	7,75	7,50
741	250741	NGUYỄN LÊ ANH	TUẦN	27/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	8,50	8,75	7,25
742	250742	PHẠM HỮU	TUẦN	01/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi - Hạ Long	Anh	6,25	5,50	7,50
743	250743	VŨ ĐỨC	TUẦN	29/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	6,25	7,25	5,50
744	250744	HOÀNG THANH	TUỆ	09/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	8,00	8,00	7,50
745	250745	PHẠM ĐỨC	TUYÊN	25/07/2009	Thành phố Hà Nội	Nam	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	6,25	9,25	7,75
746	250746	NGUYỄN THỊ ÁNH	TUYẾT	25/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Bãi Cháy 2	Anh	3,00	3,25	4,00
747	250747	LÊ QUANG	TÙNG	31/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Nguyễn Bình Khiêm	Anh			
748	250748	LÊ TRÍ	TÙNG	28/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	4,25	7,75	4,00
749	250749	VŨ HỮU THANH	TÙNG	08/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Bãi Cháy 2	Anh	1,75	3,75	3,25
750	250750	BÙI THANH	TÚ	20/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	3,50	7,25	1,75
751	250751	ĐẶNG MINH	TÚ	06/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	4,50	6,75	5,50
752	250752	NGUYỄN ANH	TÚ	28/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	8,00	9,50	8,50
753	250753	NGUYỄN VŨ ANH	TÚ	04/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	3,00	7,25	7,00
754	250754	PHẠM ANH	TÚ	27/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Bãi Cháy 2	Anh	4,75	7,50	7,25
755	250755	TRỊNH CẨM	TÚ	31/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi - Hạ Long	Anh	5,00	7,00	6,25
756	250756	BÙI THỊ PHƯƠNG	UYÊN	14/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	7,25	6,75	7,50
757	250757	NGUYỄN THỊ THU	UYÊN	20/10/2009	Thành phố Hà Nội	Nữ	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	6,50	8,25	7,25
758	250758	TRỊNH PHƯƠNG	UYÊN	01/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Nguyễn Bình Khiêm	Anh	6,25	7,25	4,75
759	250759	VŨ HOÀNG THÁI	UYÊN	02/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	8,00	5,00	4,75
760	250760	ĐÀO BÍCH	VÂN	12/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	8,00	9,75	8,50
761	250761	NGUYỄN HỒNG	VÂN	06/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	8,25	9,75	7,75
762	250762	TRẦN THỊ PHƯƠNG	VI	15/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Tuần Châu	Anh	7,75	7,75	6,75
763	250763	BÙI ANH	VIỆT	27/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Hùng Thắng	Anh	6,67	4,75	6,25
764	250764	ĐINH QUỐC	VIỆT	08/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi - Hạ Long	Anh	7,75	8,25	8,25
765	250765	LÊ ĐỨC	VIỆT	28/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	6,25	6,50	8,00

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
766	250766	NGUYỄN MẠNH	VIỆT	13/08/2009	Thái Bình	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	8,00	8,00	8,50
767	250767	NGUYỄN QUỐC	VIỆT	16/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	5,00	6,50	4,50
768	250768	HOÀNG CÔNG	VINH	15/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	5,00	7,25	7,75
769	250769	TỔNG QUANG	VINH	08/06/2009	Tuyên Quang	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	8,00	9,00	7,25
770	250770	ĐÀO MINH	VĨ	15/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi - Hạ Long	Anh	6,00	3,75	5,75
771	250771	ĐÀO ANH	VŨ	17/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	6,25	5,00	8,00
772	250772	HOÀNG HỮU	VŨ	16/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	5,25	7,00	5,75
773	250773	NGUYỄN ĐẶNG NGUYỄN	VŨ	18/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	6,50	10,00	7,50
774	250774	PHẠM THIÊN	VŨ	07/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	7,25	8,00	8,50
775	250775	BÙI VÂN	VY	25/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Bãi Cháy 2	Anh	3,75	5,00	3,25
776	250776	ĐÀO KHÁNH	VY	05/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Hùng Thắng	Anh	5,50	6,50	4,00
777	250777	LÊ PHƯƠNG	VY	26/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	7,25	8,00	6,00
778	250778	NGUYỄN THỊ YẾN	VY	08/10/2009	Hưng Yên	Nữ	Kinh	TH và THCS Bãi Cháy 2	Anh	6,75	3,50	3,25
779	250779	TRẦN KHÁNH	VY	13/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi - Hạ Long	Anh	5,50	7,00	7,00
780	250780	BÙI BÌNH	YẾN	22/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi - Hạ Long	Anh	5,75	5,00	8,00
781	250781	ĐÀO THỊ HẢI	YẾN	09/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	5,50	7,25	7,25
782	250782	HOÀNG PHI	YẾN	04/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi - Hạ Long	Anh	7,25	6,75	8,00
783	250783	LƯƠNG BẢO	YẾN	01/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	7,25	7,50	6,75
784	250784	NGUYỄN BẢO	YẾN	24/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bãi Cháy	Anh	7,00	6,75	5,50
785	250785	TÔ GIA HOÀNG	YẾN	12/08/2009	Thái Bình	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	Anh	3,75	3,25	4,00
786	250786	TRẦN BẢO	YẾN	31/12/2009	Hải Phòng	Nữ	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Đoàn Thị Điểm	Anh	4,75	6,50	4,00

(Danh sách trên có 786 thí sinh)

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

Đinh Ngọc Sơn

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẢNG NINH
HỘI ĐỒNG CHẤM THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2024 - 2025

ĐIỂM BÀI THI TUYỂN SINH

Ngày 14 tháng 6 năm 2024

Đơn vị: Trường THPT Vũ Văn Hiếu

TT	Số báo danh	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
									Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
1	240001	BÙI DUY AN	06/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hà Tu	Anh	6,50	7,25	9,00
2	240002	NGUYỄN MỸ AN	12/04/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	5,50	3,00	1,75
3	240003	NGUYỄN VĂN AN	16/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	TH và THCS Minh Khai	Anh	7,00	5,00	3,75
4	240004	PHẠM LƯƠNG TRƯỜNG AN	08/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hà Tu	Anh	5,50	3,50	3,25
5	240005	BÙI HÀ ANH	15/12/2009	Liên Bang Nga	Nữ	Kinh	TH và THCS Hà Trung	Anh	7,50	5,00	4,50
6	240006	BÙI HÀ ANH	13/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Minh Khai	Anh	7,25	6,00	4,00
7	240007	BÙI HOÀNG ANH	06/07/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	8,25	8,25	8,50
8	240008	BÙI VIỆT ANH	04/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hà Tu	Anh	0,00	3,75	0,50
9	240009	DOÃN THỊ MINH ANH	10/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Minh Khai	Anh	5,75	5,50	3,00
10	240010	ĐẶNG NGUYỄN CHÂU ANH	26/06/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	6,00	3,25	3,25
11	240011	ĐỒNG DUY ANH	20/09/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	5,25	4,25	1,25
12	240012	ĐỖ PHƯƠNG ANH	25/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hà Tu	Anh	8,25	6,00	6,75
13	240013	HOÀNG NHẬT ANH	10/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hà Tu	Anh	2,25	4,25	2,50
14	240014	KIỀU HOÀI ANH	04/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Hà Trung	Anh	6,00	2,75	5,00
15	240015	LÊ ĐỨC ANH	30/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Minh Khai	Anh	4,00	7,00	2,50
16	240016	LÊ ĐỨC ANH	08/05/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	4,50	5,00	4,00
17	240017	LÊ HOÀNG ANH	18/05/2009	Bắc Ninh	Nam	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Văn Lang	Anh	4,50	6,25	3,50
18	240018	LÊ HOÀNG ANH	21/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hà Tu	Anh	7,50	9,50	6,75
19	240019	LÊ NGUYỄN SONG ANH	29/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Minh Khai	Anh	8,25	9,00	7,75
20	240020	LÊ PHẠM PHƯƠNG ANH	17/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hà Tu	Anh	6,50	6,50	4,00
21	240021	LÊ THỊ PHƯƠNG ANH	14/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Minh Khai	Anh	6,25	5,50	2,25
22	240022	LƯƠNG HẢI ANH	09/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Hà Trung	Anh	7,00	7,00	6,75
23	240023	LƯƠNG THỊ KIỀU ANH	14/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hà Tu	Anh	7,00	4,25	2,50
24	240024	MẠC LAN ANH	09/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hà Tu	Anh	6,00	6,25	4,50
25	240025	NGÔ LÊ PHƯƠNG ANH	18/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Minh Khai	Anh	7,50	6,75	5,50
26	240026	NGÔ PHƯƠNG ANH	06/06/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	4,50	2,50	0,75

TT	Số báo danh	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
									Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
27	240027	NGUYỄN DIỆP ANH	05/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Lê Thánh Tông	Anh	4,00	4,50	1,00
28	240028	NGUYỄN DUY ANH	30/01/2009	Hải Dương	Nam	Kinh	TH và THCS Hà Trung	Anh	7,00	5,25	5,50
29	240029	NGUYỄN DUY ANH	07/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Minh Khai	Anh	4,00	4,50	4,75
30	240030	NGUYỄN ĐẶNG HẢI ANH	11/09/2009	Thái Thụy - Thái Bình	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	6,75	5,75	7,75
31	240031	NGUYỄN ĐỨC ANH	02/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Hà Trung	Anh	3,00	4,50	4,50
32	240032	NGUYỄN ĐỨC ANH	31/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hà Tu	Anh	6,00	2,75	4,75
33	240033	NGUYỄN ĐỨC MINH ANH	04/03/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	3,25	4,00	2,75
34	240034	NGUYỄN HÀ ANH	25/07/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	8,00	7,00	7,50
35	240035	NGUYỄN HỮU DUY ANH	05/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Minh Khai	Anh	5,50	7,50	7,00
36	240036	NGUYỄN HỮU NGỌC ANH	04/02/2009	Cẩm Phả - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	7,25	7,25	6,00
37	240037	NGUYỄN KIỀU ANH	23/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hà Tu	Anh	7,00	7,00	6,00
38	240038	NGUYỄN KỶ ANH	18/12/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	6,25	5,00	3,75
39	240039	NGUYỄN NGỌC ANH	19/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Minh Khai	Anh	7,25	4,50	4,00
40	240040	NGUYỄN NGỌC ANH	13/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hà Tu	Anh	7,75	7,75	5,25
41	240041	NGUYỄN THỊ MAI ANH	11/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Hà Trung	Anh	5,25	6,00	5,50
42	240042	NGUYỄN THỦY ANH	10/08/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	7,00	4,75	2,00
43	240043	NGUYỄN TRẦN PHƯƠNG ANH	20/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Hà Trung	Anh	6,50	5,25	5,50
44	240044	NGUYỄN TUẤN ANH	31/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hà Tu	Anh	7,75	3,50	4,50
45	240045	NGUYỄN TUẤN ANH	01/01/2009	Uông Bí - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	5,75	6,50	4,50
46	240046	NGUYỄN TÙNG ANH	10/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hà Tu	Anh	6,25	7,50	5,00
47	240047	NGUYỄN VIỆT ANH	25/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hà Tu	Anh	5,00	9,25	5,50
48	240048	PHẠM DIỆP ANH	03/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Minh Khai	Anh	5,25	4,00	2,50
49	240049	PHẠM DIỆP ANH	04/11/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	4,00	7,75	4,00
50	240050	PHẠM HIỀN ANH	02/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hà Tu	Anh	3,75	7,25	5,00
51	240051	PHẠM QUỲNH ANH	27/08/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	8,50	8,00	4,50
52	240052	PHẠM THỦY ANH	02/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hà Tu	Anh	6,75	7,50	4,25
53	240053	PHẠM VIỆT ANH	24/02/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	5,75	7,25	6,25
54	240054	TRẦN ĐỨC ANH	21/05/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	6,25	5,75	3,50
55	240055	TRẦN HẢI ANH	13/09/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	5,00	5,75	1,50
56	240056	TRẦN PHƯƠNG ANH	12/08/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	7,25	7,25	6,00
57	240057	TRƯƠNG HOÀNG ANH	18/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán Diu	TH và THCS Minh Khai	Anh	7,75	9,25	7,75
58	240058	TRƯƠNG NGUYỄN PHƯƠNG ANH	10/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hà Tu	Anh	5,50	5,25	4,75

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
59	240059	TRƯƠNG PHƯƠNG	ANH	05/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Diu	TH và THCS Minh Khai	Anh	7,95	7,75	4,00
60	240060	TƯỜNG THỂ	ANH	05/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Hà Trung	Anh	5,75	4,75	5,50
61	240061	VŨ QUỲNH	ANH	26/06/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	6,50	3,00	4,25
62	240062	VŨ THỊ VÂN	ANH	13/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Minh Khai	Anh	7,25	9,00	5,25
63	240063	NGUYỄN HỒNG	ÁNH	22/10/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	5,75	8,75	3,50
64	240064	NGUYỄN NGỌC	ÁNH	03/10/2009	Hải Hậu - Nam Định	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	7,25	7,00	3,75
65	240065	PHẠM HỒNG	ÁNH	07/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hà Tu	Anh	3,50	6,00	2,75
66	240066	BÙI GIA	BẢO	27/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hà Tu	Anh	5,00	5,00	5,25
67	240067	ĐÀO THIÊN	BẢO	31/05/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	4,50	6,75	4,75
68	240068	HOÀNG GIA	BẢO	20/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hà Tu	Anh	5,25	4,50	4,25
69	240069	HOÀNG GIA	BẢO	09/12/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	4,00	2,50	0,50
70	240070	LÊ TRỌNG GIA	BẢO	18/08/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	4,70	4,25	1,50
71	240071	NGUYỄN VŨ GIA	BẢO	28/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hà Tu	Anh	6,00	5,50	6,00
72	240072	VŨ ĐỨC	BẢO	15/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Hà Trung	Anh	6,00	5,00	5,50
73	240073	PHẠM KHANG	BÁCH	13/07/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	5,25	5,00	4,75
74	240074	ĐOÀN AN	BÌNH	17/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hà Tu	Anh	6,50	5,25	3,75
75	240075	ĐỖ AN	BÌNH	30/09/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	7,00	4,00	3,00
76	240076	PHẠM THANH	BÌNH	17/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Hà Trung	Anh	3,50	2,75	2,50
77	240077	PHẠM TRỌNG	BÌNH	16/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hà Tu	Anh	7,00	8,25	7,25
78	240078	NGUYỄN MINH	CHÂU	03/04/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	7,00	7,00	8,00
79	240079	HOÀNG THUY	CHI	05/03/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	6,00	5,25	4,50
80	240080	LÊ QUỲNH	CHI	10/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hà Tu	Anh	5,75	6,00	4,50
81	240081	LÊ QUỲNH	CHI	04/03/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	6,25	8,75	8,00
82	240082	LÊ THẢO	CHI	30/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Hà Trung	Anh	6,50	8,50	7,00
83	240083	LƯƠNG MAI	CHI	25/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hà Tu	Anh	7,00	6,50	4,50
84	240084	NGUYỄN TRƯỞNG KHÁNH	CHI	04/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Minh Khai	Anh	8,50	7,50	7,25
85	240085	NGUYỄN VŨ THUY	CHI	20/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hà Tu	Anh	6,50	6,75	6,75
86	240086	PHẠM YẾN	CHI	02/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Minh Khai	Anh	7,00	6,00	3,50
87	240087	TÔ QUỲNH	CHI	10/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hà Tu	Anh	7,75	7,50	7,00
88	240088	TRẦN BẢO	CHI	03/02/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	7,25	5,00	6,75
89	240089	VŨ PHÍ THUY	CHI	12/10/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	3,75	4,75	1,75
90	240090	VŨ QUỲNH	CHI	25/11/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	7,25	5,00	4,00

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
91	240091	NGUYỄN THÀNH	CHUNG	21/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Minh Khai	Anh	7,00	6,00	5,50
92	240092	NGUYỄN MẠNH	CUÔNG	15/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Minh Khai	Anh	7,75	7,00	6,50
93	240093	PHẠM VIỆT	CUÔNG	06/09/2009	Nghĩa Hành - Quảng Ngãi	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	6,00	4,50	5,25
94	240094	TRẦN ĐỨC	CUÔNG	30/06/2009	Thái Bình	Nam	Kinh	THCS Hà Tu	Anh	6,50	5,25	8,25
95	240095	VƯƠNG HUY	CUÔNG	01/09/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	4,75	3,50	3,75
96	240096	PHẠM LÊ KIỀU	DIỄM	10/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Minh Khai	Anh	7,25	5,75	4,75
97	240097	HUỲNH VŨ BẢO	DIỆP	15/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hà Tu	Anh	8,00	9,50	8,25
98	240098	NGUYỄN THỊ	DIỆP	06/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Minh Khai	Anh	7,00	3,00	1,50
99	240099	VŨ NGỌC	DIỆP	09/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hà Tu	Anh	5,75	5,75	0,75
100	240100	NGUYỄN THỊ HUYỀN	DIỆU	14/01/2009	Thái Bình	Nữ	Kinh	TH và THCS Hà Trung	Anh	6,50	5,00	6,75
101	240101	ĐOÀN ĐỨC	DUY	13/12/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	2,75	4,75	3,25
102	240102	ĐỖ XUÂN	DUY	10/03/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	3,25	4,50	3,50
103	240103	NGUYỄN ĐÌNH	DUY	20/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Hà Trung	Anh	5,75	7,00	5,00
104	240104	NGUYỄN MẠNH	DUY	18/10/2009	Hải Hậu - Nam Định	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	5,50	4,25	5,50
105	240105	NGUYỄN NHƯ	DUY	10/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Minh Khai	Anh	8,00	8,00	5,25
106	240106	NGUYỄN VŨ	DUY	01/08/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	4,00	3,75	0,50
107	240107	PHÙNG VĂN	DUY	19/10/2009	Hoàng Hóa - Thanh Hóa	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	3,75	3,50	1,00
108	240108	TRƯƠNG ANH	DUY	24/11/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Sán Diu	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	5,75	3,25	2,25
109	240109	VŨ MINH	DUY	29/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Minh Khai	Anh	4,50	4,50	1,75
110	240110	ĐỖ PHƯƠNG	DUYÊN	06/05/2009	Hoàn Kiếm - Hà Nội	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	7,75	7,75	7,75
111	240111	DƯƠNG TIẾN	DŨNG	26/03/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	4,75	7,25	4,00
112	240112	NGUYỄN THỂ	DŨNG	12/08/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	4,50	6,00	7,00
113	240113	TRƯƠNG NGỌC	DŨNG	22/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán Diu	TH và THCS Minh Khai	Anh	7,50	8,50	5,75
114	240114	VŨ TIẾN	DŨNG	22/07/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	5,00	7,75	2,00
115	240115	CHỦ KIM	DƯƠNG	09/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hồng Hải	Anh	3,50	9,00	4,25
116	240116	LÊ VĂN	DƯƠNG	09/01/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	5,00	6,75	5,00
117	240117	NGUYỄN ANH	DƯƠNG	02/12/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	5,25	6,25	5,50
118	240118	NGUYỄN HOÀNG	DƯƠNG	25/10/2009	Hà Nội	Nam	Kinh	TH và THCS Minh Khai	Anh	7,75	6,50	8,50
119	240119	NGUYỄN HOÀNG	DƯƠNG	16/06/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	4,00	4,25	1,50
120	240120	NGUYỄN HOÀNG ĐẠI	DƯƠNG	04/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hà Tu	Anh	4,50	3,00	0,50
121	240121	NGUYỄN THÙY	DƯƠNG	26/09/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	5,50	3,75	1,00
122	240122	NGUYỄN THÙY	DƯƠNG	08/12/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	8,00	7,00	6,25

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
123	240123	TRIỆU TÙNG	DƯƠNG	01/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	THCS Hà Tu	Anh	7,00	7,75	7,00
124	240124	LƯU ANH	ĐẠI	03/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hà Tu	Anh	4,75	3,50	3,25
125	240125	DƯƠNG BÙI THÀNH	ĐẠT	25/03/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	7,00	5,00	4,50
126	240126	DƯƠNG THÀNH	ĐẠT	18/08/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	6,00	5,50	4,75
127	240127	ĐINH TIẾN	ĐẠT	08/06/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	4,25	9,25	1,25
128	240128	HỒ THÀNH	ĐẠT	11/11/2009	Uông Bí - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	5,00	7,50	1,25
129	240129	LÊ NGUYỄN DUY	ĐẠT	10/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hà Tu	Anh	7,00	6,50	5,50
130	240130	NGUYỄN TIẾN	ĐẠT	12/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Hà Trung	Anh	5,25	6,50	6,50
131	240131	NGUYỄN TRỌNG	ĐẠT	25/05/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	3,00	2,25	1,00
132	240132	TRẦN TIẾN	ĐẠT	12/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hà Tu	Anh	6,50	3,75	3,50
133	240133	BÙI HẢI	ĐĂNG	06/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Minh Khai	Anh	7,50	7,25	5,50
134	240134	ĐINH HẢI	ĐĂNG	15/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Minh Khai	Anh	6,50	6,75	4,50
135	240135	LẠI HỒNG	ĐĂNG	23/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hà Tu	Anh	6,50	7,25	3,75
136	240136	PHẠM TRẦN HẢI	ĐĂNG	01/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hà Tu	Anh	7,00	8,25	6,25
137	240137	TRẦN VŨ HẢI	ĐĂNG	19/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Minh Khai	Anh	6,75	8,25	5,25
138	240138	NGUYỄN MINH	ĐỨC	18/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hà Tu	Anh	4,75	4,75	7,75
139	240139	NGUYỄN TRUNG	ĐỨC	03/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Minh Khai	Anh	7,25	8,25	8,25
140	240140	PHẠM MẠNH	ĐỨC	29/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hà Tu	Anh	7,00	7,00	7,75
141	240141	PHẠM NGUYỄN HỒNG	ĐỨC	30/03/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	7,00	6,00	5,75
142	240142	PHẠM TRẦN ANH	ĐỨC	01/12/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	4,75	7,50	6,25
143	240143	TRẦN TRỌNG	ĐỨC	20/09/2009	Phú Thọ	Nam	Kinh	TH và THCS Hà Trung	Anh	1,00	3,50	0,50
144	240144	VŨ MINH	ĐỨC	08/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Minh Khai	Anh	7,00	9,75	8,00
145	240145	TRẦN HOÀNG	GIA	24/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Lê Thánh Tông	Anh	6,50	6,25	5,75
146	240146	ĐINH HOÀNG THANH	GIANG	05/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Minh Khai	Anh	6,25	5,50	7,25
147	240147	LÊ THỊ HƯƠNG	GIANG	22/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Hà Trung	Anh	5,50	3,25	5,00
148	240148	NGUYỄN HƯƠNG	GIANG	03/11/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	4,50	6,75	4,75
149	240149	NGUYỄN THU	GIANG	16/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Minh Khai	Anh	7,50	8,25	5,50
150	240150	TRỊNH THU	GIANG	13/10/2009	Xuân Trường - Nam Định	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	7,25	5,75	5,50
151	240151	VŨ THỊ THU	GIANG	23/05/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	8,08	6,00	7,50
152	240152	BÙI THU	HÀ	02/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hà Tu	Anh	6,17	4,50	7,00
153	240153	ĐẶNG THÚY	HÀ	10/10/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	3,25	2,50	3,00
154	240154	ĐỖ NGỌC	HÀ	14/07/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	7,33	7,50	5,50

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
155	240155	LÊ NGUYỄN THANH	HÀ	08/10/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	7,25	6,75	6,00
156	240156	NGUYỄN KHÁNH	HÀ	18/03/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	6,50	7,00	2,75
157	240157	NGUYỄN VIỆT	HÀ	04/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Minh Khai	Anh	7,25	6,00	3,75
158	240158	TÔ THANH	HÀ	30/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Minh Khai	Anh	7,75	8,00	4,75
159	240159	TRẦN THU	HÀ	15/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Việt Hưng	Anh	3,75	5,00	3,25
160	240160	TRỊNH THÁI	HÀ	24/09/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	4,00	3,50	1,50
161	240161	TRƯƠNG HIẾU	HÀ	25/09/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	4,50	5,25	4,50
162	240162	HOÀNG ĐỨC	HẢI	02/10/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	6,75	8,50	6,25
163	240163	LƯƠNG MẠNH	HẢI	01/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hà Tu	Anh	7,50	8,75	9,00
164	240164	NGUYỄN HOÀNG	HẢI	07/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hà Tu	Anh	5,75	5,00	6,75
165	240165	NGUYỄN MẠNH	HẢI	14/06/2009	Hải Dương	Nam	Kinh	THCS Hà Tu	Anh	6,00	4,50	4,75
166	240166	NGUYỄN THANH	HẢI	19/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Minh Khai	Anh	8,00	6,75	7,50
167	240167	NGUYỄN THANH	HẢI	02/04/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	4,75	7,75	6,75
168	240168	NGUYỄN TIẾN	HẢI	08/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Hà Trung	Anh	3,75	5,50	5,75
169	240169	PHẠM HỒNG	HẢI	01/06/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	8,25	4,00	6,00
170	240170	TRẦN MẠNH	HẢI	24/08/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	7,00	9,00	7,25
171	240171	NGUYỄN HỒNG	HẠNH	30/03/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	6,50	5,75	2,75
172	240172	TRẦN HỒNG	HẠNH	13/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Diu	TH và THCS Minh Khai	Anh	6,50	6,00	2,75
173	240173	TRẦN THỊ	HẠNH	10/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Minh Khai	Anh	8,50	8,50	6,25
174	240174	ĐƯƠNG THỊ THÚY	HẰNG	21/01/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	3,25	3,00	2,25
175	240175	LÝ THU	HẰNG	29/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	TH và THCS Minh Khai	Anh	6,75	3,25	7,25
176	240176	NGUYỄN ĐỖ PHƯƠNG	HẰNG	28/10/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	6,50	7,75	6,25
177	240177	NGUYỄN THU	HẰNG	19/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hà Tu	Anh	7,25	4,25	4,50
178	240178	VŨ THÚY	HẰNG	15/12/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	5,25	7,00	7,25
179	240179	LÊ BẢO	HÂN	09/02/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	6,75	6,50	5,00
180	240180	NGUYỄN GIA	HÂN	15/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Hà Trung	Anh	7,25	4,50	5,25
181	240181	ĐÀO XUÂN	HẬU	03/02/2009	Bình Liêu - QuảngNinh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	6,00	8,25	4,75
182	240182	BẠCH THU	HIỀN	02/10/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	8,00	8,25	6,25
183	240183	PHẠM THỊ THU	HIỀN	06/01/2009	Xuân Trường - Nam Định	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	4,25	4,50	6,00
184	240184	PHẠM THÚY	HIỀN	12/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hà Tu	Anh	6,25	5,00	5,00
185	240185	BÙI MINH	HIẾU	15/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Hà Trung	Anh	6,50	6,50	6,25
186	240186	ĐÀO MINH	HIẾU	23/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Hà Trung	Anh	3,00	3,00	3,50

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
187	240187	LÊ MINH	HIẾU	30/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hà Tu	Anh	5,25	4,50	5,25
188	240188	MẠC GIA	HIẾU	29/11/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	5,75	4,25	5,00
189	240189	NGUYỄN MINH	HIẾU	25/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Hà Trung	Anh	4,50	3,25	3,75
190	240190	NGUYỄN QUANG	HIẾU	01/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Minh Khai	Anh	6,75	5,25	3,75
191	240191	TRẦN MINH	HIẾU	26/02/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	5,25	9,50	7,50
192	240192	ĐOÀN HỮU	HOÀN	26/03/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	4,25	4,50	2,75
193	240193	NGUYỄN HẢI	HOÀNG	08/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Hà Trung	Anh	6,75	5,25	8,00
194	240194	NGUYỄN HUY	HOÀNG	09/10/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	5,00	9,25	6,25
195	240195	NGUYỄN VIỆT	HOÀNG	26/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Văn Lang	Anh	5,50	7,50	5,00
196	240196	NGUYỄN VIỆT	HOÀNG	09/10/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	4,00	3,50	1,25
197	240197	TRẦN VIỆT	HOÀNG	23/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hà Tu	Anh	8,25	7,00	8,50
198	240198	NGUYỄN ĐÌNH	HỌC	05/08/2009	Hải Phòng	Nam	Kinh	TH và THCS Hà Trung	Anh	5,00	5,50	3,75
199	240199	LÂM THỊ THÚY	HỒNG	04/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Minh Khai	Anh	5,50	3,50	0,50
200	240200	CHU LÊ	HUY	10/04/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	4,00	5,00	2,00
201	240201	NGUYỄN GIA	HUY	02/11/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	3,75	4,00	1,00
202	240202	NGUYỄN KHÁNH	HUY	04/07/2009	Hải Dương	Nam	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Lê Thánh Tông	Anh	3,50	3,50	0,75
203	240203	NGUYỄN QUANG	HUY	12/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hà Tu	Anh	6,75	6,25	3,75
204	240204	QUÁCH GIA	HUY	02/10/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	7,75	5,25	4,75
205	240205	TÔ GIA	HUY	07/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Minh Khai	Anh	4,25	6,00	4,75
206	240206	VŨ ĐOÀN GIA	HUY	26/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hà Tu	Anh	5,25	6,00	4,25
207	240207	BÙI THỊ NGỌC	HUYỀN	28/04/2009	Thái Bình	Nữ	Kinh	THCS Hà Tu	Anh	6,75	6,25	6,00
208	240208	NGUYỄN KHÁNH	HUYỀN	21/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Minh Khai	Anh	8,50	9,75	8,25
209	240209	NGUYỄN THANH	HUYỀN	09/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Hà Trung	Anh	5,75	4,00	3,75
210	240210	NGUYỄN THANH	HUYỀN	09/04/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	8,25	8,25	4,25
211	240211	NGUYỄN THỊ THANH	HUYỀN	17/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Minh Khai	Anh	6,00	7,50	1,50
212	240212	VŨ THANH	HUYỀN	21/07/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	4,50	4,25	0,50
213	240213	GIANG VĂN	HÙNG	19/10/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	4,25	6,25	1,75
214	240214	LÊ VIỆT	HÙNG	09/01/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	8,25	7,75	5,75
215	240215	MẠC VĂN	HÙNG	21/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Hà Trung	Anh	3,75	4,25	4,25
216	240216	TRƯƠNG TUẤN	HÙNG	26/12/2009	Hưng Yên	Nam	Kinh	TH và THCS Hà Trung	Anh	6,50	2,50	4,50
217	240217	ĐUỠNG THANH	HÙNG	15/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hà Tu	Anh	7,50	6,50	8,00
218	240218	ĐỖ DUY	HÙNG	06/05/2009	Hoàn Kiếm - Hà Nội	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	6,00	5,25	5,75

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
219	240219	NGUYỄN KHÁNH	HÙNG	10/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hà Tu	Anh	6,00	6,50	4,00
220	240220	NGUYỄN NGỌC PHÚ	HÙNG	30/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Ngô Quyền - Cẩm Phả	Anh	5,75	7,50	4,75
221	240221	NGUYỄN THÀNH	HÙNG	18/07/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	5,00	6,25	2,50
222	240222	NGUYỄN TUẤN	HÙNG	31/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Minh Khai	Anh	6,25	6,00	5,50
223	240223	THIỀU QUANG	HÙNG	24/02/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	5,00	4,50	4,75
224	240224	TRƯƠNG PHÚC	HÙNG	24/07/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	4,50	6,25	6,25
225	240225	VŨ ĐỨC	HÙNG	12/08/2009	Hoàn Kiếm - Hà Nội	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	6,50	7,50	8,00
226	240226	ĐỖ MAI	HƯƠNG	14/06/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	5,25	3,50	4,25
227	240227	TRẦN VŨ QUỲNH	HƯƠNG	25/08/2009	Hải Dương	Nữ	Kinh	TH và THCS Minh Khai	Anh	8,00	5,75	7,25
228	240228	NGUYỄN ĐÌNH CHÍ	HƯỚNG	04/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Minh Khai	Anh	5,75	7,25	6,25
229	240229	PHẠM ĐỨC	KHẢI	20/10/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	2,50	6,00	3,00
230	240230	BÙI GIA	KHÁNH	29/05/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	3,00	3,00	3,50
231	240231	CHU BẢO	KHÁNH	08/05/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	6,75	5,25	1,75
232	240232	ĐÀO AN	KHÁNH	24/12/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	6,25	7,25	6,50
233	240233	LÊ MẠNH	KHÁNH	30/01/2009	Hưng Yên	Nam	Kinh	TH và THCS Minh Khai	Anh	8,00	7,75	7,00
234	240234	NGUYỄN HOÀNG	KHÁNH	18/07/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	4,00	3,25	5,50
235	240235	NGUYỄN NAM	KHÁNH	30/09/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	6,50	9,00	3,75
236	240236	PHẠM VĂN NAM	KHÁNH	08/02/2009	Thái Bình	Nam	Kinh	TH và THCS Minh Khai	Anh	7,00	6,25	4,00
237	240237	TRẦN LONG	KHÁNH	07/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Minh Khai	Anh	6,50	9,75	8,50
238	240238	TRINH GIA	KHÁNH	17/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Minh Khai	Anh	6,50	7,50	6,25
239	240239	VŨ GIA	KHÁNH	24/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Hà Trung	Anh	2,75	4,75	4,50
240	240240	VŨ NAM	KHÁNH	14/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hà Tu	Anh	6,75	6,25	7,00
241	240241	NGUYỄN BÁCH	KHOA	07/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Minh Khai	Anh	4,00	2,50	1,50
242	240242	NGUYỄN MẠNH	KHOA	21/12/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	5,25	8,50	5,50
243	240243	NGUYỄN QUÝ	KHOA	31/08/2009	Uông Bí - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	5,00	6,75	3,25
244	240244	VŨ TRẦN ANH	KHOA	24/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hà Tu	Anh	3,75	6,25	5,75
245	240245	NGUYỄN MINH	KHÔI	18/12/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	7,25	7,25	5,00
246	240246	TRẦN TRỌNG	KHÔI	02/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Minh Khai	Anh	5,75	6,50	4,25
247	240247	NGUYỄN TRUNG	KIÊN	02/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Minh Khai	Anh	7,50	8,75	8,00
248	240248	NGUYỄN TRUNG	KIÊN	14/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hà Tu	Anh	7,75	6,75	4,50
249	240249	TRẦN TUẤN	KIỆT	27/11/2009	Hưng Hà - Thái Bình	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	7,25	10,00	6,75
250	240250	NGUYỄN THỊ NGỌC	LAN	29/11/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	5,50	4,75	2,50

TT	Số báo danh	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
									Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
251	240251	LÊ SỸ PHÚC LÂM	06/12/2009	Thái Bình	Nam	Kinh	THCS Hà Tu	Anh	8,00	7,50	7,75
252	240252	NGUYỄN THÙY LÂM	01/11/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	6,75	3,25	6,25
253	240253	NGUYỄN TÙNG LÂM	17/12/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	6,50	8,50	4,75
254	240254	PHẠM THÙY LÂM	22/10/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	8,00	8,25	7,00
255	240255	BÙI DIỆU LINH	06/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hà Tu	Anh	7,75	8,00	7,25
256	240256	BÙI THỊ MAI LINH	19/10/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	7,00	3,25	4,75
257	240257	ĐÀO KHÁNH LINH	25/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Minh Khai	Anh	5,50	7,50	2,75
258	240258	ĐẶNG GIA LINH	29/11/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	6,75	6,00	5,25
259	240259	ĐỖ BẢO LINH	13/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Minh Khai	Anh	6,25	7,75	8,00
260	240260	ĐỖ HÀ LINH	05/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hà Tu	Anh	7,25	5,50	4,25
261	240261	GIANG HÀ LINH	08/07/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	6,75	7,00	5,75
262	240262	HOÀNG KHÁNH LINH	06/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Minh Khai	Anh	7,00	6,50	6,75
263	240263	MẠC BẢO LINH	05/07/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	3,50	6,75	3,25
264	240264	NGUYỄN BẢO LINH	30/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hà Tu	Anh	6,25	2,75	5,25
265	240265	NGUYỄN CẨM LINH	15/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hà Tu	Anh	7,25	8,50	8,25
266	240266	NGUYỄN HOÀNG LINH	09/09/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	5,50	7,25	4,25
267	240267	NGUYỄN HOÀNG TRÚC LINH	14/09/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	6,50	5,75	5,25
268	240268	NGUYỄN KHÁNH LINH	14/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Minh Khai	Anh	7,00	4,50	4,75
269	240269	NGUYỄN KHÁNH LINH	10/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Minh Khai	Anh	7,75	8,00	4,00
270	240270	NGUYỄN KHÁNH LINH	02/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hà Tu	Anh	5,50	4,25	2,50
271	240271	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG LINH	24/04/2009	Uông Bí - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	4,50	5,50	4,00
272	240272	NGUYỄN NHẬT LINH	24/03/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	6,50	7,75	3,25
273	240273	NGUYỄN PHƯƠNG LINH	12/03/2009	Thanh Hà - Hải Dương	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	7,00	9,50	6,25
274	240274	NGUYỄN THỊ KHÁNH LINH	26/03/2009	Nam Định	Nữ	Kinh	THCS Hà Tu	Anh	6,00	7,25	7,75
275	240275	NGUYỄN THỊ NGỌC LINH	04/04/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	4,25	4,00	2,00
276	240276	NGUYỄN THỊ THÙY LINH	04/06/2009	Khoái Châu - Hưng yên	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	8,50	9,00	8,00
277	240277	NGUYỄN THÙY LINH	29/10/2009	Hưng Yên	Nữ	Kinh	TH và THCS Minh Khai	Anh	7,25	5,50	3,00
278	240278	PHẠM GIA TUỆ LINH	29/12/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	5,50	5,75	3,75
279	240279	TẠ HÀ LINH	20/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Diu	TH và THCS Minh Khai	Anh	5,75	7,75	4,00
280	240280	TRẦN BẢO LINH	05/12/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	5,25	8,00	6,50
281	240281	TRẦN KHÁNH LINH	09/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Minh Khai	Anh	5,75	5,50	3,75
282	240282	VŨ DIỆU LINH	28/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hà Tu	Anh	7,75	8,50	8,00

TT	Số báo danh	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
									Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
283	240283	VŨ NGỌC LINH	05/11/2009	Hưng Yên	Nữ	Kinh	THCS Hà Tu	Anh	7,00	5,25	4,75
284	240284	VŨ THỊ DIỆU LINH	03/10/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	5,75	5,50	4,25
285	240285	VŨ TUẤN LINH	15/04/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	6,25	8,75	7,50
286	240286	PHẠM THÀNH LONG	27/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Minh Khai	Anh	3,50	4,25	3,75
287	240287	PHẠM TIẾN LONG	08/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hà Tu	Anh	6,75	5,25	5,50
288	240288	TRẦN DƯƠNG CHÂU LONG	14/04/2009	Phù Lý - Hà Nam	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	4,50	7,00	5,75
289	240289	TRẦN ĐÌNH LONG	04/08/2009	Uông Bí - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	6,75	8,25	7,00
290	240290	NGUYỄN ĐỨC LỘC	03/03/2009	Uông Bí - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	7,00	5,75	4,75
291	240291	TRẦN DUY LỢI	13/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán Diu	TH và THCS Minh Khai	Anh	6,00	8,25	3,50
292	240292	TRẦN TIẾN LỢI	16/04/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	5,25	4,75	3,50
293	240293	NGUYỄN THỊ HIỀN LƯƠNG	20/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Hà Trung	Anh	4,75	4,50	1,50
294	240294	BÙI DIỆU LY	17/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hà Tu	Anh	5,75	5,75	5,00
295	240295	LÊ TÔ PHƯƠNG LY	11/12/2009	Nam Định	Nữ	Kinh	THCS Hà Tu	Anh	4,50	2,25	4,00
296	240296	VŨ THẢO LY	01/09/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	7,00	6,50	4,25
297	240297	BÙI NGUYỄN THANH MAI	26/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hà Tu	Anh	7,00	6,25	8,00
298	240298	BÙI THANH MAI	10/11/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	7,00	8,00	6,25
299	240299	DƯƠNG THỊ QUỲNH MAI	09/10/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	7,00	8,75	2,25
300	240300	ĐÀO THỊ TUYẾT MAI	21/07/2009	Kiến An - Hải Phòng	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	5,75	5,50	6,50
301	240301	ĐẶNG XUÂN MAI	06/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hà Tu	Anh	6,00	5,00	4,75
302	240302	NGUYỄN NGỌC MAI	18/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Minh Khai	Anh	7,50	6,25	5,50
303	240303	NGUYỄN PHƯƠNG MAI	17/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hà Tu	Anh	6,75	9,25	8,50
304	240304	NGUYỄN XUÂN MAI	25/10/2009	TP Thái Bình - Thái Bình	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	7,75	8,25	6,50
305	240305	TÔ LÊ TIẾN MẠNH	07/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hà Tu	Anh	6,25	8,00	4,75
306	240306	VŨ THẾ MẠNH	17/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hà Tu	Anh	5,00	2,25	3,00
307	240307	PHẠM HIỀN MẾN	03/09/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	6,50	7,25	5,00
308	240308	BÙI BẢO MINH	31/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Hà Trung	Anh	5,75	3,75	4,50
309	240309	BÙI TIẾN MINH	01/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Minh Khai	Anh	7,25	7,25	6,00
310	240310	BÙI TUẤN MINH	28/01/2009	Hải Dương	Nam	Kinh	THCS Hà Tu	Anh	5,00	4,00	1,00
311	240311	ĐÀO HIỂU MINH	22/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Hà Trung	Anh	6,50	5,50	5,25
312	240312	HOÀNG NHẬT MINH	28/11/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	6,25	5,50	8,00
313	240313	LÊ ĐỨC MINH	06/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hà Tu	Anh	5,00	7,25	6,50
314	240314	LƯU VĂN MINH	05/05/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	6,25	9,00	6,00

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
315	240315	NGUYỄN BÌNH	MINH	01/05/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	6,50	4,75	4,75
316	240316	NGUYỄN ĐỨC	MINH	18/01/2009	Hưng Yên	Nam	Kinh	TH và THCS Minh Khai	Anh	7,00	3,75	5,00
317	240317	NGUYỄN TIẾN	MINH	30/04/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	5,50	4,00	3,50
318	240318	NGUYỄN TRẦN NHẬT	MINH	13/11/2009	Nghĩa Hưng - Nam Định	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	4,25	2,50	5,25
319	240319	NGUYỄN TRƯỜNG	MINH	26/11/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	6,00	5,50	6,00
320	240320	NGUYỄN TUẤN	MINH	07/12/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	6,50	6,25	6,75
321	240321	PHẠM HOÀNG	MINH	17/05/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	4,25	6,25	5,00
322	240322	PHÍ TRẦN	MINH	17/07/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	4,00	7,00	6,75
323	240323	TRẦN BÌNH	MINH	29/10/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	6,25	6,00	5,75
324	240324	TRẦN DUY	MINH	04/06/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	5,75	7,00	3,50
325	240325	TRẦN ĐĂNG	MINH	27/08/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	6,25	7,75	6,00
326	240326	TRƯƠNG THUY	MINH	17/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán Diu	TH và THCS Minh Khai	Anh	7,00	9,25	5,00
327	240327	DUƠNG HUYỀN	MY	10/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Hà Trung	Anh	7,00	4,50	6,75
328	240328	DUƠNG TRÀ	MY	18/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Minh Khai	Anh	7,00	6,00	4,75
329	240329	HÀ PHẠM TRÀ	MY	19/12/2009	Nam Trực - Nam Định	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	6,75	6,00	6,00
330	240330	NGÔ HÀ	MY	16/11/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	8,00	10,00	7,50
331	240331	NGUYỄN HÀ	MY	09/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hà Tu	Anh	7,25	8,25	7,00
332	240332	NGUYỄN NGỌC TRÀ	MY	26/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Hà Trung	Anh	6,50	4,75	6,75
333	240333	PHẠM HÀ	MY	23/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hà Tu	Anh	7,50	4,00	4,50
334	240334	TRẦN NGỌC HUYỀN	MY	17/01/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	6,00	4,25	0,50
335	240335	TRẦN THẢO	MY	21/01/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	6,50	8,50	4,25
336	240336	BÙI BẢO	NAM	05/09/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	5,25	5,25	5,50
337	240337	CHU ĐỨC	NAM	06/09/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	4,50	6,50	1,75
338	240338	ĐOÀN ĐỨC	NAM	02/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hà Tu	Anh	7,25	7,75	2,75
339	240339	ĐỖ BẢO	NAM	19/10/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	6,00	6,75	4,25
340	240340	NGUYỄN PHƯƠNG	NAM	14/10/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	4,50	2,50	4,50
341	240341	PHẠM BẢO	NAM	03/05/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	7,50	8,25	5,25
342	240342	PHẠM THÀNH	NAM	02/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Minh Khai	Anh	7,00	6,75	5,00
343	240343	TRẦN HẢI	NAM	06/08/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	4,50	4,25	4,25
344	240344	NGUYỄN PHƯƠNG	NGA	26/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hà Tu	Anh	8,00	9,00	6,25
345	240345	BÙI NGUYỄN QUỲNH	NGÂN	06/11/2009	Hoàn Kiếm - Hà Nội	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	8,00	8,50	5,75
346	240346	ĐẶNG PHƯƠNG	NGÂN	27/01/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	7,25	8,00	4,75

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
347	240347	TRẦN THỊ THANH	NGÂN	16/05/2009	Đồng Triều - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	7,25	7,25	4,25
348	240348	VŨ THỊ KIM	NGÂN	18/06/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	7,25	6,75	5,50
349	240349	LẠI ĐỨC	NGHĨA	07/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Minh Khai	Anh	6,75	7,50	5,75
350	240350	BÙI THỊ THẢO	NGỌC	09/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Minh Khai	Anh	7,75	4,25	4,00
351	240351	CAO THỊ BÍCH	NGỌC	24/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Hà Trung	Anh	7,25	3,75	5,00
352	240352	ĐOÀN BẢO	NGỌC	24/03/2009	Hà Nội	Nữ	Kinh	TH và THCS Minh Khai	Anh	7,75	9,25	6,25
353	240353	HÀ BẢO	NGỌC	10/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Hà Trung	Anh	5,25	4,25	5,75
354	240354	HÀ BÙI BẢO	NGỌC	23/11/2009	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	TH và THCS Minh Khai	Anh	7,25	7,75	3,75
355	240355	LÊ PHƯƠNG BẢO	NGỌC	27/06/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	7,75	9,75	5,00
356	240356	NGUYỄN LÊ ÁNH	NGỌC	29/09/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	7,50	8,25	5,50
357	240357	NGUYỄN PHƯƠNG BẢO	NGỌC	27/05/2009	Nước Cộng Hòa Triều Tiên	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	5,75	2,25	2,50
358	240358	NGUYỄN THỊ	NGỌC	19/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hà Tu	Anh	7,00	6,75	6,50
359	240359	NGUYỄN THỊ ÁNH	NGỌC	03/09/2009	Hải Dương	Nữ	Kinh	THCS Hà Tu	Anh	5,00	4,50	4,25
360	240360	TRẦN THỊ HỒNG	NGỌC	28/04/2009	Nghệ An	Nữ	Kinh	THCS Hà Tu	Anh	6,50	8,25	7,50
361	240361	TRỊNH BẢO	NGỌC	13/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hà Tu	Anh	6,25	7,50	5,50
362	240362	ĐOÀN TRUNG	NGUYỄN	21/10/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	2,50	1,50	0,50
363	240363	HOÀNG MINH	NGUYỄN	02/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	THCS Hà Tu	Anh	7,00	6,75	8,50
364	240364	NGUYỄN ĐỨC	NGUYỄN	27/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Minh Khai	Anh	7,25	6,00	3,50
365	240365	VŨ THẢO	NGUYỄN	08/08/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	5,75	5,75	3,00
366	240366	NGUYỄN THỊ TÂN	NHÂN	20/06/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	4,00	3,00	1,50
367	240367	HOÀNG MINH	NHẬT	05/07/2009	Vĩnh Thuận - Kiên Giang	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	3,00	5,00	1,25
368	240368	PHẠM ĐỨC	NHẬT	06/12/2009	TP Điện Biên Phủ - Điện Biên	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	4,50	4,25	3,75
369	240369	BÙI VƯƠNG GIA	NHI	01/06/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	5,50	7,50	5,50
370	240370	CHÍU THỊ LAN	NHI	11/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	THCS Hà Tu	Anh	4,75	3,75	5,00
371	240371	ĐÌNH HẠ	NHI	09/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Minh Khai	Anh	6,00	7,25	4,50
372	240372	GIÁP BẢO	NHI	27/01/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	4,50	5,50	3,50
373	240373	LÊ YẾN	NHI	10/02/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	8,00	8,50	6,25
374	240374	NGUYỄN VŨ YẾN	NHI	24/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hà Tu	Anh	3,75	5,75	2,00
375	240375	PHẠM LÂM	NHI	26/12/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	6,00	4,00	3,50
376	240376	ĐOÀN NGỌC	NHUNG	19/03/2009	Hà Nội	Nữ	Kinh	TH và THCS Minh Khai	Anh	5,00	4,00	2,50
377	240377	NGUYỄN THỊ HỒNG	NHUNG	02/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Hà Trung	Anh	6,25	3,00	6,75
378	240378	NGUYỄN THỊ HỒNG	NHUNG	13/03/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	5,75	6,00	4,50

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
379	240379	VŨ HỒNG	NHUNG	03/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Minh Khai	Anh	6,50	5,50	5,25
380	240380	NGUYỄN HẢI	NINH	02/07/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	5,00	6,50	3,75
381	240381	NGUYỄN HÒA	PHÁT	27/11/2009	Lâm Đồng	Nam	Kinh	THCS Hà Tu	Anh	7,50	7,75	8,75
382	240382	LAM THIÊN	PHONG	29/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán Diu	TH và THCS Minh Khai	Anh	7,50	9,50	6,50
383	240383	LÊ HẢI	PHONG	17/06/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	3,50	4,50	1,00
384	240384	LÊ NAM	PHONG	05/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hà Tu	Anh	3,00	9,50	7,50
385	240385	LÊ VĂN	PHONG	23/10/2009	TP Thanh Hóa - Thanh Hóa	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	2,25	4,75	1,75
386	240386	NGÔ NHẬT	PHONG	21/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Minh Khai	Anh	6,75	4,75	3,25
387	240387	VŨ TUẤN	PHONG	10/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Hà Trung	Anh	6,25	5,75	7,00
388	240388	BÙI HUY	PHÚ	28/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Hà Trung	Anh	6,00	6,50	6,00
389	240389	HỒ NGỌC	PHÚ	15/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Minh Khai	Anh	7,00	7,00	8,00
390	240390	VŨ XUÂN	PHÚ	11/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Minh Khai	Anh	7,50	7,75	8,00
391	240391	ĐINH HOÀNG	PHÚC	04/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Minh Khai	Anh	7,25	7,50	6,50
392	240392	NGUYỄN ĐỨC	PHÚC	09/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Minh Khai	Anh	5,50	6,50	5,00
393	240393	VI HỒNG	PHÚC	28/10/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	7,50	8,00	7,50
394	240394	VŨ NHO TRƯỜNG	PHÚC	14/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Hà Trung	Anh	5,50	4,75	3,75
395	240395	HOÀNG MAI	PHƯƠNG	22/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hà Tu	Anh	5,25	7,50	5,25
396	240396	LÊ THẢO	PHƯƠNG	30/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hà Tu	Anh	7,25	8,50	7,00
397	240397	LÊ THỊ HỒNG	PHƯƠNG	16/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Hà Trung	Anh	5,75	6,25	6,25
398	240398	NGUYỄN MAI	PHƯƠNG	09/09/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	7,75	6,50	8,00
399	240399	NGUYỄN NGỌC	PHƯƠNG	15/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Minh Khai	Anh	7,75	6,50	3,75
400	240400	PHẠM THU	PHƯƠNG	31/01/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	6,50	3,25	4,25
401	240401	TRẦN HÀ	PHƯƠNG	31/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hà Tu	Anh	6,50	7,25	8,25
402	240402	NGUYỄN HỮU	PHƯỚC	19/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hà Tu	Anh	4,00	4,75	3,00
403	240403	LÊ DIỄM	PHƯƠNG	22/10/2009	Đan Phượng - Hà Nội	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	5,75	6,00	3,00
404	240404	BÙI TIẾN	QUANG	23/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Hà Trung	Anh	4,50	4,75	4,00
405	240405	VŨ DUY	QUANG	17/04/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	5,25	4,50	8,75
406	240406	CHU MẠNH	QUÂN	16/09/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	4,50	6,50	5,75
407	240407	HOÀNG MINH	QUÂN	11/05/2009	Lục Nam - Bắc Giang	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	4,75	8,25	6,50
408	240408	NGUYỄN HỮU	QUÂN	31/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hà Tu	Anh	6,00	6,00	7,50
409	240409	NGUYỄN MINH	QUÂN	28/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hà Tu	Anh	3,75	6,25	4,25
410	240410	VŨ MINH	QUÂN	28/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Hà Trung	Anh	6,25	6,50	7,50

TT	Số báo danh	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
									Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
411	240411	VŨ TIẾN QUÂN	27/11/2008	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Lê Thánh Tông	Anh	5,00	3,50	2,50
412	240412	PHẠM THỊ BÍCH QUYÊN	04/11/2009	Phú Bình - Thái Nguyên	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	8,00	7,75	3,00
413	240413	ĐẶNG DIỄM QUỲNH	29/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hà Tu	Anh	6,75	7,00	5,50
414	240414	KIỀU DIỄM QUỲNH	02/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hà Tu	Anh	6,75	6,75	5,25
415	240415	PHẠM THỊ NHƯ QUỲNH	02/03/2009	Ninh Bình	Nữ	Kinh	TH và THCS Minh Khai	Anh	6,75	8,75	5,25
416	240416	TRƯƠNG NGỌC QUỲNH	08/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Văn Lang	Anh	6,25	8,25	5,00
417	240417	VŨ TÚ QUỲNH	16/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hà Tu	Anh	5,75	4,25	1,25
418	240418	LÊ PHÚ QUÝ	28/06/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	5,50	8,25	7,50
419	240419	LÊ TRUNG SƠN	19/02/2009	Uông Bí - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	3,75	3,00	3,00
420	240420	LÊ VŨ THÁI SƠN	10/03/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	4,00	7,00	1,25
421	240421	TRẦN QUỐC TÀI	10/05/2009	Ba Đình - Hà Nội	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	6,00	5,25	3,75
422	240422	NGUYỄN NGỌC TÂN	20/10/2009	Nam Định	Nam	Kinh	THCS Hà Tu	Anh	6,00	4,00	4,75
423	240423	NGUYỄN THANH TÂN	28/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hà Tu	Anh	7,00	6,00	5,00
424	240424	HÀ TRỌNG TÂN	19/10/2009	Nam Trực - Nam Định	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	6,75	6,75	4,75
425	240425	NGUYỄN THỊ HÀ THANH	13/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Minh Khai	Anh	8,00	7,00	6,75
426	240426	VŨ TIẾN THANH	30/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hà Tu	Anh	6,75	5,50	6,00
427	240427	ĐỖ NHƯ TRƯƠNG THÀNH	11/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Minh Khai	Anh	7,50	8,00	6,00
428	240428	LÊ CÔNG THÀNH	15/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Hà Trung	Anh	6,00	5,50	6,00
429	240429	NGUYỄN HUY THÀNH	09/08/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	2,50	2,75	1,50
430	240430	NGUYỄN MINH THÀNH	30/06/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	4,75	6,25	3,50
431	240431	NGÔ THANH THẢO	18/04/2009	Kinh Môn - Hải Dương	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	7,00	8,25	7,00
432	240432	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	10/12/2009	Hải Dương	Nữ	Kinh	TH và THCS Hà Trung	Anh	7,75	7,25	4,75
433	240433	PHẠM THỊ NGỌC THẢO	15/03/2009	Hải Phòng	Nữ	Kinh	TH và THCS Hà Trung	Anh	6,00	2,00	4,00
434	240434	VỖ THU THẢO	21/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hà Tu	Anh	8,00	9,00	6,75
435	240435	PHẠM NGUYỄN THÁI	01/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hà Tu	Anh	0,75	2,25	0,50
436	240436	MÃ MINH THẮNG	18/12/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	7,75	9,00	9,00
437	240437	NGUYỄN ĐỨC THẮNG	03/10/2009	TP Thái Bình - Thái Bình	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	2,75	6,00	3,00
438	240438	VŨ VĂN THẮNG	28/07/2005	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	4,00	1,25	0,25
439	240439	ĐẶNG ĐÌNH ĐỨC THIỆN	17/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hà Tu	Anh	6,00	3,00	1,00
440	240440	PHẠM QUỐC THỊNH	15/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Hà Trung	Anh	6,50	5,50	6,75
441	240441	QUÁCH NGUYỄN ANH THƠ	25/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Hà Trung	Anh	7,25	4,00	5,00
442	240442	NGUYỄN THỊ HẠ THU	16/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Hà Trung	Anh	6,00	4,25	4,50

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
443	240443	PHẠM NGUYỄN MINH	THU	29/01/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	4,00	3,25	3,25
444	240444	MAI THU	THÙY	17/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Minh Khai	Anh	7,00	8,00	5,25
445	240445	TRẦN THỊ THANH	THÙY	03/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hà Tu	Anh	8,00	10,00	7,25
446	240446	BÙI ANH	THƯ	14/01/2009	Móng Cái - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	6,50	5,75	6,75
447	240447	LAM THỊ ANH	THƯ	17/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Diu	TH và THCS Minh Khai	Anh	8,50	9,25	8,00
448	240448	LÊ ANH	THƯ	23/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Minh Khai	Anh	8,50	9,50	9,00
449	240449	LÊ MINH	THƯ	09/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hà Tu	Anh	6,25	4,00	4,75
450	240450	MẠC NGUYỄN ANH	THƯ	28/09/2009	Hải Dương	Nữ	Kinh	TH và THCS Hà Trung	Anh	3,50	2,75	3,00
451	240451	NGUYỄN ANH	THƯ	15/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hà Tu	Anh	7,50	5,50	4,50
452	240452	NGUYỄN ANH	THƯ	16/10/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	6,50	6,25	3,50
453	240453	NGUYỄN MINH	THƯ	10/09/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	4,25	6,25	0,75
454	240454	PHẠM ANH	THƯ	19/11/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	5,25	4,00	0,50
455	240455	PHẠM NGUYỄN ANH	THƯ	02/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hà Tu	Anh	8,00	6,00	5,00
456	240456	VŨ ĐỖ ANH	THƯ	06/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Minh Khai	Anh	8,50	8,25	6,50
457	240457	ĐINH THỊ THỦY	TIỀN	31/12/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	8,50	4,75	3,50
458	240458	BÙI QUANG	TIỀN	28/07/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	3,50	4,25	4,75
459	240459	BÙI XUÂN	TIỀN	21/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Minh Khai	Anh	6,50	8,00	6,00
460	240460	DƯƠNG MINH	TIỀN	03/09/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	6,50	8,50	7,00
461	240461	PHẠM XUÂN	TIỀN	10/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hà Tu	Anh	6,25	4,75	5,50
462	240462	TRẦN VIỆT	TIỀN	10/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hà Tu	Anh	6,25	5,00	4,00
463	240463	LẠI QUỐC	TOÀN	24/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Hà Trung	Anh	3,50	3,25	3,75
464	240464	NGUYỄN ĐỨC	TOÀN	14/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hà Tu	Anh	6,25	4,75	1,25
465	240465	PHẠM PHÚC	TOÀN	24/03/2009	Uông Bí - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	5,50	5,25	2,75
466	240466	LÊ THIÊN	TRANG	11/04/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	6,25	5,75	6,00
467	240467	LƯƠNG KHÁNH	TRANG	19/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hà Tu	Anh	6,50	4,50	5,00
468	240468	LƯU HÀ	TRANG	17/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hà Tu	Anh	8,50	9,00	7,75
469	240469	NGUYỄN ĐOÀN HIỀN	TRANG	07/08/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	5,50	5,00	2,50
470	240470	NGUYỄN MINH	TRANG	17/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hà Tu	Anh	8,25	8,25	5,50
471	240471	NGUYỄN THỊ THU	TRANG	04/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hà Tu	Anh	8,00	5,75	4,50
472	240472	PHẠM HUYỀN	TRANG	28/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Minh Khai	Anh	6,75	5,00	3,50
473	240473	TRƯƠNG QUỲNH	TRANG	03/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Diu	TH và THCS Minh Khai	Anh	6,25	4,75	4,75
474	240474	VƯƠNG VŨ HUYỀN	TRANG	14/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hà Tu	Anh	6,50	7,00	6,25

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
475	240475	BÙI THU	TRÀ	17/07/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	8,00	6,00	2,75
476	240476	HOÀNG NGUYỄN ĐÔNG	TRÀ	22/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hà Tu	Anh	8,50	7,00	7,50
477	240477	LÊ THỊ HUYỀN	TRÂM	06/01/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	7,50	8,50	8,00
478	240478	ĐOÀN NGUYỄN KHÁNH	TRẦN	24/12/2009	Cẩm Lệ - TP Đà Nẵng	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	7,25	5,00	4,25
479	240479	TRỊNH VĂN	TRỌNG	06/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Hà Trung	Anh	5,50	3,50	3,50
480	240480	NGUYỄN ĐỨC	TRUNG	29/01/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	6,00	3,75	6,50
481	240481	NGUYỄN HOÀNG	TRUNG	26/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Hà Trung	Anh	5,25	5,25	4,00
482	240482	NGUYỄN TUẤN	TRUNG	17/01/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	5,50	5,75	4,25
483	240483	PHẠM TUẤN	TRUNG	21/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hà Tu	Anh	4,75	4,50	6,75
484	240484	NGUYỄN CHU THANH	TRÚC	21/11/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	6,75	7,25	3,75
485	240485	VŨ MINH	TRƯỜNG	01/04/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	6,50	6,50	5,25
486	240486	ĐÌNH TRUNG	TUẤN	03/04/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	3,25	6,00	3,00
487	240487	LÊ ANH	TUẤN	14/10/2009	Uông Bí - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	5,25	6,25	4,25
488	240488	NGUYỄN QUỐC	TUẤN	29/05/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	5,50	8,25	5,25
489	240489	PHẠM MINH	TUẤN	21/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Minh Khai	Anh	6,50	3,00	2,50
490	240490	VŨ ĐỨC	TUẤN	26/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Minh Khai	Anh	7,50	9,00	7,50
491	240491	VI VĂN	TUYỀN	04/02/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	5,00	4,25	4,25
492	240492	VŨ ÁNH	TUYẾT	08/01/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	4,00	7,75	3,75
493	240493	HOÀNG THANH	TÙNG	13/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Minh Khai	Anh	6,50	6,25	4,00
494	240494	NGUYỄN NGỌC	TÙNG	15/07/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	7,75	8,50	4,75
495	240495	NGUYỄN THÁI	TÙNG	04/10/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	6,50	7,75	3,75
496	240496	TRẦN HOÀNG	TÙNG	03/11/2009	TP Nam Định - Nam Định	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	5,50	5,00	5,00
497	240497	VŨ NGỌC THANH	TÙNG	15/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Minh Khai	Anh	7,25	7,25	6,25
498	240498	NGUYỄN ANH	TÚ	23/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hà Tu	Anh	7,25	6,00	5,50
499	240499	LÃ THU	UYÊN	16/12/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	6,50	7,25	3,00
500	240500	MAI TỐ	UYÊN	28/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hà Tu	Anh	7,00	7,50	7,50
501	240501	TRẦN PHƯƠNG	UYÊN	16/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Minh Khai	Anh	6,75	8,00	7,50
502	240502	TRẦN THẢO	UYÊN	11/04/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	6,75	7,25	6,25
503	240503	TRIỆU THU	UYÊN	08/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Minh Khai	Anh	5,50	7,50	5,75
504	240504	PHẠM HỒNG	VÂN	12/02/2009	Hoàn Kiếm - Hà Nội	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	7,50	4,75	4,25
505	240505	PHẠM THỊ	VÂN	01/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hà Tu	Anh	5,00	5,00	2,00
506	240506	ĐÌNH HÀ	VI	23/10/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	4,50	2,50	2,25

TT	Số báo danh	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
									Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
507	240507	BÙI QUỐC VIỆT	27/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Minh Khai	Anh	5,75	5,00	5,25
508	240508	HÀ HOÀNG	08/11/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Tày	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	3,50	7,50	4,50
509	240509	HOÀNG MẠNH	20/06/2009	Uông Bí - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	4,75	3,75	7,75
510	240510	LÊ CÔNG	28/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hà Tu	Anh	5,00	6,50	0,75
511	240511	LÊ QUỐC	07/11/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	7,50	8,25	6,00
512	240512	LƯƠNG THẾ	19/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hà Tu	Anh	5,25	4,00	4,25
513	240513	NGUYỄN QUỐC	19/05/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	4,25	5,25	5,50
514	240514	NGUYỄN HỮU	17/09/2009	Hạ Long - Quang Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	7,75	8,50	6,25
515	240515	NGUYỄN DUY	14/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Minh Khai	Anh	6,50	5,25	3,75
516	240516	NGUYỄN ĐÌNH	19/01/2009	TP Thái Nguyên - Thái Nguyên	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	6,25	5,25	3,75
517	240517	NGUYỄN THÁI	25/09/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	6,25	5,50	3,50
518	240518	TRỊNH ANH	27/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Minh Khai	Anh	4,25	4,50	2,50
519	240519	BÙI THẢO	03/12/2009	Đầm Hà - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	5,25	6,00	3,75
520	240520	ĐÀO ANH	14/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Minh Khai	Anh	5,50	3,50	1,75
521	240521	LÊ THẢO	12/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hà Tu	Anh	4,75	5,50	4,25
522	240522	NGÔ HÀ	08/08/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	3,75	5,00	2,00
523	240523	NGUYỄN KHÁNH	15/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hà Tu	Anh	6,50	6,75	7,75
524	240524	NGUYỄN THẢO	17/12/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	4,00	4,50	3,25
525	240525	PHẠM QUỲNH	02/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hà Tu	Anh	7,25	5,00	3,50
526	240526	PHẠM HOÀNG	28/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Hà Trung	Anh	6,00	3,25	3,25

(Danh sách trên có 526 thí sinh)

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

Đinh Ngọc Sơn

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẢNG NINH
HỘI ĐỒNG CHẤM THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2024 - 2025

ĐIỂM BÀI THI TUYỂN SINH

Ngày 14 tháng 6 năm 2024

Đơn vị: Trường THPT Ngô Quyền

TT	Số báo danh	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
									Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
1	220001	BÙI TRƯỜNG AN	28/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Hà Trung	Anh	6,25	6,00	6,75
2	220002	ĐÌNH XUÂN AN	14/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm	Anh	6,00	9,00	4,25
3	220003	HÀ PHẠM THÁI AN	07/08/2009	Hải Phòng	Nữ	Kinh	TH và THCS Nguyễn Viết Xuân	Anh	7,75	8,50	7,00
4	220004	LƯƠNG TRỌNG AN	29/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	6,25	6,00	6,00
5	220005	NGUYỄN NGỌC AN	26/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Hà Trung	Anh	6,00	6,25	5,25
6	220006	NGUYỄN TÂM AN	14/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	7,00	3,00	3,50
7	220007	NGUYỄN THÀNH AN	27/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	6,75	7,75	7,25
8	220008	PHÍ THỊ MINH AN	15/06/2009	Yên Bái	Nữ	Kinh	THCS Hồng Hải	Anh	4,75	4,50	3,75
9	220009	TẠ NGUYỄN ĐÌNH AN	20/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	6,25	7,00	4,00
10	220010	TẠ QUÝ AN	17/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Văn Lang	Anh			
11	220011	VƯƠNG QUỲNH AN	05/11/2009	Hà Nội	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm	Anh	5,50	8,00	5,00
12	220012	BÙI DIỆU PHƯƠNG ANH	21/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	6,75	4,75	5,00
13	220013	BÙI DUY ANH	30/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hồng Hải	Anh	1,00	2,25	0,25
14	220014	BÙI KIM ANH	23/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	5,50	5,00	4,25
15	220015	BÙI LAN ANH	27/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	7,00	6,75	7,75
16	220016	BÙI MAI ANH	05/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	5,75	4,25	2,25
17	220017	BÙI MINH ANH	08/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	7,25	6,00	8,00
18	220018	BÙI PHƯƠNG ANH	31/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	4,75	2,25	0,75
19	220019	BÙI QUỲNH ANH	06/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	3,25	5,75	4,75
20	220020	BÙI THỊ HỒNG ANH	06/10/2009	Thái Bình	Nữ	Kinh	THCS Cao Xanh	Anh	7,75	9,25	7,50
21	220021	DƯƠNG DUY ANH	05/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Đoàn Thị Điểm	Anh	5,25	4,75	5,75
22	220022	DƯƠNG TUYẾT ANH	02/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Thuộc	Anh	5,00	2,25	1,25
23	220023	ĐÀO PHƯƠNG ANH	01/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cao Xanh	Anh	6,00	2,75	3,50
24	220024	ĐÀO BÁ DUY ANH	01/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	4,00	4,00	1,50
25	220025	ĐẶNG CHÂU ANH	22/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	8,50	8,25	7,75
26	220026	ĐẶNG CHÂU ANH	17/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	3,25	5,25	3,00

TT	Số báo danh	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
									Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
27	220027	ĐỖ QUỐC ANH	26/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	1,75	5,50	1,50
28	220028	ĐỖ QUỲNH ANH	20/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	5,75	8,25	5,50
29	220029	ĐỖ THỊ PHƯƠNG ANH	18/03/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cao Xanh	Anh	5,75	6,00	4,25
30	220030	HÀ TUẤN ANH	26/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	5,00	5,25	3,75
31	220031	HOÀNG BẢO ANH	29/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Văn Lang	Anh	5,50	8,50	6,50
32	220032	HOÀNG CHÂU ANH	13/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	5,75	6,00	5,00
33	220033	HOÀNG GIA ANH	09/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	3,25	7,50	0,50
34	220034	HOÀNG MINH ANH	25/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	4,75	3,75	3,50
35	220035	HOÀNG TUẤN ANH	16/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Thuộc	Anh	7,25	4,50	5,75
36	220036	LÊ MINH ANH	21/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Văn Lang	Anh	4,75	9,00	2,75
37	220037	LÊ NGÂN HÀ ANH	04/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	6,00	7,00	5,75
38	220038	LUYỆN QUỲNH ANH	09/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	3,00	4,25	1,75
39	220039	LƯƠNG HỒNG ANH	24/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	3,50	6,50	2,75
40	220040	LUU TUỆ ANH	20/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	6,00	8,50	5,50
41	220041	NGÔ PHAN KIM ANH	29/11/2009	Hải Phòng	Nữ	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	7,00	4,50	5,00
42	220042	NGÔ TUẤN ANH	27/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	2,75	5,25	1,50
43	220043	NGUYỄN CAO BẢO ANH	17/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	7,75	6,00	6,25
44	220044	NGUYỄN DUY ANH	12/07/2009	Hải Dương	Nam	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	5,25	7,50	3,75
45	220045	NGUYỄN DUY ANH	31/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	2,75	2,50	0,50
46	220046	NGUYỄN ĐÀM QUỲNH ANH	21/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	6,75	7,50	6,50
47	220047	NGUYỄN ĐÀO DIỆU ANH	19/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm	Anh	6,50	7,00	5,50
48	220048	NGUYỄN HÀ ANH	11/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	6,25	7,75	6,50
49	220049	NGUYỄN HOÀNG ANH	12/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	6,50	3,50	2,50
50	220050	NGUYỄN HOÀNG ANH	02/11/2009	Thái Bình	Nữ	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	6,50	4,75	4,00
51	220051	NGUYỄN HOÀNG ANH	03/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	7,50	5,25	7,50
52	220052	NGUYỄN HOÀNG BẢO ANH	05/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	8,00	7,25	4,50
53	220053	NGUYỄN HOÀNG MAI ANH	28/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cao Xanh	Anh	6,75	4,50	5,25
54	220054	NGUYỄN HỒNG ANH	16/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	5,75	5,75	4,25
55	220055	NGUYỄN LAN ANH	03/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	3,00	3,25	1,50
56	220056	NGUYỄN MINH ANH	31/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	5,00	5,25	1,75
57	220057	NGUYỄN NGỌC TÚ ANH	02/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	5,50	4,00	3,50
58	220058	NGUYỄN PHƯƠNG ANH	20/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	5,75	4,75	6,50

TT	Số báo danh	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
									Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
59	220059	NGUYỄN PHƯƠNG ANH	03/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	6,75	7,75	8,00
60	220060	NGUYỄN PHƯƠNG ANH	10/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	6,75	7,25	5,25
61	220061	NGUYỄN PHƯƠNG ANH	09/09/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	7,50	8,50	5,50
62	220062	NGUYỄN QUỲNH ANH	11/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	3,00	4,25	3,75
63	220063	NGUYỄN QUỲNH ANH	23/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Thuộc	Anh	7,50	7,50	5,25
64	220064	NGUYỄN THẢO ANH	04/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	4,00	9,25	5,50
65	220065	NGUYỄN THỊ MAI ANH	02/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	8,25	9,25	5,00
66	220066	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG ANH	02/03/2009	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	TH và THCS Nguyễn Viết Xuân	Anh	6,00	7,75	4,00
67	220067	NGUYỄN THỊ QUỲNH ANH	14/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	4,00	8,50	6,75
68	220068	NGUYỄN VINH ANH	01/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	5,00	7,50	4,00
69	220069	NGUYỄN VŨ HÀ ANH	13/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Thuộc	Anh	7,50	8,50	8,00
70	220070	NGUYỄN VŨ HOÀNG ANH	10/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	3,25	7,25	4,25
71	220071	NGUYỄN VŨ PHƯƠNG ANH	14/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	5,75	8,25	6,00
72	220072	NHƯ NGUYỆT ANH	21/06/2009	Nghệ An	Nữ	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	5,50	7,00	6,00
73	220073	NINH NGỌC ANH	19/01/2009	Hải Dương	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Thuộc	Anh	6,50	8,50	4,50
74	220074	PHẠM BẢO ANH	25/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Thuộc	Anh	3,00	5,00	5,50
75	220075	PHẠM ĐỨC ANH	12/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	4,25	2,75	1,00
76	220076	PHẠM MINH ANH	25/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Lê Thánh Tông	Anh	6,50	7,25	5,00
77	220077	PHẠM MINH VIỆT ANH	26/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Thuộc	Anh	3,75	7,00	6,50
78	220078	PHẠM NGỌC ANH	09/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	8,25	6,50	5,25
79	220079	PHẠM PHƯƠNG ANH	24/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	8,50	4,25	4,75
80	220080	PHẠM QUỲNH ANH	13/06/2009	Hưng Yên	Nữ	Kinh	TH và THCS Nguyễn Viết Xuân	Anh	8,25	7,00	6,75
81	220081	PHẠM QUỲNH ANH	15/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	6,50	3,50	3,50
82	220082	PHẠM THỊ MINH ANH	31/12/2009	Thái Bình	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Thuộc	Anh	6,75	5,50	5,00
83	220083	SÁI PHẠM DUY ANH	15/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	5,00	4,50	4,00
84	220084	TẠ MỸ ANH	28/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	6,00	3,75	1,75
85	220085	TRẦN HẢI ANH	21/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hồng Hải	Anh	8,50	6,25	6,25
86	220086	TRẦN MAI ANH	30/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Thuộc	Anh	8,50	6,25	5,00
87	220087	TRẦN MINH ANH	16/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	3,50	4,00	3,00
88	220088	TRẦN MINH ANH	23/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Thuộc	Anh	3,75	3,75	3,00
89	220089	TRẦN QUỲNH ANH	04/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	2,50	3,50	1,00
90	220090	TRẦN THỊ PHƯƠNG ANH	15/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Nguyễn Viết Xuân	Anh	6,25	2,25	3,00

TT	Số báo danh	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
									Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
91	220091	TRẦN TUẤN ANH	10/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Thuộc	Anh	7,75	9,75	8,50
92	220092	VI VIỆT ANH	08/12/2009	Hải Phòng	Nam	Thái	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	7,50	6,50	6,50
93	220093	VŨ ĐỨC ANH	11/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	0,75	5,50	0,50
94	220094	VŨ ĐỨC ANH	22/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	7,75	9,50	6,25
95	220095	VŨ HÀ ANH	19/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	5,75	5,75	5,25
96	220096	VŨ HÀ BẢO ANH	06/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	2,25	7,25	2,50
97	220097	VŨ HẢI ANH	17/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	8,25	7,25	4,50
98	220098	VŨ HỒNG ANH	22/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	5,50	6,00	3,50
99	220099	VŨ NGỌC ANH	17/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Văn Lang	Anh	6,50	6,50	3,50
100	220100	VŨ NHẬT KIM ANH	16/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	5,50	4,00	4,00
101	220101	VŨ PHAN KIỀU ANH	29/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Văn Lang	Anh	6,75	7,25	5,25
102	220102	VŨ TUẤN ANH	15/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	6,25	7,00	2,75
103	220103	BÙI MINH ÁNH	03/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	4,25	7,00	3,50
104	220104	DƯƠNG TUYẾT ÁNH	02/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Thuộc	Anh	4,00	5,25	2,50
105	220105	HOÀNG NGỌC ÁNH	21/07/2009	Hải Phòng	Nữ	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	5,75	3,50	1,50
106	220106	NGUYỄN NGỌC ÁNH	07/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Hà Trung	Anh	6,75	7,00	6,00
107	220107	NGUYỄN NGUYỆT ÁNH	15/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	7,25	4,00	8,00
108	220108	PHẠM NHẬT ÁNH	01/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hồng Hải	Anh	7,00	9,50	4,00
109	220109	TRƯƠNG MINH ÁNH	19/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Thuộc	Anh	5,25	6,25	3,25
110	220110	ĐẶNG NGỌC GIA BẢO	06/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Thuộc	Anh	7,25	6,50	1,75
111	220111	ĐÌNH HOÀNG GIA BẢO	24/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	7,00	7,00	5,75
112	220112	ĐỖ QUỐC BẢO	10/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	7,50	6,50	7,25
113	220113	ĐỖ LÊ GIA BẢO	23/10/2009	Quảng Bình	Nam	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Văn Lang	Anh	5,50	7,00	6,50
114	220114	LÊ ĐÌNH BẢO	19/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hồng Hải	Anh	3,50	5,25	5,50
115	220115	LÊ ĐỨC BẢO	12/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	4,75	7,25	6,25
116	220116	LƯƠNG GIA BẢO	08/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	2,75	6,50	3,25
117	220117	MAI GIA BẢO	05/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	2,50	3,25	4,25
118	220118	MAI HOÀNG GIA BẢO	04/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	4,75	4,00	5,75
119	220119	NGUYỄN ĐÌNH GIA BẢO	27/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	6,00	8,00	4,50
120	220120	NGUYỄN ĐỖ GIA BẢO	05/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Văn Lang	Anh	6,00	9,00	4,75
121	220121	NGUYỄN GIA BẢO	04/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	5,50	7,25	4,50
122	220122	NGUYỄN GIA BẢO	08/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	7,50	9,00	7,00

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
123	220123	NGUYỄN NGỌC	BẢO	20/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Thuộc	Anh	6,50	7,00	7,75
124	220124	NGUYỄN THẾ	BẢO	03/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Văn Lang	Anh	6,50	6,75	5,25
125	220125	TRẦN PHÚC	BẢO	18/08/2009	Nam Định	Nam	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	7,75	6,75	7,50
126	220126	TRỊNH GIA	BẢO	28/10/2009	Hà Nội	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	6,50	6,00	3,00
127	220127	NGUYỄN QUANG	BÁCH	03/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	6,50	6,50	4,25
128	220128	NGUYỄN TÙNG	BÁCH	07/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	6,75	7,75	6,50
129	220129	PHAN QUỐC GIA	BÁCH	31/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	6,00	9,00	7,00
130	220130	VŨ VIỆT	BÁCH	17/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Thuộc	Anh	3,75	4,25	0,75
131	220131	ĐỖ MINH	BẠCH	08/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	7,25	3,75	6,50
132	220132	HÀ TRỌNG	BÀNG	06/05/2009	Hải Phòng	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	0,50	2,25	2,00
133	220133	NGÔ VIỆT	BẮC	24/07/2009	Bắc Kạn	Nam	Kinh	TH và THCS Nguyễn Viết Xuân	Anh	5,50	5,75	2,75
134	220134	PHẠM TRUNG XUÂN	BIÊN	15/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	5,75	4,50	6,00
135	220135	ĐỖ QUANG	BÌNH	19/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Văn Lang	Anh	6,00	9,00	4,25
136	220136	LÝ THANH	BÍCH	03/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cao Xanh	Anh	6,50	8,00	8,00
137	220137	TRẦN NGỌC	BÍCH	18/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hồng Hải	Anh	8,25	6,75	3,75
138	220138	LÊ THỊ MINH	CHÂU	16/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cao Xanh	Anh	6,50	3,75	5,25
139	220139	NGUYỄN HÀ	CHÂU	28/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	7,75	9,00	7,50
140	220140	NGUYỄN NGỌC BẢO	CHÂU	08/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	8,25	7,50	6,50
141	220141	TRẦN NGỌC	CHÂU	08/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	2,75	4,25	0,50
142	220142	BẾ MAI	CHI	16/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	4,50	5,50	4,00
143	220143	BÙI KHÁNH	CHI	12/06/2009	Hải Dương	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm	Anh	7,50	9,25	8,50
144	220144	DƯƠNG UYÊN	CHI	08/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hồng Hải	Anh	3,25	3,50	3,00
145	220145	ĐÀO NGỌC QUỲNH	CHI	25/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	5,25	2,25	1,50
146	220146	ĐỖ PHƯƠNG	CHI	13/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	7,25	8,00	3,25
147	220147	ĐỖ QUỲNH	CHI	12/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	3,50	2,50	0,75
148	220148	MAI LINH	CHI	17/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cao Xanh	Anh	7,00	5,50	6,50
149	220149	MAI THỊ QUỲNH	CHI	25/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Hoa	THCS Cao Thắng	Anh	4,75	2,75	1,75
150	220150	NGÔ KHÁNH	CHI	08/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hồng Hải	Anh	5,25	5,00	3,75
151	220151	NGUYỄN KHÁNH	CHI	11/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	6,25	3,50	2,00
152	220152	NGUYỄN KHÁNH	CHI	06/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	5,75	4,25	3,50
153	220153	NGUYỄN MAI	CHI	06/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	6,50	8,00	5,75
154	220154	NGUYỄN TRẦN BẢO	CHI	08/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	4,50	4,00	2,50

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
155	220155	NGUYỄN TÚ	CHI	25/10/2009	Hải Dương	Nữ	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	6,25	8,50	6,25
156	220156	PHẠM PHƯƠNG	CHI	14/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	5,00	6,00	2,50
157	220157	PHẠM VŨ QUỲNH	CHI	06/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	4,75	7,75	7,00
158	220158	TÔ NGUYỄN MAI	CHI	02/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Văn Lang	Anh	6,75	9,00	5,00
159	220159	TRẦN PHẠM QUỲNH	CHI	25/06/2009	Hải Phòng	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm	Anh	4,25	6,25	3,50
160	220160	TRẦN PHƯƠNG	CHI	06/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Hà Trung	Anh	7,25	8,50	6,75
161	220161	TRỊNH THỊ VÂN	CHI	23/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	7,25	6,75	6,75
162	220162	VŨ ĐÌNH	CHIẾN	30/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	4,75	2,75	0,00
163	220163	TRẦN THÀNH	CHUNG	22/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	6,75	4,00	4,50
164	220164	BÙI PHÚ	CUÔNG	18/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	6,75	8,50	0,75
165	220165	NGUYỄN MẠNH	CUÔNG	15/10/2009	Tiền Hải - Thái Bình	Nam	Kinh	THCS Cao Xanh	Anh	4,25	2,50	3,00
166	220166	NGUYỄN VŨ VIỆT	CUÔNG	21/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Văn Lang	Anh	6,00	3,75	4,75
167	220167	VŨ HOÀNG	CUÔNG	28/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	7,75	5,75	6,25
168	220168	TRỊNH CÔNG	DANH	20/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	5,25	6,00	2,75
169	220169	ĐỖ PHƯƠNG NGỌC	DIỆP	13/05/2009	Hải Phòng	Nữ	Kinh	THCS Cao Xanh	Anh	8,25	6,00	6,25
170	220170	CHU NGỌC	DIỆP	17/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	4,50	5,75	4,25
171	220171	ĐÀO NGỌC	DIỆP	13/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	6,50	7,25	7,75
172	220172	HỒ NGỌC	DIỆP	17/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Thuộc	Anh	7,50	9,50	5,00
173	220173	LÊ PHẠM NGỌC	DIỆP	04/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	6,00	8,25	6,50
174	220174	NGUYỄN BÙI NGỌC	DIỆP	05/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	6,50	7,00	2,75
175	220175	NGUYỄN NGỌC	DIỆP	02/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	6,00	2,75	3,50
176	220176	TRẦN NGỌC	DIỆP	16/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	5,50	4,00	1,50
177	220177	LÊ HOÀNG	DIỆU	24/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Thuộc	Anh	5,75	2,75	2,50
178	220178	PHẠM HOA HUYỀN	DIỆU	05/04/2009	Nam Định	Nữ	Kinh	TH và THCS Nguyễn Viết Xuân	Anh	5,50	4,00	4,25
179	220179	TẠ THIÊN	DĨNH	21/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	5,50	6,25	4,25
180	220180	LÊ PHƯƠNG	DUNG	28/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	8,25	8,25	6,00
181	220181	LÊ THANH	DUNG	09/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	7,50	7,75	7,75
182	220182	MAI THÙY	DUNG	14/10/2009	Hải Dương	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Thuộc	Anh	4,75	6,25	2,25
183	220183	NGUYỄN THỊ MỸ	DUNG	07/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	4,25	4,25	3,00
184	220184	NGUYỄN THỊ THÙY	DUNG	31/10/2009	Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	6,25	4,00	5,00
185	220185	TRẦN HƯƠNG	DUNG	10/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	5,25	5,50	7,00
186	220186	ĐÀO ĐÌNH	DUY	27/04/2009	Hưng Yên	Nam	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	3,25	1,75	1,00

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
187	220187	ĐÀO NGỌC	DUY	06/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Thuộc	Anh	5,25	7,50	5,00
188	220188	ĐẶNG ĐỨC	DUY	01/09/2009	Hưng Yên	Nam	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	5,50	5,50	6,25
189	220189	LÊ QUANG	DUY	23/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Thuộc	Anh	7,00	8,50	7,25
190	220190	LÊ THÁI	DUY	14/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm	Anh	5,25	8,00	5,75
191	220191	NGUYỄN TIẾN	DUY	20/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	5,00	7,00	0,75
192	220192	NGUYỄN ANH	DUY	03/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	4,25	7,50	3,25
193	220193	NGUYỄN HỮU THÁI	DUY	05/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	6,50	4,00	2,00
194	220194	NGUYỄN LÊ	DUY	27/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	7,00	6,25	3,50
195	220195	PHẠM VĂN	DUY	08/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	7,50	5,25	6,75
196	220196	TRẦN ĐÌNH	DUY	14/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	0,75	5,75	1,25
197	220197	BÙI MỸ	DUYÊN	05/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	3,75	2,50	0,50
198	220198	PHẠM THỊ HẢI	DUYÊN	28/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Hà Trung	Anh	7,00	8,00	8,50
199	220199	BÙI TUẤN	DỪNG	17/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Nguyễn Viết Xuân	Anh	5,50	6,25	1,50
200	220200	ĐOÀN ĐỨC	DỪNG	23/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	3,75	9,00	3,50
201	220201	HOÀNG ANH	DỪNG	09/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	4,25	5,50	5,00
202	220202	HOÀNG QUỐC	DỪNG	02/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	3,00	4,75	2,75
203	220203	HỒ ĐỨC	DỪNG	14/08/2009	Nghệ An	Nam	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	6,00	9,25	8,00
204	220204	NGUYỄN ĐỨC	DỪNG	06/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Thuộc	Anh	5,50	5,25	6,25
205	220205	NGUYỄN HOÀNG	DỪNG	09/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Thuộc	Anh	5,50	7,50	5,50
206	220206	NGUYỄN MẠNH	DỪNG	04/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	7,25	6,00	7,00
207	220207	NGUYỄN MẠNH	DỪNG	06/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Thuộc	Anh	7,50	4,75	2,75
208	220208	NGUYỄN TẤN	DỪNG	12/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	3,50	3,25	3,25
209	220209	NGUYỄN TÁT	DỪNG	13/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Thuộc	Anh	1,25	2,25	0,50
210	220210	NGUYỄN TIẾN	DỪNG	26/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	3,25	2,75	2,75
211	220211	NGUYỄN TRUNG	DỪNG	09/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	5,00	5,00	1,00
212	220212	NGUYỄN VIỆT	DỪNG	09/09/2009	Phù Cừ - Hưng Yên	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	7,25	8,25	7,25
213	220213	PHẠM MẠNH	DỪNG	28/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	2,00	2,25	0,50
214	220214	PHẠM TIẾN	DỪNG	16/09/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cao Xanh	Anh	2,00	3,50	2,75
215	220215	PHẠM TIẾN	DỪNG	01/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	5,00	5,25	3,75
216	220216	TỔNG ANH	DỪNG	16/02/2009	Nam Định	Nam	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	3,00	3,25	2,25
217	220217	TRẦN NGỌC	DỪNG	21/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Thuộc	Anh	7,25	6,75	7,50
218	220218	BÙI THÁI	DƯƠNG	25/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	5,00	9,00	6,75

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
219	220219	LIU NAM	DƯƠNG	14/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	6,75	7,25	6,00
220	220220	LIU THUY	DƯƠNG	21/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	5,75	7,00	3,75
221	220221	NGUYỄN HOÀNG	DƯƠNG	31/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Thuộc	Anh	6,75	8,50	8,50
222	220222	NGUYỄN THÁI	DƯƠNG	20/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Thuộc	Anh	6,50	8,75	8,75
223	220223	PHẠM HẢI	DƯƠNG	30/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	3,50	3,00	2,50
224	220224	QUÁCH ĐẠI	DƯƠNG	17/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Thuộc	Anh	6,75	7,25	4,00
225	220225	TRẦN ĐẶNG HỒNG	DƯƠNG	01/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	7,00	8,25	5,25
226	220226	PHẠM LINH	ĐAN	13/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	4,75	6,00	4,00
227	220227	PHẠM NHÃ	ĐAN	22/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Văn Lang	Anh	4,00	8,25	2,25
228	220228	NGUYỄN NGỌC	ĐÀI	26/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	3,75	3,25	1,50
229	220229	BÙI CÔNG	ĐẠT	28/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	4,25	4,00	5,75
230	220230	ĐINH TIẾN	ĐẠT	02/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	5,75	3,50	6,75
231	220231	ĐỖ TIẾN	ĐẠT	29/01/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cao Xanh	Anh	4,00	6,00	5,25
232	220232	ĐỖ TIẾN	ĐẠT	21/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Thuộc	Anh	4,00	7,25	5,25
233	220233	LƯƠNG TIẾN	ĐẠT	01/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	6,25	6,25	4,75
234	220234	NGUYỄN ĐỨC	ĐẠT	12/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	2,00	3,25	3,50
235	220235	NGUYỄN TÂM	ĐẠT	19/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Đoàn Thị Điểm	Anh	5,50	9,75	3,25
236	220236	NGUYỄN THÀNH	ĐẠT	18/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Văn Lang	Anh	5,25	4,50	5,00
237	220237	NGUYỄN THÀNH	ĐẠT	12/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	6,00	5,50	8,25
238	220238	NGUYỄN TIẾN	ĐẠT	10/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	3,00	3,25	1,25
239	220239	NGUYỄN TIẾN	ĐẠT	04/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Thuộc	Anh	5,00	2,75	3,50
240	220240	NGUYỄN TUẤN	ĐẠT	15/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cao Xanh	Anh	7,00	5,75	3,50
241	220241	PHAN DOÃN	ĐẠT	22/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	7,25	8,00	7,75
242	220242	TRẦN ĐÌNH	ĐẠT	13/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	6,75	8,50	7,50
243	220243	TRẦN ĐỖ	ĐẠT	18/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	5,25	3,25	2,00
244	220244	TRẦN TIẾN	ĐẠT	27/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Hà Trung	Anh	7,25	6,00	8,25
245	220245	TRẦN TIẾN	ĐẠT	16/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	2,25	3,00	1,25
246	220246	VŨ THÀNH	ĐẠT	04/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Thuộc	Anh	6,00	2,50	5,00
247	220247	VŨ TUẤN	ĐẠT	11/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Đoàn Thị Điểm	Anh	4,00	2,75	0,75
248	220248	BÙI HẢI	ĐĂNG	25/06/2009	Hải Dương	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Thuộc	Anh	5,75	6,00	4,00
249	220249	BÙI NHẬT	ĐĂNG	10/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	1,75	8,25	0,50
250	220250	TRẦN MINH	ĐĂNG	01/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Nguyễn Viết Xuân	Anh	7,00	9,00	5,25

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
251	220251	NGUYỄN ĐẠI DUY	ĐIỀN	21/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cao Xanh	Anh	4,00	3,25	3,50
252	220252	VŨ BẢO	ĐỊNH	27/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Thuộc	Anh	7,00	4,75	4,75
253	220253	VŨ ĐỨC	ĐỘ	11/11/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cao Xanh	Anh	3,50	6,00	3,00
254	220254	BÙI ANH	ĐỨC	08/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	4,00	3,50	1,50
255	220255	ĐINH ĐẠI	ĐỨC	24/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	4,25	0,00	3,75
256	220256	HÀ MINH	ĐỨC	02/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Lê Thánh Tông	Anh	2,75	4,75	2,25
257	220257	HOÀNG MINH	ĐỨC	26/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	1,75	5,00	0,75
258	220258	HOÀNG MINH	ĐỨC	28/05/2009	Đắc Lắc	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Thuộc	Anh	6,25	8,50	6,25
259	220259	HOÀNG NGUYỄN	ĐỨC	27/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	6,50	5,75	4,50
260	220260	LÊ MINH	ĐỨC	04/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Thuộc	Anh	7,50	8,25	6,00
261	220261	MAI ĐÌNH	ĐỨC	08/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cao Xanh	Anh	5,00	5,50	1,50
262	220262	NGÔ ANH	ĐỨC	17/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Văn Lang	Anh	6,00	5,75	5,00
263	220263	NGUYỄN MẠNH	ĐỨC	06/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	4,75	3,00	1,75
264	220264	NGUYỄN MINH	ĐỨC	27/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Thuộc	Anh	4,00	2,50	1,00
265	220265	NGUYỄN NGỌC	ĐỨC	30/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	2,25	4,00	1,75
266	220266	NGUYỄN QUÍ	ĐỨC	04/11/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	4,50	7,25	4,00
267	220267	NGUYỄN TIẾN ANH	ĐỨC	13/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	4,25	6,25	5,25
268	220268	NGUYỄN TRÍ	ĐỨC	24/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Văn Lang	Anh	6,75	6,25	5,50
269	220269	PHẠM HOÀNG	ĐỨC	13/12/2009	Lâm Đồng	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	6,00	9,50	4,75
270	220270	PHẠM MINH	ĐỨC	09/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Thuộc	Anh	5,25	7,00	5,00
271	220271	PHẠM TÀI	ĐỨC	10/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hồng Hải	Anh	5,50	7,50	6,25
272	220272	PHẠM TRUNG	ĐỨC	21/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Thuộc	Anh	6,75	7,25	7,25
273	220273	TÔ ANH	ĐỨC	24/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	6,50	4,00	2,00
274	220274	TRẦN MẠNH	ĐỨC	26/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Văn Lang	Anh	5,75	7,75	4,00
275	220275	TRẦN MINH	ĐỨC	19/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	4,25	4,25	3,50
276	220276	TRẦN TRUNG	ĐỨC	03/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	3,50	3,25	0,75
277	220277	TRẦN XUÂN	ĐỨC	21/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	5,50	4,00	0,50
278	220278	VŨ MẠNH	ĐỨC	14/06/2009	Thái Bình	Nam	Kinh	THCS Cao Xanh	Anh	5,75	5,25	6,25
279	220279	VŨ THÀNH	ĐỨC	13/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	6,25	8,00	7,25
280	220280	BÙI THỊ HƯƠNG	GIANG	06/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	6,75	5,25	3,75
281	220281	BÙI TRƯỜNG	GIANG	14/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hồng Hải	Anh	6,25	8,25	6,75
282	220282	CAO THỊ THÙY	GIANG	28/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Thuộc	Anh	5,75	3,75	5,50

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
283	220283	ĐỖ QUỲNH	GIANG	29/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	3,75	2,50	2,25
284	220284	HÀ THÙY	GIANG	28/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	6,75	8,50	8,25
285	220285	HOÀNG HƯƠNG	GIANG	09/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	3,00	4,00	3,00
286	220286	NGUYỄN HƯƠNG	GIANG	06/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	7,25	7,75	4,25
287	220287	NGUYỄN NGUYỄN	GIANG	24/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	5,50	7,50	4,50
288	220288	NGUYỄN TRƯỜNG	GIANG	27/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	5,50	7,50	5,75
289	220289	TRẦN THỊ THU	GIANG	14/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	6,50	7,75	4,50
290	220290	VŨ BẰNG	GIANG	07/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	6,75	5,75	4,50
291	220291	VŨ TRƯỜNG	GIANG	15/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	5,75	6,25	3,50
292	220292	HOÀNG NGUYỄN	GIÁP	26/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	4,00	6,75	4,25
293	220293	BÙI KHÁNH	HÀ	07/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Nguyễn Viết Xuân	Anh	3,25	3,50	2,50
294	220294	ĐÀO NGỌC	HÀ	04/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Hà Trung	Anh	7,50	4,75	5,00
295	220295	ĐINH THÁI	HÀ	18/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	7,00	7,50	8,00
296	220296	ĐOÀN THU	HÀ	22/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	4,50	4,25	0,50
297	220297	NGUYỄN NGỌC	HÀ	08/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	5,00	6,50	3,75
298	220298	NGUYỄN NGỌC	HÀ	20/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	6,50	5,75	3,25
299	220299	NGUYỄN NGỌC	HÀ	14/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	4,25	6,75	5,50
300	220300	NGUYỄN THU	HÀ	12/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm	Anh	5,75	7,25	6,50
301	220301	NGUYỄN TIẾN	HÀ	31/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Thuộc	Anh	7,00	5,25	4,00
302	220302	NGUYỄN VIỆT	HÀ	01/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Văn Lang	Anh	5,25	6,50	3,25
303	220303	PHẠM THANH	HÀ	27/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	6,50	6,25	4,25
304	220304	PHẠM THỊ VÂN	HÀ	21/06/2009	Thái Bình	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Thuộc	Anh	6,00	6,00	4,50
305	220305	PHẠM THỊ VIỆT	HÀ	26/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	5,50	7,00	3,75
306	220306	DƯƠNG VIỆT	HẢI	29/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Văn Lang	Anh	6,00	7,50	8,00
307	220307	HÀ NGỌC	HẢI	29/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	4,50	4,75	1,50
308	220308	LẠI HOÀNG	HẢI	09/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	5,25	7,00	6,00
309	220309	LÊ THANH	HẢI	20/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	7,00	7,25	7,50
310	220310	LÝ TRƯỜNG	HẢI	07/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán Diu	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	7,00	5,50	6,75
311	220311	NGUYỄN HOÀNG	HẢI	14/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cao Xanh	Anh	7,50	6,00	6,00
312	220312	NGUYỄN VĂN	HẢI	16/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Thuộc	Anh	6,00	6,00	6,75
313	220313	PHẠM THANH	HẢI	29/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	7,50	7,75	8,00
314	220314	TRỊNH MINH	HẠNH	14/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	6,00	5,25	3,50

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
315	220315	DOÃN MINH	HÀNG	27/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	6,25	7,75	3,00
316	220316	ĐỖ THU	HÀNG	28/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	5,50	7,00	3,25
317	220317	HOÀNG THỊ THU	HÀNG	02/02/2009	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	THCS Hồng Hải	Anh	5,25	6,25	5,00
318	220318	NGUYỄN MỸ	HÀNG	22/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	5,50	5,00	1,75
319	220319	NGUYỄN THỊ THU	HÀNG	10/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	6,75	4,25	4,00
320	220320	BÙI GIA	HÂN	14/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	6,25	7,00	4,75
321	220321	ĐINH TRẦN BẢO	HÂN	07/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cao Xanh	Anh	5,75	6,00	3,50
322	220322	HOÀNG BẢO	HÂN	11/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	6,00	8,25	5,75
323	220323	NGUYỄN BẢO	HÂN	25/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Văn Lang	Anh	6,50	9,50	7,00
324	220324	NGUYỄN BẢO	HÂN	02/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	6,00	3,50	4,50
325	220325	TẠ GIA	HÂN	30/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Diu	TH và THCS Nguyễn Viết Xuân	Anh	7,50	9,50	7,50
326	220326	THỊNH THỊ NGỌC	HÂN	07/12/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cao Xanh	Anh	5,00	5,75	4,50
327	220327	TRẦN GIA	HÂN	18/10/2009	TP Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	7,50	5,75	2,50
328	220328	TRẦN NGỌC	HÂN	30/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	5,50	3,25	5,00
329	220329	NGUYỄN THỊ MAI	HIỀN	31/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Thuộc	Anh	5,00	4,00	4,00
330	220330	ĐỖ THỊ	HIỀN	17/05/2009	Nam Định	Nữ	Kinh	THCS Cao Xanh	Anh	4,00	1,75	3,25
331	220331	MAI LÊ THU	HIỀN	19/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cao Xanh	Anh	4,00	6,00	3,25
332	220332	NGUYỄN QUỐC	HIỀN	07/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm	Anh	6,50	8,00	6,00
333	220333	NGUYỄN THU	HIỀN	23/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	4,25	4,00	3,00
334	220334	TRẦN THU	HIỀN	06/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	6,50	5,75	5,00
335	220335	ĐOÀN NGỌC	HIẾU	02/11/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	7,00	5,50	5,75
336	220336	HÀ MINH	HIẾU	19/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Văn Lang	Anh	4,75	6,25	2,25
337	220337	HOÀNG ĐỨC	HIẾU	26/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	5,50	2,00	2,25
338	220338	HOÀNG ĐỨC TRUNG	HIẾU	07/06/2009	Hà Nội	Nam	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	7,50	5,25	3,75
339	220339	HOÀNG VĂN	HIẾU	13/10/2009	Nam Định	Nam	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	3,50	3,50	2,50
340	220340	LÊ MINH	HIẾU	26/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	5,50	7,00	5,75
341	220341	LƯƠNG ĐỨC	HIẾU	21/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	2,00	4,25	2,00
342	220342	LƯƠNG TRUNG	HIẾU	12/08/2008	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	2,25	5,00	0,75
343	220343	MAI TRUNG	HIẾU	08/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	5,50	8,25	7,75
344	220344	NGUYỄN TRUNG	HIẾU	12/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Văn Lang	Anh	5,00	6,50	4,00
345	220345	NGUYỄN TRUNG	HIẾU	25/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cao Xanh	Anh	5,50	7,00	4,75
346	220346	NGUYỄN TRUNG	HIẾU	28/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	6,50	7,25	4,50

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
347	220347	PHẠM MINH	HIẾU	30/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	6,25	7,00	7,50
348	220348	PHẠM NGỌC	HIẾU	18/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	4,75	4,50	0,75
349	220349	TẠ MINH	HIẾU	24/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Hà Trung	Anh	7,75	8,00	8,00
350	220350	TRẦN QUANG	HIẾU	03/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cao Xanh	Anh	6,00	6,00	7,75
351	220351	NGUYỄN TRƯỜNG	HIỆP	08/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	4,00	4,00	4,25
352	220352	VŨ HOÀNG	HIỆP	23/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	7,75	4,00	6,50
353	220353	LÊ THỊ MAI	HOA	09/01/2009	Hải Phòng	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Thuộc	Anh	4,25	2,75	4,50
354	220354	NGUYỄN PHƯƠNG	HOA	26/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	6,00	9,50	6,50
355	220355	NGUYỄN PHƯƠNG	HOA	13/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Thuộc	Anh	7,00	3,75	6,25
356	220356	NGUYỄN THỊ MAI	HOA	04/11/2009	Thái Bình	Nữ	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	5,75	5,00	1,75
357	220357	CAO THỊ ÁNH	HOÀI	06/05/2009	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	THCS Cao Xanh	Anh	6,75	7,25	6,00
358	220358	LÃNH THỊ THU	HOÀI	22/07/2009	Hải Dương	Nữ	Kinh	TH và THCS Nguyễn Viết Xuân	Anh	6,25	6,25	6,00
359	220359	NGUYỄN THANH	HOÀI	03/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Thuộc	Anh	4,25	4,00	1,00
360	220360	BÙI HUY	HOÀNG	04/07/2009	Nam Định	Nam	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	6,00	6,00	7,75
361	220361	HÀ DƯƠNG VIỆT	HOÀNG	02/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	5,25	7,50	6,75
362	220362	HÀ VŨ VIỆT	HOÀNG	06/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Văn Lang	Anh	4,75	6,25	4,00
363	220363	LƯU ĐỨC	HOÀNG	16/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	4,00	3,25	2,00
364	220364	MAI BÙI HUY	HOÀNG	10/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Đoàn Thị Điểm	Anh	6,00	8,00	6,50
365	220365	NGUYỄN HUY	HOÀNG	29/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Hà Trung	Anh	7,25	9,00	8,25
366	220366	NGUYỄN HUY	HOÀNG	03/10/2009	Thái Bình	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Thuộc	Anh	6,00	3,75	7,50
367	220367	NGUYỄN VĂN	HOÀNG	31/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	4,00	9,50	3,50
368	220368	PHẠM TIẾN	HOÀNG	27/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	7,25	7,25	8,25
369	220369	TRẦN HUY	HOÀNG	18/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	5,00	5,25	5,75
370	220370	VŨ MINH	HOÀNG	24/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	8,00	7,00	6,50
371	220371	LÊ THANH	HÒA	11/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	1,75	6,00	0,50
372	220372	VŨ THỊ THU	HUYỆ	10/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cao Xanh	Anh	3,50	1,00	2,75
373	220373	BÙI QUANG	HUY	14/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cao Xanh	Anh	4,25	4,25	2,00
374	220374	ĐÀO ĐỨC	HUY	21/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	6,50	7,50	3,25
375	220375	ĐINH GIA	HUY	14/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Thuộc	Anh	7,25	9,00	8,00
376	220376	ĐOÀN GIA	HUY	17/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	5,00	8,75	3,00
377	220377	ĐỖ QUANG	HUY	22/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	6,00	4,75	5,25
378	220378	LÊ QUỐC	HUY	19/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Nguyễn Viết Xuân	Anh	7,25	8,25	6,75

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
379	220379	LUƠNG TIẾN	HUY	03/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	5,75	3,50	5,25
380	220380	NGÔ KIẾN	HUY	23/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	2,00	4,00	0,75
381	220381	NGUYỄN ĐỨC	HUY	19/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	4,00	4,00	4,00
382	220382	NGUYỄN ĐỨC	HUY	22/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	6,00	3,00	1,25
383	220383	NGUYỄN ĐỨC	HUY	02/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	7,25	7,50	2,00
384	220384	NGUYỄN LÝ GIA	HUY	19/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	4,75	6,50	7,25
385	220385	NGUYỄN MẠNH	HUY	15/01/2009	Hải Phòng	Nam	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	5,00	5,00	0,50
386	220386	NGUYỄN QUANG	HUY	13/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	4,75	4,00	4,25
387	220387	NGUYỄN QUANG	HUY	15/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	6,25	8,00	6,75
388	220388	PHẠM ĐẶNG QUỐC	HUY	27/01/2009	Quận 5 - TP Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	6,75	8,00	7,50
389	220389	PHẠM ĐỨC	HUY	01/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cao Xanh	Anh	2,25	3,75	4,00
390	220390	TRẦN GIA	HUY	09/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	6,00	4,25	3,75
391	220391	TRẦN GIA	HUY	03/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	0,00	2,75	0,50
392	220392	TRƯƠNG ĐỨC	HUY	15/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	5,00	4,25	3,25
393	220393	VŨ GIA	HUY	25/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	4,75	3,50	4,00
394	220394	NGUYỄN KHÁNH	HUYỀN	10/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	5,50	6,25	4,50
395	220395	CAO THỊ PHƯƠNG	HUYỀN	14/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Thuộc	Anh	8,75	7,75	8,50
396	220396	ĐÀO KHÁNH	HUYỀN	30/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	5,50	5,00	2,00
397	220397	ĐỖ KHÁNH	HUYỀN	10/02/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	8,00	8,00	5,50
398	220398	HÀ THU	HUYỀN	26/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	6,75	8,25	5,75
399	220399	HOÀNG KHÁNH	HUYỀN	09/05/2009	Gia Lai	Nữ	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Văn Lang	Anh	6,50	6,75	5,25
400	220400	HOÀNG NGỌC	HUYỀN	14/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Thuộc	Anh	6,50	6,50	3,00
401	220401	MAI NGỌC	HUYỀN	15/01/2009	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	TH và THCS Hà Trung	Anh	6,00	6,75	6,25
402	220402	NGÔ THU	HUYỀN	18/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	6,25	4,75	4,75
403	220403	NGUYỄN NGỌC	HUYỀN	01/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Thuộc	Anh	8,00	8,75	6,00
404	220404	PHẠM NGỌC	HUYỀN	01/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Thuộc	Anh	6,00	4,50	2,75
405	220405	PHẠM THANH	HUYỀN	03/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi - Hạ Long	Anh	6,75	2,25	5,75
406	220406	PHẠM THU	HUYỀN	10/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	4,50	6,00	5,25
407	220407	TRẦN THỊ KHÁNH	HUYỀN	30/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	4,00	6,50	4,50
408	220408	TRẦN THU	HUYỀN	28/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	5,75	4,75	3,25
409	220409	TRƯƠNG THANH	HUYỀN	24/03/2008	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Thuộc	Anh	6,00	4,25	4,25
410	220410	DƯƠNG NGUYỄN TUẤN	HÙNG	12/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm	Anh	7,25	6,75	8,00
411	220411	HÀ MẠNH	HÙNG	21/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cao Xanh	Anh	6,25	5,00	3,25

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
412	220412	KHÚC GIA	HÙNG	01/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Văn Lang	Anh	6,00	6,50	4,25
413	220413	NGUYỄN CHÍ ANH	HÙNG	09/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	6,50	9,50	8,25
414	220414	NGUYỄN ĐỨC	HÙNG	27/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	2,25	2,50	0,50
415	220415	NGUYỄN PHI	HÙNG	09/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	2,75	2,50	0,50
416	220416	NGUYỄN PHI	HÙNG	21/04/2009	Hưng Yên	Nam	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	7,00	7,50	6,75
417	220417	NGUYỄN VIỆT	HÙNG	13/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	6,75	7,25	5,00
418	220418	PHẠM HOÀNG	HÙNG	27/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Thuộc	Anh	3,50	1,75	1,25
419	220419	PHẠM MẠNH	HÙNG	28/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	3,50	2,25	2,25
420	220420	VŨ SINH	HÙNG	15/04/2009	Hải Dương	Nam	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	5,25	6,25	6,50
421	220421	ĐÀM VĨNH	HÙNG	26/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Nùng	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	4,50	4,25	1,25
422	220422	ĐOÀN GIA	HÙNG	03/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Đoàn Thị Điểm	Anh	4,00	6,75	5,25
423	220423	ĐỖ GIA	HÙNG	21/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Thuộc	Anh	5,00	7,50	4,50
424	220424	HÀ QUANG	HÙNG	26/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	4,00	6,00	2,25
425	220425	NGUYỄN DUY	HÙNG	16/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	4,75	2,25	7,25
426	220426	NGUYỄN DUY	HÙNG	08/08/2009	Ninh Bình	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Thuộc	Anh	6,25	6,50	6,25
427	220427	NGUYỄN GIA	HÙNG	09/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm	Anh	6,75	4,75	7,25
428	220428	NGUYỄN TIẾN	HÙNG	21/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	5,50	5,25	5,25
429	220429	NGUYỄN TRỌNG	HÙNG	13/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	4,50	3,25	2,50
430	220430	PHẠM TẮT	HÙNG	13/10/2009	Hà Nội	Nam	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	5,25	5,50	7,75
431	220431	PHẠM TUẤN	HÙNG	15/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	7,00	4,50	8,00
432	220432	TRẦN NGỌC	HÙNG	10/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	3,75	3,00	1,25
433	220433	VŨ GIA	HÙNG	09/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Thuộc	Anh	5,50	2,50	2,75
434	220434	VŨ KHÁNH	HÙNG	05/08/2009	Hải Phòng	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	4,75	6,50	3,00
435	220435	PHẠM THANH	HƯỜNG	07/05/2009	Nam Định	Nữ	Kinh	TH và THCS Hà Trung	Anh	5,75	7,25	4,75
436	220436	PHẠM LÊ NGỌC	HƯỜNG	23/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	7,50	8,25	4,00
437	220437	TRẦN THU	HƯỜNG	15/05/2009	Cẩm Phả - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cao Xanh	Anh	6,50	5,75	5,25
438	220438	KHÚC AN	KHANG	15/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	5,25	5,75	2,75
439	220439	NGUYỄN QUANG	KHAI	13/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	5,50	6,00	4,25
440	220440	ĐOÀN GIA	KHÁNH	19/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	6,00	7,75	7,75
441	220441	ĐỖ GIA	KHÁNH	21/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Thuộc	Anh	4,50	4,50	2,50
442	220442	NGUYỄN DUY	KHÁNH	28/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	3,50	4,50	2,50
443	220443	NGUYỄN DUY	KHÁNH	17/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	3,00	6,50	2,50
444	220444	NGUYỄN ĐÌNH MINH	KHÁNH	20/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Thuộc	Anh	6,25	9,50	6,25

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
445	220445	NGUYỄN GIA	KHÁNH	13/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	4,00	5,50	3,25
446	220446	NGUYỄN MAI GIA	KHÁNH	06/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	3,75	5,00	3,75
447	220447	NGUYỄN QUỐC	KHÁNH	02/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	4,50	4,00	4,50
448	220448	NGUYỄN VÂN	KHÁNH	29/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	4,00	6,00	6,25
449	220449	PHẠM MINH	KHÁNH	09/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	4,50	5,75	0,75
450	220450	PHẠM NAM	KHÁNH	16/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	6,00	4,25	6,25
451	220451	TRẦN QUỐC	KHÁNH	02/09/2009	Vĩnh Phúc	Nam	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	4,75	3,00	0,75
452	220452	VŨ GIA	KHÁNH	02/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Nguyễn Viết Xuân	Anh	3,00	3,75	2,00
453	220453	PHẠM ĐỨC	KHIÊM	06/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	5,25	7,25	5,00
454	220454	ĐẶNG ANH	KHOA	05/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	3,25	7,50	1,25
455	220455	ĐOÀN ĐĂNG	KHOA	29/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Nguyễn Viết Xuân	Anh	0,50	3,75	0,75
456	220456	TRẦN ĐÌNH	KHOA	17/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	6,25	7,50	5,75
457	220457	VŨ HỮU ANH	KHOA	26/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	2,75	3,00	0,25
458	220458	ĐỖ ĐĂNG	KHÔI	05/01/2009	TP Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	5,25	8,00	3,75
459	220459	LÊ MINH	KHÔI	05/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cao Xanh	Anh	7,00	7,75	7,75
460	220460	NGUYỄN DANH	KHÔI	23/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hồng Hải	Anh	3,50	3,75	4,75
461	220461	TRẦN TUẤN	KHÔI	02/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Văn Lang	Anh	5,50	7,00	3,25
462	220462	VŨ ĐỨC	KHÔI	11/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Văn Lang	Anh	6,50	8,25	6,25
463	220463	TRẦN LAM	KHUÊ	05/04/2009	Hà Nội	Nữ	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	6,00	5,25	3,50
464	220464	HOÀNG BÙI TRÍ	KIÊN	13/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	4,75	3,50	0,50
465	220465	NGUYỄN CHÍ	KIÊN	12/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	2,50	5,50	6,00
466	220466	NGUYỄN TRUNG	KIÊN	20/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Hà Trung	Anh	6,25	6,75	6,00
467	220467	NGUYỄN TRUNG	KIÊN	22/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	3,25	2,50	1,00
468	220468	VŨ MẠNH	KIÊN	13/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	6,00	2,25	2,25
469	220469	VŨ TRUNG	KIÊN	05/12/2009	Vĩnh Phúc	Nam	Kinh	THCS Cao Xanh	Anh	0,75	3,25	5,75
470	220470	BÙI TUẤN	KIỆT	30/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	4,75	7,75	2,50
471	220471	ĐÌNH QUANG TUẤN	KIỆT	03/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm	Anh	6,00	8,75	3,25
472	220472	ĐỖ NGỌC ANH	KIỆT	12/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	7,50	5,00	4,50
473	220473	LÊ PHƯỚC	KIỆT	26/12/2009	Hải Phòng	Nam	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	2,75	2,50	2,75
474	220474	LÊ TUẤN	KIỆT	16/07/2009	Hòa Bình	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	5,00	2,75	1,00
475	220475	VŨ PHAN TUẤN	KIỆT	05/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Văn Lang	Anh	5,75	6,25	4,25
476	220476	LƯU LÊ TRÚC	LAM	31/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	7,50	6,25	6,25
477	220477	VŨ NGỌC BẢO	LAM	10/07/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cao Xanh	Anh	4,50	7,00	5,00

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
478	220478	ĐÀO PHƯƠNG	LAN	25/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Thuộc	Anh	6,50	3,00	3,50
479	220479	ĐOÀN NGỌC	LAN	16/07/2009	Hải Dương	Nữ	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	6,00	4,00	3,25
480	220480	LÊ THỊ MAI	LAN	21/08/2009	Thái Bình	Nữ	Kinh	TH và THCS Hà Trung	Anh	6,50	8,00	8,00
481	220481	TRIỆU THỊ	LAN	23/05/2009	Cao Bằng	Nữ	Dao	TH và THCS Nguyễn Viết Xuân	Anh	2,75	2,50	1,00
482	220482	BÙI TÙNG	LÂM	08/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	2,25	4,00	2,25
483	220483	ĐÀO HỒNG	LÂM	10/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Đoàn Thị Điểm	Anh	5,50	9,50	3,50
484	220484	LÊ THỊ QUỲNH	LÂM	19/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	6,75	8,75	7,75
485	220485	NGUYỄN VĂN	LÂM	15/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	2,75	4,50	2,00
486	220486	TRẦN TÙNG	LÂM	15/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	5,25	5,75	2,75
487	220487	BÙI DIỆU	LINH	06/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	5,00	3,50	3,25
488	220488	BÙI HÀ	LINH	27/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	5,75	6,50	2,25
489	220489	BÙI KHÁNH	LINH	12/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	2,00	4,50	0,75
490	220490	BÙI PHƯƠNG	LINH	31/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	3,75	4,25	1,50
491	220491	BÙI QUYỀN	LINH	25/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	4,75	8,25	6,00
492	220492	BÙI TRANG	LINH	23/09/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cao Xanh	Anh	6,75	8,75	6,50
493	220493	ĐẶNG NGỌC	LINH	05/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hồng Hải	Anh	5,75	6,75	4,00
494	220494	ĐINH KHANG	LINH	04/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	6,25	7,25	3,50
495	220495	ĐỖ HÀ	LINH	02/11/2009	Nam Định	Nữ	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	6,50	6,50	5,75
496	220496	HOÀNG KHÁNH	LINH	07/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	7,00	8,25	5,50
497	220497	LÊ NGỌC	LINH	20/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	4,75	6,50	3,75
498	220498	LIÊU GIA	LINH	04/02/2009	Hà Nội	Nữ	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	7,50	8,00	4,75
499	220499	NGUYỄN BÌNH GIA	LINH	10/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	6,50	7,75	4,50
500	220500	NGUYỄN HÀ	LINH	03/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Thuộc	Anh	6,00	8,00	8,00
501	220501	NGUYỄN HOÀNG	LINH	10/10/2009	Thái Bình	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Thuộc	Anh	6,25	5,50	5,75
502	220502	NGUYỄN KHÁNH	LINH	18/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	6,00	6,75	5,00
503	220503	NGUYỄN KHÁNH	LINH	16/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Thuộc	Anh	7,50	9,00	8,25
504	220504	NGUYỄN KIỀU	LINH	31/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	2,75	2,75	1,75
505	220505	NGUYỄN LÝ GIA	LINH	19/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	4,50	4,25	3,25
506	220506	NGUYỄN NGỌC	LINH	20/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	5,50	5,75	4,75
507	220507	NGUYỄN NGỌC	LINH	25/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cao Xanh	Anh	6,00	8,75	8,00
508	220508	NGUYỄN PHƯƠNG	LINH	16/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	4,00	7,50	1,00
509	220509	NGUYỄN PHƯƠNG	LINH	11/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Thuộc	Anh	4,75	5,25	1,50
510	220510	NGUYỄN THẢO	LINH	09/12/2009	Thái Bình	Nữ	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	5,75	3,25	1,25

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
511	220511	NGUYỄN THỊ DIỆP	LINH	30/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	6,50	7,75	7,50
512	220512	NGUYỄN THỊ HẢI	LINH	11/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hồng Hải	Anh	6,75	7,00	6,00
513	220513	NGUYỄN THUỶ	LINH	26/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Thuộc	Anh	5,50	3,75	2,50
514	220514	NGUYỄN THUỶ	LINH	17/10/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cao Xanh	Anh	5,00	3,75	2,25
515	220515	NGUYỄN VŨ PHƯƠNG	LINH	25/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Hà Trung	Anh	6,50	4,50	6,25
516	220516	PHẠM HUYỀN	LINH	15/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cao Xanh	Anh	6,00	6,00	4,00
517	220517	PHẠM GIA BẢO	LINH	31/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Hà Trung	Anh	6,50	6,00	4,00
518	220518	PHẠM KHÁNH	LINH	01/07/2009	Hưng Yên	Nữ	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	8,00	7,75	5,50
519	220519	PHẠM TUẤN	LINH	04/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Văn Lang	Anh	7,50	7,75	6,00
520	220520	PHẠM VŨ GIA	LINH	28/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Thuộc	Anh	7,25	8,75	7,50
521	220521	TẠ KHÁNH	LINH	12/11/2009	Quảng Nam	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Thuộc	Anh	6,00	6,00	4,75
522	220522	TỔNG THỊ TUYẾT	LINH	10/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	3,25	4,50	4,25
523	220523	TRẦN GIA	LINH	15/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	5,50	4,50	5,25
524	220524	TRẦN DUY	LINH	09/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	3,50	3,75	3,50
525	220525	TRẦN KHÁNH	LINH	17/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	6,25	2,75	3,75
526	220526	TRẦN PHƯƠNG	LINH	31/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Thuộc	Anh	4,75	5,50	2,25
527	220527	TRỊNH TỔ	LINH	15/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	6,75	4,75	6,25
528	220528	VŨ BẢO	LINH	03/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	6,25	6,00	4,75
529	220529	VŨ HÀ	LINH	04/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm	Anh	8,00	7,25	7,25
530	220530	VŨ HƯƠNG	LINH	12/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	4,75	7,50	3,25
531	220531	VŨ KHÁNH	LINH	04/01/2009	Bắc Giang	Nữ	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	4,25	3,75	0,50
532	220532	VŨ NGỌC	LINH	16/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	8,75	7,50	6,50
533	220533	VŨ NGỌC CẨM	LINH	03/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	6,50	6,50	3,75
534	220534	VŨ THẢO	LINH	07/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	6,75	6,75	4,50
535	220535	VŨ THUỶ	LINH	23/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Thuộc	Anh	5,50	4,75	1,75
536	220536	VŨ TUỆ	LINH	20/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Thuộc	Anh	3,00	3,00	1,25
537	220537	NGUYỄN THỊ THANH	LOAN	24/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	5,75	7,00	5,75
538	220538	BÙI ĐỨC	LONG	12/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Đoàn Thị Điểm	Anh	4,50	6,75	5,00
539	220539	CAO THÀNH	LONG	05/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	4,50	2,25	0,50
540	220540	CHU NGỌC	LONG	03/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	5,75	6,00	8,00
541	220541	HOÀNG DUY	LONG	20/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Thuộc	Anh	6,25	5,25	5,25
542	220542	HOÀNG ĐỨC	LONG	15/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Thuộc	Anh	6,50	7,50	6,25
543	220543	NGUYỄN HẢI	LONG	30/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	3,75	3,25	3,75

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
544	220544	NGUYỄN VĂN	LONG	29/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	7,00	2,25	5,25
545	220545	PHAN DUY	LONG	13/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	7,50	7,50	6,75
546	220546	PHẠM HẢI	LONG	14/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Thuộc	Anh	8,00	8,00	4,75
547	220547	PHẠM NGUYỄN THÀNH	LONG	25/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	4,50	5,50	5,50
548	220548	TRẦN DUY	LONG	17/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	4,25	5,50	4,25
549	220549	TRẦN GIA	LONG	24/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	0,25	2,00	1,75
550	220550	TRỊNH BẢO	LONG	23/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Thuộc	Anh	7,00	9,00	7,75
551	220551	VŨ THÀNH	LONG	13/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Thuộc	Anh	2,50	4,75	0,75
552	220552	BÙI BÁ	LỘC	05/07/2009	Tỉnh Hưng Yên	Nam	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	1,75	4,25	4,00
553	220553	NGUYỄN ĐẶNG HỒNG	LỢI	20/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	5,00	4,00	2,00
554	220554	ĐỖ MẠNH	LUÂN	14/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Nguyễn Viết Xuân	Anh	4,00	4,25	2,50
555	220555	NGUYỄN ĐỨC	LƯƠNG	07/09/2008	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Nguyễn Viết Xuân	Anh	1,50	1,50	3,00
556	220556	ĐOÀN KHÁNH	LY	24/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	5,00	0,00	2,00
557	220557	HOÀNG HÀ	LY	21/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Thuộc	Anh	6,75	7,75	4,50
558	220558	NGUYỄN KHÁNH	LY	02/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hồng Hải	Anh	7,25	3,75	3,50
559	220559	NGUYỄN KHÁNH	LY	24/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Thuộc	Anh	5,25	3,75	3,50
560	220560	ĐOÀN DƯƠNG PHƯƠNG	MAI	15/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	7,75	5,75	7,00
561	220561	LIÊU BAN	MAI	05/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	7,00	6,00	6,50
562	220562	PHẠM PHƯƠNG	MAI	19/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Văn Lang	Anh	6,75	8,25	3,75
563	220563	PHÙNG THỊ XUÂN	MAI	15/06/2009	Hải Dương	Nữ	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	2,25	3,50	2,50
564	220564	NGUYỄN ĐỨC	MẠNH	05/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Đoàn Thị Điểm	Anh	7,50	8,25	6,50
565	220565	NGUYỄN ĐỨC	MẠNH	12/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	6,00	4,25	7,25
566	220566	VŨ TẤN	MẠNH	23/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	6,00	7,50	7,25
567	220567	NGUYỄN THỊ ĐIỂM	MI	07/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	5,00	2,50	3,25
568	220568	BÙI THÁI	MINH	16/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Thuộc	Anh	6,50	5,50	7,00
569	220569	ĐÀM CAO	MINH	09/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	8,00	6,00	7,25
570	220570	ĐINH THỊ THẢO	MINH	10/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	6,50	8,00	7,00
571	220571	ĐOÀN NGỌC	MINH	17/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Thuộc	Anh	7,50	8,75	8,75
572	220572	HÀ QUANG	MINH	24/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Hà Trung	Anh	7,00	9,00	7,75
573	220573	HOÀNG NHẬT	MINH	28/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	4,75	7,25	3,75
574	220574	LÊ HOÀNG GIA	MINH	02/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	6,50	5,00	6,75
575	220575	LƯƠNG TIẾN	MINH	05/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	3,00	3,00	3,00
576	220576	NGÔ CHÍNH	MINH	01/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	5,75	6,25	4,00

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
577	220577	NGUYỄN GIA	MINH	16/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	7,25	9,00	7,25
578	220578	NGUYỄN GIA BẢO	MINH	29/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	3,00	4,50	0,75
579	220579	NGUYỄN NHẬT	MINH	04/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Thuộc	Anh	6,00	6,50	5,75
580	220580	NGUYỄN QUANG	MINH	28/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	3,00	7,25	6,00
581	220581	NGUYỄN TRỌNG	MINH	30/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Thuộc	Anh	6,50	7,75	8,00
582	220582	NGUYỄN VŨ ĐỨC	MINH	10/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Hà Trung	Anh	6,50	6,75	7,50
583	220583	PHẠM ĐỨC	MINH	20/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm	Anh	5,00	6,75	8,00
584	220584	TRẦN NGUYỄN HẰNG	MINH	30/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Văn Lang	Anh	7,00	6,25	4,00
585	220585	TRẦN NHẬT	MINH	10/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	4,75	3,75	1,50
586	220586	TRẦN QUANG	MINH	27/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	6,50	6,75	6,00
587	220587	TRẦN VŨ ĐỨC	MINH	08/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	7,00	8,75	7,75
588	220588	VŨ ĐỨC	MINH	04/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Văn Lang	Anh	6,25	8,25	7,50
589	220589	VŨ ĐỨC ANH	MINH	01/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	2,75	7,25	2,50
590	220590	VŨ NHẬT	MINH	03/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	3,00	8,00	3,00
591	220591	VŨ TUẤN	MINH	04/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Thuộc	Anh	4,00	4,75	3,50
592	220592	BÙI HUYỀN	MY	26/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Hà Trung	Anh	7,50	7,00	6,50
593	220593	BÙI HUYỀN	MY	15/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Thuộc	Anh	6,75	3,50	1,75
594	220594	BÙI THẢO	MY	18/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	5,00	2,75	2,25
595	220595	BÙI TRÀ	MY	30/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	4,50	3,00	0,50
596	220596	ĐẶNG HÀ	MY	21/05/2009	Hoàng Mai - Hà Nội	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	6,50	4,50	5,25
597	220597	LÊ SƠN	MY	28/12/2009	Hải Dương	Nữ	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	7,50	8,00	5,50
598	220598	NGÔ HÀ	MY	17/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Văn Lang	Anh	7,25	9,50	4,50
599	220599	NGUYỄN THẢO	MY	03/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Thuộc	Anh	7,00	6,75	5,00
600	220600	NGUYỄN TRÀ	MY	19/02/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cao Xanh	Anh	6,50	8,00	6,00
601	220601	NGUYỄN TRÀ	MY	30/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	7,00	3,50	4,25
602	220602	PHAN TRÀ	MY	11/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	4,00	4,25	2,75
603	220603	TRẦN HÀ	MY	07/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Thuộc	Anh	6,25	8,00	5,00
604	220604	BÙI HOÀNG	NAM	30/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Thuộc	Anh	7,00	9,50	6,50
605	220605	ĐÀO PHƯƠNG	NAM	09/10/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cao Xanh	Anh	3,75	5,75	4,50
606	220606	ĐINH HOÀNG	NAM	26/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	3,25	5,50	2,25
607	220607	ĐOÀN HẢI	NAM	20/12/2009	Hải Dương	Nam	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	7,00	5,25	7,25
608	220608	ĐỖ HOÀNG	NAM	05/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Thuộc	Anh	2,00	1,50	0,50
609	220609	HÀ BẢO	NAM	05/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Hà Trung	Anh	7,75	8,25	9,00

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
610	220610	NGÔ VŨ NHẬT	NAM	09/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Nguyễn Viết Xuân	Anh	7,75	9,25	8,25
611	220611	NGUYỄN BẢO	NAM	18/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	4,50	5,00	3,00
612	220612	NGUYỄN HOÀNG	NAM	17/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	6,00	6,50	5,00
613	220613	NGUYỄN THẾ BẢO	NAM	24/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Văn Lang	Anh	7,75	8,00	6,00
614	220614	TRẦN BẢO	NAM	11/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	3,75	3,50	1,00
615	220615	TRẦN CHÍ	NAM	06/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hồng Hải	Anh	4,00	8,00	3,25
616	220616	TRẦN TRUNG	NAM	16/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	6,50	9,25	5,50
617	220617	VŨ BẢO	NAM	16/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	3,75	5,25	1,75
618	220618	VŨ BẢO	NAM	30/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	7,75	7,00	4,00
619	220619	VŨ DUY	NAM	29/11/2009	Hải Dương	Nam	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	3,00	2,50	2,50
620	220620	BÙI THỊ KIM	NGÂN	30/01/2008	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	8,00	7,75	7,00
621	220621	BÙI VŨ PHƯƠNG	NGÂN	05/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hồng Hải	Anh	4,00	4,50	2,25
622	220622	NGUYỄN BẢO	NGÂN	21/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cao Xanh	Anh	4,00	5,25	1,25
623	220623	NGUYỄN KIM	NGÂN	19/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	8,00	6,75	4,00
624	220624	NGUYỄN THẢO	NGÂN	16/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Văn Lang	Anh	8,00	8,50	8,00
625	220625	NGUYỄN THU	NGÂN	17/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Thuộc	Anh	6,00	5,75	2,50
626	220626	TRẦN THANH	NGÂN	16/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Thuộc	Anh	5,00	7,75	3,50
627	220627	VŨ NGUYỄN BÍCH	NGÂN	10/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	8,25	7,25	5,00
628	220628	NGUYỄN BẢO	NGHĨA	02/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Thuộc	Anh	8,00	6,75	7,50
629	220629	NGUYỄN QUANG	NGHĨA	07/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	7,00	8,00	7,50
630	220630	PHẠM ĐỨC	NGHĨA	25/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Thuộc	Anh	8,50	8,00	5,75
631	220631	TRẦN TRUNG	NGHĨA	07/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	3,00	6,25	2,00
632	220632	VŨ HỒNG	NGOAN	11/09/2009	Hải Phòng	Nữ	Kinh	TH và THCS Hà Trung	Anh	6,25	4,75	4,75
633	220633	BÙI BẢO	NGỌC	02/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cao Xanh	Anh	7,75	6,50	5,50
634	220634	BÙI BẢO	NGỌC	26/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Thuộc	Anh	6,25	8,00	4,00
635	220635	BÙI BẢO	NGỌC	29/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Thuộc	Anh	6,25	7,25	5,75
636	220636	ĐINH TUẤN	NGỌC	24/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hồng Hải	Anh	5,00	4,50	1,50
637	220637	HOÀNG MINH	NGỌC	06/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Thuộc	Anh	5,25	4,75	1,75
638	220638	NGUYỄN BẢO	NGỌC	06/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	7,00	5,50	4,75
639	220639	NGUYỄN HOÀNG BẢO	NGỌC	11/02/2009	Yên Bái	Nữ	Tày	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	7,00	3,00	2,50
640	220640	NGUYỄN HỒNG	NGỌC	29/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Hà Trung	Anh	8,00	8,25	6,50
641	220641	NGUYỄN THỊ ANH	NGỌC	09/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	7,00	4,00	0,50
642	220642	NGUYỄN THỊ BẢO	NGỌC	24/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Thuộc	Anh	6,00	4,50	4,75

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
643	220643	PHẠM BẢO	NGỌC	21/06/2009	Nam Định	Nữ	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	7,25	6,50	5,75
644	220644	PHẠM ĐÌNH BẢO	NGỌC	18/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm	Anh	6,00	7,50	7,00
645	220645	PHẠM THỊ BÍCH	NGỌC	14/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	3,75	2,50	2,50
646	220646	PHẠM THỊ KHÁNH	NGỌC	21/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	4,75	3,75	3,75
647	220647	TRẦN BẢO	NGỌC	01/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	7,00	7,75	8,25
648	220648	TRẦN BẢO	NGỌC	24/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	6,25	6,25	4,25
649	220649	TRẦN VŨ BẢO	NGỌC	13/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	5,00	5,50	2,25
650	220650	TRƯƠNG BẢO	NGỌC	05/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Văn Lang	Anh	4,00	4,75	1,25
651	220651	VI TRẦN BẢO	NGỌC	11/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	3,75	0,00	2,75
652	220652	VŨ BẢO	NGỌC	18/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	7,25	5,75	7,25
653	220653	VŨ THỊ BÍCH	NGỌC	24/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	5,00	4,50	3,50
654	220654	BÙI GIA	NGUYỄN	06/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Văn Lang	Anh	6,00	7,75	5,50
655	220655	GIANG THẢO	NGUYỄN	10/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	5,75	7,00	5,25
656	220656	HOÀNG NGỌC KHÔI	NGUYỄN	09/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	TH và THCS Nguyễn Viết Xuân	Anh			
657	220657	NGUYỄN MINH	NGUYỄN	31/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Văn Lang	Anh	6,00	6,50	4,25
658	220658	PHAN KHÔI	NGUYỄN	06/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	5,50	8,00	7,50
659	220659	PHẠM ĐỨC	NGUYỄN	18/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	5,25	3,00	0,25
660	220660	PHẠM KHÔI	NGUYỄN	04/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	4,75	4,50	5,00
661	220661	ĐỖ ÁNH	NGUYỆT	14/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cao Xanh	Anh	5,00	5,00	3,50
662	220662	ĐỖ NGUYỄN MINH	NGUYỆT	08/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	8,50	9,50	7,75
663	220663	PHÙNG THỊ MINH	NGUYỆT	21/05/2009	Thái Bình	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Thuộc	Anh	6,00	6,00	3,25
664	220664	TRẦN THỊ THANH	NHÂN	04/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Thuộc	Anh	5,00	6,00	4,50
665	220665	LÊ QUANG	NHÂN	04/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm	Anh	8,00	8,50	8,50
666	220666	CHU UYÊN	NHI	29/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	3,00		
667	220667	HÀ AN	NHI	30/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	7,50	9,25	7,75
668	220668	LƯƠNG YẾN	NHI	31/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	6,50	6,50	4,25
669	220669	NGUYỄN MINH	NHI	19/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cao Xanh	Anh	7,25	3,75	5,00
670	220670	NGUYỄN HOÀNG YẾN	NHI	19/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Thuộc	Anh	8,00	6,00	6,00
671	220671	NGUYỄN LINH	NHI	07/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	4,25	4,50	5,00
672	220672	NGUYỄN NGỌC THẢO	NHI	17/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Văn Lang	Anh	5,75	6,75	5,00
673	220673	NGUYỄN THANH	NHI	21/07/2009	Thái Bình	Nữ	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	5,25	6,75	6,25
674	220674	NGUYỄN THỊ YẾN	NHI	12/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	8,25	4,50	5,25
675	220675	NGUYỄN YẾN	NHI	19/01/2009	Hải Dương	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Thuộc	Anh	9,00	4,25	6,75

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
676	220676	PHẠM ĐOÀN GIA	NHI	22/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	6,75	6,00	3,50
677	220677	PHẠM THẢO	NHI	30/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Thuộc	Anh	4,50	6,75	2,50
678	220678	TRỊNH LINH	NHI	10/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hồng Hải	Anh	6,75	8,00	3,00
679	220679	VŨ NGUYỄN TUỜNG	NHI	13/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	4,75	4,50	3,75
680	220680	BÙI TRANG	NHUNG	18/01/2009	Nam Định	Nữ	Kinh	THCS Cao Xanh	Anh	1,75	1,75	4,00
681	220681	TRẦN PHƯƠNG	NHUNG	08/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	1,25	3,25	0,50
682	220682	VŨ HỒNG	NHUNG	11/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Thuộc	Anh	7,50	9,50	4,50
683	220683	TRẦN GIA	NHU	12/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Nguyễn Viết Xuân	Anh	6,25	7,00	4,75
684	220684	TRẦN THỊ GIA	NHU	18/09/2009	Quảng Nam	Nữ	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	5,00	5,50	4,50
685	220685	CHU QUỐC	NINH	13/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Nguyễn Viết Xuân	Anh	7,50	7,25	3,50
686	220686	DƯƠNG BẢO	NINH	24/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Văn Lang	Anh	4,75	6,00	2,75
687	220687	NGUYỄN THỊ HẢI	NINH	07/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Thuộc	Anh	7,75	6,75	7,50
688	220688	NGUYỄN VĂN	NINH	04/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	6,50	7,75	7,25
689	220689	TRƯƠNG THỊ KIỀU	OANH	16/10/2009	Nam Định	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Thuộc	Anh	3,25	2,00	0,00
690	220690	BÙI VŨ HẢI	PHONG	13/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Thuộc	Anh	4,25	4,00	3,75
691	220691	ĐÀO LÊ VÂN	PHONG	10/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Thuộc	Anh	6,50	8,25	8,00
692	220692	ĐỖ ĐÔNG	PHONG	29/08/2009	Hải Dương	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Thuộc	Anh	3,75	7,00	2,75
693	220693	NGUYỄN NAM	PHONG	27/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	2,25	2,00	0,50
694	220694	VƯƠNG THÀNH	PHONG	15/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	8,00	4,25	5,00
695	220695	ĐOÀN AN	PHÚ	25/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	7,25	5,75	9,00
696	220696	BÙI ĐỨC	PHÚC	22/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	8,75	5,25	5,00
697	220697	ĐOÀN ĐỨC	PHÚC	25/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	4,50	4,75	5,75
698	220698	LÊ MINH	PHÚC	25/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	5,50	5,75	6,25
699	220699	NGUYỄN HOÀNG	PHÚC	20/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	4,00	2,75	0,50
700	220700	NGUYỄN THANH	PHÚC	16/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	6,75	0,00	5,50
701	220701	PHẠM HOÀNG	PHÚC	08/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Văn Lang	Anh	4,75	7,25	4,50
702	220702	PHẠM HỒNG	PHÚC	02/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hồng Hải	Anh	4,00	1,25	1,00
703	220703	TRẦN BẢO	PHÚC	06/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Văn Lang	Anh	6,00	7,50	7,00
704	220704	TRẦN THIÊN	PHÚC	07/12/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cao Xanh	Anh	2,50	2,25	2,50
705	220705	ĐÀO THU	PHƯƠNG	20/10/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cao Xanh	Anh	4,00	3,25	1,25
706	220706	ĐỖ VIỆT	PHƯƠNG	13/07/2009	Thái Bình	Nam	Kinh	TH và THCS Hà Trung	Anh	8,00	9,50	8,50
707	220707	KHƯƠNG MINH	PHƯƠNG	30/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cao Xanh	Anh	7,50	5,50	7,75
708	220708	LÊ HÀ	PHƯƠNG	27/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	5,25	7,25	8,00

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
709	220709	LÊ THU	PHƯƠNG	23/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	8,00	5,25	4,25
710	220710	LUƠNG ĐỨC	PHƯƠNG	14/10/2009	Hải Dương	Nam	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	5,50	5,75	7,75
711	220711	NGUYỄN MAI	PHƯƠNG	10/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	6,00	6,75	4,50
712	220712	NGUYỄN THỊ MINH	PHƯƠNG	27/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	5,75	5,50	2,50
713	220713	NGUYỄN THỊ THU	PHƯƠNG	07/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	6,50	6,50	1,75
714	220714	NGUYỄN THU	PHƯƠNG	17/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	5,75	5,25	2,50
715	220715	PHAN THỊ HÀ	PHƯƠNG	12/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Thuộc	Anh	6,50	4,25	4,25
716	220716	PHẠM HÀ	PHƯƠNG	28/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Thuộc	Anh	5,25	3,25	0,50
717	220717	PHẠM NGUYỄN KHÁNH	PHƯƠNG	02/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	8,50	8,00	7,50
718	220718	TRẦN ĐẶNG ANH	PHƯƠNG	13/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	8,75	8,00	5,75
719	220719	TRẦN TÌNH MAI	PHƯƠNG	27/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	5,00	4,25	1,75
720	220720	TRỊNH THẢO	PHƯƠNG	11/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	7,75	6,25	3,75
721	220721	TẠ MINH	PHƯƠNG	04/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	4,25	5,50	2,75
722	220722	ĐỖ DUY	QUANG	18/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	7,00	4,50	4,00
723	220723	ĐỖ HỒNG	QUANG	23/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	3,00	5,25	3,75
724	220724	VŨ ĐÌNH	QUANG	20/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hồng Hải	Anh	5,75	4,00	5,75
725	220725	ĐỖ MINH	QUÂN	12/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Nguyễn Viết Xuân	Anh	6,75	7,50	7,00
726	220726	HÀ VŨ MINH	QUÂN	23/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Đại Yên	Anh	6,75	8,75	5,75
727	220727	HOÀNG MINH	QUÂN	18/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	4,75	7,00	7,50
728	220728	HOÀNG MINH	QUÂN	20/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	4,00	4,25	3,00
729	220729	LẠC MẠNH	QUÂN	22/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	THCS Cao Xanh	Anh	5,25	3,50	1,50
730	220730	NGUYỄN MINH	QUÂN	10/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	6,75	7,50	5,00
731	220731	NGUYỄN ANH	QUÂN	03/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	2,50	2,50	3,00
732	220732	NGUYỄN HỒNG	QUÂN	21/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cao Xanh	Anh	4,75	4,00	7,00
733	220733	NGUYỄN QUỐC	QUÂN	13/08/2009	Hà Nam	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Thuộc	Anh	3,25	6,00	0,75
734	220734	PHẠM SỸ	QUÂN	22/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	4,50	4,00	3,00
735	220735	TRẦN ANH	QUÂN	19/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	6,50	6,25	8,00
736	220736	NGUYỄN PHƯƠNG	QUYÊN	18/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	3,50	3,25	2,25
737	220737	NGUYỄN THỊ	QUYÊN	26/12/2009	Hưng Yên	Nữ	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	6,50	6,00	5,25
738	220738	PHẠM THÙY	QUYÊN	29/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	7,25	6,50	6,25
739	220739	VŨ LÊ	QUYÊN	25/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Thuộc	Anh	7,75	8,25	6,25
740	220740	NGUYỄN THANH	QUYÊN	05/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	8,00	7,50	8,50
741	220741	ĐÌNH XUÂN	QUỲNH	28/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	4,75	4,00	1,75

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
742	220742	NGUYỄN NHƯ	QUỲNH	08/12/2008	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	6,25	8,25	3,75
743	220743	NGUYỄN NHƯ	QUỲNH	26/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	4,25	4,50	4,25
744	220744	NGUYỄN TRÚC	QUỲNH	15/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Thuộc	Anh	6,50	7,75	3,00
745	220745	VÕ NHƯ	QUỲNH	01/01/2009	Nghệ An	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Thuộc	Anh	6,00	6,50	2,50
746	220746	ĐỒNG XUÂN	SƠN	12/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cao Xanh	Anh	4,75	8,00	4,25
747	220747	LÊ ĐÌNH	SON	31/12/2008	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	4,75	6,75	7,25
748	220748	LÊ NGỌC THÁI	SON	06/09/2009	Phú Thọ	Nam	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	4,75	3,75	4,25
749	220749	LÊ NGỌC TRƯỜNG	SON	06/09/2009	Phú Thọ	Nam	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	5,00	3,50	3,50
750	220750	NGUYỄN HẢI	SON	21/09/2009	Vĩnh Phúc	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Thuộc	Anh	6,50	7,75	4,75
751	220751	TRẦN NGỌC THÁI	SON	13/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	4,00	4,50	4,50
752	220752	VŨ THANH	SON	02/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	3,50	3,25	3,75
753	220753	ĐOÀN TRÍ	TÀI	29/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cao Xanh	Anh	5,50	8,00	8,00
754	220754	ĐINH QUỲNH	TÂM	26/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	5,50	6,00	3,75
755	220755	LÊ THÀNH	TÂM	19/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	2,75	2,75	0,00
756	220756	TRỊNH MINH	TÂM	15/07/2009	Thái Bình	Nam	Kinh	TH và THCS Nguyễn Viết Xuân	Anh	5,25	2,50	3,25
757	220757	DƯƠNG QUANG	THANH	11/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	5,75	9,00	3,75
758	220758	ĐÀM PHƯƠNG	THANH	31/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Hà Trung	Anh	6,75	6,50	8,00
759	220759	ĐỖ CHÍ	THANH	25/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	4,50	5,75	3,00
760	220760	HOÀNG XUÂN	THANH	29/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	6,50	9,75	6,50
761	220761	NGUYỄN THỊ HOÀI	THANH	30/04/2009	Hưng Yên	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Thuộc	Anh	7,50	8,75	8,00
762	220762	VŨ NGUYỄN GIANG	THANH	27/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	6,75	8,25	4,75
763	220763	LÊ TIẾN	THÀNH	09/07/2009	Đắc Lắc	Nam	Kinh	THCS Cao Xanh	Anh	6,00	7,25	6,50
764	220764	LƯƠNG CÔNG	THÀNH	29/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cao Xanh	Anh	2,00	0,00	3,25
765	220765	NGÔ CHÍ	THÀNH	22/03/2009	Hải Phòng	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	6,50	8,00	5,50
766	220766	NGUYỄN CHÍ	THÀNH	15/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Văn Lang	Anh	5,75	7,00	7,50
767	220767	NGUYỄN CHÍ	THÀNH	22/09/2009	Hải Dương	Nam	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	5,00	2,75	2,25
768	220768	NGUYỄN ĐỨC	THÀNH	30/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	5,25	4,25	4,25
769	220769	NGUYỄN NGỌC	THÀNH	18/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	4,75	5,25	4,25
770	220770	NGUYỄN VĂN	THÀNH	12/10/2009	Hưng Yên	Nam	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	1,00	1,25	3,00
771	220771	NGUYỄN XUÂN	THÀNH	23/11/2009	Thái Bình	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Thuộc	Anh	6,75	8,75	7,25
772	220772	PHAN TIẾN	THÀNH	19/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	2,00	4,00	3,50
773	220773	PHẠM MINH	THÀNH	13/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Văn Lang	Anh	4,25	5,00	5,50
774	220774	PHẠM TIẾN	THÀNH	19/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	5,25	6,00	3,50

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
775	220775	PHẠM TRƯỜNG	THÀNH	28/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	5,50	8,75	6,25
776	220776	PHẠM TUẤN	THÀNH	02/03/2009	Hà Nội	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	6,75	7,75	7,50
777	220777	TÔ VŨ TIẾN	THÀNH	18/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Thuộc	Anh	4,25	8,50	4,25
778	220778	TRẦN CHÍ	THÀNH	07/02/2009	Quảng Trị	Nam	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	4,25	6,25	7,50
779	220779	VŨ TIẾN	THÀNH	13/12/2009	Nam Định	Nam	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Đoàn Thị Điểm	Anh	3,50	7,00	5,75
780	220780	ĐẶNG PHƯƠNG	THẢO	02/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	2,75	4,75	0,25
781	220781	ĐINH PHƯƠNG	THẢO	04/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Thuộc	Anh	6,50	4,75	6,00
782	220782	ĐOÀN THANH	THẢO	12/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	2,00	2,25	3,00
783	220783	NGUYỄN MINH	THẢO	23/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Thuộc	Anh	7,00	7,25	7,50
784	220784	NGUYỄN NGÔ NGỌC	THẢO	01/04/2009	Hưng Yên	Nữ	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	7,00	6,50	7,50
785	220785	NGUYỄN PHƯƠNG	THẢO	08/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Hà Trung	Anh	7,00	7,50	8,25
786	220786	NGUYỄN PHƯƠNG	THẢO	24/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Nguyễn Viết Xuân	Anh	7,00	7,00	5,25
787	220787	NGUYỄN PHƯƠNG	THẢO	21/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	5,75	6,00	6,75
788	220788	NGUYỄN PHƯƠNG	THẢO	11/10/2009	Quỳnh Lưu - Nghệ An	Nữ	Kinh	THCS Cao Xanh	Anh	6,50	7,50	4,00
789	220789	NGUYỄN PHƯƠNG	THẢO	21/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	6,00	6,00	5,00
790	220790	NGUYỄN PHƯƠNG	THẢO	21/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Thuộc	Anh	7,00	7,50	8,00
791	220791	PHẠM HOÀNG NGỌC	THẢO	31/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Thuộc	Anh	5,50	2,00	2,00
792	220792	PHẠM PHƯƠNG	THẢO	04/12/2008	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cao Xanh	Anh	4,25	6,25	2,25
793	220793	PHẠM QUỲNH	THẢO	08/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	4,25	2,75	1,00
794	220794	PHẠM THỊ THANH	THẢO	19/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Nguyễn Viết Xuân	Anh	6,75	5,50	6,25
795	220795	PHẠM THỊ THANH	THẢO	29/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Nguyễn Viết Xuân	Anh	4,00	3,75	2,50
796	220796	PHÙNG TRẦN PHƯƠNG	THẢO	12/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cao Xanh	Anh	4,50	2,25	3,00
797	220797	TẠ PHƯƠNG	THẢO	24/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	6,50	7,25	3,50
798	220798	TRẦN NGUYỄN PHƯƠNG	THẢO	29/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	4,50	4,00	4,25
799	220799	VŨ THIÊN	THẢO	19/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	6,50	3,75	3,75
800	220800	LÊ VĨNH	THÁI	27/02/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cao Xanh	Anh	4,50	4,25	3,25
801	220801	NGUYỄN MINH	THÁI	24/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	4,25	4,00	4,50
802	220802	TRẦN DUY	THÁI	26/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Thuộc	Anh	3,00	3,25	3,25
803	220803	NGUYỄN HỒNG	THẮNG	15/02/2009	Hà Nam	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Thuộc	Anh	6,00	4,25	6,50
804	220804	NGUYỄN NAM	THẮNG	09/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	2,50	4,25	0,25
805	220805	PHAN TRÍ	THẮNG	05/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Thuộc	Anh	1,00	2,75	0,50
806	220806	ĐÀO DUY	THỊNH	10/12/2009	Bắc Ninh	Nam	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	5,75	7,50	8,50
807	220807	LÊ TUẤN	THỊNH	24/10/2009	Thái Bình	Nam	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	5,50	8,00	6,50

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
808	220808	NGUYỄN HUNG	THỊNH	02/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	6,00	4,50	5,50
809	220809	NGUYỄN TIẾN	THỊNH	09/02/2009	Hải Dương	Nam	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	5,25	3,25	3,00
810	220810	NGUYỄN TRƯỜNG	THỊNH	08/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	4,75	5,00	1,50
811	220811	VŨ PHÚ	THỊNH	31/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	4,00	2,75	3,75
812	220812	NGUYỄN THỊ ANH	THƠ	07/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	5,25	4,00	2,50
813	220813	LÊ MINH	THU	15/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hồng Hải	Anh	4,00	3,75	1,50
814	220814	LƯƠNG THỊ HOÀI	THU	16/05/2009	Hải Dương	Nữ	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	7,00	6,25	5,25
815	220815	VŨ MINH	THUẬN	18/12/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	5,50	8,75	6,50
816	220816	VŨ PHƯƠNG	THỦY	18/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Thuộc	Anh	5,50	6,00	6,25
817	220817	LƯƠNG THỊ THU	THỦY	29/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Thuộc	Anh	6,50	8,25	3,50
818	220818	NGUYỄN HOÀNG BÍCH	THỦY	26/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cao Xanh	Anh	5,25	3,00	2,50
819	220819	NGUYỄN THU	THỦY	31/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	5,50	6,25	5,50
820	220820	PHẠM THU	THỦY	17/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	6,50	5,75	1,25
821	220821	NGUYỄN THANH	THÚY	05/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Thuộc	Anh	5,25	6,25	5,75
822	220822	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	THÚY	18/07/2009	Hải Dương	Nữ	Kinh	THCS Cao Xanh	Anh	4,00	3,75	4,50
823	220823	TRẦN THỊ NGỌC	THÚY	03/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Thuộc	Anh	7,75	7,00	7,00
824	220824	BÙI ANH	THƯ	31/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	6,75	7,25	5,50
825	220825	ĐỖ SONG	THƯ	30/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	4,00	0,50	3,25
826	220826	HOÀNG ANH	THƯ	19/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Thuộc	Anh	6,75	8,75	4,00
827	220827	LÊ MINH	THƯ	28/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	5,00	3,50	1,25
828	220828	NGUYỄN ANH	THƯ	21/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Nguyễn Viết Xuân	Anh	5,50	5,00	3,00
829	220829	NGUYỄN ANH	THƯ	15/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Nguyễn Viết Xuân	Anh	4,75	4,25	2,75
830	220830	NGUYỄN ANH	THƯ	13/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	7,00	8,00	2,50
831	220831	NGUYỄN HOÀNG TÂM	THƯ	28/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	4,50	7,25	5,75
832	220832	NGUYỄN QUỲNH ANH	THƯ	04/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	6,00	4,00	6,00
833	220833	NGUYỄN VIỆT ANH	THƯ	16/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Thuộc	Anh	6,00	3,75	3,50
834	220834	PHẠM ANH	THƯ	10/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	6,00	5,50	4,25
835	220835	PHẠM NGỌC ĐAN	THƯ	08/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hồng Hải	Anh	3,25	2,75	2,00
836	220836	PHẠM THỊ ANH	THƯ	11/10/2009	Hải Phòng	Nữ	Kinh	TH và THCS Hà Trung	Anh	7,00	7,75	8,00
837	220837	TRẦN ANH	THƯ	13/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hồng Hải	Anh	3,25	2,50	0,75
838	220838	TRẦN MINH	THƯ	21/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Thuộc	Anh	6,50	2,00	4,00
839	220839	VŨ ANH	THƯ	27/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Nguyễn Viết Xuân	Anh	5,50	2,25	1,75
840	220840	VŨ ANH	THƯ	14/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	6,25	5,25	4,25

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
841	220841	VŨ ANH	THỨ	05/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	5,75	7,25	5,50
842	220842	VŨ NGUYỄN ANH	THỨ	06/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	5,75	6,75	3,25
843	220843	TÔ ĐÀO NGỌC	THƯỜNG	12/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Thuộc	Anh	6,50	7,25	4,50
844	220844	TRẦN BẢO	THY	15/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cao Xanh	Anh	6,50	6,75	5,75
845	220845	NGÔ NGỌC THUY	TIỀN	28/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	5,50	6,75	3,75
846	220846	NGUYỄN HỒNG THỦY	TIỀN	05/09/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	4,75	5,25	5,75
847	220847	NGUYỄN	TIẾN	17/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	5,25	8,25	6,00
848	220848	PHẠM ANH	TIẾN	20/11/2009	Hải Dương	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Thuộc	Anh	5,75	6,75	6,50
849	220849	PHẠM DUY	TIẾN	04/06/2009	Nam Định	Nam	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	6,00	4,25	7,50
850	220850	NGUYỄN ĐĂNG	TOÀN	12/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	4,25	6,00	4,25
851	220851	TRỊNH KHÁNH	TOÀN	25/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm	Anh	7,50	9,25	7,25
852	220852	ĐÀM HUYỀN	TRANG	20/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	7,00	5,50	5,00
853	220853	ĐỖ QUỲNH	TRANG	12/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	4,00	2,75	2,50
854	220854	HÀ PHẠM QUỲNH	TRANG	21/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	6,50	3,25	1,50
855	220855	LIU GIA	TRANG	04/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	5,75	5,00	6,00
856	220856	NGUYỄN HÀ	TRANG	01/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	6,50	5,00	4,00
857	220857	NGUYỄN HIỀN	TRANG	31/05/2009	Hải Dương	Nữ	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	2,50	3,00	0,75
858	220858	NGUYỄN MAI	TRANG	07/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Thuộc	Anh	6,00	5,00	4,50
859	220859	NGUYỄN MAI	TRANG	22/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Thuộc	Anh	4,00	5,75	3,25
860	220860	NGUYỄN NGỌC THỦY	TRANG	27/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	6,00	6,00	6,50
861	220861	NGUYỄN QUỲNH	TRANG	05/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Thuộc	Anh	5,50	7,75	3,25
862	220862	NGUYỄN THỊ MAI	TRANG	21/08/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cao Xanh	Anh	3,00	3,50	3,00
863	220863	NGUYỄN THU	TRANG	03/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	5,00	5,25	4,00
864	220864	PHẠM MAI	TRANG	22/09/2009	Nam Định	Nữ	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	6,75	5,75	7,50
865	220865	PHẠM THU	TRANG	30/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	6,75	8,00	8,00
866	220866	PHẠM THỦY	TRANG	13/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	4,75	3,75	3,75
867	220867	VŨ THỊ HUYỀN	TRANG	08/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cao Xanh	Anh	6,75	9,50	5,25
868	220868	NINH HUYỀN	TRÂM	10/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cao Xanh	Anh	4,75	5,00	4,75
869	220869	TRẦN THỊ BẢO	TRÂM	02/10/2009	Thừa Thiên Huế	Nữ	Kinh	TH và THCS Nguyễn Viết Xuân	Anh	7,25	8,75	7,50
870	220870	ĐỖ HẢI	TRIỀU	28/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	3,50	5,50	1,75
871	220871	NGUYỄN ĐỨC MINH	TRIỀU	16/01/2009	Phú Yên	Nam	Kinh	THCS Cao Xanh	Anh	5,50	5,00	7,25
872	220872	NGUYỄN LÊ KIỀU	TRINH	17/02/2009	Thừa Thiên Huế	Nữ	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	6,25	4,25	4,25
873	220873	NGUYỄN MINH	TRÍ	19/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Hà Trung	Anh	7,25	7,00	7,50

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
874	220874	VŨ MINH	TRÍ	07/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	1,75	1,75	3,25
875	220875	ĐINH THÀNH	TRUNG	26/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Thuộc	Anh	8,00	9,00	7,50
876	220876	ĐỖ QUANG	TRUNG	21/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Nguyễn Viết Xuân	Anh	5,00	7,00	5,50
877	220877	NGUYỄN THÀNH	TRUNG	11/03/2009	Hải Dương	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Thuộc	Anh	5,00	5,75	4,00
878	220878	PHẠM ĐỨC	TRUNG	20/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Văn Lang	Anh	4,00	4,25	4,00
879	220879	LÊ QUỲNH	TRÚC	31/08/2009	Nghệ An	Nữ	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	6,00	2,00	3,00
880	220880	HOÀNG PHI	TRƯỜNG	06/03/2009	Nam Định	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Thuộc	Anh	3,75	3,00	2,50
881	220881	KHÔNG VŨ	TRƯỜNG	18/08/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cao Xanh	Anh	5,00	4,00	5,00
882	220882	LÊ XUÂN	TRƯỜNG	25/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	3,75	4,25	2,50
883	220883	NGUYỄN MẠNH	TRƯỜNG	04/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	5,25	7,00	6,00
884	220884	TRẦN XUÂN	TRƯỜNG	10/12/2009	Yên Bái	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Thuộc	Anh	5,00	4,00	6,25
885	220885	VŨ XUÂN	TRƯỜNG	30/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hồng Hải	Anh	5,75	5,25	1,50
886	220886	BÙI ANH	TUẤN	13/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Thuộc	Anh	4,50	5,50	2,75
887	220887	CHUNG QUỐC	TUẤN	02/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	4,50	4,75	0,75
888	220888	ĐINH ANH	TUẤN	18/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	4,50	8,50	3,00
889	220889	HÀ ANH	TUẤN	17/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Thuộc	Anh	4,75	6,00	4,50
890	220890	HOÀNG ANH	TUẤN	04/04/2009	TPHCM	Nam	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	7,50	4,50	6,00
891	220891	MẠC ANH	TUẤN	23/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	7,00	6,00	6,50
892	220892	NGUYỄN MINH	TUẤN	18/04/2009	Cộng hòa Đagettan	Nam	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	6,75	6,00	6,50
893	220893	TRỊNH ANH	TUẤN	10/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	4,00	4,50	5,75
894	220894	VŨ MẠNH	TUẤN	19/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Nguyễn Viết Xuân	Anh	7,75	9,00	6,00
895	220895	PHẠM MINH	TUỆ	22/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	4,50	5,75	5,75
896	220896	NGUYỄN ÁNH	TUYẾT	13/10/2009	Hải Dương	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm	Anh	7,75	8,50	7,75
897	220897	ĐOÀN THANH	TÙNG	19/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Nguyễn Viết Xuân	Anh	4,00	6,00	2,75
898	220898	LÊ BÁCH	TÙNG	29/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cao Xanh	Anh	4,50	7,75	2,00
899	220899	LÝ MINH	TÙNG	24/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cao Xanh	Anh	3,75	5,25	5,75
900	220900	NGUYỄN HOÀNG	TÙNG	01/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	4,50	2,00	1,25
901	220901	NGUYỄN THANH	TÙNG	28/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	3,25	6,25	3,00
902	220902	TẶNG THANH	TÙNG	30/01/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cao Xanh	Anh	5,50	6,25	4,00
903	220903	TRẦN NGỌC	TÙNG	30/09/2009	Đăk lăk	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	4,50	6,25	4,75
904	220904	TRƯỜNG THANH	TÙNG	24/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cao Xanh	Anh	6,75	8,00	7,00
905	220905	VŨ QUANG	TÙNG	12/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cao Xanh	Anh	5,50	5,25	6,00
906	220906	NGUYỄN ANH	TÚ	05/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	7,50	7,75	7,75

TT	Số báo danh	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
									Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
907	220907	PHẠM TUẤN TÚ	14/12/2009	Hải Dương	Nam	Kinh	TH và THCS Hà Trung	Anh	6,00	9,25	8,25
908	220908	BÙI PHƯƠNG UYÊN	11/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Thuộc	Anh	5,00	5,50	3,25
909	220909	ĐOÀN THỊ PHƯƠNG UYÊN	26/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	5,00	4,25	5,00
910	220910	LÊ THỊ PHƯƠNG UYÊN	16/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	7,00	6,75	4,75
911	220911	NGUYỄN PHƯƠNG UYÊN	10/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	3,50	2,50	0,50
912	220912	NGUYỄN THU UYÊN	25/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	5,75	5,50	6,25
913	220913	NINH THÁI UYÊN	17/09/2009	Ninh Bình	Nữ	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	6,00	7,00	6,75
914	220914	NGÔ THANH VÂN	07/11/2009	Bắc Giang	Nữ	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	6,25	7,75	6,25
915	220915	NGUYỄN ÁNH VÂN	02/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	6,00	3,75	4,25
916	220916	TRẦN KHÁNH VÂN	24/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	7,25	7,50	5,25
917	220917	VŨ THẢO VÂN	20/02/2009	Nam Định	Nữ	Kinh	THCS Cao Xanh	Anh	3,00	2,75	0,50
918	220918	NGUYỄN PHƯƠNG VI	27/08/2009	TP Thanh Hóa - Thanh Hóa	Nữ	Kinh	THCS Cao Xanh	Anh	5,50	3,00	4,75
919	220919	NGUYỄN THẢO VI	27/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Thuộc	Anh	4,25	0,00	1,75
920	220920	NGUYỄN THỊ HÀ VI	29/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	3,00	5,25	0,50
921	220921	VŨ HÀ VI	18/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Thuộc	Anh	7,00	7,00	6,00
922	220922	NGUYỄN ĐỨC VIỆT	29/10/2009	Thái Bình	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Thuộc	Anh	6,50	8,25	7,00
923	220923	NGUYỄN HOÀNG VIỆT	21/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	5,50	7,00	6,25
924	220924	NGUYỄN QUỐC VIỆT	03/08/2009	Nam Sách - Hải Dương	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	5,50	6,75	4,25
925	220925	PHẠM ĐÌNH VIỆT	03/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Thuộc	Anh	5,00	7,25	4,50
926	220926	PHẠM QUỐC VIỆT	21/12/2009	Nam Định	Nam	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	7,50	8,25	9,25
927	220927	LƯU ĐÌNH QUANG VINH	13/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	5,25	8,25	2,50
928	220928	PHẠM TIẾN VINH	12/01/2009	Hải Dương	Nam	Kinh	THCS Cao Xanh	Anh	1,25	2,75	3,75
929	220929	VŨ VĂN VĨ	05/10/2009	Hải Dương	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm	Anh	6,50	9,50	6,50
930	220930	THÁI BÁ VĨNH	09/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	7,25	6,50	8,00
931	220931	ĐÀO THÁI VŨ	01/10/2009	Thái Bình	Nam	Kinh	THCS Cao Xanh	Anh	7,00	6,75	8,00
932	220932	ĐỖ HÀ NINH VŨ	01/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Thuộc	Anh	5,25	8,00	4,75
933	220933	ĐỖ LONG VŨ	11/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	6,50	3,00	1,50
934	220934	NGUYỄN LÊ ANH VŨ	10/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Thuộc	Anh	5,00	3,50	1,75
935	220935	PHẠM MINH VŨ	06/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Hà Trung	Anh	3,50	2,50	4,25
936	220936	PHẠM QUANG VŨ	18/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Thuộc	Anh	5,25	6,00	6,50
937	220937	PHẠM TRIỆU VŨ	25/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	4,25	5,75	4,75
938	220938	TRẦN LONG VŨ	28/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	4,50	5,75	3,75
939	220939	DƯƠNG HÀ VY	15/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	4,00	3,50	0,50

TT	Số báo danh	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
									Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
940	220940	LÊ HÀ VY	03/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Thuộc	Anh	8,50	8,75	7,50
941	220941	LƯ HÀ VY	15/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Thuộc	Anh	6,25	6,50	4,00
942	220942	LƯƠNG THIÊN TƯỜNG VY	18/02/2009	Nam Định	Nữ	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	7,00	6,25	4,75
943	220943	NGUYỄN KHÁNH VY	05/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	8,25	6,75	4,50
944	220944	NHỮ HÀ VY	15/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	7,50	5,00	3,75
945	220945	PHẠM THỊ TƯỜNG VY	30/05/2009	Thái Bình	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Thuộc	Anh	6,25	6,00	4,75
946	220946	VŨ PHƯƠNG VY	22/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	4,00	2,75	1,75
947	220947	VŨ TƯỜNG VY	06/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	5,50	6,25	5,50
948	220948	PHẠM TUẤN VỸ	19/03/2009	Hưng Yên	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Thuộc	Anh	6,00	7,25	5,50
949	220949	HOÀNG VŨ BẢO YẾN	24/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cao Xanh	Anh	5,00	4,50	7,50
950	220950	NGUYỄN HẢI YẾN	03/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm	Anh	3,50	5,50	1,25
951	220951	NGUYỄN HOÀNG YẾN	26/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Đoàn Thị Điểm	Anh			
952	220952	NGUYỄN HOÀNG YẾN	01/05/2009	Thái Bình	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Thuộc	Anh	4,50	7,00	6,25
953	220953	NGUYỄN THỊ HẢI YẾN	23/01/2009	Thái Bình	Nữ	Kinh	TH và THCS Hà Trung	Anh	6,25	5,25	5,25
954	220954	NGUYỄN THỊ HẢI YẾN	08/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	6,50	7,50	5,75
955	220955	NGUYỄN THỊ HẢI YẾN	23/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	4,25	2,50	1,50
956	220956	TRẦN HOÀNG BẢO YẾN	24/03/2009	Yên Bái	Nữ	Kinh	THCS Cao Xanh	Anh			
957	220957	TRẦN GIA NHƯ Ý	02/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	6,25	7,50	5,25

(Danh sách trên có 957 thí sinh)

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

Đinh Ngọc Sơn

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẢNG NINH
HỘI ĐỒNG CHẤM THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2024 - 2025

ĐIỂM BÀI THI TUYỂN SINH

Ngày 14 tháng 6 năm 2024

Đơn vị: Trường THPT Cẩm Phả

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
1	200001	DƯƠNG THỊ HÀ	AN	04/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm - Cẩm Phả	Anh	6,50	5,25	8,00
2	200002	ĐOÀN TÚ	AN	22/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm - Cẩm Phả	Anh	8,75	10,00	8,50
3	200003	NGUYỄN NGÂN	AN	02/05/2009	Hà Nội	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Thành	Anh	7,50	9,50	7,75
4	200004	NGUYỄN NGỌC HÒA	AN	24/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm - Cẩm Phả	Anh	6,50	8,50	5,75
5	200005	NGUYỄN THÁI	AN	03/12/2009	Hải Phòng	Nữ	Kinh	THCS Nam Hải	Anh	8,00	7,00	7,50
6	200006	NGUYỄN XUÂN	AN	30/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cẩm Sơn	Anh	7,25	8,75	8,25
7	200007	ÔNG THỊ BẢO	AN	09/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Bình	Anh	7,00	8,25	8,00
8	200008	PHẠM THẾ	AN	20/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Chu Văn An	Anh	6,50	8,75	7,75
9	200009	TRẦN PHÚC	AN	13/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bái Tử Long	Anh	8,50	9,25	8,25
10	200010	BÙI KIM	ANH	20/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Sơn	Anh	5,50	6,50	4,75
11	200011	BÙI THỊ PHƯƠNG	ANH	15/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Thành	Anh	5,75	8,75	4,75
12	200012	BÙI TUẤN	ANH	16/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cẩm Sơn	Anh	6,75	5,00	4,75
13	200013	DƯƠNG NGỌC TRÂM	ANH	04/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bái Tử Long	Anh	8,00	8,25	6,50
14	200014	DƯƠNG NGUYỄN QUỐC	ANH	12/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm - Cẩm Phả	Anh	5,75	6,25	5,75
15	200015	ĐÀO KIỀU KIỀU	ANH	26/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Chu Văn An	Anh	6,50	8,25	4,50
16	200016	ĐẶNG PHƯƠNG	ANH	23/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Thành	Anh	7,00	8,75	8,50
17	200017	ĐẶNG PHƯƠNG	ANH	14/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm - Cẩm Phả	Anh	7,50	9,25	7,00
18	200018	ĐẬU NGUYỄN HOÀNG	ANH	11/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bái Tử Long	Anh	6,50	8,00	7,75
19	200019	ĐINH TRỌNG BẢO	ANH	10/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bái Tử Long	Anh	6,50	8,00	4,25
20	200020	ĐỖ NGỌC	ANH	09/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Bình	Anh	7,75	7,25	4,75
21	200021	ĐỖ NGỌC	ANH	26/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm - Cẩm Phả	Anh	6,25	6,75	5,50
22	200022	ĐỖ NGUYỄN TRÂM	ANH	09/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bái Tử Long	Anh	8,75	8,50	7,50
23	200023	ĐỖ PHƯƠNG	ANH	15/09/2009	Hà Nội	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Sơn	Anh	7,50	8,00	5,75
24	200024	ĐỖ THỊ DIỆP	ANH	06/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bái Tử Long	Anh	5,50	7,50	4,25
25	200025	ĐỖ VÂN	ANH	06/03/2009	Thái Bình	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Bình	Anh	8,00	7,00	6,75

TT	Số báo danh	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
									Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
26	200026	GIANG NGỌC ANH	06/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Chu Văn An	Anh	6,25	8,75	6,50
27	200027	HOÀNG CHÂU ANH	23/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nam Hải	Anh	7,25	6,25	2,25
28	200028	HOÀNG DUY ANH	03/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Chu Văn An	Anh	8,50	10,00	8,00
29	200029	HOÀNG DƯƠNG QUỲNH ANH	26/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm - Cẩm Phả	Anh	7,25	8,50	8,00
30	200030	HOÀNG KIM ANH	15/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Bình	Anh	5,00	7,25	3,00
31	200031	HOÀNG LAN ANH	22/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Bình	Anh	6,25	8,00	7,00
32	200032	HOÀNG THẾ ANH	16/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bái Tử Long	Anh	3,75	5,75	3,00
33	200033	HOÀNG THỊ MINH ANH	19/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bái Tử Long	Anh	8,50	9,25	7,25
34	200034	HOÀNG THỊ VÂN ANH	23/08/2009	Thái Bình	Nữ	Kinh	THCS Nam Hải	Anh	7,50	6,50	6,75
35	200035	HỒ PHƯƠNG ANH	26/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Thành	Anh	9,00	9,75	8,50
36	200036	KHÔNG PHƯƠNG ANH	19/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nam Hải	Anh	6,75	8,00	4,50
37	200037	LẠI NGUYỄN PHƯƠNG ANH	27/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm - Cẩm Phả	Anh	8,50	7,75	7,50
38	200038	LÊ CHÂU ANH	02/07/2009	Hà Nội	Nữ	Kinh	THCS Chu Văn An	Anh	8,25	9,75	7,75
39	200039	LÊ DƯƠNG NGỌC ANH	10/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Chu Văn An	Anh	7,25	9,50	5,00
40	200040	LÊ KHẢI ANH	26/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Ngô Quyền - Cẩm Phả	Anh	5,50	9,00	8,00
41	200041	LÊ MINH ANH	29/08/2009	Thái Bình	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Thành	Anh	6,25	6,50	4,00
42	200042	LÊ NHẬT ANH	20/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cẩm Thành	Anh	7,25	8,25	6,25
43	200043	LÊ QUỲNH ANH	20/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Sơn	Anh	7,75	6,00	4,50
44	200044	LÊ QUỲNH ANH	15/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nam Hải	Anh	6,50	8,50	4,25
45	200045	LÊ TRÂM ANH	06/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm - Cẩm Phả	Anh	6,00	9,00	6,25
46	200046	LÊ TRIỀU ANH	05/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Sơn	Anh	7,25	4,50	4,75
47	200047	NGÔ HOÀNG ANH	07/04/2009	Thái Bình	Nam	Kinh	THCS Bái Tử Long	Anh	5,00	9,00	4,50
48	200048	NGUYỄN BẢO ANH	24/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Sơn	Anh	7,25	7,50	8,50
49	200049	NGUYỄN BẢO ANH	19/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm - Cẩm Phả	Anh	4,50	7,25	2,75
50	200050	NGUYỄN DUY QUANG ANH	28/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Chu Văn An	Anh	7,00	9,25	5,75
51	200051	NGUYỄN ĐỨC ANH	12/12/2009	Thái Bình	Nam	Kinh	THCS Chu Văn An	Anh			
52	200052	NGUYỄN HÀ ANH	16/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Bình	Anh	7,50	8,25	6,50
53	200053	NGUYỄN HÀ ANH	26/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Thành	Anh	4,50	8,75	3,75
54	200054	NGUYỄN HẢI ANH	07/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bái Tử Long	Anh	7,50	8,50	8,50
55	200055	NGUYỄN HẢI ANH	10/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cẩm Thành	Anh	6,00	8,50	6,25

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
56	200056	NGUYỄN HẢI	ANH	26/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Ngô Quyền - Cẩm Phả	Anh	7,50	7,75	6,50
57	200057	NGUYỄN HẢI	ANH	30/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm - Cẩm Phả	Anh	7,25	8,00	8,00
58	200058	NGUYỄN HOÀNG	ANH	13/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bái Tử Long	Anh	5,50	8,00	7,50
59	200059	NGUYỄN MINH	ANH	11/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm - Cẩm Phả	Anh	5,50	8,50	8,25
60	200060	NGUYỄN NGỌC	ANH	26/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Sơn	Anh	5,75	5,75	1,25
61	200061	NGUYỄN NGỌC	ANH	31/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nam Hải	Anh	4,50	5,75	6,00
62	200062	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	ANH	01/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Chu Văn An	Anh	7,50	8,75	5,75
63	200063	NGUYỄN PHƯƠNG	ANH	15/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Chu Văn An	Anh	8,50	8,50	8,00
64	200064	NGUYỄN QUANG VIỆT	ANH	27/07/2009	Thái Bình	Nam	Kinh	THCS Cẩm Bình	Anh	7,75	7,00	7,00
65	200065	NGUYỄN QUỐC TRUNG	ANH	26/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nam Hải	Anh	7,00	9,50	7,00
66	200066	NGUYỄN THỊ VÂN	ANH	14/06/2009	Hải Dương	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Sơn	Anh	8,75	9,75	8,00
67	200067	NGUYỄN THỊ VY	ANH	13/08/2009	Nam Định	Nữ	Kinh	THCS Chu Văn An	Anh	8,00	8,50	8,50
68	200068	NGUYỄN TRÂM	ANH	22/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Thành	Anh	7,25	8,50	6,75
69	200069	NGUYỄN TRẦN QUỲNH	ANH	06/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm - Cẩm Phả	Anh	7,00	9,75	4,25
70	200070	NGUYỄN TUẤN	ANH	26/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cẩm Thành	Anh	7,25	8,75	8,25
71	200071	NGUYỄN TUẤN	ANH	12/05/2009	Phú Thọ	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm - Cẩm Phả	Anh	6,25	7,50	7,25
72	200072	NGUYỄN VŨ VÂN	ANH	20/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bái Tử Long	Anh	8,00	8,00	8,50
73	200073	PHAN THỊ HÀ	ANH	19/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Mường	THCS Ngô Quyền - Cẩm Phả	Anh	7,50	6,50	5,75
74	200074	PHẠM BẢO QUỲNH	ANH	29/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Chu Văn An	Anh	8,00	7,50	5,50
75	200075	PHẠM ĐỨC	ANH	09/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Ngô Quyền - Cẩm Phả	Anh	6,25	8,25	7,00
76	200076	PHẠM ĐỨC	ANH	19/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm - Cẩm Phả	Anh	2,50	6,25	2,50
77	200077	PHẠM ĐỨC TUẤN	ANH	09/08/2009	Hải Dương	Nam	Kinh	THCS Cẩm Sơn	Anh	7,00	6,50	3,75
78	200078	PHẠM HIỀN	ANH	14/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm - Cẩm Phả	Anh	4,50	7,00	6,00
79	200079	PHẠM LÊ CHÂU	ANH	28/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Chu Văn An	Anh	6,75	7,00	4,75
80	200080	PHẠM NỮ QUỲNH	ANH	23/03/2009	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Bình	Anh	6,50	7,00	6,00
81	200081	PHẠM PHƯƠNG	ANH	21/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Bình	Anh	4,25	6,00	4,25
82	200082	PHẠM THẾ	ANH	28/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cẩm Bình	Anh	6,00	6,50	5,50
83	200083	PHẠM TUẤN	ANH	14/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm - Cẩm Phả	Anh	5,75	8,00	4,00
84	200084	TẠ BÌNH	ANH	24/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm - Cẩm Phả	Anh	6,25	8,25	8,00
85	200085	TRẦN BẢO	ANH	02/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Dìu	THCS Ngô Quyền - Cẩm Phả	Anh	3,75	4,25	5,50

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
86	200086	TRẦN HOÀNG MINH	ANH	22/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nam Hải	Anh	6,50	4,25	5,50
87	200087	TRẦN HỒNG	ANH	17/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Thành	Anh	5,50	7,00	6,00
88	200088	TRẦN HUYỀN	ANH	27/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Chu Văn An	Anh	8,50	9,75	7,25
89	200089	TRẦN NGỌC	ANH	02/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Sơn	Anh	7,50	6,25	5,25
90	200090	TRẦN NGUYỄN THẾ	ANH	30/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Chu Văn An	Anh	5,50	8,75	6,25
91	200091	TRẦN THỊ QUỲNH	ANH	02/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Thành	Anh	6,75	8,25	5,75
92	200092	VŨ ĐỨC	ANH	18/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Chu Văn An	Anh	7,25	9,25	7,75
93	200093	VŨ HẢI	ANH	20/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Chu Văn An	Anh	5,25	8,25	4,00
94	200094	VŨ HIỀN	ANH	13/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Ngô Quyền - Cẩm Phả	Anh	4,50	5,50	0,50
95	200095	VŨ TUẤN	ANH	27/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm - Cẩm Phả	Anh	4,75	5,50	3,50
96	200096	TRẦN THỊ DUYÊN	ÁNH	22/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm - Cẩm Phả	Anh	3,25	4,75	4,75
97	200097	ĐẶNG ĐÌNH	ÂN	12/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cẩm Thành	Anh	5,25	5,50	3,25
98	200098	LẠI THÁI	BẢO	23/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Sơn	Anh	6,75	7,50	4,50
99	200099	NGÔ GIA	BẢO	13/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bái Tử Long	Anh	7,25	8,50	8,00
100	200100	NGÔ GIA	BẢO	21/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm - Cẩm Phả	Anh	4,25	7,75	4,50
101	200101	NGUYỄN PHÚC GIA	BẢO	26/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Chu Văn An	Anh	7,25	8,25	7,00
102	200102	PHẠM GIA	BẢO	31/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bái Tử Long	Anh	5,25	4,25	2,25
103	200103	PHẠM GIA	BẢO	18/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nam Hải	Anh	7,25	8,00	7,00
104	200104	TÔ ĐOÀN GIA	BẢO	07/09/2009	Hà Nội	Nam	Kinh	THCS Chu Văn An	Anh	6,75	7,50	5,50
105	200105	TRẦN GIA	BẢO	23/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cẩm Thành	Anh	7,00	9,00	5,25
106	200106	TỪ ĐẠI	BẢO	12/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nam Hải	Anh	6,00	5,25	3,25
107	200107	ĐÀO DUY	BÁCH	01/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nam Hải	Anh	6,25	7,75	7,00
108	200108	LƯU DOÃN	BÁCH	06/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bái Tử Long	Anh	7,25	8,25	5,50
109	200109	TRẦN HOÀNG	BÁCH	27/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bái Tử Long	Anh	7,25	9,75	8,50
110	200110	TRẦN MINH	BÁCH	12/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bái Tử Long	Anh	7,25	7,25	6,50
111	200111	NGUYỄN HOÀI	BĂNG	13/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Bình	Anh	8,25	7,00	4,00
112	200112	TRƯƠNG KHÁNH	BĂNG	14/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Diu	THCS Cẩm Thành	Anh	6,00	8,00	4,75
113	200113	NGUYỄN XUÂN	BẮC	20/01/2009	Hưng Yên	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm - Cẩm Phả	Anh	6,75	6,00	7,75
114	200114	ĐỖ VĂN	BÌNH	02/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cẩm Sơn	Anh	6,50	5,50	2,75
115	200115	HOÀNG YẾN	BÌNH	19/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Thành	Anh	6,50	8,25	5,25

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
116	200116	NGUYỄN TIẾN BÌNH		16/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bái Tử Long	Anh	5,75	8,50	8,00
117	200117	TRẦN HẢI BÌNH		03/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Chu Văn An	Anh	7,50	9,00	8,00
118	200118	VŨ THANH BÌNH		27/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cẩm Sơn	Anh	7,50	7,25	4,50
119	200119	HOÀNG THỊ HUYỀN CHÂM		19/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Ngô Quyền - Cẩm Phả	Anh	7,25	10,00	7,75
120	200120	ĐỖ THỊ HOÀNG CHÂU		31/08/2009	Thái Bình	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Bình	Anh	7,50	8,50	8,00
121	200121	HÀ NGỌC CHÂU		26/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cẩm Bình	Anh	7,25	7,25	7,50
122	200122	HÀ TRẦN MINH CHÂU		30/10/2009	Hà Nội	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm - Cẩm Phả	Anh	6,25	8,00	6,00
123	200123	NGUYỄN BẢO CHÂU		23/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bái Tử Long	Anh	6,75	9,00	7,00
124	200124	NGUYỄN DIỆU CHÂU		16/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Bình	Anh	8,00	8,75	6,00
125	200125	NGUYỄN LÝ MINH CHÂU		29/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Cao Lan	THCS Ngô Quyền - Cẩm Phả	Anh	6,00	5,75	5,25
126	200126	NGUYỄN THỊ NGỌC CHÂU		11/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Chu Văn An	Anh	6,50	9,00	6,25
127	200127	PHẠM HOÀNG HỒNG CHÂU		08/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Thành	Anh	3,75	8,25	6,00
128	200128	PHẠM NGỌC CHÂU		21/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm - Cẩm Phả	Anh	6,50	8,50	7,50
129	200129	PHẠM NGỌC BẢO CHÂU		23/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bái Tử Long	Anh	8,50	8,75	8,00
130	200130	BÙI THUỶ CHI		12/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Ngô Quyền - Cẩm Phả	Anh	7,50	8,00	6,25
131	200131	ĐÀO NGUYỄN KIM CHI		01/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Chu Văn An	Anh	7,50	7,75	5,25
132	200132	ĐÀO VŨ DIỆP CHI		22/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Chu Văn An	Anh	7,50	9,00	7,50
133	200133	ĐẶNG PHƯƠNG CHI		22/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Thành	Anh	7,75	9,25	5,50
134	200134	ĐẶNG PHƯƠNG CHI		29/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nam Hải	Anh	4,75	3,00	0,50
135	200135	HOÀNG THẢO CHI		25/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm - Cẩm Phả	Anh	4,75	6,00	4,50
136	200136	LÊ QUỲNH CHI		03/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Chu Văn An	Anh	7,50	8,75	8,25
137	200137	LÊ QUỲNH CHI		30/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm - Cẩm Phả	Anh	5,25	7,50	3,00
138	200138	LÊ THỊ KIM CHI		09/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Thành	Anh	6,75	8,75	7,50
139	200139	LƯƠNG THUY CHI		15/07/2009	Thái Bình	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Thành	Anh	8,00	9,50	6,25
140	200140	NGÔ QUỲNH CHI		29/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Ngô Quyền - Cẩm Phả	Anh	8,00	8,00	4,75
141	200141	NGUYỄN KHÁNH CHI		19/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bái Tử Long	Anh	7,50	8,25	6,25
142	200142	NGUYỄN LINH CHI		11/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Thành	Anh	5,25	5,00	6,75
143	200143	NGUYỄN PHƯƠNG CHI		07/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Chu Văn An	Anh	8,00	9,00	6,50
144	200144	THÂN THẢO CHI		04/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Chu Văn An	Anh	8,50	9,50	8,00
145	200145	TRƯƠNG PHẠM THẢO CHI		06/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Bình	Anh	8,50	9,50	8,25

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
146	200146	TRƯƠNG THỊ PHƯƠNG	CHI	29/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nam Hải	Anh	7,00	7,50	4,75
147	200147	VÕ THỊ KHÁNH	CHI	17/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm - Cẩm Phả	Anh	6,00	7,50	7,75
148	200148	VŨ KHÁNH	CHI	04/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Thành	Anh	5,00	9,00	7,50
149	200149	TRẦN QUỐC	CHÍNH	18/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Chu Văn An	Anh	7,25	8,75	5,00
150	200150	NGUYỄN BẢO	CHÚC	08/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Chu Văn An	Anh	7,50	8,75	8,50
151	200151	NGUYỄN MẠNH	CUỒNG	28/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Chu Văn An	Anh	6,75	8,75	9,00
152	200152	NGUYỄN NAM	CUỒNG	27/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Chu Văn An	Anh	7,50	7,75	8,00
153	200153	PHẠM ĐỖ VIỆT	CUỒNG	29/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm - Cẩm Phả	Anh	7,00	8,50	7,75
154	200154	VŨ HÙNG	CUỒNG	04/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cẩm Sơn	Anh	3,00	6,50	3,00
155	200155	BÙI KHÁNH	DIỄM	02/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nam Hải	Anh	6,75	6,50	4,75
156	200156	ĐẶNG ĐỨC	DIỄN	30/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cẩm Thành	Anh	6,75	8,25	7,75
157	200157	ĐỒNG NGỌC	DIỆP	06/10/2009	Hải Dương	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Sơn	Anh	8,75	5,25	6,75
158	200158	ĐỖ NGỌC	DIỆP	11/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm - Cẩm Phả	Anh	5,00	4,75	3,50
159	200159	NGUYỄN NGỌC	DIỆP	02/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Chu Văn An	Anh	7,00	8,50	7,75
160	200160	NGUYỄN PHƯƠNG	DUNG	25/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Bình	Anh	7,00	7,50	5,25
161	200161	TRẦN THỊ MỸ	DUNG	15/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Chu Văn An	Anh	6,00	9,75	5,75
162	200162	VŨ LÊ THUY	DUNG	15/07/2009	Hưng Yên	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Bình	Anh	7,00	8,00	7,25
163	200163	LÊ XUÂN	DUY	12/01/2009	Hải Dương	Nam	Kinh	THCS Cẩm Sơn	Anh	6,75	8,00	5,25
164	200164	LÊ XUÂN KHÁNH	DUY	21/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cẩm Sơn	Anh	6,00	6,00	4,50
165	200165	NGUYỄN KHÁNH	DUY	22/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm - Cẩm Phả	Anh	3,75	8,00	6,00
166	200166	PHẠM ANH	DUY	09/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Chu Văn An	Anh	6,25	8,75	8,25
167	200167	PHẠM QUANG	DUY	17/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nam Hải	Anh	7,75	9,00	6,50
168	200168	TRỊNH THÀNH	DUY	14/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cẩm Thành	Anh	7,25	9,00	8,25
169	200169	VŨ ĐỨC	DUY	21/11/2009	Thái Bình	Nam	Kinh	THCS Cẩm Thành	Anh	6,00	8,00	7,00
170	200170	VŨ TIẾN	DUY	10/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nam Hải	Anh	5,50	8,75	4,00
171	200171	LƯƠNG THUY	DUYÊN	03/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Ngô Quyền - Cẩm Phả	Anh	4,25	5,50	4,50
172	200172	NGUYỄN KỶ	DUYÊN	11/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bái Tử Long	Anh	7,00	8,25	6,50
173	200173	PHẠM THUY	DUYÊN	15/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Sơn	Anh	7,25	7,25	4,75
174	200174	ĐINH HOÀNG	DŨNG	16/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Chu Văn An	Anh	6,50	8,50	4,00
175	200175	HOÀNG ANH	DŨNG	23/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cẩm Sơn	Anh	8,00	6,50	6,50

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
176	200176	NGUYỄN ANH	DŨNG	20/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cẩm Sơn	Anh	8,25	8,50	7,25
177	200177	NGUYỄN MẠNH	DŨNG	20/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cẩm Bình	Anh	8,00	8,50	8,50
178	200178	NGUYỄN MẠNH	DŨNG	27/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cẩm Sơn	Anh	7,25	8,25	7,75
179	200179	NGUYỄN QUANG MINH	DŨNG	16/06/2009	Bắc Ninh	Nam	Kinh	THCS Bái Tử Long	Anh	7,50	9,00	9,00
180	200180	NGUYỄN TẤN	DŨNG	19/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bái Tử Long	Anh	4,50	7,00	4,50
181	200181	NGUYỄN TIẾN	DŨNG	14/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nam Hải	Anh	6,00	7,00	8,00
182	200182	NGUYỄN TRUNG	DŨNG	29/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bái Tử Long	Anh	6,25	5,00	5,50
183	200183	NGUYỄN TRUNG	DŨNG	24/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm - Cẩm Phả	Anh	7,25	9,25	8,00
184	200184	NGUYỄN VIỆT	DŨNG	22/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm - Cẩm Phả	Anh	6,75	7,00	5,75
185	200185	VŨ ANH	DŨNG	11/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cẩm Sơn	Anh	5,75	3,50	1,00
186	200186	VŨ HOÀNG	DŨNG	10/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bái Tử Long	Anh	5,50	5,25	6,75
187	200187	ĐỖ ÁNH	DƯƠNG	22/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Sơn	Anh	6,75	7,25	7,50
188	200188	NGUYỄN HOÀNG	DƯƠNG	30/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cẩm Sơn	Anh	6,50	6,50	4,25
189	200189	NGUYỄN THỊ THÙY	DƯƠNG	14/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Sơn	Anh	5,75	7,50	0,75
190	200190	NGUYỄN THÙY	DƯƠNG	20/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Sơn	Anh	8,75	6,75	5,75
191	200191	NGUYỄN THÙY	DƯƠNG	22/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Thành	Anh	4,75	7,50	3,75
192	200192	PHAN THÙY	DƯƠNG	24/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Thành	Anh	6,00	7,75	7,25
193	200193	PHẠM THÙY	DƯƠNG	28/07/2009	Hải Dương	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Sơn	Anh	8,00	8,75	6,00
194	200194	THÂN THÙY	DƯƠNG	10/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bái Tử Long	Anh	8,00	6,50	5,00
195	200195	TRẦN BẮC BĂNG	DƯƠNG	21/04/2009	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	THCS Chu Văn An	Anh	7,50	8,00	5,50
196	200196	TRẦN THÙY	DƯƠNG	19/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Bình	Anh	7,50	7,75	6,50
197	200197	VŨ BÌNH	DƯƠNG	15/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cẩm Thành	Anh	7,50	9,00	9,00
198	200198	VŨ THÙY	DƯƠNG	04/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Thành	Anh	6,00	6,25	3,75
199	200199	VŨ THÙY	DƯƠNG	21/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm - Cẩm Phả	Anh	6,25	6,50	7,25
200	200200	CHU THẾ	ĐAN	11/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bái Tử Long	Anh	6,00	7,25	5,75
201	200201	CAO TIẾN	ĐẠT	20/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nam Hải	Anh	5,25	8,00	4,75
202	200202	DIỆP THÀNH	ĐẠT	20/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cẩm Sơn	Anh	8,00	8,50	7,25
203	200203	ĐOÀN TIẾN	ĐẠT	28/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm - Cẩm Phả	Anh	7,00	8,75	8,50
204	200204	LÊ THÀNH	ĐẠT	01/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bái Tử Long	Anh	7,00	9,00	7,25
205	200205	NGÔ TIẾN	ĐẠT	24/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm - Cẩm Phả	Anh	7,25	9,00	7,50

TT	Số báo danh	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
									Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
206	200206	NGUYỄN THÀNH ĐẠT	05/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cẩm Sơn	Anh	4,00	3,25	7,25
207	200207	NGUYỄN THÀNH ĐẠT	10/03/2009	Hải Dương	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm - Cẩm Phả	Anh	6,50	5,75	5,50
208	200208	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	08/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Ngô Quyền - Cẩm Phả	Anh	5,50	7,00	7,25
209	200209	NGUYỄN TUẤN ĐẠT	23/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cẩm Sơn	Anh	6,75	6,75	6,75
210	200210	TRẦN THÀNH ĐẠT	02/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm - Cẩm Phả	Anh	5,25	8,50	6,00
211	200211	VŨ ĐỨC ĐẠT	02/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm - Cẩm Phả	Anh	5,50	6,75	6,25
212	200212	VŨ MINH ĐẠT	03/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bái Tử Long	Anh	6,25	6,75	5,25
213	200213	LẠI HẢI ĐĂNG	02/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cẩm Sơn	Anh	7,50	4,75	4,00
214	200214	VŨ HẢI ĐĂNG	20/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Chu Văn An	Anh	5,50	5,00	5,75
215	200215	VŨ KHÁNH ĐĂNG	11/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm - Cẩm Phả	Anh	7,00	8,50	7,25
216	200216	TRẦN PHƯƠNG ĐÔNG	03/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bái Tử Long	Anh	7,50	8,50	6,75
217	200217	BÙI TRÍ ĐỨC	15/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bái Tử Long	Anh	8,00	8,00	8,25
218	200218	ĐINH MINH ĐỨC	11/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cẩm Bình	Anh	7,00	7,25	4,25
219	200219	HÀ MINH ĐỨC	13/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Chu Văn An	Anh	7,00	7,75	5,75
220	200220	NGÔ ANH ĐỨC	06/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm - Cẩm Phả	Anh	7,50	6,00	8,00
221	200221	NGÔ DOÃN MINH ĐỨC	27/07/2009	Hải Dương	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm - Cẩm Phả	Anh	4,25	7,75	6,25
222	200222	NGUYỄN MINH ĐỨC	28/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm - Cẩm Phả	Anh	6,00	8,00	7,50
223	200223	NGUYỄN TIẾN ĐỨC	11/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cẩm Bình	Anh	8,00	9,00	7,25
224	200224	NGUYỄN VIỆT ĐỨC	25/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cẩm Bình	Anh	7,75	9,25	7,75
225	200225	PHẠM NGÔ ĐỨC	26/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Ngô Quyền - Cẩm Phả	Anh	4,00	2,25	2,00
226	200226	TRẦN MINH ĐỨC	12/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cẩm Bình	Anh	7,25	9,25	8,00
227	200227	TRẦN MINH ĐỨC	22/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Chu Văn An	Anh	4,25	8,00	7,50
228	200228	VŨ MINH ĐỨC	12/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cẩm Bình	Anh	6,00	7,75	4,00
229	200229	VŨ MINH ĐỨC	29/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cẩm Sơn	Anh	7,25	8,25	7,50
230	200230	ĐẶNG HƯƠNG GIANG	28/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nam Hải	Anh	6,25	8,25	6,25
231	200231	ĐỖ HƯƠNG GIANG	15/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nam Hải	Anh	7,00	8,50	4,00
232	200232	HOÀNG THU GIANG	25/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Ngô Quyền - Cẩm Phả	Anh	6,50	6,75	3,75
233	200233	LÊ HƯƠNG GIANG	07/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nam Hải	Anh	7,50	9,25	6,75
234	200234	LÊ NGUYỄN HOÀNG GIANG	24/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bái Tử Long	Anh	7,75	8,75	5,75
235	200235	NGUYỄN ĐẶNG QUỲNH GIANG	08/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bái Tử Long	Anh	7,75	8,50	6,50

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
236	200236	NGUYỄN HÀ	GIANG	14/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bái Tử Long	Anh	7,50	8,00	6,25
237	200237	NGUYỄN HƯƠNG	GIANG	31/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bái Tử Long	Anh	6,75	9,25	8,00
238	200238	NGUYỄN TRƯỜNG	GIANG	03/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm - Cẩm Phả	Anh	4,75	5,75	3,25
239	200239	PHẠM LÊ NAM	GIANG	19/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cẩm Sơn	Anh	3,50	5,50	2,50
240	200240	TRẦN HƯƠNG	GIANG	27/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm - Cẩm Phả	Anh	6,75	8,50	6,00
241	200241	TRỊNH HƯƠNG	GIANG	23/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Thành	Anh	3,75	6,50	4,75
242	200242	VŨ NGUYỄN	GIÁP	22/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cẩm Bình	Anh	4,75	6,00	6,75
243	200243	BÙI NGỌC	HÀ	24/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Chu Văn An	Anh	7,75	9,75	8,25
244	200244	CHU NGỌC	HÀ	25/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Sơn	Anh	8,00	8,00	7,25
245	200245	DOÃN ĐÌNH	HÀ	19/06/2009	Thanh Hóa	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm - Cẩm Phả	Anh	4,25	4,00	6,00
246	200246	ĐẶNG THỊ THU	HÀ	24/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Ngô Quyền - Cẩm Phả	Anh	4,75	5,50	3,50
247	200247	LÊ MINH NGỌC	HÀ	07/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nam Hải	Anh	6,25	6,00	6,50
248	200248	MAI NGỌC	HÀ	25/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Chu Văn An	Anh	6,75	7,00	5,75
249	200249	NGUYỄN NGỌC	HÀ	16/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bái Tử Long	Anh	6,00	6,50	7,25
250	200250	NGUYỄN THỊ NGỌC	HÀ	07/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Ngô Quyền - Cẩm Phả	Anh	5,50	6,25	4,50
251	200251	PHẠM LÊ NGÂN	HÀ	26/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm - Cẩm Phả	Anh	4,00	6,25	3,75
252	200252	PHẠM NGỌC	HÀ	11/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Bình	Anh	7,00	7,00	6,00
253	200253	TẠ NGỌC	HÀ	29/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Chu Văn An	Anh	6,50	8,75	8,50
254	200254	TẶNG THANH	HÀ	19/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bái Tử Long	Anh	7,50	8,25	6,50
255	200255	VŨ NGỌC	HÀ	05/09/2009	Hải Dương	Nữ	Kinh	THCS Bái Tử Long	Anh	5,75	5,25	7,75
256	200256	VŨ NGỌC	HÀ	30/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bái Tử Long	Anh	5,00	7,50	5,75
257	200257	NGUYỄN VĂN	HÀO	15/11/2009	Nam Định	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm - Cẩm Phả	Anh	5,50	5,50	7,50
258	200258	BÙI MINH	HẢI	02/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cẩm Bình	Anh	6,75	8,25	6,50
259	200259	NGUYỄN HUY	HẢI	12/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cẩm Bình	Anh	6,25	8,25	8,25
260	200260	NGUYỄN MẠNH	HẢI	27/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cẩm Thành	Anh	6,00	8,25	8,25
261	200261	NGUYỄN TRƯỜNG	HẢI	20/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm - Cẩm Phả	Anh	7,25	8,25	9,00
262	200262	PHẠM NGỌC	HẢI	08/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Chu Văn An	Anh	6,50	9,50	6,75
263	200263	ĐÀM THANH	HẰNG	04/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Sơn	Anh	5,50	6,25	3,00
264	200264	LÊ MINH	HẰNG	12/05/2009	Quảng Trị	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Thành	Anh	5,50	8,50	4,75
265	200265	VŨ THUÝ	HẰNG	07/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Ngô Quyền - Cẩm Phả	Anh	2,75	3,00	3,50

TT	Số báo danh	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
									Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
266	200266	ĐOÀN GIA HÂN	02/01/2009	Hải Dương	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Sơn	Anh	7,00	7,75	7,50
267	200267	LƯỠNG GIA HÂN	24/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Chu Văn An	Anh	6,50	7,75	5,75
268	200268	NGÔ BẢO HÂN	07/01/2009	Hải Dương	Nữ	Kinh	THCS Bái Tử Long	Anh	7,00	7,50	5,50
269	200269	NGUYỄN BẢO HÂN	27/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Chu Văn An	Anh	7,00	9,50	5,25
270	200270	NGUYỄN GIA HÂN	09/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nam Hải	Anh	4,00	8,75	4,75
271	200271	NGUYỄN GIA HÂN	22/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm - Cẩm Phả	Anh	5,00	7,00	6,50
272	200272	NGUYỄN HOÀNG GIA HÂN	15/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Chu Văn An	Anh	6,25	9,00	6,75
273	200273	PHẠM BẢO HÂN	19/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Sơn	Anh	7,00	8,50	7,00
274	200274	PHẠM GIA HÂN	16/12/2009	Thái Bình	Nữ	Kinh	THCS Ngô Quyền - Cẩm Phả	Anh	4,00	5,25	4,25
275	200275	TRẦN NGỌC HÂN	17/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Sơn	Anh	8,00	8,00	5,75
276	200276	ĐINH THUÝ HIỀN	13/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Ngô Quyền - Cẩm Phả	Anh	2,50	3,50	1,00
277	200277	NGUYỄN THU HIỀN	15/03/2009	Hải Dương	Nữ	Kinh	THCS Ngô Quyền - Cẩm Phả	Anh	6,00	6,00	4,75
278	200278	PHẠM CAO DIỆU HIỀN	25/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Thành	Anh	5,50	7,00	3,00
279	200279	CAO MINH HIẾU	14/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm - Cẩm Phả	Anh	6,25	9,75	8,00
280	200280	HÀ MINH HIẾU	22/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm - Cẩm Phả	Anh	5,75	8,50	8,50
281	200281	HOÀNG DUY HIẾU	21/08/2009	Bắc Giang	Nam	Kinh	THCS Cẩm Sơn	Anh	5,50	5,25	4,75
282	200282	HỒ HOÀNG QUỐC HIẾU	24/01/2009	Thừa Thiên Huế	Nam	Kinh	THCS Nam Hải	Anh	7,00	6,50	6,75
283	200283	LÊ TRUNG HIẾU	18/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm - Cẩm Phả	Anh	6,75	9,75	8,00
284	200284	NGUYỄN DUY HIẾU	02/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cẩm Thành	Anh	6,00	8,50	8,25
285	200285	NGUYỄN MINH HIẾU	15/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cẩm Thành	Anh	5,00	8,25	4,25
286	200286	NGUYỄN MINH HIẾU	30/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm - Cẩm Phả	Anh	4,50	8,75	7,25
287	200287	NGUYỄN QUANG HIẾU	05/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bái Tử Long	Anh	4,00	6,25	3,50
288	200288	NGUYỄN TRUNG HIẾU	26/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm - Cẩm Phả	Anh	5,50	7,75	7,75
289	200289	NINH GIA HIẾU	07/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cẩm Sơn	Anh	8,00	9,50	8,50
290	200290	NINH QUANG HIẾU	16/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm - Cẩm Phả	Anh	6,50	8,75	7,00
291	200291	PHẠM MINH HIẾU	26/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nam Hải	Anh	2,75	6,50	3,00
292	200292	PHẠM TRẦN MINH HIẾU	18/12/2009	Thái Bình	Nam	Kinh	THCS Bái Tử Long	Anh	6,50	8,25	8,00
293	200293	PHÙNG TRUNG HIẾU	09/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Ngô Quyền - Cẩm Phả	Anh	4,75	6,50	5,00
294	200294	TRẦN ĐĂNG HIẾU	14/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cẩm Sơn	Anh	4,75	7,25	4,50
295	200295	TRẦN MINH HIẾU	27/08/2009	Hải Phòng	Nam	Kinh	THCS Chu Văn An	Anh	6,50	8,50	6,75

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
296	200296	VŨ MINH	HIẾU	26/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bái Tử Long	Anh	7,25	9,00	8,75
297	200297	VŨ TRUNG	HIẾU	22/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm - Cẩm Phả	Anh	4,25	7,25	5,00
298	200298	ĐÀO NGỌC	HOÀ	26/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Ngô Quyền - Cẩm Phả	Anh	6,25	7,00	6,75
299	200299	DƯƠNG THU	HOÀI	12/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nam Hải	Anh	5,25	4,75	6,50
300	200300	TÔ TIẾN	HOÀN	22/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nam Hải	Anh	8,25	8,25	8,50
301	200301	TRẦN DUY	HOÀN	11/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cẩm Sơn	Anh	5,75	4,25	1,25
302	200302	ĐẶNG TIẾN	HOÀNG	22/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Chu Văn An	Anh	6,50	10,00	7,25
303	200303	ĐẶNG VŨ	HOÀNG	17/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Chu Văn An	Anh	8,00	10,00	9,00
304	200304	ĐINH VIỆT	HOÀNG	23/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Chu Văn An	Anh	5,00	8,00	7,50
305	200305	HÒA HUY	HOÀNG	12/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bái Tử Long	Anh	7,50	8,75	8,00
306	200306	LƯƠNG MINH	HOÀNG	15/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Chu Văn An	Anh	6,25	9,00	7,50
307	200307	NGUYỄN MINH	HOÀNG	12/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nam Hải	Anh	7,00	9,00	8,00
308	200308	NGUYỄN VĂN	HOÀNG	20/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cẩm Sơn	Anh	6,00	7,75	5,00
309	200309	PHẠM ĐÀO VIỆT	HOÀNG	19/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm - Cẩm Phả	Anh	4,00	8,25	4,75
310	200310	TRẦN HUY	HOÀNG	22/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cẩm Sơn	Anh	7,00	8,25	7,75
311	200311	VŨ HUY	HOÀNG	12/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nam Hải	Anh	6,75	7,00	5,75
312	200312	NGUYỄN ĐỨC	HÒA	02/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nam Hải	Anh	2,50	6,75	4,00
313	200313	NGUYỄN KHÁNH	HÒA	12/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Sơn	Anh	4,75	7,75	4,25
314	200314	PHẠM AN	HÒA	06/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Chu Văn An	Anh	7,75	8,75	5,25
315	200315	TÔ TIẾN	HÒA	22/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nam Hải	Anh	6,50	5,50	4,00
316	200316	TRẦN GIA	HÒA	06/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nam Hải	Anh	7,25	7,50	6,50
317	200317	NGUYỄN BÍCH	HUYỆ	24/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Sơn	Anh	7,75	7,25	4,50
318	200318	ĐÀO GIA	HUY	02/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm - Cẩm Phả	Anh	4,00	9,00	7,25
319	200319	ĐOÀN GIA	HUY	08/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cẩm Bình	Anh	7,00	7,50	8,00
320	200320	ĐỖ NGUYỄN GIA	HUY	12/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm - Cẩm Phả	Anh	3,75	5,00	3,25
321	200321	LÊ ĐỨC	HUY	23/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Chu Văn An	Anh	6,75	9,50	8,00
322	200322	LÊ ĐỨC	HUY	05/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Chu Văn An	Anh	7,25	8,50	7,75
323	200323	LÊ GIA	HUY	23/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bái Tử Long	Anh	5,50	6,00	3,50
324	200324	LƯƠNG GIA	HUY	02/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm - Cẩm Phả	Anh	6,50	8,75	6,25
325	200325	NGUYỄN ĐỨC	HUY	10/11/2009	Hải Dương	Nam	Kinh	THCS Ngô Quyền - Cẩm Phả	Anh	5,25	5,75	7,50
326	200326	NGUYỄN HÀ	HUY	16/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cẩm Bình	Anh	7,75	7,25	4,50

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
327	200327	NGUYỄN NGỌC	HUY	13/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cẩm Thành	Anh	5,00	6,25	4,25
328	200328	NGUYỄN QUANG	HUY	22/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Chu Văn An	Anh	8,00	9,50	7,25
329	200329	NGUYỄN THẾ	HUY	12/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Chu Văn An	Anh	6,50	9,25	8,00
330	200330	PHAN ĐỨC	HUY	19/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Chu Văn An	Anh	6,75	8,50	8,25
331	200331	PHẠM QUANG	HUY	18/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cẩm Sơn	Anh	3,75	6,50	2,00
332	200332	TRẦN GIA	HUY	09/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nam Hải	Anh	7,75	7,50	8,00
333	200333	TRẦN NGUYỄN GIA	HUY	17/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán Dìu	THCS Chu Văn An	Anh	7,50	8,25	6,00
334	200334	TRỊNH GIA	HUY	08/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm - Cẩm Phả	Anh	3,50	7,75	1,25
335	200335	TRƯỜNG GIA	HUY	10/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm - Cẩm Phả	Anh	2,25	6,25	0,50
336	200336	VŨ ĐỨC	HUY	29/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nam Hải	Anh	6,00	7,50	7,00
337	200337	VŨ GIA	HUY	05/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cẩm Sơn	Anh	7,00	1,75	5,50
338	200338	VŨ HOÀNG	HUY	09/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm - Cẩm Phả	Anh	4,75	6,25	5,75
339	200339	ĐINH THANH	HUYỀN	27/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Sơn	Anh	5,50	6,25	2,00
340	200340	NGUYỄN DIỆU	HUYỀN	27/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Sơn	Anh	7,00	7,75	5,25
341	200341	NGUYỄN HOA NGỌC	HUYỀN	16/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Sơn	Anh	7,00	6,25	7,25
342	200342	NGUYỄN KHÁNH	HUYỀN	08/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Thành	Anh	8,75	9,50	7,50
343	200343	NGUYỄN THANH	HUYỀN	06/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Sơn	Anh	6,00	6,75	2,00
344	200344	NGUYỄN THU	HUYỀN	28/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Thành	Anh	2,25	3,00	1,50
345	200345	TRẦN NGỌC	HUYỀN	16/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm - Cẩm Phả	Anh	5,50	6,50	6,00
346	200346	TRỊNH KHÁNH	HUYỀN	06/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Thành	Anh	6,00	9,75	6,50
347	200347	VŨ KHÁNH	HUYỀN	01/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Thành	Anh	5,50	8,00	7,25
348	200348	VŨ THỊ	HUYỀN	13/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm - Cẩm Phả	Anh	4,50	5,50	1,50
349	200349	NGUYỄN MẠNH	HÙNG	16/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cẩm Bình	Anh	7,00	9,50	7,00
350	200350	TRẦN BÁ	HÙNG	19/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm - Cẩm Phả	Anh	2,75	4,50	1,50
351	200351	TRẦN VIỆT	HÙNG	24/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cẩm Sơn	Anh	6,75	7,00	5,75
352	200352	TRƯỜNG PHI	HÙNG	18/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bái Tử Long	Anh	7,75	8,25	8,00
353	200353	CHU NGUYỄN THÁI	HÙNG	22/02/2009	Hưng Yên	Nam	Kinh	THCS Chu Văn An	Anh	7,00	8,50	9,00
354	200354	ĐỖ TUẤN	HÙNG	15/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cẩm Thành	Anh	4,25	8,00	4,25
355	200355	HOÀNG KHẢI	HÙNG	23/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nam Hải	Anh	7,00	9,25	9,00
356	200356	HỒ ĐÌNH PHÚC	HÙNG	26/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Chu Văn An	Anh	5,00	8,50	7,25
357	200357	LÊ THÀNH	HÙNG	24/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nam Hải	Anh	3,50	3,00	2,75

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
358	200358	LÊ TRẦN ĐỨC	HUỠNG	07/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Chu Văn An	Anh	5,25	7,25	6,25
359	200359	MỖ DUY GIA	HUỠNG	08/06/2009	Thanh Hóa	Nam	Kinh	THCS Cẩm Bình	Anh	6,00	7,50	6,75
360	200360	NGÔ DUY	HUỠNG	29/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nam Hải	Anh	6,25	7,75	6,75
361	200361	NGUYỄN DUY	HUỠNG	21/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Chu Văn An	Anh	6,00	7,50	6,50
362	200362	NGUYỄN GIA	HUỠNG	12/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Chu Văn An	Anh	6,75	8,00	8,25
363	200363	NGUYỄN HẢI	HUỠNG	08/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Chu Văn An	Anh	5,75	8,50	5,50
364	200364	NGUYỄN PHAN GIA	HUỠNG	13/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Chu Văn An	Anh	6,25	8,50	9,00
365	200365	NGUYỄN THẾ	HUỠNG	27/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cẩm Sơn	Anh	4,50	7,25	5,75
366	200366	NGUYỄN TIẾN	HUỠNG	12/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bái Tử Long	Anh	6,25	8,00	6,75
367	200367	PHAN GIA	HUỠNG	22/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm - Cẩm Phả	Anh	5,50	9,25	8,00
368	200368	PHAN XUÂN	HUỠNG	15/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Chu Văn An	Anh	6,75	9,75	8,25
369	200369	PHÙNG GIA	HUỠNG	15/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cẩm Bình	Anh	6,50	9,25	7,50
370	200370	VÕ HUY CHẤN	HUỠNG	23/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bái Tử Long	Anh	7,00	8,50	8,50
371	200371	VŨ PHẠM XUÂN	HUỠNG	14/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cẩm Sơn	Anh	1,00	5,00	0,00
372	200372	CHU THỊ QUỲNH	HUỠNG	16/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Sơn	Anh	2,00	4,00	2,25
373	200373	HOÀNG THU	HUỠNG	20/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Thành	Anh	5,50	7,75	8,00
374	200374	NGUYỄN THỊ THU	HUỠNG	29/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Bình	Anh	7,00	7,25	5,25
375	200375	NGUYỄN THU	HUỠNG	23/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Sơn	Anh	7,00	3,00	4,50
376	200376	TRẦN THU	HUỠNG	20/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Chu Văn An	Anh	8,00	9,25	6,50
377	200377	VŨ MINH	HUỠNG	03/01/2009	Thái Bình	Nam	Kinh	THCS Cẩm Bình	Anh	6,00	8,25	4,00
378	200378	LÊ QUANG	KHẢI	19/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cẩm Bình	Anh	7,00	8,00	8,50
379	200379	BÙI NGUYỄN DUY	KHÁNH	14/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cẩm Bình	Anh	7,00	7,75	4,50
380	200380	ĐỖ ĐỨC	KHÁNH	13/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Chu Văn An	Anh	7,25	9,50	8,50
381	200381	LƯU DUY	KHÁNH	30/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Chu Văn An	Anh	6,75	7,25	6,25
382	200382	NGUYỄN AN	KHÁNH	29/10/2009	Hà Nội	Nam	Kinh	THCS Ngô Quyền - Cẩm Phả	Anh	5,00	6,50	4,25
383	200383	NGUYỄN GIA	KHÁNH	02/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bái Tử Long	Anh	5,25	6,50	3,25
384	200384	NGUYỄN MINH	KHÁNH	08/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Chu Văn An	Anh	6,00	8,25	8,00
385	200385	NGUYỄN NAM	KHÁNH	27/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Ngô Quyền - Cẩm Phả	Anh	5,25	4,75	5,50
386	200386	NGUYỄN QUỐC	KHÁNH	02/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bái Tử Long	Anh	7,50	9,50	8,50
387	200387	PHAN GIA	KHÁNH	30/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm - Cẩm Phả	Anh	5,00	7,00	8,00
388	200388	PHẠM BÙI NAM	KHÁNH	08/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm - Cẩm Phả	Anh	6,50	7,50	7,50

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
389	200389	VŨ NAM	KHÁNH	27/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cẩm Sơn	Anh	6,75	8,50	7,75
390	200390	NGUYỄN CÔNG	KHIẾT	17/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nam Hải	Anh	7,25	6,50	6,75
391	200391	ĐOÀN ĐĂNG	KHOA	29/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nam Hải	Anh	6,00	6,50	1,75
392	200392	NGUYỄN ANH	KHOA	08/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm - Cẩm Phả	Anh	6,00	8,00	5,75
393	200393	LỤC ANH	KHÔI	14/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán đùu	THCS Cẩm Sơn	Anh	5,50	4,00	3,50
394	200394	MAI ĐĂNG	KHÔI	25/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cẩm Bình	Anh	5,75	6,25	6,00
395	200395	LÊ TRUNG	KIÊN	14/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Ngô Quyền - Cẩm Phả	Anh	6,00	8,75	5,75
396	200396	PHẠM TRUNG	KIÊN	16/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cẩm Bình	Anh	4,75	5,75	5,00
397	200397	LÊ HỮU	KIỆT	16/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Ngô Quyền - Cẩm Phả	Anh	4,00	7,50	5,00
398	200398	VŨ TUẤN	KIỆT	21/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Chu Văn An	Anh	7,00	9,00	7,00
399	200399	HOÀNG LÊ TRÚC	LAM	18/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm - Cẩm Phả	Anh	6,00	9,25	6,75
400	200400	HOÀNG TRÚC	LAM	09/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Hán	THCS Nam Hải	Anh	7,00	6,75	4,50
401	200401	LƯU HOÀNG YẾN	LAM	30/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm - Cẩm Phả	Anh	5,00	7,00	5,75
402	200402	NGUYỄN THANH BẢO	LAM	03/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Bình	Anh	7,75	6,50	5,75
403	200403	ĐẶNG THỊ MỘC	LAN	13/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Chu Văn An	Anh	7,00	7,75	7,50
404	200404	NGUYỄN THỊ MAI	LAN	12/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Ngô Quyền - Cẩm Phả	Anh	2,75	7,50	3,25
405	200405	TRẦN MAI	LAN	22/08/2009	Thái Bình	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Thành	Anh	7,25	8,00	7,00
406	200406	ĐOÀN BẢO	LÂM	23/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cẩm Thành	Anh	7,50	8,50	7,00
407	200407	ĐOÀN TỊNH	LÂM	30/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cẩm Sơn	Anh	8,50	8,25	8,25
408	200408	NGUYỄN KHÁNH	LÂM	18/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cẩm Sơn	Anh	6,25	7,50	4,25
409	200409	NGUYỄN PHÚC BẢO	LÂM	06/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm - Cẩm Phả	Anh	7,50	7,50	6,75
410	200410	NGUYỄN THANH	LÂM	30/06/2009	Bắc Giang	Nam	Kinh	THCS Cẩm Sơn	Anh	5,25	8,00	8,00
411	200411	NGUYỄN TÙNG	LÂM	06/05/2009	Hà Nội	Nam	Kinh	THCS Chu Văn An	Anh	6,00	8,50	6,25
412	200412	PHẠM THỦY	LÂM	04/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm - Cẩm Phả	Anh	6,25	7,75	7,50
413	200413	TRẦN ĐAN	LÊ	11/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bái Tử Long	Anh	6,00	7,50	5,25
414	200414	PHẠM CẨM	LIÊN	11/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm - Cẩm Phả	Anh	5,25	7,50	6,25
415	200415	BÙI HÀ	LINH	21/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Thành	Anh	7,75	8,75	8,00
416	200416	BÙI KIỀU	LINH	19/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm - Cẩm Phả	Anh	6,00	7,25	4,50
417	200417	BÙI NGUYỄN HÀ	LINH	28/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bái Tử Long	Anh	8,25	9,50	7,00
418	200418	BÙI PHƯƠNG	LINH	10/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm - Cẩm Phả	Anh	3,25	5,25	2,50
419	200419	BÙI THỊ THÙY	LINH	14/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Thành	Anh	6,75	7,25	5,25

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
420	200420	BÙI THỦY	LINH	23/03/2009	Ninh Bình	Nữ	Kinh	THCS Chu Văn An	Anh	8,50	8,50	7,75
421	200421	CAO KHÁNH	LINH	28/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Bình	Anh	7,25	5,25	5,00
422	200422	CAO TRẦN NGỌC	LINH	01/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Thành	Anh	5,00	5,50	4,50
423	200423	CHUNG THỊ KHÁNH	LINH	02/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Sơn	Anh	6,25	7,75	3,75
424	200424	ĐÀO DIỆU	LINH	14/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Bình	Anh	7,25	7,50	5,25
425	200425	ĐÀO KHÁNH	LINH	18/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm - Cẩm Phả	Anh	5,00	8,50	5,75
426	200426	ĐẶNG KHÁNH	LINH	24/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm - Cẩm Phả	Anh	6,50	8,25	7,75
427	200427	ĐẶNG NGUYỄN NGỌC	LINH	14/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Ngô Quyền - Cẩm Phả	Anh			
428	200428	ĐOÀN THỦY	LINH	02/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Sơn	Anh	8,25	7,75	8,00
429	200429	ĐỒNG NGỌC	LINH	09/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm - Cẩm Phả	Anh	7,50	10,00	6,50
430	200430	ĐỖ HIỀN THỰC	LINH	28/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Sơn	Anh	5,75	7,25	5,50
431	200431	ĐỖ TRẦN PHƯƠNG	LINH	29/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Chu Văn An	Anh	8,25	8,25	7,50
432	200432	HOÀNG CẨM	LINH	22/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Bình	Anh	7,00	7,50	2,00
433	200433	HOÀNG PHƯƠNG	LINH	23/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Chu Văn An	Anh	8,00	9,75	6,00
434	200434	LÊ THẢO	LINH	27/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Sơn	Anh	3,50	5,00	0,50
435	200435	NGÔ PHƯƠNG	LINH	02/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nam Hải	Anh	5,75	6,50	4,00
436	200436	NGUYỄN BUI GIA	LINH	14/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Chu Văn An	Anh	8,75	9,75	8,50
437	200437	NGUYỄN CAO KHÁNH	LINH	10/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm - Cẩm Phả	Anh	6,00	8,25	7,75
438	200438	NGUYỄN GIA	LINH	07/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm - Cẩm Phả	Anh	8,75	9,75	8,50
439	200439	NGUYỄN HÀ	LINH	20/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Chu Văn An	Anh	8,50	10,00	7,25
440	200440	NGUYỄN HÀ	LINH	29/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nam Hải	Anh	4,75	2,75	2,25
441	200441	NGUYỄN KHÁNH	LINH	29/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Thành	Anh	5,25	8,75	3,50
442	200442	NGUYỄN KHÁNH	LINH	24/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Chu Văn An	Anh	6,00	7,25	5,50
443	200443	NGUYỄN LÊ HÀ	LINH	06/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Chu Văn An	Anh	7,25	8,75	7,75
444	200444	NGUYỄN PHƯƠNG	LINH	06/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Bình	Anh	7,25	7,25	4,25
445	200445	NGUYỄN PHƯƠNG	LINH	17/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Sơn	Anh	7,25	8,00	7,00
446	200446	NGUYỄN PHƯƠNG	LINH	02/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Thành	Anh	5,00	7,50	6,50
447	200447	NGUYỄN PHƯƠNG	LINH	06/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Chu Văn An	Anh	7,50	9,25	7,50
448	200448	NGUYỄN THỊ NGỌC	LINH	04/11/2009	Bà Rịa Vũng Tàu	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Thành	Anh	2,75	5,00	2,75
449	200449	NGUYỄN THUỶ	LINH	12/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Thành	Anh	6,00	5,75	2,50
450	200450	PHẠM HÀ	LINH	22/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bái Tử Long	Anh	7,50	8,25	5,00

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
451	200451	PHẠM KHÁNH	LINH	07/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nam Hải	Anh	6,75	5,25	4,50
452	200452	PHẠM THỊ THẢO	LINH	19/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Minh Thành	Anh			
453	200453	PHẠM TRẦN KHÁNH	LINH	27/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bái Tử Long	Anh	7,75	8,50	8,50
454	200454	QUÁCH HÀ	LINH	20/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Chu Văn An	Anh	6,50	9,00	7,00
455	200455	TẠ KHÁNH	LINH	01/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Chu Văn An	Anh	7,75	8,00	5,25
456	200456	TÔ THỊ HUYỀN	LINH	01/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Sơn	Anh	7,25	6,50	6,75
457	200457	TỔNG KHÁNH	LINH	22/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nam Hải	Anh	5,00	1,75	2,25
458	200458	TRẦN GIA	LINH	29/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm - Cẩm Phả	Anh	5,50	7,50	4,25
459	200459	TRẦN KHÁNH	LINH	27/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Diu	THCS Chu Văn An	Anh	7,50	10,00	7,75
460	200460	TRẦN NGỌC	LINH	02/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bái Tử Long	Anh	5,50	6,50	1,50
461	200461	TRẦN NGỌC	LINH	20/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bái Tử Long	Anh	7,75	9,00	7,50
462	200462	TRẦN NGUYỄN HÀ	LINH	04/07/2009	Hà Nội	Nữ	Kinh	THCS Chu Văn An	Anh	4,75	5,75	2,25
463	200463	TRƯƠNG NGỌC	LINH	17/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Thành	Anh	6,00	8,00	6,75
464	200464	TRƯƠNG THUY	LINH	10/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm - Cẩm Phả	Anh	6,25	8,75	6,25
465	200465	VŨ CẨM	LINH	06/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Bình	Anh	6,75	7,75	6,00
466	200466	VŨ HÀ	LINH	31/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nam Hải	Anh	5,25	8,00	6,25
467	200467	VŨ HOÀNG	LINH	09/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm - Cẩm Phả	Anh	4,50	9,00	6,75
468	200468	BÙI HẢI	LONG	11/02/2009	Hưng Yên	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm - Cẩm Phả	Anh	5,00	6,00	3,25
469	200469	NGUYỄN ĐỨC	LONG	13/09/2009	Hải Dương	Nam	Kinh	THCS Nam Hải	Anh	5,50	7,25	7,25
470	200470	NGUYỄN HOÀNG	LONG	12/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cẩm Thành	Anh	5,00	5,25	3,00
471	200471	NGUYỄN HOÀNG	LONG	07/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nam Hải	Anh	6,00	6,00	6,50
472	200472	NGUYỄN MINH	LONG	16/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cẩm Thành	Anh	6,75	8,75	9,00
473	200473	PHẠM NGỌC THÀNH	LONG	25/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bái Tử Long	Anh	8,25	8,75	8,50
474	200474	PHẠM NGUYỄN BẢO	LONG	08/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Chu Văn An	Anh	7,00	8,00	8,00
475	200475	TRẦN BẢO	LONG	27/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Ngô Quyền - Cẩm Phả	Anh	5,25	6,50	4,75
476	200476	TRIỆU QUANG	LONG	14/07/2009	Hải Dương	Nam	Dao	THCS Trọng Điểm - Cẩm Phả	Anh	2,75	6,50	4,25
477	200477	VŨ ĐỨC CHẤN	LÔI	17/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nam Hải	Anh	7,50	6,25	6,00
478	200478	LÊ TRỌNG	LƯƠNG	19/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm - Cẩm Phả	Anh	7,25	9,50	9,00
479	200479	BÙI THẢO	LY	07/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Chu Văn An	Anh	5,75	7,50	3,50
480	200480	HOÀNG DIỆP THẢO	LY	27/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm - Cẩm Phả	Anh	7,00	8,00	8,00
481	200481	NGUYỄN THẢO	LY	17/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm - Cẩm Phả	Anh	3,50	5,00	2,50

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
482	200482	DUƠNG TUYẾT	MAI	14/05/2009	Nam Định	Nữ	Kinh	THCS Chu Văn An	Anh	7,00	8,50	7,50
483	200483	LÊ THỊ NGỌC	MAI	28/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bái Tử Long	Anh	5,25	7,75	6,00
484	200484	NGUYỄN HOA	MAI	16/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Sơn	Anh	7,00	7,50	6,25
485	200485	NGUYỄN PHƯƠNG	MAI	04/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nam Hải	Anh	5,75	7,25	5,50
486	200486	NGUYỄN VŨ TUYẾT	MAI	03/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bái Tử Long	Anh	5,00	7,50	6,25
487	200487	NINH NGỌC	MAI	01/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Bình	Anh	6,50	5,50	5,50
488	200488	PHẠM NGỌC	MAI	30/05/2009	Hải Phòng	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Thành	Anh	7,50	6,75	6,50
489	200489	TRẦN PHƯƠNG	MAI	24/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nam Hải	Anh	8,25	7,50	8,00
490	200490	TRẦN THỊ PHƯƠNG	MAI	22/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Sơn	Anh	8,25	6,75	5,00
491	200491	VŨ XUÂN	MAI	22/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm - Cẩm Phả	Anh	6,25	6,25	4,75
492	200492	LÊ ĐỨC	MẠNH	09/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cẩm Bình	Anh	7,00	8,00	8,50
493	200493	TRẦN ĐỨC	MẠNH	07/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nam Hải	Anh	5,25	9,25	4,75
494	200494	TRƯƠNG QUỐC	MẠNH	26/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cẩm Sơn	Anh	5,25	3,50	5,75
495	200495	PHẠM NGỌC TUỆ	MẮN	28/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Bình	Anh	7,75	8,50	8,25
496	200496	ĐINH THỊ TRÀ	MI	09/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bái Tử Long	Anh	7,00	5,50	6,75
497	200497	HOÀNG THẢO	MI	16/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Ngô Quyền - Cẩm Phả	Anh	5,00	5,50	4,25
498	200498	ĐÀO CÔNG TUẤN	MINH	09/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm - Cẩm Phả	Anh	6,00	7,50	7,75
499	200499	ĐOÀN ĐỨC	MINH	15/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cẩm Sơn	Anh	5,25	7,00	5,50
500	200500	ĐOÀN THỊ HỒNG	MINH	13/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bái Tử Long	Anh	7,50	8,50	8,50
501	200501	ĐOÀN XUÂN NHẬT	MINH	22/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm - Cẩm Phả	Anh	4,75	9,00	4,75
502	200502	KIỀU TUẤN	MINH	16/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bái Tử Long	Anh	6,75	8,75	8,50
503	200503	LẠI VŨ ĐỨC	MINH	03/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cẩm Sơn	Anh	5,25	5,00	1,25
504	200504	LÊ ĐỨC	MINH	24/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cẩm Sơn	Anh	5,00	4,25	3,50
505	200505	NGUYỄN ANH	MINH	24/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nam Hải	Anh	6,25	5,75	4,75
506	200506	NGUYỄN BÌNH	MINH	24/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bái Tử Long	Anh	7,00	8,00	8,00
507	200507	NGUYỄN ĐÌNH TIỀN	MINH	28/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bái Tử Long	Anh	6,00	9,00	8,00
508	200508	NGUYỄN ĐỨC	MINH	27/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cẩm Thành	Anh	6,00	7,25	5,75
509	200509	NGUYỄN HOÀNG	MINH	16/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cẩm Thành	Anh	5,75	8,25	7,00
510	200510	NGUYỄN HOÀNG	MINH	18/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nam Hải	Anh	6,50	6,25	6,50
511	200511	NGUYỄN HOÀNG	MINH	22/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm - Cẩm Phả	Anh	5,00	8,50	6,75
512	200512	NGUYỄN LÊ TUỆ	MINH	09/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm - Cẩm Phả	Anh	6,50	9,50	8,75

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
513	200513	NGUYỄN QUANG	MINH	09/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cẩm Thành	Anh	6,00	8,00	5,75
514	200514	NGUYỄN QUANG	MINH	19/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm - Cẩm Phả	Anh	3,00	9,25	3,25
515	200515	NGUYỄN TIẾN	MINH	22/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm - Cẩm Phả	Anh	5,75	9,25	7,50
516	200516	NGUYỄN TRỌNG TUỜNG	MINH	17/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Chu Văn An	Anh	7,00	9,50	7,75
517	200517	PHẠM BÌNH	MINH	16/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bái Tử Long	Anh	6,25	8,75	6,75
518	200518	PHẠM TRƯƠNG TUỆ	MINH	11/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bái Tử Long	Anh	7,75	9,50	7,50
519	200519	PHẠM TUẤN	MINH	19/08/2009	Nghệ An	Nam	Kinh	THCS Nam Hải	Anh	7,25	6,75	6,00
520	200520	TRẦN BÌNH	MINH	18/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cẩm Bình	Anh	5,75	8,75	7,25
521	200521	TRẦN DOÃN BÌNH	MINH	20/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bái Tử Long	Anh	3,50	9,25	3,25
522	200522	VŨ BÌNH	MINH	26/10/2009	Thái Bình	Nam	Kinh	THCS Nam Hải	Anh	5,75	7,75	8,00
523	200523	VŨ GIA	MINH	27/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Chu Văn An	Anh	6,50	7,50	8,00
524	200524	VŨ HOÀNG	MINH	06/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bái Tử Long	Anh	6,00	8,75	6,00
525	200525	VŨ LÊ GIA	MINH	04/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Chu Văn An	Anh	5,00	5,25	4,25
526	200526	VŨ TIẾN	MINH	12/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Chu Văn An	Anh	7,00	9,00	7,50
527	200527	VŨ TIẾN	MINH	11/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Chu Văn An	Anh	5,75	7,75	4,25
528	200528	ĐINH ĐIỂM	MY	20/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Mường	THCS Bái Tử Long	Anh	7,50	8,75	6,75
529	200529	LẠI TRÀ	MY	16/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Chu Văn An	Anh	6,00	8,75	6,75
530	200530	NGUYỄN HÀ	MY	09/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nam Hải	Anh	5,50	7,00	4,50
531	200531	VŨ THỊ DIỆU	MY	29/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Thành	Anh	6,00	7,75	3,25
532	200532	LÊ NGỌC	MỸ	25/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm - Cẩm Phả	Anh	5,25	5,25	3,25
533	200533	CHU HẢI	NAM	21/01/2009	Hà Nội	Nam	Kinh	THCS Ngô Quyền - Cẩm Phả	Anh	5,00	4,75	3,50
534	200534	ĐỖ BẢO	NAM	02/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cẩm Thành	Anh	5,75	10,00	8,00
535	200535	ĐỖ XUÂN	NAM	11/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Ngô Quyền - Cẩm Phả	Anh	6,75	7,00	8,25
536	200536	LÊ HOÀNG	NAM	16/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bái Tử Long	Anh	5,50	5,25	5,75
537	200537	LÊ HOÀNG	NAM	24/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Chu Văn An	Anh	6,50	8,50	8,50
538	200538	NGUYỄN BẢO	NAM	01/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bái Tử Long	Anh	4,25	6,50	5,25
539	200539	NGUYỄN BÁ	NAM	30/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bái Tử Long	Anh	3,50	6,75	7,00
540	200540	NGUYỄN HÀ	NAM	13/09/2009	Bắc Ninh	Nam	Kinh	THCS Bái Tử Long	Anh	7,25	8,00	7,75
541	200541	NGUYỄN HOÀNG	NAM	27/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cẩm Thành	Anh	6,50	8,00	6,00
542	200542	NGUYỄN HOÀNG	NAM	17/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Chu Văn An	Anh	6,25	7,00	7,50
543	200543	NGUYỄN HỮU HẢI	NAM	27/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm - Cẩm Phả	Anh	4,00	5,00	3,50

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
544	200544	NGUYỄN NGỌC	NAM	20/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Chu Văn An	Anh	7,50	9,75	8,25
545	200545	NGUYỄN PHƯƠNG	NAM	10/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm - Cẩm Phả	Anh	3,25	6,00	1,75
546	200546	NGUYỄN TÙNG	NAM	23/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cẩm Sơn	Anh	6,25	8,00	3,50
547	200547	PHAN THÀNH	NAM	16/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm - Cẩm Phả	Anh	7,00	9,00	8,75
548	200548	PHẠM BẢO	NAM	01/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cẩm Thành	Anh	4,50	7,50	3,75
549	200549	PHẠM BÁ ĐỨC	NAM	27/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Chu Văn An	Anh	5,50	7,50	7,75
550	200550	PHẠM HOÀNG HẢI	NAM	21/07/2009	Hải Phòng	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm - Cẩm Phả	Anh	3,00	5,50	5,50
551	200551	TRẦN BẢO	NAM	17/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cẩm Thành	Anh	5,50	8,75	8,75
552	200552	TRẦN ĐỨC	NAM	20/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cẩm Bình	Anh	6,25	5,50	6,25
553	200553	VI NHẬT	NAM	20/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cẩm Thành	Anh	3,75	5,75	2,00
554	200554	VŨ HOÀNG	NAM	22/03/2009	Hà Nội	Nam	Kinh	THCS Cẩm Thành	Anh	3,25	5,50	2,50
555	200555	ĐỒNG PHƯƠNG	NGA	07/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm - Cẩm Phả	Anh	6,25	7,00	6,00
556	200556	ĐỖ THỊ HỒNG	NGA	27/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bái Tử Long	Anh	8,00	8,25	7,75
557	200557	NGUYỄN THỊ HẢI	NGA	05/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Chu Văn An	Anh	8,25	8,50	7,00
558	200558	ĐOÀN THANH	NGÂN	19/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Chu Văn An	Anh	8,50	8,25	8,00
559	200559	LỤC KIM	NGÂN	17/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Diu	THCS Cẩm Bình	Anh	6,25	7,00	8,00
560	200560	NGUYỄN THU	NGÂN	28/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Bình	Anh	5,75	7,00	8,00
561	200561	TRẦN KHÁNH	NGÂN	30/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Ngô Quyền - Cẩm Phả	Anh	6,00	7,00	5,00
562	200562	TRẦN THU	NGÂN	23/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	THCS Cẩm Sơn	Anh	3,50	6,25	4,25
563	200563	NGUYỄN ĐỨC	NGHĨA	28/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm - Cẩm Phả	Anh	6,00	7,75	6,50
564	200564	BÙI HỒNG	NGỌC	16/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bái Tử Long	Anh	5,75	7,75	7,00
565	200565	BÙI LÊ BẢO	NGỌC	18/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bái Tử Long	Anh	4,50	7,25	6,50
566	200566	CAO BẢO	NGỌC	31/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm - Cẩm Phả	Anh	6,50	9,00	5,75
567	200567	DƯƠNG YẾN	NGỌC	22/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bái Tử Long	Anh	7,00	8,25	8,00
568	200568	ĐỖ KHÁNH	NGỌC	11/04/2009	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Sơn	Anh	8,25	9,25	7,75
569	200569	ĐỖ MINH	NGỌC	16/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bái Tử Long	Anh	7,25	7,50	5,00
570	200570	HOÀNG VŨ BẢO	NGỌC	08/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bái Tử Long	Anh	8,25	7,25	7,25
571	200571	LƯƠNG BẢO	NGỌC	14/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Chu Văn An	Anh	8,75	8,50	8,25
572	200572	LƯƠNG THỊ BÍCH	NGỌC	27/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nam Hải	Anh	8,00	8,25	8,50
573	200573	NGUYỄN ÁNH	NGỌC	29/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Bình	Anh	8,00	6,75	6,75

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
574	200574	NGUYỄN ÁNH	NGỌC	08/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nam Hải	Anh	4,50	6,00	5,25
575	200575	NGUYỄN BẢO	NGỌC	22/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Thành	Anh	7,00	8,25	6,25
576	200576	NGUYỄN BẢO	NGỌC	17/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm - Cẩm Phả	Anh	4,75	7,25	4,75
577	200577	NGUYỄN BÍCH	NGỌC	31/08/2009	Thái Bình	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Bình	Anh	3,25	6,00	0,75
578	200578	NGUYỄN BÍCH	NGỌC	11/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm - Cẩm Phả	Anh	3,00	8,75	4,25
579	200579	NGUYỄN ĐỨC	NGỌC	19/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Chu Văn An	Anh	4,50	7,25	5,25
580	200580	NGUYỄN HỒNG	NGỌC	25/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Thành	Anh	5,25	6,75	5,00
581	200581	NGUYỄN MINH	NGỌC	16/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Thành	Anh	7,50	9,75	8,00
582	200582	NGUYỄN MINH	NGỌC	03/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nam Hải	Anh	4,25	6,00	5,00
583	200583	NGUYỄN MINH	NGỌC	18/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm - Cẩm Phả	Anh	7,00	9,75	6,75
584	200584	NGUYỄN THẢO	NGỌC	20/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nam Hải	Anh	6,00	9,00	5,00
585	200585	NGUYỄN THỊ ÁNH	NGỌC	15/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm - Cẩm Phả	Anh	5,50	8,00	1,75
586	200586	NGUYỄN THỊ BẢO	NGỌC	08/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Sơn	Anh	7,25	6,00	4,00
587	200587	NGUYỄN TRẦN MINH	NGỌC	01/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Chu Văn An	Anh	8,75	9,25	8,25
588	200588	TRẦN BẢO	NGỌC	15/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm - Cẩm Phả	Anh	6,50	9,00	8,50
589	200589	TRẦN HÀ BẢO	NGỌC	30/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Bình	Anh	5,00	5,50	5,25
590	200590	TRẦN MINH	NGỌC	13/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm - Cẩm Phả	Anh	7,25	7,75	7,00
591	200591	TRƯƠNG BẢO	NGỌC	14/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm - Cẩm Phả	Anh	7,50	9,00	8,25
592	200592	TRƯƠNG NGUYỄN BẢO	NGỌC	19/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Diu	THCS Cẩm Thành	Anh	4,50	3,50	5,00
593	200593	VŨ BẢO	NGỌC	03/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Chu Văn An	Anh	7,75	6,50	8,00
594	200594	VŨ HÀ BẢO	NGỌC	02/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nam Hải	Anh	6,75	7,75	7,50
595	200595	VŨ VIỆT DUY	NGỌC	01/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cẩm Thành	Anh	4,25	9,00	7,25
596	200596	BÙI KHÔI	NGUYỄN	17/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cẩm Thành	Anh	3,75	8,75	8,00
597	200597	ĐINH ANH	NGUYỄN	19/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cẩm Bình	Anh	5,75	9,50	7,50
598	200598	ĐỖ PHƯƠNG	NGUYỄN	01/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nam Hải	Anh	6,50	8,00	8,25
599	200599	NGUYỄN CAO	NGUYỄN	13/04/2009	Hà Nội	Nam	Kinh	THCS Cẩm Sơn	Anh	5,75	7,00	4,00
600	200600	NGUYỄN ĐỖ PHÚC	NGUYỄN	08/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bái Tử Long	Anh	8,25	9,25	7,75
601	200601	NGUYỄN KHÔI	NGUYỄN	10/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm - Cẩm Phả	Anh	7,00	9,50	8,00
602	200602	NGUYỄN THẢO	NGUYỄN	23/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bái Tử Long	Anh	6,75	8,50	7,75
603	200603	NGUYỄN TRẦN KHÔI	NGUYỄN	06/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bái Tử Long	Anh	7,50	7,50	7,75

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
604	200604	TRẦN ĐỨC	NGUYỄN	13/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cẩm Bình	Anh	6,25	7,00	6,75
605	200605	TRẦN PHẠM THẢO	NGUYỄN	22/09/2009	Thái Bình	Nữ	Kinh	THCS Bái Tử Long	Anh	8,50	9,00	8,50
606	200606	NGUYỄN ĐỨC	NHÂN	30/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nam Hải	Anh	7,50	9,50	8,50
607	200607	NGUYỄN THẾ	NHẬT	22/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cẩm Thành	Anh	4,50	4,00	3,50
608	200608	PHẠM XUÂN	NHẬT	25/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm - Cẩm Phả	Anh	3,75	4,50	5,75
609	200609	DƯƠNG YẾN	NHI	27/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm - Cẩm Phả	Anh	4,50	7,75	6,25
610	200610	ĐÀO TRẦN YẾN	NHI	24/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bái Tử Long	Anh	6,00	9,00	6,75
611	200611	ĐẶNG HÀ LINH	NHI	07/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Thành	Anh	5,00	6,00	4,75
612	200612	HOÀNG NGUYỄN THẢO	NHI	31/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm - Cẩm Phả	Anh	7,50	8,25	8,00
613	200613	NGUYỄN TÂM	NHI	01/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm - Cẩm Phả	Anh	6,50	7,75	6,50
614	200614	NGUYỄN THỊ TUYẾT	NHI	18/09/2009	Hưng Yên	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm - Cẩm Phả	Anh	3,75	6,75	0,50
615	200615	NGUYỄN THỊ UYÊN	NHI	04/09/2009	Hải Dương	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Sơn	Anh	3,50	7,00	0,75
616	200616	NGUYỄN THỊ YẾN	NHI	11/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Thành	Anh	5,50	6,75	3,50
617	200617	NGUYỄN TRẦN YẾN	NHI	12/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Ngô Quyền - Cẩm Phả	Anh	5,25	5,75	5,00
618	200618	NGUYỄN YẾN	NHI	14/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Thành	Anh	4,25	7,50	8,50
619	200619	TÔ YẾN	NHI	30/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Thành	Anh	6,00	9,00	4,50
620	200620	TRẦN PHƯƠNG	NHI	05/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm - Cẩm Phả	Anh	4,50	8,00	5,00
621	200621	VĂN THỊ YẾN	NHI	18/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Thành	Anh	4,00	4,75	4,50
622	200622	VŨ TUỆ	NHI	19/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Chu Văn An	Anh	8,00	10,00	9,00
623	200623	PHẠM THỊ HỒNG	NHUNG	13/06/2009	Hà Nam	Nữ	Kinh	THCS Bái Tử Long	Anh	7,00	6,75	4,50
624	200624	PHẠM THỊ HỒNG	NHUNG	09/02/2009	Ninh Bình	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Sơn	Anh	5,50	4,50	3,75
625	200625	TRẦN PHƯƠNG	NHUNG	15/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Chu Văn An	Anh	6,25	8,75	7,00
626	200626	LÊ GIA	NHU'	23/12/2009	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Bình	Anh	6,00	9,00	7,00
627	200627	NGUYỄN KHÁNH	NHU'	02/04/2009	Hải Dương	Nữ	Kinh	THCS Chu Văn An	Anh	7,00	9,25	8,00
628	200628	NGUYỄN TÂM	NHU'	25/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Chu Văn An	Anh	8,25	8,25	7,25
629	200629	NGUYỄN VŨ GIA	NHU'	29/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Chu Văn An	Anh	6,75	8,50	6,00
630	200630	PHẠM GIA	NHU'	13/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm - Cẩm Phả	Anh	4,25	5,75	2,25
631	200631	HÀ TRỌNG	NINH	12/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm - Cẩm Phả	Anh	6,00	9,50	7,50
632	200632	NGUYỄN HẢI	NINH	27/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cẩm Thành	Anh	5,25	8,50	4,75
633	200633	LÊ THỊ LAN	OANH	26/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm - Cẩm Phả	Anh	5,50	8,50	5,25

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
634	200634	NGUYỄN BÙI KIỀU	OANH	08/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bái Tử Long	Anh	6,25	8,00	5,00
635	200635	PHẠM THỊ KIM	OANH	14/10/2009	Hải Dương	Nữ	Kinh	THCS Chu Văn An	Anh	7,50	6,75	4,75
636	200636	NGUYỄN HÒA	PHÁT	02/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Chu Văn An	Anh	3,00	8,25	7,00
637	200637	BÙI CAO	PHONG	30/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nam Hải	Anh	6,75	8,75	7,00
638	200638	ĐẶNG MINH	PHONG	04/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cẩm Thành	Anh	4,50	8,25	4,00
639	200639	ĐẶNG THANH	PHONG	09/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nam Hải	Anh	6,50	7,50	8,00
640	200640	HÀ HẢI	PHONG	09/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cẩm Sơn	Anh	6,00	5,75	1,75
641	200641	NGUYỄN ĐÌNH	PHONG	23/01/2009	Hải Phòng	Nam	Kinh	THCS Cẩm Sơn	Anh	5,75	8,25	8,00
642	200642	NGUYỄN HỮU MINH	PHONG	16/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cẩm Thành	Anh	4,25	8,00	3,00
643	200643	TẠ ĐÌNH	PHONG	04/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bái Tử Long	Anh	2,75	6,75	3,75
644	200644	TRẦN TRỌNG THANH	PHONG	25/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cẩm Thành	Anh	5,00	9,50	7,00
645	200645	PHẠM QUANG	PHÚ	17/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cẩm Thành	Anh	5,75	8,75	8,50
646	200646	TRẦN TIẾN	PHÚ	28/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Chu Văn An	Anh	7,00	7,75	6,75
647	200647	HÀ GIA	PHÚC	10/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bái Tử Long	Anh	7,00	9,25	8,75
648	200648	HOÀNG MINH	PHÚC	05/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cẩm Thành	Anh	6,50	9,50	9,00
649	200649	NGUYỄN ĐÌNH	PHÚC	22/08/2009	Hà Nội	Nam	Kinh	THCS Bái Tử Long	Anh	7,75	7,75	5,75
650	200650	NGUYỄN HỒNG	PHÚC	26/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cẩm Thành	Anh	7,00	9,00	7,25
651	200651	TRẦN GIA	PHÚC	15/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Chu Văn An	Anh	6,00	9,00	6,50
652	200652	TRỊNH GIA	PHÚC	02/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nam Hải	Anh	6,75	9,00	8,50
653	200653	VŨ THIÊN	PHÚC	27/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm - Cẩm Phả	Anh	6,00	7,50	5,25
654	200654	BÙI HÀ	PHƯƠNG	27/12/2009	Hải Dương	Nữ	Kinh	THCS Chu Văn An	Anh	6,75	9,00	7,00
655	200655	CAO HÀ	PHƯƠNG	17/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm - Cẩm Phả	Anh	6,00	5,00	4,50
656	200656	DƯƠNG HÀ	PHƯƠNG	20/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Thành	Anh	6,50	7,75	7,75
657	200657	ĐOÀN MAI	PHƯƠNG	18/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Chu Văn An	Anh	5,75	5,75	5,75
658	200658	LÊ XUÂN	PHƯƠNG	14/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nam Hải	Anh	5,50	7,00	6,25
659	200659	NGUYỄN HÀ	PHƯƠNG	25/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Thành	Anh	5,25	6,75	4,50
660	200660	NGUYỄN HÀ	PHƯƠNG	12/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Chu Văn An	Anh	6,75	8,50	6,00
661	200661	NGUYỄN MAI	PHƯƠNG	17/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Chu Văn An	Anh	7,50	9,25	8,00
662	200662	NGUYỄN MINH	PHƯƠNG	17/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Chu Văn An	Anh	8,00	9,50	8,50
663	200663	NGUYỄN THỊ LAN	PHƯƠNG	13/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nam Hải	Anh	6,00	8,00	8,75

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
664	200664	PHẠM HẢI	PHUỜNG	03/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Sơn	Anh	6,50	8,25	6,25
665	200665	TẠ LÊ THU	PHUỜNG	18/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm - Cẩm Phả	Anh	4,50	7,00	4,25
666	200666	TRẦN HOÀNG	PHUỜNG	12/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Sơn	Anh	4,75	4,25	3,75
667	200667	TRẦN THỊ THU	PHUỜNG	15/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm - Cẩm Phả	Anh	4,25	8,25	7,00
668	200668	TRẦN THU	PHUỜNG	19/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm - Cẩm Phả	Anh	5,00	6,25	7,25
669	200669	TRƯƠNG HÀ	PHUỜNG	08/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm - Cẩm Phả	Anh	6,25	7,25	5,25
670	200670	MAI MINH	PHUỜNG	07/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Chu Văn An	Anh	6,00	7,25	3,75
671	200671	PHẠM HỒNG	PHUỜNG	30/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Ngô Quyền - Cẩm Phả	Anh	5,75	7,50	6,75
672	200672	ĐOÀN MINH	QUANG	29/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nam Hải	Anh	5,75	7,50	7,00
673	200673	NGUYỄN MINH	QUANG	30/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bái Tử Long	Anh	4,50	4,00	6,25
674	200674	NGUYỄN TIẾN	QUANG	21/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nam Hải	Anh	7,50	9,50	8,00
675	200675	TRỊNH MINH	QUANG	20/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cẩm Thành	Anh	6,00	8,75	5,50
676	200676	TRƯƠNG MINH	QUANG	24/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Chu Văn An	Anh	5,50	8,25	6,00
677	200677	MẠC DUY	QUẢNG	28/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nam Hải	Anh	7,25	6,25	4,75
678	200678	NGUYỄN ANH	QUÂN	23/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cẩm Thành	Anh	5,50	10,00	5,50
679	200679	NGUYỄN HOÀNG	QUÂN	06/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Chu Văn An	Anh	7,25	8,75	8,25
680	200680	TRẦN ANH	QUÂN	09/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm - Cẩm Phả	Anh	7,00	4,75	6,00
681	200681	TRỊNH MINH	QUÂN	06/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cẩm Thành	Anh	6,50	9,00	6,00
682	200682	VÕ MINH	QUÂN	13/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Chu Văn An	Anh	7,25	8,50	5,25
683	200683	NGUYỄN NGỌC	QUYÊN	10/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Sơn	Anh	6,50	5,50	4,75
684	200684	TÔ TÚ	QUYÊN	06/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Chu Văn An	Anh	6,25	8,25	7,75
685	200685	HOÀNG NHƯ	QUỲNH	09/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Thành	Anh	8,00	8,50	7,50
686	200686	TRỊNH LÊ	QUỲNH	25/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Thành	Anh	7,00	7,75	6,75
687	200687	NGUYỄN HOÀNG	QUỶ	30/05/2009	Hải Dương	Nam	Kinh	THCS Bái Tử Long	Anh	6,50	9,50	8,25
688	200688	ĐẶNG THÁI	SƠN	03/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bái Tử Long	Anh	6,50	5,50	4,25
689	200689	ĐỖ VIỆT ANH	SƠN	21/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bái Tử Long	Anh	7,25	9,25	5,50
690	200690	NGUYỄN CÔNG	SƠN	02/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cẩm Sơn	Anh	4,00	6,50	4,25
691	200691	NGUYỄN THÁI	SƠN	13/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm - Cẩm Phả	Anh	5,00	5,00	4,75
692	200692	TRẦN NGỌC	SƠN	13/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cẩm Thành	Anh	4,50	7,00	8,75
693	200693	VƯƠNG HỒNG	SƠN	07/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Chu Văn An	Anh	7,00	7,50	7,25

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
694	200694	VŨ BĂNG	TÂM	13/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm - Cẩm Phả	Anh	7,50	9,00	8,50
695	200695	BÙI HOÀNG	TÂN	02/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cẩm Thành	Anh	4,50	2,25	2,75
696	200696	LÊ TRÍ MẠNH	TÂN	08/10/2009	Thái Bình	Nam	Kinh	THCS Cẩm Sơn	Anh	5,00	5,25	4,25
697	200697	NGUYỄN THU	THANH	10/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nam Hải	Anh	5,25	4,00	6,75
698	200698	BÙI XUÂN	THÀNH	03/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cẩm Thành	Anh	7,25	8,75	8,00
699	200699	ĐỖ TIẾN	THÀNH	27/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm - Cẩm Phả	Anh	7,50	7,75	8,50
700	200700	LÊ HỮU	THÀNH	22/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Chu Văn An	Anh	7,75	9,50	9,00
701	200701	NGUYỄN ĐỨC MINH	THÀNH	17/06/2009	Hải Phòng	Nam	Kinh	THCS Bái Tử Long	Anh	6,50	7,25	3,25
702	200702	NGUYỄN MINH	THÀNH	21/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bái Tử Long	Anh	8,00	9,75	8,50
703	200703	NGUYỄN TRUNG	THÀNH	06/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm - Cẩm Phả	Anh	4,00	8,00	7,75
704	200704	PHÓ TRÍ	THÀNH	13/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Hán	THCS Trọng Điểm - Cẩm Phả	Anh	4,00	6,50	5,00
705	200705	TRẦN DUY	THÀNH	27/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cẩm Thành	Anh	6,50	9,00	6,75
706	200706	VŨ CHÍ	THÀNH	22/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Chu Văn An	Anh	7,50	10,00	8,25
707	200707	CAO PHƯƠNG	THẢO	21/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm - Cẩm Phả	Anh	7,00	8,25	7,00
708	200708	ĐẶNG PHƯƠNG	THẢO	17/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bái Tử Long	Anh	6,50	7,75	4,50
709	200709	NGÔ PHƯƠNG	THẢO	30/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nam Hải	Anh	6,25	6,00	5,75
710	200710	NGÔ PHƯƠNG	THẢO	24/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm - Cẩm Phả	Anh	6,75	9,25	7,75
711	200711	NGUYỄN HƯƠNG	THẢO	04/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Thành	Anh	5,75	6,25	7,25
712	200712	NGUYỄN HƯƠNG	THẢO	17/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm - Cẩm Phả	Anh	5,00	7,50	6,25
713	200713	NGUYỄN PHƯƠNG	THẢO	06/12/2009	Hưng Yên	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Thành	Anh	4,00	6,50	3,50
714	200714	NGUYỄN PHƯƠNG	THẢO	10/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Chu Văn An	Anh	8,00	9,00	8,25
715	200715	NGUYỄN THANH	THẢO	30/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Sơn	Anh	8,50	9,00	7,50
716	200716	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	THẢO	09/06/2009	Nam Định	Nữ	Kinh	THCS Bái Tử Long	Anh	7,25	7,75	8,50
717	200717	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	THẢO	08/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Bình	Anh	7,75	8,25	8,00
718	200718	PHẠM HƯƠNG	THẢO	14/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Chu Văn An	Anh	7,75	9,25	6,00
719	200719	PHẠM THANH	THẢO	13/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Thành	Anh	5,50	6,50	3,25
720	200720	PHẠM THANH	THẢO	11/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm - Cẩm Phả	Anh	4,50	7,75	2,75
721	200721	TRỊNH PHƯƠNG	THẢO	08/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Thành	Anh	6,75	9,00	7,50
722	200722	VŨ PHƯƠNG	THẢO	19/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bái Tử Long	Anh	8,00	9,00	8,25
723	200723	VŨ THỊ THANH	THẢO	28/03/2009	Bắc Giang	Nữ	Nùng	THCS Cẩm Thành	Anh	6,75	5,75	4,50

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
724	200724	NGUYỄN CẢNH AN	THÁI	03/07/2009	Hà Nội	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm - Cẩm Phả	Anh	4,25	5,00	3,00
725	200725	NGUYỄN QUANG	THÁI	26/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Chu Văn An	Anh	6,00	9,00	8,25
726	200726	NGUYỄN VĂN	THÁI	08/03/2009	Thái Nguyên	Nam	Kinh	THCS Cẩm Sơn	Anh	4,50	2,75	2,00
727	200727	PHẠM NGỌC	THẠCH	09/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cẩm Bình	Anh	6,50	7,50	8,50
728	200728	LÊ TÁT	THẮNG	22/05/2009	Thái Bình	Nam	Kinh	THCS Bái Tử Long	Anh	5,25	3,00	2,75
729	200729	LÊ VIỆT	THẮNG	04/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Ngô Quyền - Cẩm Phả	Anh	5,25	7,50	6,00
730	200730	NGUYỄN QUANG	THẮNG	16/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cẩm Thành	Anh	5,25	4,50	2,00
731	200731	LÊ TRƯỜNG	THỊNH	04/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Chu Văn An	Anh	6,25	9,25	7,50
732	200732	ĐẶNG QUỲNH	THO	23/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nam Hải	Anh	7,25	7,25	7,00
733	200733	NGUYỄN THỊ	THƠM	07/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Sơn	Anh	8,00	8,00	6,50
734	200734	ĐINH DẠ	THU	03/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Thành	Anh	7,00	9,50	7,50
735	200735	TRẦN THỊ HOÀI	THU	03/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bái Tử Long	Anh	8,00	8,50	8,00
736	200736	ĐỖ MINH	THUẬN	05/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Chu Văn An	Anh	6,50	9,50	7,75
737	200737	LÊ THANH	THUY	29/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Chu Văn An	Anh	6,75	8,50	6,25
738	200738	NGUYỄN THỊ THANH	THUY	11/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm - Cẩm Phả	Anh	5,50	3,25	4,00
739	200739	NGUYỄN THANH	THUY	11/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Chu Văn An	Anh	7,50	8,75	6,75
740	200740	NGUYỄN THỊ THANH	THUY	06/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bái Tử Long	Anh	6,00	5,75	3,50
741	200741	BÙI ANH	THU	16/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm - Cẩm Phả	Anh	5,00	3,75	2,75
742	200742	ĐẶNG VŨ MINH	THU	04/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Chu Văn An	Anh	7,75	9,25	7,50
743	200743	ĐOÀN MINH	THU	14/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bái Tử Long	Anh	9,00	9,25	8,25
744	200744	HÀ MINH	THU	15/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Chu Văn An	Anh	7,50	9,00	6,75
745	200745	HÀ PHẠM ANH	THU	20/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Chu Văn An	Anh	6,00	8,25	5,25
746	200746	HIỀN ANH	THU	09/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Diu	THCS Cẩm Bình	Anh	5,50	6,00	2,75
747	200747	HOÀNG ANH	THU	07/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nam Hải	Anh	7,75	6,50	7,00
748	200748	NGUYỄN ANH	THU	22/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Bình	Anh	6,00	6,75	1,50
749	200749	NGUYỄN ANH	THU	06/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Sơn	Anh	6,25	7,00	6,00
750	200750	NGUYỄN ANH	THU	30/03/2009	Hải Dương	Nữ	Kinh	THCS Chu Văn An	Anh	6,50	6,75	7,75
751	200751	NGUYỄN KIM	THU	31/01/2009	Thái Bình	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm - Cẩm Phả	Anh	6,00	6,25	5,50
752	200752	NGUYỄN MINH	THU	09/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Chu Văn An	Anh	5,25	8,00	7,75
753	200753	NGUYỄN VŨ ANH	THU	09/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Chu Văn An	Anh	7,50	10,00	8,00

TT	Số báo danh	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
									Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
754	200754	PHAN ANH THU'	22/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Thành	Anh	6,50	8,25	9,00
755	200755	PHẠM ANH THU'	24/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nam Hải	Anh	5,75	6,75	3,50
756	200756	PHẠM DIỆP THU'	29/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Thành	Anh	7,25	10,00	8,25
757	200757	PHẠM MINH THU'	15/11/2009	Hà Nội	Nữ	Kinh	THCS Chu Văn An	Anh	6,50	7,00	8,00
758	200758	PHẠM NGỌC ANH THU'	11/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Chu Văn An	Anh	7,25	9,00	6,75
759	200759	PHẠM THỊ MINH THU'	02/01/2009	Hải Dương	Nữ	Kinh	THCS Ngô Quyền - Cẩm Phả	Anh	5,75	7,75	7,00
760	200760	TRẦN ANH THU'	26/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nam Hải	Anh	6,00	6,75	4,00
761	200761	TRẦN NGUYỄN ANH THU'	30/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm - Cẩm Phả	Anh	4,50	7,25	3,75
762	200762	VŨ ANH THU'	20/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Bình	Anh	4,50	5,75	3,00
763	200763	VŨ MINH THU'	06/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nam Hải	Anh	6,00	6,00	6,25
764	200764	VŨ THỊ ANH THU'	24/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm - Cẩm Phả	Anh	4,75	6,00	5,50
765	200765	NGUYỄN HOA THỦY TIỀN	20/10/2009	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Thành	Anh	6,75	8,75	5,50
766	200766	ĐOÀN VĂN TIẾN	05/10/2009	Hải Phòng	Nam	Kinh	THCS Cẩm Sơn	Anh	6,75	8,00	8,25
767	200767	NGUYỄN VIỆT TIẾN	25/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bái Tử Long	Anh	6,25	7,75	6,00
768	200768	TRẦN QUANG TIẾN	01/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm - Cẩm Phả	Anh	6,00	6,75	5,50
769	200769	TRẦN QUỐC TIẾN	23/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bái Tử Long	Anh	7,75	8,75	8,00
770	200770	VŨ MẠNH TIẾN	27/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cẩm Bình	Anh	5,50	4,50	3,00
771	200771	NGUYỄN HỮU TOÀN	26/12/2009	Nam Định	Nam	Kinh	THCS Nam Hải	Anh	4,25	6,00	4,75
772	200772	PHẠM ĐỨC TOÀN	07/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bái Tử Long	Anh	7,25	10,00	6,75
773	200773	PHẠM ĐỨC TOÀN	12/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cẩm Thành	Anh	6,25	8,00	5,50
774	200774	BÙI PHƯƠNG TRANG	16/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Chu Văn An	Anh	7,25	8,75	8,00
775	200775	BÙI THU TRANG	23/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nam Hải	Anh	7,00	8,50	6,00
776	200776	ĐÀO QUỲNH TRANG	31/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm - Cẩm Phả	Anh	6,75	8,25	8,25
777	200777	ĐẶNG THỊ NHƯ TRANG	23/01/2009	Hải Phòng	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Bình	Anh	7,00	9,00	4,50
778	200778	ĐỖ NGUYỄN HÀ TRANG	31/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm - Cẩm Phả	Anh	6,50	6,75	4,00
779	200779	HÀ THỦY TRANG	19/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Chu Văn An	Anh	7,25	8,25	4,75
780	200780	HOÀNG KHÁNH TRANG	08/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Sơn	Anh	6,50	7,50	7,75
781	200781	LẠI CẨM TRANG	09/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bái Tử Long	Anh	5,50	4,75	3,50
782	200782	LÊ KIỀU TRANG	07/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm - Cẩm Phả	Anh	5,00	5,00	2,75
783	200783	LÊ THỊ TRANG	08/11/2009	Bắc Giang	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Sơn	Anh	7,75	8,75	7,25

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
784	200784	LUU HUYỀN	TRANG	24/08/2009	Hải Phòng	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Sơn	Anh	6,75	5,00	3,50
785	200785	NGUYỄN MAI	TRANG	02/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nam Hải	Anh	7,25	7,25	6,75
786	200786	NGUYỄN THỊ THÙY	TRANG	13/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Chu Văn An	Anh	7,25	8,00	7,00
787	200787	NGUYỄN THÙY	TRANG	15/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bái Tử Long	Anh	5,50	4,00	3,00
788	200788	PHẠM THỊ HUYỀN	TRANG	08/02/2009	Hải Dương	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Sơn	Anh	7,00	6,50	4,75
789	200789	PHẠM THỊ HUYỀN	TRANG	28/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Thành	Anh	5,50	9,00	7,00
790	200790	TỔNG QUỲNH	TRANG	24/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Sơn	Anh	7,00	3,50	4,25
791	200791	TRẦN THỊ THU	TRANG	11/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm - Cẩm Phả	Anh	7,00	6,00	7,00
792	200792	TRẦN THU	TRANG	14/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Sơn	Anh	7,00	6,25	4,25
793	200793	VŨ QUỲNH	TRANG	25/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Sơn	Anh	7,25	4,50	4,00
794	200794	VŨ THÙY	TRANG	13/12/2009	Hải Dương	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Sơn	Anh	6,00	6,50	2,50
795	200795	ĐẶNG THÙY	TRÂM	15/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bái Tử Long	Anh	7,50	8,00	6,75
796	200796	ĐỖ NGỌC	TRÂM	25/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Chu Văn An	Anh	7,00	7,75	7,50
797	200797	HÀ ĐÀO BẢO	TRÂM	05/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Sơn	Anh	6,75	8,00	8,50
798	200798	NGUYỄN BẢO	TRÂM	30/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bái Tử Long	Anh	5,50	9,00	7,00
799	200799	NGUYỄN BẢO	TRÂM	10/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm - Cẩm Phả	Anh	7,50	9,25	8,50
800	200800	VŨ ĐỨC	TRÍ	06/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Chu Văn An	Anh	6,50	6,00	3,25
801	200801	NGUYỄN ĐỨC	TRUNG	08/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Ngô Quyền - Cẩm Phả	Anh	5,00	8,50	7,75
802	200802	PHẠM ĐỨC	TRUNG	14/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm - Cẩm Phả	Anh	5,25	8,00	7,50
803	200803	PHẠM QUỐC	TRUNG	24/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Chu Văn An	Anh	6,00	7,50	8,25
804	200804	PHẠM THÀNH	TRUNG	21/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nam Hải	Anh	7,25	6,75	5,75
805	200805	TRẦN KIÊN	TRUNG	23/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nam Hải	Anh	5,50	7,75	6,50
806	200806	VŨ THÀNH	TRUNG	13/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cẩm Bình	Anh	5,50	7,00	8,75
807	200807	HOÀNG TIẾN	TRƯỜNG	26/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Hoa	THCS Bái Tử Long	Anh	5,00	8,25	4,50
808	200808	TRẦN XUÂN	TRƯỜNG	07/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nam Hải	Anh	5,75	1,75	7,75
809	200809	VŨ PHÚC	TRƯỜNG	17/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Chu Văn An	Anh	6,00	8,50	7,50
810	200810	BÙI MINH	TUẤN	25/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Ngô Quyền - Cẩm Phả	Anh	6,25	7,00	6,25
811	200811	HÀ MINH	TUẤN	31/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cẩm Thành	Anh	6,00	8,75	8,00
812	200812	LÊ ANH	TUẤN	07/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nam Hải	Anh	6,00	6,50	7,00
813	200813	NGUYỄN ANH	TUẤN	31/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bái Tử Long	Anh	5,25	6,50	5,00

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
814	200814	NGUYỄN MINH	TUẤN	21/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bái Tử Long	Anh	4,00	6,25	0,00
815	200815	NGUYỄN MINH	TUẤN	29/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cẩm Sơn	Anh	6,50	9,00	7,00
816	200816	PHẠM MINH	TUẤN	06/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Chu Văn An	Anh	6,50	7,75	5,25
817	200817	TRẦN ANH	TUẤN	19/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cẩm Sơn	Anh	5,50	5,25	3,75
818	200818	VŨ ANH	TUẤN	04/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm - Cẩm Phả	Anh	6,25	9,75	8,00
819	200819	DIỆP VŨ MINH	TUYỀN	03/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Diu	THCS Cẩm Thành	Anh	5,25	6,00	5,25
820	200820	BÙI ĐỨC	TÙNG	22/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm - Cẩm Phả	Anh	5,00	7,00	5,50
821	200821	NGUYỄN SƠN	TÙNG	12/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm - Cẩm Phả	Anh	6,00	9,00	8,25
822	200822	PHẠM DUY	TÙNG	23/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cẩm Thành	Anh	5,00	7,75	7,25
823	200823	PHẠM MẠNH	TÙNG	07/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cẩm Thành	Anh	7,25	8,50	8,25
824	200824	BÙI THANH	TÚ	14/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Chu Văn An	Anh	6,25	9,00	6,50
825	200825	ĐÀO NGỌC	TÚ	02/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Chu Văn An	Anh	5,25	8,00	7,25
826	200826	HÀ THỊ ANH	TÚ	14/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm - Cẩm Phả	Anh	6,00	6,00	4,00
827	200827	NGUYỄN BÁCH	TÚ	28/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cẩm Sơn	Anh	7,25	7,75	5,25
828	200828	NGUYỄN CẨM	TÚ	29/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nam Hải	Anh	2,75	7,50	4,25
829	200829	NGUYỄN HUỲNH CẨM	TÚ	26/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm - Cẩm Phả	Anh	6,50	7,00	3,50
830	200830	NGUYỄN MINH	TÚ	02/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Ngô Quyền - Cẩm Phả	Anh	5,75	8,75	6,50
831	200831	NGUYỄN NGỌC CẨM	TÚ	13/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bái Tử Long	Anh	6,25	8,25	5,25
832	200832	NGUYỄN VĂN ANH	TÚ	14/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cẩm Thành	Anh	6,50	9,25	9,00
833	200833	TRẦN TUẤN	TÚ	16/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cẩm Bình	Anh	7,50	8,00	8,25
834	200834	VŨ ANH	TÚ	23/12/2009	Quảng Ninh	Nam	kinh	THCS Cẩm Sơn	Anh	7,25	7,00	4,75
835	200835	VŨ AN	TUÔNG	12/03/2009	Hà Nội	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm - Cẩm Phả	Anh	4,25	8,75	5,25
836	200836	LƯU THU	UYÊN	29/08/2009	Thái Bình	Nữ	Kinh	THCS Chu Văn An	Anh	7,75	9,50	8,50
837	200837	NGUYỄN BẢO	UYÊN	09/11/2009	Hà Nội	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm - Cẩm Phả	Anh	6,00	8,50	7,75
838	200838	NGUYỄN HÀ THÁI	UYÊN	23/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Chu Văn An	Anh	7,50	8,50	8,25
839	200839	TÔ ĐOÀN PHƯƠNG	UYÊN	07/09/2009	Hà Nội	Nữ	Kinh	THCS Chu Văn An	Anh	6,50	8,50	7,50
840	200840	CAO THANH	VÂN	24/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm - Cẩm Phả	Anh	6,50	8,25	6,50
841	200841	CHU HẢI	VÂN	24/08/2008	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Chu Văn An	Anh	7,75	9,75	8,00
842	200842	NGUYỄN BÙI CẨM	VÂN	10/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Chu Văn An	Anh	7,25	9,75	5,25
843	200843	NGUYỄN CẨM	VÂN	23/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm - Cẩm Phả	Anh	4,25	5,00	2,25

TT	Số báo danh	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
									Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
844	200844	NGUYỄN HÀ VI	14/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm - Cẩm Phả	Anh	5,25	4,75	4,00
845	200845	PHẠM TUỜNG VI	09/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm - Cẩm Phả	Anh	6,00	6,25	2,75
846	200846	TRẦN TRIỆU YẾN VI	12/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm - Cẩm Phả	Anh	4,00	6,75	1,00
847	200847	VŨ THỊ VI VI	01/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Chu Văn An	Anh	4,75	7,00	4,25
848	200848	NGUYỄN TRỌNG HOÀNG VIỆT	25/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm - Cẩm Phả	Anh	5,00	4,75	4,25
849	200849	ĐẶNG QUANG VINH	21/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Chu Văn An	Anh	6,75	7,25	7,50
850	200850	LÊ QUANG VINH	17/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cẩm Sơn	Anh	6,25	8,25	3,75
851	200851	NGUYỄN NGỌC THÀNH VINH	26/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cẩm Sơn	Anh	3,75	3,00	1,50
852	200852	NGUYỄN THÀNH VINH	10/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cẩm Sơn	Anh	6,00	5,75	6,50
853	200853	ĐÀO ANH VŨ	27/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Chu Văn An	Anh	4,75	7,50	6,25
854	200854	ĐOÀN LÊ HÀ VY	15/07/2009	Thái Bình	Nữ	Kinh	THCS Ngô Quyền - Cẩm Phả	Anh	7,25	8,75	6,75
855	200855	LÂM KHÁNH VY	24/01/2009	Phú Thọ	Nữ	Kinh	THCS Chu Văn An	Anh	7,50	8,50	8,00
856	200856	NGUYỄN PHƯƠNG VY	07/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Bình	Anh	6,00	6,75	4,50
857	200857	PHÙNG KIỀU VY	14/09/2009	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm - Cẩm Phả	Anh	7,00	6,75	7,00
858	200858	TRẦN KHÁNH VY	02/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm - Cẩm Phả	Anh	5,50	7,50	4,75
859	200859	TRẦN PHƯƠNG VY	31/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Thành	Anh	5,75	4,00	3,00
860	200860	TRẦN THỊ HÀ VY	13/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Bình	Anh	7,25	7,25	8,00
861	200861	ĐẶNG THỊ KIM YẾN	11/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nam Hải	Anh	5,50	5,25	4,00
862	200862	NGUYỄN HOÀNG YẾN	09/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm - Cẩm Phả	Anh	5,00	7,50	4,50
863	200863	TRẦN BẢO YẾN	21/05/2009	Phú Thọ	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Bình	Anh	6,25	7,50	8,00
864	200864	VŨ HOÀNG YẾN	23/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bái Tử Long	Anh	6,50	8,50	8,00

(Danh sách trên có 864 thí sinh)

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

Đinh Ngọc Sơn

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẢNG NINH
HỘI ĐỒNG CHẤM THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2024 - 2025

ĐIỂM BÀI THI TUYỂN SINH

Ngày 14 tháng 6 năm 2024

Đơn vị: Trường THPT Mông Dương

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
1	190001	CHU THỊ MAI	AN	27/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	7,75	8,50	7,50
2	190002	ĐÀO ĐẠI	AN	06/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	6,00	7,00	7,25
3	190003	NGUYỄN TỪ DUYÊN	AN	04/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	6,75	6,50	3,50
4	190004	VŨ LÂM	AN	03/11/2009	Hải Phòng	Nam	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	4,25	5,50	2,00
5	190005	VŨ THÚY	AN	25/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	5,00	6,00	3,50
6	190006	ĐÀO QUỲNH	ANH	17/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	7,00	8,50	7,50
7	190007	ĐÀO THỊ TRÂM	ANH	10/11/2009	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Cẩm Hải	Anh	2,00	3,00	1,75
8	190008	ĐIỆP TUẤN	ANH	21/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán Diu	TH và THCS Cộng Hòa	Anh	1,00	2,25	0,75
9	190009	ĐÌNH DUY	ANH	23/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	5,50	7,75	7,50
10	190010	HÀ ĐỨC	ANH	18/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Cộng Hòa	Anh	2,50	2,75	3,00
11	190011	HÀ KIỀU	ANH	10/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	4,50	6,50	3,75
12	190012	HÀ NGỌC HOÀNG	ANH	17/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	7,00	3,75	2,50
13	190013	HÀ QUỲNH	ANH	18/06/2009	Thái Bình	Nữ	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	7,50	5,75	5,50
14	190014	LÊ TƯỜNG	ANH	18/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	4,25	3,50	2,75
15	190015	LÊ VŨ TRÂM	ANH	28/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	6,75	6,50	6,00
16	190016	MAI NGỌC	ANH	17/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	3,75	2,50	3,50
17	190017	MẠC KIM	ANH	23/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	5,50	5,00	6,00
18	190018	NGUYỄN HÀ	ANH	25/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	6,25	7,25	7,00
19	190019	NGUYỄN PHƯƠNG	ANH	06/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	5,50	3,00	4,50
20	190020	NGUYỄN PHƯƠNG	ANH	30/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	7,25	3,50	4,25
21	190021	NGUYỄN THẾ	ANH	12/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	3,50	4,00	1,50
22	190022	NGUYỄN THỊ HÀ	ANH	15/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	6,75	6,25	5,75

TT	Số báo danh	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
									Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
23	190023	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG ANH	20/05/2008	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Cẩm Hải	Anh	2,75	3,75	1,50
24	190024	PHẠM VŨ BẢO ANH	06/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	4,00	4,75	5,25
25	190025	PHÙNG THỊ QUỲNH ANH	12/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	THCS Mông Dương	Anh	0,00	2,25	0,25
26	190026	TÔ THỊ VÂN ANH	08/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	6,50	6,25	7,25
27	190027	TRẦN MAI ANH	16/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	7,00	5,00	3,00
28	190028	TRẦN THỊ LAN ANH	28/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	7,00	6,75	5,00
29	190029	TRẦN TUẤN ANH	11/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Cẩm Hải	Anh	3,50	4,75	3,75
30	190030	TRIỆU TUẤN ANH	27/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Cộng Hòa	Anh	2,25	1,75	1,25
31	190031	TRỊNH QUỲNH ANH	09/02/2009	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	4,50	6,50	3,25
32	190032	VŨ VIỆT ANH	23/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	2,00	1,75	2,75
33	190033	ĐỖ MINH ÁNH	30/08/2009	Hà Nội	Nữ	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	3,25	5,00	3,00
34	190034	TẶNG THỊ NGỌC ÁNH	20/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	5,75	5,75	4,25
35	190035	TRẦN MINH ÁNH	17/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	4,75	9,25	3,75
36	190036	PHẠM NGUYỄN THIÊN ÂN	05/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	4,50	5,50	3,50
37	190037	NGUYỄN THÁI BẢO	10/01/2009	Nghệ An	Nam	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	5,25	7,00	4,75
38	190038	TRẦN GIA BẢO	07/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	2,25	2,25	3,75
39	190039	TRẦN VIỆT BẮC	10/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	3,00	1,75	2,25
40	190040	ĐẶNG HUY BÌNH	13/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	5,50	8,25	4,00
41	190041	HOÀNG TUẤN BÌNH	28/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	6,00	7,75	6,25
42	190042	NGUYỄN PHÚ THÁI BÌNH	03/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	5,25	8,25	7,50
43	190043	VŨ BÙI BÌNH	27/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	6,00	8,75	8,00
44	190044	NGUYỄN THỊ NGỌC CHÂM	15/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	4,75	5,50	4,00
45	190045	ĐIỆP THỊ BẢO CHÂU	21/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Diu	THCS Mông Dương	Anh	3,50	7,00	5,25
46	190046	VŨ ĐÌNH HÀ CHÂU	26/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	5,50	8,25	6,25
47	190047	HÀ THỊ QUỲNH CHI	17/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	TH và THCS Cẩm Hải	Anh	5,50	3,50	4,25
48	190048	LÊ THỊ QUỲNH CHI	22/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	7,00	8,50	5,25
49	190049	NGUYỄN BẢO CHI	30/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	4,75	8,25	4,50
50	190050	TRẦN THỊ MAI CHI	16/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	3,50	6,00	3,75

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
51	190051	NGÔ XUÂN	CHIẾN	27/09/2009	Nam Định	Nam	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	4,00	4,50	5,00
52	190052	BÙI VIẾT	CƯỜNG	03/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Cẩm Hải	Anh	3,75	2,50	2,50
53	190053	KHÔNG CHÍ	CƯỜNG	14/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Cẩm Hải	Anh	3,50	2,75	2,00
54	190054	LÊ MINH	CƯỜNG	23/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Cộng Hòa	Anh	2,75	2,25	0,75
55	190055	NGÔ MẠNH	CƯỜNG	26/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	5,25	4,75	3,50
56	190056	PHOÒNG MỸ	DIỄM	30/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	THCS Mông Dương	Anh	1,75	3,00	1,25
57	190057	MAI NGỌC	DIỆP	12/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	5,50	7,50	4,50
58	190058	TẶNG NGỌC	DOANH	23/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	3,50	7,50	1,00
59	190059	TẠ THỊ THÙY	DUNG	17/10/2009	Ninh Bình	Nữ	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	5,25	6,00	4,00
60	190060	TÔ THÙY	DUNG	22/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Cẩm Hải	Anh	4,75	2,00	2,50
61	190061	ĐẶNG LƯU NGỌC	DUY	12/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	2,50	4,50	1,75
62	190062	NGUYỄN ĐỨC	DUY	18/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	7,00	7,25	3,50
63	190063	NGUYỄN VĂN	DUY	16/05/2009	Bắc Giang	Nam	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	6,50	4,25	3,50
64	190064	VŨ TUỜNG	DUY	23/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	2,50	3,50	0,75
65	190065	ĐỖ BÙI QUANG	DŨNG	07/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	4,00	4,50	5,00
66	190066	LÊ TIẾN	DŨNG	27/05/2009	Thái Bình	Nam	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	4,50	4,50	4,00
67	190067	NGUYỄN QUANG	DŨNG	12/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	7,00	6,75	7,50
68	190068	NGUYỄN TIẾN	DŨNG	27/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	3,25	2,75	4,25
69	190069	TÂY HOÀNG	DŨNG	28/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán Diu	TH và THCS Cộng Hòa	Anh	1,25	2,25	0,50
70	190070	BÙI TIẾN	DƯƠNG	21/01/2009	Hải Dương	Nam	Kinh	TH và THCS Cẩm Hải	Anh	4,50	2,50	2,00
71	190071	PHẠM VĂN	DƯƠNG	20/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	7,00	8,75	8,25
72	190072	BÙI THÀNH	ĐẠT	20/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	2,75	6,25	6,00
73	190073	BÙI TUẤN	ĐẠT	07/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Cẩm Hải	Anh	3,00	3,75	3,25
74	190074	HOÀNG TIẾN	ĐẠT	21/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	TH và THCS Cẩm Hải	Anh	4,25	1,75	3,00
75	190075	HOÀNG TIẾN	ĐẠT	20/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	4,25	6,75	5,00
76	190076	VŨ ĐÌNH	ĐẠT	16/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	2,25	1,75	1,00
77	190077	NGUYỄN HẢI	ĐĂNG	25/07/2009	Thái Nguyên	Nam	Tày	THCS Mông Dương	Anh	4,25	5,25	2,75
78	190078	BÙI ANH	ĐỨC	17/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	4,25	6,00	4,00

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
79	190079	ĐẶNG VĂN	ĐỨC	22/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	4,50	5,25	6,25
80	190080	NGUYỄN DUY ANH	ĐỨC	30/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	7,50	7,50	7,75
81	190081	NGUYỄN TÀI	ĐỨC	25/11/2009	Hưng Yên	Nam	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	3,50	7,00	5,50
82	190082	PHẠM MINH	ĐỨC	22/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	3,50	6,25	4,25
83	190083	TÔ VĂN	ĐỨC	21/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán Diu	TH và THCS Cộng Hòa	Anh	2,00	4,25	2,00
84	190084	HOÀNG ĐỨC	GIANG	04/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Nùng	TH và THCS Cộng Hòa	Anh	1,50	5,50	0,50
85	190085	LƯU THỊ CHÂU	GIANG	20/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Diu	THCS Mông Dương	Anh	4,00	3,50	6,50
86	190086	NGUYỄN TIẾN	GIANG	22/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	4,75	7,50	3,50
87	190087	PHẠM VĂN TRƯỜNG	GIANG	30/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	6,00	9,50	4,75
88	190088	TẠ CHÂU	GIANG	12/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	7,25	9,50	8,00
89	190089	ĐÀO THỊ THU	HÀ	12/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	5,75	6,50	3,00
90	190090	PHẠM THỊ THU	HÀ	13/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	5,25	5,50	6,00
91	190091	TRẦN BÙI NAM	HÀ	16/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	6,00	7,25	6,00
92	190092	TRẦN THU	HÀ	14/06/2009	Hà Nội	Nữ	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	3,50	5,50	4,00
93	190093	TRƯỜNG NGÂN	HÀ	29/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	5,00	5,25	3,50
94	190094	ĐẶNG NGỌC	HẢI	30/06/2009	Thái Bình	Nam	Kinh	THCS Mông Dương	Anh			
95	190095	NGUYỄN NHƯ HOÀNG	HẢI	16/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	7,75	8,00	8,00
96	190096	TRẦN THÁI	HẢI	24/09/2008	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	2,00	5,25	1,50
97	190097	VŨ HOÀNG	HẢI	24/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	6,50	7,50	7,25
98	190098	DƯƠNG HỒNG	HẠNH	11/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	7,00	8,25	7,50
99	190099	HOÀNG MỸ	HẠNH	14/05/2009	Nam Định	Nữ	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	6,75	8,75	8,00
100	190100	ĐIỆP THỊ THU	HẰNG	17/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Diu	THCS Mông Dương	Anh	3,00	2,00	3,00
101	190101	NGUYỄN GIA	HÂN	18/07/2009	Hà Nội	Nữ	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	5,25	7,75	5,25
102	190102	NGUYỄN THỊ THU	HIỀN	20/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Cộng Hòa	Anh	4,75	4,25	2,00
103	190103	LẠI HỢP	HIẾU	16/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	4,25	7,75	7,00
104	190104	NGUYỄN TRUNG	HIẾU	13/02/2008	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	5,00	4,50	6,75
105	190105	PHẠM XUÂN	HIẾU	17/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	4,25	7,25	6,75
106	190106	TRẦN QUANG	HIẾU	30/10/2009	Hải Dương	Nam	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	5,75	7,25	5,25

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
107	190107	TỪ HUY	HIẾU	31/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán Diu	TH và THCS Cộng Hòa	Anh	4,00	3,75	1,50
108	190108	ĐẬU TRỌNG	HOÀNG	20/12/2009	Nghệ An	Nam	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	3,00	3,50	3,25
109	190109	ĐỖ HUY	HOÀNG	24/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Cộng Hòa	Anh	3,00	4,25	1,00
110	190110	TRẦN VIỆT	HOÀNG	11/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	6,50	6,25	7,00
111	190111	TRIỆU HUY	HOÀNG	12/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Dao	THCS Mông Dương	Anh	2,50	3,50	2,00
112	190112	NGUYỄN THANH	HÒA	02/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	5,25	5,75	3,00
113	190113	HÀ QUỐC	HUY	05/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	5,75	6,00	4,00
114	190114	HOÀNG QUANG	HUY	16/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	4,00	7,25	5,50
115	190115	KHÔNG QUỐC	HUY	28/10/2009	Hải Dương	Nam	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	4,00	3,25	2,25
116	190116	TẠ QUANG	HUY	06/11/2009	Phú Thọ	Nam	Kinh	TH và THCS Cẩm Hải	Anh	3,00	3,00	3,50
117	190117	TẶNG GIA	HUY	09/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	5,50	5,75	2,00
118	190118	ĐẶNG THỊ KHÁNH	HUYỀN	06/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Cẩm Hải	Anh	4,25	3,50	2,25
119	190119	ĐINH KHÁNH	HUYỀN	05/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	7,50	5,75	4,00
120	190120	HÀ NGUYỄN THU	HUYỀN	17/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	6,50	7,25	5,25
121	190121	NGUYỄN THỊ NGỌC	HUYỀN	25/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	7,75	7,75	5,25
122	190122	TRẦN VŨ	HUYỀN	11/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	5,00	7,25	4,25
123	190123	VI NGỌC	HUYỀN	21/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	TH và THCS Cẩm Hải	Anh	6,25	6,75	5,75
124	190124	NGUYỄN MẠNH	HÙNG	07/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Cẩm Hải	Anh	6,50	7,25	5,50
125	190125	TRỊNH ĐỨC	HÙNG	22/03/2009	Bắc Ninh	Nam	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	7,75	8,25	8,00
126	190126	NGUYỄN GIA	HÙNG	06/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	5,25	6,50	4,75
127	190127	TẠ TRIỆU GIA	HÙNG	26/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	3,75	6,25	3,75
128	190128	LÊ THỊ THUỶ	HƯƠNG	29/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	4,50	5,50	3,25
129	190129	NGUYỄN THỊ MAI	HƯƠNG	12/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	5,75	7,50	4,00
130	190130	PHẠM THỊ THU	HƯƠNG	08/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	7,25	8,00	8,00
131	190131	LƯƠNG VĨNH	KHANG	28/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	6,50	4,75	5,00
132	190132	LÊ TUẤN	KHANH	28/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Cẩm Hải	Anh	3,25	3,25	2,00
133	190133	BÙI QUỐC	KHÁNH	29/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Cẩm Hải	Anh	5,50	3,50	4,50
134	190134	LÊ DUY	KHÁNH	01/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Cộng Hòa	Anh	1,00	1,75	0,50

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
135	190135	NGUYỄN ĐĂNG	KHÁNH	22/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	7,00	6,25	4,50
136	190136	BÙI VĂN	KHOA	18/11/2008	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	2,00	5,00	0,50
137	190137	BÀNG CHÍ	KIÊN	14/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	5,00	7,00	3,50
138	190138	BÙI TRUNG	KIÊN	29/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	5,50	8,25	4,75
139	190139	ĐỖ LÊ MAI	LAN	08/07/2009	Hà Nam	Nữ	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	7,50	7,50	7,50
140	190140	BÙI TIẾN	LÂM	21/05/2009	Thái Bình	Nam	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	7,50	9,25	8,75
141	190141	NGUYỄN HOÀNG	LÂM	12/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	4,75	5,75	4,25
142	190142	BÙI PHƯƠNG	LINH	13/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	4,00	4,00	4,00
143	190143	CAO KHÁNH	LINH	04/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	5,25	8,00	7,25
144	190144	DƯƠNG KHÁNH	LINH	07/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	7,25	5,25	4,25
145	190145	HOÀNG THỊ THÚY	LINH	02/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Diu	TH và THCS Cộng Hòa	Anh	3,25	3,50	1,25
146	190146	LÊ GIA	LINH	03/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	4,00	6,25	6,00
147	190147	LƯƠNG HÀ	LINH	15/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Diu	THCS Mông Dương	Anh	3,75	2,25	2,50
148	190148	LƯƠNG KHÁNH	LINH	16/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	2,00	3,00	2,50
149	190149	LÝ THỊ THÙY	LINH	06/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Cẩm Hải	Anh	3,25	2,50	3,25
150	190150	NGUYỄN KHÁNH	LINH	07/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	7,00	7,75	6,75
151	190151	NGUYỄN PHƯƠNG	LINH	20/08/2009	Hưng Yên	Nữ	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	8,00	6,75	5,75
152	190152	NGUYỄN THỊ HÀ	LINH	11/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	6,50	5,50	3,75
153	190153	NGUYỄN THỊ KHÁNH	LINH	24/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	7,25	6,75	7,50
154	190154	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	LINH	13/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Cẩm Hải	Anh	4,50	1,75	2,25
155	190155	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	LINH	01/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	7,75	7,50	7,50
156	190156	NGUYỄN THÙY	LINH	01/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Cẩm Hải	Anh	4,50	3,25	2,75
157	190157	NGUYỄN THÙY	LINH	27/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	6,00	7,25	7,25
158	190158	NGUYỄN VƯƠNG	LINH	13/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	6,25	7,00	6,50
159	190159	TỪ THỊ PHƯƠNG	LINH	02/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Diu	TH và THCS Cộng Hòa	Anh	3,00	1,75	1,00
160	190160	VŨ THỊ MAI	LINH	21/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	7,00	7,25	8,50
161	190161	VŨ THÙY	LINH	16/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	7,75	7,00	4,25
162	190162	NGUYỄN PHƯƠNG	LOAN	18/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	1,50	2,75	1,50

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
163	190163	NGUYỄN THỊ BÍCH	LOAN	08/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	7,00	7,50	5,50
164	190164	ĐOÀN VIỆT	LONG	01/08/2009	Thái Bình	Nam	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	7,00	3,75	7,75
165	190165	LÊ NHẬT	LONG	27/03/2009	Thanh Hoá	Nam	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	5,25	4,50	5,75
166	190166	NGUYỄN ĐÌNH	LONG	05/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	5,75	3,25	4,75
167	190167	MẠC KHÁNH	LY	08/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	2,00	3,75	3,00
168	190168	NGUYỄN THỊ DIỆU	LY	31/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	3,75	5,50	3,75
169	190169	PHẠM THỊ HUYỀN	LY	15/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	4,75	6,75	4,00
170	190170	HOÀNG THANH	MAI	19/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Diu	TH và THCS Cộng Hòa	Anh	5,50	3,75	5,00
171	190171	NGUYỄN HÙNG	MẠNH	31/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Cẩm Hải	Anh	2,75	2,00	0,75
172	190172	ĐẶNG TUYẾT	MÃN	27/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	THCS Mông Dương	Anh	3,75	2,75	2,75
173	190173	VÌ THỊ	MẾN	15/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Diu	TH và THCS Cộng Hòa	Anh	8,00	3,75	4,75
174	190174	ĐOÀN QUANG	MINH	18/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	6,50	6,00	7,50
175	190175	NGUYỄN CÔNG	MINH	09/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	6,00	5,00	5,50
176	190176	TẶNG XUÂN	MINH	11/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	5,75	7,50	6,75
177	190177	TRẦN LỆNH	MINH	26/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Chu Văn An	Anh	6,75	6,50	6,50
178	190178	VŨ ĐỨC	MINH	21/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	7,25	9,25	8,00
179	190179	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	MƠ	04/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	4,75	6,50	5,25
180	190180	LÊ TRÀ	MY	11/01/2009	Nam Định	Nữ	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	7,75	7,50	7,00
181	190181	CAO BẢO	NAM	05/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	5,00	6,50	6,25
182	190182	NGUYỄN BẢO	NAM	10/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	4,50	4,00	6,25
183	190183	NGUYỄN HOÀNG	NAM	24/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Cẩm Hải	Anh	3,50	3,00	2,25
184	190184	NGUYỄN KHÁNH	NAM	31/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Cộng Hòa	Anh	5,75	7,50	1,50
185	190185	PHẠM BẢO	NAM	11/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	5,00	3,50	2,75
186	190186	VŨ HẢI	NAM	27/10/2008	Ninh Bình	Nam	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	4,50	4,00	4,00
187	190187	NGUYỄN THỊ BẢO	NGÂN	20/08/2009	Hải Dương	Nữ	Kinh	TH và THCS Cẩm Hải	Anh	5,75	3,75	2,75
188	190188	NGUYỄN THU	NGÂN	13/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Cẩm Hải	Anh	4,50	3,25	2,75
189	190189	TRƯƠNG THU	NGÂN	10/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	8,00	6,25	3,25
190	190190	NGUYỄN VĂN	NGHĨA	20/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Cộng Hòa	Anh	1,25	3,25	0,50

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
191	190191	TẠ QUỐC	NGHĨA	27/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	2,50	4,25	4,00
192	190192	NGUYỄN ÁNH	NGỌC	19/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	6,50	2,75	2,50
193	190193	NGUYỄN KHÁNH	NGỌC	05/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Cẩm Hải	Anh	7,00	3,25	6,75
194	190194	PHẠM KHÁNH	NGỌC	02/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	7,75	6,75	7,00
195	190195	NGUYỄN BÌNH AN	NGUYỄN	30/05/2009	Thái Bình	Nam	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	3,00	5,00	3,50
196	190196	NGUYỄN VŨ THIÊN	NHÂN	03/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	5,75	6,25	3,75
197	190197	ĐÀO THỊ YẾN	NHI	25/01/2009	Thái Bình	Nữ	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	5,75	4,00	4,50
198	190198	HÀN NGỌC	NHI	22/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	8,25	6,25	7,50
199	190199	HOÀNG BẢO	NHI	09/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	6,25	6,25	6,00
200	190200	NGUYỄN BẢO YẾN	NHI	15/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	7,00	9,50	7,50
201	190201	TRẦN HÀ YẾN	NHI	20/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	6,50	6,75	7,25
202	190202	VŨ ÁI	NHI	02/12/2009	Hải Phòng	Nữ	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	4,50	2,50	6,00
203	190203	NGUYỄN THỊ QUỲNH	NHƯ	15/12/2009	Hải Dương	Nữ	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	8,00	8,75	5,25
204	190204	NGUYỄN THỊ HẢI	NINH	08/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	6,50	5,00	5,50
205	190205	LA THỊ	NỤ	10/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Thổ	TH và THCS Cộng Hòa	Anh	0,75	2,75	0,00
206	190206	ĐÀM THỊ KIỀU	OANH	16/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	THCS Mông Dương	Anh	4,50	3,00	3,50
207	190207	TỪ NGỌC	OANH	15/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Diu	TH và THCS Cộng Hòa	Anh	2,00	2,00	0,50
208	190208	VŨ ĐỨC	PHÁT	03/11/2009	Hải Phòng	Nam	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	5,50	6,50	3,00
209	190209	ĐÀO HẢI	PHONG	26/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	6,75	7,25	5,50
210	190210	TRẦN KHÁNH	PHONG	20/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	3,25	6,00	2,50
211	190211	PHẠM ĐỨC	PHÚC	20/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	4,25	6,00	3,25
212	190212	ĐỖ THỊ MINH	PHƯƠNG	13/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	3,50	6,00	3,75
213	190213	NGUYỄN THỊ HOÀI	PHƯƠNG	06/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	5,25	7,50	8,00
214	190214	TRẦN NGỌC	PHƯƠNG	13/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	3,75	5,75	2,25
215	190215	VŨ THU	PHƯƠNG	24/05/2009	Ninh Bình	Nữ	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	7,50	6,25	8,50
216	190216	CHU MINH	QUANG	07/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	4,50	4,50	3,00
217	190217	ĐỖ ANH	QUÂN	03/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	5,00	6,25	5,00
218	190218	HÀ ANH	QUÂN	12/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	THCS Mông Dương	Anh	3,50	2,75	0,75

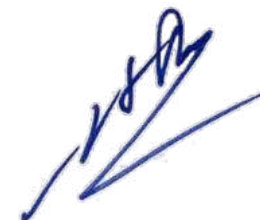
TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
219	190219	HÀ MẠNH	QUÂN	10/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Cẩm Hải	Anh	4,75	4,00	2,50
220	190220	NGUYỄN MẠNH	QUÂN	12/07/2009	Thanh Hóa	Nam	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	5,50	6,50	7,25
221	190221	PHẠM HỒNG	QUÂN	01/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Cẩm Hải	Anh	4,25	2,00	2,25
222	190222	VI NGỌC	QUYÊN	12/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	THCS Mông Dương	Anh	6,00	6,50	3,75
223	190223	HỒ TRỌNG	QUYẾT	08/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	5,50	7,00	4,00
224	190224	ĐỖ THỊ DIỄM	QUỲNH	28/06/2009	Thái Bình	Nữ	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	2,25	5,75	1,50
225	190225	NGUYỄN NHƯ	QUỲNH	07/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Cẩm Hải	Anh	4,50	4,00	4,00
226	190226	CAO ĐOÀN TUẤN	SANG	04/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	6,00	7,75	4,50
227	190227	HOÀNG VIỆT	SƠN	23/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	TH và THCS Cộng Hòa	Anh	1,50	1,50	1,00
228	190228	LÝ ĐỨC	SƠN	06/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Nùng	TH và THCS Cộng Hòa	Anh	4,00	1,75	0,75
229	190229	NGUYỄN VŨ NGỌC	SƠN	26/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	6,00	4,50	3,00
230	190230	VŨ ĐỨC	SƠN	10/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	6,50	6,00	7,50
231	190231	BÙI TÂN	TÀI	03/11/2009	Hải Phòng	Nam	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	7,50	6,25	8,00
232	190232	ĐẶNG NGỌC	TÂM	12/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	2,00	1,75	1,75
233	190233	NGUYỄN THANH	TÂM	10/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	7,25	6,25	4,25
234	190234	VŨ ĐỨC	TÂM	25/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	4,25	5,50	6,50
235	190235	NÔNG THÀNH	TÂN	30/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	TH và THCS Cẩm Hải	Anh	3,75	2,75	4,75
236	190236	HÀ PHƯƠNG	THANH	08/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	2,75	1,25	1,50
237	190237	HOÀNG MAI	THANH	27/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	7,00	8,50	5,25
238	190238	NGUYỄN PHƯƠNG	THANH	13/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	4,75	4,75	5,75
239	190239	BÙI ĐỨC	THÀNH	14/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Cẩm Hải	Anh	1,75	2,00	1,25
240	190240	ĐẶNG NGỌC	THÀNH	12/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	3,25	2,50	2,00
241	190241	VŨ CÔNG	THÀNH	07/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	2,50	3,75	2,00
242	190242	NGUYỄN HƯƠNG	THẢO	28/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	3,75	4,75	4,50
243	190243	NGUYỄN PHƯƠNG	THẢO	21/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Cẩm Hải	Anh	4,50	3,75	5,75
244	190244	TÔ THỊ	THẢO	07/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Diu	TH và THCS Cộng Hòa	Anh	3,50	2,50	1,50
245	190245	HOÀNG VĂN	THÁI	11/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	3,50	4,00	2,50
246	190246	PHẠM ANH	THI	09/08/2009	Nam Định	Nam	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	6,00	5,75	3,50

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
247	190247	NGUYỄN HUY	THIÊN	20/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	3,75	6,00	3,75
248	190248	NÔNG VĂN	THIỆN	15/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	TH và THCS Cẩm Hải	Anh	2,50	1,50	2,50
249	190249	LÊ THỊ HOÀI	THU	19/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	1,25	1,75	0,00
250	190250	VŨ MINH	THU	21/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	3,00	4,00	5,00
251	190251	BÀNG ĐỨC	THUẬN	22/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Cộng Hòa	Anh	2,50	3,50	2,50
252	190252	ĐỖ THỊ THU	THỦY	04/04/2009	Hưng Yên	Nữ	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	6,25	4,25	6,00
253	190253	BÙI THANH	THU'	07/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Cẩm Hải	Anh	4,75	2,75	2,50
254	190254	ĐIỆP ĐỖ MINH	THU'	10/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Diu	THCS Mông Dương	Anh	6,75	5,50	5,50
255	190255	LÊ BÙI ANH	THU'	03/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Cẩm Hải	Anh	7,75	4,25	7,75
256	190256	LÝ MINH	THU'	15/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Diu	TH và THCS Dương Huy	Anh	4,75	4,25	3,50
257	190257	TRƯƠNG HOÀI	THƯƠNG	09/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	5,75	4,50	2,00
258	190258	TRẦN MINH	TIẾN	06/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán Diu	TH và THCS Cộng Hòa	Anh	1,50	3,75	0,75
259	190259	NGUYỄN ĐỨC	TOÀN	21/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	5,25	5,50	6,25
260	190260	ĐÀO GIA	TRANG	12/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	6,75	6,75	7,25
261	190261	ĐỖ QUỲNH	TRANG	23/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Diu	THCS Mông Dương	Anh	6,00	6,00	5,75
262	190262	NGUYỄN THỊ THU	TRANG	05/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	1,50	2,50	0,50
263	190263	PHÚ THỊ THUY	TRANG	05/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	7,50	6,25	8,00
264	190264	VŨ TIẾN	TRIỆU	27/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Chu Văn An	Anh	4,00	5,50	4,50
265	190265	ĐINH QUỐC	TRỌNG	08/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	2,25	3,75	0,25
266	190266	LÂM TRẦN	TRUNG	09/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	7,00	6,00	7,50
267	190267	VŨ QUANG	TRƯỜNG	15/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	6,25	5,25	4,75
268	190268	HOÀNG XUÂN	TUẤN	26/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Cẩm Hải	Anh	2,75	3,75	1,50
269	190269	NGUYỄN ANH	TUẤN	22/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Cộng Hòa	Anh	2,50	3,00	0,50
270	190270	NGUYỄN ANH	TUẤN	24/01/2009	Hưng Yên	Nam	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	3,00	3,75	3,00
271	190271	ĐINH VĂN	TUỆ	03/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Cộng Hòa	Anh	1,25	3,75	0,50
272	190272	ĐIỆP QUANG	TUYỀN	25/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán Diu	TH và THCS Cộng Hòa	Anh	2,50	4,75	0,50
273	190273	BÙI ÁNH	TUYẾT	11/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Cẩm Hải	Anh	6,25	3,75	4,00
274	190274	ĐỒNG XUÂN	TÙNG	15/08/2007	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	1,50	4,25	0,50

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
275	190275	LỖ THANH	TÙNG	20/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Dao	TH và THCS Cộng Hòa	Anh	3,25	3,75	1,25
276	190276	NGÔ VĂN HOÀNG	TÙNG	10/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	2,50	4,50	2,50
277	190277	PHẠM MINH	TÙNG	08/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	4,50	8,50	7,50
278	190278	TÔ QUANG	TÙNG	24/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán Diu	TH và THCS Cộng Hòa	Anh	2,25	1,75	0,75
279	190279	HOÀNG TUẤN	TÚ	06/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán Diu	TH và THCS Cộng Hòa	Anh	3,00	7,25	2,25
280	190280	NGÔ ANH	TÚ	10/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	7,25	6,00	6,00
281	190281	NGUYỄN LÊ THANH	TÚ	20/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	7,75	6,25	3,50
282	190282	MAI THỊ MỸ	UYÊN	26/04/2009	Thanh Hoá	Nữ	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	8,00	5,75	7,50
283	190283	PHẠM HOÀNG QUỐC	VIỆT	12/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	8,25	8,50	7,50
284	190284	TỔNG ĐOÀN ĐÌNH	VIỆT	14/10/2009	Hưng Yên	Nam	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	6,75	5,00	4,25
285	190285	CẦN THÀNH	VINH	23/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	7,25	8,50	6,75
286	190286	ĐÀO QUANG	VINH	10/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	7,25	6,00	5,25
287	190287	ĐÀO NGỌC LONG	VŨ	02/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	7,75	8,00	7,00
288	190288	LƯU THỊ MAI	XUÂN	26/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Diu	TH và THCS Cộng Hòa	Anh	2,75	5,00	2,50
289	190289	VI THUY NHƯ	YÊN	12/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	THCS Mông Dương	Anh	7,00	6,25	6,50
290	190290	ĐẶNG THỊ HẢI	YÊN	10/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	7,25	7,50	7,00
291	190291	HÀ THỊ HẢI	YÊN	05/01/2009	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	8,75	8,00	8,50
292	190292	TRIỆU ĐOÀN NHƯ	Ý	21/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Mông Dương	Anh	7,00	5,50	4,75

(Danh sách trên có 292 thí sinh)

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



Đinh Ngọc Sơn

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẢNG NINH
HỘI ĐỒNG CHẤM THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2024 - 2025

ĐIỂM BÀI THI TUYỂN SINH

Ngày 14 tháng 6 năm 2024

Đơn vị: Trường THPT Cửa Ông

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
1	180001	HOÀNG THỊ THÁI	AN	06/01/2009	Nghệ An	Nữ	Kinh	THCS Cửa Ông	Anh	1,50	3,75	0,50
2	180002	NGUYỄN BẢO	AN	25/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Chu Văn An	Anh	7,25	7,75	6,00
3	180003	NGUYỄN LÊ HÒA	AN	05/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Thịnh	Anh	7,00	6,75	4,25
4	180004	QUẢNG NGUYỄN BẢO	AN	13/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Thái	THCS Cửa Ông	Anh	7,25	6,50	7,00
5	180005	TÔ NGỌC BẢO	AN	29/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cửa Ông	Anh	6,75	7,50	4,75
6	180006	BÙI PHẠM TÂM	ANH	17/09/2009	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Thịnh	Anh	4,75	5,25	2,50
7	180007	BÙI QUỐC	ANH	08/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cửa Ông	Anh	4,00	4,50	3,25
8	180008	BÙI VIỆT	ANH	19/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cửa Ông	Anh	6,50	6,50	6,00
9	180009	ĐÀM PHƯƠNG	ANH	17/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cửa Ông	Anh	5,75	3,75	3,50
10	180010	ĐÀO PHẠM VIỆT	ANH	06/08/2009	Thái Bình	Nam	Kinh	THCS Cửa Ông	Anh	7,50	8,25	4,50
11	180011	ĐÀO VIỆT	ANH	01/07/2009	Hà Nội	Nam	Kinh	THCS Cửa Ông	Anh	6,75	6,00	4,00
12	180012	ĐỖ QUỲNH	ANH	27/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cửa Ông	Anh	6,50	8,50	3,25
13	180013	HÀ THỊ VÂN	ANH	23/10/2009	Thanh Hóa	Nữ	Mường	THCS Cửa Ông	Anh	6,25	5,75	3,00
14	180014	LÃ DUY	ANH	10/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cửa Ông	Anh	6,25	9,50	5,00
15	180015	LÊ BẢO TRÂM	ANH	25/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cửa Ông	Anh	4,50	3,50	2,50
16	180016	LÊ NGỌC	ANH	31/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Thịnh	Anh	5,00	2,75	2,25
17	180017	LÊ TRẦN NGỌC	ANH	11/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Thịnh	Anh	7,25	7,75	5,25
18	180018	LƯU TUẤN	ANH	22/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cửa Ông	Anh	4,50	7,00	4,50
19	180019	NGÔ VIỆT	ANH	14/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cửa Ông	Anh	6,75	8,50	6,50
20	180020	NGUYỄN HOÀNG	ANH	06/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Thịnh	Anh	4,00	4,00	4,00
21	180021	NGUYỄN HOÀNG	ANH	28/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cửa Ông	Anh	8,00	8,50	7,75
22	180022	NGUYỄN PHƯƠNG	ANH	29/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cửa Ông	Anh	6,25	7,25	4,75
23	180023	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	ANH	03/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cửa Ông	Anh	4,75	2,75	4,00
24	180024	NGUYỄN TRÂM	ANH	15/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Chu Văn An	Anh	6,00	6,75	5,25

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
25	180025	NINH THỊ MAI	ANH	28/10/2009	Tỉnh Hưng Yên	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Thịnh	Anh	5,00	3,50	4,50
26	180026	PHẠM PHƯƠNG	ANH	27/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cửa Ông	Anh	7,50	8,75	6,00
27	180027	TRẦN QUỐC	ANH	21/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cửa Ông	Anh	4,00	6,00	2,75
28	180028	TRẦN THỊ HÀ	ANH	04/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cửa Ông	Anh	4,00	5,75	3,00
29	180029	TRẦN TRÂM	ANH	20/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Thịnh	Anh	7,50	7,50	8,00
30	180030	TRỊNH TRUNG	ANH	15/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cửa Ông	Anh	6,50	9,00	3,25
31	180031	VŨ ĐỖ QUỲNH	ANH	25/07/2009	Hà Nội	Nữ	Kinh	THCS Cửa Ông	Anh	3,25	2,25	1,00
32	180032	VŨ MAI	ANH	02/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cửa Ông	Anh	6,50	7,00	4,75
33	180033	VŨ MINH	ANH	19/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Cộng Hòa	Anh	3,75	2,25	1,50
34	180034	VŨ PHƯƠNG	ANH	20/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cửa Ông	Anh	6,25	4,25	3,75
35	180035	BÙI NGỌC	ÁNH	28/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cửa Ông	Anh	7,25	6,50	6,00
36	180036	VŨ THỊ NGỌC	ÁNH	27/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Thịnh	Anh	6,00	4,25	1,75
37	180037	ĐÀO QUỐC	BẢO	11/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cửa Ông	Anh	5,50	6,75	4,00
38	180038	ĐỖ KHOA	BẢO	06/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cửa Ông	Anh	5,00	4,25	2,25
39	180039	LÊ GIA	BẢO	14/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cửa Ông	Anh	6,50	7,00	8,00
40	180040	NGUYỄN GIA	BẢO	12/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cửa Ông	Anh	4,75	5,50	5,25
41	180041	ĐỖ GIA	BÁCH	28/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Chu Văn An	Anh	7,50	6,25	7,00
42	180042	NGUYỄN HOÀNG	BÁCH	18/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cửa Ông	Anh	3,75	4,25	3,50
43	180043	PHẠM HOÀNG	BÁCH	22/07/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	THCS Cửa Ông	Anh	6,25	7,50	5,50
44	180044	LÙ THỊ	BÉ	19/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	TH và THCS Cộng Hòa	Anh	6,25	5,25	4,25
45	180045	CHÂU THANH	BÌNH	24/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cẩm Thịnh	Anh	4,75	4,25	3,75
46	180046	KIỀU HƯNG	BÌNH	19/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cẩm Thịnh	Anh	7,25	8,75	8,00
47	180047	NGUYỄN AN	BÌNH	27/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Thịnh	Anh	7,00	8,00	4,50
48	180048	NGUYỄN THANH	BÌNH	14/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cửa Ông	Anh	5,75	4,25	3,50
49	180049	LƯƠNG NGỌC DIỆU	CHÂU	04/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cửa Ông	Anh	6,50	6,75	7,25
50	180050	NGUYỄN MINH	CHÂU	13/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cửa Ông	Anh	7,50	8,75	6,50
51	180051	TRẦN BẢO	CHÂU	31/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cửa Ông	Anh	5,50	6,75	4,75
52	180052	HOÀNG TÙNG	CHI	01/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Thịnh	Anh	7,75	8,50	7,00
53	180053	NGUYỄN TRẦN PHƯƠNG	CHI	12/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cửa Ông	Anh	6,50	5,00	4,00
54	180054	TRẦN QUỲNH	CHI	28/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cửa Ông	Anh	7,00	5,25	5,25

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
55	180055	TRẦN THẢO	CHI	05/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Thịnh	Anh	5,25	2,50	2,75
56	180056	BÙI ĐỨC	CHIÊN	13/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Cẩm Hải	Anh	3,25	1,50	1,75
57	180057	BÀNG NGỌC	CHÍNH	16/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Cộng Hòa	Anh	3,75	2,50	2,00
58	180058	BÙI ĐỨC	CHÍNH	09/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cửa Ông	Anh	6,50	7,75	4,75
59	180059	ĐỖ KHẮC	CHUNG	13/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cửa Ông	Anh	6,50	7,75	5,75
60	180060	NGUYỄN TÙNG	CƯƠNG	19/01/2009	Hải Phòng	Nam	Kinh	THCS Cửa Ông	Anh	7,00	7,25	5,00
61	180061	TRẦN QUỐC	CƯỜNG	26/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cửa Ông	Anh	4,75	2,50	3,50
62	180062	NGUYỄN NGỌC	DIỄM	11/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cửa Ông	Anh	6,00	4,75	5,50
63	180063	HỨA THỊ THUY	DUNG	01/08/2009	Nghệ An	Nữ	Kinh	THCS Cửa Ông	Anh	5,50	4,75	3,25
64	180064	ĐỖ ĐỨC	DUY	22/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cửa Ông	Anh	7,00	7,75	7,50
65	180065	LÝ ĐỨC	DUY	07/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Dao	TH và THCS Cộng Hòa	Anh	2,00	2,25	2,25
66	180066	MẠC NGUYỄN ANH	DUY	22/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cửa Ông	Anh	5,50	7,50	3,75
67	180067	PHAN PHƯỚC	DUY	18/11/2009	Thừa Thiên Huế	Nam	Kinh	THCS Cửa Ông	Anh	4,00	5,25	2,00
68	180068	VŨ ĐỨC	DUY	04/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cẩm Thịnh	Anh	4,00	2,75	0,50
69	180069	NGUYỄN DIỆU LINH	DUYÊN	10/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cửa Ông	Anh	4,50	0,75	0,75
70	180070	TRẦN THỊ MAI	DUYÊN	22/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cửa Ông	Anh	7,50	9,00	4,50
71	180071	ĐỖ MẠNH	DŨNG	24/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cửa Ông	Anh	5,25	5,75	4,00
72	180072	HÀ TUẤN	DŨNG	06/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Cộng Hòa	Anh	2,00	2,00	1,00
73	180073	LÊ VĂN	DŨNG	02/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cửa Ông	Anh	6,25	5,50	6,00
74	180074	PHAN ĐỨC	DŨNG	22/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Cộng Hòa	Anh	5,00	4,75	3,00
75	180075	ĐỖ ĐẶNG THIỆU	DƯƠNG	16/11/2009	Thanh Hóa	Nam	Kinh	THCS Cửa Ông	Anh	6,00	3,50	0,75
76	180076	NGUYỄN THỊ ÁNH	DƯƠNG	02/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cửa Ông	Anh	7,75	6,50	6,00
77	180077	PHẠM THUY	DƯƠNG	03/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cửa Ông	Anh	8,00	8,25	4,25
78	180078	NGUYỄN TIẾN	ĐẠI	23/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Cộng Hòa	Anh	3,00	5,50	2,50
79	180079	LÊ TIẾN	ĐẠT	23/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cửa Ông	Anh	6,00	5,75	2,75
80	180080	NGUYỄN THÀNH	ĐẠT	07/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Chu Văn An	Anh	7,25	7,50	8,50
81	180081	TẶNG THÀNH	ĐẠT	07/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cửa Ông	Anh	6,00	7,25	2,00
82	180082	LÊ ANH	ĐỨC	11/09/2009	Thái Bình	Nam	Kinh	THCS Cửa Ông	Anh	4,00	4,25	0,75
83	180083	NGUYỄN MINH	ĐỨC	08/06/2009	Nam Định	Nam	Kinh	THCS Cửa Ông	Anh	4,50	5,50	2,00
84	180084	NGUYỄN VŨ MINH	ĐỨC	22/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cửa Ông	Anh	6,00	8,50	2,25

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
85	180085	DƯƠNG HÀ THÙY	GIANG	07/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Thịnh	Anh	6,25	9,25	5,75
86	180086	NGUYỄN HƯƠNG	GIANG	03/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Thịnh	Anh	2,50	6,75	0,50
87	180087	ĐỖ HOÀNG	HÀ	04/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Thịnh	Anh	5,00	5,75	3,00
88	180088	HOÀNG NGỌC	HÀ	02/02/2009	Hải Dương	Nữ	Kinh	THCS Cửa Ông	Anh	6,00	6,50	4,75
89	180089	HOÀNG PHƯƠNG	HÀ	19/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cửa Ông	Anh	6,50	7,00	5,00
90	180090	NGUYỄN NGỌC	HÀ	08/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Thịnh	Anh	4,75	5,25	3,00
91	180091	NGUYỄN THỊ NGỌC	HÀ	28/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cửa Ông	Anh	7,50	8,25	7,00
92	180092	TRẦN NGỌC	HÀ	31/07/2009	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Thịnh	Anh	6,50	9,00	5,75
93	180093	VŨ THU	HÀ	07/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Cộng Hòa	Anh	6,00	5,25	3,50
94	180094	ĐÀO THANH	HẢI	20/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cửa Ông	Anh	6,25	7,25	3,75
95	180095	HOÀNG TRUNG	HẢI	01/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cẩm Thịnh	Anh	5,00	4,50	6,00
96	180096	NGUYỄN ĐỨC	HẢI	03/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cửa Ông	Anh	4,00	5,75	4,50
97	180097	DIỆP HỒNG	HẠNH	22/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Diu	THCS Cửa Ông	Anh	5,25	4,00	3,00
98	180098	NGUYỄN THU	HẰNG	16/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Thịnh	Anh	7,00	5,50	5,50
99	180099	HOÀNG GIA	HÂN	07/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cửa Ông	Anh	3,75	5,50	2,75
100	180100	NGUYỄN HỮU	HÂN	26/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cửa Ông	Anh	4,25	6,25	2,50
101	180101	VŨ LÊ GIA	HÂN	17/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cửa Ông	Anh	7,50	7,50	4,75
102	180102	TẠ ĐỨC	HẬU	21/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán Diu	TH và THCS Cộng Hòa	Anh	2,25	3,25	1,50
103	180103	HÀ MINH	HIẾU	27/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Cộng Hòa	Anh	3,50	5,25	1,50
104	180104	LÊ ĐỨC	HIẾU	09/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cửa Ông	Anh	5,75	7,75	4,50
105	180105	NGÔ TRÍ	HIẾU	28/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Cộng Hòa	Anh	1,75	5,00	1,50
106	180106	NGUYỄN DOÃN	HIẾU	05/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cửa Ông	Anh	5,00	7,25	5,25
107	180107	NGUYỄN LÊ ĐỨC	HIẾU	13/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cẩm Thịnh	Anh	3,75	6,25	4,25
108	180108	PHẠM MINH	HIẾU	27/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cửa Ông	Anh	6,00	5,75	5,00
109	180109	TÔ DUY	HIỆP	22/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Cộng Hòa	Anh	2,25	7,50	3,00
110	180110	VI THỊ HỒNG	HOA	11/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Nùng	TH và THCS Cộng Hòa	Anh	3,00	5,75	2,75
111	180111	HOÀNG THỊ	HOÀI	30/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	TH và THCS Cộng Hòa	Anh	6,00	4,25	5,00
112	180112	TỪ BÍCH	HỒNG	05/04/2009	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Thịnh	Anh	5,00	6,25	4,25
113	180113	CHU GIA	HUY	10/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Chu Văn An	Anh	7,00	8,00	5,75
114	180114	HÀ GIA	HUY	16/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cửa Ông	Anh	5,25	8,25	8,00

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
115	180115	LÊ THỂ GIA	HUY	08/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cửa Ông	Anh	7,50	8,25	6,75
116	180116	NGUYỄN NHẤT	HUY	12/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cửa Ông	Anh	6,25	6,50	5,00
117	180117	NGUYỄN XUÂN	HUY	24/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cửa Ông	Anh	2,25	6,50	4,75
118	180118	PHẠM GIA	HUY	22/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cửa Ông	Anh	1,75	6,00	2,50
119	180119	TRẦN GIA	HUY	05/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cửa Ông	Anh	6,00	7,75	2,50
120	180120	BÙI THỊ KHÁNH	HUYỀN	17/08/2009	Hải Dương	Nữ	Kinh	THCS Cửa Ông	Anh	4,00	4,25	2,50
121	180121	ĐỖ KHÁNH	HUYỀN	09/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Cộng Hòa	Anh	4,25	4,50	2,50
122	180122	HOÀNG KHÁNH	HUYỀN	26/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cửa Ông	Anh	8,25	7,75	7,50
123	180123	NGUYỄN THỊ	HUYỀN	11/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cửa Ông	Anh	7,00	7,50	4,75
124	180124	PHẠM KHÁNH	HUYỀN	26/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cửa Ông	Anh	7,75	8,00	7,75
125	180125	VŨ THU	HUYỀN	06/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cửa Ông	Anh	7,00	6,50	4,50
126	180126	ĐOÀN NGỌC	HÙNG	21/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Cẩm Hải	Anh	3,00	4,75	1,00
127	180127	HOÀNG MẠNH	HÙNG	02/03/2009	Thanh Hóa	Nam	Kinh	THCS Cửa Ông	Anh	6,75	6,50	4,00
128	180128	BÙI GIA	HÙNG	06/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cửa Ông	Anh	5,00	8,00	5,00
129	180129	ĐÀM KHÁNH	HÙNG	09/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cẩm Thịnh	Anh	5,75	5,25	4,25
130	180130	HÀ DUY	HÙNG	13/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Cộng Hòa	Anh	2,75	6,00	2,25
131	180131	LƯƠNG PHÚC	HÙNG	10/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cửa Ông	Anh	8,00	9,50	9,00
132	180132	NGUYỄN TIẾN GIA	HÙNG	01/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cửa Ông	Anh	5,25	8,50	3,00
133	180133	NGUYỄN TUẤN	HÙNG	20/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Cẩm Hải	Anh	4,50	6,00	4,50
134	180134	PHẠM GIA	HÙNG	27/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cửa Ông	Anh	4,50	6,50	3,75
135	180135	PHẠM KHÁNH	HÙNG	30/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cửa Ông	Anh	3,25	5,50	2,25
136	180136	TRẦN DUY	HÙNG	12/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cửa Ông	Anh	3,50	3,75	5,25
137	180137	NGUYỄN DIỆU	HƯỚNG	13/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cửa Ông	Anh	4,00	2,25	2,25
138	180138	PHẠM QUỲNH	HƯỚNG	29/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cửa Ông	Anh	6,50	5,75	6,75
139	180139	TẠ MAI	HƯỚNG	02/01/2009	Bắc Giang	Nữ	Kinh	THCS Cửa Ông	Anh	6,00	6,50	7,00
140	180140	ĐOÀN THỊ THU	HƯỚNG	02/09/2009	Quảng Nam	Nữ	Kinh	THCS Cửa Ông	Anh	2,75	5,00	1,25
141	180141	TÔ CHÍ	KHANG	24/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán Diu	TH và THCS Cộng Hòa	Anh	5,25	3,50	2,75
142	180142	HÀ PHƯƠNG	KHANH	15/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Cộng Hòa	Anh	4,00	5,75	4,75
143	180143	NGUYỄN ĐÌNH	KHẢI	01/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cửa Ông	Anh	6,25	7,25	6,50
144	180144	BÙI NGỌC	KHÁNH	05/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cửa Ông	Anh	6,50	9,25	7,75

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
145	180145	LÊ BÁ MINH	KHÁNH	31/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Cẩm Hải	Anh	2,50	4,00	0,50
146	180146	MAI NAM	KHÁNH	18/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cửa Ông	Anh	0,75	4,75	0,50
147	180147	TRẦN QUỐC	KHÁNH	06/02/2009	Nam Định	Nam	Kinh	THCS Cửa Ông	Anh	3,25	6,50	1,25
148	180148	TRẦN	KHÔI	01/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Chu Văn An	Anh	4,00	7,00	3,25
149	180149	VŨ TUẤN	KIỆT	07/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cửa Ông	Anh	4,50	7,75	6,50
150	180150	NGUYỄN LƯƠNG ÁNH	KIM	03/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cửa Ông	Anh	6,25	8,00	6,75
151	180151	NGUYỄN NHẬT	LÂM	23/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cửa Ông	Anh	2,00	1,25	0,50
152	180152	VŨ TÙNG	LÂM	23/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Cộng Hòa	Anh	5,50	7,75	1,75
153	180153	DƯƠNG HOÀNG	LINH	18/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Cộng Hòa	Anh	6,75	6,00	4,50
154	180154	DƯƠNG HOÀNG	LINH	10/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Chu Văn An	Anh	6,75	8,75	6,50
155	180155	LÃNG THỊ KHÁNH	LINH	14/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cửa Ông	Anh	4,00	6,50	3,50
156	180156	LÊ PHƯƠNG	LINH	02/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cửa Ông	Anh	7,75	8,25	5,50
157	180157	LƯU MỸ	LINH	30/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Diu	TH và THCS Cộng Hòa	Anh	5,75	5,25	3,50
158	180158	NGÔ DIỆU	LINH	01/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Cộng Hòa	Anh	5,75	6,25	3,50
159	180159	NGUYỄN HOÀNG	LINH	14/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cửa Ông	Anh	6,25	7,25	4,25
160	180160	NGUYỄN KHÁNH	LINH	06/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Thịnh	Anh	3,00	7,00	2,50
161	180161	NGUYỄN KHÁNH	LINH	05/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cửa Ông	Anh	5,25	7,75	4,25
162	180162	NGUYỄN THỊ KHÁNH	LINH	05/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cửa Ông	Anh	5,75	6,75	4,50
163	180163	PHẠM GIA	LINH	23/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cửa Ông	Anh	5,75	6,50	6,25
164	180164	TRẦN DIỆU	LINH	14/12/2009	Yên Bái	Nữ	Kinh	THCS Cửa Ông	Anh	6,50	6,25	3,75
165	180165	TRẦN KHÁNH	LINH	10/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cửa Ông	Anh	6,50	7,50	6,00
166	180166	VŨ KHÁNH	LINH	27/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cửa Ông	Anh	3,25	5,50	2,00
167	180167	KIỀU HOÀNG	LONG	05/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cẩm Thịnh	Anh	6,00	8,50	8,00
168	180168	LƯƠNG MINH	LONG	18/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cửa Ông	Anh	6,50	7,75	7,00
169	180169	NGUYỄN HOÀNG	LONG	07/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cửa Ông	Anh	3,50	3,50	3,50
170	180170	NGUYỄN THÀNH	LONG	25/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cửa Ông	Anh	6,50	8,75	7,00
171	180171	TRẦN HẢI	LONG	05/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cửa Ông	Anh	6,75	6,00	7,00
172	180172	TRẦN HOÀNG	LONG	23/04/2009	Ninh Bình	Nam	Kinh	THCS Cẩm Thịnh	Anh	2,50	6,25	3,25
173	180173	NGUYỄN HỮU	LỘC	18/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cẩm Thịnh	Anh	7,00	6,25	8,00
174	180174	NGUYỄN TIẾN	LỘC	23/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Cộng Hòa	Anh	2,50	5,75	2,50

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
175	180175	TRẦN VÂN BẢO	LỘC	16/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cửa Ông	Anh	6,50	6,25	6,25
176	180176	VŨ TIẾN	LỘC	13/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cẩm Thịnh	Anh	5,50	5,75	6,00
177	180177	ĐÀO KHÁNH	LY	23/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cửa Ông	Anh	7,75	7,25	4,50
178	180178	HOÀNG PHƯƠNG	LY	16/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cửa Ông	Anh	5,50	6,00	4,00
179	180179	NGUYỄN HÀ CẨM	LY	29/01/2009	Điện Biên	Nữ	Kinh	TH và THCS Cộng Hòa	Anh	6,50	6,25	5,00
180	180180	NGUYỄN KHÁNH	LY	18/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cửa Ông	Anh	7,50	7,00	5,25
181	180181	PHẠM QUỲNH	LY	15/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cửa Ông	Anh	6,25	6,75	4,75
182	180182	PHẠM YẾN	LY	08/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Cao Lan	THCS Cửa Ông	Anh	7,00	7,00	4,75
183	180183	TRẦN KHÁNH	LY	07/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cửa Ông	Anh	5,75	6,00	4,75
184	180184	LÊ QUỲNH	MAI	24/09/2009	Hải Phòng	Nữ	Kinh	THCS Cửa Ông	Anh	7,50	6,75	2,75
185	180185	VŨ PHƯƠNG	MAI	07/07/2009	Tỉnh Hưng Yên	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Thịnh	Anh	2,50	4,25	1,50
186	180186	VŨ THỊ XUÂN	MAI	26/06/2009	Hải Dương	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Thịnh	Anh	6,00	5,25	4,00
187	180187	NGUYỄN ĐÌNH	MẠNH	21/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cửa Ông	Anh	7,50	6,75	6,00
188	180188	NGUYỄN ĐỨC	MẠNH	19/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cẩm Thịnh	Anh	4,75	0,25	4,50
189	180189	HOÀNG TRẦN NGỌC	MINH	10/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Chu Văn An	Anh	8,00	7,75	8,00
190	180190	LÊ ĐỨC	MINH	11/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cửa Ông	Anh	5,25	8,00	4,50
191	180191	LÊ THỂ QUANG	MINH	15/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cẩm Thịnh	Anh	5,00	5,00	6,25
192	180192	NGUYỄN XUÂN	MINH	11/08/2009	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cẩm Thịnh	Anh	4,00	2,50	4,50
193	180193	TRẦN CÔNG	MINH	18/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cửa Ông	Anh	6,50	7,75	6,50
194	180194	VŨ QUANG	MINH	06/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Chu Văn An	Anh	6,00	8,50	6,75
195	180195	CHÂU NGỌC HẢI	MY	09/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cửa Ông	Anh	4,00	7,25	3,75
196	180196	ĐẶNG HÀ	MY	07/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cửa Ông	Anh	6,00	8,75	4,50
197	180197	NGUYỄN HÀ	MY	12/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cửa Ông	Anh	7,00	8,00	6,75
198	180198	TRẦN THỊ HÀ	MY	22/11/2009	Tỉnh Thái Bình	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Thịnh	Anh	2,50	4,50	1,50
199	180199	BÙI BẢO	NAM	17/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cửa Ông	Anh	5,00	6,75	3,25
200	180200	HOÀNG HẢI	NAM	05/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Cộng Hòa	Anh	3,25	8,25	0,75
201	180201	MAI AN	NAM	15/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cửa Ông	Anh	6,75	9,25	5,25
202	180202	NGUYỄN BẢO	NAM	06/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cửa Ông	Anh	6,00	6,75	4,50
203	180203	NGUYỄN HẢI	NAM	15/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cửa Ông	Anh	4,25	7,00	0,75
204	180204	NGUYỄN NGỌC	NAM	23/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cửa Ông	Anh	5,25	7,50	4,00

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
205	180205	NGUYỄN NHẬT	NAM	27/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cẩm Thịnh	Anh	5,50	7,00	6,00
206	180206	NGUYỄN PHƯƠNG	NAM	02/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cẩm Thịnh	Anh	5,50	7,75	4,75
207	180207	NGUYỄN TRỌNG	NAM	23/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cửa Ông	Anh	6,25	8,25	6,00
208	180208	TRẦN DANH	NAM	24/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cửa Ông	Anh	6,75	8,75	5,00
209	180209	HOÀNG THỊ THU	NGÂN	02/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cửa Ông	Anh	6,50	8,50	4,50
210	180210	NGUYỄN BẢO	NGỌC	29/09/2009	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Thịnh	Anh	5,00	8,25	5,75
211	180211	NGUYỄN BẢO	NGỌC	18/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cửa Ông	Anh	7,25	8,25	7,00
212	180212	NGUYỄN THỊ HOÀN	NGỌC	04/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Chu Văn An	Anh	7,75	9,25	8,00
213	180213	LÊ VŨ THẢO	NGUYỄN	15/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cửa Ông	Anh	6,75	8,50	5,25
214	180214	NGUYỄN ĐỨC	NGUYỄN	18/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cẩm Thịnh	Anh	5,50	5,75	4,75
215	180215	NGUYỄN VĂN	NGUYỄN	26/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cửa Ông	Anh	5,00	6,25	3,00
216	180216	TẠ CHỨC BẢO	NGUYỄN	30/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán Diu	TH và THCS Cộng Hòa	Anh	4,00	4,25	2,75
217	180217	BÙI TUYẾT	NHI	28/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cửa Ông	Anh	7,50	8,75	6,25
218	180218	DƯƠNG ĐÔNG	NHI	22/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cửa Ông	Anh	6,50	4,25	4,25
219	180219	NGÔ DIỆU	NHI	10/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cửa Ông	Anh	4,25	3,75	0,75
220	180220	NGUYỄN LÊ THẢO	NHI	22/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cửa Ông	Anh	5,00	5,00	5,00
221	180221	TRẦN THỊ HẢI	NHI	04/05/2009	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Thịnh	Anh	4,75	6,25	6,25
222	180222	PHẠM HỒNG	NHUNG	20/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cửa Ông	Anh	6,25	8,50	8,00
223	180223	LÊ NGUYỄN GIA	NHU	23/01/2009	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Thịnh	Anh	2,75	5,00	3,00
224	180224	TRƯƠNG TẤN	PHÁT	13/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán Diu	THCS Cửa Ông	Anh	3,00	6,50	3,00
225	180225	ĐỖ ĐĂNG	PHONG	02/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cửa Ông	Anh	4,25	8,00	5,25
226	180226	LÊ HỒNG	PHONG	18/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cẩm Thịnh	Anh	5,50	6,50	4,50
227	180227	NGUYỄN ĐỨC	PHÚ	17/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cửa Ông	Anh	7,00	7,25	4,25
228	180228	HÀ GIA	PHÚC	15/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Cộng Hòa	Anh	3,00	6,00	2,50
229	180229	HÀ NGUYỄN HỒNG	PHÚC	07/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cửa Ông	Anh	5,50	7,25	3,25
230	180230	LÊ ĐÌNH	PHÚC	15/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cửa Ông	Anh	4,75	6,75	4,00
231	180231	PHẠM LƯƠNG	PHÚC	19/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cửa Ông	Anh	6,25	8,50	6,75
232	180232	HOÀNG KỶ	PHƯƠNG	17/04/2009	Hải Phòng	Nữ	Kinh	THCS Cửa Ông	Anh	6,50	8,00	6,75
233	180233	NGUYỄN MINH	PHƯƠNG	30/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cửa Ông	Anh	5,50	7,50	3,25
234	180234	NGUYỄN THỊ KỶ	PHƯƠNG	26/02/2009	Hà Tĩnh	Nữ	Kinh	THCS Cửa Ông	Anh	4,25	6,50	2,25

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
235	180235	VŨ MINH	PHƯƠNG	28/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cửa Ông	Anh	5,00	5,50	0,75
236	180236	VŨ ĐÌNH	PHƯỚC	29/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cửa Ông	Anh	1,75	6,25	3,25
237	180237	HOÀNG THẾ	QUANG	17/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	THCS Cửa Ông	Anh	5,00	7,75	6,00
238	180238	NGUYỄN MẬU NHẬT	QUANG	07/09/2009	Thái Bình	Nam	Kinh	THCS Cẩm Thịnh	Anh	3,00	4,50	3,75
239	180239	NGÔ THANH	QUÂN	25/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Cộng Hòa	Anh	1,50	4,00	0,50
240	180240	NGUYỄN VĂN	QUÂN	26/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cửa Ông	Anh	2,75	4,00	0,50
241	180241	PHAN ANH	QUÂN	18/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cẩm Thịnh	Anh	6,25	3,75	6,50
242	180242	TRẦN MINH	QUÂN	25/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cửa Ông	Anh	2,50	3,25	0,50
243	180243	TRƯƠNG MINH	QUÂN	28/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán Diu	THCS Cẩm Thịnh	Anh	3,25	5,00	3,25
244	180244	NGUYỄN THỰC	QUYÊN	20/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cửa Ông	Anh	7,00	7,25	5,50
245	180245	VŨ THỊ LỆ	QUYÊN	18/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cửa Ông	Anh	6,75	5,75	5,75
246	180246	LẠI NHƯ	QUỲNH	14/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cửa Ông	Anh	6,50	5,25	4,00
247	180247	DƯƠNG ĐỨC THẾ	SƠN	28/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cửa Ông	Anh	4,50	5,25	6,25
248	180248	NGUYỄN YẾN	THANH	11/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cửa Ông	Anh	6,75	7,50	6,00
249	180249	HOÀNG PHƯƠNG	THẢO	13/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cửa Ông	Anh	7,25	3,50	6,50
250	180250	LỖ PHƯƠNG	THẢO	08/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cửa Ông	Anh	7,00	8,25	6,75
251	180251	NGÔ MINH	THẢO	15/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Cộng Hòa	Anh	4,50	1,75	0,50
252	180252	NGUYỄN PHƯƠNG	THẢO	06/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cửa Ông	Anh	6,75	7,75	5,50
253	180253	PHẠM LÊ PHƯƠNG	THẢO	23/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cửa Ông	Anh	5,75	6,00	2,00
254	180254	PHẠM PHƯƠNG	THẢO	08/11/2009	Hà Nam	Nữ	Kinh	THCS Cửa Ông	Anh	7,00	7,50	7,00
255	180255	PHẠM PHƯƠNG	THẢO	10/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cửa Ông	Anh	7,75	7,50	5,75
256	180256	TÔ PHƯƠNG	THẢO	28/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cửa Ông	Anh	8,00	9,25	8,00
257	180257	NGUYỄN ĐÌNH	THẮNG	03/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cửa Ông	Anh	6,75	8,00	8,00
258	180258	LƯU HẢI	THIỆN	17/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cửa Ông	Anh	5,25	7,00	5,50
259	180259	BÙI BÁ	THIỆN	31/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cửa Ông	Anh	5,00	5,00	4,75
260	180260	BÙI DUY ĐỨC	THIỆN	01/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cửa Ông	Anh	5,50	7,00	7,25
261	180261	LÊ THỊ	THỦY	05/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Thịnh	Anh	4,50	5,50	3,00
262	180262	LŨ THỊ	THỦY	08/04/2009	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	THCS Cửa Ông	Anh	3,50	5,50	1,25
263	180263	VŨ TRỌNG	THỦY	14/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cửa Ông	Anh	4,75	3,25	3,00
264	180264	BÙI THỊ THANH	THÚY	13/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Cẩm Hải	Anh	6,50	3,00	3,25

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
265	180265	CAO MINH	THƯ	10/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cửa Ông	Anh	2,50	6,50	1,50
266	180266	ĐẶNG ANH	THƯ	02/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cửa Ông	Anh	6,00	8,00	4,75
267	180267	ĐOÀN VŨ ANH	THƯ	24/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cửa Ông	Anh	5,75	4,00	3,25
268	180268	HÀ ANH	THƯ	06/08/2009	Thanh Hóa	Nữ	Thái	THCS Cửa Ông	Anh	3,25	2,25	2,00
269	180269	LẠI ANH	THƯ	28/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Chu Văn An	Anh	6,75	4,00	5,00
270	180270	LƯƠNG MINH	THƯ	21/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cửa Ông	Anh	5,75	3,50	2,75
271	180271	NGUYỄN ANH	THƯ	22/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cửa Ông	Anh	8,50	9,75	6,50
272	180272	NGUYỄN HỒNG ANH	THƯ	29/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Cộng Hòa	Anh	4,25	6,75	1,50
273	180273	TẠ ANH	THƯ	21/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Diu	TH và THCS Cộng Hòa	Anh	4,25	4,50	1,75
274	180274	VŨ ANH	THƯ	30/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cửa Ông	Anh	4,00	2,75	0,75
275	180275	HÀ THU	TRANG	28/10/2009	Thanh Hóa	Nữ	Thái	THCS Cửa Ông	Anh	2,75	2,75	0,25
276	180276	HOÀNG QUỲNH	TRANG	22/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cửa Ông	Anh	6,00	7,25	5,00
277	180277	LÊ THUY YẾN	TRANG	11/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Cộng Hòa	Anh	4,50	2,50	3,00
278	180278	NGUYỄN THUY	TRANG	05/06/2009	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Thịnh	Anh	5,00	5,50	4,50
279	180279	PHẠM HOÀNG QUỲNH	TRÂM	25/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cửa Ông	Anh	5,75	6,25	3,25
280	180280	TRẦN HUYỀN	TRÂM	03/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cửa Ông	Anh	6,50	7,75	4,50
281	180281	NGUYỄN THỊ TUỆ	TRI	28/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cửa Ông	Anh	7,75	8,25	5,00
282	180282	HOÀNG ĐÌNH	TRUNG	20/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cửa Ông	Anh	5,25	5,00	1,75
283	180283	LÊ THÀNH	TRUNG	30/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cẩm Thịnh	Anh	4,00	5,50	6,00
284	180284	NGUYỄN MẠNH	TRƯỜNG	01/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cẩm Thịnh	Anh	3,00	2,50	1,00
285	180285	VÕ ĐẠI	TRƯỜNG	16/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cẩm Thịnh	Anh	5,00	6,25	7,75
286	180286	BÙI NGỌC	TUẤN	24/10/2009	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cẩm Thịnh	Anh	2,00	6,25	1,25
287	180287	NGUYỄN NGỌC	TUẤN	26/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cẩm Thịnh	Anh	6,00	9,00	7,00
288	180288	BÙI ANH	TUẤN	09/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Chu Văn An	Anh	8,00	8,25	6,50
289	180289	LÊ CÔNG THÁI	TUẤN	02/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Cộng Hòa	Anh	2,00	5,00	2,75
290	180290	PHẠM HÀ ANH	TUẤN	07/09/2009	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cẩm Thịnh	Anh	4,50	3,75	1,25
291	180291	VŨ MINH	TUẤN	08/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cẩm Thịnh	Anh	3,75	3,00	4,00
292	180292	LỘC THANH	TUYỀN	20/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	TH và THCS Cộng Hòa	Anh	3,50	4,25	2,25
293	180293	TÔ ÁNH	TUYẾT	15/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Diu	TH và THCS Cộng Hòa	Anh	6,50	5,50	4,25
294	180294	DƯƠNG ĐỨC	TÙNG	08/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Cộng Hòa	Anh	4,50	4,75	2,50

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
295	180295	ĐÀO ĐỨC	TÙNG	29/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cửa Ông	Anh	7,75	6,75	5,75
296	180296	ĐỖ THANH	TÙNG	14/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cẩm Thịnh	Anh	6,00	5,50	7,50
297	180297	LƯU THANH	TÙNG	22/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cửa Ông	Anh	4,25	6,25	4,50
298	180298	PHAN HOÀNG	TÙNG	31/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cửa Ông	Anh	7,75	7,50	4,75
299	180299	NGUYỄN ANH	TÚ	18/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cửa Ông	Anh	5,75	7,50	5,75
300	180300	VŨ CẨM	TÚ	27/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Thịnh	Anh	4,25	6,00	4,50
301	180301	TRẦN KHẮC	VỀ	02/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cẩm Thịnh	Anh	6,75	10,00	7,00
302	180302	LƯƠNG THÀNH	VINH	05/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cửa Ông	Anh	4,00	7,75	2,75
303	180303	VÕ QUANG	VINH	23/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Cộng Hòa	Anh	2,75	6,50	3,00
304	180304	NGÔ ANH	VŨ	07/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Chu Văn An	Anh	5,75	6,50	5,50
305	180305	NGUYỄN CÔNG	VƯỢNG	14/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cửa Ông	Anh	4,50	8,00	4,50
306	180306	LÊ YẾN	VY	16/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cửa Ông	Anh	7,25	8,75	5,25
307	180307	NGUYỄN HÀ	VY	22/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cửa Ông	Anh	5,75	5,50	2,75
308	180308	NGUYỄN KHÁNH	VY	10/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cửa Ông	Anh	6,75	5,00	2,50
309	180309	NGUYỄN NGỌC TƯỜNG	VY	16/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cửa Ông	Anh	5,75	6,25	5,75
310	180310	NGUYỄN PHƯƠNG	VY	27/12/2009	Hà Nội	Nữ	Kinh	THCS Cửa Ông	Anh	4,25	2,25	2,25
311	180311	NGUYỄN PHƯƠNG	VY	07/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cửa Ông	Anh	0,75	4,50	1,50
312	180312	NGUYỄN THẢO	VY	16/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cửa Ông	Anh	6,75	8,25	6,00
313	180313	TRẦN HẠ	VY	13/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cửa Ông	Anh	5,75	5,00	2,75
314	180314	VŨ THỊ NGỌC	VY	01/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cửa Ông	Anh	5,50	1,75	1,25
315	180315	TRẦN THỊ BẢO	YẾN	28/08/2009	Thái Bình	Nữ	Kinh	THCS Cửa Ông	Anh	6,50	5,00	2,50

(Danh sách trên có 315 thí sinh)

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

Đinh Ngọc Sơn

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẢNG NINH
HỘI ĐỒNG CHẤM THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2024 - 2025

ĐIỂM BÀI THI TUYỂN SINH

Ngày 14 tháng 6 năm 2024

Đơn vị: Trường THPT Lê Hồng Phong

TT	Số báo danh	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
									Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
1	170001	BÙI HUY THÁI AN	03/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	5,75	8,00	7,25
2	170002	NGUYỄN NGỌC BẢO AN	09/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	6,75	7,75	3,50
3	170003	PHẠM MAI AN	03/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	6,75	7,00	6,25
4	170004	BÙI DUY ANH	28/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cẩm Thịnh	Anh	6,00	7,75	6,00
5	170005	BÙI HÀ ANH	28/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	4,50	4,00	2,75
6	170006	ĐÀM LAN ANH	10/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Thịnh	Anh	7,50	7,50	4,75
7	170007	ĐÀO MAI ANH	02/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	6,00	6,50	3,25
8	170008	ĐÀO VIỆT ANH	21/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	6,50	7,25	7,25
9	170009	HÀ PHAN ANH	13/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	7,00	7,50	5,50
10	170010	HÀ VIỆT ANH	04/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cẩm Sơn	Anh	6,00	8,00	5,00
11	170011	LẠI PHƯƠNG ANH	13/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	6,50	5,75	4,25
12	170012	LÊ HẢI ANH	17/03/2009	Thành phố Hà Nội	Nam	Kinh	THCS Cẩm Thịnh	Anh	5,50	4,75	4,50
13	170013	LƯƠNG NGUYỄN HOÀNG ANH	02/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	6,50	6,75	7,00
14	170014	NGUYỄN DUY ANH	25/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cẩm Sơn	Anh	7,25	9,50	7,25
15	170015	NGUYỄN ĐỨC ANH	17/08/2009	Thái Bình	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	6,25	6,75	5,75
16	170016	NGUYỄN HOÀI ANH	02/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	3,50	2,25	1,50
17	170017	NGUYỄN HOÀNG ANH	23/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	7,25	7,00	6,75
18	170018	NGUYỄN HOÀNG ANH	23/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	7,50	7,25	5,75
19	170019	NGUYỄN NGỌC ANH	08/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Sơn	Anh	3,50	6,25	1,75
20	170020	NGUYỄN PHẠM VÂN ANH	03/06/2009	Ninh Bình	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	6,75	7,75	8,00
21	170021	NGUYỄN QUỲNH ANH	03/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Thịnh	Anh	7,00	8,25	7,00
22	170022	NGUYỄN TÂM ANH	27/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Thịnh	Anh	7,00	7,75	7,75
23	170023	NGUYỄN THÁI NGỌC ANH	25/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	2,75	3,00	1,25
24	170024	NGUYỄN THỰC ANH	29/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	4,25	4,25	3,25
25	170025	NGUYỄN TRẦN HÀ ANH	22/06/2009	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Thịnh	Anh	3,00	6,50	4,75

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
26	170026	NGUYỄN TRỊNH KIỀU	ANH	13/03/2009	Thái Bình	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Thịnh	Anh	4,75	5,75	6,25
27	170027	NGUYỄN VIỆT	ANH	23/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	7,25	9,50	8,00
28	170028	PHẠM HẢI	ANH	09/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	6,50	8,25	7,00
29	170029	PHẠM MINH	ANH	22/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Thịnh	Anh	7,25	9,00	7,00
30	170030	PHẠM THẾ	ANH	30/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	6,25	10,00	7,75
31	170031	PHẠM VŨ QUỲNH	ANH	02/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Thịnh	Anh	7,00	7,00	8,00
32	170032	TRẦN DUY	ANH	27/09/2009	Hải Dương	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	5,50	6,50	2,00
33	170033	TRẦN HỮU VIỆT	ANH	13/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cẩm Thịnh	Anh	7,00	8,00	8,00
34	170034	TRẦN LAN	ANH	23/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Thịnh	Anh	7,75	6,25	6,25
35	170035	TRIỆU VIỆT	ANH	09/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	2,75	8,00	3,00
36	170036	VŨ HÀ	ANH	12/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	3,50	7,25	1,75
37	170037	NGUYỄN HỒNG	ÁNH	20/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	4,50	3,75	1,50
38	170038	NGUYỄN MINH	ÁNH	22/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Sơn	Anh	4,25	5,00	2,00
39	170039	ĐÀO DUY	BẢO	29/01/2009	Thái Bình	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	2,50	4,00	3,25
40	170040	LÊ VĂN	BẢO	26/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cẩm Sơn	Anh	5,25	6,00	5,00
41	170041	LƯU GIA	BẢO	20/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	6,25	8,50	3,25
42	170042	NGUYỄN GIA	BẢO	28/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	7,00	7,25	8,00
43	170043	PHẠM NGUYỄN GIA	BẢO	28/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	5,00	6,25	3,00
44	170044	LÊ TÂM	BÌNH	25/06/2009	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Thịnh	Anh	5,25	7,00	6,75
45	170045	NGUYỄN BẮC	BÌNH	04/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	6,00	8,25	6,25
46	170046	NGUYỄN NINH	BÌNH	17/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	5,00	6,25	3,00
47	170047	TRẦN NGỌC BẢO	CHÂM	03/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Thịnh	Anh	7,50	4,50	7,00
48	170048	HÀ BẢO	CHÂU	21/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	8,25	7,00	6,00
49	170049	TRẦN MINH	CHÂU	24/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Thịnh	Anh	7,50	8,25	8,00
50	170050	BÙI HÀ	CHI	08/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Thịnh	Anh	8,00	6,50	6,50
51	170051	ĐÌNH THẢO	CHI	10/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	7,00	6,75	7,25
52	170052	LÊ HÀ	CHI	08/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh			
53	170053	NGUYỄN HOÀNG UYÊN	CHI	17/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Chu Văn An	Anh	6,50	7,25	5,00
54	170054	NGUYỄN THẢO	CHI	09/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	7,00	8,75	6,75
55	170055	PHẠM MAI	CHI	25/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Thịnh	Anh	2,00	1,00	2,00
56	170056	VŨ PHƯƠNG	CHI	29/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Sơn	Anh	6,25	8,75	6,25
57	170057	VŨ THỊ QUỲNH	CHI	30/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Thịnh	Anh	7,25	8,50	8,25

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
58	170058	LÊ THUẦN	CHIẾN	12/02/2009	Nghệ An	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	6,75	8,75	6,75
59	170059	TRẦN NGUYỄN MẠNH	CHIẾN	20/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	4,75	9,25	7,00
60	170060	VŨ ĐÌNH	CHIẾN	04/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	6,00	9,00	8,00
61	170061	LẠI QUỐC	CƯỜNG	02/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cẩm Sơn	Anh	7,50	8,00	7,00
62	170062	PHẠM QUANG	CƯỜNG	05/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cẩm Sơn	Anh	6,25	5,00	4,50
63	170063	ĐÀO NGỌC	DIỆP	13/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	7,00	8,50	7,25
64	170064	LÊ THUỶ	DUNG	30/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Thịnh	Anh	8,50	8,25	8,50
65	170065	NGUYỄN TRỌNG	DUY	29/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cẩm Thịnh	Anh	4,00	6,00	6,75
66	170066	NGUYỄN LÊ BẢO	DUYÊN	23/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	6,75	8,00	7,75
67	170067	NGUYỄN THỂ	DUYỆT	23/05/2009	Hưng Yên	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	6,00	7,00	4,00
68	170068	LÝ ĐỨC	DŨNG	25/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán Diu	THCS Cẩm Thịnh	Anh	6,75	6,00	7,75
69	170069	NGUYỄN HOÀNG	DŨNG	28/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	6,50	5,50	3,50
70	170070	NGUYỄN QUANG	DŨNG	02/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cẩm Sơn	Anh	5,25	5,25	4,00
71	170071	PHẠM MẠNH	DŨNG	22/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cẩm Thịnh	Anh	5,00	4,50	7,50
72	170072	CAO ANH	DƯƠNG	06/01/2009	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cẩm Thịnh	Anh	4,25	3,25	5,75
73	170073	ĐẶNG PHẠM THUY	DƯƠNG	16/09/2009	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Thịnh	Anh	7,75	5,50	6,50
74	170074	LƯƠNG HÀ	DƯƠNG	04/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	5,75	5,75	4,00
75	170075	NGÔ TÙNG	DƯƠNG	20/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	4,50	3,00	1,75
76	170076	NGUYỄN ÁNH	DƯƠNG	16/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Thịnh	Anh	4,25	5,25	3,75
77	170077	NGUYỄN KHÁNH	DƯƠNG	08/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cẩm Thịnh	Anh	5,25	5,75	7,25
78	170078	NGUYỄN THÁI	DƯƠNG	09/01/2009	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cẩm Thịnh	Anh	5,75	6,50	4,75
79	170079	TẠ TÂN	DƯƠNG	10/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán Diu	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	2,25	4,25	0,50
80	170080	ĐẶNG ĐỨC	ĐẠI	13/06/2009	Hải Dương	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	7,00	8,75	8,50
81	170081	BÙI TIẾN	ĐẠT	06/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	6,25	8,50	6,25
82	170082	LỤC TIẾN	ĐẠT	21/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán Diu	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	3,00	5,50	1,50
83	170083	MAI THÀNH	ĐẠT	29/06/2009	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cẩm Thịnh	Anh	3,75	3,75	1,50
84	170084	NGUYỄN MẠNH	ĐẠT	15/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cẩm Thịnh	Anh	5,25	5,50	2,00
85	170085	NGUYỄN THÀNH	ĐẠT	18/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cẩm Sơn	Anh	7,00	7,50	7,50
86	170086	NGUYỄN TIẾN	ĐẠT	31/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cẩm Sơn	Anh	5,50	4,25	4,75
87	170087	NGUYỄN XUÂN	ĐẠT	03/01/2009	Thừa Thiên Huế	Nam	Kinh	THCS Cẩm Thịnh	Anh	7,25	7,75	7,50
88	170088	TẠ KHẢI	ĐẠT	08/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán Diu	THCS Cẩm Thịnh	Anh	6,25	6,25	7,25
89	170089	TRƯƠNG MẠNH	ĐẠT	04/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	7,00	8,50	7,00

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
90	170090	PHẠM BÙI HẢI	ĐĂNG	19/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	8,50	9,50	9,25
91	170091	NGÔ VĂN	ĐỊNH	20/08/2009	Bắc Ninh	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	5,50	8,25	6,75
92	170092	PHẠM HUY	ĐÔNG	05/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	3,25	2,50	0,75
93	170093	PHÍ AN	ĐÔNG	09/11/2009	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cẩm Thịnh	Anh	5,50	7,25	7,25
94	170094	NGUYỄN ANH	ĐỨC	14/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	7,50	9,50	8,25
95	170095	NGUYỄN HOÀNG	ĐỨC	29/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	7,00	9,25	8,25
96	170096	PHẠM HOÀNG	ĐỨC	21/04/2009	Bắc Ninh	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	7,50	9,00	6,25
97	170097	PHẠM HỒNG	ĐỨC	15/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	5,50	5,50	3,50
98	170098	TRỊNH MINH	ĐỨC	29/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	5,00	4,50	3,00
99	170099	TRƯƠNG QUANG	ĐỨC	29/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	5,25	7,75	4,25
100	170100	DIỆP MINH	GIANG	23/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Diu	THCS Cẩm Sơn	Anh	7,00	5,25	3,25
101	170101	ĐÀO MINH	GIANG	21/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	6,50	8,50	7,75
102	170102	ĐẶNG CHÂU	GIANG	12/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	4,25	5,50	3,50
103	170103	LÂM CHÂU	GIANG	11/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Thịnh	Anh	5,00	6,75	8,00
104	170104	NGUYỄN TRƯỜNG	GIANG	29/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cẩm Thịnh	Anh	3,50	4,25	0,75
105	170105	PHẠM HỒNG TRƯỜNG	GIANG	12/07/2009	Thái Bình	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	6,50	7,75	7,75
106	170106	TRẦN HƯƠNG	GIANG	10/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	2,50	1,00	0,75
107	170107	CHU THU	HÀ	22/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Sơn	Anh	4,75	4,00	2,25
108	170108	NGUYỄN THỊ THANH	HÀ	17/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	5,00	2,00	7,25
109	170109	PHẠM THANH	HÀ	25/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Sơn	Anh	7,50	5,50	6,25
110	170110	VŨ THU	HÀ	14/01/2009	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Thịnh	Anh	8,25	6,50	5,00
111	170111	BÙI ĐỨC	HẢI	12/08/2009	Hải Dương	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	2,75	5,75	2,00
112	170112	BÙI VŨ ĐỨC	HẢI	01/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cẩm Thịnh	Anh	5,50	6,50	8,00
113	170113	NGUYỄN HOÀNG	HẢI	24/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	6,50	7,25	4,50
114	170114	NGUYỄN HOÀNG	HẢI	01/02/2009	Hải Phòng	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	3,25	3,25	2,75
115	170115	HÀN THỊ HỒNG	HẠNH	19/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	6,25	2,50	2,25
116	170116	LỤC BẢO	HÂN	06/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Diu	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	6,75	9,50	8,00
117	170117	PHẠM GIA	HÂN	07/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Chu Văn An	Anh	6,00	7,50	5,75
118	170118	ĐỖ KIỀU THÚY	HIỀN	19/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Thịnh	Anh	6,25	6,00	4,75
119	170119	LÊ GIA	HIỀN	29/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	4,25	7,25	2,75
120	170120	PHẠM THANH	HIỀN	27/08/2009	Thái Bình	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	7,00	6,25	3,75
121	170121	TRẦN THU	HIỀN	20/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Thịnh	Anh	7,00	8,00	6,50

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
122	170122	ĐỖ NGỌC	HIỆU	20/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	4,25	6,50	1,75
123	170123	TRẦN CÔNG	HIỆU	11/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	7,75	8,75	6,00
124	170124	VŨ MINH	HIỆU	11/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	7,25	7,75	8,25
125	170125	NGUYỄN ĐỨC	HIỆU	11/06/2009	Hải Phòng	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	4,00	4,75	3,00
126	170126	ĐÀO HUY	HOÀNG	10/10/2009	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cẩm Thịnh	Anh	6,00	5,75	5,75
127	170127	LÊ HUY	HOÀNG	29/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	6,00	8,00	4,50
128	170128	NGUYỄN DUY MINH	HOÀNG	08/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	5,50	7,50	7,75
129	170129	TRẦN HUY	HOÀNG	20/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	5,75	6,25	8,00
130	170130	PHẠM QUỐC	HÒA	29/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	5,50	2,50	0,75
131	170131	TRẦN THU	HÒA	15/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Thịnh	Anh	7,50	2,25	7,25
132	170132	HOÀNG GIA	HUY	06/10/2007	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh			
133	170133	MẠC ĐĂNG	HUY	10/06/2009	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cẩm Thịnh	Anh	5,75	5,75	4,50
134	170134	NGUYỄN ANH	HUY	22/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	7,50	9,00	6,25
135	170135	PHẠM ĐỨC	HUY	04/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cẩm Sơn	Anh	3,75	4,25	3,25
136	170136	PHẠM ĐỨC	HUY	28/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cẩm Sơn	Anh	5,00	5,00	2,50
137	170137	PHẠM GIA	HUY	17/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	8,00	9,50	8,50
138	170138	PHẠM GIA	HUY	11/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	4,25	7,25	1,50
139	170139	TRẦN QUANG	HUY	19/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cẩm Sơn	Anh	6,00	7,50	3,50
140	170140	TRẦN QUANG	HUY	07/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cẩm Sơn	Anh	3,75	5,00	1,50
141	170141	TRƯƠNG GIA	HUY	16/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	7,00	7,75	5,25
142	170142	TỪ QUỐC	HUY	02/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán Diu	THCS Cẩm Thịnh	Anh	4,50	7,50	3,50
143	170143	ĐỖ THU	HUYỀN	22/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	7,25	8,50	6,75
144	170144	NGUYỄN KHÁNH	HUYỀN	06/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Sơn	Anh	7,75	7,75	5,75
145	170145	NGUYỄN MỸ	HUYỀN	04/12/2008	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	8,00	7,50	7,00
146	170146	PHẠM THU	HUYỀN	03/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	6,75	3,50	4,75
147	170147	LÊ QUANG	HÙNG	19/04/2009	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cẩm Thịnh	Anh	4,25	7,00	4,25
148	170148	PHẠM MẠNH	HÙNG	18/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	2,00	4,00	3,75
149	170149	BÙI KHÁNH	HÙNG	25/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cẩm Sơn	Anh	6,25	7,50	6,00
150	170150	LƯU GIA	HÙNG	01/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cẩm Sơn	Anh	6,75	6,50	6,25
151	170151	NGUYỄN DUY	HÙNG	16/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cẩm Thịnh	Anh	6,75	6,25	7,00
152	170152	NGUYỄN PHÚC MINH	HÙNG	03/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	5,75	8,25	8,00
153	170153	NGUYỄN THÀNH	HÙNG	19/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	6,25	8,00	6,00

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
154	170154	NGUYỄN TIÊN	HÙNG	20/10/2009	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cẩm Thịnh	Anh	5,50	8,00	6,00
155	170155	PHẠM GIA	HÙNG	03/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Chu Văn An	Anh	7,25	7,00	6,50
156	170156	PHẠM LÊ	HÙNG	28/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	6,75	5,50	4,75
157	170157	TRẦN GIA	HÙNG	09/11/2009	Phú Thọ	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	5,50	8,00	7,50
158	170158	VŨ DUY	HÙNG	05/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cẩm Thịnh	Anh	5,50	7,75	6,00
159	170159	NGUYỄN THỊ MAI	HƯƠNG	05/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Sơn	Anh	8,50	7,75	4,00
160	170160	NGUYỄN THU	HƯƠNG	27/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Thịnh	Anh	8,25	7,00	6,50
161	170161	PHẠM THU	HƯƠNG	24/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	4,75	7,50	4,75
162	170162	TRẦN THU	HƯƠNG	16/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	7,75	7,00	7,75
163	170163	ĐỖ HỮU	KHANG	15/04/2009	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cẩm Thịnh	Anh	3,25	5,00	2,25
164	170164	NIỀM BẢO	KHANH	22/01/2009	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Sán Diu	THCS Cẩm Thịnh	Anh	6,75	6,00	5,25
165	170165	TRƯƠNG TRÍ	KHANH	31/07/2009	Thành phố Hà Nội	Nam	Sán Diu	THCS Cẩm Thịnh	Anh	5,25	5,75	6,75
166	170166	BÙI DUY	KHẢI	30/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	6,00	5,75	5,75
167	170167	ĐÀO GIA	KHÁNH	13/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	7,50	6,00	5,75
168	170168	NGUYỄN ĐÌNH	KHÁNH	19/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	5,00	7,00	3,50
169	170169	PHẠM GIA	KHIÊM	20/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	4,00	6,75	6,00
170	170170	DƯƠNG TRỌNG	KHOA	09/01/2009	Vĩnh Phúc	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	6,50	7,50	4,25
171	170171	NGUYỄN HỮU	KIÊN	21/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	4,25	3,25	1,25
172	170172	NGUYỄN VIỆT	KIỀU	29/10/2009	Bắc Giang	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	4,75	4,75	3,50
173	170173	NGHIÊM CHI	LAN	12/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Thịnh	Anh	4,50	6,50	4,50
174	170174	NGUYỄN MAI	LAN	26/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	5,50	6,25	4,25
175	170175	CAO ĐỨC	LÂM	20/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cẩm Sơn	Anh	5,25	8,25	6,75
176	170176	LÊ TUẤN	LÂM	20/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	6,25	7,75	8,00
177	170177	NGÔ TÙNG	LÂM	04/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cẩm Sơn	Anh	5,50	6,00	4,50
178	170178	BÙI NGUYỄN NGỌC	LINH	04/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Sơn	Anh	7,00	7,00	8,00
179	170179	BÙI PHƯƠNG	LINH	23/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	3,75	2,75	4,25
180	170180	ĐẶNG THÙY	LINH	30/09/2009	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Thịnh	Anh	4,50	3,00	3,75
181	170181	ĐÌNH THỊ DIỆU	LINH	29/10/2009	Thái Bình	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	6,25	3,75	4,75
182	170182	ĐÌNH THỊ THÙY	LINH	10/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	4,25	4,25	3,25
183	170183	ĐOÀN KHÁNH	LINH	21/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Thịnh	Anh	5,00	4,25	4,75
184	170184	ĐOÀN NGỌC	LINH	15/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	7,00	6,50	5,25
185	170185	ĐỖ HÀ	LINH	04/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Sơn	Anh	7,00	6,75	3,75

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
186	170186	ĐỖ HÀ ÁNH	LINH	10/02/2009	Thái Bình	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Thịnh	Anh	6,25	6,50	4,75
187	170187	ĐỖ QUYỀN	LINH	04/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán Diu	THCS Cẩm Thịnh	Anh	6,25	6,50	6,00
188	170188	HÀ PHƯƠNG	LINH	13/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	8,25	8,00	6,50
189	170189	HOÀNG GIA	LINH	12/12/2009	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Thịnh	Anh	6,75	3,50	4,00
190	170190	LỤC KHÁNH	LINH	25/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Diu	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	8,00	7,00	6,00
191	170191	NGÔ KHÁNH	LINH	25/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	6,00	6,00	3,75
192	170192	NGUYỄN HÀ	LINH	19/02/2009	Thái Bình	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Sơn	Anh	4,25	5,50	1,25
193	170193	NGUYỄN HOÀNG DIỆU	LINH	04/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	7,75	6,25	4,25
194	170194	NGUYỄN KHÁNH	LINH	15/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	5,00	4,75	2,50
195	170195	NGUYỄN KHÁNH	LINH	25/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	7,50	5,75	5,50
196	170196	NGUYỄN THẾ	LINH	01/03/2009	Nam Định	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	2,25	3,50	1,75
197	170197	PHẠM KHÁNH	LINH	06/12/2009	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Thịnh	Anh	3,50	6,00	4,00
198	170198	PHẠM KHÁNH	LINH	11/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	7,00	4,00	3,00
199	170199	PHẠM THÙY	LINH	01/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Thịnh	Anh	7,00	6,75	5,75
200	170200	PHÙNG HÀ	LINH	09/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Thịnh	Anh	6,50	8,75	5,25
201	170201	VŨ THỊ KHÁNH	LINH	09/07/2009	Hải Dương	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Sơn	Anh	7,25	7,50	5,50
202	170202	VŨ THÙY	LINH	30/07/2009	Thái Bình	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Sơn	Anh	3,50	3,25	1,50
203	170203	VŨ THÙY	LINH	11/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	7,50	6,50	6,25
204	170204	TẠ THỊ BÍCH	LOAN	14/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Diu	THCS Cẩm Thịnh	Anh	5,25	8,00	2,50
205	170205	DƯƠNG HÙNG	LONG	21/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	7,00	4,75	7,75
206	170206	LÊ BẢO	LONG	19/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	7,00	8,50	8,50
207	170207	NGUYỄN DUY	LONG	16/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cẩm Thịnh	Anh	4,25	5,75	4,75
208	170208	NGUYỄN ĐỨC	LONG	18/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	6,50	7,50	4,25
209	170209	NGUYỄN TIẾN	LỘC	18/04/2009	Hà Nội	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	6,25	5,50	4,00
210	170210	NGUYỄN VĂN	LỢI	19/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cẩm Thịnh	Anh	6,00	7,75	5,50
211	170211	PHẠM KHÁNH	LY	08/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Thịnh	Anh	5,25	7,50	4,75
212	170212	PHẠM KHÁNH	LY	14/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	6,25	5,50	5,50
213	170213	TRỊNH THẢO	LY	06/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Sơn	Anh	6,50	5,00	3,25
214	170214	BÙI PHƯƠNG	MAI	02/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Thịnh	Anh	6,75	6,00	5,25
215	170215	ĐẶNG HIỀN	MAI	07/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Thịnh	Anh	7,00	8,50	5,50
216	170216	LÊ NGUYỄN THÙY	MAI	27/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	5,50	3,50	2,50
217	170217	PHẠM THỊ THANH	MAI	03/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Thịnh	Anh	8,00	6,75	5,75

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
218	170218	NGUYỄN DUY	MẠNH	21/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	6,00	1,75	3,00
219	170219	ĐỖ CÔNG	MINH	06/08/2009	Thanh Hóa	Nam	Kinh	THCS Cẩm Sơn	Anh	6,75	5,75	6,00
220	170220	LÊ BÌNH	MINH	03/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	6,50	4,75	7,25
221	170221	NGUYỄN MAI TUỆ	MINH	28/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	6,75	7,00	6,00
222	170222	NGUYỄN TIẾN	MINH	24/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	5,00	6,50	2,50
223	170223	TRẦN BÌNH	MINH	08/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cẩm Sơn	Anh	7,25	6,75	7,50
224	170224	BÙI HÀ	MY	27/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Thịnh	Anh	5,00	3,75	3,50
225	170225	CHU HÀ	MY	28/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	6,50	4,75	4,75
226	170226	ĐINH THỊ HÀ	MY	26/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	4,75	4,75	4,50
227	170227	PHẠM TRÀ	MY	10/10/2009	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Thịnh	Anh	7,00	6,50	7,00
228	170228	BÙI THÀNH	NAM	07/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	7,00	4,50	4,00
229	170229	LỤC THÀNH	NAM	09/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán Diu	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	2,75	4,50	0,75
230	170230	NGUYỄN HOÀI	NAM	01/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cẩm Thịnh	Anh	6,50	7,50	7,50
231	170231	NGUYỄN THU	NGA	10/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	6,25	7,25	4,00
232	170232	KHIẾU KIM	NGÂN	04/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Thịnh	Anh	8,00	4,75	4,75
233	170233	NGUYỄN TRẦN KIM	NGÂN	10/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	3,50	3,75	3,00
234	170234	TRỊNH KIM	NGÂN	11/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Sơn	Anh	8,25	6,50	3,75
235	170235	HOÀNG TRUNG	NGHĨA	03/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	5,50	6,00	2,50
236	170236	NGUYỄN MINH	NGHĨA	05/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cẩm Sơn	Anh	4,25	6,50	2,50
237	170237	ĐỖ BẢO	NGỌC	26/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Chu Văn An	Anh	4,00	7,25	4,00
238	170238	HÀ THỊ BÍCH	NGỌC	20/02/2009	Hải Dương	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	7,25	6,25	7,00
239	170239	LÊ NGUYỄN THANH	NGỌC	02/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Chu Văn An	Anh	8,25	9,25	7,75
240	170240	NGUYỄN BÍCH	NGỌC	30/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	7,25	8,75	5,00
241	170241	NGUYỄN ĐẶNG HỒNG	NGỌC	07/10/2009	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Thịnh	Anh	7,00	6,75	5,25
242	170242	NGUYỄN THỊ KHÁNH	NGỌC	08/06/2009	Thái Bình	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Sơn	Anh	6,25	5,00	4,50
243	170243	DƯƠNG ÁNH	NGUYỆT	13/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	6,75	6,00	5,00
244	170244	CAO TUỆ	NHI	04/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Thịnh	Anh	6,50	8,50	7,00
245	170245	ĐẶNG THỰC	NHI	26/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	6,25	6,25	7,00
246	170246	ĐỖ YẾN	NHI	14/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	6,00	7,75	4,00
247	170247	HOÀNG YẾN	NHI	03/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Thịnh	Anh	4,00	3,50	2,00
248	170248	LẠI GIA	NHI	07/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	9,00	8,00	9,00
249	170249	NGUYỄN ĐÔNG	NHI	07/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	7,50	7,25	7,50

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
250	170250	NGUYỄN PHƯƠNG	NHI	02/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	6,50	4,50	6,50
251	170251	NGUYỄN THỊ YẾN	NHI	06/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Sơn	Anh	6,00	7,00	3,50
252	170252	NGUYỄN THỊ YẾN	NHI	09/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	7,00	6,50	6,00
253	170253	PHẠM LINH	NHI	30/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	6,00	5,75	3,25
254	170254	TẠ BẢO	NHI	15/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Diu	THCS Cẩm Thịnh	Anh	6,25	5,50	5,50
255	170255	TRẦN NGUYỆT	NHI	13/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Thịnh	Anh	7,25	7,50	6,25
256	170256	VŨ NGỌC YẾN	NHI	08/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	7,25	6,00	4,50
257	170257	LƯU THỊ TUYẾT	NHUNG	11/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	3,00	4,00	3,50
258	170258	NGUYỄN HỒNG	NHUNG	30/12/2009	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Thịnh	Anh	5,50	7,00	4,50
259	170259	NGUYỄN QUỲNH	NHU'	17/07/2009	Hải Dương	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	7,75	8,50	7,75
260	170260	NGUYỄN THỊ Ý	NHU'	12/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Thịnh	Anh	6,75	8,50	5,50
261	170261	TRẦN NGUYỆT	NHU'	15/01/2009	Hà Tĩnh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	6,75	8,25	8,50
262	170262	NGUYỄN KIỀU	OANH	24/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Sơn	Anh	4,25	4,50	7,25
263	170263	NGUYỄN THỊ KIỀU	OANH	06/04/2009	Thái Bình	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	7,50	8,25	6,00
264	170264	PHẠM KIỀU	OANH	09/12/2009	Đồng Nai	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Sơn	Anh	6,00	3,00	3,50
265	170265	ĐÀO BÙI NAM	PHONG	27/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	7,00	6,25	7,25
266	170266	ĐÀO TIẾN	PHONG	20/07/2009	Hưng Yên	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	7,25	8,00	7,50
267	170267	HOÀNG QUỐC	PHONG	04/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	3,50	2,00	1,50
268	170268	TỔNG DUY	PHONG	21/05/2009	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Sán Diu	THCS Cẩm Thịnh	Anh	5,00	5,75	4,75
269	170269	TRƯƠNG HỘI	PHONG	02/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán Diu	THCS Cẩm Thịnh	Anh	5,50	7,00	7,25
270	170270	PHẠM GIA	PHÚ	13/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	6,00	7,25	7,25
271	170271	TRẦN HOÀNG	PHÚ	09/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	5,50	8,00	7,50
272	170272	VŨ XUÂN	PHÚC	22/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cẩm Thịnh	Anh	6,50	8,75	7,50
273	170273	BÙI BÍCH	PHƯƠNG	17/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	7,25	9,75	8,50
274	170274	BÙI THU	PHƯƠNG	05/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	6,00	6,25	6,50
275	170275	ĐỖ MAI	PHƯƠNG	22/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	7,50	8,50	8,00
276	170276	HOÀNG HÀ	PHƯƠNG	17/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	4,50	4,50	1,75
277	170277	MAI THU	PHƯƠNG	13/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	7,75	8,50	7,25
278	170278	NGUYỄN BẢO	PHƯƠNG	23/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Thịnh	Anh	6,75	7,50	7,00
279	170279	NGUYỄN MAI	PHƯƠNG	21/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Thịnh	Anh	7,50	8,75	7,25
280	170280	PHẠM THỊ MINH	PHƯƠNG	19/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Sơn	Anh	7,75	9,00	6,75

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
281	170281	TRẦN HÀ	PHƯƠNG	25/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	7,75	6,25	8,00
282	170282	TRẦN THỊ MINH	PHƯƠNG	23/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Thịnh	Anh	6,50	8,75	5,75
283	170283	LÊ THỊ MINH	PHƯƠNG	08/11/2009	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Thịnh	Anh	7,00	6,50	6,75
284	170284	CHÍ MINH	QUANG	29/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán Diu	THCS Cẩm Thịnh	Anh	4,75	3,50	1,25
285	170285	LÊ DUY	QUANG	02/07/2009	Nghệ An	Nam	Kinh	THCS Cẩm Sơn	Anh	4,00	6,25	2,75
286	170286	PHẠM THẾ	QUANG	30/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cẩm Sơn	Anh	7,75	7,50	6,50
287	170287	TRƯƠNG MINH	QUÂN	13/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán Diu	THCS Cẩm Thịnh	Anh	6,75	8,25	7,25
288	170288	NGUYỄN PHẠM BẢO	QUYÊN	26/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	6,25	7,75	8,50
289	170289	VŨ HOÀNG	QUYẾT	01/01/2009	Hà Nội	Nam	Kinh	THCS Cẩm Sơn	Anh	7,50	8,25	7,50
290	170290	HÀ NHƯ	QUỲNH	21/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Thịnh	Anh	8,25	8,50	8,00
291	170291	PHẠM NHƯ	QUỲNH	22/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	6,25	5,00	5,00
292	170292	KHƯƠNG TẤN	SANG	11/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	6,00	7,25	4,00
293	170293	HOÀNG THÁI	SƠN	25/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cẩm Sơn	Anh	6,50	7,50	8,25
294	170294	NGUYỄN TRỌNG	TẠO	12/10/2009	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cẩm Thịnh	Anh	7,25	6,50	4,25
295	170295	TRỊNH MINH	TÂM	20/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	4,75	4,00	4,25
296	170296	PHAN CÔNG	TÂN	30/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	5,00	5,75	6,00
297	170297	HOÀNG NAM	THANH	22/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	7,50	8,00	7,25
298	170298	PHẠM THỊ	THANH	05/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	4,75	3,50	3,75
299	170299	HỒNG VŨ TRƯỜNG	THÀNH	07/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	6,75	8,25	5,75
300	170300	NGUYỄN TIẾN	THÀNH	28/09/2009	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cẩm Thịnh	Anh	4,50	2,75	3,00
301	170301	PHẠM VĂN	THÀNH	19/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cẩm Thịnh	Anh	6,00	5,50	8,00
302	170302	CHU PHƯƠNG	THẢO	31/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	5,75	4,75	3,00
303	170303	NGUYỄN PHƯƠNG	THẢO	24/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Thịnh	Anh	6,75	8,50	8,50
304	170304	PHẠM THANH	THẢO	21/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Thịnh	Anh	7,50	8,00	6,00
305	170305	TRẦN THU	THẢO	23/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Thịnh	Anh	7,75	8,75	7,75
306	170306	VŨ THỊ THU	THẢO	29/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Thịnh	Anh	6,75	6,50	3,25
307	170307	VŨ HỒNG	THÁI	22/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	5,50	5,25	3,50
308	170308	PHẠM THU	THỦY	03/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	7,75	7,25	8,00
309	170309	BÙI THU	THỦY	28/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	7,75	5,75	2,75
310	170310	HOÀNG THỊ THANH	THỦY	04/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	7,00	5,75	2,50
311	170311	PHẠM PHƯƠNG	THÚY	24/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	8,50	6,25	7,25

TT	Số báo danh	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
									Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
312	170312	TRẦN PHƯƠNG THÚY	08/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Diu	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	8,75	7,75	6,50
313	170313	ĐOÀN KIM THU	25/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Sơn	Anh	7,00	6,00	4,75
314	170314	HÀ ANH THU	03/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	8,00	8,00	7,75
315	170315	HOÀNG ANH THU	01/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	7,50	5,50	3,50
316	170316	NGUYỄN HÀ ANH THU	12/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	7,00	8,25	7,50
317	170317	PHẠM THỊ THANH THU	06/03/2009	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Thịnh	Anh	6,75	6,50	4,25
318	170318	TÔ NGỌC ANH THU	15/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Diu	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	2,25	6,50	0,50
319	170319	ĐỖ HOÀI THU	11/10/2009	Thái Bình	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	4,75	4,75	2,50
320	170320	TRƯƠNG THỊ VÂN THU	01/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Diu	THCS Cẩm Thịnh	Anh	6,50	6,00	6,25
321	170321	ĐINH THỊ THỦY TIÊN	18/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	3,00	4,75	3,50
322	170322	NGUYỄN ĐỨC TIẾN	14/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cẩm Thịnh	Anh	8,00	5,75	4,75
323	170323	NGUYỄN HỮU TIẾN	22/08/2009	Thái Bình	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	4,75	4,00	3,00
324	170324	LÊ THÙY TRANG	04/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	8,00	5,75	4,50
325	170325	MAI HUYỀN TRANG	28/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	7,50	5,75	6,00
326	170326	NGUYỄN HÀ TRANG	30/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	5,25	3,00	2,75
327	170327	NGUYỄN MAI TRANG	21/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Thịnh	Anh	4,75	5,25	4,00
328	170328	NGUYỄN THÙY TRANG	09/12/2009	Thái Bình	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	6,75	5,75	3,50
329	170329	PHẠM THỊ QUỲNH TRANG	18/06/2009	Nam Định	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	7,00	4,00	4,25
330	170330	PHÙNG THỊ THU TRANG	24/09/2009	Tỉnh Bắc Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Thịnh	Anh	4,50	4,75	1,50
331	170331	VŨ HÀ TRANG	01/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	7,16	7,25	6,25
332	170332	TRẦN HOÀNG HÀ TRÂM	06/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Sơn	Anh	7,16	6,75	6,75
333	170333	NGUYỄN ĐỨC TRUNG	02/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	7,25	8,00	5,75
334	170334	NGUYỄN THANH TRÚC	03/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	7,25	9,00	8,25
335	170335	HOÀNG TIẾN TRUÔNG	14/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cẩm Sơn	Anh	7,50	7,50	5,50
336	170336	NGUYỄN MẠNH TUÂN	05/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	3,50	3,75	0,00
337	170337	ĐOÀN MINH TUẤN	29/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cẩm Sơn	Anh	8,00	6,75	5,25
338	170338	TRẦN MẠNH TUẤN	10/11/2009	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cẩm Thịnh	Anh	4,75	6,00	4,50
339	170339	PHẠM VĂN TUYẾN	16/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cẩm Thịnh	Anh	4,25	4,25	5,75
340	170340	TÔ XUÂN TÙNG	28/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán Diu	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	6,75	5,50	6,50
341	170341	NGUYỄN ANH TÚ	06/12/2009	Nam Định	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	7,00	8,50	7,25
342	170342	NGUYỄN THANH TÚ	23/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	6,75	5,25	4,00

TT	Số báo danh	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
									Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
343	170343	LÊ TRỊNH THẢO UYÊN	27/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	7,50	8,25	7,75
344	170344	MAI THỊ THU UYÊN	29/08/2009	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Thịnh	Anh	4,75	5,50	4,25
345	170345	NGUYỄN NGUYỆT UYÊN	13/10/2009	Tỉnh Bắc Giang	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Thịnh	Anh	7,25	7,25	8,00
346	170346	PHẠM THU UYÊN	04/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Sơn	Anh	6,50	8,00	4,50
347	170347	NGUYỄN PHƯƠNG VÂN	11/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Thịnh	Anh	4,50	7,25	5,00
348	170348	NGUYỄN THỊ VÂN	11/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Sơn	Anh	7,75	8,00	6,75
349	170349	PHẠM HÀ VÂN	31/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	6,75	6,00	5,50
350	170350	NGUYỄN DOÃN HOÀNG VIỆT	16/01/2009	Hải Dương	Nam	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	1,75	4,25	3,50
351	170351	LÊ PHẠM THẢO VY	13/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	4,25	4,25	3,00
352	170352	NGUYỄN NGỌC VY	18/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	3,75	5,50	3,25
353	170353	PHẠM TƯỜNG VY	18/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	7,00	8,25	7,50
354	170354	LƯU ĐỨC VỸ	07/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán Diu	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	6,00	5,50	3,75
355	170355	NGUYỄN THANH XUÂN	10/02/2009	Thái Bình	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	7,00	6,25	5,75
356	170356	NGUYỄN VŨ HẢI YÊN	20/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	7,50	8,00	4,25
357	170357	BÙI HẢI YẾN	01/08/2009	Hải Phòng	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	7,00	5,75	4,75
358	170358	LÊ HẢI YẾN	26/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	5,00	5,75	4,50
359	170359	NGUYỄN HOÀNG YẾN	27/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Thịnh	Anh	8,25	7,00	8,00
360	170360	NGUYỄN NGỌC BẢO YẾN	06/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cẩm Sơn	Anh	7,50	5,25	4,25
361	170361	TỔNG THỊ NGỌC YẾN	09/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Diu	THCS Cẩm Thịnh	Anh	6,50	4,00	2,25
362	170362	TRẦN HẢI YẾN	03/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lý Tự Trọng - Cẩm Phả	Anh	6,50	5,00	4,50

(Danh sách trên có 362 thí sinh)

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

Đinh Ngọc Sơn

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẢNG NINH
HỘI ĐỒNG CHẤM THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2024 - 2025

ĐIỂM BÀI THI TUYỂN SINH

Ngày 14 tháng 6 năm 2024

Đơn vị: Trường THPT Hải Đảo

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
1	140001	CHÂU NGỌC	AN	22/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Thái	THCS Đông Xá	Anh	6,00	7,75	6,75
2	140002	ĐỖ TUỜNG	AN	26/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hạ Long	Anh	6,00	8,75	6,00
3	140003	NGUYỄN HOÀNG	AN	24/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	THCS Hạ Long	Anh	3,25	6,50	1,50
4	140004	NGUYỄN TRƯỜNG	AN	26/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán Diu	THCS Thị Trấn Cái Rồng	Anh	5,00	5,75	2,75
5	140005	BÙI ĐỨC	ANH	25/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Đoàn Kết	Anh	3,25	2,75	0,50
6	140006	BÙI QUỲNH	ANH	29/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Đông Xá	Anh	3,00	5,75	7,75
7	140007	ĐÀO MINH	ANH	28/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Đông Xá	Anh	7,50	8,75	7,25
8	140008	ĐINH VIỆT	ANH	30/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thị Trấn Cái Rồng	Anh	3,00	7,50	3,00
9	140009	HÀ HUYỀN	ANH	24/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hạ Long	Anh	6,00	7,25	4,50
10	140010	HOÀNG HẢI	ANH	12/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thị Trấn Cái Rồng	Anh	5,75	8,00	8,25
11	140011	HOÀNG THỊ MAI	ANH	16/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thị Trấn Cái Rồng	Anh	6,25	6,25	3,25
12	140012	LƯU VÂN	ANH	14/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán diu	TH và THCS Bình Dân	Anh	7,00	3,75	1,50
13	140013	NGÔ NHẬT	ANH	16/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thị Trấn Cái Rồng	Anh	3,75	3,75	1,50
14	140014	NGÔ THỊ QUỲNH	ANH	18/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán diu	TH và THCS Bình Dân	Anh	5,25	6,25	4,50
15	140015	NGUYỄN ĐĂNG HẢI	ANH	27/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Đông Xá	Anh	4,25	7,25	4,25
16	140016	NGUYỄN ĐỨC	ANH	17/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Đông Xá	Anh	3,50	5,50	4,25
17	140017	NGUYỄN HÀ	ANH	09/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hạ Long	Anh	7,00	7,75	6,75
18	140018	NGUYỄN HOÀNG HẢI	ANH	25/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hạ Long	Anh	7,50	7,50	7,25
19	140019	NGUYỄN HOÀNG NGỌC	ANH	10/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hạ Long	Anh	4,50	4,25	2,00
20	140020	NGUYỄN QUỲNH	ANH	25/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Vạn Yên	Anh	3,50	4,25	2,00
21	140021	NGUYỄN QUỲNH	ANH	19/09/2009	Hung Yên	Nữ	Kinh	THCS Thị Trấn Cái Rồng	Anh	7,00	8,50	6,50
22	140022	NGUYỄN TRÚC PHƯƠNG	ANH	09/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thị Trấn Cái Rồng	Anh	6,00	6,25	7,00
23	140023	NGUYỄN TUẤN	ANH	10/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Đông Xá	Anh	4,50	6,00	2,75
24	140024	PHẠM ĐỨC	ANH	04/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Đoàn Kết	Anh	4,25	3,75	2,75
25	140025	PHẠM HẢI	ANH	13/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hạ Long	Anh	6,50	3,50	1,00

TT	Số báo danh	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
									Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
26	140026	PHẠM HÙNG ANH	24/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thị Trấn Cái Rồng	Anh	6,00	3,75	7,25
27	140027	PHẠM QUỲNH ANH	05/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Đông Xá	Anh	5,50	5,00	5,25
28	140028	PHẠM THỊ TRÂM ANH	24/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thị Trấn Cái Rồng	Anh	3,75	4,00	4,75
29	140029	TÔ THỊ HÀ ANH	29/06/2009	Hà Nam	Nữ	Sán Diu	THCS Đông Xá	Anh	1,50	4,00	4,25
30	140030	TRẦN HẢI ANH	03/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán Chay	THCS Đông Xá	Anh	5,00	4,75	4,50
31	140031	TRẦN QUỲNH ANH	03/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Đông Xá	Anh	6,25	6,25	4,50
32	140032	TRƯƠNG NGUYỄN HUY ANH	06/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán diu	THCS Hạ Long	Anh	4,25	5,25	4,50
33	140033	TRƯƠNG QUANG ANH	12/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán Diu	THCS Đông Xá	Anh	5,50	6,50	4,50
34	140034	TRƯƠNG THỊ VÂN ANH	18/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Diu	TH và THCS Vạn Yên	Anh	2,50	2,00	3,50
35	140035	TRƯƠNG THỊ VÂN ANH	17/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Đoàn Kết	Anh	3,00	1,25	1,25
36	140036	VŨ DUY ANH	01/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thị Trấn Cái Rồng	Anh	5,00	6,75	6,25
37	140037	VŨ MINH ANH	08/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thị Trấn Cái Rồng	Anh	4,00	3,00	2,75
38	140038	VŨ NGUYỄN CẨM ANH	22/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hạ Long	Anh	7,75	5,00	6,50
39	140039	PHẠM THỊ NGỌC ÁNH	25/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Đông Xá	Anh	8,00	9,00	8,25
40	140040	ĐINH NHƯ BẢO	28/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hạ Long	Anh	5,75	4,25	4,50
41	140041	NGUYỄN NGỌC GIA BẢO	13/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hạ Long	Anh	6,00	7,75	7,25
42	140042	TRƯƠNG GIA BẢO	31/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán Diu	THCS Đoàn Kết	Anh	2,75	1,25	2,75
43	140043	TỪ GIA BẢO	16/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thị Trấn Cái Rồng	Anh	4,00	4,75	5,75
44	140044	NGUYỄN TÙNG BÁCH	05/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thị Trấn Cái Rồng	Anh	4,50	7,50	7,00
45	140045	LÝ DIỆP BĂNG	02/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Diu	THCS Thị Trấn Cái Rồng	Anh	5,50	9,00	7,50
46	140046	BÙI QUANG BẮC	05/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Bình Dân	Anh	2,00	4,25	2,25
47	140047	ĐỖ XUÂN BẮC	14/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thị Trấn Cái Rồng	Anh	2,75	4,25	1,75
48	140048	CHUNG VĂN BÌNH	22/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Đông Xá	Anh	6,25	4,75	5,00
49	140049	NGUYỄN TRẦN HẢI BÌNH	23/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Bình Dân	Anh	6,25	6,00	4,00
50	140050	PHẠM THÁI BÌNH	23/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thị Trấn Cái Rồng	Anh	3,25	5,25	2,25
51	140051	PHẠM THỊ BÌNH	01/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Bình Dân	Anh	3,75	2,50	1,75
52	140052	TỪ THỊ BÌNH	14/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán diu	TH và THCS Bình Dân	Anh	6,00	5,50	4,25
53	140053	TRẦN THỊ THU BUỒI	18/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Đài Xuyên	Anh	6,00	7,00	4,00
54	140054	NGHIÊM NGỌC BẢO CHÂU	15/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thị Trấn Cái Rồng	Anh	3,75	6,00	3,25
55	140055	NGUYỄN MINH CHÂU	11/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thị Trấn Cái Rồng	Anh	3,25	2,50	2,00
56	140056	NGUYỄN THỊ BẢO CHÂU	01/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Diu	THCS Thị Trấn Cái Rồng	Anh	6,50	4,75	5,00

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
57	140057	PHẠM MINH	CHÂU	01/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hạ Long	Anh	7,75	8,50	7,00
58	140058	PHẠM NGỌC BẢO	CHÂU	24/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thị Trấn Cái Rồng	Anh	7,25	7,50	5,00
59	140059	ĐỖ THÙY	CHI	27/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thị Trấn Cái Rồng	Anh	4,00	6,50	3,25
60	140060	PHẠM THÙY	CHI	10/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thị Trấn Cái Rồng	Anh	5,00	4,00	3,50
61	140061	VŨ ĐÌNH	CHUÔNG	25/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thị Trấn Cái Rồng	Anh	4,50	5,25	3,00
62	140062	TỪ BIÊN	CƯỜNG	22/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán Diu	THCS Đoàn Kết	Anh	2,00	3,75	1,00
63	140063	ĐINH VIỆT	CƯỜNG	06/01/2009	Hải Phòng	Nam	Kinh	TH và THCS Vạn Yên	Anh	3,25	1,50	1,50
64	140064	LÊ ĐỨC	CƯỜNG	25/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hạ Long	Anh	4,50	6,75	2,25
65	140065	MAI VIỆT	CƯỜNG	08/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Đông Xá	Anh	5,00	5,75	1,25
66	140066	NGUYỄN ĐỨC	CƯỜNG	10/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hạ Long	Anh	4,75	4,75	3,50
67	140067	NGUYỄN ĐẶNG NGỌC	DIỆP	23/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thị Trấn Cái Rồng	Anh	5,00	7,25	5,00
68	140068	ĐẶNG THỊ	DUNG	25/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	TH và THCS Đài Xuyên	Anh	1,75	2,25	0,75
69	140069	TRẦN THỊ	DUNG	26/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Đài Xuyên	Anh	4,75	2,00	2,00
70	140070	NGUYỄN KHÁNH	DUY	24/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hạ Long	Anh	3,75	4,00	2,25
71	140071	BÙI KỶ	DUYÊN	09/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thị Trấn Cái Rồng	Anh	5,25	6,50	2,50
72	140072	GIẢN MẠNH	DŨNG	21/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hạ Long	Anh	4,00	4,50	1,50
73	140073	VŨ QUANG	DŨNG	19/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thị Trấn Cái Rồng	Anh	6,00	9,00	7,25
74	140074	ĐINH PHẠM KHÁNH	DƯƠNG	24/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Đông Xá	Anh	3,00	5,25	2,50
75	140075	ĐOÀN THÁI	DƯƠNG	15/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thị Trấn Cái Rồng	Anh	2,00	5,00	3,50
76	140076	ĐỖ NGUYỄN THÁI	DƯƠNG	08/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Vạn Yên	Anh	2,50	4,25	3,50
77	140077	HOÀNG MẠNH	DƯƠNG	08/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thị Trấn Cái Rồng	Anh	6,00	6,00	6,50
78	140078	NGUYỄN HOÀNG	DƯƠNG	23/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thị Trấn Cái Rồng	Anh	7,50	7,25	6,25
79	140079	NGUYỄN HOÀNG THÙY	DƯƠNG	28/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hạ Long	Anh	3,50	6,25	2,75
80	140080	NGUYỄN NAM	DƯƠNG	16/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hạ Long	Anh	5,00	9,00	7,25
81	140081	VŨ BÌNH	DƯƠNG	11/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Đông Xá	Anh	2,25	9,00	4,50
82	140082	VŨ TÙNG	DƯƠNG	16/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hạ Long	Anh	4,75	5,75	4,25
83	140083	HOÀNG ANH	ĐÀO	07/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Đoàn Kết	Anh	4,75	5,00	4,00
84	140084	NGÔ QUANG	ĐẠT	08/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Đoàn Kết	Anh	4,75	4,00	3,00
85	140085	NGÔ TIẾN	ĐẠT	13/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán Diu	THCS Đoàn Kết	Anh	3,00	4,00	3,25
86	140086	NGUYỄN TIẾN	ĐẠT	28/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hạ Long	Anh	3,25	4,25	3,00
87	140087	NGUYỄN TIẾN	ĐẠT	06/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thị Trấn Cái Rồng	Anh	3,75	3,50	4,00

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
88	140088	PHẠM QUỐC	ĐẠT	23/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Đông Xá	Anh	5,75	6,25	3,75
89	140089	TẠ QUANG	ĐẠT	16/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán diu	TH và THCS Bình Dân	Anh	4,75	5,00	4,25
90	140090	TÔ XUÂN	ĐẠT	17/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán Diu	THCS Đoàn Kết	Anh	4,00	5,25	2,25
91	140091	TRẦN TIẾN	ĐẠT	09/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thị Trấn Cái Rồng	Anh	4,50	4,50	6,50
92	140092	TRƯƠNG THÀNH	ĐẠT	09/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thị Trấn Cái Rồng	Anh	3,75	4,75	1,50
93	140093	NGUYỄN NGỌC HẢI	ĐĂNG	02/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Đông Xá	Anh	3,75	3,25	2,00
94	140094	NGUYỄN THỊ MAI	ĐOAN	09/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Đài Xuyên	Anh	4,00	3,00	2,25
95	140095	BÙI MẠNH	ĐOÀN	27/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Đoàn Kết	Anh	5,25	7,25	6,00
96	140096	LÊ ĐÌNH	ĐÔNG	14/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hạ Long	Anh	6,25	3,25	3,75
97	140097	PHẠM NGUYỄN	ĐỒNG	01/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Đài Xuyên	Anh	2,75	5,00	1,75
98	140098	BÙI CHU	ĐỨC	21/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Đông Xá	Anh	5,00	7,75	7,75
99	140099	ĐOÀN ANH	ĐỨC	03/03/2009	Hà Nội	Nam	Sán Diu	THCS Thị Trấn Cái Rồng	Anh	4,25	8,75	8,00
100	140100	ĐOÀN NGUYỄN	ĐỨC	11/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hạ Long	Anh	3,00	6,50	2,75
101	140101	ĐỖ MINH	ĐỨC	14/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hạ Long	Anh	4,75	4,25	4,00
102	140102	HÀ MINH	ĐỨC	10/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán Diu	THCS Đoàn Kết	Anh	5,25	6,25	4,00
103	140103	HÀ MINH	ĐỨC	01/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hạ Long	Anh	5,75	6,00	4,00
104	140104	LÂM MINH	ĐỨC	24/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thị Trấn Cái Rồng	Anh	3,00	5,50	1,50
105	140105	NGUYỄN MINH	ĐỨC	23/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Đông Xá	Anh	5,50	6,00	2,25
106	140106	NGUYỄN MINH	ĐỨC	08/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hạ Long	Anh	2,50	6,00	4,25
107	140107	NGUYỄN VĂN LÊ	ĐỨC	19/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Đài Xuyên	Anh	3,25	2,75	2,75
108	140108	LƯU THỊ HƯƠNG	GIANG	23/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Đông Xá	Anh	3,75	4,00	3,50
109	140109	PHẠM CHÂU	GIANG	04/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Đông Xá	Anh	4,75	6,25	4,25
110	140110	NGÔ NGỌC	HAI	01/02/2009	Thái Bình	Nam	Kinh	THCS Thị Trấn Cái Rồng	Anh	6,25	7,75	7,00
111	140111	BÙI NGỌC	HÀ	22/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thị Trấn Cái Rồng	Anh	5,00	6,00	6,50
112	140112	HOÀNG NGÂN	HÀ	16/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thị Trấn Cái Rồng	Anh	7,00	7,75	4,00
113	140113	HOÀNG THANH	HÀ	16/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thị Trấn Cái Rồng	Anh	3,25	6,00	3,25
114	140114	LÊ THẢO	HÀ	14/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thị Trấn Cái Rồng	Anh	7,25	9,25	6,00
115	140115	MẠC BẢO	HÀ	28/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thị Trấn Cái Rồng	Anh	7,25	8,50	5,00
116	140116	NGUYỄN NGỌC	HÀ	30/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Diu	THCS Thị Trấn Cái Rồng	Anh	6,50	9,25	5,00
117	140117	NGUYỄN NGỌC	HÀ	10/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thị Trấn Cái Rồng	Anh	5,25	7,25	3,75
118	140118	NGUYỄN VĂN	HÀ	27/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Đoàn Kết	Anh	6,25	7,75	5,00

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
119	140119	TRẦN THỊ THU	HÀ	20/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Diu	THCS Đoàn Kết	Anh	5,50	7,75	3,75
120	140120	NGUYỄN VĂN	HẢI	15/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Đài Xuyên	Anh	3,50	3,75	3,75
121	140121	LƯU XUÂN	HẠNH	19/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán diu	TH và THCS Bình Dân	Anh	5,25	7,25	3,75
122	140122	NGUYỄN ĐỨC	HẠNH	11/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thị Trấn Cái Rồng	Anh	3,50	4,75	5,50
123	140123	LÊ THU	HÀNG	13/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Diu	THCS Đoàn Kết	Anh	4,75	5,25	3,50
124	140124	NGUYỄN THANH	HÀNG	13/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Đông Xá	Anh	5,50	5,75	3,75
125	140125	NGUYỄN THỊ THU	HÀNG	22/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thị Trấn Cái Rồng	Anh	4,25	5,25	3,50
126	140126	PHẠM THU	HÀNG	10/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thị Trấn Cái Rồng	Anh	3,25	5,25	3,25
127	140127	NGUYỄN NGỌC	HÂN	18/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thị Trấn Cái Rồng	Anh	4,75	5,75	3,75
128	140128	NGUYỄN NGỌC	HIỀN	18/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thị Trấn Cái Rồng	Anh	3,00	3,00	3,00
129	140129	NGUYỄN THỊ THU	HIỀN	14/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Đài Xuyên	Anh	5,75	4,50	1,75
130	140130	NGUYỄN THỊ THU	HIỀN	19/02/2009	Hà Nam	Nữ	Kinh	THCS Đoàn Kết	Anh	4,25	5,00	3,50
131	140131	TỪ THỊ KIM	HIỀN	22/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Diu	THCS Đông Xá	Anh	3,00	5,00	3,25
132	140132	VŨ MẠNH	HIỀN	22/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thị Trấn Cái Rồng	Anh	6,50	6,25	5,00
133	140133	VŨ THỊ KIM	HIỀN	25/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Đài Xuyên	Anh	4,00	6,50	5,25
134	140134	BÙI ĐỨC	HIẾU	31/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Đông Xá	Anh	3,00	4,75	4,00
135	140135	ĐỖ MẠNH	HIẾU	31/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Vạn Yên	Anh	4,00	2,50	2,25
136	140136	HOÀNG ĐỨC	HIẾU	30/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hạ Long	Anh	4,50	4,25	5,00
137	140137	HOÀNG TRUNG	HIẾU	06/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hạ Long	Anh	3,75	5,75	2,25
138	140138	MẠC TRUNG	HIẾU	12/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thị Trấn Cái Rồng	Anh	4,75	6,25	2,75
139	140139	NGUYỄN GIA	HIẾU	21/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thị Trấn Cái Rồng	Anh	2,50	5,75	1,75
140	140140	NGUYỄN LÊ MINH	HIẾU	29/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Đông Xá	Anh	3,25	5,50	4,00
141	140141	NGUYỄN NGỌC	HIẾU	15/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thị Trấn Cái Rồng	Anh	3,25	6,00	4,25
142	140142	PHẠM ĐỨC	HIẾU	10/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Đoàn Kết	Anh	4,25	5,50	3,00
143	140143	PHẠM ĐỨC	HIẾU	22/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thị Trấn Cái Rồng	Anh	4,75	6,25	5,50
144	140144	TRỊNH TRUNG	HIẾU	03/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thị Trấn Cái Rồng	Anh	5,00	5,75	3,75
145	140145	LƯU DUY	HIỆP	25/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thị Trấn Cái Rồng	Anh	5,25	6,50	4,50
146	140146	PHẠM THỊ MAI	HOA	08/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Đông Xá	Anh	5,00	3,00	3,75
147	140147	TRƯƠNG THỊ	HOA	12/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Diu	THCS Đoàn Kết	Anh	1,75	3,50	0,50
148	140148	ĐINH BẢO	HOÀNG	07/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán Diu	THCS Đông Xá	Anh	5,75	5,75	5,50
149	140149	ĐINH ĐỨC	HOÀNG	13/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thị Trấn Cái Rồng	Anh	5,50	8,75	6,50
150	140150	ĐỖ MINH	HOÀNG	04/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thị Trấn Cái Rồng	Anh	2,50	6,75	3,00

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
151	140151	NGUYỄN HỮU	HOÀNG	11/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thị Trấn Cái Rồng	Anh	5,50	7,00	4,00
152	140152	NGUYỄN VIỆT	HOÀNG	10/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hạ Long	Anh	5,00	7,25	4,00
153	140153	PHẠM MINH	HOÀNG	13/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Đông Xá	Anh	3,75	7,00	4,25
154	140154	BÙI ĐỨC	HÒA	09/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thị Trấn Cái Rồng	Anh	7,00	8,50	7,25
155	140155	ĐINH NGỌC	HÒE	10/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hạ Long	Anh	6,75	6,00	3,75
156	140156	ĐÀO CÔNG	HUY	19/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hạ Long	Anh	2,50	6,00	2,50
157	140157	HOÀNG GIA	HUY	07/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thị Trấn Cái Rồng	Anh	7,25	7,25	7,00
158	140158	NGÔ ĐỨC	HUY	11/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán Diu	THCS Đông Xá	Anh	7,00	8,00	8,25
159	140159	PHẠM NGUYỄN GIA	HUY	23/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Đông Xá	Anh	5,00	7,25	5,00
160	140160	PHẠM QUANG	HUY	16/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Đông Xá	Anh	5,25	4,50	4,50
161	140161	ĐẶNG THANH	HUYỀN	16/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hạ Long	Anh	6,00	3,50	3,00
162	140162	ĐIỆP BÍCH	HUYỀN	12/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Diu	THCS Đoàn Kết	Anh	5,00	4,00	1,50
163	140163	ĐIỆP THỊ KHÁNH	HUYỀN	23/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Diu	THCS Đoàn Kết	Anh	5,25	4,25	5,50
164	140164	ĐỖ LÊ HẢI	HUYỀN	22/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Đông Xá	Anh	2,50	3,75	4,50
165	140165	HOÀNG MỸ	HUYỀN	08/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thị Trấn Cái Rồng	Anh	7,25	6,50	5,75
166	140166	LƯU KHÁNH	HUYỀN	14/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán diu	THCS Hạ Long	Anh	4,25	5,25	1,50
167	140167	NGUYỄN THU	HUYỀN	21/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Diu	THCS Đoàn Kết	Anh	3,50	4,25	3,25
168	140168	TRẦN THỊ THU	HUYỀN	11/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Diu	THCS Đông Xá	Anh	4,00	4,00	3,50
169	140169	TRƯƠNG HẢI	HUYỀN	16/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Diu	THCS Thị Trấn Cái Rồng	Anh	6,00	5,25	4,00
170	140170	LÊ MẠNH	HÙNG	15/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hạ Long	Anh	5,25	4,50	1,25
171	140171	NGUYỄN DUY	HÙNG	17/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thị Trấn Cái Rồng	Anh	5,50	7,25	5,50
172	140172	NGUYỄN QUANG	HÙNG	16/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thị Trấn Cái Rồng	Anh	4,00	6,75	4,25
173	140173	NGUYỄN VIỆT	HÙNG	12/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán Diu	THCS Đông Xá	Anh	3,75	3,50	4,75
174	140174	PHẠM TUẤN	HÙNG	12/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hạ Long	Anh	4,00	4,75	4,00
175	140175	PHẠM VĂN	HÙNG	26/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hạ Long	Anh	5,50	4,75	3,50
176	140176	BÙI LAN	HƯƠNG	18/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán diu	THCS Hạ Long	Anh	2,75	6,50	2,25
177	140177	ĐỖ LÊ MAI	HƯƠNG	31/07/2009	Hưng Yên	Nữ	Kinh	THCS Hạ Long	Anh	7,00	8,75	4,75
178	140178	NGUYỄN THỊ MAI	HƯƠNG	17/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thị Trấn Cái Rồng	Anh	2,50	6,50	3,00
179	140179	NGUYỄN THỊ THU	HƯƠNG	15/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hạ Long	Anh	4,75	6,75	2,00
180	140180	VŨ THỊ	HƯƠNG	09/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hạ Long	Anh	5,00	5,75	1,50
181	140181	HOÀNG TRỌNG	KHANG	22/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hạ Long	Anh	5,00	8,25	5,00
182	140182	HOÀNG TUẤN	KHẢI	31/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán Diu	THCS Đông Xá	Anh	8,00	9,00	8,50

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
183	140183	BÙI GIA	KHÁNH	09/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Đông Xá	Anh	5,75	6,75	2,75
184	140184	HÀ NHẬT	KHÁNH	07/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thị Trấn Cái Rồng	Anh	7,00	8,00	6,75
185	140185	HÀ VÂN	KHÁNH	30/03/2009	Bình Định	Nữ	Kinh	THCS Đông Xá	Anh	5,50	7,75	4,75
186	140186	LÊ NGỌC	KHÁNH	01/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thị Trấn Cái Rồng	Anh	7,50	7,50	7,50
187	140187	NGUYỄN NHẬT	KHÁNH	22/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Đông Xá	Anh	6,25	7,50	7,50
188	140188	PHẠM QUỐC	KHÁNH	18/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thị Trấn Cái Rồng	Anh	2,50	5,50	2,25
189	140189	TRẦN QUỐC	KHÁNH	02/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thị Trấn Cái Rồng	Anh	3,00	7,00	4,25
190	140190	NGUYỄN ĐỨC	KHIÊM	14/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thị Trấn Cái Rồng	Anh	3,00	6,75	2,00
191	140191	PHẠM GIA	KHIÊM	30/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hạ Long	Anh	5,75	7,25	2,25
192	140192	DƯƠNG VĂN	KIÊN	25/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Đài Xuyên	Anh	2,50	2,25	0,75
193	140193	NGUYỄN TRUNG	KIÊN	08/07/2008	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Đài Xuyên	Anh	0,25	2,00	0,50
194	140194	TRƯƠNG VĂN	KIÊN	08/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán Diu	TH và THCS Vạn Yên	Anh	2,50	4,50	1,75
195	140195	NGUYỄN TUẤN	KIỆT	14/12/2008	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Đông Xá	Anh	4,50	4,25	3,25
196	140196	LÊ QUỐC	KỶ	27/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Đông Xá	Anh	4,50	3,50	3,25
197	140197	ĐẶNG THỊ PHONG	LAN	01/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	THCS Đoàn Kết	Anh	3,00	4,50	2,00
198	140198	PHẠM MAI	LAN	01/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thị Trấn Cái Rồng	Anh	2,75	5,75	1,25
199	140199	TẠ LÊ NGỌC	LAN	06/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Đông Xá	Anh	6,00	8,50	6,50
200	140200	HOÀNG THỊ YÊN	LÂM	19/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Đông Xá	Anh	4,50	7,50	3,75
201	140201	LÝ QUẾ	LÂM	23/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán Diu	THCS Đoàn Kết	Anh	4,00	4,25	2,75
202	140202	NGUYỄN TÙNG	LÂM	24/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Đông Xá	Anh	4,50	6,00	4,00
203	140203	NGUYỄN TÙNG	LÂM	31/12/2009	Hải Phòng	Nam	Kinh	THCS Thị Trấn Cái Rồng	Anh	5,25	7,75	6,75
204	140204	BÀNG THUỶ	LINH	29/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	THCS Hạ Long	Anh	2,50	5,25	2,25
205	140205	ĐINH THỊ PHƯƠNG	LINH	08/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thị Trấn Cái Rồng	Anh	6,00	7,50	5,25
206	140206	HÀ QUANG	LINH	27/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Đông Xá	Anh	6,75	7,00	4,25
207	140207	HOÀNG DIỆU	LINH	25/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Đông Xá	Anh	4,00	4,75	1,25
208	140208	LÊ KHÁNH	LINH	21/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hạ Long	Anh	6,00	3,75	2,25
209	140209	LƯU NGUYỄN KHÁNH	LINH	12/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Đông Xá	Anh	4,50	4,50	3,75
210	140210	MAI PHƯƠNG	LINH	03/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Mường	TH và THCS Đài Xuyên	Anh	2,75	5,75	0,50
211	140211	NGUYỄN DIỆU	LINH	18/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hạ Long	Anh	7,25	7,75	7,00
212	140212	NGUYỄN NGỌC	LINH	02/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thị Trấn Cái Rồng	Anh	6,75	6,00	2,00
213	140213	PHẠM HOÀNG	LINH	19/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Đông Xá	Anh	7,25	8,75	5,00
214	140214	PHẠM KHÁNH	LINH	01/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Đoàn Kết	Anh	2,50	5,25	2,25

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
215	140215	PHẠM MAI	LINH	10/09/2009	Thái Bình	Nữ	Kinh	THCS Đông Xá	Anh	6,00	7,00	5,50
216	140216	PHẠM NGỌC	LINH	20/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Đoàn Kết	Anh	4,25	4,50	2,75
217	140217	PHẠM NGỌC	LINH	14/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hạ Long	Anh	6,75	7,75	6,50
218	140218	PHẠM THỊ KHÁNH	LINH	07/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thị Trấn Cái Rồng	Anh	4,50	6,25	3,50
219	140219	PHẠM THÙY	LINH	27/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Đông Xá	Anh	5,00	4,75	2,50
220	140220	TÔ HÀ	LINH	09/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hạ Long	Anh	7,00	6,75	4,75
221	140221	TRƯƠNG ĐIỀU	LINH	02/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán diu	TH và THCS Bình Dân	Anh	7,00	6,75	5,50
222	140222	TRƯƠNG KHÁNH	LINH	20/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Diu	THCS Thị Trấn Cái Rồng	Anh	4,50	6,25	6,25
223	140223	VŨ THỊ BẢO	LINH	05/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Đông Xá	Anh	6,50	8,00	3,75
224	140224	VŨ TÚ	LINH	05/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thị Trấn Cái Rồng	Anh	4,25	6,00	5,25
225	140225	LÃ PHƯƠNG	LOAN	21/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Đông Xá	Anh	4,00	8,00	3,75
226	140226	ĐINH HOÀNG	LONG	09/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thị Trấn Cái Rồng	Anh	6,00	6,75	4,50
227	140227	HÀ DUY	LONG	20/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hạ Long	Anh	3,00	7,00	5,50
228	140228	LÊ THÀNH	LONG	12/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thị Trấn Cái Rồng	Anh	3,25	6,50	4,50
229	140229	LỤC GIA	LONG	03/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán Diu	THCS Thị Trấn Cái Rồng	Anh	3,75	6,50	5,75
230	140230	NGUYỄN THÀNH	LONG	24/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thị Trấn Cái Rồng	Anh	5,50	6,75	5,75
231	140231	PHẠM GIA	LONG	28/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Đông Xá	Anh	3,25	7,50	5,75
232	140232	VŨ HOÀNG	LONG	14/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hạ Long	Anh	4,75	6,75	4,25
233	140233	VŨ NGUYỄN BẢO	LONG	30/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Đông Xá	Anh	4,00	7,50	3,75
234	140234	VŨ THÀNH	LONG	25/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hạ Long	Anh	4,25	7,75	5,75
235	140235	NGUYỄN THÀNH	LUÂN	24/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thị Trấn Cái Rồng	Anh	5,50	7,00	5,75
236	140236	PHẠM THANH	LUYẾN	17/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hạ Long	Anh	4,00	6,00	4,00
237	140237	ĐOÀN ĐỨC	LƯƠNG	17/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thị Trấn Cái Rồng	Anh	5,00	6,00	5,75
238	140238	PHẠM ĐỨC	LƯƠNG	01/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Đông Xá	Anh	4,50	6,00	4,50
239	140239	ĐỒNG TRẦN KHÁNH	LY	22/11/2009	Tp Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	THCS Đoàn Kết	Anh	5,75	6,00	4,75
240	140240	HOÀNG KHÁNH	LY	10/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thị Trấn Cái Rồng	Anh	6,75	6,75	5,25
241	140241	PHẠM HẢI	LY	02/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thị Trấn Cái Rồng	Anh	6,00	7,00	4,00
242	140242	NGUYỄN NGỌC	MAI	20/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Đông Xá	Anh	6,50	5,75	3,75
243	140243	ĐIỆP DUY	MẠNH	08/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán diu	TH và THCS Bình Dân	Anh	3,00	6,75	4,00
244	140244	ĐINH ĐỨC	MẠNH	02/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán Diu	THCS Đoàn Kết	Anh	2,50	5,25	3,50
245	140245	LÊ ĐỨC	MẠNH	22/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hạ Long	Anh	2,00	2,50	1,25
246	140246	PHÙNG PHÚ	MẠNH	07/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Đông Xá	Anh	4,50	5,75	2,50

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
247	140247	TÔ PHƯƠNG	MẠNH	21/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán Diu	THCS Đoàn Kết	Anh	3,75	7,50	4,50
248	140248	LA HIẾU	MINH	29/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	THCS Hạ Long	Anh	5,75	6,75	5,25
249	140249	NGUYỄN ĐỨC	MINH	28/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thị Trấn Cái Rồng	Anh	4,50	6,25	3,25
250	140250	NGUYỄN THÙY	MINH	05/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Đông Xá	Anh	5,75	3,50	2,00
251	140251	PHẠM BẢO	MINH	13/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thị Trấn Cái Rồng	Anh	2,25	6,25	2,25
252	140252	PHẠM TUẤN	MINH	26/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Đông Xá	Anh	3,50	8,50	4,00
253	140253	TRẦN BÌNH	MINH	19/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán Diu	THCS Đông Xá	Anh	4,25	5,75	5,00
254	140254	TRẦN NGỌC	MINH	12/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Đoàn Kết	Anh	3,25	6,25	3,50
255	140255	CHÂU THỊ THẢO	MY	16/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Đông Xá	Anh	3,50	6,75	4,50
256	140256	CHU HÀ	MY	17/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hạ Long	Anh	8,00	7,75	8,00
257	140257	LÊ NGÔ HÀ	MY	15/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hạ Long	Anh	7,50	5,75	5,00
258	140258	NGUYỄN THẢO	MY	15/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thị Trấn Cái Rồng	Anh	6,25	7,50	5,75
259	140259	PHẠM TRÀ	MY	08/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Đông Xá	Anh	2,50	3,75	2,75
260	140260	TRẦN PHẠM HÀ	MY	21/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hạ Long	Anh	5,50	7,75	4,75
261	140261	VI TRÀ	MY	23/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hạ Long	Anh	6,00	4,75	3,25
262	140262	VŨ TRÀ	MY	06/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hạ Long	Anh	6,50	7,25	5,75
263	140263	HOÀNG BẢO	NAM	24/02/2009	Yên Bái	Nam	Sán Diu	THCS Đoàn Kết	Anh	2,50	3,00	0,50
264	140264	LÊ BẢO	NAM	23/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thị Trấn Cái Rồng	Anh	5,75	7,00	5,75
265	140265	NGUYỄN DUY	NAM	24/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thị Trấn Cái Rồng	Anh	5,50	8,00	5,75
266	140266	PHẠM BẢO	NAM	24/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Đài Xuyên	Anh	4,75	6,00	3,75
267	140267	NGUYỄN THỊ THANH	NGÂN	27/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hạ Long	Anh	4,50	8,00	6,25
268	140268	TRƯƠNG THANH	NGÂN	25/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Diu	THCS Thị Trấn Cái Rồng	Anh	4,50	5,25	1,50
269	140269	VŨ HOÀNG	NGÂN	21/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thị Trấn Cái Rồng	Anh	5,25	7,50	7,50
270	140270	BÙI TRỌNG	NGHĨA	21/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Đông Xá	Anh	3,25	6,25	3,00
271	140271	PHẠM TRUNG	NGHĨA	18/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Đông Xá	Anh	6,25	6,50	4,00
272	140272	HOÀNG BẢO	NGỌC	09/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hạ Long	Anh	6,25	5,75	5,50
273	140273	HOÀNG VŨ ÁNH	NGỌC	30/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hạ Long	Anh	4,00	6,25	5,50
274	140274	LONG THỊ NHƯ	NGỌC	06/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán diu	TH và THCS Bình Dân	Anh	6,25	5,50	5,50
275	140275	NGUYỄN BẢO	NGỌC	15/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Diu	THCS Thị Trấn Cái Rồng	Anh	7,00	5,75	5,25
276	140276	PHẠM NGUYỄN BẢO	NGỌC	02/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thị Trấn Cái Rồng	Anh	6,50	6,25	8,00
277	140277	ĐINH TRUNG	NGUYỄN	02/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hạ Long	Anh	4,50	6,50	2,25
278	140278	ĐOÀN TRUNG	NGUYỄN	26/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Đông Xá	Anh	4,00	5,25	4,25

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
279	140279	LIU ĐỨC	NGUYỄN	01/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thị Trấn Cái Rồng	Anh	3,50	6,00	3,25
280	140280	PHẠM KHÔI	NGUYỄN	09/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thị Trấn Cái Rồng	Anh	4,25	8,00	2,50
281	140281	PHẠM THANH	NHÀN	08/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Đông Xá	Anh	3,00	3,00	3,25
282	140282	NGUYỄN TRẦN MINH	NHẬT	08/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thị Trấn Cái Rồng	Anh	0,75	6,25	1,25
283	140283	DƯƠNG KHÁNH	NHI	26/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thị Trấn Cái Rồng	Anh	6,00	9,00	6,75
284	140284	LÊ HOÀNG BẢO	NHI	26/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Đông Xá	Anh	6,00	6,00	5,50
285	140285	LÊ NGUYỄN VÂN	NHI	03/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Diu	THCS Thị Trấn Cái Rồng	Anh	3,75	6,75	2,50
286	140286	LỤC YẾN	NHI	27/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Diu	THCS Đông Xá	Anh	6,00	5,25	3,00
287	140287	NGUYỄN THỊ YẾN	NHI	24/04/2009	Hưng Yên	Nữ	Kinh	THCS Thị Trấn Cái Rồng	Anh	5,25	6,25	5,00
288	140288	PHẠM KHÁNH	NHI	29/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thị Trấn Cái Rồng	Anh	4,00	8,00	4,25
289	140289	TÔ LƯU LỤC	NHI	11/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Diu	THCS Hạ Long	Anh	2,00	4,50	3,25
290	140290	TRỊNH NGỌC	NHI	28/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Đông Xá	Anh	7,00	7,75	7,25
291	140291	TỪ TUYẾT	NHI	17/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Diu	THCS Đông Xá	Anh	6,50	6,50	5,50
292	140292	VŨ NGUYỄN GIA	NHI	14/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Đông Xá	Anh	5,50	6,00	4,25
293	140293	VŨ PHƯƠNG	NHI	04/12/2009	Hải Dương	Nữ	Kinh	THCS Đông Xá	Anh	6,25	3,75	4,25
294	140294	NGUYỄN THỊ HỒNG	NHUNG	23/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thị Trấn Cái Rồng	Anh	3,50	4,50	4,00
295	140295	PHẠM CẨM	NHUNG	22/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Đông Xá	Anh	6,75	4,75	5,00
296	140296	LÂM TÂM	NHU	13/11/2008	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Đông Xá	Anh	5,75	5,00	5,25
297	140297	PHẠM THỊ	NY	17/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Đông Xá	Anh	5,50	5,00	4,75
298	140298	PHẠM ĐẠI	PHÁT	09/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Đài Xuyên	Anh	1,75	2,50	2,00
299	140299	PHÙNG THỊ	PHI	01/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	TH và THCS Đài Xuyên	Anh	2,75	2,00	2,00
300	140300	ĐẶNG TÙY	PHONG	07/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hạ Long	Anh	2,00	3,25	3,25
301	140301	NGUYỄN HÀ	PHONG	05/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thị Trấn Cái Rồng	Anh	2,50	6,00	3,50
302	140302	PHÙNG THẾ	PHONG	14/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hạ Long	Anh	6,50	8,00	6,25
303	140303	ĐÀM ĐỨC	PHÚC	08/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thị Trấn Cái Rồng	Anh	7,50	7,50	7,25
304	140304	NGUYỄN HÙNG	PHÚC	11/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hạ Long	Anh	3,00	3,00	1,75
305	140305	NGUYỄN MINH	PHÚC	04/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Đoàn Kết	Anh	4,00	5,50	2,00
306	140306	BÙI HÀ	PHƯƠNG	06/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thị Trấn Cái Rồng	Anh	4,00	4,25	4,00
307	140307	CHÂU KỲ	PHƯƠNG	04/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thị Trấn Cái Rồng	Anh	5,25	5,25	5,25
308	140308	HOÀNG YẾN	PHƯƠNG	11/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Diu	THCS Đông Xá	Anh	4,75	4,50	2,75
309	140309	LÊ THÚY	PHƯƠNG	10/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hạ Long	Anh	2,00	4,50	3,00
310	140310	LIU LINH	PHƯƠNG	09/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thị Trấn Cái Rồng	Anh	3,00	3,75	2,75

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
311	140311	MAI THU	PHƯƠNG	16/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Đoàn Kết	Anh	4,25	5,00	4,50
312	140312	PHẠM NGUYỄN QUỲNH	PHƯƠNG	05/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Đông Xá	Anh	5,25	4,75	5,00
313	140313	PHẠM THẢO	PHƯƠNG	21/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thị Trấn Cái Rồng	Anh	5,75	7,00	4,25
314	140314	TRẦN LINH	PHƯƠNG	26/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thị Trấn Cái Rồng	Anh	5,75	6,50	5,00
315	140315	LÊ MINH	QUANG	26/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hạ Long	Anh	5,50	6,25	2,50
316	140316	TRÌNH TIẾN	QUANG	09/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Đông Xá	Anh	6,25	5,50	4,75
317	140317	CHÂU MINH	QUÂN	22/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hạ Long	Anh	6,00	6,25	4,00
318	140318	HÀ LÝ MINH	QUÂN	27/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán Diu	THCS Thị Trấn Cái Rồng	Anh	3,75	6,75	3,25
319	140319	TỪ ANH	QUÂN	21/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán Diu	THCS Đoàn Kết	Anh	1,75	3,25	2,00
320	140320	VŨ ĐÌNH	QUÂN	22/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán Diu	THCS Đoàn Kết	Anh	2,25	3,25	2,75
321	140321	HÀ HỒNG	QUYÊN	27/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Đoàn Kết	Anh	3,25	3,50	1,50
322	140322	TRẦN VĂN	QUYẾT	19/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán Diu	THCS Đoàn Kết	Anh	1,50	2,00	2,50
323	140323	ĐÀO NHƯ	QUỲNH	01/03/2009	Thái Bình	Nữ	Kinh	THCS Thị Trấn Cái Rồng	Anh	3,50	5,50	2,75
324	140324	NGUYỄN AI	SA	10/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thị Trấn Cái Rồng	Anh	3,25	5,25	4,50
325	140325	NGUYỄN VY	SA	10/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thị Trấn Cái Rồng	Anh	3,25	5,00	3,75
326	140326	CHU THỊ KIM	SEN	30/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Đông Xá	Anh	6,50	5,75	6,00
327	140327	HOÀNG THÁI	SƠN	15/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán Diu	THCS Đoàn Kết	Anh	4,25	1,75	2,75
328	140328	NGUYỄN THỂ	SƠN	11/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Đông Xá	Anh	5,50	7,50	7,00
329	140329	NGUYỄN NGỌC	TÀI	20/01/2009	Hà Nội	Nam	Kinh	THCS Thị Trấn Cái Rồng	Anh	6,50	9,25	5,50
330	140330	VŨ ANH	TÀI	24/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Đông Xá	Anh	5,25	4,75	5,00
331	140331	CHÂU NGUYỄN MINH	TÂM	03/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Đông Xá	Anh	4,25	4,75	2,75
332	140332	ĐÀO NGUYỄN THANH	TÂM	22/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Đoàn Kết	Anh	5,00	4,75	4,00
333	140333	NGUYỄN ĐÌNH	TÂM	17/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thị Trấn Cái Rồng	Anh	3,25	4,75	2,25
334	140334	VŨ THANH	TÂM	16/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Đông Xá	Anh	8,00	4,50	7,00
335	140335	LÊ KIỀU	THANH	22/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hạ Long	Anh	4,75	5,50	2,50
336	140336	NGUYỄN THIÊN	THANH	26/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán Diu	THCS Đoàn Kết	Anh	2,75	4,00	4,25
337	140337	ĐỖ TIẾN	THÀNH	31/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hạ Long	Anh	4,25	4,75	3,75
338	140338	LƯƠNG CHÍ	THÀNH	07/11/2009	Thái Bình	Nam	Kinh	THCS Thị Trấn Cái Rồng	Anh	5,00	4,75	4,75
339	140339	TÔ XUÂN	THÀNH	08/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán Diu	THCS Đoàn Kết	Anh	3,00	2,00	2,50
340	140340	VƯƠNG VĂN	THÀNH	15/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Đài Xuyên	Anh	3,25	1,25	1,75
341	140341	BÙI THANH	THẢO	28/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Đông Xá	Anh	3,75	2,75	3,50
342	140342	ĐIỆP THANH	THẢO	01/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán diu	THCS Hạ Long	Anh	3,00	4,00	3,00

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
343	140343	MẠC THỊ PHUONG	THẢO	08/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hạ Long	Anh	1,00	3,50	2,00
344	140344	NGUYỄN PHƯƠNG	THẢO	14/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hạ Long	Anh	6,50	6,75	5,50
345	140345	NGUYỄN PHƯƠNG	THẢO	19/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thị Trấn Cái Rồng	Anh	3,25	5,75	4,50
346	140346	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	THẢO	28/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hạ Long	Anh	6,50	6,50	5,50
347	140347	VŨ THU	THẢO	10/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thị Trấn Cái Rồng	Anh	3,75	5,50	2,50
348	140348	KIỀU NGUYỄN DUY	THÁI	22/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Đông Xá	Anh	3,00	5,00	4,50
349	140349	NGUYỄN QUANG	THÁI	29/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Đông Xá	Anh	3,00	5,25	3,50
350	140350	HÀ MẠNH	THẮNG	09/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán Diu	THCS Đoàn Kết	Anh	3,00	5,75	4,00
351	140351	LƯU ĐỨC	THẮNG	28/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Hoa	THCS Hạ Long	Anh	3,25	4,00	3,25
352	140352	NGÔ QUANG	THẮNG	16/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán Diu	THCS Đông Xá	Anh	4,50	4,25	3,25
353	140353	PHẠM HÙNG	THẮNG	21/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Đông Xá	Anh	4,50	4,25	4,50
354	140354	VŨ ĐÌNH	THẮNG	20/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Đông Xá	Anh	3,00	2,50	4,50
355	140355	VŨ VIỆT	THẮNG	06/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Đoàn Kết	Anh	3,25	3,00	2,25
356	140356	VŨ VIỆT	THẮNG	09/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thị Trấn Cái Rồng	Anh	6,00	8,25	5,25
357	140357	MẠC HẢI	THIÊN	22/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thị Trấn Cái Rồng	Anh	3,75	5,75	2,50
358	140358	NGUYỄN ĐỨC	THỊNH	21/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thị Trấn Cái Rồng	Anh	5,25	4,00	5,25
359	140359	NGUYỄN TIẾN	THỊNH	13/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thị Trấn Cái Rồng	Anh	3,50	7,25	1,25
360	140360	HÀ ANH	THƠ	27/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Diu	THCS Thị Trấn Cái Rồng	Anh	5,50	4,75	3,25
361	140361	NGUYỄN ANH	THƠ	04/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thị Trấn Cái Rồng	Anh	7,50	8,00	6,00
362	140362	NGUYỄN THỊ ANH	THƠ	21/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Đông Xá	Anh	2,75	1,75	2,75
363	140363	PHẠM NGỌC ANH	THƠ	28/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Đông Xá	Anh	6,00	5,50	2,75
364	140364	NGUYỄN THỊ MAI	THOM	12/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hạ Long	Anh	6,00	3,75	2,50
365	140365	ĐẶNG THỊ MINH	THU	08/11/2009	Yên Bái	Nữ	Dao	THCS Đông Xá	Anh	4,00	4,25	4,25
366	140366	NGUYỄN HÀ	THU	14/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thị Trấn Cái Rồng	Anh	5,50	6,00	2,75
367	140367	TRẦN THỊ	THU	07/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	TH và THCS Đài Xuyên	Anh	2,00	4,00	1,75
368	140368	NGUYỄN THANH	THÚY	19/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hạ Long	Anh	3,50	4,75	2,75
369	140369	PHAN THANH	THỦY	24/01/2009	Phú Thọ	Nữ	Mường	THCS Đông Xá	Anh	3,50	6,50	3,00
370	140370	BÙI HOÀNG ANH	THƯ	18/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Đông Xá	Anh	3,50	2,75	3,00
371	140371	DƯƠNG ANH	THƯ	11/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hạ Long	Anh	5,00	6,50	3,50
372	140372	ĐÌNH ANH	THƯ	27/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Diu	THCS Đông Xá	Anh	4,50	4,00	3,25
373	140373	ĐÌNH THỊ MINH	THƯ	15/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hạ Long	Anh	7,00	7,25	7,75
374	140374	HOÀNG MINH	THƯ	16/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hạ Long	Anh	6,50	6,00	5,50

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
375	140375	HOÀNG THỊ ANH	THƯ	04/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hạ Long	Anh	4,00	7,25	3,75
376	140376	LÊ ANH	THƯ	17/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hạ Long	Anh	7,00	6,00	3,75
377	140377	LÊ NGỌC ANH	THƯ	03/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thị Trấn Cái Rồng	Anh	6,75	8,75	5,50
378	140378	LONG ANH	THƯ	16/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Diu	THCS Thị Trấn Cái Rồng	Anh	5,50	5,75	3,25
379	140379	LƯƠNG HUYỀN	THƯ	04/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	THCS Thị Trấn Cái Rồng	Anh	7,00	8,75	5,00
380	140380	LƯU MINH	THƯ	29/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Diu	THCS Thị Trấn Cái Rồng	Anh	6,00	5,50	5,75
381	140381	NGUYỄN ANH	THƯ	28/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thị Trấn Cái Rồng	Anh	1,75	5,00	3,75
382	140382	NGUYỄN ANH	THƯ	27/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thị Trấn Cái Rồng	Anh	2,75	4,75	4,25
383	140383	NGUYỄN HOÀNG	THƯ	23/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	THCS Hạ Long	Anh	2,00	6,00	4,25
384	140384	NGUYỄN NGỌC ANH	THƯ	12/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Đông Xá	Anh	2,75	4,50	4,00
385	140385	NGUYỄN PHẠM ANH	THƯ	08/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hạ Long	Anh	6,25	6,25	4,50
386	140386	NGUYỄN THỊ ANH	THƯ	15/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hạ Long	Anh	4,25	4,50	1,75
387	140387	NGUYỄN THỊ ANH	THƯ	17/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hạ Long	Anh	7,00	6,50	5,00
388	140388	NGUYỄN THỊ ANH	THƯ	06/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thị Trấn Cái Rồng	Anh	6,00	3,75	4,25
389	140389	NGUYỄN THỊ MINH	THƯ	01/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thị Trấn Cái Rồng	Anh	4,50	4,00	2,50
390	140390	PHẠM ANH	THƯ	18/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Đông Xá	Anh	5,25	3,75	3,75
391	140391	PHẠM MINH	THƯ	22/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thị Trấn Cái Rồng	Anh	6,25	6,75	4,00
392	140392	PHẠM THỊ ANH	THƯ	26/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hạ Long	Anh	2,00	3,25	1,50
393	140393	PHẠM VŨ ANH	THƯ	03/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hạ Long	Anh	5,50	3,75	3,25
394	140394	TẠ THỊ	THƯ	22/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Diu	THCS Đoàn Kết	Anh	2,50	3,50	2,00
395	140395	TÔ ANH	THƯ	15/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Diu	THCS Đoàn Kết	Anh	3,50	3,00	2,25
396	140396	TRẦN THỊ ANH	THƯ	28/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Đông Xá	Anh	6,75	5,25	4,50
397	140397	NGUYỄN BÙI ANH	THƯỜNG	06/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Đông Xá	Anh	4,75	4,00	5,25
398	140398	NGUYỄN THỊ NGÂN	THƯỜNG	27/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hạ Long	Anh	2,25	3,25	3,50
399	140399	NGUYỄN VŨ KIỀU	THƯỜNG	01/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Đoàn Kết	Anh	6,00	5,00	3,25
400	140400	ĐINH ĐỨC	THỨC	12/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán Diu	THCS Đoàn Kết	Anh	2,75	3,75	1,00
401	140401	NGUYỄN THỊ THỦY	TIỀN	01/09/2008	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Bình Dân	Anh	4,75	3,50	1,75
402	140402	NGUYỄN VĂN	TIỀN	29/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Đài Xuyên	Anh	1,00	2,75	1,25
403	140403	TRẦN VIỆT	TIỀN	24/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán Diu	THCS Thị Trấn Cái Rồng	Anh	4,00	6,75	5,25
404	140404	NGUYỄN ĐỨC	TOÀN	11/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	THCS Thị Trấn Cái Rồng	Anh	5,75	6,00	3,50
405	140405	NGUYỄN KHÁNH	TOÀN	29/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thị Trấn Cái Rồng	Anh	3,00	4,75	4,00
406	140406	LÊ THUỶ	TRANG	01/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Đông Xá	Anh	5,50	7,00	5,50

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
407	140407	NGUYỄN MAI	TRANG	29/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Đông Xá	Anh	6,25	7,25	5,00
408	140408	NGUYỄN THỊ ĐOAN	TRANG	30/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Đoàn Kết	Anh	3,25	4,00	0,75
409	140409	NGUYỄN THU	TRANG	01/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Đoàn Kết	Anh	5,50	8,25	6,25
410	140410	PHẠM HUYỀN	TRANG	26/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Đông Xá	Anh	4,75	6,50	3,25
411	140411	PHÙNG THỊ THU	TRANG	07/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	TH và THCS Đài Xuyên	Anh	2,25	2,50	1,75
412	140412	TRIỆU THỊ	TRANG	07/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Đông Xá	Anh	4,00	5,00	4,25
413	140413	PHAN THỊ BÍCH	TRÀ	21/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Đông Xá	Anh	0,75	3,00	2,25
414	140414	LÊ THỊ NGỌC	TRÂM	31/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Diu	TH và THCS Vạn Yên	Anh	3,25	3,25	3,00
415	140415	NGUYỄN NGỌC	TRÂM	09/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hạ Long	Anh	3,25	2,75	2,50
416	140416	PHẠM BẢO	TRÂM	20/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hạ Long	Anh	3,50	2,75	1,00
417	140417	ĐINH ĐỨC	TRÍ	12/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán Diu	THCS Đoàn Kết	Anh	2,25	3,75	1,25
418	140418	LÊ CÔNG	TRÍ	20/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Đông Xá	Anh	5,25	3,75	4,00
419	140419	LÊ THỂ	TRUNG	05/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thị Trấn Cái Rồng	Anh	2,50	4,25	4,00
420	140420	PHẠM THÀNH	TRUNG	08/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Đông Xá	Anh	4,75	6,25	5,75
421	140421	VŨ NGỌC THÀNH	TRUNG	10/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Đài Xuyên	Anh	2,00	4,25	2,75
422	140422	TRẦN HOÀNG	TRƯỜNG	22/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán Diu	THCS Thị Trấn Cái Rồng	Anh	5,75	4,00	3,00
423	140423	NÔNG MINH	TUÂN	15/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán Diu	THCS Đoàn Kết	Anh	2,25	2,75	1,00
424	140424	CHU HOÀNG	TUẤN	24/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thị Trấn Cái Rồng	Anh	5,25	4,25	4,25
425	140425	ĐIỆP ANH	TUẤN	01/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán diu	THCS Hạ Long	Anh	6,25	5,25	4,25
426	140426	ĐIỆP THÁI	TUẤN	17/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán diu	THCS Hạ Long	Anh	2,75	3,00	0,75
427	140427	LÊ ANH	TUẤN	24/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Đông Xá	Anh	5,50	5,75	5,50
428	140428	LÝ ANH	TUẤN	11/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hạ Long	Anh	4,50	5,75	2,50
429	140429	TRẦN QUỐC	TUẤN	18/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thị Trấn Cái Rồng	Anh	4,25	4,75	2,50
430	140430	TRƯƠNG ĐỨC	TUẤN	10/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán Diu	THCS Thị Trấn Cái Rồng	Anh	3,75	8,00	4,75
431	140431	NGUYỄN THANH	TÙNG	22/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Đông Xá	Anh	7,00	7,00	6,25
432	140432	TRƯƠNG QUỐC	TÙNG	09/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán diu	TH và THCS Bình Dân	Anh	5,00	6,50	5,00
433	140433	NGUYỄN CẨM	TÚ	13/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thị Trấn Cái Rồng	Anh	2,75	2,00	0,50
434	140434	NGUYỄN VŨ CẨM	TÚ	27/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Đông Xá	Anh	6,25	8,00	8,50
435	140435	LÊ THỊ QUỲNH	TUÔI	31/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Vạn Yên	Anh	1,25	3,75	2,00
436	140436	BÙI NGỌC	UY	25/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thị Trấn Cái Rồng	Anh	7,00	2,75	3,50
437	140437	ĐIỆP TÚ	UYÊN	28/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Diu	THCS Đoàn Kết	Anh	1,25	2,25	1,75
438	140438	LÊ THẢO	UYÊN	01/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hạ Long	Anh	6,50	7,75	5,50

TT	Số báo danh	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
									Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
439	140439	NGUYỄN THẢO UYÊN	23/01/2009	Nam Định	Nữ	Kinh	THCS Đông Xá	Anh	8,00	7,75	7,75
440	140440	NGUYỄN THU UYÊN	02/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Đông Xá	Anh	4,00	4,00	3,25
441	140441	CAO THỊ BÍCH VÂN	01/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Đông Xá	Anh	5,00	6,75	5,50
442	140442	ĐÀO THUY VÂN	03/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hạ Long	Anh	6,50	6,50	5,00
443	140443	ĐINH THUY VÂN	05/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Đông Xá	Anh	2,75	3,25	3,75
444	140444	HÀ THUY VÂN	20/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thị Trấn Cái Rồng	Anh	3,00	5,00	2,75
445	140445	HOÀNG THỊ THẢO VÂN	13/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Nhật Duật	Anh	3,75	3,75	2,50
446	140446	NGUYỄN THỊ HÀ VÂN	14/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Đông Xá	Anh	4,50	5,25	2,75
447	140447	TRIỆU KHÁNH VIỆT	22/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Đông Xá	Anh	4,50	4,00	3,00
448	140448	TRẦN THIÊN VINH	07/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thị Trấn Cái Rồng	Anh	7,50	6,25	3,50
449	140449	NGUYỄN NGUYỄN VĨ	14/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hạ Long	Anh	6,50	4,75	4,25
450	140450	PHẠM ANH VŨ	07/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Đài Xuyên	Anh	2,75	1,75	1,75
451	140451	PHẠM NGUYỄN VŨ	05/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hạ Long	Anh	3,00	4,50	1,75
452	140452	NGUYỄN BÁ VƯỢNG	14/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Đông Xá	Anh	5,50	3,50	5,25
453	140453	BÙI HÀ VY	03/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Đông Xá	Anh	5,50	6,25	4,25
454	140454	HÀ HÀ VY	18/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Đoàn Kết	Anh	4,00	6,00	1,00
455	140455	LÊ VŨ HÀ VY	18/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thị Trấn Cái Rồng	Anh	5,00	8,25	6,25
456	140456	TRƯƠNG YẾN VY	30/01/2009	Thanh Hoá	Nữ	Kinh	THCS Thị Trấn Cái Rồng	Anh	4,75	6,00	4,00
457	140457	NGUYỄN LÊ TRIỀU VỸ	22/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thị Trấn Cái Rồng	Anh	5,75	6,75	4,50
458	140458	ĐẶNG THỊ YẾN	03/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Diu	THCS Đoàn Kết	Anh	3,75	6,00	2,25
459	140459	NGUYỄN HẢI YẾN	28/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hạ Long	Anh	6,25	5,25	4,25
460	140460	NGUYỄN THỊ YẾN	05/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thị Trấn Cái Rồng	Anh	5,25	4,00	2,75
461	140461	VŨ THỊ HẢI YẾN	04/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hạ Long	Anh	6,00	6,00	4,25

(Danh sách trên có 461 thí sinh)

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

Đinh Ngọc Sơn

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẢNG NINH
HỘI ĐỒNG CHẤM THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2024 - 2025

ĐIỂM BÀI THI TUYỂN SINH

Ngày 14 tháng 6 năm 2024

Đơn vị: Trường THCS&THPT Hải Đông

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
1	130001	LÝ VĂN HÀ	AN	08/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán Chi	THCS Đông Ngũ	Anh	3,50	2,25	4,00
2	130002	TRẦN BÌNH	AN	19/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường THCS và THPT Hải Đông	Anh	3,50	2,00	3,75
3	130003	BÙI THỊ QUỲNH	ANH	20/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Đông Ngũ	Anh	4,00	4,00	3,50
4	130004	ĐINH VĂN TUẤN	ANH	07/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường THCS và THPT Hải Đông	Anh	2,75	2,00	3,25
5	130005	ĐỖ PHƯƠNG	ANH	07/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Đông Ngũ	Anh	5,50	4,50	2,75
6	130006	HÀ VIỆT	ANH	23/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường THCS và THPT Hải Đông	Anh	5,25	3,50	2,50
7	130007	LÊ VÂN	ANH	11/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường THCS và THPT Hải Đông	Anh	4,00	2,25	3,00
8	130008	LƯƠNG THỊ NGỌC	ANH	30/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Đông Ngũ	Anh	4,50	2,50	3,25
9	130009	LÝ QUỲNH	ANH	15/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	THCS Đông Ngũ	Anh	2,00	2,50	3,50
10	130010	MẠC THỊ HẢI	ANH	30/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Dìu	THCS Đông Ngũ	Anh	3,75	1,75	3,50
11	130011	NÔNG THỊ HOÀNG	ANH	23/07/2009	Bắc Giang	Nữ	Tày	THCS Đông Ngũ	Anh	3,00	4,00	3,75
12	130012	NÔNG THỊ LAN	ANH	25/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Đông Ngũ	Anh	4,25	4,75	3,00
13	130013	NÔNG TUỆ	ANH	18/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	THCS Đông Ngũ	Anh	5,00	7,00	8,00
14	130014	PHẠM QUỲNH	ANH	14/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường THCS và THPT Hải Đông	Anh	4,50	2,50	2,50
15	130015	TRẦN MINH	ANH	20/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Đông Ngũ	Anh	2,25	3,50	2,50
16	130016	BÙI THỊ	ÁNH	02/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Đông Ngũ	Anh	6,25	4,75	4,25
17	130017	NGUYỄN THỊ LY	BẮNG	07/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Đông Ngũ	Anh	5,00	3,25	2,75
18	130018	HÀ VĂN	BIỂN	26/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	THCS Đông Ngũ	Anh	2,75	3,50	3,50
19	130019	TRẮNG THỊ	BÌNH	19/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Chi	Trường THCS và THPT Hải Đông	Anh	3,00	2,25	2,75
20	130020	LÊ THỊ	BÍCH	05/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Đông Ngũ	Anh	5,50	4,50	4,25
21	130021	ĐẶNG THUỶ	CHÂM	02/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường THCS và THPT Hải Đông	Anh	3,75	1,50	3,00
22	130022	HOÀNG THỊ QUỲNH	CHI	10/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường THCS và THPT Hải Đông	Anh	3,50	2,75	1,75
23	130023	CHU QUANG	CHUNG	28/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	Trường THCS và THPT Hải Đông	Anh	3,50	5,00	1,75
24	130024	TRẦN TIẾN	CÔNG	11/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán Chi	Trường THCS và THPT Hải Đông	Anh	6,00	6,00	5,75
25	130025	NGUYỄN HÙNG	CUỒNG	30/03/2009	Thái Bình	Nam	Kinh	THCS Đông Ngũ	Anh	5,75	8,75	6,50

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
26	130026	VI KIỀU	DIỄM	23/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Đông Ngũ	Anh	3,50	4,50	2,75
27	130027	LƯƠNG THỊ HOÀNG	DUNG	21/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Đông Ngũ	Anh	6,50	7,00	6,50
28	130028	TRẦN PHƯƠNG	DUNG	30/10/2009	Lạng Sơn	Nữ	Sán Chi	THCS Đông Ngũ	Anh	5,00	5,00	4,50
29	130029	ĐÀO MINH	DUY	01/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Đông Ngũ	Anh	3,25	5,75	5,00
30	130030	LÊ KHÁNH	DUY	08/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường THCS và THPT Hải Đông	Anh	4,00	2,00	1,75
31	130031	NÔNG ĐẠI	ĐẠT	20/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	THCS Đông Ngũ	Anh	3,50	6,50	4,25
32	130032	LÊ VĂN	ĐÔNG	06/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường THCS và THPT Hải Đông	Anh	5,25	3,50	6,25
33	130033	LƯƠNG THẾ	ĐÔNG	29/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Đông Ngũ	Anh	3,50	3,25	4,75
34	130034	LÊ THANH	HÀ	21/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường THCS và THPT Hải Đông	Anh	7,00	3,00	3,25
35	130035	HÀ ĐỨC	HẢI	06/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường THCS và THPT Hải Đông	Anh	3,50	0,25	3,75
36	130036	PHẠM HOÀNG	HẢI	03/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường THCS và THPT Hải Đông	Anh	3,75	4,00	3,50
37	130037	NINH THỊ	HẠNH	21/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Chi	Trường PT DTNT THCS và THPT Tiên Yên	Anh	4,00	3,25	2,50
38	130038	LA BẢO	HÂN	09/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Chi	Trường THCS và THPT Hải Đông	Anh	7,50	3,00	2,50
39	130039	NGUYỄN THỊ	HIỀN	14/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Đông Ngũ	Anh	3,00	5,50	3,00
40	130040	ĐÀO ĐỨC	HIẾU	22/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường THCS và THPT Hải Đông	Anh	5,50	7,00	5,25
41	130041	LÊ MINH	HIẾU	23/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Đông Ngũ	Anh	5,50	2,50	4,00
42	130042	TRẦN ĐỨC	HIẾU	23/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán Chi	Trường THCS và THPT Hải Đông	Anh	2,75	2,00	2,00
43	130043	LƯƠNG TIẾN	HIỆP	16/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Đông Ngũ	Anh	2,50	2,75	3,50
44	130044	TRẦN VĂN	HOÀN	07/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Đông Ngũ	Anh	3,00	3,75	3,25
45	130045	NGUYỄN TRẦN	HOÀNG	09/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Đông Ngũ	Anh	3,50	2,50	4,00
46	130046	TÔ PHƯƠNG	HỒNG	08/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Đông Ngũ	Anh	5,25	4,75	4,00
47	130047	TRẦN BÍCH	HỒNG	06/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Chi	TH và THCS Đại Dục 1	Anh	1,50	1,00	2,00
48	130048	CHÍU THỊ THU	HUỆ	01/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	THCS Đông Ngũ	Anh	5,00	4,50	4,25
49	130049	ĐỖ HOÀNG TRÍ	HUY	18/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường THCS và THPT Hải Đông	Anh	3,50	3,25	3,25
50	130050	HOÀNG KHÁNH	HUY	18/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường THCS và THPT Hải Đông	Anh	1,50	3,00	1,50
51	130051	TRẦN QUANG	HUY	18/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán Dìu	Trường THCS và THPT Hải Đông	Anh	5,25	4,75	3,75
52	130052	NGUYỄN THỊ THU	HUYỀN	25/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Đông Ngũ	Anh	8,25	6,75	5,25
53	130053	VƯƠNG THỊ THANH	HUYỀN	25/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Đông Ngũ	Anh	5,75	4,50	5,25
54	130054	LÊ HOÀNG	HUYNH	25/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường THCS và THPT Hải Đông	Anh	3,25	1,50	0,00
55	130055	HÀ QUỐC	HÙNG	03/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường THCS và THPT Hải Đông	Anh	4,00	4,00	5,00
56	130056	NGUYỄN CHÍ	HÙNG	18/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Đông Ngũ	Anh	1,75	3,50	4,00

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
57	130057	NÌNH TRỌNG	HUỠNG	24/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán Chi	THCS Đông Ngũ	Anh	2,75	2,75	3,75
58	130058	TRẦN DUY	HUỠNG	27/12/2008	Quảng Ninh	Nam	Sán Dìu	Trường THCS và THPT Hải Đông	Anh	1,25	1,50	1,50
59	130059	HOÀNG THỊ ÚT	HUỠNG	06/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	THCS Đông Ngũ	Anh	5,50	5,50	4,25
60	130060	LÊ THỊ LAN	HUỠNG	27/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường THCS và THPT Hải Đông	Anh	3,00	3,50	2,50
61	130061	LÝ THỊ	HUỠNG	05/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Chi	Trường PT DTNT THCS và THPT Tiên Yên	Anh	5,00	4,75	3,25
62	130062	NGUYỄN LAN	HUỠNG	14/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường THCS và THPT Hải Đông	Anh	5,50	4,25	2,00
63	130063	TẶNG THỊ	HUỠNG	24/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	THCS Đông Ngũ	Anh	3,00	3,50	3,75
64	130064	LÝ QUỐC	KHÁNH	28/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán Chi	Trường THCS và THPT Hải Đông	Anh	3,00	3,50	1,25
65	130065	PHẠM GIA	KHIÊM	03/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường THCS và THPT Hải Đông	Anh	5,00	2,50	4,25
66	130066	ĐỖ TRUNG	KIÊN	16/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Đông Ngũ	Anh	2,00	2,25	4,00
67	130067	PHẠM ĐÌNH	KIỆT	20/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Đông Ngũ	Anh	3,50	2,50	5,25
68	130068	NÌNH TRỌNG	KIM	20/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Chi	THCS Đông Ngũ	Anh	4,50	2,75	3,75
69	130069	ĐẶNG THỊ THÚY	LAN	05/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	TH và THCS Đại Dục 1	Anh	2,75	2,75	3,00
70	130070	LÊ VĂN	LÂM	19/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường THCS và THPT Hải Đông	Anh	4,25	3,50	2,50
71	130071	BÙI HÀ	LINH	14/03/2009	Hải Dương	Nữ	Tày	THCS Đông Ngũ	Anh	6,00	7,50	4,75
72	130072	NGUYỄN THỊ THÙY	LINH	20/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Đông Ngũ	Anh	5,50	4,00	4,75
73	130073	TÔ THỊ MỸ	LINH	04/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Nùng	Trường THCS và THPT Hải Đông	Anh	5,50	3,25	5,75
74	130074	VI HỒNG	LINH	15/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán Dìu	THCS Đông Ngũ	Anh	1,25	3,50	2,25
75	130075	HÀ DUY	LONG	19/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường THCS và THPT Hải Đông	Anh	2,50	3,25	3,00
76	130076	LÝ TỰ	LONG	14/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán Dìu	Trường THCS và THPT Hải Đông	Anh	2,75	2,00	3,25
77	130077	TÔ THÀNH	LONG	20/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Nùng	THCS Đông Ngũ	Anh	2,00	2,00	2,25
78	130078	HÀ VĂN	LỘC	22/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường THCS và THPT Hải Đông	Anh	1,75	2,75	3,00
79	130079	TÔ KHÁNH	LY	18/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Đông Ngũ	Anh	4,00	2,75	3,50
80	130080	NÌNH THỊ	MAI	15/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Chi	Trường THCS và THPT Hải Đông	Anh	4,25	4,00	2,75
81	130081	PHẠM THỊ THU	MAI	11/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường THCS và THPT Hải Đông	Anh	3,25	4,00	2,00
82	130082	NÌNH THỊ	MÀN	02/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Chi	TH và THCS Đại Dục 1	Anh	2,25	2,75	1,50
83	130083	LÔ ĐỨC	MẠNH	11/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán Dìu	Trường THCS và THPT Hải Đông	Anh	6,00	4,75	6,25
84	130084	ĐẶNG VĨNH	MINH	28/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	THCS Đông Ngũ	Anh	1,50	1,50	1,75
85	130085	PHẠM DUY	MINH	20/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường THCS và THPT Hải Đông	Anh	2,50	3,50	3,25
86	130086	TÔ SI	MÔ	08/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Đông Ngũ	Anh	2,75	3,00	4,00
87	130087	TẶNG THỊ	MÚI	14/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Chi	TH và THCS Đại Dục 1	Anh	4,25	2,25	2,75

TT	Số báo danh	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
									Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
88	130088	LƯƠNG PHƯƠNG TRÀ MY	08/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Đông Ngũ	Anh	3,75	3,00	2,75
89	130089	TRẦN TRÀ MY	01/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Đông Ngũ	Anh	2,00	3,50	1,75
90	130090	NGUYỄN THANH NAM	19/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường THCS và THPT Hải Đông	Anh	3,50	2,75	3,00
91	130091	TRẦN VĂN NAM	06/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán Chí	THCS Đông Ngũ	Anh	2,00	3,50	4,00
92	130092	HÀ KHÁNH NGÂN	24/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường THCS và THPT Hải Đông	Anh	4,50	2,00	2,50
93	130093	MA HOÀNG NGÂN	04/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	THCS Đông Ngũ	Anh	1,00	1,75	0,50
94	130094	TÔ THỊ THÚY NGÂN	05/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Đông Ngũ	Anh	3,50	2,00	2,25
95	130095	HÀ XUÂN NGỌC	10/03/2009	Bình Dương	Nữ	Kinh	Trường THCS và THPT Hải Đông	Anh	4,00	3,00	3,25
96	130096	NGUYỄN THỊ HỒNG NGỌC	09/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Đông Ngũ	Anh	5,50	5,00	3,75
97	130097	PHẠM VĂN NGUYỄN	03/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường THCS và THPT Hải Đông	Anh	4,75	4,00	4,25
98	130098	PHAN THANH NHÂN	10/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường THCS và THPT Hải Đông	Anh	5,50	4,50	3,50
99	130099	ĐINH THỊ NHI	17/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Đông Ngũ	Anh	5,50	3,00	4,50
100	130100	HÀ VÂN NHI	07/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường THCS và THPT Hải Đông	Anh	3,00	1,50	2,50
101	130101	LÊ THỊ YẾN NHI	12/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường THCS và THPT Hải Đông	Anh	3,50	3,50	2,25
102	130102	NGUYỄN THỊ LÂM NHI	23/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường THCS và THPT Hải Đông	Anh	4,00	2,00	2,00
103	130103	HOÀNG THỊ HỒNG NHUNG	17/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	THCS Đông Ngũ	Anh	4,00	3,00	3,75
104	130104	NGUYỄN HỒNG NHUNG	14/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường THCS và THPT Hải Đông	Anh	4,25	2,00	1,25
105	130105	ĐÀO THỊ QUỲNH NHƯ	04/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường THCS và THPT Hải Đông	Anh	3,25	4,25	3,00
106	130106	LÊ THẢO QUỲNH NHƯ	01/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường THCS và THPT Hải Đông	Anh	3,50	4,00	2,00
107	130107	ĐINH TUẤN PHÚC	15/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Đông Ngũ	Anh	3,50	5,00	4,75
108	130108	LÊ THỊ LAN PHƯƠNG	19/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường THCS và THPT Hải Đông	Anh	5,00	4,00	1,00
109	130109	BÙI ĐỨC TRỌNG QUÂN	04/06/2009	Hải Phòng	Nam	Kinh	THCS Đông Ngũ	Anh	3,25	2,50	3,00
110	130110	MẠC THẾ QUÂN	07/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán Dìu	THCS Đông Ngũ	Anh	4,50	4,50	4,25
111	130111	PHÙNG MẠNH QUÂN	16/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Đông Ngũ	Anh	3,25	2,50	2,25
112	130112	HÀ NHƯ QUỲNH	07/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường THCS và THPT Hải Đông	Anh	7,50	6,25	6,50
113	130113	HÀ NHƯ QUỲNH	30/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường THCS và THPT Hải Đông	Anh	4,75	2,50	3,00
114	130114	VŨ NHƯ QUỲNH	19/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường THCS và THPT Hải Đông	Anh	6,00	3,75	4,00
115	130115	ĐẶNG HẢI SON	04/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Đông Ngũ	Anh	4,50	4,00	3,50
116	130116	HOÀNG ĐỨC BÌNH SƠN	02/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	THCS Đông Ngũ	Anh	1,25	3,50	0,75
117	130117	NGUYỄN TẤN TÀI	27/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Đông Ngũ	Anh	3,00	3,25	2,75
118	130118	CHÍU KIỀU THANH	09/11/2009	Quảng Ninh	nữ	dao	THCS Đông Ngũ	Anh	2,50	3,50	2,00

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
119	130119	NÌNH VẤN	THANH	16/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán Chi	Trường THCS và THPT Hải Đông	Anh			
120	130120	TRẦN VĂN	THANH	13/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán Dìu	Trường THCS và THPT Hải Đông	Anh	3,75	3,00	3,50
121	130121	PHẠM VĂN	THÀNH	25/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường THCS và THPT Hải Đông	Anh	2,75	2,25	2,00
122	130122	TRẠC TRÍ	THÀNH	18/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán Dìu	Trường THCS và THPT Hải Đông	Anh	2,25	2,00	2,00
123	130123	VŨ CÔNG	THÀNH	07/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Đông Ngũ	Anh	6,00	3,00	3,75
124	130124	DIỆP THỊ	THẢO	18/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Hoa	Trường THCS và THPT Hải Đông	Anh	4,25	2,25	2,75
125	130125	LÊ THANH	THẢO	23/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Đông Ngũ	Anh	3,25	2,75	3,25
126	130126	NÌNH HOÀNG PHƯƠNG	THẢO	08/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	THCS Đông Ngũ	Anh	2,50	3,25	2,25
127	130127	PHẠM THU	THẢO	19/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường THCS và THPT Hải Đông	Anh	5,00	3,00	2,75
128	130128	TÔ NGỌC	THẢO	27/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	THCS Đông Ngũ	Anh	4,50	4,25	3,75
129	130129	TRẦN THỊ PHƯƠNG	THẢO	30/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Chi	Trường THCS và THPT Hải Đông	Anh	5,00	3,25	3,50
130	130130	PHẠM DUY	THÁI	24/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường THCS và THPT Hải Đông	Anh	4,75	2,25	2,50
131	130131	NÌNH VẤN	THẮNG	02/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán Chi	TH và THCS Đại Dục 1	Anh	1,75	2,25	1,25
132	130132	NGUYỄN ANH	THỂ	28/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường THCS và THPT Hải Đông	Anh	5,00	3,50	3,00
133	130133	HÀ XUÂN	THIỆU	24/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường THCS và THPT Hải Đông	Anh	5,75	2,50	1,00
134	130134	TÔ LÊ	THIỆU	27/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Đông Ngũ	Anh	2,75	4,25	3,75
135	130135	HOÀNG ANH	THƠ	22/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	THCS Đông Ngũ	Anh	5,25	2,75	3,00
136	130136	HOÀNG ĐỨC	THUẬN	22/07/2009	Quảng Ninh	nam	Tày	THCS Đông Ngũ	Anh	3,25	3,00	3,25
137	130137	HOÀNG THU	THUY	12/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường THCS và THPT Hải Đông	Anh	6,25	2,50	4,00
138	130138	TÔ THỊ NGUYỄN	THÙY	18/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường THCS và THPT Hải Đông	Anh	3,25	1,75	1,00
139	130139	LÃ HỒNG	THÚY	05/10/2009	Quảng Ninh	nữ	Tày	THCS Đông Ngũ	Anh	2,75	2,25	1,25
140	130140	CHÍU THỊ	THƯ	09/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	Trường PT DTNT THCS và THPT Tiên Yên	Anh	4,75	5,00	3,50
141	130141	HÀ ANH	THƯ	26/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường THCS và THPT Hải Đông	Anh	7,00	4,75	3,75
142	130142	HÀ THỊ ANH	THƯ	08/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường THCS và THPT Hải Đông	Anh	5,25	3,75	4,25
143	130143	PHẠM ANH	THƯ	27/07/2009	Quảng Ninh	nữ	Kinh	THCS Đông Ngũ	Anh	4,75	3,25	4,25
144	130144	LÊ THỊ	THƯƠNG	23/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường THCS và THPT Hải Đông	Anh	5,50	2,75	3,00
145	130145	LƯƠNG THỊ HỒNG	THƯƠNG	08/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Đông Ngũ	Anh	1,25	2,25	3,75
146	130146	NÌNH THỊ MAI	THƯƠNG	02/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Chi	Trường PT DTNT THCS và THPT Tiên Yên	Anh	4,50	5,00	3,50
147	130147	TẶNG THỊ	THƯƠNG	23/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	Trường THCS và THPT Hải Đông	Anh	5,50	2,50	2,50
148	130148	TẶNG PHÚC	TIỀN	31/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Dao	THCS Đông Ngũ	Anh	1,75	3,00	2,75
149	130149	TÔ HỮU	TÌNH	12/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Đông Ngũ	Anh	3,00	3,50	3,25

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
150	130150	ĐẶNG ĐỨC	TOÀN	29/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường THCS và THPT Hải Đông	Anh	3,00	2,75	1,75
151	130151	VŨ QUỐC	TOÀN	07/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường THCS và THPT Hải Đông	Anh	6,25	5,75	5,25
152	130152	LÝ THỊ THUỶ	TRANG	17/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Dìu	Trường THCS và THPT Hải Đông	Anh	5,25	2,50	2,75
153	130153	NÌNH THỊ	TRANG	11/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Chi	TH và THCS Đại Dực 1	Anh	1,75	3,50	1,75
154	130154	PHẠM THU	TRANG	12/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường THCS và THPT Hải Đông	Anh	4,75	3,00	3,00
155	130155	NGUYỄN HẢI	TRƯỜNG	25/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Đông Ngũ	Anh	4,00	3,50	3,25
156	130156	THẮNG ANH	TÙNG	11/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán Chi	Trường THCS và THPT Hải Đông	Anh	4,75	1,75	2,50
157	130157	ĐOÀN ĐỨC	TÚ	03/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Đông Ngũ	Anh	3,75	2,50	6,25
158	130158	LÊ VĂN	TÚ	30/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường THCS và THPT Hải Đông	Anh	5,00	3,50	3,75
159	130159	NGUYỄN QUANG	UY	13/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường THCS và THPT Hải Đông	Anh	3,75	4,00	2,25
160	130160	LƯƠNG TỎ	UYÊN	11/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Đông Ngũ	Anh	4,25	3,25	4,00
161	130161	LÊ NGỌC	VÂN	19/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường THCS và THPT Hải Đông	Anh	6,50	2,00	3,00
162	130162	ĐÌNH ĐỨC	VIỆT	26/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Đông Ngũ	Anh	3,25	1,25	3,25
163	130163	HOÀNG ANH	VŨ	18/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Đông Ngũ	Anh	2,25	2,00	3,00
164	130164	LÊ MINH	VƯƠNG	14/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Đông Ngũ	Anh	2,50	3,00	2,75
165	130165	LƯƠNG TƯỜNG	VY	23/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Đông Ngũ	Anh	3,25	2,75	1,25
166	130166	LÊ THỊ HẢI	YẾN	29/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường THCS và THPT Hải Đông	Anh	5,00	2,75	3,00
167	130167	NGUYỄN NGỌC	YẾN	21/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường THCS và THPT Hải Đông	Anh	3,50	3,25	4,00
168	130168	LÊ THỊ NHƯ	Ý	21/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường THCS và THPT Hải Đông	Anh	3,75	2,25	2,50

(Danh sách trên có 168 thí sinh)

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

Đinh Ngọc Sơn

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẢNG NINH
HỘI ĐỒNG CHẤM THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2024 - 2025

ĐIỂM BÀI THI TUYỂN SINH

Ngày 14 tháng 6 năm 2024

Đơn vị: Trường THPT Tiên Yên

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
1	120001	ĐINH VƯƠNG QUỐC	AN	14/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Tiên Yên	Anh	5,25	7,25	7,00
2	120002	ĐOÀN NGỌC LÂM	AN	10/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Tiên Yên	Anh	4,25	5,00	5,75
3	120003	NGUYỄN BÌNH	AN	23/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Tiên Lãng	Anh	6,00	9,00	6,25
4	120004	NGUYỄN PHÚC	AN	03/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Đồng Rui	Anh	4,50	4,25	2,50
5	120005	BÙI NGỌC CHÂU	ANH	06/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Tiên Yên	Anh	5,00	5,00	5,00
6	120006	ĐÀO VIỆT	ANH	20/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Tiên Yên	Anh	3,75	4,00	3,50
7	120007	ĐẶNG VIỆT	ANH	03/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Tiên Yên	Anh	6,75	7,75	7,25
8	120008	ĐINH THỊ PHƯƠNG	ANH	17/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	TH và THCS Yên Than	Anh	3,75	4,50	4,25
9	120009	HOÀNG HẢI	ANH	08/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Tiên Yên	Anh	5,50	7,25	7,50
10	120010	LÀI THỊ QUỲNH	ANH	22/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	THCS Thị trấn Tiên Yên	Anh	5,75	5,75	4,75
11	120011	LÊ VI THẢO	ANH	29/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Tiên Yên	Anh	6,50	7,25	7,75
12	120012	LƯU NGỌC DIỆU	ANH	02/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Diu	THCS Hải Lạng	Anh	4,25	5,00	3,00
13	120013	LÝ TRẦN HOÀNG	ANH	16/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán Diu	THCS Hải Lạng	Anh	6,50	2,75	3,00
14	120014	NGUYỄN PHƯƠNG	ANH	21/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Lạng	Anh	4,00	4,00	3,00
15	120015	TRẦN THỊ VÂN	ANH	06/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Tiên Lãng	Anh	4,50	3,75	3,25
16	120016	VŨ THỊ TRÂM	ANH	04/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Đồng Rui	Anh	3,50	3,25	4,00
17	120017	BÙI THỊ NGỌC	ÁNH	01/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Đồng Rui	Anh	4,25	2,75	4,00
18	120018	ĐÀO THỊ NGỌC	ÁNH	05/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Đồng Rui	Anh	5,00	3,00	4,00
19	120019	ĐẶNG THÁI	BẢO	31/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Dao	THCS Thị trấn Tiên Yên	Anh	3,75	2,75	4,75
20	120020	PHƯƠNG GIA	BẢO	30/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	THCS Thị trấn Tiên Yên	Anh	6,00	4,00	5,00
21	120021	DƯƠNG THANH	BÌNH	16/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	TH và THCS Điền Xá	Anh	4,75	3,25	5,00
22	120022	CHIẾNG QUAY	BÍNH	16/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Dao	THCS Tiên Lãng	Anh	4,50	4,75	2,00
23	120023	LẠI THỊ MAI	CHÂM	24/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	Trường PT DTNT THCS và THPT Tiên Yên	Anh	4,50	5,25	4,00
24	120024	NGUYỄN THỊ QUỲNH	CHÂM	16/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Đồng Rui	Anh	4,00	2,75	3,75
25	120025	HOÀNG MINH	CÔNG	15/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	THCS Tiên Lãng	Anh	5,25	8,00	5,25

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
26	120026	PHẠM ĐỨC	CƯỜNG	18/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hải Lạng	Anh	4,75	3,00	4,25
27	120027	TRẦN VIỆT	CƯỜNG	12/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Tiên Yên	Anh	4,00	5,50	7,50
28	120028	BÀN THỊ	DIỄM	07/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	THCS Hải Lạng	Anh	5,00	7,00	3,50
29	120029	TRẦN HỒNG	DIỄM	24/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Lạng	Anh	4,00	4,00	3,25
30	120030	LÊ THỊ	DOAN	11/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Tiên Yên	Anh	7,00	7,25	4,75
31	120031	BÙI KHẮC THIÊN	DU	24/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hải Lạng	Anh	5,00	3,00	2,00
32	120032	NGUYỄN THÙY	DUNG	16/06/2009	Hải Phòng	Nữ	Kinh	TH và THCS Đồng Rui	Anh	6,00	4,25	5,25
33	120033	TRẦN THÙY	DUNG	28/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	THCS Phong Dụ	Anh	6,25	4,00	2,75
34	120034	NGUYỄN ĐỨC	DUY	17/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Tiên Yên	Anh	3,00	6,75	3,50
35	120035	VŨ QUỐC	DUY	11/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Đồng Rui	Anh	5,00	5,75	5,00
36	120036	NGUYỄN PHAN THIÊN	DUYÊN	11/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Tiên Yên	Anh	7,75	7,50	7,75
37	120037	VŨ THỊ	DUYÊN	03/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Đồng Rui	Anh	5,00	4,50	4,75
38	120038	TÔ THỊ	DUYỆT	15/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	TH và THCS Điền Xá	Anh	7,50	5,50	5,25
39	120039	NGUYỄN QUANG	DŨNG	13/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán Diu	THCS Hải Lạng	Anh	5,00	6,00	2,75
40	120040	TRẦN ĐỨC	DŨNG	01/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Tiên Yên	Anh	5,75	6,00	3,25
41	120041	ĐỖ THÙY	DƯƠNG	26/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Tiên Yên	Anh	6,00	4,50	5,00
42	120042	HOÀNG TÙNG	DƯƠNG	08/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán chi	TH và THCS Đại Dực 2	Anh	3,75	5,25	4,50
43	120043	NGUYỄN TÙNG	DƯƠNG	11/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Yên Than	Anh	4,00	4,00	3,25
44	120044	KHÔNG HOÀI	ĐAN	18/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Tiên Yên	Anh	7,25	9,00	5,25
45	120045	CHU BÁ	ĐANG	16/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Đồng Rui	Anh	2,50	3,00	2,75
46	120046	CAO MINH	ĐẠI	06/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Tiên Yên	Anh	5,50	6,25	5,00
47	120047	ĐỖ THÀNH	ĐẠT	04/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Tiên Lãng	Anh	3,25	4,50	4,75
48	120048	LƯU XUÂN	ĐẠT	04/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Đồng Rui	Anh	4,00	3,00	4,25
49	120049	LÝ TUẤN	ĐẠT	04/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Dao	THCS Phong Dụ	Anh	4,50	3,00	4,25
50	120050	NGUYỄN HẢI	ĐĂNG	20/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Tiên Yên	Anh	7,00	9,25	7,00
51	120051	VŨ MINH	ĐỨC	01/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hải Lạng	Anh	5,00	6,00	2,75
52	120052	ĐINH CHÂU	GIANG	11/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Tiên Yên	Anh	6,00	4,50	5,75
53	120053	LÊ HƯƠNG	GIANG	18/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Tiên Yên	Anh	8,50	8,00	7,50
54	120054	PHẠM ĐỖ HÀ	GIANG	29/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Tiên Yên	Anh	1,75	6,50	1,50
55	120055	CAM THANH	HÀ	18/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	THCS Thị trấn Tiên Yên	Anh	3,25	4,50	4,00
56	120056	DƯƠNG THỊ THANH	HÀ	09/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	THCS Phong Dụ	Anh	6,00	3,25	4,50

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
57	120057	PHAN THANH	HÀ	12/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Tiên Yên	Anh	5,00	7,75	5,50
58	120058	PHẠM NGỌC	HÀ	20/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Tiên Yên	Anh	5,50	7,50	8,00
59	120059	TRỊNH THANH	HÀ	31/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Diu	THCS Thị trấn Tiên Yên	Anh	6,00	8,25	6,50
60	120060	CHÌU THỊ	HÀNH	25/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	Trường PT DTNT THCS và THPT Tiên Yên	Anh	4,00	5,00	3,00
61	120061	BÙI QUANG	HẢI	23/05/2009	Hải Dương	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Tiên Yên	Anh	3,50	3,25	2,00
62	120062	HOÀNG THUẬN	HẢI	15/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Tiên Yên	Anh	2,75	7,00	2,25
63	120063	HOÀNG TRUNG	HẢI	24/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Tiên Yên	Anh	5,25	6,25	3,50
64	120064	PHẠM DUY	HẢI	02/10/2009	Hưng Yên	Nam	Kinh	THCS Hải Lạng	Anh	6,00	6,50	2,75
65	120065	HOÀNG MINH	HẰNG	24/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Tiên Yên	Anh	5,50	5,25	2,50
66	120066	TRIỆU BẢO	HÂN	27/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	THCS Thị trấn Tiên Yên	Anh	6,25	7,50	4,75
67	120067	VŨ BẢO	HÂN	11/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Đồng Rui	Anh	3,50	4,25	3,25
68	120068	ĐINH VĂN	HẬU	25/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Tiên Lãng	Anh	3,25	2,75	3,75
69	120069	ĐỒNG THỊ BÍCH	HẬU	06/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Diu	THCS Thị trấn Tiên Yên	Anh	5,00	5,50	2,50
70	120070	HOÀNG THỊ	HIỀN	22/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	THCS Phong Dụ	Anh	5,50	2,25	2,25
71	120071	LÊ VŨ NGỌC	HIỀN	11/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Tiên Lãng	Anh	5,25	4,50	3,75
72	120072	SẦN THỊ THU	HIỀN	24/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	Trường PT DTNT THCS và THPT Tiên Yên	Anh	5,00	4,00	3,50
73	120073	BỂ TRUNG	HIẾU	16/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	THCS Thị trấn Tiên Yên	Anh	5,25	7,25	9,00
74	120074	ĐINH ĐỨC	HIẾU	23/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Đồng Rui	Anh	3,75	2,50	3,50
75	120075	ĐINH TRUNG	HIẾU	21/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Tiên Yên	Anh	4,00	4,75	6,00
76	120076	HOÀNG GIA	HIẾU	14/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Tiên Yên	Anh	6,75	7,00	6,50
77	120077	HOÀNG VĂN	HIẾU	27/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Tiên Lãng	Anh	6,00	3,25	3,00
78	120078	LÃ ĐỨC	HIẾU	21/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	PT DTBT TH và THCS Hà Lâu	Anh	2,25	4,25	2,25
79	120079	LÃ TRUNG	HIẾU	17/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	THCS Thị trấn Tiên Yên	Anh	4,00	4,50	2,75
80	120080	LƯƠNG DUY	HIẾU	31/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Tiên Yên	Anh	6,25	3,75	5,50
81	120081	LƯƠNG MINH	HIẾU	22/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Tiên Yên	Anh	6,25	5,25	7,00
82	120082	LƯƠNG TRUNG	HIẾU	11/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Tiên Yên	Anh	4,00	5,75	2,25
83	120083	NGÔ TRUNG	HIẾU	05/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Tiên Lãng	Anh	3,00	3,50	1,25
84	120084	NÔNG MINH	HIẾU	18/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	THCS Thị trấn Tiên Yên	Anh	4,25	6,00	4,00
85	120085	VŨ TRỌNG	HIẾU	18/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Đồng Rui	Anh	4,75	2,25	2,50
86	120086	VY QUỐC	HIẾU	23/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán Diu	THCS Tiên Lãng	Anh	4,50	4,50	4,25
87	120087	LÃ TUẤN	HIẾU	16/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán Chi	THCS Phong Dụ	Anh	4,00	3,00	2,50

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
88	120088	PHÙNG THỊ	HOA	09/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	Trường PT DTNT THCS và THPT Tiên Yên	Anh	6,25	5,00	3,50
89	120089	LÝ THỊ	HOÀI	07/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	Trường PT DTNT THCS và THPT Tiên Yên	Anh	2,25	3,50	1,50
90	120090	LƯU VĂN	HOÀN	31/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	THCS Phong Dụ	Anh	4,50	3,75	1,75
91	120091	LÊ XUÂN	HOÀNG	07/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Tiên Yên	Anh	3,50	6,50	3,50
92	120092	VŨ DUY	HOÀNG	12/07/2008	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Tiên Yên	Anh	6,00	7,75	7,25
93	120093	VŨ HUY	HOÀNG	17/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Tiên Lãng	Anh	2,75	5,25	5,25
94	120094	LÝ KHÁNH	HÒA	09/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán Diu	THCS Hải Lạng	Anh	3,00	2,50	1,25
95	120095	VŨ TÂM	HÒA	29/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Lạng	Anh	4,00	5,75	2,75
96	120096	HOÀNG PHƯƠNG	HUẾ	26/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	THCS Hải Lạng	Anh	6,00	5,25	6,00
97	120097	CHÍU THỊ	HUỆ	21/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	THCS Phong Dụ	Anh	6,25	2,50	2,25
98	120098	ĐOÀN THU	HUỆ	03/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Tiên Yên	Anh	4,00	3,25	0,50
99	120099	HOÀNG LINH	HUỆ	19/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	THCS Phong Dụ	Anh	4,00	3,00	1,50
100	120100	BÙI ĐOÀN NHẬT	HUY	31/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Tiên Lãng	Anh	3,00	2,75	1,25
101	120101	ĐINH VY	HUY	07/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Tiên Lãng	Anh	3,50	3,75	1,25
102	120102	LỤC CHẤN	HUY	17/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán Diu	THCS Hải Lạng	Anh	5,25	5,50	3,75
103	120103	PHÙNG GIA	HUY	13/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Tiên Yên	Anh	3,50	3,75	3,50
104	120104	HOÀNG TIÊU	HUYỀN	02/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	THCS Hải Lạng	Anh	4,75	3,00	1,75
105	120105	LÊ THỊ KHÁNH	HUYỀN	07/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Tiên Lãng	Anh	2,25	1,75	1,75
106	120106	LỤC THANH	HUYỀN	22/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Diu	THCS Thị trấn Tiên Yên	Anh	5,00	7,00	4,50
107	120107	NÔNG PHƯƠNG	HUYỀN	26/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	TH và THCS Điền Xá	Anh	7,25	7,50	7,00
108	120108	TRỊNH KHÁNH	HUYỀN	06/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Diu	THCS Hải Lạng	Anh	4,75	2,50	2,50
109	120109	VŨ THỊ MINH	HUYỀN	01/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Tiên Yên	Anh	4,00	5,50	6,00
110	120110	VŨ ANH	HÙNG	24/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Tiên Yên	Anh	6,00	7,25	3,25
111	120111	BÙI QUỐC	HƯNG	24/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Đồng Rui	Anh	2,75	4,50	3,00
112	120112	HOÀNG CHẤN	HƯNG	24/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Tiên Yên	Anh	3,25	3,75	4,00
113	120113	HỒ ĐỨC	HƯNG	22/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Đồng Rui	Anh	4,50	6,00	4,75
114	120114	LÝ VIỆT	HƯNG	11/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Dao	Trường PT DTNT THCS và THPT Tiên Yên	Anh	3,25	2,50	2,00
115	120115	PHẠM GIA	HƯNG	06/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hải Lạng	Anh	6,25	7,50	6,75
116	120116	TẠ THU	HƯỜNG	14/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Diu	THCS Hải Lạng	Anh	5,75	4,25	2,25
117	120117	NGÔ CHÍ	KHANG	15/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Đồng Rui	Anh	5,75	6,50	7,00
118	120118	TRẦN NHẬT	KHANG	02/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Đồng Rui	Anh	3,75	4,25	3,50

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
119	120119	PHẠM MINH	KHẢI	31/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán Diu	THCS Tiên Lãng	Anh	5,25	4,00	5,25
120	120120	HOÀNG QUỐC	KHÁNH	29/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán Diu	THCS Hải Lạng	Anh	3,00	5,75	2,25
121	120121	NGUYỄN THỊ NGỌC	KHÁNH	02/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Đồng Rui	Anh	3,25	5,75	3,25
122	120122	PHẠM GIA	KHIÊM	14/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Tiên Yên	Anh	6,25	5,00	4,25
123	120123	TRẦN ĐỨC	KHIÊM	04/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	THCS Phong Dụ	Anh	5,00	4,25	4,25
124	120124	ĐỖ ĐĂNG	KHOA	21/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Tiên Yên	Anh	6,25	6,25	5,50
125	120125	NGUYỄN ĐĂNG	KHOA	16/02/2009	Hải Phòng	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Tiên Yên	Anh	6,75	6,50	4,75
126	120126	ĐOÀN TRUNG	KIÊN	28/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Tiên Yên	Anh	2,50	6,75	3,75
127	120127	LÝ ANH	KIỆT	12/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán Diu	THCS Thị trấn Tiên Yên	Anh	6,25	4,50	5,50
128	120128	LÝ THỊ	KIM	06/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán chỉ	TH và THCS Đại Dục 2	Anh	2,75	3,25	3,00
129	120129	HOÀNG HƯƠNG	LAN	10/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	THCS Phong Dụ	Anh	4,50	0,00	2,75
130	120130	LIÊU THỊ	LAN	17/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Diu	THCS Hải Lạng	Anh	4,75	3,75	3,00
131	120131	VY THU	LAN	21/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	THCS Thị trấn Tiên Yên	Anh	5,00	4,25	3,50
132	120132	HÀ THỊ KIM	LỆ	29/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	Trường PT DTNT THCS và THPT Tiên Yên	Anh	3,50	4,75	2,50
133	120133	ĐẶNG THỊ TRANG	LINH	31/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	THCS Thị trấn Tiên Yên	Anh	3,00	2,75	1,75
134	120134	ĐINH KHÁNH	LINH	28/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Tiên Lãng	Anh	4,25	6,00	5,50
135	120135	HOÀNG KHÁNH	LINH	10/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	THCS Phong Dụ	Anh	6,00	7,00	3,00
136	120136	HOÀNG THUY	LINH	04/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Mường	THCS Thị trấn Tiên Yên	Anh	7,25	6,50	6,25
137	120137	HOÀNG YẾN	LINH	21/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	THCS Thị trấn Tiên Yên	Anh	5,75	8,25	6,00
138	120138	LÊ HÀ	LINH	19/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Tiên Yên	Anh	6,50	7,50	4,25
139	120139	LÊ HÀ	LINH	25/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Tiên Lãng	Anh	5,25	7,75	2,00
140	120140	LÊ NGỌC	LINH	11/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Tiên Yên	Anh	5,75	4,75	4,00
141	120141	TẠ KHÁNH	LINH	16/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Diu	THCS Thị trấn Tiên Yên	Anh	4,00	6,50	3,00
142	120142	TÔ THỊ THUY	LINH	27/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	TH và THCS Điền Xá	Anh	7,50	8,00	6,75
143	120143	TRẦN THỊ DIỆU	LINH	20/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	Trường PT DTNT THCS và THPT Tiên Yên	Anh	2,25	3,25	2,00
144	120144	VI PHƯƠNG	LINH	25/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Tiên Yên	Anh	7,75	7,50	6,25
145	120145	VI THẢO	LINH	25/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Tiên Yên	Anh	7,00	7,50	7,75
146	120146	PHẠM THỊ MAI	LOAN	05/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Đồng Rui	Anh	5,50	3,25	3,25
147	120147	HOÀNG ĐỨC	LONG	29/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	THCS Thị trấn Tiên Yên	Anh	6,25	5,50	4,25
148	120148	LƯƠNG VIỆT	LONG	08/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Tiên Yên	Anh	2,50	7,25	3,25
149	120149	VŨ THÀNH	LONG	08/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Tiên Yên	Anh	5,00	6,75	3,50

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
150	120150	HOÀNG VĂN	LUÂN	08/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	TH và THCS Yên Than	Anh	4,25	3,75	2,50
151	120151	NGÔ LƯU	LY	09/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Diu	THCS Thị trấn Tiên Yên	Anh	8,00	8,25	4,50
152	120152	PHÙNG THỊ	MAI	29/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	Trường PT DTNT THCS và THPT Tiên Yên	Anh	6,00	5,00	2,50
153	120153	SÁI THỊ PHƯƠNG	MAI	02/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	THCS Phong Dụ	Anh	6,00	3,00	2,50
154	120154	TRẦN QUỲNH	MAI	08/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Diu	THCS Hải Lạng	Anh	4,75	5,50	3,25
155	120155	LÃ TIẾN	MẠ	28/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	PT DTBT TH và THCS Hà Lâu	Anh	2,00	2,75	3,25
156	120156	BÀN THỊ LỆ	MÃN	08/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	THCS Hải Lạng	Anh	6,00	4,25	2,50
157	120157	LÊ ĐỨC	MINH	31/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Tiên Yên	Anh	6,00	3,75	3,00
158	120158	NGUYỄN HÀ TUỆ	MINH	17/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Tiên Yên	Anh	5,00	4,50	6,50
159	120159	NGUYỄN TUẤN	MINH	30/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Tiên Yên	Anh	4,25	7,00	4,25
160	120160	ĐẶNG TRÀ	MY	18/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Tiên Yên	Anh	4,25	2,75	1,25
161	120161	HOÀNG THẢO	MY	01/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Tiên Yên	Anh	5,00	3,50	2,50
162	120162	LÊ THỊ TRÀ	MY	22/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Tiên Lãng	Anh	2,50	1,75	3,00
163	120163	NGUYỄN THẢO	MY	18/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Diu	THCS Hải Lạng	Anh	5,25	7,50	5,25
164	120164	NGUYỄN THẢO	MY	03/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Tiên Yên	Anh	7,75	9,00	6,00
165	120165	NGUYỄN TRÀ	MY	13/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Tiên Yên	Anh	6,00	4,25	2,25
166	120166	NGUYỄN HOÀI	NAM	20/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Tiên Lãng	Anh	3,50	3,50	1,75
167	120167	VŨ HẢI	NAM	02/01/2009	Hà Nam	Nam	Kinh	TH và THCS Đồng Rui	Anh	5,00	5,00	4,50
168	120168	LÝ THỊ	NGA	20/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	Trường PT DTNT THCS và THPT Tiên Yên	Anh	4,50	4,00	1,50
169	120169	KIỀU KIM	NGÂN	16/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Đồng Rui	Anh	3,50	2,25	2,50
170	120170	PHÙNG KIM	NGÂN	15/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	THCS Hải Lạng	Anh	2,50	3,00	2,00
171	120171	HOÀNG ANH	NGHĨA	08/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	PT DTBT TH và THCS Hà Lâu	Anh	2,75	6,50	2,00
172	120172	HOÀNG ĐỨC	NGHĨA	10/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán Diu	THCS Hải Lạng	Anh	3,00	5,25	2,00
173	120173	HOÀNG TRUNG	NGHĨA	24/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	THCS Tiên Lãng	Anh	1,25	3,25	0,50
174	120174	LÀNH TRỌNG	NGHĨA	22/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	TH và THCS Yên Than	Anh	5,00	6,75	4,50
175	120175	NGUYỄN QUANG	NGHĨA	19/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Đồng Rui	Anh	5,50	7,50	5,50
176	120176	LÝ THỊ	NGOAN	25/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	Trường PT DTNT THCS và THPT Tiên Yên	Anh	3,50	4,25	2,25
177	120177	BÊ THỊ ÁNH	NGỌC	18/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	PT DTBT TH và THCS Hà Lâu	Anh	2,75	3,25	0,75
178	120178	ĐÌNH BẢO	NGỌC	04/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Tiên Yên	Anh	4,00	4,25	1,50
179	120179	LÊ BẢO	NGỌC	01/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Tiên Lãng	Anh	5,00	3,75	2,00
180	120180	LÊ QUỲNH BẢO	NGỌC	21/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Tiên Yên	Anh	6,75	9,00	6,25

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
181	120181	LÝ THỊ BẢO	NGỌC	17/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	Trường PT DTNT THCS và THPT Tiên Yên	Anh	5,75	3,75	3,25
182	120182	NGUYỄN BẢO	NGỌC	18/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	THCS Thị trấn Tiên Yên	Anh	7,50	6,25	3,75
183	120183	NGUYỄN THỊ ÁNH	NGỌC	30/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Lạng	Anh	6,00	6,00	1,75
184	120184	NGUYỄN THỊ HỒNG	NGỌC	24/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Diu	THCS Hải Lạng	Anh	6,00	6,25	2,50
185	120185	PHẠM THỊ ÁNH	NGỌC	25/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Đồng Rui	Anh	6,00	3,25	5,25
186	120186	NGUYỄN HOÀNG	NGUYỄN	06/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán Diu	THCS Thị trấn Tiên Yên	Anh	4,75	7,25	5,25
187	120187	NGUYỄN PHƯƠNG	NGUYỄN	24/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Lạng	Anh	6,25	6,00	3,50
188	120188	HOÀNG KIM	NGUYỆT	07/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Đồng Rui	Anh	3,50	3,25	5,00
189	120189	NGUYỄN ÁNH	NGUYỆT	30/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Lạng	Anh	3,00	1,75	1,00
190	120190	VŨ NHƯ	NGUYỆT	22/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Lạng	Anh	3,25	5,50	2,75
191	120191	NGUYỄN THIÊN	NHÂN	29/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Tiên Yên	Anh	5,75	6,50	3,75
192	120192	BÙI BẢO	NHI	19/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Tiên Lãng	Anh	4,75	4,75	5,75
193	120193	ĐÀO YẾN	NHI	06/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Tiên Yên	Anh	6,75	8,25	7,25
194	120194	HOÀNG NGỌC	NHI	20/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	TH và THCS Yên Than	Anh	5,00	5,00	3,25
195	120195	HOÀNG THẢO	NHI	18/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Tiên Yên	Anh	7,25	6,50	5,25
196	120196	HOÀNG THỊ YẾN	NHI	28/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Diu	THCS Hải Lạng	Anh	7,50	3,25	2,25
197	120197	NÔNG LINH	NHI	15/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	THCS Tiên Lãng	Anh	2,75	4,00	2,50
198	120198	TÔ YẾN	NHI	10/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Tiên Yên	Anh	6,00	5,75	4,25
199	120199	TRẦN YẾN	NHI	29/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	THCS Tiên Lãng	Anh	5,50	4,50	4,50
200	120200	VI YẾN	NHI	21/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	Trường PT DTNT THCS và THPT Tiên Yên	Anh	5,00	7,75	7,25
201	120201	NGUYỄN HỒNG	NHUNG	28/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Tiên Yên	Anh	4,50	4,00	1,25
202	120202	NGUYỄN THỊ HỒNG	NHUNG	27/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Đồng Rui	Anh	6,50	3,25	7,00
203	120203	BÙI THỊ QUỲNH	NHƯ	20/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Lạng	Anh	6,75	3,50	2,50
204	120204	ĐÌNH QUỲNH	NHƯ	17/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Tiên Yên	Anh	5,50	4,25	4,75
205	120205	HÀ QUỲNH	NHƯ	21/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	THCS Tiên Lãng	Anh	3,50	4,00	5,00
206	120206	TÔ TÂM	NHƯ	26/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Diu	THCS Thị trấn Tiên Yên	Anh	7,50	3,00	3,75
207	120207	VŨ THỊ QUỲNH	NHƯ	25/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Đồng Rui	Anh	4,00	2,50	4,25
208	120208	NGUYỄN NGỌC	NINH	29/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Tiên Yên	Anh	3,75	6,75	4,00
209	120209	PHẠM HẢI	NINH	28/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Diu	THCS Hải Lạng	Anh	3,25	5,00	1,75
210	120210	TRẦN KHÁNH	NINH	12/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Tiên Yên	Anh	5,25	3,75	4,00
211	120211	LÝ THỊ	OANH	10/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	Trường PT DTNT THCS và THPT Tiên Yên	Anh	2,75	3,75	2,25

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
212	120212	ĐINH CHÂU	PHONG	02/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Tiên Lãng	Anh	5,25	7,00	5,25
213	120213	NGUYỄN HỒNG	PHONG	20/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Tiên Lãng	Anh	4,25	4,50	5,25
214	120214	NGUYỄN THANH	PHONG	03/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Tiên Yên	Anh	6,00	5,50	4,75
215	120215	NGUYỄN VŨ	PHONG	05/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Yên Than	Anh	7,75	8,50	8,50
216	120216	NÔNG HẢI	PHONG	24/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	THCS Thị trấn Tiên Yên	Anh	7,50	7,50	6,00
217	120217	TÔ HẢI	PHONG	18/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Tiên Lãng	Anh	4,50	7,00	1,25
218	120218	CHÌU MAI	PHƯƠNG	15/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	Trường PT DTNT THCS và THPT Tiên Yên	Anh	5,00	5,75	2,50
219	120219	ĐẶNG HUYỀN	PHƯƠNG	20/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Tiên Yên	Anh	3,50	4,25	1,75
220	120220	HOÀNG THỊ MAI	PHƯƠNG	17/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Diu	THCS Hải Lạng	Anh	4,50	5,25	3,25
221	120221	NÌNH TUẤN	PHƯƠNG	06/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán chỉ	TH và THCS Đại Dực 2	Anh	3,25	4,25	4,75
222	120222	HOÀNG MINH	QUANG	12/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Tiên Yên	Anh	3,50	5,75	4,00
223	120223	ĐẶNG LÊ ANH	QUÂN	22/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Tiên Lãng	Anh	7,50	6,25	6,00
224	120224	HOÀNG DUY	QUÂN	04/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Tiên Yên	Anh	4,50	3,75	1,75
225	120225	HOÀNG LÊ ANH	QUÂN	24/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Tiên Yên	Anh	7,00	8,00	6,25
226	120226	NGÔ HOÀNG	QUÂN	19/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Đồng Rui	Anh	2,00	2,50	2,25
227	120227	ĐINH TỬ	QUYÊN	07/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Tiên Yên	Anh	4,50	4,00	1,75
228	120228	NÔNG XUÂN	QUYÊN	30/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	TH và THCS Yên Than	Anh	3,25	4,50	3,25
229	120229	LẠI NHƯ	QUỲNH	14/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	THCS Thị trấn Tiên Yên	Anh	5,50	6,00	4,50
230	120230	CHÌU THỊ	SINH	22/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	Trường PT DTNT THCS và THPT Tiên Yên	Anh	3,75	5,00	4,00
231	120231	ĐINH CÔNG	SƠN	18/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Tiên Lãng	Anh	5,75	4,75	3,50
232	120232	HOÀNG NGUYỄN	SƠN	15/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Tiên Yên	Anh	3,00	4,50	3,00
233	120233	NGUYỄN ĐỨC	SƠN	04/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Đồng Rui	Anh	3,75	3,75	3,75
234	120234	ĐẶNG THỊ	TÂM	01/01/2009	Hải Phòng	Nữ	Kinh	THCS Hải Lạng	Anh	4,50	4,50	0,50
235	120235	NGUYỄN HÀ	THANH	06/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Đồng Rui	Anh	3,75	4,00	3,75
236	120236	NGUYỄN ĐÌNH	THÀNH	19/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Yên Than	Anh	4,25	5,25	4,75
237	120237	SẢN SINH	THÀNH	01/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán chỉ	TH và THCS Đại Dực 2	Anh	2,50	2,75	3,25
238	120238	LÊ THU	THẢO	21/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Tiên Lãng	Anh	3,00	4,75	1,75
239	120239	NGUYỄN PHAN PHƯƠNG	THẢO	22/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Lạng	Anh	7,00	5,00	5,75
240	120240	NGUYỄN XUÂN	THẢO	30/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Tiên Yên	Anh	5,50	6,75	5,50
241	120241	TRẦN THỊ PHƯƠNG	THẢO	17/05/2009	Hải Dương	Nữ	Tày	THCS Thị trấn Tiên Yên	Anh	3,75	5,00	5,25
242	120242	LÊ BẢO	THÁI	02/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Tiên Lãng	Anh	4,25	3,25	2,25
243	120243	VI BÙI THANH	THIÊN	07/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	THCS Phong Dụ	Anh	5,50	3,75	2,25

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
244	120244	PHẠM THỊ KIM	THOA	19/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Tiên Yên	Anh	2,00	5,00	3,00
245	120245	HOÀNG XUÂN	THU	28/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	THCS Tiên Lãng	Anh	5,00	5,75	4,50
246	120246	TẶNG VĂN	THUẬN	29/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Dao	THCS Tiên Lãng	Anh	2,25	3,00	2,00
247	120247	NGÔ THANH	THUỶ	12/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Yên Than	Anh	4,00	4,75	4,00
248	120248	LẠI ĐÌNH PHƯƠNG	THÙY	11/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	PT DTBT TH và THCS Hà Lâu	Anh	2,50	4,75	3,00
249	120249	CHÌU THỊ	THỦY	28/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	PT DTBT TH và THCS Hà Lâu	Anh	3,50	3,75	2,00
250	120250	TẠ THỊ THANH	THỦY	06/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Diu	THCS Thị trấn Tiên Yên	Anh	6,25	7,00	5,75
251	120251	ĐÌNH NGỌC	THÚY	09/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	THCS Thị trấn Tiên Yên	Anh	4,25	6,00	3,75
252	120252	DIỆP ANH	THƯ	26/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Diu	THCS Thị trấn Tiên Yên	Anh	6,75	6,50	4,25
253	120253	ĐỖ ANH	THƯ	26/06/2008	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Yên Than	Anh	4,00	4,50	3,75
254	120254	LÝ THỊ	THƯ	18/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	Trường PT DTNT THCS và THPT Tiên Yên	Anh	5,50	5,75	3,75
255	120255	NGUYỄN HOÀNG ANH	THƯ	02/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Diu	THCS Hải Lạng	Anh	5,50	4,50	2,50
256	120256	TRỊNH KIM	THƯ	17/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Tiên Yên	Anh	5,25	2,50	2,25
257	120257	ĐOÀN MAI	THY	27/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Tiên Yên	Anh	4,00	4,25	2,75
258	120258	PHẠM ANH	THY	09/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Tiên Lãng	Anh	2,00	3,50	3,75
259	120259	HOÀNG THÚY	TIỀN	16/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Tiên Lãng	Anh	4,75	7,00	4,25
260	120260	LÝ VIỆT	TIỀN	14/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán Diu	THCS Hải Lạng	Anh	6,00	5,75	4,00
261	120261	NGUYỄN VIỆT ĐÔNG	TIỀN	13/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Tiên Yên	Anh	5,00	5,50	4,25
262	120262	TRẦN VIỆT	TIỆP	26/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Tiên Yên	Anh	1,50	5,50	2,50
263	120263	CHÌU THỊ	TIN	26/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	Trường PT DTNT THCS và THPT Tiên Yên	Anh	4,00	3,25	3,25
264	120264	LƯƠNG QUANG	TOÀN	08/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hải Lạng	Anh	4,00	2,75	2,50
265	120265	CHÌU THỊ UYÊN	TRANG	05/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	Trường PT DTNT THCS và THPT Tiên Yên	Anh	4,50	4,25	2,75
266	120266	CHOÔNG THU	TRANG	17/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	Trường PT DTNT THCS và THPT Tiên Yên	Anh	5,00	6,25	2,50
267	120267	ĐÌNH QUỲNH	TRANG	21/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Tiên Yên	Anh	8,25	5,75	4,50
268	120268	ĐÌNH THU	TRANG	11/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Tiên Yên	Anh	7,50	7,50	5,00
269	120269	LÊ THU	TRANG	07/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Tiên Yên	Anh	5,25	6,00	2,75
270	120270	MẠ THU	TRANG	21/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	PT DTBT TH và THCS Hà Lâu	Anh	3,50	4,00	1,75
271	120271	NGUYỄN THỊ HÀ	TRANG	11/08/2009	Thái Bình	Nữ	Kinh	THCS Tiên Lãng	Anh	6,50	4,50	2,75
272	120272	TRẦN HUYỀN	TRANG	01/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Tiên Yên	Anh	5,00	6,25	6,00
273	120273	MẠC THU	TRÀ	24/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Đồng Rui	Anh	6,00	5,00	4,25
274	120274	VŨ HUYỀN	TRÂM	15/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Lạng	Anh	6,50	3,25	3,50
275	120275	TRẦN QUANG	TRỌNG	17/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Tiên Yên	Anh	6,75	5,75	4,25

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
276	120276	NGÔ QUANG	TRUNG	07/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Đồng Rui	Anh	5,25	4,25	3,00
277	120277	NGUYỄN ĐỨC	TRUNG	08/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Tiên Yên	Anh	7,50	6,00	6,75
278	120278	NGUYỄN THÀNH	TRUNG	23/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Tiên Yên	Anh	6,00	3,25	4,75
279	120279	ĐINH THANH	TRÚC	30/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Tiên Lãng	Anh	5,25	4,75	4,25
280	120280	NGUYỄN ANH	TUẤN	06/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Tiên Yên	Anh	4,75	5,50	5,25
281	120281	PHẠM MINH	TUẤN	05/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hải Lạng	Anh	4,00	3,25	1,25
282	120282	VŨ HUY	TÙNG	25/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hải Lạng	Anh	5,00	3,75	2,00
283	120283	PHÙNG ANH	TÚ	16/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Tiên Yên	Anh	1,75	7,75	4,50
284	120284	CHỈU THỊ	TÚ	11/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	PT DTBT TH và THCS Hà Lâu	Anh	3,75	1,75	1,75
285	120285	DƯƠNG THỊ TRÚC	UYÊN	08/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Lạng	Anh	5,75	1,25	2,25
286	120286	LỤC THỊ PHƯƠNG	UYÊN	04/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Diu	THCS Tiên Lãng	Anh	7,50	7,25	5,25
287	120287	NGUYỄN THU	UYÊN	14/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Tiên Yên	Anh	7,00	7,75	4,50
288	120288	PHÙNG THỊ	UYÊN	25/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	Trường PT DTNT THCS và THPT Tiên Yên	Anh	4,50	4,50	3,00
289	120289	PHÙNG THỊ YẾN	VI	11/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Tiên Lãng	Anh	5,00	6,25	6,00
290	120290	PHẠM THẾ	VIỆT	31/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Tiên Yên	Anh	2,75	5,00	3,50
291	120291	LÝ TUẤN	VŨ	24/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán chỉ	TH và THCS Đại Dục 2	Anh	2,50	2,50	2,75
292	120292	PHẠM PHƯƠNG	VY	02/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Lạng	Anh	7,25	5,00	3,00
293	120293	PHẠM TUỜNG	VY	14/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Tiên Yên	Anh	5,25	8,00	7,25
294	120294	PHÙNG HÀ	VY	11/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	THCS Hải Lạng	Anh	4,25	4,50	2,00
295	120295	ĐOÀN PHI	YẾN	07/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Tiên Yên	Anh	6,50	7,75	4,25
296	120296	LÊ HẢI	YẾN	06/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Tiên Yên	Anh	6,25	6,50	7,00
297	120297	PHÙNG THỊ	YẾN	13/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	Trường PT DTNT THCS và THPT Tiên Yên	Anh	4,75	3,75	2,25

(Danh sách trên có 297 thí sinh)

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

Đinh Ngọc Sơn

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẢNG NINH
HỘI ĐỒNG CHẤM THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2024 - 2025

ĐIỂM BÀI THI TUYỂN SINH

Ngày 14 tháng 6 năm 2024

Đơn vị: Trường THPT Ba Chẽ

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
1	110001	NỊNH VĂN	AN	15/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán chỉ	PT DTBT TH và THCS Thanh Lâm	Anh	1,50	3,50	0,75
2	110002	BÀN NGỌC BẢO	ANH	16/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Dao	TH và THCS Lương Mông	Anh	2,75	3,50	1,25
3	110003	ĐÀM QUỐC	ANH	21/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán chỉ	PT DTBT TH và THCS Thanh Lâm	Anh	1,75	3,50	0,50
4	110004	ĐẶNG THỊ VÂN	ANH	30/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	PTDTBT TH và THCS Nam Sơn	Anh	4,00	5,00	1,25
5	110005	HOÀNG NGỌC	ANH	05/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Hòa	Anh	6,00	6,75	4,50
6	110006	LÃ THỊ TRÂM	ANH	18/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	THCS Thị trấn Ba Chẽ	Anh	7,00	7,00	7,25
7	110007	LỤC THỊ HÀ	ANH	26/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Cao Lan	PTDTBT TH và THCS Thanh Sơn	Anh	2,50	3,75	2,00
8	110008	LÝ NHƯ HOÀNG	ANH	24/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	PT DTNT Ba Chẽ	Anh	5,25	6,25	3,25
9	110009	VI VŨ DUY	ANH	26/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	THCS Thị trấn Ba Chẽ	Anh	5,00	6,75	3,25
10	110010	ĐẶNG NGỌC	ÁNH	25/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Ba Chẽ	Anh	6,00	6,25	2,25
11	110011	NGUYỄN NGUYỆT	ÁNH	11/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Ba Chẽ	Anh	6,25	6,00	4,00
12	110012	ĐÀM XUÂN	BÁCH	22/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Cao Lan	PT DTBT THCS Đạp Thanh	Anh	2,00	4,25	2,25
13	110013	TRẦN CÔNG	BÁCH	13/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán Chỉ	PT DTNT Ba Chẽ	Anh	7,00	7,75	3,00
14	110014	VI XUÂN	BÁCH	03/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	PT DTBT TH và THCS Thanh Lâm	Anh	0,75	5,75	1,50
15	110015	VI NHƯ	BĂNG	23/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	TH và THCS Lương Mông	Anh	2,50	4,50	2,75
16	110016	LÊ THANH	BÌNH	07/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	PTDTBT TH và THCS Nam Sơn	Anh	7,00	7,50	1,75
17	110017	ĐOÀN HÀ	CHI	14/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	PT DTBT THCS Đồn Đạc	Anh	3,25	6,50	2,75
18	110018	LA THỊ	CHIỀU	18/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Chỉ	PT DTBT THCS Đạp Thanh	Anh	3,75	4,50	2,25
19	110019	HOÀNG ĐỨC	CHUNG	22/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	PT DTBT THCS Đồn Đạc	Anh	2,00	5,75	1,25
20	110020	ĐÀM MINH	CÔNG	28/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Ba Chẽ	Anh	4,50	6,75	4,50
21	110021	VI THÀNH	CÔNG	22/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	TH và THCS Lương Mông	Anh	3,75	5,50	1,00
22	110022	LA TRÍ	CƯỜNG	14/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	THCS Thị trấn Ba Chẽ	Anh	3,50	5,50	3,50
23	110023	LÊ CAO	CƯỜNG	09/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Ba Chẽ	Anh	4,00	4,50	2,75
24	110024	NỊNH QUỐC	CƯỜNG	06/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán Chỉ	PTDTBT TH và THCS Nam Sơn	Anh	6,00	5,50	3,75
25	110025	LỘC NGỌC	DIỆP	30/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	TH và THCS Lương Mông	Anh	4,00	5,25	3,25

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
26	110026	VŨ NGỌC	DIỆP	03/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Ba Chẽ	Anh	6,25	6,25	3,75
27	110027	VŨ NGỌC	DIỆP	29/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Ba Chẽ	Anh	3,75	5,50	3,75
28	110028	LÂM THÙY	DUNG	15/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán chỉ	PT DTBT TH và THCS Thanh Lâm	Anh	2,50	4,50	2,00
29	110029	MỄ THÙY	DUNG	12/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Cao Lan	THCS Thị trấn Ba Chẽ	Anh	7,25	6,00	7,00
30	110030	DƯƠNG ĐỨC	DUY	14/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán chỉ	PT DTBT TH và THCS Thanh Lâm	Anh	2,25	3,75	1,75
31	110031	LÝ ĐỨC	DUY	22/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Dao	PTDTBT TH và THCS Nam Sơn	Anh	5,50	6,75	4,50
32	110032	DƯƠNG TIẾN	DŨNG	30/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán Chỉ	PT DTBT THCS Đạp Thanh	Anh	2,75	5,50	2,00
33	110033	NGUYỄN HOÀNG TRUNG	DŨNG	09/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Ba Chẽ	Anh	6,75	5,50	8,50
34	110034	LINH TÀI	DƯƠNG	14/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Dao	TH và THCS Lương Mông	Anh	2,50	4,00	2,25
35	110035	TRIỆU HẢI	ĐĂNG	30/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Dao	THCS Thị trấn Ba Chẽ	Anh	6,25	6,25	4,50
36	110036	ĐẶNG TUẤN	DIỆP	09/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Dao	PT DTBT THCS Đồn Đạc	Anh	2,00	6,00	3,50
37	110037	ĐÀM NHƯ	ĐÌNH	03/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán chỉ	PT DTBT TH và THCS Thanh Lâm	Anh	2,00	5,25	2,75
38	110038	VI MINH	ĐỨC	01/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	THCS Thị trấn Ba Chẽ	Anh	6,00	7,50	4,50
39	110039	VŨ MINH	ĐỨC	18/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Ba Chẽ	Anh	5,00	6,75	4,25
40	110040	NGUYỄN TRƯỜNG	GIANG	01/06/2009	Lâm Đồng	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Ba Chẽ	Anh	4,00	7,25	3,75
41	110041	NGUYỄN NGỌC	HÀ	23/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Ba Chẽ	Anh	7,25	9,25	7,25
42	110042	HOÀNG THANH	HẢI	11/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	TH và THCS Lương Mông	Anh	2,25	4,75	0,75
43	110043	KHÚC THANH	HẢI	18/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	TH và THCS Lương Mông	Anh	4,75	6,75	3,50
44	110044	ĐẶNG THỊ	HẰNG	23/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	TH và THCS Lương Mông	Anh	3,50	6,50	0,50
45	110045	ĐÌNH THỊ THU	HẰNG	29/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	PTDTBT TH và THCS Nam Sơn	Anh	8,50	5,50	5,75
46	110046	PHẦN THỊ MINH	HẰNG	06/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	PTDTBT TH và THCS Nam Sơn	Anh	7,00	5,00	2,75
47	110047	ĐÌNH THỊ	HẬU	15/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	PT DTNT Ba Chẽ	Anh	4,00	3,00	2,00
48	110048	BÀN TRUNG	HIẾU	23/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Dao	TH và THCS Lương Mông	Anh	2,50	3,50	2,00
49	110049	LÝ XUÂN	HIẾU	29/11/2009	Đồng Nai	Nam	Dao	PTDTBT TH và THCS Nam Sơn	Anh	3,75	4,50	3,00
50	110050	NỊNH BẬT	HIẾU	19/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán chỉ	PT DTBT TH và THCS Thanh Lâm	Anh	2,00	2,50	2,25
51	110051	VI MINH	HIẾU	16/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	THCS Thị trấn Ba Chẽ	Anh	2,50	4,25	2,75
52	110052	TRẦN THỊ MAI	HOA	01/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Chỉ	THCS Thị trấn Ba Chẽ	Anh	6,75	4,75	4,75
53	110053	ĐẶNG VĂN	HOÀNG	18/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	PT DTBT THCS Đồn Đạc	Anh	2,00	4,50	2,00
54	110054	NỊNH DƯƠNG ĐỨC	HOÀNG	17/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán Chỉ	THCS Thị trấn Ba Chẽ	Anh	3,50	5,00	4,00
55	110055	ĐẶNG THỊ GIA	HUỆ	02/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Chỉ	PT DTNT Ba Chẽ	Anh	5,00	5,75	3,50
56	110056	LÝ THỊ	HUỆ	13/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán chỉ	PT DTBT TH và THCS Thanh Lâm	Anh	2,50	5,50	3,25
57	110057	MỄ THANH	HUỆ	30/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán chỉ	PT DTBT TH và THCS Thanh Lâm	Anh	2,25	4,50	3,75
58	110058	BÙI HOÀNG	HUY	15/06/2009	Lạng Sơn	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Ba Chẽ	Anh	6,50	6,75	5,00

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
59	110059	TÔ GIA	HUY	07/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	PT DTBT THCS Đồn Đạc	Anh	2,25	4,75	3,00
60	110060	LÝ THỊ	HUYỀN	23/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	PT DTNT Ba Chẽ	Anh	6,50	5,00	4,50
61	110061	NỊNH THỊ NHƯ	HUYỀN	17/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Chỉ	PT DTNT Ba Chẽ	Anh	3,25	4,25	2,75
62	110062	NỊNH THỊ THU	HUYỀN	04/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán chỉ	PT DTBT TH và THCS Thanh Lâm	Anh	2,75	5,50	1,75
63	110063	NÔNG THU	HUYỀN	11/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	THCS Thị trấn Ba Chẽ	Anh	7,00	6,00	5,00
64	110064	TRIỆU THỊ THANH	HUYỀN	09/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	THCS Thị trấn Ba Chẽ	Anh	6,75	5,75	4,50
65	110065	HOÀNG TIẾN	HÙNG	09/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	PTDTBT TH và THCS Nam Sơn	Anh	4,25	4,75	3,00
66	110066	NỊNH NGUYỄN MINH	HÙNG	20/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán Chỉ	THCS Thị trấn Ba Chẽ	Anh	2,75	4,00	2,50
67	110067	BẢN GIA	HÙNG	06/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Dao	THCS Thị trấn Ba Chẽ	Anh	5,25	6,50	7,00
68	110068	PHÙN GIA	HÙNG	29/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Dao	PTDTBT TH và THCS Nam Sơn	Anh	4,00	5,25	2,00
69	110069	CHU QUỲNH	HƯƠNG	14/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	THCS Thị trấn Ba Chẽ	Anh	4,75	7,00	4,50
70	110070	HOÀNG QUỲNH	HƯƠNG	11/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	PTDTBT TH và THCS Nam Sơn	Anh	4,50	5,25	1,75
71	110071	LÝ THỊ MAI	HƯƠNG	09/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	PTDTBT TH và THCS Nam Sơn	Anh	6,00	6,25	4,00
72	110072	VY QUỲNH	HƯƠNG	28/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	PT DTNT Ba Chẽ	Anh	4,00	6,00	3,25
73	110073	ĐẶNG THỊ	HƯỜNG	29/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	PT DTBT THCS Đồn Đạc	Anh	3,75	6,25	1,25
74	110074	LÂM VĂN	KẾT	04/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán Chỉ	PT DTNT Ba Chẽ	Anh	4,50	6,00	4,00
75	110075	ĐÀM DUY	KHÁNH	17/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán Chỉ	PTDTBT TH và THCS Thanh Sơn	Anh	3,25	5,50	3,00
76	110076	ĐẶNG NGỌC	KHÁNH	01/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	PT DTNT Ba Chẽ	Anh	4,25	6,25	3,50
77	110077	HOÀNG VIỆT	KHÁNH	03/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Ba Chẽ	Anh	7,00	6,50	7,50
78	110078	LƯƠNG DUY	KHÁNH	30/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	TH và THCS Lương Mông	Anh	3,00	6,25	2,00
79	110079	HOÀNG THANH	KHIẾT	13/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	PT DTBT THCS Đồn Đạc	Anh	3,75	5,25	4,75
80	110080	KHÚC MINH	KHÔI	18/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	TH và THCS Lương Mông	Anh	2,25	5,25	2,00
81	110081	NGUYỄN DANH	KHÔI	03/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Ba Chẽ	Anh	4,25	6,00	4,50
82	110082	NỊNH MINH	KHÔI	22/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán chỉ	PT DTBT TH và THCS Thanh Lâm	Anh	2,25	5,25	2,25
83	110083	PHÙN ANH	KHÔI	23/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Dao	PTDTBT TH và THCS Thanh Sơn	Anh	3,00	5,25	2,50
84	110084	NỊNH THỊ	KHUYỀN	09/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Chỉ	PT DTNT Ba Chẽ	Anh	3,75	5,75	2,25
85	110085	HỒ TRUNG	KIÊN	01/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Dao	PT DTBT THCS Đồn Đạc	Anh	1,50	4,25	0,00
86	110086	NGUYỄN TRUNG	KIÊN	22/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán Diu	PT DTBT THCS Đồn Đạc	Anh	3,50	4,50	3,50
87	110087	NGUYỄN TRUNG	KIÊN	15/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Ba Chẽ	Anh	6,00	5,75	6,25
88	110088	TRIỆU HỒNG	KIÊN	22/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	PT DTBT TH và THCS Đồn Đạc II	Anh	2,50	5,25	1,75
89	110089	HÀ QUANG	KIỀU	03/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	PT DTBT THCS Đồn Đạc	Anh	2,00	3,00	2,50
90	110090	ĐẶNG TUẤN	KIỆT	10/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Dao	PT DTBT THCS Đồn Đạc	Anh	2,00	4,50	1,25
91	110091	HOÀNG ANH	KIỆT	01/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Hoa	THCS Thị trấn Ba Chẽ	Anh	3,50	4,00	2,50

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
92	110092	NGUYỄN TUẤN	KIỆT	12/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Mường	THCS Thị trấn Ba Chẽ	Anh	5,75	5,00	2,75
93	110093	TRIỆU KIM	KIỆT	01/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Dao	TH và THCS Lương Mông	Anh	3,00	4,00	2,50
94	110094	HOÀNG NGÔ	KỶ	26/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Dao	THCS Thị trấn Ba Chẽ	Anh	4,75	5,00	2,75
95	110095	NGUYỄN THỊ HÀ	LAN	28/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Ba Chẽ	Anh	5,00	5,00	3,50
96	110096	TRÌNH THỊ	LAN	23/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	PT DTNT Ba Chẽ	Anh	4,50	4,50	3,75
97	110097	NGUYỄN HÀ HOÀI	LÂM	13/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Ba Chẽ	Anh	4,25	4,75	2,25
98	110098	ĐẶNG THỊ TÚ	LINH	15/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	PTDTBT TH và THCS Nam Sơn	Anh	6,50	4,50	3,75
99	110099	HOÀNG QUỐC	LINH	16/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	THCS Thị trấn Ba Chẽ	Anh	4,50	3,00	2,75
100	110100	HOÀNG THỊ	LINH	07/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	PT DTBT THCS Đồn Đạc	Anh	3,00	4,50	2,50
101	110101	LÝ THỊ	LINH	21/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	PTDTBT TH và THCS Thanh Sơn	Anh	3,00	3,75	1,50
102	110102	PHẠM KHÁNH	LINH	03/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	PTDTBT TH và THCS Nam Sơn	Anh	2,25	3,75	3,50
103	110103	PHÙNG THỊ	LINH	12/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	PT DTBT THCS Đồn Đạc	Anh	2,50	3,25	2,25
104	110104	VĂN HUYỀN	LINH	28/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Hoa	THCS Thị trấn Ba Chẽ	Anh	6,50	5,75	6,75
105	110105	VI HÀ	LINH	22/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	PT DTNT Ba Chẽ	Anh	4,25	5,00	3,50
106	110106	VI THỊ NGỌC	LINH	22/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	PT DTBT TH và THCS Thanh Lâm	Anh	2,50	4,50	3,25
107	110107	VŨ HÀ	LINH	23/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	PT DTBT THCS Đồn Đạc	Anh	1,75	4,25	3,50
108	110108	DIỆP VĂN	LONG	22/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán Dìu	THCS Thị trấn Ba Chẽ	Anh	3,00	5,25	1,50
109	110109	TẠ THÀNH	LONG	27/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Ba Chẽ	Anh	4,50	6,50	2,50
110	110110	NỊNH THỊ DIỆU	LY	20/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Chi	PT DTBT THCS Đập Thanh	Anh	4,00	4,00	2,00
111	110111	NGUYỄN THỊ NGỌC	MAI	06/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	TH và THCS Lương Mông	Anh	4,25	5,25	3,50
112	110112	NỊNH THỊ	MAI	15/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Chi	PT DTBT THCS Đập Thanh	Anh	4,25	5,75	3,25
113	110113	TRẦN THỊ THANH	MAI	24/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Chi	PT DTNT Ba Chẽ	Anh	5,25	7,00	4,00
114	110114	VŨ TIỀN	MẠNH	16/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Ba Chẽ	Anh	5,00	6,75	2,75
115	110115	NỊNH NHẬT	MINH	25/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Cao Lan	THCS Thị trấn Ba Chẽ	Anh	6,25	6,25	4,00
116	110116	NÔNG TUẤN	MINH	19/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	THCS Thị trấn Ba Chẽ	Anh	3,75	5,50	2,50
117	110117	NÔNG VIỆT	MINH	01/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	THCS Thị trấn Ba Chẽ	Anh	4,25	7,00	3,50
118	110118	VŨ HOÀNG	MINH	23/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Ba Chẽ	Anh	3,50	7,00	4,75
119	110119	CHỊU THỊ	MY	30/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	PTDTBT TH và THCS Nam Sơn	Anh	4,50	6,00	2,75
120	110120	MÃ TRÀ	MY	10/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	PT DTNT Ba Chẽ	Anh	5,25	7,00	4,50
121	110121	BAN THỊ LY	NA	16/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán chi	PT DTBT TH và THCS Thanh Lâm	Anh	3,50	4,25	2,25
122	110122	HOÀNG DUY	NAM	04/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	PT DTNT Ba Chẽ	Anh	4,75	5,50	3,00
123	110123	ĐẶNG THỊ	NGA	24/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	TH và THCS Lương Mông	Anh	3,50	5,75	2,25
124	110124	ĐINH NGỌC	NGÂN	04/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Ba Chẽ	Anh	6,50	7,50	4,50

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
125	110125	TRIỆU VĂN	NGÂN	19/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Dao	PT DTBT THCS Đồn Đạc	Anh	3,75	4,75	2,00
126	110126	LÊ ĐỨC	NGHIỆP	05/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Ba Chẽ	Anh	5,00	6,25	3,25
127	110127	NỊNH XUÂN	NGHĨA	23/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán chỉ	PT DTBT THCS Đồn Đạc	Anh	2,50	6,00	3,50
128	110128	HOÀNG GIA	NGỌC	23/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Ba Chẽ	Anh	6,75	6,25	3,50
129	110129	HOÀNG THỊ ÁNH	NGỌC	11/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	PT DTNT Ba Chẽ	Anh	6,75	7,00	4,00
130	110130	LÊ YẾN	NGỌC	02/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Ba Chẽ	Anh	6,75	6,25	4,50
131	110131	LỤC VĂN	NGỌC	18/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Cao Lan	PTDTBT TH và THCS Thanh Sơn	Anh	2,75	5,00	2,25
132	110132	TRIỆU ÁNH	NGỌC	15/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	PT DTBT THCS Đồn Đạc	Anh	2,00	5,75	2,50
133	110133	TRIỆU THẢO	NGỌC	30/12/2008	Quảng Ninh	Nữ	Dao	PT DTNT Ba Chẽ	Anh	6,00	6,00	4,75
134	110134	ĐÀM TRUNG	NGUYỄN	27/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán Chỉ	THCS Thị trấn Ba Chẽ	Anh	3,75	5,25	3,25
135	110135	LỤC THÁI	NGUYỄN	23/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Cao Lan	PTDTBT TH và THCS Thanh Sơn	Anh	3,25	6,00	1,75
136	110136	NGUYỄN BẢO	NGUYỄN	26/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Ba Chẽ	Anh	4,00	5,00	3,50
137	110137	NỊNH MẠNH	NGUYỄN	16/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Cao Lan	PT DTBT THCS Đạp Thanh	Anh	3,00	3,25	0,50
138	110138	TRẦN CÔNG	NGUYỄN	22/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán chỉ	PT DTBT TH và THCS Thanh Lâm	Anh	2,00	3,75	2,00
139	110139	LỘC HOÀNG THU	NGUYỆT	22/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	THCS Thị trấn Ba Chẽ	Anh	6,50	7,50	5,50
140	110140	MÃ THỊ THANH	NHÀN	11/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	PT DTNT Ba Chẽ	Anh	5,25	6,25	4,75
141	110141	HOÀNG VĂN	NHÁT	15/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	PT DTBT THCS Đồn Đạc	Anh	2,50	4,00	1,50
142	110142	ĐINH THỊ KHÁNH	NHI	30/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Ba Chẽ	Anh	7,25	7,50	5,75
143	110143	LƯU YẾN	NHI	07/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	PT DTNT Ba Chẽ	Anh	7,25	5,00	3,50
144	110144	NGUYỄN YẾN	NHI	16/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Ba Chẽ	Anh	6,00	6,00	4,50
145	110145	VI DƯƠNG	NHI	24/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	PT DTNT Ba Chẽ	Anh	3,25	6,50	4,00
146	110146	LÝ QUANG	NHIÊN	14/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Dao	PTDTBT TH và THCS Nam Sơn	Anh	3,75	5,50	3,50
147	110147	MỄ VĂN	NHỐ	26/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán chỉ	PT DTBT TH và THCS Thanh Lâm	Anh	2,25	4,25	1,75
148	110148	BÙI NGỌC	NHUNG	20/04/2009	Hải Phòng	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Ba Chẽ	Anh	6,00	7,50	4,75
149	110149	LOAN THỊ HỒNG	NHUNG	29/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	PT DTBT THCS Đạp Thanh	Anh	3,00	4,75	3,75
150	110150	TRIỆU THUY	NHUNG	10/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	TH và THCS Lương Mông	Anh	3,50	5,50	2,50
151	110151	BÙI QUỲNH	NHU'	23/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	PT DTBT THCS Đạp Thanh	Anh	1,50	5,25	0,00
152	110152	ĐẶNG GIA	NHU'	08/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	PTDTBT TH và THCS Thanh Sơn	Anh	2,00	6,50	1,50
153	110153	ĐẶNG UYÊN	NHU'	18/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Hoa	THCS Thị trấn Ba Chẽ	Anh	5,25	7,25	3,50
154	110154	TRẦN THỊ	NHU'	06/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Cao lan	PT DTBT THCS Đạp Thanh	Anh	2,25	4,75	0,50
155	110155	TRIỆU QUỲNH	NHU'	31/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	PT DTNT Ba Chẽ	Anh	3,50	5,00	2,00
156	110156	ĐẶNG THỊ	NINH	14/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	PTDTBT TH và THCS Nam Sơn	Anh	4,75	5,25	1,50
157	110157	LA HUYỀN	NUÔNG	05/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	PT DTNT Ba Chẽ	Anh	3,00	4,75	2,00

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
158	110158	BÙI QUỐC	PHONG	09/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Ba Chẽ	Anh	3,50	4,50	1,00
159	110159	NỊNH NGỌC	PHONG	03/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán Chi	PT DTBT THCS Đạp Thanh	Anh	1,75	6,75	2,00
160	110160	CHÍU SINH	PHÚC	14/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Dao	PTDTBT TH và THCS Thanh Sơn	Anh	1,75	3,25	1,50
161	110161	NỊNH VĂN	PHƯƠNG	21/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán Chi	PTDTBT TH và THCS Thanh Sơn	Anh	2,25	3,50	1,00
162	110162	PHẠM ANH	PHƯƠNG	12/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	PT DTNT Ba Chẽ	Anh	6,50	5,25	2,25
163	110163	TRIỆU THỊ	PHƯƠNG	13/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	PT DTBT TH và THCS Thanh Lâm	Anh	2,25	5,50	1,50
164	110164	LỤC THỊ	PHƯƠNG	12/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Cao lan	PT DTBT TH và THCS Thanh Lâm	Anh	3,25	5,00	1,50
165	110165	LÝ BÍCH	PHƯƠNG	23/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	PTDTBT TH và THCS Nam Sơn	Anh	3,25	4,50	1,75
166	110166	NGUYỄN MINH	QUANG	29/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Ba Chẽ	Anh	3,00	7,75	2,50
167	110167	PHÙNG VĂN	QUÂN	17/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Dao	PTDTBT TH và THCS Nam Sơn	Anh	4,25	7,00	2,25
168	110168	NGUYỄN HOÀNG	QUYÊN	11/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	PT DTBT THCS Đồn Đạc	Anh	4,75	7,25	2,00
169	110169	DƯƠNG THỊ NHƯ	QUỲNH	06/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Chi	PT DTBT THCS Đạp Thanh	Anh	3,25	6,50	1,25
170	110170	VŨ THỊ NHƯ	QUỲNH	02/08/2009	Nam Định	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Ba Chẽ	Anh	3,25	5,75	2,25
171	110171	LÝ THỊ	SAO	22/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	PTDTBT TH và THCS Nam Sơn	Anh	3,75	6,00	2,00
172	110172	NỊNH VĂN	SÁNG	16/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán Chi	PT DTBT THCS Đồn Đạc	Anh	1,50	5,50	2,25
173	110173	TRẦN MỸ	TÂM	10/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	PTDTBT TH và THCS Nam Sơn	Anh	4,00	6,75	1,75
174	110174	CHÍU THỊ	TÂN	21/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	PT DTBT TH và THCS Đồn Đạc II	Anh	1,00	5,75	1,50
175	110175	ĐỖ ĐÌNH	THÀNH	08/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	PT DTBT THCS Đồn Đạc	Anh	3,00	7,00	1,25
176	110176	ĐỖ PHƯƠNG	THẢO	24/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Ba Chẽ	Anh	5,75	6,75	4,50
177	110177	LÃ THỊ	THẢO	02/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	PT DTBT TH và THCS Thanh Lâm	Anh	2,25	2,25	1,25
178	110178	LÊ THANH	THẢO	25/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Ba Chẽ	Anh	5,75	6,75	4,50
179	110179	TÔ THỊ	THẢO	31/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	THCS Thị trấn Ba Chẽ	Anh	4,50	5,50	3,00
180	110180	TRIỆU THỊ	THẢO	16/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	PT DTNT Ba Chẽ	Anh	6,00	8,25	4,25
181	110181	ĐÀO DUY	THÁI	15/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Ba Chẽ	Anh	4,00	5,50	3,50
182	110182	TRIỆU THỊ	THẨM	07/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	PT DTNT Ba Chẽ	Anh	6,00	7,50	4,25
183	110183	VI QUỐC	THI	28/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	TH và THCS Lương Mông	Anh	4,00	7,00	3,50
184	110184	NGUYỄN HOÀNG PHI	THIỆM	23/03/2009	Hưng Yên	Nam	Kinh	PTDTBT TH và THCS Nam Sơn	Anh	4,50	5,25	3,75
185	110185	ĐÌNH MẠNH	THIÊN	08/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Mường	THCS Thị trấn Ba Chẽ	Anh	7,25	7,25	3,75
186	110186	LÝ ĐỨC	THIÊN	16/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Dao	PTDTBT TH và THCS Nam Sơn	Anh	4,75	4,75	4,25
187	110187	PHÙNG THÚY	THIÊN	30/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	PTDTBT TH và THCS Nam Sơn	Anh	6,50	3,75	3,50
188	110188	HOÀNG ANH	THƠ	02/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	THCS Thị trấn Ba Chẽ	Anh	5,50	7,00	5,00
189	110189	ĐÀM THỊ	THU	16/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Chi	PTDTBT TH và THCS Thanh Sơn	Anh	2,00	3,50	2,25
190	110190	ĐẶNG THỊ	THÚY	22/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	PT DTNT Ba Chẽ	Anh	5,00	4,25	3,50

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
191	110191	PHÙN THỊ	THỦY	15/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	PTDTBT TH và THCS Nam Sơn	Anh	3,25	3,75	4,00
192	110192	CHIU THU	THÚY	11/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	PTDTBT TH và THCS Nam Sơn	Anh	4,50	2,75	3,75
193	110193	LÝ THỊ	THÚY	04/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	PTDTBT TH và THCS Nam Sơn	Anh	4,50	3,50	3,75
194	110194	NGUYỄN THỊ	THÚY	18/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Ba Chẽ	Anh	5,00	6,25	4,00
195	110195	PHAN THANH	THÚY	09/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Ba Chẽ	Anh	5,00	5,75	3,50
196	110196	TRIỆU KIM	THÚY	10/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	PT DTBT TH và THCS Đồn Đạc II	Anh	2,00	3,50	2,75
197	110197	NGUYỄN NGỌC ANH	THƯ	13/10/2009	Sóc Trăng	Nữ	Kinh	TH và THCS Lương Mông	Anh	3,50	2,50	2,75
198	110198	NỊNH THỊ	THƯ	18/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Chi	PT DTBT THCS Đạp Thanh	Anh	3,25	3,50	3,25
199	110199	NỊNH THỊ MINH	THƯ	16/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán chi	PT DTBT TH và THCS Thanh Lâm	Anh	2,00	3,25	1,25
200	110200	LÝ HOÀI	THƯỜNG	05/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	PT DTNT Ba Chẽ	Anh	3,75	4,50	2,75
201	110201	HOÀNG MINH	THƯỜNG	22/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	TH và THCS Lương Mông	Anh	4,00	3,75	2,00
202	110202	CHIU THỊ	TIỀN	14/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	PTDTBT TH và THCS Thanh Sơn	Anh	3,00	3,50	1,75
203	110203	HOÀNG THUỶ	TIỀN	19/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	TH và THCS Lương Mông	Anh	2,25	3,75	2,25
204	110204	VŨ THỦY	TIỀN	25/06/2009	Hải Dương	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Ba Chẽ	Anh	5,50	5,25	2,00
205	110205	CHÍU THỊ	TOÀN	02/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	PTDTBT TH và THCS Thanh Sơn	Anh	3,50	4,75	3,00
206	110206	HÀ QUỲNH	TRANG	12/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	PT DTBT THCS Đồn Đạc	Anh	4,75	5,25	3,50
207	110207	HOÀNG MAI	TRANG	29/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	THCS Thị trấn Ba Chẽ	Anh	5,25	6,25	3,50
208	110208	NGUYỄN THỊ HUỖN	TRANG	20/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	PT DTBT TH và THCS Thanh Lâm	Anh	2,50	5,00	1,50
209	110209	NỊNH THU	TRANG	02/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Chi	THCS Thị trấn Ba Chẽ	Anh	6,00	7,00	4,50
210	110210	PHẠM QUỲNH	TRANG	05/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	TH và THCS Lương Mông	Anh	2,00	2,75	0,50
211	110211	VI THỊ MAI	TRANG	02/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	TH và THCS Lương Mông	Anh	2,50	4,50	0,50
212	110212	VŨ QUỲNH	TRANG	22/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Ba Chẽ	Anh	5,00	6,00	2,75
213	110213	NGUYỄN QUANG	TRUNG	07/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	PT DTBT THCS Đồn Đạc	Anh	2,50	4,00	2,50
214	110214	LÃ THỊ	TRÚC	05/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	PT DTBT THCS Đạp Thanh	Anh	3,25	5,00	2,00
215	110215	TRẦN XUÂN	TRƯỜNG	11/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán Chi	PTDTBT TH và THCS Thanh Sơn	Anh	3,75	4,50	2,75
216	110216	PHẠM THẾ	TUÂN	30/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	PT DTBT THCS Đồn Đạc	Anh	3,00	2,75	0,75
217	110217	LỤC THANH	TÙNG	07/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Cao Lan	PTDTBT TH và THCS Thanh Sơn	Anh	2,00	4,25	3,75
218	110218	NGUYỄN HOÀNG	TÙNG	14/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Ba Chẽ	Anh	4,00	5,00	3,00
219	110219	ĐẶNG THỊ	UYÊN	08/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	TH và THCS Lương Mông	Anh	3,00	4,00	2,00
220	110220	HOÀNG THỊ THỦY	UYÊN	18/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	PTDTBT TH và THCS Nam Sơn	Anh	6,00	4,00	3,75
221	110221	LỤC THỊ TÚ	UYÊN	12/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Cao Lan	PTDTBT TH và THCS Thanh Sơn	Anh	3,75	5,00	2,00
222	110222	MÃ THỊ TỔ	UYÊN	14/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	PT DTNT Ba Chẽ	Anh	6,50	5,75	4,25

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
223	110223	ĐẶNG HOÀI	VĂN	29/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Dao	PTDTBT TH và THCS Nam Sơn	Anh	4,50	5,50	3,25
224	110224	VI HỒNG	VÂN	29/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	PT DTBT THCS Đồn Đạc	Anh	3,00	4,25	2,00
225	110225	CHIU QUANG	VI	04/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Dao	PTDTBT TH và THCS Nam Sơn	Anh	3,00	3,25	2,75
226	110226	NINH TUỜNG	VI	19/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Cao Lan	PT DTBT THCS Đồn Đạc	Anh	5,25	4,75	2,00
227	110227	DƯƠNG XUÂN	VIỆT	16/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán Chi	PT DTBT THCS Đạp Thanh	Anh	4,50	5,25	2,50
228	110228	HOÀNG QUỐC	VIỆT	10/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	PT DTBT THCS Đồn Đạc	Anh	3,50	4,50	1,00
229	110229	NGUYỄN TRUNG	VIỆT	15/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	THCS Thị trấn Ba Chẽ	Anh	6,25	6,50	3,00
230	110230	LÝ QUANG	VINH	05/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Dao	PT DTNT Ba Chẽ	Anh	5,50	6,25	6,75
231	110231	BÀN KIM	VUI	11/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	PT DTNT Ba Chẽ	Anh	6,25	4,50	4,50
232	110232	ĐẶNG UY	VŨ	06/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	PT DTBT THCS Đồn Đạc	Anh	4,50	4,25	4,00
233	110233	TRẦN QUANG	VŨ	08/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán Chi	PT DTNT Ba Chẽ	Anh	4,00	4,00	3,75
234	110234	ĐẶNG THỊ HUYỀN	VY	21/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	PTDTBT TH và THCS Nam Sơn	Anh	6,25	4,50	4,75
235	110235	HOÀNG PHƯƠNG	VY	02/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	PT DTNT Ba Chẽ	Anh	5,50	5,25	3,00
236	110236	HOÀNG THỊ THẢO	VY	06/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Ba Chẽ	Anh	6,75	5,75	2,00
237	110237	TRẦN THỊ HÀ	VY	05/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	PT DTBT THCS Đồn Đạc	Anh	5,00	5,50	2,50
238	110238	TRIỆU	VY	18/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	THCS Thị trấn Ba Chẽ	Anh	4,75	4,50	2,25
239	110239	VI THỊ	XUÂN	08/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	PTDTBT TH và THCS Nam Sơn	Anh	3,00	4,25	2,75
240	110240	LÂM BẢO	XUYẾN	02/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán chi	PT DTBT TH và THCS Thanh Lâm	Anh	1,75	4,25	1,50
241	110241	TRẦN THỊ	XUYẾN	31/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Chi	PT DTBT THCS Đạp Thanh	Anh	3,00	3,25	2,50
242	110242	LÝ ĐỨC	YÊN	07/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Dao	PTDTBT TH và THCS Nam Sơn	Anh	3,25	4,75	2,25

(Danh sách trên có 242 thí sinh)

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

Đinh Ngọc Sơn

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẢNG NINH
HỘI ĐỒNG CHẤM THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2024 - 2025

ĐIỂM BÀI THI TUYỂN SINH

Ngày 14 tháng 6 năm 2024

Đơn vị: Trường THCS&THPT Hoàng Mô

TT	Số báo danh	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
									Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
1	100001	NGUYỄN BẢO AN	19/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	Trường THCS và THPT Hoàng Mô	Anh	5,25	4,00	6,75
2	100002	ĐẶNG TRỊNH MINH ANH	26/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường THCS và THPT Hoàng Mô	Anh	4,00	6,50	6,50
3	100003	TRẦN TUẤN ANH	28/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	Trường THCS và THPT Hoàng Mô	Anh	1,50	3,75	2,50
4	100004	VOÔNG THỊ PHƯƠNG ANH	12/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	PT DTBT THCS Đồng Tâm	Anh	1,75	3,25	3,00
5	100005	CHÍU PHÚC BẢO	04/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Dao	Trường THCS và THPT Hoàng Mô	Anh	2,00	2,50	3,00
6	100006	CHÍU VĂN CẦU	16/09/2008	Quảng Ninh	Nam	Dao	Trường THCS và THPT Hoàng Mô	Anh	0,50	2,25	0,75
7	100007	NGUYỄN THỊ QUỲNH CHI	22/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	Trường THCS và THPT Hoàng Mô	Anh	3,75	3,25	2,25
8	100008	NÌNH THÚY CHI	08/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Chay	Trường THCS và THPT Hoàng Mô	Anh	2,75	2,75	2,75
9	100009	VI THỊ CHIỀU	22/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	PT DTBT THCS Đồng Tâm	Anh	4,25	2,75	3,00
10	100010	NÔNG ĐỨC CHIẾN	02/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	Trường THCS và THPT Hoàng Mô	Anh	2,50	3,75	3,50
11	100011	PHẠM QUANG CHIẾN	22/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	Trường THCS và THPT Hoàng Mô	Anh	3,50	3,75	3,25
12	100012	NÌNH VĂN CHƯƠNG	27/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán Chay	Trường THCS và THPT Hoàng Mô	Anh	2,50	3,50	3,75
13	100013	HOÀNG THỊ CÚC	14/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	PT DTNT Bình Liêu	Anh	7,00	5,00	4,50
14	100014	BÙI HỮU CƯỜNG	15/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	Trường THCS và THPT Hoàng Mô	Anh	2,50	2,00	0,50
15	100015	BÙI THỊ OANH DIỆP	23/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	Trường THCS và THPT Hoàng Mô	Anh	3,00	3,75	2,75
16	100016	HOÀNG ĐĂNG DUY	05/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	PT DTBT THCS Đồng Tâm	Anh	1,50	2,75	1,00
17	100017	HOÀNG QUANG DUY	15/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	PT DTBT THCS Đồng Tâm	Anh	2,00	3,00	0,50
18	100018	VI THẾ DUY	22/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	PT DTBT THCS Đồng Tâm	Anh	1,00	2,25	1,00
19	100019	CHÌU THỊ DUYÊN	31/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	Trường THCS và THPT Hoàng Mô	Anh	4,50	3,50	2,25
20	100020	VI HUYỀN ĐAN	26/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	PT DTNT Bình Liêu	Anh	7,75	5,00	4,50
21	100021	BẾ CHÍ ĐẠI	02/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	PT DTNT Bình Liêu	Anh	7,50	6,00	6,25
22	100022	CHÌU TRIỆU ĐOÀN	20/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Dao	Trường THCS và THPT Hoàng Mô	Anh			
23	100023	CHÌU VĂN ĐỨC	19/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Dao	Trường THCS và THPT Hoàng Mô	Anh	0,25	1,75	0,00
24	100024	HÀ MINH ĐỨC	29/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	Trường THCS và THPT Hoàng Mô	Anh	3,50	2,00	2,50
25	100025	NGUYỄN BÍCH HÀ	23/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	Trường THCS và THPT Hoàng Mô	Anh	3,00	3,25	1,25

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
26	100026	PHẠM THỊ HỒNG	HÀ	27/10/2009	Hải Phòng	Nữ	Kinh	Trường THCS và THPT Hoành Mô	Anh	4,50	3,75	4,50
27	100027	HOÀNG THANH	HẢI	14/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	PT DTBT THCS Đồng Tâm	Anh	1,50	2,50	2,50
28	100028	VI HOÀNG	HẢI	06/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	PT DTBT THCS Đồng Tâm	Anh	3,50	4,00	2,25
29	100029	DƯƠNG QUANG	HẢO	07/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Dao	PT DTBT TH và THCS Đồng Văn	Anh	2,50	2,75	2,25
30	100030	CHÌU THỊ	HẠNH	17/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	PT DTBT TH và THCS Đồng Văn	Anh	2,50	3,00	2,00
31	100031	PHÙN THỊ	HẠNH	14/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	PT DTBT THCS Đồng Tâm	Anh	2,50	2,25	2,75
32	100032	VI THỊ HỒNG	HẠNH	05/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	PT DTNT Bình Liêu	Anh	8,00	4,75	3,75
33	100033	LOAN THANH	HÂN	16/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	Trường THCS và THPT Hoành Mô	Anh	1,50	2,50	3,50
34	100034	CHÌU TẮC	HỀNH	07/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Dao	Trường THCS và THPT Hoành Mô	Anh	3,25	3,50	1,25
35	100035	TÀNG PHÚC	HIẾNG	01/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Dao	PT DTBT TH và THCS Đồng Văn	Anh			
36	100036	LƯƠNG VĂN	HOÀNG	09/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	PT DTBT THCS Đồng Tâm	Anh	2,00	1,75	1,25
37	100037	TÀNG THỊ	HỒNG	03/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	PT DTBT TH và THCS Đồng Văn	Anh	3,75	3,50	2,50
38	100038	TRẦN THỊ	HỒNG	18/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Chay	Trường THCS và THPT Hoành Mô	Anh	4,25	0,25	2,00
39	100039	DƯƠNG QUANG	HUY	27/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Dao	Trường THCS và THPT Hoành Mô	Anh	1,00	0,75	2,75
40	100040	HÀ PHÁT	HUY	11/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	Trường THCS và THPT Hoành Mô	Anh	2,75	2,50	2,25
41	100041	NGÔ THU	HUYỀN	17/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	Trường THCS và THPT Hoành Mô	Anh	3,00	3,50	2,25
42	100042	MẠ LẬP	HUYỀNH	20/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	PT DTBT THCS Đồng Tâm	Anh	2,00	2,75	1,50
43	100043	CHÍU VĂN	HUNG	08/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Dao	PT DTBT THCS Đồng Tâm	Anh	2,00	2,25	2,25
44	100044	HOÀNG TIẾN	HUNG	16/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	Trường THCS và THPT Hoành Mô	Anh	1,50	1,75	2,25
45	100045	NGUYỄN HOÀNG PHÚC	HUNG	26/11/2008	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Bình Liêu	Anh	0,50	2,25	1,25
46	100046	VŨ THỊ THU	HƯƠNG	06/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường THCS và THPT Hoành Mô	Anh	7,00	7,00	6,50
47	100047	CHÌU SỈU	KHÌN	16/05/2008	Quảng Ninh	Nam	Dao	Trường THCS và THPT Hoành Mô	Anh	1,75	2,00	1,00
48	100048	LÔ TIẾN	KHÔI	22/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	PT DTBT THCS Đồng Tâm	Anh	2,50	3,00	1,75
49	100049	LƯƠNG XUÂN	KIÊN	30/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	PT DTBT THCS Đồng Tâm	Anh	2,50	2,25	1,25
50	100050	QUY PHÁT	KIÊN	11/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	PT DTBT THCS Đồng Tâm	Anh	4,50	4,75	3,25
51	100051	NGÔ BẢO	KIỆT	18/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	Trường THCS và THPT Hoành Mô	Anh	1,25	1,75	1,75
52	100052	CHÌU VĂN	KIM	02/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Dao	PT DTBT TH và THCS Đồng Văn	Anh	1,00	1,50	1,25
53	100053	CHÍU THỊ THU	LAN	20/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	PT DTBT TH và THCS Đồng Văn	Anh	3,50	2,50	2,00
54	100054	CHU HOÀNG	LAN	18/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Chay	Trường THCS và THPT Hoành Mô	Anh	3,25	2,50	2,00
55	100055	CHÌU TRIỆU	LÀNG	07/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Dao	Trường THCS và THPT Hoành Mô	Anh	1,75	2,25	1,00
56	100056	PHÙN DẦU	LÀM	02/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Dao	PT DTBT TH và THCS Đồng Văn	Anh	2,25	1,50	0,50

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
57	100057	TRẦN BẢO	LÂM	04/01/2009	Hưng Yên	Nam	Kinh	Trường THCS và THPT Hoành Mô	Anh	4,75	6,75	5,00
58	100058	TẶNG THỊ	LÊ	30/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	PT DTBT THCS Đồng Tâm	Anh	3,00	2,50	2,75
59	100059	LÈO KHÁNH	LINH	13/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	PT DTBT THCS Đồng Tâm	Anh	3,00	2,25	3,25
60	100060	MẠ THỊ	LINH	25/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	PT DTBT THCS Đồng Tâm	Anh	3,00	3,00	2,25
61	100061	LÔ TIẾN	LƯƠNG	24/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	PT DTBT THCS Đồng Tâm	Anh	1,75	1,75	2,00
62	100062	PHÙNG DUY	LƯU	19/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Dao	PT DTBT TH và THCS Đồng Văn	Anh	2,75	3,50	2,00
63	100063	CHU THỊ MAI	LY	03/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	PT DTBT THCS Đồng Tâm	Anh	3,25	2,25	1,75
64	100064	PHÙNG THỊ	LY	21/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	PT DTBT THCS Đồng Tâm	Anh	0,50	3,00	1,50
65	100065	NINH THỊ	LÝ	24/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Chay	Trường THCS và THPT Hoành Mô	Anh	3,00	3,00	1,75
66	100066	HỒ THANH	MAI	20/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường THCS và THPT Hoành Mô	Anh	5,00	6,50	2,75
67	100067	TRẦN THỊ	MAI	02/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Chay	Trường THCS và THPT Hoành Mô	Anh	2,25	3,75	2,50
68	100068	LA THỊ	MINH	07/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Chi	PT DTBT THCS Đồng Tâm	Anh	2,25	2,50	1,25
69	100069	ĐẶNG HUYỀN	MY	21/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường THCS và THPT Hoành Mô	Anh	5,00	5,50	4,00
70	100070	LÈO QUỲNH	NA	10/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	Trường THCS và THPT Hoành Mô	Anh	4,25	3,25	3,25
71	100071	DƯƠNG QUÝ	NAM	17/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Dao	PT DTBT TH và THCS Đồng Văn	Anh	0,50	2,75	0,50
72	100072	VŨ ĐỨC BẢO	NAM	21/11/2009	Hải Phòng	Nam	Kinh	Trường THCS và THPT Hoành Mô	Anh	1,75	2,50	1,50
73	100073	NÔNG THỊ	NGA	22/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	Trường THCS và THPT Hoành Mô	Anh	5,25	3,25	2,25
74	100074	CHÍU PHÚC	NGHIỆP	04/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Dao	Trường THCS và THPT Hoành Mô	Anh	1,50	2,25	2,25
75	100075	QUY PHÁT	NGHĨA	25/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	PT DTBT THCS Đồng Tâm	Anh	1,50	2,25	1,50
76	100076	ĐINH THỊ MINH	NGỌC	01/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường THCS và THPT Hoành Mô	Anh	2,00	1,00	1,50
77	100077	NGÔ THỊ	NGỌC	08/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	Trường THCS và THPT Hoành Mô	Anh	3,00	3,00	4,00
78	100078	NGÔ THỊ	NGUYỄN	21/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	Trường THCS và THPT Hoành Mô	Anh	1,00	2,00	2,50
79	100079	HOÀNG TUYẾT	NHI	09/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	Trường THCS và THPT Hoành Mô	Anh	3,50	4,00	1,50
80	100080	PHAN THỊ THẢO	NHI	01/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	Trường THCS và THPT Hoành Mô	Anh	3,75	3,50	3,50
81	100081	DÒNG THỊ	NHUNG	23/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	Trường THCS và THPT Hoành Mô	Anh	3,25	2,75	3,75
82	100082	LA THỊ PHƯƠNG	NHUNG	15/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	Trường THCS và THPT Hoành Mô	Anh	2,25	1,50	0,25
83	100083	TẶNG THỊ HỒNG	NHUNG	13/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	PT DTBT TH và THCS Đồng Văn	Anh	2,00	1,75	2,00
84	100084	ĐỖ GIA	PHÚ	19/01/2009	Hải Phòng	Nam	Kinh	Trường THCS và THPT Hoành Mô	Anh	2,50	2,25	2,00
85	100085	SÁI XUÂN	PHÚC	21/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	Trường THCS và THPT Hoành Mô	Anh	2,75	3,00	2,00
86	100086	DƯƠNG TUẤN	PHƯƠNG	25/12/2008	Quảng Ninh	Nam	Sán Chay	Trường THCS và THPT Hoành Mô	Anh	1,75	2,25	0,50
87	100087	LẠC THỊ	PHƯƠNG	19/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Chay	Trường THCS và THPT Hoành Mô	Anh	2,75	3,25	1,00

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
88	100088	PHẠM MINH	PHƯƠNG	27/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	Trường THCS và THPT Hoành Mô	Anh	5,00	5,00	3,50
89	100089	TẶNG THỊ HỒNG	PHƯƠNG	13/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	PT DTBT TH và THCS Đồng Văn	Anh	5,00	3,25	4,50
90	100090	DƯƠNG VĂN	QUANG	13/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán Chay	Trường THCS và THPT Hoành Mô	Anh	3,75	2,75	2,25
91	100091	TRIỆU MINH	QUÂN	13/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Dao	PT DTBT THCS Đồng Tâm	Anh	2,50	2,25	1,50
92	100092	HOÀNG PHÚ	QUYẾT	28/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	Trường THCS và THPT Hoành Mô	Anh	1,75	3,75	2,25
93	100093	CHÌU SÌU	SÈNH	22/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Dao	Trường THCS và THPT Hoành Mô	Anh	1,25	2,50	0,50
94	100094	CHÍU PHÚC	SÈNH	02/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Dao	Trường THCS và THPT Hoành Mô	Anh	1,00	1,25	0,50
95	100095	PHÙN DẦU	SÒI	03/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Dao	PT DTBT TH và THCS Đồng Văn	Anh			
96	100096	TẶNG DẦU	SÒI	04/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Dao	PT DTBT TH và THCS Đồng Văn	Anh	1,50	2,25	1,25
97	100097	CHÍU QUÝ	SƠN	03/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Dao	PT DTBT TH và THCS Đồng Văn	Anh	1,50	2,50	1,25
98	100098	CHÌU THỊ	TÀO	07/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	Trường THCS và THPT Hoành Mô	Anh	3,00	4,25	3,00
99	100099	ĐẶNG THÙY	TÂM	04/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	PT DTNT Bình Liêu	Anh	6,75	8,75	7,00
100	100100	TRẦN THỊ	TÂM	20/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	Trường THCS và THPT Hoành Mô	Anh	3,00	3,75	1,25
101	100101	DƯƠNG PHÚC	TÂN	05/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Dao	PT DTBT TH và THCS Đồng Văn	Anh	1,50	3,25	2,00
102	100102	CHÍU CHẶN	THÀNH	19/08/2008	Quảng Ninh	Nam	Dao	Trường THCS và THPT Hoành Mô	Anh	1,50	2,75	1,00
103	100103	LÀI THỊ	THẢO	29/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	Trường THCS và THPT Hoành Mô	Anh	3,75	6,25	2,50
104	100104	PHÙN THỊ	THẢO	21/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	PT DTBT THCS Đồng Tâm	Anh	2,50	3,00	2,75
105	100105	TRẦN THỊ THANH	THẢO	26/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Chay	Trường THCS và THPT Hoành Mô	Anh	1,75	5,75	2,00
106	100106	LÝ XUÂN	THẮNG	15/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	PT DTBT TH và THCS Đồng Văn	Anh	1,25	2,75	2,50
107	100107	NÌNH QUYẾT	THẮNG	14/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán Chay	Trường THCS và THPT Hoành Mô	Anh	5,00	7,00	2,50
108	100108	NGUYỄN VĂN	THỊ	25/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường THCS và THPT Hoành Mô	Anh	5,25	3,75	4,00
109	100109	VI GIA	THỊ	25/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	PT DTBT THCS Đồng Tâm	Anh	1,75	1,25	1,75
110	100110	ĐẶNG XUÂN	THIÊN	28/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	PT DTBT TH và THCS Đồng Văn	Anh	3,25	3,25	2,50
111	100111	LÝ ĐỨC	THIỆN	01/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	PT DTNT Bình Liêu	Anh	6,00	5,25	3,75
112	100112	CHÍU THỊ	THU	30/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	PT DTBT THCS Đồng Tâm	Anh	3,00	2,50	2,25
113	100113	PHÙN THỊ	THU	21/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	PT DTBT THCS Đồng Tâm	Anh	4,00	2,25	3,00
114	100114	NGUYỄN THỊ THU	THỦY	17/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	PT DTBT TH và THCS Đồng Văn	Anh	4,25	4,00	4,25
115	100115	CHÌU THỊ	THÚY	20/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	Trường THCS và THPT Hoành Mô	Anh	1,75	1,00	1,00
116	100116	CHU QUỲNH	THƯ	13/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	Trường THCS và THPT Hoành Mô	Anh	3,75	4,50	0,50
117	100117	NGÔ HUYỀN	THƯ	02/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	Trường THCS và THPT Hoành Mô	Anh	4,00	4,25	3,25
118	100118	HOÀNG HOÀI	THƯƠNG	01/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	PT DTNT Bình Liêu	Anh	7,25	8,75	5,75

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
119	100119	CHÍU QUAY	TIẾN	08/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Dao	PT DTBT TH và THCS Đồng Văn	Anh	1,25	1,00	1,00
120	100120	DUỜNG KIM	TIẾN	20/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Dao	PT DTBT TH và THCS Đồng Văn	Anh	1,00	2,00	2,00
121	100121	VI THANH	TIẾN	05/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	PT DTBT THCS Đồng Tâm	Anh	2,75	1,75	1,75
122	100122	CHÌU CHÔNG	TÌNH	01/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Dao	PT DTBT THCS Đồng Tâm	Anh	2,00	2,00	2,75
123	100123	CHÌU QUỲNH	TRANG	31/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	Trường THCS và THPT Hoành Mô	Anh	5,25	3,50	4,00
124	100124	TẦNG THỊ	TRANG	19/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	PT DTBT TH và THCS Đồng Văn	Anh	3,50	2,75	3,00
125	100125	TRẦN THỊ	TRANG	29/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Chay	Trường THCS và THPT Hoành Mô	Anh	2,75	3,75	1,75
126	100126	HOÀNG HƯƠNG	TRÀ	24/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	PT DTNT Bình Liêu	Anh	7,00	5,00	6,75
127	100127	HOÀNG BẢO	TRÂM	19/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	Trường THCS và THPT Hoành Mô	Anh	2,50	2,50	1,00
128	100128	NÔNG THANH	TRUNG	25/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	Trường THCS và THPT Hoành Mô	Anh	1,25	2,25	2,50
129	100129	CHÌU XUÂN	TRƯỜNG	15/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Dao	Trường THCS và THPT Hoành Mô	Anh	2,75	3,25	2,00
130	100130	TRẦN ANH	TUẤN	05/04/2009	Thái Bình	Nam	Kinh	Trường THCS và THPT Hoành Mô	Anh	3,00	3,00	4,00
131	100131	NGÔ BẢO	TUYÊN	02/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	PT DTBT THCS Đồng Tâm	Anh	0,00		
132	100132	TẦNG THỊ	TUYẾT	24/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	PT DTBT TH và THCS Đồng Văn	Anh	3,75	3,00	2,75
133	100133	HOÀNG MINH	TÚ	03/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	Trường THCS và THPT Hoành Mô	Anh	3,25	3,50	2,50
134	100134	DUỜNG THỊ	TƯƠI	13/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	PT DTBT TH và THCS Đồng Văn	Anh			
135	100135	TẦNG DẦU	VẦY	22/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Dao	Trường THCS và THPT Hoành Mô	Anh	1,25	1,75	2,00
136	100136	NHỮ VẮN	VĨ	03/08/2009	Hải Dương	Nam	Kinh	Trường THCS và THPT Hoành Mô	Anh	2,75	1,50	2,00
137	100137	LÔ TIẾN	VỠ	17/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	PT DTBT THCS Đồng Tâm	Anh	1,25	1,50	1,25
138	100138	VI NHẬT	VŨ	04/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	PT DTBT THCS Đồng Tâm	Anh	1,75	2,50	1,25
139	100139	LƯƠNG THỊ	XOAN	13/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	PT DTBT THCS Đồng Tâm	Anh	1,75	3,00	1,00

(Danh sách trên có 139 thí sinh)

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

Đinh Ngọc Sơn

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẢNG NINH
HỘI ĐỒNG CHẤM THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2024 - 2025

ĐIỂM BÀI THI TUYỂN SINH

Ngày 14 tháng 6 năm 2024

Đơn vị: Trường THPT Bình Liêu

TT	Số báo danh	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
									Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
1	090001	HOÀNG HẢI ANH	25/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	THCS Lục Hồn	Anh	6,50	5,75	7,00
2	090002	HOÀNG MAI ANH	02/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	THCS Vô Ngại	Anh	6,75	5,00	2,50
3	090003	HOÀNG PHƯƠNG ANH	25/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	THCS Vô Ngại	Anh	5,50	2,50	1,75
4	090004	HOÀNG QUANG ANH	03/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	PT DTNT Bình Liêu	Anh	6,25	5,00	5,50
5	090005	HOÀNG XUÂN ANH	28/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	THCS Thị trấn Bình Liêu	Anh	8,50	4,50	5,75
6	090006	LÝ NGUYỄN HẢI ANH	13/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	THCS Thị trấn Bình Liêu	Anh	6,50	6,25	3,50
7	090007	LÝ THỊ QUỲNH ANH	18/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	THCS Vô Ngại	Anh	7,75	4,75	3,75
8	090008	NGUYỄN HẢI ANH	21/06/2009	Hải Phòng	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Bình Liêu	Anh	5,25	3,00	2,00
9	090009	NGUYỄN HOÀNG ANH	17/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Bình Liêu	Anh	5,75	6,75	1,50
10	090010	NGUYỄN PHƯƠNG ANH	19/02/2009	Hải Phòng	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Bình Liêu	Anh	5,75	3,75	3,00
11	090011	PHẠM THỊ MINH ANH	30/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Bình Liêu	Anh	7,75	7,75	5,00
12	090012	TÔ PHƯƠNG ANH	08/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	THCS Thị trấn Bình Liêu	Anh	7,50	6,75	5,75
13	090013	VI KIỀU ANH	24/10/2009	Đăk Lăk	Nữ	Tày	THCS Thị trấn Bình Liêu	Anh	6,25	3,50	3,75
14	090014	ĐINH THỊ NGỌC ÁNH	23/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	THCS Vô Ngại	Anh	5,00	2,75	1,50
15	090015	TRẦN GIA BẢO	26/01/2009	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Bình Liêu	Anh	8,00	8,50	4,50
16	090016	HOÀNG HẢI BÌNH	17/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	THCS Thị trấn Bình Liêu	Anh	5,00	6,25	3,50
17	090017	TÀNG XUÂN BÌNH	13/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Dao	THCS Lục Hồn	Anh	4,75	6,25	2,75
18	090018	CAM THỊ NGỌC BÍCH	17/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	THCS Vô Ngại	Anh	5,25	3,00	1,75
19	090019	LỤC THỊ CAM	25/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Chi	THCS Húc Động	Anh	3,50	2,00	1,75
20	090020	TÀNG THỊ CAM	28/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	THCS Vô Ngại	Anh	4,50	3,75	1,25
21	090021	BẾ HUYỀN CHI	27/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	THCS Lục Hồn	Anh	4,50	4,00	2,00
22	090022	LÝ DIỆP CHI	16/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Chi	THCS Thị trấn Bình Liêu	Anh	6,00	3,50	3,00
23	090023	VI THANH CHIẾN	08/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	PT DTNT Bình Liêu	Anh	4,50	3,75	3,00

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
24	090024	NGUYỄN VIỆT	CHINH	09/01/2008	Hưng Yên	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Bình Liêu	Anh	5,25	3,50	2,50
25	090025	MÀ THỊ	CHÌU	03/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	THCS Lục Hồn	Anh	6,00	4,75	2,50
26	090026	ĐỖ MẠNH	CƯỜNG	25/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	PT DTNT Bình Liêu	Anh	5,50	5,75	3,50
27	090027	LÝ NGỌC	DIỆP	03/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	THCS Vô Ngại	Anh	6,00	5,25	4,50
28	090028	SẦN THỊ KIM	DUNG	20/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Chi	THCS Húc Động	Anh	2,50	4,00	0,50
29	090029	LÝ THANH	DUY	24/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	PT DTNT Bình Liêu	Anh	3,50	3,50	2,25
30	090030	HOÀNG THỊ	DUYÊN	10/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	THCS Vô Ngại	Anh	6,75	7,00	4,25
31	090031	LA ĐỨC	DŨNG	04/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán Chi	THCS Húc Động	Anh	1,75	1,75	1,75
32	090032	LƯƠNG MINH	DŨNG	17/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	THCS Thị trấn Bình Liêu	Anh	6,50	6,50	4,75
33	090033	TRẦN MINH	DŨNG	03/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	THCS Thị trấn Bình Liêu	Anh	6,00	2,25	2,00
34	090034	VI ĐỨC	DŨNG	24/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán Chi	THCS Húc Động	Anh	2,75	2,50	3,00
35	090035	VI TIẾN	DŨNG	09/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán Chi	THCS Húc Động	Anh	3,25	2,50	3,75
36	090036	LỤC TRIỀU	DU	30/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	THCS Thị trấn Bình Liêu	Anh	5,25	3,00	0,75
37	090037	CHÍU QUỲNH	DƯƠNG	29/12/2008	Quảng Ninh	Nữ	Dao	PT DTNT Bình Liêu	Anh	8,00	7,50	8,75
38	090038	LA THUY	DƯƠNG	04/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	PT DTNT Bình Liêu	Anh	7,75	8,50	5,50
39	090039	LÝ TIẾN NHẤT	DƯƠNG	25/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	THCS Thị trấn Bình Liêu	Anh	5,50	5,75	5,00
40	090040	PHAN THUY	DƯƠNG	26/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	THCS Thị trấn Bình Liêu	Anh	5,75	3,75	1,25
41	090041	HOÀNG THÀNH	ĐẠT	20/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	THCS Vô Ngại	Anh	4,75	3,75	3,50
42	090042	PHÙNG XUÂN	ĐẠT	28/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Dao	THCS Vô Ngại	Anh	2,25	4,25	2,50
43	090043	TÔ THÀNH	ĐẠT	21/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	THCS Vô Ngại	Anh	2,75	4,25	2,00
44	090044	TRẦN ĐẠI	ĐẠT	22/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán Chi	THCS Lục Hồn	Anh	4,50	3,75	2,50
45	090045	VI TIẾN	ĐẠT	27/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	THCS Thị trấn Bình Liêu	Anh	7,50	6,50	6,00
46	090046	NGUYỄN HẢI	ĐĂNG	16/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	PT DTNT Bình Liêu	Anh	6,00	5,75	3,75
47	090047	VI TRƯỜNG	ĐÔN	23/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	THCS Thị trấn Bình Liêu	Anh	4,75	4,75	2,75
48	090048	CHOÔNG VĂN	ĐỨC	20/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Dao	THCS Vô Ngại	Anh	3,25	2,25	1,00
49	090049	HOÀNG THIÊN	ĐỨC	28/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	THCS Thị trấn Bình Liêu	Anh	7,00	7,75	5,75
50	090050	NGUYỄN MINH	ĐỨC	07/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Bình Liêu	Anh	5,50	5,75	2,50
51	090051	CHÌU THỊ	GIANG	27/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	PT DTNT Bình Liêu	Anh	6,00	6,25	2,75
52	090052	ĐINH MẠNH	GIANG	12/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	THCS Vô Ngại	Anh	3,75	2,25	1,00

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
53	090053	LA THỊ	GIANG	29/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	THCS Lục Hồn	Anh	2,25	3,00	0,75
54	090054	LÔ THANH	HÀ	22/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	THCS Thị trấn Bình Liêu	Anh	6,00	7,75	4,25
55	090055	NGUYỄN MINH	HÀ	23/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Bình Liêu	Anh	6,75	8,00	3,25
56	090056	NÔNG NGỌC	HÀ	14/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	PT DTNT Bình Liêu	Anh	7,75	7,00	7,25
57	090057	VŨ THỊ THU	HÀ	10/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Bình Liêu	Anh	7,50	7,00	6,50
58	090058	ĐỖ ANH	HÀO	11/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	THCS Thị trấn Bình Liêu	Anh	4,50	2,00	2,00
59	090059	LOAN THANH	HẢI	11/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	THCS Thị trấn Bình Liêu	Anh	6,75	6,75	2,75
60	090060	PHÙNG THỊ	HẢO	26/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	THCS Vô Ngại	Anh	5,50	5,00	2,75
61	090061	ĐÀM THỊ	HẰNG	07/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	THCS Vô Ngại	Anh	5,00	2,50	1,50
62	090062	LA THỊ THU	HẰNG	24/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Chỉ	THCS Húc Động	Anh	5,25	3,00	3,75
63	090063	PHAN MINH	HẰNG	18/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	THCS Thị trấn Bình Liêu	Anh	4,50	4,25	2,50
64	090064	GIÁP THANH	HIỀN	03/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	THCS Lục Hồn	Anh	5,33	4,00	2,75
65	090065	SẦN THỊ	HIỀN	19/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Chỉ	THCS Húc Động	Anh	6,25	3,00	3,25
66	090066	SẦN THU	HIỀN	16/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Chỉ	THCS Húc Động	Anh	7,00	4,00	3,75
67	090067	TRÌNH NGỌC	HIỀN	03/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	THCS Thị trấn Bình Liêu	Anh	4,50	3,50	3,00
68	090068	CHU MINH	HIẾU	21/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	THCS Vô Ngại	Anh	4,00	4,25	3,75
69	090069	HOÀNG XUÂN	HIẾU	08/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	PT DTNT Bình Liêu	Anh	4,50	3,75	3,50
70	090070	TÔ GIA	HIẾU	29/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	THCS Vô Ngại	Anh	2,75	5,00	1,75
71	090071	VI QUỐC	HIẾU	09/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	THCS Thị trấn Bình Liêu	Anh	5,00	2,75	3,75
72	090072	PHÙNG THỊ THANH	HOA	21/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	THCS Vô Ngại	Anh	6,25	6,00	2,25
73	090073	CHỈU THỊ	HOAN	24/06/2007	Quảng Ninh	Nữ	Dao	THCS Húc Động	Anh	6,00	3,25	4,25
74	090074	BÙI THỊ THU	HOÀI	02/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	THCS Lục Hồn	Anh	5,50	4,25	1,75
75	090075	HOÀNG THU	HOÀI	20/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	PT DTNT Bình Liêu	Anh	2,50	2,75	1,75
76	090076	SẦN ĐỨC	HOÀNG	20/06/2008	Quảng Ninh	Nam	Sán Chỉ	THCS Húc Động	Anh	2,25	2,25	1,25
77	090077	TÔ ĐÌNH	HOÀNG	27/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	PT DTNT Bình Liêu	Anh	5,25	5,00	3,50
78	090078	LỤC THỊ	HỒ	10/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Chỉ	THCS Húc Động	Anh	3,75	3,25	2,00
79	090079	PHÙNG THỊ	HUYỆ	11/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	THCS Lục Hồn	Anh	2,25	3,25	1,25
80	090080	LÝ ĐỨC	HUY	27/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán Chỉ	THCS Thị trấn Bình Liêu	Anh	6,00	2,25	3,25
81	090081	NGUYỄN QUANG	HUY	14/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Bình Liêu	Anh	7,50	6,50	3,25

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
82	090082	TRẦN GIA	HUY	18/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	THCS Vô Ngại	Anh	3,50	2,50	2,50
83	090083	PHAN THỊ THANH	HUYỀN	10/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	THCS Thị trấn Bình Liêu	Anh	6,75	6,75	2,00
84	090084	TÔ THANH	HUYỀN	20/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	PT DTNT Bình Liêu	Anh	8,50	7,25	8,75
85	090085	TRẮNG THỊ	HUYỀN	07/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Chỉ	THCS Vô Ngại	Anh	2,50	3,25	1,25
86	090086	TRẦN BÍCH	HUYỀN	10/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	PT DTNT Bình Liêu	Anh	6,50	5,00	4,00
87	090087	TRẦN THỊ	HUYỀN	01/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Chỉ	THCS Húc Động	Anh	5,00	3,25	1,50
88	090088	VI THỊ NGỌC	HUYỀN	09/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	THCS Thị trấn Bình Liêu	Anh	8,25	7,50	6,75
89	090089	TRẦN MẠNH	HÙNG	20/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	THCS Thị trấn Bình Liêu	Anh	7,75	9,50	7,00
90	090090	GIÁP ĐẠI	HÙNG	08/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	THCS Lục Hồn	Anh	2,50	4,75	3,25
91	090091	HOÀNG QUANG	HÙNG	15/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	THCS Lục Hồn	Anh	1,50	2,00	1,75
92	090092	HOÀNG QUANG	HÙNG	02/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	THCS Thị trấn Bình Liêu	Anh	5,25	6,00	5,75
93	090093	HOÀNG XUÂN	HÙNG	08/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	PT DTNT Bình Liêu	Anh	4,00	2,50	2,50
94	090094	LA THÀNH	HÙNG	02/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	THCS Thị trấn Bình Liêu	Anh	4,75	5,50	2,50
95	090095	MẠ DUY	HÙNG	19/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	THCS Thị trấn Bình Liêu	Anh	6,75	8,75	6,00
96	090096	TRẦN GIA	HÙNG	17/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Bình Liêu	Anh	5,25	3,75	4,25
97	090097	TRẦN PHƯỚC	HÙNG	31/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Bình Liêu	Anh	2,75	5,50	1,00
98	090098	HOÀNG THỊ MAI	HƯƠNG	26/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	THCS Lục Hồn	Anh	4,25	3,25	2,25
99	090099	HOÀNG THU	HƯƠNG	04/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	THCS Thị trấn Bình Liêu	Anh	4,50	2,25	2,00
100	090100	SẦN THỊ MAI	HƯƠNG	21/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Chỉ	THCS Húc Động	Anh	4,75	1,75	3,25
101	090101	HOÀNG THỊ	HƯỜNG	17/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	PT DTNT Bình Liêu	Anh	5,75	6,75	5,50
102	090102	LA THỊ	HƯỜNG	26/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	THCS Lục Hồn	Anh	6,50	5,25	4,25
103	090103	LA THÚY	HƯỜNG	29/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	THCS Lục Hồn	Anh	4,00	3,75	2,00
104	090104	TRẦN THU	HƯỜNG	01/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	THCS Thị trấn Bình Liêu	Anh	6,25	4,50	5,75
105	090105	ĐẶNG VĂN	HỠ	15/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán Chỉ	PT DTNT Bình Liêu	Anh	3,25	3,75	4,00
106	090106	TÀNG PHÚC	KHANG	25/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Dao	THCS Vô Ngại	Anh	3,00	2,25	1,50
107	090107	CHÌU TRÍ	KHIÊM	27/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Dao	THCS Vô Ngại	Anh	2,50	2,00	0,50
108	090108	MẠ DUY	KHOA	18/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	THCS Vô Ngại	Anh	1,75	1,75	0,50
109	090109	NGÔ ANH	KHOA	29/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	THCS Thị trấn Bình Liêu	Anh	4,75	4,00	6,25
110	090110	CAM ANH	KHÔI	05/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	THCS Vô Ngại	Anh	4,75	3,75	2,25

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
111	090111	HOÀNG MINH	KHÔI	01/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	THCS Lục Hồn	Anh	2,00	3,75	2,75
112	090112	MẠ SÌNH ĐĂNG	KHÔI	13/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	THCS Lục Hồn	Anh	1,75	4,50	3,25
113	090113	BÊ CHÍ	KIÊN	19/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	THCS Thị trấn Bình Liêu	Anh	6,25	3,50	4,00
114	090114	LÔ XUÂN	KIÊN	21/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	PT DTNT Bình Liêu	Anh	5,00	4,00	4,50
115	090115	HOÀNG MINH	KỶ	05/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	THCS Thị trấn Bình Liêu	Anh	8,00	7,50	6,50
116	090116	LA NGỌC	LĂNG	28/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	THCS Lục Hồn	Anh	5,50	4,00	2,75
117	090117	TRẦN THỊ	LÀM	04/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Chi	THCS Húc Động	Anh	3,50	4,00	2,50
118	090118	TRẦN XUÂN	LÂN	14/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	THCS Vô Ngại	Anh	2,25	3,75	2,25
119	090119	CAM NHẬT	LỆ	30/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	THCS Vô Ngại	Anh	5,25	4,00	2,75
120	090120	NGÔ THỊ PHƯƠNG	LỆ	24/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	THCS Thị trấn Bình Liêu	Anh	4,00	3,00	2,25
121	090121	HOÀNG PHƯƠNG	LINH	18/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	THCS Thị trấn Bình Liêu	Anh	5,00	2,50	1,75
122	090122	HOÀNG THỊ	LINH	19/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	THCS Lục Hồn	Anh	5,00	4,00	2,75
123	090123	SÁI THUY	LINH	05/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	THCS Thị trấn Bình Liêu	Anh	6,25	4,50	2,50
124	090124	TÔ HOÀNG	LINH	21/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	THCS Vô Ngại	Anh	7,75	6,50	4,50
125	090125	TÔ THỊ KHÁNH	LINH	02/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	THCS Thị trấn Bình Liêu	Anh	7,00	4,25	6,00
126	090126	TRẦN THUY	LINH	02/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	PT DTNT Bình Liêu	Anh	6,75	6,50	4,50
127	090127	TRƯƠNG NGỌC	LINH	17/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	THCS Thị trấn Bình Liêu	Anh	5,50	3,75	2,25
128	090128	VI NGỌC	LOAN	01/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	THCS Vô Ngại	Anh	4,50	4,75	2,75
129	090129	LƯƠNG XUÂN	LONG	18/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	THCS Thị trấn Bình Liêu	Anh	4,50	4,50	1,00
130	090130	BÙI BẢO	LUÂN	20/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Bình Liêu	Anh	6,50	8,50	4,25
131	090131	PHÙNG THỊ	LUYẾN	28/04/2008	Quảng Ninh	Nữ	Dao	THCS Vô Ngại	Anh	4,25	4,00	2,00
132	090132	HOÀNG THỊ	LỰA	06/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	THCS Thị trấn Bình Liêu	Anh	7,25	4,00	4,75
133	090133	HOÀNG GIA	LƯỢNG	03/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	THCS Thị trấn Bình Liêu	Anh	6,75	3,25	7,75
134	090134	HÀ DIỆP	LY	26/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	THCS Lục Hồn	Anh	8,00	5,00	3,50
135	090135	HOÀNG DIỆU	LY	26/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Vô Ngại	Anh	4,25	2,50	1,25
136	090136	LA THẢO	LY	03/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	THCS Lục Hồn	Anh	1,50	2,25	2,00
137	090137	NÌNH THỊ	LÝ	19/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Chi	THCS Húc Động	Anh	3,00	4,00	1,50
138	090138	CHOÔNG THỊ	MAI	28/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	THCS Vô Ngại	Anh	1,50	2,75	0,50
139	090139	ĐÀM THỊ THANH	MAI	30/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	THCS Vô Ngại	Anh	3,75	2,50	2,00

TT	Số báo danh	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
									Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
140	090140	DƯỜNG VĂN MẠNH	21/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán Chỉ	THCS Húc Động	Anh	6,75	3,25	2,00
141	090141	HOÀNG HÙNG MẠNH	30/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	PT DTNT Bình Liêu	Anh	4,00	7,00	3,00
142	090142	HOÀNG THANH MẠNH	02/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	THCS Thị trấn Bình Liêu	Anh	4,75	4,00	7,50
143	090143	LA NGỌC MẠNH	19/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	THCS Lục Hồn	Anh	2,25	2,75	2,75
144	090144	LÀI PHÚC MẠNH	30/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	THCS Lục Hồn	Anh	2,00	4,50	2,75
145	090145	LƯƠNG TIẾN MẠNH	04/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	THCS Thị trấn Bình Liêu	Anh	4,00	6,00	2,25
146	090146	NGUYỄN BÙI TUẤN MINH	15/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	THCS Thị trấn Bình Liêu	Anh	5,00	4,75	1,25
147	090147	PHÙNG THỊ TRÀ MY	24/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	THCS Lục Hồn	Anh	5,00	4,75	2,25
148	090148	HOÀNG KIM NGÂN	11/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	THCS Thị trấn Bình Liêu	Anh	6,50	4,25	6,00
149	090149	HOÀNG THỊ NGÂN	02/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	PT DTNT Bình Liêu	Anh	8,75	7,00	6,00
150	090150	CHOÔNG VĂN NGHIỆP	22/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Dao	THCS Vô Ngại	Anh	2,00	2,75	1,00
151	090151	BẾ TRỌNG NGHĨA	20/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	THCS Lục Hồn	Anh	5,75	5,50	1,75
152	090152	HÀ GIA NGHĨA	19/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	THCS Thị trấn Bình Liêu	Anh	7,50	6,25	3,50
153	090153	HOÀNG GIA NGHĨA	09/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	THCS Lục Hồn	Anh	2,50	4,75	2,75
154	090154	HOÀNG PHÚ NGHĨA	04/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	THCS Thị trấn Bình Liêu	Anh	6,00	3,75	2,00
155	090155	NGUYỄN HỮU NGHĨA	24/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	THCS Vô Ngại	Anh	4,75	5,75	2,00
156	090156	TRẦN MINH NGHĨA	21/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	THCS Thị trấn Bình Liêu	Anh	4,00	5,50	2,25
157	090157	ĐINH THÚY NGỌC	22/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	THCS Vô Ngại	Anh	7,50	7,25	3,25
158	090158	HOÀNG BẢO NGỌC	31/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	THCS Thị trấn Bình Liêu	Anh	3,75	7,00	2,50
159	090159	HOÀNG BÍCH NGỌC	11/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	THCS Lục Hồn	Anh	7,50	5,50	7,25
160	090160	HOÀNG TUYẾT NGỌC	27/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	PT DTNT Bình Liêu	Anh	8,50	7,50	4,50
161	090161	LÝ THỊ NGỌC	17/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	PT DTNT Bình Liêu	Anh	5,50	6,25	4,50
162	090162	NGUYỄN THỊ ÁNH NGỌC	02/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Bình Liêu	Anh	8,50	5,75	5,25
163	090163	SẦN THỊ KHÁNH NGỌC	17/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Chỉ	THCS Húc Động	Anh	2,75	1,25	0,25
164	090164	TRẮNG THỊ NGỌC	31/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Chỉ	THCS Lục Hồn	Anh	7,25	5,00	3,75
165	090165	VI BẢO NGỌC	17/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	THCS Thị trấn Bình Liêu	Anh	7,25	5,50	2,75
166	090166	TÔ BÌNH NGUYỄN	28/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	PT DTNT Bình Liêu	Anh	6,25	6,00	4,75
167	090167	LOAN THỊ THU NGUYỆT	03/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	THCS Vô Ngại	Anh	6,25	5,00	4,50
168	090168	LỤC THỊ NGUYỆT	28/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	THCS Vô Ngại	Anh	5,75	4,75	1,50

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
169	090169	TẶNG THU	NGUYỆT	18/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	PT DTNT Bình Liêu	Anh	4,75	4,25	2,75
170	090170	VI MINH	NGUYỆT	23/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	THCS Thị trấn Bình Liêu	Anh	8,00	5,75	5,75
171	090171	LA YẾN	NHI	12/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	THCS Lục Hồn	Anh	5,75	3,75	0,75
172	090172	HOÀNG THỊ HỒNG	NHUNG	01/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	THCS Vô Ngại	Anh	3,25	4,50	2,00
173	090173	HOÀNG LINH	NHƯ	14/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	THCS Thị trấn Bình Liêu	Anh	7,25	5,50	6,00
174	090174	LA QUỲNH	NHƯ	23/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	THCS Thị trấn Bình Liêu	Anh	5,25	3,75	3,00
175	090175	LÝ GIA	NHƯ	03/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	THCS Thị trấn Bình Liêu	Anh	5,75	4,50	4,75
176	090176	TÔ THỊ QUỲNH	NHƯ	27/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	THCS Thị trấn Bình Liêu	Anh	7,75	7,25	4,50
177	090177	VI QUỲNH	NHƯ	17/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	THCS Thị trấn Bình Liêu	Anh	6,75	4,25	3,75
178	090178	BẾ VÂN	OANH	02/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	THCS Vô Ngại	Anh	6,00	4,25	2,75
179	090179	NGÔ THỊ	OANH	07/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	THCS Lục Hồn	Anh	4,00	3,25	1,50
180	090180	TRẦN KIỀU	OANH	09/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Chỉ	PT DTNT Bình Liêu	Anh	5,75	6,00	3,50
181	090181	CHU MINH	PHÚC	26/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	THCS Thị trấn Bình Liêu	Anh	7,00	4,25	6,00
182	090182	ĐẶNG VĂN	PHƯƠNG	03/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán Chỉ	THCS Húc Động	Anh	5,00	3,25	2,75
183	090183	HOÀNG THU	PHƯƠNG	02/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	THCS Vô Ngại	Anh	8,00	6,25	3,25
184	090184	NGUYỄN THỊ MINH	PHƯƠNG	04/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	PT DTNT Bình Liêu	Anh	5,00	6,50	5,25
185	090185	CHÍU THỊ	PHƯƠNG	19/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	PT DTNT Bình Liêu	Anh	6,50	4,00	4,75
186	090186	LỤC VĂN	QUANG	01/08/2008	Quảng Ninh	Nam	Sán Chỉ	THCS Húc Động	Anh	1,50	2,25	1,75
187	090187	LÀI THIÊM	QUẢNG	08/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	THCS Thị trấn Bình Liêu	Anh	5,50	3,00	4,50
188	090188	HỒ HẢI	QUÂN	16/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Bình Liêu	Anh	6,75	6,75	5,00
189	090189	TÔ ĐÌNH	QUỐC	14/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	THCS Thị trấn Bình Liêu	Anh	5,75	5,50	3,00
190	090190	CHÌU THỊ	SINH	15/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	PT DTNT Bình Liêu	Anh	6,00	5,25	5,25
191	090191	VI HUỆ	SOAN	08/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	THCS Lục Hồn	Anh	7,75	6,00	4,75
192	090192	LÝ THỊ	SÒI	24/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	PT DTNT Bình Liêu	Anh	7,00	5,75	4,50
193	090193	HOÀNG MINH	SƠN	02/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	THCS Thị trấn Bình Liêu	Anh	6,25	8,00	6,50
194	090194	LÀI PHÚC	TÀI	22/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	THCS Thị trấn Bình Liêu	Anh	4,75	4,00	3,00
195	090195	HOÀNG THỊ	TÂM	15/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	THCS Lục Hồn	Anh	3,00	4,50	2,00
196	090196	LÔ THỊ THANH	TÂM	01/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	PT DTNT Bình Liêu	Anh	7,75	6,50	7,75
197	090197	TÔ THANH	TÂM	04/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	THCS Thị trấn Bình Liêu	Anh	4,75	6,50	4,00

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
198	090198	DƯỜNG TIẾN	THANH	06/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán Chỉ	THCS Húc Động	Anh	3,50	2,25	2,50
199	090199	MẠ THỊ	THANH	16/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	PT DTNT Bình Liêu	Anh	2,50	2,75	1,50
200	090200	PHẠM TRỊNH NHƯ	THÀNH	10/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Bình Liêu	Anh	5,25	6,25	3,50
201	090201	LA THỊ THANH	THẢO	28/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán chỉ	THCS Thị trấn Bình Liêu	Anh	3,00	2,50	0,75
202	090202	LÔ THANH	THẢO	04/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	PT DTNT Bình Liêu	Anh	5,50	3,00	3,50
203	090203	LỤC THỊ BÍCH	THẢO	26/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Chỉ	THCS Húc Động	Anh	4,25	3,00	2,75
204	090204	SẦN PHƯƠNG	THẢO	19/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Chỉ	THCS Húc Động	Anh	2,75	2,00	2,25
205	090205	TRẦN THỊ THANH	THẢO	05/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Chỉ	THCS Lục Hồn	Anh	2,25	5,00	1,75
206	090206	HOÀNG NGỌC	THẠCH	20/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	THCS Lục Hồn	Anh	6,00	4,25	3,75
207	090207	LA VĂN	THẮNG	14/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán Chỉ	THCS Húc Động	Anh	2,50	2,75	1,50
208	090208	ĐINH PHÁT	THIÊN	13/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	THCS Thị trấn Bình Liêu	Anh	6,50	3,25	3,75
209	090209	PHƯƠNG ĐỨC	THIÊN	01/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Nùng	THCS Thị trấn Bình Liêu	Anh	2,50	1,00	1,50
210	090210	TẶNG XUÂN	THIÊN	21/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Dao	THCS Vô Ngại	Anh	1,25	4,75	2,00
211	090211	LÔ CHÍ	THIỆN	22/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	THCS Thị trấn Bình Liêu	Anh	3,75	2,50	1,75
212	090212	SẦM VĂN	THIỆN	21/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	THCS Thị trấn Bình Liêu	Anh	3,50	1,25	1,75
213	090213	MẠ MINH	THIỆP	22/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	THCS Lục Hồn	Anh	2,50	0,00	2,00
214	090214	NÌNH THỊ	THÌN	26/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Chỉ	THCS Lục Hồn	Anh	4,75	4,75	1,50
215	090215	SẦN A	THÌN	17/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán Chỉ	THCS Húc Động	Anh	4,00	2,25	1,25
216	090216	LA THỊ	THOA	29/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	THCS Lục Hồn	Anh	1,00	4,50	2,75
217	090217	LA THANH	THỌ	06/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	THCS Lục Hồn	Anh	1,25	3,25	2,25
218	090218	PHÙN THỊ	THU	10/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	PT DTNT Bình Liêu	Anh	7,25	5,00	4,25
219	090219	LỖ ANH	THUẬN	11/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Dao	THCS Húc Động	Anh	3,25	4,00	1,50
220	090220	NÔNG ĐỨC	THUẬN	11/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	THCS Thị trấn Bình Liêu	Anh	3,25	2,25	2,00
221	090221	HOÀNG PHƯƠNG	THÙY	17/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	THCS Vô Ngại	Anh	6,00	6,00	2,25
222	090222	LÀI THỊ PHƯƠNG	THÙY	24/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	THCS Vô Ngại	Anh	6,00	8,50	4,25
223	090223	NÌNH THỊ	THỦY	19/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Chỉ	THCS Húc Động	Anh	3,75	3,50	2,50
224	090224	PHÙN THỊ THANH	THỦY	22/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	THCS Vô Ngại	Anh	4,00	4,50	2,00
225	090225	HÀ THỊ THANH	THÚY	06/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	PT DTNT Bình Liêu	Anh	5,75	5,50	5,75
226	090226	CAM THỊ ANH	THƯ	15/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	THCS Vô Ngại	Anh	3,75	3,50	1,25

TT	Số báo danh	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
									Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
227	090227	HOÀNG ANH THƯ	01/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	THCS Vô Ngại	Anh	5,50	4,50	2,00
228	090228	HOÀNG THỊ THƯ	16/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	THCS Thị trấn Bình Liêu	Anh	5,75	4,25	4,50
229	090229	LA THỊ THIÊN THƯ	13/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	THCS Vô Ngại	Anh	4,50	4,25	3,00
230	090230	LƯƠNG ANH THƯ	11/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	THCS Thị trấn Bình Liêu	Anh	5,25	5,00	3,25
231	090231	TÔ THỊ THƯ	03/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	THCS Thị trấn Bình Liêu	Anh	4,00	2,00	1,00
232	090232	TRẦN MINH THƯ	10/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	THCS Vô Ngại	Anh	6,50	3,75	1,50
233	090233	LA THỊ HÀ THUƠNG	14/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	THCS Lục Hồn	Anh	7,00	3,75	3,75
234	090234	LÝ THỊ THUƠNG	10/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	PT DTNT Bình Liêu	Anh	7,50	6,25	5,00
235	090235	TÀNG TIẾN THUƠNG	15/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Dao	THCS Lục Hồn	Anh	1,50	3,25	2,25
236	090236	NGUYỄN DUY THUƠNG	29/05/2009	Thái Bình	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Bình Liêu	Anh	4,75	3,50	4,50
237	090237	CHÍU PHÚC TIẾN	12/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Dao	PT DTNT Bình Liêu	Anh	4,00	1,25	2,50
238	090238	CHÌU CẨM TÌNH	07/03/2008	Quảng Ninh	Nam	Dao	PT DTNT Bình Liêu	Anh	7,50	6,75	8,25
239	090239	TRẦN VĨNH TOẢN	01/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	THCS Lục Hồn	Anh	5,75	6,25	3,00
240	090240	LA THỊ THANH TRANG	12/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Chỉ	THCS Húc Động	Anh	3,50	3,00	0,75
241	090241	LOAN KIỀU TRANG	11/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	THCS Lục Hồn	Anh	4,50	3,25	1,50
242	090242	MA THUY TRANG	18/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	PT DTNT Bình Liêu	Anh	5,50	7,25	5,75
243	090243	PHẦN THỊ TRANG	10/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	THCS Lục Hồn	Anh	1,50	4,25	2,25
244	090244	TÔ HUYỀN TRANG	05/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	THCS Thị trấn Bình Liêu	Anh	4,00	3,00	2,50
245	090245	TRẦN THANH TRÀ	13/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	THCS Vô Ngại	Anh	6,00	6,50	2,50
246	090246	TRẦN THU TRÀ	10/07/2008	Quảng Ninh	Nữ	Tày	THCS Thị trấn Bình Liêu	Anh	4,00	2,00	0,75
247	090247	VI BẢO TRÂM	17/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	THCS Thị trấn Bình Liêu	Anh	5,75	4,00	2,50
248	090248	HOÀNG ĐỨC TRỌNG	25/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	PT DTNT Bình Liêu	Anh	2,50	4,00	3,50
249	090249	LA XUÂN TRUNG	20/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán Chỉ	PT DTNT Bình Liêu	Anh	7,75	7,25	5,00
250	090250	BỂ TUẤN TRƯỜNG	06/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	THCS Vô Ngại	Anh	2,00	2,75	1,00
251	090251	LƯƠNG MẠNH TRƯỜNG	23/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	THCS Thị trấn Bình Liêu	Anh	4,25	9,25	4,00
252	090252	LOAN THANH TRƯỜNG	06/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	THCS Lục Hồn	Anh	6,00	5,25	3,00
253	090253	HOÀNG THANH TUẤN	25/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	PT DTNT Bình Liêu	Anh	3,50	3,00	3,00
254	090254	LÔ TIẾN TUẤN	22/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	THCS Thị trấn Bình Liêu	Anh	5,25	1,75	2,50
255	090255	NÌNH ANH TUẤN	27/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán chỉ	THCS Thị trấn Bình Liêu	Anh	5,25	6,25	2,25

TT	Số báo danh	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
									Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
256	090256	HOÀNG MẠNH TUYÊN	11/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	THCS Lục Hồn	Anh	5,50	4,25	3,75
257	090257	NGÔ THỊ PHƯƠNG TUYẾT	24/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	THCS Thị trấn Bình Liêu	Anh	3,50	2,50	2,50
258	090258	HOÀNG XUÂN TÙNG	12/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	THCS Thị trấn Bình Liêu	Anh	5,75	5,50	4,75
259	090259	LƯƠNG TIẾN TÙNG	23/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	PT DTNT Bình Liêu	Anh	5,00	3,50	4,00
260	090260	CHU VĂN TÚ	04/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	THCS Vô Ngại	Anh	2,50	2,00	1,25
261	090261	HOÀNG MẠNH TUỜNG	15/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	THCS Thị trấn Bình Liêu	Anh	7,25	4,00	4,50
262	090262	CHU THỊ KHÁNH UYÊN	05/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	PT DTNT Bình Liêu	Anh	5,25	2,75	3,75
263	090263	LOAN THẢO VÂN	30/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	THCS Thị trấn Bình Liêu	Anh	5,25	2,50	3,00
264	090264	LA THANH BẢO VIỆT	24/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	THCS Lục Hồn	Anh	1,75	3,50	2,25
265	090265	LÔ ĐẠI VIỆT	25/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	THCS Thị trấn Bình Liêu	Anh	4,50	3,50	1,50
266	090266	TÀNG TIẾN VIỆT	30/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Dao	THCS Lục Hồn	Anh	1,00	3,50	2,00
267	090267	LA VĂN VINH	22/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	THCS Lục Hồn	Anh	0,75	3,25	2,00
268	090268	NGUYỄN NGỌC VINH	21/03/2009	Thái Bình	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Bình Liêu	Anh	6,75	8,25	7,00
269	090269	GIÁP THỊ TUỜNG VY	31/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	THCS Lục Hồn	Anh	4,50	2,75	2,25
270	090270	HOÀNG UYÊN VY	14/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	THCS Thị trấn Bình Liêu	Anh	7,00	5,00	3,75
271	090271	MẠ THỊ KIỀU VY	14/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	THCS Thị trấn Bình Liêu	Anh	5,75	4,00	3,25
272	090272	CHÍU THỊ XUÂN	07/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	PT DTNT Bình Liêu	Anh	4,00	3,50	3,25
273	090273	CHU THỊ XUÂN	26/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	THCS Vô Ngại	Anh	3,75	6,50	2,00
274	090274	LÝ THỊ XUÂN	25/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Chi	PT DTNT Bình Liêu	Anh	7,50	7,00	5,50

(Danh sách trên có 274 thí sinh)

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

Đinh Ngọc Sơn

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẢNG NINH
HỘI ĐỒNG CHẤM THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2024 - 2025

ĐIỂM BÀI THI TUYỂN SINH

Ngày 14 tháng 6 năm 2024

Đơn vị: Trường THPT Đàm Hà

TT	Số báo danh	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
									Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
1	080001	TRẦN BẢO AN	17/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Quảng Tân	Anh	3,25	2,75	2,25
2	080002	BÙI HÀ TUẤN ANH	06/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Tân Bình	Anh	0,75	1,75	0,00
3	080003	ĐẶNG MAI ANH	16/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS xã Đàm Hà	Anh	7,25	8,25	6,25
4	080004	ĐINH LÊ THẾ ANH	11/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Tân Bình	Anh	1,00	2,75	0,50
5	080005	ĐINH THỊ LAN ANH	17/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS xã Đàm Hà	Anh	3,75	5,75	1,50
6	080006	ĐỒNG HOÀNG TÂM ANH	04/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Dục Yên	Anh	4,00	2,25	3,75
7	080007	ĐỖ HOÀNG VIỆT ANH	24/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Đàm Hà	Anh	2,75	0,25	1,25
8	080008	HÀ HOÀNG BẢO ANH	22/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Đàm Hà	Anh	5,75	7,50	5,00
9	080009	HOÀNG THỊ KIỀU ANH	27/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Tân Bình	Anh	3,00	5,75	2,00
10	080010	HOÀNG TUẤN ANH	14/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Tân Lập	Anh	3,25	3,00	1,00
11	080011	NGUYỄN NGỌC ANH	02/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS xã Đàm Hà	Anh	6,50	8,00	4,50
12	080012	NGUYỄN THẾ ANH	27/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Quảng Tân	Anh	1,50	1,50	2,50
13	080013	NGUYỄN THẾ ANH	18/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Quảng Tân	Anh	3,50	5,00	2,50
14	080014	NGUYỄN THỊ CHÂU ANH	30/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Đại Bình	Anh	4,25	5,75	4,00
15	080015	NGUYỄN THỊ LAN ANH	16/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS xã Đàm Hà	Anh	6,00	6,25	4,00
16	080016	NGUYỄN THỊ VÂN ANH	18/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quảng Tân	Anh	4,00	6,75	2,25
17	080017	NGUYỄN THỊ VÂN ANH	21/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Tân Lập	Anh	2,75	4,25	2,25
18	080018	NGUYỄN VI MINH ANH	22/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Đàm Hà	Anh	6,75	8,75	3,75
19	080019	PHẠM THỊ HOÀNG ANH	09/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quảng Tân	Anh	5,25	4,00	2,75
20	080020	SÍU THỊ NGỌC ANH	05/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Diu	THCS Quảng Lâm	Anh	5,00	4,50	3,25
21	080021	TRẦN THỊ THÙY ANH	10/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Đàm Hà	Anh	5,25	9,00	5,75
22	080022	VŨ HUYỀN ANH	31/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Đại Bình	Anh	3,25	6,00	4,50
23	080023	BÙI THỊ HỒNG ÁNH	05/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Đàm Hà	Anh	6,25	6,50	3,25

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
24	080024	NGUYỄN NGỌC	ÁNH	14/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Đại Bình	Anh	7,25	8,25	7,25
25	080025	HOÀNG GIA	BẢO	16/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Đầm Hà	Anh	3,50	3,75	3,75
26	080026	ĐẶNG NGUYỄN	BÁ	23/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS xã Đầm Hà	Anh	3,00	3,75	4,00
27	080027	NGUYỄN NHẬT	BĂNG	15/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Đầm Hà	Anh	6,75	7,00	5,50
28	080028	VŨ XUÂN	BẮC	11/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Tân Bình	Anh	2,75	3,75	5,50
29	080029	LÝ CHIỀU	BIÊN	25/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Dao	THCS Tân Bình	Anh	2,00	2,00	0,75
30	080030	MÃ THỊ THANH	BÌNH	10/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	THCS Thị trấn Đầm Hà	Anh	4,25	4,75	4,75
31	080031	PHẠM THÁI	BÌNH	27/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Đầm Hà	Anh	2,25	3,25	2,50
32	080032	NGUYỄN THỊ NGỌC	BÍCH	10/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS xã Đầm Hà	Anh	5,25	6,25	4,75
33	080033	PHẠM THỊ	BÍCH	26/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Tân Bình	Anh	4,00	2,75	3,50
34	080034	THÂN THỊ NGỌC	BÍCH	18/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Đầm Hà	Anh	6,50	8,50	8,00
35	080035	PHẠM HOÀNG	CHÂU	12/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Đầm Hà	Anh	6,50	9,00	7,00
36	080036	LÊ THỊ MAI	CHI	07/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS xã Đầm Hà	Anh	5,00	6,50	4,25
37	080037	PHẠM THỊ MỸ	CHI	02/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quảng Tân	Anh	4,75	5,00	3,00
38	080038	TRẦN THỊ QUỲNH	CHI	11/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Tân Bình	Anh	3,00	2,00	1,75
39	080039	TRƯƠNG THỊ HỒNG	CHI	09/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Tân Lập	Anh	3,75	6,25	3,75
40	080040	LÊ VĂN	CHIẾN	01/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Tân Bình	Anh	2,25	1,00	1,50
41	080041	BÙI HOÀNG PHƯƠNG	CHINH	05/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS xã Đầm Hà	Anh	6,00	6,25	3,00
42	080042	NGUYỄN THỊ TUYẾT	CHINH	24/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quảng Tân	Anh	4,50	3,00	2,00
43	080043	ĐẶNG THỊ	CHỨC	05/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Chi	THCS Quảng An	Anh	3,75	3,25	3,50
44	080044	VŨ VĂN	CHƯƠNG	02/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Quảng An	Anh	2,25	2,75	3,25
45	080045	CHÍU MẠNH	CƯỜNG	18/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Dao	THCS Quảng Lâm	Anh	3,25	3,50	2,75
46	080046	LƯƠNG MẠNH	CƯỜNG	23/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Quảng Tân	Anh	3,25	5,00	2,00
47	080047	TÀNG HỮU	CƯỜNG	26/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Dao	THCS Quảng Lâm	Anh	4,00	4,00	2,75
48	080048	ĐỖ LÊ NGỌC	DIỆP	15/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Đầm Hà	Anh	5,00	6,75	3,50
49	080049	HOÀNG NGỌC	DIỆP	22/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Dục Yên	Anh	4,25	2,75	4,50
50	080050	ĐÌNH THỊ HUYỀN	DIỆU	21/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Đầm Hà	Anh	3,00	2,50	1,75
51	080051	TÔ THỊ HUYỀN	DIỆU	28/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Tân Lập	Anh	4,25	3,25	1,75
52	080052	HOÀNG THÙY	DUNG	16/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Dục Yên	Anh	4,00	2,00	2,50
53	080053	NÈNH MAI	DUNG	03/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Chi	THCS Thị trấn Đầm Hà	Anh	6,25	9,25	8,00

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
54	080054	LÊ ĐỨC	DUY	26/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Đầm Hà	Anh	1,00	4,25	2,75
55	080055	NGUYỄN THẾ	DUY	15/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Quảng Tân	Anh	1,50	2,75	0,75
56	080056	DỊP THỊ	DUYÊN	20/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Diu	THCS Quảng Tân	Anh	5,00	3,25	2,75
57	080057	NGUYỄN CHU KỶ	DUYÊN	26/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Đầm Hà	Anh	2,00	5,25	3,50
58	080058	TÀNG THỊ MỸ	DUYÊN	21/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	THCS Quảng Lâm	Anh	4,75	4,25	2,50
59	080059	ĐINH VIỆT	DŨNG	20/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Đầm Hà	Anh	4,50	8,25	7,00
60	080060	ĐỖ TUẤN	DŨNG	03/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Đầm Hà	Anh	3,50	6,00	8,00
61	080061	HOÀNG TIỀN	DŨNG	15/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Tân Bình	Anh	1,75	2,25	2,00
62	080062	NGÔ QUANG	DŨNG	02/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Đầm Hà	Anh	4,75	5,00	4,00
63	080063	NGUYỄN QUỐC	DŨNG	08/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Quảng Tân	Anh	0,50	2,25	1,00
64	080064	LÊ TIỀN	DƯƠNG	19/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Đầm Hà	Anh	5,25	4,50	7,50
65	080065	LÝ THÙY	DƯƠNG	01/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Diu	THCS Thị trấn Đầm Hà	Anh	5,00	2,50	4,75
66	080066	PHẠM THỊ THẢO	ĐAN	02/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Tân Bình	Anh	1,25	2,00	1,25
67	080067	BÙI TIỀN	ĐẠT	18/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Mường	TH và THCS Dục Yên	Anh	2,25	2,25	2,25
68	080068	TẠ TIỀN	ĐẠT	16/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Đầm Hà	Anh	4,50	6,50	7,00
69	080069	LÂM VĂN	ĐIỀU	01/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Quảng An	Anh	2,50	3,00	2,25
70	080070	LA NGỌC	ĐUỜNG	22/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán Chi	THCS Quảng An	Anh	1,75	3,50	3,00
71	080071	BÙI ANH	ĐUỘC	20/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Đầm Hà	Anh	4,25	5,00	4,25
72	080072	ĐINH TRUNG	ĐỨC	28/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Tân Lập	Anh	2,00	2,75	2,50
73	080073	ĐINH VIỆT	ĐỨC	09/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS xã Đầm Hà	Anh	4,50	6,25	3,50
74	080074	PHẠM HOÀNG ANH	ĐỨC	08/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Tân Bình	Anh	1,50	3,50	0,75
75	080075	PHẠM MINH	ĐỨC	05/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Đầm Hà	Anh	3,25	5,75	4,00
76	080076	PHẠM VĂN	ĐỨC	05/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Quảng Tân	Anh	6,00	7,50	7,50
77	080077	NGUYỄN HOÀNG	GIA	08/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS xã Đầm Hà	Anh	5,00	5,00	4,25
78	080078	ĐOÀN THỊ NINH	GIANG	21/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Tân Lập	Anh	1,00	3,75	1,50
79	080079	HOÀNG NGỌC	HÀ	06/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Dục Yên	Anh	2,25	3,75	2,00
80	080080	HOÀNG THỊ NGỌC	HÀ	20/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Nùng	THCS Tân Bình	Anh	0,25	2,25	3,00
81	080081	TRẦN LÊ THU	HÀ	01/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Dục Yên	Anh	5,00	4,00	2,75
82	080082	LẠI QUANG	HẢI	11/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Hán	THCS Thị trấn Đầm Hà	Anh	1,25	3,00	3,00
83	080083	LÊ QUANG	HẢI	12/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS xã Đầm Hà	Anh	2,50	4,75	3,00

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
84	080084	TY THỊ	HẢI	10/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quảng Tân	Anh	6,75	6,75	4,50
85	080085	ĐÌNH THỊ HỒNG	HẠNH	02/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS xã Đầm Hà	Anh	5,00	5,50	4,25
86	080086	NGHIÊM THÚY	HẠNH	23/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quảng Tân	Anh	7,50	8,00	3,75
87	080087	PHẠM THỊ	HẠNH	22/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Dục Yên	Anh	5,50	3,75	4,75
88	080088	TẶNG THỊ	HẠNH	19/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	THCS Quảng Lâm	Anh	6,00	4,25	3,00
89	080089	CAO THANH	HẰNG	02/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Đầm Hà	Anh	3,50	5,50	2,75
90	080090	ĐÀO THỊ THU	HẰNG	29/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Tân Lập	Anh	0,75	3,75	1,75
91	080091	LÊ THANH	HẰNG	08/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Đầm Hà	Anh	6,50	7,25	7,00
92	080092	LÊ THU	HẰNG	05/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Tân Lập	Anh	3,75	4,75	3,25
93	080093	NGÔ THANH	HẰNG	19/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Đầm Hà	Anh	5,25	6,00	6,75
94	080094	PHẠM THỊ	HẰNG	15/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS xã Đầm Hà	Anh	3,25	4,25	3,50
95	080095	HOÀNG MAI	HÂN	26/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Đại Bình	Anh	4,50	3,50	2,50
96	080096	NGUYỄN NGỌC	HÂN	02/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Đầm Hà	Anh	4,75	4,00	3,00
97	080097	TRỊNH THỊ	HIỀN	09/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quảng Tân	Anh	2,25	2,50	0,50
98	080098	CHỊU THỊ THANH	HIỀN	09/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	THCS Quảng Lâm	Anh	4,75	7,00	4,50
99	080099	CHU MINH	HIỀN	26/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Tân Lập	Anh	3,75	3,50	5,00
100	080100	LÊ THỊ THÚY	HIỀN	12/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Tân Bình	Anh	1,75	2,50	4,25
101	080101	NGUYỄN THỊ	HIỀN	02/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Tân Bình	Anh	2,25	3,00	3,75
102	080102	AN TRUNG	HIẾU	03/10/2009	Hải Dương	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Đầm Hà	Anh	2,75	3,75	4,50
103	080103	ĐÀO QUANG	HIẾU	29/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Tân Lập	Anh	5,00	5,00	2,25
104	080104	MAI NGỌC	HIẾU	19/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Đầm Hà	Anh	2,00	3,00	3,50
105	080105	NGUYỄN TRUNG	HIẾU	09/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Đầm Hà	Anh	3,75	0,25	6,25
106	080106	NGUYỄN TRUNG	HIẾU	19/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Đầm Hà	Anh	4,00	3,50	3,75
107	080107	BÙI HOÀNG	HIỆP	08/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Đầm Hà	Anh	3,50	3,75	4,25
108	080108	HOÀNG ĐỨC	HIỆP	19/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Tân Lập	Anh	4,50	2,25	4,50
109	080109	TRẦN NGUYỄN	HIỆU	07/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Đầm Hà	Anh	7,00	7,50	7,00
110	080110	PHẠM THỊ NGỌC	HOA	16/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quảng Tân	Anh	2,50	2,75	3,00
111	080111	TẶNG THỊ	HOA	16/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	THCS Quảng Lâm	Anh	2,00	3,75	3,25
112	080112	HOÀNG THỊ THU	HOÀI	21/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Tân Bình	Anh	3,50	2,25	4,75
113	080113	LÊ THỊ THU	HOÀI	19/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Đầm Hà	Anh	5,00	4,50	5,50

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
114	080114	ĐÀO HUY	HOÀNG	20/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Tân Bình	Anh	3,00	2,75	3,00
115	080115	ĐỖ LÂM	HOÀNG	02/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Đầm Hà	Anh	1,75	3,75	4,50
116	080116	ĐỖ VIỆT	HOÀNG	12/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Đầm Hà	Anh	4,50	4,00	5,25
117	080117	NGUYỄN VIỆT	HOÀNG	22/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Đầm Hà	Anh	2,25	2,75	2,00
118	080118	PHAN THÁI	HOÀNG	27/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Đầm Hà	Anh	3,75	5,00	3,75
119	080119	PHẠM HUY	HOÀNG	23/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Quảng Tân	Anh	3,75	3,00	3,00
120	080120	LẠC XUÂN	HÒA	26/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	THCS Thị trấn Đầm Hà	Anh	5,75	2,75	3,25
121	080121	NGÔ KIM	HỒNG	18/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS xã Đầm Hà	Anh	4,50	4,00	5,75
122	080122	NGUYỄN HẢI	HUẾ	05/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Dục Yên	Anh	2,50	1,50	1,50
123	080123	CHÍU THANH	HUỆ	30/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	THCS Quảng Lâm	Anh	4,50	2,75	2,75
124	080124	PHẠM THỊ TUYẾT	HUỆ	13/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS xã Đầm Hà	Anh	4,00	4,50	3,75
125	080125	TRẦN THANH	HUỆ	14/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Chi	THCS Tân Bình	Anh	4,50	3,75	3,75
126	080126	CHÍU QUANG	HUY	07/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Dao	THCS Quảng Lâm	Anh	3,25	4,75	3,00
127	080127	ĐÌNH VĂN	HUY	10/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS xã Đầm Hà	Anh	3,50	5,75	5,50
128	080128	ĐỖ TRÍ	HUY	24/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Đầm Hà	Anh	2,00	4,25	2,25
129	080129	LƯƠNG GIA	HUY	12/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Đầm Hà	Anh	2,25	3,25	3,00
130	080130	NGUYỄN QUANG	HUY	15/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Tân Bình	Anh	1,50	4,00	1,75
131	080131	TRẦN LÊ	HUY	24/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Tân Lập	Anh	1,00	3,75	2,75
132	080132	ĐẶNG THỊ	HUYỀN	31/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS xã Đầm Hà	Anh	5,25	5,75	3,00
133	080133	NGUYỄN THỊ	HUYỀN	07/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Tân Bình	Anh	2,00	2,75	3,50
134	080134	ĐÌNH TRỌNG	HÙNG	17/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Đầm Hà	Anh	2,25	5,25	4,00
135	080135	HOÀNG PHI	HÙNG	07/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Dục Yên	Anh	1,75	1,25	3,50
136	080136	HOÀNG PHI	HÙNG	14/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Quảng Tân	Anh	3,00	3,25	0,50
137	080137	NGUYỄN PHI	HÙNG	26/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Tân Bình	Anh	2,25	4,25	3,25
138	080138	TRẦN MINH	HÙNG	08/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Quảng Tân	Anh	4,25	6,00	5,25
139	080139	TRIỆU TUẤN	HÙNG	07/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS xã Đầm Hà	Anh	3,50	6,50	4,00
140	080140	NGUYỄN GIA	HÙNG	21/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Đầm Hà	Anh	5,25	5,75	4,00
141	080141	NGUYỄN MINH	HÙNG	21/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Đầm Hà	Anh	2,50	4,75	5,00
142	080142	NGUYỄN VIỆT	HÙNG	27/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Đầm Hà	Anh	3,75	5,50	5,25
143	080143	BÙI GIA	HƯƠNG	02/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Tân Bình	Anh	1,50	1,25	3,25

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
144	080144	CHIU THỊ	HƯƠNG	30/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	THCS Quảng An	Anh	4,50	3,50	3,75
145	080145	ĐẶNG THU	HƯƠNG	24/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS xã Đầm Hà	Anh	2,25	3,50	3,00
146	080146	LƯƠNG THỊ	HƯƠNG	04/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS xã Đầm Hà	Anh	4,00	3,50	3,00
147	080147	NGUYỄN PHÚC THẢO	HƯƠNG	18/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Đầm Hà	Anh	4,75	5,25	3,00
148	080148	NGUYỄN THỊ	HƯƠNG	11/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quảng Tân	Anh	5,25	3,25	0,75
149	080149	PHẠM THỊ THU	HƯƠNG	17/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS xã Đầm Hà	Anh	3,75	4,75	5,00
150	080150	TY TUẤN	KHANG	12/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Đầm Hà	Anh	5,00	5,00	4,50
151	080151	PHẠM VĂN	KHANH	24/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Quảng Tân	Anh	1,00	3,25	2,00
152	080152	TỪ LY	KHANH	14/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Diu	THCS Tân Lập	Anh	4,00	5,75	3,75
153	080153	LÊ VĂN	KHÁ	16/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Tân Bình	Anh	4,58	3,50	4,00
154	080154	ĐÀO DUY	KHÁNH	31/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Tân Bình	Anh	2,75	2,25	3,00
155	080155	ĐẶNG THUẬN	KHÁNH	20/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Đầm Hà	Anh	4,75	7,50	6,50
156	080156	HOÀNG HỒNG	KHÁNH	02/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS xã Đầm Hà	Anh	3,75	4,25	4,50
157	080157	LẠI QUỐC	KHÁNH	02/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Đầm Hà	Anh	3,75	6,75	7,75
158	080158	TRẦN DUY	KHÁNH	17/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Dục Yên	Anh	4,00	4,50	5,75
159	080159	ĐÌNH GIA	KIÊN	24/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS xã Đầm Hà	Anh	1,50	2,50	2,00
160	080160	TRẦN TRUNG	KIÊN	08/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Quảng Tân	Anh	2,50	2,75	1,75
161	080161	TY TRUNG	KIÊN	25/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	THCS Quảng Tân	Anh	3,50	3,50	1,75
162	080162	HỨA LÊ GIA	KIỆT	28/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Đầm Hà	Anh	2,75	4,25	4,25
163	080163	NGUYỄN HỮU TUẤN	KIỆT	23/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Đầm Hà	Anh	4,50	5,25	3,25
164	080164	LỠY COÔNG	KÍU	26/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	THCS Quảng An	Anh	4,00	3,50	3,00
165	080165	ĐÌNH HOÀNG	LAM	03/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Tân Lập	Anh	3,75	4,50	2,50
166	080166	HOÀNG HÀ	LAM	21/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS xã Đầm Hà	Anh	3,50	4,50	2,75
167	080167	LƯƠNG THẢO	LAM	24/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Đầm Hà	Anh	7,75	8,50	7,25
168	080168	BẠCH THỊ HỒNG	LIÊN	23/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Mường	THCS xã Đầm Hà	Anh	3,00	5,25	3,75
169	080169	PHẠM ÁI	LIÊN	12/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Tân Lập	Anh	4,50	6,75	0,50
170	080170	DÍN MỸ	LINH	23/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Diu	TH và THCS Dục Yên	Anh	3,75	2,50	0,50
171	080171	DƯƠNG HÀ	LINH	23/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Đầm Hà	Anh	5,50	5,00	3,75
172	080172	ĐÌNH THỊ NGỌC	LINH	09/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Đầm Hà	Anh	6,25	6,50	4,75
173	080173	HOÀNG THÙY	LINH	22/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	THCS Thị trấn Đầm Hà	Anh	6,00	7,75	5,00

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
174	080174	LÊ KHÁNH	LINH	29/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS xã Đầm Hà	Anh	3,50	4,50	4,00
175	080175	LÊ THỊ	LINH	28/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS xã Đầm Hà	Anh	6,25	6,50	5,00
176	080176	NGUYỄN THỊ MAI	LINH	15/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quảng Tân	Anh	6,50	2,25	2,50
177	080177	NGUYỄN VĂN	LINH	10/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Quảng Tân	Anh	5,75	4,00	4,25
178	080178	NGUYỄN HOÀNG	LINH	22/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Đại Bình	Anh	4,50	7,00	5,75
179	080179	NGUYỄN HOÀNG	LINH	30/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Đầm Hà	Anh	5,00	7,50	3,25
180	080180	TẶNG THỊ THÙY	LINH	06/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Diu	THCS Thị trấn Đầm Hà	Anh	2,50	5,25	4,00
181	080181	TẶNG THỊ	LINH	17/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	THCS Quảng Lâm	Anh	4,50	5,25	3,25
182	080182	TÔ ĐÀO HÀ	LINH	03/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Đầm Hà	Anh	4,75	7,50	3,50
183	080183	TRẦN GIA	LINH	23/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quảng Tân	Anh	6,00	3,75	3,00
184	080184	TRẦN THỊ HỒNG	LINH	11/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Tân Bình	Anh	3,75	1,50	0,75
185	080185	DƯƠNG GIA CHÂU	LONG	26/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Đại Bình	Anh	7,25	7,50	5,75
186	080186	ĐOÀN PHẠM BẢO	LONG	03/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Quảng Tân	Anh	2,25	5,25	3,75
187	080187	NGUYỄN NHẬT	LONG	15/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Tân Lập	Anh	3,25	6,50	1,75
188	080188	NGUYỄN THÀNH	LONG	18/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Đầm Hà	Anh	5,75	8,00	3,50
189	080189	VŨ THÀNH	LUÂN	31/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Đầm Hà	Anh	3,25	6,00	3,50
190	080190	GIẢN HOÀNG	LY	15/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Đầm Hà	Anh	6,25	8,75	7,00
191	080191	LÊ THỊ CẨM	LY	21/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Đầm Hà	Anh	1,50	2,75	0,75
192	080192	NGUYỄN THỊ LƯU	LY	30/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Tân Bình	Anh	2,25	3,50	1,25
193	080193	PHẠM HẢI	LY	18/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS xã Đầm Hà	Anh	5,75	5,75	5,00
194	080194	VŨ THỊ HƯƠNG	LY	21/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Đại Bình	Anh	3,00	3,25	2,75
195	080195	LỠ XUÂN	MAI	14/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	THCS Quảng An	Anh	5,00	4,50	3,25
196	080196	LƯƠNG ĐỨC	MẠNH	06/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Đầm Hà	Anh	5,75	7,75	5,25
197	080197	ĐẶNG TIỂU	MẶN	15/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Đầm Hà	Anh	3,75	4,25	5,25
198	080198	XUÂN THẢO	MI	06/05/2009	Hà Nội	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Đầm Hà	Anh	4,50	5,50	2,25
199	080199	DỊP VĂN	MINH	02/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán Diu	THCS Tân Bình	Anh	5,25	5,00	7,50
200	080200	ĐINH VŨ BẢO	MINH	13/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Đầm Hà	Anh	4,50	7,75	6,25
201	080201	HOÀNG TUẤN	MINH	16/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Tân Bình	Anh	1,75	4,00	1,25
202	080202	NGUYỄN ĐỨC	MINH	01/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Đầm Hà	Anh	4,00	7,25	3,75
203	080203	NGUYỄN TẤN	MINH	03/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Dục Yên	Anh	4,50	3,50	4,00

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
204	080204	TRẦN LÊ	MINH	18/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán chỉ	THCS Quảng Tân	Anh	2,00	2,75	1,75
205	080205	LỖ CHIỀNG	MÚI	05/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	THCS Quảng An	Anh	5,25	4,75	4,00
206	080206	ĐÌNH LÊ TRÀ	MY	11/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Đầm Hà	Anh			
207	080207	HOÀNG HÀ	MY	27/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Đầm Hà	Anh	5,50	7,50	7,25
208	080208	NGUYỄN NGỌC TRÀ	MY	06/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Đầm Hà	Anh	5,00	5,50	5,00
209	080209	PHẠM HUYỀN	MY	09/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quảng Tân	Anh	7,75	6,75	7,25
210	080210	PHẠM THẢO	MY	03/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS xã Đầm Hà	Anh	4,50	6,50	3,75
211	080211	TRƯƠNG HOÀNG	MY	07/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Đầm Hà	Anh	5,00	5,75	2,50
212	080212	HỒ VĂN	NAM	28/11/2009	Nghệ An	Nam	Kinh	THCS xã Đầm Hà	Anh	4,25	6,75	5,25
213	080213	TRẦN ĐẶNG HẢI	NAM	19/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Đầm Hà	Anh	6,00	6,75	5,50
214	080214	TRIỆU DUY	NAM	11/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Dao	THCS Quảng Tân	Anh	3,50	2,75	3,50
215	080215	TRƯƠNG BẢO	NAM	09/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Đầm Hà	Anh	2,50	3,75	2,50
216	080216	LƯƠNG NHẬT	NGA	15/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Tân Bình	Anh	1,00	1,50	0,50
217	080217	NGUYỄN PHƯƠNG	NGA	26/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Đầm Hà	Anh	5,75	2,75	4,25
218	080218	NGUYỄN THỊ	NGA	26/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Tân Lập	Anh	3,75	2,75	0,50
219	080219	CHÌU KIM	NGÂN	27/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	THCS Quảng Lâm	Anh	4,50	3,75	3,50
220	080220	HÀU KIM	NGÂN	25/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quảng Tân	Anh	3,75	4,75	3,00
221	080221	HOÀNG THẢO	NGÂN	13/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Đầm Hà	Anh	1,25	2,50	3,75
222	080222	HOÀNG THỊ HỒNG	NGÂN	30/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quảng Tân	Anh	2,25	3,50	0,75
223	080223	LƯƠNG THỊ	NGÂN	05/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS xã Đầm Hà	Anh	2,50	2,75	2,25
224	080224	NGUYỄN TRUNG	NGHĨA	20/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS xã Đầm Hà	Anh	1,50	4,50	3,00
225	080225	PHẠM GIA	NGHĨA	30/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Quảng An	Anh	1,00	3,25	3,75
226	080226	VŨ HOÀNG TRỌNG	NGHĨA	18/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Đầm Hà	Anh	1,00	1,50	2,25
227	080227	VŨ TRUNG	NGHĨA	03/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Quảng Tân	Anh	4,00	3,25	2,25
228	080228	ĐẶNG THỊ BÍCH	NGỌC	01/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Đầm Hà	Anh	4,00	1,75	3,25
229	080229	HOÀNG NHƯ	NGỌC	17/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Tân Lập	Anh	2,50	6,25	6,75
230	080230	LƯU ANH	NGỌC	04/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Tân Bình	Anh	1,25	1,50	2,00
231	080231	NGUYỄN BẢO	NGỌC	02/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS xã Đầm Hà	Anh	6,50	7,25	8,00
232	080232	NGUYỄN NHƯ	NGỌC	20/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Dục Yên	Anh	6,25	4,25	7,25
233	080233	NGUYỄN THỊ	NGỌC	28/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quảng Tân	Anh	5,00	3,50	3,25

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
234	080234	VŨ THỊ KHÁNH	NGỌC	27/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS xã Đầm Hà	Anh	3,50	7,00	3,25
235	080235	VŨ TRANG	NGỌC	05/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Đầm Hà	Anh	4,50	2,25	4,50
236	080236	VY BẢO	NGỌC	12/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Chi	THCS Tân Bình	Anh	4,75	3,75	2,50
237	080237	CHU THỊ THẢO	NGUYỄN	11/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Tân Lập	Anh	3,00	3,25	4,50
238	080238	HOÀNG TRUNG	NGUYỄN	18/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	THCS Tân Bình	Anh	4,50	2,00	4,50
239	080239	HOÀNG ÁNH	NGUYỆT	18/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Tân Bình	Anh	3,00	4,00	3,50
240	080240	NGÔ THU	NGUYỆT	16/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Đầm Hà	Anh	6,00	0,00	6,00
241	080241	TRƯƠNG THỊ ÁNH	NGUYỆT	26/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS xã Đầm Hà	Anh	6,75	6,75	5,50
242	080242	LÊ CÔNG	NHẤT	09/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Tân Bình	Anh	0,75	2,75	1,75
243	080243	CHU NGUYỄN LONG	NHẬT	18/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS xã Đầm Hà	Anh	2,00	4,75	4,50
244	080244	HOÀNG THỊ YẾN	NHI	20/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Tân Lập	Anh	3,00	3,25	2,75
245	080245	PHẠM YẾN	NHI	01/06/2009	Thái Bình	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Đầm Hà	Anh	4,75	5,00	4,75
246	080246	TÔ YẾN	NHI	11/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Đầm Hà	Anh	4,50	7,00	3,75
247	080247	NGÔ THỊ MAI	NHIÊN	02/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Đầm Hà	Anh	6,00	6,25	4,25
248	080248	ĐẶNG CẨM	NHUNG	05/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Đầm Hà	Anh	3,75	3,00	3,00
249	080249	HOÀNG THỊ	NHUNG	16/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	THCS Tân Lập	Anh	5,25	5,25	2,75
250	080250	NGUYỄN THỊ HỒNG	NHUNG	11/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quảng An	Anh	6,00	4,00	4,25
251	080251	SẼN THỊ	NHUNG	09/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán chi	THCS Quảng Tân	Anh	6,00	3,75	3,50
252	080252	CHÌU THỊ NGUYỆT	NHƯ	04/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	THCS Quảng An	Anh	4,50	3,50	2,75
253	080253	VŨ THỊ QUỲNH	NHƯ	13/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Đại Bình	Anh	6,00	6,50	4,50
254	080254	LÊ THỊ NƯƠNG	NƯƠNG	14/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Tân Lập	Anh	4,00	4,00	3,00
255	080255	CAO THỊ LƯƠNG	OANH	24/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Đầm Hà	Anh	8,00	9,25	8,75
256	080256	LÊ THỊ	OANH	24/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	THCS Tân Lập	Anh	5,00	4,00	2,00
257	080257	CHÌU QUAY	PHÍ	07/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Dao	THCS Quảng Lâm	Anh	3,50	4,00	2,50
258	080258	ĐÌNH TIẾN	PHONG	10/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Đầm Hà	Anh	4,75	3,25	3,25
259	080259	ĐOÀN NHẤT THỂ	PHONG	09/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Quảng Tân	Anh	3,50	3,50	3,25
260	080260	CHÍU VĂN	PHU	22/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Dao	THCS Quảng Lâm	Anh	3,50	2,25	2,00
261	080261	CHÍU VĂN	PHÚC	31/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Dao	THCS Quảng An	Anh	2,75	3,50	3,75
262	080262	CHÍU THÙY	PHƯƠNG	30/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	THCS Quảng An	Anh	4,00	5,00	4,00
263	080263	ĐỖ MAI	PHƯƠNG	02/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Đầm Hà	Anh	2,00	7,25	4,75

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
264	080264	PHẠM THỊ LAN	PHƯƠNG	09/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS xã Đàm Hà	Anh	5,25	6,75	4,75
265	080265	VŨ THỊ MINH	PHƯƠNG	15/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Đại Bình	Anh	5,50	5,50	5,00
266	080266	BÙI THỊ BÍCH	PHƯƠNG	15/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quảng An	Anh	5,75	7,25	4,75
267	080267	VŨ THỊ	PHƯƠNG	11/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS xã Đàm Hà	Anh	6,50	5,25	3,25
268	080268	TÔ MINH	QUANG	15/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Dục Yên	Anh	2,25	3,00	2,50
269	080269	PHẠM MINH	QUÂN	17/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Quảng Tân	Anh	6,00	5,75	4,50
270	080270	TRẦN HÀ ĐẠI	QUỐC	25/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Đàm Hà	Anh	4,50	2,75	4,50
271	080271	NGUYỄN HỒNG	QUYÊN	03/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Tân Lập	Anh	3,00	3,75	3,75
272	080272	LÊ MINH	QUYÊN	21/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Tân Bình	Anh	4,25	2,75	1,50
273	080273	ĐÀO NHƯ	QUỲNH	26/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quảng Tân	Anh	1,50	4,00	2,00
274	080274	ĐẶNG THỊ NHƯ	QUỲNH	26/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Đàm Hà	Anh	2,50	5,00	2,75
275	080275	ĐẶNG VŨ NHƯ	QUỲNH	19/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quảng Tân	Anh	4,75	4,75	3,75
276	080276	PHAN THỊ HẢI	QUỲNH	20/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Đàm Hà	Anh	1,75	5,50	2,75
277	080277	VŨ HƯƠNG	QUỲNH	18/11/2009	Seoul - Hàn Quốc	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Đàm Hà	Anh	5,50	9,00	7,75
278	080278	ĐẶNG MINH	SƠN	10/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Đàm Hà	Anh	3,00	6,50	6,50
279	080279	PHẠM ANH	TÀI	30/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Đại Bình	Anh	2,25	5,75	3,50
280	080280	PHẠM THỊ THANH	TÂM	21/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS xã Đàm Hà	Anh	2,50	3,50	3,25
281	080281	SẨM THỊ	TÂM	28/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán chỉ	THCS Tân Bình	Anh	5,75	4,00	3,25
282	080282	NGUYỄN NGỌC	THANH	10/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Quảng Tân	Anh	5,25	2,75	3,00
283	080283	LÊ PHÚC	THÀNH	12/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Đàm Hà	Anh	1,25	2,00	3,25
284	080284	CHIU THỊ	THẢO	31/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	THCS Quảng Lâm	Anh	7,00	6,00	4,75
285	080285	ĐẶNG PHƯƠNG	THẢO	06/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS xã Đàm Hà	Anh	2,75	4,00	1,25
286	080286	LÊ PHƯƠNG	THẢO	22/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Đàm Hà	Anh	1,75	4,25	1,25
287	080287	LÊ THỊ THANH	THẢO	17/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Đàm Hà	Anh	3,50	5,00	2,75
288	080288	NGUYỄN THỊ THANH	THẢO	10/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS xã Đàm Hà	Anh	3,00	4,25	2,50
289	080289	PHAN TRẦN THU	THẢO	17/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Tân Lập	Anh	5,50	5,75	4,00
290	080290	PHẠM THỊ THU	THẢO	02/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Dục Yên	Anh	2,75	3,50	1,50
291	080291	PHẠM THU	THẢO	14/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Đàm Hà	Anh	5,75	5,50	4,75
292	080292	TẠ HIỀN	THẢO	08/02/2009	Kon Tum	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Đàm Hà	Anh	1,00	4,75	1,00
293	080293	TY THỊ THANH	THẢO	03/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quảng Tân	Anh	3,25	4,50	1,50

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
294	080294	HOÀNG DUY	THÁI	23/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Đầm Hà	Anh	3,75	3,50	2,50
295	080295	LÀU DUY	THÁI	08/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán Diu	THCS Quảng Lâm	Anh	4,50	4,50	5,00
296	080296	LỖ THỊ	THẨM	05/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	THCS Quảng An	Anh	5,00	5,25	5,25
297	080297	ĐẶNG PHÚC	THẮNG	29/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Dao	THCS Tân Lập	Anh	1,00	3,50	1,75
298	080298	ĐÌNH NGUYỄN VIỆT	THẮNG	19/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Đầm Hà	Anh	4,75	3,25	4,00
299	080299	ĐỖ VIỆT	THẮNG	21/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Đầm Hà	Anh	4,50	4,75	5,25
300	080300	PHẠM ĐẶNG QUỐC	THẮNG	29/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Tân Bình	Anh	7,25	7,00	4,75
301	080301	TY QUỐC	THẮNG	28/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Quảng Tân	Anh	4,50	3,50	3,75
302	080302	TRẦN ĐỨC	THIỆN	15/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Quảng Tân	Anh	5,75	7,00	7,75
303	080303	PHẠM THẾ	THỊNH	14/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Quảng Tân	Anh	3,25	2,75	2,75
304	080304	TÔ ĐỨC	THỊNH	28/08/2009	Hưng Yên	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Đầm Hà	Anh	3,00	5,25	8,00
305	080305	TRẦN VĂN	THỊNH	07/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Tân Bình	Anh	1,00	1,75	1,25
306	080306	PHẠM HOÀI	THU	06/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Đại Bình	Anh	1,00	4,75	3,25
307	080307	NGUYỄN THU	THỦY	26/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quảng Tân	Anh	4,50	4,00	1,25
308	080308	CHIU BÍCH	THÙY	25/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	THCS Quảng An	Anh	2,75	1,75	1,75
309	080309	LÊ MAI	THÙY	10/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Đầm Hà	Anh	2,50	1,50	0,75
310	080310	LÊ THỊ BÍCH	THÙY	04/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Đầm Hà	Anh	7,00	4,25	3,00
311	080311	LÊ THỊ VÂN	THÙY	19/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Tân Lập	Anh	1,50	3,75	2,00
312	080312	HÀ PHƯƠNG	THỦY	26/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Đầm Hà	Anh	4,00	4,50	2,50
313	080313	PHẠM THANH	THỦY	20/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Quảng An	Anh	4,50	3,75	5,75
314	080314	TÔ THANH	THỦY	03/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Đầm Hà	Anh	5,00	7,00	4,25
315	080315	TRẦN THỊ	THỦY	18/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	THCS Quảng Tân	Anh	6,25	4,50	6,75
316	080316	ĐẶNG ANH	THƯ	14/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Đầm Hà	Anh	4,75	7,00	4,50
317	080317	ĐẶNG PHẠM ANH	THƯ	02/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS xã Đầm Hà	Anh	5,50	5,50	3,00
318	080318	ĐÌNH ANH	THƯ	06/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Đầm Hà	Anh	5,50	6,00	3,75
319	080319	HÀ THỊ ANH	THƯ	30/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Tân Lập	Anh	3,00	3,50	2,25
320	080320	HOÀNG HUỆ	THƯ	18/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Tân Lập	Anh	0,75	4,25	0,25
321	080321	LÊ PHẠM MINH	THƯ	04/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS xã Đầm Hà	Anh	4,00	4,25	4,00
322	080322	NGUYỄN ANH	THƯ	10/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Đầm Hà	Anh	5,25	5,00	4,00
323	080323	NGUYỄN KIM	THƯ	27/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quảng Tân	Anh	1,75	2,25	1,75

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
324	080324	PHẠM THỊ ANH	THƯ	10/11/2009	Hải Dương	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Đầm Hà	Anh	6,00	8,00	5,50
325	080325	LỖ NGỌC	THƯƠNG	19/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Diu	THCS Quảng An	Anh	4,00	4,00	4,50
326	080326	HÀ VĂN	THƯỢNG	14/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	THCS xã Đầm Hà	Anh	2,75	3,00	2,50
327	080327	ĐỖ ĐÌNH	THỨC	01/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Quảng Tân	Anh	0,75	2,25	3,00
328	080328	ĐÌNH THỦY	TIỀN	02/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Đầm Hà	Anh	2,75	5,50	5,25
329	080329	HOÀNG THỦY	TIỀN	09/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	THCS Quảng Tân	Anh	5,75	6,00	2,25
330	080330	HOÀNG MINH	TIỀN	15/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS xã Đầm Hà	Anh	1,50	3,50	1,75
331	080331	PHẠM VĂN	TIỀN	25/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Tân Lập	Anh	3,75	3,75	1,25
332	080332	TRẦN QUANG	TIỆP	02/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Quảng Tân	Anh	4,50	2,75	0,25
333	080333	DÍN VĂN	TOÀN	29/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán Diu	THCS Quảng An	Anh	3,25	3,25	3,50
334	080334	DƯƠNG THÀNH	TÔN	25/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Đại Bình	Anh	2,25	6,50	6,00
335	080335	NGUYỄN VĂN	TỐI	02/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Quảng An	Anh	2,75	3,25	2,00
336	080336	CHÍU THỊ QUỲNH	TRANG	06/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	THCS Tân Lập	Anh	2,50	1,75	1,00
337	080337	ĐÀO PHÙNG	TRANG	04/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Đầm Hà	Anh	6,50	5,00	4,00
338	080338	ĐÌNH HUYỀN	TRANG	10/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Đầm Hà	Anh	5,00	3,00	4,00
339	080339	ĐÌNH THỊ THÙY	TRANG	02/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Tân Lập	Anh	4,00	4,00	2,75
340	080340	HÀ THỊ	TRANG	02/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Tân Lập	Anh	5,25	4,50	3,00
341	080341	HOÀNG KHÁNH	TRANG	27/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Đầm Hà	Anh	7,00	7,25	5,25
342	080342	NGUYỄN THU	TRANG	30/07/2009	Hà Nam	Nữ	Kinh	THCS Quảng Tân	Anh	6,50	3,50	5,50
343	080343	PHẠM THÙY	TRANG	08/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quảng Lâm	Anh	4,75	7,50	5,50
344	080344	ĐÌNH THANH	TRÀ	10/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Đầm Hà	Anh	6,25	5,75	5,25
345	080345	ĐÌNH THÙY	TRÂM	20/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS xã Đầm Hà	Anh	3,75	5,75	4,75
346	080346	HOÀNG LÊ BẢO	TRÂM	13/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS xã Đầm Hà	Anh	4,75	4,25	1,75
347	080347	NGUYỄN THỊ THÙY	TRÂM	14/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quảng Tân	Anh	4,75	1,25	2,50
348	080348	HOÀNG NGỌC BẢO	TRÂN	03/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Tân Bình	Anh	1,50	3,25	1,75
349	080349	HOÀNG THỊ	TRÂM	28/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS xã Đầm Hà	Anh	5,50	5,50	4,00
350	080350	TY THỊ KIỀU	TRINH	01/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quảng Tân	Anh	6,50	2,75	3,75
351	080351	LÊ ĐỨC	TRÍ	25/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Dục Yên	Anh	2,75	1,75	1,25
352	080352	LƯU QUỐC	TRỌNG	09/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Quảng Tân	Anh	8,00	6,25	7,25
353	080353	TRẦN BÌNH	TRỌNG	15/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Quảng Tân	Anh	5,50	7,00	4,75

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
354	080354	NGUYỄN VĂN	TRUNG	07/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Quảng Tân	Anh	4,75	3,00	2,75
355	080355	TY ĐÌNH	TRUNG	19/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Quảng Tân	Anh	3,50	6,00	4,00
356	080356	ĐẶNG LÊ THANH	TRÚC	27/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Đầm Hà	Anh	0,75	2,50	1,25
357	080357	NGUYỄN THỊ THANH	TRÚC	20/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS xã Đầm Hà	Anh	3,75	3,75	3,50
358	080358	ĐÌNH XUÂN	TRƯỜNG	17/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Tân Bình	Anh	1,50	0,00	2,25
359	080359	HOÀNG ANH	TUẤN	28/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Đầm Hà	Anh	2,25	2,50	3,25
360	080360	NGUYỄN MẠNH	TUẤN	19/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Tân Lập	Anh	3,00	2,50	5,00
361	080361	VŨ ANH	TUẤN	24/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Đầm Hà	Anh	3,50	3,00	4,25
362	080362	VŨ MINH	TUẤN	22/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Quảng An	Anh	5,00	3,75	3,50
363	080363	LÝ THANH	TUYỀN	21/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	THCS Quảng An	Anh	5,75	3,00	5,00
364	080364	HOÀNG THỊ KIM	TUYẾT	31/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Tân Bình	Anh	1,50	2,25	1,75
365	080365	LÊ THỊ ÁNH	TUYẾT	10/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Tân Bình	Anh	5,50	1,75	2,75
366	080366	BÙI THANH	TÙNG	02/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Tân Lập	Anh	3,75	2,50	1,75
367	080367	LƯƠNG MẠNH	TÙNG	26/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Tân Bình	Anh	3,75	0,00	2,75
368	080368	HOÀNG THÁI	TÚ	27/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Tân Lập	Anh	3,00	2,00	3,25
369	080369	LÊ VĂN	TÚ	17/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Tân Bình	Anh	3,25	1,75	2,25
370	080370	TÔ MINH	TÚ	04/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Đầm Hà	Anh	2,50	0,00	3,00
371	080371	NGUYỄN THỊ TƯƠNG	TƯƠNG	27/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Đầm Hà	Anh	3,25	5,00	3,25
372	080372	HOÀNG THỊ NGỌC	UYỀN	16/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS xã Đầm Hà	Anh	3,00	4,00	3,25
373	080373	ĐẶNG THỊ	VÂN	01/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS xã Đầm Hà	Anh	4,00	5,50	3,25
374	080374	PHẠM THỊ	VÂN	02/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Tân Bình	Anh	2,75	4,00	1,75
375	080375	ĐẶNG HÀ	VI	05/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS xã Đầm Hà	Anh	6,00	8,00	5,75
376	080376	HOÀNG YẾN	VI	23/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS xã Đầm Hà	Anh	2,75	3,75	3,25
377	080377	NGUYỄN THẢO	VI	21/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quảng An	Anh	4,25	3,75	5,50
378	080378	PHÙNG HỒNG	VIỆT	15/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Hán	THCS Thị trấn Đầm Hà	Anh	3,75	3,00	3,75
379	080379	TÔ ĐÌNH HỒNG	VIỆT	15/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Đầm Hà	Anh	4,75	2,25	3,50
380	080380	ĐÌNH QUANG	VINH	24/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Đầm Hà	Anh	4,50	5,50	7,75
381	080381	NGUYỄN THẾ	VĨ	22/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Dục Yên	Anh	2,25	3,00	4,25
382	080382	NGUYỄN TRƯỜNG	VŨNG	13/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Thị trấn Đầm Hà	Anh	3,00	3,50	4,00
383	080383	CAO THỊ PHƯƠNG	VY	09/07/2009	Bình Định	Nữ	Kinh	THCS Tân Bình	Anh	4,25	3,00	2,50

TT	Số báo danh	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
									Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
384	080384	ĐÀO HÀ VY	23/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Tân Bình	Anh	4,50	2,00	3,25
385	080385	ĐỖ ANH VY	16/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Đầm Hà	Anh	2,25	3,00	3,75
386	080386	PHAN TƯỜNG VY	22/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Nùng	THCS Tân Bình	Anh	4,50	3,50	3,00
387	080387	TÔ BẢO MINH VY	15/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Đại Bình	Anh	6,50	4,50	3,75
388	080388	TRẦN HÀ VY	28/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Tân Bình	Anh	3,00	2,25	3,50
389	080389	TRẦN TRIỆU VY	01/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Tân Lập	Anh	3,00	4,00	2,50
390	080390	TY GIA VỸ	23/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Quảng Tân	Anh	4,75	4,00	2,25
391	080391	CHÍU THỊ XUÂN	06/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	THCS Quảng Lâm	Anh	5,00	4,00	2,50
392	080392	SẨM THỊ XUÂN	05/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Chi	THCS Tân Bình	Anh	1,75	2,75	1,25
393	080393	VŨ THỊ XUÂN	18/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quảng Tân	Anh	5,75	3,25	0,25
394	080394	ĐẶNG THỊ HẢI YẾN	30/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Đầm Hà	Anh	3,75	1,50	1,25
395	080395	HÀ HẢI YẾN	12/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Thị trấn Đầm Hà	Anh	2,50	2,25	3,00
396	080396	NGUYỄN THỊ NGỌC YẾN	09/08/2009	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	THCS Quảng Tân	Anh	5,75	4,75	4,25
397	080397	TRẦN THỊ HẢI YẾN	04/04/2009	Hà Nam	Nữ	Kinh	THCS Quảng Tân	Anh	3,75	2,00	2,50
398	080398	LÊ NHƯ Ý	13/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Tân Bình	Anh	3,50	3,50	3,50

(Danh sách trên có 398 thí sinh)

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

Đinh Ngọc Sơn

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẢNG NINH
HỘI ĐỒNG CHẤM THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2024 - 2025

ĐIỂM BÀI THI TUYỂN SINH

Ngày 14 tháng 6 năm 2024

Đơn vị: Trường THCS&THPT Đường Hoa Cương

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
1	070001	BÙI VIỆT	ANH	15/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường THCS và THPT Đường Hoa Cương	Anh	3,00	3,25	2,75
2	070002	ĐINH THỊ HOÀI	ANH	29/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Quảng Thịnh	Anh	5,00	4,25	3,75
3	070003	ĐỖ HÀ	ANH	29/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường THCS và THPT Đường Hoa Cương	Anh	6,25	6,75	6,25
4	070004	ĐỖ QUỐC	ANH	23/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường THCS và THPT Đường Hoa Cương	Anh	2,25	4,75	3,00
5	070005	HOÀNG MAI	ANH	28/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường THCS và THPT Đường Hoa Cương	Anh	4,00	5,00	3,25
6	070006	HOÀNG THÙY	ANH	24/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường THCS và THPT Đường Hoa Cương	Anh	7,25	9,00	5,75
7	070007	HOÀNG VIỆT	ANH	17/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Đường Hoa	Anh	3,00	3,50	3,25
8	070008	LÊ HOÀNG	ANH	17/02/2009	Hung Yên	Nam	Kinh	Trường THCS và THPT Đường Hoa Cương	Anh	2,50	3,75	1,25
9	070009	LÊ LAN	ANH	24/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường THCS và THPT Đường Hoa Cương	Anh	6,75	5,25	8,00
10	070010	PHẠM THỊ VÂN	ANH	26/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường THCS và THPT Đường Hoa Cương	Anh	5,75	8,25	5,00
11	070011	TÔ THỊ PHƯƠNG	ANH	01/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường THCS và THPT Đường Hoa Cương	Anh	4,75	3,25	3,75
12	070012	VŨ HÀ	ANH	26/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường THCS và THPT Đường Hoa Cương	Anh	6,75	9,00	5,50
13	070013	VŨ THỊ VÂN	ANH	16/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Đường Hoa	Anh	6,25	3,50	3,75
14	070014	ĐINH THỊ HỒNG	ÂN	01/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Đường Hoa	Anh	8,50	6,25	5,50
15	070015	ĐINH KHẮC	BÁU	21/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Đường Hoa	Anh	4,75	3,75	2,50
16	070016	LÊ HỒNG	BẮC	27/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường THCS và THPT Đường Hoa Cương	Anh	3,50	5,00	4,00
17	070017	HOÀNG THỊ	BÍCH	04/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Tiến Tới	Anh	3,25	3,00	2,75
18	070018	LÊ TRẦN KHÁNH	CHI	28/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Đường Hoa	Anh	6,00	2,75	4,50
19	070019	TRẦN DIỆU	CHI	02/08/2009	Sơn La	Nữ	Kinh	TH và THCS Quảng Thịnh	Anh	5,00	3,75	0,75
20	070020	HOÀNG ĐÌNH	CHIẾN	12/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Mường	THCS Đường Hoa	Anh	5,25	3,50	4,75
21	070021	HOÀNG VĂN	CHÍNH	17/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Tiến Tới	Anh	3,50	3,00	1,75
22	070022	NGUYỄN ĐỨC	CƯỜNG	17/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Quảng Thịnh	Anh	3,00	3,75	4,50
23	070023	ĐINH THỊ	DIỄM	11/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Đường Hoa	Anh	4,25	2,75	3,00
24	070024	BÙI ANH	DUY	21/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Quảng Thịnh	Anh	3,25	3,25	3,50
25	070025	HOÀNG QUỐC	DUY	05/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Tiến Tới	Anh	4,00	3,00	3,00

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
26	070026	NGUYỄN PHẠM	DUY	15/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường THCS và THPT Đường Hoa Cương	Anh	4,00	3,75	5,25
27	070027	TÀNG A	DUY	24/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Dao	Trường THCS và THPT Đường Hoa Cương	Anh	4,50	6,25	2,75
28	070028	VŨ NGỌC	DUY	12/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Quảng Thịnh	Anh	2,00	3,75	3,50
29	070029	ĐOÀN VIỆT	DŨNG	29/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường THCS và THPT Đường Hoa Cương	Anh	6,50	6,25	3,75
30	070030	NGUYỄN VIỆT	DŨNG	18/02/2009	Hải Dương	Nam	Kinh	Trường THCS và THPT Đường Hoa Cương	Anh	2,50	2,00	2,75
31	070031	LÊ HỒNG	DƯƠNG	02/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Đường Hoa	Anh	7,00	6,75	7,00
32	070032	HOÀNG THỊ	ĐÀM	18/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Tiến Tới	Anh	4,50	3,75	4,00
33	070033	TRƯỜNG ANH	ĐẠO	03/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Dao	PT DTNT THCS Hải Hà	Anh	5,25	4,25	4,50
34	070034	ĐINH TUẤN	ĐẠT	23/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Đường Hoa	Anh	4,50	3,00	2,50
35	070035	NGUYỄN TIẾN	ĐẠT	23/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Tiến Tới	Anh	4,25	2,25	4,25
36	070036	NGUYỄN TUẤN	ĐẠT	03/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường THCS và THPT Đường Hoa Cương	Anh	6,00	3,50	7,00
37	070037	HOÀNG ĐỨC	ĐUỘC	16/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường THCS và THPT Đường Hoa Cương	Anh	6,25	5,00	3,75
38	070038	LÊ VIỆT	ĐỨC	03/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Đường Hoa	Anh	3,00	1,75	3,25
39	070039	PHẠM THỊ	GẮM	30/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Đường Hoa	Anh	7,25	4,75	7,50
40	070040	ĐINH THANH	HÀ	11/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường THCS và THPT Đường Hoa Cương	Anh	4,50	3,75	3,50
41	070041	PHẠM KHẮC	HẢI	04/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường THCS và THPT Đường Hoa Cương	Anh	2,25	4,00	2,25
42	070042	HOÀNG MỸ	HẰNG	31/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Tiến Tới	Anh	4,25	2,75	2,75
43	070043	HOÀNG NGỌC	HÂN	02/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Đường Hoa	Anh	5,00	3,25	2,50
44	070044	HÀ THỊ THANH	HIỀN	13/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Quảng Thịnh	Anh	7,25	5,50	7,75
45	070045	HOÀNG TRUNG	HIẾU	19/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Tiến Tới	Anh	6,25	2,75	3,50
46	070046	VŨ MINH	HIẾU	02/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường THCS và THPT Đường Hoa Cương	Anh	6,50	8,75	4,25
47	070047	PHẠM QUỲNH	HOA	12/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	3,00	4,50	2,50
48	070048	PHÙNG THỊ	HOA	05/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	THCS Đường Hoa	Anh	6,25	3,75	4,50
49	070049	TRỊNH THỊ THU	HOÀI	11/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Hoa	Trường THCS và THPT Đường Hoa Cương	Anh	5,50	7,25	3,75
50	070050	NGUYỄN VĂN	HOÀN	05/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường THCS và THPT Đường Hoa Cương	Anh	2,50	2,25	0,50
51	070051	LÊ HUY	HOÀNG	10/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	PT DTBT THCS Quảng Sơn	Anh	1,75	3,50	3,25
52	070052	NGUYỄN HUY	HOÀNG	11/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường THCS và THPT Đường Hoa Cương	Anh	4,25	6,25	3,50
53	070053	PHẠM ĐỨC	HOÀNG	22/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường THCS và THPT Đường Hoa Cương	Anh	5,00	5,00	4,75
54	070054	TRẦN QUỐC	HOÀNG	15/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường THCS và THPT Đường Hoa Cương	Anh	6,50	7,00	7,25
55	070055	HOÀNG DUY	HÒA	20/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường THCS và THPT Đường Hoa Cương	Anh	3,50	4,75	3,50
56	070056	LÝ A	HỒNG	30/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Dao	THCS Đường Hoa	Anh	6,00	4,75	3,00
57	070057	PHẠM ÁNH	HỒNG	27/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Tiến Tới	Anh	3,75	2,75	3,00

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
58	070058	PHẠM VĂN	HUY	14/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường THCS và THPT Đường Hoa Cương	Anh	1,50	2,50	0,50
59	070059	NGUYỄN MỸ	HUYỀN	26/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường THCS và THPT Đường Hoa Cương	Anh	6,00	6,00	4,00
60	070060	ĐOÀN ĐỨC	HÙNG	04/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Quảng Thịnh	Anh	0,75	2,75	2,50
61	070061	HOÀNG TRỌNG	HÙNG	13/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường THCS và THPT Đường Hoa Cương	Anh	4,25	4,00	3,50
62	070062	ĐỖ QUỲNH	HƯƠNG	07/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường THCS và THPT Đường Hoa Cương	Anh	3,50	6,50	1,25
63	070063	NGUYỄN MAI	HƯƠNG	25/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Đường Hoa	Anh	7,50	6,00	7,00
64	070064	PHẠM NAM	KHÁNH	02/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Đường Hoa	Anh	7,00	4,75	3,50
65	070065	ĐINH CHÍNH ĐĂNG	KHOA	12/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Đường Hoa	Anh	5,75	3,25	3,25
66	070066	HOÀNG ĐẮC	KIÊN	20/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường THCS và THPT Đường Hoa Cương	Anh	3,50	4,00	4,00
67	070067	NGUYỄN THÀNH	KIÊN	25/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường THCS và THPT Đường Hoa Cương	Anh			
68	070068	PHẠM THÚY	KIỀU	17/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Tiến Tới	Anh	4,75	3,25	3,50
69	070069	LƯƠNG THỊ THU	LAN	27/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường THCS và THPT Đường Hoa Cương	Anh	3,25	5,00	3,50
70	070070	HOÀNG NHẬT	LỆ	01/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Đường Hoa	Anh	5,75	3,50	3,50
71	070071	ĐẶNG HOÀI	LINH	29/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Đường Hoa	Anh	3,25	3,25	2,00
72	070072	ĐINH THỊ	LINH	04/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Đường Hoa	Anh	5,75	3,50	4,50
73	070073	HOÀNG NGÔ THUY	LINH	18/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Tiến Tới	Anh	1,50	3,00	2,75
74	070074	NGUYỄN NGỌC	LINH	14/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường THCS và THPT Đường Hoa Cương	Anh	7,25	7,00	6,50
75	070075	NGUYỄN THỊ KHÁNH	LINH	13/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Đường Hoa	Anh	4,50	4,25	4,50
76	070076	PHẠM THỊ HÀ	LINH	09/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Quảng Thịnh	Anh	5,00	4,00	3,75
77	070077	ĐINH THỊ HỒNG	LOAN	30/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Đường Hoa	Anh	5,75	4,00	4,00
78	070078	PHẠM PHÚ	LONG	18/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường THCS và THPT Đường Hoa Cương	Anh	2,75	3,50	1,25
79	070079	TRỊNH QUANG	LONG	19/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Quảng Thịnh	Anh	3,00	2,25	3,50
80	070080	ĐINH KHẮC	LỘC	18/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Đường Hoa	Anh	3,25	2,25	1,00
81	070081	TRƯƠNG NGỌC	MAI	11/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Hoa	Trường THCS và THPT Đường Hoa Cương	Anh	4,00	5,75	4,50
82	070082	BÙI QUANG	MINH	28/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường THCS và THPT Đường Hoa Cương	Anh	4,75	5,75	4,75
83	070083	BÙI THỊ THANH	MINH	23/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Quảng Thịnh	Anh	4,00	2,50	3,75
84	070084	NGUYỄN THỊ THẢO	MY	30/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường THCS và THPT Đường Hoa Cương	Anh	3,50	5,00	3,75
85	070085	TRẦN THỊ THẢO	MY	11/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Đường Hoa	Anh	4,50	3,75	3,75
86	070086	ĐINH KHẮC	NAM	06/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường THCS và THPT Đường Hoa Cương	Anh	5,00	4,00	2,50
87	070087	NGUYỄN PHƯƠNG	NAM	07/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường THCS và THPT Đường Hoa Cương	Anh	3,00	5,00	4,00
88	070088	PHẠM KHÁNH	NAM	03/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường THCS và THPT Đường Hoa Cương	Anh	3,25	5,00	2,50
89	070089	VŨ THỊ VÂN	NAM	28/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường THCS và THPT Đường Hoa Cương	Anh	6,75	5,25	5,00

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
90	070090	BÙI THỊ	NGA	09/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Quảng Thịnh	Anh	2,25	1,75	3,00
91	070091	ĐINH THỊ	NGA	21/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Đường Hoa	Anh	3,75	1,75	3,00
92	070092	HOÀNG THỊ	NGA	09/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Tiến Tới	Anh	1,50	1,50	3,00
93	070093	TRỊNH ĐẠI	NGHĨA	27/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Quảng Thịnh	Anh	5,50	3,50	6,50
94	070094	ĐOÀN HỒNG	NGỌC	06/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường THCS và THPT Đường Hoa Cương	Anh	5,25	4,00	3,50
95	070095	TRẦN THỊ BẢO	NGỌC	17/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Tiến Tới	Anh	2,50	3,00	4,00
96	070096	HOÀNG THỊ MINH	NGUYỆT	18/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Tiến Tới	Anh	4,75	2,00	3,25
97	070097	BÙI KHẮC	NHẬT	16/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường THCS và THPT Đường Hoa Cương	Anh	1,50	3,50	2,50
98	070098	NGUYỄN HÀ YẾN	NHI	03/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường THCS và THPT Đường Hoa Cương	Anh	5,50	3,75	3,75
99	070099	NGUYỄN THỊ YẾN	NHI	04/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường THCS và THPT Đường Hoa Cương	Anh	4,75	3,25	2,25
100	070100	NGUYỄN THỊ YẾN	NHI	04/10/2009	Hải Dương	Nữ	Kinh	THCS Đường Hoa	Anh	3,00	2,50	1,50
101	070101	PHẠM THỊ THẢO	NHI	22/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường THCS và THPT Đường Hoa Cương	Anh	6,50	5,00	4,75
102	070102	ĐỖ THỊ HUYỀN	NHUNG	07/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Đường Hoa	Anh	5,00	1,50	2,75
103	070103	PHÙNG VĂN	NHUYỄN	16/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Dao	TH và THCS Tiến Tới	Anh	3,50	3,25	3,75
104	070104	VŨ NGỌC BẢO	NHƯ	21/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường THCS và THPT Đường Hoa Cương	Anh	6,50	5,25	4,00
105	070105	NGUYỄN ĐỨC QUYỀN	NINH	08/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường THCS và THPT Đường Hoa Cương	Anh	4,75	4,00	3,50
106	070106	ĐOÀN THỊ	OANH	29/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường THCS và THPT Đường Hoa Cương	Anh			
107	070107	VŨ THỊ KIM	OANH	03/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Quảng Thịnh	Anh	2,75	2,25	3,50
108	070108	NGUYỄN ĐÌNH	PHONG	16/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường THCS và THPT Đường Hoa Cương	Anh	3,75	2,75	1,75
109	070109	PHẠM HUY	PHONG	16/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường THCS và THPT Đường Hoa Cương	Anh			
110	070110	HOÀNG THỊ THU	PHƯƠNG	12/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường THCS và THPT Đường Hoa Cương	Anh	5,25	2,75	2,75
111	070111	HOÀNG VĂN	PHƯƠNG	03/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Tiến Tới	Anh	1,25	2,50	2,25
112	070112	TÔ THÀNH	PHƯƠNG	03/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường THCS và THPT Đường Hoa Cương	Anh	5,25	4,75	5,00
113	070113	VŨ VĂN THÁI	PHƯƠNG	02/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Đường Hoa	Anh	4,00	4,75	3,50
114	070114	NGUYỄN VĂN	QUÂN	12/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường THCS và THPT Đường Hoa Cương	Anh	4,50	4,25	3,25
115	070115	NGUYỄN XUÂN	QUYẾT	20/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường THCS và THPT Đường Hoa Cương	Anh	3,25	5,00	2,50
116	070116	CAO THỊ KIM	QUỲNH	02/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường THCS và THPT Đường Hoa Cương	Anh	4,50	4,25	1,00
117	070117	ĐINH KHẮC	QUỲNH	21/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Đường Hoa	Anh	4,50	3,50	3,25
118	070118	HOÀNG NHƯ	QUỲNH	12/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Tiến Tới	Anh	2,75	3,00	2,25
119	070119	ĐINH THỊ	SANG	12/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Đường Hoa	Anh	5,00	3,50	3,75
120	070120	ĐOÀN TRỌNG	TÀI	04/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường THCS và THPT Đường Hoa Cương	Anh	1,50	3,00	2,00
121	070121	DƯƠNG THỊ THANH	TÂM	09/08/2009	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	THCS Đường Hoa	Anh	6,50	6,25	4,50

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
122	070122	NGUYỄN THỊ KIM	TÂM	12/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Đường Hoa	Anh	6,50	3,00	2,50
123	070123	VŨ VĂN	TÂM	18/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường THCS và THPT Đường Hoa Cương	Anh	4,25	2,50	1,75
124	070124	PHẠM TIẾN	THANH	01/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Tiến Tới	Anh	4,50	7,25	6,50
125	070125	NGUYỄN KHẮC	THAO	18/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Đường Hoa	Anh	3,75	3,75	2,75
126	070126	ĐINH VIỆT	THÀNH	19/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Đường Hoa	Anh	5,00	2,50	4,50
127	070127	VŨ NGỌC	THÀNH	07/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường THCS và THPT Đường Hoa Cương	Anh	4,00	4,00	2,50
128	070128	NGUYỄN THỊ	THẢO	04/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Quảng Thịnh	Anh	2,50	3,75	1,50
129	070129	NGUYỄN VĂN	THÁI	19/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường THCS và THPT Đường Hoa Cương	Anh	3,00	3,50	3,50
130	070130	CAO ĐOÀN BÀ	THIỆN	27/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường THCS và THPT Đường Hoa Cương	Anh	4,30	5,25	1,50
131	070131	HOÀNG ANH	THƠ	21/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Đường Hoa	Anh	2,75	3,50	3,00
132	070132	NGÔ THỊ	THƠ	17/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Tiến Tới	Anh	3,50	3,50	2,75
133	070133	ĐINH THỊ	THU	21/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Đường Hoa	Anh	3,50	3,00	3,00
134	070134	PHẠM THU	THUY	25/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Quảng Thịnh	Anh	6,75	4,50	5,25
135	070135	CHÍU THỊ	THÙY	20/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	PT DTNT THCS Hải Hà	Anh	5,00	5,00	4,75
136	070136	NGUYỄN PHƯƠNG	THÙY	03/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Tiến Tới	Anh	3,50	3,50	3,25
137	070137	TRẦN DIỆU	THÙY	19/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Tiến Tới	Anh	3,50	4,00	3,75
138	070138	BÙI THỊ THANH	THÚY	12/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Quảng Thịnh	Anh	3,25	3,25	3,00
139	070139	PHẠM THỊ	THÚY	13/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường THCS và THPT Đường Hoa Cương	Anh	4,50	6,50	1,75
140	070140	BÙI THỊ ANH	THƯ	18/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Quảng Thịnh	Anh	2,25	2,75	3,00
141	070141	TRƯƠNG THỊ ANH	THƯ	09/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường THCS và THPT Đường Hoa Cương	Anh	6,50	6,50	3,25
142	070142	PHẠM VĂN	THƯỜNG	20/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường THCS và THPT Đường Hoa Cương	Anh	0,75	3,75	2,00
143	070143	LÊ THỦY	TIẾN	07/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường THCS và THPT Đường Hoa Cương	Anh	3,00	2,25	0,50
144	070144	PHẠM THỊ	TÌNH	09/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường THCS và THPT Đường Hoa Cương	Anh	3,25	6,25	3,25
145	070145	ĐƯƠNG THÙY	TRANG	29/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	Trường THCS và THPT Đường Hoa Cương	Anh	4,75	6,00	4,25
146	070146	LƯƠNG THỊ THU	TRANG	16/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường THCS và THPT Đường Hoa Cương	Anh	6,50	7,50	4,75
147	070147	PHẠM THỊ QUỲNH	TRANG	08/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Quảng Thịnh	Anh	2,75	2,25	2,50
148	070148	BÙI PHƯƠNG	TRINH	02/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường THCS và THPT Đường Hoa Cương	Anh	5,00	5,50	2,75
149	070149	HOÀNG VĂN	TRONG	29/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Tiến Tới	Anh	4,25	3,00	3,75
150	070150	LÊ MINH	TUẤN	14/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Đường Hoa	Anh	2,50	3,00	2,50
151	070151	NGUYỄN THANH	TUẤN	11/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Đường Hoa	Anh	5,00	6,25	6,75
152	070152	VI ANH	TUẤN	27/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	Trường THCS và THPT Đường Hoa Cương	Anh	6,75	5,25	4,25
153	070153	BÙI QUANG	TUYỀN	05/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường THCS và THPT Đường Hoa Cương	Anh	4,00	5,25	3,00

TT	Số báo danh	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi			
									Ngữ văn	N.Ngữ	Toán	
154	070154	NGUYỄN THỊ THANH	TUYỀN	11/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường THCS và THPT Đường Hoa Cương	Anh	2,50	4,75	3,00
155	070155	NGUYỄN THỊ	TUYẾT	18/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Quảng Thịnh	Anh	2,75	3,75	3,25
156	070156	PHÀNG A	TU	28/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Dao	PT DTBT THCS Quảng Sơn	Anh	2,25	1,25	2,75
157	070157	ĐỖ THÚY	UYÊN	10/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Tiến Tới	Anh	3,00	4,50	1,75
158	070158	LÊ THỊ THU	UYÊN	29/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Đường Hoa	Anh	8,00	3,50	4,00
159	070159	PHẠM THỊ	UYÊN	08/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Quảng Thịnh	Anh			
160	070160	CAO THỊ	VÂN	14/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Quảng Thịnh	Anh	3,75	3,75	2,75
161	070161	VŨ THỊ YẾN	VI	06/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Đường Hoa	Anh	8,25	5,00	4,75
162	070162	TÀNG THỊ	VIÊN	26/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	Trường THCS và THPT Đường Hoa Cương	Anh	2,25	0,50	1,25
163	070163	VŨ HOÀNG ANH	VIỆT	16/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Đường Hoa	Anh	5,75	7,00	7,25
164	070164	TRUỖNG NGỌC	VINH	16/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	PT DTBT THCS Quảng Sơn	Anh	2,00	3,00	1,50
165	070165	NGUYỄN TỰ XUÂN	VĨ	02/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Quảng Thịnh	Anh	5,25	4,75	5,00
166	070166	TRẦN MINH	VĨ	27/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Tiến Tới	Anh	3,00	4,00	4,00
167	070167	NGUYỄN YẾN	VŨ	08/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường THCS và THPT Đường Hoa Cương	Anh	4,50	4,00	4,75
168	070168	PHẠM PHÚ	VŨ	18/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường THCS và THPT Đường Hoa Cương	Anh	2,25	3,00	0,50
169	070169	LỠ THỊ KIM	VY	28/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	PT DTNT THCS Hải Hà	Anh	5,00	5,75	2,25
170	070170	CHỈU THỊ	YẾN	22/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	THCS Đường Hoa	Anh	5,00	4,00	3,75
171	070171	ĐÀM HẢI	YẾN	27/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Chi	Trường THCS và THPT Đường Hoa Cương	Anh	6,50	7,25	5,00
172	070172	LÊ HẢI	YẾN	15/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường THCS và THPT Đường Hoa Cương	Anh	3,00	3,75	1,25
173	070173	NGUYỄN THỊ HẢI	YẾN	11/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Quảng Thịnh	Anh	6,75	5,00	6,75

(Danh sách trên có 173 thí sinh)

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

Đinh Ngọc Sơn

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẢNG NINH
HỘI ĐỒNG CHẤM THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2024 - 2025

ĐIỂM BÀI THI TUYỂN SINH

Ngày 14 tháng 6 năm 2024

Đơn vị: Trường THPT Quảng Hà

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
1	060001	NGÔ TRẦN HÀ	ANH	02/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	5,25	3,75	3,00
2	060002	BÙI HỒNG	ANH	06/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà II	Anh	4,50	5,00	4,75
3	060003	BÙI THỊ MINH	ANH	05/07/2009	Đắc Nông	Nữ	Kinh	THCS Quảng Minh	Anh	4,75	4,25	2,50
4	060004	ĐÀM ĐỨC	ANH	07/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Quảng Chính	Anh	1,75	2,50	0,00
5	060005	ĐINH NGỌC	ANH	29/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Quảng Chính	Anh	0,50	1,75	0,50
6	060006	ĐINH THẾ	ANH	26/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Quảng Chính	Anh	5,00	4,00	3,00
7	060007	ĐỖ THỊ HOÀI	ANH	04/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quảng Phong	Anh	6,75	3,25	4,25
8	060008	HÀ LAN	ANH	17/11/2009	Hưng Yên	Nữ	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	6,00	4,00	3,50
9	060009	HOÀNG THỊ QUỲNH	ANH	10/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quảng Minh	Anh	6,75	7,00	4,50
10	060010	LẠC TUẤN	ANH	03/11/2008	Quảng Ninh	Nam	Sán Dìu	THCS Quảng Minh	Anh	2,50	2,50	0,75
11	060011	LÊ PHƯƠNG	ANH	20/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quảng Minh	Anh	7,75	9,00	4,50
12	060012	LÝ LAN	ANH	24/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	PT DTNT THCS Hải Hà	Anh	5,75	3,75	6,00
13	060013	NGUYỄN DUY	ANH	14/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	4,75	6,75	5,75
14	060014	NGUYỄN ĐỨC	ANH	10/03/2009	Thanh Hóa	Nam	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	6,75	7,00	4,50
15	060015	NGUYỄN HOÀNG VIỆT	ANH	26/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Quảng Chính	Anh	4,25	1,75	4,75
16	060016	NGUYỄN NGỌC	ANH	22/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	6,50	8,25	4,00
17	060017	NGUYỄN PHẠM PHƯƠNG	ANH	11/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	6,50	6,75	5,75
18	060018	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	ANH	26/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	4,75	3,50	2,75
19	060019	PHẠM ĐÌNH TUẤN	ANH	02/07/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	1,75	3,50	0,50
20	060020	PHẠM HÀ	ANH	19/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà II	Anh	3,25	3,75	3,75
21	060021	PHẠM HOÀNG	ANH	24/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Quảng Minh	Anh	3,50	3,00	1,75
22	060022	PHẠM HOÀNG	ANH	11/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Quảng Minh	Anh	4,50	4,25	4,25
23	060023	PHẠM HOÀNG	ANH	19/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Quảng Phong	Anh	4,75	3,25	1,50
24	060024	PHẠM QUỲNH	ANH	06/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	5,25	4,25	3,75
25	060025	PHẠM THỊ LAN	ANH	11/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quảng Chính	Anh	4,50	6,00	5,00

TT	Số báo danh	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
									Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
26	060026	PHOÔNG DUY ANH	14/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Dao	PT DTNT THCS Hải Hà	Anh	4,00	6,75	3,75
27	060027	PHÙN THỊ HOÀNG ANH	03/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	PT DTNT THCS Hải Hà	Anh	5,25	4,00	4,00
28	060028	PHÙN TUẤN ANH	18/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Dao	PTDTBT THCS Quảng Đức	Anh	3,00	4,25	3,50
29	060029	THÂN THẾ ANH	23/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Quảng Thành	Anh	5,00	2,75	3,75
30	060030	TRẦN QUỲNH ANH	23/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Cái Chiên	Anh	3,75	4,00	3,00
31	060031	VŨ ĐỨC ANH	14/08/2009	Hà Nội	Nam	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	5,00	6,50	3,50
32	060032	VŨ THỊ LAN ANH	13/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quảng Chính	Anh	4,75	6,75	4,75
33	060033	PHẠM NGỌC ÁNH	29/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Cái Chiên	Anh	3,00	2,00	2,00
34	060034	PHẠM TRẦN NGỌC ÁNH	09/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	6,25	6,50	3,25
35	060035	TRẦN THIÊN ÂN	08/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quảng Minh	Anh	4,50	5,25	3,00
36	060036	HÀ GIA BẢO	04/12/2009	Nam Định	Nam	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	2,75	5,50	3,00
37	060037	NGUYỄN GIA BẢO	19/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Quảng Thành	Anh	4,50	7,25	7,75
38	060038	NGUYỄN THÁI BẢO	26/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Quảng Phong	Anh	4,00	2,25	2,00
39	060039	VŨ VĂN QUÂN BẢO	03/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Quảng Minh	Anh	3,75	4,50	2,00
40	060040	LÊ CÔNG BÁ	22/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Quảng Chính	Anh	2,00	2,50	3,25
41	060041	TÔ TIẾN BÁCH	30/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	7,50	9,00	8,25
42	060042	NGUYỄN PHÚ BÌNH	05/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	4,75	5,50	4,25
43	060043	NGUYỄN THỊ THANH BÌNH	16/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quảng Minh	Anh	5,00	4,00	3,75
44	060044	BÙI THỊ KIM CHI	01/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quảng Minh	Anh	7,25	6,25	7,25
45	060045	CAO HÀ CHI	02/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	6,50	6,50	3,00
46	060046	ĐỒNG KHÁNH CHI	29/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	4,00	7,00	6,25
47	060047	HÀ QUỲNH CHI	09/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	THCS Quảng Phong	Anh	2,25	4,25	3,25
48	060048	HOÀNG THỊ KIM CHI	08/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quảng Chính	Anh	2,75	1,50	2,75
49	060049	LÊ THÙY CHI	21/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	8,25	10,00	7,50
50	060050	NGUYỄN KHÁNH CHI	06/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	6,25	4,50	3,50
51	060051	PHẠM QUẾ CHI	05/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	6,00	7,50	6,25
52	060052	VŨ QUỲNH CHI	10/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quảng Minh	Anh	4,75	6,50	5,50
53	060053	VŨ THÙY CHI	04/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quảng Phong	Anh	5,50	3,00	3,25
54	060054	NGUYỄN PHÚ CHIỀU	05/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Quảng Chính	Anh	3,75	2,25	1,50
55	060055	ĐÌNH THỊ CHINH	21/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quảng Chính	Anh	6,00	1,75	5,00
56	060056	NGÔ MINH CHÍNH	27/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	6,50	8,00	7,00
57	060057	PHẠM BÁ CƯỜNG	30/06/2009	Hải Phòng	Nam	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà II	Anh	5,75	5,25	5,25

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
58	060058	BÙI HÙNG	CƯỜNG	27/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	7,00	7,25	5,00
59	060059	ĐINH VĂN	CƯỜNG	27/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	3,00	2,75	3,00
60	060060	LƯƠNG GIA	CƯỜNG	28/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Cái Chiên	Anh	5,00	2,75	6,25
61	060061	NGUYỄN ĐỨC	CƯỜNG	25/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Quảng Thành	Anh	5,50	3,25	2,00
62	060062	NGUYỄN MẠNH	CƯỜNG	08/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	6,75	5,75	5,25
63	060063	ĐINH THỊ	DIỄM	11/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quảng Chính	Anh	5,00	2,00	3,50
64	060064	BÙI NGỌC	DIỆP	11/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	3,75	6,75	4,50
65	060065	HOÀNG NGỌC	DIỆP	26/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quảng Phong	Anh	6,00	2,25	3,00
66	060066	LƯU THỊ HUYỀN	DIỆU	11/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	PTDTBT THCS Quảng Đức	Anh	5,00	1,25	3,00
67	060067	NGUYỄN THỊ HUYỀN	DIỆU	16/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	7,75	4,00	4,75
68	060068	ĐỖ LÊ CÔNG	DOANH	01/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Quảng Minh	Anh	1,00	2,25	1,50
69	060069	PHẠM THỊ THÙY	DUNG	26/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quảng Minh	Anh	7,00	3,00	3,50
70	060070	ĐINH KHẮC	DUY	15/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	5,75	4,00	4,50
71	060071	ĐINH NHẬT	DUY	09/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	6,00	5,25	4,50
72	060072	LÝ KHÁNH	DUY	09/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Dao	PTDTBT THCS Quảng Đức	Anh	4,25	2,50	3,75
73	060073	NGÔ THANH	DUY	14/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	4,50	5,25	3,25
74	060074	NGUYỄN ANH	DUY	02/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Quảng Thành	Anh	4,00	3,50	7,50
75	060075	PHẠM THANH	DUY	26/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	3,50	3,75	3,75
76	060076	TRƯƠNG THỊ	DUYÊN	19/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quảng Minh	Anh	3,75	5,00	2,75
77	060077	ĐẶNG ANH	DŨNG	04/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Quảng Thành	Anh	3,25	5,00	6,75
78	060078	HOÀNG VĂN	DŨNG	02/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	2,75	5,00	2,50
79	060079	NGUYỄN ANH	DŨNG	16/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	6,25	8,25	9,00
80	060080	NGUYỄN MẠNH	DŨNG	13/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	6,00	7,25	4,25
81	060081	NGUYỄN TIẾN	DŨNG	14/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Quảng Chính	Anh	3,50	2,50	3,00
82	060082	TRẦN VĂN	DŨNG	27/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Cái Chiên	Anh	1,50	1,75	2,00
83	060083	ĐỖ NAM	DƯƠNG	14/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Quảng Minh	Anh	3,50	3,75	3,00
84	060084	ĐỖ THỊ BẠCH	DƯƠNG	03/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quảng Thành	Anh	6,00	6,25	4,50
85	060085	NGUYỄN THÙY	DƯƠNG	05/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	4,50	3,75	4,50
86	060086	PHẠM TÙNG	DƯƠNG	02/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Quảng Minh	Anh	4,50	1,75	3,25
87	060087	PHẠM TÙNG	DƯƠNG	23/12/2008	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	2,75	4,00	1,25
88	060088	TRẦN THỊ THÙY	DƯƠNG	06/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quảng Thành	Anh	3,00	2,50	2,25
89	060089	NGUYỄN ĐỨC	ĐẠI	29/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà II	Anh	4,00	3,75	5,00

TT	Số báo danh	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
									Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
90	060090	VOÔNG PHÚC ĐÀI	13/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Dao	THCS Quảng Minh	Anh	5,00	4,00	4,50
91	060091	ĐINH LÊ THÀNH ĐẠT	24/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Quảng Chính	Anh	2,50	1,00	4,00
92	060092	ĐINH TRÍ ĐẠT	09/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	4,00	6,00	5,00
93	060093	ĐỖ THÀNH ĐẠT	12/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Quảng Chính	Anh	3,75	2,75	5,00
94	060094	LA MINH ĐẠT	03/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán Chay	THCS Quảng Minh	Anh	7,00	9,75	7,25
95	060095	NGUYỄN THÀNH ĐẠT	20/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Quảng Minh	Anh	2,25	2,75	3,25
96	060096	PHẠM TIẾN ĐẠT	02/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	3,50	3,00	4,25
97	060097	TRỊNH XUÂN ĐẠT	03/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	4,50	7,75	8,00
98	060098	BÙI HUY ĐĂNG	10/04/2009	Hải Phòng	Nam	Kinh	THCS Quảng Phong	Anh	7,00	7,00	6,00
99	060099	TRẦN HẢI ĐĂNG	30/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	5,00	8,50	5,50
100	060100	LƯƠNG NGỌC ĐIỆP	15/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	5,50	2,50	1,75
101	060101	PHẠM ANH ĐỨC	22/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Quảng Minh	Anh	4,50	4,00	0,50
102	060102	PHẠM VIỆT ĐỨC	18/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	2,50	4,75	2,50
103	060103	NGUYỄN THỊ HẢI ÉN	08/07/2009	Hưng Yên	Nữ	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà II	Anh	4,00	4,00	3,00
104	060104	LÊ HƯƠNG GIANG	13/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	7,25	8,50	5,00
105	060105	LƯƠNG HƯƠNG GIANG	06/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	7,50	8,00	8,00
106	060106	PHẠM MAI GIANG	05/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quảng Phong	Anh	3,00	4,25	0,75
107	060107	PHẠM NINH GIANG	04/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	5,00	3,50	2,00
108	060108	PHẠM TRÀ GIANG	03/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	5,00	3,50	3,25
109	060109	PHÙNG VĂN GIANG	15/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Dao	PT DTNT THCS Hải Hà	Anh	4,00	3,25	3,75
110	060110	BẾ NGỌC HÀ	06/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	3,50	3,75	1,75
111	060111	ĐẶNG NGỌC HÀ	04/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	THCS Quảng Chính	Anh	3,25	1,25	3,25
112	060112	ĐẶNG THU HÀ	17/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	6,00	7,00	4,25
113	060113	NGUYỄN THỊ THU HÀ	02/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quảng Phong	Anh	4,50	3,25	1,25
114	060114	PHAN NGỌC HÀ	12/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	7,75	8,00	6,00
115	060115	VŨ THỊ HỒNG HÀ	02/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	4,75	6,75	3,50
116	060116	MAI HOÀNG HẢI	22/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	6,00	8,75	7,00
117	060117	NGUYỄN NGỌC HẢI	05/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	6,50	4,25	6,25
118	060118	NGUYỄN VĂN HẢI	13/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Quảng Thành	Anh	3,00	6,75	1,50
119	060119	NGUYỄN VĂN HẢI	22/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	4,00	5,00	8,25
120	060120	PHẠM HỒNG HẢI	13/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Cái Chiên	Anh	2,50	3,00	1,25
121	060121	TRẦN THANH HẢI	26/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quảng Minh	Anh	5,25	4,25	5,00

TT	Số báo danh	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
									Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
122	060122	LÊ THỊ HẠNH	18/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	5,00	5,75	4,50
123	060123	TRƯƠNG NHƯ HẠNH	31/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Hoa	THCS thị trấn Quảng Hà II	Anh	7,50	7,75	8,25
124	060124	HẦU THỊ THU HẰNG	08/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	PTDTBT THCS Quảng Đức	Anh	5,50	4,50	3,75
125	060125	NGUYỄN THỊ HẰNG	07/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quảng Minh	Anh	5,75	3,00	3,75
126	060126	PHẠM THANH HẰNG	24/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quảng Chính	Anh	6,50	3,00	5,50
127	060127	VŨ THỊ HẰNG	03/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quảng Minh	Anh	5,00	4,75	3,25
128	060128	ĐỖ NGỌC HÂN	11/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	6,50	4,50	5,50
129	060129	LÊ NGỌC HÂN	04/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà II	Anh	0,75	3,75	3,50
130	060130	NGÔ THỊ NGỌC HÂN	21/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quảng Phong	Anh	3,75	4,75	6,00
131	060131	NGUYỄN HOÀNG GIA HÂN	12/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	3,75	4,25	3,00
132	060132	NGUYỄN THU HIỀN	23/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quảng Minh	Anh	4,50	3,50	3,25
133	060133	ĐỒNG VĂN HIỀN	16/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Quảng Thành	Anh	3,25	5,25	4,50
134	060134	ĐINH KHẮC HIẾU	24/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	4,25	4,00	1,75
135	060135	NGUYỄN MINH HIẾU	22/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Quảng Minh	Anh	2,50	5,25	5,75
136	060136	PHẠM GIA HIẾU	08/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Quảng Chính	Anh	6,00	6,25	5,75
137	060137	PHẠM TRUNG HIẾU	16/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	6,25	8,50	8,25
138	060138	TRẦN HỢP HIẾU	11/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	4,75	5,00	4,50
139	060139	PHẠM ĐỨC HIỆP	23/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	5,50	8,00	6,25
140	060140	NGUYỄN THỊ HOA	07/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	5,00	5,50	5,75
141	060141	TRẦN THANH HOA	09/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	2,50	2,75	3,00
142	060142	NGUYỄN THỊ HOÀ	03/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà II	Anh	3,50	3,00	3,75
143	060143	CHU LÊ HOÀNG	21/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	5,00	5,00	4,25
144	060144	NGUYỄN DUY HOÀNG	15/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Quảng Thành	Anh	4,00	2,25	2,00
145	060145	PHẠM DUY HUY HOÀNG	23/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Quảng Thành	Anh	4,00	4,50	1,00
146	060146	PHẠM HUY HOÀNG	06/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	5,25	3,75	6,25
147	060147	PHẠM TIẾN HOÀNG	01/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Quảng Thành	Anh	6,75	6,75	8,00
148	060148	CHU KIM HỒNG	14/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Cái Chiên	Anh	4,00	4,50	3,75
149	060149	ĐÀO THỊ HỒNG	22/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quảng Minh	Anh	6,75	1,50	3,00
150	060150	ĐINH GIA HUY	07/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	4,75	9,25	6,00
151	060151	NGUYỄN GIA HUY	15/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	4,00	5,50	5,00
152	060152	NGUYỄN NHẤT HUY	13/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà II	Anh	4,75	7,25	5,50
153	060153	PHẠM GIA HUY	24/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	5,25	6,25	2,50

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
154	060154	PHẠM LÊ GIA	HUY	20/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Quảng Chính	Anh	2,75	6,25	4,25
155	060155	PHÙNG DỪNG	HUY	28/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Dao	THCS Quảng Minh	Anh	4,50	2,50	2,25
156	060156	VŨ ĐỨC	HUY	01/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	4,00	7,25	3,00
157	060157	CHU KHÁNH	HUYỀN	23/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	6,50	7,25	8,00
158	060158	ĐỖ THU	HUYỀN	25/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	6,00	4,50	1,50
159	060159	HÀ THU	HUYỀN	29/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quảng Phong	Anh	4,50	2,75	1,50
160	060160	LÊ THỊ THU	HUYỀN	15/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quảng Chính	Anh	5,75	5,75	3,75
161	060161	NGUYỄN NGỌC	HUYỀN	23/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quảng Minh	Anh	3,50	3,25	2,25
162	060162	NGUYỄN THỊ NGỌC	HUYỀN	08/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quảng Thành	Anh	7,00	6,50	5,00
163	060163	VŨ THỊ KHÁNH	HUYỀN	22/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quảng Chính	Anh	2,50	3,50	2,25
164	060164	NGUYỄN MẠNH	HÙNG	15/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Quảng Thành	Anh	4,75	3,75	3,75
165	060165	NGUYỄN MẠNH	HÙNG	06/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	2,00	3,25	5,00
166	060166	DOÃN DUY	HÙNG	07/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Quảng Thành	Anh	4,00	5,25	4,00
167	060167	ĐỖ NGỌC	HÙNG	23/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	6,50	4,75	5,00
168	060168	HOÀNG ĐỨC	HÙNG	27/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Quảng Minh	Anh	3,00	3,00	1,75
169	060169	NGUYỄN DUY	HÙNG	30/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	5,00	4,75	2,50
170	060170	NGUYỄN TUẤN	HÙNG	08/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Quảng Minh	Anh	5,50	4,50	4,75
171	060171	VŨ ĐỨC HOÀNG	HÙNG	31/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	5,75	5,50	4,25
172	060172	HOÀNG BÍCH	HƯƠNG	22/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	THCS Quảng Phong	Anh	5,25	3,50	1,50
173	060173	TRẦN THỊ	HƯƠNG	27/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	THCS Quảng Chính	Anh	3,00	3,00	2,00
174	060174	VŨ THU	HƯƠNG	11/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quảng Minh	Anh	6,50	7,00	5,50
175	060175	LẠC THỊ THU	HƯỜNG	19/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	THCS Quảng Phong	Anh	8,25	3,75	6,00
176	060176	ĐẶNG QUỐC	HƯỜNG	25/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	6,25	9,25	7,50
177	060177	HOÀNG GIA	KHANG	25/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	7,00	8,00	7,25
178	060178	LÊ DƯƠNG	KHANG	28/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	5,50	4,75	3,00
179	060179	LÝ MINH	KHANG	20/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Dao	PT DTNT THCS Hải Hà	Anh	3,75	5,00	3,00
180	060180	NGUYỄN TRUNG	KHANG	16/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Quảng Minh	Anh	4,00	2,50	3,25
181	060181	TRẦN AN	KHANG	03/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Quảng Minh	Anh	3,00	3,25	1,25
182	060182	BÙI DUY	KHÁNH	19/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	7,00	8,50	6,75
183	060183	ĐINH KHẮC	KHÁNH	27/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Quảng Chính	Anh	1,25	2,00	1,75
184	060184	ĐỒNG NGỌC	KHÁNH	04/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	4,25	3,00	1,50
185	060185	HOÀNG QUỐC	KHÁNH	17/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	5,50	4,00	3,25

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
186	060186	NGUYỄN ĐÌNH GIA	KHÁNH	10/07/2008	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	6,50	9,00	7,50
187	060187	NGUYỄN QUỐC	KHÁNH	16/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Quảng Minh	Anh	6,25	5,00	4,25
188	060188	NGUYỄN QUỐC	KHÁNH	14/09/2009	Hà Nội	Nam	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh			
189	060189	TẶNG GIA	KHÁNH	14/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Dao	PT DTNT THCS Hải Hà	Anh	5,25	6,25	5,00
190	060190	BÙI NGUYỄN MINH	KHÔI	30/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Quảng Thành	Anh	5,50	6,00	7,00
191	060191	NGUYỄN TUẤN	KHÔI	15/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà II	Anh	4,25	4,25	5,00
192	060192	TRƯƠNG ĐẠI	KHÔI	02/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán Dìu	THCS Quảng Minh	Anh	2,25	4,75	2,00
193	060193	TRƯỜNG MINH	KHÔI	15/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Dao	PT DTNT THCS Hải Hà	Anh	4,25	3,75	3,25
194	060194	ĐÌNH KHẮC	KIÊN	13/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	2,50	2,75	5,00
195	060195	LÊ TRUNG	KIÊN	29/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	4,25	4,75	4,50
196	060196	LÊ TRUNG	KIÊN	13/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	6,25	5,50	3,75
197	060197	NGUYỄN TRUNG	KIÊN	04/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Quảng Minh	Anh	3,50	3,00	3,75
198	060198	NGUYỄN TRUNG	KIÊN	27/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	6,25	6,75	3,00
199	060199	VŨ TRUNG	KIÊN	26/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Quảng Minh	Anh	1,00	1,50	1,00
200	060200	PHẠM TUẤN	KIỆT	08/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	6,50	4,50	4,00
201	060201	TÔN TUẤN	KIỆT	29/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán Dìu	THCS Quảng Minh	Anh	2,50	4,25	2,25
202	060202	PHẠNG TRUNG	KỶ	17/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Dao	THCS Quảng Phong	Anh	3,00	1,50	1,50
203	060203	VŨ THỊ AN	LA	13/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà II	Anh	1,50	3,25	3,00
204	060204	HOÀNG VŨ TƯỜNG	LAM	15/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	3,00	2,75	0,75
205	060205	HOÀNG THỊ	LAN	19/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	THCS Quảng Phong	Anh	3,50	2,25	1,25
206	060206	NGUYỄN THỊ THÚY	LAN	14/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quảng Thành	Anh	5,50	3,50	2,75
207	060207	TRẦN NGỌC	LAN	07/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quảng Minh	Anh	7,00	2,25	4,00
208	060208	NGUYỄN THỊ	LANH	20/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quảng Minh	Anh	5,50	5,00	2,50
209	060209	NGUYỄN HOÀNG	LÂM	07/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Quảng Thành	Anh	4,00	2,75	3,00
210	060210	NÔNG VĂN	LÂM	08/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	THCS Quảng Chính	Anh	3,50	2,25	5,75
211	060211	TRƯỜNG THỊ	LÂN	06/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	PTDTBT THCS Quảng Đức	Anh	3,00	2,00	2,00
212	060212	ĐẶNG THỊ	LIÊN	18/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	PTDTBT THCS Quảng Đức	Anh	2,75	2,75	3,25
213	060213	PHẠM THỊ MAI	LIÊN	12/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quảng Minh	Anh	5,00	3,75	5,50
214	060214	CHU PHƯƠNG	LINH	30/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	7,50	8,25	8,00
215	060215	ĐÌNH HOÀNG HÀ	LINH	25/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	5,00	3,00	3,25
216	060216	ĐÌNH THỊ MỸ	LINH	30/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quảng Chính	Anh	6,00	6,00	4,25
217	060217	HOÀNG GIA	LINH	04/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	5,75	5,00	4,50

TT	Số báo danh	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
									Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
218	060218	LÊ THÙY LINH	15/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quảng Minh	Anh	5,00	6,00	4,00
219	060219	NGUYỄN ÁI LINH	13/08/2009	Nghệ An	Nữ	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	6,25	7,50	6,00
220	060220	NGUYỄN KHÁNH LINH	10/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quảng Phong	Anh	4,00	6,00	1,25
221	060221	NGUYỄN THÙY LINH	22/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	6,25	6,50	6,25
222	060222	PHẠM BẢO LINH	21/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quảng Thành	Anh	6,00	3,00	6,75
223	060223	PHẠM KHÁNH LINH	01/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quảng Minh	Anh	5,25	4,50	3,00
224	060224	THIỆN THỊ KHÁNH LINH	12/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Dìu	THCS Quảng Minh	Anh	4,25	4,25	1,75
225	060225	TÔ THỰC LINH	05/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	7,00	8,50	6,50
226	060226	VŨ THỊ THUỶ LINH	13/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà II	Anh	6,00	4,25	5,50
227	060227	PHẠM BÍCH LOAN	09/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	6,00	5,25	3,25
228	060228	ĐÌNH KHẮC GIA LONG	01/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Quảng Chính	Anh	3,50	2,75	5,75
229	060229	NGUYỄN ĐÌNH LONG	01/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	6,75	8,00	7,50
230	060230	NGUYỄN HOÀNG LONG	28/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Quảng Phong	Anh	3,00	2,75	2,25
231	060231	PHÙNG VIỆT LONG	08/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Dao	PT DTNT THCS Hải Hà	Anh	3,75	3,00	2,50
232	060232	VŨ THÀNH LONG	12/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Quảng Thành	Anh	5,25	5,50	6,25
233	060233	ĐỖ NGỌC LUÂN	31/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	4,50	2,50	1,00
234	060234	NGUYỄN KHÁNH LUÂN	09/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Quảng Chính	Anh	0,50	2,25	0,75
235	060235	NGUYỄN VĂN LƯƠNG	08/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	5,25	2,75	4,25
236	060236	BÙI NGỌC CẨM LY	09/07/2009	Hải Phòng	Nữ	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	5,00	3,25	2,00
237	060237	BÙI THỊ THẢO LY	07/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	3,75	1,25	3,25
238	060238	CHU CHANG LY	28/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	7,00	3,50	4,00
239	060239	ĐỖ THỊ CẨM LY	01/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quảng Thành	Anh	3,00	3,50	2,00
240	060240	LÊ THỊ CẨM LY	08/07/2009	Đồng Nai	Nữ	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	5,50	7,75	5,25
241	060241	NGÔ THỊ PHƯƠNG LY	13/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quảng Minh	Anh	4,00	4,75	2,50
242	060242	TRẦN LÊ KHÁNH LY	24/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	7,50	10,00	8,50
243	060243	TỪ THẢO LY	02/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Hoa	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	7,00	5,75	7,50
244	060244	VŨ HOÀNG CẨM LY	27/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quảng Minh	Anh	4,50	2,50	3,50
245	060245	NGUYỄN THỊ LÝ	21/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quảng Thành	Anh	4,75	3,75	3,75
246	060246	BÊ THỊ MAI	20/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	2,75	2,75	1,50
247	060247	HOÀNG NGỌC MAI	14/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quảng Phong	Anh	6,75	3,50	5,00
248	060248	NGUYỄN KHÁNH MẠNH	03/09/2009	Nghệ An	Nam	Kinh	THCS Quảng Minh	Anh	3,00	2,75	0,75
249	060249	PHẠM ĐỨC MẠNH	12/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	2,25	4,50	0,50

TT	Số báo danh	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
									Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
250	060250	TRẦN ĐỨC MẠNH	23/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	6,00	5,50	3,00
251	060251	PHAN THỊ MÂY	06/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	5,25	7,00	5,00
252	060252	TRƯỜNG THỊ MÈN	10/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	THCS Quảng Minh	Anh	6,00	4,00	5,00
253	060253	ĐINH VĂN MINH	04/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Quảng Chính	Anh	3,25	1,50	3,00
254	060254	HOÀNG DUY MINH	12/06/2009	Hải Phòng	Nam	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	5,00	8,75	4,00
255	060255	NGÔ NHẬT MINH	23/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	6,00	10,00	6,00
256	060256	NGUYỄN CÔNG MINH	28/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	4,00	7,00	4,75
257	060257	NGUYỄN TIẾN MINH	30/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	3,75	6,25	4,50
258	060258	NÔNG THỊ TƯỜNG	06/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	5,00	4,50	3,25
259	060259	VŨ VĂN MỘC	23/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Quảng Chính	Anh	4,25	1,75	4,25
260	060260	BÊ THỊ TRÀ MY	18/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	7,25	7,50	8,00
261	060261	HOÀNG HÀ MY	03/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	8,00	8,25	6,25
262	060262	HOÀNG TRÀ MY	15/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quảng Minh	Anh	3,25	3,75	2,50
263	060263	HOÀNG TRÀ MY	18/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	2,00	1,75	3,50
264	060264	NGUYỄN TRÀ MY	28/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quảng Phong	Anh	4,75	2,25	2,25
265	060265	TY TRÀ MY MY	08/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quảng Thành	Anh	4,75	1,50	3,00
266	060266	NGUYỄN PHƯƠNG MỸ	06/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	4,25	6,00	3,50
267	060267	ĐINH BẢO NAM	03/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Quảng Chính	Anh	1,75	2,00	3,50
268	060268	LÊ HOÀNG NAM	21/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	4,00	6,25	4,50
269	060269	NGUYỄN HẢI NAM	07/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Quảng Thành	Anh	3,25	1,75	3,00
270	060270	PHẠM TIẾN NAM	11/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Cái Chiên	Anh	2,50	3,25	4,75
271	060271	HOÀNG THỊ NGÀ	22/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quảng Chính	Anh	4,50	3,00	4,50
272	060272	KHÚC THỊ NGÂN	11/11/2009	Hải Phòng	Nữ	Kinh	THCS Quảng Phong	Anh	7,50	4,50	5,00
273	060273	BÙI NGỌC NGÀ	15/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	3,75	5,50	3,50
274	060274	LÊ BÍCH NGÀ	12/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	5,50	7,25	6,00
275	060275	ĐẶNG THANH NGÂN	16/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	5,25	9,25	7,50
276	060276	HOÀNG THANH NGÂN	22/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quảng Thành	Anh	5,75	5,50	5,00
277	060277	TỪ THỊ THANH NGÂN	10/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Hán	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	4,75	2,75	4,00
278	060278	NÔNG NGỌC TIÊU	08/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	6,00	4,75	5,00
279	060279	ĐINH VĂN NGHĨA	24/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Quảng Chính	Anh	1,50	3,00	1,75
280	060280	NGUYỄN VĂN NGHĨA	19/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	5,00	3,50	3,00
281	060281	VI MINH NGHĨA	18/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	THCS Quảng Phong	Anh	3,75	3,00	1,50

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
282	060282	ĐINH THỊ HỒNG	NGỌC	07/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quảng Chính	Anh	6,00	3,00	4,75
283	060283	ĐINH VI KHÁNH	NGỌC	23/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quảng Chính	Anh	4,00	4,25	4,75
284	060284	LÊ THỊ BÍCH	NGỌC	13/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quảng Minh	Anh	4,00	2,75	3,00
285	060285	LOAN THỊ BÍCH	NGỌC	01/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	THCS Quảng Phong	Anh	5,50	3,50	2,50
286	060286	NGUYỄN THỊ BẢO	NGỌC	29/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quảng Chính	Anh	6,00	2,75	3,25
287	060287	NGUYỄN THỊ BÍCH	NGỌC	26/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quảng Minh	Anh	1,50	3,50	1,00
288	060288	PHẠM THỊ HỒNG	NGỌC	08/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quảng Minh	Anh	4,25	3,00	3,50
289	060289	PHẠM THỊ HỒNG	NGỌC	30/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quảng Thành	Anh	3,25	4,50	3,00
290	060290	TRẦN BẢO	NGỌC	24/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quảng Minh	Anh	4,00	3,50	3,25
291	060291	TRẦN THỊ	NGỌC	29/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quảng Minh	Anh	6,00	4,00	3,00
292	060292	TRẦN THỊ BẢO	NGỌC	19/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quảng Minh	Anh	5,75	5,00	4,25
293	060293	TRẦN THỊ BẢO	NGỌC	24/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	5,00	8,00	5,50
294	060294	VŨ THỊ KHÁNH	NGỌC	24/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quảng Minh	Anh	4,00	1,75	2,00
295	060295	LƯƠNG XUÂN	NGUYỄN	17/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	7,00	9,75	8,50
296	060296	NGUYỄN DANH ĐỨC	NGUYỄN	02/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Quảng Chính	Anh	4,50	5,25	5,50
297	060297	PHAN ĐỨC	NGUYỄN	21/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	2,50	6,25	3,75
298	060298	VŨ KHÁNH	NGUYỄN	12/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Quảng Thành	Anh	5,00	9,00	8,25
299	060299	ĐOÀN THU	NGUYỆT	30/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quảng Minh	Anh	4,75	3,75	2,50
300	060300	HOÀNG THỊ	NHAN	25/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quảng Minh	Anh	4,25	4,75	3,75
301	060301	PHẠM XUÂN	NHẤT	23/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	3,25	7,25	5,00
302	060302	BÙI THỊ YẾN	NHI	14/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quảng Minh	Anh	5,50	4,75	4,75
303	060303	ĐINH HÀ NGỌC	NHI	07/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	5,75	3,00	3,25
304	060304	ĐINH THỊ YẾN	NHI	18/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quảng Chính	Anh	5,25	6,50	4,75
305	060305	HOÀNG THỊ YẾN	NHI	05/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà II	Anh	6,00	6,75	5,50
306	060306	LÊ NGUYỄN YẾN	NHI	30/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà II	Anh	5,00	3,75	3,50
307	060307	LÊ THỊ KIỀU	NHI	01/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quảng Thành	Anh	5,00	5,75	3,75
308	060308	NGÔ GIA	NHI	17/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	5,25	8,00	7,00
309	060309	NGUYỄN THỊ HOÀI	NHI	03/10/2009	Hải Phòng	Nữ	Kinh	THCS Quảng Phong	Anh	6,00	4,00	1,75
310	060310	VŨ YẾN	NHI	08/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	6,00	6,50	5,00
311	060311	HÀ THỊ THIÊN	NHỚ	25/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quảng Chính	Anh	4,00	1,50	3,25
312	060312	PHẠM NGỌC	NHỚ	17/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	3,25	7,50	3,50
313	060313	LƯƠNG THỊ HỒNG	NHUNG	01/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	THCS Quảng Chính	Anh	5,50	3,25	3,25

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
314	060314	MẠC HỒNG	NHUNG	05/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quảng Thành	Anh	4,75	2,25	2,25
315	060315	LÝ TÂM	NHƯ	30/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	6,75	6,50	4,50
316	060316	NGUYỄN DIỄM	NHƯ	07/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	5,75	4,50	4,50
317	060317	NGUYỄN THÚY	NHƯ	16/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quảng Chính	Anh	5,00	4,25	4,50
318	060318	PHẠM THỊ TÂM	NHƯ	11/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quảng Minh	Anh	3,00	2,75	2,75
319	060319	HOÀNG DIỆU	NINH	27/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà II	Anh	3,00	1,50	4,25
320	060320	ĐỖ MAI	OANH	25/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quảng Thành	Anh	3,25	3,25	3,25
321	060321	VŨ TẤN	PHÁT	01/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	3,75	7,75	3,75
322	060322	ĐINH KHẮC	PHI	04/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Quảng Chính	Anh	2,50	2,50	5,00
323	060323	VÕONG A	PHI	02/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Dao	THCS Quảng Thành	Anh	4,00	3,25	3,50
324	060324	BÙI ĐẠI	PHONG	27/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Quảng Minh	Anh	5,75	3,00	2,75
325	060325	PHÙNG KHÁNH	PHONG	10/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	2,75	4,50	3,25
326	060326	TRẦN KỶ	PHONG	19/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Quảng Phong	Anh	2,00	2,00	0,50
327	060327	PHÙNG NGỌC	PHÚ	31/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	1,25	2,00	2,00
328	060328	NGUYỄN THỊ	PHÚC	21/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quảng Minh	Anh	5,00	4,50	2,50
329	060329	BÙI MINH	PHƯƠNG	13/09/2009	Hải Phòng	Nữ	Kinh	THCS Quảng Phong	Anh	2,75	1,75	2,50
330	060330	HÁU BÌNH	PHƯƠNG	10/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Hoa	THCS Quảng Minh	Anh	4,75	2,75	4,25
331	060331	HOÀNG THU	PHƯƠNG	21/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	PT DTNT THCS Hải Hà	Anh	3,25	5,00	3,75
332	060332	NGUYỄN THU	PHƯƠNG	27/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quảng Thành	Anh	6,00	4,50	4,00
333	060333	PHAN MAI	PHƯƠNG	20/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	7,25	8,00	7,50
334	060334	PHÙNG THU	PHƯƠNG	08/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	PT DTNT THCS Hải Hà	Anh	2,00	3,50	2,00
335	060335	TRẦN THỊ	PHƯƠNG	16/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quảng Thành	Anh	4,00	1,75	2,50
336	060336	VŨ LAN	PHƯƠNG	19/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	3,00	3,50	5,00
337	060337	ĐINH THIÊN	PHƯỚC	26/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Quảng Minh	Anh	2,50	4,75	2,75
338	060338	BÙI XUÂN	QUANG	26/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Quảng Minh	Anh	5,75	3,00	3,00
339	060339	HOÀNG VĂN	QUẢNG	27/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	THCS Quảng Chính	Anh	5,00	3,50	5,50
340	060340	BÙI TRỌNG	QUÂN	17/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Quảng Minh	Anh	5,50	1,75	3,75
341	060341	ĐÀO HỮU	QUÂN	31/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Quảng Thành	Anh	3,25	3,75	6,00
342	060342	ĐINH VĂN HOÀNG	QUÂN	01/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Quảng Chính	Anh	5,50	2,00	2,50
343	060343	LÊ HOÀNG	QUÂN	10/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	7,50	10,00	7,50
344	060344	PHẠM HỒNG	QUÂN	16/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	7,00	8,50	5,00
345	060345	TRẦN MẠNH	QUÂN	22/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	2,00	7,25	2,25

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
346	060346	VI MINH	QUÂN	03/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	THCS Quảng Thành	Anh	5,75	5,50	3,75
347	060347	HOÀNG MINH	QUẾ	07/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	5,25	5,00	3,25
348	060348	TRẦN TRUNG	QUỐC	02/05/2009	Hải Phòng	Nam	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	4,50	5,75	4,75
349	060349	LÊ THỊ	QUYÊN	12/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quảng Thành	Anh	4,00	4,00	2,75
350	060350	CAO XUÂN	QUYÊN	30/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Quảng Minh	Anh	6,50	5,75	8,50
351	060351	VŨ MẠNH	QUYÊN	10/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	4,00	5,50	2,75
352	060352	VI ĐỨC	QUYẾT	10/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	THCS Quảng Phong	Anh	5,75	3,75	4,50
353	060353	ĐINH NHƯ	QUỲNH	12/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	8,00	8,75	8,00
354	060354	ĐINH THỊ THU	QUỲNH	23/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quảng Chính	Anh	3,25	2,00	0,75
355	060355	PHẠM THỊ NHƯ	QUỲNH	24/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quảng Thành	Anh	3,00	3,00	4,25
356	060356	TẠ NHƯ	QUỲNH	01/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	6,00	7,00	4,75
357	060357	TRẦN THU	QUỲNH	06/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	8,00	6,75	3,50
358	060358	VŨ NHƯ	QUỲNH	30/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	7,00	8,25	7,75
359	060359	VŨ THỊ NHƯ	QUỲNH	18/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quảng Minh	Anh	7,50	4,75	6,25
360	060360	HOÀNG TỬ	QUỶ	24/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Quảng Minh	Anh	5,00	5,25	5,75
361	060361	TÔN MẠNH	QUỶ	05/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán Dìu	THCS Quảng Minh	Anh	3,75	1,75	2,50
362	060362	ĐINH THỊ THU	SAN	02/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quảng Chính	Anh	6,00	4,50	6,50
363	060363	CHÌU THỊ	SAO	22/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	PTDTBT THCS Quảng Đức	Anh	2,50	3,00	3,25
364	060364	NGUYỄN THỊ	SÁNG	09/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quảng Minh	Anh	3,00	4,00	1,75
365	060365	NGUYỄN THANH	SƠN	16/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	4,00	8,00	4,00
366	060366	PHÙNG DỪNG	TÂM	29/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Dao	THCS Quảng Minh	Anh	4,75	4,50	4,00
367	060367	PHẠM MINH	TÂN	25/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	4,00	2,25	3,00
368	060368	BÙI THỊ	THANH	02/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quảng Chính	Anh	6,25	5,25	5,00
369	060369	ĐÀM PHƯƠNG	THANH	27/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	5,75	3,25	4,25
370	060370	NGUYỄN HỒNG	THANH	16/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	7,00	7,75	6,25
371	060371	NGUYỄN THỊ	THANH	26/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quảng Minh	Anh	6,00	6,50	3,25
372	060372	PHÙNG QUANG	THANH	24/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	7,25	8,25	6,25
373	060373	BÙI PHAN HỒNG	THÀNH	06/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	3,25	2,25	2,50
374	060374	LÊ VŨ HÀ	THÀNH	09/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Quảng Thành	Anh	4,75	6,50	6,25
375	060375	NGUYỄN VĂN	THÀNH	23/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà II	Anh	3,00	3,25	3,00
376	060376	NÔNG CÔNG	THÀNH	09/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	THCS Quảng Chính	Anh	4,50	3,00	5,75
377	060377	PHẠM TRUNG	THÀNH	06/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Quảng Minh	Anh	3,75	3,50	3,75

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
378	060378	LỤC MINH	THẢO	28/11/2009	Nam Định	Nữ	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	5,00	4,50	3,00
379	060379	LỠ THỊ THANH	THẢO	25/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	PTDTBT THCS Quảng Đức	Anh	4,50	3,00	2,25
380	060380	PHẠM THỊ PHƯƠNG	THẢO	05/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quảng Minh	Anh	4,00	3,25	2,75
381	060381	BÙI VĂN	THÁI	27/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Quảng Phong	Anh	6,75	3,00	3,75
382	060382	ĐỖ ĐÌNH	THÁI	07/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Quảng Thành	Anh	4,00	2,75	3,75
383	060383	NGUYỄN DUY	THÁI	05/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Quảng Phong	Anh	5,00	3,50	1,75
384	060384	NGUYỄN NGỌC	THÁI	30/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Quảng Thành	Anh	5,00	4,50	3,25
385	060385	PHẠM HỒNG	THÁI	05/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Quảng Thành	Anh	6,50	4,25	5,75
386	060386	NGUYỄN MINH	THẮNG	07/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Quảng Thành	Anh	4,75	8,50	5,50
387	060387	HOÀNG ĐẠI	THẮNG	27/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	6,25	7,50	6,75
388	060388	HOÀNG VĂN	THẮNG	22/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà II	Anh	4,25	2,75	2,00
389	060389	NGUYỄN CHÂN	THIỆN	27/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	6,25	7,75	7,50
390	060390	NGUYỄN HÀ	THIỆN	01/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán Dìu	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	7,00	7,00	8,00
391	060391	NGUYỄN VĂN	THIỆN	08/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	4,00	4,25	5,25
392	060392	PHẠM THỊ THÂN	THIỆN	01/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quảng Phong	Anh	5,25	2,50	2,25
393	060393	ĐÌNH KHÁNH	THƠ	17/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	5,75	8,50	5,75
394	060394	NGUYỄN ANH	THƠ	26/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	3,50	2,50	3,50
395	060395	VOÔNG KHÁNH	THƠ	04/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	PT DTNT THCS Hải Hà	Anh	4,00	4,00	2,00
396	060396	CHỈU THỊ	THƠM	02/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	PT DTNT THCS Hải Hà	Anh	7,25	7,25	4,25
397	060397	LÊ THỊ	THƠM	21/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	6,75	6,00	5,25
398	060398	NGUYỄN THỊ	THƠM	30/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quảng Phong	Anh	4,25	2,50	0,75
399	060399	PHẠM THỊ	THƠM	10/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà II	Anh	6,00	6,50	7,00
400	060400	ĐẶNG NINH	THUẬN	01/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Quảng Thành	Anh	5,50	3,75	5,25
401	060401	ĐÌNH THỊ	THUY	09/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quảng Chính	Anh	4,75	3,00	4,25
402	060402	TRẦN THỊ MINH	THUY	24/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quảng Minh	Anh	6,25	4,00	3,25
403	060403	ĐÌNH THU	THUY	29/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	7,25	7,00	5,00
404	060404	NGUYỄN THU	THUY	30/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quảng Chính	Anh	3,25	3,75	3,50
405	060405	BÙI KIM	THUY	02/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	7,25	9,75	6,75
406	060406	ĐÀO ANH	THUY	09/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quảng Thành	Anh	3,25	3,75	2,50
407	060407	HOÀNG ANH	THUY	23/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quảng Phong	Anh	2,25	6,00	0,75
408	060408	LÊ MINH	THUY	28/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà II	Anh	4,50	5,00	4,50
409	060409	LÊ THỊ MINH	THUY	27/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quảng Thành	Anh	3,50	4,00	5,25

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
410	060410	MẠC THANH ANH	THƯ	16/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	THCS Quảng Thành	Anh	2,75	2,25	1,75
411	060411	NGÔ VŨ ANH	THƯ	14/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	7,75	6,00	6,50
412	060412	NGUYỄN ANH	THƯ	09/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quảng Thành	Anh	6,00	1,50	2,25
413	060413	NGUYỄN ANH	THƯ	03/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	7,25	5,25	5,75
414	060414	NGUYỄN MINH	THƯ	11/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quảng Minh	Anh	8,50	5,00	5,75
415	060415	NGUYỄN QUỲNH	THƯ	14/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quảng Thành	Anh	5,50	5,75	2,75
416	060416	NGUYỄN THỊ ANH	THƯ	03/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quảng Minh	Anh	5,00	3,25	4,50
417	060417	NGUYỄN THỊ XUÂN	THƯ	10/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	7,00	3,25	4,75
418	060418	PHẠM THỊ KHÁNH	THƯ	02/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quảng Chính	Anh	6,75	3,00	5,50
419	060419	PHỐ THỊ ANH	THƯ	06/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Dìu	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	7,50	6,25	6,00
420	060420	TRẦN ĐÌNH ANH	THƯ	08/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	5,00	2,25	3,00
421	060421	TRẦN THỊ	THƯ	08/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	5,50	7,00	4,00
422	060422	TRIỆU NGỌC	THƯ	10/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	7,25	8,75	8,75
423	060423	VŨ THỊ ANH	THƯ	06/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quảng Chính	Anh	3,00	3,50	3,75
424	060424	LẠC MẠNH	THƯỜNG	25/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	THCS Quảng Phong	Anh	6,75	2,00	3,50
425	060425	HOÀNG ĐỨC	TIỀN	17/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	5,00	6,75	6,75
426	060426	TRƯỜNG ĐỨC	TIỀN	25/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Dao	PT DTNT THCS Hải Hà	Anh	4,50	2,75	3,75
427	060427	THIỆN VĂN	TIỀN	03/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán Dìu	THCS Quảng Minh	Anh	2,25	4,25	1,25
428	060428	LẠI TRẦN MINH	TIỆP	10/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Cái Chiên	Anh	4,00	3,75	4,00
429	060429	NGUYỄN VĂN	TÌNH	11/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	7,25	8,50	8,50
430	060430	ĐÌNH THUỶ	TRANG	19/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quảng Chính	Anh	6,50	8,25	5,00
431	060431	HOÀNG MINH	TRANG	30/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	3,50	7,00	4,00
432	060432	NGUYỄN THỊ HÀ	TRANG	05/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quảng Thành	Anh	5,75	4,25	3,75
433	060433	NGUYỄN THỊ MAI	TRANG	03/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Cái Chiên	Anh	4,50	2,25	4,00
434	060434	NGUYỄN THỊ QUỲNH	TRANG	10/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	2,50	2,75	1,50
435	060435	NGUYỄN THỦY	TRANG	23/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	8,25	6,25	8,00
436	060436	NGUYỄN THỦY	TRANG	29/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	4,25	3,00	2,50
437	060437	PHẠM THỊ KIỆU	TRANG	01/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quảng Minh	Anh	4,75	3,50	4,25
438	060438	VI THỦY	TRANG	30/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	7,50	10,00	7,50
439	060439	VOÔNG THỊ	TRANG	09/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	PT DTNT THCS Hải Hà	Anh	4,50	3,00	4,75
440	060440	NGUYỄN THỊ NGỌC	TRÂM	11/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	5,50	4,00	3,75
441	060441	PHÙN THỊ NGỌC	TRÂM	12/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	PT DTNT THCS Hải Hà	Anh	2,25	5,75	2,25

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
442	060442	ĐOÀN THỊ KIỀU	TRINH	15/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	5,00	3,25	2,50
443	060443	LƯƠNG PHƯƠNG	TRINH	04/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Hoa	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	6,50	6,50	5,00
444	060444	NGÔ ĐỨC	TRÍ	02/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	4,50	4,00	2,25
445	060445	HOÀNG NGỌC	TRỊNH	01/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	THCS Quảng Phong	Anh	4,00	2,00	2,00
446	060446	NGUYỄN HỮU	TRỌNG	02/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	4,00	3,50	7,50
447	060447	LÊ VĂN	TRỤ	21/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	6,00	6,50	8,00
448	060448	BẾ XUÂN	TRƯỜNG	20/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	THCS Quảng Minh	Anh	3,00	4,00	3,50
449	060449	BÙI ĐAN	TRƯỜNG	06/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Quảng Minh	Anh	5,50	4,50	2,75
450	060450	ĐINH QUỐC	TRƯỜNG	20/12/2009	Lạng Sơn	Nam	Tày	THCS thị trấn Quảng Hà II	Anh	3,75	4,25	4,00
451	060451	NGUYỄN VĂN	TRƯỜNG	19/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Quảng Phong	Anh	4,25	2,75	3,00
452	060452	NGUYỄN XUÂN	TRƯỜNG	04/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	4,50	3,00	3,00
453	060453	PHẠM MẠNH	TRƯỜNG	28/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Quảng Thành	Anh	4,50	5,75	4,50
454	060454	HOÀNG ANH	TUẤN	29/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán Dìu	TH và THCS Cái Chiên	Anh	3,50	2,75	2,25
455	060455	NGUYỄN ANH	TUẤN	25/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	5,75	3,75	4,00
456	060456	NGUYỄN QUỐC	TUẤN	02/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	3,50	3,75	1,50
457	060457	PHẠM ANH	TUẤN	05/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	6,00	4,25	7,00
458	060458	ĐINH KHẮC	TÙNG	25/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Quảng Chính	Anh	3,25	2,50	4,00
459	060459	NGÔ SƠN	TÙNG	05/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	4,75	7,75	4,00
460	060460	BẠCH VĂN	TÚ	01/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	4,25	3,25	4,25
461	060461	HOÀNG HOA CẨM	TÚ	20/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quảng Minh	Anh	1,75	2,75	2,25
462	060462	LẠC TUẤN	TÚ	08/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán Dìu	THCS Quảng Minh	Anh	5,25	4,00	3,50
463	060463	NGUYỄN LÊ CẨM	TÚ	23/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	5,75	5,50	5,75
464	060464	NGUYỄN THỊ CẨM	TÚ	13/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quảng Phong	Anh	4,00	2,00	3,50
465	060465	NGUYỄN TUẤN	TÚ	11/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Quảng Thành	Anh	6,50	3,50	4,00
466	060466	TẶNG CƯỜNG	TÚ	02/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Dao	THCS Quảng Thành	Anh	3,25	2,00	2,50
467	060467	VŨ TUẤN	TÚ	28/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Quảng Minh	Anh	1,50	2,50	3,75
468	060468	VŨ TUẤN	TÚ	27/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Quảng Phong	Anh	6,00	3,25	4,00
469	060469	NGUYỄN LÊ THU	UYÊN	22/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quảng Minh	Anh	5,50	5,00	3,75
470	060470	PHẠM ĐỖ	UYÊN	12/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	6,50	9,00	7,50
471	060471	BÙI THANH	VÂN	31/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quảng Chính	Anh	5,50	2,75	3,50
472	060472	ĐẶNG THẢO	VÂN	14/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	THCS Quảng Chính	Anh	6,50	3,25	4,25
473	060473	NGUYỄN HỒNG	VÂN	14/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quảng Minh	Anh	3,50	5,25	4,25

TT	Số báo danh	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
									Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
474	060474	ĐÀO THỊ CẨM VI	02/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà II	Anh	6,00	6,25	4,50
475	060475	ĐÌNH THỊ VI	16/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quảng Chính	Anh	2,50	3,00	2,00
476	060476	NGUYỄN PHẠM TƯỜNG VI	26/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quảng Thành	Anh	5,50	2,50	3,00
477	060477	TRẦN THỊ TƯỜNG VI	08/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quảng Thành	Anh	7,00	4,00	3,25
478	060478	TRẦN QUANG VINH	21/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Quảng Thành	Anh	3,25	3,00	3,25
479	060479	NGUYỄN ĐỨC TRIỆU VĨ	11/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Quảng Chính	Anh	2,75	2,00	3,00
480	060480	NGUYỄN LONG VĨ	25/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	3,25	3,50	2,25
481	060481	LÊ ANH VŨ	24/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	4,75	5,25	4,50
482	060482	MẠC NGUYỄN VŨ	24/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán Dìu	THCS Quảng Minh	Anh	6,25	4,50	8,50
483	060483	NGUYỄN HẠ VY	20/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	5,50	6,75	3,75
484	060484	PHÍ TƯỜNG VY	19/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	7,00	5,25	7,00
485	060485	TRƯỜNG THỊ THUY XUÂN	05/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	PT DTNT THCS Hải Hà	Anh	5,25	2,50	2,25
486	060486	TÀNG THỊ YÊN	17/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	PT DTNT THCS Hải Hà	Anh	3,50	3,75	2,50
487	060487	VŨ HẢI YÊN	20/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	4,25	2,50	0,75
488	060488	BÙI THỊ HẢI YẾN	28/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quảng Chính	Anh	1,50	3,00	0,75
489	060489	BÙI THỊ HOÀNG YẾN	17/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quảng Thành	Anh	6,00	5,50	3,00
490	060490	CHU THỊ HẢI YẾN	19/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quảng Minh	Anh	2,00	3,25	0,50
491	060491	ĐÌNH THỊ HẢI YẾN	04/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	5,75	6,75	8,50
492	060492	NGUYỄN THỊ BẢO YẾN	09/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quảng Minh	Anh	5,50	3,25	2,50
493	060493	PHẠM THỊ HẢI YẾN	15/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	4,75	3,75	2,25
494	060494	TÀNG THỊ YẾN	01/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	PTDTBT THCS Quảng Đức	Anh	0,75	2,50	1,25
495	060495	ĐẶNG NHƯ Ý	02/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quảng Minh	Anh	7,25	4,75	5,25
496	060496	ĐÌNH NHƯ Ý	10/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS thị trấn Quảng Hà	Anh	6,50	4,75	5,00

(Danh sách trên có 496 thí sinh)

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

Đinh Ngọc Sơn

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẢNG NINH
HỘI ĐỒNG CHẤM THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2024 - 2025

ĐIỂM BÀI THI TUYỂN SINH

Ngày 14 tháng 6 năm 2024

Đơn vị: Trường THPT Lý Thường Kiệt

TT	Số báo danh	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
									Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
1	050001	VI VĂN AN	16/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hải Tiến	Anh	4,00	1,75	3,50
2	050002	BÙI CÔNG ANH	26/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hải Tiến	Anh	4,50	1,75	3,25
3	050003	HÀ THỊ PHƯƠNG ANH	17/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Tiến	Anh	5,00	1,75	3,75
4	050004	HÀ VŨ TUẤN ANH	26/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hải Yên	Anh	4,00	2,25	3,75
5	050005	NGUYỄN DUY ANH	17/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hải Yên	Anh	5,50	2,50	2,75
6	050006	NGUYỄN THỊ KIM ANH	30/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quảng Nghĩa	Anh	2,00	1,50	2,25
7	050007	NGUYỄN VŨ ĐỨC ANH	29/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hải Yên	Anh	3,25	6,50	4,00
8	050008	PHẠM TUẤN ANH	12/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hải Đông	Anh	7,25	6,75	6,50
9	050009	PHÙNG THỊ HOÀI ANH	30/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	THCS Quảng Nghĩa	Anh	3,25	2,75	4,25
10	050010	TRẦN QUỐC ANH	02/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hải Yên	Anh	3,50	4,50	3,25
11	050011	VŨ THỊ QUỲNH ANH	26/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Đông	Anh	6,00	3,25	2,75
12	050012	NGUYỄN THỊ HỒNG ÁNH	14/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Yên	Anh	3,50	5,75	2,00
13	050013	PHẠM QUỐC BẢO	18/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Quảng Nghĩa	Anh	4,75	2,25	2,50
14	050014	NGUYỄN VĂN RU BI	24/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hải Tiến	Anh	3,00	2,50	4,50
15	050015	ĐẶNG BẢO CHÂU	29/09/2009	Hà Nội	Nữ	Dao	THCS Quảng Nghĩa	Anh	3,00	2,75	2,75
16	050016	ĐỖ THỊ QUỲNH CHI	01/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quảng Nghĩa	Anh	3,25	2,50	4,25
17	050017	NGÔ QUỲNH CHI	04/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Tiến	Anh	7,00	3,25	5,50
18	050018	NGUYỄN MẠNH CHIẾN	20/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hải Tiến	Anh	7,00	3,50	5,25
19	050019	PHẠM CÔNG CHIẾN	19/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hải Tiến	Anh	3,50	1,50	4,50
20	050020	ĐỒNG THÀNH CÔNG	01/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hải Tiến	Anh	7,00	4,00	4,50
21	050021	NGUYỄN BÁ CÔNG	03/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hải Tiến	Anh	0,75	2,00	1,75

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
22	050022	NGUYỄN VĂN	CÔNG	21/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hải Yên	Anh	3,50	5,00	1,75
23	050023	NGUYỄN ĐỨC	CƯỜNG	28/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hải Tiến	Anh	5,00	2,75	5,00
24	050024	LÊ THỊ	DIỆP	12/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Tiến	Anh	7,00	4,25	5,25
25	050025	PHẠM NGỌC	DIỆP	08/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Tiến	Anh	4,00	1,75	2,50
26	050026	PHẠM NGỌC	DIỆP	28/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quảng Nghĩa	Anh	3,00	2,00	2,25
27	050027	TÀNG HOÀNG	DIỆU	04/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	THCS Quảng Nghĩa	Anh	4,25	2,75	2,50
28	050028	VI THỊ THÙY	DUNG	11/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Tiến	Anh	3,50	2,00	3,00
29	050029	ĐẶNG ĐỨC	DUY	23/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hải Tiến	Anh	6,00	6,25	7,50
30	050030	HOÀNG QUỐC	DUY	30/03/2009	Hưng Yên	Nam	Kinh	THCS Hải Yên	Anh	3,75	3,00	0,25
31	050031	NGUYỄN KHÁNH	DUY	10/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hải Đông	Anh	5,00	4,25	1,75
32	050032	NGUYỄN LÊ ANH	DUY	24/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hải Tiến	Anh	4,25	3,75	3,75
33	050033	LÝ THỊ	DUYÊN	22/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Tiến	Anh	4,50	1,75	4,00
34	050034	PHẠM THỊ	DUYÊN	04/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Tiến	Anh	3,75	2,25	3,50
35	050035	NGUYỄN VĂN	DŨNG	20/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hải Tiến	Anh	2,50	3,00	0,50
36	050036	TẠ QUANG	DŨNG	18/11/2008	Quảng Ninh	Nam	Hoa	THCS Quảng Nghĩa	Anh	5,25	2,75	3,75
37	050037	VŨ TRÍ	DŨNG	10/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hải Yên	Anh	2,00	7,25	1,25
38	050038	ĐẶNG THỊ NGỌC	DƯƠNG	27/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Yên	Anh	3,50	2,75	0,75
39	050039	NGUYỄN ĐẠI	DƯƠNG	13/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hải Tiến	Anh	5,25	3,00	2,25
40	050040	NGUYỄN TUYÊN	DƯƠNG	05/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hải Đông	Anh	4,00	2,25	1,25
41	050041	PHẠM ÁNH	DƯƠNG	27/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quảng Nghĩa	Anh	5,00	4,50	3,50
42	050042	ĐINH ĐỨC	ĐẠT	16/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hải Tiến	Anh	6,00	6,25	4,75
43	050043	LÊ ĐÌNH THÀNH	ĐẠT	25/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hải Yên	Anh	2,00	2,50	0,50
44	050044	NGÔ QUỐC	ĐẠT	09/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hải Đông	Anh	3,50	3,25	2,00
45	050045	NGUYỄN TRỌNG	ĐẠT	28/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hải Tiến	Anh	3,00	4,50	2,25
46	050046	NGUYỄN VĂN	ĐẠT	02/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hải Đông	Anh	1,75	3,50	1,75
47	050047	VŨ TIẾN	ĐẠT	07/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hải Tiến	Anh	2,00	4,25	4,00
48	050048	VŨ VĂN THÀNH	ĐẠT	13/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hải Tiến	Anh	2,25	2,25	0,75

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
49	050049	PHẠM TIẾN	ĐẶNG	04/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hải Tiến	Anh	4,00	1,75	1,75
50	050050	NGUYỄN MINH	ĐÔNG	23/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hải Tiến	Anh	4,00	3,00	3,00
51	050051	LÊ NGỌC	ĐỨC	09/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hải Tiến	Anh	2,75	2,75	1,25
52	050052	NGÔ TRUNG	ĐỨC	22/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hải Tiến	Anh	3,00	2,50	0,75
53	050053	NGUYỄN TRUNG	ĐỨC	17/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hải Đông	Anh	3,00	3,75	1,00
54	050054	NGUYỄN VĂN	ĐỨC	08/11/2008	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hải Yên	Anh	2,50	2,75	0,50
55	050055	PHẠM TIẾN	ĐỨC	11/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hải Đông	Anh	8,00	8,75	7,75
56	050056	NGUYỄN NHỊ	GIA	02/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hải Tiến	Anh	2,50	2,25	1,00
57	050057	ĐINH THỊ	HÀ	11/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Tiến	Anh	4,50	2,75	2,00
58	050058	ĐOÀN NGỌC	HÀ	13/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Tiến	Anh	5,00	3,00	4,50
59	050059	NGUYỄN THỊ NGỌC	HÀ	15/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Tiến	Anh	4,00	2,25	0,50
60	050060	NGUYỄN THU	HẠ	16/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Đông	Anh	4,25	2,00	1,25
61	050061	BÙI GIA	HÂN	30/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Đông	Anh	6,00	2,75	5,25
62	050062	ĐỖ TRUNG	HIẾU	04/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hải Tiến	Anh	2,00	3,25	0,00
63	050063	LÊ TRẦN	HIẾU	13/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hải Tiến	Anh	2,75	2,50	0,50
64	050064	TRẦN ĐỨC	HIẾU	06/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hải Tiến	Anh	5,00	1,50	1,00
65	050065	BÙI THỊ	HOA	23/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quảng Nghĩa	Anh	3,75	2,00	4,50
66	050066	NGUYỄN THỊ	HOA	07/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quảng Nghĩa	Anh	3,75	3,00	3,00
67	050067	TRẦN MAI	HOA	22/06/2009	Điện Biên	Nữ	Kinh	THCS Hải Đông	Anh	5,50	2,25	6,25
68	050068	NGUYỄN THÁI	HOÀNG	13/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hải Tiến	Anh	8,00	6,75	7,50
69	050069	NGUYỄN VIỆT	HOÀNG	09/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hải Đông	Anh	3,50	2,00	1,75
70	050070	NGUYỄN VIỆT	HOÀNG	23/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hải Yên	Anh	4,00	4,75	3,00
71	050071	PHẠM TIẾN	HOÀNG	03/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hải Tiến	Anh	1,00	1,50	0,00
72	050072	VĂN THỊ KIM	HỒNG	03/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Diu	THCS Quảng Nghĩa	Anh	4,50	3,50	3,00
73	050073	NGUYỄN HỒNG	HUYỆ	29/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Tiến	Anh	6,00	1,25	4,00
74	050074	ĐẶNG VĂN	HUY	20/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hải Tiến	Anh	5,25	2,50	4,25
75	050075	NGUYỄN GIA	HUY	03/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hải Tiến	Anh	4,50	2,50	2,50

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
76	050076	PHẠM QUANG	HUY	07/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hải Đông	Anh	2,00	2,50	0,75
77	050077	HOÀNG MAI	HUYỀN	10/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Tiến	Anh	7,50	4,25	4,25
78	050078	TRẦN THU	HUYỀN	11/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quảng Nghĩa	Anh	6,25	3,50	6,00
79	050079	NGUYỄN MẠNH	HÙNG	09/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hải Tiến	Anh	3,50	2,75	4,25
80	050080	LÊ VIỆT	HÙNG	04/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hải Yên	Anh	2,50	5,25	3,00
81	050081	NGUYỄN QUANG	HÙNG	14/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hải Tiến	Anh	6,00	5,25	3,00
82	050082	NHỮ VI HÙNG	HÙNG	22/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hải Đông	Anh	7,00	3,50	3,50
83	050083	VI TRIỀU	HÙNG	01/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hải Tiến	Anh	6,50	4,25	6,50
84	050084	NGUYỄN QUỲNH	HƯỜNG	17/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Tiến	Anh	7,00	5,75	4,25
85	050085	VŨ LAN	HƯỜNG	13/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Tiến	Anh	6,25	2,25	3,75
86	050086	HOÀNG THỊ THU	HƯỜNG	27/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Tiến	Anh	6,25	4,00	2,25
87	050087	NGUYỄN BÁ	HƯỜNG	31/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hải Tiến	Anh	4,00	3,25	2,50
88	050088	PHẠM NHẬT	KHANG	14/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Quảng Nghĩa	Anh	5,25	2,00	2,25
89	050089	PHAN ĐÌNH TUẤN	KHANH	18/06/2009	Vĩnh Phúc	Nam	Kinh	THCS Hải Yên	Anh	4,75	3,25	3,25
90	050090	NGUYỄN HUY	KHÁNH	29/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hải Tiến	Anh	7,50	6,75	8,00
91	050091	NGUYỄN QUỐC	KHÁNH	10/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hải Tiến	Anh	6,25	2,75	4,75
92	050092	ĐOÀN TÙNG	LÂM	13/09/2009	Thái Bình	Nam	Kinh	THCS Hải Yên	Anh	2,50	5,00	0,25
93	050093	NGUYỄN VĂN	LÂM	24/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hải Tiến	Anh	3,00	2,00	2,75
94	050094	PHẠM ĐỨC	LÂM	06/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hải Tiến	Anh	2,75	3,25	0,75
95	050095	ĐÀO NGUYỄN NGỌC	LINH	07/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quảng Nghĩa	Anh	8,50	5,00	6,50
96	050096	ĐẶNG PHƯƠNG	LINH	18/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Đông	Anh	6,75	7,00	5,50
97	050097	ĐỖ TRÚC	LINH	06/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quảng Nghĩa	Anh	5,25	3,00	3,25
98	050098	HOÀNG KHÁNH	LINH	09/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Đông	Anh	5,50	3,00	2,00
99	050099	NGUYỄN KHÁNH	LINH	31/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Yên	Anh	5,25	1,50	0,50
100	050100	PHẠM KHÁNH	LINH	01/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Tiến	Anh	8,00	6,50	7,50
101	050101	PHẠM THỊ	LOAN	04/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quảng Nghĩa	Anh	4,50	2,75	3,00
102	050102	ĐỖ HOÀNG	LONG	19/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hải Tiến	Anh	7,00	5,50	8,25

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
103	050103	MẠC BẢO	LONG	27/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hải Tiến	Anh	6,00	3,25	2,75
104	050104	NGUYỄN HỮU HOÀNG TIẾN	LONG	21/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hải Tiến	Anh	5,75	4,00	5,00
105	050105	NGUYỄN ĐỨC	LỢI	30/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hải Đông	Anh	5,50	5,75	0,75
106	050106	PHẠM THỊ	LUYẾN	24/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Đông	Anh	5,50	3,00	1,50
107	050107	NGUYỄN PHƯƠNG	LY	25/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Tiến	Anh	4,25	2,50	2,00
108	050108	NGUYỄN THỊ KHÁNH	LY	20/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Tiến	Anh	7,25	3,25	5,25
109	050109	PHẠM THỊ KHÁNH	LY	17/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Tiến	Anh	3,75	0,75	3,50
110	050110	NGUYỄN THẾ	MẠNH	20/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hải Tiến	Anh	3,25	5,25	4,00
111	050111	LÊ VĂN	MINH	16/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hải Tiến	Anh	3,00	2,25	1,25
112	050112	NGUYỄN THỊ BÌNH	MINH	26/02/2009	Nam Định	Nữ	Kinh	THCS Hải Tiến	Anh	3,75	1,50	2,00
113	050113	NGUYỄN THỊ	MỪNG	30/05/2008	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quảng Nghĩa	Anh	5,50	2,50	5,00
114	050114	NGUYỄN THẢO	MY	31/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Tiến	Anh	8,00	4,75	3,00
115	050115	PHẠM THỊ TRÀ	MY	10/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quảng Nghĩa	Anh	5,00	1,00	2,75
116	050116	PHẠM TRÀ	MY	10/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quảng Nghĩa	Anh	4,00	1,50	3,00
117	050117	TRẦN HUYỀN	MY	23/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Tiến	Anh	8,25	7,75	8,25
118	050118	TRẦN THẢO	MY	06/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Ka Long	Anh	6,00	4,50	3,25
119	050119	LÊ VĂN	NAM	28/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hải Tiến	Anh	3,25	3,50	0,75
120	050120	TRƯƠNG ANH	NAM	21/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Quảng Nghĩa	Anh	2,50	1,75	2,25
121	050121	VŨ ĐÌNH	NAM	27/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hải Đông	Anh	2,00	1,75	0,50
122	050122	NGUYỄN THANH	NGÂN	19/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Đông	Anh	4,75	6,00	3,00
123	050123	NGUYỄN THỊ KIM	NGÂN	08/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Tiến	Anh	4,75	2,75	3,50
124	050124	VŨ VĂN	NGHĨA	14/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hải Tiến	Anh	3,25	4,50	3,75
125	050125	ĐỒNG THẢO	NGỌC	25/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Tiến	Anh	7,00	4,75	5,50
126	050126	ĐỖ BẢO	NGỌC	16/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Yên	Anh	5,25	3,25	2,75
127	050127	NGUYỄN BẢO	NGỌC	30/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Tiến	Anh	6,50	4,25	3,75
128	050128	NGUYỄN KHÁNH	NGỌC	17/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Tiến	Anh	7,25	4,00	4,25
129	050129	PHẠM THỊ	NGỌC	17/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Đông	Anh	7,25	1,75	2,50

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
130	050130	PHẠM PHƯƠNG	NGUYỄN	22/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Đông	Anh	3,25	5,75	1,75
131	050131	PHẠM TRUNG	NGUYỄN	14/04/2009	Đắc Lắc	Nam	Kinh	THCS Hải Tiến	Anh	5,00	3,25	3,75
132	050132	TRẦN THỊ THANH	NHÀN	25/11/2009	Thừa Thiên Huế	Nữ	Kinh	THCS Hải Yên	Anh	3,00	4,25	2,25
133	050133	ĐẶNG QUANG	NHÂN	17/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hải Đông	Anh	7,25	3,50	3,75
134	050134	NGUYỄN THỊ YẾN	NHI	26/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quảng Nghĩa	Anh	6,50	3,75	3,50
135	050135	PHẠM THÙY	NHUNG	21/03/2009	Hải Dương	Nữ	Kinh	THCS Hải Tiến	Anh	5,50	1,50	2,25
136	050136	NGUYỄN TÂM	NHU'	13/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quảng Nghĩa	Anh	4,00	1,75	2,75
137	050137	NGUYỄN NHU'	PHẠM	20/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Tiến	Anh	2,25	2,00	0,00
138	050138	ĐOÀN THƯỢNG	PHI	18/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hải Tiến	Anh	4,50	2,50	3,50
139	050139	PHẠM CAO LÂM	PHONG	14/08/2009	Nghệ An	Nam	Kinh	THCS Hải Tiến	Anh	5,00	1,50	3,50
140	050140	LÊ MINH	PHƯƠNG	16/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Yên	Anh	2,50	1,50	1,25
141	050141	LƯƠNG MINH	PHƯƠNG	18/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Đông	Anh	9,00	5,75	4,00
142	050142	NGUYỄN THỊ MAI	PHƯƠNG	27/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Đông	Anh	7,50	1,50	2,50
143	050143	PHAN LAN	PHƯƠNG	17/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Tiến	Anh	2,75	1,75	1,00
144	050144	PHẠM THỊ MINH	PHƯƠNG	03/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Yên	Anh	5,50	3,50	3,00
145	050145	PHẠM HOÀNG	PHƯỚC	16/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Quảng Nghĩa	Anh	3,50	1,50	4,00
146	050146	NGUYỄN THỊ	PHƯỢNG	27/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Yên	Anh	4,25	2,50	1,00
147	050147	VŨ THỊ NGỌC	PHƯỢNG	04/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quảng Nghĩa	Anh	3,50	2,25	2,50
148	050148	ĐỖ VĂN	QUANG	29/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hải Tiến	Anh	2,25	5,00	2,00
149	050149	LÊ MINH	QUANG	23/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hải Tiến	Anh	2,75	0,75	3,50
150	050150	NGUYỄN HOÀNG	QUÂN	08/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hải Tiến	Anh	4,25	3,00	2,50
151	050151	PHẠM MINH	QUÂN	17/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hải Tiến	Anh	5,50	2,00	2,50
152	050152	NGUYỄN THÙY	QUYÊN	18/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Tiến	Anh	6,75	5,25	3,00
153	050153	NGUYỄN VĂN	QUYÊN	21/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hải Đông	Anh	5,25	2,75	2,25
154	050154	ĐOÀN HƯƠNG	QUỲNH	01/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Tiến	Anh	5,50	2,25	4,00
155	050155	MẠC DIỄM	QUỲNH	15/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Tiến	Anh	6,25	3,00	2,50
156	050156	NGUYỄN NGỌC	QUỲNH	06/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Tiến	Anh	3,75	2,25	2,00

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
157	050157	NGUYỄN PHÚC	SANG	24/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hải Yên	Anh	1,00	3,50	0,50
158	050158	ĐOÀN MINH	SƠN	25/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hải Tiến	Anh	5,50	2,00	3,25
159	050159	HOÀNG TIẾN	SỸ	06/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hải Tiến	Anh	4,75	4,25	4,00
160	050160	LUU TIẾN	SỸ	29/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hải Tiến	Anh	4,75	5,75	4,25
161	050161	ĐỖ THỊ THANH	TÂM	25/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Đông	Anh	3,75	2,25	2,25
162	050162	NGUYỄN HOÀNG	THÀNH	02/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hải Tiến	Anh	7,75	7,25	5,50
163	050163	NGUYỄN VĂN	THÀNH	02/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hải Đông	Anh	4,50	2,00	0,75
164	050164	NGUYỄN VĂN	THÀNH	29/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hải Tiến	Anh	1,25	4,75	0,25
165	050165	PHẠM ĐỨC	THÀNH	03/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Quảng Nghĩa	Anh	3,25	1,50	1,25
166	050166	TRẦN TÁT	THÀNH	05/12/2009	Hải Phòng	Nam	Kinh	THCS Hải Tiến	Anh	6,50	6,50	3,50
167	050167	ĐẶNG PHƯƠNG	THẢO	03/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Tiến	Anh	3,75	3,25	3,00
168	050168	HOÀNG THỊ HƯƠNG	THẢO	04/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Tiến	Anh	1,75	1,50	0,25
169	050169	HOÀNG THU	THẢO	22/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Hoa	THCS Quảng Nghĩa	Anh	4,75	2,75	3,00
170	050170	LƯƠNG PHƯƠNG	THẢO	04/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Đông	Anh	3,75	2,50	2,75
171	050171	NGUYỄN PHƯƠNG	THẢO	29/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Tiến	Anh	2,25	3,50	1,25
172	050172	TRƯƠNG NGỌC	THẢO	03/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Tiến	Anh	1,50	2,00	0,00
173	050173	LƯƠNG VĂN	THẮNG	15/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hải Đông	Anh	6,50	6,75	6,00
174	050174	NGUYỄN XUÂN	THẮNG	15/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Quảng Nghĩa	Anh	5,25	4,00	5,75
175	050175	VI DIỆP	THIÊN	24/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hải Tiến	Anh	4,25	3,75	3,00
176	050176	HOÀNG THỊ	THỦY	26/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Đông	Anh	7,50	3,25	4,50
177	050177	PHẠM THANH	THỦY	02/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Tiến	Anh	1,00	3,00	2,25
178	050178	NGUYỄN NGỌC	THÚY	02/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Tiến	Anh	8,00	8,50	8,50
179	050179	BÙI THỊ ANH	THU'	09/06/2009	Hải Phòng	Nữ	Kinh	THCS Quảng Nghĩa	Anh	6,50	3,25	3,75
180	050180	VŨ ANH	THU'	04/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quảng Nghĩa	Anh	8,00	8,25	7,75
181	050181	CAO HỮU ĐỨC	THƯỜNG	06/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hải Tiến	Anh	3,25	2,25	0,75
182	050182	PHÙNG CAO	TIẾN	20/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Dao	THCS Quảng Nghĩa	Anh	5,00	2,00	4,75
183	050183	CHU VĂN	TOÀN	02/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Hoa	THCS Hải Tiến	Anh	7,00	4,00	6,75

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
184	050184	NGUYỄN ĐÌNH	TOÀN	28/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hải Yên	Anh	1,75	1,50	0,50
185	050185	NGUYỄN KHÁNH	TOÀN	15/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hải Tiến	Anh	6,50	6,75	6,25
186	050186	HÀ DUY	TOÁN	29/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hải Tiến	Anh	5,50	4,00	7,25
187	050187	BÙI THỊ THỰC	TRANG	07/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Tiến	Anh	4,75	6,50	3,50
188	050188	NGÔ THỊ THÙY	TRANG	23/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Tiến	Anh	4,75	2,25	2,25
189	050189	NGUYỄN HUYỀN	TRANG	24/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Đông	Anh	5,00	3,75	2,25
190	050190	NGUYỄN HUYỀN	TRANG	20/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quảng Nghĩa	Anh	3,00	1,75	3,00
191	050191	PHẠM QUỲNH	TRANG	25/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quảng Nghĩa	Anh	8,50	4,25	5,25
192	050192	TẠ THỊ	TRANG	09/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Hoa	THCS Quảng Nghĩa	Anh	3,50	2,50	3,50
193	050193	VI THỊ BẢO	TRÂM	15/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Tiến	Anh	4,00	2,25	2,50
194	050194	VI XUÂN	TRỌNG	19/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hải Tiến	Anh	3,00	2,50	3,00
195	050195	MÃ THÀNH	TRUNG	28/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	THCS Ka Long	Anh	5,25	3,25	3,00
196	050196	ĐỖ MẠNH	TRƯỜNG	23/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hải Tiến	Anh	2,25	1,75	0,00
197	050197	NGUYỄN TIẾN	TRƯỜNG	17/04/2009	Hà Nội	Nam	Kinh	THCS Hải Tiến	Anh	7,25	4,25	8,00
198	050198	NHU' MẠNH	TRƯỜNG	10/08/2009	Nam Định	Nam	Kinh	THCS Hải Yên	Anh	5,75	7,25	2,50
199	050199	PHẠM XUÂN	TRƯỜNG	15/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hải Tiến	Anh	3,50	3,00	3,00
200	050200	PHẠM BÁ	TUÂN	01/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Quảng Nghĩa	Anh	4,50	2,50	2,00
201	050201	PHẠM QUỐC	TUẤN	20/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hải Tiến	Anh	3,25	1,25	4,00
202	050202	PHÙN THỊ	TUYÊN	08/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	THCS Quảng Nghĩa	Anh	3,25	1,75	2,00
203	050203	NGUYỄN THỊ KIM	TUYẾN	14/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Tiến	Anh	3,75	1,75	2,00
204	050204	TRẠC THỊ ÁNH	TUYẾT	13/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Hoa	THCS Hải Đông	Anh	6,75	5,25	3,75
205	050205	VI ÁNH	TUYẾT	27/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Tiến	Anh	3,50	2,50	0,50
206	050206	PHẠM TUÂN	TÚ	31/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Quảng Nghĩa	Anh	6,00	2,50	3,75
207	050207	TRƯỜNG VĂN	TÚ	07/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hải Yên	Anh	1,00	2,50	0,00
208	050208	ĐỖ THỊ CÁT	TƯỜNG	31/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Tiến	Anh	4,75	4,75	1,75
209	050209	NGÔ THỊ THU	UYÊN	29/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Tiến	Anh	4,50	2,00	2,00
210	050210	NGUYỄN PHƯƠNG	UYÊN	07/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Tiến	Anh	4,25	3,00	1,50

TT	Số báo danh	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi			
									Ngữ văn	N.Ngữ	Toán	
211	050211	VY THỊ BẢO	VÂN	26/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Tiến	Anh	4,75	2,25	2,00
212	050212	NGUYỄN THỊ HÀ	VI	03/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Đông	Anh	6,25	3,00	2,75
213	050213	NGUYỄN THỊ THẢO	VI	12/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Ka Long	Anh	2,75	2,75	2,00
214	050214	TRƯƠNG ANH	VIỆT	21/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Quảng Nghĩa	Anh	2,75	2,25	2,75
215	050215	NGUYỄN THẢO	VY	22/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Đông	Anh	5,75	3,00	2,75
216	050216	VI THỊ	XUÂN	18/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Tiến	Anh	6,00	2,75	4,25
217	050217	ĐOÀN HẢI	YÊN	13/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Quảng Nghĩa	Anh	2,00	1,50	2,50
218	050218	MẠC HẢI	YẾN	24/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Tiến	Anh	7,50	7,00	4,50
219	050219	PHẠM HÀ HOÀNG	YẾN	13/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Quảng Nghĩa	Anh	5,75	6,00	3,75
220	050220	NGUYỄN LAN	ANH	04/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Đông	Trung	4,50	1,30	2,75
221	050221	NGUYỄN THỊ LAN	ANH	22/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Đông	Trung	2,75	2,50	1,25
222	050222	PHẠM ĐỨC	ANH	26/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hải Đông	Trung	4,25	2,20	2,75
223	050223	TRẠC NGỌC	ANH	16/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Đông	Trung	4,50	2,40	1,25
224	050224	TRẦN THỊ MINH	ANH	06/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Yên	Trung	3,75	2,70	1,75
225	050225	VŨ HỮU HOÀNG	ANH	11/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hải Đông	Trung	2,75	1,70	0,75
226	050226	ĐOÀN THỊ MAI	CHI	27/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Yên	Trung	2,25	1,20	0,50
227	050227	HOÀNG THÁI	DUY	21/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hải Đông	Trung	2,25	1,30	1,00
228	050228	VŨ MAI	DUYÊN	22/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Yên	Trung	7,75	6,80	3,50
229	050229	NGUYỄN TUẤN	DŨNG	08/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hải Yên	Trung	3,00	2,10	0,75
230	050230	BÙI NGỌC	DƯƠNG	19/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hải Yên	Trung	4,25	2,60	1,00
231	050231	LÊ THỊ THÙY	DƯƠNG	20/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Yên	Trung	5,50	2,10	1,50
232	050232	NGUYỄN TIẾN	DƯƠNG	24/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hải Đông	Trung	5,75	2,70	1,75
233	050233	NGUYỄN TIẾN	ĐẠT	04/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hải Yên	Trung	2,50	2,90	0,25
234	050234	NGUYỄN THU	GIANG	06/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Đông	Trung	3,50	2,20	1,50
235	050235	NGUYỄN THÚY	HÀNG	18/08/2008	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Đông	Trung	1,75	2,00	1,75
236	050236	TRIỆU THỊ	HÀNG	05/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Đông	Trung	3,75	1,70	0,50
237	050237	NGUYỄN MINH	HIẾU	14/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hải Đông	Trung	4,25	3,50	2,25

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
238	050238	NGUYỄN THỊ THU	HÒA	03/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Đông	Trung	3,25	1,70	1,75
239	050239	NGUYỄN TIẾN	HUY	31/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hải Đông	Trung	2,75	3,60	1,25
240	050240	VŨ KHÁNH	HUYỀN	15/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Yên	Trung	7,50	6,30	3,00
241	050241	NGUYỄN HOÀNG PHI	HÙNG	03/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hải Đông	Trung	4,50	3,60	4,00
242	050242	PHẠM PHI	HÙNG	04/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hải Đông	Trung	3,50	1,70	2,00
243	050243	TRẦN VĂN	HÙNG	03/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hải Đông	Trung	1,25	3,10	0,75
244	050244	ĐOÀN VĂN QUỐC	KHÁNH	24/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hải Yên	Trung	2,75	3,80	1,25
245	050245	ĐỖ HỮU	KIÊN	13/03/2009	Hải Dương	Nam	Kinh	THCS Hải Đông	Trung	6,00	6,60	6,50
246	050246	NGUYỄN THỊ MAI	LAN	01/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Yên	Trung	5,00	4,90	2,25
247	050247	ĐỖ PHƯƠNG	LINH	06/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Ka Long	Trung	3,25	7,10	2,50
248	050248	TRẦN LÊ MAI	LINH	08/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Đông	Trung	3,75	5,80	2,25
249	050249	TRẦN THỊ	MAI	28/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Yên	Trung	4,75	2,90	2,75
250	050250	NGUYỄN VĂN	NAM	17/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hải Đông	Trung	5,00	4,30	4,00
251	050251	NGUYỄN VI BẢO	NAM	18/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hải Đông	Trung	2,50	2,30	1,75
252	050252	HOÀNG THỊ THU	NGÂN	07/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Yên	Trung	5,50	8,40	2,50
253	050253	BÙI THANH	NGỌC	10/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Đông	Trung	3,25	3,60	2,00
254	050254	BÙI THỊ BẢO	NGỌC	16/08/2009	Quảng Bình	Nữ	Kinh	THCS Hải Đông	Trung	2,50	2,20	1,50
255	050255	BÙI THỊ	NGUYỆT	04/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Đông	Trung	6,25	6,10	4,00
256	050256	PHẠM YẾN	NHI	01/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Đông	Trung	3,25	3,20	1,25
257	050257	LÊ THỊ TUYẾT	NHUNG	13/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Yên	Trung	3,50	2,90	1,50
258	050258	NGUYỄN THỊ HỒNG	NHUNG	21/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Đông	Trung	4,00	4,50	3,00
259	050259	PHẠM THỊ	NHUNG	10/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Đông	Trung	6,00	7,30	1,75
260	050260	PHẠM QUỲNH	NHU	06/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Đông	Trung	2,50	4,50	2,25
261	050261	NGUYỄN THỊ	NINH	07/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Yên	Trung	4,50	3,60	2,75
262	050262	VŨ HOÀNG NAM	PHONG	08/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hải Yên	Trung	3,75	2,10	2,50
263	050263	PHẠM VÕ HỒNG	PHÚC	09/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hải Đông	Trung	5,75	3,60	3,75
264	050264	VŨ ĐĂNG	QUANG	19/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hải Đông	Trung	3,50	1,90	2,00

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
265	050265	PHẠM VĂN	QUỐC	28/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hải Đông	Trung	3,00	1,30	1,50
266	050266	LÊ THỊ	QUYÊN	25/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Yên	Trung	3,25	2,10	2,00
267	050267	HÀ THẾ	QUYÊN	15/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Hoa	THCS Hải Đông	Trung	6,25	3,30	5,75
268	050268	ĐẶNG THÁI	SƠN	06/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hải Đông	Trung	1,00	1,60	2,00
269	050269	NGUYỄN QUANG	THAO	08/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hải Yên	Trung	2,50	1,80	1,75
270	050270	LƯƠNG BÁ	THÀNH	31/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hải Đông	Trung	3,50	1,80	1,75
271	050271	HOÀNG VĂN	THU	02/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hải Đông	Trung	2,50	2,60	2,00
272	050272	TRẦN MINH	THUẬN	25/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hải Đông	Trung	3,00	2,30	2,50
273	050273	PHẠM THU	THỦY	04/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Đông	Trung	3,50	2,30	3,00
274	050274	NGÔ PHẠM ANH	THU'	19/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Yên	Trung	6,00	2,50	3,00
275	050275	PHẠM VĂN	TOÀN	28/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hải Đông	Trung	0,75	1,00	1,25
276	050276	TRẦN THỊ THU	TRANG	01/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Đông	Trung	7,75	6,50	3,50
277	050277	HOÀNG MINH	TUẤN	08/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hải Đông	Trung	3,00	1,10	1,50
278	050278	PHẠM HÀ	VY	02/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Yên	Trung	3,75	2,30	1,75

(Danh sách trên có 278 thí sinh)

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

Đinh Ngọc Sơn

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẢNG NINH
HỘI ĐỒNG CHẤM THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2024 - 2025

ĐIỂM BÀI THI TUYỂN SINH

Ngày 14 tháng 6 năm 2024

Đơn vị: Trường THPT Trần Phú

TT	Số báo danh	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
									Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
1	040001	BÙI BÌNH AN	20/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Ninh Dương	Anh	4,00	5,25	3,50
2	040002	ĐẶNG QUỐC AN	01/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hòa Lạc	Anh	3,75	2,75	2,75
3	040003	ĐẶNG THỊ HÀ AN	07/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Ka Long	Anh	7,50	8,25	7,75
4	040004	HOÀNG BÌNH AN	28/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Ninh Dương	Anh	4,25	5,25	2,25
5	040005	NGUYỄN CÔNG TÙNG AN	08/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hải Xuân	Anh	5,50	6,75	7,50
6	040006	NGUYỄN NGỌC PHƯỚC AN	13/10/2009	Thừa Thiên Huế	Nữ	Kinh	THCS Ninh Dương	Anh	7,00	5,75	4,75
7	040007	NGUYỄN THUẬN AN	14/10/2009	Hải Phòng	Nam	Kinh	THCS Ninh Dương	Anh	5,75	4,00	3,00
8	040008	NGUYỄN VIỆT AN	10/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Ka Long	Anh	4,50	7,25	5,50
9	040009	BÙI NGỌC ANH	22/10/2009	Hải Dương	Nữ	Kinh	THCS Hải Hòa	Anh	7,00	6,25	2,25
10	040010	BÙI QUỲNH ANH	05/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hòa Lạc	Anh	8,50	6,25	3,25
11	040011	CAO HÀ ANH	13/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Hòa	Anh	7,00	3,75	7,75
12	040012	CAO PHƯƠNG ANH	16/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hòa Lạc	Anh	7,00	2,75	3,25
13	040013	ĐÀO THẾ ANH	22/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hải Yên	Anh	7,25	7,00	6,75
14	040014	ĐẶNG NGỌC ANH	23/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Vĩnh Trung	Anh	3,75	2,25	2,50
15	040015	ĐINH MAI ANH	12/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hòa Lạc	Anh	8,00	8,00	5,75
16	040016	ĐINH NGỌC QUỲNH ANH	20/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Ka Long	Anh	7,75	4,00	4,75
17	040017	ĐINH THỊ LAN ANH	22/07/2009	Thái Bình	Nữ	Kinh	THCS Hải Hòa	Anh	7,50	5,75	3,00
18	040018	ĐOÀN DIỆU ANH	10/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Hòa	Anh	6,25	4,75	3,25
19	040019	ĐOÀN NGỌC ANH	30/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hòa Lạc	Anh	8,50	7,25	7,25
20	040020	ĐOÀN THỊ HÀ ANH	07/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Ka Long	Anh	2,75	8,00	3,75
21	040021	ĐỖ THỊ VÂN ANH	19/10/2009	Hải Phòng	Nữ	Kinh	THCS Ninh Dương	Anh	4,75	5,50	2,25
22	040022	ĐỖ THU ANH	18/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hòa Lạc	Anh	6,25	7,75	4,00
23	040023	ĐỖ XUÂN ANH	15/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hải Yên	Anh	6,00	2,75	4,50
24	040024	HÀ MINH ANH	09/11/2009	Thái Bình	Nữ	Kinh	THCS Hải Hòa	Anh	7,25	6,25	5,75
25	040025	HOÀNG NGỌC ANH	29/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Hoa	THCS Hòa Lạc	Anh	8,00	7,75	3,75

TT	Số báo danh	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
									Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
26	040026	HOÀNG NGỌC ANH	25/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Ninh Dương	Anh	6,75	5,50	2,00
27	040027	HOÀNG VIỆT ANH	30/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hòa Lạc	Anh	7,50	7,50	4,50
28	040028	KHÔNG VI ANH	20/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hòa Lạc	Anh	6,75	6,00	4,75
29	040029	LÝ HẢI ANH	26/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Diu	TH và THCS Bắc Sơn	Anh	6,75	5,75	4,75
30	040030	MẠC QUỲNH ANH	08/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Yên	Anh	4,50	4,00	2,50
31	040031	NGÔ QUỐC ANH	14/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Bắc Sơn	Anh	3,00	4,50	1,50
32	040032	NGÔ QUỲNH ANH	18/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Ka Long	Anh	4,50	5,50	3,25
33	040033	NGÔ THỊ MINH ANH	20/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Ka Long	Anh	8,50	9,75	7,50
34	040034	NGUYỄN DƯƠNG HOÀNG ANH	23/12/2009	Hải Phòng	Nam	Kinh	THCS Ka Long	Anh	6,00	8,00	7,25
35	040035	NGUYỄN ĐÀO DUY ANH	12/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hòa Lạc	Anh	3,50	4,75	5,50
36	040036	NGUYỄN ĐỖ QUỲNH ANH	17/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Ka Long	Anh	3,25	8,25	1,50
37	040037	NGUYỄN HOÀNG ANH	25/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hòa Lạc	Anh	6,50	7,50	5,75
38	040038	NGUYỄN MAI ANH	15/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Ka Long	Anh	8,25	8,50	7,25
39	040039	NGUYỄN NGỌC ANH	02/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Ka Long	Anh	6,00	7,50	5,25
40	040040	NGUYỄN NHẬT ANH	09/06/2009	Hải Dương	Nam	Kinh	THCS Hải Yên	Anh	5,50	3,00	1,75
41	040041	NGUYỄN PHƯƠNG ANH	17/02/2009	Lào Cai	Nữ	Kinh	TH và THCS Hải Sơn	Anh	6,00	4,25	4,75
42	040042	NGUYỄN THỊ MAI ANH	19/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Yên	Anh	7,00	6,25	7,75
43	040043	NGUYỄN THỊ MAI ANH	28/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hòa Lạc	Anh	8,25	9,25	6,75
44	040044	NGUYỄN THỊ THÙY ANH	26/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bình Ngọc	Anh	6,50	4,25	2,75
45	040045	NGUYỄN THÙY ANH	23/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trà Cổ	Anh	5,00	5,50	4,50
46	040046	NGUYỄN TUẤN ANH	14/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hòa Lạc	Anh	8,75	9,75	6,50
47	040047	NGUYỄN VIỆT ANH	03/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hòa Lạc	Anh	8,00	8,50	7,75
48	040048	NGUYỄN VŨ VIỆT ANH	17/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Ka Long	Anh	5,50	5,75	4,00
49	040049	PHẠM ĐỨC ANH	30/04/2009	Hưng Yên	Nam	Kinh	THCS Ka Long	Anh	7,75	6,25	6,75
50	040050	PHẠM NGUYỄN NGỌC ANH	17/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Hòa	Anh	6,00	3,50	4,00
51	040051	PHẠM NGUYỄN TUẤN ANH	17/08/2009	Kim Thành, Hải Dương	Nam	Kinh	THCS Ninh Dương	Anh	5,50	5,50	4,50
52	040052	PHẠM NGUYỆT ANH	22/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Ka Long	Anh	6,50	7,00	5,75
53	040053	PHẠM QUỲNH ANH	27/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Ka Long	Anh	4,00	8,50	4,75
54	040054	PHẠM THỊ PHƯƠNG ANH	03/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hòa Lạc	Anh	7,75	6,50	4,25
55	040055	TRƯƠNG TÚ ANH	22/01/2009	Yên Bái	Nữ	Kinh	THCS Ka Long	Anh	7,25	8,75	6,50
56	040056	TỪ ĐOÀN NGỌC ANH	22/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Bắc Sơn	Anh	4,75	3,50	3,00

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
57	040057	VŨ HOÀNG HÀ	ANH	06/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Ka Long	Anh	7,50	8,25	8,00
58	040058	VŨ TUẤN	ANH	18/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bình Ngọc	Anh	6,00	4,25	5,50
59	040059	ĐOÀN KIM	ÁNH	18/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hòa Lạc	Anh	8,50	6,75	4,25
60	040060	HOÀNG NGỌC	ÁNH	09/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Vĩnh Thục	Anh	5,00	3,50	2,75
61	040061	LÊ NGỌC	ÁNH	11/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Vĩnh Thục	Anh	4,75	1,75	2,75
62	040062	BÙI GIA	BẢO	13/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hòa Lạc	Anh	7,00	7,00	6,25
63	040063	ĐOÀN PHÚ	BẢO	14/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Ka Long	Anh	6,50	6,00	5,50
64	040064	ĐỖ HUY	BẢO	29/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Ninh Dương	Anh	7,25	8,00	8,50
65	040065	PHẠM HOÀNG	BẢO	25/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Ka Long	Anh	3,00	7,25	2,50
66	040066	PHẠM HOÀNG GIA	BẢO	16/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hòa Lạc	Anh	6,25	5,00	4,75
67	040067	TRẦN NGUYỄN GIA	BẢO	02/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hải Hòa	Anh	6,25	7,25	7,25
68	040068	NGUYỄN VĂN	BÂN	02/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hải Hòa	Anh	3,75	4,00	3,25
69	040069	ĐOÀN THU	BIÊN	09/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Vĩnh Trung	Anh	4,00	1,00	0,00
70	040070	LÊ THANH	BÌNH	01/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hòa Lạc	Anh	3,50	6,25	2,75
71	040071	PHẠM THỊ	BÌNH	13/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Vĩnh Trung	Anh	4,50	2,00	2,25
72	040072	TẠ THANH	BÌNH	06/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hải Hòa	Anh	4,00	4,25	5,75
73	040073	BÙI NGỌC	BÍCH	28/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Ka Long	Anh	5,50	7,25	6,50
74	040074	BÙI NHƯ NGỌC	BÍCH	05/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trà Cổ	Anh	6,50	3,50	2,50
75	040075	PHẠM THỊ THÙY	CHÂM	20/07/2009	Ninh Bình	Nữ	Kinh	THCS Ninh Dương	Anh	6,25	4,00	3,75
76	040076	BÙI THỊ CHIỀU	CHÂU	01/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Ninh Dương	Anh	7,50	6,00	5,75
77	040077	HOÀNG PHẠM BẢO	CHÂU	25/09/2009	Nghệ An	Nữ	Kinh	THCS Hải Hòa	Anh	5,50	6,25	4,25
78	040078	LÊ THỊ MINH	CHÂU	24/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Vĩnh Trung	Anh	5,50	5,50	2,75
79	040079	BÙI PHƯƠNG	CHI	27/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hòa Lạc	Anh	7,00	5,00	4,00
80	040080	BÙI THỊ MAI	CHI	28/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Hòa	Anh	7,25	6,00	4,00
81	040081	MAI KIM	CHI	29/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Yên	Anh	7,50	7,25	6,50
82	040082	NGUYỄN QUỲNH	CHI	31/03/2009	Hải Dương	Nữ	Kinh	THCS Hải Hòa	Anh	6,75	7,50	4,75
83	040083	PHẠM QUỲNH	CHI	22/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hòa Lạc	Anh	8,25	7,50	5,50
84	040084	PHƯƠNG LAN	CHI	18/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Ka Long	Anh	8,50	8,75	8,25
85	040085	TRỊNH NGỌC BẢO	CHI	17/12/2009	Hải Dương	Nữ	Kinh	THCS Ka Long	Anh	7,25	4,75	2,75
86	040086	VŨ THẢO	CHI	18/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hòa Lạc	Anh	8,00	6,50	5,50
87	040087	BÙI DOÃN	CHIẾN	24/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Ninh Dương	Anh	8,75	7,75	6,00

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
88	040088	NGUYỄN TRƯỜNG	CHINH	19/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Ka Long	Anh	5,75	6,75	6,50
89	040089	HÀ TIẾN	CHUNG	13/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hải Xuân	Anh	6,00	6,50	7,25
90	040090	HOÀNG TUẤN	CUỒNG	21/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	THCS Hòa Lạc	Anh	9,00	9,00	8,00
91	040091	NGUYỄN VĂN	CUỒNG	29/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hải Hòa	Anh	6,75	4,75	8,00
92	040092	ĐẶNG HOÀNG NGỌC	DIỆP	24/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Ka Long	Anh	6,25	7,00	5,00
93	040093	PHAN THANH	DIỆU	25/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Ninh Dương	Anh	6,25	6,75	2,50
94	040094	ĐẶNG PHỦ	DUNG	14/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Yên	Anh	8,50	5,75	3,25
95	040095	TRẦN THỊ THUY	DUNG	04/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Hòa	Anh	4,25	5,25	2,25
96	040096	ĐẶNG KHÁNH	DUY	23/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hòa Lạc	Anh	6,50	7,25	4,75
97	040097	LÝ KHÁNH	DUY	31/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trà Cổ	Anh	3,50	6,75	6,75
98	040098	NGUYỄN ĐỨC	DUY	13/02/2009	Hải Dương	Nam	Kinh	THCS Hải Yên	Anh	7,25	8,00	7,50
99	040099	PHẠM KHÁNH	DUY	11/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hải Yên	Anh	4,25	6,25	2,25
100	040100	TRẦN MẠNH	DUY	31/08/2009	Hưng Yên	Nam	Kinh	THCS Hải Yên	Anh	7,00	6,50	6,25
101	040101	VŨ BẢO	DUY	18/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Ka Long	Anh	2,75	3,50	2,00
102	040102	PHẠM THẾ	DUYỆT	16/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hòa Lạc	Anh	6,75	9,00	8,25
103	040103	ĐÀO TRÍ	DŨNG	26/09/2009	Hải Dương	Nam	Kinh	THCS Hòa Lạc	Anh	7,25	9,00	4,50
104	040104	LÊ TIẾN	DŨNG	30/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hải Xuân	Anh	7,00	9,75	4,50
105	040105	NGUYỄN CHÍ	DŨNG	27/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Ka Long	Anh	6,75	10,00	5,75
106	040106	NGUYỄN QUANG	DŨNG	25/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Ka Long	Anh	5,00	7,25	5,50
107	040107	PHẠM TRUNG	DŨNG	03/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hòa Lạc	Anh	6,50	5,50	4,75
108	040108	VŨ ĐỨC	DŨNG	26/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hòa Lạc	Anh	7,25	9,00	8,75
109	040109	ĐOÀN THUY	DƯƠNG	13/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bình Ngọc	Anh	6,50	4,25	5,50
110	040110	LÊ NGUYỄN HOÀNG	DƯƠNG	25/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Yên	Anh	7,75	6,00	5,75
111	040111	LƯƠNG HOÀNG	DƯƠNG	27/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Ka Long	Anh	6,00	7,75	7,75
112	040112	MẠC THUY	DƯƠNG	19/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hòa Lạc	Anh	6,50	7,50	4,50
113	040113	PHẠM THỊ	DƯƠNG	28/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bình Ngọc	Anh	4,00	4,75	2,75
114	040114	PHẠM THUY	DƯƠNG	02/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Yên	Anh	6,50	5,25	5,75
115	040115	PHẠM THUY	DƯƠNG	14/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trà Cổ	Anh	6,50	7,00	4,25
116	040116	TRẦN ÁNH	DƯƠNG	08/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hòa Lạc	Anh	5,50	5,50	2,00
117	040117	TRẦN NGUYỄN ÁNH	DƯƠNG	08/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hòa Lạc	Anh	7,75	8,25	7,00
118	040118	TRẦN THUY	DƯƠNG	18/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Hòa	Anh	8,00	8,25	7,75

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
119	040119	TRẦN TUẤN	DƯƠNG	05/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hòa Lạc	Anh	5,50	8,00	8,50
120	040120	VŨ ĐÌNH	DƯƠNG	24/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hòa Lạc	Anh	8,25	9,75	8,75
121	040121	BÙI THỊ NHÃ	ĐAN	22/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Ka Long	Anh	4,00	5,75	4,50
122	040122	NGUYỄN HẠNH	ĐAN	09/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trà Cổ	Anh	5,25	8,75	7,25
123	040123	BÙI THÀNH	ĐẠT	05/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trà Cổ	Anh	3,50	7,25	0,75
124	040124	ĐOÀN TIẾN	ĐẠT	28/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Hải Sơn	Anh	3,00	3,25	2,25
125	040125	GIANG THÀNH	ĐẠT	26/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Vạn Ninh	Anh	3,75	5,75	1,75
126	040126	LÊ THÀNH	ĐẠT	12/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trà Cổ	Anh	3,75	2,75	2,00
127	040127	NGUYỄN THÀNH	ĐẠT	13/10/2009	Nam Định	Nam	Kinh	THCS Hải Hòa	Anh	5,75	8,00	5,00
128	040128	LUU QUANG	ĐĂNG	03/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hải Hòa	Anh	5,50	8,00	8,50
129	040129	PHAN XUÂN	ĐỒNG	14/09/2009	Hà Tĩnh	Nam	Kinh	THCS Ka Long	Anh	3,00	6,75	4,75
130	040130	HOÀNG MINH	ĐỨC	22/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán Dìu	THCS Hải Xuân	Anh	3,75	6,25	4,50
131	040131	HOÀNG NGUYỄN TRÍ	ĐỨC	23/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hòa Lạc	Anh	1,75	8,25	0,50
132	040132	LƯƠNG VIỆT	ĐỨC	23/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hòa Lạc	Anh	7,50	7,25	6,50
133	040133	NGUYỄN MINH	ĐỨC	24/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bình Ngọc	Anh	5,00	5,00	5,50
134	040134	PHẠM ANH	ĐỨC	02/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hải Yên	Anh	7,00	7,00	4,50
135	040135	NGUYỄN HƯƠNG	GIANG	30/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hòa Lạc	Anh	7,00	6,75	2,25
136	040136	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	GIANG	24/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Ka Long	Anh	6,25	7,25	5,00
137	040137	NGUYỄN TRƯỜNG	GIANG	10/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Bắc Sơn	Anh	3,50	4,50	1,50
138	040138	HOÀNG THU	HÀ	20/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Xuân	Anh	8,00	9,50	8,50
139	040139	LÊ THANH	HÀ	13/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hòa Lạc	Anh	8,25	8,50	7,50
140	040140	LÊ THỊ THU	HÀ	25/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bình Ngọc	Anh	6,25	4,25	7,25
141	040141	LƯƠNG HẢI	HÀ	30/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trà Cổ	Anh	3,50	7,75	4,50
142	040142	NGUYỄN THỊ THANH	HÀ	05/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Xuân	Anh	4,75	3,50	2,50
143	040143	NGUYỄN THỊ THU	HÀ	31/08/2009	Thái Bình	Nữ	Kinh	THCS Hải Hòa	Anh	5,50	7,50	7,00
144	040144	PHẠM THỊ HỒNG	HÀ	09/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Yên	Anh	7,50	8,75	7,75
145	040145	LƯƠNG TRƯỜNG	HẢI	23/05/2009	Thanh Hóa	Nam	Kinh	THCS Hải Hòa	Anh	6,50	7,50	7,50
146	040146	NGUYỄN THỊ KIM	HẢI	15/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Chi	TH và THCS Bắc Sơn	Anh	5,25	5,00	1,25
147	040147	NGUYỄN TRƯỜNG	HẢI	17/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Ka Long	Anh	5,00	8,50	6,50
148	040148	ĐÀO THỊ HOÀN	HẢO	17/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Ka Long	Anh	7,25	7,75	7,25
149	040149	TRƯỜNG THANH	HẠ	03/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Vạn Ninh	Anh	8,00	6,50	3,50

TT	Số báo danh	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
									Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
150	040150	NGUYỄN HOÀNG NGÂN HẠNH	22/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hòa Lạc	Anh	8,00	8,00	4,50
151	040151	VŨ MỸ HẠNH	09/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hòa Lạc	Anh	7,75	8,50	4,75
152	040152	HÀ THANH HẰNG	11/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Ninh Dương	Anh	6,00	7,25	4,75
153	040153	NGÔ THANH HẰNG	13/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hòa Lạc	Anh	6,00	6,75	6,50
154	040154	NGUYỄN LÊ MINH HẰNG	16/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Ninh Dương	Anh	7,00	6,25	7,25
155	040155	NGUYỄN THANH HẰNG	22/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trà Cổ	Anh	3,00	6,50	4,75
156	040156	ĐỖ GIA HÂN	05/09/2009	Hải Phòng	Nữ	Kinh	THCS Ka Long	Anh	4,50	5,75	5,75
157	040157	LÊ BẢO HÂN	11/05/2009	Hà Nội	Nữ	Kinh	THCS Hòa Lạc	Anh	7,00	9,00	7,50
158	040158	NGUYỄN TRẦN BẢO HÂN	30/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Ninh Dương	Anh	6,25	7,00	3,75
159	040159	PHẠM TRẦN GIA HÂN	15/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Yên	Anh	7,00	6,25	2,50
160	040160	TRẦN NGUYỄN NGỌC HÂN	01/11/2009	Hà Nội	Nữ	Kinh	THCS Ka Long	Anh	7,50	8,75	8,50
161	040161	ĐINH THỊ HẬU	22/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Yên	Anh	5,25	3,50	0,75
162	040162	LÊ MINH HIỀN	21/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hải Hòa	Anh	6,75	7,00	7,75
163	040163	BÙI TRUNG HIẾU	06/06/2009	Nam Định	Nam	Kinh	THCS Ninh Dương	Anh	7,25	8,00	6,75
164	040164	ĐỖ ĐỨC HIẾU	29/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Ka Long	Anh	5,50	6,50	6,75
165	040165	NGÔ GIA HIẾU	08/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hòa Lạc	Anh	7,00	8,75	5,75
166	040166	PHAN MINH HIẾU	05/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hòa Lạc	Anh	6,50	7,50	7,50
167	040167	PHAN TRUNG HIẾU	24/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Ka Long	Anh	5,00	5,75	4,00
168	040168	PHẠM TRUNG HIẾU	12/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hòa Lạc	Anh	5,75	4,25	3,75
169	040169	TRẦN MINH HIẾU	27/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hải Xuân	Anh	6,00	7,00	7,50
170	040170	BÙI ĐÌNH HIỆP	01/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hải Yên	Anh	6,50	6,00	4,25
171	040171	NGUYỄN NGỌC HÌNH	19/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Vạn Ninh	Anh	4,00	5,50	3,50
172	040172	ĐÀO VIỆT HOÀNG	14/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hòa Lạc	Anh	7,00	9,25	6,25
173	040173	ĐẶNG VIỆT HOÀNG	06/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Bắc Sơn	Anh	2,25	8,00	0,50
174	040174	HOÀNG THỊ NGỌC HỒNG	11/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Xuân	Anh	8,75	8,50	7,25
175	040175	BÙI ĐỨC HUY	21/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hòa Lạc	Anh	5,00	6,50	3,75
176	040176	BÙI QUỐC HUY	21/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Ka Long	Anh	6,50	8,00	8,00
177	040177	ĐẶNG TRƯỜNG HUY	11/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Ka Long	Anh	6,00	7,00	7,75
178	040178	ĐINH TRIỆU HUY	12/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Bắc Sơn	Anh	4,75	4,75	1,75
179	040179	HOÀNG GIA HUY	07/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hòa Lạc	Anh	7,50	7,00	7,50
180	040180	LÊ GIA HUY	30/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Ninh Dương	Anh	5,25	3,00	1,50

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
181	040181	NGÔ	TRƯƠNG GIA HUY	07/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hòa Lạc	Anh	7,00	8,00	5,75
182	040182	ÔN	GIA HUY	06/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hòa Lạc	Anh	6,50	8,50	9,00
183	040183	PHẠM	GIA HUY	29/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Ninh Dương	Anh	7,00	9,00	9,00
184	040184	PHẠM	THÀNH HUY	10/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hòa Lạc	Anh	4,75	7,50	3,75
185	040185	TRẦN	ĐĂNG HUY	19/05/2009	Bắc Giang	Nam	Kinh	THCS Hải Hòa	Anh	5,50	6,75	7,25
186	040186	TRẦN	LÊ GIA HUY	24/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Tây	TH và THCS Bắc Sơn	Anh	3,50	4,75	3,00
187	040187	TRẦN	QUỐC HUY	24/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hòa Lạc	Anh	3,25	3,00	2,75
188	040188	VŨ	VĂN HUY	25/12/2009	Thái Bình	Nam	Kinh	THCS Hải Yên	Anh	5,50	5,25	2,25
189	040189	ĐÀO	BÍCH HUYỀN	04/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Hòa	Anh	7,00	5,25	5,25
190	040190	ĐẶNG	KHÁNH HUYỀN	23/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Ninh Dương	Anh	7,50	5,25	4,50
191	040191	ĐINH	THU HUYỀN	12/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Yên	Anh	6,50	5,25	4,25
192	040192	HOÀNG	KHÁNH HUYỀN	15/09/2009	Hà Nội	Nữ	Kinh	THCS Ninh Dương	Anh	7,00	4,50	3,50
193	040193	HOÀNG	NGỌC HUYỀN	24/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Vĩnh Thục	Anh	4,50	4,25	3,00
194	040194	HOÀNG	THỊ THANH HUYỀN	26/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hòa Lạc	Anh	6,75	5,25	7,00
195	040195	LÊ	THỊ THU HUYỀN	05/03/2009	Hải Dương	Nữ	Kinh	THCS Vĩnh Thục	Anh	6,25	5,50	6,00
196	040196	LƯƠNG	KHÁNH HUYỀN	02/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Hòa	Anh	7,50	9,00	6,25
197	040197	NGUYỄN	KHÁNH HUYỀN	22/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Ninh Dương	Anh	4,50	4,00	1,75
198	040198	PHẠM	KHÁNH HUYỀN	17/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Ninh Dương	Anh	6,00	5,00	3,50
199	040199	PHẠM	THỊ THANH HUYỀN	30/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Ka Long	Anh	7,25	7,00	7,00
200	040200	PHẠM	THỊ THU HUYỀN	12/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hòa Lạc	Anh	7,50	5,50	2,25
201	040201	TRẦN	THỊ THANH HUYỀN	14/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Xuân	Anh	5,25	7,25	4,50
202	040202	HOÀNG	MẠNH HÙNG	07/03/2009	Thái Nguyên	Nam	Nùng	THCS Hòa Lạc	Anh	8,25	6,75	3,25
203	040203	NGUYỄN	PHI HÙNG	26/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hòa Lạc	Anh	3,50	6,75	2,00
204	040204	BÙI	QUANG HÙNG	03/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Ka Long	Anh	8,00	8,25	5,00
205	040205	KHÔNG	VIỆT HÙNG	25/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hòa Lạc	Anh	8,75	7,25	7,50
206	040206	NGUYỄN	VĂN HÙNG	04/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Bắc Sơn	Anh	2,00	2,50	2,00
207	040207	PHẠM	KHÔNG DUY HÙNG	10/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Ka Long	Anh	7,50	5,75	5,75
208	040208	PHẠM	TUẤN HÙNG	10/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hải Yên	Anh	5,25	4,50	5,00
209	040209	TRẦN	QUỐC HOÀNG HÙNG	18/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Ka Long	Anh	4,75	6,25	3,25
210	040210	NGÔ	THỊ THANH HƯƠNG	09/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trà Cổ	Anh	5,83	8,25	7,50
211	040211	NINH	THỊ HƯƠNG	21/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Chi	TH và THCS Bắc Sơn	Anh	3,25	5,00	2,50

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
212	040212	TRẠC THỊ THU	HƯỜNG	04/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Chi	THCS Ninh Dương	Anh	5,17	6,50	6,25
213	040213	VŨ THỊ	HƯỜNG	10/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Hòa	Anh	7,50	6,50	6,75
214	040214	DƯƠNG VÂN	KHÁNH	13/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hòa Lạc	Anh	7,25	6,50	7,75
215	040215	LÊ DUY	KHÁNH	02/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hải Hòa	Anh	7,00	7,00	7,00
216	040216	NGUYỄN NGỌC	KHÁNH	23/12/2009	Hải Phòng	Nữ	Kinh	THCS Hải Hòa	Anh	7,00	5,50	5,50
217	040217	NGUYỄN NGỌC BẢO	KHÁNH	05/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hòa Lạc	Anh	4,25	6,75	2,50
218	040218	TẠ GIA	KHÁNH	05/07/2008	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hòa Lạc	Anh	4,25	6,50	1,75
219	040219	TRẦN VĂN ĐẠI	KHÁNH	05/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hải Yên	Anh	5,25	5,75	4,00
220	040220	PHẠM GIA	KHIÊM	08/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hải Hòa	Anh	6,00	7,25	8,25
221	040221	PHẠM GIA	KHIÊM	23/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Ninh Dương	Anh	4,75	6,50	1,25
222	040222	ĐẶNG ANH	KHOA	04/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Vĩnh Trung	Anh	4,50	3,75	3,25
223	040223	TRẦN	KHOA	07/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hòa Lạc	Anh	5,25	7,00	6,50
224	040224	NGUYỄN VŨ ANH	KHÔI	08/04/2009	Sơn La	Nam	Kinh	THCS Hải Xuân	Anh	6,25	5,75	6,25
225	040225	PHẠM ANH	KHÔI	13/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Vạn Ninh	Anh	4,25	3,25	1,25
226	040226	LƯƠNG ĐỨC	KIÊN	16/11/2009	Hà Nội	Nam	Kinh	THCS Hòa Lạc	Anh	6,50	9,00	6,75
227	040227	ĐINH TUẤN	KIỆT	21/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hải Hòa	Anh	7,25	6,50	6,25
228	040228	TRẦN GIA	KIỆT	28/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Vĩnh Thục	Anh	3,25	4,50	2,75
229	040229	HOÀNG THỊ NGỌC	LAN	26/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Vĩnh Thục	Anh	4,00	1,75	2,50
230	040230	VŨ LÊ ÁI	LAN	03/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bình Ngọc	Anh	6,75	7,75	5,75
231	040231	VŨ THỊ Ý	LAN	11/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Vĩnh Thục	Anh	5,25	7,00	5,25
232	040232	THẨM HOA	LẠC	18/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Hoa	THCS Hòa Lạc	Anh	7,00	7,75	8,25
233	040233	HOÀNG TRỌNG	LÂM	11/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	THCS Ninh Dương	Anh	4,75	4,50	2,75
234	040234	HOÀNG TÙNG	LÂM	09/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trà Cổ	Anh	5,25	8,00	4,75
235	040235	LÊ TÙNG	LÂM	09/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hòa Lạc	Anh	8,25	8,25	4,50
236	040236	NGUYỄN VĂN MINH	LÂM	27/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hòa Lạc	Anh	7,75	6,50	6,50
237	040237	PHẠM HUY	LÂM	12/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hải Yên	Anh	6,67	6,25	8,00
238	040238	BÙI NGUYỄN NGỌC	LINH	15/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trà Cổ	Anh	6,00	4,75	0,75
239	040239	ĐẶNG GIA	LINH	28/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hòa Lạc	Anh	6,50	6,25	4,25
240	040240	ĐINH KHÁNH	LINH	04/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hòa Lạc	Anh	8,08	9,50	7,75
241	040241	HOÀNG THỊ NGỌC	LINH	14/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	TH và THCS Bắc Sơn	Anh	2,25	3,25	2,00
242	040242	LÂM BẢO	LINH	09/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hòa Lạc	Anh	7,50	7,75	7,00

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
243	040243	LÊ DIỆU	LINH	07/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Yên	Anh	1,00	4,75	0,50
244	040244	MAI THỊ THÙY	LINH	16/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Yên	Anh	7,00	6,75	7,00
245	040245	NGÔ THỊ THÙY	LINH	28/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Vĩnh Thực	Anh	5,25	6,75	4,75
246	040246	NGUYỄN DIỆU	LINH	19/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Ka Long	Anh	6,00	6,25	1,50
247	040247	NGUYỄN GIA	LINH	10/04/2009	Hà Nội	Nữ	Kinh	THCS Ka Long	Anh	6,00	8,25	7,75
248	040248	NGUYỄN HOÀNG	LINH	12/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Vạn Ninh	Anh	5,00	4,50	0,75
249	040249	NGUYỄN KHÁNH	LINH	21/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Ka Long	Anh	5,75	6,75	5,00
250	040250	NGUYỄN KHÁNH	LINH	26/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trà Cổ	Anh	7,25	8,50	4,75
251	040251	NGUYỄN THÁI	LINH	24/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Yên	Anh	6,00	5,75	2,25
252	040252	NGUYỄN THỊ KHÁNH	LINH	06/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Hòa	Anh	7,50	9,00	5,25
253	040253	NGUYỄN THÙY	LINH	04/03/2009	Hải Dương	Nữ	Kinh	THCS Ka Long	Anh	6,00	7,00	8,00
254	040254	NGUYỄN VŨ PHƯƠNG	LINH	12/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Ka Long	Anh	5,25	9,50	5,50
255	040255	PHẠM PHƯƠNG THÙY	LINH	21/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Hòa	Anh	6,75	6,00	6,00
256	040256	PHẠM THỊ THÙY	LINH	10/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Hòa	Anh	5,25	3,75	4,25
257	040257	PHẠM THÙY	LINH	08/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bình Ngọc	Anh	4,50	4,25	4,25
258	040258	TRẦN BẢO	LINH	20/06/2009	Hải Phòng	Nữ	Kinh	THCS Ka Long	Anh	3,75	5,50	3,50
259	040259	TRẦN HÀ THẢO	LINH	25/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hòa Lạc	Anh	5,50	5,00	5,00
260	040260	TRỊNH GIA	LINH	18/11/2009	Hải Phòng	Nữ	Kinh	THCS Ninh Dương	Anh	5,00	5,00	4,00
261	040261	TRƯƠNG KHÁNH	LINH	07/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Hòa	Anh	7,25	7,50	7,00
262	040262	VŨ THỊ KHÁNH	LINH	19/09/2009	Nam Định	Nữ	Kinh	THCS Ka Long	Anh	7,50	8,00	9,00
263	040263	VŨ THỊ MAI	LINH	21/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Ninh Dương	Anh	4,50	5,75	2,25
264	040264	BÙI THỊ BÍCH	LOAN	22/07/2009	Bà Rịa - Vũng Tàu	Nữ	Kinh	THCS Ka Long	Anh	6,75	8,00	7,25
265	040265	HOÀNG	LONG	02/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hải Hòa	Anh	6,25	8,00	8,75
266	040266	KHÔNG HOÀNG	LONG	03/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trà Cổ	Anh	4,75	9,00	8,00
267	040267	NGUYỄN BẢO	LONG	28/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Ka Long	Anh	5,75	5,50	6,25
268	040268	NGUYỄN VŨ GIA	LONG	24/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hải Hòa	Anh	4,75	5,75	3,25
269	040269	ĐỖ KHÁNH	LY	09/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hòa Lạc	Anh	7,25	6,50	3,75
270	040270	HOÀNG THỊ THẢO	LY	23/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Vĩnh Thực	Anh	6,50	5,25	2,50
271	040271	LÊ KHÁNH	LY	21/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hòa Lạc	Anh	7,25	8,25	8,00
272	040272	LÊ THỊ	LY	13/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Vĩnh Thực	Anh	6,00	3,00	2,25
273	040273	NGUYỄN CẨM	LY	01/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Ninh Dương	Anh	4,50	4,50	0,75

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
274	040274	PHẠM MAI	LY	23/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Xuân	Anh	6,50	6,75	7,00
275	040275	HOÀNG QUỲNH	MAI	25/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Yên	Anh	6,25	5,25	4,00
276	040276	HOÀNG THỊ NHƯ	MAI	03/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Vĩnh Thực	Anh	5,00	4,50	4,25
277	040277	HOÀNG THỊ THANH	MAI	31/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Vạn Ninh	Anh	6,50	4,25	6,00
278	040278	LÊ THỊ TUYẾT	MAI	15/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Vĩnh Trung	Anh	4,50	3,00	2,75
279	040279	PHẠM THỊ PHƯƠNG	MAI	03/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hòa Lạc	Anh	7,50	7,50	4,00
280	040280	TẠ THỊ NGỌC	MAI	11/08/2009	Hà Nội	Nữ	Kinh	THCS Ka Long	Anh	7,00	8,00	8,25
281	040281	TRẦN THANH	MAI	04/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Hòa	Anh	7,00	7,25	6,25
282	040282	TRẦN THANH	MAI	09/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hòa Lạc	Anh	5,25	4,25	1,00
283	040283	ĐẶNG ĐỨC	MẠNH	07/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hải Hòa	Anh	6,50	6,00	4,00
284	040284	NGUYỄN TIẾN	MẠNH	13/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Ka Long	Anh	6,00	5,50	8,00
285	040285	HOÀNG THỊ	MẾN	24/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Vĩnh Trung	Anh	2,25	3,75	0,00
286	040286	BÙI ĐỨC	MINH	31/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hòa Lạc	Anh	4,75	3,75	2,50
287	040287	ĐẶNG NHẬT	MINH	19/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Ka Long	Anh	6,00	8,25	8,50
288	040288	HÀ CÔNG HOÀNG	MINH	02/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hải Yên	Anh	7,50	5,00	5,25
289	040289	HOÀNG ĐẠO	MINH	29/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hòa Lạc	Anh	6,50	8,50	6,00
290	040290	LEO ĐỖ TIẾN	MINH	02/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Hoa	THCS Ka Long	Anh	5,25	7,25	5,25
291	040291	LÊ GIA	MINH	30/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Ka Long	Anh	6,50	7,50	3,25
292	040292	LÊ NHẬT	MINH	25/07/2009	Hà Nội	Nam	Kinh	THCS Hòa Lạc	Anh	6,50	7,75	4,00
293	040293	LÊ TUẤN	MINH	15/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hòa Lạc	Anh	7,50	8,50	7,50
294	040294	LƯƠNG KHÔI	MINH	03/08/2009	Hà Nội	Nam	Kinh	THCS Ka Long	Anh	6,50	8,25	6,00
295	040295	MAI ANH	MINH	12/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hòa Lạc	Anh	7,00	6,75	5,75
296	040296	NGUYỄN ANH	MINH	03/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Ka Long	Anh	6,75	8,25	6,25
297	040297	NGUYỄN ĐỨC HOÀNG	MINH	23/05/2009	Hà Nội	Nam	Kinh	THCS Hòa Lạc	Anh	7,50	8,75	7,00
298	040298	NGUYỄN HOÀNG NGỌC	MINH	24/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Ka Long	Anh	6,00	7,00	5,00
299	040299	NGUYỄN TRƯỜNG	MINH	16/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hòa Lạc	Anh	5,50	7,00	6,75
300	040300	PHẠM CAO GIA	MINH	07/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Ka Long	Anh	6,25	9,25	7,75
301	040301	TRẦN ĐẶNG KHÁNH	MINH	12/09/2009	Hải Dương	Nữ	Kinh	THCS Ka Long	Anh	5,75	7,75	6,75
302	040302	TRẦN QUANG	MINH	13/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Ka Long	Anh	6,00	9,00	8,50
303	040303	VŨ HOÀNG QUANG	MINH	04/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Ka Long	Anh	6,00	8,00	6,25
304	040304	CHU THÚY	MY	07/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Ka Long	Anh	5,50	4,75	4,25

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
305	040305	NGUYỄN HOÀNG HÀ	MY	12/06/2009	Hải Phòng	Nữ	Kinh	THCS Hải Xuân	Anh	7,75	7,25	4,25
306	040306	NGUYỄN THẢO	MY	04/01/2009	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	THCS Ninh Dương	Anh	8,75	8,50	8,50
307	040307	NGUYỄN TRÀ	MY	01/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trà Cổ	Anh	6,00	6,00	8,25
308	040308	PHẠM THẢO	MY	25/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hòa Lạc	Anh	5,75	6,25	4,25
309	040309	VƯƠNG TUYẾT	MY	15/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Vĩnh Trung	Anh	3,75	4,25	1,00
310	040310	LƯƠNG TRẦN VIỆT	MỸ	23/04/2009	Yên Bái	Nữ	Kinh	THCS Trà Cổ	Anh	7,00	6,00	5,50
311	040311	BÙI VŨ BẢO	NAM	18/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hòa Lạc	Anh	6,75	8,00	8,00
312	040312	HỒ VŨ	NAM	06/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hòa Lạc	Anh	7,75	8,25	7,00
313	040313	NGUYỄN HẢI	NAM	06/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hòa Lạc	Anh	8,00	8,00	7,00
314	040314	PHẠM AN	NAM	15/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hòa Lạc	Anh	7,25	8,75	8,75
315	040315	TRẦN NGỌC BẢO	NAM	11/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hòa Lạc	Anh	3,50	3,75	1,00
316	040316	TRƯƠNG THÀNH	NAM	01/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Ngọc Hân	Anh	4,75	8,25	9,00
317	040317	BÙI PHƯƠNG	NGA	30/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Ninh Dương	Anh	7,25	7,50	4,00
318	040318	NGUYỄN QUỲNH	NGA	16/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Xuân	Anh	5,75	4,25	2,75
319	040319	PHẠM THÚY	NGA	20/10/2009	Nam Định	Nữ	Kinh	THCS Ka Long	Anh	7,00	4,75	5,75
320	040320	LÊ THỊ THÚY	NGÀ	18/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Vĩnh Thực	Anh	5,50	2,25	3,00
321	040321	ĐỖ HOÀNG	NGÂN	08/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Ninh Dương	Anh	5,00	2,50	2,75
322	040322	LÊ HỒNG	NGÂN	13/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hòa Lạc	Anh	5,00	4,25	3,50
323	040323	MẠC KHÁNH	NGÂN	24/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Ninh Dương	Anh	8,25	6,00	6,00
324	040324	NGÔ HẠNH	NGÂN	13/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hòa Lạc	Anh	6,25	7,25	5,25
325	040325	NGUYỄN KIM	NGÂN	25/09/2009	Hải Dương	Nữ	Kinh	THCS Hòa Lạc	Anh	3,25	3,50	2,75
326	040326	PHẠM HÀ	NGÂN	14/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hòa Lạc	Anh	8,25	6,25	7,00
327	040327	ÁU VĂN	NGHĨA	15/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Thổ	THCS Hải Hòa	Anh	7,75	8,50	6,50
328	040328	TRẦN VĂN	NGHĨA	24/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hòa Lạc	Anh	6,50	7,00	8,00
329	040329	CAO BẢO	NGỌC	09/08/2009	Nam Định	Nữ	Kinh	THCS Hải Yên	Anh	7,50	5,25	8,00
330	040330	ĐINH BẢO	NGỌC	13/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hòa Lạc	Anh	6,50	9,25	6,75
331	040331	HOÀNG BẢO	NGỌC	20/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hòa Lạc	Anh	6,50	8,25	5,00
332	040332	HOÀNG NGUYỄN BẢO	NGỌC	18/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Ninh Dương	Anh	5,75	7,25	5,50
333	040333	LÊ BÍCH	NGỌC	15/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Yên	Anh	6,75	4,50	5,75
334	040334	LÊ NGUYỄN BẢO	NGỌC	12/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Ka Long	Anh	6,00	4,25	5,25
335	040335	NGUYỄN BẢO	NGỌC	25/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bình Ngọc	Anh	5,75	4,00	2,00

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
336	040336	NGUYỄN BẢO	NGỌC	11/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hòa Lạc	Anh	8,75	7,50	7,75
337	040337	NGUYỄN HỒNG	NGỌC	29/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hòa Lạc	Anh	8,25	7,75	6,75
338	040338	NGUYỄN LƯƠNG BÍCH	NGỌC	26/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Yên	Anh	7,75	4,00	5,00
339	040339	NGUYỄN THỊ HỒNG	NGỌC	26/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Ninh Dương	Anh	6,75	6,25	4,75
340	040340	NGUYỄN TRỌNG BẢO	NGỌC	05/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trà Cổ	Anh	4,25	5,50	3,25
341	040341	PHÙNG THỊ BÍCH	NGỌC	25/03/2009	Hải Dương	Nữ	Kinh	THCS Ka Long	Anh	6,25	8,25	5,50
342	040342	TRẦN HỒNG BẢO	NGỌC	19/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Yên	Anh	8,50	4,75	4,25
343	040343	TRẦN KHÁNH	NGỌC	17/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hòa Lạc	Anh	7,25	7,75	3,75
344	040344	TRẦN THỊ THU	NGỌC	25/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Xuân	Anh	6,50	6,00	6,75
345	040345	HOÀNG ĐẶNG THẢO	NGUYỄN	21/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Ka Long	Anh	5,25	4,25	4,00
346	040346	PHẠM THẢO	NGUYỄN	24/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hòa Lạc	Anh	8,00	8,25	7,00
347	040347	LÝ THỊ	NGUYỆT	22/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	TH và THCS Bắc Sơn	Anh	2,00	4,50	0,50
348	040348	HOÀNG THẢO	NHI	22/11/2009	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	THCS Hải Xuân	Anh	8,00	5,75	4,50
349	040349	HOÀNG YẾN	NHI	23/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hòa Lạc	Anh	6,00	6,00	4,25
350	040350	NGUYỄN THỊ YẾN	NHI	07/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Vạn Ninh	Anh	3,50	3,00	1,50
351	040351	PHÙNG VŨ THỰC	NHI	03/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hòa Lạc	Anh	7,50	8,00	3,00
352	040352	TRẦN YẾN	NHI	17/12/2009	Thái Bình	Nữ	Kinh	THCS Hải Yên	Anh	6,00	5,00	4,00
353	040353	VI TÂM	NHI	04/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hòa Lạc	Anh	5,75	4,75	5,00
354	040354	VŨ TUYẾT	NHI	04/12/2009	Hải Phòng	Nữ	Kinh	THCS Ninh Dương	Anh	7,75	7,50	5,75
355	040355	VŨ YẾN	NHI	15/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hòa Lạc	Anh	6,25	2,25	2,75
356	040356	LÊ HỒNG	NHUNG	27/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Vĩnh Thục	Anh	6,00	3,25	3,25
357	040357	LƯƠNG HỒNG	NHUNG	21/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trà Cổ	Anh	3,75	5,25	0,75
358	040358	NGUYỄN BÍCH	NHUNG	18/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Ninh Dương	Anh	6,75	5,75	8,00
359	040359	PHẠM TRANG	NHUNG	13/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Ka Long	Anh	4,75	3,75	3,50
360	040360	VŨ HỒNG	NHUNG	23/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hòa Lạc	Anh	6,25	6,25	5,75
361	040361	NGÔ GIA	NHU'	29/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Ka Long	Anh	4,75	5,50	3,50
362	040362	TRỊNH GIA	NHU'	13/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Ka Long	Anh	6,25	8,25	7,50
363	040363	DƯƠNG QUANG	PHÁT	22/01/2009	TP Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	THCS Hòa Lạc	Anh	3,50	5,75	2,25
364	040364	TRẦN QUANG	PHÁT	27/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Bắc Sơn	Anh	6,25	5,00	3,25
365	040365	TÔ ĐÌNH PHẠM	PHẪNG	05/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Vĩnh Thục	Anh	4,00	2,00	1,75
366	040366	ĐỖ NAM	PHONG	28/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Bắc Sơn	Anh	6,00	7,25	4,50

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
367	040367	NGHIÊM TUẤN	PHONG	29/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Ka Long	Anh	6,00	5,50	5,25
368	040368	NGÔ TÂN	PHONG	22/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hải Hòa	Anh	4,50	5,75	5,75
369	040369	NGUYỄN NGỌC	PHONG	31/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Vạn Ninh	Anh	6,50	4,25	3,25
370	040370	PHẠM QUỐC	PHONG	27/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Ninh Dương	Anh	5,00	5,75	4,00
371	040371	THIỀU HẢI	PHONG	18/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Ka Long	Anh	8,00	7,75	7,25
372	040372	VŨ ĐÌNH	PHONG	11/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Đông Hội	Anh	4,50	5,00	2,25
373	040373	VƯƠNG QUỐC	PHÚ	30/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Ka Long	Anh	4,75	5,50	2,25
374	040374	LẠI HOÀNG	PHÚC	17/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Ka Long	Anh	6,50	5,50	5,75
375	040375	NGUYỄN MINH	PHÚC	30/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Ka Long	Anh	6,50	5,50	4,50
376	040376	SẦN THỊ	PHÚC	24/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Chi	TH và THCS Hải Sơn	Anh	4,50	3,00	2,00
377	040377	ĐỖ THU	PHƯƠNG	30/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Hòa	Anh	7,50	8,25	7,75
378	040378	NGÔ KHÁNH	PHƯƠNG	31/12/2009	Hưng Yên	Nữ	Kinh	THCS Ka Long	Anh	6,50	5,00	4,00
379	040379	NGUYỄN MINH	PHƯƠNG	13/03/2009	Ninh Bình	Nữ	Kinh	THCS Ninh Dương	Anh	6,25	4,75	7,25
380	040380	NGUYỄN TUỆ	PHƯƠNG	11/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Ka Long	Anh	6,75	7,25	6,00
381	040381	SẦN THỊ THU	PHƯƠNG	19/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Chi	TH và THCS Hải Sơn	Anh	7,00	5,50	5,25
382	040382	TRẦN QUỲNH	PHƯƠNG	20/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hòa Lạc	Anh	7,00	7,50	4,75
383	040383	TRUNG THỊ HÀ	PHƯƠNG	06/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Vạn Ninh	Anh	5,25	8,50	3,25
384	040384	VŨ THỊ LAN	PHƯƠNG	04/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hòa Lạc	Anh	5,25	6,75	5,75
385	040385	ĐẶNG MINH	QUANG	27/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Ninh Dương	Anh	7,50	8,00	7,25
386	040386	HOÀNG NHẬT	QUANG	10/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Ka Long	Anh	4,50	6,75	4,50
387	040387	CHÌU VĂN	QUẢNG	29/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Dao	TH và THCS Bắc Sơn	Anh	5,00	5,25	7,00
388	040388	HOÀNG TRUNG	QUÂN	15/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hải Xuân	Anh	4,00	3,00	3,25
389	040389	PHÙNG TIẾN	QUÂN	16/08/2009	Phú Thọ	Nam	Kinh	THCS Hải Hòa	Anh	5,50	5,00	3,50
390	040390	VŨ MINH	QUÂN	15/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Ka Long	Anh	3,00	3,00	4,00
391	040391	LƯƠNG TRUNG	QUỐC	10/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Ka Long	Anh	7,25	7,75	7,50
392	040392	NGUYỄN KIẾN	QUỐC	15/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hòa Lạc	Anh	5,75	7,75	6,00
393	040393	BÙI NGỌC	QUYÊN	19/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Vạn Ninh	Anh	6,25	3,75	3,50
394	040394	HÒA THỊ THANH	QUYÊN	23/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Vạn Ninh	Anh	6,50	2,50	3,00
395	040395	PHƯƠNG BẢO	QUYÊN	29/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Ka Long	Anh	7,50	8,50	6,50
396	040396	DƯƠNG THỊ NHƯ	QUỲNH	28/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Ka Long	Anh	6,25	5,50	6,00
397	040397	ĐOÀN THỊ	QUỲNH	28/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Vĩnh Trung	Anh	2,75	1,50	2,25

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
398	040398	LIU HOANG	QUYNH	17/12/2009	Hải Phòng	Nữ	Kinh	THCS Ninh Dương	Anh	5,75	4,00	2,75
399	040399	NGUYEN NGOC	QUYNH	02/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Ka Long	Anh	3,50	2,75	2,25
400	040400	PHAM THI NHU	QUYNH	25/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Ka Long	Anh	7,00	6,50	6,25
401	040401	NGUYEN NGOC	SANG	05/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hải Yên	Anh	4,25	4,00	2,75
402	040402	HOANG THE	SON	15/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hải Xuân	Anh	5,00	5,25	4,75
403	040403	LE DOAN THIEN	SON	09/11/2009	Thanh Hóa	Nam	Kinh	THCS Hải Hòa	Anh	6,50	5,25	5,75
404	040404	TRAN THAI	SON	06/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hòa Lạc	Anh	7,25	7,75	7,00
405	040405	NGUYEN DUC	TAI	01/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hòa Lạc	Anh	5,00	7,50	0,00
406	040406	VUONG DINH	TAO	21/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Vĩnh Thực	Anh	4,25	2,50	2,25
407	040407	BUI MINH	TAM	28/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Vạn Ninh	Anh	5,00	1,75	3,00
408	040408	DOAN MINH	TAM	06/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hòa Lạc	Anh	8,50	8,75	7,25
409	040409	HOANG DUC	TAM	20/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hòa Lạc	Anh	8,00	8,25	3,50
410	040410	LE THI THANH	TAM	14/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Vĩnh Trung	Anh	4,00	2,00	1,25
411	040411	NGUYEN THANH	TAM	20/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Ka Long	Anh	6,25	7,75	6,00
412	040412	DO DUU	TAN	23/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hòa Lạc	Anh	6,00	7,25	6,00
413	040413	BUI PHUONG	THANH	27/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Xuân	Anh	7,50	7,25	7,25
414	040414	TONG GIANG	THANH	06/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Ka Long	Anh	6,25	5,50	3,50
415	040415	NGO NGUYEN CONG	THANH	19/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Ninh Dương	Anh	5,75	7,00	4,00
416	040416	NGUYEN CONG	THANH	24/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hòa Lạc	Anh	5,25	5,25	5,50
417	040417	NGUYEN DUC	THANH	16/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Vĩnh Thực	Anh	6,50	4,00	3,25
418	040418	BUI THI PHUONG	THAO	13/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Ninh Dương	Anh	8,75	7,00	5,00
419	040419	DANG THI	THAO	23/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Xuân	Anh	4,00	5,50	3,75
420	040420	DOAN THI HAI	THAO	14/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Vĩnh Trung	Anh	6,50	4,25	3,50
421	040421	HOANG ANH NHU	THAO	02/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hòa Lạc	Anh	7,75	8,00	5,75
422	040422	NGUYEN PHUONG	THAO	04/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Hòa	Anh	6,25	5,25	3,75
423	040423	NGUYEN PHUONG	THAO	08/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Ka Long	Anh	6,00	8,00	5,75
424	040424	NGUYEN PHUONG	THAO	31/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Ka Long	Anh	6,00	3,50	2,50
425	040425	NGUYEN PHUONG	THAO	23/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Ka Long	Anh	5,00	6,25	3,00
426	040426	NINH THI PHUONG	THAO	16/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Chi	TH và THCS Hải Sơn	Anh	5,50	2,25	3,50
427	040427	VI NGUYEN	THAO	24/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hòa Lạc	Anh	8,50	8,50	6,00
428	040428	HA DUU	THAI	21/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Ninh Dương	Anh	7,50	6,75	6,50

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
429	040429	NGUYỄN HOÀNG	THÁI	23/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Vĩnh Thực	Anh	4,75	6,75	3,75
430	040430	ĐẶNG XUÂN	THẮNG	25/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán Chi	TH và THCS Hải Sơn	Anh	3,75	3,00	1,75
431	040431	NGUYỄN VĂN	THẮNG	23/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Ka Long	Anh	4,00	5,25	2,75
432	040432	PHẠM DUY	THẮNG	07/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Vĩnh Trung	Anh	0,75	0,75	0,25
433	040433	QUANG CHIẾN	THẮNG	08/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hải Yên	Anh	7,25	5,25	8,75
434	040434	NÌNH THỊ	THIỆT	26/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Chi	TH và THCS Bắc Sơn	Anh	6,50	6,25	6,00
435	040435	PHẠM ĐỨC	THỊNH	07/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Vĩnh Trung	Anh	3,00	2,00	0,50
436	040436	BÙI ĐỨC	THỊNH	23/01/2009	Quảng ninh	Nam	Kinh	THCS Hòa Lạc	Anh	8,50	9,00	8,25
437	040437	ĐỖ ĐỨC	THỊNH	14/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hải Yên	Anh	7,00	6,75	2,25
438	040438	NGUYỄN THỊ ANH	THỠ	31/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Vạn Ninh	Anh	7,25	7,25	6,50
439	040439	BÙI THỊ MINH	THU	27/05/2009	Thái Bình	Nữ	Kinh	THCS Trà Cổ	Anh	5,00	5,50	5,75
440	040440	SẢN THỊ	THU	23/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Chi	TH và THCS Hải Sơn	Anh	6,00	6,25	6,00
441	040441	LÊ YÊN	THUẬN	03/12/2008	Ninh Thuận	Nam	Kinh	THCS Ninh Dương	Anh	6,25	6,50	3,25
442	040442	NGUYỄN MINH	THUẬN	07/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hòa Lạc	Anh	5,00	6,50	7,00
443	040443	NGUYỄN MAI	THÙY	20/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Ka Long	Anh	7,00	8,25	5,75
444	040444	NGUYỄN THANH	THÙY	23/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hòa Lạc	Anh	5,75	7,50	4,75
445	040445	PHẠM THỊ THU	THÙY	03/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Vĩnh Thực	Anh	5,50	3,50	3,00
446	040446	TRẦN MAI	THÙY	27/06/2009	Hưng Yên	Nữ	Kinh	THCS Hải Yên	Anh	8,50	7,25	8,25
447	040447	NGUYỄN THANH	THỦY	17/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Bắc Sơn	Anh	5,00	4,75	3,25
448	040448	NGUYỄN THU	THỦY	20/10/2009	Hải Dương	Nữ	Kinh	THCS Hải Hòa	Anh	6,75	7,25	7,25
449	040449	VŨ HỒNG	THÚY	20/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Hòa	Anh	7,00	6,50	7,25
450	040450	BÙI THỊ ANH	THƯ	17/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trà Cổ	Anh	4,25	4,50	3,50
451	040451	DƯƠNG HIỀN	THƯ	13/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Ka Long	Anh	6,25	5,75	3,25
452	040452	HOÀNG MINH	THƯ	23/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Ka Long	Anh	8,00	5,50	4,25
453	040453	HOÀNG THỊ MINH	THƯ	23/07/2009	Nam Định	Nữ	Kinh	THCS Hải Yên	Anh	6,75	6,00	5,50
454	040454	HOÀNG THỊ MINH	THƯ	21/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Vĩnh Thực	Anh	5,00	4,50	2,75
455	040455	NGÔ HÀ	THƯ	27/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Hoa	THCS Hải Hòa	Anh	7,00	7,50	5,50
456	040456	NGUYỄN ANH	THƯ	04/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Xuân	Anh	5,00	3,25	6,25
457	040457	PHẠM THIÊN	THƯ	13/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Xuân	Anh	8,25	6,50	8,50
458	040458	TRẦN KHÁNH ANH	THƯ	19/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hòa Lạc	Anh	7,00	9,00	7,25
459	040459	PHẠM KHÁNH	THƯỜNG	01/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Ninh Dương	Anh	7,50	6,50	4,25

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
460	040460	CHUNG NGỌC BẢO	THY	19/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trà Cổ	Anh	6,00	4,25	5,00
461	040461	NGUYỄN THỦY	TIỀN	24/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Yên	Anh	6,50	6,50	2,75
462	040462	TRỊNH DUY	TIỀN	13/07/2009	Hải Dương	Nam	Kinh	THCS Ninh Dương	Anh	4,00	4,75	2,00
463	040463	SÁI KHÁNH	TOÀN	10/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	TH và THCS Bắc Sơn	Anh	5,25	7,00	6,75
464	040464	BÙI MINH	TRANG	09/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Ka Long	Anh	7,00	7,25	6,00
465	040465	ĐÀO HÀ	TRANG	06/01/2009	Hưng Yên	Nữ	Kinh	THCS Ka Long	Anh	6,75	5,00	4,50
466	040466	ĐOÀN MINH	TRANG	21/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bình Ngọc	Anh	8,00	5,25	7,25
467	040467	HÀ PHƯƠNG	TRANG	30/06/2009	Hà Nội	Nữ	Kinh	THCS Hải Yên	Anh	6,50	4,25	3,75
468	040468	HOÀNG HUYỀN	TRANG	21/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Vĩnh Thực	Anh	5,50	2,50	2,75
469	040469	LẠI MAI	TRANG	16/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trà Cổ	Anh	4,75	5,75	4,50
470	040470	NGUYỄN HUYỀN	TRANG	20/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Hòa	Anh	7,25	8,50	5,75
471	040471	NGUYỄN PHẠM HÀ	TRANG	05/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hòa Lạc	Anh	4,00	5,75	3,50
472	040472	NGUYỄN THỊ QUỲNH	TRANG	05/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Ka Long	Anh	7,00	5,25	6,25
473	040473	NGUYỄN THÙY	TRANG	01/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hòa Lạc	Anh	7,75	8,00	8,00
474	040474	NGUYỄN THÙY	TRANG	19/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Ka Long	Anh	7,75	8,75	6,00
475	040475	PHẠM HUYỀN	TRANG	25/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hòa Lạc	Anh	6,75	5,75	1,75
476	040476	TRẦN HOÀNG HUYỀN	TRANG	30/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Vĩnh Thực	Anh	6,25	5,25	2,75
477	040477	TRỊNH VŨ QUỲNH	TRANG	25/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hòa Lạc	Anh	8,00	7,25	5,25
478	040478	VŨ THỊ MAI	TRANG	17/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hòa Lạc	Anh	7,50	5,00	5,50
479	040479	ĐINH THANH	TRÀ	12/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Ka Long	Anh	5,25	4,75	3,00
480	040480	NGUYỄN THỊ THANH	TRÀ	04/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Ka Long	Anh	6,50	7,75	4,50
481	040481	TRẦN THỊ THANH	TRÀ	22/02/2009	Hải Dương	Nữ	Kinh	THCS Ninh Dương	Anh	6,25	3,00	2,25
482	040482	ĐỖ ANH	TRÂM	25/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hòa Lạc	Anh	3,75	6,75	2,75
483	040483	HOÀNG THÙY	TRÂM	29/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Yên	Anh	4,00	3,25	0,75
484	040484	NGUYỄN BẢO	TRÂM	29/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trà Cổ	Anh	7,75	8,25	6,75
485	040485	LÊ BẰNG BẢO	TRÂN	23/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Ka Long	Anh	7,25	9,50	7,00
486	040486	TRẦN QUẾ	TRÂN	06/11/2009	Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	THCS Hải Yên	Anh	5,25	3,25	1,00
487	040487	PHẠM ĐÌNH PHÚ	TRỌNG	25/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Bắc Sơn	Anh	6,50	4,50	4,25
488	040488	MAI QUỐC	TRUNG	20/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Vĩnh Thực	Anh	3,50	4,00	1,50
489	040489	NGÔ VIỆT	TRUNG	16/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hải Hòa	Anh	6,25	6,25	7,25
490	040490	NGUYỄN ĐỨC	TRUNG	24/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hòa Lạc	Anh	5,00	8,75	7,00

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
491	040491	NGUYỄN ĐỖ BẢO	TRÚC	12/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hòa Lạc	Anh	7,00	5,00	6,00
492	040492	NGUYỄN ĐẠI	TRƯỜNG	02/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hải Xuân	Anh	6,75	6,00	7,25
493	040493	BÙI ĐỨC	TUẤN	10/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hòa Lạc	Anh	7,25	6,50	4,25
494	040494	GIANG ANH	TUẤN	27/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hải Xuân	Anh	7,50	6,00	5,75
495	040495	NGUYỄN MINH	TUẤN	07/12/2009	Quảng ninh	Nam	Kinh	THCS Hòa Lạc	Anh	7,50	8,00	7,25
496	040496	PHẠM MINH	TUẤN	03/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Ka Long	Anh	7,50	7,50	7,25
497	040497	TĂNG MINH	TUẤN	21/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Vĩnh Thục	Anh	7,00	7,25	4,25
498	040498	NGUYỄN BÙI AN	TUỆ	31/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Ninh Dương	Anh	8,25	8,25	7,50
499	040499	HOÀNG THỊ OANH	TUYẾT	27/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Vĩnh Trung	Anh	4,50	3,00	2,00
500	040500	TRẦN THỊ ÁNH	TUYẾT	13/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Xuân	Anh	4,50	3,00	4,75
501	040501	HOÀNG XUÂN	TÙNG	01/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Ka Long	Anh	4,50	4,75	4,00
502	040502	PHAN MẠNH	TÙNG	07/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Bắc Sơn	Anh	6,50	7,75	8,00
503	040503	HOÀNG TRỌNG	TÚ	27/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trà Cổ	Anh	6,50	4,25	8,25
504	040504	NGUYỄN CẨM	TÚ	03/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hòa Lạc	Anh	8,50	9,75	8,00
505	040505	NGUYỄN MINH	TÚ	22/08/2009	Quảng ninh	Nam	Tày	THCS Hòa Lạc	Anh	8,50	9,50	6,25
506	040506	NGUYỄN VŨ CẨM	TÚ	13/06/2009	Hải Phòng	Nữ	Kinh	THCS Hòa Lạc	Anh	8,00	8,50	5,00
507	040507	NINH CÁT	TƯỜNG	27/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Ka Long	Anh	7,00	6,75	5,50
508	040508	HOÀNG CÔNG	TƯỚC	28/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Bắc Sơn	Anh	4,00	4,25	2,75
509	040509	ĐÀO PHƯƠNG	UYÊN	14/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Hòa	Anh	7,50	5,75	7,00
510	040510	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	UYÊN	24/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Yên	Anh	7,25	3,75	6,25
511	040511	TẠ PHƯƠNG TỔ	UYÊN	31/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Ka Long	Anh	5,00	2,75	4,25
512	040512	TRẦN MINH	UYÊN	14/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hòa Lạc	Anh	8,50	8,75	8,00
513	040513	ĐẶNG THẢO	VÂN	22/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Ninh Dương	Anh	8,25	8,25	6,00
514	040514	NGÔ HOÀNG	VÂN	06/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hòa Lạc	Anh	8,25	9,25	6,50
515	040515	LÊ THỊ TƯỜNG	VI	05/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Vĩnh Thục	Anh	5,25	3,75	3,00
516	040516	TRỊNH HOÀNG QUỐC	VIỆT	28/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Ninh Dương	Anh	6,75	4,50	2,50
517	040517	KHÔNG BÙI PHÚ	VINH	26/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Ka Long	Anh	7,00	4,00	4,50
518	040518	PHÙNG ĐỖ THỂ	VINH	16/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hòa Lạc	Anh	8,25	8,00	7,25
519	040519	TRẠC QUANG	VINH	22/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hòa Lạc	Anh	3,00	4,50	1,25
520	040520	LÊ NGỌC YẾN	VŨ	08/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trà Cổ	Anh	7,50	8,25	6,75
521	040521	NGUYỄN ANH	VŨ	14/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Ninh Dương	Anh	4,25	3,00	4,00

TT	Số báo danh	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
									Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
522	040522	TRẦN HUY VŨ	26/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hòa Lạc	Anh	4,25	9,00	6,00
523	040523	DUƠNG THẢO VY	28/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Hòa	Anh	5,50	3,75	4,25
524	040524	ĐÀO TƯỜNG VY	30/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hòa Lạc	Anh	6,50	7,00	3,75
525	040525	ĐOÀN THỊ YẾN VY	30/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hòa Lạc	Anh	5,00	4,25	3,50
526	040526	HOÀNG PHƯƠNG VY	25/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hòa Lạc	Anh	4,00	7,25	5,25
527	040527	LÊ NGUYỄN TƯỜNG VY	26/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hòa Lạc	Anh	2,25	3,75	4,00
528	040528	LƯU TRIỆU VY	08/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hòa Lạc	Anh	7,50	7,75	8,25
529	040529	NGUYỄN KHÁNH VY	24/10/2009	Hải Phòng	Nữ	Kinh	THCS Ninh Dương	Anh	6,00	3,25	3,75
530	040530	NGUYỄN THẢO VY	17/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hòa Lạc	Anh	7,00	8,50	4,25
531	040531	NGUYỄN THỊ HÀ VY	12/07/2009	Hải Dương	Nữ	Kinh	THCS Hòa Lạc	Anh	6,50	6,50	4,25
532	040532	NGUYỄN THỊ TRIỆU VY	16/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trà Cổ	Anh	5,75	4,25	1,50
533	040533	PHẠM HÀ VY	25/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hòa Lạc	Anh	6,50	5,50	8,50
534	040534	TRƯƠNG HẠ VY	23/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Yên	Anh	7,50	6,50	4,50
535	040535	VŨ KHÁNH VY	11/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hòa Lạc	Anh	5,50	5,00	5,00
536	040536	VŨ MẠC HÀ VY	04/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hòa Lạc	Anh	4,00	6,00	0,75
537	040537	HOÀNG THANH XUÂN	26/01/2009	TP Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	THCS Hải Hòa	Anh	4,75	4,75	1,75
538	040538	HOÀNG HẢI YẾN	16/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hòa Lạc	Anh	6,50	6,25	5,50
539	040539	HOÀNG THỊ HẢI YẾN	11/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hòa Lạc	Anh	5,25	7,25	6,00
540	040540	LÊ THỊ HẢI YẾN	10/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Vĩnh Thực	Anh	3,75	4,50	3,50
541	040541	NGUYỄN THỊ HẢI YẾN	18/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Ka Long	Anh	6,50	8,75	6,75
542	040542	PHẠM THỊ HẢI YẾN	09/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Ka Long	Anh	7,00	5,50	4,50
543	040543	VƯƠNG HẢI YẾN	15/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Xuân	Anh	8,50	5,00	5,50
544	040544	NGUYỄN THỊ AN	25/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Hòa	Trung	6,75	6,00	2,25
545	040545	PHẠM VŨ AN	15/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hòa Lạc	Trung	7,00	9,30	6,75
546	040546	CAO PHƯƠNG ANH	15/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Ninh Dương	Trung	4,75	8,00	2,00
547	040547	ĐOÀN DUY ANH	03/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hải Hòa	Trung	6,00	3,80	3,00
548	040548	ĐOÀN ĐỨC ANH	02/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Ka Long	Trung	1,50	6,70	1,00
549	040549	HÀ HOÀI ANH	04/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Hòa	Trung	6,50	3,20	3,50
550	040550	HÀ THỊ NGỌC ANH	13/09/2009	Thái Bình	Nữ	Kinh	THCS Hải Yên	Trung	5,75	8,40	7,00
551	040551	HOÀNG DIỆP ANH	29/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hòa Lạc	Trung	5,75	6,10	4,25
552	040552	HOÀNG ĐỨC ANH	19/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hòa Lạc	Trung	1,00	2,50	1,25

TT	Số báo danh	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
									Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
553	040553	KIỀU HÀ ANH	03/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hòa Lạc	Trung	4,00	2,50	2,25
554	040554	LÊ NGỌC TÚ ANH	08/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Ka Long	Trung	5,25	8,80	2,75
555	040555	LÊ THỊ KIỀU ANH	24/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Ninh Dương	Trung	3,75	3,50	1,00
556	040556	NGUYỄN KIỀU ANH	11/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Yên	Trung	5,00	6,00	3,25
557	040557	NGUYỄN QUỐC ANH	07/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Ninh Dương	Trung	3,75	5,70	3,00
558	040558	NGUYỄN THỊ VŨ ANH	16/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Hòa	Trung	5,75	4,20	3,75
559	040559	NGUYỄN VIỆT ANH	05/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hải Yên	Trung	6,50	8,60	4,00
560	040560	PHẠM ĐỨC ANH	20/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hòa Lạc	Trung	6,50	7,40	5,50
561	040561	PHẠM TUẤN ANH	29/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hòa Lạc	Trung	4,75	6,80	3,75
562	040562	PHẠM TUẤN ANH	24/03/2007	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Vạn Ninh	Trung	7,50	9,40	6,00
563	040563	PHẠM VIỆT ANH	29/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hòa Lạc	Trung	6,25	8,20	3,00
564	040564	TRẦN ĐỨC ANH	31/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hòa Lạc	Trung	6,25	9,10	6,25
565	040565	TRẦN ĐỨC ANH	15/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hòa Lạc	Trung	7,00	9,10	4,25
566	040566	TRẦN TUẤN ANH	22/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hòa Lạc	Trung	5,50	7,30	6,50
567	040567	TRƯƠNG NGỌC ANH	01/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Hòa	Trung	7,75	6,60	4,00
568	040568	VY HÀ KIỀU ANH	18/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Xuân	Trung	5,75	5,10	3,00
569	040569	HOÀNG NGỌC ÁNH	27/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Ninh Dương	Trung	6,75	7,10	6,00
570	040570	PHẠM NGỌC ÁNH	05/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Vạn Ninh	Trung	6,25	6,80	3,50
571	040571	VŨ HẢI ÁNH	08/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Ninh Dương	Trung	6,00	9,00	8,25
572	040572	ĐÀO GIA BẢO	22/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hòa Lạc	Trung	5,75	2,80	6,75
573	040573	NGUYỄN VĂN BẢO	17/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Vạn Ninh	Trung	3,75	5,20	1,25
574	040574	PHẠM NGUYỄN GIA BẢO	09/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Vạn Ninh	Trung	7,00	6,90	5,00
575	040575	TRƯƠNG NGỌC BĂNG	29/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Vạn Ninh	Trung	5,50	5,30	2,75
576	040576	NGUYỄN THỊ THANH BÌNH	26/02/2009	Hải Phòng	Nữ	Kinh	THCS Vạn Ninh	Trung	7,25	8,80	4,50
577	040577	TRẦN GIA BÌNH	21/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hải Xuân	Trung	5,25	7,10	6,75
578	040578	NGÔ MINH CẨM	28/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hòa Lạc	Trung	7,00	7,80	4,25
579	040579	CHÍ TRẦN BẢO CHÂU	29/05/2009	Hà Nội	Nữ	Hoa	THCS Hải Hòa	Trung	6,25	4,00	2,75
580	040580	BÙI KIM CHI	12/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Vạn Ninh	Trung	4,75	3,10	2,00
581	040581	PHẠM THỊ YẾN CHI	17/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Yên	Trung	4,50	4,10	2,75
582	040582	VŨ TIẾN CÔNG	19/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hòa Lạc	Trung	4,50	2,10	1,50
583	040583	NGUYỄN HOÀNG CƯỜNG	25/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Ninh Dương	Trung	4,00	5,80	3,25

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
584	040584	NGUYỄN NHẤT TÂN	CƯỜNG	10/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Ninh Dương	Trung	5,50	8,20	1,25
585	040585	ĐỖ QUỐC	CUÔNG	11/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Ka Long	Trung	6,00	8,00	4,00
586	040586	CAM ĐỨC	DUY	29/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	THCS Ka Long	Trung	5,00	7,80	3,50
587	040587	HOÀNG THẮNG	DUY	05/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hải Xuân	Trung	3,00	5,40	0,25
588	040588	LẠI THẾ	DUY	20/03/2009	Thái Bình	Nam	Kinh	THCS Hải Yên	Trung	3,75	1,70	2,75
589	040589	VI THỊ	DUYÊN	25/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Vạn Ninh	Trung	8,25	8,10	4,50
590	040590	GIANG TIẾN	DŨNG	16/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Vạn Ninh	Trung	4,25	4,00	1,25
591	040591	NGÔ TRUNG	DŨNG	07/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Ninh Dương	Trung	5,00	6,00	4,00
592	040592	NGUYỄN VĂN TIẾN	DŨNG	21/08/2009	Hải Phòng	Nam	Kinh	THCS Ka Long	Trung	3,75	9,00	4,00
593	040593	BÙI ĐẠI	DƯƠNG	26/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Vạn Ninh	Trung	4,50	5,30	3,25
594	040594	PHAN THÙY	DƯƠNG	18/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Ninh Dương	Trung	7,00	7,80	6,75
595	040595	HOÀNG VĂN	ĐẠI	24/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Vạn Ninh	Trung	6,00	2,00	4,25
596	040596	HOÀNG THÀNH	ĐẠT	27/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hải Xuân	Trung	5,50	3,50	3,25
597	040597	NGUYỄN THÀNH	ĐẠT	21/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hòa Lạc	Trung	6,25	3,30	3,75
598	040598	TRẦN TIẾN	ĐẠT	07/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hòa Lạc	Trung	5,25	6,60	2,00
599	040599	TRỊNH QUỐC	ĐẠT	03/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hòa Lạc	Trung	6,25	3,90	5,50
600	040600	VŨ THÀNH	ĐẠT	28/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Ka Long	Trung	5,50	7,60	4,00
601	040601	NGUYỄN TIẾN	ĐOÀN	29/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Ninh Dương	Trung	5,00	6,70	3,50
602	040602	MẠCH TRUNG	ĐỨC	21/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hải Xuân	Trung	5,50	3,60	2,00
603	040603	NGUYỄN MINH	ĐỨC	29/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hòa Lạc	Trung	6,25	8,70	4,00
604	040604	PHẠM HIỂU	ĐỨC	13/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hòa Lạc	Trung	5,49	7,70	2,50
605	040605	LÊ HÀ	GIANG	29/03/2009	Hải Dương	Nữ	Kinh	THCS Hải Yên	Trung	5,50	5,20	5,25
606	040606	BÙI QUỲNH	GIAO	09/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Vạn Ninh	Trung	4,00	3,30	1,25
607	040607	ĐINH THỊ THU	HÀ	12/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Ninh Dương	Trung	6,50	9,20	3,75
608	040608	BÙI TUYẾT	HẠ	11/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Ka Long	Trung	5,50	9,40	2,75
609	040609	NGÔ THANH	HẰNG	01/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hòa Lạc	Trung	6,50	3,60	4,25
610	040610	NGUYỄN THỊ THU	HẰNG	08/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Hòa	Trung	6,25	6,90	6,75
611	040611	NGUYỄN THỊ THU	HẰNG	06/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Ninh Dương	Trung	7,50	8,30	5,25
612	040612	NGUYỄN THU	HẰNG	22/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Hòa	Trung	6,00	5,40	3,00
613	040613	TRẦN THỊ NGỌC	HÂN	21/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Xuân	Trung	6,25	6,40	4,25
614	040614	BÙI TRUNG	HIỂU	03/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hòa Lạc	Trung	3,75	5,80	1,50

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
615	040615	HOÀNG MINH	HIỆU	17/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Vạn Ninh	Trung	4,75	3,60	3,00
616	040616	NGUYỄN MINH	HIỆU	04/03/2009	Hà Nội	Nam	Kinh	THCS Ka Long	Trung	4,50	7,90	2,25
617	040617	NGUYỄN TRẦN ĐỨC	HIỆU	18/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hòa Lạc	Trung	3,00	1,70	0,50
618	040618	TRẦN MINH	HIỆU	07/10/2009	Thái Bình	Nam	Kinh	THCS Hải Yên	Trung	2,25	3,10	3,50
619	040619	PHẠM QUỲNH	HOA	27/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Ninh Dương	Trung	3,50	7,80	2,75
620	040620	VŨ ĐỨC	HOÀN	16/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hòa Lạc	Trung	5,75	8,30	3,75
621	040621	BÙI NGUYỄN	HOÀNG	29/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Ninh Dương	Trung	5,50	8,00	4,50
622	040622	LƯƠNG NGUYỄN ĐỨC	HOÀNG	13/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hải Yên	Trung	3,75	1,80	1,00
623	040623	PHẠM VIỆT	HOÀNG	01/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hòa Lạc	Trung	2,75	0,70	0,00
624	040624	HỨA THÁI	HÒA	03/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hải Hòa	Trung	6,50	6,30	4,00
625	040625	NGUYỄN NGỌC	HÒA	07/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Ka Long	Trung	5,50	6,60	1,75
626	040626	NGUYỄN THÁI	HỌC	20/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hòa Lạc	Trung	1,75	4,20	0,50
627	040627	HÀ VĂN	HUY	04/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Ka Long	Trung	3,25	5,40	2,75
628	040628	ĐẶNG THU	HUYỀN	15/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hòa Lạc	Trung	4,00	2,30	0,50
629	040629	ĐỖ THỊ THANH	HUYỀN	26/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Ka Long	Trung	3,75	8,80	2,00
630	040630	LÊ NGUYỄN THANH	HUYỀN	15/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Ninh Dương	Trung	6,00	7,10	4,00
631	040631	PHẠM THỊ NGỌC	HUYỀN	13/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Ka Long	Trung	4,25	7,80	2,75
632	040632	TRỊNH THỊ	HUYỀN	18/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Hòa	Trung	7,00	4,40	1,75
633	040633	VI THỊ KHÁNH	HUYỀN	01/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Ninh Dương	Trung	6,00	8,20	5,00
634	040634	ĐÀO MẠNH	HÙNG	11/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hải Yên	Trung	3,00	1,10	0,50
635	040635	LƯƠNG VĂN	HÙNG	02/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Ninh Dương	Trung	5,33	4,70	5,25
636	040636	ĐẶNG THUẦN	HÙNG	27/11/2009	Đắk Lắk	Nam	Kinh	THCS Hải Hòa	Trung	3,75	4,60	3,75
637	040637	HÀ THỊNH	HÙNG	23/08/2009	Hải Dương	Nam	Kinh	THCS Ninh Dương	Trung	7,25	6,80	3,75
638	040638	PHẠM NGỌC	HÙNG	05/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hòa Lạc	Trung	5,25	6,70	5,00
639	040639	HOÀNG THỊ THU	HƯƠNG	08/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Ninh Dương	Trung	6,75	8,00	4,25
640	040640	MẠCH THỊ THU	HƯƠNG	14/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Xuân	Trung	6,50	7,50	2,50
641	040641	NGÔ THU	HƯƠNG	23/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Hòa	Trung	6,25	7,90	6,00
642	040642	PHẠM THỊ MINH	HƯƠNG	27/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Ninh Dương	Trung	5,50	7,70	4,50
643	040643	PHƯƠNG HOÀNG BẢO	HƯƠNG	23/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Ninh Dương	Trung	3,50	7,20	3,50
644	040644	VI THANH	HƯƠNG	25/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hòa Lạc	Trung	7,50	8,70	5,00
645	040645	NGUYỄN THỊ	HƯƠNG	19/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Yên	Trung	8,25	9,40	7,00

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
646	040646	HOÀNG MINH	KHÁNH	20/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hòa Lạc	Trung	5,75	7,00	5,00
647	040647	NGUYỄN GIA	KHÁNH	07/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Ka Long	Trung	4,41	8,80	4,00
648	040648	NGUYỄN NGỌC	KHÁNH	18/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hải Yên	Trung	4,00	3,50	3,50
649	040649	ĐỖ VŨ ANH	KHOA	01/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hải Yên	Trung	3,75	1,60	4,25
650	040650	LÊ	KHÔI	06/11/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	THCS Ninh Dương	Trung	6,50	9,10	6,75
651	040651	TRẦN TÀI	KHÔI	10/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Ka Long	Trung	3,75	6,30	1,50
652	040652	TRẦN VĂN	KHÔI	20/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Ninh Dương	Trung	4,50	4,30	4,00
653	040653	HỒ THẾ	KIỆT	11/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Vạn Ninh	Trung	3,00	2,60	1,50
654	040654	LÊ KIM	LIÊN	16/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hòa Lạc	Trung	6,50	7,50	3,75
655	040655	BÙI HOÀNG MAI	LINH	25/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Xuân	Trung	6,00	3,60	2,75
656	040656	HIỀN THỊ MAI	LINH	02/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Vạn Ninh	Trung	5,50	7,60	2,75
657	040657	HOÀNG DIỆU	LINH	26/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Ninh Dương	Trung	2,75	6,20	4,75
658	040658	LÊ PHƯƠNG	LINH	16/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Yên	Trung	6,25	8,40	3,25
659	040659	LƯU HÀ PHƯƠNG	LINH	20/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Ninh Dương	Trung	3,75	5,80	3,50
660	040660	NGÔ THỊ MAI	LINH	04/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Ka Long	Trung	4,25	6,70	3,25
661	040661	NGUYỄN HÀ	LINH	19/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hòa Lạc	Trung	5,00	2,90	3,00
662	040662	NGUYỄN NGỌC	LINH	17/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Xuân	Trung	6,25	7,10	6,25
663	040663	NGUYỄN THỊ THÙY	LINH	07/12/2008	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Xuân	Trung	6,25	3,30	3,75
664	040664	NGUYỄN THÙY	LINH	18/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hòa Lạc	Trung	7,00	2,90	2,50
665	040665	VŨ PHƯƠNG	LINH	04/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Hòa	Trung	6,50	7,20	4,50
666	040666	HOÀNG THỊ MAI	LOAN	16/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	THCS Hải Yên	Trung	6,25	8,40	5,75
667	040667	CHU THÀNH	LONG	21/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Hoa	THCS Hải Hòa	Trung	7,50	9,00	2,50
668	040668	ĐỖ KHÁNH	LY	15/02/2009	Hưng Yên	Nữ	Kinh	THCS Ninh Dương	Trung	5,25	6,60	5,00
669	040669	BÙI THANH	MAI	04/11/2009	Hải Phòng	Nữ	Kinh	THCS Hải Yên	Trung	6,75	9,10	6,00
670	040670	NGUYỄN NGỌC	MAI	21/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Xuân	Trung	5,50	5,20	6,75
671	040671	NGUYỄN THỊ XUÂN	MAI	17/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Ninh Dương	Trung	6,75	7,60	3,75
672	040672	PHẠM THỊ TUYẾT	MAI	23/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Ka Long	Trung	4,00	7,60	3,00
673	040673	NGUYỄN NGỌC	MINH	08/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Ka Long	Trung	6,50	8,10	4,50
674	040674	NGUYỄN TUẤN	MINH	29/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Ninh Dương	Trung	2,25	4,50	2,75
675	040675	PHẠM BÙI BÌNH	MINH	27/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Ka Long	Trung	3,50	5,60	4,25
676	040676	BÙI THỊ TRÀ	MY	03/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hòa Lạc	Trung	4,00	2,60	0,50
677	040677	NGUYỄN THẢO	MY	30/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hòa Lạc	Trung	7,00	5,20	5,50

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
678	040678	VI NGUYỄN THẢO	MY	18/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hòa Lạc	Trung	5,75	2,50	2,00
679	040679	TRẦN NA	NA	29/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Ninh Dương	Trung	4,00	8,90	3,25
680	040680	BÙI NHẬT	NAM	13/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Ka Long	Trung	5,50	3,50	3,00
681	040681	NGÔ HẢI	NAM	25/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hải Hòa	Trung	6,50	4,00	2,75
682	040682	NGUYỄN KHÁNH	NAM	24/05/2009	Hà Nội	Nam	Kinh	THCS Hòa Lạc	Trung	7,50	8,00	4,75
683	040683	BÙI THỊ	NGA	17/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Vạn Ninh	Trung	7,00	6,20	4,00
684	040684	NGUYỄN THỊ KIM	NGÂN	31/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hòa Lạc	Trung	5,50	6,60	3,25
685	040685	PHẠM THU	NGÂN	09/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Ka Long	Trung	4,25	5,90	3,00
686	040686	HOÀNG PHÚ	NGỌC	08/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hải Hòa	Trung	5,25	4,30	4,25
687	040687	NGUYỄN THẢO	NGỌC	28/10/2009	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	THCS Hải Hòa	Trung	5,75	5,30	4,75
688	040688	NGUYỄN THỊ BẢO	NGỌC	31/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Yên	Trung	5,50	7,10	5,00
689	040689	PHAN BẢO	NGỌC	28/02/2009	Hà Nội	Nữ	Kinh	THCS Ka Long	Trung	5,50	8,20	3,25
690	040690	PHẠM THỊ HỒNG	NGỌC	28/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hòa Lạc	Trung	6,75	8,50	5,00
691	040691	VÔNG GIA	NGỌC	09/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Hoa	THCS Hải Yên	Trung	7,00	7,30	3,00
692	040692	VŨ THỊ THANH	NHÂN	06/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Ninh Dương	Trung	5,75	7,30	2,50
693	040693	VŨ VĂN	NHÂN	06/10/2009	Thái Bình	Nam	Kinh	THCS Hải Yên	Trung	7,75	5,00	5,50
694	040694	CHÍ TRẦN BẢO	NHI	29/05/2009	Hà Nội	Nữ	Hoa	THCS Hải Hòa	Trung	6,25	4,70	2,25
695	040695	ĐẶNG UYÊN	NHI	10/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hòa Lạc	Trung	6,50	4,80	0,75
696	040696	HOÀNG YẾN	NHI	29/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Yên	Trung	6,75	5,10	2,75
697	040697	NGUYỄN THỊ YẾN	NHI	05/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hòa Lạc	Trung	6,75	5,60	3,00
698	040698	TRẦN THỊ YẾN	NHI	20/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Yên	Trung	6,00	9,00	6,25
699	040699	TRẦN YẾN	NHI	09/06/2009	Lào Cai	Nữ	Kinh	THCS Ninh Dương	Trung	6,75	9,20	5,50
700	040700	VƯƠNG TRẦN THẢO	NHI	25/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Ka Long	Trung	5,50	7,20	3,25
701	040701	NGUYỄN GIA	NHU'	05/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Ka Long	Trung	4,00	8,40	3,00
702	040702	VŨ THỊ GIA	NHU'	23/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Hòa	Trung	6,75	4,80	3,50
703	040703	TRẦN THỊ KIM	OANH	07/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Ninh Dương	Trung	5,75	8,70	4,25
704	040704	BÙI DUY	PHONG	14/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Vạn Ninh	Trung	6,50	2,10	2,50
705	040705	NGÔ ĐÔNG	PHONG	22/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hòa Lạc	Trung	5,75	7,30	3,50
706	040706	NGUYỄN ĐÌNH	PHONG	13/09/2009	Thái Bình	Nam	Kinh	THCS Hải Hòa	Trung	6,00	1,50	1,75
707	040707	TRỊNH TOÀN	PHONG	13/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hòa Lạc	Trung	5,75	2,50	4,25
708	040708	TRƯƠNG THẾ	PHONG	07/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Vạn Ninh	Trung	4,25	4,90	3,00
709	040709	LÊ HÒA	PHÚ	10/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hòa Lạc	Trung	6,25	3,70	3,50

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
710	040710	DIỆP MINH	PHÚC	26/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Ka Long	Trung	6,50	9,00	3,25
711	040711	NGUYỄN HOÀNG	PHÚC	03/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hòa Lạc	Trung	5,75	4,50	4,00
712	040712	VŨ HỒNG	PHÚC	15/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Yên	Trung	7,25	3,30	4,25
713	040713	LÊ MINH	PHỤNG	17/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hòa Lạc	Trung	8,00	7,80	7,50
714	040714	MÙU THỊ MAI	PHƯƠNG	04/10/2009	Hải Dương	Nữ	Hoa	THCS Hải Xuân	Trung	6,50	7,60	6,00
715	040715	NGUYỄN HÀ	PHƯƠNG	29/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hòa Lạc	Trung	5,50	6,50	4,00
716	040716	PHẠM THỊ MAI	PHƯƠNG	29/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hòa Lạc	Trung	1,25	4,00	1,00
717	040717	PHẠM THỊ ÚT	PHƯƠNG	27/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Hòa	Trung	6,25	7,20	4,25
718	040718	TẠ MINH	PHƯƠNG	27/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hòa Lạc	Trung	4,25	2,20	0,50
719	040719	TRẦN LÊ NGỌC	PHƯƠNG	27/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Ninh Dương	Trung	6,50	7,50	3,25
720	040720	HOÀNG MẠNH	QUANG	01/08/2009	Trung Quốc	Nam	Kinh	THCS Hòa Lạc	Trung	4,75	7,00	2,50
721	040721	TRẦN THẾ	QUANG	18/06/2009	Thái Bình	Nam	Kinh	THCS Hải Yên	Trung	5,50	2,40	1,50
722	040722	ĐÀO ANH	QUÂN	27/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hòa Lạc	Trung	6,25	5,30	3,25
723	040723	ĐÀO MINH	QUÂN	04/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hòa Lạc	Trung	7,75	7,90	7,50
724	040724	NGUYỄN MẠNH	QUÂN	24/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Ninh Dương	Trung	7,25	5,80	7,00
725	040725	NGUYỄN MINH	QUÂN	12/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hải Hòa	Trung	7,25	6,20	4,25
726	040726	PHẠM NGỌC AN	QUÂN	07/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hải Xuân	Trung	6,00	4,80	2,50
727	040727	HOÀNG MINH	QUỐC	20/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hòa Lạc	Trung	7,60	7,00	5,50
728	040728	NGUYỄN THỊ LỆ	QUYÊN	02/01/2009	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	THCS Hải Hòa	Trung	6,50	7,80	6,50
729	040729	BÙI NHƯ	QUỲNH	08/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Vạn Ninh	Trung	3,75	5,50	2,25
730	040730	ĐOÀN QUÝ	QUỲNH	18/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hòa Lạc	Trung	6,25	8,20	2,25
731	040731	HOÀNG CHÂU	QUỲNH	11/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Ka Long	Trung	6,75	8,60	3,75
732	040732	NGUYỄN GIA	TÀI	30/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Ka Long	Trung	6,75	8,40	5,50
733	040733	NGUYỄN KIM	THANH	08/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hòa Lạc	Trung	3,00	7,40	1,50
734	040734	HÀ DUY	THÀNH	27/11/2009	Yên Bái	Nam	Tày	THCS Hải Hòa	Trung	7,50	6,30	4,50
735	040735	HOÀNG GIA	THÀNH	05/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hòa Lạc	Trung	5,25	9,10	7,00
736	040736	KIỀU ĐẠI	THÀNH	05/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hải Xuân	Trung	3,75	2,10	4,75
737	040737	NGUYỄN ĐỨC	THÀNH	16/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Ka Long	Trung	1,25	4,80	3,00
738	040738	BÙI THỊ	THẢO	27/01/2009	Hải Phòng	Nữ	Kinh	THCS Ninh Dương	Trung	6,50	8,30	7,25
739	040739	BÙI TRỊNH PHƯƠNG	THẢO	23/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Vạn Ninh	Trung	4,75	5,00	1,50
740	040740	ĐỖ NGUYỄN	THẢO	19/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hòa Lạc	Trung	2,00	3,30	1,00
741	040741	NGÔ THỊ	THẢO	19/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Yên	Trung	5,75	5,10	2,75

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
742	040742	NGUYỄN THỊ THANH	THẢO	01/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Ka Long	Trung	6,50	8,20	5,25
743	040743	PHẠM PHƯƠNG	THẢO	03/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Vạn Ninh	Trung	3,50	3,00	3,50
744	040744	TRẦN PHƯƠNG	THẢO	11/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hòa Lạc	Trung	5,75	5,90	4,25
745	040745	VI PHƯƠNG	THẢO	08/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Hòa	Trung	6,75	6,90	5,00
746	040746	LÂM THỊ HỒNG	THÁI	21/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hòa Lạc	Trung	6,00	4,20	0,50
747	040747	TRẦN ĐỨC	THẮNG	16/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hải Hòa	Trung	4,50	8,00	3,25
748	040748	TRẦN MẠNH	THẮNG	02/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hải Yên	Trung	6,25	7,10	7,25
749	040749	PHẠM HỮU AN	THIÊN	31/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Vạn Ninh	Trung	3,75	3,30	0,50
750	040750	NGUYỄN NGỌC GIA	THỊNH	03/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hòa Lạc	Trung	6,50	8,30	5,00
751	040751	BÁ THỊ ANH	THƠ	22/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Yên	Trung	5,50	4,40	3,25
752	040752	PHẠM THANH	THỦY	31/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hòa Lạc	Trung	6,00	2,10	0,50
753	040753	BÙI ANH	THƯ	15/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Vạn Ninh	Trung	6,75	6,10	4,50
754	040754	ĐỖ THỊ MINH	THƯ	25/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Hòa	Trung	7,50	8,40	3,75
755	040755	TRẦN ANH	THƯ	27/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Ka Long	Trung	4,75	4,90	4,25
756	040756	TRẦN THỊ ANH	THƯ	28/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Hòa	Trung	7,00	4,30	7,25
757	040757	ĐẶNG THẾ	TOÀN	14/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Ka Long	Trung	4,00	6,90	3,25
758	040758	BÙI THU	TRANG	03/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Yên	Trung	5,75	7,30	3,25
759	040759	HOÀNG THỊ HUYỀN	TRANG	01/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Xuân	Trung	6,50	5,50	6,50
760	040760	LÊ THANH	TRANG	26/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Hòa	Trung	7,00	5,40	3,00
761	040761	LÊ THỊ	TRANG	02/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Ka Long	Trung	6,00	8,90	4,75
762	040762	NGÔ THỊ THÙY	TRANG	07/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Ninh Dương	Trung	5,00	4,70	3,75
763	040763	NGUYỄN QUỲNH	TRANG	26/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Ninh Dương	Trung	4,00	7,70	4,25
764	040764	NHỮ HÀ	TRANG	20/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Hòa	Trung	5,75	5,90	4,00
765	040765	TRẦN THÙY	TRANG	30/03/2009	Hà Nội	Nữ	Kinh	THCS Hải Yên	Trung	7,00	3,90	4,00
766	040766	NGUYỄN BÍCH	TRÀ	06/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Hòa	Trung	6,50	4,20	3,00
767	040767	NGUYỄN NGỌC	TRINH	04/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Xuân	Trung	6,50	3,90	3,25
768	040768	PHẠM HOÀNG MAI	TRINH	31/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Ka Long	Trung	4,00	6,90	3,00
769	040769	NGUYỄN VIỆT	TRUNG	31/10/2009	Hưng Yên	Nam	Kinh	THCS Hải Hòa	Trung	3,75	6,30	3,50
770	040770	PHẠM QUANG	TRƯỜNG	15/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hòa Lạc	Trung	5,75	8,10	3,75
771	040771	BÙI ANH	TUẤN	16/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hòa Lạc	Trung	2,25	1,80	0,50
772	040772	BÙI THANH	TUYỀN	08/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Vạn Ninh	Trung	5,75	5,50	3,25
773	040773	BÙI ÁNH	TUYẾT	31/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Vạn Ninh	Trung	7,00	7,30	3,50

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
774	040774	NGUYỄN HỒNG	TUYẾT	13/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Hòa	Trung	5,00	6,70	3,00
775	040775	LÊ SƠN	TÙNG	06/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Ka Long	Trung	2,50	5,20	3,75
776	040776	LÊ VĂN	TÙNG	30/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hải Yên	Trung	5,50	4,40	3,25
777	040777	NGUYỄN THANH	TÙNG	15/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Vạn Ninh	Trung	3,50	4,80	4,00
778	040778	ĐỖ NGỌC	TÚ	05/01/2009	Nam Định	Nam	Kinh	THCS Hòa Lạc	Trung	4,00	1,30	0,50
779	040779	LÃNG THỊ THẢO	UYÊN	24/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Dìu	THCS Vạn Ninh	Trung	4,75	4,10	3,00
780	040780	PHẠM TỔ	UYÊN	13/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Vạn Ninh	Trung	3,50	6,50	1,75
781	040781	HOÀNG VŨ DUY	VÂN	09/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hòa Lạc	Trung	7,50	7,00	8,50
782	040782	TRẦN HỒNG	VÂN	14/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Ka Long	Trung	8,50	8,80	5,50
783	040783	NGUYỄN VI	VIỆT	08/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hải Hòa	Trung	5,00	4,20	4,75
784	040784	BÙI ANH	VŨ	21/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hòa Lạc	Trung	6,75	5,60	4,50
785	040785	ĐINH NGUYỄN	VŨ	11/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	THCS Hải Hòa	Trung	6,25	8,50	6,25
786	040786	ĐẶNG THẢO	VY	29/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hòa Lạc	Trung	8,00	9,20	5,50
787	040787	LÊ HÀ PHƯƠNG	VY	24/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Ka Long	Trung	5,25	9,10	4,00
788	040788	NGUYỄN HUYỀN	VY	31/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hòa Lạc	Trung	5,00	5,30	2,50
789	040789	PHẠM KHÁNH	VY	03/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hòa Lạc	Trung	6,75	7,60	4,00
790	040790	TRẦN YẾN	VY	05/06/2009	Nam Định	Nữ	Kinh	THCS Ninh Dương	Trung	6,75	3,20	4,00
791	040791	ĐỖ NHƯ	YẾN	06/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hòa Lạc	Trung	7,50	9,40	3,75
792	040792	PHẠM HẢI	YẾN	20/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Vạn Ninh	Trung	3,25	3,10	2,00
793	040793	NGUYỄN THỊ THIÊN	Ý	16/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hải Hòa	Trung	7,00	5,00	4,25

(Danh sách trên có 793 thí sinh)

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

Đinh Ngọc Sơn

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẢNG NINH
HỘI ĐỒNG CHẤM THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2024 - 2025

ĐIỂM BÀI THI TUYỂN SINH

Ngày 14 tháng 6 năm 2024

Đơn vị: Trường THCS&THPT Quảng La

TT	Số báo danh	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
									Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
1	270001	TRIỆU KIM AN	13/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Dao	TH và THCS Tân Dân	Anh	1,50	3,25	0,50
2	270002	TRIỆU QUÝ AN	24/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Dao	TH và THCS Tân Dân	Anh	0,50	2,00	2,00
3	270003	CHU THỊ NGỌC ANH	06/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Sơn Dương	Anh	3,50	3,50	1,50
4	270004	DƯƠNG THỊ ANH	11/12/2009	Bắc Giang	Nữ	Dao	PTDTNT THCS & THPT tỉnh Quảng Ninh	Anh	3,25	3,75	1,50
5	270005	HOÀNG CHÂU ANH	26/09/2008	Quảng Ninh	Nữ	Dao	TH và THCS Bằng Cả	Anh			
6	270006	HOÀNG MAI ANH	08/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	TH và THCS Dân Chủ - Quảng La	Anh	3,75	2,25	1,75
7	270007	NGUYỄN HẢI ANH	18/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường THCS và THPT Quảng La	Anh	5,50	4,25	4,25
8	270008	TRƯƠNG KIM ANH	03/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	TH và THCS Bằng Cả	Anh	3,25	3,00	0,75
9	270009	LÊ NGỌC ÁNH	21/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Dân Chủ - Quảng La	Anh	4,00	3,00	1,25
10	270010	BÀN GIA BẢO	25/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Dao	TH và THCS Bằng Cả	Anh	3,00	2,00	1,50
11	270011	ĐẶNG GIA BẢO	02/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Dao	Trường THCS và THPT Quảng La	Anh	1,25	2,50	0,75
12	270012	TRƯƠNG GIA BẢO	09/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Dao	TH và THCS Bằng Cả	Anh	2,25	2,25	0,50
13	270013	PHẠM ĐOÀN PHI BẰNG	24/06/2009	Thanh Hoá	Nam	Kinh	TH và THCS Dân Chủ - Quảng La	Anh	3,25	2,75	1,25
14	270014	CHU DIỆU CHÂU	19/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Nùng	TH và THCS Tân Dân	Anh	3,50	2,00	0,50
15	270015	NGUYỄN DIỆU LINH CHI	20/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường THCS và THPT Quảng La	Anh	3,50	2,50	1,25
16	270016	PHẠM THUY CHI	10/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường THCS và THPT Quảng La	Anh	3,75	1,50	1,50
17	270017	ĐỖ TRIỆU NGỌC DIỄM	25/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	Trường THCS và THPT Quảng La	Anh	4,00	5,25	4,50
18	270018	LÝ THỊ NGỌC DIỆP	30/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	TH và THCS Bằng Cả	Anh	3,75	1,50	1,00
19	270019	TRIỆU THỊ DUNG	29/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	TH và THCS Tân Dân	Anh	2,25	1,50	0,50
20	270020	ĐẶNG VĂN DUY	06/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Dao	TH và THCS Bằng Cả	Anh	1,00	1,75	0,00
21	270021	PHẠM VĂN DUY	20/10/2008	Quảng Ninh	Nam	Tày	Trường THCS và THPT Quảng La	Anh	1,25	2,25	1,50
22	270022	TRIỆU THỊ DUYÊN	27/04/2008	Quảng Ninh	Nữ	Dao	TH và THCS Tân Dân	Anh	3,25	2,00	1,75
23	270023	TRƯƠNG CHÍ DŨNG	12/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Dao	TH và THCS Bằng Cả	Anh	3,00	3,50	1,50

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
24	270024	LƯƠNG THỂ	DƯƠNG	28/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường THCS và THPT Quảng La	Anh	1,00	2,50	1,50
25	270025	NGUYỄN THỊ HẢI	DƯƠNG	24/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Dân Chủ - Quảng La	Anh	6,75	2,75	4,50
26	270026	TÓNG KHÁNH	DƯƠNG	10/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường THCS và THPT Quảng La	Anh	3,75	5,00	2,75
27	270027	QUÁCH THIẾU	ĐẠI	05/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Mường	Trường THCS và THPT Quảng La	Anh	0,75	2,00	0,75
28	270028	BÙI THÀNH	ĐẠT	13/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường THCS và THPT Quảng La	Anh	5,00	4,75	2,50
29	270029	BÀN HỮU	ĐĂNG	03/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Dao	TH và THCS Tân Dân	Anh	2,25	3,00	0,50
30	270030	NGỌC XUÂN	ĐĂNG	21/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Tân Dân	Anh	2,25	2,75	1,50
31	270031	VŨ HẢI	ĐĂNG	04/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Nùng	Trường THCS và THPT Quảng La	Anh	2,75	4,75	1,00
32	270032	ĐẶNG PHÚC MINH	ĐỨC	18/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Dao	PTDTNT THCS & THPT tỉnh Quảng Ninh	Anh			
33	270033	HOÀNG VIỆT	ĐỨC	01/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	TH và THCS Dân Chủ - Quảng La	Anh	2,00	3,00	0,50
34	270034	TRẦN TIẾN	ĐỨC	31/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường THCS và THPT Quảng La	Anh	3,50	5,00	2,50
35	270035	TRIỆU THỊ	HÀ	15/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	TH và THCS Tân Dân	Anh	3,50	2,50	2,00
36	270036	DƯƠNG KIM	HIỆP	19/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Dao	TH và THCS Tân Dân	Anh	0,50	2,00	0,50
37	270037	PHẠM VÕ	HIỆP	26/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Sơn Dương	Anh	4,00	5,00	3,50
38	270038	VŨ BÙI HUY	HIỆU	10/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường THCS và THPT Quảng La	Anh	2,50	3,25	1,25
39	270039	ĐẶNG LƯU VIỆT	HOA	21/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	Trường THCS và THPT Quảng La	Anh	2,00	1,75	1,50
40	270040	NGUYỄN THỊ THANH	HOA	23/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Dân Chủ - Quảng La	Anh	3,75	2,50	3,00
41	270041	TRẦN THANH	HOÀNG	14/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường THCS và THPT Quảng La	Anh	1,00	2,75	1,25
42	270042	CHU VĂN	HÒA	13/02/2008	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường THCS và THPT Quảng La	Anh			
43	270043	BÀN PHÚC	HUY	01/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Dao	TH và THCS Tân Dân	Anh	0,75	2,25	0,50
44	270044	BÀN VĂN	HUY	06/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Dao	TH và THCS Bằng Cả	Anh	1,50	1,75	0,50
45	270045	LÂM GIA	HUY	02/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường THCS và THPT Quảng La	Anh	2,00	4,00	0,50
46	270046	TRIỆU NGỌC	HUYỀN	11/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	TH và THCS Tân Dân	Anh	4,00	4,00	3,00
47	270047	BÀN THỊ	HUYỀN	22/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	PTDTNT THCS & THPT tỉnh Quảng Ninh	Anh	2,75	3,50	1,75
48	270048	LÝ SINH	HÙNG	03/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Dao	TH và THCS Tân Dân	Anh	0,50	4,00	0,75
49	270049	NGUYỄN DUY	HÙNG	25/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường THCS và THPT Quảng La	Anh	2,25	4,00	2,75
50	270050	TRẦN VĂN	HÙNG	08/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Dao	TH và THCS Bằng Cả	Anh	3,25	3,00	2,00
51	270051	VŨ DUY	HÙNG	03/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường THCS và THPT Quảng La	Anh	3,75	2,00	3,00
52	270052	LÝ THỊ	HƯƠNG	01/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	TH và THCS Tân Dân	Anh	6,00	1,75	5,00

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
53	270053	DƯƠNG NAM	KHÁNH	02/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường THCS và THPT Quảng La	Anh	3,25	2,75	3,00
54	270054	TRIỆU QUÝ	KIÊN	22/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Dao	TH và THCS Tân Dân	Anh	1,00	1,75	0,00
55	270055	TRƯƠNG THẾ	KIÊN	27/09/2009	Tuyên Quang	Nam	Dao	TH và THCS Bằng Cả	Anh	2,25	1,75	0,50
56	270056	LÝ ANH	KIỆT	18/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Dao	TH và THCS Bằng Cả	Anh	1,50	2,75	0,25
57	270057	BÀN NHẬT	LAM	24/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	Trường THCS và THPT Quảng La	Anh	3,00	2,75	1,00
58	270058	HOÀNG LÊ TÙNG	LÂM	14/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	TH và THCS Dân Chủ - Quảng La	Anh	5,00	3,00	2,50
59	270059	TRIỆU THỊ	LIÊN	13/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	TH và THCS Tân Dân	Anh	4,25	4,00	3,00
60	270060	BÀN THỊ HOÀI	LINH	30/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	TH và THCS Bằng Cả	Anh	4,50	3,50	1,25
61	270061	ĐINH PHƯƠNG	LINH	14/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	TH và THCS Dân Chủ - Quảng La	Anh	3,50	3,00	1,25
62	270062	GIÁP NGUYỄN PHƯƠNG	LINH	08/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường THCS và THPT Quảng La	Anh	3,75	2,25	1,25
63	270063	TRẦN PHƯƠNG	LINH	02/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường THCS và THPT Quảng La	Anh	4,25	2,75	3,00
64	270064	TRẦN THỊ PHƯƠNG	LINH	07/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	TH và THCS Bằng Cả	Anh	1,50	3,25	0,75
65	270065	TRƯƠNG THÀNH	LỘC	02/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Dao	TH và THCS Bằng Cả	Anh	1,25	3,50	0,50
66	270066	NGÔ TUẤN	LỤC	07/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường THCS và THPT Quảng La	Anh	4,75	4,50	4,75
67	270067	GIÁP HẢI	LÝ	15/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường THCS và THPT Quảng La	Anh	2,50	3,25	2,00
68	270068	ÂN HỮU	MINH	09/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán Diu	THCS Sơn Dương	Anh	2,75	2,75	1,25
69	270069	NGUYỄN ĐỨC	MINH	22/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Dân Chủ - Quảng La	Anh	3,75	3,50	2,25
70	270070	NGUYỄN HỒNG	MINH	14/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường THCS và THPT Quảng La	Anh	3,50	5,75	3,00
71	270071	TRƯƠNG CÔNG	MINH	14/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Dao	Trường THCS và THPT Quảng La	Anh	3,00	5,00	2,25
72	270072	NGUYỄN THỊ THẢO	MY	21/07/2009	Hưng Yên	Nữ	Kinh	Trường THCS và THPT Quảng La	Anh	4,25	5,25	2,75
73	270073	TRẦN THỊ TRÀ	MY	05/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường THCS và THPT Quảng La	Anh	5,25	3,50	3,50
74	270074	TRIỆU THỊ	MY	27/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	PTDTNT THCS & THPT tỉnh Quảng Ninh	Anh	4,00	2,50	1,00
75	270075	TRƯƠNG THẢO	MY	19/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	Trường THCS và THPT Quảng La	Anh	2,25	3,00	2,25
76	270076	TRIỆU QUÝ	MỸ	25/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Dao	TH và THCS Tân Dân	Anh	1,50	2,00	0,00
77	270077	PHẠM HẢI	NAM	29/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	TH và THCS Dân Chủ - Quảng La	Anh	4,50	1,75	2,25
78	270078	ĐẶNG HOA	NGÂN	07/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	TH và THCS Bằng Cả	Anh	3,00	1,25	0,75
79	270079	BÀN VĂN	NGHĨA	01/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Dao	TH và THCS Bằng Cả	Anh	2,00	3,00	2,25
80	270080	ĐẶNG TIẾN	NGHĨA	12/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Dao	Trường THCS và THPT Quảng La	Anh	2,75	3,50	2,25
81	270081	BÀN BẢO	NGỌC	18/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	TH và THCS Tân Dân	Anh	3,25	3,25	1,50

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
82	270082	LÝ THỊ HỒNG	NGỌC	09/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	TH và THCS Tân Dân	Anh	1,75	3,00	0,50
83	270083	LÝ VĂN	NGUYỄN	13/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Dao	Trường THCS và THPT Quảng La	Anh	2,00	2,75	2,00
84	270084	VI THỐNG	NHẤT	17/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Tân Dân	Anh	1,00	2,75	0,75
85	270085	LÝ VĂN	NHẬT	29/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Dao	TH và THCS Bằng Cả	Anh	0,75	3,50	0,00
86	270086	NGỌC LINH	NHI	18/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường THCS và THPT Quảng La	Anh	5,25	5,75	2,00
87	270087	TRƯƠNG THỊ	NHI	01/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	Trường THCS và THPT Quảng La	Anh	4,75	3,75	4,50
88	270088	PHẠM HỒNG	NHUNG	16/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Sơn Dương	Anh	3,25	2,50	1,25
89	270089	LÝ HOÀI	NHƯ	18/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	TH và THCS Bằng Cả	Anh	3,25	2,25	0,25
90	270090	TRIỆU QUỲNH	NHƯ	21/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	PTDTNT THCS & THPT tỉnh Quảng Ninh	Anh	5,00	4,50	2,25
91	270091	TRƯƠNG THỊ QUỲNH	NHƯ	10/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	Trường THCS và THPT Quảng La	Anh	5,25	3,25	2,25
92	270092	LINH THỊ MỸ	NƯỞNG	22/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	Trường THCS và THPT Quảng La	Anh	4,50	2,50	1,75
93	270093	TRIỆU QUÝ	PHÁT	11/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Dao	TH và THCS Tân Dân	Anh	2,25	2,75	0,50
94	270094	HOÀNG THANH	PHONG	28/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường THCS và THPT Quảng La	Anh	2,00	2,75	1,75
95	270095	LÝ VĂN	PHONG	04/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Dao	TH và THCS Tân Dân	Anh	3,25	0,00	0,50
96	270096	TRẦN GIA	PHONG	11/09/2009	Thái Bình	Nam	Kinh	Trường THCS và THPT Quảng La	Anh	3,00	2,00	1,75
97	270097	TRIỆU QUÝ	PHÚ	24/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Dao	PTDTNT THCS & THPT tỉnh Quảng Ninh	Anh	2,25	3,50	0,50
98	270098	ĐẶNG THỊ MAI	PHƯƠNG	05/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	Trường THCS và THPT Quảng La	Anh	5,50	3,75	2,75
99	270099	TRẦN DUY	QUANG	08/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán Diu	Trường THCS và THPT Quảng La	Anh	4,25	3,00	4,00
100	270100	LÝ SINH	QUÂN	18/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Dao	TH và THCS Tân Dân	Anh	1,25	2,00	0,50
101	270101	NGÔ TRUNG	QUÂN	31/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường THCS và THPT Quảng La	Anh			
102	270102	NGUYỄN ĐỨC	QUÂN	18/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	TH và THCS Dân Chủ - Quảng La	Anh	5,00	2,25	1,75
103	270103	TRIỆU KIM	QUÂN	16/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Dao	TH và THCS Tân Dân	Anh	1,25	2,75	0,50
104	270104	ĐÀM THỊ	QUYÊN	23/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường THCS và THPT Quảng La	Anh	4,25	2,50	1,75
105	270105	NGUYỄN THỊ TÚ	QUYÊN	25/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Tân Dân	Anh	4,25	3,25	2,25
106	270106	TRIỆU THỊ	QUYÊN	12/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	PTDTNT THCS & THPT tỉnh Quảng Ninh	Anh	2,25	2,50	0,00
107	270107	LÝ NGUYỄN THÁI	SƠN	29/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Dao	Trường THCS và THPT Quảng La	Anh	7,25	3,50	3,25
108	270108	NGUYỄN THÀNH	SƠN	23/08/2009	Thái Bình	Nam	Kinh	TH và THCS Bằng Cả	Anh	4,50	3,50	1,75
109	270109	TRƯƠNG LINH	SƠN	05/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Dao	TH và THCS Bằng Cả	Anh	2,25	2,00	0,50
110	270110	DƯƠNG ĐỨC	TÂM	16/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	TH và THCS Dân Chủ - Quảng La	Anh	3,00	3,00	1,00

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
111	270111	ĐẶNG THỊ	THẢO	24/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	Trường THCS và THPT Quảng La	Anh	2,75	4,25	3,25
112	270112	NGỌC PHƯƠNG	THẢO	18/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường THCS và THPT Quảng La	Anh	3,25	3,00	1,25
113	270113	NGÔ NGỌC	THẢO	24/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường THCS và THPT Quảng La	Anh	5,25	4,25	3,25
114	270114	TRẦN LÝ THU	THẢO	02/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Bằng Cả	Anh	5,25	5,75	2,00
115	270115	TRƯƠNG VĂN	THÁI	15/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Dao	Trường THCS và THPT Quảng La	Anh	2,00	2,00	2,00
116	270116	TRIỆU THỊ	THẨM	13/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	TH và THCS Tân Dân	Anh	2,00	1,75	0,50
117	270117	QUÁCH ĐỨC	THẮNG	05/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Mường	Trường THCS và THPT Quảng La	Anh	1,75	1,75	1,50
118	270118	NGÔ BẢO	THI	11/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Tân Dân	Anh	4,00	3,25	1,75
119	270119	BÀN HẢI	THIỆN	03/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Dao	TH và THCS Bằng Cả	Anh	5,00	4,25	1,25
120	270120	TRIỆU QUÝ	THIỆN	08/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Dao	PTDTNT THCS & THPT tỉnh Quảng Ninh	Anh	3,75	4,00	0,50
121	270121	ĐỖ VĂN	THỊNH	20/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán Diu	TH và THCS Dân Chủ - Quảng La	Anh	1,50	1,75	0,50
122	270122	NGUYỄN HOÀNG BẢO	THU	07/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Sơn Dương	Anh	3,50	4,25	1,50
123	270123	BÀN THỊ	THÙY	22/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	TH và THCS Tân Dân	Anh	4,50	2,75	3,25
124	270124	ĐẶNG MINH	THƯ	26/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	Trường THCS và THPT Quảng La	Anh	3,50	3,50	3,00
125	270125	TRẦN KIM	THƯ	09/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	TH và THCS Bằng Cả	Anh	5,00	2,50	0,50
126	270126	NGUYỄN THỊ HOÀI	THƯƠNG	10/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường THCS và THPT Quảng La	Anh	3,75	3,75	0,75
127	270127	CHU BẢO	THY	15/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	TH và THCS Dân Chủ - Quảng La	Anh	6,50	2,25	3,00
128	270128	NGUYỄN MINH	TIỀN	27/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	TH và THCS Dân Chủ - Quảng La	Anh	3,00	1,25	2,75
129	270129	ĐẶNG TRÍ	TOÀN	25/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Dao	TH và THCS Bằng Cả	Anh	1,25	2,00	0,50
130	270130	ĐẶNG VĂN	TOẠI	12/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Dao	TH và THCS Bằng Cả	Anh	1,25	3,50	0,25
131	270131	BÙI GIA	TRANG	19/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường THCS và THPT Quảng La	Anh	7,50	7,50	4,25
132	270132	TRIỆU HƯƠNG	TRÀ	19/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	TH và THCS Tân Dân	Anh	4,00	3,00	4,00
133	270133	BÀN THỊ QUỲNH	TRÂM	15/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	TH và THCS Bằng Cả	Anh	4,50	3,75	2,25
134	270134	ĐẶNG THÙY	TRÂM	01/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	Trường THCS và THPT Quảng La	Anh	5,25	4,50	3,50
135	270135	CHU BẢO	TRÂN	18/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	TH và THCS Dân Chủ - Quảng La	Anh	5,00	3,75	1,00
136	270136	NGỌC XUÂN	TRƯỜNG	11/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường THCS và THPT Quảng La	Anh	2,75	1,75	2,25
137	270137	TRƯƠNG ANH	TUẤN	30/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Dao	TH và THCS Bằng Cả	Anh	4,00	3,75	3,50
138	270138	LƯU ÁNH	TUYẾT	03/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường THCS và THPT Quảng La	Anh	3,25	1,75	2,50
139	270139	NGUYỄN ÁNH	TUYẾT	15/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường THCS và THPT Quảng La	Anh	4,75	2,50	2,75

TT	Số báo danh	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
									Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
140	270140	TRIỆU QUÝ TÙNG	10/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Dao	TH và THCS Tân Dân	Anh	1,25	2,00	0,50
141	270141	NGUYỄN ANH TÚ	11/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Sơn Dương	Anh	3,50	1,75	1,25
142	270142	CHU VI PHÚC UY	21/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	TH và THCS Dân Chủ - Quảng La	Anh	1,25	2,50	0,75
143	270143	TRƯƠNG BẢO UY	23/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Dao	TH và THCS Bằng Cả	Anh	2,50	2,75	0,50
144	270144	TRƯƠNG HÀ VI	15/12/2009	Tuyên Quang	Nữ	Dao	TH và THCS Bằng Cả	Anh	0,75	1,25	0,00
145	270145	TRƯƠNG THÚY VI	01/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	TH và THCS Bằng Cả	Anh	3,75	4,75	1,25
146	270146	VŨ KHÁNH VI	08/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường THCS và THPT Quảng La	Anh	7,00	5,50	6,00
147	270147	DỊP ĐỨC VIỆT	30/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán Diu	Trường THCS và THPT Quảng La	Anh	3,75	2,50	2,25
148	270148	ĐẶNG QUỐC VIỆT	01/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Dao	TH và THCS Bằng Cả	Anh	3,00	2,50	0,25
149	270149	HOÀNG ANH VIỆT	01/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	TH và THCS Dân Chủ - Quảng La	Anh	1,50	2,25	0,50
150	270150	NGÔ QUANG VINH	26/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường THCS và THPT Quảng La	Anh	2,50	3,50	2,00
151	270151	TRƯƠNG TRIỆU TUẤN VŨ	12/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Dao	TH và THCS Bằng Cả	Anh	3,00	3,50	3,00
152	270152	HOÀNG HÀ VY	24/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	TH và THCS Dân Chủ - Quảng La	Anh	5,00	3,50	0,75
153	270153	ĐẶNG THỊ VY YẾN	26/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Dao	TH và THCS Bằng Cả	Anh	4,25	2,75	0,75
154	270154	TẠ THỊ HẢI YẾN	10/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Sán Diu	TH và THCS Dân Chủ - Quảng La	Anh	6,00	2,75	2,00

(Danh sách trên có 154 thí sinh)

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

Đinh Ngọc Sơn

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẢNG NINH
HỘI ĐỒNG CHẤM THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2024 - 2025

ĐIỂM BÀI THI TUYỂN SINH

Ngày 14 tháng 6 năm 2024

Đơn vị: Trường THPT Hòn Gai

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
1	230001	CAO KHÁNH	AN	09/01/2009	Uông Bí - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	6,00	8,25	7,25
2	230002	ĐÀO NGUYỄN THANH	AN	28/01/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	7,75	9,25	7,75
3	230003	HOÀNG LÊ KHÁNH	AN	25/03/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	7,50	9,25	7,25
4	230004	NGUYỄN ĐỨC TRƯỜNG	AN	04/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Văn Lang	Anh	5,50	7,25	4,50
5	230005	NGUYỄN KHÁNH	AN	20/07/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	8,00	9,50	8,50
6	230006	PHAN NGUYỄN HẢI	AN	21/04/2009	Hoàn Kiếm - Hà Nội	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	7,00	9,00	7,25
7	230007	PHẠM LÊ BẢO	AN	08/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm	Anh	7,50	8,50	7,00
8	230008	PHẠM TUỆ	AN	05/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Văn Lang	Anh	4,25	6,75	5,75
9	230009	TRƯƠNG PHÙNG HOÀNG	AN	18/08/2009	Cẩm Thủy - Thanh Hóa	Nam	Dao	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	6,00	4,00	5,50
10	230010	BÙI ĐỨC	ANH	01/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	7,25	8,00	8,25
11	230011	BÙI HÀ	ANH	19/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hồng Hải	Anh	6,25	7,25	5,00
12	230012	BÙI NGỌC MINH	ANH	07/01/2009	Hà Nam	Nữ	Kinh	THCS Hồng Hải	Anh	4,50	5,00	2,25
13	230013	BÙI NHẬT	ANH	04/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Văn Lang	Anh	4,50	6,50	6,25
14	230014	CAO HÀ	ANH	24/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	5,25	9,00	5,25
15	230015	CHÂU HÀ DIỆP	ANH	30/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	6,25	7,75	6,50
16	230016	ĐÀO HÀ	ANH	15/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Văn Lang	Anh	7,00	8,50	6,00
17	230017	ĐINH NGỌC	ANH	11/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	6,75	7,00	5,50
18	230018	ĐINH QUỲNH	ANH	07/02/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	7,00	9,00	6,00
19	230019	ĐOÀN HOÀNG	ANH	06/03/2009	Nghệ An	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm	Anh	7,25	9,25	8,00
20	230020	ĐỒNG MAI	ANH	13/08/2009	Hải Dương	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm	Anh	7,00	8,00	7,75
21	230021	ĐỖ MINH	ANH	31/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm	Anh	7,25	9,00	8,00
22	230022	ĐỖ MINH NAM	ANH	20/12/2009	Thanh Hóa	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm	Anh	7,00	9,50	7,75
23	230023	ĐỖ NGỌC HOÀNG	ANH	28/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Văn Lang	Anh	3,25	6,75	7,25
24	230024	HÀ PHƯƠNG	ANH	24/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm	Anh	7,25	8,50	8,00
25	230025	HÀ TÚ	ANH	29/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hồng Hải	Anh	4,50	3,75	4,25
26	230026	HOÀNG MAI	ANH	06/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm	Anh	7,25	8,75	7,00
27	230027	KIM QUỲNH	ANH	05/12/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	5,00	7,75	5,00
28	230028	LÊ DUY	ANH	23/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Văn Lang	Anh	6,00	8,50	7,75
29	230029	LÊ ĐỨC	ANH	22/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Văn Lang	Anh	4,75	7,25	6,25
30	230030	LÊ HUYỀN	ANH	02/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hồng Hải	Anh	6,00	8,00	6,25

TT	Số báo danh	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
									Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
31	230031	LÊ HÙNG ANH	28/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm	Anh	6,50	9,25	5,50
32	230032	LÊ NGỌC ANH	28/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	7,25	9,00	7,75
33	230033	LÊ THỊ PHƯƠNG ANH	10/10/2009	Thái Bình	Nữ	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	7,00	9,25	6,00
34	230034	LỤC QUANG ANH	19/01/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Sán Diu	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	6,50	3,50	7,50
35	230035	MAC NGUYỄN VĂN ANH	15/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Đoàn Thị Điểm	Anh	8,00	9,50	8,00
36	230036	NGÔ VŨ MINH ANH	08/07/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	7,75	9,50	5,25
37	230037	NGUYỄN DIỆP ANH	23/02/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	5,00	6,50	4,00
38	230038	NGUYỄN DUY ANH	15/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Đoàn Thị Điểm	Anh	6,25	6,25	4,75
39	230039	NGUYỄN DUY ANH	24/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	7,75	9,50	9,00
40	230040	NGUYỄN HẢI ANH	24/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	6,00	9,00	8,00
41	230041	NGUYỄN HỒNG ANH	22/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hồng Hải	Anh	7,75	7,50	7,25
42	230042	NGUYỄN LINH ANH	12/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hồng Hải	Anh	5,25	5,50	4,25
43	230043	NGUYỄN MINH ANH	19/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hồng Hải	Anh	6,75	8,00	7,25
44	230044	NGUYỄN NGỌC ANH	06/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Văn Lang	Anh	7,25	7,75	7,75
45	230045	NGUYỄN NHẬT ANH	19/05/2009	Hồng Bàng - Hải Phòng	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	7,25	8,75	8,00
46	230046	NGUYỄN QUỲNH ANH	20/04/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	7,75	8,00	7,50
47	230047	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG ANH	20/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Văn Lang	Anh	7,75	10,00	8,00
48	230048	NGUYỄN TRẦN HÀ ANH	02/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	6,00	8,00	7,00
49	230049	NGUYỄN TUỆ ANH	02/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hồng Hải	Anh	3,50	5,75	3,50
50	230050	NGUYỄN VŨ MINH ANH	22/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hồng Hải	Anh	6,25	6,25	5,75
51	230051	NINH HOÀNG HUY ANH	07/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	4,00	5,25	7,00
52	230052	PHẠM THẢO ANH	23/07/2009	Hải Phòng	Nữ	Kinh	THCS Hồng Hải	Anh	5,00	6,75	4,00
53	230053	PHẠM TUẤN ANH	26/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Văn Lang	Anh	4,75	7,75	7,00
54	230054	QUÁCH THỊ NGỌC ANH	19/09/2009	Hải Phòng	Nữ	Kinh	THCS Hồng Hải	Anh	5,00	7,50	5,50
55	230055	TẠ HUYỀN ANH	15/03/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	8,25	8,50	7,75
56	230056	TRẦN HÀ ANH	30/10/2009	Uông Bí - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	7,75	9,00	8,50
57	230057	TRẦN HÀ ANH	09/12/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	7,25	8,25	8,00
58	230058	TRẦN NGỌC ANH	08/09/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	7,50	7,50	8,25
59	230059	TRẦN PHÚC ANH	27/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm	Anh	6,75	8,00	8,25
60	230060	TRẦN PHƯƠNG ANH	26/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Văn Lang	Anh	6,25	6,75	5,50
61	230061	TRẦN PHƯƠNG ANH	02/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	7,00	8,50	5,00
62	230062	TRẦN THẾ ANH	01/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hồng Hải	Anh	4,50	6,50	5,50
63	230063	TRẦN THỊ QUỲNH ANH	29/09/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	7,00	7,75	8,00
64	230064	TRẦN XUÂN ANH	02/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm	Anh	5,75	7,75	8,00
65	230065	VŨ ĐÌNH VIỆT ANH	13/05/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	7,50	10,00	8,25
66	230066	VŨ QUỲNH ANH	05/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Văn Lang	Anh	6,75	9,00	6,00

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
67	230067	VŨ THỊ MINH	ANH	20/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hồng Hải	Anh	2,75	3,75	1,25
68	230068	GIANG NGỌC	ÁNH	01/12/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	6,75	8,25	8,75
69	230069	NGUYỄN HỒNG	ÁNH	11/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	6,50	7,00	8,00
70	230070	NGUYỄN HỒNG	ÁNH	18/11/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	5,50	4,25	5,25
71	230071	NGUYỄN NGỌC	ÁNH	18/06/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	6,75	8,25	5,75
72	230072	PHẠM DIỆU	ÁNH	23/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm	Anh	6,75	6,00	8,00
73	230073	PHẠM MINH	ÁNH	09/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	8,50	9,50	8,25
74	230074	TRƯƠNG NGỌC	ÁNH	24/01/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	7,25	7,25	7,00
75	230075	LÊ LÃ THIÊN	ẤN	16/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hồng Hải	Anh	2,75	8,00	4,75
76	230076	BÙI GIA	BẢO	11/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Văn Lang	Anh	8,50	9,75	7,50
77	230077	DƯƠNG QUÝ	BẢO	30/08/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	3,50	3,50	3,50
78	230078	KHUƠNG HOÀNG	BẢO	10/04/2009	Hà Nội	Nam	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Văn Lang	Anh	7,00	8,75	6,75
79	230079	NGUYỄN PHẠM THỊ GIA	BẢO	12/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	6,00	9,25	5,25
80	230080	NGUYỄN QUÝ	BẢO	19/12/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	6,25	8,75	8,75
81	230081	PHAN GIA	BẢO	23/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm	Anh	6,75	7,00	6,25
82	230082	PHẠM GIA	BẢO	08/12/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	6,00	9,00	7,50
83	230083	VƯƠNG GIA THẾ	BẢO	01/09/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	7,50	7,00	7,50
84	230084	DƯƠNG XUÂN	BÁCH	11/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm	Anh	4,75	9,00	4,50
85	230085	NGÔ HOÀNG	BÁCH	27/10/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	7,50	7,25	8,00
86	230086	NGUYỄN HOÀNG	BÁCH	13/02/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	7,25	8,00	7,75
87	230087	NGUYỄN TOÀN	BÁCH	02/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hồng Hải	Anh	5,00	8,75	5,25
88	230088	NGUYỄN VIỆT	BÁCH	30/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hồng Hải	Anh	5,75	8,50	7,50
89	230089	PHẠM XUÂN	BÁCH	15/09/2009	Hà Nội	Nam	Kinh	THCS Hồng Hải	Anh	4,75	7,50	8,50
90	230090	TRẦN HỮU	BÁCH	17/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hồng Hải	Anh	5,50	9,50	8,00
91	230091	TRẦN VIỆT	BÁCH	12/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	7,75	8,75	6,00
92	230092	ĐỖ HUY	BẰNG	24/02/2009	Hải Hậu - Nam Định	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	7,25	8,50	7,75
93	230093	NGUYỄN AN	BÌNH	26/09/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	7,75	8,75	8,00
94	230094	NGUYỄN ĐỨC	BÌNH	24/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm	Anh	6,50	10,00	7,25
95	230095	NGUYỄN THƯ	BÌNH	13/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm	Anh	6,50	9,25	8,00
96	230096	PHẠM NGUYỄN	BÌNH	10/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	6,00	9,50	7,75
97	230097	DƯƠNG BẢO	CHÂU	01/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	6,50	6,50	6,50
98	230098	HÀ BẢO	CHÂU	22/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm	Anh	7,00	9,00	6,25
99	230099	NGUYỄN BẢO	CHÂU	01/02/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	5,25	9,25	7,50
100	230100	PHAN BẢO	CHÂU	04/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm	Anh	4,25	9,25	6,50
101	230101	PHẠM HOÀNG BẢO	CHÂU	28/11/2009	Hà Nội	Nữ	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Văn Lang	Anh	6,75	8,50	6,25
102	230102	TRẦN MINH	CHÂU	07/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hồng Hải	Anh	6,75	6,25	3,50

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
103	230103	ĐÀO LINH	CHI	19/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	7,25	8,25	6,25
104	230104	ĐỖ PHƯƠNG	CHI	28/10/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	6,50	8,75	6,75
105	230105	LÊ THẢO	CHI	03/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Văn Lang	Anh	7,75	9,75	8,00
106	230106	NGUYỄN LINH	CHI	03/03/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	7,50	8,75	8,50
107	230107	NGUYỄN LINH	CHI	15/06/2009	Hà Nội	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm	Anh	5,75	5,75	4,50
108	230108	NGUYỄN THÙY	CHI	23/08/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	7,75	8,50	7,00
109	230109	NGUYỄN THÙY	CHI	28/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm	Anh	6,50	8,50	7,50
110	230110	NHU' TUỆ	CHI	24/09/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	6,75	8,75	6,25
111	230111	PHẠM HÀ	CHI	19/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường TH&THCS và THPT QTSNHVAQ - UK Academy	Anh	6,25	8,75	7,00
112	230112	PHẠM YẾN	CHI	11/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	6,50	8,75	6,50
113	230113	TRẦN NGUYỄN PHƯƠNG	CHI	21/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm	Anh	6,00	8,00	7,00
114	230114	TRƯƠNG KHÁNH	CHI	07/07/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Sán Diu	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	6,75	7,00	5,25
115	230115	NGUYỄN DUY	CHIẾN	08/02/2009	Tiền Hải - Thái Bình	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	7,00	6,50	9,00
116	230116	NGUYỄN HOÀNG	CHÍNH	10/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Lê Thánh Tông	Anh	5,00	6,50	5,50
117	230117	BÙI PHƯƠNG	CHÚC	27/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm	Anh	7,75	8,75	8,00
118	230118	NGUYỄN PHÚ	CƯỜNG	14/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Văn Lang	Anh	7,00	9,00	8,50
119	230119	TRẦN BẢO	DIỆM	08/06/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	7,00	8,00	5,75
120	230120	BÙI BẠCH	DIỆP	05/11/2009	Hạ Long- Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	7,75	8,50	8,00
121	230121	PHẠM NGỌC	DIỆP	05/06/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	7,50	8,00	6,50
122	230122	NGUYỄN HUYỀN	DIỆU	16/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hồng Hải	Anh	5,50	8,50	6,75
123	230123	ĐÀO ĐỨC	DUY	06/08/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	6,75	10,00	6,75
124	230124	HOÀNG ANH	DUY	17/10/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	7,00	6,75	6,25
125	230125	LÊ MINH	DUY	04/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Đoàn Thị Điểm	Anh	5,50	8,00	7,50
126	230126	PHẠM ĐỨC	DUY	21/10/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	6,25	8,50	7,75
127	230127	PHẠM THẾ	DUY	05/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	6,50	8,25	8,00
128	230128	TRỊNH QUỐC BẢO	DUY	08/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm	Anh	7,75	9,50	8,50
129	230129	ĐẶNG MINH	DỪNG	24/06/2009	Thái Bình	Nam	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Văn Lang	Anh	7,75	9,25	9,50
130	230130	ĐOÀN MẠNH	DỪNG	17/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm	Anh	7,25	8,75	7,75
131	230131	NGUYỄN MINH	DỪNG	08/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	7,00	8,50	7,25
132	230132	NGUYỄN TIẾN	DỪNG	25/09/2009	Hà Nội	Nam	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	5,50	8,25	6,50
133	230133	NGUYỄN TIẾN	DỪNG	03/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	7,00	9,25	7,75
134	230134	NGUYỄN TIẾN	DỪNG	08/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hồng Hải	Anh	5,75	7,25	7,25
135	230135	NGUYỄN TRẦN TIẾN	DỪNG	27/08/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	4,00	5,50	5,00
136	230136	NGUYỄN TUẤN	DỪNG	31/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hồng Hải	Anh	7,25	8,25	8,00
137	230137	PHẠM TRẦN VIỆT	DỪNG	11/07/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	6,00	9,00	6,50
138	230138	PHÙNG TIẾN	DỪNG	02/11/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	7,50	9,50	9,00

TT	Số báo danh	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
									Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
139	230139	VŨ TIẾN DŨNG	28/04/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	7,00	9,25	6,25
140	230140	VŨ TRUNG DŨNG	29/01/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	6,75	6,25	7,00
141	230141	VƯƠNG NGUYỄN MẠNH DŨNG	05/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	7,25	9,00	7,00
142	230142	CHU QUANG DƯƠNG	19/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	5,25	5,25	7,50
143	230143	ĐINH MẠNH DƯƠNG	07/09/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	7,25	8,25	9,00
144	230144	LƯU HẢI DƯƠNG	21/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Lê Thánh Tông	Anh	7,75	8,25	8,50
145	230145	NGUYỄN TUẤN DƯƠNG	28/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	6,00	7,25	4,25
146	230146	NGUYỄN TÙNG DƯƠNG	01/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	7,50	8,00	5,75
147	230147	PHẠM HOÀNG DƯƠNG	31/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	6,50	8,25	5,25
148	230148	TRẦN NGUYỄN LINH ĐAN	26/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm	Anh	6,25	6,25	5,75
149	230149	PHẠM ĐĂNG ĐẠI	03/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm	Anh	6,25	8,50	8,00
150	230150	CHU SỸ ĐẠT	20/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hồng Hải	Anh	3,00	3,50	0,75
151	230151	MẠC ĐỨC ĐẠT	25/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	3,25	6,50	1,00
152	230152	NGUYỄN HỮU ĐẠT	11/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	7,75	9,00	7,75
153	230153	NGUYỄN HỮU ĐẠT	07/10/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	7,25	8,75	9,00
154	230154	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	30/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm	Anh	7,50	9,75	8,50
155	230155	PHẠM TUẤN ĐẠT	22/02/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	6,25	8,50	8,25
156	230156	PHẠM TUẤN ĐẠT	04/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hồng Hải	Anh	6,00	8,50	7,50
157	230157	TRẦN ĐỨC ĐẠT	23/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hồng Hải	Anh	8,25	6,50	7,00
158	230158	TRẦN TUẤN ĐẠT	05/05/2009	Thanh Miện - Hải Dương	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	7,50	6,75	4,25
159	230159	HOÀNG HẢI ĐĂNG	08/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	7,25	10,00	8,00
160	230160	NGUYỄN PHÚC HẢI ĐÔNG	10/05/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	6,25	8,00	4,75
161	230161	ĐÀO MINH ĐỨC	06/07/2009	Hà Nội	Nam	Kinh	THCS Hồng Hải	Anh	6,50	9,00	6,25
162	230162	ĐẶNG MINH ĐỨC	03/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	7,00	9,00	7,25
163	230163	LÊ MINH ĐỨC	26/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Văn Lang	Anh	6,75	8,00	8,00
164	230164	NGUYỄN MINH ĐỨC	18/09/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	6,50	8,75	8,50
165	230165	NGUYỄN MINH ĐỨC	05/07/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	7,00	9,50	9,00
166	230166	NGUYỄN MINH ĐỨC	08/02/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	7,00	9,25	8,00
167	230167	NGUYỄN MINH ĐỨC	11/11/2009	Đồng Đa - Hà Nội	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	7,25	8,00	8,00
168	230168	NGUYỄN THÀNH ĐỨC	05/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm	Anh	8,50	10,00	9,00
169	230169	NGUYỄN THẾ ĐỨC	19/11/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	6,75	8,50	6,25
170	230170	PHẠM DUY ĐỨC	03/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	7,25	8,75	8,25
171	230171	PHẠM MINH ĐỨC	04/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm	Anh	7,75	8,25	7,50
172	230172	PHẠM MINH ĐỨC	04/12/2009	Hà Nội	Nam	Kinh	THCS Hồng Hải	Anh	6,75	9,25	8,25
173	230173	TIÊU MINH ĐỨC	02/12/2009	Hải Dương	Nam	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Văn Lang	Anh	6,25	8,25	8,00
174	230174	TRẦN MINH ĐỨC	07/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	7,25	7,75	9,00

TT	Số báo danh	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
									Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
175	230175	TRẦN VIỆT ĐỨC	11/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	7,00	8,50	9,00
176	230176	TRỊNH THIÊN ĐỨC	29/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Văn Lang	Anh	5,00	5,50	6,50
177	230177	VŨ ANH ĐỨC	02/03/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	6,50	8,00	8,25
178	230178	PHẠM GIA GIA	25/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	3,00	5,25	2,25
179	230179	BÙI THANH GIANG	31/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm	Anh	8,00	8,75	8,00
180	230180	ĐOÀN ĐẶNG CHÂU GIANG	30/04/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	7,25	9,75	9,00
181	230181	ĐỖ TRƯỞNG GIANG	08/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hồng Hải	Anh	4,25	6,00	4,00
182	230182	HÀ HƯƠNG GIANG	19/04/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	5,75	6,25	6,00
183	230183	HOÀNG THU GIANG	08/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm	Anh	7,25	8,50	8,00
184	230184	NGUYỄN NGỌC HƯƠNG GIANG	13/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	8,00	7,75	6,00
185	230185	NGUYỄN THỊ HƯƠNG GIANG	24/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hồng Hải	Anh	4,50	2,75	1,25
186	230186	NGUYỄN THỊ HƯƠNG GIANG	05/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hồng Hải	Anh	6,75	8,75	7,00
187	230187	VŨƠNG THỊ THU GIANG	01/04/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	7,50	6,00	3,50
188	230188	ĐINH THU HÀ	21/03/2009	Hà Nam	Nữ	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Văn Lang	Anh	6,75	6,75	6,50
189	230189	ĐINH THU HÀ	08/06/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	7,25	8,50	8,00
190	230190	ĐOÀN NGỌC HÀ	01/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hồng Hải	Anh	7,00	7,50	5,75
191	230191	ĐỖ THU HÀ	02/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	6,00	9,75	7,75
192	230192	LÊ THANH HÀ	05/01/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	7,50	8,50	6,00
193	230193	NGUYỄN LÂM HÀ	31/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hồng Hải	Anh	7,25	8,00	9,00
194	230194	NGUYỄN NGỌC HÀ	24/12/2009	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	THCS Hồng Hải	Anh	5,25	7,50	4,00
195	230195	NGUYỄN NGUYỆT HÀ	09/11/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	7,00	9,50	6,25
196	230196	NGUYỄN VIỆT HÀ	14/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	7,00	6,25	3,75
197	230197	NGUYỄN VŨ CHÂU HÀ	12/04/2009	Hạ Long, Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Liên cấp Quốc tế Singapore	Anh	7,00	6,75	3,50
198	230198	PHẠM NGỌC HÀ	20/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm	Anh	7,75	8,25	8,25
199	230199	TRƯƠNG THANH HÀ	06/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Văn Lang	Anh	6,75	9,25	8,50
200	230200	VŨ PHƯƠNG HÀ	04/01/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	5,50	6,50	4,00
201	230201	PHẠM PHÚ HOÀNG HÀO	02/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Đoàn Thị Điểm	Anh	7,25	9,25	8,25
202	230202	ĐINH SƠN HẢI	01/05/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	8,00	9,50	7,75
203	230203	NGUYỄN MINH HẢI	25/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Đoàn Thị Điểm	Anh	7,50	6,00	8,00
204	230204	NGUYỄN QUANG HẢI	14/07/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	7,25	8,25	7,25
205	230205	PHẠM HOÀNG HẢI	06/04/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	8,25	9,00	5,25
206	230206	PHÙNG DUY HẢI	03/08/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	6,75	8,75	8,25
207	230207	HOÀNG HỒNG HẠNH	22/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	6,25	6,75	6,75
208	230208	ĐÀO MINH HẰNG	24/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	7,25	8,75	7,00
209	230209	HOÀNG MINH HẰNG	24/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Văn Lang	Anh	7,00	8,75	6,25
210	230210	NGUYỄN MINH HẰNG	18/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Văn Lang	Anh	7,25	10,00	8,00

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
211	230211	NGUYỄN THANH	HÀNG	23/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	7,75	8,75	6,00
212	230212	TRẦN MINH	HÀNG	05/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hồng Hải	Anh	2,50	3,00	0,75
213	230213	CAO GIA	HÂN	19/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm	Anh	6,25	8,50	4,50
214	230214	ĐỖ BẢO	HÂN	12/01/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	7,50	10,00	8,25
215	230215	ĐỖ NGỌC BẢO	HÂN	06/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	8,00	9,25	8,00
216	230216	NGÔ LÊ GIA	HÂN	26/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm	Anh	7,25	7,00	7,00
217	230217	NGUYỄN NGỌC BẢO	HÂN	25/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	5,75	6,50	4,00
218	230218	NGUYỄN THỊ BẢO	HÂN	25/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hồng Hải	Anh	7,50	7,75	8,00
219	230219	VŨ GIA	HÂN	30/01/2009	Thái Bình	Nữ	Kinh	THCS Hồng Hải	Anh	3,00	2,50	1,00
220	230220	VŨ THANH	HẬU	29/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hồng Hải	Anh	5,75	3,75	1,75
221	230221	LÊ KHÁNH	HIỀN	03/12/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	9,00	9,25	8,50
222	230222	VŨ THẢO	HIỀN	13/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Lê Thánh Tông	Anh	7,25	6,25	4,75
223	230223	VŨ THỊ	HIỀN	09/02/2009	Uông Bí - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	7,75	9,50	8,00
224	230224	BÙI XUÂN	HIẾU	19/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hồng Hải	Anh	6,75	9,75	8,75
225	230225	ĐỖ TRUNG	HIẾU	06/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	6,50	7,75	7,50
226	230226	NGUYỄN ĐỨC	HIẾU	26/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	6,25	7,25	8,25
227	230227	NGUYỄN ĐỨC	HIẾU	24/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hồng Hải	Anh	5,50	8,25	8,25
228	230228	NGUYỄN NHÂN	HIẾU	24/01/2009	Chí Linh - Hải Dương	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	8,00	8,75	5,50
229	230229	NGUYỄN TRỌNG	HIẾU	29/10/2009	Thái Bình	Nam	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Lê Thánh Tông	Anh	6,58	6,50	5,75
230	230230	NGUYỄN TRUNG	HIẾU	08/07/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	2,50	8,00	3,75
231	230231	PHẠM MINH	HIẾU	01/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm	Anh	7,25	8,25	7,25
232	230232	VŨ TRÍ	HIẾU	20/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	6,50	10,00	8,25
233	230233	PHẠM THU	HOÀI	10/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hồng Hải	Anh	3,25	3,50	1,00
234	230234	BÙI TRẦN CÔNG	HOÀNG	15/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	7,00	9,25	8,25
235	230235	LÊ MINH	HOÀNG	04/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Đoàn Thị Điểm	Anh	7,50	8,75	5,00
236	230236	NGUYỄN MINH	HOÀNG	08/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hồng Hải	Anh	4,25	4,00	0,75
237	230237	NGUYỄN NHẬT	HOÀNG	21/12/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	4,75	8,25	4,00
238	230238	NGUYỄN VIỆT	HOÀNG	21/10/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	6,50	8,25	8,00
239	230239	PHẠM MINH	HOÀNG	07/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hồng Hải	Anh	6,75	9,75	8,25
240	230240	TẠ HUY	HOÀNG	02/11/2009	Hạ Long - Quang Ninh	Nam	Sán Diu	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	6,75	9,50	7,75
241	230241	TRẦN HUY	HOÀNG	01/10/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	7,25	7,50	7,50
242	230242	TRẦN MINH	HOÀNG	13/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	7,50	8,00	7,75
243	230243	TRỊNH VIỆT	HOÀNG	13/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hồng Hải	Anh	5,50	8,00	5,75
244	230244	TRƯƠNG VIỆT	HOÀNG	02/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Sán Diu	THCS Hồng Hải	Anh	7,75	8,50	4,75
245	230245	NGÔ ĐÌNH	HOÀNH	27/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Văn Lang	Anh	4,50	7,75	4,00
246	230246	NGUYỄN NGỌC BẢO	HÒA	05/10/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	8,00	9,50	7,75

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
247	230247	NGUYỄN THỊ THU	HÒA	10/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm	Anh	7,09	8,75	8,25
248	230248	NGUYỄN NGỌC	HỒNG	11/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hồng Hải	Anh	3,25	7,50	6,75
249	230249	BÙI QUANG	HUY	28/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Văn Lang	Anh	7,25	8,00	5,75
250	230250	ĐẶNG CAO	HUY	21/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	5,50	9,75	7,25
251	230251	HOÀNG GIA	HUY	28/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	7,50	9,75	8,00
252	230252	LÊ NGUYỄN ANH	HUY	07/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Văn Lang	Anh	6,50	8,25	6,50
253	230253	MẠC ANH GIA	HUY	11/11/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	4,50	4,00	2,75
254	230254	NGUYỄN GIA	HUY	02/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm	Anh	6,75	9,75	9,00
255	230255	NGUYỄN HOÀNG XUÂN	HUY	12/12/2009	Hưng Yên	Nam	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Đoàn Thị Điểm	Anh	6,00	8,25	5,50
256	230256	NGUYỄN NGỌC	HUY	05/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hồng Hải	Anh	1,00	3,25	0,50
257	230257	NGUYỄN QUANG	HUY	01/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hồng Hải	Anh	2,50	3,75	3,25
258	230258	NGUYỄN QUANG	HUY	29/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hồng Hải	Anh	6,00	6,75	4,50
259	230259	NGUYỄN VŨ GIA	HUY	02/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm	Anh	7,50	8,25	9,00
260	230260	NHÂM NGỌC	HUY	12/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm	Anh	5,75	7,00	6,00
261	230261	TỔNG VŨ QUANG	HUY	31/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Văn Lang	Anh	6,25	7,00	5,25
262	230262	TRẦN ĐỨC	HUY	14/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm	Anh	7,50	9,00	8,25
263	230263	TRẦN ĐỨC	HUY	07/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hồng Hải	Anh	6,00	6,50	5,00
264	230264	VŨ GIA	HUY	18/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	6,75	7,50	7,50
265	230265	VŨ NHẬT	HUY	08/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hồng Hải	Anh	4,00	3,25	0,75
266	230266	VŨ QUANG	HUY	11/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm	Anh	8,00	7,75	5,50
267	230267	ĐÀO PHƯƠNG	HUYỀN	30/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	7,50	9,75	6,75
268	230268	LÊ KHÁNH	HUYỀN	04/03/2009	Hải Phòng	Nữ	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Văn Lang	Anh	6,75	5,25	4,00
269	230269	LÊ PHƯƠNG	HUYỀN	05/12/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	8,00	7,75	5,50
270	230270	NGUYỄN HUY	HÙNG	13/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Văn Lang	Anh	7,50	8,50	6,75
271	230271	NGUYỄN MẠNH	HÙNG	13/01/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	8,25	8,00	8,75
272	230272	NGUYỄN TIẾN	HÙNG	25/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hồng Hải	Anh	1,25	2,25	0,00
273	230273	VŨ TUẤN	HÙNG	03/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Đoàn Thị Điểm	Anh	6,50	9,75	3,50
274	230274	ĐỖ TUẤN	HÙNG	08/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	7,75	9,00	9,00
275	230275	HÀ NGUYỄN TUẤN	HÙNG	27/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	6,75	9,25	6,00
276	230276	HOÀNG TRẦN TUẤN	HÙNG	27/07/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	5,50	6,25	5,00
277	230277	HOÀNG TUẤN	HÙNG	15/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm	Anh	8,00	9,50	7,50
278	230278	LÊ QUANG	HÙNG	22/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	5,50	7,75	6,75
279	230279	NGUYỄN LƯU KHÁNH	HÙNG	18/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Văn Lang	Anh	6,75	9,00	6,00
280	230280	NGUYỄN MINH	HÙNG	11/05/2009	Hà Nội	Nam	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Lê Thánh Tông	Anh			
281	230281	NGUYỄN PHỒN	HÙNG	04/10/2009	Vũng Tàu	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	8,50	9,50	7,25
282	230282	NGUYỄN PHÚ	HÙNG	27/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hồng Hải	Anh	8,00	7,75	8,75

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
283	230283	PHẠM NHẬT	HUỠNG	29/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm	Anh	6,75	9,75	5,00
284	230284	TRẦN QUANG	HUỠNG	07/11/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	6,00	8,50	8,00
285	230285	VĂN SỸ THÀNH	HUỠNG	26/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Văn Lang	Anh	5,50	9,25	8,50
286	230286	VŨ DUY	HUỠNG	25/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm	Anh	7,50	8,00	8,00
287	230287	VŨ NGỌC GIA	HUỠNG	09/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Văn Lang	Anh	4,50	6,00	3,25
288	230288	VŨ QUANG	HUỠNG	04/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	8,75	9,75	6,50
289	230289	ĐÌNH THU	HUỠNG	18/10/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	6,75	8,75	8,00
290	230290	NGUYỄN THỊ QUỲNH	HUỠNG	26/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hồng Hải	Anh	7,00	6,00	3,50
291	230291	PHẠM LAN	HUỠNG	22/08/2009	Hải Dương	Nữ	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	7,50	8,75	8,50
292	230292	TRẦN THỊ LIÊN	HUỠNG	31/12/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	6,75	8,00	7,50
293	230293	TRỊNH THU	HUỠNG	16/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hồng Hải	Anh	6,25	8,50	5,50
294	230294	NGUYỄN GIA	KHANG	05/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm	Anh	7,25	8,25	5,50
295	230295	NGUYỄN MINH	KHANG	05/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	8,00	9,25	7,00
296	230296	TRẦN BẢO	KHANH	28/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm	Anh	7,50	9,50	7,75
297	230297	ĐOÀN	KHẢ	14/05/2009	Bình Dương	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	7,00	5,50	5,00
298	230298	BÙI NGUYỄN	KHÁNH	18/04/2009	Cầm Phả	Nam	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Văn Lang	Anh	6,00	8,50	8,25
299	230299	ĐOÀN VÂN	KHÁNH	02/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	7,50	8,50	5,75
300	230300	NGÔ GIA	KHÁNH	06/03/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	6,75	9,50	7,00
301	230301	NGUYỄN ĐĂNG	KHÁNH	24/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm	Anh	7,00	9,75	8,00
302	230302	NGUYỄN MINH	KHÁNH	03/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	6,50	7,25	7,25
303	230303	NGUYỄN NGỌC GIA	KHÁNH	29/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm	Anh	7,50	7,00	7,00
304	230304	NGUYỄN TOÀN	KHÁNH	02/09/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	7,00	8,50	8,00
305	230305	PHẠM ĐOÀN NGỌC	KHÁNH	01/01/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	8,75	9,50	8,00
306	230306	PHẠM GIA	KHÁNH	16/07/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	8,00	8,25	5,00
307	230307	TẠ NGỌC QUỐC	KHÁNH	03/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	7,50	8,50	7,25
308	230308	TRẦN NGỌC QUỐC	KHÁNH	02/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	7,50	6,50	5,00
309	230309	VŨ BẢO	KHÁNH	04/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Văn Lang	Anh	7,00	10,00	8,00
310	230310	VŨ DUY	KHÁNH	21/06/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	1,50	2,25	0,75
311	230311	VŨ LÊ	KHÁNH	05/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm	Anh	6,50	7,50	5,75
312	230312	LÊ VŨ GIA	KHIÊM	06/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hồng Hải	Anh	6,75	8,75	8,25
313	230313	NGUYỄN TRỌNG	KHIÊM	02/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Văn Lang	Anh	7,00	7,50	5,50
314	230314	PHẠM MINH	KHÔI	11/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	7,00	9,25	6,25
315	230315	BÙI TRUNG	KIÊN	24/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	6,50	7,00	8,00
316	230316	BÙI TRUNG	KIÊN	12/08/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	6,00	7,50	4,00
317	230317	DOÃN TRUNG	KIÊN	03/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	8,25	9,00	8,75
318	230318	GIÁP TRUNG	KIÊN	27/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm	Anh	6,25	7,75	5,50

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
319	230319	HỒ TRUNG	KIÊN	20/10/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	6,25	8,50	6,50
320	230320	PHẠM TRUNG	KIÊN	26/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	7,50	9,50	7,75
321	230321	BÙI BẢO	LÂM	11/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm	Anh	4,25	7,00	7,50
322	230322	ĐỖ TÙNG	LÂM	30/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Đoàn Thị Điểm	Anh	8,00	10,00	8,50
323	230323	NGUYỄN TÙNG	LÂM	21/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Văn Lang	Anh	6,50	7,75	8,00
324	230324	NGUYỄN TÙNG	LÂM	16/01/2008	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	7,75	10,00	8,00
325	230325	PHAN ĐĂNG	LÂM	28/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	7,00	7,00	7,50
326	230326	PHẠM TÙNG	LÂM	19/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm	Anh	7,75	9,50	9,00
327	230327	TRIỆU DƯƠNG	LÂM	17/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Văn Lang	Anh	7,25	9,75	4,75
328	230328	ĐẶNG HẢI	LINH	26/07/2009	Hà Nội	Nữ	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	8,25	8,25	8,25
329	230329	ĐOÀN KHÁNH	LINH	26/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Văn Lang	Anh	8,25	9,75	8,25
330	230330	ĐỖ PHƯƠNG	LINH	04/12/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	8,25	7,50	8,00
331	230331	GIANG HIỆU	LINH	15/03/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	8,50	7,50	7,00
332	230332	MAI NGỌC	LINH	25/02/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	7,25	8,75	7,25
333	230333	MÃ HÀ	LINH	14/06/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Tày	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	7,75	7,75	5,25
334	230334	NGÔ HÀ	LINH	10/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hồng Hải	Anh	6,50	6,75	4,75
335	230335	NGUYỄN THUY	LINH	04/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	7,50	8,25	8,00
336	230336	NGUYỄN CHÂU KHÁNH	LINH	03/11/2009	Hà Nội	Nữ	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Văn Lang	Anh	5,00	8,25	3,50
337	230337	NGUYỄN ĐỨC HẠNH	LINH	28/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm	Anh	6,75	9,75	7,50
338	230338	NGUYỄN GIA KHÁNH	LINH	23/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm	Anh	7,00	8,25	6,00
339	230339	NGUYỄN HÀ	LINH	19/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Văn Lang	Anh	6,75	8,00	6,00
340	230340	NGUYỄN HOÀNG	LINH	03/08/2009	Hà Nội	Nữ	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Văn Lang	Anh	7,25	9,75	6,00
341	230341	NGUYỄN KHÁNH	LINH	29/11/2009	TP Hải Dương - Hải Dương	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	7,25	6,25	8,00
342	230342	NGUYỄN MAI	LINH	26/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hồng Hải	Anh	6,50	6,75	2,75
343	230343	NGUYỄN NGỌC BẢO	LINH	11/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	8,50	8,75	8,00
344	230344	NGUYỄN PHƯƠNG	LINH	29/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	8,50	9,75	5,00
345	230345	NGUYỄN THẢO	LINH	08/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm	Anh	7,25	8,00	6,00
346	230346	NGUYỄN THUY	LINH	09/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	7,00	7,50	8,00
347	230347	NGUYỄN THUY	LINH	12/06/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	8,75	9,00	8,00
348	230348	NGUYỄN VŨ BẢO	LINH	08/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hồng Hải	Anh	4,50	8,25	2,25
349	230349	PHẠM HÀ	LINH	13/08/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	8,25	9,50	7,50
350	230350	PHẠM HOÀNG	LINH	02/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm	Anh	7,25	6,25	6,75
351	230351	PHẠM KHÁNH	LINH	25/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	7,75	8,25	7,25
352	230352	PHẠM KHÁNH	LINH	02/09/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	8,00	9,75	8,50
353	230353	PHẠM MỸ	LINH	06/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	8,00	8,50	8,75
354	230354	PHẠM NHẬT NHẬT	LINH	20/09/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	7,50	8,00	7,00

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
355	230355	PHẠM PHƯƠNG	LINH	15/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hồng Hải	Anh	6,25	8,00	5,50
356	230356	PHẠM VŨ KHÁNH	LINH	12/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hồng Hải	Anh	4,25	4,75	2,50
357	230357	TRẦN THẢO	LINH	05/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hồng Hải	Anh	8,50	9,00	8,00
358	230358	TRẦN THUY	LINH	19/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm	Anh	6,00	8,75	5,50
359	230359	TRƯƠNG KHÁNH	LINH	01/01/2009	Liên Bang Nga	Nữ	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	7,75	8,00	8,00
360	230360	VŨ HÀ	LINH	04/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	8,50	8,00	8,50
361	230361	VŨ KHÁNH	LINH	06/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm	Anh	7,75	7,00	6,00
362	230362	VŨ KHÁNH	LINH	05/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm	Anh	7,00	8,50	7,50
363	230363	VŨ NGÔ HÀ	LINH	28/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	7,50	8,25	8,00
364	230364	VŨ PHƯƠNG	LINH	17/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	8,50	8,75	8,50
365	230365	VŨ TỬ	LINH	05/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Văn Lang	Anh	8,00	9,50	8,00
366	230366	ĐẶNG NHẬT	LONG	23/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	8,75	8,50	9,00
367	230367	HOÀNG THẾ	LONG	10/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm	Anh	5,75	10,00	9,00
368	230368	LẠI ĐOÀN ĐỨC	LONG	21/04/2009	Hải Phòng	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm	Anh	7,25	8,00	8,25
369	230369	NGUYỄN ĐỨC	LONG	06/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	7,75	10,00	7,25
370	230370	NGUYỄN HẢI	LONG	24/06/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	7,50	8,50	6,75
371	230371	PHẠM HẢI	LONG	07/02/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	7,00	9,00	4,75
372	230372	PHẠM MINH	LONG	06/02/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	7,00	9,25	8,00
373	230373	TRẦN THÀNH	LONG	06/02/2009	Hải Phòng	Nam	Kinh	THCS Hồng Hải	Anh	7,25	8,50	8,25
374	230374	NGUYỄN THÀNH	LỘC	09/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	8,00	8,00	8,00
375	230375	NGUYỄN KHÁNH	LY	25/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm	Anh	8,00	6,50	7,00
376	230376	PHẠM PHƯƠNG	LY	16/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm	Anh	7,50	8,50	7,00
377	230377	VŨ HÀ	LY	21/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Lê Thánh Tông	Anh	4,75	5,75	2,50
378	230378	LÊ NGỌC QUỲNH	MAI	02/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hồng Hải	Anh	8,00	9,50	9,00
379	230379	NGUYỄN NGỌC	MAI	18/07/2009	Uông Bí - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	8,00	8,75	8,50
380	230380	NGUYỄN PHƯƠNG	MAI	24/11/2009	Thái Bình	Nữ	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	6,25	8,50	8,50
381	230381	NGUYỄN TRẦN PHƯƠNG	MAI	06/11/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	7,75	8,25	7,50
382	230382	TRẦN ĐỨC	MẠNH	31/08/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	6,25	8,75	7,50
383	230383	BÙI GIA	MINH	01/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hồng Hải	Anh	3,25	5,00	3,75
384	230384	BÙI QUANG	MINH	03/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	6,75	9,25	5,50
385	230385	ĐỖ HOÀNG	MINH	08/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm	Anh	6,75	8,75	8,00
386	230386	ĐỖ LÊ	MINH	10/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Văn Lang	Anh	7,00	9,00	8,50
387	230387	HÀ THỊ KIỀU	MINH	07/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm	Anh	8,25	8,75	7,75
388	230388	HOÀNG HỒNG	MINH	17/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	7,25	8,50	6,00
389	230389	LÊ HIỀN	MINH	27/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	7,50	8,50	6,00
390	230390	LÊ NGUYỄN NGỌC	MINH	31/10/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	7,00	7,75	5,50

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
391	230391	LÊ NGUYỄN QUANG	MINH	26/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Đoàn Thị Điểm	Anh	5,00	7,50	6,00
392	230392	NGUYỄN CÔNG	MINH	12/08/2009	Nghệ An	Nam	Kinh	THCS Hồng Hải	Anh	6,25	4,75	5,00
393	230393	NGUYỄN ĐÌNH	MINH	02/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm	Anh	6,50	9,50	9,00
394	230394	NGUYỄN ĐỨC	MINH	07/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	7,25	6,50	4,00
395	230395	NGUYỄN HOÀNG	MINH	01/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm	Anh	7,00	9,50	8,25
396	230396	NGUYỄN NHẬT	MINH	28/11/2009	Thái Bình	Nam	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Văn Lang	Anh	7,75	8,25	8,50
397	230397	NGUYỄN NHẬT	MINH	12/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm	Anh	4,25	9,25	6,25
398	230398	NGUYỄN QUANG	MINH	13/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	4,25	6,25	5,00
399	230399	NGUYỄN QUANG	MINH	09/10/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	6,75	9,00	8,25
400	230400	NGUYỄN THẾ	MINH	18/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hồng Hải	Anh	3,50	4,00	3,50
401	230401	NGUYỄN TRỌNG	MINH	07/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	6,50	8,50	7,50
402	230402	NGUYỄN XUÂN BẢO	MINH	21/11/2009	Hòa Bình	Nam	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	6,50	9,75	8,25
403	230403	PHẠM ĐỨC	MINH	09/01/2009	Kiến Xương - Thái Bình	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	6,00	7,75	7,00
404	230404	PHẠM NGỌC	MINH	02/05/2009	Vân Đồn - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	2,75	8,50	5,25
405	230405	PHẠM TUẤN	MINH	21/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	7,50	9,00	7,25
406	230406	TỔNG DƯƠNG	MINH	31/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm	Anh	6,00	5,75	7,50
407	230407	TRẦN TUỆ	MINH	24/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hồng Hải	Anh	5,25	7,25	7,50
408	230408	BÙI THỊ THẢO	MY	03/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm	Anh	7,75	9,25	8,50
409	230409	HOÀNG HÀ	MY	13/01/2009	Bắc Giang	Nữ	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	7,75	8,25	7,75
410	230410	NGUYỄN KHÁNH	MY	19/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	8,25	7,50	7,00
411	230411	NGUYỄN PHẠM TRÀ	MY	17/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Văn Lang	Anh	7,00	8,00	5,00
412	230412	NGUYỄN TRÀ	MY	31/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường TH&THCS và THPT QTSNHVAQ - UK Academy	Anh	8,25	8,00	7,25
413	230413	PHẠM LÊ TRÀ	MY	05/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Văn Lang	Anh	7,75	7,50	4,50
414	230414	PHẠM QUỲNH	MY	15/11/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	7,50	7,25	7,25
415	230415	PHẠM THỊ TRÀ	MY	18/04/2009	Giao Thủy - Nam Định	Nữ	Kinh	THCS Hồng Hải	Anh	3,50	1,75	2,00
416	230416	VŨ HÀ	MY	05/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hồng Hải	Anh	5,00	6,25	1,25
417	230417	ĐÀO HẢI	NAM	05/08/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	8,00	8,00	6,75
418	230418	LÊ ĐỨC	NAM	09/01/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	5,25	8,00	7,00
419	230419	LÊ HẢI	NAM	27/01/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	8,00	8,75	7,75
420	230420	LƯƠNG NGỌC PHƯƠNG	NAM	05/09/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	6,50	8,00	5,50
421	230421	NGÔ NHẬT	NAM	06/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	7,50	9,25	8,75
422	230422	NGUYỄN ĐỨC	NAM	09/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	7,75	7,50	7,00
423	230423	NGUYỄN TIẾN	NAM	18/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Văn Lang	Anh	5,75	6,50	6,75
424	230424	PHAN HOÀNG	NAM	03/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	8,25	7,75	8,50
425	230425	PHẠM KHẢI	NAM	27/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hồng Hải	Anh	5,75	8,25	3,75
426	230426	PHẠM KHÁNH	NAM	18/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Văn Lang	Anh	7,75	8,75	8,00

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
427	230427	TRỊNH VĂN HẢI	NAM	03/04/2009	Thủy Nguyên - Hải Phòng	Nam	Kinh	THCS Hồng Hải	Anh	4,50	1,00	6,25
428	230428	VŨ NGỌC	NAM	05/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Văn Lang	Anh	6,25	6,75	5,25
429	230429	NGUYỄN MINH	NGA	16/02/2009	Tiên Lãng - Hải Phòng	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	8,00	7,50	7,00
430	230430	TRẦN THỊ THANH	NGA	25/07/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	7,00	7,25	8,50
431	230431	BÙI BẢO	NGÂN	18/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm	Anh	7,75	9,00	8,25
432	230432	ĐÀO PHƯƠNG	NGÂN	09/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm	Anh	8,00	9,00	8,25
433	230433	ĐOÀN THỊ PHƯƠNG	NGÂN	25/11/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	8,00	8,25	9,00
434	230434	PHẠM HẢI	NGÂN	08/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	5,25	8,75	7,50
435	230435	PHẠM KIM	NGÂN	24/06/2009	TP Thanh Hóa - Thanh Hóa	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	8,00	6,50	6,50
436	230436	PHẠM THU	NGÂN	11/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	8,25	8,25	6,50
437	230437	NGUYỄN ĐỒNG	NGHI	21/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm	Anh	7,50	8,75	7,50
438	230438	DƯƠNG DOãn	NGHĨA	22/01/2009	Đồng Triều - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	5,00	7,50	6,75
439	230439	LÊ ĐỨC	NGHĨA	18/08/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	8,50	8,50	8,75
440	230440	NGUYỄN TRỌNG	NGHĨA	26/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm	Anh	5,00	2,75	4,25
441	230441	ĐOÀN BẢO	NGỌC	25/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hồng Hải	Anh	6,50	5,00	3,25
442	230442	ĐỖ BẢO	NGỌC	28/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Lê Thánh Tông	Anh	6,25	5,00	2,50
443	230443	ĐỖ DUY	NGỌC	28/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hồng Hải	Anh	6,25	8,75	7,00
444	230444	HOÀNG BẢO	NGỌC	22/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Lê Thánh Tông	Anh	6,75	5,25	3,75
445	230445	LÊ ÁNH	NGỌC	10/08/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	6,25	7,00	3,50
446	230446	NGÔ ÁNH	NGỌC	14/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	7,00	8,75	8,75
447	230447	NGUYỄN BẢO	NGỌC	12/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	6,25	7,00	7,00
448	230448	NGUYỄN BẢO	NGỌC	04/08/2009	Việt Yên - Bắc Giang	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	6,25	7,25	4,00
449	230449	NGUYỄN BẢO	NGỌC	18/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm	Anh	7,00	7,50	7,50
450	230450	NGUYỄN HÀ BẢO	NGỌC	06/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hồng Hải	Anh	6,50	6,75	5,75
451	230451	NGUYỄN HỮU THẾ	NGỌC	26/11/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	5,75	9,00	8,25
452	230452	NGUYỄN NHƯ	NGỌC	16/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hồng Hải	Anh	7,75	9,50	8,00
453	230453	PHẠM KHÁNH	NGỌC	26/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hồng Hải	Anh	7,75	8,75	7,25
454	230454	TRẦN BẢO	NGỌC	18/02/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	8,00	8,50	5,75
455	230455	TRẦN KHÁNH	NGỌC	09/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	9,00	8,50	8,00
456	230456	TRỊNH GIA BẢO	NGỌC	24/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Lê Thánh Tông	Anh	6,50	5,75	6,75
457	230457	VŨ BẢO	NGỌC	20/09/2009	Hải Dương	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm	Anh	7,75	8,75	6,50
458	230458	ĐOÀN CAO	NGUYỄN	17/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hồng Hải	Anh	1,25	2,00	0,00
459	230459	NGUYỄN ĐÌNH	NGUYỄN	24/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	6,50	8,25	6,00
460	230460	NGUYỄN ĐỨC	NGUYỄN	10/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	8,00	9,25	8,75
461	230461	NGUYỄN GIA	NGUYỄN	13/07/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	7,00	8,25	7,75
462	230462	NGUYỄN THẢO	NGUYỄN	22/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Văn Lang	Anh	7,50	9,00	7,75

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
463	230463	NGUYỄN TRANG	NGUYỄN	02/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm	Anh	6,50	7,75	6,25
464	230464	NGUYỄN TRỌNG	NGUYỄN	24/04/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	7,00	9,50	7,75
465	230465	PHẠM HẢI	NGUYỄN	29/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Văn Lang	Anh	6,00	9,75	8,00
466	230466	TRẦN HIẾU	NGUYỄN	30/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Văn Lang	Anh	6,25	7,50	4,25
467	230467	TRẦN LƯƠNG BẢO	NGUYỄN	01/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm	Anh	7,50	9,50	7,50
468	230468	TRẦN SỸ	NGUYỄN	16/01/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	7,25	8,75	8,25
469	230469	LÊ ĐỨC	NHÂN	18/08/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	8,25	9,25	7,75
470	230470	ĐINH YẾN	NHI	02/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	8,25	8,50	4,25
471	230471	ĐỖ KHÁNH	NHI	13/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm	Anh	6,75	8,25	6,25
472	230472	NGUYỄN DUY	NHUẬN	02/10/2009	Hải Phòng	Nam	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Đoàn Thị Điểm	Anh	6,66	9,00	7,25
473	230473	PHẠM THỊ TÂM	NHƯ	11/01/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	7,25	8,75	5,50
474	230474	ĐINH GIA	NINH	18/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	7,25	9,25	8,25
475	230475	ĐỖ NGUYỄN THÁI	NINH	21/05/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	6,25	8,50	7,25
476	230476	NGUYỄN ĐOÀN HẢI	NINH	07/10/2009	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	THCS Hồng Hải	Anh	7,00	9,50	8,00
477	230477	NGUYỄN TUẤN	PHONG	16/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Văn Lang	Anh	6,50	9,25	6,75
478	230478	PHẠM BÁ	PHONG	06/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm	Anh	7,25	8,25	7,00
479	230479	BÙI XUÂN	PHÚ	13/11/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	6,50	9,25	7,50
480	230480	LÊ VĨNH	PHÚ	22/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hồng Hải	Anh	4,00	5,25	0,25
481	230481	NGÔ THIÊN	PHÚ	01/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hồng Hải	Anh	4,75	7,25	1,50
482	230482	TRẦN MẠNH	PHÚ	20/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Văn Lang	Anh	7,75	9,75	7,00
483	230483	ĐINH HỒNG	PHÚC	14/08/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	6,50	7,75	7,25
484	230484	NGUYỄN HỒNG	PHÚC	27/11/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	4,25	7,00	4,25
485	230485	NGUYỄN HUY	PHÚC	02/08/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	7,75	9,00	8,00
486	230486	QUÁCH BẢO	PHÚC	27/06/2009	Thái Bình	Nam	Kinh	THCS Hồng Hải	Anh	3,00	3,00	0,75
487	230487	TRẦN ĐỨC	PHÚC	24/04/2009	Tiên Yên - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	7,25	7,25	6,50
488	230488	VŨ ĐỨC	PHÚC	30/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	8,00	8,50	9,00
489	230489	VŨ XUÂN	PHÚC	08/08/2009	Cẩm Phả - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	6,00	7,50	8,50
490	230490	ĐINH TRẦN MAI	PHƯƠNG	28/12/2009	Thái Bình	Nữ	Kinh	THCS Hồng Hải	Anh	6,00	8,25	4,50
491	230491	ĐOÀN MAI	PHƯƠNG	14/10/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	7,75	7,75	4,25
492	230492	ĐỖ VIỆT	PHƯƠNG	28/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	3,50	7,50	4,00
493	230493	HOÀNG MINH	PHƯƠNG	20/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Văn Lang	Anh	7,75	6,75	6,00
494	230494	NGUYỄN HÀ	PHƯƠNG	14/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	8,25	8,00	8,25
495	230495	NGUYỄN HÀ	PHƯƠNG	25/06/2009	Triệu Sơn - Thanh Hóa	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	7,50	8,75	4,75
496	230496	NGUYỄN HÀ	PHƯƠNG	27/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm	Anh	8,25	8,75	6,25
497	230497	NGUYỄN HÀ	PHƯƠNG	07/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm	Anh	7,25	8,25	8,00
498	230498	PHẠM KHÁNH	PHƯƠNG	13/10/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	8,00	9,50	8,75

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
499	230499	PHẠM MAI	PHƯƠNG	02/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm	Anh	8,50	9,75	7,75
500	230500	VŨ THU	PHƯƠNG	28/06/2009	Hòa Bình	Nữ	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	7,50	7,50	7,00
501	230501	NGUYỄN NHẬT	QUANG	30/04/2009	Hà Nội	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm	Anh	5,50	5,75	3,25
502	230502	NGUYỄN MINH	QUẢN	06/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Văn Lang	Anh	4,50	8,00	7,25
503	230503	NGUYỄN MINH	QUẢN	04/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	6,75	9,75	9,00
504	230504	PHAN ANH	QUẢN	24/12/2009	Uông Bí - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	6,50	10,00	8,50
505	230505	TRẦN HOÀNG	QUẢN	16/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	7,50	8,75	6,75
506	230506	VŨ MẠNH	QUẢN	10/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm	Anh	8,00	9,75	8,00
507	230507	LÊ HÀ	QUYỀN	14/10/2009	Hải Dương	Nữ	Kinh	THCS Hồng Hải	Anh	7,50	8,50	4,75
508	230508	LÊ KIM	QUYỀN	28/03/2009	Hà Nam	Nam	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Văn Lang	Anh	6,75	7,75	8,50
509	230509	KHÔNG TÚ	QUỲNH	27/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	6,25	7,25	6,25
510	230510	PHẠM HƯƠNG	QUỲNH	07/08/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	8,25	8,50	7,50
511	230511	VŨ NGỌC	QUỲNH	04/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm	Anh	7,50	8,50	8,75
512	230512	ĐOÀN BẢO	SƠN	17/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm	Anh	5,75	8,50	5,25
513	230513	ĐOÀN HỒNG	SƠN	20/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Văn Lang	Anh	6,25	8,00	7,25
514	230514	ĐOÀN THÁI	SƠN	29/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hồng Hải	Anh	5,50	7,75	5,75
515	230515	NGUYỄN DUY MINH	SƠN	02/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	8,00	8,00	8,25
516	230516	NGUYỄN HỒNG	SƠN	03/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Văn Lang	Anh	7,00	7,75	6,50
517	230517	NGUYỄN THANH	SƠN	06/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Cao Xanh	Anh	7,50	9,00	7,50
518	230518	NGUYỄN VŨ MINH	SƠN	06/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	7,75	7,75	8,00
519	230519	TRẦN SỸ BẢO	SƠN	20/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	8,25	7,50	7,50
520	230520	TRỊNH THÁI	SƠN	16/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hồng Hải	Anh	8,00	8,25	4,00
521	230521	NGUYỄN MINH	TÀI	25/11/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	6,75	8,50	8,75
522	230522	NGUYỄN VŨ	TÀI	07/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	7,00	8,50	8,25
523	230523	PHẠM BÙI THANH	TÂM	28/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm	Anh	6,25	7,00	4,00
524	230524	VŨ ĐỨC	TÂM	31/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Văn Lang	Anh	7,00	8,50	7,75
525	230525	ĐẶNG NGỌC	TÂN	06/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Văn Lang	Anh	6,50	8,50	8,25
526	230526	ĐOÀN ĐỨC	TÂN	06/12/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	8,25	9,00	7,50
527	230527	TÔ CẨM	THANH	06/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Văn Lang	Anh	8,25	8,50	5,25
528	230528	NGUYỄN CHÍ	THÀNH	20/02/2009	Yên Bái	Nam	Kinh	THCS Hồng Hải	Anh	4,00	7,00	4,25
529	230529	VŨ ĐÌNH	THÀNH	28/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Văn Lang	Anh	5,75	9,00	5,75
530	230530	VŨ TIẾN	THÀNH	07/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm	Anh	8,00	9,50	7,25
531	230531	ĐÌNH AN	THẢO	01/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hồng Hải	Anh	3,00	3,00	4,00
532	230532	KIỀU PHƯƠNG	THẢO	04/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	7,00	6,75	7,50
533	230533	NGUYỄN HIỀN	THẢO	28/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm	Anh	8,75	6,00	8,00
534	230534	NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG	THẢO	31/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	6,00	7,75	2,50

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
535	230535	PHẠM PHƯƠNG	THẢO	28/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	8,50	8,75	6,50
536	230536	TRẦN PHƯƠNG	THẢO	08/01/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	8,25	9,75	7,50
537	230537	TRỊNH PHƯƠNG	THẢO	25/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	6,50	7,75	5,50
538	230538	ĐINH QUÝ	THÁI	11/10/2009	Hải Dương	Nam	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Văn Lang	Anh	7,00	8,50	7,75
539	230539	NGUYỄN CHÍ	THÁI	28/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm	Anh	5,50	8,25	4,00
540	230540	TRỊNH AN	THÁI	26/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hồng Hải	Anh	5,25	7,75	7,50
541	230541	PHẠM NGỌC	THẠCH	25/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Văn Lang	Anh	7,25	9,75	5,75
542	230542	HOÀNG TRỊNH MINH	THẮNG	30/05/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	7,25	8,00	7,00
543	230543	LÊ HOÀNG	THẮNG	12/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hồng Hải	Anh	7,50	8,50	6,25
544	230544	PHẠM MINH	THẮNG	23/09/2009	Thái Nguyên	Nam	Kinh	THCS Hồng Hải	Anh	4,25	5,75	3,50
545	230545	LÊ VĂN	THỊNH	15/03/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	7,50	8,75	8,00
546	230546	NGUYỄN HỮU	THỊNH	05/04/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	6,75	9,25	8,75
547	230547	HOÀNG ĐỨC	THUẬN	24/09/2009	Hà Nội	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm	Anh	7,50	8,00	8,00
548	230548	LÊ PHƯƠNG	THỦY	26/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	5,75	6,00	3,50
549	230549	VŨ THU	THỦY	21/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	6,50	8,25	6,50
550	230550	ĐẶNG THANH	THÚY	09/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hồng Hải	Anh	7,00	8,50	6,50
551	230551	ĐỖ ANH	THƯ	02/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hồng Hải	Anh	7,75	8,25	3,75
552	230552	HÀ ANH	THƯ	22/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Văn Lang	Anh	8,00	9,00	8,50
553	230553	HOÀNG ANH	THƯ	09/01/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	5,75	5,50	4,25
554	230554	HOÀNG THỊ ANH	THƯ	25/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Văn Lang	Anh	8,00	9,25	7,50
555	230555	NGÔ MINH	THƯ	14/04/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	8,00	8,25	4,75
556	230556	NGUYỄN ANH	THƯ	08/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hồng Hải	Anh	7,75	7,25	5,25
557	230557	NGUYỄN BẢO ANH	THƯ	08/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm	Anh	8,00	8,75	8,50
558	230558	NGUYỄN HOÀNG ANH	THƯ	24/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm	Anh	8,50	8,75	6,50
559	230559	NGUYỄN TRẦN ANH	THƯ	10/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Văn Lang	Anh	6,25	8,25	6,00
560	230560	NÔNG ANH	THƯ	09/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Tày	THCS Hồng Hải	Anh			
561	230561	PHẠM ANH	THƯ	02/12/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	8,50	8,75	7,00
562	230562	PHẠM HÀ LINH	THƯ	08/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm	Anh	8,00	7,75	4,50
563	230563	PHẠM LÊ ANH	THƯ	01/12/2009	Hồng Bàng - Hải Phòng	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	7,75	8,25	6,25
564	230564	TÔ ANH	THƯ	24/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	7,00	8,00	6,50
565	230565	VŨ ANH	THƯ	31/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm	Anh	8,00	8,00	5,25
566	230566	VŨ ANH	THƯ	23/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hồng Hải	Anh	6,50	6,75	5,75
567	230567	ĐỖ ĐỨC	TIỀN	14/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	7,25	7,75	8,25
568	230568	TRẦN MẠNH	TIỀN	13/11/2009	Uông Bí - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	5,75	8,00	5,75
569	230569	NGUYỄN KHÁNH	TOÀN	01/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	7,50	9,25	7,50
570	230570	BÙI QUỲNH	TRANG	02/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hồng Hải	Anh	8,00	8,75	7,50

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
571	230571	ĐẶNG NGUYỄN HUYỀN	TRANG	21/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	6,75	8,00	7,50
572	230572	NGUYỄN TRẦN MINH	TRANG	04/10/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	7,75	6,00	7,00
573	230573	PHẠM BẢO	TRANG	05/08/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Tày	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	7,50	8,25	6,50
574	230574	THÂN VŨ MINH	TRANG	25/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hồng Hải	Anh	8,00	8,75	3,50
575	230575	VŨ QUỲNH	TRANG	05/10/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	8,25	8,75	9,00
576	230576	NGUYỄN HỒNG	TRÀ	08/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Văn Lang	Anh	8,00	8,50	6,50
577	230577	ĐINH HUYỀN	TRÂM	28/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hồng Hải	Anh	6,00	6,25	3,75
578	230578	NGUYỄN BẢO	TRÂM	22/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm	Anh	7,25	8,75	7,25
579	230579	TRẦN BẢO	TRÂN	08/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm	Anh	7,00	9,00	5,00
580	230580	NGUYỄN VIỆT KIỀU	TRINH	09/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hồng Hải	Anh	6,25	6,00	2,50
581	230581	ĐỖ ĐỨC HOÀNG	TRUNG	16/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	8,00	7,50	8,50
582	230582	ĐỖ QUANG	TRUNG	10/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm	Anh	7,50	9,00	7,00
583	230583	NGUYỄN QUỐC	TRUNG	04/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hồng Hải	Anh	3,75	6,50	4,00
584	230584	NGUYỄN THÀNH	TRUNG	23/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hồng Hải	Anh	7,50	9,00	7,75
585	230585	PHẠM THÀNH	TRUNG	02/07/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	8,00	8,75	7,25
586	230586	PHẠM THÀNH	TRUNG	14/03/2009	Uông Bí - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	7,00	9,75	6,25
587	230587	VŨ ĐỨC	TRUNG	29/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hồng Hải	Anh	7,75	8,25	7,75
588	230588	PHÙNG BẢO	TRÚC	12/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hồng Hải	Anh	8,00	5,25	7,50
589	230589	ĐÀO MINH	TUẤN	23/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Văn Lang	Anh	6,50	9,00	8,00
590	230590	KHÔNG ANH	TUẤN	20/09/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	6,50	8,25	7,50
591	230591	NGUYỄN ĐỨC	TUẤN	01/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hồng Hải	Anh	4,50	4,25	1,50
592	230592	NGUYỄN MINH	TUẤN	28/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm	Anh	7,75	6,50	5,75
593	230593	PHẠM ANH	TUẤN	24/08/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	6,75	7,25	6,00
594	230594	VŨ ANH	TUẤN	22/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hồng Hải	Anh	6,00	9,00	6,00
595	230595	DƯƠNG AN	TUỆ	03/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm	Anh	8,00	9,00	6,00
596	230596	PHẠM HOÀNG MẠNH	TUYÊN	09/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Hồng Hải	Anh			
597	230597	PHẠM HOÀNG THANH	TÙNG	02/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	4,50	8,50	6,75
598	230598	TRẦN ĐÌNH	TÙNG	26/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm	Anh	8,00	9,00	7,50
599	230599	NGUYỄN DƯƠNG	TÚ	08/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Văn Lang	Anh	6,50	8,75	8,25
600	230600	NGUYỄN KIM	TÚ	24/05/2009	TP Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm	Anh	6,50	6,75	5,00
601	230601	PHẠM BẢO	TÚ	05/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám - Hạ Long	Anh	7,25	7,75	7,50
602	230602	LÊ NHÃ	UYÊN	03/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm	Anh	7,75	6,50	7,50
603	230603	CÙ THANH	VÂN	05/01/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	6,75	6,25	6,75
604	230604	LÊ MINH	VÂN	02/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Văn Lang	Anh	8,75	9,25	8,00
605	230605	PHẠM KHÁNH	VÂN	16/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hồng Hải	Anh	6,75	5,50	7,25
606	230606	TRẦN KHÁNH	VÂN	22/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hồng Hải	Anh	7,75	7,50	6,00

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
607	230607	DUƠNG TẤN	VINH	30/07/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	7,00	8,50	8,25
608	230608	MAI ĐÌNH	VINH	11/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm	Anh	8,25	7,25	7,00
609	230609	VŨ HẢI	VĨNH	02/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trọng Điểm	Anh	8,00	9,00	8,00
610	230610	BÙI HOÀNG	VŨ	18/11/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	8,50	9,25	8,50
611	230611	NGUYỄN XUÂN	VŨ	02/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	8,00	8,00	9,00
612	230612	TRỊNH QUANG	VŨ	18/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Tây	THCS Hồng Hải	Anh	3,00	4,25	3,50
613	230613	ĐÀO KHÁNH	VY	22/09/2009	Hải Phòng	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm	Anh	6,50	7,25	7,00
614	230614	HOÀNG HẢI TƯỜNG	VY	28/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Văn Lang	Anh	7,00	8,25	6,50
615	230615	NGUYỄN NGỌC THẢO	VY	15/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm	Anh	9,00	8,75	7,25
616	230616	NGUYỄN PHƯƠNG	VY	17/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trọng Điểm	Anh	8,50	9,00	8,00
617	230617	PHAN HOÀNG KHÁNH	VY	28/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Hồng Hải	Anh	7,50	9,25	8,50
618	230618	PHƯƠNG THẢO	VY	28/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Cao Thắng	Anh	7,50	8,75	8,50
619	230619	NGUYỄN HẢI	YẾN	04/03/2009	Phù Cừ - Hưng Yên	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn	Anh	8,50	6,50	7,50
620	230620	DUƠNG VŨ NHƯ	Ý	31/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Kim Đồng - Hạ Long	Anh	6,50	6,00	7,50
621	230621	NGUYỄN TRẦN DIỆU NHƯ	Ý	13/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường TH&THCS và THPT Văn Lang	Anh	6,00	7,25	3,00

(Danh sách trên có 621 thí sinh)

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

Đinh Ngọc Sơn